TRUYỆN CỔ TÍCH THẾ GIỚI

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM



TRUYỆN CỔ Ả RẬP

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

Người dịch: **DOÃN ĐIỀN**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
Hà Nội - 2000

CHUYỆN Ả RẬP

Các triều đại Xátxanid của nước Ba Tư xưa kia đã mở rộng bờ cõi sang đất Ấn Độ, cả những hòn đảo lớn, nhỏ cũng được kéo dài đến tận bên kia sông Hằng, giáp Trung Quốc. Lịch sử còn ghi lại rằng, ngày xưa có một ông vua hùng mạnh, vốn là một trong những đấng quân vương ưu tú nhất của thời đại bấy giờ, được thần dân hết sức yêu mến bởi trí khôn ngoan và đức thận trọng. Các nước láng giềng thì kiêng nể, bởi tiếng tăm lừng lẫy về đức độ và đội quân thiện chiến, có kỷ luật của ông.

Nhà vua có hai người con trai. Hoàng tử lớn tên là Xahria, xứng đáng kế vị vua cha, bởi chàng có đầy đủ mọi đức tính của Người. Người em tên là Xahdơnăng cũng không thua kém anh về đức độ và tài năng.

Sau một triều đại trị vì lâu dài và vinh quang,

vua cha băng hà, hoàng tử Xahria lên ngôi. Theo luật pháp của vương quốc, người con thứ Xahdonăng không được chia quyền, phải sống như dân thường. Chàng không đau khổ trước hạnh phúc và may mắn của anh mà còn tìm mọi cách làm cho anh vui lòng.

Xahria vốn rất yêu mến em, nên rất hài lòng và cảm phục về cử chỉ của em.

Bằng hành động ưu ái, chàng đã chia sẻ vương quốc cho em, cắt đất và phong cho em tước vương của nước Đại Táctari. Xahdonăng nhận lời đến Xamắckăng, lập nên kinh đô mới.

Sau mười năm xa cách, xiết nỗi nhớ nhung, bỗng Xahria rất muốn gặp lại người em, bèn cử sứ giả đi vời em về triều. Hoàng đế chỉ định quan tể tướng cầm đầu phái bộ, cùng một đoàn tuỳ tùng đúng theo phẩm tước, rồi tất cả xa giá lên đường. Khi đoàn đến gần kinh đô; Xahdonăng đã được báo trước, cùng với các quan đại thần trong triều, ăn mặc lộng lẫy ra ngoài thành đón tiếp, để tỏ lòng tôn kính đối với một vị quan đầu triều của hoàng đế. Quốc vương Táctari hết sức vui mừng tiếp quan tể tướng. Trước tiên quốc vương hỏi thăm tin tức về hoàng huynh. Tể tướng, sau khi đã thoả mãn nhà vua mọi điều hỏi han cần biết, bèn trình bày mục đích chuyến đi của phái bộ. Vua Xamắckăng hết sức cảm động, ông nói:

- Tể tướng thông tuệ ạ, hoàng huynh của trẫm đã ban cho trẫm vinh dự quá lớn. Không có gì làm cho trẫm sung sướng hơn là anh trẫm lại mong gặp trẫm, trẫm cũng nóng lòng muốn thế. Thời gian không làm phai nhạt tình thương yêu của hoàng huynh đối với trẫm cũng như không làm giảm sự tôn kính của trẫm đối với Người. Đất nước trẫm đang thanh bình chỉ cần mười hôm nữa trẫm sẽ lên đường cùng ông. Thời gian ít ỏi, ông không cần phải vào kinh thành nữa. Trẫm cho phép ông hạ trại nghỉ ngơi tại đây. Trẫm sẽ sai mang đến cho ông và đoàn của ông những thứ cần thiết.

Điều đó được thực hiện ngay tức khắc. Nhà vua vừa trở về Xamắckăng thì quan tể tướng đã thấy người mang đến một lượng lớn lương thực, thực phẩm cho toàn cuộc hành trình cùng những cao lương mỹ vị khác và nhiều tặng phẩm quý giá.

Trước lúc ra đi, Xahdơnăng sắp xếp những công việc cấp bách, lập ra một hội đồng quản lý vương quốc và cắt cử một quan thượng thư tin cậy đứng đầu hội đồng. Sau mười hôm, đoàn xa giá của nhà vua đã tề tựu đầy đủ. Một buổi chiều, chàng từ biệt hoàng hậu rồi rời khỏi Xamắckăng cùng các võ quan hộ tống. Suốt cuộc hành trình đoàn người đi không nghỉ, cuối cùng họ nghỉ lại một ngôi đình được dựng sẵn gần lán trại quan tể tướng. Nhà vua đàm đạo với vị đại sứ cho đến nửa đêm. Xong,

nhà vua muốn một lần nữa ôm hôn hoàng hậu mà chàng rất đỗi thương yêu, nên đã một mình quay lại hoàng cung.

Nhà vua đi thẳng đến phòng riêng của hoàng hậu mà nàng thì không ngờ chàng quay lại. Nàng còn đang ôm tên quan hầu cận mạt hạng ngay trên giường. Hai người đang ngủ rất say.

Nhà vua rón rén bước vào, không một tiếng động, định dành cho hoàng hậu một sự bất ngờ thú vị. Nhưng chàng xiết bao kinh ngạc khi thấy dưới ánh đèn đêm không bao giờ tắt trong cung vua, phủ chúa, có một gã đàn ông đang đắm đuối trong vòng tay hoàng hậu. Chàng lặng người, sững lại giây lát, không biết có nên tin vào điều mà chàng đã trông thấy hay không. Nhưng không thể nghi ngờ gì nữa! Chàng tự nhủ: "Sao! Ta vừa ra khỏi lâu đài, kinh thành của Xamắckăng còn chưa khuất bóng mà người ta đã dám xúc phạm đến ta?

Hừ! Đồ nham hiểm! Tội lỗi của mi không thể tha thứ! Đã là vua, ta phải trừng phạt những tội bất trung, bất nghĩa làm ô danh đất nước. Ta là người chồng bị xúc phạm, vì hận thù chính đáng của ta, ta phải giết mi!".

Thế là ông vua đáng thương không ghìm được cơn giận dữ cực độ, bèn rút kiếm ra, bước lại gần giường và, bằng một nhát đã kết liễu đôi gian phu

dâm phụ đang say sưa giấc nồng. Rồi chàng túm lấy hai cái xác, lần lượt ném qua cửa sổ xuống con hào bao quanh lâu đài.

Báo thù xong, chàng ra khỏi kinh thành, cũng lặng lẽ như khi chàng trở về, rồi chàng bước vào trong đình Tạ của chàng mà không nói với bất kỳ ai những gì mà chàng vừa làm, chàng chỉ kịp ra lệnh nhổ trại và khởi hành ngay. Chỉ chốc lát tất cả đã sẵn sàng. Trời chưa sáng hẳn nhưng xa giá đã lên đường trong tiếng trống vang lừng và tiếng của nhiều nhạc cụ khác, trong niềm hân hoan của mọi người, trừ nhà vua. Người còn đang bị sự bất trung, bất nghĩa của hoàng hậu vò xé tâm can.

Khi gần đến kinh thành của nước Ấn Độ, chàng thấy hoàng đế Xahria cùng toàn bộ triều đình đã chờ sẵn nghênh đón. Biết bao vui mừng khi hai vị quân vương gặp lại nhau. Hai vua cùng xuống ngựa, ôm hôn nhau thắm thiết; sau đó, họ lại lên ngựa, sóng đôi vào kinh thành giữa tiếng hoan hô của đám đông dân chúng. Hoàng đế dẫn vua em đến tận cung điện mà ngài đã cho chuẩn bị trước. Cung điện này thông với cung điện của hoàng đế qua một khu vườn chung, nó vốn dĩ huy hoàng, lộng lẫy, thường dành cho tiệc lễ và giải trí và sự huy hoàng, lộng lẫy càng tăng thêm bởi những trang thiết bị mới sắm.

Hoàng đế Xahria, trước tiên cáo từ vua nước Đại Táctari để cho vua em có thời gian tẩy trần sau chặng đường xa. Nhưng khi vua em vừa ra khỏi phòng tắm gội thì hoàng đế đã trở lại tìm. Hai người ngồi trên một chiếc sập. Khi các triều thần đã kính cẩn lui về sau, họ bắt đầu hàn huyên mọi chuyện.

Sự xa cách đã được hoà hợp, gắn bó lại bằng tình thương yêu máu mủ!

Giờ ăn tối đã đến, hai vua cùng ngồi thưởng rượu. Câu chuyện của họ còn tiếp tục cho đến khi đêm đã quá khuya, Xahria phải rút về để cho em nghỉ ngơi.

Xahdonăng bất hạnh, khi có mặt hoàng huynh thì chàng có thể quên đi những nỗi ưu phiền trong chốc lát, nhưng bây giờ nằm xuống thì nỗi đau buồn lại vụt trỗi dậy; lẽ ra được nghỉ ngơi thì đầu óc chàng lại quay quắt với những suy nghĩ tàn nhẫn, phải băn khoăn, day dứt. Tất cả mọi tình tiết của sự bất trung, bất nghĩa của hoàng hậu cứ hiển hiện lên gay gắt trong tâm trí của chàng, đến nỗi chàng không còn là chàng nữa. Cuối cùng, không tài nào ngủ được, chàng ngồi dậy và hoàn toàn phó mặc cho những suy tư hết sức sầu muộn và, trên gương mặt chàng đã hằn rõ những nét buồn đau khiến cho hoàng huynh hôm sau

phải nghi ngờ. Ngài tự nhủ: "Quốc vương Táctari làm sao vậy? Chuyện gì đã khiến em ta đau buồn thế? Em ta không hài lòng về sự đón tiếp của ta? Không, ta đã đối xử với nhà vua như đối với một đứa em mà ta hằng yêu mến. Ta tự thấy ta chẳng có gì đáng trách! Phải chăng em ta nhớ nhung đất nước và nhớ hoàng hậu? Ồ, nếu đúng em ta buồn vì những chuyện đó thì ta phải đành cho em ta thật nhiều tặng phẩm và để cho em ta có thể trở về Xamắckăng lúc nào tuỳ ý".

Ngay ngày hôm sau, hoàng đế sai người đem đến cho Xahdonăng một ít tặng phẩm gồm những thứ quý hiếm, đắt tiền nhất và đặc biệt nhất của Ấn Độ. Đồng thời, hoàng đế còn không quên tổ chức thường xuyên những cuộc vui mới để vua em được khuây khoả. Nhưng, tất cả chỉ gợi lên trong lòng người em nỗi sầu muộn mà thôi.

Một hôm, hoàng đế Xahria ra lệnh tổ chức một cuộc đi săn lớn xa kinh đô trong hai ngày ở một vùng có nhiều hươu nai. Xahdonăng tâu với hoàng huynh là sức khoẻ không được ổn định, chàng xin được miễn đi theo. Không nài ép, để em được tự do, hoàng huynh đi săn một mình cùng với các triều thần.

Hoàng đế đi rồi, vua nước Đại Táctari ở lại một mình trong tư thất. Chàng ngồi sau cửa sổ

mở ra khu vườn, nơi có cảnh trí đẹp, cây lá xum xuê, có tiếng chim hót líu lo. Nhưng cả điều đó cũng chẳng làm cho chàng vui, chàng chỉ còn biết ngước mắt lên trời để than phiền cho số phận hẩm hiu của mình.

Vừa hay lúc đó có một chuyện lạ khiến chàng phải chú ý. Một cánh cửa bí mật trong dinh của hoàng đế bỗng nhiên mở toang và từ trong đó bước ra hai mươi người đàn bà; đi chính giữa là hoàng hậu, vợ của hoàng đế với phong thái rất dễ phân biệt với những người khác. Bà hoàng ngỡ rằng vua Đại Táctari đã đi săn với chồng nên bà cứ xăm xăm bước qua cửa phòng riêng của chàng. Vua Táctari sinh tò mò, muốn quan sát hoàng hậu cùng các cô hầu của bà, bèn kín đáo ngồi thu vào một góc. Những người đàn bà đi theo hoàng hậu lột bỏ mạng che mặt, rồi cởi chiếc áo dài mặc ngoài. Nhưng chàng ngạc nhiên hơn khi thấy trong số người đi theo đó tưởng chừng tất cả là đàn bà thì hoá ra đó là mười tên đàn ông da đen.

Sự ngượng ngùng không cho phép tôi kể toàn bộ những gì xảy ra giữa những người đàn bà và những tên đàn ông da đen đó, và đó là một chi tiết không đáng để nói đến. Té ra người anh của chàng cũng rơi vào tình cảnh đáng thương không kém gì chàng. Tất cả bọn chúng cùng tắm trong một hồ nước rộng, một điểm đẹp nhất của khu

vườn. Sau khi đã mặc lại quần áo, chúng lại đi qua cánh cửa bí mật để trở về lâu đài của hoàng đế, còn gã Magiút da đen của hoàng hậu lúc trước đã từ bên ngoài trèo qua tường vào vườn thì trở ra bằng lối cũ.

Tất cả những sự việc chướng tai gai mắt đó đã gợi lên cho vua Đại Táctari muôn vàn suy nghĩ. Chàng tự nhủ: "Ta đã sai lầm khi nghĩ rằng chỉ có ta mới là kẻ bất hạnh! Có lẽ đó là số phận không tài nào tránh khỏi của tất cả mọi ông chồng! Đến như hoàng huynh của ta, chúa tể của biết bao quốc gia, vị quốc vương vĩ đại nhất của thế giới mà cũng không tránh khỏi tai họa. Thật là hèn nhát biết bao nếu ta cứ để nỗi phiền đau làm cho cơ thể hao mòn, suy thoái! Hãy gác những ký ức tồi tệ qua một bên, và để cho đời được thư thái, yên tĩnh!

Quả vậy, kể từ đó chàng không còn sầu não nữa. Chàng bèn sai người hầu dọn cơm và chàng ăn một bữa ngon miệng nhất trong đời. Rồi chàng còn vui thích khi nghe tiếng hoà âm êm ái mà người ta tấu lên sau bữa ăn.

Những ngày tiếp theo, chàng càng vui hơn và khi biết hoàng huynh đi săn về, chàng đã ra đón và niềm nở tán dương vua anh. Thoạt đầu, Xahria không để ý đến sự thay đổi đó của em. Hoàng

đế chỉ phàn nàn và tiếc cho em là đã từ chối cuộc đi săn thú vị mà không để cho chàng có thì giờ thanh minh về sự trách cứ đó. Hoàng đế đã kể cho chàng nghe số lượng hươu nai và những con thú khác mà ông đã săn được và không quên thổ lộ thú vui của mình trong chuyến đi săn ấy.

Xahdơnăng sau khi chăm chú lắng nghe anh mình kể hết, mới bắt đầu nói chuyện. Không còn bị những nỗi buồn ám ảnh, chàng đã kể cho hoàng huynh biết bao nhiêu câu chuyện dí dỏm và buồn cười nữa.

Hoàng đế trên đường đi săn trở về cứ nghĩ sẽ gặp lại em trong tâm trạng ưu tư sầu não nên khi thấy chàng vui vẻ ông đã vui mừng ra mặt. Ông nói:

- Em của ta, trời ban cho ta cái ơn được thấy em thay đổi tâm tính trong thời gian ta đi vắng. Ta thực lòng lấy làm vui về việc đó, nhưng ta có một yêu cầu đối với em và ta mong em đừng trái ý.

Vua Táctari đáp:

- Làm sao em có thể từ chối anh điều gì. Anh hoàn toàn có đủ quyền lực đối với em cơ mà. Anh nói đi, em đang nóng lòng muốn biết anh yêu cầu gì ở em.

- Từ ngày em có mặt trong triều của ta - Xahria

lại nói - ta thấy em đắm chìm trong nỗi sầu muộn. Ta đã tìm đủ cách giải thoát cho em nhưng vô hiệu.

Ta cứ ngỡ em buồn vì phải xa nước, vắng nhà, vì nhớ hoàng hậu xinh đẹp của em. Không biết là anh có nhầm không, nhưng anh thú thật rằng chính vì cái lý do đó mà anh không muốn gặng hỏi em, sợ làm em không vui. Ta biết mình bất lực nay trở về thấy em vui vẻ, thư thái, hết ưu tư phiền muộn. Vậy phải có nguyên cớ gì chứ! Em có thể thổ lộ cùng ta chăng?

Nghe những lời đó, vua Đại Táctari trầm ngâm một lát như để tìm câu trả lời. Cuối cùng thì chàng đáp:

- Hoàng huynh là chủ soái của em nhưng xin hãy miễn thứ cho em phải trả lời điều anh hỏi.

- Không, em trai ạ - hoàng đế đáp lại - em cần phải nói cho ta rõ, ta thích như vậy mà, em đừng từ chối ta.

Xahdơnăng không thể cưỡng lại lời khẩn nài của Xahria, chàng nói:

- Nếu vậy, thưa hoàng huynh, em xin kể.

Chàng kể cho anh mình về sự bất trung, thất tiết của hoàng hậu Xamắckăng.

Khi câu chuyện kết thúc, chàng nói thêm:

- Đấy, nguyên nhân nỗi buồn của em là thế. Em xử sự như vậy có sai không, xin anh phán xét.

Bằng giọng nói biểu lộ sự thông cảm về nỗi oán hờn của vua Táctari, hoàng đế thốt lên:

- Ôi em, thật là ghê tởm! Một câu chuyện kỳ cục! Ta nghe em kể từ đầu chí cuối mà nóng cả mặt! Ta đồng tình với em về hành vi trừng phạt đích đáng những tên phản trắc. Không ai có thể trách móc em về hành động hoàn toàn chính đáng đó được; nếu ta mà ở địa vị của em thì thú thực có thể ta sẽ không chỉ giết một con đàn bà, mà còn giết cả nghìn tên mới hả giận. Ta không ngạc nhiên về nỗi buồn phiền của em; câu chuyện xảy ra thật quá gay gắt và quá tủi hận, làm sao có thể chịu nổi. Trời, tai ương đã giáng xuống! Không, ta tin là không bao giờ lại xảy ra những chuyện tương tự cho bất kể người nào như nó đã xảy ra với em. Nhưng rút cuộc thì chúng ta phải cảm ơn thượng đế về những gì người đã gia ân cho em. Em hãy vui lòng tiếp tục kể cho ta rõ nữa đi, điều gì đã giúp em vui lên như vậy?

Điều này Xahdơnăng thấy khó nói hơn là những việc vừa kể, vì nó có ảnh hưởng đến hạnh phúc của người anh, nhưng trước sự thúc bách của anh, chàng không thể từ chối. Chàng nói:

- Bởi vì anh vẫn khăng khăng muốn biết nên

em xin vâng lời anh. Em sợ sự phục tùng của em sẽ gây cho anh đau khổ hơn là sự đau khổ mà em đã phải chịu; nhưng anh đã buộc em phải nói ra điều mà em chỉ muốn chôn vùi vĩnh viễn trong lãng quên.

Xahria ngắt lời:

- Điều đó càng kích thích tính tò mò của ta. Hãy mau cho ta biết điều bí mật đó, dù nó như thế nào đi chăng nữa.

Vua Táctari bèn kể lại tỉ mỉ những gì mà chàng thấy: về những tên đàn ông da đen, về những hành động của hoàng hậu và những cô hầu của bà và chàng không quên nói đến Magiút.

- Sau khi chứng kiến những điều bỉ ổi đó - chàng nói tiếp - em nghĩ rằng tất cả những người đàn bà đều như vậy cả. Qua sự việc này em cho rằng người đàn ông đi tìm lòng chung thuỷ của đàn bà thì thật là hèn kém. Sự suy xét này đưa em đến những suy nghĩ khác và cuối cùng em không thể không có một quyết định nào tốt hơn là mình tự an ủi lấy mình. Em đã làm được và nếu anh tin ở em thì xin anh cứ làm như em đã làm.

Dù lời khuyên đó là chí lý, hoàng huynh không thể coi là thượng sách. Ông vẫn chưa hết giận. Ông nói:

- Sao! Hoàng hậu Ấn Độ lại có thể làm được

cái điều ô danh, truy lạc đến thế ư! Không, em ạ - ông nói thêm - ta không thể tin được ở điều em nói, nếu ta chưa thực mục sở thị. Mong sao em đã trông nhầm.

Xahdơnăng đáp:

- Thưa anh, muốn có chứng cứ thì không khó; anh chỉ cần tổ chức một cuộc săn bắn nữa. Khi anh em ta đã cùng với triều thần và đoàn tuỳ tùng ra khỏi kinh thành rồi thì chúng ta dừng lại ở lán trại và chờ tối đến, chỉ riêng hai anh em ta quay lại tư thất của em. Rồi em tin là sáng hôm sau anh sẽ thấy sự thật.

Hoàng đế chấp nhận kế đó rồi ra lệnh tổ chức ngay một cuộc săn mới. Cùng ngày hôm đó các lán trại cũng đã được dựng lên đúng nơi quy định.

Hôm sau, khi hai vua cùng với đoàn hộ giá đến nơi hạ trại thì họ nghỉ lại cho đến tối. Lúc đó Xahria gọi quan đại thần của mình đến, không để lộ ý định riêng cho ông quan đó biết, rồi ra lệnh cho ông ta toàn quyền thay mặt vua trong lúc vua vắng mặt và không được cho phép một người nào ra khỏi trại.

Ra lệnh xong, hoàng đế và vua Đại Táctari cải trang, lên ngựa bí mật trở về kinh thành và vào nghỉ tại phòng riêng của Xahdơnăng. Sáng hôm sau, hai vua dậy thật sớm đến ngồi bên cửa

sổ, nơi vua Táctari đã chứng kiến tấn tuồng của những người da đen. Hai người tận hưởng không khí mát mẻ và trò chuyện, nhưng mắt vẫn luôn luôn nhìn về cánh cửa bí mật. Cuối cùng thì cánh cửa mở ra. Hoàng hậu hiện ra cùng với những cô hầu của bà và mười tên da đen cải trang. Bà cất tiếng gọi Magiút, rồi hoàng đế thấy hết tất cả những điều đủ cho ông phải tin vào điều sỉ nhục và nỗi bất hạnh của mình. Ông thốt lên:

- Trời đất ơi! Nhục nhã đến thế ư? Ghê tởm đến thế ư? Vợ một bậc đế vương như ta lại có thể làm điều ô nhục đến thế này sao? Sau việc đó liệu có một ông vua nào dám tự phụ là mình hoàn toàn có hạnh phúc? Ôi! em ơi - ông vừa ôm lấy vua Táctari vừa nói tiếp - hai anh em ta phải từ bỏ thế giới này; chỉ là giả dối ở đây; xun xoe, nịnh hót đấy, rồi lại phản phúc, lật lọng ngay đấy. Chúng ta phải từ bỏ đất nước cùng với mọi phẩm tước và tất cả những ánh hào quang chói lọi xung quanh. Chúng ta hãy đến những vương quốc xa lạ, sống nốt quãng đời còn lại và không cho ai biết nỗi bất hạnh của chúng ta.

Xahdonăng không đồng ý quyết định đó, nhưng thấy anh đang nóng giận, nên không dám cưỡng lệnh. Chàng nói:

- Thưa anh, em không có ý kiến gì khác ý kiến của anh, em sẵn sàng đi theo anh bất cứ nơi nào

mà anh thích; nhưng em mong anh hứa với em rằng chúng ta sẽ trở về khi nào gặp được một người còn bất hạnh hơn anh em ta.

Hoàng đế trả lời:

- Ta hứa với em nhưng ta không tin là chúng ta có thể thấy ai đau khổ hơn anh em mình.

- Về việc này thì em có thiển ý khác - vua Tácta ri đáp - Có thể là chúng ta chẳng phải đi lâu đâu.

Nói xong, hai người bí mật ra khỏi hoàng cung theo con đường mà họ trở về hôm trước. Họ đi mãi suốt một ngày đường và nghỉ lại qua đêm đầu tiên dưới những tán cây sao. Sáng sớm tinh mơ, họ lại tiếp tục đi cho tới khi họ đến một bãi cỏ xanh rờn trên bờ biển có những cây to, cách xa nhau từng đoạn ngắn, cành lá xum xuê. Họ ngồi nghỉ chân dưới một cây cao, thở hít không khí mát lành. Sự bất trung, bất nghĩa của các bà vợ của họ nói riêng và của những người đàn bà nói chung là đề tài bất tận trong câu chuyện giữa hai người.

Câu chuyện bắt đầu chưa lâu thì bỗng nghe có một tiếng động khủng khiếp từ ngoài biển vọng vào, rồi những tiếng thét ghê sợ hoảng hốt. Lúc đó mặt biển mở ra, một cột khói đen ngòm, rất to đùn lên, dường như mất hút tận trong mây.

Hai người càng thêm khiếp sợ; họ đứng bật dậy, leo nhanh lên tít ngọn cây, náu mình trong tán lá um tùm. Họ đưa mắt nhìn ra phía mặt biển xa thì thấy cột đen ngòm rẽ nước chạy vào bờ. Trong phút chốc, họ không thể nào nhận ra đó là cái gì nhưng chỉ lát sau họ đã được sáng tỏ.

Đó là một hung thần tinh quái và là tên tử thù của loài người, một gã khổng lồ đen thui, gớm ghiếc, có phần kỳ dị, đội trên đầu một cái hòm lớn bằng thuỷ tinh, khoá bốn ổ khoá bằng thép tốt. Hắn bước lên bãi cỏ rồi đặt vật nặng đó xuống đúng ngay dưới gốc cây mà hai vua đang ẩn náu. Biết mình đang gặp hiểm hoạ, họ thoáng nghĩ đến chết. Nhưng hung thần lại ngồi xuống cạnh chiếc hòm, lấy ra bốn chiếc chìa khoá buộc ở thắt lưng, mở nắp hòm và lôi ra một người đàn bà nhan sắc tuyệt vời, ăn vận sang trọng. Quái vật đặt người đẹp ngồi bên cạnh mình, mặc sức ngắm nghía. Hắn thốt lên:

- Công nương, người đẹp mê li nhất của mọi người đẹp đáng tôn thờ! Con người tuyệt hảo mà ta hằng yêu quý và đã cướp được trong ngày cưới! Nàng hãy vui lòng để cho ta say một giấc bên nàng. Ta cất công đem nàng đến chỗ này để nghỉ ngơi. Mắt ta đang díp lại đây.

Nói xong, hắn ngã cái đầu nặng nề lên cặp

đùi mịn màng của người đàn bà, rồi duỗi cặp giò dài ngoẵng của hắn đến tận biển mà ngủ ngay. Chỉ lát sau tiếng gáy của hắn đã rống lên làm kinh động cả bờ biển!

Bấy giờ, bất đồ, người đàn bà ngước mắt lên thấy hai người đàn ông trên cây và giơ tay ra hiệu cho họ tụt xuống, tránh gây ra tiếng động. Sự sợ hãi của hai vua lên đến cực điểm khi biết mình bị phát hiện. Họ cũng ra hiệu xin người đàn bà miễn cho họ phải tuân theo; nhưng người đàn bà sau khi nhẹ nhàng nhấc chiếc đầu to sù của hung thần ra khỏi cặp đùi của mình và đặt rất êm xuống đất, bèn đứng lên nói nhỏ với hai người:

- Hai chàng hãy xuống đây! Hãy xuống với em.

Bằng cử chỉ, hai vua ra hiệu cho người đàn bà hiểu là họ sợ lão kia, nhưng vô hiệu.

- Hai chàng cứ xuống đi! - ả nhắc lại cũng bằng giọng hết sức nhỏ nhẹ - nếu hai chàng không nhanh chóng nghe lời em thì em sẽ đánh thức lão dậy và chính em sẽ bảo lão quyết định số phận của hai chàng!

Những lời đe doạ đó đã buộc hai vua phải bằng lòng tụt xuống, không làm thức giấc lão thần. Khi đã xuống đến đất rồi, ả đàn bà cầm lấy tay họ dắt ra xa một chút dưới hàng cây. Ả thở ra mấy

lời trâng tráo cầu xin hai vua và khi bị hai người bác bỏ, ả lại ốp những lời doạ dẫm mới. Sau khi đạt được điều mà ả mong muốn, ả mới để ý thấy ở hai vua, mỗi người đeo một chiếc nhẫn ở ngón tay, ả ngỏ ý xin. Khi đã đạt được ý nguyện rồi, ả cầm lấy cái hộp đồ dùng trang điểm, lấy ra một sợi dây có xâu đủ loại nhẫn và giơ ra trước mặt cho hai vua xem. Ả nói:

- Hai chàng có biết ý nghĩa của những thứ quí giá này không?

- Không. Nhưng nhà ngươi có thể cho chúng ta biết được chứ! - hai vua đáp.

Ả nói tiếp:

- Đây là kỷ vật của những người đàn ông đã từng ân ái với em. Có chín mươi tám cái tất cả, em giữ để nhớ về họ. Vì lẽ đó mà em muốn xin hai chàng hai cái nữa cho đủ một trăm. Thế đấy! - ả nói tiếp - em đã có một trăm tình nhân cho đến ngày hôm nay, mặc dù lão thần đê tiện độc ác kia luôn cảnh giác, theo dõi. Lão không muốn rời em tí nào cả. Lão đã khoá chặt em trong cái hộp thuỷ tinh và đem giấu em xuống tận đáy biển, nhưng em vẫn có cơ để chung tình với người khác. Các chàng hãy nghĩ xem khi một người đàn bà đã có chủ tâm rồi thì không một ông chồng nào hay một người yêu nào có thể ngăn được! Tốt nhất

là phái mạnh đừng có ép buộc phái yếu. Đó là cách tốt nhất để làm cho họ trở nên đứng đắn.

Nói xong, ả xâu hai chiếc nhẫn vừa xin được vào sợi dây cùng với chín mươi tám chiếc nhẫn kia, rồi ngồi vào chỗ cũ như trước, nâng cái đầu của hung thần đặt lại trên đùi mình và ra hiệu cho hai ông vua hãy lánh đi.

Hai anh em lại theo đường cũ quay về. Khi đã tạm thoát khỏi nguy hiểm, Xahria nói với Xahdonăng:

- Em ạ! Em có nghĩ gì về chuyện tình cờ vừa xảy ra cho anh em ta không. Lão thần có một cô nhân tình trung thành đấy chứ? Có đúng là chẳng có gì sánh được với sự tinh quái của đàn bà không?

- Vâng, thưa anh - vua Đại Tátcari trả lời - và anh chắc cũng phải thừa nhận rằng lão hung thần còn đáng thương hại hơn và bất hạnh hơn anh em ta chứ? Chúng ta đã thấy được những gì chúng ta cần rồi thì chúng ta hãy quay về đất nước của mình. Đối với em, em biết cách để giữ trọn chữ tín. Bây giờ em chưa muốn giải thích điều đó, nhưng một ngày kia anh sẽ tin và khi ấy anh cũng sẽ làm như em.

Hoàng đế tán thành ý kiến của người em. Cả hai lại tiếp tục đi. Họ về đến doanh trại vào

lúc đêm gần tàn của ngày thứ ba tính từ khi họ ra đi.

Tin tức hoàng đế trở về được lan đi rất nhanh. Mới sáng ra, các triều thần đã tề tựu trước đình tạ của vua. Vua ân cần đón tiếp họ hơn cả thường ngày và ban thưởng cho mọi người thật hậu hĩnh. Sau đó, hoàng đế tuyên bố với họ rằng người không muốn tiếp tục đi xa nữa và ra lệnh cho họ lên ngựa, trở về kinh thành ngay.

Về tới nơi, nhà vua đến ngay hậu cung lệnh cho trói hoàng hậu trước mặt mình rồi giao cho quan tể tướng đem treo cổ. Tể tướng chỉ biết chấp hành ngay mà không dám được hỏi tội trạng. Sự tức giận của nhà vua không chỉ dừng lại ở đó. Người tự tay chém đầu tất cả các cô hầu của hoàng hậu. Sau sự trừng phạt nghiêm khắc đó, hoàng đế tin rằng trên đời này không thể có một người đàn bà nào tiết hạnh cả. Để ngừa trước sự bất trung, thất tiết của những người mà sau này ông sẽ lấy làm vợ, ông đã quyết định mỗi đêm ông sẽ lấy một cô gái tân và sáng hôm sau thì cho treo cổ cô gái đó. Tự đặt ra luật lệ tàn bạo đó, ông thề ông thi hành ngay sau khi vua Đại Tátcari về nước. Quả nhiên vị quốc vương này cáo biệt lên đường, mang theo nhiều tặng phẩm quý giá.

Xahdonăng vừa đi xong, Xahria ra lệnh ngay

cho quan tể tướng dẫn đến một cô gái con một vị tướng quân đội. Hoàng đế ngủ với cô gái đó và sáng hôm sau bắt quan tể tướng đem đi giết rồi ra lệnh cho ông tìm cô gái khác cho đêm tiếp theo. Đáng thương cho vị tể tướng phải thi hành những mệnh lệnh lặp đi lặp lại hàng ngày như vậy, nhưng ông chỉ biết chấp hành, vì đó là lòng trung đối với hoàng đế, chủ soái của ông. Ông đã dẫn đến cho hoàng đế, cô con gái của một sĩ quan cấp dưới để sáng hôm sau lại phải giết cô. Sau cô gái đó là cô con gái của một nhà giàu trong kinh thành và cứ thế, mỗi ngày một cô gái lấy vua và sáng hôm sau một cung phi bị giết.

Tiếng đồn về hành động độc ác từ xưa tới nay chưa từng có đã làm rung chuyển cả kinh thành. Khắp nơi chỉ có tiếng kêu la, gào thét. Ở đây, tiếng khóc tuyệt vọng của một người cha mất con, nơi kia lời than của người mẹ dịu hiền lo cho con gái của mình sẽ cùng chung số phận. Tiếng than khóc của những người dân lành đã vang tận trời xanh. Vậy là thay cho những lời ngợi ca và chúc tụng không ngớt của thần dân thì bây giờ chỉ có lời nguyền và lời oán thán của họ đối với đấng tối cao của đất nước.

Quan tể tướng hàng ngày theo lệnh vua phải làm điều bất nhân đó, cũng có hai người con gái: Cô lớn tên là Xơhơradát và cô em là Đinácdát.

Đinácdát thông minh, tài cán; nhưng người chị nổi tiếng là một cô gái dũng cảm có đầu óc thông tuệ, sáng suốt ít ai bì. Nàng đọc rất nhiều sách và có trí nhớ tuyệt vời đến mức không có gì mà nàng quên khi đã đọc. Nàng say sưa nghiên cứu các môn triết học, y học, lịch sử và mỹ thuật, nàng làm được cả thơ hay hơn các thi nhân nổi tiếng đương thời. Ngoài ra, nàng còn có nhan sắc tuyệt vời và đức hạnh kiên trinh một phẩm chất bao trùm lên tất cả những phẩm chất tốt đẹp của nàng.

Quan tể tướng vô cùng yêu mến con gái và cô cũng rất xứng đáng với tình yêu dịu dàng của cha. Một hôm, nhân lúc hai cha con đang ngồi đàm đạo, Xơhoradát nói với cha:

- Thưa cha, con có một thiện ý muốn thưa với cha, con mong cha chấp nhận cho con.

- Cha không từ chối lời thỉnh cầu của con, miễn rằng đó là chính đáng và phải lẽ. - Quan tể tướng đáp.

- Thưa cha, gọi là chính đáng thì không có gì chính đáng hơn. - Xơhoradát trả lời. - Con có ý định ngăn chặn hành động dã man mà hoàng đế đang gây ra cho biết bao gia đình trong thành phố này. Con muốn xua tan nỗi lo âu chính đáng của biết bao người mẹ đang sợ mất đi những đứa con gái đứt ruột đẻ ra.

- Ý định của con rất táo bạo, con gái của cha ạ, - quan tể tướng nói, - nhưng nỗi đau mà con muốn chữa trị đó, theo cha không có một phương thuốc nào cả. Làm sao mà con cả gan dám chắc thành công?

Xơhơradát lại nói:

- Thưa cha, bởi vì qua sự xếp đặt của cha, thì cứ mỗi ngày hoàng đế cưới một cô vợ mới, con khẩn cầu cha vì sự thương yêu trìu mến của cha đối với con, mà cha dành cho con gái cái vinh hạnh đó.

Quan tể tướng không thể không hoảng sợ khi nghe con gái nói vậy. Ông run lên, ngắt lời nàng:

- Trời! Con mất trí rồi hay sao? Con không biết rằng hoàng đế đã thề thốt là ngài chỉ ngủ một đêm với vợ và sáng hôm sau lại phải giết chính người vợ đó đi, thế mà con lại xin cha cho con lấy ngài ư? Con nghĩ như thế nào mà lại khinh suất đến như vậy?

- Vâng, thưa cha, - cô gái đức hạnh trả lời, - con đã lường trước cả sự nguy hiểm mà con sẽ phải hứng chịu, nhưng điều đó không hề làm cho con sợ. Nếu con chết, cái chết của con sẽ vinh quang, nhưng nếu con thành công thì con cũng cống hiến cho đất nước một hành vi xứng đáng.

Tể tướng nói:

- Không, dù con có thuyết phục cha như thế nào đi nữa thì cha cũng không cho phép con lao vào cái chết khủng khiếp đó. Con đừng nghĩ là cha sẽ bằng lòng, nhất là khi hoàng đế ra lệnh cho cha đâm lưỡi dao vào ngực con. Hỡi ôi! Cha sẽ đau khổ đến nhường nào khi cha phải phục tùng cái lệnh đó! Ôi! Nếu con xem thường cái chết thì con cũng phải nghĩ đến nỗi đau khổ khi tay cha nhuốm máu đứa con ruột của mình chứ!

- Thưa cha, một lần nữa, con xin cha cho con được cái ân huệ mà con khẩn cầu cha.

Cuối cùng, trước sự quả quyết của con gái, người cha đành nhắm mắt làm ngơ, mặc dù lòng ông đau như cắt. Ngay sau đó ông đến gặp hoàng đế để báo tin đêm nay ông sẽ dẫn Xơhơradát đến cho đức vua.

Hoàng đế hết sức ngạc nhiên trước sự hy sinh của quan đại thần đối với ông. Ông nói:

- Làm sao khanh lại có thể quyết định giao chính con gái của khanh cho trẫm?

- Tâu bệ hạ, chính con gái của thần tự nguyện muốn được hiến thân, tự tay nâng khăn, sửa túi cho bệ hạ. Số phận đáng buồn của cháu đang chờ cháu, không hề làm cho cháu khiếp sợ, cháu chỉ muốn được hưởng vinh dự "tựa mạn thuyền rồng" một đêm thôi thì dù có chết cháu cũng vui lòng.

- Nhưng tể tướng ạ, khanh không nhầm đấy chứ! Ngày mai khi Xơhơradát được trả lại cho khanh, trẫm buộc khanh phải giết nó. Nếu khanh không làm được điều đó thì trẫm nghĩ là trẫm phải giết chính khanh đấy.

Tể tướng đáp:

- Tâu bệ hạ, khi thần chấp hành lệnh của bệ hạ, chắc chắn là trái tim của thần sẽ khóc than, nhưng dù tình máu mủ níu kéo nhưng thần vẫn còn cánh tay trung thành với bệ hạ.

Xahria chấp thuận và ông bảo tể tướng cứ dẫn con gái đến khi nào cô ấy muốn.

Quan tể tướng ra về, báo tin đó cho Xơhơradát. Nàng vui mừng khôn xiết như chính đó là một tin vui nhất của đời nàng. Nàng cám ơn cha đã nén chịu đau thương để đáp lại nguyện vọng của nàng. Thấy cha ủ dột, nàng đã an ủi cha và nói rằng nàng mong cha không phải hối tiếc khi quyết định cho nàng lấy hoàng đế, mà ngược lại, cha nàng có thể lấy sự việc này làm điều vui mừng cho quãng đời còn lại của mình.

Xơhơradát chỉ còn lo việc chuẩn bị để ra mắt hoàng đế, nhưng trước khi ra đi, nàng gặp riêng em gái nàng là Đinácdát mà nói:

- Em thương yêu của chị, chị cần sự hỗ trợ của em trong một việc rất quan trọng, chị mong

em đừng từ chối chị mà tội nghiệp. Cha sẽ dẫn chị vào cung để chị làm vợ của hoàng đế. Mong rằng tin này không làm cho em hoảng sợ. Xin em hãy bình tĩnh nghe chị nói đây. Ngay khi chị có mặt trước hoàng đế, chị sẽ cầu xin ngài cho phép em vào ngủ trong phòng hoa của chị để chị được gần em một tối cuối cùng. Nếu được nhà vua chấp nhận, mà chị hy vọng là được, thì em cần nhớ là phải đánh thức chị dậy một giờ trước khi trời sáng và em nhớ hãy nói với chị những lời sau đây: "Chị ơi, nếu chị không ngủ được, em van chị trong khi chờ trời sáng, chị hãy kể cho em nghe một câu chuyện hay nhất mà chị biết. Ngay khi đó chị sẽ kể một chuyện và chị hy vọng bằng cách đó mới có thể giải thoát cho toàn thể dân tộc khỏi vòng kim cô như hiện nay.

Đinácdát hứa với chị là nàng sẵn sàng làm bất cứ gì mà chị yêu cầu.

Cuối cùng, giờ ngủ đã đến, tể tướng dẫn Xơhơradát vào cung vua đưa nàng vào tận tư thất của hoàng đế rồi rút lui. Nhà vua khi thấy trong phòng mình chỉ còn lại mình ông và Xơhơradát, liền ra lệnh cho nàng cất mạng che mặt. Nàng đẹp đến nỗi làm ông mê mệt, nhưng ông lại nhận thấy mặt nàng đầm đìa nước mắt, bèn hỏi nguyên do, Xơhơradát liền thưa rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, thiếp có một người em gái

mà thiếp rất đỗi yêu thương và nó cũng rất yêu thiếp. Thiếp mong nó được phép ngủ lại đêm nay ở đây cùng thiếp để thiếp được gặp nó và nói với nó lời vĩnh biệt cuối cùng. Thiếp kính mong bệ hạ gia ân cho thiếp!

Xahria đồng ý. Đinácdát được dẫn đến ngay. Hoàng đế ngủ cùng Xơhoradát trên một chiếc sập rất cao theo phong cách của vua chúa phương Đông, còn Đinácdát thì ngủ trên một cái giường mà người ta đã chuẩn bị cho nàng kề đó và thấp hơn cái sập.

Một giờ trước khi trời sáng hẳn, Đinácdát đã thức dậy, nàng không quên làm điều mà chị mình đã dặn. Nàng nói:

- Chị yêu quý của em ơi, nếu chị không ngủ được, thì em van chị trong khi chờ trời sáng hẳn, chị hãy kể cho em một chuyện gì thú vị nhất mà chị biết. Than ôi, có thể đây là dịp may cuối cùng em được hưởng!

Xơhoradát đáng lẽ phải trả lời em gái thì nàng lại nói với nhà vua:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ có cho phép thiếp làm cho em thiếp được toại nguyện không?

- Rất vui lòng. - Hoàng đế đáp.

Thế là Xơhoradát bảo em lắng nghe, rồi nàng hướng về Xahria, bắt đầu kể câu chuyện sau:

CHUYỆN NGƯỜI ĐÁNH CÁ

Tâu bệ hạ, ngày xưa có một người đánh cá đã cao tuổi nhưng rất nghèo đến nỗi khó có thể kiếm đủ để nuôi sống vợ và ba con. Ngày nào lão cũng đi đánh cá từ sáng sớm và mỗi ngày lão đề ra cho lão cái lệ là chỉ buông lưới bốn lần.

Một buổi sớm, lão ra bờ biển lúc còn sáng trăng. Lão cởi áo rồi quăng lưới. Khi kéo lưới vào bờ, thoạt đầu, lão cảm thấy nặng nên khấp khởi mừng thầm. Lão nghĩ sẽ được mẻ lưới khá, nhưng chỉ lát sau lão nhận ra đáng lẽ được cá, thì trong lưới là bộ xương của một con lừa, lão rất buồn...

Kể đến đây thì Xơhơradát ngừng lại, bởi vì nàng thấy trời đã sáng hẳn. Đinácdát liền nói:

- Chị ơi chị, câu chuyện mới bắt đầu mà em đã thích rồi, hẳn là đoạn sau sẽ thú vị lắm.

Hoàng hậu đáp:

- Không có gì đáng ngạc nhiên hơn là câu chuyện người đánh cá. Giá mà hoàng thượng gia ân cho chị được sống thêm thì tối mai chị lại kể tiếp cho em.

Xahria muốn biết kết quả của buổi đánh cá của lão ngư phủ ra sao nên ngày hôm đó ngài chưa muốn giết Xơhơradát. Vì thế, lệnh giết cô con gái tể tướng tạm hoãn lại.

ĐÊM THỨ 9

Hôm sau, vẫn đến giờ đó, Đinácdát lại đánh thức chị và nói:

- Chị yêu quý của em ơi, xin chị trong khi chờ trời sáng hẳn, chị lại kể đoạn tiếp theo của câu chuyện người đánh cá đi, chị. Em đang muốn nghe lắm.

- Chị sẽ thoả mãn lời ước nguyện của em. - Hoàng hậu đáp, đồng thời xin phép hoàng đế và khi nhà vua gật đầu, nàng lại kể:

Tâu bệ hạ [1], người đánh cá rất buồn phiền về mẻ lưới vô duyên đó, ông phải vá lại lưới do bộ xương lừa làm rách nhiều chỗ, xong ông quăng

(1) Lời của Xơhơradát với Xahria khi kể tiếp chuyện người đánh cá mà nàng kể dở dang hôm trước thì trời sáng - ND.

lưới lần thứ hai. Khi kéo lên, ông cảm thấy nặng lắm, ông lại chắc mẩm rằng lần này thì đầy cá, nhưng ông chỉ thấy trong lưới có một sọt đầy cuội và bùn. Ông rất buồn và kêu lên:

- Ôi số kiếp! Xin đừng giận lão và đứng ám hại một con người khốn khổ đang cần sự rộng lượng của người!

Lão từ nhà đến đây để kiếm sống, còn người thì lại báo hoạ cho lão! Lão không có nghề ngỗng gì khác ngoài nghề này và mặc dù lão đã hết sức cần mẫn, thế mà vẫn khó nuôi sống cả nhà. Nhưng lão đã nhầm, lại đi than phiền với ngươi. Ngươi đã lấy làm vui thú khi bạc đãi những con người lương thiện và để cho những con người vĩ đại lâm vào chỗ tối tăm, trong khi ngươi lại ưu ái, giúp đỡ những kẻ bạc ác, tôn sùng những con người không có một chút phẩm hạnh nào làm cho chúng đáng thương hơn.

Chưa dứt những lời than phiền, ông lão đánh cá xổ sạch lưới bám đầy bùn, hất tung cái sọt đi rồi lại quăng lưới lần thứ ba. Nhưng ông cũng chỉ kéo lên được toàn là đá, vỏ sò và rác rưởi. Tuyệt vọng, người đánh cá tưởng sẽ phát điên lên. Nhưng mặt trời đã bắt đầu mọc, người đánh cá không quên đọc kinh thánh như một tín đồ hồi giáo ngoan đạo. Ông khấn thêm:

- Muôn tâu Đức Thánh, người đã biết rằng mỗi ngày con chỉ quăng lưới bốn lần. Con đã quăng được ba lần mà khi kéo lên thì tay trắng vẫn hoàn tay trắng. Chỉ còn một lần này nữa, con cầu xin ngài cho con được biển thuận cũng như ngài đã tạo thuận lợi cho Môiidơ vậy.

Đọc kinh xong, người đánh cá buông lưới lần thứ tư. Khi ông đoán rằng lần này phải được cá và khi kéo lên ông vẫn có cảm giác lưới nặng như các lần trước, thế nhưng trong lưới cũng chẳng có gì, ngoài một cái lọ bằng đồng thau mà hình như có đựng một thứ gì đó nằng nặng. Người đánh cá để ý thấy cái lọ nút kín có cặp chì và có hình con dấu trên nắp. Ông rất mừng mà nghĩ rằng: "Ta sẽ bán chiếc lọ này cho thợ đúc lấy tiền mua một đấu lúa mì".

Ông lão đánh cá kiểm tra chiếc lọ rất kỹ, ghé vào tai lắc lắc mà chẳng có tiếng gì phát ra cả. Thế nhưng cái dấu ấn cặp chì trên nắp này hẳn phải có vật báu gì bên trong. Ông cầm con dao nậy nhẹ và nắp bật ra, ông nghiêng cái lọ xuống đất, rồi dốc ngược lên, nhưng chẳng có gì trong lọ rơi ra, điều đó càng làm cho ông ngạc nhiên. Ông đặt chiếc lọ trước mặt và trong khi đang còn chăm chú nhìn kỹ thì một luồng khói dày đặc từ trong lọ phụt ra làm cho ông lão phải lùi lại ba bước.

Luồng khói đó bốc lên tận mây xanh, rồi toả rộng ra biển, còn lại trên bờ là một đám sương mù mịt. Cảnh tượng đó làm cho người ta hình dung được rằng người đánh ca ngạc nhiên biết chừng nào. Khi khói đã ra khỏi lọ, nó lại tụ lại, trở thành một vật thể rắn rồi hoá thành một vị thần cao to gấp đôi bất cứ một tên khổng lồ to lớn nhất.

Với ngoại hình của một quái vật lớn quá khổ như vậy, người đánh cá định bỏ chạy, nhưng hai chân lão đã nhíu lại vì bối rối và sợ hãi.

Thoạt đầu, vị thần thốt lên:

- Xalômông, hỡi Xalômông, nhà tiên tri vĩ đại của Đức Thánh, xin được thứ lỗi, xin đại xá cho con, con sẽ không bao giờ chống lại ý muốn Người; con xin vâng theo tất cả mọi mệnh lệnh của Người...

Xơhơradát nhận thấy trời đã sáng, bèn thôi kể. Thế là Đinácdát nói:

- Chị ơi, chúng ta không giữ được lời hứa như chị nói rồi. Tiếc là đoạn này còn hay hơn những đoạn khác.

Hoàng hậu đáp:

- Em ạ, em sẽ còn được nghe những chỗ làm cho em kinh ngạc hơn nếu hoàng đế, chúa tể của chị cho phép.

Xahria rất muốn nghe phần còn lại của câu chuyện người đánh cá, nên ông lại hoãn cái chết cho hoàng hậu sang ngày hôm sau.

ĐÊM THỨ 10

Đêm hôm sau, khi đến giờ, Đinácdát lại đánh thức chị dậy:

- Nếu chị không ngủ thì trong khi chờ trời sáng, chị kể tiếp chuyện người đánh cá đi, chị.

Về phần mình, hoàng đế cũng nóng lòng muốn nghe tiếp đoạn quan hệ của vị thần với Xalômông ra làm sao. Vì vậy, Xơhoradát lại kể tiếp chuyện người đánh cá.

... Tâu bệ hạ, ngay khi đó người đánh cá đã bình tĩnh lại, không thèm nghe tiếp những lời của vị thần nói mà lên tiếng hỏi:

- Hỡi Thần linh oai phong kia, ông nói gì mà lạ vậy? Xalômông, đấng tiên tri của Thánh đã chết cách đây một nghìn tám trăm năm và chúng ta hiện nay đang sống ở thời tận cùng của nhiều thế kỷ cơ mà. Ông hãy cho tôi biết về ông và cớ sao ông lại bị nhốt trong biếc lọ kia?

Nghe những lời đó, vị thần nhìn người đánh cá bằng vẻ mặt kiêu căng, đáp:

- Ngươi hãy nói năng với ta cho lịch thiệp một chút. Khá khen cho ngươi đã liều lĩnh mà dám gọi ta là Thần linh oai phong.

Lão đánh cá đáp lại:

- Vậy sao? Ông muốn tôi gọi ông là con cá may mắn mới là lịch thiệp ư?

- Ta bảo cho ngươi biết là ngươi phải tỏ ra lễ độ với ta trước khi ta kết liễu đời ngươi! - vị thần nói.

- Ô hay! Tại sao ngài lại giết tôi? Tôi vừa trả lại tự do cho ngài mà ngài quên rồi sao?

- Không, ta nhớ! Nhưng không vì vậy mà ta không giết ngươi. Ta chỉ dành cho ngươi một ân huệ thôi.

- Thế ân huệ đó là gì?

- Đó là cho ngươi được chọn cách chết như thế nào.

- Nhưng tôi đã làm gì xúc phạm đến ngài? - Người đánh cá nói. - Hoá ra ngài muốn thưởng công cho tôi về lòng tốt mà tôi đã làm cho ngài đấy phỏng?

- Ta không thể đối xử với nhà ngươi khác được. - Lão thần nói. - Và để cho nhà ngươi khỏi phải nghi ngờ thì ngươi hãy nghe câu chuyện về ta đây. Ta là một trong những vị thần phản nghịch

chống lại ý muốn của Thượng đế. Tất cả những thần khác đều thừa nhận Xalômông vĩ đại, đấng tiên tri của Thượng đế và chịu hàng phục ngài. Chỉ có Xaca và ta là không chịu làm điều đê hèn đó. Để trả thù, ông vua đầy quyền uy đó sai Átxáp, con trai của Barakhin, thừa tướng của ông đến bắt ta. Khi đã bắt được ta rồi, Átxáp đem ta đến trước ngai vua, chúa tể của hắn. Xalômông, con trai của Đavít ra lệnh cho ta từ bỏ lối sống của ta và thừa nhận quyền lực của ông, tuân theo các mệnh lệnh của ông. Ta đã lớn tiếng phản đối, không chịu tuân theo, thà ta đưa thân ra hứng chịu sự thù ghét của ông còn hơn là thề bồi trung thành với ông và thuần phục ông như ông đòi hỏi ở ta. Để trừng phạt ta, ông đã nhốt ta vào trong cái lọ đồng và để đảm bảo rằng ta không thể phá bỏ được cái tà ngục đó, ông đã tự in dấu của ông lên nắp lọ bằng chì có khắc tên Thượng đế. Xong việc, ông giao chiếc lọ vào tay một vị thần đã thuần phục ông và ra lệnh ném ta xuống biển. Lệnh đó được thi hành ngay, dù ta có hối tiếc. Suốt một thế kỷ đầu tiên ngồi trong tù, ta đã thề nếu có ai giải thoát cho ta trước hạn một trăm năm thì ta sẽ làm cho người đó giàu có ngay cả khi người đó đã chết rồi. Nhưng một thế kỷ trôi qua mà không ai giúp ta cả. Đến thế kỷ thứ hai, ta lại thề ta mở tất cả các kho báu trên trái đất cho

người nào cho ta được tự do, nhưng ta cũng chẳng gặp may mắn gì hơn. Sang đến thế kỷ thứ ba thì ta hứa ta sẽ làm cho người nào giải phóng cho ta trở thành một ông vua hùng mạnh và linh hồn ta sẽ luôn luôn ở gần người đó để mỗi ngày thoả mãn cho người đó ba điều ước, dù những điều ước đó như thế nào; nhưng thế kỷ này cũng trôi qua như hai thế kỷ trước và ta vẫn ở trong tình trạng bị cầm tù như xưa. Cuối cùng, ta quá đau buồn, hay nói đúng hơn là ta đã điên tiết lên vì đã bị giam giữ lâu quá rồi nên ta mới thề rằng nếu người nào sau đó mà giải thoát cho ta thì ta sẽ giết chết không thương tiếc; ta cũng chẳng ban cho một ân huệ gì hết, ngoại trừ cho hắn tự chọn một cách chết. Chính số phận đã đẩy nhà ngươi đến đây và đã giải phóng cho ta, thì nhà ngươi cứ việc chọn cái chết cho mình!

Người đánh cá rất đau khổ, lão nói:

- Ta đau lòng là đã đến đúng địa điểm này để làm một việc phúc cho một kẻ bội bạc! Xin ngài hãy làm ơn xem xét lại sự bất công của ngài mà huỷ bỏ lời thề hết sức vô lý đó. Ngài tha lỗi cho tôi thì Thượng đế cũng sẽ xá tội cho ngài. Nếu ngài độ lượng đối với tôi, cho tôi được sống thì Thượng đế sẽ che chở cho ngài khỏi mọi âm mưu chống lại ngài.

- Không! Cái chết của ngươi đã được định rồi. - Lão hung thần nói. - Người chỉ được chọn cách chết ra sao để ta thực hiện nữa là xong.

Lão đánh cá thấy hung thần vẫn một mực khăng khăng muốn giết mình, lão đau đớn đến cực độ, khi nghĩ đến ba đứa con dại sẽ lâm vào cảnh lầm than sau cái chết của lão. Lão lại cố sức làm cho hung thần bớt giận, lão nói:

- Than ôi, xin ngài hãy rủ lòng thương mà nghĩ đến những gì tôi đã làm cho ngài.

- Không lôi thôi gì nữa, - hung thần kiên quyết, - ta đã nói rõ cho ngươi về lý do mà ta phải cất cái mạng sống của ngươi rồi đó!

- Như thế thì thật lạ lùng, - người đánh cá vẫn nói, - ngài vẫn cứ nhất định lấy oán trả ân. Ngạn ngữ có câu : Ai làm điều thiện cho kẻ không xứng đáng được hưởng thì được đền đáp không hay. Sao lại có thể như vậy được ? Chớ trêu thay, lời nguyền đó đã đi ngược lại lẽ phải và những luật lệ xã hội. Thật đau lòng khi đó lại là sự thực.

Hung thần ngắt lời:

- Đừng có nhiều lời, mất thì giờ. Tất cả những lý lẽ của ngươi không thể nào xoay chuyển được chủ định của ta đâu. Ngươi hãy nhanh nhanh

lên cho ta biết là ta phải giết ngươi bằng cách nào!

Cái khó ló cái khôn. Lão đánh cá nghĩ ngay được một mẹo. Lão nói với hung thần:

- Thôi, tôi biết tôi không thể nào tránh khỏi được cái chết, vậy tôi đành theo ý trời. Nhưng trước khi tôi được tự chọn cái chết, tôi xin ngài vì uy danh vĩ đại của Thượng đế đã được khắc lên con dấu của đấng tiên tri Xalômông, con trai của Đavít, mà cho tôi biết rõ sự thực về câu hỏi mà tôi muốn được hỏi ngài?

Khi hung thần thấy người ta đã van nài, ép mình phải trả lời xác thực thì trong lòng cảm thấy run run và đã nói với người đánh cá:

- Ngươi cần hỏi gì ta thì nhanh nhanh lên!...

Trời đang sáng dần, Xơhơradát kể đến đó thì dừng lại. Đinácdát nói với nàng:

- Phải công nhận là chị càng kể càng làm cho em vui thích. Em mong rằng hoàng đế, chúa thượng của chúng ta sẽ chưa giết chị để kể nốt đoạn sau của câu chuyện hay.

- Hoàng đế là chủ soái, - Xơhơradát đáp, - chỉ có ngài mới thoả mãn được ý muốn của em!

Ham muốn được nghe nốt câu chuyện của nhà vua không kém gì của Đinácdát, ông lại hoãn lệnh giết hoàng hậu.

ĐÊM THỨ 11

Xahria và hoàng hậu, vợ của ông lại qua đêm nay nữa như các đêm trước đó,

và một giờ trước khi trời sáng, Đinácdát lại đánh thức họ dậy bằng những lời mà nàng nói với hoàng hậu:

- Chị ơi, em xin chị kể tiếp câu chuyện người đánh cá đi.

Xơhơradát trả lời em:

- Nếu được phép của hoàng đế thì chị sẵn lòng.

Rồi nàng lại bắt đầu:

Hung thần đã hứa nói sự thực, người đánh cá bèn hỏi:

- Tôi muốn hỏi là có thực ngài đã ở trong cái lọ đó không, ngài có dám thề trước uy danh vĩ đại của Thượng đế không?

- Đúng! - Hung thần đáp. - Ta thề trước uy danh vĩ đại của Người là ta đã ở trong đó, và đó là sự thực.

- Thực lòng mà nói, - người đánh cá đáp, - tôi không thể tin ngài. Cái lọ đó không đút lọt một bàn chân của ngài, làm sao nó có thể chứa hết toàn bộ con người to đùng của ngài được?

Hung thần đáp lại:

- Thế mà ta thề là ta đã ở trong ấy như ngươi đã thấy đấy. Ngươi không tin sau khi ta đã lấy danh dự mà thề ư?

- Không! Đúng vậy. - Người đánh cá nói. - Tôi không tin, ngài không làm cho tôi thấy sự thực.

Sự biến hoá của hung thần được trình diễn. Lão biến thành một làn khói lan rộng trên mặt biển và trên bờ như trước đây, sau đó tụ nhỏ lại, rồi từ từ chui tọt vào trong lọ cho đến khi không còn một vết tích gì ở bên ngoài nữa. Ngay sau đó có tiếng nói từ trong lọ vọng ra:

- Nào, lão đánh cá đa nghi đâu, ta đã ở trong lọ rồi đây, bây giờ ngươi có tin hay không nào?

Thay cho câu trả lời, người đánh cá cầm ngay cái nút bằng chì nút miệng lọ lại rồi nói thật to:

- Bớ hung thần! Đến lượt mi, mi hãy xin ta gia ân cho mi được chọn cái chết của mi bằng cách nào? Mà thôi, tốt hơn hết là ta ném mi trở lại đáy biển, ngay nơi ta đã vớt mi lên, rồi ta làm một cái nhà trên bờ này, ở đó ta sẽ báo cho tất cả các ngư phủ đến đánh cá quanh đây cần phải chú ý, kẻo lại vớt lên một tên thần độc ác như mi đã từng thề giết chết người nào giải phóng cho mi.

Nghe những lời xúc phạm đó, hung thần nổi cáu cố hết sức để chui ra khỏi lọ nhưng vô hiệu,

bởi vì trên nắp lọ có dấu ấn của đấng tiên tri Xalômông, con trai của Đavít ngăn lại. Khi thấy người đánh cá có lợi thế hơn, lão hung thần quyết định nén tức giận lại và đấu dịu. Lão nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Bác đánh cá ơi, bác nên cẩn thận, đừng làm cái điều mà bác vừa nói! Những cái mà tôi nói chẳng qua là đùa cho vui thôi và bác chớ coi đó là thật.

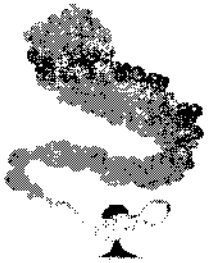
Người đánh cá đáp lại:

- Lão thần kia, mi là ai mà cách đây một lát thôi, mi còn là kẻ trượng phu, nhưng giờ phút này mi là kẻ ty tiện nhất trong tất cả các thần; mi nên biết rằng những lời lẽ xảo trá của mi chẳng giúp ích được gì cho mi đâu. Mi sẽ trở về với biển cả. Nếu thực mi đã ở đó suốt thời gian như mi đã nói với ta, thì mi có thể cứ ở yên đó cho đến ngày phán xét! Ta đã nhân danh Thượng đế cầu xin mi đừng có giết ta, mi đã bác bỏ những lời cầu xin đó, thì ta, ta cũng sẽ xử sự như vậy đối với mi!

Hung thần đã không trừ một cách nào để làm mềm lòng người đánh cá:

- Bác ơi, bác hãy mở cái nút lọ ra đi! Bác trả lại tự do cho ta đi, ta cầu xin đấy! Ta hứa với bác là bác sẽ được hài lòng vì ta.

- Mi chỉ là một tên phản trắc! - Người đánh cá đáp. - Ta sẽ phải chết nếu ta không thận trọng tin vào lời lẽ của mi. Rồi mi lại xử sự với ta như một ông vua Hy Lạp nào đó đã đối xử với người thầy thuốc tên là Đubăng. Đó là một câu chuyện mà ta muốn kể cho mi. Mi hãy nghe đây.



CHUYỆN ÔNG VUA VÀ THẦY THUỐC ĐUBĂNG

Xưa kia, ở đất nước Giumăng trong vương quốc Ba Tư có một ông vua mà thần dân đều gốc người Hy Lạp. Ông vua này bị bệnh hủi, lở loét đầy người. Các thầy thuốc trong hoàng cung sau khi đã tìm đủ các toa thuốc chữa trị cho vua nhưng đều vô hiệu. Đang lúc phải bó tay thì có một thầy thuốc rất giỏi tên là Đubăng xuất hiện ở triều đình.

Người thầy thuốc này đã tích luỹ được nhiều kiến thức trong các sách Hy Lạp, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả-rập, La-tin, Xyri và Do Thái; ngoài ra, ông còn nghiên cứu dược trong Triết học, biết được thấu đáo đặc tính có lợi và có hại của tất cả các loại cây cỏ và dược liệu. Ngay khi ông được tin nhà vua bị bệnh, biết được các thầy thuốc của nhà vua đã bất lực, ông liền mặc quần áo thật

chỉnh tề, tìm cách đến bái kiến trước nhà vua, ông nói:

- Tâu bệ hạ, thần biết tất cả các thầy thuốc cho bệ hạ dùng đủ mọi phương thuốc mà không thể chữa khỏi bệnh, nhưng nếu bệ hạ cho thần được vinh hạnh phục vụ bệ hạ thì thần xin cam đoan rằng bệ hạ không cần phải uống thuốc hoặc rịt thuốc vào da, bệnh vẫn cứ thuyên giảm.

Nhà vua nghe xong liền phán:

- Nếu quả khanh là một danh y xuất chúng mà làm được như khanh nói thì trẫm hứa sẽ cho khanh được giàu có, không những cho riêng khanh mà cho cả con cháu của khanh nữa. Khanh sẽ là một trong những sủng thần của trẫm. Vậy khanh cam đoan làm cho mất những khối u, vết loét mà trẫm không cần uống thuốc hoặc không cần phải đắp một thứ cao nào chứ?

- Muôn tâu bệ hạ, đúng là như vậy. - Người thầy thuốc trả lời. - "Thần nghĩ là thần có thể thành công nhờ vào sự phù hộ của Thượng đế, và kể từ ngày mai, thần xin được thử.

Quả vậy, thầy thuốc Đubăng về nhà, làm một cái vồ đánh côn và ông khoét một lỗ hổng trong cán vồ, đặt vào đó một thứ thuốc mà ông có ý định dùng để chữa bệnh. Làm xong, ông cũng chuẩn bị một quả cầu tròn xoay theo kiểu cách của ông,

rồi ngày hôm sau, ông đem các thứ đó vào cung. Ông cúi rạp dưới chân đức vua, hôn xuống đất...

- Tâu bệ hạ [1], lão đánh cá nói với hung thần trong lọ như sau: Thầy thuốc Đubăng đứng lên sau khi đã vái lạy nhà vua và tâu với ngài, khi ngài lên ngựa để ra bãi chơi côn. Nhà vua làm như người ta đã nói với ngài và lúc ngài đã ở nơi cưỡi ngựa chơi côn thì thầy thuốc đến gần, với chiếc vồ đã chuẩn bị sẵn, ông đưa cho ngài và tâu rằng:

- Bệ hạ dùng cái vồ này mà đánh côn, bệ hạ chơi cho đến khi nào cảm thấy tay và người của bệ hạ vã mồ hôi là tốt. Thần đã nhét thuốc vào trong cán cái vồ này; nó sẽ làm cho tay của bệ hạ nóng ran lên, chạy khắp cơ thể. Khi nào bệ hạ cảm thấy đã đổ mồ hôi thì bệ hạ ngừng chơi, vì thuốc đã có tác dụng. Ngay khi bệ hạ về đến dinh, bệ hạ đi tắm, xát người cho nóng lên, sau đó nằm nghỉ. Sáng hôm sau, bệ hạ sẽ lành bệnh.

Nhà vua ngồi trên lưng ngựa, dùng chiếc vồ đánh vào quả cầu cho nó phóng đi rồi cho ngựa chạy theo. Ngài lại quất vào quả cầu và nó được các sĩ quan cùng chơi đánh trả lại cho ngài, ngài lại tiếp tục đánh. Cuộc chơi như vậy kéo dài khá

(1) Lời của Xohoradát nói với hoàng đế, chồng mình khi đang kể tiếp câu chuyện người đánh cá cho em gái của nàng là Đinácdát - ND.

lâu, cho đến khi bàn tay và toàn thân của nhà vua ra mồ hôi. Như vậy, thuốc đặt trong cán vồ đã có tác dụng như thầy thuốc đã nói. Thế là nhà vua ngừng cuộc chơi, trở về lâu đài, làm đúng những điều mà thầy thuốc đã căn dặn. Ngài đã thấy bệnh tình của ngài tiến triển tốt. Vì hôm sau, khi ngủ dậy, ngài hết sức ngạc nhiên và vui mừng biết chừng nào thấy bệnh phong của ngài đã khỏi, thân thể khoẻ trở lại như chưa bao giờ ngài mắc phải cái bệnh nan y đó. Đầu tiên, ngài ăn vận chỉnh tề, bước vào phòng thiết triều, ngồi lên ngai vàng để cho triều thần trông thấy. Họ vồn vã khi biết kết quả của toa thuốc mới đã nhanh chóng có tác dụng. Thấy đức vua đã hoàn toàn bình phục, quần thần ai nấy đều vui mừng cực độ.

Thầy thuốc Đubăng bước vào phòng rồi đến phủ phục dưới ngai vàng, mặt úp xuống sát đất. Nhà vua trông thấy, gọi ông đến ngồi cạnh rồi giới thiệu ông với văn võ bá quan và khen ngợi công lao của ông trước triều đình. Nhà vua không chỉ dừng lại ở đấy, ngay ngày hôm đó ngài đã thết đãi toàn thể triều đình và bố trí để ngài cùng ngồi ăn một bàn với thầy thuốc.

Người đánh cá tiếp tục kể:

Vua Hy Lạp chưa bằng lòng với việc tiếp thầy thuốc Đubăng ngồi cùng bàn với ngài. Đến hết

ngày, khi bãi triều, ngài còn mặc cho thầy thuốc một chiếc áo bào rất lộng lẫy, giống với áo mà các quan đại thần của ngài thường mặc khi đến chầu. Ngoài ra, nhà vua còn ban thưởng cho ông hai nghìn đồng xơcanh [1]. Ngày hôm sau và những ngày tiếp theo, ngài không ngừng chiều chuộng ông. Rút cuộc, nhà vua nghĩ không bao giờ có thể đền đáp được công ơn của một thầy thuốc giỏi đã tận tình với ngài nên không ngừng ban cho ông ân sủng mới.

Nhà vua đó có một quan thừa tướng vốn tính tình bần tiện, hay đố kỵ và dĩ nhiên có thể gây ra đủ thứ tội ác. Ông không thể dễ dàng nhìn những tặng phẩm ban cho thầy thuốc kẻ đã làm cho ông bị lu mờ trước các văn võ bá quan. Bởi vậy, ông quyết định làm cho hình ảnh của thầy thuốc phải biến mất trong trí óc của nhà vua. Ông gặp riêng nhà vua, tâu rằng ông có ý kiến hết sức quan trọng muốn đề đạt lên ngài. Nhà vua hỏi ý kiến gì, ông nói:

- Tâu bệ hạ, thật nguy hiểm cho một quốc vương quá tin cẩn vào một con người không được thử thách về lòng trung thành. Bệ hạ đã ban cho người thầy thuốc quá nhiều ân huệ và bệ hạ quá chiều chuộng anh ta mà bệ hạ không hay

(1) Tiền vàng (ND).

biết đó là một tên phản trắc lọt vào triều đình để ám hại bệ hạ.

Nhà vua hỏi:

- Căn cứ vào đâu mà khanh dám nói với trẫm điều đó ? Khanh có nghĩ rằng những điều mà khanh nói cho trẫm và đưa ra những phỏng đoán quá sớm đó hy vọng trẫm sẽ cả tin một cách dễ dàng không?

- Tâu bệ hạ, - quan thừa tướng lại nói, - thần hoàn toàn biết những gì mà thần có vinh dự được tâu lên bệ hạ. Vậy bệ hạ đừng tin cẩn một cách nguy hiểm như vậy. Nếu bệ hạ đang ngủ say, bệ hạ nên thức tỉnh. Bởi vì rút cuộc, thần xin nhắc lại: Thầy thuốc Đubăng tận Hy Lạp, đến cung đình của bệ hạ chỉ để thực hiện ý đồ kinh khủng như thần đã nói.

- Không, không, thừa tướng hãy nghe đây, - nhà vua ngắt lời, - trẫm chắc chắn rằng con người mà khanh cho là nham hiểm và phản trắc là một người có đạo đức nhất và tốt nhất trong bàn dân thiên hạ. Không có một người nào trên đời này mà trẫm yêu mến như anh ta. Khanh có biết bằng thứ thuốc nào, hay đúng hơn là bằng một phép màu nào mà anh ta đã chữa khỏi bệnh phong cho trẫm? Nếu người đó muốn giết trẫm thì tại sao lại cứu trẫm? Người đó chỉ muốn vứt bỏ nỗi đau

đớn của trẫm đi thôi, trẫm không thể không nhận thấy cái đó khi cuộc sống của trẫm đã gần bị tàn lụi. Vậy khanh hãy đừng gợi cho trẫm sự nghi ngờ vô căn cứ, mà đúng ra là trẫm phải tin tưởng. Trẫm báo cho khanh là trẫm đã đảm bảo cuộc sống suốt đời cho con người vĩ đại đó bằng một số tiền phụ cấp hàng tháng là một nghìn xơcanh. Khi trẫm chia xẻ sự giàu sang của trẫm với người đó và ngay cả quốc gia cho anh ta thì trẫm cũng chưa bù đắp được hết những gì mà anh ta đã mang đến cho trẫm.

Trẫm thấy như vậy đấy, đức độ của con người đó đã gợi lên cho khanh sự ghen tuông, đố kỵ, nhưng khanh đừng nghĩ là trẫm sẽ vô cớ mà ác cảm với anh ta; trẫm đã nhớ lại những gì mà một ông quan đầu triều đã nói với vua Xanhbát, chủ soái của ông ta để ngăn cản nhà vua giết hoàng tử con của ngài...

- Nhưng tâu bệ hạ, - Xơhoradát nói thêm, - trời đã sáng, không cho phép thiếp kể tiếp.

Đinácdát nói với chị:

- Em rất biết ơn đức vua Hy Lạp đã cương quyết loại bỏ sự buộc tội không đúng của ông quan thừa tướng.

Xơhoradát ngắt lời:

- Nếu hôm nay em khen nhà vua là quả quyết thì ngày mai, em lại lên án sự hèn nhát của ông cho mà xem. Nếu như chị còn được phép của hoàng đế cho kể tiếp thì em sẽ rõ.

Hoàng đế cũng muốn biết ông vua Hy Lạp hèn nhát như thế nào nên lại lùi cái chết cho hoàng hậu lại.

ĐÊM THỨ 14

Khi gần hết đêm thứ 14, Đinácdát lại đánh thức chị mình dậy:

- Nếu chị không ngủ, trong khi chờ trời sáng, chị lại kể nốt câu chuyện người đánh cá đi, chị đang kể đến đoạn vua Hy Lạp bảo vệ sự vô tội của thầy thuốc Đubăng và cương quyết giữ ý kiến của mình.

- Chị nhớ rồi, em chuẩn bị nghe nhé. - Xơhơradát nói. Nàng tiếp tục kể, lúc nào cũng hướng về Xahria.

Tâu bệ hạ, điều mà vua Hy Lạp vừa nói về vua Xanhbát gây nên sự tò mò cho quan thừa tướng. Ông quan này nói:

- Tâu bệ hạ, thần xin bệ hạ thứ lỗi cho thần nếu thần cả gan dám thỉnh cầu bệ hạ cho thần

được biết những điều mà quan đại thần của vua Xanhbát nói với chủ soái của ông để ngài thay đổi ý định giết hoàng tử.

Vua Hy Lạp thoả mãn yêu cầu đó. Ngài đáp:

- Quan đại thần sau khi đã giãi bày với vua Xanhbát về việc buộc tội một người mẹ ghẻ thì ngài e rằng hành động đó có thể làm ngài phải hối hận. Ngài đã kể cho ông nghe câu chuyện sau đây.



CHUYỆN NGƯỜI CHỒNG VÀ CON VẸT

Một anh chàng có một người vợ đẹp mà anh ta yêu say đắm, đến nỗi không muốn rời vợ ra một bước. Một hôm, do công việc thúc bách phải đi xa, anh bèn đến một nơi có bán đủ thứ chim để mua một con vẹt. Con vẹt không những chỉ nói sõi mà còn có khiếu thuật lại tất cả những gì xảy ra trước mắt nó. Anh mang chiếc lồng có con vẹt về nhà, nhắc vợ đặt trong phòng riêng và chăm sóc nó thật cẩn thận, sau đó, anh yên lòng ra đi.

Khi trở về anh không quên hỏi vẹt về những gì đã xảy ra suốt thời gian anh vắng nhà, và thế là con chim đã kể cho anh những chuyện đáng trách của vợ anh. Chị vợ nghĩ là có một người nào đó trong các cô nô lệ đã tiết lộ chuyện của mình. Tất cả họ đã thề là vẫn trung thành với chị và nhất trí với nhau là phải làm thế nào để

những gì mà con vẹt kể lại là sai sự thật. Để phòng ngừa dư luận, người vợ cố nghĩ ra một cách đánh tan những nghi ngờ của chồng và đồng thời để trả thù con vẹt.

Một hôm nữa, chồng có việc lại đi xa. Chị sai một cô nô lệ, đêm đến, đặt một chiếc cối xay phía dưới lồng chim và liên tục xay thật mạnh, một cô khác thì phun nước phía trên lồng chim giống như trời mưa và sai cô thứ ba cầm một chiếc gương soi quay xung quanh ánh sáng của một ngọn nến chiếu vào mắt con vẹt, từ phải sang trái. Các cô nô lệ dùng phần lớn thời gian của đêm tối để làm những điều mà chủ sai bảo và họ đã thực hiện mọi việc một cách khôn ngoan.

Ngày hôm sau, khi trở về, người chồng lại hỏi vẹt có chuyện gì xảy ra ở nhà không. Con chim trả lời:

- Ông chủ ạ, suốt đêm, sấm chớp và mưa gió làm tôi rất khó chịu, cho nên tôi không thể nói được gì với ông.

Người chồng biết rõ đêm đó chẳng có mưa, mà cũng không hề có sấm chớp, nên anh tin rằng con vẹt đã nói dối. Anh bực mình giật cái lồng, ném phịch xuống đất, làm con vẹt chết tươi. Tuy nhiên, về sau, những người láng giềng của anh mới nói cho anh biết rằng con vẹt đáng thương

không hề dối anh khi nó cho anh biết hạnh kiểm của vợ anh. Anh vô cùng hối hận vì đã giết con vẹt vô tội...

Đến đó, Xơhơradát lại ngừng kể vì trời đã sáng. Đinácdát nhận xét:

- Chị ơi, toàn bộ những gì mà chị vừa kể sao lại khác rồi, em thấy chẳng có gì làm cho em thú vị nữa.

Xơhơradát đáp:

- Chị muốn tiếp tục kể nốt, làm cho em thích thú, nhưng chị không biết hoàng đế, chủ soái của chị có cho chị đủ thời gian không nên chị phải kể thay chuyện đó.

Xahria không kém phần háo hức như Đinácdát muốn nghe hoàng hậu kể. Ông đứng dậy bỏ qua một ngày nữa, không ra lệnh cho tể tướng giết hoàng hậu.

ĐÊM THỨ 15

Vẫn vào giờ như các đêm trước, Đinácdát lại đánh thức chị dậy:

- Chị yêu quý ơi, nếu chị không ngủ thì trong khi chờ sáng hẳn, chị lại kể cho em một chuyện gì hay mà chị biết đi.

Hoàng hậu đáp:

- Chị sẽ thoả mãn nguyện vọng của em.

- Gượm đã, - hoàng đế ngắt lời, - nàng hãy kể nốt cuộc nói chuyện giữa vua Hy Lạp với thừa tướng của ông về thầy thuốc Đubăng đã, sau đó hãy kể tiếp chuyện của người đánh cá với hung thần!

- Tâu bệ hạ, thiếp xin phục tùng. - Xơhơradát đáp lại và kể.

Người đánh cá nói với hung thần:

- Khi vua Hy Lạp kể xong chuyện con vẹt, ngài nói thêm:

- Khanh vì lòng ghen ghét mà nghĩ ra cách chống lại thầy thuốc Đubăng trong khi anh ta không hề làm hại khanh, khanh muốn trẫm ra lệnh giết anh ta; nhưng trẫm hết sức tránh, trẫm sợ sẽ lại phải hối hận như người chồng kia đã giết mất con vẹt.

Lão thừa tướng độc ác đang nóng lòng muốn giết thầy thuốc Đubăng, nên vội tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, cái chết của con vẹt không quan trọng, và thần cho là người chủ của nó không đến nỗi phải hối tiếc. Nhưng tại sao lại phải để cho sự sợ giết nhầm kẻ vô tội làm cản trở đức vua xử tử người thầy thuốc? Không cần thiết phải

buộc tội anh ta là mưu sát bệ hạ thì bệ hạ cũng có quyền xoá tên anh ta được chứ sao? Mỗi khi cần đảm bảo an toàn cho tính mạng của quốc vương thì một sự nghi ngờ đơn giản phải bỏ qua một điều xác thực, và thà hy sinh người vô tội còn hơn là cứu kẻ có tội. Nhưng muôn tâu bệ hạ, đây không còn là chuyện phải bàn cãi nữa. Chính thầy thuốc Đubăng định ám sát bệ hạ rồi đó. Hoàn toàn không phải vì lòng ghen tuông xui khiến thần chống lại người đó, mà chỉ vì lợi ích bảo toàn tính mạng cho bệ hạ. Lòng trung thành của thần buộc thần phải tâu với bệ hạ một việc hệ trọng như vậy. Nếu sai thì thần đáng phải trừng trị như cách ngày xưa người ta đã trừng trị một ông quan đại thần nọ.

Nhà vua nói:

- Quan đại thần ấy đã làm gì đến nỗi phải chịu cái hình phạt?

Quan thừa tướng nói:

- Tâu bệ hạ, thần sẽ kể hầu bệ hạ chuyện đó, xin bệ hạ vui lòng lắng nghe.

CHUYỆN ÔNG QUAN ĐẠI THẦN BỊ TRỪNG PHẠT

Quan thừa tướng nói tiếp:

Ngày xưa, có một ông vua có một người con trai rất say mê săn bắn. Ông thường cho phép chàng được dùng cách tiêu khiển đó, nhưng lại lệnh cho một quan đại thần không bao giờ được rời mắt khỏi hoàng tử. Một ngày đi săn nọ, những người cưỡi ngựa mải phóng theo một con nai, hoàng tử nghĩ là quan đại thần cũng đuổi theo nên chàng cũng cố đuổi kịp con vật. Chàng chạy theo khá lâu, và sự hăng say đã dẫn chàng đi rất xa. Khi sực nhìn lại thấy chỉ còn một mình, chàng dừng lại và nhận ra là đã mất phương hướng, bèn quay lại để tìm quan đại thần chạy chậm ở phía sau, nhưng chàng đã bị lạc. Chàng gặp một người đàn bà ở vệ đường có thân hình khá đẹp, đang khóc nức nở. Chàng ghìm cương ngựa lại hỏi người đàn

bà đó là ai và sao lại ở đó một mình và có cần giúp đỡ gì không. Người đàn bà trả lời:

- Tôi là con gái của vua Ấn Độ, trong khi dong ngựa trên đồng ruộng, tôi ngủ gật, và bị ngã xuống, thế là con ngựa chạy mất, tôi không biết rồi sẽ sao đây.

Hoàng tử thương hại người đàn bà, liền cho phép bà ngồi sau lưng ngựa. Bà nhận lời.

Khi hai người đến gần một ngôi nhà tranh, người đàn bà ngỏ ý muốn được xuống đất một lát. Hoàng tử dừng lại. Chàng cũng nhảy xuống theo thiếu phụ và dắt ngựa đến gần ngôi nhà. Ta hãy tưởng tượng xem chàng sửng sốt biết chừng nào khi nghe tiếng người đàn bà vọng ra từ trong nhà:

- Các con hãy vui vẻ lên, mẹ đã dẫn về cho các con một chàng trai đẹp đẽ và béo tốt đây.

Rồi, sau đó là những giọng nói khác đáp lại ngay:

- Mẹ ơi, hắn đâu? Chốc nữa chúng con sẽ ăn thịt hắn, bởi vì chúng con thèm thịt người lắm rồi.

Không cần phải nghe thêm, hoàng tử nhận ra mối nguy từ đâu đang uy hiếp chàng. Chàng hiểu rõ rằng người đàn bà tự xưng là con gái của vua Ấn Độ kia chỉ là một mụ yêu tinh, vợ của một

trong những con quỷ hoang dại chuyên ăn thịt người, quen sống ở chốn hoang vắng, dùng hàng nghìn mưu mẹo để bắt và ăn thịt những người qua đường. Chàng sợ hãi, vội nhảy nhanh lên ngựa. Công chúa mạo danh, lát sau lại xuất hiện ra, thấy đã bị trượt món mồi, bèn dịu giọng nói với hoàng tử:

- Chàng đừng sợ gì cả, chàng là ai, chàng tìm gì?

- Tôi lạc đường, - hoàng tử đáp, - và tôi tìm đường đi.

Người đàn bà nói:

- Nếu chàng bị lạc thì chàng hãy cầu Thượng đế phù hộ, Thượng đế sẽ giải thoát cho chàng khỏi sự cùng quẫn mà chàng đang mắc phải.

Vậy là hoàng tử ngước mắt lên trời...

- Nhưng tâu bệ hạ, - kể đến đó thì Xơhoradát nói, - thiếp buộc phải ngắt câu chuyện, trời đã sáng rồi.

- Chị ơi, em muốn biết hoàng tử đó rồi sẽ ra sao, em lo cho chàng quá. - Đinácdát nói.

- Ngày mai thì chị sẽ làm cho em hết lo lắng, nếu hoàng đế cho chị được sống thêm một ngày.

Xahria muốn biết kết cục của câu chuyện nên lại kéo dài cuộc sống cho Xơhoradát.

ĐÊM THỨ 16

Đinácdát rất muốn nghe đến hết câu chuyện về chàng hoàng tử trẻ nên cô đã đánh thức hoàng hậu dậy sớm hơn thường ngày:

- Chị ơi, chị không ngủ nữa thì chị hãy kể nốt câu chuyện mà chị mới bắt đầu hôm qua. Em quan tâm đến số phận của chàng hoàng tử trẻ và em rất lo nếu chàng bị yêu tinh và lũ con của mụ nó ăn thịt chàng.

Xahria cũng trong tình trạng lo như vậy. Hoàng hậu nói:

- Không sao! Tâu bệ hạ, thiếp sẽ gỡ mối lo đó cho bệ hạ.

- Sau khi công chúa Ấn Độ mạo danh bảo hoàng tử hãy cầu Thượng đế, chàng nghĩ là thị không nói thật với chàng và đang trù tính cách giết chàng, coi chàng đã là con mồi trong thay thị, thì chàng giơ tay lên trời và nói:

- Thượng đế, ôi Thượng đế toàn năng, xin Người hãy để mắt đến con và giải thoát cho con khỏi kẻ thù.

Nghe những lời cầu nguyện đó, người đàn bà ăn thịt người sợ hãi, vội trở về ngôi nhà lá còn hoàng tử trẻ nhanh chóng bỏ đi. May sao, chàng đã tìm thấy đường và về được gần vua cha, bình

yên vô sự, rồi kể cho cha nghe từng chi tiết về mối nguy mà chàng vừa trải qua. Nhà vua nổi giận với vị đại thần tắc trách, bèn ra lệnh treo cổ ông ngay sau đó.

Quan thừa tướng tiếp tục xin vua Hy Lạp để trở lại chuyện thầy thuốc Đubăng:

- Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ không cẩn thận, sự tin cẩn mà bệ hạ phó thác cho anh ta sẽ trở thành tai hoạ. Về phía thần, thần biết đó là một tên gián điệp do kẻ thù của bệ hạ phái đến để mưu sát bệ hạ. Bệ hạ nói rằng hắn đã chữa lành bệnh cho bệ hạ? Hừ! Sao bệ hạ lại có thể cả tin như vậy? Có thể bên ngoài hắn chữa cho bệ hạ, nhưng chắc gì đã triệt nọc. Ai mà biết được thứ thuốc đó cùng với thời gian lại không sinh ra một hậu quả nguy hại khác?"

Vua Hy Lạp vốn chậm hiểu, không đủ minh mẫn để nhận ra ý định độc ác của thừa tướng cũng như không giữ được tình cảm ban đầu của mình với Đubăng. Những lời nói của thừa tướng đã làm ông nghi ngờ, dao động. Ông nói:

- Thừa tướng, khanh nói kể cũng có lý, có thể là anh ta được phái đến để ám hại trẫm, cái mà anh ta giết được trẫm biết đâu chỉ bằng mùi thơm của một trong số thuốc của anh ta? Đúng là phải chú ý xem xét cả trường hợp đó nữa!

Khi quan thừa tướng thấy nhà vua đã trúng kế của mình, ông liền nói:

- Muôn tâu bệ hạ, để bệ hạ yên tâm, thư thái và để tính mạng của bệ hạ được an toàn, thì phải cử ngay người đi tìm thầy thuốc Đubăng và chặt đầu hắn tức khắc khi hắn vừa xuất hiện.

Nhà vua nói:

- Thực ra, trẫm nghĩ vì như vậy mà trẫm phải phòng xa.

Nói xong, nhà vua lệnh cho một viên sĩ quan đi tìm thầy thuốc. Người thầy thuốc không hiểu nhà vua cần gì đến chàng, nên vội chạy ngay đến hoàng cung. Khi trông thấy thầy thuốc, nhà vua hỏi:

- Khanh có biết, tại sao trẫm cho triệu khanh đến đây không?

Thầy thuốc đáp:

- Tâu bệ hạ, không ạ, thần đang chờ cao kiến của bệ hạ.

- Trẫm đang muốn được giải thoát khỏi tay khanh bằng cách trẫm phải cho giết khanh vì khanh đang đe doạ mạng sống của trẫm!

Không thể nào có thể giải thích được sự ngạc nhiên của người thầy thuốc khi nghe nhà vua phán quyết như vậy. Ông nói:

- Tâu bệ hạ, vì cớ gì mà bệ hạ giết thần? Thần đã phạm tội gì?

Nhà vua đáp:

- Trẫm biết được nguồn tin chính xác rằng khanh là một tên gián điệp và khanh đến triều đình của trẫm chỉ với mục đích để ám hại trẫm. Vậy, để phòng ngừa hậu hoạ, trẫm phải giết khanh trước. Giết đi! - Nhà vua ra lệnh cho tên đao phủ có mặt ở đó. - Hãy giải thoát cho trẫm khỏi cái tên nham hiểm kia!

Nghe cái lệnh tàn bạo đó, người thầy thuốc hiểu ngay rằng chính niềm vinh hạnh và ân huệ mà ông được hưởng đã làm cho ông có thêm kẻ thù và ông vua nhu nhược đã lừa lọc. Ông ân hận là đã chữa khỏi bệnh phong cho vua, nhưng đó là sự ân hận muộn mằn. Ông nói với nhà vua:

- Phải chăng như vậy là bệ hạ đã thưởng công cho thần về việc thiện mà thần đã dâng bệ hạ?

Nhà vua không nghe ông nói và lần thứ hai lại bắt tên đao phủ thi hành lệnh. Người thầy thuốc chỉ trông chờ vào lời cầu xin:

- Than ôi! Tâu bệ hạ, bệ hạ hãy cho thần được sống thêm, thì Thượng đế sẽ để bệ hạ sống lâu. Bệ hạ đừng giết thần thì bệ hạ sẽ không sợ Thượng đế sẽ đối xử như vậy đối với bệ hạ!

Người đánh cá dừng lại ở đó để nói với hung thần:

- Thế đấy! Hỡi hung thần! Vậy là ngươi đã thấy những gì xảy ra giữa ông vua Hy Lạp và thầy thuốc Đubăng rồi đó, y hệt câu chuyện giữa ngươi và ta. - Người đánh cá nói tiếp. - Đáng lẽ vua Hy Lạp phải quan tâm đến lời cầu xin của người thầy thuốc nhân danh chúa mà van nài ông thì ông lại nghiệt ngã trả lời rằng:

- Không, không, đó là tất yếu mà trẫm phải giết ngươi, nếu không thì ngươi cũng sẽ giết trẫm khéo léo hơn là ngươi đã chữa lành bệnh cho trẫm.

Nhưng người thầy thuốc đã oà lên khóc, đau đớn vì đã phải trả giá quá đắt về sự tận tuy phục vụ nhà vua của mình. Người đao phủ đã bịt mắt ông, trói tay ông lại và bắt đầu rút kiếm ra khỏi vỏ.

Bấy giờ, các triều thần có mặt ở đó, đều bị cảm kích về nỗi oan ức của ông, đã xin đức vua ban ơn sống cho ông. Họ đảm bảo ông không phải là người có mưu mô quỷ quyệt và cam đoan rằng ông vô tội. Nhưng nhà vua vẫn không lay chuyển. Ông tìm cách trấn an triều thần.

Người thầy thuốc đã quỳ xuống, mắt bịt kín để chuẩn bị nhận một nhát chém kết thúc số mệnh của mình, một lần nữa ông lại cầu xin đức vua:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ không muốn huỷ bỏ lệnh tử hình đối với thần, thì ít ra thần cũng cầu xin bệ hạ chấp thuận cho thần được hưởng chút tự do trở về nhà báo tin cho thân quyến chuẩn bị tang lễ cho thần và được nói lời vĩnh biệt cuối cùng với vợ con, để thần được làm những công việc bố thí và di tặng những cuốn sách của thần cho những người có khả năng sử dụng. Trong số sách đó, thần có một cuốn mà thần muốn được kính tặng bệ hạ.

Đó là một cuốn sách rất quý và rất đáng được giữ gìn cẩn thận trong kho báu của hoàng cung.

- Thế ư? Có một cuốn sách lại quý như khanh nói ư? - Nhà vua hỏi lại.

- Tâu bệ hạ, - người thầy thuốc đáp, - chính cuốn sách đó có chứa vô số những điều lý thú. Cái chủ yếu là khi người ta đã chặt đầu rồi, bệ hạ tự mình giở cuốn sách đó ra ở tờ thứ sáu và đọc ở dòng thứ ba của trang sách bên trái thì cái đầu của thần sẽ giải đáp tất cả những câu hỏi mà bệ hạ cần.

Nhà vua vì tò mò trước một hiện tượng hết sức kỳ lạ, bèn lùi cái chết cho thầy thuốc vào ngày hôm sau, và cho ông ta được về nhà dưới sự canh gác hết sức chặt chẽ của lính tráng.

Trong thời gian này, người thầy thuốc bắt tay

sắp xếp lại thứ tự công việc của mình. Tiếng đồn về ông ta đã lan ra là sau khi chết ông ta sẽ đạt tới một sự kỳ diệu phi thường. Các quan đại thần, các thủ lĩnh hồi giáo, các sĩ quan cảnh vệ, tóm lại là tất cả triều đình, ngày hôm sau đã đến phòng thiết triều để được tận mắt thấy, tai nghe sự thật.

Thầy thuốc Đubăng xuất hiện. Ông bước đến bên ngai vàng, cầm trong tay một cuốn sách lớn, dày cộm. Ở đó đã đặt một cái chậu, trên đó, ông mở rộng giấy bọc bên ngoài cuốn sách ra, rồi dâng cuốn sách lên đức vua và nói:

- Tâu bệ hạ, kính mong bệ hạ giữ cuốn sách này và trước tiên, khi đầu của thần rơi xuống, bệ hạ sai người đặt vào trong cái chậu này trên tờ giấy bọc cuốn sách. Khi đầu thần rơi xuống ở đó, máu đã ngừng chảy, thì bệ hạ giở sách ra và cái đầu của thần sẽ trả lời tất cả những yêu cầu của bệ hạ. Nhưng tâu bệ hạ, cho phép thần một lần nữa cầu xin sự khoan hồng của bệ hạ, nhân danh Thượng đế xin bệ hạ hãy rủ lòng. Thần cam đoan với bệ hạ là thần vô tội.

Nhà vua đáp:

- Những lời cầu xin của khanh đều vô ích, và dẫu cái đầu của khanh có nói gì thì điều ta mong muốn vẫn là khanh phải chết.

Nói xong, nhà vua cầm cuốn sách từ tay của

người thầy thuốc và ra lệnh cho đao phủ làm phận sự của mình.

Chiếc đầu được chặt khéo đến nỗi nó rơi đúng vào chậu và nó được đặt lên tờ giấy bọc sách và máu đã ngừng chảy. Khi đó, trước sự vô cùng ngạc nhiên của nhà vua và tất cả những người chứng kiến, cái đầu mở mắt và lên tiếng:

- Tâu bệ hạ, xin người hãy giở sách ra đi!

Nhà vua giở sách và thấy tờ giấy đầu dính vào tờ thứ hai, để lật trang sách được dễ dàng, nhà vua đưa ngón tay lên miệng thấm ướt. Ngài làm như vậy cho đến tờ thứ sáu, và không thấy có chữ viết theo trang sách đã định:

- Thầy thuốc ạ, - nhà vua nói với cái đầu, - chẳng thấy có chữ viết nào cả.

- Bệ hạ giở thêm vài tờ nữa. - Cái đầu lại nói.

Nhà vua tiếp tục lật từng trang sách, vẫn luôn dơ ngón tay lên miệng thấm ướt bằng nước bọt, cho đến khi thuốc độc ở từng trang sách đã ngấm, gây nên hiệu ứng chạy khắp cơ thể khiến nhà vua cảm thấy rùng mình, mắt hoa lên và bất thình lình ngã vật xuống khỏi ngai vàng và co giật...

Đến đó, Xơhơradát nhận thấy trời đã sáng, nàng báo cho Hoàng đế biết và ngừng kể. Thế là Đinácdát nói:

- Chị ơi, em thật buồn nếu chị không còn thì giờ để kể xong câu chuyện này! Em sẽ không thể nào khuây khoả nếu hôm nay chị phải chết.

Hoàng hậu đáp:

- Em ạ, nếu hoàng đế vui lòng thì câu chuyện vẫn được tiếp tục, nhưng cần phải hy vọng hoàng đế nhân từ sẽ hoãn cái chết của chị đến ngày mai.

Thực vậy, Xahria chưa cho lệnh giết nàng ngày hôm đó. Ông nóng lòng chờ đêm hôm sau đến. Dẫu sao thì ông cũng muốn biết đoạn cuối câu chuyện của vua Hy Lạp, và phần tiếp theo của câu chuyện người đánh cá và hung thần.

ĐÊM THỨ 17

Kỳ dị biết bao khi Đinácdát nghe phần đời còn lại của vua Hy Lạp. Đêm nay cô không thức dậy sớm như thường ngày. Gần sáng cô mới nói với hoàng hậu:

- Chị thân yêu của em ơi, em xin chị tiếp tục kể nốt câu chuyện tuyệt vời của vua Hy Lạp đi, nhưng chị kể nhanh lên, vì trời sắp sáng mất rồi.

Xơhơradát tiếp tục kể:

- Tâu bệ hạ, - nàng nói, - khi thầy thuốc Đubăng,

hay đúng hơn là cái đầu của ông thấy rằng thuốc độc đã có công hiệu và nhà vua không còn sống được mấy hơi nữa, bèn nói:

- Tên bạo chúa! Thế là các tên vua chúa đã phải trả giá khi chúng lạm dụng quyền lực để giết hại những con người vô tội. Sớm muộn thì Thượng đế cũng trừng phạt chúng về những tội bất công và tàn bạo do chúng gây ra cho dân lành!

Cái đầu vừa nói xong thì nhà vua lăn ra chết, và cái đầu cũng mất đi sinh khí còn lại của nó.

- Tâu bệ hạ [1] - Xơhơradát nói tiếp, - thế là chuyện của vua Hy Lạp và thầy thuốc Đubăng đã kết thúc. Bây giờ cần phải trở lại câu chuyện về người đánh cá với hung thần, nhưng không kể tiếp được vì trời đã sáng hẳn.

Hoàng đế nhất thiết muốn nghe tiếp câu chuyện của hung thần với người đánh cá nên đã cho phép hoàng hậu chuẩn bị kể vào đêm sau.

ĐÊM THỨ 18

Đêm nay, để bù lại đêm trước, Đinácdát đã thức dậy rất sớm và gọi Xơhơradát:

(1) Xơhơradát nói với chồng - ND

- Chị ơi, nếu chị không ngủ, em xin chị kể đoạn tiếp theo câu chuyện về người đánh cá và lão hung thần. Chị biết rõ là hoàng đế cũng như em rất muốn nghe.

- Chị sẽ làm hài lòng đức vua và em. - Xơhơradát nói.

Hướng về Xahria, nàng kể tiếp.

Ngay khi người đánh cá kể xong câu chuyện vua Hy Lạp và thầy thuốc Đubăng, ông vận dụng nó vào hoàn cảnh giữa ông và lão hung thần vẫn còn bị nhốt trong chiếc lọ. Ông nói:

- Nếu vua Hy Lạp muốn cho người thầy thuốc được sống thì Thượng đế đã để cho ông vua cũng được sống. Nhưng ông vua đã gạt bỏ những lời cầu xin rất kính cẩn của thầy thuốc nên Thượng đế đã trừng phạt ông. Ông vua đó cũng như ngươi. Cả một lũ hung thần! Giá như ta đã làm cho ngươi rủ lòng và ta có được ân huệ của ngươi khi ta cầu xin ngươi thì bây giờ ta phải thương xót tình cảnh mà ngươi đang phải chịu, nhưng bởi lẽ, nghĩa vụ cao cả của ngươi là phải đền đáp lại ta khi ta đã đem tự do đến cho ngươi thì ngươi lại khăng khăng muốn giết ta. Đến lượt ta, ta buộc phải nhẫn tâm không thương hại ngươi. Ta vẫn để ngươi trong chiếc lọ này và ném xuống biển, không cho ngươi sống hết đời. Đó là sự trả thù mà ta dành cho ngươi đấy.

- Hỡi người đánh cá, bạn của ta ơi, - lão thần đáp, - ta khẩn cầu một lần nữa là bác chớ nên hành động một cách tàn nhẫn như vậy. Bác nên nghĩ rằng, báo thù là một hành vi không lương thiện đâu, ngược lại lấy ân trả oán mới là đáng khen; bác không nên đối xử với ta như xưa kia Imama đã từng đối xử với Atơca.

- Thế Imama đã làm gì Atơca? - Người đánh cá hỏi lại.

Lão thần đáp:

- Ồ, nếu bác muốn biết chuyện đó thì bác hãy mở cái lọ ra. Bác nghĩ là ta sẵn sàng kể chuyện cho bác trong khi ta bị nhốt trong cái nơi chật hẹp này sao? Ta sẽ kể cho bác nghe tất cả chừng nào bác lôi ta ra khỏi đây.

- Không, ta không giải thoát cho ngươi đâu, ngươi quá lý sự đấy! Ta sẽ quẳng ngươi xuống đáy biển. - Người đánh cá đáp.

- Xin được nói một lời nữa, bác ngư phủ này. - Lão thần kêu lên. - Ta hứa sẽ không làm điều gì xấu cho bác đâu, hơn thế, ta sẽ chỉ cho bác cách trở thành giàu có.

Hy vọng thoát được cảnh nghèo đói làm cho người đánh cá siêu lòng, ông nói:

- Liệu ta có thể tin được phần nào lời nói

của ngươi không? Ngươi hãy thề trước Thượng đế với ta rằng ngươi đã thực tâm, thì ta sẽ mở cái lọ này.

Ta không nghĩ rằng ngươi lại cả gan vi phạm một lời thề như vậy!

Lão thần thề thốt và người đánh cá mở ngay cái nắp lọ. Tức khắc một luồng khói thoát ra và hung thần trở lại nguyên hình như trước. Việc đầu tiên mà lão làm là lão đá cái lọ văng xuống biển. Hành động đó làm cho người đánh cá sợ hãi.

- Hỡi thần linh! - Người đánh cá nói. - Thế nghĩa là thế nào? Ngươi không muốn giữ lời thề mà ngươi vừa thốt lên sao? Và ta cần phải nhắc lại cho ngươi rõ cái điều mà người thầy thuốc đã nói với vua Hy Lạp rằng: Bệ hạ để cho thần được sống thì Thượng đế sẽ kéo dài tuổi thọ cho bệ hạ, ngươi có nhớ không?

Sự lo sợ của người đánh cá làm cho hung thần phì cười và đáp lại:

- Không sao, bác đánh cá ạ, bác cứ yên tâm, ta đá chiếc lọ đi chỉ để đùa tý cho vui thôi, và để xem bác có sợ không. Ta muốn làm cho bác tin rằng ta muốn giữ lời hứa, bác hãy ôm lấy chài lưới của bác và đi theo ta.

Nói xong, hung thần đi trước, người đánh cá vác lưới theo sau mà trong lòng còn nghi hoặc.

Họ đi qua trước thành phố và trèo lên một ngọn núi cao, từ đó đổ xuống một bình nguyên rộng, dẫn đến một cái hồ lớn nằm giữa bốn ngọn đồi.

Đến bờ hồ, lão thần nói với người đánh cá:

- Bác quăng chài đi và bác sẽ thấy!

Người đánh cá không ngờ lại gặp may đến thế. Bởi vì có khá nhiều cá trong hồ, nhưng điều làm cho ông hết sức ngạc nhiên là ông nhận thấy có bốn loại cá màu sắc trắng, đỏ, xanh và vàng khác nhau. Ông quăng chài rồi kéo lên được bốn con, mỗi con một màu. Vì chưa bao giờ trông thấy như vậy, nên ông ngắm chúng không biết chán, lòng thầm vui vì phen này thế nào cũng kiếm được món tiền khá. Lão thần nói:

- Bác đem những con cá này đến dâng nhà vua. Bác sẽ được nhiều tiền hơn số tiền bác kiếm được suốt cả đời. Bác có thể hàng ngày cứ đến đánh cá ở hồ này, nhưng ta báo trước cho bác biết mỗi ngày chỉ được đánh bắt một lần.

Làm khác đi thì xảy ra tai hoạ đấy. Hãy cẩn thận, đó là lời ta khuyên. Nếu bác thực hiện đúng lời ta thì bác sẽ gặp may.

Nói đến đó, lão dậm chân xuống đất, đất nứt ra rồi khép lại nuốt chửng lão.

Người đánh cá quyết tâm làm đúng lời thần

khuyên, tránh quăng lưới lần thứ hai. Ông theo đường trở về thành phố, hài lòng với mẻ lưới và suy nghĩ miên man về chuyện may rủi của mình. Ông đi thẳng đến hoàng cung để dâng vua những con cá mới bắt được...

- Nhưng tâu bệ hạ, thiếp thấy đã sáng, thiếp phải dừng tại đây. - Xơhơradát nói.

Đinácdát thốt lên:

- Chị ơi, những điều chị vừa kể thật ly kỳ. Em khó mà tin được chị có thể kể tiếp được những tình tiết còn hay hơn thế.

Hoàng hậu đáp:

- Em thân mến, nếu đức vua để cho chị sống đến ngày mai thì em sẽ thấy câu chuyện còn tuyệt vời và lý thú hơn nhiều, khó có điều gì sánh được.

Xahria muốn biết phần còn lại của câu chuyện ra sao nên lại hoãn thực hiện luật lệ tàn bạo đã quyết. (1)

---

(1) Như độc giả đã biết, đêm nào cũng vậy, Xơhơradát bắt đầu kể chuyện vào trước khi trời sáng một giờ đồng hồ, theo quy ước khi em nàng đánh thức nàng dậy và yêu cầu nàng kể chuyện. Đến lúc trời sáng hẳn thì nàng thôi kể để chuẩn bị ra pháp trường chịu chết nên câu chuyện bị bỏ lửng, rồi lại tiếp tục được kể vào đêm sau vì nàng chưa phải lên đoạn đầu đài.

Trước khi bắt đầu kể chuyện và ngừng kể thường có hội thoại qua lại giữa hai chị em nàng, có khi có cả hội thoại giữa nàng và chồng nàng nữa. Để cho câu chuyện liên tục (mặc dù thực tế vẫn ngắt quãng vì trời sáng) và từ đêm thứ 20 trở đi, chúng tôi cũng không đánh số nữa - ND.

ĐÊM THỨ 19

Đến hết đêm thứ mười chín, Đinácdát lại gọi hoàng hậu và nói:

- Chị ơi, nếu chị không ngủ, trong khi chờ trời sáng, chị lại kể chuyện Người đánh cá đi, em đang nóng lòng muốn nghe tiếp.

Xơhoradát được phép của nhà vua, bèn kể ngay:

- Tâu bệ hạ [1], bệ hạ thử nghĩ xem, ông vua kia đã ngạc nhiên biết chừng nào khi trông thấy bốn con cá của người đánh cá dâng. Ngài bắt từng con lên xem xét kỹ càng và sau khi đã ngắm nghía rất lâu, ngài truyền cho quan tể tướng:

- Khanh đem những con cá này giao cho cô đầu bếp giỏi nhất của hoàng đế Hy Lạp vừa phái đến cho trẫm. Trẫm nghĩ là những con cá đẹp như vậy, chắc thịt phải ngon lắm.

Quan đầu triều trao cá tận tay cho cô đầu bếp và bảo:

- Đây là bốn con cá mà người ta vừa hiến hoàng đế, ngài truyền cô làm món ăn cho ngài.

Sau khi làm tròn công việc được giao, tể tướng quay lại và hoàng đế lại sai ông lấy bốn trăm đồng tiền vàng thưởng cho người đánh cá.

---

(1) Xơhoradát nói với hoàng đế Xahria - ND.

Người đánh cá chưa bao giờ được nhận một lúc số tiền lớn như vậy. Ông vui sướng đến nỗi cứ ngỡ là đang trong một giấc chiêm bao. Nhưng rồi ông thấy ngay đó là sự thật hoàn toàn chứ không phải là mơ.

- Nhưng tâu bệ hạ [1] - Xơhơradát nói tiếp, - sau khi thiếp nói về người đánh cá, thiếp cũng xin được nói đến cô đầu bếp của vị hoàng đế. Bệ hạ có biết không, cô ta đang ở trong một tình trạng hết sức lúng túng. Thoạt tiên, cô rửa sạch cá, đánh vảy cho vào một cái xoong dầu rán và đặt trên một bếp lửa. Khi cô đã rán chín một mặt, cô trở cá rán sang mặt kia. Nhưng ôi, kỳ lạ làm sao! Cô vừa trở cá xong thì bức tường nhà bếp mở ra, từ trong đó, một người đàn bà trẻ có sắc đẹp tuyệt vời và tầm vóc kiêu kỳ bước ra. Nàng bận một bộ cánh bằng vải sa tanh hoa may theo kiểu Ai Cập, đeo hoa tai, vòng cổ bằng những viên ngọc bích rất to và những chiếc xuyến đeo ở cổ tay bằng vàng, khảm ngọc ru-bi. Nàng cầm một chiếc đũa bằng gỗ sim đến gần cái xoong trước sự kinh ngạc của cô đầu bếp. Nàng gõ đầu đũa vào một con cá mà nói:

- Này cá, này cá, mày đang làm nhiệm vụ ư?

(1) Tức Hoàng đế Xahria - ND.

Con cá không trả lời, nàng lại nhắc lại những lời đó, và thế là cả bốn con cá cùng ngóc đầu lên và nói với nàng rất rành rọt:

- Vâng, vâng, nếu có tính giá, chúng tôi cùng tính, nếu cô trả nợ của cô, chúng tôi trả phần của chúng tôi, nếu cô trốn tránh, chúng tôi phải thắng và chúng tôi hài lòng.

Khi những con cá nói xong, người đàn bà trẻ lật ngược xoong, rồi trở vào khe hở của bức tường và bức tường lại khép kín, liền lại như cũ.

Những điều kỳ diệu đó làm cô đầu bếp rất khiếp sợ. Khi đã bình tĩnh lại, cô bèn đi nhặt những con cá rơi xuống than hồng, nhưng chúng đã bị cháy đen thành than, không thể nào làm thức ăn cho đức vua được nữa. Cô đau khổ khóc nức nở:

- Than ôi, ta sẽ ra sao đây? Nếu ta thuật lại cho đức vua những gì mà ta trông thấy, thì ngài cũng chẳng tin ta và trong cơn giận dữ ngài sẽ đổ sấm sét lên đầu ta?

Trong khi cô đang than vãn, đau khổ như vậy thì quan tể tướng bước vào và hỏi cô đã chuẩn bị cá xong chưa? Cô đã kể hết tất cả những gì vừa xảy ra. Tể tướng vô cùng ngạc nhiên, nhưng ông không nói cho hoàng đế biết. Ông đã bịa ra chuyện gì đó cốt làm vừa lòng đức vua. Tuy nhiên,

ngay tức tốc, ông cho đi tìm người đánh cá đến và bảo:

- Bác đánh cá, bác mang đến cho tôi bốn con cá khác cũng giống như bốn con cá trước. Bởi vì đã xảy ra việc không may nên đức vua đã không được ăn cá.

Người đánh cá không nói cho quan tể tướng biết những điều mà hung thần đã căn dặn. Ông từ chối bằng lời xin lỗi và hứa sẽ mang cá đến vào sáng hôm sau cho dù đường có xa. Thực tế, người đánh cá đã đi suốt đêm để đến hồ. Ông lại quăng chài và kéo lên được bốn con cá như những con hôm trước, mỗi con một màu khác nhau, rồi nhanh chóng trở về, nộp cho quan tể tướng kịp thời gian như đã hứa. Tể tướng tự mình đem cá đến bếp, rồi ở đó cùng với cô đầu bếp và giao cho cô mổ cá, chuẩn bị thức ăn ngay trước mặt ông. Cô đầu bếp cho dầu vào xoong, bắc lên bếp lửa, đặt cá vào rán như hôm trước. Khi cá đã chín một bên, cô lật lại rán bên kia thì bức tường nhà bếp lại nứt ra và vẫn người đàn bà kia xuất hiện với chiếc đũa trong tay, bước đến gần xoong cá, gõ vào một con, lên tiếng hỏi những câu như hôm trước, rồi cả bốn con cá cùng ngóc đầu lên trả lời những câu như cũ.

Tâu bệ hạ, sau khi bốn con cá trả lời người

đàn bà trẻ đó, thì người đàn bà lại hất đổ xoong cá bằng chiếc đũa của nàng, rồi rút vào cửa mở của bức tường nhà bếp mà nàng đã bước ra, rồi biến mất sau khi bức tường khép liền lại.

Quan tể tướng đã được chứng kiến tất cả những gì vừa xảy ra, ông tự nhủ:

- Thật là kỳ dị, quá lạ lùng! Ta phải lập tức trình lại cho đức vua biết.

Quả vậy, ông đã đi tìm nhà vua và tâu lại một cách trung thực sự việc vừa rồi.

Nhà vua hết sức ngạc nhiên, muốn nhanh chóng tự mắt mình chứng kiến điều kỳ diệu đó. Ngài phái người đi gọi người đánh cá đến:

- Ngư phủ, ngươi có thể đem cho trẫm bốn con cá nữa, mỗi con một màu sắc được không?

Người đánh cá trình rằng nếu đức vua muốn vậy thì cho ông trong ba ngày, ông hứa sẽ làm vừa lòng đức vua. Để có được bốn con cá như vậy, ông lại đến hồ nước lần thứ ba và ông không kém phần may mắn như hai lần trước, vì mới quăng chài xuống ông đã kéo lên được bốn con cá, mỗi con một màu sắc khác nhau. Ông nhanh chóng đem về hoàng cung. Nhà vua cả mừng vì ngài không ngờ lại nhanh đến thế và đã ban thưởng cho người đánh cá bốn trăm đồng tiền vàng nữa.

Khi có cá, ngài sai mang vào phòng làm việc của ngài tất cả những thứ gì cần cho việc rán cá. Tại đó, chỉ có nhà vua và quan tể tướng, các cửa được đóng kín. Ông quan đầu triều này tự tay mổ cá, đặt xoong lên bếp và khi đã rán chín một bên cá, ông trở cá để rán mặt kia. Thế là bức tường phòng làm việc của nhà vua nứt toác ra, nhưng lần này không phải là một người đàn bà trẻ mà là một người đàn ông da đen vận quần áo nô lệ bước ra. Anh ta có vóc người béo tốt và to cao, cầm một chiếc gậy màu lục. Anh bước đến gần cái xoong, dí đầu gậy vào một con cá và nói bằng giọng dễ sợ:

- Này cá, này cá, mày đang làm nhiệm vụ ư?

Nghe những lời đó, tất cả những con cá trong xoong cùng ngóc đầu lên và đáp:

- Vâng, vâng, chúng tôi đang làm; nếu ngài tính giá, chúng tôi cùng tính, nếu ngài trả nợ của ngài, chúng tôi trả phần của chúng tôi, nếu ngài trốn tránh, chúng tôi phải thắng và chúng tôi hài lòng.

Tiếng của những con cá vừa dứt thì tên da đen lật ngược cái xoong xuống chính giữa phòng làm việc khiến con cá biến hết thành than. Làm xong, hắn đàng hoàng bước vào khe tường vừa mở ra và tường lại khép liền như cũ.

Hoàng đế bảo tể tướng:

- Trẫm được chứng kiến những cảnh đó, đầu óc không thể nào thanh thản được. Những con cá đó chắc là muốn nói lên điều gì khác thường đây, trẫm phải làm cho ra nhẽ.

Hoàng đế cho đi tìm người đánh cá và người ta đã dẫn ông đến trước ngài.

- Những con cá mà nhà ngươi đem đến cho trẫm đã gây cho trẫm nỗi băn khoăn. Nhà ngươi đã đánh cá ở đâu thế?

Người đánh cá đáp:

- Tâu bệ hạ, kẻ bần dân đã bắt những con cá đó trong một cái hồ nằm giữa bốn ngọn đồi ở phía bên kia mỏm núi, ở đây nhìn thấy được.

- Khanh biết cái hồ đó chứ? - Nhà vua hỏi quan tể tướng.

Quan tể tướng trả lời:

- Tâu bệ hạ, thần không biết. Thần chưa bao giờ nghe nói đến cái hồ đó, thế nhưng cách đây sáu mươi năm, thần có đi săn bắn ở vùng xung quanh phía bên kia ngọn núi đó.

Nhà vua hỏi người đánh cá từ lâu đài của ngài đến cái hồ đó bao nhiêu xa?

Người đánh cá cam đoan không quá ba giờ đi bộ. Nghĩ rằng còn đủ thì giờ để đến nơi trước khi

trời tối, vua truyền cho tất cả triều đình lên ngựa và bảo người đánh cá dẫn đường.

Mọi người leo lên ngọn núi rồi tụt xuống sườn bên kia, họ lấy làm ngạc nhiên khi trông thấy một bình nguyên rất rộng mà từ lâu không ai hay biết. Cuối cùng, họ đã đến được hồ nằm giữa bốn ngọn đồi như người đánh cá đã thuật lại. Nước hồ trong đến mức họ trông thấy tất cả các loài cá đều giống như những con mà người đánh cá đã mang đến cung đình.

Hoàng đế dừng lại trên bờ hồ, và sau một lát kinh ngạc ngắm nhìn đàn cá, ngài hỏi các thủ lĩnh hồi giáo và tất cả các triều thần là tại sao trong số họ chưa một ai trông thấy cái hồ cách không xa thành phố là mấy này? Tất cả đều trả lời là họ chưa bao giờ nghe nói đến cái hồ này. Hoàng đế nói:

- Tất cả các khanh đều nhận là chưa hề nghe nói đến hồ và trẫm cũng không kém phần ngạc nhiên so với các khanh về điều mới lạ này, nên trẫm quyết định không trở về dinh thự của trẫm chừng nào trẫm chưa biết vì lý do gì mà cái hồ lại xuất hiện ở đây và tại sao cá trong hồ lại có bốn màu khác nhau.

Nói xong mấy lời đó, hoàng đế ra lệnh hạ trại và cùng lúc đình tạ và các lều lán, tăng bạt đều được dựng lên trên bờ hồ.

Trời vừa tối, nhà vua lui về đình tạ, đàm luận riêng với quan tể tướng. Ngài nói:

- Khanh tể tướng, trẫm cảm thấy băn khoăn lạ thường. Tại sao khu vực này lại có hồ, tên da đen hiện ra trong phòng làm việc của trẫm, rồi những con cá biết nói kia nữa? Tất cả những cái đó đã kích thích sự quan tâm của trẫm khiến trẫm không nén nổi sự nôn nóng muốn tìm hiểu cho rõ ngọn nguồn. Để có kết quả, trẫm đã suy nghĩ mãi, và có một dự định là nhất thiết trẫm phải tiến hành. Trẫm sẽ một mình rời khỏi nơi hạ trại này, khanh không được tiết lộ sự vắng mặt của trẫm. Khanh hãy nghỉ lại trong đình tạ của trẫm. Sáng mai, các thủ lĩnh hồi giáo và triều thần của trẫm đến chầu, thì khanh cứ cho họ lui về, nói là trẫm hơi khó ở và trẫm không muốn tiếp ai. Những ngày tiếp sau khanh vẫn nói với họ như thế, cho đến lúc trẫm quay về.

Quan tể tướng cố gắng thuyết phục hoàng đế thay đổi ý định. Ông trình bày mối hiểm nguy mà đức vua sẽ gặp và nỗi gian truân mà ngài phải hứng chịu một cách vô ích. Dù đã nói hết lời cạn ý vẫn không sao khiến hoàng đế từ bỏ quyết định của mình. Ngài vận một bộ quần áo thuận tiện cho việc đi bộ, đeo một thanh kiếm và khi thấy trong trại đã hoàn toàn yên tĩnh

thì ngài lên đi một mình, không mang theo tuỳ tùng.

Nhà vua đi vòng đến một ngọn đồi và leo trèo chẳng mấy khó khăn. Từ đó ngài tìm được đường xuống còn dễ dàng hơn và khi đã đến đồng bằng, ngài đi mãi cho tới lúc mặt trời mọc. Khi thấy từ xa, phía trước mặt một toà nhà đồ sộ thì ngài rất mừng, hy vọng có thể tìm hiểu được điều mà ngài muốn biết. Khi đến gần ngài mới nhận thấy đó là một lâu đài tráng lệ, hay đúng hơn là một pháo đài nhẵn bóng có mái che bằng thép mỏng và phẳng như một tấm gương soi. Đang lo là không gặp được cái gì xứng với lòng hiếu kỳ của mình thì ngài đã dừng lại ở mặt tiền của toà lâu đài và ngắm nghía rất kỹ càng.

Sau đó ngài bước thẳng lên sát cửa lớn có hai cánh, một cánh vẫn còn mở. Mặc dù có thể tự do bước vào, nhưng nhà vua vẫn cứ gõ cửa. Ngài gõ một tiếng rất khẽ rồi chờ một chút nhưng chẳng thấy ai ra, cho là người ta chưa nghe rõ, vì vậy ngài gõ tiếng thứ hai mạnh hơn, nhưng chẳng thấy ai và cũng chẳng nghe tiếng ai trả lời. Nhà vua gõ mạnh hơn, vẫn chẳng có ai xuất hiện. Hoàng đế không giấu nổi sự kinh ngạc, vì một lâu đài được bảo quản tốt đến vậy chẳng lẽ lại bỏ hoang? Ngài tự nhủ: Nếu ở đây không có người thì ta

chẳng có gì phải sợ, mà nếu có người thì ta đã có cách đề phòng.

Cuối cùng thì hoàng đế bước vào, tiến thẳng đến tiền sảnh. Ngài cất tiếng gọi:

- Nhà không có người để tiếp một khách lạ qua đường xin ngụm nước sao?

Ngài nhắc lại câu đó đến hai, ba lần, mặc dù ngài nói rất to nhưng chẳng có lời đáp lại. Sự yên tĩnh càng làm tăng thêm vẻ ngạc nhiên của nhà vua. Ngài băng qua một cái sân rất rộng và nhìn tứ phía để tìm người, nhưng vẫn không thấy bóng dáng nào.

- Tâu bệ hạ, - Xơhoradát tiếp tục kể:

Hoàng đế không thấy một bóng người trong sân, bèn bước vào các phòng rộng có những tấm thảm lụa trải nền, các sập nằm và các tràng kỷ bọc vải La Méc-cơ và các rèm cửa đều bằng loại vải có nẹp vàng và bạc đắt tiền nhất của Ấn Độ. Nhà vua bước tiếp vào một phòng khách lộng lẫy, mà chính giữa phòng có một bể nước lớn, mỗi góc có một con sư tử bằng vàng khối ngồi chầu. Cả bốn con sư tử đó phun nước từ miệng ra, khi nước rơi xuống, giống như kim cương và ngọc bích, hài hoà với tia nước từ chính giữa bể phun, vọt thẳng lên sát nóc vòm được trang trí theo kiểu hình lượn.

Ba mặt của lâu đài được bao quanh bởi một khu vườn có các bồn hoa, các bể nước, các khóm cây và hàng nghìn những vật tô điểm khác. Khu vườn càng thêm tuyệt diệu trong vô số tiếng chim chóc hót du dương, xao động cả không trung. Tất cả chim chóc đủ các loại thường xuyên trú ngụ ở đây, bởi vì những tấm lưới căng rất cao phía trên cả cây cối và lâu đài, đã giam giữ đôi cánh của chúng.

Nhà vua lượn quanh rất lâu từ căn phòng này đến căn phòng khác, mà tất cả, theo ngài, đều rộng lớn và huy hoàng. Khi đã thấm mệt, ngài ngồi nghỉ trong một gian phòng bỏ trống mở cửa ra vườn. Ở đó đầy rẫy những gì mà ngài đã trông thấy và những thứ ngài đang trông thấy. Ngài đang miên man suy nghĩ thì bỗng nhiên một giọng than vãn ai oán cất lên kèm theo những tiếng kêu não nùng dội tới. Ngài chăm chú lắng nghe, phân biệt rõ rành từng lời: "Ôi, số kiếp không cho ta được hưởng sung sướng lâu dài, làm cho ta trở thành kẻ bất hạnh nhất trong số những kẻ bất hạnh ư? Thôi đừng hành hạ ta, cho ta được chết nhanh để ta được chấm dứt mọi đau thương, thống khổ! Than ôi! Làm sao lại có thể để ta sống sót sau tất cả những nỗi đau đớn mà ta đã chịu?"

Hoàng đế xúc động trước những lời than thở đáng thương ấy, bèn đứng dậy đi về phía đó. Khi đến gần cửa một căn phòng rộng, ngài vén rèm vải lên thì thấy một chàng trai có thân hình đẹp, ăn vận rất sang trọng, ngồi trên một chiếc ghế bành hơi cao hơn mặt nền. Nỗi buồn còn hằn rõ trên nét mặt chàng.

Hoàng đế tiến lại gần, cất tiếng chào trước. Chàng trai đáp từ, chào lại bằng cái gập người xuống rất thấp mà không hề đứng dậy. Chàng nói với nhà vua:

- Thưa ngài, tôi nghĩ dù sao cũng xin ngài miễn lỗi cho vì đáng lẽ tôi phải đứng lên chào đón ngài và chúc tụng ngài bằng tất cả niềm vinh hạnh mà tôi có thể làm được, song vì một lý do hết sức khổ tâm cản trở nên có thể làm ngài không được hài lòng.

- Thưa ngài, - Nhà vua nói với chàng trai, - tôi hết sức cám ơn ngài về những ý kiến tốt đẹp mà ngài dành cho tôi. Còn về chuyện mà ngài không tiện đứng lên, cho dù lời cáo lỗi của ngài ra sao, thì tôi vẫn lấy làm vui lòng. Bị thôi thúc bởi những lời than thở của ngài, tôi muốn được giúp đỡ ngài. Lạy Chúa phù hộ, nếu tôi làm nhẹ được bớt nỗi đau của ngài, tôi xin tự nguyện làm

hết khả năng của mình? Tôi mong ngài vui lòng kể cho tôi biết nỗi bất hạnh của ngài, nhưng xin ngài làm ơn, trước tiên cho tôi biết những gì có thể cắt nghĩa về cái hồ có bốn loài cá với bốn màu sắc khác nhau, và về cái lâu đài này nữa; tại sao ngài lại phải ở đây có một mình?

Đáng lẽ phải trả lời những câu hỏi đó thì chàng trai kia lại khóc oà lên:

- Số kiếp mới trớ trêu làm sao! - Chàng kêu - Nó cứ muốn dìm con người mà nó đã từng tôn lên cao xuống thấp. Đâu là những con người được thanh thản hưởng thụ hạnh phúc của số kiếp ban cho, do đó những ngày tháng luôn luôn trong lành và thanh thản?

Hoàng đế động lòng trắc ẩn, cảm thương chàng trai, khẩn khoản yêu cầu chàng nói rõ nguyên nhân gây cho chàng nỗi đau.

Chàng trả lời:

- Than ôi! Thưa ngài, làm sao tôi có thể không đau khổ được? Và có cách gì để đôi mắt của tôi không phải là những suối lệ tuôn trào vô tận?

Nói xong, chàng trai vén tà áo dài lên, để nhà

(1) Đây là Xơhơradát nói với hoàng đế Xahria, chồng nàng khi nàng đang tiếp tục đêm đêm kể chuyện cho Đinácdát - ND.

vua thấy chàng chỉ là con người bằng da bằng thịt từ đầu đến thắt lưng, còn nửa thân dưới của chàng là bằng đá đen cẩm thạch...

- Bệ hạ [1] tưởng tượng xem, - Xơhơradát kể tiếp:

Nhà vua hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy tình cảnh đáng thương của chàng trai. Ngài nói:

- Điều tôi vừa thấy là một điều ghê rợn có sức cuốn hút tôi; tôi nóng lòng muốn biết câu chuyện của ngài, chắc là nó phải hết sức kỳ lạ và tôi tin rằng cái hồ và những con cá sống trong đó đều có liên quan đến việc này. Vậy thì tôi xin khẩn cầu ngài kể cho tôi biết; qua đó, ngài có thể được an ủi phần nào. Bởi vì, những người đau khổ thường thấy nhẹ nhõm đôi phần khi chia xẻ điều bất hạnh của mình với người khác.

- Tôi không muốn từ chối ngài những điều ngài muốn. - Chàng trai trả lời.

- Dù rằng tôi không thể khi kể cho ngài mà không nhắc lại những nỗi đau khủng khiếp của tôi. Nhưng tôi xin báo trước cho ngài là ngài hãy chuẩn bị đôi tai, bộ óc và cả đôi mắt nữa để nghe, để nhìn cho tường tận và tuỳ ngài suy xét bởi vì những điều mà ngài sắp nghe sẽ vượt xa những gì mà trí tưởng tượng có thể hình dung là khác thường nhất.

CHUYỆN VUA NƯỚC CÁC ĐẢO ĐEN

Chàng trai nửa người nửa đá nói tiếp:

- Thưa ngài, cha Mahmút của tôi vốn là đức vua của nước này. Đó là vương quốc Các Đảo Đen lấy tên từ bốn ngọn núi nhỏ gần đây để đặt tên nước vì những ngọn núi đó mới không lâu là những hòn đảo; còn kinh đô, nơi phụ vương tôi trị vì bây giờ là hồ nước mà ngài đã thấy đấy. Phần tiếp theo của câu chuyện tôi sẽ kể cho ngài biết rõ sự biến đổi đó.

Phụ vương tôi qua đời vào tuổi bảy mươi. Tôi lên kế vị ngôi vua ngay lúc ngài băng hà, rồi tôi lấy vợ, và người đàn bà mà tôi chọn để cùng chia sẻ phẩm tước vương triều với tôi lại là cô em họ của tôi. Tôi có đủ lý do để bằng lòng với những biểu hiện của tình yêu mà nàng dành cho tôi; còn về phần tôi, tôi cũng yêu thương nàng tha thiết bằng tình cảm dịu dàng không có gì so sánh nổi.

Cuộc tình duyên bền chặt giữa chúng tôi kéo dài được năm năm. Sau thời gian đó, tôi nhận thấy hoàng hậu, em họ của tôi không còn thật tâm yêu tôi nồng nàn như trước nữa.

Một hôm, trước bữa cơm chiều, lúc nàng đang tắm gội, tôi ngả lưng xuống một chiếc trường kỷ thiếp đi. Hai cô thị tỳ của nàng khi đó đang ở trong phòng của tôi, một cô đến ngồi phía đầu, cô kia ở phía chân tôi, mỗi cô cầm một chiếc quạt phe phẩy để xua bớt cái nóng bức và đuổi ruồi quấy nhiễu giấc ngủ của tôi. Họ tưởng tôi ngủ say nên chuyện trò với nhau rất khẽ, nhưng thực ra tôi chỉ nhắm mắt chứ không ngủ, nên tôi không bỏ sót một lời nào trong câu chuyện của họ.

Cô này nói với cô kia:

- Có đúng là hoàng hậu đã sai lầm to khi không yêu một đấng quân vương dễ thương như đức vua của chúng ta không?...

Cô kia đáp:

- Đúng vậy, theo tôi, tôi không hiểu sự thể ra làm sao nữa. Tôi không rõ vì sao đêm nào hoàng hậu cũng đi để quốc vương ở nhà một mình? Nhà vua không nhận thấy điều đó hay sao?

- Hừ! Làm sao mà ngài biết được cơ chứ! - cô đầu tiên đáp lại - Tối nào hoàng hậu cũng pha

một thứ nước vắt ra từ một loại cây gây ngủ vào nước uống cho đức vua làm cho ngài ngủ li bì suốt đêm không còn biết gì hết, rồi hoàng hậu muốn đi đâu tuỳ thích, đến mờ sáng mới trở về nằm xuống cạnh đức vua và lúc đó bà mới đánh thức ngài dậy bằng cách đưa một mùi hương gì đó sát với mũi của ngài.

- Thưa ngài, ngài nhận định về sự ngạc nhiên của tôi đến mức nào khi tôi nghe được những lời bàn tán đó và tình cảm của tôi lúc ấy ra sao. Tuy vậy dù tôi có bị xúc động đến mức nào, tôi vẫn đủ tỉnh táo để che giấu, tôi giả vờ tỉnh giấc và làm như không nghe được gì cả.

Hoàng hậu tắm xong, chúng tôi cùng ăn tối với nhau và trước khi cùng đi ngủ, nàng đưa cho tôi một tách nước đầy mà tôi vẫn thường uống; nhưng đáng lẽ đưa lên miệng thì tôi đến gần cửa sổ vẫn mở và khéo léo hắt đi không để nàng biết. Sau đó tôi lại trao cái tách không tận tay nàng để nàng khỏi nghi ngờ. Rồi chúng tôi cùng đi nằm và sau đó một lát, tưởng tôi đã ngủ say, nàng ngồi dậy và không cần giữ ý, nàng nói to lên: "Hãy ngủ cho say và mong sao đừng có bao giờ mi thức dậy".

Nàng vội vàng mặc áo, rồi bước ra khỏi phòng.

- Trước tiên, khi hoàng hậu, phu nhân của tôi

ra đi - vua Các Đảo Đen kể tiếp - tôi vùng dậy ngay và nhanh chóng mặc quần áo, cầm thanh kiếm, bước sát theo nàng, đến nỗi nghe rõ cả tiếng chân của nàng phía trước. Tôi chỉnh bước chân tôi theo bước chân nàng, cố bước thật nhẹ để nàng không nghe thấy. Nàng đi qua nhiều cửa, tự động mở ra nhờ mấy câu thần chú mà nàng xướng lên, cánh cửa cuối cùng hướng ra vườn, mở ra đón nàng bước vào. Tôi dừng lại ở cửa này để nàng không nhìn thấy khi nàng đi qua một bồn hoa, rồi tôi đưa mắt dõi theo nàng, dù là trời tối tôi vẫn có thể nhìn thấy được. Tôi nhận ra nàng bước vào một khu cây cao mà các lối đi đều viền những hàng dậu hơi dày. Tôi đến đó bằng đường khác và men theo một hàng dậu khá dài và bắt gặp nàng đang cùng đi dạo với một người đàn ông.

Tôi lắng tai nghe những câu chuyện của họ và đây là những gì mà tôi đã nghe được:

- Em không đáng với lời trách móc của chàng là sao em lại không đến sớm hơn - hoàng hậu nói với nhân tình - nhưng chàng biết lý do cản trở em rồi đấy. Nếu tất cả những dấu hiệu tình yêu mà em hiến dân chàng cho đến bây giờ chưa đủ để chàng tin vào sự thành thực của em thì em sẵn sàng bảo đảm với chàng là em sẽ biểu lộ mãnh liệt hơn; chàng chỉ việc ra lệnh. Chàng biết rõ quyền lực của em như thế nào rồi đấy.

Nếu chàng muốn thì em sẽ biến đổi cả thành phố rộng lớn này và cái cung điện nguy nga, tráng lệ này thành một đống đổ nát thảm hại trước lúc mặt trời mọc, ở đó chỉ còn có chó sói, cú vọ và quạ đen mà thôi. Chàng có muốn em dời gạch đá của những bức thành kiên cố đến tận bên kia của dãy núi Côcadơ và ra ngoài giới hạn của Thế giới trần tục không? Chàng chỉ cần nói một lời thì tất cả những nơi đó sẽ biến đổi ngay.

Nói xong, hoàng hậu cùng nhân tình đến cuối lối đi, vòng lại để rẽ vào một lối khác vừa đúng lúc qua trước mặt tôi. Tôi đã rút sẵn kiếm ra và khi tên nhân tình vừa đến cạnh tôi, tôi chém cho hắn một nhát vào cổ làm hắn ngã lộn nhào xuống đất. Tôi cho là tôi đã giết được hắn và tôi rút đi ngay mà không để hoàng hậu nhận ra. Tôi đã rộng lượng không giết nàng vì nàng là họ hàng với tôi.

Tuy tên nhân tình bị tôi phạt một nhát nặng, ngắc ngoải, nhưng nàng vẫn bảo dưỡng được mạng sống cho hắn nhờ vào sức mạnh ma thuật của nàng, nhưng hắn chỉ sống dở chết dở, như người ta vẫn thường nói.

Lúc tôi băng qua vườn để về dinh, tôi còn nghe nàng gào khóc. Tôi lấy làm mừng là tôi còn để cho nàng được sống. Khi bước vào tư thất, tôi đi

nằm ngay, thoả mãn là đã trừng trị được tên liều lĩnh dám xúc phạm đến tôi; rồi tôi thiếp đi. Sáng hôm sau khi thức dậy, tôi thấy hoàng hậu đã nằm ngay bên cạnh tôi.

Thưa ngài, tôi không thể nói được cho ngài biết là nàng ngủ hay thức, nhưng lúc ấy tôi nhẹ nhàng ngồi dậy, không gây ra một tiếng động, rồi sang phòng bên thay quần áo. Sau đó tôi đi lo việc triều đình. Khi trở về, tôi thấy hoàng hậu mặc quần áo đại tang, đầu tóc để xoã, một phần gỡ ra loà xoà, rối tung. Nàng đến gặp tôi và nói:

- Tâu bệ hạ, thiếp cầu xin bệ hạ chớ lấy làm lạ khi thấy thiếp tiều tuy thế này. Thiếp vừa nhận được ba cái tin tang tóc đau đớn quá lớn.

Tôi hỏi nàng:

- Những tin tức đó là gì, hậu hãy nói ta nghe.

Nàng đáp:

- Mẫu hậu của thiếp vừa qua đời thì phụ vương của thiếp lại tử trận tại chiến trường, tiếp theo là cậu em trai của thiếp bị rơi xuống vực thẳm.

Tôi không hơi đâu bực mình khi nàng kiếm cớ che dấu nỗi đau khổ của nàng và tôi cho là nàng không nghi ngờ tôi đã giết tên nhân tình.

Tôi nói:

- Hậu ạ, không phải trẫm bàng quan với nỗi

đau của hậu mà trẫm cam đoan với hậu rằng trẫm có bổn phận phải chia xẻ với hậu nỗi buồn thương này. Giá như trước sự mất mát lớn lao đó mà hậu tỏ ra thản nhiên thì đó mới là điều ngạc nhiên. Hậu cứ khóc đi. Nước mắt là biểu hiện đúng nhất bản chất tuyệt vời của hậu. Song trẫm hy vọng thời gian và lý trí có thể sẽ làm giảm nhẹ nỗi đau của hậu.

Nàng về phòng riêng, trong tâm trạng đổ vỡ. Suốt một năm trời nàng chỉ có khóc than và sầu não. Hết thời gian đó, nàng xin phép xây lăng mộ của nàng ở ngoại vi hoàng thành và nàng nói là nàng muốn ở đó cho đến cuối đời.

Được phép của tôi, nàng đã cho dựng lên một lâu đài tuyệt vời với cái vòm nóc mà ở đây có thể nhìn thấy. Nàng gọi lâu đài đó là Cung Nước Mắt. Xây xong, nàng cho đem tên nhân tình về đấy. Tên này đã được nàng chuyển đến một nơi nào đó ngay đêm bị tôi sát thương. Nàng cứu hắn khỏi chết nhờ một thứ nước gì đó mà nàng tiếp tục giữ như vậy đến nay. Hàng ngày nàng tự tay đem nước thần đến Cung Nước Mắt cho hắn.

Nhưng bằng tất cả mọi phù phép, nàng cũng không thể chữa cho tên khốn nạn đó khỏi bệnh. Hắn không những không đi đứng và ngồi lên được mà còn mất cả tiếng nói, không còn một dấu hiệu

nào cho thấy hắn còn sức sống, trừ đôi mắt còn chút sinh khí. Dù sao hoàng hậu còn chút an ủi là được trông thấy hắn và nói với hắn tất cả những gì âu yếm, say đắm nhất bằng mối tình điên dại của nàng. Mỗi ngày nàng hai lần đến thăm hắn khá lâu. Tôi biết rõ được tất cả những tình tiết đó, nhưng cứ vờ như không biết gì cả.

Một hôm, nhân tò mò, tôi đến Cung Nước Mắt để xem hoàng hậu sống ra sao. Từ một nơi kín đáo không thể phát hiện được, tôi nghe nàng nói những câu sau đây với nhân tình:

- Em hết sức đau khổ thấy chàng vẫn trong tình trạng này. Em cảm thấy em cũng đau tê tái với nỗi đau cắt ruột mà chàng phải chịu đựng. Nhưng chàng yêu quí của em ơi, em vẫn hằng trò chuyện với chàng mà chàng chẳng nói lại với em được lời nào. Chàng định im lặng cho đến bao giờ hỡi chàng? Chàng chỉ cần nói với em một lời thôi. Than ôi, những giây phút êm đềm nhất của đời em là những lúc em đến đây để chia sẻ nỗi đau đớn với chàng. Em không thể sống xa chàng và em thích nhìn thấy chàng thường xuyên hơn là quyền lực của vũ trụ.

Những lời nói của nàng đứt quãng giữa những tiếng thở dài nức nở. Cuối cùng, tôi không giữ được bình tĩnh nữa mà bước ra, đến gần nàng nói:

- Thưa bà, khóc lóc như thế đủ rồi đấy. Đã đến lúc cần phải chấm dứt sự đau thương cho cả hai chúng ta! Như thế là bà đã quên mất nghĩa vụ của bà đối với tôi và đối với ngay cả bà rồi đấy!

- Tâu bệ hạ - nàng nói với tôi - nếu bệ hạ còn có chút quí mến hay đúng hơn là sự chiều chuộng đối với thiếp, thì xin bệ hạ đừng ép buộc thiếp; bệ hạ cứ để thiếp được sống với những nỗi phiền muộn mà thời gian không thể làm thiếp phôi pha được.

Khi tôi nhận thấy những lời nói của tôi không làm nàng trở về với bổn phận của nàng, mà chỉ kích động thêm sự cuồng nhiệt của nàng thì tôi im lặng và bỏ về.

Hàng ngày nàng vẫn tiếp tục đến thăm nhân tình và suốt hai năm liền nàng chỉ sống trong tuyệt vọng.

Tôi lại đến Cung Nước Mắt lần thứ hai khi nàng cũng có mặt tại đấy. Tôi nấp kín nghe nàng nói với tên nhân tình: "Đã ba năm chàng không nói với em một lời và chàng cũng không hề đáp lại những biểu hiện tình yêu mà em đã than thở với chàng. Chàng đã mất cảm giác hay khinh bỉ? Ôi nấm mồ! Phải chăng mi đã huỷ hoại sự dư thừa quá mức tình âu yếm của chàng đối với ta trước đây? Phải chăng mi đã khép kín đôi mắt

kia đã từng bộc lộ cho ta biết bao tình cảm và tạo cho ta toàn bộ niềm vui? Không, không, ta không tin, hãy nói cho ta hay phép màu nào đã giúp mi mãi mãi giữ được báu vật quí hiếm nhất của đời ta.

- Thưa ngài, tôi thú thật rằng tôi phẫn nộ về những lời đó, bởi vì cuối cùng tên nhân tình, con người mà hoàng hậu tôn thờ đó không phải là người nào khác mà chính là một tên da đen, không rõ gốc gác. Tôi bất thần xuất hiện và đứng ngay trước nấm mồ.

- Ôi nấm mồ! - tôi nói to - Mi hãy chôn vùi con quái vật làm cho thiên nhiên phải ghê sợ! Hay đúng hơn mi hãy tiêu huỷ tên nhân tình và cả con dâm phụ kia đi!

Tôi vừa nói xong những lời đó thì hoàng hậu đang ngồi cạnh tên da đen liền đứng phắt dậy như một con điên. Thị quát vào mặt tôi:

- À ! Tên độc ác ! Chính mày đã gây nỗi đau khổ cho ta ! Mày đừng nghĩ rằng ta không biết! Ta đã vờ như vậy lâu rồi ; chính bàn tay dã man của mày đã làm người thương của ta rơi vào tình trạng thảm thương như thế này đây; mày lại còn dai dẳng bám riết ta để lăng nhục một kẻ biết yêu say đắm lại đang trong cơn tuyệt vọng như ta!

Tôi giận dữ ngắt lời thị:

- Chính ta, ta đã trừng phạt con quái vật này một cách xứng đáng mà lẽ ta cũng phải đối xử với mi như vậy; ta đã không hối tiếc là ta không muốn làm điều đó, nhưng mi đã quá lạm dụng lòng tốt của ta.

Vừa nói vậy, tôi vừa rút kiếm ra, định trừng trị thị. Nhưng thị bình thản nhìn cử chỉ của tôi. Thị nói với tôi với một nụ cười chế giễu:

- Hãy dằn bớt cơn giận của mày lại! - Ngay lúc đó thị xướng lên những câu gì đó mà tôi không nghe được, rồi thị lại nói thêm - Hỡi phép thần thông, ta ra lệnh cho ngươi ngay sau đây hãy biến thành nửa người, nửa đá!

Ngay khi đó, thưa ngài tôi đã trở thành kẻ đang chết giữa những người sống và đang sống giữa những người chết, như ngài đã thấy.

Chàng vua trẻ nửa người nửa đá kể tiếp: Sau khi mụ thuật sĩ độc ác không xứng đáng với danh hiệu hoàng hậu đã làm tôi thay đổi hình hài và đã chuyển tôi đến phòng này bằng một phù phép khác, thị lại phá trụi kinh đô vốn phồn vinh, thịnh vượng và đông đúc. Thị đã phá tung nhà cửa, quảng trường, chợ búa, rồi biến tất cả thành hồ, và đồng ruộng hoang vắng như ngài đã thấy. Những con cá bốn màu sắc sống trong hồ là bốn thành

phần dân cư thuộc bốn tôn giáo khác nhau; những con màu trắng là những người đạo Hồi; màu đỏ là người Ba Tư thờ thần Lửa, màu xanh là những tín đồ Cơ đốc giáo và màu vàng là người Do Thái. Bốn ngọn đồi là những hòn đảo trước đây đã lấy tên để đặt cho vương quốc này. Tôi biết được những điều đó do mụ thuật sĩ lộ ra cho tôi biết về kết quả cơn phẫn nộ của thị. Thế chưa phải đã hết, thị vẫn chưa thoả mãn cơn điên giận, mỗi ngày thị còn đánh lên vai trần của tôi một trăm roi gân bò làm cho người tôi đầm đìa máu. Sau khi hành hạ tôi, thị khoác lên người tôi một tấm vải thô bằng da dê rồi khoác cho tôi chiếc áo dài bằng gấm này, không phải để tôn vinh mà là để nhạo báng tôi.

Chàng vua trẻ Các Đảo Đen nói đến đây thì không thể ghìm được nước mắt, còn vị hoàng đế thì trái tim se lại, không tìm được lên lời để an ủi chàng.

Một lát sau chàng vua trẻ ngước mắt lên trời nói:

- Hỡi đấng tạo hoá đầy quyền năng, con xin phục tùng sự phán xử của Người và những quyết định của Người! Con sẽ bền gan chịu đựng tất cả nỗi đau đớn bởi vì đó là ý muốn của Người, nhưng con hy vọng ở lòng khoan dung vô tận của Người soi xét cho con.

Hoàng đế xúc động trước câu chuyện hết sức kỳ lạ do nhà vua trẻ tự thuật, trong lòng sôi lên một nỗi bất bình. Ngài đã nói với ông vua khốn khổ:

- Ngài hãy cho tôi biết con phù thuỷ nham hiểm và tên nhân tình xấu xa đang ẩn náu ở đâu?

Ông vua trả lời:

- Tên nhân tình như tôi đã nói với ngài ở Cung Nước Mắt, trong một cái nhà mồ hình vòm. Cung đó thông với lâu đài này bằng một cửa ra vào. Đối với mụ thuật sĩ thì tôi không thể nói được chính xác với ngài là thị ở đâu; nhưng ngày nào cũng vậy, khi tầm mặt trời lên, thị vẫn thăm người tình sau khi đã hành hạ tôi như tôi vừa kể cho ngài và ngài biết rõ là tôi không thể nào chống đỡ được sự tàn bạo man rợ ấy. Thị mang thuốc uống đến cho hắn; đó là thứ thức ăn duy nhất mà thị dùng để duy trì sự sống cho hắn, rồi thị không ngừng than vãn, ca cẩm về sự lặng câm của hắn kể từ khi hắn bị tôi chém chết hụt.

Hoàng đế tiếp lời:

- Quốc vương ạ, người ta không thể cứ ái ngại, thương xót mà không xúc động mạnh mẽ về nỗi bất hạnh của ngài như tôi. Trên đời này chưa ai gặp chuyện kỳ lạ như ngài. Chỉ còn thiếu một

điều, ấy là sự báo thù cho ngài, nhưng tôi sẽ không quên làm việc đó!

Thực tế, trong câu chuyện với nhà vua trẻ, hoàng đế đã tự xưng danh ngài là ai và tại sao ngài lại có mặt trong lâu đài này, ngài đã tìm được cách báo thù cho chàng và đã lộ cho chàng biết.

Hai người nhất trí với nhau những biện pháp sẽ tiến hành vào ngày hôm sau. Nhưng đêm đã quá khuya, hoàng đế cần phải nghỉ ngơi đôi chút. Còn nhà vua trẻ thì vẫn như thường lệ, cứ suốt đêm chập chờn, mất ngủ (bởi vì chàng không thể ngủ ngon giấc kể từ lúc bị bùa yểm đến nay) tuy nhiên chàng vẫn nuôi hy vọng sẽ được giải thoát khỏi cảnh đày đoạ khổ ải này.

Mờ sáng hôm sau, hoàng đế đã thức dậy và để bắt đầu thực hiện ý đồ của mình, ngài dấu chiếc áo ngoài vào một nơi rồi đi đến Cung Nước Mắt. Cung được chiếu sáng bằng nhiều ngọn bạch lạp. Một mùi hương dễ chịu thoát ra từ nhiều lư hương bằng vàng ròng, tất cả được sắp xếp có hàng lối, theo một trật tự khá đẹp mắt. Thoạt tiên ngài thấy chiếc giường mà tên da đen nằm, ngài rút kiếm ra và dễ dàng kết liễu tên khốn nạn, rồi kéo xác hắn ra ngoài sân, ném xuống một cái giếng. Xong việc, ngài lên giường nằm thay vào chỗ tên da đen, thanh kiếm đặt sát người,

dưới tấm chăn đắp, cố gắng giữ im lặng để khỏi vỡ kế hoạch.

Lát sau, mụ thuật sĩ đến. Việc đầu tiên của thị là bước vào phòng của chồng, ông vua Các Đảo Đen. Thị lột áo chồng ra và bắt đầu quất lên vai chồng đủ một trăm roi gân bò.

Chàng vua trẻ tội nghiệp kêu la vang động cả lâu đài và hết lời cầu xin thị thương tình, nhưng mụ vẫn cố quất chàng đủ một trăm roi. Thị nói:

- Mày không hề có lòng thương người yêu của ta thì đừng hòng chờ đợi lòng thương ở ta!

Sau khi đánh chồng đủ một trăm roi gân bò, mụ thuật sĩ khoác tấm vải lông dê lên người chàng rồi mặc thêm cho chàng một chiếc áo gấm. Sau đó, thị đến Cung Nước Mắt, thị vừa đi vừa khóc, miệng luôn than vãn kể lể, rồi thị đến gần giường, vì thị ngỡ rằng người tình của thị vẫn nằm đó. Thị kêu lên: "Tàn nhẫn đến thế là cùng. Sao lại làm hại một người yêu dịu hiền và say đắm như ta! Ôi, mày trách ta là quái nữ khi ta cho mày biết thế nào là hận thù, phải không, hỡi tên vua tàn bạo? Sự dã man của mày chưa vượt xa được sự báo thù của ta! Ôi! Kẻ bạc tình, trong khi chờ đợi đối tượng tôn thờ của ta sống lại, mày làm sao có thể cướp được cuộc sống của ta? Than ôi!". Thị đang nói thầm với hoàng đế mà thị cứ ngỡ

là nói với tình lang của mình: "Mặt trời của em, cuộc sống của em, chàng cứ im lặng mãi thế ư? Chàng định để cho em chết mà chẳng ban cho em được lời an ủi rằng em có yêu anh không ư? Cục cưng của em ơi, em cầu xin chàng nói với em ít ra là một đôi lời!"

Thế là hoàng đế vờ như là vừa ra khỏi một giấc ngủ dài và bắt chước giọng của người da đen, trả lời bằng giọng trầm trầm:

- Chỉ có Thượng đế toàn năng mới có sức mạnh và quyền uy.

Nghe mấy lời bất ngờ, mụ thốt lên một tiếng reo to biểu lộ sự vui mừng cực độ:

- Chúa tể của em ơi, em không nhầm đấy chứ? Có thật là em nghe chàng nói đấy không?

- Khốn nạn thế! - hoàng đế đáp lại - cô tưởng cô đáng để ta trả lời những câu nói của cô ư?

- Ơ! Tại sao lại trách em vậy hở cưng? - mụ thuật sĩ nói.

- Những tiếng kêu la, những tiếng khóc than, và rên rỉ của chồng cô đã làm cho ta, ngày cũng như đêm không tài nào ngủ được. Giá mà cô giải bùa cho hắn để ta chợp mắt được thì ta đã khỏi bệnh và nói được từ lâu rồi. Đó là nguyên nhân làm cho ta phải câm lặng trong khi đó thì cô chỉ có than than, thở thở.

- Vậy để cho chàng được nhẹ nhõm, em sẵn sàng làm bất cứ việc gì mà chàng sai bảo. Chàng muốn em trả lại nguyên hình cho hắn chứ?

- Phải! - Hoàng đế đáp - Nhanh nhanh lên, giải thoát cho hắn đi, để ta khỏi váng tai nhức óc về lời kêu la của hắn.

Mụ thuật sĩ tức tốc ra khỏi Cung Nước Mắt. Thị cầm một tách nước lã, đọc mấy câu thần chú, nước sôi lên như được đun trên lửa. Sau đó thị đến phòng của chồng, rảy nước ma thuật lên người chàng mà nói:

- Nếu Đấng tạo hoá của muôn loài đã tạo ra mày như hôm nay hoặc vì Người đã giận mày thì mày sẽ vĩnh viễn không thay đổi, nhưng nếu mày rơi vào tình trạng này là do quyền lực thần thông của ta, thì mày hãy trở về hình hài tự nhiên của mày như trước.

Thị vừa đọc xong thì vị vua trẻ đã thấy mình trở lại nguyên vẹn như xưa tự dưng đứng lên được. Chàng vui sướng không tả xiết, tạ ơn Thượng đế.

Mụ thuật sĩ bảo chàng:

- Đi đi! Hãy đi xa khỏi lâu đài này và đừng có bao giờ trở lại đây nữa, nếu không sẽ phải trả giá bằng mạng sống đấy!

Nhà vua trẻ phải nhún nhường, đi thật xa mà

không nói lời nào, rồi chàng nấp vào một nơi hẻo lánh, nóng lòng chờ đợi kết quả về ý định của hoàng đế, bước đầu đã được thực hiện suôn sẻ.

Mụ thuật sĩ lại nhanh chóng trở lại Cung Nước Mắt, tiếp tục nói với hoàng đế mà cứ tưởng đó là tình lang của thị:

- Người tình yêu quí của em ơi - Thị nói - em đã làm đầy đủ những gì mà chàng ra lệnh; không còn gì ngăn trở chàng ngồi dậy làm thoả lòng mong ước của em từ bấy lâu nay.

Hoàng đế bắt chước tiếng nói của tên da đen:

- Những gì cô vừa làm chưa đủ để chữa khỏi bệnh cho ta, nó chỉ mới cất bớt đi một phần nỗi đau đớn của ta thôi. Cần phải cắt tận gốc, tận rễ.

- Chàng yêu quí của em ơi - ả lại nũng nịu - Chàng nói cắt đến gốc rễ là thế nào?

- Khổ nỗi, - hoàng đế lại nói - cô không biết ta muốn nói đến cái thành phố này, dân cư và cả bốn cái hòn đảo mà cô đã huỷ diệt bằng phép thần thông của cô đấy sao? Ngày nào cũng vậy, từ khi chưa sáng cho đến nửa đêm, những con cá lúc nào cũng ngóc đầu lên khỏi mặt nước đòi báo thù ta và báo thù cô. Đó là thực tế khiến ta chậm bình phục. Cô đi ngay đi để lập lại nguyên trạng cho mọi vật, rồi khi quay lại, ta sẽ đưa tay cho cô để cô đỡ ta dậy.

Mụ phù thuỷ tràn đầy hy vọng khi nghe những lời nói đó. Mụ vui mừng thốt lên:

- Trái tim của em, linh hồn của em! Chàng sẽ khoẻ mạnh ngay thôi, bởi vì em sẽ làm những gì mà chàng sai bảo.

Thế là thị chạy đi một lát và khi đã đến bờ hồ thị vục lấy một ít nước trong hai lòng bàn tay rồi rẩy lên và đọc những lời thần chú về những con cá và về cái hồ, tức khắc, thành phố lại được tái hiện. Những con cá lại biến thành đàn ông, đàn bà, trẻ con thuộc Hồi giáo, Cơ đốc giáo, Ba Tư và Do Thái - người tự do hoặc nô lệ ai nấy được lấy lại hình dáng tự nhiên của mình. Nhà cửa, quán hàng, hiệu buôn chẳng mấy chốc đầy người, mọi vật đều trở lại trong trạng thái như cũ, theo một trật tự như trước khi bị phép tà. Đoàn tuỳ tùng đông đảo của hoàng đế thấy mình cắm trại không phải bên bờ hồ mà trên một quảng trường rộng lớn. Họ không khỏi ngạc nhiên khi thấy mình trong chốc lát đã ở giữa một thành phố xa lạ, rộng rãi và tấp nập người qua, kẻ lại.

Khi đã làm xong việc biến hoá, mụ thuật sĩ nhanh chóng trở về Cung Nước Mắt để thu hái thành quả của mình. Mụ vừa bước vào vừa gọi:

- Chúa tể thân yêu của thiếp ơi, em đã về cùng vui với chàng trong sự phục hồi sức khoẻ của chàng.

Em đã làm tất cả những việc mà chàng cần. Vậy chàng dậy đi! Đưa tay cho em nào!

- Lại gần đây - Hoàng đế nói, vẫn bằng cái giọng bắt chước tên da đen. Thị đến gần, hoàng đế lại nói - Như vậy chưa được, dịch lại gần chút nữa.

Thị nghe theo. Hoàng đế bật dậy, bất thần cầm lấy cánh tay thị làm cho thị không có thì giờ định thần để kịp trở tay, rồi bằng một nhát kiếm, ngài đã chặt đứt đôi người con phù thuỷ, một nửa rơi xuống bên này, một nửa bên khác. Xong xuôi, hoàng đế bỏ xác chết lại, bước ra khỏi Cung Nước Mắt, đi tìm vị vua trẻ tuổi của nước Các Đảo Đen, cũng đang nóng lòng chờ ngài.

- Bệ hạ thân mến! - Hoàng đế nói với vua trẻ và ôm hôn chàng - Ngài hãy vui lên! Ngài không còn phải sợ hãi gì con mụ phù thuỷ đó nữa. Kẻ thù độc ác của ngài đã bị tiêu diệt!

Nhà vua trẻ cảm ơn hoàng đế già đã cứu sống chàng và cả vương quốc, thần dân của chàng. Chàng chúc hoàng đế sống lâu thịnh vượng. Hoàng đế nói:

- Từ nay, ngài có thể sống yên bình trong kinh đô của ngài, khi có dịp, mời ngài đến thăm kinh đô của tôi cũng ở gần đây, tôi sẽ vui mừng đón tiếp ngài; tại tổ quốc tôi ngài cũng được tôn sùng không kém như ở quí quốc.

Ông vua trẻ đáp:

- Đức vua hùng mạnh ! Tôi mắc nợ ngài nhiều lắm. Ngài nghĩ rằng ở đây gần kinh đô của ngài sao?

- Tôi tin như vậy - Hoàng đế trả lời - Chỉ độ bốn năm giờ đi bộ là đến.

- Tâu bệ hạ, ít ra là phải mất một năm - vua trẻ đáp - Tôi tin chắc là ngài đi từ kinh đô của ngài đến đây chỉ mất một thời gian ngắn như ngài nói, bởi vì kinh đô của tôi lúc đó đang bị phù phép, nhưng khi nó đã trở lại bình thường thì mọi chuyện đã biến đổi. Nhưng cái đó không cản trở việc tôi sẽ theo hầu bệ hạ, cho dù phải đi đến cùng trời cuối đất. Bệ hạ là người giải thoát cho tôi, và để suốt đời được bày tỏ lòng biết ơn bệ hạ, tôi nguyện đi theo bệ hạ và sẽ từ bỏ không nuối tiếc vương quốc của tôi.

Hoàng đế hết sức ngạc nhiên và cũng không hiểu vì sao ngài lại đi xa cố quốc đến thế. Nhưng nhà vua trẻ Các Đảo Đen đã tìm đủ lý do để giải thích nên ngài không còn hoài nghi nữa. Hoàng đế nói:

- Không hề gì, cho dù trở về đất nước tôi có khó khăn vất vả đến bao nhiêu thì tôi cũng đã được đền bù vì đã giúp được ngài và nhận được một người con trai là ngài, bởi vì ngài muốn cho

tôi cái vinh hạnh là ngài theo tôi, vả lại tôi không có con. Từ bây giờ ngài là người thừa kế ngôi vị của tôi.

Cuộc nói chuyện của hoàng đế và vua Các Đảo Đen kết thúc bằng những nụ hôn nồng thắm. Sau đó nhà vua trẻ chỉ nghĩ đến việc chuẩn bị hành trang lên đường. Sau ba tuần, mọi việc đã xong xuôi. Triều đình và thần dân của chàng vô cùng lưu luyến. Họ làm lễ đăng quang cho người bà con của chàng, lên kế vị ngôi vua mà chàng truyền lại trước khi ra đi.

Cuối cùng, hoàng đế và nhà vua trẻ lên đường cùng với một trăm con lạc đà chở đầy của cải, lấy từ kho tàng của nhà vua trẻ; cùng năm mươi kỵ binh trẻ, khoẻ, trang bị chỉnh tề theo hộ tống. Cuộc hành trình vui vẻ và hoàng đế đã phái những người đưa thư về trước để báo tin về sự chậm trễ của họ. Khi đoàn về gần tới kinh đô, các quan đại thần, các võ quan đã ra nghênh đón, chúc mừng. Các quan tâu rằng trong thời gian ngài vắng mặt, trong nước không có gì thay đổi. Nhân dân lũ lượt chào đón, nhiệt tình tung hô hoàng đế, mở hội vui mừng nhiều ngày liền.

Ngày hôm sau, hoàng đế thuật lại cho tất cả triều đình đến chầu hết sức đầy đủ mọi việc kể từ lúc ngài ra đi, lý do bất ngờ làm cho ngài vắng

cố quốc quá lâu trái với ý định của ngài. Tiếp đó hoàng đế tuyên bố với triều thần là ngài đã nhận vua Các Đảo Đen làm con nuôi của ngài.

Cuối cùng để tỏ lòng biết ơn sự trung thành của các quan, hoàng đế đã ban tặng quà, ân thưởng rộng rãi cho mọi người tuỳ theo phẩm chất.

Với người đánh cá, kẻ đầu tiên có công giúp vào việc giải thoát cho nhà vua trẻ và thần dân kinh đô nước Các Đảo Đen, hoàng đế đã đặc ân ban thưởng cho ông rất nhiều của cải. Ông và gia đình ông sống sung sướng đến trọn đời.



CHUYỆN BA THẦY TU KHẤT THỰC CON VUA VÀ NĂM NGƯỜI ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ BÁT ĐA

Tâu bệ hạ - Xơhơradát bắt đầu kể. Dưới triều vua Harun Anrátxsít, tại kinh thành Bát đa có một người khuân vác thuê, mặc dù nghề nghiệp thấp hèn và nặng nhọc nhưng anh vẫn giữ được tính tình dí dỏm và thái độ vui vẻ của mình. Theo lệ thường, cứ sáng ra, anh đứng ở quảng trường, với một cái thúng me chờ xem có ai đến thuê mướn không. Một hôm có một người đàn bà xinh xắn trùm một tấm mạng che bằng vải mút-xơ-lin niềm nở nói với anh:

- Này, anh khuân vác, hãy cầm lấy cái thúng của anh và đi theo tôi.

Chàng khuân vác vui mừng vì lời mời ngắn ngủi, êm tai ấy; anh xách ngay cái thúng đặt lên đầu, vừa bước theo người đàn bà vừa hí hửng: "Đúng là một ngày tốt lành! Ôi ngày may mắn!"

Thoạt đầu, người đàn bà dừng lại trước một ngôi nhà, rồi gõ cửa. Một tín đồ Cơ đốc giáo đáng kính có bộ râu dài và trắng ra mở cửa. Nàng đặt tiền vào lòng bàn tay của ông cụ mà không nói lời nào, nhưng ông già biết là nàng mua gì, bèn quay vào nhà và chỉ lát sau đã bê ra một bình rượu vang hảo hạng. Người đàn bà bảo người khuân vác:

- Anh cầm lấy cái bình, bỏ vào thúng của anh đi !

Xong, nàng lại bảo anh đi theo. Hai người tiếp tục đi và người khuân vác lại như nhủ thầm. "Ôi ngày đại phúc! Ôi ngày thú vị bất ngờ và vui vẻ của ta!"

Người đàn bà dừng lại bên một quán bán hoa quả, chọn đủ thứ, nào táo, mơ, đào, mộc qua, chanh, cam, sim, nào húng dõi, huệ tây, hoa nhài và một vài thứ hoa và rau thơm khác. Nàng nói với người khuân vác bỏ tất vào thúng rồi đi theo nàng. Khi qua trước phản thịt nàng bảo cân hai mươi lăm li-vơ-rơ [1] loại ngon nhất rồi chàng khuân vác bỏ vào thúng theo lệnh người đàn bà. Đến một quán khác, nàng mua bạch hoa, ngãi thơm, dưa chuột mùi biển và nhiều thứ rau khác, toàn bộ để ngâm

(1) Đơn vị đo lường bằng nửa ki lô gam - ND.

dấm. Ở một nơi khác nàng mua hạt điều, hồ đào, quả phỉ, hạt thông lọng, quả hạnh và các thứ quả khác; lại đến một quán hàng nữa, nàng mua đủ thứ mứt hạnh đào. Người khuân vác bỏ tất cả vào thúng, nhận thấy đã khá đầy bèn nói với người đàn bà:

- Thưa bà, giá bà báo cho tôi biết trước là bà mua nhiều thứ thì tôi đã dắt theo một con ngựa, hay tốt hơn là một con lạc đà để chở; tôi đội thế đã nặng rồi, nếu bà mua thêm nữa tôi không đội nổi đâu.

Người đàn bà cười rồi lại giục người khuân vác đi tiếp.

Nàng bước vào hàng bán gia vị, mua đủ thứ nước thơm, đinh hương, nhục đậu khấu, hồ tiêu, gừng, long diên hương và nhiều thứ gia vị khác của Ấn Độ; chừng đó là vừa đầy thúng của người khuân vác rồi nàng bảo anh ta đi theo. Hai người bước mãi cho đến lúc họ dừng lại trước một toà nhà lộng lẫy, mặt tiền trang trí bằng hàng cột đẹp và có một cửa lớn màu trắng ngà. Người đàn bà gõ nhẹ vào cánh cửa. Trong khi chờ cửa mở, chàng khuân vác suy nghĩ miên man. Anh ngạc nhiên không hiểu sao một người đàn bà sang trọng như nàng lại đi làm cái việc cung ứng; anh chắc đó không phải là một người nô lệ, anh thấy ở bà

một phong thái tao nhã thuộc dòng dõi quí tộc. Anh toan hỏi tỏ, nhưng sắp mở miệng thì một người đàn bà khác đã ra mở cửa.

Người này còn đẹp hơn người đàn bà nọ đến nỗi anh sửng sốt, đứng đực ra, hay nói đúng hơn là choáng váng, suýt đánh đổ tất cả các thứ trên đầu. Anh chưa bao giờ thấy một sắc đẹp nào như của người đang đứng trước mặt. Người đàn bà cùng đi nhận ra sự lúng túng của anh. Nàng thấy vui vui, rồi chăm chú quan sát thái độ của người khuân vác đến nỗi không hay là đến cánh cửa đã mở toang.

- Vào đi! Chờ gì nữa! - người đàn bà xinh đẹp mở cửa nói - Chị không thấy rằng người đàn ông tội nghiệp đang phải đội nặng quá sức sao?

Khi hai người đã vào nhà, người đàn bà đóng cửa lại, rồi cả ba người đi qua một tiền sảnh đẹp, đến một cái sân rất rộng có hành lang bao quanh, ăn thông với nhiều phòng trang trí lộng lẫy như nhau. Cuối sân có một chiếc sập đẹp, một chiếc ghế bành màu hổ phách đặt trên bốn cái trụ gỗ mun đen nhánh có khảm những viên kim cương, ngọc trai và bọc bằng xa tanh với những đường thêu kim tuyến, đúng là một kỳ tác của Ấn Độ. Chính giữa sân có một cái bể lớn viền đá cẩm thạch trắng, có vòi nước từ mõm con sư tử đồng tuôn ra.

Chàng khuân vác không thể không ngắm cảnh huy hoàng của ngôi nhà. Nhưng cái đặc biệt nhất thu hút sự chú ý của anh là người đàn bà thứ ba còn đẹp hơn người đàn bà thứ hai. Nàng ngồi trên chiếc ghế bành vừa nói trên. Khi trông thấy hai người đàn bà kia xuất hiện, nàng bước xuống vồn vã đón họ. Qua vẻ cung kính mà hai người đàn bà kia đối với nàng, anh đoán đó là bà chủ ngôi nhà này và anh đã không nhầm. Người đàn bà này có tên là Giôbêít, người ra mở cửa là Xaphi còn Amin là tên người đi mua hàng.

Giôbêít nói với hai người đàn bà kia khi nàng đến gần họ:

- Các em còn đợi gì mà không giỡ hàng xuống cho anh chàng kia?

Amin và Xaphi đỡ vào cái thúng, mỗi người một bên. Giôbêít cũng đặt tay lên đó và cả ba người nhấc xuống đất. Họ bắt đầu lấy các thứ ra và khi xong xuôi, nàng Amin dễ tính trả tiền cho người khuân vác một cách hào phóng.

Chàng khuân vác rất hài lòng về số tiền mà người ta đã thanh toán cho anh, đáng lẽ anh cầm thúng ra về nhưng anh không thể nào dứt đi được, anh cảm thấy dù sao anh cũng muốn dừng lại chỉ vì anh còn muốn ngắm nhìn ba con người có sắc đẹp hiếm thấy. Amin cũng đã cất mạng che

mặt và nàng cũng đẹp không kém gì hai nàng kia. Điều mà anh không thể hiểu nổi là làm sao ngôi nhà lại không có đàn ông? Nhưng phần lớn các thức ăn mà anh chở về như hoa quả khô và những thứ bánh ngọt khác chỉ hợp khẩu vị những người quen bù khú với nhau.

Lúc đầu Giôbêit nghĩ là người khuân vác dừng lại là để lấy lại hơi nhưng khi thấy anh ta đứng lại quá lâu, nàng bèn hỏi:

- Anh còn muốn gì nữa, tiền chưa đủ ư? Em ạ - nàng nói thêm với Amin - đưa cho anh ta thêm ít tiền nữa để anh ta đi cho vui vẻ.

Người khuân vác đáp:

- Thưa bà, không phải vì thế mà giữ được chân tôi lại. So với sự vất vả của tôi, tôi đã được trả công quá hào phóng. Tôi tự thấy mình đã bất lịch sự khi ở đây lâu mà lẽ ra là không nên, nhưng tôi mong bà thứ lỗi, hơn nữa xin bà cũng đừng để bụng về sự ngạc nhiên của tôi khi không gặp một người đàn ông nào ở đây với ba bà xinh đẹp. Có đàn bà mà lại thiếu đàn ông thì dẫu sao cũng không được vui! Có đàn ông mà không có đàn bà thì cũng vậy!

Sau đó, anh còn nói thêm nhiều chuyện khôi hài khác để chứng minh những điều anh nói. Anh không quên dẫn ra câu ngạn ngữ người ta thường

nói: Người ta không thể ăn ngon nếu không đủ bốn người một bàn và cuối cùng anh kết luận là bởi vì các bà ở đây chỉ có ba nên cần phải có người thứ tư nữa hoạ chăng mới vui vẻ.

Ba người phụ nữ bật cười trước lý sự của chàng khuân vác. Sau đó, Giôbêit nói với anh bằng giọng nghiêm túc:

- Anh bạn ạ, những lời anh nói đã vượt quá xa ranh giới tò mò rồi đó, nhưng dù anh không phải là người mà chúng tôi cần để bộc bạch thì anh cũng nên biết là chúng tôi có ba chị em sống với nhau, chúng tôi có những công việc riêng của chúng tôi mà không ai được biết. Chúng tôi có lý do quan trọng để sợ, không cho người ngoài can dự vào việc của chúng tôi. Một nhà tiên tri có viết rằng: Hãy giữ kín điều bí mật của anh; nếu để lộ thì anh không thể làm chủ được điều bí mật đó nữa. Nếu anh không thể giữ được bí mật của riêng mình thì làm sao người mà anh định phó thác lại có thể dung nạp được?

Người khuân vác đáp:

- Thưa các bà, qua phong thái của các bà, trước tiên tôi cũng đoán các bà là những người rất hiếm có và tôi đã không nhầm. Dù số phận không cho tôi có nhiều của cải kiếm được địa

vị cao sang hơn nghề nghiệp của tôi, nhưng tôi vẫn trau dồi trí tuệ bằng cách đọc sách tự nhiên và lịch sử và xin các bà cho phép tôi được nói với các bà là tôi cũng đã đọc được trong sách của một tác giả khác có câu châm ngôn mà tôi luôn luôn thực hiện tốt. Đó là: "Chúng ta chỉ nên giữ điều bí mật của chúng ta đối với những người hay lộ liễu, họ sẽ phụ lòng tin của chúng ta. Nhưng chúng ta cũng đừng quá khắt khe mà không bộc lộ cho những người khôn ngoan bởi vì chúng ta tin rằng họ biết cách giữ gìn. Điều bí mật khi đã ở trong tay tôi thì cũng rất chắc chắn như nó ở trong một cái buồng bị mất chìa khoá nhưng cửa thì vẫn được niêm phong".

Giôbêit thấy chàng khuân vác này không phải là dạng thường, nhưng nàng nghĩ anh ta đang muốn cùng dự bữa tiệc sắp được tiến hành nên nàng vừa cười vừa nói:

- Anh biết rằng chúng tôi sắp ăn tiệc nhưng thật không công bằng khi anh biết chúng tôi đã chi tiêu vào đó món tiền lớn, mà anh thì đúng là chẳng đóng góp gì nếu anh định tham dự.

Nàng Xaphi xinh đẹp ủng hộ ý kiến của người chị. Nàng nói:

- Anh bạn, hẳn anh chưa bao giờ nghe nói: Nếu anh mang gì đến thì anh ở đây cùng với chúng

tôi, nếu anh không mang gì đến thì anh hãy ra về tay không.

Chàng khuân vác mặc dù với tài hùng biện của mình đã có thể phải thẹn thùng ra về nếu không có Amin khích lệ Giôbêít và Xaphi:

- Chị và em Xaphi thân mến, em xin chị và Xaphi cho phép anh ta ở lại không cần phải nói thì anh ta sẽ làm cho chúng ta vui, chị và Xaphi đã thấy là anh ta có khả năng đấy. Em đảm bảo với chị và em Xaphi là không có sự quyết tâm của anh ta, tính nhanh nhẹn và lòng dũng cảm của anh ta thì em không tài nào mua sắm được chừng đó hàng họ trong một thời gian rất ngắn. Và nếu em nhắc lại cho chị và Xaphi biết tất cả những lời dịu dàng mà anh ta đã nói với em dọc đường thì chị và Xaphi cũng đừng ngạc nhiên về việc em đã bênh vực anh ta.

Nghe những lời của Amin, chàng khuân vác rất mừng, quỳ xuống hôn đất dưới chân của nàng rồi đứng lên:

- Bà thân mến, hôm nay bà đã mở đầu cho tôi sự may mắn, nay bà lại gia ân thêm cho tôi bởi một hành động hào hiệp. Tôi không thể bày tỏ được hết lời cám ơn của tôi đối với bà. Vả lại, thưa các bà - anh nói với cả ba người đàn bà - khi các bà đã dành cho tôi niềm hân hạnh lớn

thế này, xin các bà đừng nghĩ là tôi có ý lợi dụng, và tôi cho là mình xứng với vinh hạnh đó. Không, tôi vẫn luôn luôn giữ ở vị trí là người nô lệ tầm thường của quý bà.

Nói xong, anh định trả lại số tiền mà anh đã nhận, nhưng Giôbêit nghiêm trang gạt đi, nàng nói:

- Mỗi đồng tiền từ tay chúng tôi buông ra ban thưởng cho những ai đã phục vụ chúng tôi thì nó không có cơ quay trở lại nữa.

- Tâu bệ hạ, thiếp xin được kể tiếp. - Xơhơradát nói với Xahria.

Giôbêit dứt khoát không nhận lại tiền của chàng khuân vác, nàng nói với anh:

- Nhưng anh bạn, tôi ưng thuận cho anh ở lại với chúng tôi, tuy nhiên tôi cũng báo trước cho anh rằng không chỉ có điều là anh phải tuyệt đối giữ bí mật. Chúng tôi buộc anh phải tuân thủ chính xác những quy tắc của phép lịch sự và tính trung thực.

Trong lúc nàng nói, Amin xinh đẹp cởi bỏ bộ quần áo đi phố rồi vắt tà áo dài lên thắt lưng cho tiện và chuẩn bị bàn ăn. Nàng bày biện đủ thứ món ăn và đặt lên tủ buýp phê những chai rượu vang và những chiếc tách bằng vàng. Sau đó, những người đàn bà ngồi quây quanh bàn để

chàng khuân vác ngồi cạnh. Anh lấy làm hài lòng là được ngồi cùng bàn với ba mỹ nhân khác thường.

Sau khi ăn được vài miếng, Amin ngồi gần tủ buýp phê, với tay lấy một chai rượu và một cái tách rót rượu ra và uống trước, theo phong tục của người Ả-rập. Sau đó nàng rót cho các chị, người này uống xong đến người kia, rồi đến lần thứ tư cũng rót vào chiếc tách đó và trao cho chàng khuân vác. Chàng đỡ lấy và hôn tay Amin. Trước khi uống, anh hát một bài mà ý nghĩa của nó là gió mang theo anh đến với mùi thơm của những vùng toả hương ngào ngạt mà anh đã đi qua. Cũng thế, tách rượu mà anh sắp uống từ bàn tay nàng trao cho, có hương vị ngon hơn thứ rượu tự nhiên của nó. Lời ca làm cho các nàng thấy vui và đến lượt họ, họ cũng cất lên tiếng hát. Ai nấy đều phấn chấn suốt bữa ăn, kèm theo là tất cả những gì có thể làm cho bữa ăn càng thú vị thêm.

Trời đã bắt đầu tối, Xaphi thay mặt cho ba chị em nói với chàng khuân vác:

- Đã đến lúc anh có thể về, anh hãy đứng lên và ra về là vừa.

Chàng khuân vác chưa muốn xa các nàng nên đáp:

- Ủa! Thưa các bà, tôi còn có thể đi đâu trong khi tôi như thế này? Tôi đã chuếnh choáng khi

mải miết uống và chiêm ngưỡng các bà. Bao giờ tôi mới tìm ra được đường về nhà tôi? Các bà cho tôi nghỉ lại đợi tỉnh rượu, nghỉ đâu cũng được, miễn là thời gian đừng quá ít để tôi kịp tỉnh lại. Tôi còn lo rằng tôi đã để lại đây phần tinh tuý nhất của mình rồi đó!

Lần thứ hai, Amin lại bênh vực người khuân vác:

- Các chị ạ, - nàng nói. - Anh ta có lý đấy. Em nghĩ cần phải biết ơn anh ta về những gì mà anh ta đã làm cho chúng ta. Anh ta đã cho chúng ta được vui vẻ, nếu các chị còn tin em hay đúng hơn nếu các chị vẫn tin yêu em thì chị em ta nên để cho anh ta ở lại đêm nay.

Giôbêít nói:

- Em ạ, chúng ta không thể từ chối lời thỉnh cầu đó của em. Anh khuân vác này - nàng quay ra nói với anh - chúng tôi muốn làm ơn cho anh lần nữa, nhưng với điều kiện mới. Dù chúng tôi có làm gì trước mặt anh, giữa chúng tôi với nhau thì anh phải liệu giữ mồm giữ miệng, đừng có tò mò vì bất cứ lý do gì. Bởi vì nếu hỏi chúng tôi về những điều chẳng có liên quan đến anh, thì anh sẽ phải nghe những điều không vừa lòng. Anh phải coi chừng về điều đó, và anh đừng có tò mò, thóc mách về những việc làm của chúng tôi.

Chàng khuân vác đáp:

- Thưa bà, tôi xin tuyệt đối tuân theo điều kiện để bà khỏi phiền lòng, để tôi khỏi bị phạt về tội cố ý tò mò. Cái lưỡi của tôi nhất định sẽ bất động, và đôi mắt của tôi sẽ như những chiếc gương, không giữ lại vật phản chiếu.

Giôbêit lại nói giọng nghiêm nghị:

- Để anh thấy rõ những gì mà chúng tôi đòi hỏi ở anh là không có gì, thì anh hãy đứng lên và hãy đọc dòng chữ ở trên cửa phía bên trong thì rõ.

Chàng khuân vác đến ngay nơi đó, đọc những dòng chữ to màu vàng:

"Ai nói lên những điều không liên quan đến mình thì phải nghe những điều mà mình không được vui lòng".

Anh trở lại nói với ba chị em:

- Các bà, tôi thề với các bà là các bà sẽ không phải nghe tôi nói dù là một điều không dính dáng đến tôi.

Thoả thuận xong, Amin mang bữa ăn khuya ra và khi nàng đã thắp sáng gian phòng với nhiều ngọn nến bằng thứ gỗ có nhựa trầm hương và long diên hương lan ra một mùi thơm dễ chịu, nàng liền ngồi vào bàn với các chị và chàng khuân vác.

Họ lại bắt đầu ăn, uống, hát và ngâm thơ. Các nàng thích thú chuốc rượu say cho chàng với cái cớ uống chúc mừng sức khoẻ cho họ. Những lời hóm hỉnh, vui nhộn đều thả cửa tuôn ra. Cuối cùng thì khi tất cả đang trong tâm trạng phấn chấn, vui vẻ thì chợt nghe có tiếng gõ cửa. Cả ba người đàn bà đứng lên cùng một lúc, nhưng Xaphi đã nhanh chân chạy ra trước mở cửa. Hai người đàn bà kia thấy em đã ra, liền ngồi xuống chờ Xaphi quay lại báo tin. Xaphi đã trở vào và nói:

- Hai chị ạ, đây là một dịp tốt của chị em ta. Ở ngoài cửa có ba thầy tu Hồi giáo khất thực, qua cách ăn mặc của họ em đoán vậy, nhưng điều làm cho chúng ta ngạc nhiên là cả ba người đều chột mắt bên phải; đầu, râu, lông mày của họ đều cạo nhẵn. Họ cho biết họ vừa đến Bátđa lần đầu nên không biết tìm nơi nghỉ đêm ở đâu, họ cứ liều gõ cửa nhà ta xin chúng ta vì Thượng đế mà làm phúc tiếp nhận họ. Họ vui lòng xin được ngủ trong chuồng ngựa. Tất cả còn trẻ và khá khôi ngô, tỏ ra rất thông minh, nhưng em không thể nhịn cười vì vẻ mặt giống nhau đến khôi hài của họ.

Nói đến đó, Xaphi ngừng lại và phá lên cười một mình làm cho hai người đàn bà kia và chàng khuân vác cũng phải cười theo. Nàng nói:

- Hai chị không muốn cho họ vào chứ? Họ chỉ làm cho chúng ta vui nhộn thêm và chẳng có phiền nhiễu gì, bởi họ chỉ xin nghỉ lại một đêm nay thôi, sáng mai họ lại đi ngay.

Giôbêít và Amin khó có thể đồng ý với Xaphi về điều mà nàng vừa đề nghị và chính nàng cũng tự biết như vậy. Nhưng nàng đã bày tỏ với hai người ý muốn của nàng để nàng chiếu cố cho họ, nên hai nàng kia không nỡ từ chối.

- Thôi, em cho họ vào đi! - Giôbêít nói. - Nhưng em đừng quên báo trước cho họ là không được nói những điều không liên quan gì đến họ và em nhớ nhắc cho họ hãy đọc những hàng chữ ghi trên cửa.

Nghe chị bảo thế, Xaphi vui vẻ chạy ra mở cửa, rồi lát sau, ba thầy tu khất thực bước vào, kính cẩn cúi chào. Các nàng đứng lên chào họ, tỏ ra vui mừng được giúp đỡ họ, rồi mời họ ngồi xuống bên cạnh. Nhà cửa lộng lẫy và thái độ ân cần, lịch sự của các nàng đã gây cho ba nhà tu hành ấn tượng tốt. Nhưng trước khi ngồi vào chỗ, tình cờ ba thầy tu khất thực thấy người khuân vác ăn vận gần giống những người khất thực khác mà họ đang có sự tranh chấp chung quanh việc không cạo nhẵn râu và lông mày; nên một người trong số họ lên tiếng:

- Đây rõ ràng là một trong số đạo huynh Ả-rập thuộc phái nổi loạn.

Chàng khuân vác đang ngà ngà, đầu nóng vì hơi men, thấy chướng tai về câu nói đó, không thèm đứng lên khỏi chỗ mà chỉ chăm chăm nhìn vào họ, rồi đáp một cách kiêu kỳ:

- Các vị ngồi xuống và không nên tham gia vào những việc không thuộc phận sự mình. Các vị đã đọc những chữ ghi trên cửa chưa? Đừng có ý định buộc mọi người sống theo cách của mình. Nhập gia phải tuỳ tục!

Chàng tu sĩ vừa nói trên đáp lại:

- Đạo huynh ơi, xin đừng nổi giận. Chúng tôi rất lấy làm tiếc đã để cho đạo huynh không vừa ý, ngược lại, chúng tôi sẵn sàng tiếp thu những lời chỉ bảo của đạo huynh.

Cuộc cãi vã gay gắt rất có thể nổ ra, nhưng các nàng kịp can thiệp nên mọi chuyện đều ổn thoả. Khi các thầy thu khất thực ngồi vào bàn, các nàng vui vẻ phục vụ họ ăn uống và riêng Xaphi thì chuốc rượu.

Các thầy tu khất thực sau khi đã ăn uống thoải mái, họ xin được hoà nhạc góp vui nếu các bà có đàn sáo. Các nàng vui vẻ nhận lời.

Xaphi xinh đẹp đi tìm nhạc cụ và lát sau nàng

đem đến một chiếc sáo địa phương, một chiếc sáo Ba Tư và một chiếc trống bát. Mỗi thầy tu chọn một thứ nhạc cụ mà mình thích và cả ba bắt đầu cùng chơi một bài. Các nàng biết lời bài hát, đã hát theo nhạc nhưng thỉnh thoảng họ phải dừng lại bởi những trận cười vì nội dung ngộ nghĩnh của bài hát.

Cuộc tiêu khiển đang giữa chừng, mọi người đang vui thì lại có tiếng gõ cửa. Xaphi ngừng hát, chạy ra xem có chuyện gì.

- Nhưng tâu bệ hạ. - Đến đây Xơhơradát nói với hoàng đế. - Bệ hạ có biết vì sao lại có tiếng gõ cửa nhà các thiếu phụ vào lúc đã khuya khoắt như vậy không? Nguyên là quốc vương Harun Anrátxsít có lệ thường bí mật vi hành ban đêm để đích thân kiểm tra tình hình thành phố.

Đêm hôm đó, nhà vua khởi hành sớm, đi theo có quan tể tướng Giapha và quan Mêrua, người đứng đầu các hoạn quan của cung đình. Cả ba người đều cải trang, giả dạng nhà buôn. Khi đi qua phố của các thiếu phụ, nhà vua nghe có tiếng nhạc cụ, tiếng hát và những tiếng cười bèn sai quan tể tướng:

- Khanh đến gõ cửa ngôi nhà kia xem người ta làm gì mà ồn ào thế, trẫm muốn vào xem để biết rõ nguyên nhân.

Nói gì thì nói, quan tể tướng cũng tâu với hoàng đế rằng đó là những người đàn bà đang mải tiệc tùng, hơi men đã làm cho họ bốc lửa lên đầu, nhà vua không nên vào phòng bị di luỵ, vả lại cũng chưa đến giờ cấm, không nên quấy họ vui chơi.

- Không sao, khanh cứ gõ cửa theo chỉ dụ của trẫm. - Nhà vua lại nói.

Thế là quan tể tướng Giapha gõ cửa nhà các thiếu phụ theo lệnh của hoàng đế. Xaphi ra mở. Qua ánh sáng của ngọn nến cầm tay, quan tể tướng thấy đó là một người đàn bà rất đẹp. Ông cung kính cúi chào rất thấp và nói với nàng bằng giọng lễ độ:

- Thưa bà, chúng tôi là ba nhà buôn ở Mútxun[1], đến đây vừa tròn mười hôm với nhiều hàng hoá quý gửi trong kho của một trạm nghỉ. Hôm nay, chúng tôi có một nhà buôn trong thành phố này mời đến chơi và chúng tôi dự một bữa ăn nhẹ. Cũng vì có chén rượu đã làm chúng tôi phấn chấn, họ lại còn mời một đoàn vũ nữ đến múa hát cho xem. Đã đêm hôm, tiếng nhạc, tiếng hát ồn ào nên lính tuần canh đã đến gọi cửa. Vài người dự hội đã bị bắt, còn chúng tôi may mắn trèo qua tường chạy thoát.

---

(1) Thành phố nằm trên bờ sông Tig**** nước Irắc.

Quan tể tướng nói thêm:

- Chúng tôi là người lạ, với lại đang chuếnh choáng hơi men, chúng tôi lại sợ gặp phải lính tuần tra khác hay vẫn tốp đó cũng nên, trước khi chúng tôi về đến trạm ở cách xa đây. Mà ngay như có về đến nơi thì cũng vô ích vì cửa đã đóng, chúng tôi lại sợ có chuyện gì xảy ra. Bởi vậy, thưa bà, khi qua đây, nghe có tiếng nhạc, tiếng hát, chúng tôi cho là nhà ta chưa nghỉ nên chúng tôi đánh bạo gõ cửa để xin trú lại qua đêm. Nếu quý bà cho phép chúng tôi được tham gia góp vui cùng gia đình thì chúng tôi xin dốc sức phục dịch, tuyệt nhiên không nên vì chúng tôi mà cuộc vui bị gián đoạn.

Nếu có gì khó khăn chúng tôi xin nghỉ ngoài tiền sảnh, miễn là có mái che.

Trong khi Giapha nói, nàng Xaphi xinh đẹp có thì giờ để quan sát ông quan tể tướng và hai nhà buôn. Qua diện mạo của họ thì đây không phải là những con người bình thường nên nàng trả lời đã thoái thác không phải chủ nhà và nếu họ vui lòng chờ một lát thì nàng sẽ quay lại trả lời.

Xaphi vào báo cho hai người đàn bà kia để cùng cân nhắc rồi quyết định. Nhưng vốn có lòng nhân ái và họ cũng đã bằng lòng cho ba nhà tu hành khất thực trọ lại.

Xaphi dẫn hoàng đế, quan tể tướng và quan hoạn vào. Họ lịch sự chào hai người đàn bà kia và các tu sĩ khất thực. Các nàng đón tiếp họ cũng với một thái độ ân cần như vậy. Nghĩ họ là những nhà buôn thật nên Giôbêít, với tư cách là chủ nhà đã nói thẳng với ba người mới đến:

- Trước tiên xin các ngài chớ cho chúng tôi quá khắt khe khi mà chúng tôi yêu cầu các ngài một thiện ý.

- Xin cho biết thiện ý như thế nào? - Quan tể tướng hỏi. - Làm sao, chúng tôi lại có thể từ chối các bà xinh đẹp.

Giôbêít lại nói:

- Đó là yêu cầu các ngài chỉ dùng tay thôi chứ không dùng lưỡi, các ngài không nên hỏi chúng tôi những gì mà các ngài có thể trông thấy ở đây và xin chớ có nói những gì không liên quan đến các ngài nếu không các ngài sẽ phải nghe những lời không được vừa lòng.

- Bà sẽ được như ý, thưa bà. - Quan tể tướng đáp. - Chúng tôi không phải là các nhà bình luận, mà cũng chẳng phải là những kẻ hiếu kỳ, vô thức. Đúng là chúng tôi chỉ chú ý đến những gì liên quan đến chúng tôi, không xen vào những việc xa lạ.

Xong, ai nấy đều ngồi vào chỗ, tiếp tục chuyện

trò. Và cuộc nhậu lại bắt đầu nhân có ba khách mới.

Trong khi tể tướng nói chuyện với các bà thì nhà vua đã bị nhan sắc khác thường của ba thiếu phụ, sự niềm nở, tính tình hồn nhiên và trí tuệ của họ khuất phục. Ngài còn ngạc nhiên hơn khi thấy ba nhà tu hành khất thực đều chột mắt bên phải như nhau. Ngài muốn biết rõ tính cách đặc thù này nhưng hiềm cái điều kiện mà người ta vừa đặt ra cho ngài và những người cùng đi đã ngăn không cho ngài nói. Vì thế, sự sang trọng về trang bị nội thất và sự sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ trong ngôi nhà, khiến ngài không thể tin được rằng ở đây lại không có phép tà ma gì. Câu chuyện đã chuyển sang những trò tiêu khiển, vui chơi, các thầy tu khất thực nhảy múa một điệu theo kiểu của họ đã thu hút sự mến mộ của nhà vua và những người đi theo. Khi ba thầy tu khiêu vũ xong, Giôbêit đứng dậy, cầm tay Amin mà nói:

- Em ơi, đứng dậy đi, tất cả các ngài ở đây sẽ không cho chúng ta là không tốt khi chúng ta không nén nổi mình và sự có mặt của các vị sẽ không ngăn trở chúng ta làm những việc chúng ta vẫn thường làm.

Amin hiểu được điều mà chị mình nói bèn đứng lên thu dọn tách, đĩa, bàn ghế và nhạc cụ.

Xaphi cũng không chịu ngồi yên, nàng quét dọn phòng, xếp đặt lại đồ đạc cho gọn gàng, gạt tàn nến, cho thêm nhựa cháy và long diên hương. Xong mọi việc, nàng mời ba khất sĩ ngồi lên một đầu tràng kỷ, còn nhà vua và những người cùng đi thì ngồi lên phía kia. Đối với chàng khuân vác thì nàng bảo:

- Anh hãy đứng lên chuẩn bị giúp chúng tôi. Mày râu như anh mà bị thịt.

Chàng khuân vác đã tỉnh rượu, anh vội đứng lên và sau khi dắt tà áo vào thắt lưng. Anh nói:

- Tôi sẵn sàng rồi đây, xin cứ sai bảo.

- Thế là tốt - Xaphi đáp. - Anh chờ đấy rồi chúng tôi bảo, anh sẽ không phải đứng khoanh tay lâu đâu.

Giây lát sau, người ta thấy Amin đem ra một chiếc ghế đặt xuống chính giữa phòng. Rồi nàng đến trước cửa của một phòng khác, mở ra và ra hiệu cho chàng khuân vác đến gần. Nàng nói:

- Anh hãy giúp tôi một tay.

Anh cùng nàng bước vào phía trong cửa, và khi ra dắt theo hai con chó cái đen có chiếc xích móc vào vòng cổ. Hai con chó cái này dường như thường bị ngược đãi bằng roi vọt. Người khuân vác và hai con chó đến chính giữa phòng.

Khi đó Giôbêit đang ngồi giữa các thầy tu và nhà vua, bèn đứng lên, nghiêm trang bước đến gần người khuân vác, thở dài và nói:

- Nào, chúng ta làm phận sự của chúng ta thôi.

Nàng xắn tay áo lên tận khuỷu và sau khi cầm chiếc roi mà Xaphi trao cho, liền nói với người khuân vác:

- Này anh, anh giao một con chó cho em gái Amin của tôi, còn một con thì anh dắt nó đến gần đây.

Chàng khuân vác làm như người ta đã bảo. Khi anh đến gần Giôbêit, con chó mà anh giữ bắt đầu rống lên và quay về phía Giôbêit, đầu ngẩng lên như thể van lơn. Nhưng Giôbêit không quan tâm đến vẻ buồn rầu của con chó đáng thương, mà cũng chẳng để ý đến tiếng rít của nó. Nàng dùng roi quất lấy quất để con chó cho đến khi mệt lả, không còn sức để đánh nữa mới chịu ném chiếc roi xuống đất, rồi cầm lấy sợi xích từ tay người khuân vác, và đỡ lấy bốn chân của con chó, nâng nó dậy. Người và chó nhìn nhau cùng chảy nước mắt. Sau đó, Giôbêit rút khăn tay lau nước mắt cho chó, hôn chó, rồi trao dây xích lại cho chàng khuân vác và nói với anh:

- Thôi, anh dẫn nó về chỗ mà anh đã dắt nó đi, rồi anh lại đem con kia đến đây cho tôi.

Người khuân vác dắt con chó đã bị đòn về phòng của nó, khi trở lại, anh lại nhận con chó kia từ tay Amin và dắt đến gần Giôbêít đang đứng chờ.

- Anh hãy giữ nó như giữ con vật lúc nãy!

Nàng nói với anh, rồi nhặt cái roi và ngược đãi con chó như cách vừa rồi.

Sau đó nàng lại khóc cùng nó, lại lau nước mắt cho nó và hôn nó, xong lại trao trả cho người khuân vác. Lần này, Amin lại đón lấy dây xích từ tay anh và tự mình dắt chó vào phòng.

Ba thầy tu khất thực, nhà vua và những người cùng đi vô cùng lạ về sự hành hạ đó. Họ không tài nào hiểu nổi làm sao mà Giôbêít lại đánh đập dữ dội hai con vật, mà theo đạo Hồi thì đó là giống dơ bẩn. Nàng lại khóc cùng nó, lau nước mắt cho nó và hôn nó. Mấy người thầm thì riêng với nhau, nhất là nhà vua nôn nóng muốn biết ngay nguyên nhân hơn cả những người khác. Ngài ra hiệu cho quan tể tướng hỏi cho ra nhẽ. Nhưng quan tể tướng quay đầu sang phía khác làm ngơ, cho đến khi những ám hiệu cứ lặp đi lặp lại mãi, buộc ông phải trả lời, cũng bằng cách ra hiệu, rằng bây giờ chưa phải lúc thoả mãn sự tò mò.

Giôbêít vẫn còn đứng ở chính giữa phòng như để xả hơi sau khi thấm mệt vì đánh đập hai con chó. Nàng Xaphi xinh đẹp nói với chị:

- Chị thân yêu ơi, chị hãy vui lòng về chỗ cũ, để đến lượt em được làm nhiệm vụ của mình?

Giôbêít đáp:

- Được.

Nói xong, nàng đến ngồi ở tràng kỳ, bên phải nhà vua, tể tướng Giapha và quan hoạn Mêrua, bên trái là ba thầy tu khất thực và chàng khuân vác.

- Tâu bệ hạ, - đến đây Xơhơradát nói, - những gì mà bệ hạ vừa nghe có lẽ là ly kỳ, nhưng đoạn sau còn ly kỳ hơn. Thiếp xin kể tiếp.

Sau khi Giôbêít đã ngồi vào chỗ, tất cả mọi người im lặng một hồi lâu. Xaphi đang ngồi trên chiếc ghế ở giữa phòng nói với chị là Amin:

- Chị thân yêu, chị đứng dậy đi, chị hiểu là em đang muốn nói gì.

Amin đứng lên và đi đến một căn phòng khác với nơi mà hai con chó vừa được dắt ra. Nàng trở ra cùng với một cái hộp bạc bằng sa tanh thêu kim tuyến và lót lụa xanh. Nàng đến gần Xaphi, mở hộp, lấy ra một chiếc đàn luýt đưa cho Xaphi, Xaphi đỡ lấy. Sau khi so dây một lát, nàng bắt đầu ca về những nỗi đau xa vắng bằng giai điệu mượt mà, sâu lắng đến nỗi nhà vua và những người khác phải mẩn mê. Nàng say sưa vừa đàn vừa hát đến xong mới dừng lại, dịu dàng nói với Amin:

- Em không kham được nữa, không đủ hơi để hát nữa, chị cầm lấy thay em mà đàn hát đi.

Amin nhận đàn và nói:

- Chị đã sẵn sàng.

Nàng dạo đàn xem đã chỉnh chưa, rồi vừa gảy vừa hát rất lâu, hầu như cũng theo một chủ đề ấy, chỉ có điều nghe mãnh liệt hơn, khiến nàng xúc động, nói đúng hơn là hát bằng cả tâm tình, hát xong thì nàng đã kiệt sức.

Giôbêít muốn biểu lộ cho nàng thấy sự hài lòng của mình, bèn nói:

- Em ạ, em đã làm được điều kỳ diệu. Ai cũng phải thừa nhận là đã diễn đạt rất sâu sắc nỗi đau của người khác.

Amin không kịp đáp lại lời nói trung thực đó. Lúc này, nàng đã cảm thấy ngột ngạt tức thở, chỉ nghĩ đến việc phanh áo, để lộ cổ họng và một bên ngực vốn dĩ phải trắng trẻo, nhưng thực tế, nó tím bầm, sần sùi những sẹo. Điều đó làm cho những người trông thấy phải ghê rợn. Nàng không thấy dễ chịu hơn, trái lại đã lăn ra ngất xỉu.

Trong khi Giôbêít và Xaphi chạy đến cấp cứu thì một trong ba thầy tu khất thực đã không cầm lòng mà không thốt lên: "Thà ngủ ngoài trời còn hơn là vào đây chứng kiến cảnh tượng này".

Nhà vua nghe nói, bèn hỏi rằng:

- Sự cố này có nghĩa là thế nào?

Thầy tu khất thực trả lời:

- Thưa ngài, chúng tôi cũng không hiểu gì hơn ngài.

- Sao! Các vị không phải là thành viên của cái nhà này à? - Nhà vua hỏi lại. - Các vị không thể cho tôi biết được gì về hai con chó đen và người đàn bà ngất xỉu kia đã từng bị bạc đãi như thế nào ư?

- Thưa ngài, chúng tôi chưa từng đặt chân đến ngôi nhà này và chúng tôi cũng vừa đến trước ngài có một chút thôi.

Hoàng đế đã ngạc nhiên lại càng ngạc nhiên hơn. Ngài lại nói:

- Người đàn ông kia cùng ngồi với các thầy biết được điều gì chăng.

Một khất sĩ ra hiệu cho người khuân vác lại gần và hỏi anh ta tại sao những con chó đen lại bị đánh đập như vậy và sao bộ ngực của Amin lại sần sùi thâm tím đến thế. Người khuân vác thuê trả lời:

- Thưa thầy, tôi thề là có trời chứng giám, thầy mà còn không biết tỷ gì thì chúng ta chẳng có

ai biết gì hơn. Đúng là tôi ở trong cái thành phố nhưng mãi hôm nay lần đầu tiên tôi mới đến ngôi nhà này. Và nếu các thầy có ngạc nhiên thấy tôi ở đây thì tôi cũng không kém phần sửng sốt khi thấy các thầy cũng có mặt ở đây.

Anh ta còn nói thêm:

- Điều làm cho tôi ngạc nhiên hơn nữa là không có lấy một người đàn ông nào sống cùng với các bà trong ngôi nhà này cả.

Nhà vua, những người đi theo ngài và các thầy tu khất thực tưởng rằng người khuân vác là thành viên ở trong nhà này và anh ta có thể cho họ biết những điều mà họ muốn biết, nên ngài quyết định phải thoả mãn tính hiếu kỳ của mình bằng bất kỳ giá nào. Ngài quay ra nói với những người khác:

- Chúng ta có những bảy người đàn ông và chỉ đối phó với ba người đàn bà, chúng ta phải buộc họ làm sáng tỏ điều chúng ta cần biết. Nếu họ miễn cưỡng từ chối, thì chúng ta sẽ cưỡng chế họ phải nói.

Quan tể tướng Giapha chống lại ý kiến đó, ông vẫn có ý giấu không muốn cho mọi người biết hoàng đế, nên ông nói với ngài như nói với một nhà buôn:

- Ông ạ, tôi muốn chúng ta cân nhắc kỹ, phải

biết giữ thanh danh. Ông đã biết điều kiện mà các bà đây đã nêu ra khi tiếp nhận chúng ta ở lại và chính chúng ta cũng đã chấp nhận. Chúng ta sẽ ăn nói như thế nào nếu vi phạm? Còn đáng chê trách hơn nếu chúng ta để xảy ra điều không may. Không có vẻ gì là các bà buộc được chúng ta phải giữ tròn lời hứa này, nhưng chúng ta không thể không hối hận nếu chúng ta không giữ được lời hứa.

Nói đến đây, quan tể tướng kéo hoàng đế riêng ra một chỗ và nói thêm:

- Tâu chúa thượng, đêm không còn dài nữa, mong bệ hạ bình tĩnh. Sáng mai, thần sẽ cho đòi những người đàn bà này đến trước ngai vàng và khi đó bệ hạ sẽ biết tất cả những gì mà bệ hạ cần biết.

Mặc dù lời khuyên đó là chí lý, nhà vua vẫn đòi tể tướng phải im lặng và ngài khẳng định với tể tướng là ngài muốn được nhanh chóng rõ hư thực.

Lấy ai để nói thay đây? Nhà vua cố gắng thuyết phục các thầy tu nói trước, nhưng họ từ chối. Sau cùng, tất cả thoả thuận với nhau là để người khuân vác thuê. Giôbêit sau khi cấp cứu Amin ngất xỉu đã đến gần họ. Nàng đã nghe họ nói to với vẻ hăng hái liền nói với họ:

- Thưa các ngài, các ngài đang nói về chuyện gì? Các ngài tranh cãi gì vậy?

Thế là người khuân vác lên tiếng:

- Thưa bà, các ngài đây muốn xin bà giải thích cho các ngài biết vì sao khi bà đánh đập những con chó đó, bà lại rơi nước mắt với chúng và do đâu ngực bà lại đầy sẹo như vậy? Thưa bà, đó là những gì mà tôi được giao trách nhiệm thay lời các ngài đây để hỏi bà.

Nghe như vậy, Giôbêit với thái độ đĩnh đạc quay về phía nhà vua và những người cùng đi và các thầy tu khất thực mà nói:

- Có đúng là các ngài đã cử anh ta hỏi tôi câu hỏi này?

Tất cả đều trả lời là đúng, chỉ trừ có quan tể tướng Giapha thì vẫn im lặng. Trước sự công nhận đó, nàng nói với họ bằng giọng nói tỏ ra là mình bị xúc phạm:

- Tôi có thiện ý để các ngài ở lại nhà tôi. Chúng tôi sống cô độc, nên chúng tôi đặt ra điều kiện yêu cầu các ngài không được nói năng những điều không liên quan đến mình để tránh cho các ngài phải nghe những điều không được vừa ý. Chúng tôi đã đón tiếp và thết đãi các ngài chu đáo, thế nhưng các ngài đã không giữ được lời hứa. Đúng là do chúng tôi đã quá dễ dãi. Nhưng điều không

thể tha thứ cho các ngài là các ngài đã không trung thực.

Nói xong, nàng dậm chân thật mạnh và vỗ tay ba lần, miệng hô to:

- Đến đây ngay!

Tức thì một cánh cửa mở toang, rồi bảy tên nô lệ da đen to cao, lực lưỡng, tay cầm kiếm xông ra, mỗi tên túm lấy một người đàn ông, quật xuống đất, kéo ra giữa phòng, chuẩn bị chặt đầu.

Có thể tưởng tượng được nỗi khiếp sợ của nhà vua đến mức nào. Lúc đó ngài mới ân hận vì đã không nghe lời khuyên của quan tể tướng. Trong khi vị quốc vương đáng thương, Giapha, Mêrua, chàng khuân vác và ba nhà tu hành khất thực sắp phải trả giá bằng mạng sống, thì một tên nô lệ nói với Giôbêít và hai người em của nàng:

- Các bà chủ cao quý, quyền uy và đánh kính! Xin các bà ra lệnh chúng tôi chặt đầu bọn này!

- Hãy gượm! - Giôbêít trả lời chúng. - Cần phải tra hỏi bọn họ đã.

Chàng bốc vác sợ hãi ngắt lời:

- Thưa bà, nhân danh Thượng đế, các bà đừng giết tôi vì tội danh của kẻ khác. Tôi vô tội. Chính họ mới là những người có tội. Than ôi!

- Chúng ta đã có những giây phút vui vẻ, dễ

chịu biết chừng nào! Chính những gã thầy tu chột mắt kia mới là thủ phạm. Đến thành phố cũng phải sụp đổ trước những con người mang điềm xấu. Thưa bà, tôi xin bà chớ lẫn lộn người tốt với kẻ xấu và bà nên tha thứ cho một con người khốn khổ, hoàn toàn thiếu nơi nương tựa như tôi thì hành vi ấy đẹp đẽ hơn nhiều lần so với sự dùng quyền uy để trị tội kẻ khác!

Mặc dù giận dữ, Giôbêit cũng không thể nhịn cười trước những lời than vãn của người khuân vác thuê. Nhưng nàng không dừng lại ở chuyện của anh mà nói lảng qua với những người khác:

- Các ông hãy trả lời đi, các ông chỉ còn tính từng giây nữa thôi. Tôi không thể tin được rằng các ông là những người trung thực, cũng không phải là những con người có quyền thế hay có tiếng tăm, thuộc dòng dõi quý tộc trong đất nước các ông hay dù là đất nước nào. Nếu đúng như thế thật thì các ông đã biết giữ gìn ý tứ và nể vì chúng tôi.

Nhà vua, bản tính nóng nảy, còn đau khổ hơn những người khác khi thấy mạng sống của mình lại nằm trong tay một mụ đàn bà đang bị xúc phạm và cáu giận. Nhưng nàng đã hé tia hy vọng khi thấy nàng muốn biết tất cả những người đàn ông đây là ai, và nàng sẽ không giết ngài khi ngài biết được địa vị của ngài. Chính vì vậy mà

ngài nói với quan tể tướng đang ở gần là cứ nói thẳng ngài là ai. Nhưng tể tướng tỏ ra thận trọng và khôn ngoan, muốn gỡ danh dự cho chủ. Ông không muốn đưa ra công khai điều sỉ nhục lớn mà nhà vua phải hứng chịu. Ông định trả lời: "Chúng tôi cũng là những người đáng kính trọng".

Nhưng khi ông sắp nói thì Giôbêít đã chớp mất cơ hội của ông. Nàng hỏi các nhà tu hành khất thực, rằng có phải họ là ba anh em không khi nàng thấy họ cùng chột một mắt như nhau. Một người trong số họ trả lời:

- Không, thưa bà, chúng tôi không phải là anh em cùng máu mủ. Chúng tôi chỉ là anh em thuộc giới tu sĩ khất thực, có nghĩa là cùng tuân thủ lối sống như nhau.

Giôbêít hỏi riêng một thầy tu:

- Có phải khi mới sinh ra, thầy đã bị chột rồi không?

- Thưa bà không, tôi bị chột do một biến cố hết sức kỳ lạ. Nó sẽ bổ ích nếu được chép thành sách. Sau sự rủi ro đó tôi phải đi cạo râu, lông mày và mặc bộ quần áo này để làm tu sĩ khất thực.

Giôbêít cũng hỏi hai tu sĩ kia cùng câu hỏi đó và họ cũng trả lời như người đầu tiên. Người sau cùng còn nói thêm:

- Thưa bà, để bà biết chúng tôi không phải là những người tầm thường và để bà có sự đánh giá về chúng tôi, xin bà hiểu cho là cả ba chúng tôi đều là hoàng tử, con vua. Mặc dù chúng tôi mới quen biết nhau vừa mới tối nay thôi, nhưng chúng tôi vẫn có đủ thì giờ để tự giới thiệu cho nhau biết chúng tôi là ai; mà tôi dám chắc với bà là các hoàng đế - phụ vương của chúng tôi là những người có tiếng tăm trên thế giới.

Nghe vậy, Giôbêit đã hạ bớt cơn giận và nói với những tên nô lệ:

- Các anh hãy nới bớt tay cho họ một tý, nhưng các anh phải đứng ở đây. Những ai kể cho chúng ta về chuyện của họ và lý do dẫn họ đến nhà này thì đừng làm gì hại cho họ, để cho họ đi đâu tuỳ ý, nhưng không được cho bất kỳ ai từ chối không đáp ứng ý muốn đó của chúng ta.

Người bốc vác thuê khi hiểu rằng anh ta chỉ cần khai ra chuyện của anh là có thể thoát nạn nên anh ta đã lên tiếng trước tiên:

- Thưa bà, bà đã biết chuyện của tôi và lý do mà tôi có mặt ở đây. Như vậy, những gì mà tôi phải kể thì tôi sẽ kể nhanh thôi. Bà em gái của bà ở kia, sáng nay đã thuê tôi, khi tôi đang đứng chờ việc ở quảng trường. Tôi đã đi theo bà đến nhà người bán rượu, người bán rau, người bán

cam, chanh rồi đến người bán hạnh đào, hạt thông lọng, hạt điều và các loại hoa quả khác. Sau đó đến một cửa hàng bán mứt kẹo rồi đến hàng của người bán gia vị và từ hàng gia vị ra tôi phải đội cái thúng nặng đến mức không thể chịu nổi, về thẳng đến đây và đã được các bà có lòng tốt cho tôi ở lại. Đó là cái ơn mà mãi mãi tôi không thể quên. Chuyện của tôi là như vậy đấy.

Khi chàng khuân vác đã nói xong, Giôbêit hài lòng, nói với anh:

- Thôi, anh đi đi, đừng để tôi phải trông thấy anh lần nữa.

Người khuân vác nói:

- Thưa bà, tôi khẩn khoản xin bà cho phép tôi ở lại. Thật không được công bằng khi tôi đã để cho những người khác vui thú với câu chuyện của tôi, còn tôi thì lại không được nghe chuyện của họ.

Chàng khuân vác vừa nói vừa ngồi ghé vào chỗ mút của chiếc tràng kỷ, vui mừng thấy mình thoát được một hiểm hoạ đáng sợ.

Sau anh ta là một trong ba tu sĩ khất thực lên tiếng, hướng về Giôbêit là người chị lớn nhất trong ba chị em và là người ra lệnh cho chàng kể. Câu chuyện như sau:

CHUYỆN THẦY TU KHẤT THỰC THỨ NHẤT, CON VUA

Thưa bà, để bà biết rõ vì sao tôi lại chột mắt phải và nguyên nhân gì buộc tôi phải khoác chiếc áo thầy tu khất thực, tôi xin thưa với bà, chính tôi là hoàng tử con vua. Đức vua, phụ vương của tôi có một người anh ruột cũng trị vì một nước láng giềng như phụ vương tôi, cũng có một con trai và một con gái và tôi với hoàng tử xấp xỉ tuổi nhau.

Khi tôi đã học hành xong xuôi, phụ vương cho tôi một chuyến du ngoạn. Hàng năm tôi vẫn đều đặn đến thăm anh tôi, rồi ở lại một hai tháng, sau đó trở về nước với phụ vương. Những chuyến đi đó tạo cho tôi và người anh có dịp thắt chặt, gắn bó tình huynh đệ. Lần cuối cùng, gần đây nhất mà tôi gặp hoàng tử - anh tôi, tôi được hoàng tử đón tiếp hết sức ân cần, đặc biệt hơn bao giờ

hết; và một hôm để chiêu đãi tôi, anh tôi đã chuẩn bị hết sức chu đáo. Chúng tôi ngồi ăn uống với nhau rất lâu, sau bữa tiệc, anh tôi nói với tôi:

- Em ạ, em không bao giờ có thể đoán được là anh bận rộn như thế nào sau chuyến em đến thăm lần trước. Đã một năm nay, sau khi em đi rồi anh đã coi sóc một tốp thợ tiến hành công việc theo ý đồ của anh. Anh vừa cho xây một toà nhà. Em mà trông thấy thì không đến nỗi phải thất vọng. Nhưng trước tiên, em cần phải thề với anh là giữ bí mật cho anh và phải tuyệt đối trung thành với anh. Đó là hai việc mà anh đòi hỏi ở em.

Tình bạn và tình huynh đệ không cho phép tôi từ chối anh tôi điều gì, nên tôi đã không do dự mà thề như anh tôi mong muốn. Anh tôi nói với tôi:

- Em chờ anh ở đây, anh sẽ trở lại ngay.

Quả vậy, anh tôi nhanh chóng trở lại cùng với một người đàn bà nhan sắc tuyệt vời, ăn mặc lộng lẫy. Anh tôi không giới thiệu với tôi người đàn bà đó là ai và tôi thấy cũng không cần thiết phải biết. Chúng tôi lại ngồi vào bàn cùng ăn uống với nàng, một lúc khá lâu, nói nhiều câu chuyện không đâu vào đâu và cụng ly chúc sức khoẻ của nhau. Sau đó, hoàng tử nói với tôi:

- Em này, chúng ta đừng để mất thì giờ, em

giúp anh dẫn phu nhân đây đến góc kia, nơi có cái lăng hình vòm mà em thấy đấy; em sẽ dễ dàng nhận ra ngay, cánh cửa còn mở, hai người cùng vào và chờ anh. Anh sẽ đến đó ngay.

Trung thành với lời thề, tôi không cần biết gì thêm, chỉ đưa tay cho người đàn bà khoác, và, theo chỉ dẫn của hoàng tử, tôi vui vẻ dẫn nàng đến đó dưới anh trăng suông mà không bị lạc. Khi vừa đến lăng thì chúng tôi cũng vừa thấy hoàng thử theo kịp trên tay cầm một cái cuốc, một cái bình đầy nước và một cái túi đựng thạch cao.

Anh tôi dùng cuốc để nậy cái mộ rỗng ở chính giữa lăng. Anh nhấc từng viên đá lên, xếp vào một góc. Khi đã xong, anh đào đất và để lộ ra phía dưới một cánh cửa sập. Anh nâng cửa lên, tôi lại thấy phần trên của một cầu thang hình trôn ốc. Lúc đó, anh tôi hướng về người đàn bà và nói:

- Thưa phu nhân, thế là chúng ta đã đến nơi mà tôi đã nói với phu nhân.

Nghe vậy, người đàn bà đến gần và bước xuống, hoàng tử bước theo nhưng không quên quay đầu về phía tôi, nói:

- Em ạ, - Hoàng tử bảo tôi, - được em giúp đỡ, thế là xong. Anh cám ơn em lắm. Vĩnh biệt!

Tôi bất giác kêu lên:

- Thế là thế nào?

- Thế là đủ rồi, em có thể trở về nơi em đã đến. - Anh chỉ trả lời tôi chừng đó.

- Thưa bà, - Thầy tu khất thực hướng về phía Giôbêít, - tôi không còn nghe được anh tôi nói gì thêm. Thế là buộc lòng tôi phải nói lời từ biệt anh.

Khi trở về đến hoàng cung, hơi men còn bừng bừng lên mặt, nhưng tôi cũng lần về được phòng riêng, rồi đi nằm. Hôm sau thức dậy, nghĩ lại những gì đã xảy ra đêm qua và nhớ lại tất cả tình tiết của một biến cố hết sức kỳ lạ, tôi cho đó là một giấc mơ. Nghĩ vậy, tôi cho người đến xem anh tôi có bận tiếp khách không, nhưng khi tôi được báo lại là hoàng tử không ngủ ở nhà, người ta không hiểu chàng đi đâu nên ai nấy đang lo lắng. Thế là tôi nghĩ hiện tượng xảy ra tối hôm qua ở lăng mộ là có thật. Tôi hết sức đau buồn, tôi đã giấu kín mọi người, một mình đi ra nghĩa địa công cộng. Ở đó có vô số mộ chí, rất nhiều ngôi mộ giống với ngôi mà tôi đã trông thấy. Tôi đã suốt ngày xem xét kỹ lưỡng từng ngôi mộ nhưng không thể nào tìm ra ngôi mộ mà tôi muốn tìm và tôi đã mất bốn ngày vô ích như vậy.

Tôi cần nói rõ thêm là trong thời gian này, anh tôi lại không có mặt ở hoàng cung. Đã nhiều ngày qua, người đi săn bắn ở nơi xa. Tôi rất phiền

muộn chờ anh tôi về, nhưng sau tôi đã đề nghị với các quan thượng thư của người tâu lại với người khi người trở về là tôi xin được cáo lỗi rời đất nước của anh tôi, trở về với phụ vương mà theo lệ là không được vắng mặt lâu ngày. Tôi đã để cho các quan thượng thư trong triều anh tôi lo lắng, không biết hoàng tử đi đâu. Nhưng để không vi phạm lời thề với anh, tôi đã phải giữ bí mật, không nói cho họ những gì mà tôi đã biết.

Khi về đến kinh đô của phụ vương tôi, tôi thấy khác với thường lệ là ở cổng thành có một đám đông lính canh giữ, đi đi lại lại và tôi đã bị vây ngay khi bước vào thành. Tôi hỏi lý do thì một võ quan lên tiếng:

- Hoàng tử ạ, quân đội đã thừa nhận quyền chấp chính của quan tể tướng, thay phụ thân của hoàng tử lên ngôi vua. Phụ thân của hoàng tử bị truất ngôi và đã băng hà. Tôi có bổn phận bắt hoàng tử theo lệnh vua mới.

Những lời đó vừa dứt, bọn lính túm lấy tôi dắt lên trước tên bạo chúa tiếm quyền.

- Thưa bà, tôi đã sửng sốt và đau khổ biết chừng nào! Tên tể tướng phản nghịch ấy vốn có thâm thù đối với tôi mà hắn đã nung nấu từ lâu. Đâu là nguyên nhân của mối hận thù đó. Hồi còn nhỏ, tôi thích bắn cung. Một hôm, tôi đứng trên

cao, đang tập bắn trên sân thượng hoàng cung thì thấy một con chim trước mặt, tôi giương cung bắn nhưng đã bắn trượt, mũi tên vô tình đã làm tổ tướng lòi tròng, khi đang hóng mát trên sân thượng nhà mình.

Khi tôi biết chuyện, đã cho người đến xin lỗi, nhưng hắn đã ôm ấp mối hận thù sâu sắc và chờ cơ hội để trả thù. Khi quyền lực đã ở trong tay, trông thấy tôi tức thì hắn nổi xung lên và đối xử hết sức dã man đối với tôi. Hắn bước lại phía tôi, dữ tợn thọc hai ngón tay vào mắt tôi mà móc. Tôi đau đớn khủng khiếp và chính vì vậy mà tôi đã bị chột.

Nhưng tên tiếm quyền không chỉ giới hạn ở hành động tàn bạo đó. Hắn nhốt tôi vào một cái hòm và sai tên đao phủ mang tôi đi thật xa hoàng cung, ném tôi ra cho những con chim săn mồi ăn thịt, sau khi đã chặt đầu tôi. Tên đao phủ và một người đàn ông khác lên ngựa với cái hòm đó, phi đến một cánh đồng xa mới dừng lại để thi hành lệnh của tên bạo chúa. Tiếng kêu khóc thảm thiết van xin của tôi làm cho gã động lòng.

- Đi đi, - gã nói với tôi, - hãy đi ngay khỏi vương quốc và nhớ là đừng có bao giờ quay lại. Nếu không, người ta phát hiện được thì nhà ngươi sẽ mất mạng và ta cũng tan thây.

Tôi cám ơn anh ta về cái ơn tái tạo mà anh đã ban cho tôi. Chỉ còn lại một mình, tôi tự an ủi là còn may, chỉ mất đi một con mắt nhưng đã tránh được cái chết.

Trên đất nước mà tôi mới đến, tôi không hoàn toàn đi theo đường cái mà đi tránh vào những nơi hẻo lánh trong nhiều ngày liền. Tôi đi suốt đêm, hễ còn sức lực là còn đi. Cuối cùng thì tôi đến được đất nước của anh tôi, và tôi đã về đến kinh đô của người.

Tôi kể rất lâu và tỷ mỷ nguyên nhân bi thảm của việc tôi quay trở lại cho bác tôi nghe và tình cảnh đau thương của tôi trong lúc này. Bác tôi kêu lên:

- Than ôi! Đã mất một đứa con trai, nay lại thêm cái chết của người em yêu quý và lại phải thấy cháu trong tình cảnh thảm thương thế này, lòng ta đau đớn biết chừng nào!

Bác tôi cho tôi biết nỗi lo lắng khi chưa nhận được tin tức của hoàng tử, con trai bác. Bác đã tổ chức những đợt kiểm tra, tìm kiếm khắp nơi rất kỹ càng nhưng chưa có kết quả. Người cha khốn khổ nói chuyện với tôi mà nước mắt chảy ròng ròng. Bác tôi đau khổ biết chừng nào, khiến tôi không thể cầm lòng trước nỗi đau của bác.

Lời thề của tôi trước hoàng huynh không thể

buộc tôi nín lặng. Tôi đã kể cho đức vua toàn bộ những gì mà tôi biết về người anh họ ấy. Câu chuyện dường như cũng an ủi đức vua được phần nào. Người nói:

- Cháu ạ, việc cháu vừa kể đã hé cho bác chút hy vọng. Bác có biết việc con trai bác xây lăng mộ này và bác gần như biết khu vực đó. Với những gì mà cháu nhớ được thì bác nghĩ là bác cháu ta may ra tìm được. Nhưng vì con bác bí mật làm việc này và yêu cầu giữ kín nên chỉ hai bác cháu ra đi tìm thôi, đừng để rò rỉ chuyện ra ngoài.

Còn một lý do khác nữa bác tôi không nói ra sợ nhiều người biết chuyện thì lại rất hệ trọng, tôi sẽ kể tiếp cho bà biết ở đoạn sau.

Hai bác cháu tôi cải trang và đi ra khỏi hoàng thành từ một cửa của khu vườn mở trông ra cánh đồng. Rất may là chúng tôi nhanh chóng tìm được nơi cần tìm. Tôi vui mừng nhận ra lăng mộ mà tôi đã mất công tìm kiếm rất lâu. Chúng tôi đã vào và thấy được cánh cửa bằng sắt chẹn lên lối cầu thang. Hai bác cháu phải vất vả lắm mới nâng lên được bởi vì hoàng tử đã chít kín phía trong bằng bột thạch cao nhào với nước mà tôi đã nói đến. Khi cánh cửa được nâng lên, bác tôi xuống trước, tôi theo sau và chúng tôi bước hết năm mươi bậc thang tất cả. Xuống đến nơi, chúng tôi thấy

mình ở trong một căn phòng đại loại như phòng chờ, dày đặc khói và mùi hôi hám, ánh sáng toả ra từ một chùm đèn treo rất đẹp bị tối mờ đi. Từ phòng chờ, chúng tôi đi sang một phòng khá rộng có những hàng cột chống đỡ, được chiếu sáng bằng nhiều chùm đèn. Ở chính giữa phòng có một bể chứa nước với nhiều loại thức ăn dự trữ xếp ở một góc. Chúng tôi rất ngạc nhiên khi không thấy có ai ở đây cả. Trước mặt có một cái bệ khá cao, phải leo mấy bậc thang mới tới. Trên đó có một chiếc giường khá rộng che ri-đô. Đức vua bước lên mở ri-đô thì thấy hoàng tử, con trai của người và người đàn bà cùng ngủ bên nhau, nhưng đã sém đen như thể ai đó đã ném vào lửa cháy to rồi lại kéo ra trước khi bị thiêu huỷ. Điều làm cho tôi ngạc nhiên đến tột độ là trước cảnh tượng rùng rợn như vậy mà nhà vua, bác tôi, đáng lẽ phải tỏ ra đau buồn, khổ não thì lại nhổ toẹt vào mặt hoàng tử, phẫn uất nói:

- Sự trừng phạt ở trần thế chỉ mới vậy, sự trừng phạt ở thế giới bên kia sẽ hơn thế và vĩnh viễn.

Dường như chưa tự vừa lòng với lời nói đó, bác tôi còn tháo dép ra đập vào má hoàng tử.

- Thưa bà, - nhà tu hành khất thực nói tiếp, - tôi không thể nào diễn đạt được hết sự ngạc nhiên

của tôi khi trông thấy bác tôi ngược đãi con trai của mình đã chết như vậy. Tôi nói với người:

- Tâu bệ hạ, dù cảnh đau thương, tang tóc này có gây nên cho cháu đến mức nào cháu cũng cố nén lòng để được xin hỏi bệ hạ là hoàng tử, anh cháu đã phạm vào tội gì để đến nỗi bệ hạ đối xử với thi hài của hoàng tử như vậy?

- Cháu ạ, - Đức vua đáp. - Con trai của bác không xứng đáng với cái tên hoàng tử. Nó yêu em gái nó từ tuổi thơ ngây và em nó cũng yêu nó như vậy. Bác không hề phản đối tình quyến luyến bạn bè của chúng, bởi vì bác không thể dự kiến hết điều không hay có thể xảy ra; mà ai có thể đoán trước được cơ chứ? Tình âu yếm đã tăng dần lên theo năm tháng. Bởi vậy bác đã tìm mọi phương để ngăn ngừa khi bác còn đề phòng được. Bác chưa tự bằng lòng với mình là đã gọi riêng con trai bác ra mà giải thích, trấn áp, nói cho nó hiểu sự ghê tởm của mối tình đắm đuối và tội lỗi mà nó đang dấn sâu vào, và điều ô nhục muôn đời mà nó sẽ làm ô danh cho gia đình bác nếu nó cứ khăng khăng vướng vào những tình cảm tội lỗi. Bác còn nói rõ cho cả đứa con gái của bác như vậy và bác đã cấm cung nó để nó không còn liên hệ được với anh nó. Nhưng con bé khốn nạn đã ăn phải bả độc và tất cả những chướng ngại

mà bác thận trọng chăng ra để cản trở tình yêu của chúng chỉ kích thích chúng làm liều mà thôi.

Con trai bác tin chắc là em gái nó vẫn yêu nó như trước nên với cái cớ tự xây lăng mộ cho mình, nó đã chuẩn bị chỗ ở dưới đất này đây với hy vọng sẽ có dịp bắt cóc người tình tội lỗi xuống đây. Nó đã chọn đúng thời điểm bác đi vắng để phá cấm phòng, nơi em gái nó ở. Và chính đây là sự cố mà danh dự bác không cho phép bác công bố. Sau một hành động đáng lên án như vậy, nó kín đáo đến ở với em gái tại đây. Nó đã chuẩn bị sẵn bao nhiêu là thức ăn thức uống dự trữ, như cháu đã trông thấy, để hưởng thụ lâu dài mối tình tội lỗi, muôn đời còn kinh tởm và lên án. Nhưng Thượng đế không cho phép có sự ghê tởm này nên đã ra tay trừng phạt cả hai đứa như thế đó.

Kể đến đây, bác tôi oà lên khóc nức nở và nước mắt của tôi cũng tuôn ra hoà lẫn trong dòng nước mắt của bác tôi.

Một lát sau, bác tôi nhìn tôi, rồi ôm lấy tôi mà nói:

- Nhưng cháu yêu quý của bác, bác mất đi một thằng con không xứng đáng thì may sao bác lại tìm thấy ở cháu, một đứa cháu tốt nhất lấp vào chỗ trống của bác.

Những điều suy nghĩ của bác tôi về cái chết của hoàng tử và công chúa, con trai và con gái của bác đã làm cho nước mắt của bác tôi lại tiếp tục ứa ra.

Chúng tôi đành lại leo bậc thang đi lên và bước ra khỏi nơi bi thảm đó. Hai bác cháu hạ tấm cửa sắt xuống và lấp đất đá cùng các vật liệu xây mộ chí lên trên để người đời khỏi phải chịu đựng một hậu hoạ khủng khiếp về cơn thịnh nộ của Thượng đế.

Chúng tôi không phải mất nhiều thì giờ mới trở lại được hoàng cung. Không ai biết được sự vắng mặt vừa qua của chúng tôi. Trong khi đó chúng tôi nghe có tiếng ồn không phân biệt được của kèn đồng, não bạt, thanh la trống trận và những khí cụ chiến tranh khác. Nhìn đám bụi dày đặc mù mịt không trung chúng tôi biết ngay là chuyện gì đã xảy ra, không gì khác là một đội quân rất lớn đang tiến đến. Đó chính là đội quân của tên tể tướng, đã tiếm ngôi cha tôi và cướp nước của Người. Hoàng cung lúc này chỉ có đội quân cảnh vệ ít ỏi không thể chống lại với quân thù đông như vậy. Kinh thành bị vây hãm và chẳng khó khăn gì mà kẻ thù không làm chủ được tình thế khi các cửa thành đã bỏ ngỏ. Chúng cũng chẳng phải tốn nhiều công sức để tiến sâu vào tận dinh của đức vua. Bác tôi đã tổ chức phản công nhưng

đã phải trả bằng mạng sống của mình sau khi đã gây cho quân thù nhiều tổn thất.

Về phần tôi, tôi chống cự thêm được một chốc nhưng trông thấy bác tôi đã hy sinh, tôi không thể chống nổi trước sức mạnh của kẻ thù nên đành nghĩ tới chuyện rút lui. May mắn cho tôi khi bị ép chạy đến chỗ ngoặt của những đoạn đường vòng, tôi đã thoát được, đến nhà một viên võ quan trung thành, quen biết.

Bị nỗi đau thương đè nặng và số phận giày vò, tôi đã nảy ra một cái mẹo bảo toàn tính mạng. Tôi cạo nhẵn râu, lông mày và khoác bộ quần áo tu sĩ khất thực rồi đi ra khỏi thành phố. Không ai nhận được tôi. Sau đó tôi rời khỏi vương quốc của bác tôi một cách dễ dàng bằng một con đường hẻo lánh. Tôi tránh không đi qua các thành phố cho đến lúc đặt chân lên được vương quốc của vị thống lĩnh hùng mạnh các tín đồ Hồi giáo, hoàng đế vinh quang và nổi tiếng Harun Anrátxsít, tôi mới hết sợ. Bấy giờ tôi lại tự soi xét lại những điều mình đã trải qua và đã làm, rồi tôi quyết định đến Bátđa để quỳ sụp xuống chân vị hoàng đế vĩ đại đang được tán tụng về đức khoan dung và lòng quảng đại. Tôi tự nhủ: "Ta sẽ kể lại câu chuyện hết sức lạ lùng của ta, chắc là ngài sẽ thương hại ta và ta không đến nỗi uổng công khi cầu xin ngài giúp đỡ".

Cuối cùng, sau một chuyến đi kéo dài nhiều tháng, hôm nay, tôi đã đến được cổng thành phố. Khi vào thành thì trời sắp tối, tôi dừng lại định thần giây lát và suy nghĩ nên quyết định đi tiếp hướng nào, thì thấy khất sĩ đang ngồi gần tôi đây cũng vừa đến, sau một chuyến đi dài ngày. Thầy chào tôi và tôi chào lại. Tôi hỏi thầy:

- Trông đại huynh có vẻ cũng là khách lạ như tôi?

Thầy đây trả lời đúng như tôi dự đoán. Trong khi thầy đang trả lời thì khất sĩ thứ ba mà các ngài đã thấy kia cũng chợt đến. Thầy chào hai chúng tôi và tự giới thiệu chính thầy cũng là người lạ mới đến Bátđa lần đầu.

Chúng tôi kết làm anh em với nhau và chúng tôi quyết định không rời xa nhau ra.

Lúc đó trời đã muộn mà chúng tôi không biết tìm đâu ra nơi nghỉ trong một thành phố mà chúng tôi không hề quen thuộc và chưa bao giờ đến. Nhưng số may của chúng tôi đã dẫn chúng tôi đến trước cửa nhà của các bà, chúng tôi đánh bạo gõ cửa, các bà đã tiếp đón chúng tôi với tấm lòng khoan dung, nhân ái mà không lời lẽ nào có thể diễn tả được. Thưa bà, đó là tất cả lý do khiến tôi bị mất con mắt bên phải, buộc tôi phải cạo râu và lông mày nhẵn nhụi và trong lúc này tôi lại có mặt tại đây.

Nghe xong, Giôbêít nói:

- Vậy là được, chúng ta lấy làm hài lòng. Bây giờ ngài muốn đi đâu thì đi.

Thầy tu khất thực cáo lỗi, xin phép người đàn bà cho nán lại để được nghe câu chuyện của hai đồng đạo cùng dòng tu mà đã nói là không thể rời nhau và được nghe chuyện của ba vị nhà buôn cùng đoàn.

- Tâu bệ hạ, - Xơhơradát nói với hoàng đế Xahria, - trời đã sáng, nếu bệ hạ cho phép thiếp chuyển sang câu chuyện của thầy tu khất thực thứ hai, thì thiếp xin kể vào ngày mai. Nó cũng không kém phần kỳ lạ như câu chuyện của thầy tu khất thực thứ nhất.

Hoàng đế đồng ý rồi đứng lên chuẩn bị đi ngự việc triều đình đình. Sáng hôm sau, Xơhơradát lại kể.



CHUYỆN THẦY TU KHẤT THỰC THỨ HAI, CON VUA

Câu chuyện nhà tu hành khất thực thứ nhất tỏ ra hết sức kỳ lạ trước những người nghe, nhất là hoàng đế. Sự có mặt của những tên nô lệ lăm lăm thanh kiếm trong tay cũng không ngăn cản được ngài ghé miệng sát tai quan tể tướng nói rất nhỏ:

- Từ lúc trẫm đã khôn lớn, nghe được biết bao câu chuyện ly kỳ, nhưng chưa bao giờ trẫm nghe câu chuyện gần giống câu chuyện của anh chàng khất sĩ này.

Thầy tu khất thực thứ hai hướng về Giôbêít mà kể rằng:

Thưa bà, theo lệnh bà tôi kể toàn bộ chuyện đời tôi, từ đó bà sẽ thấy vì sao tôi bị chột con mắt bên phải.

Khi tôi vừa hết tuổi ấu thơ, phụ vương tôi nhận thấy tôi có trí thông minh khác thường đã không quản bất cứ gì để trau dồi trí tuệ cho tôi. Phụ vương tôi tìm khắp đất nước về cho tôi những người xuất sắc nhất trong lĩnh vực khoa học và mỹ thuật để ở bên cạnh tôi.

Tôi chưa đọc thông viết thạo, mà kinh Coran đã thuộc làu làu từ đầu chí cuối. Cuốn sách đó thật tuyệt diệu, nó chứa đựng nền tảng giáo lý, những giới luật và những quy tắc, khuôn mẫu của đạo giáo chúng ta. Và để hiểu thấu đáo Kinh Thánh, tôi đã đọc những tác phẩm bình chú Kinh Thánh của các tác giả được hoan nghênh nhất. Tôi còn bổ sung vào kiến thức đã đọc được bằng những hiểu biết về truyền thuyết còn truyền tụng lại. Tôi không tự bằng lòng với mình nên tôi đã có những nghiên cứu đặc biệt về lịch sử, văn học, đặc biệt là thơ ca. Tôi còn đi sâu vào môn địa lý, biên niên sử, học hỏi nhuần nhuyễn, chuẩn xác ngôn ngữ. Tuy nhiên, tôi không sao nhãng một sự rèn luyện cần thiết khác nào, liên quan đến một hoàng tử. Nhưng điều làm tôi thích thú và thành công nhất là nghiên cứu về sự hình thành chữ viết Ả-rập. Tôi có nhiều tiến bộ về mặt này, đến mức vượt cả các văn sĩ bậc thầy có danh tiếng của quốc vương.

Tiếng tăm càng làm tôi càng vinh quang hơn

điều tôi nghĩ đến. Tài năng của tôi không những được đồn đại khắp vương quốc của phụ vương tôi mà còn vang ra tận triều đình của nước Ấn Độ. Quốc vương hùng mạnh nước này muốn gặp tôi, đã cử một sứ thần mang nhiều quà tặng quý giá đến đề nghị với phụ vương. Phụ vương có nhiều lý do để hài lòng với phái bộ đó. Người tin rằng không có gì phù hợp đối với một hoàng tử ở tuổi tôi được đi đến triều đình của nước ngoài. Vả lại, người rất vui lòng muốn gây dựng tình thân thiện với quốc vương Ấn Độ. Vậy là tôi lên đường cùng với sứ thần Ấn Độ nhưng chỉ với ít tuỳ tùng thôi, vì lẽ đường sá xa xôi và nhiều trở ngại.

Chúng tôi lặn lội một tháng đường trường, thì một hôm thấy từ xa một đám bụi bay dày đặc. Lát sau, dưới đó xuất hiện năm mươi người cưỡi ngựa, vũ trang đầy đủ đang phi thẳng về phía chúng tôi. Đó là những tên cướp sát khí đằng dằng.

Thưa bà, - người thầy tu khất thực kể tiếp với Giôbêit, - chúng tôi chỉ có mười con ngựa chở hành lý và tặng vật của phụ vương giao cho để tặng hoàng đế Ấn Độ. Thấy đoàn của chúng tôi có ít người, bọn cướp táo tợn xông lên. Biết không thể dùng sức mạnh đối phó lại, chúng tôi nói với chúng rằng chúng tôi là những sứ thần của đức vua Ấn Độ, hy vọng chúng tôn kính Người mà không làm gì. Chúng tôi nghĩ như vậy may ra

có thể cứu được tính mạng cả đoàn. Nhưng bọn cướp đã trả lời hết sức hỗn xược: "Tại sao chúng mày lại muốn chúng tao phải tôn trọng hoàng đế chúa tể của chúng mày? Chúng tao có phải là thần dân của hắn đâu và chúng tao cũng chẳng đứng trên đất của hắn."

Nói rồi, chúng bao vây và tấn công chúng tôi. Tôi có thể kháng cự được rất lâu. Nhưng nhận ra mình đã bị thương và thấy viên sứ thần, những người cùng đi của ông ta và của tôi đã ngã hết, tôi liền lợi dụng sức tàn của con ngựa đã bị thương khá nặng để chạy trốn. Tôi thúc ngựa chạy thật nhanh, chừng nào mà nó còn có thể mang được tôi chạy, nhưng bất thình lình con ngựa khuỵu xuống, chết ngay vì quá mệt và mất nhiều máu. Tôi nhanh chóng bỏ ngựa. Thấy không có tên nào đuổi theo, tôi cho là bọn cướp không muốn rời những vật mà nó vừa chiếm được.

Thưa bà, thế là tôi trở nên cô độc, bị thương và bị mất hết mọi sự giúp đỡ trong một đất nước xa lạ. Tôi không dám đi theo đường chính, sợ lại rơi vào tay những tên cướp. sau khi tôi băng bó vết thương không đến nỗi nguy hiểm, tôi cứ đi cho đến cuối ngày, rồi đến được chân một quả núi và thấy ở lưng chừng sườn dốc có một miệng hang. Tôi chui vào đó, nghỉ lại qua đêm. tôi ăn vài trái cây hái dọc đường, may mà bình yên vô sự.

Sáng hôm sau và những ngày tiếp theo, tôi vẫn tiếp tục đi mà chẳng tìm được nơi nào có thể dừng chân. Nhưng chừng một tháng sau tôi đến một thành phố rất đông vui, có nhiều con sông chảy qua vùng phụ cận, và ở đây, tất cả là một mùa xuân bất tận!

Cảnh vật trước mắt làm tôi phút chốc tạm quên đi nỗi buồn da diết khi nhìn lại nông nỗi mình.

Mặt mũi, chân tay tôi sạm đen bởi nắng mưa dầu dãi. Giày, tất đã rách tan qua nhiều ngày đi bộ, nên tôi phải đi chân trần. Quần áo cũng đã rách tả tơi.

Tôi vào thành phố thăm dò xem mình đang ở đâu. Tôi hỏi thăm một người thợ may đang làm việc ở tiệm. Nhìn tôi còn trẻ và dáng vẻ có gì khác với biểu hiện bề ngoài, ông bảo tôi ngồi gần ông. Ông hỏi tôi là ai, từ đâu đến và sao lại đến đây. Tôi chẳng giấu diếm ông những gì xảy ra với tôi và tôi cũng nói thật cho ông biết địa vị, hoàn cảnh của tôi.

Người thợ may chăm chú nghe. Nghe xong, đáng lẽ ông an ủi tôi thì ngược lại, ông làm tăng thêm nỗi buồn lo cho tôi. Ông nói với tôi: "Hoàng tử, hãy giữ kín những điều hoàng tử vừa nói, chớ có thổ lộ với bất kỳ một ai, bởi vì nhà vua trị vì ở đây là kẻ thù lớn nhất của phụ vương hoàng

tử. Có thể nhà vua sẽ làm điều gì có hại cho hoàng tử nếu biết hoàng tử đến thành phố này."

Tôi không nghi ngờ gì tấm lòng ngay thẳng của người thợ may khi ông ta gọi tôi là hoàng tử. Nhưng mối thâm thù giữa phụ vương tôi và nhà vua ở đây không liên quan gì đến cảnh ngộ của tôi, tốt nhất là tôi nên giữ im lặng.

Tôi cảm ơn người thợ may về những lời khuyên của ông và tôi không bao giờ quên được những gì ông đã giúp tôi. Dường như ông thấy tôi đói, nên bảo người dọn cho tôi ăn và còn cho tôi chỗ nghỉ lại. Tôi hết sức vui mừng cán ơn lòng thương người của ông.

Vài ba ngày sau, ông nhận thấy tôi đã hơi lại sức sau chuyến đi lâu ngày mỏi mệt và gian lao, ông bắt đầu gợi chuyện. Biết rằng phần lớn các hoàng thân theo đạo Hồi thường được học một môn nghệ thuật hoặc một nghề nghiệp nào đó, phòng khi gặp vận hoạ không may. Ông bèn hỏi tôi có biết nghề gì để kiếm sống không. Tôi trả lời là tôi biết môn này, môn nọ, rằng tôi là nhà ngữ pháp, nhà thơ, v.v... và nhất là tôi viết chữ rất đẹp. Nghe vậy, ông đã nói với tôi: "Những cái mà hoàng tử vừa nói, trong đất nước này, hoàng tử không kiếm được một mẩu bánh nào đâu. Ở đây không có gì vô tích sự bằng kiến thức như hoàng

tử vừa nói đó." - Ông nói thêm, - "Nếu hoàng tử muốn nghe lời khuyên của tôi thì hãy mặc một chiếc áo cộc, vào cánh rừng gần đây mà đốn củi, rồi bày ra bãi chợ mà bán. Bằng cách đó thì tôi đảm bảo là hoàng tử sẽ có thu nhập đủ sống độc lập, không cần nhờ vả vào ai. Nhờ đó hoàng tử có điều kiện mà tránh được vận hạn đang phá ngang cuộc đời hoàng tử và nó cũng giúp hoàng tử che giấu được dòng dõi của mình. Tôi sẽ đi kiếm giúp hoàng tử một sợi dây thừng và một cái rìu."

Vì sợ người ta nhận ra tôi và cũng cần thiết cho cuộc sống, tôi đã quyết định làm nghề đó, mặc dù nó thấp hèn và vất vả.

Ngay ngày hôm sau, người thợ may đã mua cho tôi một cái rìu, một sợi dây thừng và một tấm áo cánh. Ông gửi tôi cho những người dân nghèo cùng kiếm sống bằng nghề đó và đề nghị họ cho tôi cùng đi. Họ dẫn tôi vào rừng. Ngay ngày đầu tôi đã đội một bó củi nặng từ rừng về bán được nửa đồng tiền vàng địa phương. Vì rừng không xa, nhưng ở thành phố này củi không phải là rẻ bởi ít người chịu khó cất công vào rừng mà chặt. Chỉ trong một thời gian ngắn tôi đã kiếm được số tiền để trả cho người thợ may mà ông đã cho tôi vay.

Hơn một năm qua, tôi đã sinh sống bằng cách

đó. Một hôm, nhân vào rừng sớm hơn thường ngày, tôi đến một chỗ khá thoáng mát để chặt củi. Tôi đang chặt giở một rễ cây thì trông thấy cái vòng sắt dính liền với một chiếc cửa sập cũng bằng thứ kim loại đó. Tôi liền gạt hết đất phủ ở trên, rồi nâng tấm cửa lên thì thấy một cầu thang. Thế là tôi xách rìu bước xuống. Khi đã xuống đến chân cầu thang, tôi thấy mình ở trong một lâu đài rộng, có ánh sáng chiếu rọi giống như trên mặt đất. Điều đó làm tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi bước dưới hành lang có những hàng cột đỡ bằng đá thạch anh, chân cột và đầu cột bằng vàng khối. Đang đi thì thấy một người đàn bà từ phía trước bước lại. nàng có vẻ cao sang, ung dung, có sắc đẹp lạ kỳ, đến nỗi tôi không ngắm bất kỳ vật gì khác ngoài nàng...

Để tránh cho người đàn bà đẹp đó phải bước đến tận chỗ tôi. Tôi vội đi nhanh đến gặp nàng. Trong khi tôi đang cúi thấp, kính cẩn chào nàng, thì nàng nói với tôi:

- Chàng là ai? Chàng là con người trần gian hay thần thánh?

- Thưa quý bà, tôi là người. - Tôi đáp khi vừa ngẩng lên. - và không hề có quan hệ gì với thần linh cả.

- Bằng cách nào chàng có mặt ở đây? - Nàng

lại hỏi và thở dài - Đã hai mươi năm nay tôi ở đây và trong suốt thời gian đó tôi không hề thấy một người nào ngoài chàng.

Sắc đẹp tuyệt vời của nàng mà tôi được chiêm ngưỡng, sự dịu dàng và nét trung hậu trong cách nàng tiếp tôi đã giúp tôi có đủ can đảm nói với nàng:

- Thưa bà, trước khi tôi có cái vinh hạnh để làm thoả mãn sự muốn hiểu biết của bà, cho phép tôi được thưa với bà rằng tôi vô cùng vui sướng trước sự gặp gỡ bất ngờ này. Nó cho tôi có cơ hội để an ủi mình trong nỗi đau buồn mà tôi đang phải chịu và có thể cũng là dịp làm cho bà được may mắn hơn.

Tôi đã kể thật cho nàng do biến cố bất ngờ nào mà nàng thấy tôi, hoàng tử con vua lại ở trong tình trạng như hiện nay và tình cờ tôi khám phá ra lối vào ngôi nhà lộng lẫy này, nhưng nó thật buồn tẻ theo tất cả những biểu hiện bên ngoài.

- Than ôi! Hoàng tử ạ - nàng vẫn thở dài nói - Hoàng tử nói rất đúng khi nghĩ rằng cái nhà tù hết sức sang trọng và tráng lệ này nó chỉ là một nơi cư trú chán chường. Những nơi thú vị nhất không làm cho người ta hài lòng, khi nó ngược lại ý muốn của họ. Có thể là chàng chưa bao giờ nghe nói đến Êpinimaruýtx vĩ đại, quốc vương của

đảo Gỗ Mun. Sở dĩ hòn đảo lấy tên gọi của loại gỗ quí đó là vì trên đó, toàn thứ cây ấy. Tôi chính là công chúa, con của ngài.

Phụ vương tôi đã định gả tôi cho một hoàng tử, anh họ tôi. Nhưng ngay giữa tối tân hôn, khi cả triều đình và kinh thành vương quốc Đảo Gỗ Mun đang tưng bừng mở hội mừng và trước khi tôi được giao phó cho người chồng của tôi, thì một hung thần bắt cóc tôi. Lúc đó tôi ngất đi, hoàn toàn bất tỉnh, chẳng biết gì; khi tỉnh dậy thì tôi thấy đã ở trong lâu đài này. Một thời gian rất dài không gì có thể làm tôi khuây khoả. Nhưng thời gian và sự bó buộc đã làm tôi phải quen dần sự gặp mặt và chịu đựng đối với lão hung thần. Đã hai mươi lăm năm nay tôi sống ở đây. Tôi có tất cả mọi thứ cần thiết cho cuộc sống và tất cả những gì có thể làm vừa lòng một công chúa thích trang điểm và trưng diện.

Công chúa nói tiếp:

- Cứ mười ngày, lão hung thần lại đến ngủ với tôi một đêm. Lão không ngủ đây thường xuyên được vì theo lời lão thì lão có một người vợ khác hay ghen tuông, nên lão rất sợ vợ lão biết chuyện. Tuy vậy, nếu tôi cần gặp lão, bất kể ngày hay đêm tôi chỉ cần đụng đến tấm bùa ở cửa vào phòng thì lão đến ngay. Lão gặp tôi cách đây đã bốn hôm; còn sáu hôm nữa lão mới đến.

Bởi vậy chàng có thể ở lại đây với thiếp năm ngày, nếu chàng ưng thuận thiếp sẽ hậu đãi và chiều chuộng chàng đúng với phẩm cách và giá trị của chàng.

Tôi tự cho mình quá hạnh phúc, được một đặc ân lớn đến vậy mà chẳng phải cầu xin, lẽ nào tôi lại từ chối.

Công chúa dẫn tôi vào một buồng tắm sạch sẽ, tiện nghi và hết sức xa hoa, khi trở ra chỗ để quần áo, thì đã được thay bằng bộ khác rất sang. Mặc vào, tôi thấy không chỉ vì nó đắt tiền mà chính vì nó làm cho tôi xứng với nàng.

Chúng tôi cùng ngồi trên một chiếc sập trải thảm tuyệt đẹp, những chiếc gối tựa bằng thứ gấm quí của Ấn Độ. Lát sau, nàng bày lên bàn những món ăn thuộc loại cao lương mỹ vị. Chúng tôi cùng ăn với nhau. Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi sống với nhau hết sức thú vị và tối đến nàng chung chăn gối cùng tôi.

Hôm sau, nàng tìm mọi cách làm cho tôi được vui. Bữa trưa nàng đem đến một chai rượu vang lâu năm, loại hảo hạng chưa từng thấy. Chiều tôi, nàng cùng uống với tôi mấy ngụm. Khi tôi cảm thấy chuếnh choáng, hơi men đã bốc lên nóng đầu, tôi phấn chấn nói với nàng:

- Công chúa xinh đẹp ơi, đã lâu năm nàng bị

chôn vùi dưới địa đạo này. nàng hãy theo ta lên trên kia hưởng ánh sáng ban ngày mà nàng đã bị tước đi từ bấy lâu nay. Nàng hãy từ bỏ thứ ánh sáng giả tạo mà nàng đang hưởng tại đây.

Nàng mỉm cười đáp lại:

- Hoàng tử ạ, chàng hãy bỏ ý định đó đi. Thiếp không nghĩ gì đến thứ ánh sáng trần gian đẹp đẽ ấy nữa, miễn là cứ mười ngày thì chàng ái ân với em chín ngày, còn ngày thứ mười chàng hãy nhường lại cho lão thần.

- Công chúa ạ - tôi đáp lời nàng - Ta thấy rõ là nàng sợ lão hung thần nên nàng mới nói ra điều đó. Đối với lão ta, ta không ngán gì lão, ta sẽ làm cho cái bùa của lão tan ra từng mảnh. Mong cho lão đến, ta đang chờ lão đây. Lão có thể dũng cảm được không, đáng sợ không, ta sẽ cho lão nếm thử sức nặng của cánh tay ta! Ta thề tiêu diệt tất cả hung thần trên đời này, và lão là kẻ đầu tiên mà ta sẽ hạ sát.

Công chúa là người biết rõ hậu quả có thể xảy ra nên khuyên can tôi là chớ có đụng đến cái bùa. Nàng nói:

- Nếu như vậy thì chàng sẽ chết, thiếp cũng chết, hai ta đều chết cả! Thiếp biết rõ các hung thần kỹ hơn chàng nhiều.

Hơi men không cho phép tôi thấm nhuần được lẽ phải mà công chúa đã khuyên, tôi dơ chân đạp vào tấm bùa, nó vỡ ra từng mảnh.

Tấm bùa vừa bị vỡ thì ngay khi đó, lâu đài rung chuyển, tưởng chừng sụp đổ đến nơi. Tiếng ầm ầm dễ sợ tựa như tiếng sấm rền kèm theo nhiều tia chớp nhì nhằng, liên tiếp. Toàn bộ chìm trong bóng đêm mù mịt. Tiếng ì ầm kinh khủng đó trong chốc lát làm tan hơi men, tôi tỉnh lại, nhưng đã quá muộn. Tôi đã gây ra sai lầm không thể chữa được.

- Công chúa, thế là thế nào? - tôi kêu lên.

Nàng hốt hoảng đáp lại tôi ngay, hoàn toàn không nghĩ đến nỗi bất hạnh cho chính mình:

- Hỡi ôi ! Chàng chết mất thôi, hãy chạy ngay đi!

Tôi làm theo lời khuyên của nàng và trong sự hốt hoảng quá lớn, tôi không kịp lấy chiếc rìu và đôi dép của mình. Tôi vừa đến cầu thang mà trước đó tôi đã bước xuống, thì toà lâu đài ma quái mở ra lấy lối cho hung thần vào. Lão giận dữ hỏi công chúa:

- Có chuyện gì xảy ra cho nàng và tại sao nàng lại gọi ta?

- Một cơn đau tim buộc thiếp phải đi tìm chai

rượu mà ngài thấy đấy, - công chúa trả lời lão - Thiếp mới uống được hai ba ngụm, không may thiếp bước hụt và ngã vào tấm bùa, nó đã vỡ. Chẳng có chuyện gì đâu.

Nghe câu trả lời, hung thần điên tiết nói với nàng:

- Mày là một đứa trâng tráo, một con nói dối; cái rùi và đôi dép kia, tại sao lại ở đây?

Công chúa trả lời:

- Cho đến bây giờ, chưa bao giờ thiếp thấy những cái đó? Có lẽ chàng chạy vào quá nhanh nên đã cuốn theo chúng vào mà không để ý đấy thôi.

Lão hung thần chỉ đáp lại bằng những lời chửi rủa và những cú đấm cú đạp.

Tôi không còn lòng dạ nào mà nghe tiếng khóc, tiếng la não nùng, thương xót của công chúa. Tôi trút bỏ quần áo mà nàng mặc cho tôi khi tắm xong. Tôi mặc lại bộ quần áo của mình để lại ở cầu thang ngày hôm trước; leo lên cầu thang, ra khỏi cái nhà tù đó. Tôi vô cùng đau đớn thương cảm, bởi chính mình đã gây nên nỗi bất hạnh lớn lao như vậy. Tôi thật đau lòng khi phải để nàng công chúa xinh đẹp của trần gian rơi vào tay tên hung thần dã man đang cơn giận dữ. Tôi cảm thấy mình là một kẻ tội lỗi và bội bạc nhất trên đời.

Tôi tự nhủ: "Đúng là nàng bị cầm tù đã hai mươi năm nay, trừ tự do nàng không còn mong muốn gì cả. Sự nóng nảy của tôi đã chấm dứt hạnh phúc của nàng. Nàng phải chịu đau đớn, tàn bạo, hung ác của một con quỉ dữ. " Tôi hạ cánh cửa xuống, phủ đất lên, trở về thành phố với bó củi trên đầu.

Nhưng đầu óc tôi vẫn để tận đâu, không hiểu được mình đang làm gì nữa, hoàn toàn đau khổ, hoang mang.

Người thợ may rất mừng khi thấy tôi trở về, ông nói:

- Anh vắng nhà quá lâu làm tôi lo lắng quá chừng về cái điều bí mật dòng dõi của anh mà anh đã tin cẩn, tâm sự với tôi và tôi không biết nên nghĩ ra sao, chỉ sợ rằng có người lại nhận ra anh. Tạ ơn thượng đế đã cho anh trở về.

Tôi cám ơn sự quan tâm và lòng nhân ái của ông, nhưng tôi không cho ông biết những gì đã xảy ra cho tôi cũng như không cho ông biết vì sao tôi trở về, mà không có rìu, có dép. Tôi lui về phòng nghỉ, nghìn lần tự trách mình đã không biết khôn ngoan, thận trọng. Tôi tự nhủ: "Không có gì sánh được hạnh phúc của công chúa và của ta nếu ta biết tự kìm chế mà không đập vỡ tấm bùa yêu quái."

Trong khi tôi đang thả mình theo những ý

nghĩ đau thương sầu não thì người thợ may bước vào nói:

- Một ông già lạ mặt đến đây với cái rìu và đôi dép của anh. Ông cụ nói là bắt được ở dọc đường. Ông cụ bảo các đồng nghiệp của anh nói rằng những thứ đó là của anh và anh đang ở đây. Anh ra mà nói với ông cụ vì ông muốn trao tận tay cho anh.

Nghe vậy mặt tôi biến sắc, toàn thân run lẩy bẩy. Người thợ may chưa kịp hỏi tại sao, thì nền lát của phòng tôi mở ra. Ông già không đủ kiên nhẫn chờ đợi, đã hiện ra cùng với cái rìu và đôi dép. Đó chính là lão hung thần đã bắt cóc nàng công chúa xinh đẹp của đảo Gỗ Mun; lão đã biến thành ông già sau khi hành hạ dã man nàng. lão nói:

- Ta là thần, cháu ngoại của Ơbơlítx, chúa tể các thần linh - lão nói với chúng tôi rồi quay lại phía tôi hỏi - Có phải cái rìu và đôi dép này của mày không?

Lão hỏi mà chẳng thèm chờ tôi trả lời. Mà tôi cũng không thể nào trả lời cho lão được trước bộ mặt khủng khiếp của lão. Nó đã làm cho tôi không còn hồn vía nào nữa. Lão nắm lấy ngang người tôi, lôi tôi ra khỏi phòng, rồi lão lao thẳng lên trên không; mang tôi lên tít trời xanh, mạnh

và nhanh đến nỗi tôi chỉ kịp nhận ra là mình đã lên quá cao. Lão lại vút trở lại mặt đất cũng nhanh và mạnh như khi bay lên, đồng thời lão dậm chân xuống đất, mặt đất mở ra và lão hạ sâu xuống. Rồi tức khắc tôi thấy mình đã ở trong lâu đài ma quái, trước nàng công chúa xinh đẹp của đảo Gỗ Mun. Nhưng, than ôi! Cảnh tượng đau lòng làm sao! Nó như một mũi khoan vào tim tôi. Nàng công chúa đang ở trần, người đẫm máu, sóng soài dưới đất, sống dở, nước mắt đầm đìa trên má.

- Con nham hiểm, con phản trắc! - Lão nói với nàng khi lão chỉ vào tôi - có phải thằng này là nhân tình của mày không?

Nàng đưa mắt lờ đờ ngước nhìn tôi và buồn bã trả lời:

- Tôi không biết người này, cho đến bây giờ, chưa bao giờ tôi trông thấy cả.

- Sao? Hắn là nguyên nhân đưa mày đến tình trạng thảm hại này, thế mà mày lại dám nói rằng mày không biết hắn?

- Nếu tôi không hề biết người này mà ông lại cứ đòi tôi phải nói dối để bắt người phải chết thì sao đành?

- Thế thì thế này - lão hung thần vừa nói vừa rút kiếm ra đưa cho công chúa - nếu thật là mày

chưa bao giờ trông thấy nó, thì mày hãy dùng lưỡi kiếm này mà chặt đầu nó để tao xem nào!

- Hỡi ôi - nành công chúa nói - Làm sao tôi lại có thể làm được cái điều mà ông vừa đòi hỏi? Tôi đã kiệt sức đến mức không nhấc nổi cánh tay lên, nhưng giá như được thì làm sao tôi có đủ can đảm để giết hại một con người mà tôi không hề quen biết, một con người vô tội?

Lão hung thần lại nói với công chúa:

- Sự từ chối đó nói lên rõ ràng tội lỗi của mày - rồi sau lão quay lại phía tôi mà nói: Còn mày, mày biết con này chứ?

Tôi sẽ là con người bội bạc nhất và bất nhân bất nghĩa nhất của xã hội loài người nếu tôi không giữ trọn lòng chung thuỷ với nàng như nàng đã giữ trọn cho tôi, kẻ đã gây nên tai hoạ cho nàng. Vậy nên tôi đã trả lời lão:

- Làm sao tôi lại có thể biết được quí bà đây, tôi chưa bao giờ được thấy bà, đây là lần đầu tiên.

- Nếu đúng như vậy - lão thần nói - thì mày hãy dùng lưỡi kiếm này mà chặt đầu mụ ta! Đó là cái giá mà mày phải trả tao để đổi lại tự do mà tao sẽ trả cho mày. Có như vậy thì tao mới tin rằng đến lúc này mày chưa bao giờ trông thấy nó như mày nói.

- Rất sẵn sàng - tôi đáp - Tôi đỡ lấy thanh kiếm từ tay lão.

Thưa bà, xin bà chớ vội cho rằng tôi đến gần nàng công chúa Đảo Gỗ Mun để thực hiện sự dã man tàn nhẫn của lão hung thần. Tôi làm như vậy chỉ để bằng cử chỉ của mình, trong chừng mực có thể chứng tỏ cho nàng rằng nàng đã quyết hy sinh tính mạng vì tình yêu đối với tôi thì tôi cũng không từ chối sự hy sinh tính mạng của tôi đối với nàng. Công chúa hiểu ý định của tôi. Mặc dù nàng đau đớn và buồn khổ, nàng vẫn biểu lộ với tôi bằng cái nhìn đầy ý nghĩa làm cho tôi hiểu rằng nàng vui lòng thấy tôi cũng sẵn sàng hy sinh vì nàng. Vậy là tôi lùi lại, ném kiếm xuống đất và nói với lão thần:

- Tôi sẽ vĩnh viễn là một con người đáng chê trách trước toàn thể mọi người nếu tôi hèn nhát sát hại một con người, nếu tôi không nói đó là con người mà tôi không hề quen biết đi nữa thì cũng là một người đàn bà như tôi đã thấy đây, đang trong tình trạng sắp rời cõi đời. Thôi, ông làm gì tôi thì tuỳ ông, bởi vì tôi đang nằm trong quyền sinh quyền sát của ông; nhưng nhất định tôi không thể nào tuân theo cái lệnh man rợ của ông được.

Lão hung thần nói:

- Tao thấy rõ chúng mày, đứa nào cũng vậy, muốn thách thức tao và chúng mày muốn lăng nhục lòng ghen tuông của tao. Nhưng chúng mày, cả hai đứa hãy chờ đấy. Nói rồi con quái vật cầm kiếm chặt đứt một bàn tay của công chúa, nàng chỉ còn thì giờ giơ bàn tay kia ra hiệu vĩnh biệt tôi. Nàng đã mất quá nhiều máu và đến lần này máu lại chảy nên nàng không thể nào sống thêm trong vài khoảng khắc sau cái hành động cực kỳ tàn bạo đó. Trước cảnh tượng này tôi cũng ngất đi.

Khi tỉnh dậy, tôi phàn nàn là sao lão thần còn chờ gì mà không giết tôi đi, để tôi đỡ phải dằn vặt đày đoạ thế này.

- Hỡi thần linh, ông hãy đánh ta đi! - Tôi nói với lão - ta sẵn sàng chờ đòn khủng khiếp của ông đây! Coi như đó là cái ơn lớn của ông có thể cho ta chóng được về cõi vĩnh hằng. Nhưng đáng lẽ lão ưng thuận lời tôi thì lão lại lên tiếng:

- Thế đấy, đó là cách của các thần linh chúng ta đối xử với những con đàn bà không chung thuỷ. Nó đã tiếp đón mày ở đây. Nếu tao biết chắc chắn là nó đã làm nhục tao lớn hơn thì tao đã bóp chết mày ngay lúc nãy. Nhưng tao sẽ bằng lòng hoá phép cho mày biến thành kiếp chó, lừa, sư tử hay kiếp chim; mày hãy chọn đi, tao để cho mày được tự do lựa chọn.

Những lời đó ít nhiều làm cho tôi hy vọng để lay chuyển lão:

- Hỡi thần linh - tôi nói - ông hãy bớt giận, bởi vì ông không muốn lấy mạng sống của tôi thì ông hãy tỏ ra độ lượng hơn. Tôi quyết sẽ nhớ mãi sự khoan dung của ông nếu ông tha lỗi cho tôi cũng như đã từng có một người đàn ông nọ tốt bụng nhất đời đã tha thứ cho một người láng giềng ở gần nhà chuyện căm ghét mình.

Lão hung thần vội hỏi lại tôi sự việc xảy ra giữa hai người láng giềng đó ra sao và lão đủ kiên nhẫn để nghe tôi kể. Thưa bà, tôi nghĩ rằng bà sẽ không phật ý để tôi xin kể hầu bà câu chuyện đó.



CHUYỆN KẺ GHEN GHÉT VÀ NGƯỜI BỊ GHÉT GHEN

Ở một thành phố khá lớn nọ có hai người xóm giềng, ở sát nhà nhau. Một người thì nuôi mối căm ghét kịch liệt với người kia; một người thì hiền lành tốt bụng, không bao giờ ghen ghét ai.

Người tốt bụng, nhịn nhục đã cố gắng tìm mọi cách hoà giải để sống ôn hoà lành mạnh với nhau, nhưng vẫn không ngừng bị gã hay công kích. Cuối cùng người tốt bụng quyết định thay đổi chỗ ở. Ông nghĩ nếu ở gần nhau chỉ gây cho ông bạn xóm giềng thêm hung hăng ác cảm. Phải ở xa nhau ra thì mới giải quyết được bất hoà, mâu thuẫn. Bởi vậy ông đã bán nhà, lên kinh đô, tậu một khu đất nhỏ ở ngoại vi, cách kinh đô chỉ độ nửa dặm đường. Ngôi nhà ông ở khá tiện nghi, có một khu vườn đẹp và một khoảng sân rộng vừa phải; trong sân có một bể nước sâu, đã lâu ngày không còn dùng nữa.

Người tốt bụng, sau khi đã mua được đất đai nhà cửa thì khoác áo nhà tu và sống một cuộc đời ẩn dật bình thản. Ông cho xây thêm nhiều phòng cho tu sĩ trong khu nhà và chỉ một thời gian ngắn ông đã tập hợp được một cộng đồng đông đảo các nhà tu hành. Đức độ của ông, chẳng bao lâu được mọi người biết đến, thu hút được nhiều người, cả dân thường đến những chức sắc trong thành phố. Tóm lại, ai nấy đều tôn kính và hết lòng mến mộ ông. Cũng có nhiều người từ xa đến cầu nguyện chỗ ông. Những ai được gặp ông về đều tin được trời ban cho phước lành nhờ có ông cầu nguyện.

Danh tiếng lớn của con người đó truyền đến thành phố cũ mà ông đã ra đi làm cho con người hay đố kị buồn phiền đến mức phải rời nhà, bỏ công việc làm ăn với quyết tâm đi tìm diệt bằng được ông. Gã tìm đến tu viện mà viện trưởng là người láng giềng của gã trước đây. Người láng giềng tiếp đón gã rất chân tình. Gã cố ý nói với người đứng đầu tu viện là đến để bàn với ông một việc quan trọng mà gã chỉ có thể nói chuyện riêng với ông mà thôi. Gã còn nói thêm: "Để không ai nghe được chuyện của chúng ta, tôi yêu cầu chúng ta hãy đi dạo trong sân. Trời cũng đã gần tối rồi, ông bảo các tu sĩ của ông vào hết trong phòng của họ đi".

Người đứng đầu tu viện làm theo yêu cầu của gã.

Khi gã hay đố kị chỉ còn lại một mình cùng với người xóm giềng cũ tốt bụng, gã cùng đi sóng đôi với ông từ đầu này sân đến đầu kia sân nói đủ thứ chuyện. Khi đến bên bể nước thì lão đẩy ông viện trưởng xuống nước mà không ai trông thấy. Xong, lão chạy nhanh đến cửa tu viện, từ đó lão chuồn thẳng một mạch về nhà mà không ai trông thấy. Lão hài lòng vì chuyến đi thành công của lão và chắc mẩm rằng đối tượng căm ghét của lão từ nay không còn ở trên cõi đời này nữa. Nhưng lão đã lầm to.

Cái bể cũ chứa nước đó đã lâu ngày không dùng, có thần tiên ở. Tiên và thần có mặt vừa đúng lúc để cứu người trưởng tu viện. Họ đón lấy ông và đỡ ông xuống tận đáy, không làm cho ông đau đớn gì. Ông nhận thấy có điều gì lạ lùng trong khi ngã, đáng lẽ ông phải thiệt mạng, nhưng ông chẳng thấy gì và cũng chẳng cảm thấy gì cả. Tuy nhiên bỗng chốc ông nghe có tiếng nói:

"Các ngài có biết con người mà chúng ta vừa cứu giúp này là ai không?" Rồi một loạt tiếng khác trả lời là không, tiếng nói lúc nãy lại cất lên: "Tôi sẽ cho các ngài biết. Người đàn ông này với lòng kính Chúa thương người rất lớn đã bỏ thành phố

của mình đang ở, đến cư trú tại địa phương này với hy vọng có thể chữa cho một người xóm giềng khỏi cái bệnh ghen ghét mình. Tại đây ông được mọi người quí mến, tôn trọng, làm cho người xóm giềng cũ của ông không chịu được, đã tìm đến đây với ý định ám hại ông.

Việc đó ắt phải xảy ra nếu không có chúng ta cứu giúp con người tốt bụng đó. Tiếng tăm của ông vang rộng đến nỗi đức vua đang nghỉ ở thành phố gần đây mai sẽ đến thăm ông để nhờ ông cầu nguyện cho công chúa."

Một giọng nói khác lại hỏi: "Vì sao công chúa lại cần đến những lời cầu kinh của tu sĩ? giọng nói đầu tiên đáp: "Các vị không biết rằng nàng công chúa bị thần Maimun, con trai của thần Đimđim ám vì phải lòng nàng hay sao?

Nhưng tôi biết người đứng đầu tu sĩ này có thể chữa cho công chúa tôi sẽ nói cách chữa cho các ngài nghe. Ông đứng đầu tu sĩ này có nuôi một con mèo đen trong tu viện. Con mèo đen đó có đốm lông trắng ở chót đuôi to vừa bằng một hào bạc thôi. Ông chỉ cần nhổ lấy bảy sợi lông trắng ở chót đuôi đó, đốt lên xông đầu cho công chúa bằng khói đó. Tức khắc công chúa sẽ khỏi và thoát được sự ám ảnh của thần Maimun, con trai thần Đimđim và không bao giờ Maimun còn dám bén mảng đến gần nữa".

Người đứng đầu các tu sĩ không bỏ sót một lời nào trong câu chuyện của các tiên và các thần. Họ nói chuyện đến đó rồi im lặng suốt đêm cho đến sáng.

Ngày hôm sau, mới lờ mờ sáng, khi có thể phân biệt được mọi vật, người đứng đầu tu viện nhận thấy có một cái lỗ ở bể nước, ông chui ra khỏi đó, chẳng khó khăn gì, vì bể nước đã bị hỏng ở nhiều chỗ.

Các tu sĩ đang tìm kiếm ông, rất đỗi vui mừng khi thấy ông trở về. Ông kể vắn tắt cho họ biết sự độc ác của người khách mà ông đã ân cần đón tiếp ngày hôm qua, rồi trở về phòng riêng của mình. Con mèo đen mà ông đã được nghe các tiên và thần nói chuyện với nhau trong đêm tối, lát sau đã đến cọ vào người ông đòi sự vuốt ve như thường ngày. Ông nhổ của nó bảy sợi lông trắng ở chót đuôi, để riêng ra một nơi để phòng khi cần dùng đến.

Mặt trời vừa lên chưa được bao lâu thì nhà vua đến trước cửa tu viện. Người không từ nan điều gì để người tu sĩ có thể nhanh chóng chữa khỏi cho công chúa. Người ra lệnh cho đội vệ binh dừng lại ở cửa, rồi bước vào tu viện cùng với các quan chính triều theo sau. Các tu sĩ kính cẩn đón tiếp nhà vua hết mức long trọng.

Nhà vua gọi riêng người đứng đầu tu viện nói:

- Sếc [1] có thể đã biết trẫm đến đây là vì mục đích gì rồi chứ?

Người đứng đầu các tu sĩ đáp:

- Muôn tâu bệ hạ có ạ! Nếu thần không nhầm thì đó là căn bệnh của công chúa mà thần hân hạnh được phục vụ chữa trị, thần tự thấy mình chưa được xứng đáng.

- Đúng như vậy - nhà vua đáp - Sếc nghĩ đúng như điều trẫm mong muốn. Bằng sự cầu nguyện của Sếc mà trẫm tin là có thể được. Nếu được như vậy cũng như Sếc đã làm cho trẫm sống lại!

- Tâu bệ hạ - người tốt bụng nói - Nếu bệ hạ cho người mời công chúa đến đây, thần nghĩ là với sự phù hộ của thượng đế thì công chúa khi ra về sẽ hoàn toàn khỏi bệnh.

Nhà vua hết sức vui mừng, lập tức phái người đi tìm con gái. Lát sau công chúa đến, theo sau là một đoàn thị tì và quan hoạn; nàng đeo mạng che mặt nên không ai thấy mặt nàng. Người đứng đầu các tu sĩ cho đốt một lò than nhỏ trên đầu của công chúa, rồi ông đặt ngay lên than hồng bảy sợi lông mèo, lập tức thần Maimun, con trai

---

(1) Scheikh: Tiếng tôn xưng của những người đáng kính ở các nước theo đạo Hồi như tiếng Ngài, Tiên sinh, Tôn ông v.v...

của Đimđim thét lên một tiếng rất to thoát ra khỏi người công chúa mà không ai thấy gì cả.

Thoạt tiên, công chúa đưa tay lên nâng mạng che mặt để xem nàng đang ở đâu. Nàng kêu lên:

- Ta đang ở đâu thế này? Ai đưa ta đến đây?

Nghe lời đó của công chúa, nhà vua không nén được vui mừng, ôm lấy con gái, hôn lên trán nàng. Ngài cũng hôn tay người đứng đầu tu viện và nói với các quan triều thần cùng đi theo rằng:

- Các khanh hãy cho trẫm biết cảm tưởng. Phải khen thưởng cho người đã chữa bệnh cho công chúa như thế nào mới xứng đáng?

Tất cả đều trả lời là đáng được kết hôn với công chúa.

- Điều đó trẫm đã có nghĩ đến - nhà vua đáp - và ngay giờ phút này trẫm công nhận ngươi là phò mã của trẫm.

Một thời gian sau, quan tể tướng của triều đình qua đời. Rồi nhà vua băng hà không có con trai kế vị, tất cả các giáo phái, quan quân triều đình nhất trí tuyên bố công nhận con người tốt bụng lên ngôi vua.

Người tu sĩ tốt bụng lên ngôi vua kế vị nhạc phụ. Một hôm ngài cùng các quan trong triều đang ngự giá trên đường thì chợt thấy con người căm

ghét ngài đang lẫn trong đám đông bên vệ đường, khi ngài và đoàn tuỳ giá đi qua.

Nhà vua cho gọi một ông quan đại thần trong đoàn đến gần và nói nhỏ: "Khanh đến dẫn người đàn ông kia lại cho trẫm, chú ý đừng làm anh ta sợ". Quan đại thần chấp hành chỉ dụ và khi con người hay ghen ghét đến trước mặt nhà vua, nhà vua nói:

- Ông bạn ơi, tôi sung sướng được gặp bạn.

Thế rồi ngài phán cho một vị triệu thần khác:

- Khanh cấp ngay cho người này một nghìn đồng tiền vàng trong kho của trẫm. Rồi cấp thêm hai mươi gánh hàng quí nhất lấy trong các nhà kho của trẫm cả cử một đoàn áp tải, hộ tống về tận nhà.

Sau khi đã giao xong nhiện vụ đó, nhà vua chào tiễn biệt người hay ghen ghét rồi tiếp tục lên đường.

- Thưa bà [1], khi kể xong cho lão hung thần đã giết hại nàng công chúa Đảo Gỗ Mun câu chuyện đó, tôi vận vào cho lão hung thần lời kết luận:

- Hỡi hung thần - tôi nói với lão - Ông đã thấy ông vua tốt bụng đó không những sẵn sàng quên

(1) Lời của nhà tu khất thực thứ hai đang kể cho Giôbêit câu chuyện về mình - ND.

đi việc mình đã từng bị gã hay ghen ghét kia giết chết nếu không được thần phật cứu giúp, mà còn đối đãi nhân từ với hắn, cho hắn về, với tấm lòng bao dung, nhân ái mà ta vừa kể cho ông!

Tóm lại, tôi đã dùng đủ lời lẽ với tài hùng biện để nói với lão, thuyết phục lão hãy noi theo tấm gương tốt đó để tha thứ cho tôi, nhưng không thể lay chuyển được lão. Lão nói:

- Tất cả những gì tao có thể làm cho mày là tao không giết mày, nhưng chớ có tin là tao sẽ cho mày trở về an toàn vô sự; tao phải cho mày thấy những điều tao có thể làm được bằng phép thuật của tao.

Nói xong, lão phũ phàng ôm lấy ngang tôi, mang tôi xuyên qua vòm cao của lâu đài dưới đất đã mở ra lấy lối cho lão vút lên tận rất cao. Khi đó nhìn xuống mặt đất tôi chỉ thấy một vầng mây trắng, thăm thẳm. Lại từ độ cao đó, lão vẫn ôm tôi lao xuống đất nhanh như sét, rồi đặt chân lên một đỉnh núi.

Tại đây lão nhặt một nắm đất, rồi đọc lên, hay nói đúng hơn là lẩm bẩm mấy câu mà tôi không thể hiểu được, rồi vãi lên người tôi mà nói:

- Mày hãy thay cái mặt người của mày bằng cái mặt khỉ!

Xong lão biến ngay, để lại đó một mình tôi

cô đơn. Tôi đã biến thành khỉ trên một đất nước xa lạ, không rõ gần hay xa đất nước của phụ vương tôi.

Tôi từ trên núi cao đi xuống, đến một nơi bằng phẳng. Sau một tháng trời thì đi đến tận cùng xứ sở đó, tiếp giáp với bờ biển. Biển lúc này rất lặng và tôi trông thấy một con tàu xa xa, cách tôi chừng nửa dặm đất. Không để mất cơ hội tốt, tôi nhanh chóng bẻ một cành cây to, kéo xuống biển rồi ngồi lên trên, mỗi tay cầm một cái que làm chèo.

Tôi bơi trong điều kiện như vậy, tiến sát được chiếc tầu. Khi tôi đã đến khá gần, người trên tầu có thể thấy được tôi, tôi diễn đạt một động tác khác thường nào đó cho thuỷ thủ và hành khách trên boong thượng thấy tôi. Họ nhìn tôi có vẻ khâm phục lắm. Tôi đến sát mạn tầu và bám được một sợi dây chão, rồi leo lên boong thượng. Nhưng tôi không biết nói, nên sa vào một tình cảnh hết sức bối rối. Quả nhiên mối nguy hiểm mà tôi đang trải qua lúc này không kém phần ghê gớm như khi tôi còn nằm trong tay lão hung thần.

Những nhà buôn mê tín và nghi hoặc nghĩ rằng tôi sẽ mang lại tai hoạ cho tàu thuyền của họ nếu cho tôi lên tàu. Vì vậy một số người trong họ nói:

- Để tôi nện cho nó một chuỳ nó sẽ chết ngay!

Một người khác lại nói:

- Để tôi cho nó một mũi tên xuyên qua người!

Lại một người khác:

- Phải ném nó xuống biển thôi!

Tôi vội bám lấy thuyền trưởng, phủ phục dưới chân ông. Tôi nắm lấy vạt áo ông ở tư thế như người đang cầu xin. Ông ta xúc động trước cử chỉ, và nước mắt của tôi đang tuôn ra. Thế là ông nhận che chở cho tôi và doạ sẽ làm cho người nào có ý định gây hại cho tôi, phải hối hận. Ông vuốt ve tôi rất lâu. Về phần tôi, khuyết tật của tôi là không nói được nên tôi đã biểu lộ lòng biết ơn sâu sắc của tôi bằng những cử chỉ mà tôi có thể diễn đạt được.

Sau đợt biển lặng đến đợt gió nổi, nhưng không mạnh lắm và kéo dài. Gió không đổi hướng suốt năm mươi ngày liền, nên chúng tôi thuận lợi và vui mừng ghé vào cảng của một thành phố đông dân, buôn bán sầm uất. Chúng tôi cắm neo tại đó. Thành phố này còn có vị trí quan trọng nữa vì nó là kinh đô của một nước hùng cường.

Tầu của chúng tôi chẳng mấy chốc bị rất đông thuyền con chở đầy người đến vây quanh. Họ đến

chủ yếu để chúc mừng bạn bè mới đến, hỏi thăm tin tức, hoặc để thoả mãn sự tò mò.

Trong số người nói trên có mấy ông quan, nhân danh nhà vua muốn hỏi chuyện các nhà buôn trên tầu chúng tôi. Các nhà buôn ra hết để nghe và một ông quan lên tiếng nói với họ: "Hoàng đế của chúng tôi phái chúng tôi đến biểu lộ niềm vui mừng của người đối với các vị đến đây và mong các vị vui lòng mỗi vị viết lên cuộn giấy này vài ba dòng chữ.

Để các vị hiểu được ý định của Hoàng đế tôi xin thông báo là người có một quan tể tướng rất giỏi vừa có khả năng điều hành công việc, vừa viết chữ cực kỳ hoàn hảo, nhưng quan tể tướng vừa qua đời cách đây mấy hôm. Hoàng đế chúng tôi rất buồn. Không bao giờ người nhìn nét chữ của tể tướng trên tay người mà người lại không khâm phục; nên người long trọng thề rằng chỉ trao chức tể tướng cho ai có nét chữ cũng đẹp tương tự như nét chữ của tể tướng. Có rất nhiều người đệ trình chữ viết của mình lên người, nhưng đến nay chưa có người nào trong vương quốc được coi là xứng đáng.

Các nhà buôn trên tầu tự tin vào nét chữ của mình đủ đẹp để nhòm ngó chức vị cao sang đó đều lần lượt viết ra những dòng mà họ muốn. Khi

mọi người đã viết xong, tôi tiến lên và nhận cuộn giấy từ tay người đang cầm. Tất cả mọi người và đặc biệt là các nhà buôn vừa viết chữ xong nghĩ rằng tôi định xé rách cuộn giấy hoặc ném xuống biển liền hét lên. Nhưng rồi họ lại yên tâm khi thấy tôi cầm cuộn giấy rất đúng kiểu. Tôi ra hiệu là đến lượt tôi muốn được viết. Điều đó làm cho họ từ lo lắng biến thành khâm phục. Tuy vậy, vì chưa bao giờ họ trông thấy khỉ biết viết chữ nên họ không thể nào tin được là tôi viết chữ đẹp hơn những người khác. Họ định giật cuộn giấy trên tay tôi, nhưng một lần nữa ông thuyền trưởng lại bênh tôi, ông nói:

- Cứ để cho nó làm. Có thể nó viết được đấy. Nếu nó bôi bẩn giấy tôi hứa với các vị là tôi sẽ trừng phạt nó ngay lập tức. Nhưng ngược lại nếu nó viết tốt như hy vọng, thì tôi tuyên bố sẽ nhận nó làm con nuôi. Tôi cũng có một đứa con trai, nhưng xét ra không được thông minh bằng con khỉ này. Cả đời tôi, chưa bao giờ trông thấy một con khỉ lại khéo léo hơn, tài tình hơn cũng như am hiểu mọi chuyện.

Thấy không còn ai muốn chống lại ý định của tôi, tôi cầm lấy bút và chỉ bỏ ra khi tôi đã viết xong sáu kiểu chữ thông dụng ở các nước Ả Rập. Mỗi kiểu chữ chứa đựng một đoạn thơ nhị cú hay

một bài thơ tứ tuyệt do tôi ứng khẩu để ca ngợi đức vua. Nét chữ của tôi không chỉ làm mờ nhạt, át hẳn nét chữ của các nhà buôn mà tôi còn dám chắc trên đất nước này cho đến lúc bấy giờ chưa ai có nét chữ nào đẹp bằng nét chữ của tôi. khi tôi viết xong, các quan trong triều cầm cuộn giấy dâng lên đức vua.

Nhà vua không hề để ý đến các mẫu chữ khác mà chỉ nhìn đến mẫu chữ của tôi. Ngài hết sức hài lòng, liền phán bảo các quan:

- Các khanh hãy chọn trong chuồng ngựa của trẫm xem con nào đẹp nhất, thắng yên cương sang nhất và lấy một chiếc áo bào bằng gấm loại lộng lẫy nhất để mặc cho con người có sáu kiểu chữ viết này, rồi dẫn người đó đến đây cho trẫm.

Nghe lời phán dụ của đức vua, các quan bật cười. Nhà vua nổi cáu về sự bạo gan dám phạm thượng định trừng phạt thì các quan vội tâu:

- Muôn tâu thánh thượng, chúng thần xin cúi đầu cầu xin thánh thượng miễn lỗi cho chúng thần, vì những mẫu chữ viết đó không phải của người, mà là của một con khỉ.

- Các ngươi nói gì? - nhà vua kêu lên - những chữ viết tuyệt vời như thế lại không phải từ tay một con người sao?

- Muôn tâu thánh thượng không ạ - một ông quan trả lời - chúng thần cam đoan trước bệ rồng chính mẫu chữ đó là của một con khỉ, nó đã viết trước con mắt của các thần đấy ạ.

Nhà vua nghe thấy quá sửng sốt, không thể không tò mò muốn gặp tôi.

- Các khanh hãy tuân lời trẫm đã phán dụ - Người nói với các quan - dẫn ngay con khỉ hiếm có về đây.

Các quan trở lại con tầu và truyền lệnh cho thuyền trưởng, thuyền trưởng nói với họ rằng hoàng đế là chúa tể ông phải chấp hành. Họ mặc ngay cho tôi chiếc áo cẩm bào bằng gấm lộng lẫy và cho tôi lên đất liền, tại đó họ nhấc tôi ngồi lên yên ngựa của nhà vua. Đức vua chờ tôi tại dinh của ngài cùng với một số nhân vật của triều đình do ngài triệu đến, càng làm tăng thêm niềm vinh hạnh cho tôi.

Người ta bắt đầu dẫn tôi về cung. Bến cảng, đường phố, quảng trường, các cửa sổ, sân thượng các lâu đài, nhà cửa, đâu đâu cũng đông nghịt người. Già trẻ, đàn ông, đàn bà, thuộc mọi tầng lớp sang hèn ở khắp nơi trong thành phố ùn ùn kéo về những nơi tôi đi qua, để tò mò xem một con khỉ mà họ nghe đồn rằng hoàng thượng vừa chọn làm quan tể tướng. Sau khi tôi đã cống hiến

một cảnh tượng hết sức mới mẻ cho toàn thể dân chúng, với tiếng reo hò dồn dập, tiếng bàn tán xôn xao, sự ngạc nhiên hiếm có, tôi tiến vào cung điện nhà vua.

Tôi trông thấy nhà vua ngự trên ngai vàng, hai bên là các quan đại thần trong triều. Tôi cúi gập người xuống thấp xá ba xá trước đức vua, rồi sau đó tôi phủ phục, hôn đất trước người. Xong, tôi bắt đầu ngồi xổm theo tư thế của loài khỉ. Toàn thể cử toạ không ngớt khen tôi. Họ không hiểu sao một con khỉ lại thực hiện các thủ tục lễ nghi đối với một quốc vương thành thạo đến thế. Chính quốc vương ngạc nhiên hơn bất cứ ai. Tóm lại buổi lễ triều kiến chắc sẽ hoàn hảo hơn nhiều nếu tôi có những lời chúc tụng, tung hô của mình. Nhưng loài khỉ không biết nói. Tôi không được cái đặc ân đó của con người.

Nhà vua công bố bãi triều, chỉ còn lại bên cạnh người là vị đứng đầu các quan hoạn, một chú nô lệ nhỏ bé rất trẻ và tôi. Nhà vua rời phòng thiết triều sang thư thất. Tại đó người sai dọn bữa ăn. Ngồi vào bàn, người ra hiệu cho tôi đến gần cùng dự bữa. Để tỏ sự vâng lời, tôi sụp xuống hôn đất, đứng lên, rồi mới ngồi vào bàn. Tôi ăn uống rất mực ý tứ và khiêm tốn.

Trước khi người ta dọn thu bàn ăn, tôi chợt

thấy một chiếc bàn viết, bèn ra hiệu cho người ta mang lại. Khi chiếc bàn đã đặt trước mặt tôi, tôi viết vào quả đào rất lớn những vần thơ của tôi vừa nghĩ ra, nói lên lòng biết ơn của tôi đối với đức vua. Nhà vua đọc xong, người ngạc nhiên vô kể. Khi bàn ăn đã thu dọn xong, người ta mang đến cho đức vua một cốc nước đặc biệt. Người sai mang đến cho tôi một cốc. Tôi uống xong, bèn đề thơ lên cốc nói lên tâm trạng của tôi sau khi đã trải qua những nỗi đau đớn. Nhà vua lại nói:

- Một con người mà có khả năng làm được như thế thì hơn hẳn cả những bậc vĩ nhân.

Nhà vua sai mang ra một bộ quân cờ, ra hiệu hỏi tôi có biết chơi không thì chơi với ngài. Tôi hôn đất rồi đặt tay lên đầu để chỉ rằng tôi sẵn sàng được vinh dự hầu đức vua. Ván đầu đức vua thắng, nhưng tôi thắng liền ván thứ hai, ván thứ ba, tôi nhận thấy người không vui. Để an ủi người, tôi làm một bài thơ tứ tuyệt dâng lên, qua đó tôi muốn nói có hai đạo quân hùng mạnh đánh nhau suốt cả ngày rất hăng, nhưng tối đến đã giải hoà với nhau và đêm đó đã cùng ngủ yên bình trên chiến trường.

Điều đó vượt lên trên tất cả những sự khéo léo và trí thông minh của những con khỉ, người không muốn một mình chứng kiến sự kỳ diệu này.

Người có một công chúa mà người ta mệnh danh là Người Đàn Bà Đẹp. Lúc này, nhà vua liền bảo người đứng đầu các hoạn quan, là người gắn bó, dạy học cho công chúa:

- Ngươi đi tìm công nương của ngươi đến đây, trẫm muốn con gái trẫm cùng thưởng thức điều thú vị này.

Người đứng đầu quan hoạn chạy đi và dẫn công chúa đến ngay. Nàng bước vào, vẫn để lộ mặt, không che, nhưng bất thình lình nàng kéo mạng che mặt xuống và tâu với đức vua:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ quên chăng. Con rất lấy làm ngạc nhiên là lẽ nào mà bệ hạ lại cho đòi con ra mắt trước những người đàn ông?

- Thế là thế nào? Nhà vua trả lời - Con nghĩ gì thế, con không biết ở đây chỉ có một con khỉ, tên nô lệ nhỏ, ông quan hoạn gia sư của con và trẫm là cha cũng cần đeo mạng hay sao. Sao con vội kéo mạng xuống, làm như trẫm đã phạm một trọng tội không bằng.

Công chúa lại nói:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ sẽ rõ là con không hề nhầm lẫn. Con khỉ mà bệ hạ thấy đó, dù nó có hình dáng một con khỉ thật, nhưng chính đó là một hoàng tử trẻ tuổi, con trai của một vị quốc vương vĩ đại. Hoàng tử đã hoá hình thành khỉ là do bị

phù phép. Một thần linh, cháu ngoại của Ôbơlitx đã dùng phép tà ma đối với chàng, sau khi giết hại một cách dã man công chúa Đảo Gỗ Mun, con gái vua Êpinimaruýtx.

Nhà vua nghe nói vậy, rất ngạc nhiên, quay sang phía tôi, không nói với tôi bằng cách ra hiệu nữa mà hỏi tôi rằng những lời công chúa vừa nói có đúng sự thật không? Tôi không thể nói được nên bèn đưa tay đặt lên đầu để chứng tỏ rằng công chúa nói đúng sự thật.

- Con gái của trẫm này, - Khi đó nhà vua lại nói. - Làm sao con lại biết được chàng hoàng tử này biến thàng khỉ là do bị phù phép?

Công chúa Người Đàn Bà Đẹp trả lời:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ nhớ lại khi con đã qua tuổi ấu thơ, có người đàn bà già sống gần con. Đó là một nữ pháp sư rất giỏi. bà đã truyền cho con sáu mươi phép thần thông. Nhờ sức mạnh đó, trong nháy mắt con có thể đưa được kinh đô của bệ hạ ra chính giữa đại dương, qua bên kia núi Côcadơ. Nhờ phép thần thông con biết được những người đã bị bùa úm do bị phù phép, chỉ nhìn qua là con biết được họ là ai và ai đã hoá phép họ. Bởi vậy, xin bệ hạ chớ ngạc nhiên khi bệ hạ thấy con nhận ra được ngay vị hoàng tử trẻ đây, mặc

dù phép tà ma đã buộc chàng không giữ được nguyên hình trời sinh khi trình diện trước bệ hạ.

- Con gái của trẫm, trẫm không ngờ con lại tài giỏi đến thế!

- Tâu bệ hạ, đó là những điều lý thú, biết được thì tốt, nhưng theo con thì con không nên lấy đó để khoe khoang.

- Nếu quả như vậy, - Nhà vua lại nói, - liệu con có thể giải bùa úm cho hoàng tử được không?

- Tâu bệ hạ được ạ. Con có thể làm cho chàng trở về hình hài ban đầu - Công chúa nói.

- Vậy thì con hãy hoá phép trả lại nguyên hình cho chàng đi. - Nhà vua ngắt lời. - Con sẽ làm cho phụ vương con đây vui sướng không gì bằng, bởi vì trẫm đang muốn phong cho chàng chức tể tướng và phò mã.

Công chúa đáp:

- Tâu bệ hạ, con sẵn sàng vâng theo tất cả những gì mà bệ hạ phán bảo.

Công chúa Người Đàn Bà Đẹp trở về phòng riêng của nàng, đem ra một con dao có khắc chữ Hêbơrơ ở lưỡi. Sau đó nàng mời đức vua, người đứng đầu quan hoạn, chú bé nô lệ và tôi xuống một cái sân kín, nằm trong cung điện và để chúng tôi đứng trong hành lang chạy xung quanh. Nàng

bước ra chính giữa sân, vạch một đường tròn lớn và viết lên đó nhiều từ bằng chữ Ả-Rập cổ và nhiều từ khác mà người ta gọi là chữ Cờlêôpát.

Khi nàng vẽ xong, nàng đứng vào chính giữa vòng tròn rồi niệm thần chú và đọc vài đoạn trong kinh Coran. Không trung tối dần lại, dường như chuyển sang ban đêm, rồi cả guồng máy của tạo hoá tan biến. Chúng tôi hết sức khiếp sợ. Sự kinh hoàng này tăng lên khi chúng tôi bất thình lình thấy lão ác thần, cháu ngoại của Ơbơlit dưới dạng một con sư tử cực kỳ lớn.

Khi công chúa trông thấy con quái vật, nàng nói với nó:

- Con chó kia, đáng lẽ mi phải bò lại trước mặt tao thì mi lại dám trình diện ta với cái ngoại hình ghê tởm thế ư? Mi tưởng ta có thể ghê sợ à?

- Còn mày, - Con sư tử đáp lại, - mày không sợ phạm vào điều ước mà chúng ta đã hẹn với nhau và đã được xác nhận bằng một lời thề long trọng là chúng ta không bên nào được làm gì có hại cho bên nào, đó sao?

- À! Đồ súc sinh! - Công chúa mắng lại. - Chính ta là người trách mi bằng những lời như thế mới phải chứ!

Sư tử ngắt lời ngay:

- Mày phải trả giá về việc làm ta phải cất công đến đây!

Nói xong, nó há cái mõm dễ sợ của nó ra và bước tới định vồ công chúa. Nhưng nàng đã chuẩn bị tư thế, nhảy lùi một cái ra sau để kịp nhổ một sợi tóc và niệm mấy lời gì đó, biến ngay thành một lưỡi gươm sắc. Nàng chặt đúng vào giữa người con sư tử, làm cho nó đứt ra làm đôi.

Hai nửa của con sư tử biến mất, còn cái đầu biến thành con bọ cạp khổng lồ. Ngay khi đó, nàng công chúa biến thành con rắn, rồi cả rắn lẫn bọ cạp đánh nhau loạn xạ. Bọ cạp đuối thế phải đội lốt con đại bàng, vụt bay mất. Rắn cũng biến thành đại bàng đen, khoẻ hơn rồi đuổi theo. Cả hai con bay biến lên tít mây xanh mất hút, chúng tôi không còn nhìn thấy nữa.

Một lát sau, chúng lại hiện ra và bỗng nhiên mặt đất nứt ra trước mắt chúng tôi. Một con mèo khoang đen trắng chui lên, lông dựng ngược, kêu meo meo, sợ sệt. Một con sói đen cũng xuất hiện đuổi sát nút con mèo khoang. Không để cho nó kịp thở, mèo khoang cấp tốc biến thành con sâu nằm trong một quả lựu vô tình rụng xuống từ một cây lựu trồng bên lạch nước hẹp nhưng khá sâu. Con sâu đó chỉ trong nháy mắt đục thủng quả lựu và trốn vào trong đó. Quả lựu phồng to

lên như một quả bí ngô rất lớn bay lên trên nóc hành lang rồi rơi xuống sân vỡ tan tành. Trong lúc này, con sói đã biến thành một con gà trống lao đến mà lần lượt mổ hết hạt lựu, không còn sót hạt nào. Chừng như thấy hạt lựu đã hết, con gà trống bèn dang rộng cánh vừa chạy lại chỗ chúng tôi vừa kêu ầm ỹ như muốn hỏi chúng tôi còn sót hạt nào không. Thấy còn một hạt đang lăn vào lạch nước; con gà chạy nhanh đến để mổ nhưng chưa kịp thì hạt lựu đã rơi xuống nước, biến thành con cá con.

Con gà trống lao theo xuống lạch nước, biến ngay thành con cá măng lao đi đuổi cá con. Hai con cá quần nhau dưới nước suốt hai giờ liền. Chúng tôi không biết được chúng còn biến thành gì nữa thì nghe thấy những tiếng kêu ghê rợn làm chúng tôi run lên. Sau đó một lát, chúng tôi thấy lão hung thần và công chúa hiện ra, toàn thân đều bốc lửa ngùn ngụt. Cả hai há miệng phun lửa vào nhau rồi áp sát giáp lá cà. Lúc hai ngọn lửa bốc to lên phóng ra một luồng khói dày đặc đỏ lừng bay lên khá cao. Chúng tôi sợ cái kiểu này thì nó thiêu trụi cung điện. Chưa kịp sợ như thế thì ngay lúc đó, hung thần đã thoát ra khỏi sự kiềm toả của công chúa chạy đến hành lang chỗ chúng tôi đang đứng, phun ra hàng cuộn lửa. Có lẽ chúng tôi sẽ cháy thành

than nếu không có công chúa chạy đến kịp cứu. Nàng thét lên thật to, buộc hung thần phải lùi ra để chống đỡ. Tuy nhiên, dù có nhanh chóng, nhưng công chúa vẫn không cứu được nhà vua khỏi bị cháy bộ râu và bỏng mặt, viên quan hoạn thì bị ngạt và chết ngay tại chỗ. Một tia lửa phóng vào mắt phải của tôi nóng rát làn con ngươi của tôi bị nổ. Nhà vua và tôi chỉ có chờ chết, nhưng ngay lúc này chúng tôi nghe tiếng reo:

- Thắng rồi! Thắng rồi!, và, bất thình lình công chúa xuất hiện nguyên hình bước lại với chúng tôi. Còn hung thần thì đã biến thành một đống tro.

Công chúa không để mất thì giờ, nàng sai chú bé nô lệ lấy một cốc nước đầy. Chú nô lệ không bị thương tích gì, chạy đi và mang đến một cốc nước lã. Nàng cầm cốc nước, vảy vào tôi mà nói:

- Nếu ngươi là khỉ do bị phù phép thì thay hình đổi dạng ngay, lấy lại nguyên hình như trước!

Nàng nói xong thì tôi trở lại thành người như xưa, chỉ khác là bị chột mắt. Tôi định cảm tạ công chúa, nhưng nàng không để cho tôi có thì giờ. Nàng tâu với vua cha:

- Tâu phụ vương, con đã chiến thắng được hung thần như phụ vương vừa thấy đấy. Nhưng đây là một thắng lợi phải trả giá đắt. Con chẳng còn

sống được mấy hơi nữa và phụ vương chẳng có được niềm vui để tổ chức lễ cưới cho con như đã dự tính. Lửa đã ngấm vào người con qua cuộc chiến khủng khiếp vừa rồi và con cảm thấy nó đang thiêu huỷ con. Điều đó chắc chẳng xảy ra nếu con phát hiện được sớm hơn hạt lựu cuối cùng là nơi ẩn náu của hung thần. Nếu con mổ được hạt lựu đó và nuốt đi như những hạt khác. Vậy thì không nguy hiểm gì cho con. Sai lầm đó buộc con phải dùng đến lửa và phải chiến đấu với thứ vũ khí ghê gớm này. Mặc dù sức mạnh của ma thuật đáng sợ và kinh nghiệm từng trải của ác thần, con đã cho lão thấy là con hơn hẳn lão, đã biến lão thành tro bụi. Nhưng con không thể thoát được cái chết đang đến gần.

Nhà vua để cho công chúa Người Đàn Bà Đẹp thuật lại trận đánh và khi nàng dứt lời, người nói, giọng run run thể hiện nỗi đau khủng khiếp đang giày vò tâm can người:

- Con ơi, con thấy tình cảnh của cha đây. Than ôi! Cha ngạc nhiên sao cha còn sống nổi! Quan hoạn, gia sư của con đã chết còn hoàng tử mà con đã giải thoát khỏi phép tà ma đã mất một mắt...

Người không nói được thêm, nước mắt đã làm người nghẹn lại, nấc lên cắt ngang giọng nói.

Công chúa và tôi vô cùng xúc động trước nỗi niềm của đức vua và chúng tôi cùng khóc với người.

Trong khi ai nấy đang vô cùng buồn bã, công chúa tự dưng thét lên:

- Con cháy mất! Con cháy mất!

Nàng cảm thấy ngọn lửa âm ỷ đang ngấm ngầm thiêu huỷ toàn thân nàng, làm làng rất nóng rát. Nàng không ngừng kêu lên: "Nóng quá! Nóng quá!", rồi cái chết đã cướp mất nàng, chấm dứt nỗi đau đớn không chịu được của nàng. Thật kỳ lạ, chỉ một lát sau nàng đã thành tro bụi như lão ác thần.

Thưa bà, tôi sẽ không nói lại tôi xúc động đến mức nào trước cảnh tượng tang tóc. Tôi thà chịu làm kiếp khỉ hay kiếp chó suốt đời còn hơn là nhìn thấy ân nhân của mình chết một cách khốn khổ đến vậy.

Về phần nhà vua, người đau buồn quá mức tưởng tượng. Ngài vừa đấm thùm thụp vào ngực, vào đầu mình vừa kêu la thảm thiết cho đến khi gục xuống ngất đi vì tuyệt vọng, làm tôi lo sợ cho tính mạng của người.

Trong lúc đó, các quan hầu, quan hoạn nghe tiếng nhà vua kêu khóc vội chạy đến, phải vất

vả một lúc mới làm cho người hồi tỉnh lại. Nhà vua và tôi không cần phải kể lể nhiều về biến cố vừa xảy ra để làm cho họ hiểu về nỗi đau thương của chúng tôi. Hai đống tro tàn là thi thể của công chúa và của ác thần cũng đủ làm họ hiểu. Nhà vua đứng không vững nữa, phải dựa vào các quan hầu dìu về tư thất.

Tiếng đồn về sự kiện bi thảm ấy lan ra trong cung đình và trong thành phố, ai nấy đều thương tiếc cho nỗi bất hạnh của công chúa Người Đàn Bà Đẹp và thương cảm cho nỗi đau của đức vua. Người ta tổ chức tang lễ trong suốt bảy ngày, tổ chức nhiều cuộc tế lễ cầu siêu. Người ta rắc tro tàn của hung thần theo gió, còn tro tàn của công chúa thì được thu nhặt vào một chiếc lọ quý, bảo tồn trong một cái lăng đẹp xây ngay ở chỗ thu lượm.

Nỗi buồn xót xa của nhà vua vì mất người con gái đã làm cho người ốm liệt suốt một tháng liền. Khi chưa hoàn toàn bình phục, người đã cho gọi tôi đến nói:

- Hoàng tử ạ, khanh hãy nghe lệnh của trẫm, nếu không thi hành thì sẽ bị mất mạng.

Tôi quả quyết rằng tôi sẽ triệt để tuân theo. Nhà vua nói tiếp:

- Trẫm vốn sống hạnh phúc từ xưa đến nay và không bao giờ có một tai hoạ nào khuấy động cuộc sống. Hoàng tử đến làm tan biến niềm vui mà trẫm đang tận hưởng. Con gái trẫm đã chết, thầy học của nó không còn, trẫm còn sống đây là một sự diệu kỳ. Việc ngươi đến đây là nguyên nhân của tất cả những bất hạnh, những bất hạnh mà trẫm không khi nào nguôi được. Vì vậy, trẫm để cho hoàng tử ra đi yên bình nhưng hoàng tử cần phải đi ngay không trậm trễ.

Có lẽ trẫm cũng sẽ chết nếu khanh còn ở lại đây lâu, bởi vì trẫm tin rằng ngươi còn ở đây thì ngươi còn mang tai hoạ cho trẫm. Đó là tất cả những gì trẫm nói với ngươi. Ngươi hãy đi đi và nhớ là đừng bao giờ còn xuất hiện trên đất nước của trẫm. Dù trẫm có quý trọng ngươi đến đâu cũng không ngăn cản ngươi phải hối hận.

Tôi muốn nói lời phân trần, nhưng nhà vua đã bịt miệng tôi bằng những lời nổi giận và tôi buộc lòng phải rời bỏ cung điện của người mà đi.

Chán ngán vì bị ruồng bỏ, bị xua đuổi của tất cả mọi người, không biết tôi sẽ ra sao đây? Trước khi ra khỏi kinh thành, tôi vào nhà tắm, cạo nhẵn râu, lông mày và mặc bộ quần áo khất thực. Tôi bước trên đường mà nước mắt chan chứa. Tôi than

khóc cho số phận lầm than của mình thì ít mà cho nỗi đau thương về cái chết của công chúa thì nhiều. Tôi đi qua nhiều quốc gia mà không để cho ai biết mình. Cuối cùng tôi quyết định đến thành phố Bátđa, với hy vọng đến gặp được vị thống lĩnh hùng mạnh của các tín đồ Hồi giáo, gợi lên lòng thương hại của người bằng một câu chuyện kể hết sức lạ lùng. Tôi vừa đến đây tối nay và người đầu tiên mà tôi gặp là thầy tu sĩ khất thực, người anh em đồng đạo vừa kể câu chuyện trước tôi đây. Thưa bà, bà đã biết rõ phần sau tại sao tôi lại có cái hân hạnh hiện diện trong nhà bà.

Khi khất sĩ thứ hai kể xong câu chuyện về mình, nàng Giôbêit liền bảo:

- Được rồi đấy, thầy hãy đi đi, muốn đi đâu thì tuỳ ý, tôi cho phép thầy đấy!

Nhưng khất sĩ không đi mà yêu cầu người đàn bà vui lòng cho anh được ở lại. Nói xong, thầy bước đến ngồi bên cạnh thầy thứ nhất.

Đến lượt mình cũng như hai thầy trước thầy thứ ba đứng lên bắt đầu kể.

CHUYỆN THẦY TU KHẤT THỰC THỨ BA, CON VUA

Thưa quý bà rất tôn kính, câu chuyện tôi kể ra đây rất khác những gì mà bà đã nghe. Hai hoàng tử đây bị mất mỗi người một con mắt là do hậu quả số phận. Còn tôi, tôi bị chột mắt là do lỗi của tôi, tôi tự gây nên và tự mình chuốc lấy chính tai hoạ của mình.

Tên tôi là Agíp, con trai của vua Cátxíp. Sau khi phụ vương tôi băng hà, tôi làm chủ toàn bộ đất nước của người và đóng đô ngay trên thành phố mà Người đã ở. Thành phố này nằm trên bờ biển, nó có một hải cảng đẹp và an toàn nhất. Ở đó có một xưởng đóng tầu khá lớn đủ cung cấp, trang bị cho một trăm năm mươi hạm thuyền luôn luôn sẵn sàng chiến đấu khi cần và trang bị cho năm mươi tàu lớn chở hàng và cũng chừng đó tàu hộ tống loại nhỏ để tuần du trên biển và phục vụ những cuộc giải trí trên mặt nước.

Nhiều tỉnh thành đẹp hợp thành vương quốc của tôi trên đất liền cùng với một số đảo lớn, hầu như tất cả đều nằm trong tầm mắt, từ kinh đô có thể thấy rõ.

Khi mới lên ngôi, tôi đi kinh lý, thám sát các tỉnh thành, sau đó, tôi tổ chức củng cố hải quân và trang bị, sắp xếp lại hạm đội, rồi tôi đến các đảo để củng cố địa vị, lấy sự có mặt của mình để động viên, khích lệ quân lính sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ. Một thời gian, sau khi tôi từ các hải đảo trở về, tôi thấy am hiểu về ngành hàng hải hơn và điều đó làm tôi say mê đến mức quyết định tổ chức những cuộc thám hiểm phía bên kia các hải đảo.

Để đạt mục đích, tôi chỉ cho trang bị mười hạm thuyền, xuống tàu, nhổ neo và giương buồm xuất phát.

Chuyến viễn du trên biển của chúng tôi rất vui vẻ, thuận buồm xuôi gió trong suốt bốn mươi ngày liền. Nhưng đến đêm thứ bốn mốt, gió đổi chiều, thổi rất dữ dội, cơn giông ập đến, sau đó chúng tôi phải chống chọi với một trận bão kịch liệt, tưởng chừng bị chìm ngập. Tuy vậy, vừa sáng ra, gió dịu dần, mây tan và mặt trời ló dạng, thời tiết lại đẹp. Chúng tôi ghé vào một hòn đảo nghỉ ngơi trong hai ngày. Xong xuôi, chúng tôi lại ra khơi.

Sau mười ngày nữa lênh đênh trên mặt biển, chúng tôi bắt đầu hy vọng nhìn thấy đất liền. Trận bão mà chúng tôi phải chống chọi làm cho tôi thay đổi ý định, tôi lên đường trở lại đất nước của tôi. Tôi nhận thấy người hoa tiêu biết tàu của chúng tôi đang ở toạ độ nào. Ngày thứ mười, một thuỷ thủ được giao nhiệm vụ ngồi trên cột buồm để tìm phương hướng đã tâu với tôi là bên phải cũng như bên trái chỉ thấy trời và nước mênh mông đến tận nơi tiếp giáp của trời và biển. Nhưng nhìn ra xa trước mặt thẳng mũi tàu, anh ta nhận thấy có một quầng đen lớn.

Nghe vậy, người hoa tiêu biến sắc, một tay giật chiếc khăn đội đầu ném xuống sân thượng, tay kia vả vào mặt mình mà nói:

- Hỡi ôi! Tâu bệ hạ, chúng ta nguy đến nơi rồi! Không ai trong chúng ta có thể thoát được mối hiểm nguy trong tình trạng hiện nay. Theo kinh nghiệm của thần, chúng ta không còn khả năng nào để thoát ra được.

Nói đến đó, anh ta oà khóc như một người thấy được cái chết của mình không thể nào tránh khỏi và sự thất vọng của anh ta đã gây mối lo lắng cho toàn hạm tàu.

Tôi hỏi vì lẽ gì mà anh ta lại tuyệt vọng đến vậy.

- Than ôi, tâu bệ hạ, - người hoa tiêu trả lời, - cơn bão mà chúng ta đã phải chống đỡ làm cho chúng ta bị chệch hướng; đến nỗi trưa mai chúng ta sẽ đến cái điểm đen đó. Nó chính là một hòn núi đen toàn nam châm. Bây giờ nó đang hút mạn thuyền của bệ hạ bởi những thứ bằng sắt thép trong cấu trúc của con tàu. Ngày mai, khi chúng ta đến một khoảng cách nào đó, sức hút của nam châm sẽ mạnh dần lên làm cho những chiếc đinh bị nhổ bật ra lao thẳng đến cắm chặt vào núi. Lúc đó, các con tàu của bệ hạ sẽ rã ra và bị đắm. Các con tàu sẽ bị hút mạnh hơn bởi ngọn núi này đã phủ đầy đinh và sắt thép của bao nhiêu con tàu bị nó làm đắm.

Người hoa tiêu nói tiếp:

- Tâu bệ hạ, ngọn núi này dốc đứng, trên đỉnh núi của nó có một vòm bằng đồng đỏ nguyên chất có những chiếc cột cũng bằng thứ kim loại đó. Trên đỉnh cao của nóc vòm có một con ngựa cũng bằng đồng. Trên lưng ngựa là một kỵ sĩ cưỡi ngựa được che một tấm chì, trên đó có khắc những yểm bùa. Tâu bệ hạ, theo truyền thuyết thì chính bức tượng này là nguyên nhân gây ra mất mát cho biết bao con tàu và biết bao con người đã chết chìm ở khu vực đó và vẫn đang là mối hiểm hoạ cho những ai không may đến gần. Chỉ trừ khi nào nó bị lật đổ xuống.

Người hoa tiêu nói xong lại khóc nức nở, mọi người trên tàu cũng khóc theo. Còn tôi, tôi không nghĩ ngờ chính tôi cũng đang ở thời điểm tận số của đời mình.

Tuy vậy, mỗi người đều không thể không nghĩ đến cách bảo toàn tính mạng bằng những phương pháp có thể. Không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Người này, người kia bắt đầu viết di chúc cho những người được thừa kế để nhờ những người may ra sống sót giúp cho.

Sáng hôm sau, chúng tôi đã trông thấy rõ ngọn núi đen. Thực tế, nó còn dễ sợ hơn là những điều mà chúng tôi đã nghe được. Đến giữa trưa thì chúng tôi đã ở rất gần nó, đến mức chúng tôi cảm nhận được những điều mà người hoa tiêu báo trước. Chúng tôi nhìn thấy hàng loạt đinh và những thứ bằng sắt thép tới tấp bay vào phía núi bởi lực hấp dẫn mãnh liệt của nam châm. Tất cả cắm vào, tạo nên những tiếng động rợn người. Những con tàu rã ra và chìm xuống đáy biển, nơi đó thăm thẳm không tài nào biết được độ sâu của nó. Tất cả người của tôi đã chết nhưng Thượng đế thương xót tôi, cho tôi được sống mà bíu vào một tấm ván được gió đẩy thẳng vào chân núi. Rất may là tôi không bị đau đớn và giạt vào một nơi không trơn lắm, có những bậc để leo lên tận đỉnh núi.

Khi thấy những bậc đó, tôi vô cùng cám ơn Thượng đế, vì nhờ đó mà tôi còn được sống, trong khi bên phải và bên trái chẳng có một chỗ nào để đặt chân hoặc bíu tay vào được. Tôi bắt đầu leo lên. Bậc lên rất hẹp, dốc đứng và khó leo đến mức nếu như có gió thổi hơi mạnh là tôi ngã nhào xuống biển.

Nhưng cuối cùng, tôi đã lên đến tận đỉnh mà không hề xảy ra tai nạn. Tôi vào được dưới vòm và phủ phục xuống tạ ơn Thượng đế đã ban ơn cho tôi.

Tôi ngủ lại dưới vòm. Trong giấc ngủ, tôi thấy một cụ già đáng kính hiện lên nói với tôi:

- Agíp này, khi nào thức dậy thì con bới đất dưới chân con, con sẽ thấy ở đó một chiếc cung bằng đồng và ba mũi tên bằng chì, được làm ra dưới những chùm sao nào đó để giải phóng cho loài người không biết bao nỗi đau đang đe doạ họ. Con hãy bắn những mũi tên đó vào bức tượng. Người cưỡi ngựa sẽ đổ xuống biển, còn con ngựa lăn ra bên cạnh con, con hãy chôn nó xuống nơi con đã lấy chiếc cung và những mũi tên. Xong công việc đó, nước biển dâng lên đến chân vòm ngang với đỉnh núi. Khi nước dâng lên, con sẽ thấy một chiếc xuồng cập bờ, trên đó chỉ có một người đàn ông mỗi tay cầm một chiếc bơi chèo.

Người đàn ông đó bằng đồng, nhưng khác với người đàn ông mà con đã lật nhào xuống biển. Con hãy bước xuống xuồng của người đàn ông đó mà không được xướng tên của Thượng đế và cứ để vậy cho người đó bơi xuồng đi đâu thì bơi. Người đó sẽ dẫn con đi suốt mười ngày trên một biển khác, rồi từ đó con sẽ tìm được cách về nhà bình yên vô sự, miễn là như ta đã nói là không được nói lời nào về tên của Thượng đế trong suốt cuộc hành trình.

Cụ già nói với tôi như vậy. Khi tỉnh dậy, tôi vui mừng khôn xiết, được an ủi bằng những lời trong mộng. Tôi làm tất cả những gì mà cụ già mách bảo. Tôi bới đất lấy được cung tên rồi tôi bắn vào người cưỡi ngựa. Đến mũi tên thứ ba thì bức tượng người kỵ sĩ rơi xuống biển, còn con ngựa đổ xuống cạnh tôi. Tôi vùi nó xuống nơi tôi đã lấy cung tên, rồi lấp đất. Nước biển từ từ dâng lên cho đến lúc đến chân vòm ngang tầm đỉnh núi, tôi thấy ở xa trên mặt biển, một chiếc xuồng đang bơi lại phía tôi. Tôi cầu chúc Thượng đế ban ơn khi thấy mọi việc đều lần lượt diễn ra đúng như trong giấc mộng.

Cuối cùng, chiếc xuồng đã cập bến và tôi thấy người đàn ông bằng đồng. Tôi bước lên xuồng và cố không đọc tên của Thượng đế. Tôi cũng không

nói một lời gì khác. Tôi ngồi xuống và người đàn ông bằng đồng bắt đầu bơi ra xa hòn núi. Ông bơi liền không nghỉ. Đến ngày thứ chín tôi trông thấy nhiều hòn đảo. Niềm vui đã làm tôi quên mất điều cấm kỵ. Tôi bất giác kêu lên: "Đội ơn Thượng đế ban phước lành!"

Tôi chưa dứt lời thì chiếc xuồng đã chìm xuống biển cùng với người đàn ông bằng đồng. Tôi nổi trên mặt nước và bơi đến hết ngày hôm đó, cố về tới bờ mà tôi cứ tưởng là gần. Trời bắt đầu tối, bóng đêm trùm khắp, tôi bơi mà không biết mình ở đâu. Sức tôi kiệt dần, kiệt dần. Cuối cùng tôi tuyệt vọng, tưởng không còn cách nào thoát chết thì một luồng gió mạnh và một con sóng rất lớn tựa như một quả núi nâng tôi lên, ném tôi lên bãi, rồi lại rút ra xa. Tôi vội vàng trườn sâu vào đất liền, vì sợ rằng một ngọn sóng khác sẽ kéo ra. Việc đầu tiên là tôi cởi hết quần áo, vắt kiệt nước rồi trải lên cát còn ấm hơi nóng của cái nắng ban ngày.

Ngày hôm sau, khi mặt trời lên, chẳng mấy chốc quần áo đã khô. Tôi mặc lại và đi ngược với biển để tìm hiểu xem tôi đang ở đâu. Đi chưa được lâu thì tôi biết mình đang ở trên hòn đảo hoang tuy nhỏ nhưng khá đẹp, có nhiều loại cây ăn quả và nhiều cây quả dại. Tôi nhận thấy đảo còn xa đất liền nhiều lắm, điều đó đã làm tôi bớt vui

khi đã thoát được biển cả. Tuy vậy, tôi phó mặc số phận cho Thượng đế định đoạt theo ý muốn của Người. Một lát, tôi trông thấy một chiếc tàu con từ đất liền căng buồm chạy thẳng ra hòn đảo tôi đang ở. Tôi tin là chiếc tàu sẽ thả neo ở đây. Tôi không biết những người ở trên đó là bạn hay là thù. Tôi nghĩ mình chưa nên ra mắt, nên tôi leo nhanh lên một cành cây um tùm, để từ đó có thể quan sát thái độ của họ mà không nguy hiểm gì. Con tàu ghé vào một vũng nhỏ, mười tên nô lệ nhảy lên, mang theo một cái xẻng và một số dụng cụ đào đất khác. Chúng bước đến chính giữa đảo. Tôi thấy chúng dừng lại và đào xới một lúc. Tôi thấy chúng nâng một cánh cửa lên. Chúng trở lại con tàu, bốc dỡ xuống nhiều thức ăn và đồ gỗ. Mỗi đứa vác mỗi thứ lên chỗ chúng vừa đào xới, rồi chúng chui xuống. Tôi nhận ra nơi đó có hầm ngầm. Tôi còn thấy chúng xuống tàu một lần nữa. Chỉ lát sau, chúng lại lên bờ cùng với một ông già dắt một chú bé độ mười bốn hoặc mười lăm tuổi, trông rất khôi ngô. Tất cả đều chui hầm ngầm. Khi chúng ra khỏi hầm chiếc nắp cửa lại hạ xuống. Chúng lấp đất lên phủ kín, rồi lại trở xuống vũng nhỏ, nơi con tàu neo lại. Tôi nhận thấy cậu bé không quay trở ra cùng chúng. Tôi kết luận chú bé đã ở lại dưới lòng đất, điều đó làm tôi vô cùng ngạc nhiên.

Ông già và những tên nô lệ lại lên tàu, con tàu căng buồm trở về đất liền. Khi thấy tàu đã đi xa; những người trên tàu không trông thấy tôi nữa, tôi tụt xuống khỏi cây và nhanh chóng chạy đến nơi những tên nô lệ đào đất.

Tôi xới đất chỗ đó đến khi thấy một hòm hình vuông mỗi cạnh từ hai đến ba bộ [1]. Tôi nhấc lên và thấy lối xuống một cầu thang cũng bằng đá. Tôi bước xuống hết cầu thang thì thấy mình đang ở trong một căn phòng rộng trải thảm, có kê một chiếc sập, bên trên cũng phủ một chiếc thảm khác và có những chiếc gối tựa bọc bằng vải đắt tiền. Trên sập, cậu bé đang ngồi, cầm chiếc quạt trên tay. Tôi nhận thấy tất cả những thứ ấy cùng với những trái cây và một lọ hoa đặt gần cậu nhờ ánh sáng của hai ngọn nến.

Chàng thiếu niên hoảng hốt khi trông thấy tôi. Để cho cậu yên tâm, tôi bước đến cười với cậu:

- Thưa ngài, dù ngài là ai đi nữa, xin ngài đừng sợ hãi. Một ông vua và là một hoàng tử con vua như tôi không thể đối xử không tốt với ngài. Mà ngược lại, vận may của ngài đã đến. Tôi muốn đưa ngài ra khỏi cái nhà mồ này. Hình như người ta đã chôn sống ngài vì lý do gì đó. Nhưng điều

(1) Pied: Đơn vị đo chiều dài khoảng 30cm - ND.

làm tôi quan tâm và không thể hiểu nổi là ngài đã để cho họ chôn sống mà không hề chống cự lại. Tôi đã chứng kiến toàn bộ những gì xảy ra khi ngài và những người khác đến hòn đảo này.

Chàng thiếu niên yên lòng vì những lời nói của tôi, chàng mỉm cười và mời tôi ngồi xuống cạnh chàng. Khi tôi đã ngồi xuống, chàng nói với tôi:

- Thưa hoàng tử, tôi xin nói để ngài biết một điều, ngài sẽ ngạc nhiên về điều đó. Cha tôi là một nhà buôn bán hàng kim hoàn đã trở nên rất giầu có nhờ sức lao động và tài khéo léo trong nghề nghiệp. Ông có một số lớn nô lệ và những người cộng sự giúp việc thường đi lại trên biển bằng tàu để duy trì mối quan hệ với các triều đình mà ông vẫn thường cung cấp hàng hoá cho họ.

Cha tôi xây dựng gia đình đã lâu mà không có con. Một hôm, ông nằm ngủ được báo mộng sẽ có một con trai. Tuy nhiên người con trai đó không sống được lâu. Điều đó làm cho ông rất buồn phiền khi tỉnh giấc. Mấy hôm sau, mẹ tôi báo cho cha tôi là bà đã có thai mà đêm thụ thai trùng hợp với đêm nằm mộng của cha tôi. Sau chín tháng, mẹ tôi sinh ra tôi. Điều đó làm cho cả gia đình tôi rất vui mừng.

Cha tôi theo dõi sát giờ tôi chào đời và tham khảo ý kiến của các nhà chiêm tinh. Họ nói với ông rằng: "Con trai của ngài sẽ sống đến tuổi mười lăm mà không gặp tai nạn gì. Khi cậu vừa đến tuổi đó, cậu sẽ trải qua một tai nạn rất hiểm nghèo, có thể không tài nào qua được. Nhưng may ra hồng phúc lớn, qua được cái nạn đó thì sống rất lâu. Khi đến cái tuổi ấy, - họ nói thêm với cha tôi, - bức tượng đồng người cưỡi ngựa trên đỉnh núi nam châm bị đổ xuống biển do hoàng tử Agíp con vua Cátxíp lật nhào. Các ngôi sao chiếu mệnh chỉ ra rằng năm mươi ngày sau khi bức tượng đổ thì con trai của ngài sẽ bị hoàng tử đó giết chết. Lời tiên đoán đó phù hợp với điều báo mộng nên cha tôi vô cùng đau khổ. Thế nhưng cha tôi không lơ là việc chăm nom giáo dục tôi, cho đến năm nay tôi vừa tròn tuổi mười lăm. Hôm qua, cha tôi nhận được tin cách đây mười hôm, bức tượng đồng người cưỡi ngựa đã đổ nhào xuống biển, bởi hoàng tử mà tôi đã nói tên, hất xuống. Tin đó làm cha tôi khóc hết nước mắt và làm cho ông hết sức lo lắng, đến mức người ta không thể nhận ra ông nữa.

Dựa vào lời tiên đoán của các nhà chiêm tinh, cha tôi tìm cách làm sai lệch số tử vi của tôi để giữ được mạng sống cho tôi. Từ lâu, cha tôi đã thận trọng cho xây dựng nơi ở này để dấu

tôi ở đây quá thời hạn năm mươi ngày sau khi ông biết tin bức tường đồng bị lật đổ. Khi cha tôi nghe được tin đó được mười ngày, cha tôi vội vàng đem tôi ra dấu ở đây. Ông hứa là sau bốn mươi ngày nữa ông sẽ ra đón tôi - chàng thiếu niên nói thêm - tôi hy vọng rằng và tin rằng hoàng tử Agíp lại đến tìm tôi ở chính hòn đảo hoang vu này. Đây, thưa ngài, điều tôi muốn kể cho ngài là như vậy đấy.

Khi chàng trai con người buôn bán kim hoàn kể cho tôi câu chuyện về chàng, tôi ngầm chế giễu các nhà chiêm tinh đã tiên đoán tôi giết cậu bé này. Tôi tin chắc rằng lời tiên đoán đó sẽ không thành hiện thực. Bởi vậy, khi chàng trai vừa nói xong, tôi nói với chàng bằng lời lẽ hết sức chân thành:

- Ngài thân mến, ngài hãy tin vào lòng nhân từ của Thượng đế và không nên sợ gì cả. Ngài hãy nghĩ đó là một món nợ mà ngài phải trả và bây giờ ngài đã trả xong. Tôi rất sung sướng sau khi bị đắm tàu đã có mặt ở đây để bảo vệ ngài chống lại những ai muốn ám hại ngài. Tôi sẽ không rời khỏi ngài trong suốt bốn mươi ngày mà những lời đoán xằng của bọn thầy bói đã làm cho chàng lo sợ. Tôi sẽ phục vụ ngài tất cả mọi việc cần thiết. Hết thời gian đó, tôi sẽ có dịp may lên tàu của ngài về đất liền, nếu phụ thân

ngài cho phép. Khi tôi đã về đến vương quốc của tôi, tôi sẽ không quên ân tình của ngài và tôi sẽ cố gắng chứng tỏ lòng biết ơn mà tôi có nghĩa vụ phải báo đáp.

Tôi đã làm cho con trai nhà buôn đồ kim hoàn yên tâm bằng những lời đó và làm cho chàng tin cậy ở tôi. Tôi không để lộ chính tôi là Agíp. Sợ làm cho chàng sợ hãi, tôi hết sức thận trọng không để cho chàng có sự ngờ vực nào. Chúng tôi trò chuyện với nhau rất lâu, mãi đến tối tôi nhận thấy chàng trai này rất thông minh. Chúng tôi cùng ăn với nhau những thức ăn dự trữ của chàng. Thức ăn ở đây rất nhiều, giá như có thêm khách thì sau bốn mươi ngày vẫn còn thừa. Ăn tối xong, chúng tôi lại tiếp tục nói chuyện một lát nữa mới đi ngủ.

Hôm sau, khi chàng trai thức dậy tôi đem đến cho chàng một chậu nước. Chàng rửa mặt, tôi chuẩn bị bữa ăn trưa và phục vụ chàng khi đến bữa. Sau bữa ăn, tôi nghĩ ra một trò chơi để chúng tôi cùng giải khuây không chỉ cho ngày hôm đó và cho những ngày tiếp theo. Tôi chuẩn bị bữa ăn chiều cũng như chuẩn bị bữa sáng. Chúng tôi ăn tối xong, lại ngủ như ngày hôm trước.

Thời gian đã làm chúng tôi gắn bó với nhau. Tôi nhận thấy chàng mến phục tôi. Còn tôi cũng

rất mến chàng... Tôi thường tự nhủ những lão chiêm tinh đều là những tay bịp bợm, làm sao tôi lại có thể phạm vào một hành động tàn ác đến thế.

Tóm lại, thưa bà, chúng tôi đã sống với nhau qua ba mươi chín ngày thật êm đẹp nhất trên đời trong cái hầm địa đạo đó.

Đến ngày thứ bốn mươi, mới sáng ra, khi chàng trai ngủ dậy đã hào hứng nói với tôi, giọng chàng sôi nổi như không thể làm chủ được niềm vui sướng của mình, Chàng nói:

- Hoàng tử xem, đã bốn mươi ngày rồi đấy mà tôi không chết. Đó là nhờ ơn Thượng đế và cũng nhờ tình bạn rất tốt của hoàng tử. Chẳng bao lâu nữa, cha tôi sẽ không quên ơn hoàng tử và chuẩn bị phương tiện, tiện nghi đầy đủ để ngài trở về tổ quốc. Nhưng trong lúc chờ đợi - chàng trai nói thêm - tôi yêu cầu ngài vui lòng nấu cho tôi một ít nước nóng cho vào chậu tắm nhỏ mang theo. Tôi muốn tắm rửa và thay quần áo cho sạch sẽ để đón cha tôi đến.

Tôi đặt nước lên bếp lửa và khi nước đã đủ ấm, tôi cho vào chậu tắm. Chàng trai ngồi vào trong, tôi tự tay rửa ráy, kỳ cọ cho chàng. Sau đó, chàng trai lên giường nằm, tôi đắp chăn cho chàng. Sau khi nghỉ ngơi một lát thì chàng ngủ. Khi thức dậy, chàng bảo tôi:

- Hoàng tử thân mến, - chàng nói, - hãy mang đến giúp tôi một quả dưa hấu và ít đường, tôi muốn ăn cho mát.

Trong hầm vẫn còn nhiều dưa hấu, tôi chọn một quả ngon nhất đặt lên một chiếc đĩa to. Nhưng tôi không có dao để bổ. Tôi hỏi chàng trai là chàng có biết dao để đâu không.

- Có một con ở trên cái gờ hầm, phía trên đầu tôi đấy. - Chàng nói với tôi.

Thực thế, tôi đã trông thấy con dao. Tôi với tay lấy và khi quá vội vàng, chân tôi vướng phải mép chăn, ngã sấp xuống. Đau đớn thay, tôi ngã lên người con trai của người buôn kim hoàn, con dao nhọn cắm sâu vào tim chàng, chàng chết ngay lúc đó.

Tôi bật lên tiếng kêu hãi hùng. Tôi bật lên tiếng kêu hãi hùng. tôi đấm vào đầu, vào mặt, vào ngực. Tôi xé rách áo đang mặc, tôi lăn ra đất mà khóc với nỗi đau và lòng thương xót không sao kể xiết. "Than ôi!" - Tôi gào lên - "Chỉ còn vài giờ nữa là chàng đã vượt ra ngoài vòng nguy hiểm, vậy mà chàng đã tìm nơi ẩn náu dưới lòng đất rồi. Đúng lúc ta tin rằng cái chết của chàng đã qua, thì chính khi đó ta lại trở thành tên giết người và làm cho lời tiên đoán trở thành sự thực. Nhưng ôi! Thượng đế! - Tôi nói thêm, đồng thời

giơ tay lên trời. - Xin Người hãy tha tội cho con, nhưng nếu con là tội phạm, xin Người hãy cho con được chết.

Thưa bà, sau nỗi bất hạnh vừa xảy ra đối với tôi, tôi đáng nhận cái chết không chút sợ hãi nếu cái chết đó đến với tôi. Nhưng điều dữ cũng như điều lành không đến với ta như chúng ta mong đợi.

Tuy nhiên, nghĩ cho cùng, nước mắt và nỗi đau lòng của tôi cũng không làm cho chàng thiếu niên sống lại. Bốn mươi ngày đã qua, tôi có thể bị cha chàng bắt quả tang, nên tôi liền ra khỏi hầm ngầm, hạ tảng đá nặng nề chặn lối đi, rồi phủ đất lên như cũ.

Làm xong, đưa mắt nhìn ra biển về phía đất liền, tôi thấy con tàu đang ra đón chàng trai. Tôi nghĩ: "Nếu ta tự xuất hiện thì ông già sẽ bắt giữ và có thể cho những người nô lệ hành hạ, rồi giết ta, khi ông trông thấy con trai của ông trong tình trạng như thế. Tất cả những gì có thể viện cớ để minh oan cho ta cũng không thể làm cho ông tin được rằng ta vô tội. Chi bằng ta tránh mặt đi còn hơn đưa thân ra để hứng chịu những hận thù của ông già trút lên đầu ta."

Gần chỗ hầm ngầm có một cây to, cành lá xum xuê dày đặc, tôi thấy có thể nấp kín được. Tôi

leo lên và nhanh chóng tìm được chỗ nấp mà không thể bị phát hiện. Tôi trông thấy con tàu đã cặp bến đúng nơi mà lần trước nó neo lại.

Ông già cùng những người nô lệ xuống thuyền ngay, tiến thẳng đến hầm ngầm với dáng vẻ hy vọng. Nhưng khi họ trông thấy đất lấp nắp hầm còn mới, mặt họ biến sắc, đặc biệt là ông già. Họ nhấc hòm lên và tụt xuống. Họ gọi tên chàng trai. Không có tiếng trả lời. Nỗi lo sợ của họ tăng lên, họ tìm kiếm và thấy chàng nằm dài trên giường, con dao cắm phập chính giữa tim. Bởi vì lúc bấy giờ tôi không có can đảm rút dao ra. Nhìn như vậy họ thốt lên những lời kêu la đau đớn. Điều đó càng khơi dậy nỗi đau trong tôi. Ông già ngã xuống ngất lịm, những người nô lệ khiêng ông già lên đặt dưới gốc cây mà tôi đang ngồi ở trên. Mặc dù được những người nô lệ săn sóc cứu chữa, người cha đáng thương đó vẫn ở tình trạng bất tỉnh, làm cho họ có lúc đã thất vọng.

Tuy nhiên, ông đã tỉnh dậy sau khi ngất đi rất lâu. Bấy giờ, những người nô lệ khiêng thi hài của con trai ông đã được thay bằng bộ quần áo đẹp nhất. Khi lỗ huyệt đào cho chàng đã xong, họ đặt chàng xuống đó. Ông già có hai tên nô lệ dìu hai bên, nước mắt đầm đìa, ném xuống huyệt những nắm đất trước tiên, sau đó những người nô lệ lấp kín lỗ huyệt và đắp cao lên.

Khi đã xong, các đồ gỗ trong hầm ngầm cùng với lương thực còn lại được đưa lên con tàu nhỏ. Ông già bị nỗi đau đè nặng, không thể đứng vững, được đặt lên một cái cáng. Những người nô lệ khiêng ông lên tàu. Con tàu giương buồm rời khỏi đảo và lát sau nó đã khuất khỏi tầm mắt của tôi.

Khi ông già cùng những người nô lệ và cả con tàu đã ra đi, tôi ở lại một mình trên hòn đảo hoang đó, tối đến tôi xuống hầm ngầm ngủ qua đêm. Ban ngày, tôi đi dạo xung quanh đảo. Tôi dừng lại ở những nơi sạch sẽ, thoáng mát để nghỉ ngơi khi thấy cần.

Tôi kéo dài cuộc sống buồn tẻ như vậy một tháng trời. Sau đó tôi nhận thấy biển như hẹp lại và hòn đảo rộng ra, dường như đất liền đã nhích gần lại. Thực tế, nước đã rút xuống thấp đến nỗi đất liền và tôi chỉ còn cách nhau một dải biển hẹp. Tôi quyết lội qua, nước hầu như chỉ ngập đến nửa bắp đùi. Tôi bước đi rất lâu trên cát, mệt mỏi, rã rời. Cuối cùng tôi đến được một nơi có đất rắn hơn. Tôi chợt thấy trước mặt tôi dường như có ánh lửa. Tôi rất mừng vì hy vọng sẽ tìm được một người nào đó. Tôi nhủ thầm: "Nhất định phải có người đốt, chứ chẳng lẽ lửa lại tự nó bùng lên!" Nhưng càng đi đến gần tôi càng vỡ nhẽ là mình nhầm. Tôi nhận ra ngay đó chính là một

lâu đài bằng đồng đỏ. Nó được phản chiếu do những tia nắng mặt trời chiếu vào. Từ xa nhìn nó như ngọn lửa lớn đang rực cháy.

Tôi dừng lại gần toà lâu đài và ngồi xuống, vừa để ngắm nhìn cấu trúc mỹ lệ của nó vừa để giải toả bớt sự chán chường, mệt mỏi. Tôi chưa kịp ngắm công trình tuyệt diệu đó thì tôi chợt thấy mười chàng trai trẻ, dáng vẻ ung dung, dường như vừa đi dạo về. Nhưng điều làm tôi khá kinh ngạc là tất cả mười người đều chột con mắt bên phải. Họ đi sau một ông cụ có tầm vóc cao lớn, phong thái đấng kính.

Thực sự tôi rất lạ lùng khi gặp bấy nhiêu người đều mất con mắt bên phải.

Trong khi tôi đang miên man suy nghĩ thì họ đã đến gần và tỏ vẻ vui mừng được gặp tôi. Sau những lời chào hỏi đầu tiên họ bèn hỏi ai đã dẫn tôi đến chốn này? Tôi trả lời họ rằng câu chuyện của tôi hơi dài nếu họ chịu khó ngồi xuống, tôi sẽ thoả mãn điều họ muốn biết. Họ ngồi xuống và tôi kể cho họ nghe những gì đã xảy ra kể từ khi tôi rời vương quốc của mình đến nay, điều đó làm cho họ hết sức ngạc nhiên.

Sau khi tôi kể xong, các ngài trẻ tuổi đó mời tôi cùng họ vào trong lâu đài. Tôi nhận lời. Chúng tôi đi qua rất nhiều phòng; phòng ngoài, phòng

chờ, tiền sảnh, phòng trà, phòng nghỉ... trang bị hoàn chỉnh và đầy đủ tiện nghi. Cuối cùng là một phòng khách rộng có mười chiếc ghế bành nhỏ bọc nhung xanh, xếp thành vòng tròn tách biệt nhau vừa dùng để ngồi và nghỉ trưa vừa để ngủ ban đêm. Chính giữa cái vòng tròn đó là một chiếc ghế bành thứ mười một hơi thấp hơn và cũng mầu xanh như thế là nơi ngồi của ông già, còn mười ngài trẻ tuổi thì ngồi trên mười chiếc ghế kia.

Mỗi ghế bành chỉ dành cho một người ngồi. Một trong số người trẻ tuổi nói với tôi:

- Anh bạn, mời anh ngồi xuống chính giữa trên tấm thảm ấy và chớ hỏi gì liên quan đến chúng tôi, cũng không hỏi vì sao chúng tôi lại chột mắt phải.

Anh hãy bằng lòng ngồi mà xem thôi chứ đừng quá tò mò.

Ông già ngồi không lâu. Ông đứng lên và đi ra, nhưng lát sau lại trở vào, mang bữa tối vào cho mười ngài trẻ tuổi. Ông chia khẩu phần riêng cho từng người. Ông cũng chia phần cho tôi và tôi ăn một mình như những người khác. Cuối bữa ăn, ông già lại đưa cho mỗi người một chén rượu.

Câu chuyện của tôi rất kỳ lạ đối với họ, nên họ lại yêu cầu tôi kể lại lúc kết thúc bữa ăn và nó trở thành đầu đề bàn luận kéo dài hết phần

lớn của đêm ấy. Một ngài trẻ tuổi chừng như thấy đã khuya, bèn nói với ông già:

- Bác thấy đã đến giờ ngủ mà bác không đem đến cho chúng tôi những thứ cần thiết để chúng tôi làm tròn phận sự.

Sau những lời nói đó, ông già đứng lên bước vào một phòng nhỏ rồi bước ra, đội trên đầu mười cái chậu, cái nào cũng phủ một mảnh vải xanh lên trên. Ông đặt trước mỗi ngài trẻ tuổi một chậu cùng với một ngọn đèn.

Tất cả đều mở chậu của mình ra, trong đó chỉ có tro, bột than và bồ hóng.

Họ trộn lẫn các chất đó với nhau, rồi xát và bôi đen lên mặt trông rất gớm ghiếc, dễ sợ. Khi mặt mũi đã đen thui, họ mới bắt đầu gào khóc không ngừng đồng thời tự đấm thùm thụp lên đầu lên ngực rồi luôn mồm kêu lên: "Đây là kết quả của sự ăn không ngồi rồi và sự bê tha, truy lạc của chúng ta!"

Họ làm công việc lạ kỳ đó gần suốt đêm và chỉ dừng lại khi ông già đã mang nước vào cho họ rửa mặt, rửa tay. Họ cũng lột bỏ quần áo đã vấy bẩn và mặc lại quần áo sạch, đại loại nó không còn gì để chứng tỏ ra là họ đã làm những điều lạ lùng mà tôi là người vừa chứng kiến.

Thưa bà, xin bà hãy tưởng tượng sự khó chịu của tôi kéo dài suốt thời gian đó. Nhiều lần tôi định phá tan sự im lặng để hỏi họ nhưng lại không dám. Đêm đó tôi không tài nào ngủ được.

Hôm sau, khi chúng tôi ngủ dậy, ra ngoài để hít thở không khí, tôi mới nói với họ.

- Thưa các ngài, tôi xin tuyên bố là tôi từ bỏ, không chấp nhận luật lệ mà các ngài đã quy định cho tôi tối hôm qua. Tôi không thể tuân thủ nó. Các ngài là những người khôn ngoan và có đầu óc hết sức thông minh mà tôi biết. Vậy mà tôi lại thấy các ngài có những hành động mà trừ những người điên rồ ra thì không ai lại có thể làm như vậy. Dù cho có sự rủi ro nào xảy ra đối với tôi thì tôi cũng không thể cầm lòng mà không hỏi các ngài vì sao các ngài lại lấy tro, than, bồ hóng mà bôi đen lên mặt, vì sao tất cả các ngài lại chỉ có một mắt trái? Chắc phải có một nguyên nhân nào đặc biệt? Tôi yêu cầu các ngài cho tôi được thoả mãn sự tò mò của mình.

Đáp lại yêu cầu khẩn thiết đó, họ không trả lời và bảo tôi đừng quấy rầy họ.

Chúng tôi lại qua một ngày nữa chuyện trò với nhau những điều không đâu vào đâu. Tối đến sau khi chúng tôi ăn tối thì ông già lại mang chậu phủ vải xanh đến. Các ngài trẻ tuổi lại tự bôi

bẩn, lại khóc, lại tự đánh vào mình và lại gào lên: "Đây là kết quả của sự ăn không ngồi rồi và sự bê tha truy lạc của chúng ta." Ngày hôm sau và những ngày tiếp theo, vẫn những hành động như vậy.

Cuối cùng, tôi không thể nào kiên nhẫn mãi được. Tôi yêu cầu họ chỉ cho tôi đường trở về vương quốc của tôi. Tôi nói cho họ biết là tôi không thể ở lại với họ lâu hơn để đêm nào cũng phải chứng kiến cảnh tượng mà tôi không được phép hiểu rõ căn nguyên.

Một người trả lời tôi:

- Xin ngài chớ ngạc nhiên về cách cư xử của chúng tôi đối với ngài. Nếu cho đến bây giờ chúng tôi chưa đáp ứng được những yêu cầu của ngài, chỉ vì tình thân ái của chúng tôi đối với ngài, để tránh cho ngài nỗi buồn đau mà ngài phải chịu như chúng tôi. Nếu ngài muốn được nếm thử số phận đau khổ như chúng tôi thì chúng tôi xin sẵn sàng thoả mãn ý ngài.

Tôi đã nói với họ là tôi sẵn sàng chịu đựng bất kể một biến cố nào xảy ra.

Vẫn người đó nói với tôi:

- Chúng tôi khuyên ngài nên kiềm chế bớt sự tò mò của ngài, nếu không ngài sẽ mất đi một con mắt bên phải đấy.

- Không hề gì - tôi đáp - tôi tuyên bố rằng nếu nỗi bất hạnh đó xảy ra cho tôi, tôi sẽ không coi các ngài có lỗi mà đó là do tôi.

Người đó lại cho tôi biết rằng khi tôi đã mất một mắt thì tôi không thể hy vọng ở với họ nếu tôi muốn như vậy. Bởi vì họ đã đủ người rồi, không thể thêm được nữa. Tôi đáp rằng tôi sẽ không muốn xa rời những con người trung thực như họ. Nhưng nếu cần thiết phải xa thì tôi sẵn sàng phục tùng, vì mong họ đáp ứng điều tôi yêu cầu bằng bất cứ giá nào.

Mười chàng trai trẻ ấy thấy quyết tâm không gì lay chuyển được của tôi liền bắt một con cừu cắt tiết rồi sau khi đã lột da, họ đưa cho tôi con dao mà họ vừa dùng và nói:

- Ngài hãy cầm lấy con dao này, nó sẽ giúp ngài. Ngài sẽ khoác tấm da này và chúng tôi sẽ khâu ngài lại trong tấm da, sau đó chúng tôi để ngài lại tại chỗ rồi chúng tôi bỏ đi. Bấy giờ có một con chim rất to mà người ta gọi là chim thần[1] sẽ xuất hiện trên không. Nó tưởng ngài là một con cừu bèn xà xuống cắp đi và bay tít lên tận chín tầng mây. Nhưng ngài đừng vì thế mà kinh hãi, nó lại bay trở về mặt đất và đặt ngài xuống một đỉnh núi. Khi ngài cảm thấy chạm

(1) Tức chim đại bàng trong chuyện cổ tích Ả Rập

đất. Trước tiên ngài hãy dùng dao rạch da cừu rồi chui ra. Con chim thần vừa trông thấy ngài, nó sợ liền bay lên, để cho ngài tự do. Ngài đừng đứng lại mà cứ tiếp tục đi, cho đến khi đến được một lâu đài lớn kỳ diệu hoàn toàn lợp bằng vàng lá, ngọc bích và những đá quí khác. Ngài hãy đến trước cổng. Khi nào cửa mở thì bước vào. Tất cả chúng tôi ở đây đều đã từng có mặt trong lâu đài đó. Chúng tôi không nói đã trông thấy gì hoặc chuyện gì xảy ra. Ngài tự tìm hiểu lấy. Điều mà chúng tôi có thể nói với ngài là mỗi chúng tôi đã phải trả giá bằng con mắt phải của mình và hình phạt mà ngài đã chứng kiến. Chuyện về riêng từng người của chúng tôi đầy những biến cố kỳ lạ có thể chép thành một cuốn sách dày, nhưng chúng tôi không thể nói với ngài nhiều hơn.

Thưa bà, một trong số mười chàng trai chột mắt đã nói với tôi như vậy mà tôi vừa thuật lại hầu bà, Người ta đã bọc tôi trong tấn da cừu, tay tôi vẫn cầm con dao. Sau khi các ngài trẻ tuổi khâu giúp tấm da bọc tôi lại rồi, họ để tôi trên bãi trống, rồi họ rút về phòng khách. Con chim thần mà họ đã nói nhanh chóng xuất hiện, nó xà xuống và cắp tôi đi bằng những móng vuốt của nó như cắp một con cừu, rồi mang tôi đến một đỉnh núi cao.

Khi tôi đã cảm thấy mình nằm trên đất rồi.

Tôi nhanh chóng dùng dao rạch tấm da cừu. Vừa trông thấy tôi, chim thần vội cất cánh bay lên. Chim thần là một con chim trắng to lớn dị kỳ. Với sức khoẻ đó, nó có thể nhấc nổi được một con voi bay lên tận đỉnh núi cao để ăn thịt.

Không để mất thì giờ, tôi gấp rút đi nhanh. Chưa đến nửa ngày đã tới nơi và tôi có thể nói rằng lâu đài còn đẹp hơn là người ta đã mô tả.

Cổng mở sẵn, tôi bước vào một cái sân vuông, rộng đến mức xung quanh có chín mươi chín cánh bằng gỗ đàn hương và gỗ lô hội và một cửa bằng vàng, không tính đến những cửa của những bậc cầu thang tuyệt đẹp dẫn đến các phòng trên gác và còn những cửa khác mà tôi không trông thấy. Một trăm cánh cửa mở ra lối các khu vườn hay những kho hàng đầy của cải, hoặc mở vào những nơi đầy rẫy vật phẩm lạ lùng.

Tôi thấy phía trước có cửa mở sẵn, tôi liền bước vào một phòng khách trong đó có bốn mươi thiếu phụ xinh đẹp tuyệt vời. Tất cả ăn vận rất lộng lẫy. Họ đồng loạt đứng lên khi nhìn thấy tôi và không đợi tôi chào hỏi, họ tỏ ra rất vui mừng nói với tôi:

- Xin chúc ngài nhân từ chúc mừng ngài mới đến.

Rồi một nàng trong số họ phát biểu, thay mặt cho tất cả:

- Đã từ lâu, chúng em chờ đợi một ky sĩ như chàng. Với phong thái của chàng, chúng em thấy chàng có đầy đủ mọi phẩm cách mà chúng em hằng mong ước, và chúng em hy vọng xứng đáng với chàng.

Về phần tôi, sau nhiều lần từ chối, họ ép tôi ngồi xuống một chỗ cao hơn họ và khi tôi tỏ ý như vậy làm tôi phiền lòng thì họ nói:

- Đó là vị trí của chàng, lúc này chàng là thống lĩnh của chúng em, chủ soái của chúng em, là quan toà phán xét chúng em. Chúng em là nô lệ của chàng, sẵn sàng nghe theo lệnh chàng.

Thưa bà, không có gì trên đời làm cho tôi ngạc nhiên bằng lòng nhiệt thành và sự ân cần của những cô nàng xinh đẹp sẵn sàng phục vụ tôi mọi việc. Một cô mang nước ấm đến rửa chân cho tôi, một cô khác rót nước thơm vào tay tôi, một số cô mang đến cho tôi quần áo, những cô khác phục vụ tôi bữa ăn nhẹ tuyệt vời và những cô khác nữa đặt cốc rượu vang ngon tuyệt vào tay tôi. Tất cả công việc đó được thực hiện không chút lẫn lộn với một trình tự ăn khớp, một sự phối hợp nhịp nhàng bằng những cử chỉ làm tôi vui thích. Tôi uống, tôi ăn, sau đó các nàng ngồi vây quanh, yêu cầu tôi tường thuật một chuyến viễn du của mình. Tôi kể cho họ chuyện về cuộc phiêu lưu của tôi, cho mãi đến tối.

Khi tôi kể xong câu chuyện của mình cho bốn mươi cô nàng nghe, vài cô ngồi lại gần tôi để nói chuyện. Khi những người khác thấy trời đã tối, đứng dậy tìm nến. Họ mang đến rất nhiều nến, ánh sáng của nến thay thế một cách kỳ diệu ánh sáng ban ngày, các cây nến được bày biện cân xứng, hài hoà.

Các cô bày ra bàn trái cây ướp khô, mứt, các món nhắm rượu và xếp vào tủ buýp phê nhiều thứ rượu vang, rượu ngọt. Một số cô nàng khác thì chuẩn bị nhạc cụ. Khi tất cả đã sẵn sàng, họ mời tôi ngồi vào bàn, các nàng cùng ngồi với tôi. Họ chơi đàn, sáo và hát theo nhạc. Sau đó họ đứng lên, hợp tấu một khúc nhạc rất quyến rũ. Các nàng khác bắt đầu đi hàng đôi khiêu vũ, người nọ sau người kia, duyên dáng và uyển chuyển.

Quá nửa đêm, những tiết mục tiêu khiển đã kết thúc. Một thiếu phụ nói với tôi:

- Chàng đã khá mệt sau chặng đường xa, chàng cần phải đi nghỉ. Phòng riêng của chàng đã được chuẩn bị, nhưng trước khi đi nghỉ, chàng hãy chọn trong chúng em người nào mà chàng thích nhất để vào cùng chung chăn gối với chàng.

Tôi trả lời rằng tôi sẽ không lựa chọn như họ đề xuất. Tất cả các nàng đều xinh đẹp, đều tài trí xứng đáng với sự mến phục của tôi. Tôi

sẽ không khiếm nhã để ưa người này, không ưa người khác.

Thiếu phụ vừa nói với tôi lại cất tiếng:

- Chúng em rất tin về lòng ngay thực của chàng. Chúng em thấy rõ vì sợ làm nẩy sinh lòng ghen tuông giữa chúng em với nhau nên chàng giữ ý, nhưng mong chàng chớ vì vậy mà không lựa chọn. Chúng em xin báo trước để chàng rõ là sự may mắn của người được chàng chọn sẽ không gây nên lòng đố kỵ, bởi vì chúng em đã thoả thuận với nhau hết lượt người này sẽ đến lượt người khác được cùng cái vinh hạnh như nhau và sau bốn mươi ngày, lại bắt đầu từ đầu. Chàng hãy tự do mà lựa chọn và chớ để phí thời gian nghỉ ngơi mà chàng đang cần.

Tôi đành phải nhượng bộ sự khẩn nài của họ. Tôi đưa tay cho thiếu phụ vừa thay lời cho tất cả các nàng. Nàng cầm tay tôi và người ta dẫn chúng tôi vào một căn phòng tráng lệ. Người ta để chúng tôi lại đó với nhau, ác thiếu phụ khác trở về phòng của họ.

Sáng hôm sau khi tôi vừa mặc xong quần áo thì ba mươi chín thiếu phụ khác đến phòng tôi. Tất cả đều ăn vận khác ngày hôm trước. Họ chào và hỏi thăm sức khoẻ của tôi. Sau đó họ dẫn tôi đi tắm, tự tay họ tắm rửa kỳ cọ cho tôi và mặc

dù tôi không đồng ý, họ vẫn giúp tôi đủ mọi việc cần thiết và khi tắm xong, họ lại mặc quần áo khác cho tôi, còn lộng lẫy hơn ngày hôm trước.

Suốt ngày hầu như chúng tôi ngồi vào bàn và khi đến giờ ngủ, họ lại đề nghị tôi chọn một nàng khác. Cuối cùng, thưa bà, để khỏi phải luôn luôn nhắc lại câu chuyện như vậy e làm cho bà phiền lòng, tôi xin thưa với bà rằng tôi đã sống qua một năm tròn với bốn mươi thiếu phụ như thế. Trong suốt thời gian đó, cuộc sống hoan lạc không hề bị một gợn buồn nào làm gián đoạn.

Cuối năm (không có gì làm cho tôi bất ngờ hơn) bốn mươi thiếu phụ một buổi sáng nọ đáng lẽ họ đến trình diện trước tôi vui vẻ như thường lệ và hỏi han sức khoẻ của tôi, thì họ bước vào phòng tôi đầm đìa nước mắt. các nàng đến ôm hôn tôi dịu dàng, nàng này sau nàng kia rồi nói với tôi: "Tạm biệt! Hoàng tử mến yêu, tạm biệt! Chúng em cần phải xa chàng một thời gian".

Nước mắt của các nàng làm tôi hết sức xúc động. Tôi yêu cầu họ nói cho tôi biết nguyên nhân nỗi đau buồn và sự chia ly mà các nàng đã nói với tôi:

- Nhân danh thượng đế, các nàng xinh đẹp của ta - tôi nói thêm - Các nàng hãy cho ta biết nếu ta có thể làm được việc gì để an ủi các nàng? Hay

ta đã không quan tâm đến các nàng, ta có điều gì làm cho các nàng phật ý? Thay vì phải trả lời tôi rõ ràng, chính xác thì họ lại nói:

- Sáng danh Thượng đế, giá như chúng em không bao giờ gặp chàng hoặc quen biết chàng! Trước chàng đã có nhiều kỵ sĩ đến thăm chúng em, ban cho chúng em niềm vinh hạnh, nhưng không một chàng nào có được thiện ý, được sự dịu hiền, tính hồn nhiên và tài cán như chàng. Chúng em biết chúng em sẽ sống như thế nào nếu không có chàng?

Nói xong, các nàng lại oà lên khóc nức nở.

- Các nàng yêu mến của ta - tôi lại nói - Các nàng làm ơn đừng làm cho ta phải héo hon âu sầu hơn nữa, các nàng hãy cho ta biết vì sao các nàng lại đau khổ?

- Than ôi! - họ trả lời - còn nguyên do nào có thể làm cho chúng em âu sầu bằng sự cần thiết phải xa lìa chàng? Có thể nào chúng ta lại không bao giờ còn gặp lại nhau? Thế nhưng nếu chàng muốn và chàng vì chúng em mà có đủ nghị lực tự chủ được bản thân thì không phải là chúng ta không thể không còn gặp lại nhau.

- Các nàng của ta - tôi lại nói - Ta không hiểu gì. Ta yêu cầu các nàng nói rõ hơn.

Một nàng trả lời:

- Vậy để làm vừa lòng chàng, chúng em xin nói tất cả chúng em đây đều là công chúa, con vua. Chúng em cùng sống ở đây với lạc thú mà chàng đã trông thấy. Nhưng cứ sau mỗi năm chúng em bắt buộc phải vắng mặt ở đây bốn mươi ngày vì những nghĩa vụ cần thiết mà chúng em không được phép tiết lộ, sau đó chúng em lại trở về lâu đài này. Hôm qua hết năm, hôm nay chúng em phải xa chàng; đó chính là những gì mà chúng em sầu muộn. Trước khi ra đi, chúng em để chìa khoá lại cho chàng, đặc biệt là chìa khoá của một trăm cánh cửa, để giúp chàng được thoả mãn tính hiếu kỳ và làm dịu đi nỗi cô đơn của chàng trong thời gian chúng em đi vắng. Nhưng vì hạnh phúc của chàng và lợi ích riêng của chúng em, chúng em căn dặn chàng là chớ nên mở cánh cửa bằng vàng. Nếu chàng mở ra thì chúng em chẳng bao giờ được gặp lại chàng nữa. Nỗi lo lắng về điều đó sẽ làm nỗi đau khổ của chúng em tăng thêm. Chúng em hy vọng lời khuyên của chúng em sẽ có ích cho chàng. Nó làm cho chàng được yên tĩnh và cuộc sống của chàng sẽ may mắn, xin chàng cẩn thận cho. Nếu chàng không giữ được sự hiếu kỳ thì chàng sẽ phạm sai lầm lớn gây nên thiệt hại cho mình. Chúng em xin chàng đừng phạm sai lầm để chúng em còn được an ủi sẽ gặp lại chàng tại đây sau bốn mươi ngày xa cách.

Chúng em có thể tự mang theo chiếc chìa khoá của cánh cửa bằng vàng nhưng như vậy sẽ là điều xúc phạm đối với một hoàng tử như chàng, sẽ là sự hoài nghi tính chín chắn và tự kìm chế của chàng.

Thưa bà, những lời của các nàng công chúa xinh đẹp đã gây cho tôi nỗi đau thực sự. Tôi không quên bày tỏ với các nàng sự vắng mặt của họ làm tôi đau khổ. Tôi cám ơn các nàng về những lời khuyên chân thành. Tôi đảm bảo với các nàng rằng tôi sẽ làm tốt những điều đó và tôi còn làm những việc khó khăn hơn để tạo cuộc sống hạnh phúc phần còn lại của đời mình với các phu nhân danh giá hiếm thấy như các nàng. Phút chia tay của chúng tôi rất thắm thiết. Tôi ôm hôn từng người, rồi các nàng ra đi, tôi ở lại một mình trong lâu đài.

Niềm vui sướng của cuộc sống chung đó, những bữa ăn sáng, những buổi hoà nhạc, những trò tiêu khiển làm tôi bận rộn suốt năm suốt tháng đến mức tôi không có thời gian và một mảy may ham thích nào để đi xem những điều kỳ thú có trong toà lâu đài quyến rũ này. Tôi cũng không để ý đến vô số những vật tuyệt diệu mà hàng ngày chúng ở trước mắt tôi. Vì quá đắm say trước sắc đẹp của các nàng, vì vui thích nhìn các nàng chuyên

bận rộn chăn lo, săn sóc làm vừa lòng tôi, nên tôi không quan tâm đến chúng.

Tôi cảm thấy cô đơn buồn nản, khi họ ra đi. Họ chỉ vắng nhà bốn mươi hôm mà tôi cảm thấy như một thế kỷ. Tôi thầm hứa dứt khoát không quên lời khuyên quan trọng của các nàng là đừng mở cánh cửa bằng vàng. Tôi cầm chiếc chìa khoá đầu tiên sắp xếp theo thứ tự để mở những cửa khác.

Tôi mở cửa thứ nhất, bước vào một vườn cây ăn quả mà tôi tin rằng khắp vũ trụ không có một nơi nào so sánh nổi. Tôi không chắc rằng ngay cái vườn kỳ diệu của đạo giáo chúng ta hứa hẹn cho con người khi siêu thoát sang thế giới bên kia lại có thể hơn được khu vườn này. Sự hài hoà đối xứng, cái sạch sẽ tinh khiết, sự bố trí đẹp mắt các cây trồng. Khu vườn phong phú về chủng loại, đa dạng về trái cây làm cho tôi rất ngạc nhiên. Có đến hàng nghìn thứ quả tươi mọng chưa hề biết đến, tất cả làm cho tôi ngây ngất khi ngắm nhìn. Thưa bà, tôi lưu ý để bà biết khu vườn tuyệt diệu đó được tưới một thứ nước rất đặc biệt. Mương rãnh được khơi đào khéo léo dẫn nước đủ cho rễ cây nẩy mầm. Các mương khác dẫn nước ít hơn đủ tưới cho những cây đậu quả bằng cổ tay. Lại có mương ít nước hơn để đủ cho cây có quả lớn.

Còn những cây mà quả đã đến độ già dặn để chờ chín thì tưới nước vừa phải. Thế mà trái cây ở đây lại to vượt xa những trái cây thông thường trong vườn của chúng ta. Cuối cùng là những máng nước để tưới cho những cây mà quả đã chín, cho khỏi rụng thì lượng nước vừa đủ thấm ướt cho độ ẩm cần thiết.

Tôi quan sát ngắm nhìn không chán mắt một nơi đẹp đến thế và có lẽ không bao giờ tôi muốn rời khỏi nơi đây nếu tôi không nghĩ rằng còn nhiều cái khác mà tôi chưa biết. Tôi ra khỏi vườn mà trong đầu tôi còn in đậm dấu ấn về những điều kỳ diệu này. Tôi đóng cửa vườn và mở cửa tiếp theo.

Lần này không phải là một vườn cây ăn quả, mà là một vườn hoa. Đối với tôi nó không kém phần đặc biệt. Vườn gồm những bồn khá rộng gồm hoa hồng, hoa nhài, viôlét, uất kim cương, dạ hương lan, hoa tuy líp, hoa bút tháp, hoa mạo hương, cẩm chướng, huệ tây và vô vàn thứ hoa khác. Giá như ở những nơi khác thì nó nở theo thời gian khác nhau, nhưng ở đây thì cùng nở một lúc, tạo nên mầu sắc muôn vẻ. Thật không có gì ngây ngất, dịu mát hơn khi được hít thở không khí trong vườn hoa này.

Tôi mở cánh cửa thứ ba, đó là một nhà nuôi chim rất rộng, lát bằng đá cẩm thạch nhiều loại,

nhiều mầu sắc, rất mịn, nhiều loại đá hiếm. Lồng chim làm bằng gỗ đàn hương và gỗ lô hội. Ở đó có cơ man nào là chim gồm sơn ca, kim oanh, bạch yến, hoàng yến, chào mào và nhiều loại chim với những giọng hót du dương mà tôi chưa bao giờ nghe. Những lọ đựng thức ăn, nước uống cho chim đều bằng ngọc thạch anh hoặc bằng mã não, loại quý hiếm nhất.

Nhà nuôi chim này hết sức sạch sẽ. Cứ nhìn vào dung lượng của nó, tôi nghĩ ít ra là phải có một trăm người trông nom mới giữ được tinh tươm như vậy. Tuy nhiên không hề thấy một bóng người ở đây, cũng như trong các vườn mà tôi đã vào thăm, trong đó không hề thấy một ngọn cỏ dại hay một vật gì thừa làm chướng mắt.

Mặt trời đã lặn, tôi bước ra khỏi vườn nuôi chim, lòng còn say mê bởi hợp âm gồm nhiều tấu tiết vui tai của muôn vàn chim chóc đang líu lo nhảy nhót tìm nơi đậu thuận tiện cho giấc ngủ ban đêm của chúng. Tôi bước về phòng riêng quyết định sẽ mở các cửa khác vào ngày hôm sau, trừ cửa thứ một trăm.

Ngày hôm sau, tôi mở cánh cửa thứ tư. Nếu những gì tôi đã xem trong ngày hôm trước đã gây cho tôi sự kinh ngạc lạ thường thì những cái mà tôi nhìn ở đây lại làm cho tôi hết sức thán phục.

Tôi bước chân vào một cái sân rộng giữa một toà nhà kiến trúc kỳ diệu mà tôi sẽ không tả chi tiết ở đây hầu bà được, để tránh khỏi phải dài dòng kể lể.

Công trình này có bốn mươi cánh cửa hoàn toàn để ngỏ. Mỗi cửa mở ra một lối đi dẫn tới một kho báu, và những kho đó có rất nhiều phẩm vật quí báu hơn những quốc gia lớn nhất. Kho thứ nhất chứa những đống ngọc trai, có những viên ngọc quí to bằng quả trứng chim bồ câu, lớn hơn rất nhiều so với những viên thông thường. Kho thứ hai thì đầy kim cương, hồng ngọc và ngọc ru bi. Kho thứ ba thì ngọc lục bảo, kho thứ tư thì vàng đúc thành khối, kho thứ năm thì tiền vàng, kho thứ sáu thì bạc nén, hai kho tiếp theo là tiền bạc. Những kho khác chứa ngọc thạch anh, hoàng ngọc, ngọc mắt mèo, ngọc lam, ngọc da cam và tất cả những loại đá quí khác mà chúng ta biết được, chưa cần kể đến mã não, mã não hồng vân thạch. San hô thì chứa nguyên cả một kho rất to không kể là cành thôi đâu, mà nguyên cây hẳn hoi.

Đầy ngạc nhiên và thán phục đến nỗi tôi phải thốt lên sau khi thấy hết tất cả những của cải đó: "Không, nếu tất cả những kho báu của tất cả các vua chúa của thế giới này tập trung lại chưa

chắc đã bằng ở đây. Hạnh phúc cho ta biết mấy khi ta có biết bao của cải này và các nàng công chúa đáng yêu!"

Thưa bà, tôi sẽ không dừng lại để kể thật chi tiết cho bà tất cả mọi đồ vật hiếm hoi và quí giá mà tôi đã được nhìn thấy trong những ngày tiếp theo. Tôi chỉ cần nói sẽ không mất ít hơn ba mươi chín ngày để mở chín mươi chín cánh cửa và ngắm nghía tất cả những gì sẽ bày ra trước mắt tôi. Chỉ có cái cửa thứ một trăm là cấm ky không được mở ra.

Đã đến ngày thứ bốn mươi kể từ khi các nàng công chúa yêu kiều ra đi. Ngày hôm đó nếu tôi tự kìm chế được thì bây giờ tôi là người hạnh phúc nhất trần gian, chứ đâu đến nỗi khốn khổ thế này. Ngày mai các nàng đã về. Niềm vui được gặp lại họ làm tôi phấn chấn. Đáng ra tôi phải phanh lại cái tính tò mò thóc mách, nhưng chỉ một giây yếu đuối mà tôi không bao giờ hết ân hận. Tôi đã không cưỡng nổi sự cám dỗ của quỉ dữ, đến nỗi tôi phải dấn thân vào khổ ải.

Tôi đã mở cánh cửa tai hại đó. Chưa kịp bước chân vào thì một mùi thơm dễ chịu, nhưng dị ứng với thể trạng của tôi, làm tôi ngã xuống ngất lịm. Tuy nhiên tôi lại tỉnh dậy được. Đáng lẽ hiểu ra sự cảnh báo đó mà đóng ngay cửa lại, dập tắt

lòng tham muốn thoả mãn sự tò mò thì tôi lại cứ bước vào. Không khí thoáng đãng làm loãng mùi hương lúc này, tôi không còn cảm thấy khó chịu nữa.

Tôi thấy nơi đây rộng rãi có vòm mái, trên nền lát, rải các thứ bột màu vàng nghệ. Nhiều cọc đèn bằng vàng khối cắm những ngọn nến thắp sáng toả ra mùi trầm hương và long diện hương. Ánh sáng của những ngọn nến làm tăng thêm độ sáng của những cây đèn bằng vàng và bạc thắp một thứ dầu làm bằng nhiều thứ nhựa thơm.

Giữa một số khá lớn vật thể thu hút sự chú ý của tôi, tôi thấy một con ngựa đen đẹp nhất, dáng dấp mập mạp cân đối ít khi thấy. Tôi đến gần để nhìn nó kỹ hơn. Con ngựa được thắng yên cương bằng vàng khối, một tác phẩm tuyệt vời. Ở một góc đặt máng ăn của nó, trong đó đầy yến mạch đã xát vỏ và vừng, ở góc kia là nước uống pha nước hoa hồng. Tôi cầm dây cương dắt con ngựa ra ngoài để xem cho rõ. Tôi nhảy lên yên, thúc nó đi nhưng nó không nhúc nhích. Tôi quật nó bằng một chiếc roi rất đẹp mà tôi nhặt được trong chuồng ngựa. Nhưng roi vừa chạm vào nó thì nó hí lên ghê rợn, rồi xoè cánh ra (mà sao tôi không hề thấy) rồi bay tít lên không trung. Tôi không còn nghĩ gì hơn là bám thật chắc, mặc

dù khiếp sợ nhưng tôi cưỡi cũng không đến nỗi tồi. Con ngựa lại hạ xuống trên sân thượng của lâu đài, Chân vừa chạm sân, tôi chưa kịp nhảy xuống thì nó hất mạnh tôi ngã ra sân và lông đuôi của nó chọc thẳng con mắt phải của tôi.

Thế là tôi bị chột từ đấy, lúc này tôi mới nhớ lại điều mà mười ngài trẻ tuổi chột mắt đã báo trước cho tôi. Con ngựa lại bay lên và biến mất. Tôi đứng lên, đau buồn vô hạn vì tai hoạ mà mình đã tự gây nên. Tôi bước trên sân thượng, tay bưng lấy mắt vô cùng đau đớn. Tôi bước xuống và thấy mình trong một phòng khác, có mười chiếc ghế bành xếp thành hình tròn và một chiếc khác thấp hơn ở chính giữa. Tôi thấy phòng khách này có vẻ quen quen, hoá ra toà lâu đài này lại chính là lâu đài mà tôi bị con chim thần cắp đi dạo trước.

Mười ngài trẻ tuổi chột mắt không có mặt trong phòng. Tôi chờ họ và chỉ lát sau họ bước vào sau ông già. Họ tỏ ra không ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi, cũng như không ngạc nhiên khi biết tôi đã chột mắt.

- Chúng tôi rất lấy làm tiếc là không thể chúc mừng ngài trở về như ý muốn. Nhưng chúng tôi không phải là nguyên nhân gây ra nỗi bất hạnh cho ngài, - Họ nói với tôi như vậy. Tôi đáp lại lời họ:

- Tôi sẽ sai lầm nếu tôi buộc tội các ngài, Chính tôi đã chuốc lấy điều này và tất cả nỗi lầm là do tôi mà ra.

Họ lại nói:

- Nếu niềm an ủi của những người bất hạnh là có được những người giống mình thì tấm gương của chúng tôi có thể cung cấp cho ngài điều đó. Toàn bộ những gì đã xảy ra cho ngài thì cũng đã xảy ra cho chúng tôi. Chúng tôi đã từng nếm đủ mùi hoan lạc trong một năm tròn và có lẽ còn tiếp tục được tận hưởng thú vui nếu chúng tôi không mở cánh cửa bằng vàng. Ngài cũng không khôn ngoan hơn chúng tôi nên đã phải nếm chịu sự trừng phạt đó. Chúng tôi rất muốn ngài ở lại đây để cùng chúng tôi thực hành sự xám hối mà chúng tôi không biết nó còn kéo dài bao lâu nữa. Nhưng chúng tôi đã tuyên bố với ngài những lý do mà chúng tôi không thể nhận ngài ở lại được. Bởi vậy ngài nên đến kinh thành Bát Đa, ở đấy ngài sẽ tìm thấy người sẽ quyết định số phận của ngài.

Họ đã chỉ đường cho tôi và tôi từ biệt họ ra đi.

Tôi cạo râu, lông mày, mặc bộ quần áo tu sĩ khất thực. Tôi đã đi rất lâu.

Cuối cùng hôm nay tôi đến thành phố này khi chập choạng tối. Tôi đã gặp được hai thầy khất

sĩ đây, các đồng đạo của tôi. Cả ba chúng tôi đều rất ngạc nhiên khi thấy cùng chột một mắt như nhau. Nhưng chúng tôi chưa có thời gian để tâm sự về điều bất hạnh này. Thưa bà, chúng tôi chỉ mới kịp đến đây để cầu xin bà giúp đỡ và đã được bà chấp thuận hết sức hào hiệp.

Thầy tu khất thực thứ ba vừa kể câu chuyện của mình xong thì Giơbêit lên tiếng:

- Cả ba thầy được tự do, các thầy muốn đi đâu thì tuỳ.

Nhưng một thầy trong số họ nói:

- Thưa bà, chúng tôi xin phép bà thứ lỗi cho sự hiếu kỳ của chúng tôi và chúng tôi xin phép bà cho chúng tôi được phép nghe chuyện của ba ngài ở đây, họ chưa kể chuyện về họ.

Người thiếu phụ đành quay về hướng nhà vua, tể tướng Giapha và ông quan hoạn Mêrua, mà nàng chưa biết họ là ai. Nàng nói với họ:

- Đến lượt các ngài đây, các ngài kể đi!

Tể tướng Giapha bao giờ cũng là người phát ngôn của đoàn trong triều đã trả lời Giôbêit:

- Thưa bà, để vâng theo lời bà chúng tôi chỉ xin được phép nhắc lại những điều mà chúng tôi đã nói với quí bà khi vào đây. Chúng tôi là những nhà buôn ở Mútxun đến BátĐa để thương lượng

bán số hàng hoá mà chúng tôi hiện đang giữ trong kho một trại mà chúng tôi nghỉ trọ. Hôm nay chúng tôi và một số đồng nghiệp dùng cơm ở một nhà buôn quen biết trong thành phố. Sau khi ông ta chiêu đãi chúng tôi khá thịnh soạn bằng những món ăn tốt và rượu ngon, với ban nhạc, gồm các nhạc công, ca sĩ và một số vũ nữ đến góp vui. Tiếng ồn ào náo động đã làm cho đội tuần tra ập đến bắt đi một số người. Chúng tôi may mắn chạy thoát. Nhưng vì quá muộn, chúng tôi không thể trở về nhà nơi chúng tôi trọ vì đã đóng cửa. Chúng tôi không biết đi đâu. Tình cờ khi qua đây chúng tôi nghe tiếng hát, tiếng đàn trong nhà ta, thế là chúng tôi đánh bạo gõ cửa. Thưa bà chuyện của chúng tôi chỉ có thế.

Giôbêit nghe xong những lời tự khai đó, có vẻ do dự chưa biết nên quyết ra sao. Các thầy tu khất thực nhận thấy đã đề nghị nàng hãy có lòng từ tâm, đối xử với ba nhà buôn ở Mútxun cũng như đối xử tốt với họ. Giôbêit nói:

- Ta cũng chấp thuận. ta muốn tất cả mọi người cũng được chịu ơn của ta như nhau. Ta tha cho tất cả, nhưng các ngươi phải ra khỏi nhà ta ngay, rồi ai muốn đi đâu thì tuỳ ý.

Giôbêit nói bằng một thái độ bắt buộc mọi người phải tuân lệnh. Hoàng đế, quan tể tướng,

quan hoạn, ba thầy tu khất thực và cả người khuân vác thuê liền ra đi mà không hề cãi lại, bởi vì sự có mặt của bảy tên nô lệ vũ trang buộc họ phải gờm. Khi họ đã ra khỏi nhà, cánh cửa đã đóng lại sau lưng họ, nhà vua mới nói với ba vị tu hành khất thực mà không để lộ ra mình là ai:

- Này, các người là người lạ, lại mới đến thành phố này, giờ chưa sáng, vậy các ngài định đi đâu?

- Thưa ngài - họ đáp - đây mới là điều làm cho chúng tôi hết sức băn khoăn.

- Vậy thì các ngài hãy đi theo chúng tôi - nhà vua nói - chúng tôi sẽ giúp các ngài giải quyết sự băn khoăn đó.

Nói xong, nhà vua nói riêng với tể tướng:

- Khanh hãy đem họ về nhà khanh và mai dẫn họ đến cho trẫm. Trẫm muốn sai người chép lại câu chuyện của họ. Những chuyện kỳ thú như vậy đáng được ghi chép lại vào biên niên sử của triều đại ta.

Tể tướng Giapha dẫn theo mình ba nhà tu hành khất thực, còn nhà vua và quan hoạn trở lại hoàng cung. Người khuân vác thuê cũng về nhà mình. Nhà vua đi nằm mà không sao ngủ được. Đầu óc ngài bị bao nhiêu chuyện dị kỳ ngài vừa thấy và nghe được làm cho ngài phải quan

tâm. Điều nhà vua băn khoăn nhất là Giôbêit là ai mà lại đối xử tàn nhẫn với hai con chó đen và tại sao Amin lại sần sùi sẹo trên ngực. Đến sáng, nhà vua vẫn lởn vởn với những ý nghĩ đó. Người thức dậy, đến phòng thiết triều và ra chỉ dụ hội triều. Ngài bước lên ngồi trên ngai.

Lát sau tể tướng đến, vái chào nhà vua theo thủ tục bình thường. Nhà vua phán:

- Tể tướng à, những công việc hôm qua không có gì cấp bách. Việc của bà người thiếu phụ và hai con chó đen là vấn đề cần thiết hơn. Trẫm không còn đầu óc nào khi những chuyện lạ lùng đó cứ lởn vởn trong đầu. Khanh hãy cho đòi ba người đàn bà ấy đến, đồng thời dẫn cả ba người tu hành khất thực đến. Khanh hãy đi đi, trẫm nóng lòng chờ đợi khanh!

Tể tướng biết rõ tính cương nghị và nóng nảy của đức vua, vội vàng thực hiện ngay lệnh. Ông đến nhà ba thiếu phụ, nói với họ một cách thẳng thắn và dẫn họ đến hoàng cung bái kiến đức vua. Ông không nói gì về những việc đã xảy ra tại nhà họ trong đêm qua. Ba thiếu phụ đeo mạng che mặt, đi theo tể tướng. Quan tể tướng tạt qua nhà để gọi ba nhà tu khất thực. Họ được báo là đã được gặp nhà vua, nói chuyện với người mà họ không hay biết. Tể tướng dẫn tất cả vào cung.

Ông thực thi nhiệm vụ rất nhanh chóng khiến nhà vua rất hài lòng. Để giữ lịch sự trước các quan trong triều có mặt tại đó, nhà vua cho ba thiếu phụ đứng sau bức cửa có rèm che bằng vải của gian phòng dẫn tới hậu cung và giữ ba khất sĩ lại cạnh ngài. ba thầy tu không dám tỏ ra điều gì thất lễ khi biết rằng mình đang đứng trước ai.

Các thiếu phụ đã yên vị, nhà vua quay về phía họ và nói:

- Thưa các bà. Khi trẫm cho các bà biết đêm qua trẫm cải trang thành nhà buôn đến nhà các bà, chắc bây giờ các bà lo sợ nghĩ rằng mình đã xúc phạm đến trẫm, nên trẫm cho triệu các bà đến là để trả hận. Nhưng các bà cứ yên tâm, các bà hãy tin rằng trẫm đã quên tất cả những gì đã xảy ra, mà trẫm lại còn hài lòng về đức hạnh của các bà. Trẫm mong rằng tất cả những người đàn bà của kinh thành Bát Đa phải có được trí khôn ngoan như của các bà. Trẫm sẽ nhớ mãi thái độ ôn hoà của các bà khi trẫm và các quan đã phạm vào điều bất lịch sự. Hôm qua trẫm là nhà buôn ở Mútxun. Nhưng nay trẫm là Harun Anrasit, vị hoàng đế thứ năm của triều đại Áp bát quang vinh đang trị vì theo ý nguyện của đấng tiên tri. Trẫm cho đòi các bà đến đây chỉ để các bà nói cho trẫm biết các bà là ai, tại sao một bà sau

khi hành hạ hai con chó đen lại khóc với chúng. Trẫm cũng muốn biết vì sao ngực của một bà lại đầy sẹo và vết thâm tím.

Mặc dù đức vua nói những điều đó rất rành mạch và ba thiếu phụ đã nghe rõ, nhưng quan tể tướng Giapha với vẻ trịnh trọng vẫn nhắc lại cho họ một lần nữa.

Nhà vua phán xong, Giôbêit bắt đầu kể về chuyện của mình.



CHUYỆN NÀNG GIÔBÊÍT

Muôn tâu đấng thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo[1]! Câu chuyện mà kẻ tiện dân sắp kể ra đây theo lệnh của bệ hạ là một trong những câu chuyện rất lạ kỳ, chưa bao giờ nghe ai nói đến. Hai con chó cái đen và kẻ tiện dân đây là ba chị em ruột, cùng cha cùng mẹ sinh ra. Kẻ tiện dân là út. Kẻ tiện dân xin kể vì sao hai người chị của mình lại biến thành hai con chó cái.

Còn hai người đàn bà cùng đến đây với kẻ tiện dân là hai người em khác mẹ. Người bị sẹo đầy ngực ngồi kia tên là Amin áp út, còn người này là Xaphi em út. Tên của tiện dân là Giôbêít.

Sau khi phụ thân của kẻ tiện dân qua đời, của cải của ông được chia đều cho năm chị em. Hai cô đây, sau khi nhận phần của mình bèn về

(1) Tức hoàng đế Harun Anrátsit - ND

ở riêng với mẹ đẻ. Còn lại ba chị em thần thì ở với bà cả, mẹ đẻ của các tiện dân. Sau đó ít lâu, bà cũng qua đời, để lại cho ba chị em mỗi người một nghìn Xơcanh [1]

Khi ba chị em đã lĩnh phần tiền của mình được hưởng thì hai người chị đi lấy chồng, chỉ còn mình tiện dân ở lại. Sau đó, chồng người chị cả bán hết tài sản, nhà cửa, giường tủ được một số tiền cộng với số tiền của chị kẻ tiện dân, rồi dắt nhau sang châu Phi sinh sống. Ở đó, người chồng ăn tiêu bừa phứa vào rượu chè, trai gái hết tất cả số tiền của mình và cả vốn liếng của vợ mang theo. Thấy mình khánh kiệt, anh ta đã kiếm cớ ruồng bỏ chị của kẻ tiện dân, đuổi chị đi. Chị trở lại BátĐa với hai bàn tay trắng, gian nan, khổ cực trong cuộc hành trình xa xôi. Chị về ở với kẻ tiện dân trong tình cảnh hết sức thương tâm mà những trái tim sắt đá nhất cũng phải xúc động.

Kẻ tiện dân đón nhận chị với tất cả tấm lòng thương mến mà chị có thể trông chờ ở kẻ tiện dân. Kẻ tiện dân hỏi chị vì sao chị lại lâm vào tình cảnh khốn khổ như vậy. Chị vừa khóc vừa trả lời về cách ăn ở ác bạc của chồng, đã đối xử quá tàn tệ với chị. Kẻ tiện dân hết sức cảm động,

(1) Đồng tiền vùng Vơvidơ - ND

hai chị em cùng khóc. Sau đó, kẻ tiện dân dẫn chị đi tắm giặt, lấy quần áo sạch của mình cho chị thay và nói với chị:

- Chị ạ, chị là chị cả của em và em coi chị như mẹ. Trong thời gian chị đi vắng, Thượng đế đã rủ lòng thương ban cho em ít nhiều của cải từ việc chăn nuôi tằm. Chị cứ ở đây, chị coi em chẳng có cái gì của em mà lại không thuộc về chị và chị có thể chi tiêu những gì của em như là của chị.

Hai chị em kẻ tiện dân cùng sống thuận hoà với nhau như vậy trong nhiều tháng, thường nói chuyện với nhau và nhắc đến người chị thứ hai không hiểu sao chẳng có tin tức gì. Nhưng rồi một hôm, bất ngờ thấy chị hai cũng về trong tình trạng bi đát không kém gì chị cả. Người chồng của chị cũng bạc đãi chị. Kẻ tiện dân lại đón nhận chị cũng bằng tình cảm thắm thiết như đối với người chị cả.

Một thời gian sau hai chị muốn ngỏ ý đi bước nữa, nên viện lẽ không muốn để em phải gánh gánh nặng của hai chị. Kẻ tiện dân đã nói với hai chị rằng nếu không có lý do nào khác nữa ngoài lý do đỡ tốn kém cho em thì hai chị khỏi phải lo. Hai chị cứ yên tâm ở lại với em chia ngọt sẻ bùi. Tài sản của em đủ cho cả ba chị em ta

cùng sống trong mọi điều kiện. Kẻ tiện dân nói thêm - Em chỉ sợ là hai chị thật sự muốn tái giá. Nếu quả như vậy thì em hết sức lấy làm lạ. Sau kinh nghiệm chẳng tốt lành gì về đường chồng con của hai chị sao hai chị lại có thể nghĩ đến việc ấy một lần nữa? Hai chị sao có thể lại tìm được những ông chồng hoàn toàn trung hậu? Hai chị hãy tin ở em, chị em ta cứ cùng sống với nhau hoà hợp, chia ngọt sẻ bùi.

Tất cả những điều mà kẻ tiện dân nói với các chị dường như không có kết quả. Các chị đã quyết định đi lấy chồng thật và các chị đã ra đi. Nhưng được vài tháng sau, các chị lại trở về tìm kẻ tiện dân mà tự trách mình là không biết nghe theo lời của kẻ tiện dân. Họ nói:

- Em là em út thật đấy, nhưng em khôn ngoan hơn các chị. Nếu em vẫn vui mừng nhận các chị vào nhà em một lần nữa thì các chị tự coi như là nô tì của em. Các chị hứa sẽ không xảy ra như vậy nữa.

- Hai chị quý mến của em - kẻ tiện dân nói - lòng em không có gì thay đổi với các chị kể từ khi chị em ta xa nhau. Các chị về với em và cùng vui hưởng những gì mà em có.

Kẻ tiện dân ôm hôn hai chị và cả ba chị em lại chung sống với nhau hoà thuận. Một hôm kẻ

tiện dân bỗng nảy ra một ý muốn làm một chuyến đi biển, thử mạo hiểm bước vào con đường thương trường xem sao. Nhờ ơn Thượng đế, kẻ tiện dân đã có được một ít vốn kha khá. Kẻ tiện dân cùng với hai người chị đến Banxôra mua một con tầu với trang bị hoàn chỉnh, chất đầy hàng hoá đem từ Bátđa đến. Ba chị em lên đường, thuận buồm xuôi gió, chẳng mấy chốc đã ra khỏi vịnh Batư. Khi con tầu ra đến giữa biển khơi, thì chúng dân hướng theo đường Ấn Độ. Sau hai mươi ngày lênh đênh trên biển chúng dân mới thấy được đất liền. Đấy là một dãy núi khá cao. Dưới chân núi là một thành phố lớn. Được hướng gió nên chúng dân đến cảng còn sớm và neo tầu lại.

Kẻ tiện dân không đủ kiên nhẫn để chờ hai chị cùng đi, nên một mình lên bờ đi thẳng vào thành phố. Kẻ tiện dân trông thấy đông người, một số đang ngồi, một số đứng, có kẻ tay cầm ba toong. Dáng mạo của họ xấu xí, không có sinh khí, trông phát khiếp. Để ý, tiện dân thấy họ chẳng động đậy, ngay cả đôi mắt cũng cứng đờ không hề chớp, đưa đi, đưa lại. Tiện dân đến gần thì mới biết tất cả đã hoá đá.

Kẻ tiện dân đi sâu vào thành qua nhiều phố xá, đâu đâu cũng gặp những con người đủ các dáng điệu, nhưng tất cả đều đã hoá đá. Ở khu phố buôn bán, phần nhiều cửa hàng đều đóng cửa. Có quán

hàng nào mở cửa thì người ở đó cũng đã hoá đá. Kẻ tiện dân nhìn lên các ống khói thì không chỗ nào có khói bay lên. Chắc là tất cả những ai ở trong nhà hoặc ở ngoài đều đã hoá đá.

Đến một quảng trường rộng ở trung tâm thành phố, tiện dân mới trông thấy một cửa lớn để ngỏ, giát bằng vàng lá, hai cánh cửa mở, để lộ ra tấm rèm che bằng lụa rủ xuống, phía trên có treo một chiếc đèn. Sau khi nhìn kỹ công trình, tiện dân nghĩ đây là dinh nhà vua của đất nước này. Nhưng lạ nhất là vẫn không gặp được người nào còn sống. Tiện dân bèn đi sâu vào trong, hy vọng có thể thấy được ai. Khi hé tấm rèm cửa ra thì sự ngạc nhiên của tiện dân càng tăng thêm. Dưới tiền sảnh có một tốp người gác cổng hay là lính bảo vệ, cũng hoá đá, kẻ đứng người ngồi, lại có người dựa lưng nửa nằm nửa ngồi.

Tiện dân đi qua một sân rộng, thấy có nhiều người, một số giống như đang đi, một số tựa như bước lại nhưng không ai di động khỏi chỗ. Họ vẫn như những người mà tiện dân đã thấy, đều hoá đá. Kẻ tiện dân đi tiếp đến sân thứ hai, rồi sân thứ ba, nhưng đâu đâu vẫn cái cảnh quạnh hiu, im lìm dễ sợ.

Khi đến sân thứ tư ở phía trước có một ngôi nhà rất đẹp, các cửa sổ đều chắn bằng lưới mắt

cáo, tất cả đều là vàng đặc. Tiện dân nghĩ đây là nơi ở của hoàng hậu. Tiện dân bước vào thì trong một phòng rộng có nhiều hoạn nô da đen đã hoá đá. Tiện dân bước tiếp vào một phòng bày biện rất sang, ở đây có một quý bà sang trọng cũng là người đá. Tiện dân biết đó là hoàng hậu nhờ chiếc vương miện bằng vàng trên đầu và cái vòng đeo cổ bằng ngọc trai. các hạt ngọc trai rất tròn và to bằng hạt phỉ. Tiện dân đến gần để xem thì quả là chẳng bao giờ thấy được cái nào đẹp hơn thế.

Tiện dân ngắm nhìn một lúc những của cải và sự lộng lẫy của phòng này. Nhất là cái thảm trải nền, những chiếc đệm dựa lưng và cái sập trải bằng tấm vải Ấn Độ nền bằng kim tuyến có thêu hình người và súc vật bằng bạc, một công trình tuyệt tác.

- Tâu bệ hạ, từ căn phòng của bà hoàng hoá đá, tiện dân đi đến những căn phòng khác và những phòng phụ sạch sẽ, xinh xắn dẫn đến một phòng đặc biệt rộng, có chiếc ngai bằng vàng khối, đặt trên một cái bệ cao hơn nền mấy bậc, khảm bằng ngọc lục bảo. Sau cái ngai là một cái giường trải một tấm vải đắt tiền, trên đó nổi lên những hình thêu bằng ngọc sáng chói. Điều làm cho kẻ tiện dân ngạc nhiên hơn cả là một thứ ánh sáng lung linh toả ra từ phía trên chiếc giường đó. Tò mò

muốn biết rõ thứ ánh sáng gì phát ra, kẻ tiện dân bước lên, ngước đầu thì thấy trên cái xích đông nhỏ có đặt một viên kim cương to bằng quả trứng đà điểu. Viên kim cương rất hoàn hảo, chẳng có lấy một chút tì vết nào. Nó sáng chói đến nỗi nhìn vào chói mắt đến khó chịu.

Ở đầu giường, mỗi bên có một ngọn đèn đang cháy, không rõ dùng để làm gì.

Tuy vậy, quang cảnh này làm cho kẻ tiện dân suy đoán rằng trong lâu đài tráng lệ này vẫn có người còn sống. Bởi vì không thể tin những ngọn đèn kia tự dưng giữ được sáng mãi. Rất nhiều điều kỳ lạ làm cho kẻ tiện dân phải dừng lại trong phòng này.

Tất cả mọi cánh cửa đều mở hoặc chỉ khẽ đẩy một tí là mở ra. Kẻ tiện dân đi sang một số phòng khác cũng đẹp không khác những phòng vừa được thấy. Tiện dân còn đi xuống đến tận các nhà bếp, các kho đồ gỗ, tất cả đều đầy ắp những của cải vô tận. Tiện dân mải mê ngắm nhìn những điều kỳ diệu ấy mà quên khuấy đi công việc của mình. Tiện dân không còn nghĩ đến con tầu và hai người chị gái, mà chỉ thoả mãn trí tò mò. Trời đã sắp tối, báo hiệu cho tiện dân là phải ra về. Tiện dân cố tìm đường ra nhưng không dễ gì tìm được. Tiện dân đã lạc trong khu nhà cửa và các căn phòng

đó. Quanh đi quẩn lại vẫn thấy mình trở lại gian phòng rộng có đặt chiếc ngai vàng, cái giường, viên kim cương kếch sù và những ngọn đèn đang cháy. Không biết làm cách nào, kẻ tiện dân bèn quyết định nghỉ đêm lại đây, đợi sáng mai mới tìm về nơi con tầu của mình. Tiện dân nằm trên giường mà không khỏi lo sợ, thấy chỉ có mỗi một mình ở trong chốn hoang vu, vắng lặng. Chính vì thế mà tiện dân không tài nào chợp được mắt.

Đến chừng nửa đêm thì tiện dân nghe như có tiếng người đang đọc kinh Côran, giọng đều đều như chúng ta vẫn nghe thấy trong các giáo đường. Điều đó làm cho kẻ tiện dân rất mừng, vội trở dậy ngay. Tiện dân cầm một ngọn đèn soi đường, đi qua phòng này đến phòng khác tìm đến nơi có tiếng người đọc kinh. Kẻ tiện dân dừng lại ngoài cửa căn phòng đó, đặt chiếc đèn xuống đất, nhìn qua một khe hở thì thấy gian phòng này là gian thờ phụng riêng. Quả thế, bên trong cũng như giáo đường, có một cái khám thờ để hướng vào đó mà đọc kinh, có những ngọn đèn treo thắp sáng và hai cái chân đèn cắm hai ngọn bạch lạp rất to, đang cháy.

Tiện dân cũng thấy phòng có trải một tấm thảm nhỏ, giống như chúng ta trải ra để ngồi đọc kinh. Một người đàn ông trẻ tuổi, vẻ mặt sáng sủa ngồi

trên tấm thảm đó đang chăm chú đọc kinh Côran. Nhìn thấy vậy, hết sức mừng và khâm phục. Tiện dân tự nghĩ không biết làm sao lại có thể có người sống sót trong một thành phố mà tất cả mọi người đã biến thành đá và tiện dân tin rằng phải có cái gì hết sức diệu kỳ.

Vì cửa chỉ cần đẩy khẽ, nên tiện dân dễ dàng mở ra bước vào. Tiện dân đứng trước khám thờ đọc lời cầu nguyện của mình: "Ngợi ca Thượng đế ban phước lành cho chúng con được thuận buồm xuôi gió! Con xin Người ban ơn, che trở cho con được trở về đất nước quê hương trót lọt. Xin Thượng đế chấp thuận mà thoả mãn lời cầu mong của con."

Người đàn ông tre tuổi đưa mắt sang phía tiện dân rồi nói:

- Thưa cô, xin cô cho tôi biết cô là ai và ai đưa cô đến cái thành phố bi thương này. Để đáp lại, tôi cũng sẽ nói để rõ tôi là ai, điều gì đã xảy ra cho tôi, vì sao mà dân cư trong thành phố này đã lâm vào thảm cảnh như cô đã thấy. Vì sao riêng tôi một mình bình an vô sự trong một thảm hoạ khủng khiếp thế này.

Kẻ tiện dân đã kể tóm tắt cho người đàn ông đó biết mình từ đâu đến, vì sao lại dấn thân vào chuyến viễn du này và đã cập bến cảng của thành

phố đầy thuận lợi sau hai mươi ngày lênh đênh trên biển cả. Nói xong, kẻ tiện dân yêu cầu người trẻ tuổi thực hiện lời hứa. Kẻ tiện dân còn chứng tỏ cho người trẻ tuổi ấy rằng mình hết sức xúc động trước cảnh đau buồn thê thảm này. Người đàn ông đó nói:

- Thưa cô quí mến, cô vui lòng chờ cho một lát.

Nói xong, chàng gấp cuốn kinh Côran lại, bỏ vào một chiếc hộp quí, rồi đặt vào trong khám thờ. Kẻ tiện dân lúc này mới có nhiều thời gian để chăm chú quan sát kỹ người trẻ tuổi hơn. Kẻ tiện dân thấy chàng khôi ngô tuấn tú. Kẻ tiện dân cảm thấy trong lòng rạo rực những cảm xúc chưa bao giờ có. Người đàn ông trẻ tuổi mời tiện dân ngồi cạnh. Trước khi chàng nói, kẻ tiện dân nói với chàng những điều mà kẻ tiện dân nhận thấy:

- Thưa ngài thân mến, không ai có thể nóng lòng hơn tôi muốn được sáng tỏ bao nhiêu điều kỳ lạ mà tôi đã thấy, kể từ khi tôi đặt bước chân đầu tiên lên thành phố của ngài. Tôi mong muốn lòng hiếu kỳ của tôi chóng được thoả mãn thưa ngài. Ngài hãy nói đi, tôi van ngài hãy cho tôi biết vì phép mầu nào mà ngài còn sống giữa bao nhiêu người đã chết một cách dị thường.

Người trẻ tuổi nói:

- Thưa cô, tôi đã biết cô thừa nhận Thượng đế là tối cao qua lời khấn nguyện của cô đối với Người. Cô sẽ nghe tôi kể để thấy rõ hơn sự vĩ đại và quyền lực của Thượng đế. Tôi xin cho cô biết thành phố này vốn là kinh đô của một vương quốc hùng mạnh mà phụ vương tôi mang tên. Đức vua, tất cả triều thần của người, nhân dân của thành phố và tất cả các thần dân khác của người vốn là tín đồ thờ thần lửa và thần Nácđun, chúa tể cũ của những tên khổng lồ chống lại Thượng đế.

Mặc dù phụ vương và mẫu hậu tôi là những người tôn sùng tà giáo, nhưng tôi được cái may mắn là thời ấu thơ, có một bà bảo mẫu là tín đồ Hồi giáo của chúng ta, chuyên kèm cặp dạy dỗ tôi. Bà thuộc lòng kinh Côran và giảng giải rất giỏi. Bà thường nói với tôi: "Hoàng tử thân mến, chỉ có một Thượng đế thực sự mà thôi. Hoàng tử hãy coi chừng, chớ có thừa nhận và tôn thờ những vị khác". Bà dạy cho tôi đọc chữ Ả Rập. Cuốn sách mà bà cho tôi luyện đọc là cuốn kinh Côran. Khi tôi đã có khả năng suy nghĩ, bà giảng cho tôi mọi điều trong cuốn sách tuyệt vời đó. Bà đã truyền thụ cho tôi toàn bộ sự tinh anh trong cuốn kinh đó mà phụ vương tôi và mọi người không hề biết. Bà đã chết sau khi giảng giải hết cho tôi mọi điều cần thiết để tôi có thể tin chắc về

tính đúng đắn của đạo Hồi. Từ khi bà mất, tôi vẫn kiên trì ý thức của tôn giáo mà bà đã truyền thụ cho và tôi rất ghê sợ tà đạo của thần Nácđun và thần lửa. Cách đây ba năm mấy tháng bỗng dưng có tiếng rao vọng đến. Toàn thành phố đều nghe rõ mồn một tiếng rao đó, đến nỗi không ai bỏ sót một câu nào, một chữ nào: "Hỡi tất cả dân chúng, các ngươi hãy từ bỏ việc thờ cúng Nácđun và thần lửa, mà hãy tôn thờ Thượng đế, duy nhất nhân từ và độ lượng."

Tiếng rao đó vang lên suốt ba năm liền, nhưng không ai nghe theo. Ngày cuối cùng của năm thứ ba khoảng ba, bốn giờ sáng thì tất cả cư dân của thành phố chỉ trong khoảng khắc hoá thành đá hết, ai đang làm gì thì vẫn cứ nguyên như vậy, khi họ biến thành đá. Phụ vương của tôi cũng phải chịu số phận đó, đã biến thành đá đen. Mẫu hậu của tôi cũng không tránh khỏi thảm hoạ đó. Chỉ có mỗi mình tôi là Thượng đế tha cho mà không trừng phạt. Từ thời gian đó, tôi vẫn tiếp tục thờ phụng Thượng đế với lòng sùng tin hơn bất cứ lúc nào. Thưa cô xinh đẹp, tôi tin rằng Người đã phái cô đến đây là để an ủi tôi. Tôi được Người che trở, nhưng nỗi cô đơn này đối với tôi thật buồn.

Toàn bộ câu chuyện chàng kể đó, đặc biệt những lời cuối cùng đã làm cho tiện dân bừng lên một tình cảm nồng thắm đối với chàng.

Kẻ tiện dân nói với chàng:

- Hoàng tử ạ, không nên nghi ngờ gì nữa, đó là ý Trời đã dui dủi khiến tôi đến bến cảng của hoàng tử, đưa hoàng tử đi khỏi nơi thảm thương, chết chóc này. Tôi cũng có ít nhiều danh giá ở Bát Đa, nơi tôi đã để lại một số tài sản khá lớn. Tôi xin mạo muội dâng cho chàng một chỗ ở, tại Bát Đa cho đến khi đấng thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo mà hoàng tử chịu ơn sẽ ban cho hoàng tử tất cả mọi vinh hạnh mà chàng xứng đáng được hưởng. Hoàng đế nổi tiếng đó [1] ở kinh thành Bát Đa. Sau khi người biết tin hoàng tử đến kinh đô của người sẽ tỏ cho hoàng tử thấy ai đến cầu xin người cũng được giúp đỡ. Chàng không thể ở lâu hơn trong thành phố mà mọi vật đều không thể chịu đựng nổi. Con tầu của chúng tôi sẽ phục vụ hoàng tử, hoàng tử có thể hoàn toàn sử dụng.

- Tâu bệ hạ, hoàng tử nhận sự giúp đỡ của tiện dân. Tiện dân và hoàng tử cùng nhau nói chuyện đến sáng, bàn bạc về việc xếp hàng lên tầu và kế hoạch cho tầu trở lại BátĐa.

Khi trời sáng hoàng tử và tiện dân ra khỏi lâu đài, đi đến cảng. Tiện dân gặp lại hai chị của mình, viên thuyền trưởng, những người nô lệ trên tầu. Họ đang rất lo lắng cho tiện dân.

---

(1) Tức Hoàng đế Harun Anrátsít, người đang nghe Giôbêit kể chuyện về nàng - ND.

Sau khi giới thiệu hai người chị với hoàng tử, tiện dân kể chuyện cho mọi người vì sao ngày hôm trước tiện dân không về tầu được và sự gặp gỡ tình cờ với hoàng tử, câu chuyện về chàng và nguyên nhân về sự đau buồn của một thành phố đẹp đến thế.

Các thuỷ thủ phải mất khá nhiều ngày để bốc hàng hoá trên tầu xuống, thay vào đó là những gì quí giá trong lâu đài như đá quí, vàng bạc và các châu báu khác. chúng dân phải bỏ lại đồ gỗ và cơ man nào là vàng bạc vì không tài nào mang đi hết.

Chúng dân đã chất lên tầu những thứ muốn đem theo; lương thực, thực phẩm, nước ngọt và để lại nhiều thức ăn mang từ Banxôra đến.

Cuối cùng, chúng dân, nhổ neo, thuận buồm xuôi gió như mong muốn.

- Tâu bệ hạ, - Giôbêit kể tiếp - Chàng hoàng tử trẻ tuổi, các chị của tiện dân và tiện dân ở với nhau trên tầu rất thoải mái, vui vẻ. Nhưng than ôi! Sự hoà hợp không được bền lâu. các chị của kẻ tiện dân đâm ra ghen tuông khi họ nhận thấy hoàng tử và kẻ tiện dân quan hệ mật thiết. Rồi một hôm hai chị hỏi kẻ tiện dân một cách ý nhị rằng chừng nào về Bátđa, chúng ta sẽ làm gì đối với hoàng tử nhỉ? Kẻ tiện dân nhận thấy

hai chị hỏi như vậy là có ý thăm dò tình cảm của tiện dân, bởi vậy như để vui đùa, tiện dân đã trả lời hai chị:

- Em sẽ lấy hoàng tử. - Rồi quay lại phía hoàng tử mà hỏi:

- Hoàng tử đồng ý chứ? Em đề nghị hoàng tử chấp nhận nhé! Khi về Bátđa em sẽ đến ở với hoàng tử, tự nguyện làm nô tì cho hoàng tử, hầu hạ hoàng tử và coi hoàng tử là người chủ tuyệt đối của em.

Hoàng tử đáp:

- Thưa cô, không biết có phải cô nói đùa không. Nhưng tôi xin tuyên bố nghiêm chỉnh trước hai chị của cô, tôi xin thành tâm nhận sự tự nguyện của cô, nhưng không phải như cô đã nói là làm nô lệ cho tôi mà chính là phu nhân của tôi, là bà chúa của tôi.

Các chị của kẻ tiện dân biến sắc khi nghe hoàng tử tuyên bố như vậy. Từ đó họ không còn mặn mà, đằm thắm với tiện dân như trước nữa.

Tầu của chúng dân đã ở trong vịnh BaTư và đang đến gần Banxôra. Chúng dân vẫn được thuận chiều gió, hy vọng hôm sau là tới nơi. Nhưng đến đêm khi tiện dân đang ngủ say, thì hai chị của

tiện dân ném tiện dân xuống biển. Hai chị cũng đối xử với hoàng tử như vậy làm hoàng tử chết đuối. Kẻ tiện dân trụ được một lúc dưới nước. Nhờ may mắn hay phép mầu nào đó mà chân của tiện dân sau khi bơi được một hồi lại chạm đất. Tiện dân bèn lội vào vùng đen đen trước mặt mà tiện dân cho là đất liền, vì đang đêm khó lòng phân biệt. Thực tế, đó là một cái bãi của một hoang đảo nhỏ cách Banxôra chừng hai mươi dặm. Tiện dân phơi quần áo ra nắng, rồi đi lang thang trên đảo. Tiện dân nhận thấy có nhiều thứ cây có quả và cả nước ngọt nữa, điều đó làm cho tiện dân có hy vọng sống được.

Tiện dân đang ngồi nghỉ dưới bóng cây thì chợt thấy một con rắn có cánh khá to và dài đang trườn lại gần, rất chật vật, lưỡi thè ra. Điều đó báo hiệu nó đang gặp một mối đe doạ. Tiện dân đứng lên và nhác thấy một con rắn khác to khoẻ hơn đang đuổi sau con rắn kia, cắn giữ đuôi nó cố ăn thịt nó. Tiện dân thấy thế đáng lẽ bỏ chạy, nhưng thương hại con rắn yếu hơn, tiện dân nhặt một hòn đá ngay dưới chân, lấy can đảm ném mạnh vào con rắn khoẻ hơn. Hòn đá trúng làm nát đầu nó. Con rắn yếu hơn được tự do, xoè cánh bay đi. Kẻ tiện dân nhìn nó rất lâu như nhìn một con vật kỳ lạ. Khi con rắn đã mất hút thì tiện dân lại ngồi dưới

một bóng cây khác, rồi thiu thiu ngủ. Khi tỉnh dậy, kẻ tiện dân ngạc nhiên khi thấy một người đàn bà da đen đứng cạnh, nét mặt lanh lẹn và hiền từ, tay dắt hai con chó đen. Tiện dân đứng lên lễ phép hỏi bà là ai?

- Ta là con rắn mà con đã cứu thoát khỏi kẻ thù độc ác của ta mới cách đây chưa lâu. - Người đàn bà trả lời - Ta nghĩ không có gì để trả ơn cho con hơn là phục vụ con một việc quan trọng trong cơn hoạn nạn. Ta được biết hai người chị của con đã phản bội con. Để giúp con trả được mối thù, ta đã gọi rất nhiều bạn bè của ta, cũng là những nàng tiên như ta chuyên chở tất cả hàng hoá châu báu trên con tầu của con vào những nhà kho của con ở Bátđa. Sau đó ta đã đánh đắm tầu. Hai con chó đen này là hai người chị của con mà ta đã hoá kiếp vì tội ác của chúng. Nhưng hình phạt như thế chưa đủ với chúng. Ta muốn con phải trừng phạt hơn thế nữa, ta sẽ nói cho con rõ sau.

Nói đến đó bà tiên ôm chặt kẻ tiện dân vào một bên nách, và hai con chó vào nách bên kia, phi lên trên cao mang tất cả chúng dân về Bátđa, nơi ở của chúng dân. Tại đó kẻ tiện dân thấy tất cả của cải của mình ở trên tầu đã được đem vào

các kho chu đáo. Trước khi bà tiên từ giã tiện dân, bà trao cho tiện dân hai con chó và nói:

- Nếu con không muốn hoá thành chó như hai người chị, ta thay mặt cho Thần Biển ra lệnh cho con đêm nào cũng phải đánh mỗi con chó đủ trăm roi, để trừng phạt chúng về tội ác đã phạm phải đối với con và đối với chàng hoàng tử trẻ làm cho chàng phải chết đuối. Ta đã hứa với Thần Biển là thi hành lệnh của ngài.

Tâu bệ hạ, kể từ thời gian đó, đêm nào tiện dân cũng phải hành hạ hai người chị của tiện dân như bệ hạ đã chứng kiến. Tiện dân đánh các chị mà lòng đau như cắt, tự ghê tởm với mình. Tâu bệ hạ, tiện dân đáng thương hơn là đáng trách. Nếu còn điều gì liên quan đến kẻ tiện dân mà bệ hạ muốn biết thêm, thì Amin cô em út của tiện dân sẽ làm sáng tỏ thêm qua câu chuyện của em.

Sau khi đã chăm chú lắng nghe Giôbêit, với lòng mến phục, nhà vua đã nói với quan tể tướng hãy yêu cầu nàng Amin vui lòng kể chuyện vì sao ngực nàng lại đầy vết sẹo. Amin vâng chiếu chỉ đã kể về mình.

CHUYỆN NÀNG AMIN

Muôn tâu đấng thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo. Để khỏi phải nhắc lại những điều mà bệ hạ đã nghe chị của tiện dân kể, tiện dân xin tâu bệ hạ vắn tắt chuyện của tiện dân. Mẹ đẻ tiện dân tậu được một nếp nhà để sống riêng. Trong hoàn cảnh goá bụa bà gả chồng cho tiện dân với số của hồi môn cũng kha khá. Chồng tiện dân trở thành một trong những người thừa kế giầu nhất của thành phố này.

Đám cưới chưa được bao lâu thì tiện dân đã phải chịu cảnh goá bụa. Toàn bộ gia tài của hai vợ chồng tiện dân lên tới chín mươi nghìn xơ canh. Riêng lợi tức của số tiền đó cũng đã thừa cho tiện dân sống một cuộc đời tạm đủ. Tuy nhiên, sau sáu tháng tang chồng, tiện dân đã mang mười bộ quần áo hết sức lộng lẫy, giá mỗi bộ một nghìn xơ canh để trưng diện.

Một hôm tiện dân đang ở nhà, bàn công việc gia đình, thì có người báo cho biết là có một người đàn bà muốn thưa chuyện với tiện dân. Tiện dân bảo cứ cho bà ta vào. Đó là một người đã cao tuổi. Bà hôn đất chào tiện dân rồi vẫn quì để nói chuyện với tiện dân:

- Thưa bà tốt bụng, tôi xin bà tha lỗi cho tôi là đã đường đột đến quấy rầy bà. Vì lòng tin của tôi đặt vào lòng nhân từ của bà đã cho tôi sự liều lĩnh này. Tôi có một đứa con gái mồ côi bố, hôm nay cháu đi lấy chồng. Cháu và tôi đều là người lạ ở nơi khác đến, mẹ con tôi không quen biết ai trong thành phố này. Điều đó làm cho chúng tôi không được mạnh mặt. Bởi vì chúng tôi muốn tỏ cho gia đình bên thông gia biết chúng tôi là những người ít nhiều có danh tiếng. Vì vậy, thưa bà nhân từ và độ lượng nếu bà vui lòng làm vẻ vang cho bữa tiệc cưới đó với sự có mặt của bà, thì chúng tôi vô cùng cảm ơn. Các bà ở quê tôi không coi chúng tôi là những người khốn khổ khi họ thấy một người ở địa vị cao sang như bà mà không hề coi thường mà trái lại còn hạ cố cho chúng tôi có sự vinh hạnh lớn lao. Nhưng nếu bà từ chối lời thỉnh cầu của chúng tôi thì than ôi, tủi cho chúng tôi biết chừng nào! Chúng tôi không biết trông cậy vào ai.

Những lời nói của người đàn bà còn nghẹn nước mắt làm tôi rất cảm động.

- Mẹ tốt bụng ạ - tiện dân nói với bà - mẹ đừng buồn, tôi sẽ làm vui lòng mẹ đã có lời nhờ cậy đến tôi. Mẹ chỉ cho tôi biết là phải đến nơi nào để tôi còn thay bộ quần áo tươm tất, sạch sẽ rồi đi sau.

Người đàn bà già vui mừng về câu trả lời của tiện dân rồi vội vàng cúi xuống hôn chân tiện dân mà tiện dân không kịp cản lại. Bà vừa đứng dậy vừa nói:

- Bà rất nhân từ thưa bà, Thượng đế sẽ phù hộ cho bà về lòng tốt đối với tôi tớ của bà và sẽ làm là toại nguyện như bà đã làm cho chúng tôi. Xin khỏi phiền bà tự đi, đến chiều, tôi xin đến để đón bà và để bà cùng đi với tôi. Xin tạm biệt bà và xin được hân hạnh đón tiếp bà.

Bà già vừa đi xong, tiện dân chọn một bộ quần áo mà tiện dân thích nhất, một cái vòng cổ kết bằng những viên ngọc trai lớn và những vòng tay, nhẫn hoa tai bằng kim cương loại trong nhất và sáng nhất. Tiện dân có linh cảm như có điều gì sắp đến với tiện dân.

Trời vừa tối thì người đàn bà già lại đến, vẻ mặt hớn hở. Bà hôn tay tiện dân và nói:

- Thưa bà thân mến, họ hàng với chàng rể đều thuộc hạng nhất nhì của thành phố đã đến đông đủ. Khi nào bà thấy tiện xin mời bà đi, tôi sẵn sàng dẫn đường hầu bà.

Chúng tôi đi ngay. Bà đi trước, tiện dân theo sau với các cô đầy tớ của tiên dân, ăn mặc khá lịch sự. Chúng tôi dừng lại trên một đường phố rộng, vừa được quét dọn và tưới nước. Nhờ ánh sáng của đèn hiệu trên cửa mà tiện dân đọc được dòng chữ vàng ở phía trên cửa: "Nơi vui chơi tiêu khiển." Bà già gõ cửa và có người ra mở ngay.

Người ta dẫn tiện dân vào một phòng rộng. Một người đàn bà rất đẹp, ít ai sánh nổi tiếp tiện dân. Người đàn bà đó mời tiện dân ngồi gần nàng trên chiếc sập, cạnh sập là chiếc ghế bành bằng gỗ quí được trang trí bằng những viên kim cương rất đẹp.

- Thưa bà, chúng tôi mời bà đến đây để dự một đám cưới - nàng nói với tiện dân - Nhưng tôi hy vọng đám cưới này sẽ khác những đám cưới mà bà hình dung. Tôi có một người anh trai khôi ngô và tài giỏi. Anh tôi đã nghe nói đến sắc đẹp của bà nên rất mê bà. Số phận của anh tôi đang tuỳ thuộc ở bà. Anh ấy sẽ rất đau khổ nếu bà không thương đến anh ấy. Anh ấy biết địa vị của bà trong xã hội. Tôi xin đảm bảo với bà địa vị của anh ấy cũng rất xứng với bà. Thưa

bà, nếu những lời đề nghị của tôi được bà lưu tâm thì tôi xin phép được chuyển tới anh tôi. Xin bà chớ khước từ những lời thỉnh cầu được kết hôn với bà của anh tôi.

Từ ngày chồng tiện dân mất, tiện dân chưa có ý định đi bước nữa. Nhưng tiện dân không đủ sức từ chối một cô gái đẹp đến vậy. Đầu tiên tiện dân biểu lộ sự đồng ý bằng im lặng. Cô gái trẻ vỗ tay, cánh cửa phòng bên mở ra ngay. Một người đàn ông trẻ bước ra với dáng vẻ ung dung, duyên dáng đến nỗi tiện dân cho rằng mình gặp may. Chàng trai ngồi gần tiện dân. Qua câu chuyện tiện dân thấy chàng còn hơn những gì mà em chàng đã nói.

Nhận thấy chàng và tiện dân đã ý hợp tâm đầu, cô em gái lại vỗ tay lần nữa. Một vị pháp quan bước vào thảo bản giá thú, ký tên và đưa cho bốn người làm chứng cùng ký. Người chồng mới của tiện dân chỉ đòi hỏi là tiện dân không được để cho người đàn ông nào thấy mặt và tiện dân không được nói chuyện với bất kỳ người đàn ông nào, ngoài chàng ra. Chàng thề rằng chỉ có điều kiện ấy thôi, tiện dân sẽ làm hài lòng chàng. Cuộc hôn nhân của chúng dân được tiến hành và kết thúc theo kiểu như vậy. Tiện dân đóng vai chính trong đám cưới mà tiện dân được mời đến dự.

Sau khi cưới một tháng, tiện dân cần một số vải, nên xin phép chồng ra ngoài để mua sắm. Chàng đồng ý. Tiện dân đem theo người đàn bà già trước đây đến mời tiện dân, cùng hai cô đầy tớ.

Khi chúng dân đến thành phố buôn, người đàn bà già nói với tiện dân:

Bà chủ tốt bụng ạ, nếu bà chỉ cần một tấm lụa thì tôi dẫn bà đến một chủ tiệm trẻ mà tôi quen ở đây. Nhà anh ta có đủ thứ vải, tội gì mà phải đi từ cửa hiệu này đến cửa hiệu khác cho mệt. Tôi đảm bảo với bà ở đó cái gì cũng có cả.

Tiện dân để cho bà già dẫn đi và bước vào tiệm của người đàn ông trẻ. Anh ta trông có vẻ cũng điển trai. Tiện dân ngồi xuống và nói với bà già chỉ cho mình những tấm lụa đẹp nhất mà anh ta có. Bà già để cho tiện dân tự hỏi. Nhưng tiện dân nói cho bà điều kiện của chồng tiện dân đặt ra trong đám cưới.

Người bán hàng đưa cho tiện dân xem nhiều loại vải, lụa trong đó có một tấm vừa ý nhất. Tiện dân nhờ bà già hỏi hộ bao nhiêu. Người bán hàng trả lời:

- Tôi không bán cho bà ấy bằng vàng, mà cũng chẳng bằng bạc. Bà ấy chỉ đồng ý cho tôi hôn lên má là tấm vải sẽ thuộc về bà ấy.

Tiện dân bảo bà già nói lại với anh ta là lời

đề nghị của anh ta là láo xược. Nhưng đáng lẽ phải vâng lời thì bà lại trình bày với tôi rằng lời đề nghị của người bán hàng có gì là quan trọng đâu, có phải nói năng gì với anh ta đâu mà sợ sai phạm, chỉ việc chìa má ra là xong việc, có gì đâu mà ngại. Tiện dân quá thích tấm lụa nên làm theo lời khuyên của bà già. Bà già và những người ở của tiện dân đứng che đằng trước để không ai trông thấy. Tiện dân lật mặt lên. Nhưng đáng lẽ hôn tiện dân thì người bán hàng lại cắn tiện dân chảy máu.

Đau đớn và kinh hãi đến nỗi tiện dân ngã xuống, ngất lịm. Tiện dân nằm như vậy khá lâu, đủ thời gian để người bán vải đóng cửa hiệu chạy trốn. Khi tỉnh dậy tiện dân cảm thấy má bê bết máu. Bà già và đầy tớ của tiện dân đã cẩn thận che mạng lại cho tiện dân để mọi người không thấy gì và cho đó là chuyện cảm mạo sơ sơ.

Bà già hết sức hối hận về sự việc vừa xảy ra, cố an ủi để tiện dân yên tâm. Bà nói:

- Bà chủ tốt bụng ạ, tôi hết sức xin lỗi bà, tôi đã gây ra cho bà chuyện không may này. Tên bán hàng này là người ở vùng tôi. Tôi không ngờ hắn lại tàn nhẫn đến thế. Bà đừng buồn. Chúng ta đừng để mất nhiều thì giờ. Chúng ta về nhà đi, rồi tôi cho bà một bài thuốc, chỉ ba hôm là khỏi, không để lại một dấu vết gì đâu.

Việc bị ngất làm cho tiện dân yếu đi, không còn bước nổi. Tuy nhiên cũng về được đến nhà. Nhưng khi vào đến phòng riêng tiện dân lại ngất một lần nữa. bà già đắp cho tiện dân một thứ cao, tiện dân tỉnh lại rồi lên giường nằm.

Đến đêm, chồng tiện dân về thấy đầu tiện dân trùm kín, chàng mới hỏi. Tiện dân trả lời là đau đầu và hy vọng chuyện chỉ đến thế. Nhưng chàng cầm một ngọn nến đến gần tiện dân và thấy vết thương ở má.

- Tại sao lại có vết thương này? - Chàng hỏi tiện dân.

Dù tội của tiện dân không có gì. Nhưng tiện dân không dám thú thật vì sợ chồng. Tiện dân cho là không giữ lời đề nghị của chàng. Tiện dân nói là được phép của chàng đi mua vải, khi đi đường có một người vác củi đi gần, vì đường hẹp nên một thanh củi đã đụng phải làm xước mặt, nhưng không sao.

Lý do đó làm cho chồng tiện dân nổi giận, chàng nói:

- Hành động đó phải bị trừng phạt. Ngày mai, tôi sẽ ra lệnh cho viên trung uý cảnh sát bắt tất cả những tên khuân vác củi ác ôn đó treo cổ lên hết.

Sợ mình là nguyên nhân của cái chết cho bao nhiêu người vô tội, tiện dân lại nói với chàng:

- Chàng ạ, làm như vậy em sẽ không được vui lòng vì quá bất công. Chàng không nên phạm vào điều ác đó. Nếu một chuyện tang thương như vậy xảy ra thì thiếp thấy không xứng đáng được tha thứ.

Chàng lại nói:

- Vậy thì cô hãy nói thật cho tôi biết cái gì đã gây ra vết thương đó?

Tiện dân lại trả lời rằng vết thương đó là do sự vô ý của một người bán chổi ngồi trên một con lừa đi đàng sau thiếp, đầu quay đi nơi khác, con lừa của ông va vào thiếp, làm thiếp ngã sấp xuống, đụng phải một mảnh chai.

- Sáng mai, mặt trời chưa lên tể tướng Giapha sẽ được thông báo về sự hỗn xược này. Ông ta sẽ giết hết bọn bán chổi.

Tiện dân bèn ngắt lời:

- Chàng ạ, nhân danh Thượng đế, xin chàng tha cho họ, họ không có lỗi.

-Thế là thế nào đây? - Chồng tôi gắt lên - bà nói đi, tôi muốn biết sự thật từ miệng bà nói ra cơ mà!

- Thưa chàng, khi bị như vậy, thiếp bị choáng rồi ngã xuống; sự thể chỉ có vậy.

Nghe đến đó, chồng của tiện dân không còn đủ kiên nhẫn nữa; chàng kêu lên:

- À! Ra như vậy! Ta đã phải nghe bao nhiêu chuyện dối trá!

Vừa nói xong, chàng vỗ tay. Thế là ba tên nô lệ bước vào.

- Hãy kéo bà ấy ra khỏi giường - chàng nói với họ - căng ra giữa nhà.

Những tên nô lệ thi hành lệnh của chàng. Một tên giữ đầu và tên khác giữ chân. Chàng sai tên thứ ba đi lấy một thanh kiếm, rồi khi hắn mang kiếm đến thì chàng ra lệnh:

- Chém đi! Chặt nó ra làm hai, ném xuống sông Tigơrơ [1] để làm mồi cho cá. Đó là sự trừng phạt đối với những người mà ta giữ trọn trái tim với họ nhưng họ không giữ được lòng tin.

Chừng như thấy tên nô lệ chưa thi hành ngay, chàng nói tiếp:

- Chém đi chứ, ai bảo mày dừng lại? Mày còn chờ gì nữa.

---

(1) Tigre: Con sông ở Trung Đông bắt nguồn từ Thổ Nhĩ Kỳ chảy qua Irắc hợp với sông Ơphơrát chảy ra vịnh Pécsic. Thủ đô Batđa và thành phố Mút xun nằm trên bờ sông này - ND

- Thưa bà - tên nô lệ nói với tiện dân - Bà sắp sửa tận số rồi, chỉ còn giây lát nữa thôi, bà xem bà có điều gì muốn nói trước khi chết không?

Tiện dân xin được nói một lời và được chấp nhận, bèn ngước mắt lên âu yếm nhìn chàng:

- Than ôi, cảnh ngộ thiếp thế này, bi thảm làm sao! Đáng ra thiếp cần phải chết trong những ngày đẹp nhất của thiếp.

Tiện dân còn muốn nói thêm, nhưng những dòng nước mắt và những cái nấc nghẹn ngào ngăn không cho tiện dân nói hết. Điều đó không hề làm cho chồng của tiện dân xúc động, ngược lại chàng còn trách móc tiện dân, có nói thêm cũng vô ích. Tiện dân lại phải dùng đến những lời cầu xin. Nhưng chàng không thèm nghe và sai nô lệ tiếp tục làm bổn phận. Đúng lúc đó, bà già vốn là vú nuôi của chàng bước vào, quỳ sụp xuống chân chàng, cố làm chàng hạ bớt cơn giận. Bà nói:

- Con trai của u, con hãy nể công u đã nuôi dạy con khôn lớn, u cầu xin con gia ân tha cho vợ con. Con phải nhớ rằng sát nhân giả tử, ác giả ác báo con ạ. Con làm như vậy sẽ mất thanh danh của con và mất sự tin yêu của mọi người, tránh sao người ta lại không nghĩ về sự nổi giận đẫm máu!

Bà già nói những lời đó bằng giọng hết sức

cảm động, kèm theo là nước mắt rơi xuống lã chã. Điều đó ít nhiều gây ấn tượng cho chồng của tiện dân.

Chàng nói:

- Thôi được, vì nể lòng u, tôi tha chết cho nó. Nhưng tôi muốn nó phải mang dấu ấn để nó nhớ đời về cái tội của mình.

Nói xong, một tên nô lệ theo lệnh của chàng dùng chiếc thước kẹp mà đánh lên sườn, lên ngực kẻ tiện dân không biết bao nhiêu mà kể. Chiếc kẹp rứt đi từng mảng da, từng miếng thịt, làm cho tiện dân ngất đi tỉnh lại nhiều lần. Sau đó chồng của tiện dân lại sai những tên nô lệ đó, mang tiện dân đến vứt vào một ngôi nhà. Tại đó, tiện dân được bà già hết lòng săn sóc. Tiện dân nằm liệt giường trong bốn tháng liền. Cuối cùng tiện dân được chữa khỏi, nhưng vết sẹo mà bệ hạ thấy là di chứng của trận tra tấn ấy. Khi tiện dân đã đi lại và ra được bên ngoài, tiện dân muốn quay lại ngôi nhà cũ của người chồng trước. Nhưng khi đến nơi thì ngôi nhà chỉ còn là bãi hoang. Người chồng sau của tiện dân trong cơn giận dữ, chưa bằng lòng với việc triệt hạ ngôi nhà mà còn cào bằng cả dãy phố có ngôi nhà đó. Sự cuồng bạo đó có lẽ chưa từng thấy, nhưng tiện dân biết kêu ai. Người gây ra tìm cách lẩn tránh, nên tiện

dân không có chứng cứ. Vả chăng tiện dân có biết đi chăng nữa thì cũng thấy sự đối đối xử đó được che chở bằng quyền lực tuyệt đối, làm sao tiện dân lại dám kiện cáo?

Đau buồn và thiếu thốn mọi thứ, tiện dân lại trông cậy vào chị Giôbêít yêu quý của tiện dân. Tiện dân kể hết nỗi bất hạnh của mình cho chị nghe. Chị đã nhận lại người em bằng cả tấm lòng bao dung trìu mến. Chị còn khuyến khích tiện dân hãy kiên nhẫn chịu đựng. Chị nói: "Đời là thế đấy, nó thường tước đoạt của cải, bạn bè, hoặc người yêu của ta, có khi cùng một lúc tất cả những thứ đó." Để chứng minh những điều chị vừa nói, chị bèn kể về cái chết của vị hoàng tử do sự ghen tuông của hai người chị cả của chúng dân. Chị cho biết là hai người chị đã biến thành chó ra sao. Cuối cùng, sau khi chị âu yếm, vỗ về tiện dân, chị nói về đứa em út của tiện dân mà chị đã cưu mang, đem về khi mẹ đẻ của tiện dân qua đời. Ba chị em của tiện dân tạ ơn trời đất đã cho ba chị em xum họp. Chị em tiện dân quyết định cùng nhau ở vậy không bao giờ rời nhau ra nữa. Đã lâu rồi, ba chị em sống với nhau một cuộc sống phẳng lặng. Vì tiện dân đảm nhiệm công việc chi tiêu trong gia đình nên thường đi sắm sửa thức ăn chi dùng trong nhà. Hôm qua tiện dân đi mua các thứ và thuê một người khuân vác đem về. Đó

là người đàn ông thông minh, vui tính. Ba chị em đã giữ anh ta lại để góp vào tối vui trong gia đình. Lúc chập tối, ba thầy tu khất thực đến xin nghỉ lại cho đến sáng, chúng dân đã đề ra cho họ một điều kiện như bệ hạ đã biết. Sau khi mời họ ngồi vào bàn cùng ăn uống với gia đình, họ đã hoà tấu giúp vui với gia đình theo cách của họ thì chợt nghe có tiếng gõ cửa. Đó là ba nhà buôn ở Mút xun, vẻ mặt phương phi cũng xin chúng dân được nghỉ lại, chúng dân đã đồng ý. Chúng dân cũng thoả thuận với họ điều kiện như vậy. Nhưng họ lại không tuân thủ, tất cả mọi người đều như vậy. Mặc dù chúng dân có khả năng cũng như có quyền trừng phạt họ về chuyện đó, nhưng chúng dân chỉ yêu cầu họ thuật rõ lại lịch và chúng dân mời họ ra khỏi nhà mà không làm hại gì họ.

Xơhơrađát kể tiếp:

Hoàng đế Harun Anratxsít rất hài lòng, đã biết được những điều ngài muốn biết. Ngài công khai biểu lộ sự khâm phục về những điều mà ngài vừa được nghe. Để tỏ rõ uy quyền và lòng hào hiệp của người đối với các thầy tu khất thực con vua và cũng để cho ba thiếu phụ thấy được kết quả của lòng hào hiệp đó, người không giao cho tể tướng nói lên ý định của mình như những lần trước mà tự ngài nói với Giôbêít:

- Nhà ngươi thử nói xem bà tiên ấy lúc đầu ở dạng một con rắn và sau đó đặt cho nhà ngươi một lệ khắt khe đó, bây giờ ở đâu? Ít ra là bà ấy có hứa gì với nhà ngươi ví dụ như nhà ngươi muốn gặp bà chẳng hạn hoặc muốn khôi phục lại nguyên hình cho hai con chó thì phải làm như thế nào?

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo - Giôbêit đáp - Tiện dân quên chưa tâu bệ hạ là bà tiên ấy có đặt vào tay của tiện dân một nắm tóc nhỏ và dặn rằng một ngày nào đó nếu tiện dân cần gặp bà thì khi đó tiện dân chỉ cần đốt hai sợi là bà có mặt ngay tức khắc, dù khi đó bà đang ở bên kia của dãy núi Côcadơ [1]. Nhà vua hỏi:

- Thế nắm tóc đó nhà ngươi để đâu?

Giôbêit đáp:

- Muôn tâu, từ dạo ấy đến nay, kẻ tiện dân rất cẩn thận, lúc nào cũng mang theo trong người.

Quả vậy, nàng lấy ra rồi hé tấm màn che mà nàng đứng phía sau, dơ ra cho hoàng đế. Hoàng đế nói:

- Vậy thì chúng ta hãy mời bà tiên đến đây.

---

(1) Dãy núi nằm giữa biển đen và biển Cátxpiên dài 1200 km có đỉnh cao nhất là 5647 - ND

Nhà ngươi nên biết gọi bà tiên đến lúc này là hợp lý nhất đấy, bởi vì trẫm rất muốn gặp bà ấy.

Giôbêit vâng lệnh, người ta đem lửa đến. Nàng bỏ toàn bộ mớ tóc vào lửa. Ngay lúc đó, cung điện rung chuyển và bà tiên hiện ra trước mặt nhà vua dưới dạng một người đàn bà ăn mặc rất lộng lẫy.

Tâu đấng Thống lĩnh hùng mạnh các tín đồ Hồi giáo - bà tiên nói - Tiên tôi sẵn sàng xin đến hầu bệ hạ, xin bệ hạ sai bảo. Cô gái đây theo lệnh của đức vua gọi tôi đến là người đã giúp đỡ tiên tôi một việc hết sức quan trọng, có thể nói là cô ấy đã cứu sống tôi. Để biểu thị lòng biết ơn cô, tiên tôi đã trả thù giúp cô, biến hai người chị phản bội thành hai con chó cái. Nhưng nếu đức vua muốn tiên tôi trả lại nguyên hình cho chúng thì tiên tôi xin vâng chiếu chỉ của đức vua.

- Hỡi bà tiên nhân đức, bà có thể làm cho trẫm hết sức vui nếu bà làm cho họ cái ơn ấy. Sau đó trẫm tìm cách an ủi họ sau một thời gian họ bị trừng phạt khá nặng. Nhưng trước hết trẫm còn có một yêu cầu đối với bà: bà hãy giúp cho người đàn bà đã bị ông chồng độc ác không rõ tên tuổi nguồn gốc hành hạ thậm tệ. Vì bà thông hiểu vô số việc, lẽ nào bà lại không biết cô kia. Bà hãy vui lòng chỉ cho trẫm tên dã man nào đã đang

tâm đánh đập gây thương tích trên người cô ta một cách tàn tệ như vậy, mà còn tước đoạt một cách vô lý toàn bộ tài sản của cô ấy. Trẫm lấy làm ngạc nhiên về một hành động hết sức vô nhân đạo, xúc phạm đến thanh danh của trẫm mà không ai báo cho trẫm biết.

Bà tiên đáp:

- Để làm vui lòng đức vua, tiên tôi xin trả lại nguyên hình cho hai con chó và chữa cho cô gái hết sẹo, không còn một dấu vết nào của hậu quả đánh đập, hành hạ rồi sau đó tiên tôi sẽ chỉ đích danh kẻ nào hành hạ cô ấy như vậy.

Nhà vua đi bắt hai con chó ở nhà Giôbêit đến. Bà tiên sai lấy một tách nước lã đầy rồi lẩm nhẩm đọc những gì mà không ai hiểu được, rồi rẩy nước lên Amin và hai con chó. Hai con chó biến thành hai người đàn bà đẹp kỳ lạ, còn những vết sẹo trên người Amin thì biến mất. Xong bà tiên nói với nhà vua:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo, bây giờ tiên tôi cần phải tâu để đức vua rõ ai là chồng của cô gái kia. Người đó rất gần gũi với bệ hạ, đó là hoàng tử Mamun. Vì quá say mê sắc đẹp của cô gái này qua sự đồn đại, hoàng tử đã tìm ra cớ cho người đánh lừa nàng đến gặp mình rồi cưới nàng làm vợ. Trận đòn mà chàng cho người

đánh nàng, về mặt nào đó có thể tha thứ được. Vì cô vợ của chàng có tính hơi dễ dãi, nhưng tội cô mắc phải không có gì quan trọng. Đó là tất cả những gì mà tiên tôi có thể tâu với bệ hạ.

Nói xong, bà tiên vái tạ nhà vua rồi biến mất.

Đầy lòng cảm phục và hài lòng về những diễn biến vừa qua, hoàng đế có những hành động đáng được lưu truyền mãi mãi. Thoạt tiên, người cho gọi hoàng tử Amanh đến để khiển trách về việc đã cưới vợ một cách bí mật và nói cho chàng rõ là người đã biết rõ việc đó. Người báo cho chàng biết rõ nguyên nhân gây nên vết thương trên má nàng Amin. Phân tích cho chàng biết sai lầm của hành động tàn nhẫn của chàng. Hoàng tử không chờ vua phán bảo, nhận lại vợ ngay.

Sau đây, hoàng đế tuyên bố người sẽ cưới Giôbêit làm vợ và đề xuất ba chị em khác lấy ba chàng hoàng tử khất thực. Họ vô cùng biết ơn đức vua.

Hoàng đế còn ban cho mỗi hoàng tử một toà lâu đài tráng lệ trong thành phố Bátđa, cất nhắc họ vào chức vụ trong vương quốc của người và để họ tham dự vào hội đồng chấp chính.

Viên đệ nhất pháp quan của thành Bát Đa được triệu đến cùng với những người làm chứng để lập các giấy tờ hôn thú. Hoàng đế Harun Anrátxsít nổi tiếng đã đem hạnh phúc đến cho bấy nhiêu

người, những người đã trải qua nhiều nỗi đau thương khủng khiếp, nay được hưởng phúc lành.

Sơhơratđát đã sống qua bảy mươi ngày. Nàng đã kể một loạt chuyện, chuyện này vừa xong thì tiếp chuyện khác, các chuyện đều có liên quan, dính dáng với nhau; câu chuyện chưa kể xong thì trời đã sáng. Quốc vương Sahria chưa giết nàng vì chuyện nào cũng hay, cũng hấp dẫn. Vì muốn được nghe hết chuyện để thoả mãn chí tò mò nên nhà vua hoãn chết cho nàng, lui lại ngày hôm sau để nàng kể nốt chuyện. Có lúc ông phải hoãn cái chết của nàng một tháng.

Lần này Sơhơradát kể xong chuyện nàng Amin là kết thúc một loạt chuyện có dính dáng đến nhau, nhưng trời lại chưa sáng, nàng nói với Sahria:

- Tâu bệ hạ, thiếp đã có vinh hạnh kể về hoàng đế Harun Anrátxsít, một đêm nọ đi vi hành, cải trang thành nhà buôn để tự mình kiểm tra tình hình dân chúng trong kinh thành Bát Đa. Hoàng đế còn có một lần khác đi vi hành cũng gặp chuyện lạ. Còn ít thời gian nữa trời mới sáng, nên bệ hạ cho phép thiếp xin kể hầu bệ hạ chuyến thị sát đó của Hoàng đế Harun Anrátxsít.

Thế là nàng bắt đầu kể câu chuyện "Ba quả táo".

CÂU CHUYỆN BA QUẢ TÁO

Một hôm, hoàng đế Harun Anrátxsít báo cho quan tể tướng Giapha đến tối phải có mặt tại dinh để cùng ngài vi hành ban đêm. Người nói:

- Tể tướng, trẫm lại muốn đi một vòng quanh thành phố để tìm hiểu dân tình, xem người ta đồn đại những gì, đặc biệt là sự bất bình của dân chúng về sự không công minh, liêm khiết của các quan chức. Nếu ai bị dân chúng kêu ca nhiều thì phải phế truất, thay thế bằng người khác, để yên dân. Trái lại nếu ai được dân mến, dân tin thì phải khen thưởng, cất nhắc họ cho xứng đáng với đức độ, công lao của họ.

Quan tể tướng đến đúng hẹn, cùng quốc vương, quan Mêrua và các hoạn quan cải trang, ra khỏi dinh.

Nhà vua và hai quan đi qua nhiều quảng trường, chợ búa, vào cả những xóm nhỏ, ngõ hẹp. Khi đi

đến cuối đường thì thấy thấp thoáng dưới ánh trăng bóng người lênh khênh, đội trên đầu cái lưới cá và khoác trên vai cái bị đan bằng lá dừa, tay cầm chiếc gậy. Nhà vua nhận xét:

- Nhìn dáng điệu ông cụ kia chắc nghèo lắm, ta đuổi kịp hỏi xem tình cảnh ông ra sao.

- Ông lão, ông là ai? - quan tể tướng lên tiếng hỏi.

- Thưa ngài, lão là người đánh cá. Nhưng lão nghèo lắm, cái nghề của lão thật khốn khổ. Lão ra đi từ trưa, khi mặt trời mới tròn bóng, kéo lưới cho đến giờ mà chẳng được lấy một con cá con. Lão còn có vợ và bầy con dại, biết lấy gì cho chúng ăn.

Nhà vua cảm động lắm, nói với người đánh cá:

- Cụ có dám quay lại một lần nữa không? Cụ cứ thả lưới đi, khi kéo lên, được bất cứ cái gì, tôi cũng trả cho cụ một trăm xơ canh.

Nghe vậy, người đánh cá quên cả mệt nhọc trong ngày, quay lại bờ sông Tigơrơ cùng với nhà vua, quan tể tướng Giapha và hoạn quan Mêrua mà ông không biết là ai, bụng bảo dạ: "Mấy ông này có vẻ tử tế và dễ dãi; giá mà họ chỉ cho ta một phần trăm số tiền mà họ hứa thì đối với ta cũng là nhiều rồi".

Tất cả đã đến bờ sông, người đánh cá buông

lưới, khi kéo lên được một cái hòm đóng kỹ và khá nặng. Nhà vua sai tể tướng đưa ngay cho ông cụ một trăm đồng xơ canh rồi bảo ông về. Theo lệnh của chúa thượng, Mêrua vác chiếc hòm lên vai. Cả ba đi về triều vì nhà vua nóng lòng muốn biết có cái gì trong đó. Về đến dinh, cái hòm được tháo ra ngay, bên trong có một cái ró bằng lá dừa đan, miệng được khâu bằng một sợi len đỏ. Để thoả mãn sự sốt ruột của nhà vua, người ta không tháo chỉ mà dùng một con dao cắt sợi dây, rồi kéo ra một bó, cuộn chặt trong một tấm thảm bằng một sợi dây thừng xung quanh. Khi tháo được dây thừng thì cái thảm bung ra và người ta khủng khiếp thấy thân hình một người đàn bà rất trắng trẻo bị chặt ra thành nhiều khúc. Tâu bệ hạ[1], bệ hạ nghĩ xem thiếp không biết phải dùng những lời như thế nào để tả lên sự sửng sốt của hoàng đế Harun Anrátxsít trước cảnh tượng dễ sợ đến thế. Từ ngạc nhiên đến tức giận, nhà vua lại nổi khùng, mắng quan tể tướng như tát nước vào mặt:

- Hừ! Đồ khốn nạn! Người coi sóc thần dân của trẫm mà để xảy ra những hành động thế này ư? Dưới sự cai trị của người mà để cho người ta phạm vào những tội tày trời giết người như ngoé thế kia trong kinh đô của trẫm mà không hề bị

(1) Đây là lời xưng hô của Sơhơradát với quốc vương Sahria khi nàng đang tiếp tục kể chuyện - ND

trừng phạt! Chúng nó ném thần dân của trẫm xuống sông Tigơrơ; rồi đến ngày phán quyết, oan hồn mới thét vào mặt trẫm đòi trả thù! Nếu nhà ngươi không nhanh chóng trả thù tên giết người cho người đàn bà chết một cách thảm hại này thì trẫm thề có Thượng đế chứng giám sẽ treo cổ nhà ngươi lên cùng với bốn mươi anh em, bà con thân thích của nhà ngươi!

- Muôn tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo - quan tể tướng nói - Thần xin bệ hạ một thời gian cho thần tổ chức cuộc điều tra, khám xét.

- Trẫm chỉ cho phép ngươi trong ba ngày để làm việc đó, ngươi về suy nghĩ mà tìm cách đi!

Quan tể tướng ra về với tâm trạng hết sức bối tối: "Than ôi, trong một thành phố mênh mông và đông dân như thành phố Bátđa, ta làm sao mà tìm cho ra thủ phạm? Tên giết người chắc cũng chẳng để lại dấu vết gì là chứng cứ và có khi hắn đã cao chạy xa bay ra khỏi thành phố rồi? Nếu một kẻ khác không phải là ta thì có thể kéo trong nhà tù ra một tên khốn nạn và cho nó chết đi để che mắt, làm vừa lòng quốc vương, nhưng ta thì ta không muốn để cho lương tâm bị cắn rứt về tội ác đó và ta thà chết còn hơn là được thoát nạn bằng cái giá đó.

Ông ra lệnh cho các quan, quân làm một cuộc

vây lùng và điều tra, tìm kiếm, tra hỏi. Nhưng tất cả những cố gắng của họ đều không đem lại kết quả, họ không tài nào tìm ra kẻ giết người, còn quan tể tướng thì chắc chắn không thoát được tội chết.

Ngày thứ ba đến. Một quan đầu sai của cung đình đến nhà quan đầu triều khốn khổ đó đòi ông đi theo ông ta. Tể tướng cúi đầu vâng theo. Hoàng đế đã hỏi ông kẻ giết người kia đâu, đã tìm thấy chưa?

- Muôn tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo - quan tể tướng trả lời mà nước mắt lưng tròng - kẻ bầy tôi không thấy một ai có thể cho biết tin tức nào mới!

Nhà vua nổi khùng, trách mắng ông thậm tệ. Người ra lệnh treo cổ ông cùng với bốn mươi người thân thích trong dòng họ Bácmêxiđơ của ông ở cổng vào hoàng cung.

Khi người ta đang bắt tay trồng các giá treo cổ và đi bắt đủ bốn mươi người anh em, bà con ruột thị của dòng họ Bácmêxiđơ thì một anh mõ theo lệnh của triều đình, đi rao khắp các phố xá rằng: "Loa, loa, loa... Mời nhân dân đi xem nhà vua treo cổ quan tể tướng Giapha và bốn mươi người anh em, bà con thân thích trong dòng họ Bácmêxiđơ của ông, loa, loa, loa... Xin

mời đến quảng trường trước cửa hoàng cung loa, loa, loa..."

Khi tất cả đã sẵn sàng đâu vào đấy, quan chánh án hình sự tối cao và một số lớn quan đầu sai của triều đình dẫn quan tể tướng và bốn mươi người trong dòng họ của ông đến pháp trường, đặt mỗi người đứng dưới một giá treo cổ đã được định cho từng người; chiếc vòng thòng lọng đã đặt vào cổ những người xấu số, chỉ chờ lệnh là rút cao lên. Quảng trường đông nghịt người, im phăng phắc, không ai có thể nhìn vào cảnh tượng thương tâm đó mà không cầm được nước mắt; vì quan tể tướng Giapha và những người thuộc dòng họ Bácmêxiđơ rất thân thiết, đáng kính đối với mọi người; ai ai cũng thấy ở họ tính tình cởi mở, tấm lòng hào phóng vô tư mà khắp vương quốc đều kính nể.

Tuy nhiên, không có gì ngăn cản được việc thi hành mệnh lệnh bất di bất dịch của một vị quốc vương hết sức nghiêm khắc; không có gì ngăn cản được cái chết của những con người lương thiện của thành phố kinh đô này. Bỗng một người đàn ông rất trẻ, đẹp trai, ăn mặc khá lịch sự, rẽ đám đông đến trước mặt quan tể tướng, sau khi cúi xuống hôn tay ông, anh nói:

- Bẩm quan tể tướng tối cao, người đứng đầu

các thủ lĩnh Hồi giáo của triều đình, chỗ nương tựa của những con người nghèo khổ. Chúng tôi thấy ngài không phải là người có tội để đến nỗi có mặt ở chỗ này. Xin ngài hãy đi khỏi đây và để tôi chịu tội chết về người đàn bà bị vứt xuống sông Tigơơ. Chính tôi là người đã giết cô ấy và chính tôi mới là người đáng phải trừng phạt!

Dù rằng lời tự thú đó có gây cho quan tể tướng nỗi mừng nhưng ông không để cho người đàn ông này vì thương hại ông mà nhận tội. Ông nhận thấy nét mặt anh ta đáng lẽ biểu lộ sự thảm hại ăn năn, thì lại có cái gì như là sự tự nguyện. Ông đang sắp sửa trả lời anh về ý kiến của ông thì một người đàn ông khác, đã có tuổi, lại rẽ đám đông ung dung đến trước mặt tể tướng. Ông nói:

- Thưa ngài, ngài đừng tin vào lời nói của con người trẻ tuổi này; không ai có thể ngoài tôi là người đã giết người đàn bà mà người ta đã vớt lên ở trong cái hộp ấy. Chỉ có mình tôi là người phải chịu sự trừng phạt. Nhân danh Thượng đế, tôi yêu cầu đừng trừng phạt những người vô tội.

- Thưa ngài, chính tôi là người phạm vào hành động tàn ác này. - Chàng thanh niên lại nói với quan tể tướng - không ai trên đời này là tòng phạm với tôi, chỉ có một mình tôi thôi.

Ông già ngắt lời anh:

- Con trai ạ, chính nỗi tuyệt vọng đã dẫn con đến đây, và con muốn đón trước số phận của con đối với ta, ta đã phải sống nhiều năm trên đời này rồi, ta phải lìa bỏ nó thì đúng hơn. Cứ để cho ta hy sinh cuộc sống của ta thay cho con. Thưa ngài - ông già nói với tể tướng - tôi xin nhắc lại với ngài rằng, chính tôi là kẻ giết người, cứ để cho tôi chết mà đừng có chần chừ gì nữa.

Sự tranh cãi của ông già và chàng trai buộc quan tể tướng Giapha phải dẫn cả hai đến trước quốc vương với sự cho phép của viên quan pháp trường. Khi ông đến bái kiến đức vua, ông quỳ xuống hôn đất bảy lần và tâu rằng:

- Muôn tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo, thần xin dẫn ông già và chàng trai này đến trước bệ rồng, cả hai người đều tự nhận là chỉ có mình là người đã giết người đàn bà ấy.

Nhà vua hỏi các bị can ai là một trong hai người đã giết người đàn bà một cách tàn nhẫn và đã ném xác người đó xuống sông Tigơrơ? Người thanh niên quả quyết rằng chính anh, nhưng ông già thì nói ngược lại là chính ông. Thế là nhà vua phán cho quan tể tướng:

- Thế thì treo cổ cả hai!

- Nhưng tâu bệ hạ - quan tể tướng nói - chỉ có một người phạm tội mà phải giết những hai người thì e rằng bất công.

Nghe những lời nói đó, chàng trai lại nói:

- Kẻ ngu dân xin thề có thượng đế là người đã dựng lên trời đất như hiện nay, rằng chính kẻ ngu dân là người đã giết người đàn bà đó; đã chặt cô ta ra bốn khúc và ném xuống sông Tigơơ, bốn hôm nay rồi. Kẻ ngu dân không muốn dự cùng với những người ngoan đạo mẫu mực trong ngày phán quyết nếu kẻ ngu dân không nói lên sự thực. Vậy chính kẻ ngu dân là người phải chịu trừng phạt.

Nhà vua hết sức ngạc nhiên về lời thề đó nên người rất tin, hơn nữa ông già lại chẳng nói gì nữa. Bởi vậy nhà vua quay về phía chàng trai mà nói với chàng trai:

- Tên khốn nạn, nguyên nhân nào mà ngươi lại phạm vào một tội tầy đình như vậy? Và lý do gì mà ngươi lại có thể tự mình đến nhận cái chết?

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo - chàng trai đáp - Nếu người ta để cho viết lại toàn bộ những gì đã xảy ra giữa người đàn bà đó và kẻ ngu dân đây thì đó là cả một câu chuyện rất có ích cho loài người.

- Vậy thì người kể đi xem nào - nhà vua phán - Ta cho phép ngươi kể đi.

Chàng trai bắt đầu kể.

CÂU CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN BÀ BỊ GIẾT HẠI VÀ ÔNG CHỒNG TRẺ

Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo, người đàn bà bị tàn sát chính là vợ của kẻ ngu dân đây, con gái của ông cụ đây mà bệ hạ đã thấy! Ông cụ lại là chú của kẻ ngu dân. Khi cô ấy mới mười hai tuổi, ông cụ đã gả cho kẻ ngu dân. Từ đó đến nay đã mười một năm và kẻ ngu dân đã có với nàng ba mụn con trai mà kẻ ngu dân công nhận là nàng chưa có gì làm cho kẻ ngu dân đây phải bực tức. Nàng khôn ngoan có phẩm hạnh tốt và biết chiều chồng. Về phần mình, kẻ ngu dân hoàn toàn yêu nàng chỉ có phòng ngừa những thú vui, ham muốn nhục dục của nàng, phòng xa sự phản bội của nàng đối với kẻ ngu dân mà thôi.

Hai tháng trước tự dưng nàng ốm nặng. Kẻ ngu dân đã tận tâm săn sóc nàng, không tiếc một chút gì để chữa chạy cho nàng chóng khỏi. Sau

một tháng nàng đã bắt đầu khá hơn và ngỏ ý muốn đi tắm. Trước khi ra khỏi nhà, nàng nói:

- Anh họ của em ơi (bởi vì nàng muốn gọi như vậy cho thân mật) em muốn ăn táo; anh cố chiều em đi anh họ. Ốm đau mà sao em chỉ có thèm táo thôi đến mức em cứ nghĩ nếu không được thoả mãn cơn thèm đó thì có thể xảy ra điều gì không lành trong cơn bệnh nữa đây.

Nghe nàng nói, kẻ ngu dân đáp ngay:

- Rất sẵn sàng, anh sẽ cố gắng đi tìm bằng được, miễn là em khỏi bệnh.

Ngay khi đó, kẻ ngu dân đi khắp các chợ, chạy đến tất cả các quán hàng, cửa hiệu nhưng không đâu có, mặc dù phải mua với giá một xơ canh đi chăng nữa. Kẻ ngu dân trở về nhà rất buồn. Hôm sau mới sáng ra, kẻ ngu dân đã đến tất cả vườn cây ăn quả, nhưng vẫn như ngày hôm trước, không đâu có táo, chỉ gặp được một bác làm vườn già nói cho biết là không tìm đâu ra, ngoại trừ trong vườn cây của bệ hạ ở Bansôra.

Chỉ vì rất yêu thương vợ và không muốn để vợ phải trách cứ là không quan tâm đến nàng, kẻ ngu dân đã mặc bộ quần áo đi đường và sau khi nói cho nàng rõ ý định của mình, kẻ ngu dân lại đánh đường đến Bansôra, đi thật nhanh, cả đi lẫn về mất mười lăm ngày. Kẻ ngu dân mang

về được ba quả táo, phải mua đến một xơ canh một quả, vì ở trong vườn không có nhiều nên người coi vườn không muốn bán rẻ. Về đến nhà, kẻ ngu dân sung sướng trao táo cho nàng nhưng nàng lại không ăn vì cơn thèm của nàng đã qua đi. Nàng vui vẻ nhận táo và để sang bên cạnh. Nàng vẫn còn bệnh mà kẻ ngu dân lại chẳng biết thuốc thang gì để chạy chữa cho nàng.

Vài hôm sau, kẻ ngu dân đang ở trong quán hàng của mình, nơi bãi rộng mà người ta bán đủ thứ vải vóc thì thấy một tên nô lệ da đen bước vào; mặt mũi hắn trông có vẻ dữ tợn, tay cầm một quả táo mà kẻ ngu dân chắc đó là quả táo của mình đem từ Bansôra về, nên kẻ ngu dân không thể nào ngồi yên được bởi vì kẻ ngu dân biết rằng ở Bátđa không có lấy một quả táo nào trong tất cả mọi vườn của một vùng rộng lớn này. Kẻ ngu dân gọi người nô lệ và hỏi hắn:

- Anh bạn nô lệ tốt bụng này, anh có thể cho tôi biết anh lấy quả táo ấy ở đâu ra?

Hắn vừa mỉm cười với tôi vừa trả lời:

- Tặng phẩm của nhân tình tôi cho đấy! Hôm nay tôi đến gặp nàng, nàng bị ốm. Tôi thấy bên cạnh nàng có ba quả táo, tôi hỏi nàng, làm gì mà có lắm táo thế, nàng trả lời tôi là thằng chồng tốt bụng của nàng đã phải đánh đường đi hơn

mười lăm ngày mới mua về được cho nàng đấy. Chúng tôi đã cùng ngồi ăn uống với nhau rồi khi ra về tôi đã lấy của nàng một quả.

Câu nói đó đã làm cho kẻ ngu dân tối tăm mặt mũi. Kẻ ngu dân đứng lên; sau khi đóng cửa quán hàng xong, kẻ ngu dân mất hết khôn ngoan chạy vội về nhà và bước ngay vào phòng của vợ đang nằm. Thoạt đầu kẻ ngu dân đưa nhanh mắt nhìn những quả táo, chỉ thấy còn hai quả, bèn nóng mặt hơn:

- Đâu một quả táo rồi?

Nàng quay mặt về phía những quả táo thấy có hai quả bèn thản nhiên trả lời:

- Anh họ yêu quí của em, em chẳng biết nữa.

Với câu trả lời đó, kẻ ngu dân chẳng khó khăn gì mà không tin tên nô lệ đã nói đúng. Nỗi tức giận và lòng ghen tuông làm cho kẻ ngu dân không còn biết gì nữa. Kẻ ngu dân rút phắt con dao cài ở dây lưng đâm ngay vào họng nàng. Sau đó chặt đầu nàng, xẻ người nàng ra làm tư bó thành một bó đặt vào trong cái ró đan bằng lá dừa, khâu miệng lại bằng một sợi len đỏ rồi đóng vào trong một cái hòm. Khi đó trời đã tối, kẻ ngu dân vác ra sông Tigơơ, vứt xuống nước.

Hai đứa con nhỏ của kẻ ngu dân lúc đó đang

ngủ không biết gì, còn đứa lớn hơn thì không có nhà. Khi kẻ ngu dân quay trở về thì thấy nó đang ngồi khóc sướt mướt trước cửa. Kẻ ngu dân hỏi tại sao lại khóc, nó trả lời:

- Bố ơi, sáng nay con lấy của mẹ quả táo mà mẹ không biết. Chiều nay khi đang chơi với các em ở trong phố thì một chú nô lệ da đen cao lớn đi qua, đã giật mất của con, con chạy theo đòi lại nói với chú ấy quả táo đó là của mẹ. Mẹ ốm nên bố đã lặn lội tìm về cho mẹ. Nhưng chú ấy không trả lại mà còn đánh con. Con chạy theo vừa gào vừa khóc nhưng cũng vô ích, chú ấy nhanh chân chạy qua mấy đoạn đường quanh co và mất hút. Từ khi mất quả táo đó, con chạy đi tìm bố mà chẳng thấy bố đâu cả để đề nghị với bố là đừng nói với mẹ biết kẻo mẹ buồn mà ốm thêm.

Con của ngu dân nói xong lại khóc nhiều hơn. Lời nói của nó làm cho kẻ ngu dân nẫu lòng nẫu ruột; nhận ra tội lỗi vô cùng to lớn của mình thì đã quá muộn, có ân hận cũng chẳng được nữa, chỉ tại kẻ ngu dân đã mê muội mà tin vào những lời bịp bợm của tên côn đồ khốn nạn. Hắn đã nghe được những điều của đứa con trai kẻ ngu dân nói ra để sắp xếp một chuyện bịa chết người mà kẻ ngu dân đã quá ư ngu ngốc tin đó là sự thật. Chú của kẻ ngu dân lúc đó đến gặp con gái nhưng đáng

lẽ được thăm con đã đỡ bệnh chưa thì ông lại được nghe từ miệng của ngu dân nói ra là nàng không còn nữa. Lúc này kẻ ngu dân không dấu diếm gì với chú, nên đã nói tội ác tày trời của mình, chỉ chờ đợi sự kết án và nỗi căm hờn của chú. Nhưng đáng lẽ phải dồn dập trách mắng, chửi rủa thì nước mắt của ông cụ lại hoà lẫn với nước mắt của đứa cháu, con rể của ông suốt ba ngày liền. Chú của kẻ ngu dân khóc vì mất đi đứa con gái dịu hiền mà ông vô cùng thương mến, còn kẻ ngu dân khóc vì mất một người vợ yêu quí và trung hậu. Ngu dân đã thấy mình bị tước đi một cái gì quý giá nhất của cuộc sống chỉ vì quá nhẹ dạ, thiếu suy xét và nông nổi tin vào những lời bịa đặt của một tên nô lệ dối trá.

Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo, đó là toàn bộ tội lỗi của kẻ ngu dân, xin cúi đầu chịu sự trừng phạt khốc liệt nhất. Thật đau xót, thật khắc nghiệt; vừa mất vợ yêu thương vừa phạm tội tày đình, kẻ ngu dân xin không hề than vãn, kêu ca và cái chết như vậy mới nhẹ nhõm.

Vị quốc vương hết sức lấy làm lạ về những gì mà chàng trai khai ra. Nhưng nhà vua anh minh thấy con người này thật đáng thương, anh ta không đáng phải chịu tội. Người đã phân tích một cách khách quan: "Hành động của chàng trai

này có thể tha thứ được trước Thượng đế và về phương diện của những người đàn ông thì cũng không nên quá trách. Nhưng tên nô lệ độc ác kia là nguyên nhân của vụ giết người. Chỉ mình nó là người mà cần phải trừng phạt. Người phán cho quan tể tướng:

- Trẫm cho phép khanh trong ba hôm để tìm thủ phạm. Nếu trong thời gian đó mà khanh không dẫn được hắn đến trước mặt trẫm thì trẫm sẽ giết khanh ngay tại chỗ.

Quan tể tướng khốn khổ đã tưởng mình thoát nạn rồi, lại bị lệnh mới này của nhà vua đè nặng lên đầu, nhưng ông không dám trả lời nhà vua vì ông biết tính tình nóng nảy của Người; ông cúi đầu ra về, nước mắt đầm đìa, đau xót. Ông nghĩ rằng lúc này ông chỉ còn sống được ba ngày nữa thôi. Ông cho rằng ông không thể tìm được tên nô lệ đó, nên ông nản lòng, không truy lùng nữa. Ông nghĩ một thành phố rộng lớn như Bát Đa có không biết bao nhiêu là nô lệ da đen, không tài nào mà tìm ra với một thời hạn đó. Thượng đế đã một lần giúp ta tìm ra kẻ giết người thì không gì có thể cứu ta được ngoài Thượng đế. Suốt hai ngày, ông cùng gia đình sầu não, rên rỉ, lo lắng về sự nghiêm khắc của đức vua. Khi ngày thứ ba đã đến, cái chết đã đến sát gáy một ông quan đầu triều liêm khiết trung thực như ông nhưng

ông không hề than thân trách phận. Ông cho gọi pháp quan và người làm chứng đến để ký vào bản di chúc. Sau đó, ông ôm hôn vợ và các con, nói với vợ con lời vĩnh biệt cuối cùng. Tất cả gia đình ông khóc nức nở, chưa bao giờ có cảnh tượng thương tâm đến thế.

Cuối cùng, một ông quan đầu sai ở cung vua đến nhà ông nói rằng hoàng đế đang sốt ruột khi không thấy tin tức gì của tể tướng, mà cũng không thấy tăm hơi tên nô lệ da đen. Người rất bực, đã giao trọng trách cho ông đi gọi tể tướng đến chầu. Quan tể tướng buồn bã, lăng lẽ bước theo viên quan đầu sai. Nhưng khi sắp đi thì người ta dắt đứa con gái út năm, sáu tuổi đến cho ông. Những người đàn bà muốn để cho em bé đến với cha, nhận sự nâng niu của người cha lần cuối cùng.

Tể tướng vốn có tình yêu thương đặc biệt đối với đứa con gái út, nên ông yêu cầu ông quan đầu sai dừng lại một lát. Khi ông bế đứa con thương yêu vào lòng để hôn con thật nhiều thì ông nhận thấy dưới hông của nó cái gì cồm cộm và có mùi thơm nhẹ nhàng. Ông hỏi nó:

- Con yêu quí của cha, con có cái gì trong bọc thế này?

- Thưa cha, đó là quả táo, trên đó có ghi tên của đức vua Rihăng, anh nô lệ của cha đã bán cho con lấy hai xơ canh đấy.

Nghe hai tiếng quả táo và người nô lệ, quan tể tướng thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc trộn lẫn sự vui mừng, rồi thò tay vào túi của con gái móc quả táo ra. ông cho gọi tên nô lệ đến hỏi:

- Tên vô lại, mày lấy quả táo này ở đâu?

Tên da đen đáp:

- Bẩm ngài, con thề là con không lấy ở nhà ngài cũng như con không hái ở trong vườn của đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo. Hôm nọ con đi qua một phố hẹp gặp ba bốn đứa trẻ đang chơi đùa với nhau trong đó có một đứa cầm quả táo trong tay, con đã giật mất của nó. Thằng bé chạy theo con xin lại, nói là quả táo đó không phải của nó mà là của mẹ nó đang ốm. Bố nó thấy mẹ nó thèm táo đã đánh đường đi xa những mười lăm ngày cả đi lẫn về mới kiếm được ba quả táo; nó đã lấy bớt của mẹ nó một quả. Nó vừa chạy theo vừa khóc, vừa đòi lại nhưng con không trả. Quả táo đó con đã bán lấy hai xơ canh cho con gái út của ngài. Đó là tất cả những gì con khai đúng sự thật, con xin ngài soi xét.

Tể tướng Giapha lấy làm lạ, không hiểu nổi làm sao hành động bất lương của tên nô lệ lại gây ra cái chết cho người đàn bà vô tội và suýt nữa thì gây cả cái chết cho ông. Ông dẫn tên nô lệ cùng đi với ông, và khi đã đứng trước bệ rồng, ông tâu lại với quốc vương mọi chi tiết đúng như

tên nô lệ đã khai với ông, về sự tình cờ mà ông đã phát hiện ra tội ác của hắn.

Không bao giờ có sự kinh ngạc nào lại bằng sự kinh ngạc của quốc vương. Người không thể nào dằn lòng mà không thốt lên tiếng cười gằn. Cuối cùng, Người lấy lại thái độ nghiêm trang mà nói với quan tể tướng rằng chỉ vì một tên nô lệ mà gây sự rối ren lạ kỳ đến như vậy, hắn đáng bị trừng phạt đích đáng để làm gương.

- Tâu bệ hạ, thần không thể nào chối cãi được điều đó - quan tể tướng trả lời - nhưng tội ác của hắn không phải là không thể tha thứ được. Thần có biết một câu chuyện kỳ lạ hơn của một quan thượng thư ở Cairô tên là Nuarếtdin Ali và con của ông ta là Bếtđơrếtđin Hátxan ở Banxôra. Tâu bệ hạ, xin bệ hạ vui lòng nghe câu chuyện tương tự, thần xin được kể hầu bệ hạ, nếu bệ hạ thấy nó kỳ lạ hơn câu chuyện vừa xảy ra cho thần mà thần đã tâu bệ hạ, thì thần xin bệ hạ gia ân soi xét cho tên nô lệ của thần.

- Được, trẫm sẽ nghe chuyện của khanh kể xem sao - nhà vua đáp lời tể tướng - nhưng khanh hãy nói ngắn gọn thôi, vì thấy đây là một sự việc nghiêm trọng, trẫm không tin rằng khanh có thể cứu nổi tên nô lệ của khanh đâu, bởi vì câu chuyện về ba quả táo đã rõ ràng rành và quá đặc biệt.

Tể tướng Giapha lấy giọng, rồi bắt đầu kể.

CHUYỆN NUARẾTĐIN ALI VÀ CẬU CON TRAI BẾTĐƠRẾTĐIN HÁTXAN

Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo; ngày xưa ở Aicập có một ông vua hết sức sáng suốt, công minh, nhân đức. Người rất khoan dung, độ lượng và hào phóng, phẩm giá và tài năng của người làm cho các nước láng giềng của người phải kiêng nể. Người yêu mến dân nghèo, bảo vệ các bậc kỳ tài, cân nhắc những người có khả năng vào các trọng trách hàng đầu của nhà nước.

Quan tể tướng của nhà vua đó là một người thận trọng, khôn ngoan, thâm thuý, tinh thông chữ nghĩa và giỏi các môn khoa học. Ông quan đầu triều đó có hai người con trai rất khôi ngô và người nào cũng có chí tiến thủ vươn lên theo gót cha mình. Người con cả tên là Sêmsếtđin Môhamét, người con thứ Nuarếtđin Ali, đặc biệt là người con thứ này có đủ tài năng mà những người

khác không có. Khi quan tể tướng, cha của họ qua đời, nhà vua cho gọi họ đến, ban cho mỗi người một chiếc áo thượng thư và nói với họ:

- Trẫm rất buồn về sự mất mát của các khanh. Trẫm không kém phần xúc động về nỗi đau thương này. Trẫm muốn chứng tỏ với các khanh điều đó. Trẫm biết các khanh cùng sống hoà hợp với nhau nên trẫm ban cho hai khanh ai cũng như ai một phẩm tước. Nào các khanh hãy noi gương phụ thân của các khanh!

Hai quan thượng thư mới được tấn phong tạ ơn vua ra về, lo ma chay cho cha chu đáo xong. Một tháng sau, họ đến dự phiên họp đầu tiên trong đời quan trường của mình ở hội đồng chấp chính của vương triều, rồi từ đó họ tiếp tục tham dự đều đặn những buổi nhóm họp của hội đồng. Những lần nhà vua đi săn, một trong hai anh em theo hầu và họ lần lượt thay nhau nhận vinh hạnh đó.

Một hôm, nhân trước ngày người anh theo nhà vua đi săn; sau bữa cơm chiều, hai anh em ngồi trò chuyện với nhau như thường lệ, bỗng người anh cao hứng nói với người em:

- Chú này, vì chúng ta chưa ai lấy vợ nên vẫn ở chung hoà thuận với nhau; tự nhiên anh nẩy ra ý nghĩ là giá như hai anh em mình cùng cưới

vợ trong một ngày, lấy hai chị em mà chúng ta lựa chọn được trong một gia đình phù hợp với chúng ta, chú thấy thế nào?

Nuarếtđin Ali đáp:

- Anh ạ, thế thì còn gì bằng, theo em nó xứng với tình thân thiết của anh em ta lắm. Không có cách nào lại hay hơn thế và em sẵn lòng làm bất cứ điều gì để vừa lòng anh.

- Ấy, chưa hết đâu - Sêmsếtđin Môhamét lại nói. - Trí tưởng tượng của anh còn hơn cơ; giả sử vợ chúng ta có mang ngay đêm tân hôn và sau đó họ cùng sinh con trong một ngày; vợ chú sinh con trai, vợ anh sinh con gái thì chúng ta cho chúng lấy nhau khi chúng đến tuổi trưởng thành.

Nuarếtđin Ali reo lên:

- Ồ! Nếu như vậy thì phải công nhận là một dự kiến tuyệt vời! Đám cưới đó sẽ thắt chặt sự thuận hoà của anh em ta, em sẵn sàng tán thành. Nhưng anh ạ - người em nói thêm - đến khi đó, chúng ta tổ chức đám cưới cho chúng thì anh có dám chắc là con trai của em cho con gái của anh một số tiền để làm của hồi môn không?

- Cái đó chẳng khó khăn gì đâu - người anh lại nói - anh tin rằng ngoài những điều quy ước thông thường trong giá thú, chú chỉ sang tên cho

nó ít ra là ba nghìn xơ canh, ba thửa đất tốt và ba nô lệ là được.

- Về điều đó thì em không đồng ý - người em nói - chúng ta chẳng phải là anh em và đồng liêu được vinh hạnh tấn phong chức tước như nhau đó sao? Với lại anh cũng như em lẽ nào chúng ta lại không hiểu thế nào là công bằng? Nam thì phải quí hơn nữ chứ, điều đó không phải là chính anh phải cho con gái của anh một khoản hồi môn lớn hay sao? Điều anh nói làm em thấy anh chỉ là một con người hám lợi chỉ dựa dẫm bòn rút ở người khác thôi.

Mặc dù Nuarétđin vừa cười vừa nói như vậy, người anh cả vốn không có đầu óc chín chắn nên cho rằng mình bị xúc phạm, nổi nóng với người em:

- Khốn nạn cho thằng con trai của chú! Chú lại dám coi trọng nó hơn con gái của tôi! Tôi rất lấy làm lạ là chú lại liều lĩnh tin rằng chỉ có con chú mới xứng đáng hơn con gái tôi. Chú đã mất hết sự suy xét đúng đắn để cố đặt ngang hàng phải lứa giữa chú với tôi khi chú nói rằng chúng ta là đồng liêu với nhau? Chú phải biết rằng với sự hỗn xược của chú như vậy thì tôi không muốn gả con gái của tôi cho thằng con trai của chú nữa đâu nếu chú có cho nó nhiều của cải hơn là chú có đi chăng nữa.

Cuộc cãi vã lý thú của hai anh em ruột về câu chuyện cưới hỏi tưởng tượng của con cái họ khi chúng chưa được sinh ra trên đời này, thậm chí khi họ chưa có một mảnh tình riêng nào, đã đi khá xa. Sêmsếtđin Môhamét đã nổi khùng đi đến chỗ có những lời doạ dâm: "Nếu ngày mai tôi không đi theo hầu đức vua thì tôi đã sửa cho chú ra trò, nhưng khi quay về tôi sẽ cho chú biết là nói năng hỗn láo của một thằng em đối với người anh cả của mình như chú vừa rồi có được hay không".

Nói xong người anh đi về phòng mình và người em cũng đi nằm trong phòng của anh ta.

Ngày hôm sau, Sêmsếtđin Môhamét ngủ dậy rất sớm, đến hoàng cung để đi với nhà vua theo con đường ngược lên phía trên Cairô, mạn Kim tự Tháp. Còn Nuarếtđin Ali thì trải qua một đêm rất day dứt và sau khi nghĩ rằng không thể ở lâu với một người anh chuyên đối xử với mình theo kiểu gia trưởng, trịch thượng như vậy nên đã quyết định ra đi. Anh cho chuẩn bị một con la tốt, lấy tiền bạc, châu báu, ít thức ăn đi đường; rồi bảo với người nhà là anh đi xa trong hai ba ngày và anh chỉ muốn đi một mình.

Khi đã ra khỏi Cairô, anh đi trên sa mạc, đến tận Arabi. Nhưng con la của anh đã khuỵ xuống

dọc đường, anh buộc phải tiếp tục đi bộ. Nhưng may sao, một người chuyển thư đi Banxôra đã đuổi kịp anh, cho anh ngồi sau lưng ngựa. Đến Banxôra, Nuarếtđin Ali xuống ngựa, cám ơn người đưa thư, rồi anh lại tiếp tục đi bộ.

Đang đi trên đường phố, định bụng tìm nơi trọ lại thì anh thấy một vị đại thần, theo sau là một đoàn tuỳ tùng rất đông; nhân dân hai bên đường dừng lại kính cẩn chào mừng cho đến lúc đoàn đi qua. Nuarếtđin cũng dừng lại như những người khác. Đó là ngài tể tướng vương quốc Banxôra đích thân đến thành phố để kiểm tra tình hình trật tự và yên tĩnh.

Vị quan đầu triều đình tình cờ đưa mắt nhìn thấy chàng trẻ tuổi có diện mạo dễ ưa. Ông nhìn anh rất thiện cảm và khi đi ngang qua, thấy anh bận bộ quần áo đi đường bèn dừng lại hỏi anh từ đâu đến? Anh trả lời:

- Bẩm ngài, con là người Aicập, sinh ở Cairô. Con rời đất nước con chỉ vì một chuyện bất bình với người bà con nên quyết định đi khắp thế gian, thà có chết cũng không trở về.

Quan tể tướng vốn là một vị đại thần đáng kính vừa nghe những lời nói đó liền nói với anh:

- Con trai này, con hãy gác lại ý nghĩ đó đi, chớ có thực hiện ý định đó; trong thế gian chỉ

có lầm than, con không biết hết những nỗi gian truân mà con phải chịu đựng đâu. Đã đến đây thì tốt nhất là đi theo ta, có thể ta sẽ làm cho con quên được cái điều làm cho con phải rời bỏ đất nước ấy.

Nuarétđin Ali đi theo quan đại thần của Banxôra, chẳng bao lâu, ông đã đánh giá đúng những phẩm chất tốt của anh, đem lòng yêu mến anh, rồi một hôm, ông nói chuyện riêng với anh: "Con trai ạ, như con biết đấy, ta đã ở cái tuổi lực bất tòng tâm, chẳng còn sống được mấy hơi. Ông trời cho ta một mụn con gái; nó trông cũng xinh xắn, khoẻ mạnh và đã đến tuổi lấy chồng. Nhiều vị lãnh chúa, công hầu có thế lực trong triều đình muốn dạm hỏi cho con trai của họ nhưng ta không đồng ý. Ta thấy mến con và thấy con xứng đáng, hợp với ta. Ta ưa con hơn tất cả những đám khác và ta sẵn sàng nhận con là rể của ta. Nếu con vui lòng đồng ý, ta sẽ tâu với đức vua, là ta đã chấp nhận con trong cuộc hôn nhân này và xin đức vua đồng ý cho con được thế lập phẩm tước tể tướng của ta tại vương quốc Banxôra này. Ta sẽ nghỉ ngơi dưỡng già. Ta không chỉ để lại cho con quyền sử dụng tất cả tài sản của ta mà cả việc quản lý công việc của đất nước nữa".

Quan tể tướng của Banxôra nói chưa dứt những

lời tâm huyết thì Nuarêtđin Ali đã sụp xuống dưới chân ông, biểu lộ sự vui mừng và lòng biết ơn sâu sắc từ trái tim mình và hứa với ông sẵn sàng làm tất cả những gì mà ông đã giao phó để không phụ lòng tin cậy của ông. Quan tể tướng cho gọi tất cả các quan chức dưới quyền trong dư dinh của ông, ra lệnh cho họ là trang hoàng một phòng rộng và chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn. Sau đó, ông cho người đi yêu cầu tất cả các công hầu bá tước trong triều và trong thành hố quá bộ đến nhà ông. Khi tất cả đã có mặt đông đủ, ông đã đứng lên nói với các quan đại thần và các vị công hầu bá tước rằng (vì ông cho rằng nói lúc này là đúng lúc):

- Thưa tất cả các ngài, tôi rất vui mừng thông báo một việc mà cho đến lúc này tôi vẫn giữ kín, không nói ra. Tôi có một người anh trai là tể tướng của vua nước Aicập, cũng như tôi có vinh hạnh là tể tướng của đức vua nước ta. Ông anh tôi chỉ có một cậu con trai mà ông không muốn hỏi vợ cho cháu ở bên triều đình nước Aicập. Ông chỉ muốn gửi cháu sang đây lấy con gái tôi để từ đó liên kết hai chi trong họ. Đứa con trai của anh tôi đã đến với chúng tôi là một công tử trẻ tuổi mà tôi xin được vinh hạnh giới thiệu với các ngài. Tôi rất vui mừng được các ngài đến dự lễ thành hôn của các con tôi.

Không một vị công hầu, bá tước nào, không một quan đại thần nào có thể thấy điều gì không đúng khi quan tể tướng thích chọn cháu của mình làm rể mà không thích nhận lời của các vị khác đã đến cầu hôn con gái ông cho con trai của họ. Tất cả mọi người đều nói rằng tể tướng giải quyết rất đúng khi tổ chức đám cưới này. Họ rất vui lòng chứng kiến buổi lễ thành hôn và họ mong Thượng đế phù hộ cho ông sống lâu để thấy được thành quả của cuộc sum họp hạnh phúc này.

Tâu bệ hạ[1], tể tướng Giapha tiếp tục kể chuyện cho hoàng đế Harun Anrátxsít: "Các quan thị thần và công hầu bá tước có mặt tại dinh tể tướng của Banxôra biểu lộ niềm vui với ông khi họ đến dự lễ cưới của con gái ông với Nuarétđin Ali rồi ngồi vào bàn dự tiệc rất lâu, chuyện trò như pháo nổ.

Sau bữa ăn, mứt kẹo được bày la liệt ra bàn, theo tục lệ thì ai muốn lấy được bao nhiêu cứ lấy mang về, trong khi đó các pháp quan bước vào, tay cầm bản giá thú. Các quan chức chủ chốt ký tên chứng nhận vào, rồi tất cả giải tán ra về.

Khi chỉ còn lại người nhà, tể tướng sai bảo những người phụ trách phòng tắm mà ông đã báo

(1) Tể tướng Giapha vẫn tiếp tục kể chuyện từ đầu câu chuyện này cho nhà vua - ND

cho chuẩn bị trước, dẫn Nuarếtđin Ali vào, ở đó khăn tắm và mọi thứ tinh tươm, mới tinh và sạch sẽ. Sau khi người ta tắm rửa cho chàng rể xong, anh định mặc lại bộ quần áo mà anh vừa cởi ra, nhưng người ta đã đưa cho anh bộ khác hết sức lộng lẫy. Chàng rể gặp quan tể tướng, bố vợ của anh trong tư thế sạch sẽ, thơm tho. Vẻ mặt quan tể tướng phấn chấn, ông chỉ cho anh ngồi gần ông:

- Con ạ, con đã nói cho ta biết con là ai, địa vị của con trong triều đình Aicập; con cũng đã nói với ta rằng con có sự bất hoà với anh trai con và vì vậy mà con rời khỏi quê hương. Ta yêu cầu con nói riêng cho ta biết toàn bộ điều đó; hãy nói cho ta rõ nguyên nhân về sự cãi cọ. Bây giờ con phải hoàn toàn tin ở ta mà không nên dấu diếm gì.

Nuarếtđin nói cho ông nghe những tình tiết về sự tranh chấp với anh mình.

Quan tể tướng nghe anh kể mà không thể không bật cười. Ông nói:

- Thật là câu chuyện kỳ cục hết chỗ nói! Làm sao chỉ vì một chuyện hôn nhân tưởng tượng lại đến nỗi gây nên chuyện bất hoà đến thế? Ta rất tiếc anh em con chỉ có chuyện tầm phào mà đã giận nhau, thế nhưng ta cũng thấy anh con đã

sai lầm ở chỗ phải cáu tức chỉ vì câu nói đùa, nhưng dù sao ta cũng cám ơn trời đất là có chuyện bất hoà đó mà ta mới có được một người con rể như con. - Ông già nói thêm - Khuya rồi, đã đến giờ con cần phải về nghỉ. Đi đi con, kẻo vợ con nó chờ. Ngày mai ta sẽ đem con đến bái kiến đức vua, ta hy vọng nhà vua sẽ tiếp cha con ta một cách thoả đáng.

Nuarếtđin cáo từ nhạc phụ về phòng riêng của vợ.

Tể tướng Giapha kể tiếp:

- Điều đáng chú ý là ngay đúng ngày hôm đó, cùng với đám cưới của anh ở Banxôra thì tại Cairô của Aicập, người anh cả Sêmsếtđin Môhamét cũng cưới vợ và đây là chi tiết về cuộc tình duyên của người anh cả.

Sau khi Nuarếtđin Ali đi khỏi Cairô với ý định là không quay trở về nữa thì Sêmsếtđin, người anh cả đang đi săn cùng vua Aicập, sau một tháng mới trở về; nhà vua bị cuốn hút vào sự hăng say săn bắn, đã vắng mặt suốt thời gian đó. Về đến nơi, Sêmsếtđin Môhamét chạy ngay đến phòng của Nuarếtđin Ali, nhưng chàng hết sức ngạc nhiên khi biết rằng chú em với cái cớ là làm một chuyến đi xa hai ba hôm, nhưng cưỡi la ra đi cùng ngày

nhà vua đi săn và từ đó đến nay không thấy quay trở về. Chàng rất buồn; không ngờ những lời nói gay gắt của chàng lại khiến em chàng bỏ nhà ra đi biệt tăm. Chàng vội vàng phái gấp một người đưa thư sang Đanmát rồi đến Alép; nhưng Nuarếtđin bấy giờ đang ở Banxôra. Khi hai người đưa thư quay trở về trình lại và không có tin tức gì, Sêmsếtđin Môhamét dự định cử anh ta đi tìm ở những nơi khác và sau chờ đợi mãi, chàng đã lấy vợ. Chàng cưới con gái của một vị lãnh chúa bậc nhất có nhiều thế lực ở Cairô cùng một ngày mà người em thành hôn với con gái của quan tể tướng ở Banxôra.

- Đến đó chưa phải đã là hết - Tể tướng Giapha kể tiếp - Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo, sau đây còn nhiều chuyện xảy ra nữa. Hết chín tháng, vợ của Sêmsếtđin sinh con gái ở Cairô và cũng ngày hôm đó, vợ của Nuarếtđin Ali ở Banxôra lại sinh con trai đặt tên là Bếtđơrếtđin Hátxan. Quan tể tướng già ở Banxôra cho thông báo tin mừng rộng rãi và tổ chức vui chơi để ăn mừng ngày sinh cháu trai của ông. Sau đó để con rể biết ông hết sức vui lòng vì chàng, ông đến hoàng cung kính cẩn cầu xin đức vua cho phép Nuarếtđin Ali được thế tập chức vụ của ông. Ông nói là trước khi ông nhắm mắt xuôi tay được thấy con rể nối dõi sự nghiệp của ông.

Hoàng đế hết sức vui lòng khi gặp Nuarếtđin Ali, sau khi chàng đã kết hôn, và từ hôm đó Người vẫn nghe nói về những điều tốt đẹp của chàng nên đã ban ân cho chàng và truyền cho chàng mặc chiếc áo tể tướng trước mặt Người. Nỗi vui mừng của người bố vợ không gì tả xiết là ngay ngày hôm sau ông thấy người con rể của mình đã chủ trì hội đồng nội các thay cương vị của ông, làm đủ tất cả mọi chức năng của một ông quan đầu triều. Nuarếtđin làm tròn nhiệm vụ tựa thể như cả cuộc đời của chàng, chàng đã làm chức vụ này. Từ đó, chàng tiếp tục tham dự tất cả các phiên họp hội đồng mà vì tuổi già sức yếu nên nhạc phụ của anh không thể dự họp thường xuyên được. Ông già nhân hậu đó đã qua đời sau bốn năm con gái ông và Nuarếtđin Ali thành hôn. Ông hết sức mãn nguyện thấy mình đã có được một đứa cháu trai đầy hứa hẹn có khả năng giữ vững được lâu dài thanh danh của gia tộc.

Nuarếtđin tổ chức ma chay trọn vẹn với lòng yêu thương và biết ơn sâu sắc đối với nhạc phụ. Khi con trai chàng lên bảy thì chàng nhờ một người thầy xuất sắc dạy dỗ để sao cho xứng với dòng dõi của chàng. Ông thầy tìm thấy ở đứa trẻ một đầu óc thông minh, có khả năng thu nhận tất cả những điều mà thầy đã truyền thụ.

Hai năm sau, thầy đã dậy cho Bếtđơrếtđin Hátxan biết đọc thông thạo. Cậu bé đã thuộc lòng kinh Côran. Sau đó bố của cậu bé còn mời thêm nhiều thầy để trau dồi, rèn luyện cho cậu mở mang trí tuệ về nhiều mặt, đến mức mới mười hai tuổi, Bếtđơrếtđin Hátxan đã không cần phải kèm cặp nữa. Lúc này, mọi nét trên khuôn mặt cậu bé đã phát triển đầy đủ, ai cũng nhìn thấy cậu đều phải mến mộ.

Nuarếtđin Ali vẫn lo cho con học hành. Chàng thường dẫn con vào hoàng cung để cho con được vinh dự cúi chầu đức vua, và nhà vua cũng dễ dàng gần gũi cậu. Những ai đầu tiên trông thấy cậu bé ngoài đường đều vui thích về vẻ đẹp của cậu. Họ phải thốt lên những lời kinh ngạc và ai ai cũng nói với cậu những lời chúc mừng tốt đẹp.

Cha cậu muốn đào tạo cho cậu có khả năng sau này, đến một ngày nào đó có thể thay vào vị trí của mình. Vì thế nên Nuarếtđin Ali không quản gì đã tập cho con sớm làm quen với những việc khó khăn nhất.

Tóm lại, chàng không sao nhãng việc gì có liên quan đến sự tiến thủ của đứa con thân yêu nhất, thì bỗng dưng chàng bị một trận ốm ác liệt đến mức chàng cảm thấy ngày cuối của cuộc đời đã xích đến gần. Nghĩ mình không còn hy

vọng qua được nên trước tiên chàng chuẩn bị cho mình rời khỏi cõi trần như một tín đồ Hồi giáo chân chính. Trong giờ phút quí hiếm, chàng đã gọi con trai Bếtđơrếtđin Hátxan đến bên giường bệnh để dặn dò:

- Con trai của cha, con phải biết thế giới của cõi trần có thể bị tiêu vong, chỉ có thế giới bên kia mà cha sắp đến mới thực sự là vững bền mãi mãi. Ngay từ bây giờ con đã phải bắt đầu như cha. Con hãy sẵn sàng đi hết chặng đường đó mà không hề hối tiếc và lương tâm con không hề bị cắn rứt về bổn phận của một tín đồ Hồi giáo và của một con người hoàn toàn lương thiện. Về tôn giáo con đã có kiến thức đầy đủ của các thầy truyền thụ và con đã học tập được trong sách vở. Về phương diện của một con người lương thiện, cha sẽ chỉ dẫn cho con vài điều, con cần nhớ lấy. Con người cần phải tự biết mình mà con thì chưa thể có được sự hiểu biết đầy đủ khi con chưa biết cha là ai, vậy cha sẽ nói cho con hay.

Cha sinh ra ở Aicập. Thân sinh của cha tức ông nội của con là tể tướng của vương quốc đó. Chính cha cũng đã từng có vinh hạnh làm Thượng thư cùng chức tước với người anh cả, bác ruột của con sau khi ông nội con qua đời. Bác của con tên là Sêmsếtđin Môhamét mà cha tin là bác

hãy còn sống ở bên nước nhà. Cha đã buộc lòng phải xa bác, cha đến đất nước này khi cha chưa xây dựng gia đình. Tại đây cha đã đạt tới cương vị như cha đang làm cho đến bây giờ. Con sẽ hiểu tất cả những điều đó một cách đầy đủ trong cuốn sổ mà cha sẽ đưa cho con. - Nói xong, Nuarếtđin Ali rút cuốn sổ tay tự mình ghi chép mà lúc nào chàng cũng mang trong người trao cho Bếtđơrếtđin Hátxan. - Con hãy cầm lấy, khi rỗi rãi, con đọc trong đó sẽ thấy có ghi việc xây dựng gia đình của cha và ngày sinh của con. Những chi tiết đó có lẽ sau này con sẽ cần đến, vì vậy con phải giữ cuốn sổ thật cẩn thận.

Bếtđơrếtđin Hátxan rất đau buồn thấy cha mình quá yếu. Xúc động trước những lời căn dặn của cha, anh nhận cuốn sổ mà nước mắt chảy ròng ròng. Anh hứa với cha là không bao giờ xa rời cuốn sổ.

Nuarếtđin Ali lại bị một cơn choáng tưởng phải trút hơi thở cuối cùng, nhưng chàng lại hồi tỉnh và tiếp tục nói:

- Con ơi, phương châm đầu tiên mà cha đã dạy cho con là đừng ham mê giao du với tất cả mọi hạng người. Cách sống an toàn nhất là phải hoàn toàn giữ mình mà không nên quan hệ một cách dễ rãi.

Phương châm thứ hai là không hà hiếp, cưỡng bức bất cứ ai; bởi vì trong trường hợp này, mọi người sẽ chống lại con. Con hãy xem cuộc đời như một người mà ta phải có nghĩa vụ, đối xử đúng mức, có lòng thương cảm và lòng vị tha.

Phương châm thứ ba là phải nhịn nhục, không cãi lại khi có người chửi rủa mình. Tục ngữ có câu nếu biết giữ im lặng thì thoát được nguy hiểm. Trong trường hợp này thì đây là điều đặc biệt con phải thực hiện. Con cũng đã biết có một nhà thơ của chúng ta đã nói rằng; im lặng là đồ trang sức và là vật cứu mạng, nếu không thì những lời nói lúc đó không khác gì những cơn mưa được gộp vào bão táp làm huỷ hoại tất cả.

Phương châm thứ tư là đừng uống rượu vì rượu là nguồn gốc của mọi thói hư tật xấu.

Phương châm thứ năm là con hãy sử dụng tốt tài sản của con; nếu con không chi tiêu phung phí thì con sẽ còn đủ dùng những khi cần thiết, nhưng con đừng quá hà tiện; nếu con chỉ có ít tiền mà biết chi tiêu hợp lý thì con vẫn có nhiều bạn bè, nhưng ngược lại dù con có nhiều của cải mà sử dụng nó không đúng thì mọi người sẽ xa lánh con và từ bỏ con.

Tóm lại, cho đến phút cuối cùng của đời mình Nuarếtđin vẫn tiếp tục khuyên bảo con những điều

hay, lẽ phải. Khi chàng mất, người ta tổ chức tang lễ cho chàng rất trọng thể.

Tể tướng Giapha tiếp tục kể.

Người ta chôn cất Nuarếtđin Ali với tất cả sự vinh quang, xứng với phẩm tước của chàng.

Bếtđơrếtđin Hátxan của Banxôra, (người ta gọi anh như vậy vì anh sinh ra ở thành phố này), vô cùng đau đớn về cái chết của cha. Đáng lẽ tổ chức tang lễn trong vòng một tháng theo phong tục, thì anh làm thành hai tháng. Suốt thời gian đó, anh chỉ nằm ở nhà khóc lóc, thương cha, không gặp gỡ một ai và cũng không ra khỏi nhà, ngay cả đến hoàng cung để chầu vua Banxôra. Nhà vua rất giận về sự chểnh mảng của anh, coi đó là dấu hiệu khinh thường đối với triều đình và cá nhân nhà vua. Người nổi cơn cáu giận; và trong khi thịnh nộ, Người cho triệu quan tể tướng mới được bổ nhiệm đến (nhà vua cất nhắc ngay một vị thế Nuarếtđin Ali khi chàng mất) và ra lệnh cho ông này đến nhà người mới chết tịch thu nhà cửa, tài sản, đất đai và của cải, không để lại một tí gì cho Bếtđơrếtđin Hátxan và còn ra lệnh bắt anh.

Quan tể tướng mới được bổ nhiệm cùng với một số quân lính, những quan chức tư pháp và một số nhà chức trách khác răm rắp chấp hành lệnh. Một tên nô lệ trung thành của Bếtđơrếtđin

Hátxan tình cờ ở trong đám đông, vừa mới được biết ý định của quan tể tướng mới đã đi vượt lên trước, chạy bề báo tin cho chủ? Anh thấy Bếtđơrếtđin Hátxan đang ngồi dưới tiền sảnh, buồn bã nhìn ra như khi cha anh vừa mới mất. Người nô lệ phủ phục dưới chân anh, thở không ra hơi, sau khi hôn gấu áo của anh, liền nói:

- Chạy đi ngài ơi, ngài hãy chạy ngay đi thôi!

Bếtđơrếtđin ngửng đầu lên hỏi:

- Anh mang tin gì về vậy?

- Thưa ngài, không còn nhiều thì giờ nữa, ngài hãy chạy nhanh đi! Nhà vua đang trong cơn giận dữ đối với ngài và người ta đang đem quân lính đến tịch thu tất cả tài sản của ngài và bắt ngài.

Những lời của tên nô lệ trung thành và yêu mến làm cho Bếtđơrếtđin Hátxan hết sức bối rối:

- Nhưng ta có thể còn thì giờ để vào lấy một ít tiền bạc, châu báu chứ?

- Không, thưa ngài - tên nô lệ đáp - quan tể tướng sẽ đến đây ngay trong giây lát, ngài phải đi ngay tức khắc kẻo không kịp. Ngài phải trốn ngay đi!

Bếtđơrếtđin Hátxan đứng ngay lên khỏi chiếc ghế bành, chỉ kịp xỏ chân vào dép. Sau khi lấy gấu áo dài trùm lên đầu che lấy mặt, liền chạy

trốn mà không rõ nên theo hướng nào để thoát khỏi mối nguy đang uy hiếp. Ý nghĩ đầu tiên đến với anh là đi nhanh đến cổng gần nhất của thành phố. Anh chạy một mạch đến khu nghĩa địa. Trời đã sắp tối, anh quyết định ngồi nghỉ bên mộ cha anh. Ngôi mộ là một công trình khá lớn, nhìn bề ngoài có mái hình vòm mà Nuarếtđin Ali đã cho xây khi mình còn sống. Dọc đường Bếtđơrếtđin Hátxan gặp một người Do thái khá giầu vốn là chủ cho vay nặng lãi kiêm nhà buôn. Lão vừa từ một nơi buôn bán trở về thành phố. Lão Do thái biết Bếtđơrếtđin Hátxan liền dừng lại chào anh rất lễ độ. Tên lão là Idác. Lão nói với anh:

- Thưa ngài, tôi không dám tự tiện hỏi thăm ngài đi đâu trong giờ này mà lại đi một mình và trông ngài có vẻ rất xúc động? Có gì làm cho ngài phải phiền lòng?"

Bếtđơrếtđin Hátxan đáp:

- Vâng, tôi vừa mới ngủ dậy chiều nay. Trong giấc ngủ, tôi thấy bố tôi hiện lên. Ông nhìn tôi với con mắt giận dữ. Tôi tỉnh dậy giật mình lo sợ và đến đây ngay để cầu nguyện trước mộ của người.

Lão Do Thái không hiểu được vì sao Bếtđơrếtđin lại ra khỏi thành phố, lão nghe vậy liền nói ngay:

- Lạy linh thiêng tổ tướng, thân sinh ra ngài

và là chúa công ân đức của tôi. Người đang có nhiều con tầu chở đầy hàng hoá sắp vào đến đất liền; tất cả hàng hoá đó nay thuộc về ngài, tôi xin đề nghị ngài ưu tiên nhường cho tôi số hàng hoá đó; tôi sẽ mua bằng tiền mặt và để bắt đầu, có thể ngài nhường trước cho tôi hàng hoá trên chiếc tầu đầu tiên vào cảng, tôi sẽ trả ngài một nghìn xơ canh, tôi đã có sẵn trong chiếc túi này, xin sẵn sàng đưa tiền trước cho ngài.

Bếtđơrếtđin đang lâm vào tình trạng như hiện nay, bị xua đuổi và bị tước sạch toàn bộ những gì mà anh có nên anh coi lời đề nghị của lão Do Thái như một ân huệ trời ban. Anh không ngần ngại nhận lời với xiết bao vui mừng. Lão Do Thái nhắc lại:

- Thưa ngài, ngài đồng ý nhường lại số hàng của chuyến tầu đầu tiên với giá như vậy chứ?

- Được, tôi bán cho ông, coi như xong. - Bếtđơ-rếtđin Hátxan đáp.

Ngay khi đó, lão lái buôn Do Thái kính cẩn đưa túi tiền bằng hai tay ra để đếm cho anh, nhưng anh miễn cho lão mà nói rằng chẳng cần phải đếm chác gì anh rất tin lão. Lão Do Thái lại nói:

- Nếu như vậy thì thưa ngài, ngài làm ơn ghi lại mấy chữ như chúng ta đã thoả thuận.

Nói xong lão rút cái hộp đựng bút ở thắt lưng

ra và lấy một mảnh giấy trong cặp sách, rồi chìa lọ mực cho Bếtđơrếtđin Hátxan. Anh ghi như sau: *"Văn bản này để làm bằng rằng Bếtđơrếtđin Hátxan ở Banxôra đã bán cho ông Idác, người Do Thái, số hàng hoá trên chiếc tầu đầu tiên đang cặp cảng với giá một nghìn xơ canh; đã nhận đủ tiền. Ký tên: Bếtđơrếtđin Hátxan".*

Viết xong, anh trao tờ giấy cho lão Do Thái; lão bỏ vào cặp giấy, cúi chào anh và nhanh chóng đi về thành phố; còn Bếtđơrếtđin Hátxan cũng tiếp tục đi theo đường đến ngôi mộ của cha anh. Anh phủ phục trước mộ, mặt áp sát đất, nước mắt đầm đìa, than rằng: "Hỡi ôi! Bất hạnh làm sao cho Bếtđơrếtđin này. Rồi sẽ ra sao đây? Biết trốn đi đâu để thoát khỏi sự lùng bắt của một ông vua? Ta đã mất đi người cha thân yêu chưa đủ hay sao? Số phận lại bắt ta phải chịu thêm một tai hoạ mới thế này ư?"

Anh phủ phục như vậy rất lâu, rồi ngồi dậy, tựa đầu vào thành mộ; sự đau thương mỗi lúc một tăng lên dữ dội, cứ vậy, khóc lóc than thân cho đến thiếp đi. Được một lát thì có một vị thần ban ngày ẩn náu trong nghĩa trang (đêm lại bay lên, phiêu diêu khắp thế gian) đang chuẩn bị cho cuộc hành trình đêm nay thì nhác thấy chàng trai nằm trước mộ của Nuarếtđin Ali.

Thần linh bước đến gần, Bếtđơrếtđin Hátxan ngủ rất say, thần đứng ngắm nghía, hết sức xúc động trước vẻ đẹp hiếm có của một người trần gian, thần tự nhủ: "Xem ra người này có vẻ mặt đẹp quá chừng như một thiên thần trên thiên đường được thượng đế phái xuống hạ giới để cho hạ giới phải bừng lên trước sắc đẹp của chàng".

Nói xong, thần mới bay bên không trung, tình cờ gặp một bà tiên. Hai người chào hỏi nhau, rồi thần nói với tiên:

- Tôi mời quí bà xuống với tôi dưới nghĩa trang kia, nơi tôi thường trú ngụ mà xem một sắc đẹp siêu nhiên, bà thấy rồi thì nhất định bà sẽ hết sức khâm phục.

Bà tiên đồng ý. Cả hai, chỉ trong nháy mắt đã đến nơi. Khi họ đã đứng trước ngôi mộ thì vị thần chỉ vào Bếtđơrếtđin Hátxan và nói thầm:

- Đấy, bà xem, đã bao giờ bà trông thấy một chàng trai hoàn hảo hơn và có sắc đẹp tuyệt vời này chưa?

Bà tiên ngắm nghía kỹ lưỡng Bếtđơrếtđin Hátxan rồi quay lại nói:

- Tôi thừa nhận với tiên sinh là chàng trai này đẹp lắm, nhưng vừa rồi tôi cũng thấy ở Cairô có một người còn đẹp hơn, tôi sẽ kể cho tiên sinh đây.

Thần đáp:

- Quí bà cứ nói đi, có lẽ quí bà sẽ làm cho tôi thích thú về con người mà quí bà kể đấy.

Bà tiên nói:

- Vậy thì tôi sẽ kể từ đầu cho có ngọn có ngành. Đó là ông quan Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét của nước Aicập có cô con gái, tuổi vừa tròn hai mươi.

Nàng là một giai nhân tuyệt sắc mà chúng ta không bao giờ được nghe nói đến đâu. Vua Aicập nghe người ta đồn đại về sắc đẹp tuyệt vời của người con gái mười phân vẹn mười đó nên cách đây ít hôm đã cho gọi vị Thượng thư, cha đẻ của cô gái đến mà phán rằng:

- Trẫm nghe nói khanh có một cô con gái đến tuổi lấy chồng; vậy trẫm muốn cưới nàng, liệu khanh có ứng thuận không?

Quan Thượng thư không hề chờ đợi sự cầu hôn như vậy nên hơi lúng túng, nhưng cũng không đến nỗi choáng váng; đáng lẽ nhận lời ngay bằng sự vui mừng khôn xiết mà đối với bất kỳ vị quan nào ở địa vị đó cũng không thể làm khác khi có một niềm vinh hạnh hiếm thấy; nhưng ông quan Thượng thư trả lời đức vua rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, thần tự thấy không xứng

đáng được cái vinh hạnh của bệ hạ ban cho, nhưng thần xin kính cẩn cúi lạy bệ hạ tha thứ cho thần nếu thần không đáp ứng ý định của bệ hạ ban cho thần và con gái của thần. Thần kính mong bệ hạ biết cho thần có một người em trai tên là Nuarếtđin Ali, cũng như thần được đức vua của nước nhà vinh phong chức Thượng thư. Chỉ vì hai anh em thần có sự bất hoà với nhau nên tự nhiên, em trai của thần đã biến mất và từ đó đến nay, thần không có tin tức. Nhưng mới cách đây bốn hôm, thần nghe tin chú ấy đã tạ thế ở Banxôra trong chức tể tướng của đất nước đó. Chú ấy có để lại một đứa con trai mà trước kia hai anh em của thần đã hứa với nhau tác thành lứa đôi cho chúng. Thần tin rằng khi qua đời, chú ấy vẫn giữ ý định cũ và mong có cuộc hôn nhân này. Vì vậy về phía thần, thần phải giữ lời hứa với người đã khuất, nhất là đối với em trai thần và thần xin kính mong bệ hạ cho phép thần được như vậy. Trong triều, thần nghĩ còn có nhiều ngài như đại thần có con gái như thần, bệ hạ có thể ban vinh dự cho vị nào được cho con vào nâng khăn sửa túi cho bệ hạ.

Vua Aicập bất bình về việc Sêmsếtđin Môhamét cả gan khước từ, đã không kìm được cơn giận:

- Ra ngươi đã đáp lại lòng tốt của trẫm chịu

hạ mình để đặt quan hệ đối với ngươi như vậy đấy ư? Trẫm sẽ cho ngươi biết cái tội khi quân của ngươi đã dám coi trọng người khác hơn trẫm. Trẫm thề rằng con gái của ngươi sẽ không lấy được một người chồng nào khác ngoài tên nô lệ hèn hạ và xấu xí của trẫm đâu.

Nói xong, vua Aicập đuổi ngay Thượng thư ra rồi trở về tư thất với nỗi hoang mang và tủi nhục.

Bà tiên kể tiếp:

Sáng hôm sau, nhà vua cho gọi một tên giữ ngựa gù lưng đến trước người; tên này xấu xí đến phát khiếp, và sau khi ra lệnh cho Sêmsếtđin Môhamét phải đồng ý gả con gái cho hắn. Người cho thảo bản hôn thú có những người làm chứng ký vào trước mặt Người.

Mọi việc chuẩn bị cho đám cưới kỳ quặc đó đã xong xuôi và trong lúc tôi còn đang nói chuyện với tiên sinh ở đây thì tất cả bọn nô lệ của các quan đại thần trong triều đình Aicập đang chầu chực trước cửa nhà tắm, mỗi đứa cầm một ngọn đuốc. Chúng chờ cho tên giữ ngựa gù lưng tắm để đem hắn đến nhà vợ là con gái Sêmsếtđin Môhamét. Khi tôi bắt đầu rời Cairô thì các bà đã tập trung, chuẩn bị rước cô dâu đã được chải chuốt về phòng tân hôn, nơi nàng phải tiếp tên gù, chắc hiện nay nàng đang chờ ở đó. Tôi đã trông thấy

cô ấy và tôi cam đoan với tiên sinh rằng chúng ta sẽ không thể không cảm phục sắc đẹp của cô khi chúng ta thấy cô.

Bà tiên dứt lời, ông thần tiếp:

- Dù quí bà nói gì thì nói, tôi cũng không thể tin được sắc đẹp của cô con gái đó lại vượt được sắc đẹp của chàng trai này.

- Tôi không muốn tranh cãi với tiên sinh - bà tiên lại nói - Tôi đảm bảo rằng giá như chàng trai này kết hôn với cô gái tuyệt đẹp mà người ta bán cho tên gù lưng ấy mới xứng đôi và theo tôi thì chúng ta phải có hành động chống lại sự bất công của ông vua Aicập đó bằng cách là chúng ta có thể đánh tráo chàng trai này vào chỗ tên gù coi ngựa đó.

- Quí bà nói chí phải, - vị thần lại đáp - Quí bà nói thế thì tôi rất hoan nghênh. Tôi bằng lòng, chúng ta sẽ làm cho sự trả thù của ông vua đó uổng công, thất bại. Chúng ta nên làm dịu bớt nỗi buồn của một người cha đau khổ và cần phải đem hạnh phúc thật sự cho con gái của người đang tuyệt vọng cam chịu sự khốn khổ, thảm thương. Để kế hoạch đó thành công, tôi sẽ không nản chí và tôi tin quí bà cũng chẳng ngại ngần. Tôi đảm nhiệm mang chàng trai này đến Cairô mà không làm anh ta tỉnh giấc và xin nhường bà đem anh

ta đi nơi khác khi chúng ta thực hiện xong ý đồ của chúng ta.

Sau khi ông thần và bà tiên cũng bàn bạc về những gì mà họ định làm, ông thần liền nhẹ nhàng nhấc bổng Bếtđơrếtđin lên trời với một tốc độ siêu nhanh, rồi đặt chàng trước cửa của ngôi nhà công cộng gần sát nhà tắm, nơi tên gù sắp bước ra cùng đoàn tuỳ tùng nô lệ đang chờ sẵn.

Bếtđơrếtđin Hátxan lúc này đã tỉnh dậy rất ngạc nhiên thấy mình đang ở giữa một thành phố xa lạ. Anh định kêu lên để hỏi xem mình đang ở đâu. Nhưng vị thần đã vỗ nhẹ vào vai anh bảo không được nói năng gì, tiếp đó thần đặt vào tay anh một bó đuốc và dặn: "Này, con hãy trà trộn vào giữa những người trước cửa nhà tắm, con sẽ đi cùng với họ cho đến khi vào trong một gian phòng người ta tổ chức đám cưới. Chàng rể là một tên gù mà con dễ nhận ra. Khi vào con ngồi ở bên phải hắn và ngay khi đó, con mở hầu bao ở thắt lưng ra, phân phát cho tất cả các nhạc công, các vũ công và vũ nữ khi họ khiêu vũ. Khi đã ở trong phòng rồi thì con cũng đừng quên chia tiền cho cả những cô nô lệ xúm xít xung quanh cô dâu, khi họ đến gần con. Nhưng mỗi khi thò tay vào túi thì phải vốc ra một nắm tiền thật nhiều, không nên dè xẻn. Con hãy làm đúng những gì

ta bảo, phải thật linh hoạt, đừng ngạc nhiên gì cả; đừng sợ ai; con hãy tin vào một sức mạnh cao siêu xếp đặt theo ý muốn.

Chàng trai trẻ tuổi Bếtđơrếtđin Hátxan hiểu tất cả những gì mà anh phải làm; anh đi đến cửa nhà tắm. Việc đầu tiên là anh châm ngọn đuốc của mình vào cây đuốc của một tên nô lệ rồi trà trộn vào giữa những người khác, làm như mình cũng là người nhà của một ông quan nào đó ở Cairô, rồi cùng đi với chúng theo sau tên gù vừa bước ra khỏi nhà tắm và leo lên một con ngựa lấy trong chuồng ngựa của hoàng gia.

Bếtđơrếtđin Hátxan đang ở cạnh những nhạc công, vũ công và vũ nữ, họ đang bước nhanh đến trước tên gù. Bếtđơrếtđin thỉnh thoảng lại thọc tay vào túi rút ra một nắm tiền phân phát cho họ rất hào phóng, khiến cho tất cả những người nhận tiền của anh đều nhìn anh và khi họ thấy anh rồi thì họ mới nhận ra anh đẹp trai đến nỗi không ai muốn rời mắt khỏi anh.

Cuối cùng thì người ta đến trước cửa của dinh Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét, bác của Bếtđơrếtđin Hátxan. Quan Thượng thư không nghĩ rằng cháu mình đang ở rất gần. Để ngăn ngừa sự lộn xộn, bọn lính cản cả bọn nô lệ cầm đuốc không cho vào nhà. Chúng đẩy cả Bếtđơrếtđin ra, những

người được vào dừng lại để phản đối; nếu không cho Bếtđơrếtđin vào thì họ nhất định cũng không vào, vì vậy bọn lính phải nhượng bộ. Mọi người nói rằng anh không phải là người trong số những nô lệ, cứ nhìn vào anh thì khắc rõ. Có lẽ chính anh là người nước ngoài vì hiếu kỳ muốn xem lễ hội và lễ cưới ở thành phố đây ra sao. Họ vừa nói vừa đẩy anh vào chính giữa, dù bọn lính có muốn hay không. Họ cất ngọn đuốc ở tay anh rồi dẫn anh đến ngồi bên phải của tên gù đang chễm chệ trên một chiếc ghế bành trang hoàng lộng lẫy ngay bên cạnh cô gái, con của quan Thượng thư.

Người ta thấy, dù cô được trang điểm lộng lẫy nhưng nét mặt của cô biểu lộ sự ưu tư, phờ phạc hay đúng hơn là phảng phất một nỗi buồn u uất mà chẳng khó gì không đoán nổi nguyên nhân vì sao, khi thấy bên cạnh cô là một anh chồng bất đắc dĩ, dị dạng, không xứng đáng được hưởng tình yêu của cô. Chiếc ghế bành của đôi vợ chồng cọc cạch ấy được đặt chính giữa một cái bục. Các bà vợ của các thủ lĩnh hồi giáo của các Thượng thư và các quan trong nội phủ và nhiều mệnh phụ trong triều và thành phố ngồi hai bên, thấp hơn một chút theo thứ tự phẩm trật; tất cả đều ăn mặc đỏm dáng, sang trọng tạo nên một cảnh sắc hết sức lộng lẫy. Mỗi bà đều cầm một ngọn nến đang cháy.

Khi trông thấy Bếtđơrếtđin Hátxan các bà đổ dồn mắt vào anh, khen ngợi tầm vóc, phong độ và vẻ đẹp trên nét mặt anh. Họ ngắm nhìn anh, không biết chán. Khi anh đã ngồi yên chỗ thì không một bà nào lại không rời chỗ, để qua gần anh để nhìn anh cho kỹ hơn và cũng chẳng có ai khi trở về chỗ của mình lại không cảm thấy xôn xao, rung động.

Sự khác biệt giữa Bếtđơrếtđin Hátxan và tên giám mã gù lưng một trời một vực gây nên tiếng xầm xì trong cử toạ: "Chính anh chàng đẹp trai kia lấy cô dâu của chúng ta mới vừa đôi phải lứa, chứ làm sao lại đặt cái tay coi ngựa vào đó!". Họ còn dám oán thán nhà vua lạm dụng quyền uy tuyệt đối của mình để bắt cái xấu gắn bó cái đẹp một cách vô lý. Các bà, các cô còn nguyền rủa tên gù là đũa vênh đặt lên mâm ngọc làm cho hắn mất mặt, còn người đến dự thì lấy làm khoái chí. Những tiếng hò hét thỉnh thoảng lại làm ngắt quãng tiếng nhạc, tiếng đàn âm vang trong phòng cưới làm cho các nhạc công lại bắt đầu lại cuộc hoà âm của họ; trong khi đó những người đàn bà đến thay áo cho cô dâu. Mỗi lần thay áo mới, cô dâu lại đứng lên, rời chỗ ngồi, có các cô hầu theo sau, lượn qua trước mặt tên chăn ngựa, nhưng cô không thèm cười hoặc nhìn vào hắn mà lại đến trước mặt Bếtđơrếtđin Hátxan

để cho chàng ngắm sự trang điểm của mình. Bấy giờ, theo lời dặn trước của vị thần, Bếtđơrếtđin Hátxan không quên cho tay vào túi rút ra hàng nắm tiền phân phát cho các cô đi theo cô dâu. Anh cũng không quên tung ra cho các nhạc công, vũ công và vũ nữ. Đó là một thú vui để cử toạ được xem sự xô đẩy nhau để nhặt tiền. Tất cả biểu lộ sự cám ơn anh và ra hiệu cho anh rằng họ muốn cô dâu trẻ thành hôn với anh chứ không phải với thằng gù. Các cô gái xung quanh cô dâu cũng cùng ý nghĩ muốn nói với anh như vậy và họ không bận tâm gì đến tên gù có nghe tiếng họ nói hay không. Các cô còn trêu chọc, chơi khăm hắn để mua vui cho người xem.

Khi lễ thay quần áo nhiều lần đã xong thì các nhạc công ngừng cử nhạc, lục tục ra về, vừa đi vừa ra hiệu cho Bếtđơrếtđin Hátxan ở lại. Các bà, các cô cũng làm như vậy và đi theo đoàn nhạc công, vũ công và vũ nữ, theo sau là tất cả mọi người không phải là người nhà.

Cô dâu bước vào một phòng có các cô hầu đi theo để cởi giúp quần áo cho cô và họ cũng tiếp tục ra về, chỉ còn lại tên gù chăn ngựa, Bếtđơ-rếtđin Hátxan và mấy tên đầy tớ. Tên gù rất căm anh, nghi nghi hoặc hoặc, đưa mắt lườm anh rồi nói với anh:

- Còn anh, anh chờ gì nữa? Tại sao anh lại không ra về như những người khác. Anh bước khỏi đây đi!

Bếtđơrếtđin không còn cớ gì để ở lại, anh lúng túng bước ra nhưng chưa ra khỏi tiền sảnh thì vị thần và bà tiên giữ anh lại:

- Con đi đâu? Cứ ở lại đó! - Vị thần nói với anh - tên gù không còn ở trong phòng, hắn có việc phải ra ngoài. Con phải ở lại và đi ngay vào phòng cô dâu! Khi chỉ còn mình con ở lại với cô thì cứ mạnh dạn mà nói với cô rằng chính con là chồng của cô, và những gì con thấy ở đám cưới là do ý định của nhà vua để đùa tay giữ ngựa cho vui, con nói với cô rằng để làm yên lòng tên chồng hờ đó. Con đã chuẩn bị cho hắn một đĩa kem trong chuồng ngựa rồi. Rồi con sẽ nói chuyện với cô tất cả những gì mà con nghĩ ra được để cho cô ấy tin. Với vẻ người như con thì điều đó chẳng có gì là khó khăn cả, rồi cô ta sẽ sung sướng, lấy làm vui thích vì đã làm cho tên gù bị lừa một cách thú vị. Con cứ đi đi để chúng ta sẽ truyền cho tay gù không được trở lại đấy làm cản trở việc ăn ở của vợ chồng con đêm nay, bởi vì đó là vợ của con chứ không phải của hắn.

Trong khi vị thần đang khích lệ Bếtđơrếtđin Hátxan và bày cho anh nên làm những gì thì tên

gù đã thực sự đi ra khỏi phòng. Thần đã đến chỗ hắn, hoá phép thành một con mèo đen rất lớn gào lên rất dữ, tên gù vỗ tay sai con mèo đuổi nó chạy đi, nhưng con mèo không những không chạy mà lại còn rướn mình, hai mắt xanh lè, nẩy lửa, nhìn thẳng vào tên gù kêu lên ngoao ngoao dữ hơn và phình người to lên gấp bội bằng một con lừa cao. Thấy vậy tên gù đâm hoảng muốn kêu cứu nhưng sợ quá há hốc mồm ra mà không kịp hoàn hồn, ngay lúc đó ông lại tự làm cho con mèo to lên nữa, bằn một con trâu mộng và dưới dạng đó, mèo lại gào to hơn, dễ sợ hơn:

- Thằng gù xấu xí kia!

Nghe lời đó, tên coi ngựa phách lạc hồn bay, ngã đùng ra đất, lấy vạt áo dài che mặt để không nhìn thấy con vật dễ sợ rồi vừa run lẩy bẩy vừa đáp:

- Tâu lạy vua Trâu, người gọi gì con ạ?

Vị thần nói:

- Mày khốn nạn lắm, con ạ. Mày lại dám liều lĩnh muốn kết hôn với người yêu của ta à?

- Ối thưa ngài - tên gù nói - Con lạy ngài tha tội cho con, con không dám ạ. Chỉ vì dốt nát mà con phạm tội, không biết được cô ấy có người yêu là một vua Trâu ạ. Xin ngài cứ truyền lệnh là

con phải làm gì để vừa lòng ngài. Con xin thề sẵn sàng nghe lệnh ngài.

Thần tiếp tục nói:

- Hoặc mi sẽ phải chết! Hoặc đến khi mặt trời mọc mi phải ra khỏi đây và phải giữ cái mồm cái miệng. Nếu mi mà hé răng nói lên nửa lời thôi là ta sẽ nghiền nát cái đầu mi! Mi ra khỏi khu nhà này và phải chạy thật nhanh, không được ngoái cổ lại sau; nếu mi còn táo tợn quay trở lại thì phải trả giá cả cuộc đời của mi, nghe chưa! - Nói xong, thần lại tái hiện thành người, nắm hai cổ chân tên gù dốc ngược lên đặt hắn áp vào tường. Thần nói thêm - Nếu động đậy trước khi mặt trời lên như ta vừa nói thì ta sẽ lại túm chân mà quật mi vào tường cho nát vụn ra thành nghìn mảnh!

Lại nói đến Bếtđơrếtđin Hátxan, được thần khích lệ, đang chuẩn bị những điều sắp nói với cô dâu. Bà tiên đã quay trở lại phòng lớn ban nãy ngồi chờ kết quả cuộc mạo hiểm.

Lát sau, một người bà già dẫn cô dâu đến, dừng lại ở cửa và ra hiệu khuyến khích chú rể làm tròn nhiệm vụ bất kể đó là tên gù hay người khác, xong bà khép cửa đi ra.

Người vợ trẻ hết sức ngạc nhiên khi trông thấy không phải là chú gù mà là Bếtđơrếtđin Hát-

xan đẹp trai đang ở trước mặt mình. Nàng lên tiếng trước:

- Thế nào, anh bạn thân mến! Chắc anh là bạn thân của chồng tôi?

- Không, nàng ạ - Bếtđơrếtđin Hátxan đáp - tôi đâu phải cùng hạng với tên gù vô duyên đó.

- Nhưng không phải là anh đang nói xấu chồng tôi đấy phỏng?

- Hắn mà lại là chồng cô à, thưa cô? - anh lại nói - cô lại giữ được cái ý nghĩ ấy lâu đến thế ư? Cô nên gạt sự nhầm lẫn ấy đi. Vẻ đẹp kiều diễm thế kia đâu phải để hy sinh cho cái loại đáng khinh rẻ nhất? Cô ơi, chính tôi đây mới xứng được vẻ đẹp của tạo hoá dành cho. Chẳng qua là nhà vua thích đùa bỡn đối với ngài Thượng thư, phụ thân của cô đấy thôi. Chính Người đã chọn tôi làm người bạn trăm năm chân chính của cô. Cô đã nhận thấy bao nhiêu là mệnh phụ, nhạc công, vũ công, vũ nữ, những cô hầu của cô và tất cả những người trong gia đình cô đã đuổi tên gù đi rồi và cô có thể tin là không bao giờ hắn xuất hiện trước đôi mắt đẹp của cô nữa đâu. Bây giờ chắc chắn hắn đang ăn kem trong chuồng ngựa mà tôi đã cho chuẩn bị sẵn cho hắn.

Nghe những lời đó, vẻ mặt buồn thiu của cô con gái của Thượng thư khi cô mới bước vào phòng

tân hôn đã biến đổi hẳn, nét vui tươi càng làm cho cô đẹp hẳn lên gấp bội đến nỗi Bếtđơrếtđin Hátxan mê mẩn. Nàng nói:

- Em không trông chờ sự bất ngờ thoải mái thế này mà em đã tưởng số kiếp của em bị khổ nhục, đoạ đầy cho đến suốt đời. Nhưng niềm hạnh phúc của em càng lớn khi em hoàn toàn có anh, một người xứng đáng để cho em yêu dấu.

Nói xong nàng cởi áo dài rồi lên giường. Còn Bếtđơrếtđin Hátxan, vui mừng thấy mình là chủ nhân bao điều kỳ diệu, mê say, quyến rũ. Chàng cũng cởi quần áo vắt lên một chiếc ghế và trên chiếc túi đựng tiền mà lão Do thái đã đưa cho anh, nó vẫn còn nhiều tiền mặc dù anh đã lấy ra không biết bao nhiêu để phân phát. Anh cũng tháo cả chiếc khăn vấn đầu, thay bằng chiếc mũ ban đêm mà người ta đã chuẩn bị cho tên gù.

Tể tướng Giapha kể tiếp:

Khi hai người yêu nhau đã ngủ say, vị thần đi gặp bà tiên, nói với bà rõ là đã kết thúc mọi việc một cách tốt đẹp. Vị thần nói thêm:

- Chúng ta chớ để bị lộ; trời đã sắp sáng rồi, bà nên bốc chàng trai này đi khỏi đây mà đừng làm cho anh ta tỉnh dậy.

Bà tiên vào buồng của cặp vợ chồng đang ngủ

say như chết, nhấc bổng Bếtđơrếtđin Hátxan bay lên không cùng với vị thần với một tốc độ siêu nhanh rồi đặt xuống cổng thành Đamát của nước Xiri. Họ đến đó vừa đúng lúc các vị chức trách của các đền thờ hồi giáo đang làm nhiệm vụ cất cao lời cho các tín đồ đến cầu kinh sáng. Bà tiên nhẹ nhàng đặt Bếtđơrếtđin Hátxan xuống đất gần cửa rồi cùng với vi thần rời ngay khỏi đó.

Người ta mở cổng thành để dân chúng đi ra. Lúc này ở đây có rất nhiều người, khi trông thấy Bếtđơrếtđin Hátxan nằm dài dưới đất với quần đùi áo lót thì hết sức ngạc nhiên. Một người nhận xét:

- Anh chàng này rời khỏi nhà tình nhân vội vàng đến nỗi không kịp mặc cả quần áo.

Người khác nói:

- Hãy xem, không biết tai nạn bất ngờ nào lại như vậy! Anh chàng này đã chè chén gần thâu đêm với bạn bè, say mèm, có lẽ đi ra ngoài có việc gì cần thiết nhưng đã không quay trở vào được mà lại lần đến tận đây mà không biết mình đang làm gì rồi lăn ra đất mà ngủ thiếp cho đến tận bây giờ.

Người này nói thế này, người kia nói thế khác nhưng chẳng có ai đoán được vì sự tình cờ nào mà chàng trai này lại có mặt ở đây trong tình

trạng thế này. Một làn gió nhẹ thình lình thổi tới lật vạt áo lót của Bếtđơrếtđin Hátxan để hở một mảng ngực như tuyết. Mọi người kinh ngạc thốt lên làm cho chàng trai tỉnh giấc. Sự ngạc nhiên của anh cũng không kém so với sự ngạc nhiên của đám đông khi anh thấy mình lại ở trước cổng một thành phố xa lạ mà chưa bao giờ đặt chân đến, và anh lại đang ở giữa một đám đông quây quần xung quanh đang chăm chú ngắm nghía anh. Anh nói:

- Thưa các ông, các bà, có thể cho tôi biết tôi đang ở đâu và các ông, các bà đang muốn gì ở tôi?

Một người trong đám đông trả lời anh:

- Anh bạn trẻ tuổi này, người ta mở cổng thành phố và chúng tôi đi ra thì thấy anh nằm ngủ ở đây trong tình trạng như vậy đấy. Chúng tôi phải dừng lại để xem. Có phải là anh đã ngủ ở đây suốt đêm không? Và anh có biết là đang ở ngoài cổng thành Đamát không?

- Cổng thành Đamát à? - Bếtđơrếtđin Hátxan hỏi lại - các vị chế nhạo tôi đấy chứ, đêm rồi tôi ngủ ở Cairô cơ mà!

Nghe vậy, một vài người trong đám đông thương hại nói:

- Tội nghiệp, một chàng trai tuấn tú như vậy lại mất trí - xong họ bỏ đi.

Một ông già tốt bụng nói với anh:

- Con trai này, con nhầm mất rồi, vừa sáng ra con đang ở Đamát đây thì làm sao khi đêm lại ngủ ở Cairô được? Không thể như thế được!

- Thế nhưng, sự thực lại như vậy đấy, thưa cụ! Bếtđơrếtđin Hátxan đáp - và con xin thề là suốt cả ngày hôm qua con vẫn còn ở Banxôra cơ mà!

Anh vừa nói xong câu đó thì trong đám đông nổ ra một loạt cười và có người nói to:

- Đúng là một thằng điên! Nó điên thật!"

Tuy vậy một vài người thấy anh quá trẻ nên thương hại và một người đàn ông bảo chàng:

- Con ạ, khéo con mất trí rồi đó! Con không hiểu những điều con vừa nói ư? Làm sao một người lại có thể ban ngày đang ở Banxôra, tối đã ở Cairô và sáng hôm sau lại ở Đamát được? Có lẽ con chưa được tỉnh hẳn, con hãy tỉnh lại cái đã!

Bếtđơrếtđin lại nói:

- Điều tôi nói là đúng sự thực, chiều qua tôi cưới vợ ở Cairô cơ mà.

Tất cả những người vừa cười trước đó nay lại cười to hơn về câu nói của chàng trai. Người vừa nói với anh nói tiếp:

- Con hãy coi chừng, tất cả những điều đó là

do con nằm mơ, rồi những ảo ảnh vẫn còn sót lại trong đầu đó thôi.

Chàng trai vẫn khăng khăng:

- Tôi biết những điều tôi nói chứ. Làm sao các ông, các bà lại cho rằng tôi nằm mơ đi Cairô? Còn tôi thì tôi tin là tôi đã ở đấy thật. Ở đó người ta đã bảy lần dẫn vợ tôi diễu qua trước mặt tôi mỗi khi nàng thay áo mới và ở đó tôi đã gặp một tên gù lưng dễ sợ mà người ta định gán cho nàng làm chồng cơ mà. Các ông, các bà cho tôi biết thêm là chiếc áo dài, chiếc khăn bịt đầu và túi tiền tôi dùng ở Cairô đâu cả rồi?

Mặc dù Bếtđơrếtđin Hátxan quả quyết rằng tất cả những điều anh nói là đúng sự thật, nhưng những người nghe anh nói chỉ có cười; điều đó làm cho anh rất bối rối mà chính bản thân anh cũng không biết nghĩ như thế nào về những gì đã xảy ra cho anh.

Sau khi vẫn khăng khăng giữ ý kiến cho rằng những điều mà anh nói là đúng sự thực, Bếtđơrếtđin Hátxan đứng lên để đi vào thành phố và mọi người cũng đi theo anh, vừa đi vừa cười: "Đó là một thằng điên! Đúng là một thằng điên!".

Dân chúng trong thành nghe những lời đó, có người thò đầu qua cửa sổ, có người bước ra cửa

chính và cũng có người khác thì chạy đến tận những người đang vây quanh Bếtđơrếtđin Hátxan và cũng cười cũng hò hét như họ: "Một thằng điên! Một thằng điên rồ!" Những người này thấy những người kia hò reo thì cũng hò reo nhưng chẳng biết mình hò reo về chuyện gì. Trong cái hỗn độn và bối rối đó, chàng trai không làm cách nào được bèn chạy đến trước một ngôi nhà của người làm bánh ngọt đang mở cửa hàng, nhảy tót vào bên trong để lẩn tránh sự quấy rối, lẩn tránh tiếng la hét của dân chúng đang đi theo.

Người làm bánh ngọt này trước kia vốn là trùm du đãng, chuyên cướp phá các đoàn lữ hành và mặc dù từ khi đến trú ngụ, làm ăn ở Đamát không có một biểu hiện gì để người ta phải phàn nàn. Nhưng cái tiếng của lão không khỏi làm cho những người từng biết lão phải gờm. Bởi vậy lão vừa đưa mắt nhìn vào đám đông đang đi theo Bếtđơrếtđin Hátxan thì đám đông tự dưng tản ra. Người làm bánh ngọt thấy không còn có ai nữa, bèn đặt ra nhiều câu hỏi đối với người trẻ tuổi. Đầu tiên lão hỏi anh là ai và vì sao lại đến Đamát?

Bếtđơrếtđin Hátxan không hề dấu diếm, kể cho lão từ đầu về lai lịch, dòng dõi của mình, về cái chết của quan tể tướng, phụ thân của anh. Sau đó anh kể cho lão là anh đã đi khỏi Banxôra và

sau giấc ngủ bên mộ cha, khi tỉnh dậy, tự dưng anh ngạc nhiên không hiểu sao lại thấy mình ở thành phố Cairô và tại đó anh đã cưới vợ. Ấy thế mà điều làm cho anh ngạc nhiên nữa là vì sao sáng nay anh lại có mặt ở Đamát. Anh không tài nào hiểu nổi tất cả những điều kỳ diệu đó.

- Câu chuyện của anh thuộc vào loại lạ lùng nhất - người làm bánh nói với anh - nhưng anh muốn nghe theo lời khuyên của tôi thì anh chớ có tâm sự với người nào về những điều anh vừa nói. Anh phải kiên nhẫn mà chờ trời chờ đất đoái thương, và vì tôi không có con nên tôi sẵn sàng nhận anh là con trai của tôi nếu anh đồng ý. Sau khi anh đã là con của tôi rồi thì anh sẽ tự do đi ra phố, không còn bị người ta lăng nhục nữa.

Mặc dù việc nhận bố con ấy chẳng có vẻ vang gì cho một cậu ấm, con trai của một tể tướng; nhưng Bếtđơrếtđin Hátxan đành phải chấp nhận sự đề xuất của người làm bánh ngọt, cho rằng đó là cách tốt nhất trong tình thế cùng quẫn này. Người làm bánh ngọt lấy quần áo cho anh mặc, mời người làm chứng rồi đến gặp viên pháp quan để trình rằng lão nhận anh là con; từ đó Bếtđơrếtđin Hátxan ở lại nhà lão dưới một cái tên mộc mạc là Hátxan và học nghề làm bánh.

Trong khi những điều đó xảy ra ở Đamát thì

tại Cairô, cô con gái xinh đẹp của quan Thượng thư Sêmsêtđin Môhamét thức dậy chẳng thấy Bếtđơrếtđin Hátxan nằm cạnh nàng nữa, tưởng rằng anh đã dậy mà không muốn làm gián đoạn giấc ngủ của cô, chắc anh sẽ trở lại ngay. Cô chờ, chờmãichođếnlúcThượngthưBếtđơrếtđinMôhamét, cha cô đến, vì hết sức tủi nhục sau khi đến gặp nhà vua, không có cách nào khác là đến gõ cửa phòng của con gái để khóc với con, để an ủi con được phần nào. Ông gọi tên con gái, thấy nét mặt con rạng rỡ, ra mở cửa ngay cho ông. Cô hôn tay cha, vui vẻ chào đón cha, làm cho ông khong thể nào ngờ được, vì ông đinh ninh sẽ gặp con trong tình trạng cả hai cha con, nước mắt đầm đìa. Bởi vậy không hiểu sao ông lại nổi giận mà mắng con gái của mình tới tấp:

- Sao con khốn nạn thế! Sao con có thể nhởn nhơ vui vẻ mà ra đón cha như thế khi con phải làm cái việc hy sinh kinh tởm... - Ông uất lên, đã thất vọng, càng thất vọng, đau đớn bao nhiêu, tủi nhục bấy nhiêu.

Cô con gái thấy cha trách mắng trước niềm vui mà cô biểu lộ liền nói:

- Thưa cha, cha đừng mắng oan con: không phải tên gù mà con ghét cay ghét đắng hơn cả cái chết ấy, không phải là con đã lấy con quái

vật đó! Mọi người đã làm cho nó mất mặt phải chuồn đi để nhường chỗ cho một chàng trai tuấn tú khôi ngô, chính chàng mới là chồng thực sự của con cơ mà.

- Con nói với cha chuyện tào lao gì vậy? - Sêm-sếtđin Môhamét bỗng dưng ngắt lời con gái - Con nói sao? Tối qua thằng gù nó không ăn ở với con à?

Nàng đáp:

- Không, thưa cha con chẳng an ở với ai khác ngoài chàng trai trẻ mà con vừa thưa với cha. Chàng có đôi mắt to và đôi lông mày đen, rậm.

Nghe đến đấy, Thượng thư càng sốt ruột và lại nổi khùng với con gái:

- Ôi, con độc ác, mày lại muốn làm cho cha mày điên tiết lên vì những câu chuyện của mày đấy phỏng?

- Thưa cha, chính cha mới làm cho con mất trí vì cha không tin ở con - nàng đáp.

Người cha lại nói:

- Không đúng như vậy à? Không phải là thằng gù...

- Thôi! Chúng ta mặc xác tên gù đó cha ạ - nàng vội ngắt lời cha - cái tên gù đáng nguyền

rủa đó! Khi nào con cũng phải nghe nói đến thằng gù là sao? Con xin thưa lại với cha là tối qua con đã ở đây suốt đêm với người chồng thương yêu của con, chàng có lẽ còn ra đâu ngoài đó, ở đây chẳng có tên gù nào cả.

Sêmsếtđin bước ra để tìm chàng rể, nhưng không thấy chàng đâu mà lại cực kỳ kinh ngạc khi trông thấy tên gù đang "trồng cây chuối", đầu sát đất, chân chổng lên trời, vẫn ở trong tư thế mà ông thần đã đặt tựa vào tường tối hôm qua.

- Thế này là thế nào? Ai đặt mày như thế này đấy? - ông hỏi nó.

Tên gù nhận ra Thượng thư, bèn trả lời:

- Ối! ôi! Chính là ngài đã đem nhân tình của một con trâu mà gả cho tôi, cô ta là nhân ngãi của một lão hung thần chứ gì? Tôi sẽ không bị ngài đánh lừa nữa đâu, mà ngài cũng chẳng ép buộc được tôi nữa đâu.

Cứ tưởng rằng tên gù nói quàng nói lác, quan Thượng thư nổi cáu:

- Mày đứng nghiêm chỉnh trở lại và cút khỏi đây đi!

- Thưa ngài, tôi phải giữ đúng tư thế ngủ thế này ít ra là đến khi mặt trời mọc - Tên gù đáp - Ngài có biết không, tối hôm qua khi tôi vừa đến

đây thì có một con mèo đen hiện ra trước mặt tôi rồi nó từ từ phình lên to bằng con trâu, tôi chưa quên những lời nó bắt tôi như vậy, không thì nó sẽ quật chết tôi. Bởi vậy xin ngài cứ đi làm công việc của ngài đi và cứ để mặc tôi ở đây.

Quan Thượng thư không đi mà trái lại, hai tay nắm lấy hai cổ chân hắn hạ xuống và bắt hắn phải đứng dậy. Tên gù ba chân bốn cẳng cố chạy thoát khỏi đó, không dám ngoái cổ lại sau. Hắn chạy một mạch về đến cung xin được bái kiến vua Aicập, kể cho nhà vua biết những gì đã xảy ra cho hắn làm cho nhà vua không nhịn được cười về sự đối xử của ông thần đối với hắn.

Sêmsếtđin Môhamét trở lại phòng của con gái để hiểu rõ thêm về sự việc nhưng ông càng ngạc nhiên hơn và càng nghi nghi hoặc hoặc hơn trước, không hiểu nổi những điều ông muốn biết. Ông hỏi con:

- Nào, con gái, con có thể giúp cha sáng tỏ hơn về câu chuyện đang làm cho cha sững sờ và khó hiểu không?

- Thưa cha, con không còn gì để nói với cha ngoài những điều con đã thưa với cha - nàng nói thêm - và đây là quần áo chồng con còn để trên ghế đây. Chồng con sẽ thưa với cha để cha rõ hơn về những điều cha muốn biết.

Nàng vừa nói vừa đưa cho Thượng thư chiếc khăn vấn đầu của Bếtđơrếtđin. Thượng thư cầm lấy, xem xét hồi lâu, rồi nói:

- Cha nghĩ chiếc khăn này là của một vị Thượng thư nào nếu đây không phải là kiểu khăn ở Mútxun.

Nhưng ông thấy có vật gì khâu giữa vải và lớp lót; ông bảo con lấy kéo, sau khi tháo chỉ thì thấy một mảnh giấy gấp nhỏ. Đó là một cuốn sổ tay của Nuarếtđin Ali đã trao cho con trai là Bếtđơrếtđin trước khi ông qua đời và Bếtđơrếtđin đã khâu vào đó để cất giữ cho chắc chắn hơn. Sêmsếtđin Môhamét mở cuốn sổ và nhận ra nét chữ của người em trai Nuarếtđin Ali, ông đọc thấy dòng: "Gửi con trai Bếtđơrếtđin Hátxan của ta". Ông đang suy nghĩ thì con gái của ông lại trao thêm cho ông túi tiền đặt dưới quần áo. Thượng thư cũng mở túi ra và trong túi còn đầy những đồng xơ canh, tuy Bếtđơrếtđin Hátxan đã rộng rãi chia phát trong đám cưới, nhờ phép của thần tiên, nên lúc nào cũng vẫn đầy. Trên chiếc túi có khâu cái nhãn với dòng chữ: *"Một nghìn xơ canh của người Do Thái Idác"* và bên dưới là những dòng chữ mà lão Do Thái đã viết để lại cho Bếtơrếtđin Hátxan trước khi lão cáo biệt anh: *"Trả cho Bếtđơrếtđin Hátxan, về giá bán hàng hoá trên chiếc tầu cặp cảng đầu tiên trong những chiếc*

tầu thuộc sở hữu của thân sinh anh trước đây là Nuarếtđin Ali đã mất".

Thượng thư chưa đọc xong những dòng chữ trên thì đã thét lên và chết ngất. Được con gái và các nàng hầu của cô cứu chữa, Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét đã hồi tỉnh. Ông nói với con gái:

- Con chớ lấy làm ngạc nhiên về cơn sốc của cha vừa rồi con gái ạ. Câu chuyện xảy ra cho con, con có thể tin được chắc chắn rằng, người chồng đã ăn ở với con đêm qua là người em họ của con đấy, chàng là con trai của chú Nuarếtđin Ali của con. Một nghìn xơ canh ở trong chiếc túi này làm cha nhớ lại chuyện cãi cọ giữa cha và chú ấy. Đấy có lẽ là món quà ngày cưới mà chú ấy tặng cho con đấy. Cảm tạ thượng đế đã dun dủi nên tất cả và đặc biệt là câu chuyện kỳ diệu này chứng minh rất rõ quyền lực của Người!".

Tiếp đó ông nhìn vào chữ viết của em ông, ghé môi hôn xuống đó nhiều lần mà nước mắt cứ dào dạt tuôn ra. Ông nói:

- Giá như cùng với những nét chữ thân yêu này làm cho ta vui sướng bao nhiêu mà ta còn gặp được Nuarếtđin Ali ở đây nữa để ta làm lành với chú ấy!

Ông đọc hết cuốn sổ từ đầu chí cuối, trong đó có ghi ngày mà em ông đặt chân đến Banxôra,

ngày em ông cưới vợ, ngày sinh của Bếtđơrếtđin Hátxan và sau khi đối chiếu những thời điểm ấy với thời điểm cưới vợ và sinh con gái của ông ở Cairô, ông rất thú vị là các thời điểm về những sự kiện của em trai ông lại trùng hợp với thời điểm các sự kiện của ông. Cuối cùng khi nghĩ rằng con rể của ông lại chính là cháu gọi ông bằng bác ông rất mừng. Ông cầm cuốn sổ và cái nhãn trên túi đựng tiền đưa đến trình nhà vua. Nhà vua tha thứ cho ông về chuyện đã qua lấy làm thú vị về câu chuyện ấy và đã cho chép lại với tất cả những tình tiết để lưu lại cho đời sau.

Tuy vậy Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét không thể nào hiểu nổi tại sao cháu ông lại biến mất, ông hy vọng sẽ gặp lại anh bất cứ lúc nào và ông hết sức sốt ruột trông chờ để được ôm hôn anh. Sau bảy ngày chờ đợi không kết quả ông cho người đi dò tìm khắp Cairô, nhưng dù ông có cho lùng soát khắp nơi cũng vẫn bặt vô âm tín. Điều đó càng làm cho ông hết sức lo lắng. "Thật là một biến cố hết sức đặc biệt" - ông nghĩ - "Chưa ai từng gặp một câu chuyện như thế này bao giờ".

Trong tâm trạng không biết rồi đây sẽ còn xảy ra như thế nào, ông nghĩ nên tự tay viết ra tình trạng nhà cửa của ông lúc ấy ra sao, đám cưới đã diễn ra như thế nào, phòng cưới và phòng riêng

của con gái ông bố trí đồ đạc, giường tủ ra sao. Ông cũng cho gói ghém chiếc khăn vấn đầu, túi đựng tiền và quần áo mà Bếtđơrếtđin để lại thành một gói rồi cho vào tủ khoá lại.

Mấy ngày sau, con gái Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét nhận thấy mình đã có thai và quả nhiên chín tháng sau sinh một bé trai. Người ta tìm cho đứa bé một vú nuôi, những người đàn bà phục vụ khác, những nô lệ để phục vụ đứa bé; người ông ngoại đã đặt tên cho cháu là Agíp.

Khi Agíp được bảy tuổi thì ông ngoại của cậu là Sêmsếtđin Môhamét không cho cháu học ở nhà mà cho đến trường học với một ông thầy nổi tiếng, có hai tên nô lệ chuyên lo việc hàng ngày dẫn cậu đi học và đón cậu về nhà. Agíp chơi bời với bạn bè cùng học, vì các bạn ở điều kiện xã hội thấp hẳn hơn cậu nên ai nấy đều tôn kính cậu, đó là các bạn noi gương thầy giáo của mình. Ông thường bỏ qua cho cậu những lỗi lầm mà đối với các học sinh khác thì lại không tha thứ. Sự chiều chuộng mù quáng mà người ta đối với Agíp đã làm hư cậu; cậu trở nên kiêu căng, hỗn láo. Cậu cứ muốn các bạn của mình hoàn toàn chịu khổ vì mình mà mình thì không chịu đựng gì vì bạn hữu. Cậu lấn át, chế ngự hết; nếu có ai cả gan cưỡng lại ý muốn của cậu thì cậu phun ra đủ điều

nguyền rủa, lăng nhục và thường là đi đến dùng vũ lực với bạn. Tóm lại Agíp đã làm cho tất cả học sinh không ai chịu nổi cậu và họ đã phải thưa với thầy giáo. Lúc đầu thầy giáo khích lệ các bạn hãy kiên nhẫn, nhưng khi thầy nhận thấy bạn bè nhún nhường như vậy thì chỉ có kích thích sự hỗn láo của Agíp và chính thầy cũng mệt mỏi vì sự phiền toái mà cậu đã gây ra cho thầy.

- Các con ạ - thầy nói với học sinh - thấy Agíp là một chú bé hỗn láo, thầy muốn bầy cho các con một cách làm cho Agíp phải tủi thân để từ đó bạn ấy không quấy rầy các con nữa. Thầy còn tin là nó sẽ không đến trường nữa cũng nên. Ngày mai Agíp đến trường và khi tất cả các con muốn cùng chơi với nhau, các con hãy xếp hàng xung quanh Agíp rồi một người nói thật to rằng: "Chúng ta cùng chơi với nhau nhưng với điều kiện ai muốn chơi thì tự mình nói tên mình ra, tên cả mẹ và cả bố. Chúng ta sẽ coi ai phản đối không chịu làm như vậy thì người đó là con hoang và chúng ta không chịu cho người đó chơi cùng với chúng ta.

Thầy giáo đã nói cho học sinh hiểu làm như vậy sẽ gây cho Agíp bối rối. Xong, tất cả vui vẻ trở về nhà.

Ngày hôm sau khi đã đến trường đông đủ, các học sinh không quên làm điều mà thầy đã dặn.

Tất cả đứng quây xung quanh Agíp rồi một người trong bọn cất cao tiếng:

- Chúng ta chơi một trò chơi nhưng với điều kiện người nào không tự xưng tên của mình, nói tên của mẹ và bố mình thì sẽ không được chơi.

Tất cả mọi người kể cả Agíp đều hô đồng ý. Vậy là học sinh vừa để xướng đó lần lượt hỏi từng người một và tất cả đều thoả mãn điều kiện đã đặt ra, trừ có Agíp là trả lời:

- Tên tôi là Agíp, mẹ tôi là Bà Đẹp, còn bố tôi là Sêmsếtđin Môhamét, Thượng thư của quốc vương.

Agíp nói xong thì tất cả bọn trẻ nhao nhao lên:

- Agíp nói gì vậy? Đó không phải là tên của bố cậu, đó là tên của ông ngại cậu đấy chứ!

Agíp nổi giận hét lên:

- Thượng đế trừng phạt chúng mày! Chúng mày nói sao! Chúng mày dám nói Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét mà là không phải bố của tao à?

Bọn trẻ trả lời lại cậu bằng một loạt cười:

- Không, không, đó là ông ngoại của bạn và bạn sẽ không chơi cùng chúng tôi đâu, còn chúng tôi cũng giữ không đến gần bạn! - Nói xong cả bọn xa lánh Agíp và chế giễu cậu, rồi họ lại tiếp

tục cười đùa với nhau. Còn Agíp thì tủi thân, oà lên khóc.

Thầy giáo nghe ngóng, theo dõi biết tất cả, thầy nói với Agíp:

- Agíp ạ, con chưa biết Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét không phải là bố của con chứ? Ông là ông ngoại của con, là bố của mẹ con tức là bố của Bà Đẹp, chúng ta cũng như con, chưa rõ tên của bố con. Chúng ta chỉ biết là quốc vương muốn mẹ con lấy một người coi ngựa của quốc vương, người đó lại gù lưng, nhưng một vị thần đã ngủ với mẹ con. Điều đó thật đáng tiếc cho con lắm, nó dạy cho con là khi chơi với bạn bè con phải bớt kiêu căng như hiện nay.

Cậu bé Agíp bị tổn thương bởi sự giễu cợt của bạn bè đùng đùng ra khỏi trường học, vừa đi vừa khóc. Thoạt đầu cậu chạy về phòng mẹ, Bà Đẹp hoảng hốt thấy con buồn rầu vội hỏi lý do. Cậu trả lời ngắt quãng do nước mắt nghẹ ngào, bị nỗi đau ức chế phải mất nhiều lần mới kể được sự việc mà cậu cảm thấy bị nhục mạ. Kể xong, cậu nói với mẹ:

- Mẹ ơi, nhân danh Thượng đế, con yêu cầu mẹ hãy nói cho con biết cha của con là ai?

Mẹ cậu trả lời:

- Con trai ạ, cha của con là Thượng thư Sêm-

sếtđin Môhamét, ngày nào cũng ôm hôn con đấy thôi.

- Mẹ không nói thật với con - cậu bé đáp lại - Đó không phải là cha của con mà là cha của mẹ. Nhưng con là con của cha nào hả mẹ?

Nghe con hỏi, Bà Đẹp hồi tưởng lại đêm tân hôn, tiếp theo là một chuỗi dài những ngày goá bụa cho đến nay, người mẹ bắt đầu giàn giụa nước mắt, chua xót thương tiếc một người chồng đáng quí, đáng yêu như Bếtđơrếtđin.

Trong lúc Bà Đẹp khóc ở góc này và Agíp khóc ở góc kia thì Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét bước vào, ông muốn biết nguyên nhân sự đau buồn của hai mẹ con. Bà Đẹp kể cho cha rõ là Agíp bị tủi thân ở trường học. Câu chuyện đó làm cho Thượng thư bị xúc động mạnh. Ông cũng hoà nước mắt với nước mắt của con và cháu; qua việc này ông suy ra có lẽ mọi người đang bàn tán, xúc phạm đến danh dự của con gái ông, nên ông cảm thấy tuyệt vọng. Bị giày vò bởi ý nghĩ dữ dằn đó, ông đến dinh nhà vua sau khi cúi xuống phủ phục trước quốc vương, ông khẩn cầu đức vua cho phép ông được đi đến các tỉnh của Phương Mặt Trời Mọc và đặc biệt là Banxôra để đi tìm đứa cháu trai Bếtđơrếtđin Hátxan. Ông tâu rằng ông không thể chịu nổi là trong thành phố này người ta đồn

đại rằng có một ông thần đã ăn ở với con gái của ông là Bà Đẹp. Quốc vương thông cảm với nỗi sầu muộn của Thượng thư, đã chuẩn y quyết định của Thượng thư và cho phép ông thực hiện. Người cũng thảo một bức thư trong đó Người dùng những lời lẽ ân cần đề nghị vua chúa các địa phương nơi mà có thể Bếtđơrếtđin đang có mặt đồng ý cho phép Thượng thư dẫn chàng cùng trở về.

Sêmsếtđin Môhamét không thể tìm đủ lời lẽ cao quý nhất để cảm tạ lòng bao dung độ lượng của đức vua đối với ông. Ông chỉ biết phủ phục xuống chân đức vua một lần nữa, nhưng hai dòng nước mắt của ông chảy xuống ròng ròng đã đủ nói lên lòng biết ơn đó. Cuối cùng ông cáo biệt đức vua, kính chúc Người vạn thọ vô cương rồi lui về.

Đến nhà, ông chỉ lo chuẩn bị mọi thứ cho cuộc hành trình. Công việc đó được tiến hành một cách khẩn trương, chỉ sau bốn ngày ông đã lên đường cùng với cô con gái là Bà Đẹp và Agíp, cháu ngoại của ông.

- Tâu bệ hạ - tể tướng Giapha vẫn tiếp tục kể với hoàng thượng Harun Anrátxsít - Sêmsếtđin Môhamét lên đường đi Đamát cùng với người con gái và cháu ngoại. Họ đi suốt mười chín ngày không nghỉ, nhưng đến ngày thứ hai mươi thì đến một

đồng cỏ khá đẹp gần cổng thành của Đamát. Họ dừng lại hạ trại, nghỉ ngơi bên bờ một con sông chảy qua thành phố tạo nên một không khí mát mẻ quanh vùng.

Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét tuyên bố rằng ông muốn lưu lại trong vùng đất đẹp này hai ngày, đến ngày thứ ba lại tiếp tục cuộc hành trình. Ông cho phép những người trong đoàn tuỳ tùng của ông đi vào Đamát. Họ tò mò muốn vào xem một thành phố mà họ đã từng được nghe ca ngợi rất nhiều; những người khác thì muốn đi bán những hàng hoá của Aicập mà họ mang theo hoặc mua những vải vóc và hàng quí hiếm của xứ sở này. Bà Đẹp thì muốn con trai Agíp của mình cũng có được thú vui đi dạo trong thành phố nổi tiếng, liền sai một hoạn nô da đen chuyên chăm nom dạy bảo chú bé, dẫn chú đi chơi và căn dặn phải hết sức cẩn thận, đề phòng bất kỳ tai biến nào có thể xảy ra cho cậu bé.

Agíp ăn mặc bảnh bao cùng đi với hoạn nô tay cầm một chiếc can khá to. Hai người vừa vào đến thành phố, mà Agíp thì xinh đẹp như ánh mặt trời đã bị con mắt của mọi người đổ dồn vào cậu. Nhiều người đã phải bước ra khỏi nhà mình để ngắm nghía gần hơn; những người khác thì nhô đầu qua cửa sổ, những ai đi trên đường phố

thì không chỉ dừng lại để xem mà còn trầm trồ khen ngợi, bàn tán rất lâu. Tóm lại không có ai là không cảm phục và đã hết lời ca ngợi người cha người mẹ nào có phúc đức đẻ ra đứa con xinh đẹp như thế. Viên hoạn nô và Agíp tình cờ đã đến trước một cửa tiệm nơi Bếtđơrếtđin Hátxan đang có mặt ở đó và hai người thấy mình bị một đám người rất đông vây quanh làm cho họ phải dừng lại.

Người thợ làm bánh ngọt, cha nuôi của Bếtđơrếtđin Hátxan đã chết cách đây vài năm, ông ta đã để lại quán hàng và tài sản khác cho Bếtđơrếtđin Hátxan thừa kế. Vậy là Bếtđơrếtđin Hátxan đã trở thành chủ quán hàng và anh đã làm thành thạo nghề sản xuất bánh rất khéo, nổi tiếng cả thành phố Đamát. Thấy có đông người tụ tập trước cửa nhà mình để ngắm nghía kỹ càng Agíp và viên hoạn nô da đen, anh cũng ra ngắm nhìn họ.

Bếtđơrếtđin Hátxan đưa mắt, đặc biệt nhìn Agíp, tự dưng ngay khi đó anh hoàn toàn xốn xang cảm động mà không hiểu vì sao. Không phải anh kinh ngạc như những người khác về vẻ đẹp rực rỡ của chú bé mà sự băn khoăn bối rối cũng như niềm xúc động của anh có một nguyên nhân nào khác mà đối với anh nó thật lạ lùng; đó là sức mạnh

của huyết thống bừng lên trong người cha âu yếm, buộc anh ngừng ngay việc làm, chạy đến gần Agíp nói với em bằng một thái độ thiết tha:

- Cậu ấm thân mến ơi, cậu đã chinh phục được linh hồn tôi mất rồi, mời cậu vào quán hàng của tôi ăn một chút gì do tôi làm để khi đó tôi được thoả chí mà ngắm nghía cậu.

Anh nói lên những lời đó với bao âu yếm mà nước mắt rưng rưng. Cậu bé Agíp cảm động quay lại nói với viên hoạn nô:

- Người đàn ông này có vẻ mặt làm tôi ưa thích, ông nói với tôi rất trìu mến đến nỗi tôi không thể đành lòng mà từ chối. Chúng ta vào nếm bánh ngọt của ông ấy đi.

- Ồ! Thật thế ư? người nô lệ đáp lại - một công tử, con quan Thượng thư lại vào trong quán của người làm bánh ngọt mà ăn thì coi sao được cơ chứ? Cậu đừng tin là tôi sẽ chịu cho cậu làm việc đó đâu.

Bếtđơrếtđin Hátxan kêu lên:

- Than ôi, cậu ấm thân mến, sao người ta lại khắt khe giao phó cậu cho một người đối xử quá cứng rắn với cậu. - Xong anh quay lại nói với người hoạn nô - Ông bạn tốt bụng này, ông chớ ngăn cản cậu ấm đây đã vui lòng đồng ý với lời mời

của tôi, ông không nên làm cho tôi phải tủi thân về việc này. Ông bạn hãy cho tôi cái vinh hạnh mời ông cùng vào quán tôi với cậu ấm và từ đó ông bạn có thể chứng tỏ được rằng ông, dù bên ngoài có màu nâu như một hạt giẻ đi chăng nữa thì lòng ông vẫn trong trắng như nhân của nó, có phải không? - Anh nói tiếp - Ông bạn cũng biết đấy, tôi nắm được bí quyết làm cho ông bạn đang đen trở thành trắng trẻo đấy.

Viên hoạn nô bật cười về những lời nói đó và hỏi Bếtđơrếtđin rằng cái bí quyết đó là thế nào.

- Tôi sẽ hướng dẫn cho ông bạn. Ngay khi đó anh đọc lên mấy câu thơ ngợi ca những người hoạn nô da đen, nói rằng chính nhờ vai trò của họ mà danh dự các hoàng đế, các vương công và tất cả các vị đại công, đại quí tộc được bảo toàn. Vị hoạn nô thú vị về những câu thơ đó và thôi không chống lại những lời mời mọc của Bếtđơrếtđin Hátxan nữa, để cho Agíp vào quán của anh và bản thân mình cũng vào theo.

Bếtđơrếtđin Hátxan vui mừng cực độ khi nguyện vọng tha thiết của anh đã được thoả mãn, rồi anh tiếp tục bắt tay vào công việc đang làm dở. Anh nói:

- Tôi đang làm bánh mứt kem, mời cậu ăn thử, tôi tin cậu sẽ thấy ngon, bởi vì mẹ tôi ngày xưa

làm loại bánh này giỏi lắm và bà đã truyền lại cho tôi, trong thành phố này đâu đâu người ta cũng đến đây mua của tôi.

Nói xong anh lấy từ lò ra một cái bánh kem và sau khi rắc lên trên mặt những hạt lựu và đường, anh đặt lên trước mặt Agíp, cậu bé ăn và cảm thấy rất ngon. Viên hoạn nô được Bếtđơrếtđin mời cũng phải công nhận là bánh ngon.

Trong khi hai người ăn bánh thì Bếtđơrếtđin Hátxan chăm chú ngắm nhìn Agíp. Anh vừa nhìn cậu bé vừa nghĩ có lẽ mình cũng có một đứa con trai thế này với người vợ kiều diễm mà anh đã phải sớm dứt ruột chia lìa. Ý nghĩ ấy làm cho chàng rơi lệ. Anh sắp sửa hỏi thăm cậu bé Agíp đến Đamát đây có chuyện gì nhưng Agíp không có thì giờ để thoả mãn sự tò mò của anh, bởi vì viên hoạn nô đã giục giã cậu bé phải nhanh chóng quay về lều bạt ông ngoại của cậu khi cậu vừa ăn xong. Bếtđơrếtđin Hátxan vội vã đóng cửa, bước theo.

Anh đã đuổi kịp hai người trước khi họ đến cổng thành. Viên hoạn nô thấy anh chạy theo thì hết sức ngạc nhiên, giận giữ nói:

- Anh đúng là một người quấy rầy, anh còn muốn gì ở chúng tôi?

Bếtđơrếtđin Hátxan đáp:

- Xin ông bạn chớ bực mình. Vì tôi chợt nhớ có chút việc ở ngoài thành phố nên tôi cần phải giải quyết đó thôi.

Câu trả lời đó không hề làm cho tên hoạn nô nguôi giận, gã quay lại nói với Agíp:

- Cậu đã làm cho tôi phải nghe theo, tôi đã đoán trước là thế nào cũng phải hối hận vì quá chiều cậu; cậu đã muốn vào cửa hiệu người đó, thật tôi không đủ khôn ngoan mà cứ để cho cậu đi vào.

- Có thể ông ấy có việc ở ngoài thành phố thật - Agíp đáp - và đường đi là của mọi người, ai muốn đi đường nào là tuỳ ở người ta chứ.

Nói xong, hai người tiếp tục đi mà không dám nhìn lại sau cho đến khi về gần đến lán trại của Thượng thư thì mới ngoái cổ lại xem Bếtđơrếtđin có còn đi theo không. Agíp thấy người làm bánh chỉ cách cậu có hai bước chân, cậu đỏ mặt lên rồi lại tái ngắt đi theo những cảm xúc thay đổi trong lòng cậu. Cậu sợ ông ngoại cậu biết cậu đã vào quán hàng của một người làm bánh ngọt và đã ăn ở đó. Cậu nhặt một hòn sỏi khá lớn ở dưới chân ném vào người làm bánh, trúng chính giữa trán làm cho máu phụt ra ướt đầm mặt, rồi cậu ba chân bốn cẳng chạy vào lán trại cùng với người hoạn nô. Viên hoạn nô doạ Bếtđơrếtđin Hátxan

là đừng có phàn nàn ca cẩm gì về chuyện không may này vì anh đã gây nên thì đành phải chịu.

Bếtđơrếtđin kéo tạp dề đang khoác trên người mà lúc nãy chưa kịp cởi ra, đưa lên áp vào trán để cầm máu rồi trở về thành phố. Anh tự nhủ: "Ta thật đã sai lầm, tự dưng lại bỏ nhà chạy theo họ, gây lo âu cho thằng bé, nó đã đối xử với ta như vậy có lẽ nó tưởng ta có ý định xấu với nó". Về đến nhà, anh nhờ băng bó vết thương và tự an ủi mình về chuyện không may cho anh vừa qua, anh nghĩ rằng ở trên đời vẫn còn nhiều người khốn khổ hơn anh.

Quan tể tướng Giapha vẫn kể tiếp câu chuyện về Bếtđơrếtđin Hátxan với vua Harun Anrátxsít. Ông nói:

Bếtđơrếtđin tiếp tục nghề làm bánh ngọt của mình ở Đamát, còn bác của anh, Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét thì lại lên đường sau ba ngày nghỉ chân ở bên ngoài thành phố. Ông theo đường đi Ômétxơ rồi từ đó đi Hamát, sang bên kia Halép, nghỉ lại hai ngày. Từ Halép ông qua sông Ơphơrát, vào Mêsôpôfami[1] và sau khi đi qua Mácđin, Mútxun, Xengia, Điácbơkia và nhiều thành phố

(1) Mesopotamie (gọi là Lưỡng Hà) ngày nay là nước Irắc, vì nó nằm giữa hai con sông Tigơrơ và Ơphơrát - ND.

khác thì mới đến Banxôra. Đến ngay Banxôra, ông xin được bệ kiến nhà vua của nước này. Nhà vua biết rõ cương vị của Sêmsếtđin Môhamét nên đồng ý cho gặp, tiếp đón ân cần và hỏi ông đến Banxôra có việc gì. Sêmsếtđin Môhamét tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, thần đến đây là để tìm hiểu tin tức về con trai của Nuarếtđin Ali là em ruột của thần trước kia đã có vinh hạnh phục vụ trong triều của bệ hạ.

Vua Banxôra trả lời:

- Nuarếtđin Ali tạ thế từ lâu. Về người con trai của ông ấy thì tất cả những gì có thể cung cấp được cho ông biết là sau cái chết của người cha hai tháng thì anh ta tự dưng biến mất và từ đó đến nay không ai trông thấy anh ta nữa mặc dù trẫm đã hết sức cho đi tìm. Nhưng mẹ của anh ta vốn là con gái một quan tể tướng nước trẫm thì hiện nay còn sống.

Sêmsếtđin Môhamét đề nghị nhà vua cho phép được gặp bà và được đón bà về Aicập. Nhà vua đồng ý. Sêmsếtđin không muốn để hoãn lại vào ngày hôm sau, ông hỏi thăm nơi ở của bà quả phụ rồi cùng với con gái và cháu ngoại đến thăm ngay.

Bà quả phụ Nuarếtđin Ali vẫn còn ở tại một toà nhà mà chồng bà đã ở cho đến khi mất. Đó

là một ngôi nhà rất đẹp xây dựng công phu, được trang trí những hàng cột bằng đá cẩm thạch, nhưng Sêmsếtđin Môhamét không dừng lại để chiêm ngưỡng. Vừa đến nơi ông hôn cánh cửa và phiến đá cẩm thạch mà trên đó có khắc tên người em của ông bằng chữ vàng. Ông xin nói chuyện với bà em dâu; những người ở báo cho ông biết bà đang ở trong một ngôi nhà nhỏ hình vòm; họ chỉ cho ông ở chính giữa một cái sân rất rộng. Quả vậy, người mẹ hiền từ ấy có thói quen hầu như suốt ngày đêm ở trong ngôi nhà nhỏ mà bà cho xây nên để tượng trưng cho ngôi mộ của Bếtđơrếtđin Hátxan mà nghĩ là đã chết sau một thời gian rất dài bà chờ đợi anh về. Lúc này bà cũng đang ngồi khóc cho đứa con thân yêu của bà, còn Sêmsếtđin Môhamét khi bước vào vẫn còn thấy bà đang đắm mình trong nỗi sầu thảm thiết.

Ông lên tiếng chào bà và sau khi để nghị bà tạm gác những lời khóc than và rên rỉ, ông cho bà biết ông chính là anh chồng của bà và nói cho bà biết về lý do mà ông phải rời Cairô đến Banxôra.

Sau khi kể cho bà quả phụ nghe tất cả những gì đã xẩy ra trong đêm tân hôn của con gái ông và sự ngạc nhiên của ông khi ông trông thấy cuốn sổ tay khâu trong chiếc khăn vấn đầu của Bếtđơ-

rếtđin, ông giới thiệu với bà cháu nội Agíp của bà và mẹ của cháu, Bà Đẹp.

Bà quả phụ Nuarếtđin Ali vẫn ngồi yên lặng như một người đàn bà chán mọi sự đời, nhưng khi đã hiểu qua những lời nói trên, bà biết được rằng có thể con trai bà còn sống, và đứng dậy ôm hôn người đẹp và đứa cháu trai Agíp của bà, bà nhận ra những nét giống con trai bà trên mặt của Bếtđơrếtđin. Bà đã oà lên khóc, những giọt nước mắt hạnh phúc lăn trên má bà. Bà hôn hít cậu bé không biết chán và về phần mình cậu bé cũng nhận sự âu yếm của bà bằng tất cả nỗi vui sướng.

Sêmsếtđin Môhamét nói:

- Thím ạ, đã đến lúc cần phải gác mọi nỗi tiếc thương của thím lại và lau khô nước mắt, thím hãy thu xếp để trở về Aicập cùng với chúng tôi. Đức vua của Banxôra đã cho phép tôi dẫn thím đi và tôi tin là thím cũng thấy thế là đúng. Tôi hy vọng cuối cùng chúng ta sẽ gặp được con trai của thím, cháu của tôi và điều đó mà xảy ra thì chuyện của nó, chuyện của thím, chuyện của con gái tôi và cả của tôi xứng đáng được ghi lại cho đời sau.

Bà quả phụ Nuarếtđin Ali rất vui mừng về lời gợi ý đó và ngay tức khắc cho chuẩn bị mọi

hành trang để lên đường. Trong thời gian này Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét xin được yết kiến nhà vua một lần nữa để chào từ biệt và cám ơn; nhà vua chúc ông ra về may mắn kèm theo món quà tặng cho ông và một món quà khác sang hơn để biếu quốc vương Aicập. Sau đó ông rời Banxôra, lên đường qua Đamát.

Khi gần đến thành phố này, ông cho dựng bạt bên ngoài cổng thành, tuyên bố dừng lại trong ba ngày cho đoàn tuỳ tùng nghỉ ngơi và để mua sắm những gì mà ông cho là lý thú nhất và xứng đáng nhất để dâng lên quốc vương Aicập.

Trong khi ông đang tự mình mải mê chọn lựa những thứ vải vóc đẹp nhất mà các nhà buôn chủ yếu mang đến lán trại, thì Agíp yêu cầu viên hoạn nô da đen, đem cậu đi dạo trong thành phố, nói rằng cậu muốn xem các thứ mà không có thời gian để xem lúc đi ngang qua và cậu rất muốn biết tin tức về người làm bánh ngọt mà cậu đã trúng dạo nọ. Viên hoạn nô đồng ý, cùng đi với cậu đến thành phố sau khi được phép của Bà Đẹp.

Hai người vào Đamát qua cổng thành Thiên đường gần khu lán trại của Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét. Họ đi qua các quảng trường lớn, những địa điểm công cộng và có bóng mát, nơi có bán

nhiều hàng hoá đắt tiền nhất, rồi họ đến thánh đường cổ thời Ômmiát đúng vào lúc dân chúng đang tập trung cầu nguyện buổi xế chiều. Sau đó họ đến trước quán hàng của Bếtđơrếtđin Hátxan vào lúc anh đang bận làm ánh kem. Agíp lên tiếng chào:

- Cháu chào bác, bác nhìn cháu xem, bác còn nhớ ra cháu không?

Nghe lời chào, Bếtđơrếtđin đưa mắt nhìn cậu bé, nhận ra cậu ngay (ôi, diệu kỳ thay tình phụ tử!) anh cảm thấy niềm xúc động như buổi ban đầu; anh luống cuống đến mức đáng lẽ đáp lại lời chào hỏi thì đứng sững lại mà không thốt được lên lời. Tuy nhiên anh tỉnh trí lại ngay:

- Cậu ấm thân mến, mời cậu vui lòng bước vào nhà tôi một lần nữa đi cùng với người hướng dẫn của cậu, cậu vào nếm thử bánh kem, tôi yêu cầu cậu ấm thứ lỗi cho tôi về việc tôi đã đi theo cậu ra bên ngoài thành dạo nọ. Tôi không tự kiềm chế nổi và tôi không biết tôi đã làm gì; cậu cuốn hút tôi mãnh liệt và êm ái quá.

Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo - quan tể tướng Giapha tiếp tục kể:

Agíp rất ngạc nhiên khi nghe Bếtđơrếtđin nói với cậu những lời đó. Cậu trả lời:

- Bác đối xử với cháu thật quá với tình thân ái. Cháu nhất định sẽ không đi vào quán của bác nếu bác không chịu thề với cháu là bác không theo cháu khi cháu ra về. Nếu bác hứa với cháu như vậy và bác là một người biết giữ lời hứa thì ngày mai cháu sẽ lại đến chơi trong khi Thượng thư ông ngoại của cháu đang bận mua quà để dâng đức vua Aicập.

Bếtđơrếtđin Hátxan lại nói:

- Cậu ấm thân mến ạ, tôi sẽ làm bất kể cái gì mà cậu bảo.

Xong câu nói đó, Agíp và viên hoạn nô bước vào trong quán.

Bếtđơrếtđin đem đến ngay một chiếc bánh kem rất ngon, không kém gì chiếc bánh mà anh đã phục vụ họ lần trước. Agíp nói:

- Bác lại đây ngồi gần cháu và cùng ăn với cháu đi!

Bếtđơrếtđin ngồi xuống, muốn ôm lấy Agíp mà hôn để biểu lộ niềm vui được ngồi cạnh cậu, song Agíp đẩy anh ra mà nói rằng:

- Bác hãy ngồi yên, tình cảm của bác mãnh liệt quá. Bác chỉ được bằng lòng nhìn cháu và nói chuyện với cháu thôi.

Bếtđơrếtđin nghe theo và hát lên một bài hát mà anh vừa sáng tác lời để khen ngợi Agíp. Anh chẳng ăn gì mà chỉ phục vụ những người khác ăn. Khi khách đã ăn xong, anh lấy nước cho họ rửa tay và đem đến một chiếc khăn trắng tinh để họ lau. Sau đó, anh mang ra một bình nước hoa quả, rót ra một bát sứ đầy và thả tuyết sạch vào. Anh đưa bát nước đó cho bé Agíp:

- Cậu ấm, uống đi, đây là nước hoa hồng ép, thứ nước ngon nhất của thành phố này đấy, không bao giờ cậu được uống thứ nước ngon hơn đâu.

Agíp uống rất thích thú. Bếtđơrếtđin lại rót ra một bát nữa cho viên hoạn nô, lão uống liền một hơi cho đến hết.

Cuối cùng Agíp và người hướng dẫn sau khi đã ăn uống chán chê, cám ơn người làm bánh ngọt đã đãi họ ăn uống rồi vội vàng ra về vì đã hơi muộn. Họ về đến lán của Sêmsếtđin Môhamét và trước tiên là đến lều của các bà. Bà nội của Agíp rất mừng gặp lại cháu nội, và vì lúc nào hình ảnh con trai Bếtđơrếtđin của bà cũng ở trong tâm trí bà nên bà không thể không dàn dụa nước mắt khi ôm hôn Agíp.

- Ôi! Cháu của bà, niềm vui của bà sẽ trọn vẹn biết mấy nếu bà có được ôm hôn bố Bếtđơrếtđin của cháu như bà đang ôm hôn cháu đây!

Bà ngồi vào bàn ăn bữa tối, để Agíp ngồi cạnh, hỏi cháu nhiều câu hỏi về chuyến dạo chơi và nói rằng hẳn là cháu đã đói, rồi bà lấy cho cháu một miếng bánh kem mà tự tay bà làm lấy và nó phải ngon nhất vì chỉ có bà là người làm bánh kem ngon nhất so với bất kỳ người thợ làm bánh ngọt nào. Bà cũng lấy bánh kem cho cả viên hoạn nô nhưng cả hai người đã ăn quá nhiều ở quán của Bếtđơrếtđin nên không thể nếm thêm được nữa.

Agíp vừa đụng đến miếng bánh kem của bà cho đã vờ làm như bánh không ngon, bỏ nguyên cả cái bánh, còn Sanban - (tên viên hoạn nô) - cũng làm như vậy. Bà quả phụ Nuarếtđin Ali nhận thấy thế, không được vui vì cháu mình sao không thích thứ bánh mà bà làm rất ngon. Bà nói:

- Nào! Cháu nội của bà, có thể cháu chê tác phẩm tự tay bà làm ra chăng! Cháu nên biết rằng trên đời này không ai có thể làm được bánh kem như vậy đâu, chỉ trừ Bếtđơrếtđin Hátxan cha của cháu, người mà bà đã truyền cho bí quyết làm bánh.

- Ồ, thưa bà kính mến của cháu - Agíp kêu lên - bà cho phép cháu được nói với bà rằng bà không thấy có ai làm bánh kem ngon hơn, nhưng cháu biết trong thành phố này có một người làm

bánh ngọt còn cừ hơn nhiều so với bà về kỹ thuật làm bánh đấy ạ; chúng cháu vừa mới ăn thứ bánh kem ấy xong, quả là nó ngon hơn cái bánh này.

Nghe những lời đó, người bà đưa mắt lườm tên hoạn nô:

- Làm sao thế Sanban, người ta giao cháu của ta cho anh trông coi để anh đem nó đi ăn quà ở nhà người làm bánh ngọt như một tên ăn mày thế ư?

Viên hoạn nô nói:

- Bẩm bà, đúng là chúng con có vào chơi nói chuyện với người làm bánh ngọt thật nhưng con không ăn gì ở nhà anh ta ạ.

- Thưa bà, xin bà tha lỗi cho cháu - Agíp ngắt lời viên hoạn nô - chúng cháu có vào quán của bác ấy và chúng cháu có ăn một chiếc bánh kem đấy ạ.

Bà quả phụ càng bực viên hoạn nô hơn trước, bà đứng bật dậy khỏi bàn chạy đến lều của Sêmsétđin Môhamét mà kể tội viên hoạn nô với những lời lẽ để chống lại tên phạm tội hơn là để tha tội cho y.

Sêmsétđin Môhamét bản tính nóng nảy nên

đã nổi đoá ngay. Ông đến ngay lán của bà em dâu và nói với viên hoạn nô:

- Tên khốn nạn, mày lại cả gan lạm dụng lòng tin cẩn của ta đối với mày ư?

Mặc dù biết có Agíp làm chứng nhưng Sanban cố tình chối. Nhưng cậu bé thì vẫn khăng khăng nói:

- Thưa ông, cháu bảo đảm rằng chúng cháu, cả hai người đã ăn khá nhiều bánh, đến mức chúng cháu không ăn bữa tối được nữa. Bác ấy còn đãi chúng cháu cả một bát nước hoa quả ép nữa.

- Thấy chưa! Tên nô lệ hỗn láo kia - Thượng thư quay lại viên hoạn nô - đã thế mà mày vẫn không chịu nhận là đã vào nhà tên làm bánh ngọt và đã ăn uống ở đó là nghĩa làm sao?

Sanban vẫn trâng tráo thề rằng điều đó là không đúng sự thật.

- Mày vẫn là một tên nói dối! - Thượng thư lại nói với hoạn nô - thực sự là ta tin cháu ta hơn tin mày. Tuy vậy, nếu mày có thể ăn hết chiếc bánh kem ở trên bàn thì ta mới tin là mày nói đúng.

Mặc dù Sanban đã no đến tận cổ nhưng cố

gắng chịu sự thử thách này và đã cầm một miếng bánh kem cho vào miệng nhưng đã phải nhè ra, bởi vì gã đã chán ngấy. Thế nhưng gã cứ vẫn một mực nói dối rằng ngày hôm trước đã ăn quá no nên cho đến lúc này vẫn chưa ngon miệng. Thượng thư cáu tiết về bấy nhiêu điều dối trá của hoạn nô, đã xác nhận gã là người có tội nên bắt gã nằm úp xuống đất, ra lệnh nện cho gã một trận đòn. Bị trừng phạt, kẻ khốn khổ kêu đau nên đành thú nhận:

- Đúng là chúng con có ăn một chiếc bánh kem tại nhà người làm bánh ngọt và chiếc bánh kem đó ngon hơn nhiều so với chiếc bánh để trên bàn.

Bà quả phụ Nuarếtđin Ali cho là vì tức bực bà và muốn làm nhục bà nên Sanban cố khen là bánh kem của người thợ làm bánh ngon hơn của bà, bà bảo gã:

- Ta chưa thật tin anh nói, để sáng tỏ anh hãy đi lấy về đây một chiếc bánh của người thợ đó cho ta xem.

Vừa nói bà vừa đưa tiền cho hoạn nô để đi mua. Vừa đến quán hàng của người thợ làm bánh, gã đã vội gọi:

- Anh thợ làm bánh tốt bụng ơi, tôi có tiền đây, anh bán cho tôi một chiếc bánh kem! Có một

quí bà ở chỗ chúng tôi muốn được thưởng thức thứ bánh kem của anh.

Đang có sẵn nhiều chiếc bánh mới làm còn nóng, Bếtđơrếtđin chọn một chiếc đẹp nhất đưa cho hoạn nô:

- Ông bạn lấy cái này đi - anh bảo - Tôi xin cam đoan với ông bạn là nó phải ngon và tôi tin rằng trên đời này không ai có khả năng làm được những chiếc bánh như vậy, ngoại trừ thân mẫu của tôi, nếu bà cụ còn sống.

Sanban vội cầm chiếc bánh trở về lán trại. Gã đưa chiếc bánh cho bà quả phụ Nuarếtđin. Bà vồn vã cầm lấy, bẻ ra một miếng rõ to rồi ngất xỉu. Sêmsếtđin Môhamét lúc ấy cũng có mặt ở đấy, lấy làm ngạc nhiên về sự việc đó. Ông tự tay xấp nước lên mặt bà em dâu và vội vàng cho cứu chữa. Bà quả phụ hồi tỉnh, thốt lên:

- Ôi lạy Thượng đế! Chắc là con trai của tôi, thằng Bếtđơrếtđin đã làm ra chiếc bánh này.

Khi Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét nghe bà em dâu nói thế, ông thấy vui mừng vô hạn, song ông cũng nghĩ rằng niềm vui chưa có căn cứ. Theo hiện tượng bề ngoài thì sự ước đoán của bà quả phụ Nuarếtđin có thể sai. Ông nói với bà:

- Nhưng thím này, tại sao thím lại có ý nghĩ

ấy? Trên đời này không thể có người thợ làm bánh ngọt nào làm được những chiếc bánh kem ngon hơn những chiếc bánh của con thím ư?

- Có thể có những người thợ làm bánh ngọt có khả năng làm được những chiếc bánh cũng ngon không kém, nhưng tôi có một cách làm hoàn toàn khác hẳn và không có ai, ngoài con trai tôi mới nắm được bí quyết đó, cho nên chắc là chính nó đã làm ra chiếc bánh kem này. Thưa bác, chúng ta có thể vui mừng - bà sôi nổi nói tiếp - cuối cùng thì chúng ta đã tìm được người chúng ta cần phải tìm kiếm và mong đợi bấy lâu.

Thượng thư lại nói:

- Thím ạ, tôi yêu cầu thím bình tĩnh, chúng ta sẽ biết được ngay việc chúng ta đang ao ước. Chỉ cần làm cách nào cho người, làm bánh ngọt đến đây. Nếu đó là Bếtđơrếtđin Hátxan thì thím cũng như con gái của tôi sẽ nhận ra ngay. Nhưng cả hai người đều phải nấp kín để có thể nhìn thấy rõ mà nó không nhìn thấy chúng mình, bởi vì tôi không muốn chúng ta nhận ra nhau tại Đamát. Tôi có ý định hoãn việc đó lại cho đến khi chúng ta về đến Cairô, khi đó tôi sẽ có một cách thú vị cho mọi người.

Nói xong ông từ giã các bà rồi trở về lều bạt

của mình và cho gọi năm người gia nhân đến nói với họ:

- Mỗi người phải cầm một chiếc gậy đi theo Sanban, gã này sẽ dẫn tất cả đến nhà của người thợ làm bánh ngọt của thành phố. Khi đến đó, mọi người hãy đập, phá hết tất cả mọi thứ trong cửa hiệu của anh ta. Nếu anh ta có hỏi vì sao mà các anh gây rối như vậy thì các anh chỉ cứ hỏi lại anh ta: "Có phải chính anh là người đã làm ra chiếc bánh kem mà người ta vừa mua về không?". Nếu anh ta trả lời phải thì các anh hãy túm lấy anh ta, trói lại và đưa về đây cho ta, nhưng phải chú ý không được đánh đập anh ta hoặc làm cho anh ta đau. Thôi, các anh đi đi, đừng để phí thì giờ.

Lệnh của Thượng thư được chấp hành ngay; gia nhân của ông, trang bị bằng gậy gộc do gã hoạn nô dẫn đầu cấp tốc đến nhà Bếtđơrếtđin Ali, đập phá tất cả từ đĩa bát đến soong nồi, bàn ghế và tất cả các thứ khác, làm vung vãi đầy nhà những mứt kẹo, bánh trái. Trước cảnh tượng đó, Bếtđơrếtđin Hátxan hết sức kinh ngạc, hỏi họ vì duyên do gì. Họ trả lời anh:

- Có phải chính mày đã làm ra chiếc bánh kem vừa bán cho gã hoạn nô da đen mà mày đã thấy đó, phải không?

- Vâng chính tôi đã làm thứ bánh kem đó, thế thì đã sao? Tôi thách ai có thể làm được thứ bánh kem ngon hơn đấy!

Bọn gia nhân không trả lời mà tiếp tục, đập phá tất cả, ngay cái lò nướng bánh chúng cũng không trừ. Trong lúc này, những người láng giềng nghe tiếng ồn ào bèn chạy đến. Họ hết sức ngạc nhiên khi thấy năm mươi người đàn ông được trang bị gậy gộc gây nên một cảnh hỗn loạn như thế. Họ hỏi nguyên nhân vì đâu lại xảy ra chuyện như vậy. Một lần nữa Bếtđơrếtđin lại van vỉ:

- Xin làm ơn cho tôi biết là tôi phạm tội gì để đến nỗi đồ đạc, nhà cửa của tôi bị đập phá như vậy?

Bọn gia nhân đáp:

- Có phải chính anh lại làm nên chiếc bánh kem để bán cho người hoạn nô đó không?

- Đúng là tôi, tôi! - Bếtđơrếtđin vẫn trả lời như trước - Tôi quả quyết rằng bánh tôi làm rất ngon và tôi không đáng để các ông đối xử bất công với tôi như vậy.

Bọn gia nhân túm lấy anh, không cho anh nói thêm, giật chiếc khăn vấn đầu của anh xuống để trói giật khuỷu tay anh ra sau lưng rồi xềnh xệch lôi anh ra khỏi quán và dẫn anh đi.

Dân chúng tụ tập ở đó thấy vậy, thương hại anh bèn can thiệp, chống lại bọn gia nhân của Thượng thư Sêmsétđin Môhamét nhưng ngay lúc đó quan quân của thủ hiến thành phố ập đến giải tán đám đông tạo cho việc bắt bớ Bétđơrétđin được dễ dàng bởi vì Thượng thư Sêmsétđin Môhamét đã đến báo trước cho viên thủ hiến ở Đamát biết trước việc bắt Bétđơrétđin và yêu cầu trợ giúp, mà viên thủ hiến lại cai trị trên toàn đất nước Xyri dưới quyền của quốc vương Aicập nên ông không thể từ chối một Thượng thư của chúa tể mình bất kể việc gì. Mặc dù Bétđơrétđin khóc lóc kêu van nhưng người ta vẫn lôi anh đi.

Dọc đường, Bétđơrétđin Hátxan có hỏi han những người giải anh là người ta đã tìm thấy gì trong chiếc bánh kem của chàng, nhưng chẳng ai trả lời cho anh biết. Cuối cùng người ta dẫn anh đến nơi hạ trại chờ cho đến khi Sêmsétđin Môhamét ở dinh thủ hiến ở Đamát trở về.

Về đến nơi, Thượng thư hỏi tin tức người làm bánh ngọt, người ta dẫn Bétđơrétđin đến trước ông. Anh rưng rưng nước mắt hỏi:

- Thưa ngài, ngài làm ơn cho tôi biết tôi có tội gì xúc phạm đến ngài?

- À, tên khốn nạn - Thượng thư đáp - có phải

mày đã làm ra chiếc bánh kem kia đem đến cho ta không?

- Bẩm quan, tôi xin thú nhận là tôi đã làm chiếc bánh kem đó - Bếtđơrếtđin đáp - nhưng như vậy thì tôi có tội gì?

- Ta sẽ trừng phạt mày cho xứng với tội của mày - Sêmsếtđin Môhamét lại nói - mày đáng tội chết vì đã làm ra chiếc bánh tồi tệ như vậy.

- Ôi lạy Thượng đế công minh xoi xét, tôi đã nghe điều gì thế này? - Bếtđơrếtđin Hátxan kêu lên - Làm một chiếc bánh kem dở mà phải chịu tội chết ư?

- Phải, mày không thể chờ đợi ở ta một sự đối xử khác được đâu.

Khi hai người đấu khẩu với nhau như vậy thì các bà nấp kín, chăm chú quan sát Bếtđơrếtđin Hátxan; họ chẳng khó khăn gì mà không nhận ra mặc dù đã lâu lắm họ không thấy anh. Nỗi vui mừng làm họ xúc động quá, ngã xuống ngất đi. Khi tỉnh lại họ muốn nhảy ra bá lấy cổ anh, nhưng vì đã trót hứa với Thượng thư là không được bộc lộ những cử chỉ âu yếm tự nhiên trước mặt anh.

Sêmsếtđin Môhamét đã quyết định nhổ trại ngay đêm đó nên ông cho cuốn lều bạt, chuẩn bị xe cộ để lên đường. Riêng đối với Bếtđơrếtđin

Hátxan, ông truyền cho nhốt chàng vào một cái cũi khoá chặt rồi chất lên lưng lạc đà. Khi mọi việc chuẩn bị xong, Thượng thư những người trong gia đình cùng tuỳ tùng lên đường. Họ đi cho đến sáng và cả ngày hôm sau không nghỉ lại, chỉ dừng chân khi trời tối mà thôi. Lúc đó người ta mới cho Bếtđơrếtđin ra khỏi chiếc cũi để ăn uống, nhưng người ta vẫn chú ý cách ly anh với mẹ và vợ anh, rồi suốt cuộc hành trình kéo dài hai mươi hôm, người ta vẫn đối xử với anh theo cách đó.

Về đến Cairô, hạ trại ở ngoại vi thành phố theo lệnh của Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét ông cho gọi Bếtđơrếtđin Hátxan đến, ông ra lệnh trước mặt anh cho một người thợ mộc cũng được triệu đến rằng:

- Nhà ngươi hãy tìm gỗ dựng cho ta một cái cọc.

- Kìa! Thưa ngài ngài định dùng cái cọc để làm gì? - Bếtđơrếtđin hốt hoảng hỏi.

- Để trói mày vào rồi sau đó cho diễu khắp các phố phường trong thành phố này để người ta thấy một tên làm bánh ngọt tồi đã làm ra những chiếc bánh kem mà không bỏ hạt tiêu.

Nghe nói vậy, Bếtđơrếtđin kêu lên đến tức cười đến nỗi Sêmsếtđin Môhamét cố lắm mới giữ nổi vẻ nghiêm trang. Anh nói:

- Thượng đế vĩ đại ơi, chỉ vì không cho hạt

tiêu vào một cái bánh kem mà người ta đày đoạ con vào cái chết tàn nhẫn và nhục nhã đến thế này ư?

Hoàng đế Harun Anrátxsít nghe tể tướng Giapha kể đến chỗ Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét doạ giết chết Bếtđơrếtđin Hátxan chỉ vì anh ta không cho hạt tiêu vào bánh kem. Mặc dù hoàng đế lúc nào cũng nghiêm trang đúng mực nhưng cũng không tài nào nhịn được cười. Tể tướng tiếp tục kể:

Tâu bệ hạ, Bếtđơrếtđin Hátxan khi đó chỉ biết kêu trời: "Ôi! Làm sao người ta lại có thể đập phá hết nhà cửa của tôi, người ta lại còn nhốt tôi vào một cái cũi rồi cuối cùng định trói tôi vào cọc chỉ vì qui cho tôi cái tội là không bỏ hạt tiêu vào chiếc bánh kem do tôi làm ra! Ôi! Thượng đế cao siêu! Có bao giờ người ta được nghe một câu chuyện như vậy chưa? Phải chăng đây là hành động của những tín đồ Hồi giáo, của những con người trung thực, chuyên làm việc công bằng chính nghĩa và chuyên thực hành đủ loại từ thiện?

Nói xong, anh oà lên khóc thảm thương rồi lại than van, rên rỉ: "Không, không có ai lại đối xử bất công và nghiệt ngã đến thế! Liệu người ta có thể nào lại xoá bỏ mạng sống của một con người chỉ vì người đó không cho hạt tiêu vào một

chiếc bánh kem? Hãy quên đi tất cả những chiếc bánh kem chết tiệt ấy lần ngày giờ sinh ra tôi! Mong sao Thượng đế cho ta được chết sớm lúc này!".

Bếtđơrếtđin đau khổ, không ngừng than phiền, rồi trong khi người ta đem chiếc cọc và đinh đến để đóng anh vào đó, anh hét lên khủng khiếp: "Trời đất ơi, các người có thể bắt tôi phải chết khủng khiếp và đau đớn vì cái tội gì cơ chứ? Chẳng phải vì cướp của mà cũng chẳng phải đã giết người, cũng không phải vì phản đạo; chẳng qua là không bỏ hạt tiêu vào một chiếc bánh kem mà nên tội nên tình thế này ư?".

Vì đêm đã khuya, Thượng thư Sêmsếtđin Mô-hamét ra lệnh lại nhốt Bếtđơrếtđin vào cũi và nói: "Hãy ở trong đó cho đến sáng mai, nội nhật ngày mai ta cho giết mày". Người ta lại chất chiếc cũi lên lưng con lạc đà đã chở anh ta từ Đamát về đây. Tất cả những đồ vật khác cũng được chất lên những con lạc đà khác, còn Thượng thư thì lên ngựa đi theo sau con lạc đà mang người cháu trai của ông rồi đi vào thành phố, theo sau ông là tất cả đoàn tuỳ tùng. Sau khi đi qua nhiều phố xá mà không ai thấy vì mọi người đã đi ngủ hết, ông đi vào dinh của mình, rồi cho người hạ cũi xuống và cấm không cho mở cũi ra nếu không có lệnh của ông.

Trong khi gia nhân đang giỡ hàng hoá trên lưng những con lạc đà khác xuống thì Thượng thư gặp riêng mẹ Bếtđơrếtđin Hátxan và con gái ông. Ông nói với con gái:

- Thượng thư đã ban phước lành cho con, con gái ạ, Người đã cho con gặp được chồng con! Hẳn là con còn nhớ quang cảnh phòng cưới và phòng hoa của con trong đêm tân hôn. Con hãy cho xếp đặt đúng y như vậy. Nếu có gì không nhớ thì cha sẽ bổ sung giúp cho bởi trước đây cha có ghi chép lại nguyên trạng sau khi chồng con biến mất. Về phần cha, cha sẽ sai bảo chúng nó làm những việc tiếp theo.

Bà Đẹp vui vẻ đi thực hiện những điều cha nàng căn dặn; Thượng thư cũng bắt đầu xếp đặt mọi việc trong phòng đúng như lúc Bếtđơrếtđin Hátxan đến đó cùng với tên gù lưng chăn ngựa của vua Aicập. Ông đọc trong bản ghi chép đến đâu thì gia nhân của ông xếp đặt từng thứ đồ đạc đến đó. Cái ghế bành và các ngọn nến đang cháy thì không thể quên được. Khi tất cả đã được bày biện đâu vào đấy trong gian phòng này, Thượng thư bước vào phòng của con gái, đặt lại quần áo của Bếtđơrếtđin cùng với túi tiền. Khi đã xong xuôi, ông nói với con gái:

- Con thay quần áo rồi đi nằm. Khi Bếtđơrếtđin

bước vào phòng thì con phàn nàn với chồng con sao ra ngoài lâu thế và con nói là con rất ngạc nhiên khi tỉnh giấc không thấy chồng ở bên cạnh. Con hãy giục chồng con đi ngủ lại và sáng sớm mai, con sẽ nói cho mẹ chồng của con và cha biết để chúng ta được vui khi con thuật lại những câu chuyện giữa con và chồng con đêm nay. Ông nói xong rồi đi ra để cho con gái được thoải mái.

Sêmsếtđin Môhamét cho tất cả các gia nhân ra ngoài, chỉ giữ lại hai ba người. Ông giao cho những người này thả Bếtđơrếtđin Hátxan ra, cho mặc quần áo lót rồi dẫn vào trong phòng lớn, để lại một mình anh ở đấy rồi đóng cửa lại.

Bếtđơrếtđin Hátxan, bị nỗi đau đè nặng và quá mệt nên đã ngủ thiếp đi, đến nỗi khi những đầy tớ của Thượng thư đã kéo anh ra khỏi cũi để anh mặc sơ mi, áo lót mà anh vẫn không thức dậy. Khi anh thấy chỉ có một mình trong phòng, anh đưa mắt nhìn ra tứ phía và tất cả đồ đạc mà anh trông thấy gợi cho anh nhớ lại lễ cưới trước đây và anh lấy làm ngạc nhiên; vẫn phòng cưới năm xưa khi anh gặp tên gù lưng giữ ngựa. Sự ngạc nhiên của anh càng tăng lên khi đi đến gần cánh cửa của gian phòng quen thuộc. Anh thấy trong đó bộ quần áo của anh vắt ở chỗ cũ ngay đêm tân hon. Anh dụi mắt và thốt lên: "Trời đất, ta ngủ hay thức thế này?".

Bà Đẹp quan sát anh, lấy làm thú vị về sự ngạc nhiên của anh, bỗng nhiên nàng vén bức màn che và thò đầu ra ngoài mà gọi bằng giọng hết sức dịu dàng:

- Anh yêu quí, anh làm gì ở cửa đấy? Vào ngủ tiếp đi thôi. Anh ra ngoài sao mà lâu đến thế. Em tỉnh dậy ngạc nhiên là chẳng thấy anh ở bên cạnh.

Mặt của Bếtđơrếtđin biến sắc khi anh nhận ra rằng người đàn bà vừa nói với anh dịu dàng như vậy chính là người mà anh đã từng chung chăn gối. Anh đi vào phòng nhưng đáng lẽ lên giường nằm thì trong đầu óc lại hiện lên toàn bộ những gì mà anh hồi tưởng lại suốt mười năm qua và anh không tin rằng tất cả những sự kiện đó chỉ xảy ra trong có một đêm, anh đi tới chiếc ghế vắt bộ quần áo và túi tiền của anh và sau khi ngắm nghía kỹ càng anh mới kêu lên: "Có Thượng đế tối cao chứng giám đây là những điều mà tôi không thể nào hiểu nổi". Người đàn bà vui thích trước sự bối rối của anh, liền hỏi:

- Anh yêu quí ơi, một lần nữa xin mời anh lên giường nghỉ đi. Anh còn mải vui chuyện gì vậy?

Nghe những lời đó, anh đến gần nàng:

- Tôi yêu cầu em, cho tôi biết, tôi ở bên cạnh em đã lâu chưa?

- Câu hỏi gì lạ kỳ vậy? - vợ anh đáp - Anh không nhớ rằng anh vừa bên cạnh em thức dậy đấy sao? Anh cần phải tỉnh trí lại xem.

Bếtđơrếtđin lại nói:

- Quả là tâm trí của anh không được ổn định. Đúng là anh có nhớ anh nằm cạnh em, nhưng anh lại nhớ anh đã sống ở Đamát mười năm rồi. Nếu quả anh có ăn nằm với em đêm nay thì anh không thể xa đây lâu như vậy. Hai sự việc sao lại trái ngược nhau. Em hãy làm ơn cho anh biết điều gì anh cần phải suy nghĩ đây; Đám cưới của anh với em là một ảo ảnh hay là sự vắng mặt lâu ngày của anh là chỉ một giấc chiêm bao?

- Đúng, thưa anh - nàng nói - "chắc rằng anh đã mơ thấy là anh đã từng sống ở Đamát".

Bếtđơrếtđin kêu lên, kèm theo một chuỗi cười nắc nẻ.

- Chẳng có gì thú vị bằng, em thân yêu ạ. Anh tin rằng giấc mộng này sẽ làm cho em vui thú. Em hãy vui lòng hình dung xem anh vừa có mặt ở bên ngoài cổng thành Đamát cũng quần đùi áo lót như lúc này đây rồi anh bước vào thành phố dưới sự hò hét la ó của một đám đông dân chúng vừa chạy theo sau anh vừa chửi rủa anh, rồi anh được cứu thoát tại quán hàng của một người làm bánh ngọt đã nhận anh làm con nuôi. Ông ta, truyền

dạy cho anh nghề làm bánh và để lại toàn bộ tài sản cho anh được thừa kế khi ông qua đời. Sau khi ông mất, anh là chủ của quán hàng. Cuối cùng thì, em có biết không một chuỗi vô tận, những biến cố khác đến với anh mà nếu kể ra thì thật quá dài, rồi tất cả những gì mà anh có thể nói với em, đó là may mắn làm sao anh đã tỉnh giấc rồi, nếu không thì người ta đã đóng đinh anh vào một cái cọc.

Bà Đẹp làm bộ ngạc nhiên:

- Thế nhưng vì cớ gì người ta lại đối với với anh tàn nhẫn như vậy? Chắc là anh đã phạm vào tội gì lớn lao lắm?

- Chẳng tội gì cả - Bếtđơrếtđin đáp lại - Đó là một câu chuyện kỳ dị nhất trên đời mà cũng thật nực cười. Toàn bộ tội trạng của anh là đã bán một chiếc bánh kem mà anh không cho hạt tiêu vào, chỉ có thế thôi.

Bà Đẹp cười như nắc nẻ:

- Ôi! Chỉ có vậy thôi ư? Cần phải công nhận là người ta đã đối xử với anh thật bất công.

- Ôi! Chưa hết đâu em ơi, anh nói tiếp - chỉ vì cái bánh kem chết tiệt đó mà người ta đập phá hết nhà cửa, quán hàng của anh, người ta còn trói gô anh lại bằng chiếc thừng rồi tống anh vào một cái cũi khoá lại, gò bó, chật chội mà

đến bây giờ anh vẫn còn cảm thấy. Cuối cùng người ta còn gọi một tay thợ mộc đến chôn cái giá để treo anh lên đấy. Nhưng Thượng đế đã rủ lòng thương nên tất cả những cái đó chỉ là câu chuyện trong mơ.

Đêm đó Bếtđơrếtđin Hátxan ngủ không yên giấc, thỉnh thoảng anh lại thức dậy tự mình hỏi anh đang thức hay mơ. Anh vẫn không tin ở hạnh phúc của mình là có thật. Để tìm hiểu cho chắc chắn anh hé tấm rèm che ra, đưa mắt nhìn khắp phòng "Ta không nhầm" - anh tự nhủ - "vẫn cái phòng đó nơi ta đã đến thay và chỗ tên gù và ta đã ăn nằm với người đàn bà đẹp mà người ta định gán cho hắn. "Sáng hẳn rồi nhưng anh vẫn chưa hết lo âu khi nghe tiếng gõ cửa của Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét, bác anh, vừa bước vào vừa chào hỏi anh.

Bếtđơrếtđin Hátxan lại cực kỳ ngạc nhiên thấy xuất hiện ngay trước mặt anh người đàn ông mà anh không lạ gì, nhưng bây giờ ông ấy không còn dáng vẻ của một vị quan toà ghê gớm đã tuyên án xử tử anh.

- A! Vậy ra chính ngài đấy ư - anh kêu lên - chính ngài đã đối xử với tôi rất là phũ phàng và qui tội chết, làm cho tôi đến nay vẫn còn ghê rợn chỉ vì một cái bánh kem mà tôi không bỏ hạt tiêu vào, đấy ư?

Vị Thượng thư cười khà khà và để làm cho anh hết buồn phiền, đã kể cho anh nghe rằng anh đã được một vị thần linh giúp đỡ, qua câu chuyện mà tên gù đã làm cho ông nghi ngờ về biến cố này khi ông thấy tên gù chăn ngựa khai rằng hắn bị thần linh cho "trồng cây chuối" và thế chân anh vào thay hắn làm chú rể trong đám cưới của con gái ông. Sau đó ông kể cho anh biết rằng nhờ biết được cuốn sổ tay của cha anh là Nuarếtđin Ali chép mà ông phát hiện ra chính anh là cháu gọi ông bằng bác ruột, rồi cuối cùng ông nói cho anh rõ là cũng chính có cuốn sổ đó mà ông đã đi từ Cairô đến tận Banxôra để tìm cho được anh và biết được tin tức của anh. - Con yêu quí của bác - ông nói thêm và ôm anh vào lòng với biết bao tình âu yếm - bác xin lỗi con về tất cả những gì mà bác đã làm con phải chịu đựng từ khi bác tìm được con. Bác muốn con biết niềm vui sướng của con để con thấy nó càng thú vị bao nhiêu thì con cũng đã phải trả giá bấy nhiêu là nỗi phiền đau. Bằng niềm vui được gặp lại những người thân yêu nhất của con, con sẽ lấy đó để khuây khoả, tự an ủi mà quên đi mọi đau khổ đã từng trải qua. Trong khi con đi thay quần áo, bác sẽ đi báo tin cho mẹ đẻ ra con đang nóng lòng muốn được ôm hôn con và bác sẽ dẫn con trai của con mà con đã gặp ở Đamát đến

đây cho con, đứa bé mà con cảm thấy yêu mến nó vô ngần khi con chưa nhận ra nó.

Không có lời lẽ nào lại mạnh mẽ đầy hiệu lực đến thế để nói lên niềm vui sướng của Bếtđơrếtđin khi anh gặp người mẹ đẻ ra mình và đứa con trai của anh là Agíp. Cả ba người không ngừng ôm hôn nhau thắm thiết của tình máu mủ ruột thịt, một tình âu yếm mãnh liệt nhất. Người mẹ già kể lại cho Bếtđơrếtđin những chuyện cảm động nhất. Bà kể cho anh về nỗi cô quạnh suốt một thời gian dài xa vắng, làm cho bà đổ biết bao nhiêu là nước mắt. Bé Agíp không còn phải trốn chạy và thoái thác không cho anh ôm hôn như ở Đamát nữa, nay đã nhận của cha không biết bao nhiêu là cái hôn nồng thắm. Còn Bếtđơrếtđin Hátxan bị chia sẻ giữa hai con người yêu quí nhất không biết làm sao để biểu lộ hết tình thân thương của mình.

Trong khi mọi việc êm vui xảy ra ở nhà, thì Thượng thư Sêmsếtđin Môhamét đã vào cung tâu với đức vua về kết quả tốt đẹp chuyến hành trình của mình vừa qua. Đức vua hết sức thú vị về câu chuyện diệu kỳ, Người đã cho chép lại để bảo tồn cẩn thận trong các tài liệu lưu trữ của vương quốc.

Sau khi ở cung vua về, Sêmsếtđin Môhamét cho chuẩn bị một bữa tiệc lớn. Ông ngồi vào bàn

cùng với toàn thể gia đình và mọi người trong nhà ông. Thật là một ngày tưng bừng vui vẻ!

Quan tể tướng Giapha kể xong câu chuyện Bếtđơrếtđin Hátxan, tâu với hoàng đế Harun Anrátxsít:

- Muôn tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ Hồi giáo, thần đã kể xong, xin bệ hạ cho phán dụ.

Quốc vương thấy câu chuyện thật kỳ lạ, bèn đồng ý gia ân cho tên nô lệ Rihăng của tể tướng, không ghép hắn vào tội chết nữa. Để an ủi người đàn ông trẻ về nỗi đau tự mình để xảy ra do mất mát người vợ mà anh hằng yêu quí, Người đã cho phép anh lấy một cô nô lệ của Người và ban cho anh nhiều của cải giúp anh tạo dựng lại gia đình, bù đắp lại phần nào sự mất mát.



MỐI TÌNH GIỮA KAMARANGIAMAN VÀ NÀNG BAĐUA

Tâu bệ hạ[1] trong biển cả mênh mông cách bờ chừng hai mươi ngày đường thuỷ có một hòn đảo tên là đảo Những Đứa Trẻ của Khalêđan. Hòn đảo này gồm nhiều tỉnh lớn; tỉnh nào cũng đẹp bởi những thành phố thịnh vượng và đông đúc dân cư. Tất cả các

tỉnh thành hợp thành một vương quốc rất hùng mạnh. Ngày xưa, hòn đảo đó do một vị quốc vương tên là Sahgiaman trị vì, có bốn vợ chính thức đều là công chúa, con vua; ngoài ra ông còn có những sáu mươi cung tần mỹ nữ khác.

Sahgiaman tự cho mình là đấng quân vương hạnh phúc nhất trần gian do có thanh bình và thịnh trị của đất nước dưới quyền cai trị của ông.

(1) Lời của nàng Xơhơradát nói với hoàng đế Ấn Độ Sahria - ND.

Chỉ có một điều làm cho hạnh phúc của ông chưa toàn vẹn; đó là tuổi ông đã cao mà chẳng có con mặc dù thê thiếp của ông nhiều không ai bằng. Ông không thể nào hiểu nổi vì sao lại có sự vô sinh đó nên rất buồn phiền, coi đây là điều không may lớn nhất của ông; không có ai nối nghiệp giống nòi, giữ gìn ngôi báu do ông truyền lại. Từ lâu, nhà vua cố che giấu nỗi buồn âm ỉ đốt cháy tâm can. Ông càng đau khổ nhiều khi phải cố gắng làm như bình thản, vô tư trước mọi người, không muốn để ai biết nỗi băn khoăn, day dứt của mình. Cuối cùng không thể nào lặng im được mãi, ông đã gặp riêng, phàn nàn với quan tể tướng của mình và hỏi xem có phương gì cứu vãn? Vị đại thần khôn ngoan trả lời rằng: "Nếu điều bệ hạ hỏi thần thuộc thể lệ thông thường của đạo lý con người thì rồi bệ hạ sẽ được hài lòng nếu như bệ hạ khát khao mong muốn; nhưng thần xin thú nhận rằng kinh nghiệm và sự hiểu biết của thần còn thấp so với điều bệ hạ hỏi; chỉ có Thượng đế là chúng ta có thể cầu xin trong những trường hợp như vậy. Chúng ta đang sống giữa cảnh phồn vinh thường làm cho chúng ta quên mất Người. Người làm cho chúng ta buồn phiền, chúng ta thừa nhận quyền lực tối cao của Người và cầu xin Người điều mà chúng ta mong đợi. Bệ hạ có những thần dân làm nghề đặc biệt thờ phụng Thượng đế, vì

Người mà sống quên mình trong khổ hạnh. Theo ý kiến của thần, bệ hạ nên nới tay làm phúc và khích lệ họ để hoà đồng những lời cầu xin của họ và của bệ hạ. Có thể trong số đông các nhà tu hành ấy có một vị nào thật thuần khiết được Thượng đế ưa thích để khẩn cầu Người chấp nhận điều mong ước của Bệ hạ.

Quốc vương Sahgiaman tán thành lời khuyên đó và cảm ơn tể tướng. Ông cho mang nhiều của cải cúng vào từng cộng đồng những người làm công việc thờ cúng Thượng đế. Người cũng cho mời các đấng bề trên và khi đã đãi họ một bữa ăn thanh đạm, ông tuyên bố với họ ý định của mình và yêu cầu họ báo cho những nhà tu hành dưới quyền cùng biết ý định đó.

Quốc vương Sahgiaman đã được trời ban cho điều mà ông cầu ước, rồi chẳng bao lâu một trong các thê thiếp của ông có thai, rồi sau chín tháng thì sinh hạ được một hoàng tử. Bằng hành động tạ ơn, ông mang thêm những quà tặng đến cho các cộng đồng những vị tu hành Hồi giáo xứng với danh vọng và quyền lực của quốc vương. Người ta tổ chức ăn mừng sự ra đời của hoàng tử không những trong kinh thành mà cả khắp đất nước; đâu đâu cũng mở hội vui chơi kéo dài suốt cả tuần lễ. Ngay khi hoàng tử mới sinh, người ta đã bế

đến cho nhà vua xem; Người thấy hoàng tử đẹp vô cùng đã đặt tên cho là hoàng tử Kamarangiaman. Mặt trăng của Thế kỷ.

Hoàng tử Kamaragiaman được chăm sóc, nuôi dưỡng đặc biệt và khi đến tuổi đi học, vua cha Sahgiaman giao hoàng tử cho một Thái sư và các thầy giáo giỏi trông nom việc học hành. Những nhân vật ưu tú đó, với khả năng của mình đã thấy ở hoàng tử một đầu óc thông minh trời phú, ngoan ngoãn và có khả năng tiếp thu tất cả những điều truyền dạy từ những qui tắc về đạo đức cho đến mọi nhận thức mà một hoàng tử phải biết. Đến tuổi lớn hơn ít nữa, hoàng tử cũng được học tất cả mọi môn tập luyện và chàng thực hành một cách uyển chuyển, khéo léo tuyệt vời làm cho ai cũng phải ưa thích, và đặc biệt là vua cha của hoàng tử. Quốc vương hết sức thương yêu hoàng tử, khi đã đến tuổi mười lăm, qua những dấu hiệu đã nẩy ra ý định muốn thoái vị, nhường ngôi báu lại cho hoàng tử. Ông đã đem chuyện này ra nói với quan tể tướng:

- Trẫm sợ rằng con trai của trẫm sẽ phạm vào lầm lạc khi ăn không ngồi rồi, chơi bời. Mặc dù vốn có những thuận lợi mà bẩm sinh đã hun đúc cho hoàng tử và những thành công trong giáo dục mà trẫm đã cố gắng để trau dồi cho hoàng tử,

e rằng với sự nhàn nhã đó sẽ làm cho mai một đi. Ngay bây giờ với tuổi tác của trẫm, trẫm đã nghĩ đến sự cần thiết phải rút lui ra khỏi chính trường. Trẫm quyết định chuyển giao cho hoàng tử, để được thoả lòng thấy hoàng tử trị vì trên ngôi báu, vả lại trẫm làm việc đã quá lâu, cần được nghỉ ngơi.

Quan tể tướng không muốn trình bày với nhà vua tất cả những lý do để can ngăn hãy khoan thực hiện quyết định của mình, trái lại ông đi sâu vào tình cảm:

- Tâu bệ hạ, theo thần nghĩ, hoàng tử còn quá trẻ để giao cho chàng trách nhiệm nặng nề quá sớm là cai trị một quốc gia hùng cường. Bệ hạ lo hoàng tử hư hỏng vì sự nhàn cư với nhiều lý do, nhưng để khắc phục được cái đó, sao bệ hạ lại không nghĩ đến việc lập gia thất sớm cho hoàng tử? Hôn nhân sẽ trói buộc và cản trở một hoàng tử trẻ khỏi sa vào ăn chơi, sao nhãng. Ngoài ra, bệ hạ để cho hoàng tử tham gia vào các cuộc họp của hội đồng triều chính; ở đó hoàng tử sẽ dần dần làm quen, rồi khẳng định được đúng mức uy phong và sức mạnh ngôi vua. Như vậy, bệ hạ sẽ có đủ thời gian để truyền đạt những kinh nghiệm của bản thân cho hoàng tử.

Sahgiaman thấy lời khuyên của tể tướng có

lý, vì vậy khi ông cho tể tướng lui, liền cho triệu hoàng tử Kamarangiaman đến ngay.

Hoàng tử mãi đến lúc đó vẫn thấy vua cha thường gặp hoàng tử vào những giờ nhất định mà không để cho người gọi như lúc này, bởi vậy chàng hơi ngạc nhiên vì lệnh đó. Đáng lẽ chàng thoải mái trình diện trước nhà vua như thường lệ thì chàng kính cẩn cúi thấp, mắt nhìn xuống đất. Nhà vua nhận thấy sự lo âu, gò bó của hoàng tử nên đã nói với chàng bằng lời lẽ hoà nhã để cho chàng yên tâm:

- Con trai ạ, con có biết trẫm cho gọi con đến để làm gì không?

- Tâu phụ vương - chàng từ tốn đáp - Chỉ có Thượng đế mới hiểu được ý nguyện của mọi con tim. Con hết sức vui lòng nghe phụ vương phán bảo.

Nhà vua lại nói:

- Trẫm cho gọi con đến là để báo cho con biết, trẫm muốn con lấy vợ. Vậy theo con thì thế nào?

Hoàng tử Kamarangiaman không được vui khi vua cha nói vậy. Chàng lúng túng đến toát mồ hôi mà không biết nên trả lời thế nào cho phải. Sau một lát im lặng, chàng đáp:

- Tâu phụ vương, con xin phụ vương tha tội nếu con có tỏ ra sửng sốt trước lời phán bảo của phụ vương. Con không hề chờ đợi điều phụ vương

dạy bảo khi con còn quá trẻ như hiện nay. Con cũng không biết rồi con có thể bị sợi dây hôn thú trói buộc không, chẳng những vì nguyên nhân của những trở ngại do những người đàn bà tạo nên như con nghĩ mà ngay như con có đọc được trong sách của nhiều tác giả thì con mới hiểu đầy đủ hơn về tính gian giảo, độc ác và tinh phản trắc, bất nghĩa của đàn bà. Có thể tương lai, tình cảm của con sẽ không như vậy, tuy nhiên con thấy cần có thời gian trước khi con tự quyết điều mà phụ vương đòi hỏi ở con?

Câu trả lời của hoàng tử Kamarangiaman làm cho nhà vua cực kỳ buồn bã. Ông đau khổ thực sự khi thấy hoàng từ ghê sợ việc lấy vợ. Tuy nhiên ông không muốn ai đó là sự không vâng lời cũng như không muốn dùng quyền lực của người cha. Nhà vua đành phải nói với hoàng tử:

- Trẫm không muốn bắt ép con về việc đó; trẫm cho con thời gian suy nghĩ để xác định rằng một hoàng tử như con là phải trị vì một vương quốc vĩ đại, trước tiên con phải nghĩ đến có người kế nghiệp triều đình. Trong khi cho con sự tự ý này thì con cũng cho trẫm sự thoải mái để có được niềm vui thấy mình sống lại trong con và trong những đứa cháu của trẫm do con sinh ra chúng.

Sahgiaman không nói nhiều hơn với hoàng tử

về điều đó. Ông cho hoàng tử bắt đầu tham gia trong hội đồng triều chính vả lại tạo cho chàng có tất cả những điều kiện để chàng vừa lòng như ông mong muốn.

Một năm sau, quốc vương lại gặp riêng hoàng tử.

- Thế nào, con trai của trẫm, con còn nhớ năm trước trẫm đã để cho con suy nghĩ về ý định của trẫm muốn con lấy vợ không? Con không từ chối cho trẫm niềm vui mà trẫm hằng chờ đợi ở sự vâng lời của con hay là con muốn để cho trẫm phải chết mòn mà không được thoả mãn nguyện vọng?

Hoàng tử tỏ ra ít bối rối hơn lần trước, chàng không ngần ngại trả lời một cách nhanh chóng và cương quyết:

- Tâu bệ hạ, con vẫn không quên nghĩ tới điều đó một cách nghiêm túc, nhưng sau khi nghĩ kỹ, con vẫn tự tin về quyết định là sống không bị trói buộc vào chuyện hôn nhân. Quả vậy, những đau khổ vô biên mà những người vợ gây ra trong mọi thời đại trên khắp thế gian như con đã được biết đầy đủ trong sử sách của chúng ta và tất cả những tính hiểm độc của họ mà hàng ngày con được nghe là lý do mà con suốt đời tự tin là không nên có một sự ràng buộc nào đối với họ. Xin bệ hạ tha lỗi cho con nếu con dám trình bày với bệ

hạ rằng bệ hạ chỉ uổng công vô ích nếu cứ nói với con hoài về việc cưới vợ cho con.

Chàng dừng lại đó rồi đột nhiên rời khỏi vua cha mà không chờ để ông nói gì.

Bất cứ một ông vua nào khác Sahgiaman thì đã không thể không nổi nóng ngay sau khi hoàng tử đã dám cả gan nói với ông như vậy, và đã làm cho đứa con hỗn láo phải ăn năn hối hận về lời nói đó. Nhưng hoàng đế Sahagiaman lại rất yêu quí con, muốn dùng tất cả phương pháp dịu dàng trước khi phải bắt ép chàng. Ông lại báo cho tể tướng biết về nỗi sầu muộn mới của ông do Kamarangiaman vừa mới gây ra cho ông:

- Trẫm đã nghe theo lời của khanh - ông nói với tể tướng - nhưng so với lần trước trẫm nói với Kamarangiaman thì lần này việc lấy vợ của hoàng tử lại còn xa vời hơn. Hoàng tử vẫn khăng khăng không chịu mà còn trả lời trẫm hết sức xấc xược đến mức trẫm thấy cần phải tự kiềm chế để không nổi giận với hoàng tử. Những người cha càng đòi hỏi con cái một cách gay gắt bao nhiêu như trẫm đòi hỏi ở hoàng tử, thì chàng dại dột bấy nhiêu, rồi họ không có được sự yên thân thoải mái, đáng lẽ nghỉ ngơi cho yên thì tự chuốc lấy những điều lo nghĩ. Khanh hãy nói cho trẫm biết có cách nào khiến trẫm thuần phục được đầu óc bướng bỉnh của nó theo ý muốn của trẫm?

- Tâu bệ hạ - quan tể tướng đáp - Chúng ta có thể đi đến tận cùng của muôn vàn công việc chỉ bằng sự kiên nhẫn, có thể bản chất việc này không hợp với cách làm đó. Nhưng để bệ hạ khỏi tự trách mình là đã quá vội vàng thì xin cứ để cho hoàng tử thêm một năm nữa để chàng suy nghĩ thêm. Nếu trong khoảng thời gian đó, hoàng tử trở lại với bổn phận thì bệ hạ càng hài lòng là bệ hạ đã áp dụng lòng hiền từ của bậc làm cha để giúp đỡ chàng.

Nếu ngược lại, hoàng tử vẫn khăng khăng, một mực không nghe thì hết thời hạn một năm theo ý thần, lúc đó bệ hạ sẽ ra chiếu chỉ trước đông đủ hội đồng là vì lợi ích quốc gia, hoàng tử cần phải cưới vợ. Không thể tin được là trước đây một hội đồng gồm những nhân vật nổi tiếng có mặt trước bệ hạ, hoàng tử lại dám thất kính được.

Nhà vua rất muốn hoàng tử có vợ ngay, nên cho rằng thời hạn như vậy quá dài, thật khó mà chờ đợi lâu được. Tuy vậy ông cũng phải nhận lý lẽ của quan tể tướng là đúng không thể bắt bẻ vào đâu được.

Sau khi tể tướng đã ra về, quốc vương Sahgiaman đến phòng riêng của mẹ đẻ ra hoàng tử Kamarangiaman. Đã lâu ông đã cho bà hoàng biết nguyện vọng cháy bỏng của ông là muốn cưới vợ cho hoàng

tử. Khi ông đau xót kể cho bà nghe rằng hoàng tử lại một lần nữa không chịu lấy vợ và ông lại nghe theo lời khuyên của tể tướng vẫn tỏ ra khoan dung, độ lượng với chàng. Ông nói:

- Ái khanh ạ, trẫm biết con trai tin ái khanh hơn là tin trẫm, ái khanh nên nói cho nó hiểu, chắc con nó phải nghe ra. Trẫm yêu cầu ái khanh hãy dành thời gian để nói nghiêm chỉnh với con, cho nó biết là nếu cứ khăng khăng chống lại thì cuối cùng trẫm bực mình sẽ không tránh được phải dùng đến hành động cực đoan làm cho nó phải hối hận vì đã không vâng lời trẫm.

Phatin, mẹ đẻ của hoàng tử Kamarangiaman gặp con và nói ngay cho chàng rõ, là bà đã biết chàng lại từ chối việc lấy vợ, cưỡng lại ý muốn của vua cha. Việc này làm cho bà không được hài lòng vì chàng đã làm cho nhà vua giận dữ. Hoàng tử Kamarangiaman đáp:

- Tâu mẫu hậu, con xin khẩn cầu mẫu hậu chớ nên gợi nỗi đau khổ của con về chuyện đó nữa. Con e rằng hiện nay trong cơn buồn bực, con khó có thể tránh khỏi những lời vô lễ đối với mẫu hậu.

Qua câu trả lời của con trai, bà hoàng Phatin biết rằng vết thương của chàng còn quá mới nên lần này bà không nói gì thêm về chuyện đó nữa.

Sau đó khá lâu bà mới có cơ hội để nói với hoàng tử về vấn đề đó và hy vọng hoàng tử sẽ nghe bà:

- Con trai của mẹ à - bà nói - "mẹ đề nghị con nếu không làm con phiền lòng thì con hãy nói cho mẹ biết do những nguyên nhân nào mà con ghét cay ghét đắng việc hôn nhân? Nếu con không có lý do nào khác ngoài tính hiểm độc, ranh ma và hành động độc ác của đàn bà thì lý do đó không hợp lý. Mẹ không muốn bênh vực những người đàn bà độc ác. Họ có nhiều đấy, mẹ chắc là như vậy, nhưng thật là bất công và phẫn nỗ nếu coi tất cả đàn bà đều như thế. Con trai ạ, có phải con chỉ mới dừng lại ở chỗ vài ba người đàn bà mà con đọc được trong sách, đã gây nên nhiều chuyện rối ren lớn mà mẹ cũng không muốn dung tha, có phải không? Nhưng sao con không kể đến biết bao vị quân vương, biết bao hoàng đế và bao nhiêu hoàng tử nữa độc đoán, chuyên quyền, dã man và tàn bạo đã khiến cho mọi người ghê rợn được mô tả trong sách vở, mẹ đã đọc và con cũng đã đọc? Nếu có một người đàn bà ác thì phải có hàng nghìn tên bạo chúa và những kẻ đàn ông man rợ. Thế những người đàn bà trung hậu và khôn ngoan, con trai ạ chẳng may lấy phải những tên chồng điên khùng đó thì con tưởng là họ sung sướng lắm ư?

- Tâu mẫu hậu - Kamarangiaman đáp - con không hề nghi ngờ là có một số lớn đàn bà khôn ngoan, đức hạnh, nhân hậu, dịu hiền và giữ được thuần phong mỹ tục. Mong sao Thượng đế phù hộ cho tất cả họ đều giống như mẫu hậu! Điều làm cho con phẫn nộ, đó là sự lựa chọn mà không lấy gì làm chắc lắm của một người đàn ông khi buộc phải nhắm mắt lấy vợ, hay nói đúng hơn là thường thường người ta không để cho anh ta được tự do lựa chọn theo ý muốn. Giả sử con quyết định thực hiện hôn nhân như phụ vương mong muốn với xiết bao nôn nóng thì phụ vương sẽ tìm cho con người vợ như thế nào? Chắc là một công chúa con ông vua láng giềng nào đó mà phụ vương dạm hỏi cho con và ông vua đó lấy làm may mắn được cho con gái về làm dâu tại hoàng gia ta. Như vậy dù đẹp hay xấu, con cũng phải chấp nhận. Mà con có được một nàng công chúa tuyệt đẹp không ai so sánh nổi, nhưng liệu ai có thể đảm bảo là cô ta thông minh, dễ mến, đáng yêu, niềm nở, ân cần, đon đả. Ai đảm bảo là sự nói năng của cô là những điều thiết thực chứ không phải là chỉ nói về quần áo, về trang sức về những điều hoa mỹ và hàng nghìn chuyện bông lơn vớ vẩn khiến cho bất cứ một người đàn ông nào có lương tri cũng phải thương hại. Nói tóm lại ai đảm bảo cho con là cô ta không kiêu căng, tự đại, quấy

rầy, khinh khỉnh và ai đảm bảo cho là cô không làm khánh kiệt quốc gia bằng những chi tiêu phù phiếm cho quần áo, ngọc ngà, đồ trang sức và những thứ xa hoa quá đáng? Mẫu hậu thấy đấy, thưa mẫu hậu, đó mới là một mục thôi mà đã có vô số những mặt làm cho con hoàn toàn chán, ghét hôn nhân. Mà cô công chúa đó, rốt cuộc có hoàn hảo trọn vẹn đến mấy, không thể chê trách ở một điểm nào cả thì con cũng có vô số lý do mạnh mẽ để duy trì cách nghĩ của con cũng như quyết định của con.

- Sao! Con trai của mẹ! - bà hoàng Phatin nói - con còn có những lý do khác ngoài những lý do con vừa nói cho mẹ chứ? Nhưng mẹ khẳng định là mẹ chỉ trả lời con một câu thì con không cãi vào đâu được nữa.

Điều đó không thể ngăn cản được mẫu hậu, biết đâu con lại có thể bác được ý kiến của mẫu hậu.

Bà hoàng liền nói:

- Con ạ, giá như một hoàng tử chẳng may lấy phải một công chúa như con miêu tả thì khó gì mà không phế truất đi và ra những mệnh lệnh đúng đắn để ngăn cản cô ta làm khánh kiệt quốc gia?

- Ấy! Mẫu hậu - Kamarangiaman lại nói - Mẫu hậu không thấy đó là một điều sỉ nhục kinh khủng cho một hoàng tử buộc lòng phải đi đến

một hành động cực đoan ư? Tốt nhất là vì vinh quang và sự thanh cao của bản thân mà hoàng tử ấy đừng dấn thân vào cảnh ngộ đó có hơn không?

- Nhưng con ạ, cứ theo như cách con nghĩ thì mẹ hiểu là con muốn con là vua cuối cùng của dòng họ đã trị vì một cách vẻ vang vương quốc Đảo Những Đứa Trẻ Của Khalêđan.

- Thưa mẫu hậu, - hoàng tử Kamarangiaman trả lời - Con không mong gì sống lâu hơn phụ vương con. Nếu con chết trước Người thì chẳng có gì là ngạc nhiên cả, đã có bao nhiêu thí dụ về người con lìa bỏ cõi trần trước cha của họ. Nhưng vinh quang biết bao cho một triều đại được kết thúc bởi một vị quốc vương xứng đáng với tổ tiên, cũng như con, con sẽ cố gắng noi theo các vị tiên vương.

Từ hôm đó, bà hoàng Phatin thường có những cuộc nói chuyện với hoàng tử Kamarangiaman, không có lần nào bà lại không đi từ xa đến gần, cố gắng để làm bật gốc những ý nghĩ ghét cay ghét đắng của chàng về hôn nhân. Nhưng lần nào chàng cũng tìm cách lẩn tránh những lý lẽ của bà, đưa ra những lý lẽ của chàng làm bà không biết trả lời ra sao nữa, thành ra chẳng có cách gì để lay chuyển được chàng.

Một năm lại trôi qua, vua Sahgiaman lại buồn tiếc là hoàng tử Kamarangiaman không biểu lộ một dấu hiệu nào, là đã thay đổi về tình cảm. Một hôm có một buổi thiết triều hết sức long trọng, có mặt đầy đủ quan tể tướng, các quan Thượng thư, các cận thần khác và các tướng lĩnh cao cấp, nhà vua mới lên tiếng nói với con trai của ông:

- Hoàng tử ạ, từ lâu trẫm đã có nguyện vọng thiết tha nhất là muốn hoàng tử phải lập gia đình. Trẫm đã kiên trì chờ đợi để hoàng tử được vừa lòng. Đối với một người cha, trẫm thấy không có gì đòi hỏi ở hoàng tử là biết nghe theo lẽ phải. Đối với hoàng tử, đã một thời gian dài mà chưa thuận ý, đồng tình với ý kiến của trẫm, đã đẩy trẫm đến chỗ không còn đủ kiên nhẫn nữa. Vậy trước văn võ bá quan đông đủ của triều đình, trẫm nhắc lại ý kiến đó của trẫm. Bây giờ không phải đơn giản là một người cha bảo ban con phải nghe mà đây là vì lợi ích của cả quốc gia đòi hỏi ở con; tất cả các quan trong triều cùng với trẫm đang đòi hỏi con. Vậy hoàng tử cho biết ý kiến để theo sự trả lời đó của hoàng tử, trẫm sẽ quyết định.

Hoàng tử Kamarangiaman không còn thận trọng để có ý tứ trong khi trả lời, hay đúng hơn là chàng đã quá sỗ sàng trong khi nói làm cho nhà vua phải nổi nóng. Ông ngượng ngùng vì một đứa con

đã nhiều lần khuyên bảo mà không chuyển. Ông thét lên:

- Sao! Đứa con mất gốc kia, mi dám hỗn láo như vậy với người cha của mình là một đức vua?

Ông sai lính bắt, dẫn đến một cái tháp cũ bỏ hoang từ lâu, giam tại đó với một cái giường và ít đồ đạc khác, cho vài cuốn sách để đọc và chỉ cử đến một tên nô lệ phục vụ mà thôi.

Kamarangiaman tự bằng lòng được tự do bầu bạn với sách vở. Chàng nhìn nơi tù túng với vẻ thờ ơ, bình thản. Tối đến, chàng đứng lên cầu nguyện và sau khi đọc xong vài chương trong cuốn kinh Côran, cũng với vẻ bình thản đó như khi chàng vẫn ở trong lâu đài của vua cha chàng, xong chàng lên giường nằm, ngọn đèn vẫn để sáng gần giường, rồi chàng ngủ thiếp.

Trong ngôi tháp này có một cái giếng là nơi có một nàng tiên ban ngày thường trú ẩn ở đó. Nàng tiên đó, tên là Maimun, con gái của thần Đamriát, vua hay là chúa tể của một tập đoàn các thần linh. Vào khoảng nửa đêm thì tiên Maimun lại nhẹ nhàng thoát lên khỏi giếng để chu du khắp trần gian như thường lệ với tính hiếu kỳ muốn hiểu biết mọi chuyện trên đời.

Nàng tiên rất ngạc nhiên khi thấy có ánh sáng, liền đi vào phòng của hoàng tử Kamarangiaman.

Nàng bước vào mà không dừng lại ở chỗ tên nô lệ nằm ở cửa ra vào mà tiến thẳng đến giường. Vẻ lộng lẫy, huy hoàng trong phòng thu hút sự chú ý của nàng. Nàng hết sức ngạc nhiên khi trông thấy có người nằm ngủ ở đây. Tấm chăn che khuất nửa mặt của hoàng tử Kamarangiaman, tiên Maimun kéo thêm ra, thấy một chàng trai đẹp mà chưa bao giờ nàng thấy ai đẹp như vậy ở trên trái đất này. "Chà! Ánh hào quang chói lọi đến thế là cùng! - nàng nhủ thầm - giá mà đôi mắt kia không nhắm lại thì đúng là một sắc đẹp diệu kỳ! Chẳng biết lý do gì mà từ một địa vị cao sang, chàng lại bị đối xử phải ở nơi không xứng đáng thế này?" Chẳng là nàng tiên đã biết được ít nhiều chuyện của hoàng tử nên nàng có ý nghi.

Tiên Maimun ngắm nhìn hoàng tử Kamarangiaman không biết chán, nhưng sau khi hôn lên má và chính giữa trán của chàng mà chàng vẫn không thức dậy, tiên nữ lại kéo chăn đắp lại cho chàng như cũ rồi bay lên trời. Khi đã lên được rất cao, nàng ngạc nhiên khi nghe có tiếng vỗ cánh làm cho nàng cũng bay theo hướng đó. Khi đến gần, tiên nữ mới biết tiếng vỗ cánh đó là của một thần linh trong số thần linh phản loạn chống lại Thượng đế, còn đối với Maimun là một trong những thần linh mà Salômông vĩ đại đã bắt phải thừa nhận Thượng đế từ trước.

Thần đó, tên là Đăngnhát con trai của Samhuarátx cũng đã nhận ra Maimun nên rất sợ. Quả vậy thần biết tiên nữ có lợi thế hơn thần tiên nữ đã hàng phục Thượng đế. Thần rất muốn lánh mặt nhưng bất đồ hai bên đã xáp mặt nhau, nên chỉ có cách là đánh nhau hay chịu hàng phục?

Đăngnhát chịu nhún mình trước, đã nói với Maimun:

- Chị Maimun trung hậu ơi, bà chị hãy nhân danh Thượng đế mà thề không làm hại gì tôi thì về phần tôi, tôi cũng xin hứa như thế.

- À tên hung thần đáng nguyền rủa kia! Mi định doạ ta hả? Thế mi định làm gì được ta nào? Ta chẳng sợ mi đâu; ta rất muốn có thiện ý đối xử hữu hảo với mi; được, ta đồng ý như mi đề nghị. Bây giờ mi hãy nói cho ta biết mi từ đâu đến và định làm gì tối nay nào?

- Tiên nữ xinh đẹp ạ - thần Đăngnhát đáp - Tiên nữ gặp tôi vừa đúng lúc, tôi sẽ kể cho bà chị nghe câu chuyện thật tuyệt vời. Vì bà chị hỏi nên tôi xin thưa là tôi ở tận cùng của nước Trung Quốc, nơi những hòn đảo cuối cùng thuộc vương quốc của bán cầu này... Nhưng tiên nữ Maimun xinh đẹp ơi (Đăngnhát đến bây giờ hãy còn run sợ trước Maimun nên nói còn lắp bắp - ít ra là bà chị phải hứa với tôi tha tội cho tôi,

để tôi được tự do sau khi tôi thoả mãn yêu cầu cho bà chị chứ!

Maimun nói:

- Tiếp tục đi! Mi cứ nói tiếp đi hung thần ạ, đừng sợ gì cả. Mi nghĩ ta cũng là một đứa phản trắc như mi nên không có được lời thề nghiêm túc mà phải hứa trước với mi ư? Chỉ có điều mi phải chú ý chớ có nói với ta những gì không đúng sự thật, nếu không thì ta sẽ cắt cánh của mi và đối xử một cách thích đáng với mi đấy.

Đăngháat đã hơi yên tâm về lời nói của Maimun:

- Tiên nữ thân mến, tôi chỉ nói với tiên nữ những gì rất thật, xin tiên nữ vui lòng mà nghe. Đất nước Trung Quốc, nơi tôi ở đó đến đây là một đất nước rộng lớn và hùng cường của trái đất. Và những hòn đảo tận cùng của bán cầu này là thuộc vương quốc ấy. Nhà vua ở đó bây giờ là Gaiyua. Ông có một cô con gái độc nhất vô cùng đẹp, mà từ khi khai thiên lập địa cho đến bây giờ chưa thấy có ai đẹp như thế. Cả bà chị cả tôi tất cả những thần tiên thuộc tiên giới của bà chị cũng như tất cả thần linh của chúng tôi và tất cả loài người, không ai có thể có từ ngữ nào chính xác, mô tả được chân dung của nàng cho gần đúng với sự thực. Nàng có mái tóc đen nhánh dài xuống quá gót và dày đến nỗi khi búi lên đầu

thì đẹp như một chùm nho với những quả lớn lạ kỳ. Dưới mái tóc đó là vầng trán mênh mông, láng bóng như gương soi có dáng rất đẹp, đáng cảm phục. Đôi mắt nàng đen nhánh, mơ màng long lanh ánh lửa. Mũi nàng vừa phải, không quá ngắn mà cũng không quá dài. Miệng nàng nhỏ và đỏ hồng như son; hai hàm răng của nàng như hai hàng ngọc trai nhưng màu trắng thì vượt xa ngọc và khi nào nàng nói thì giọng dịu dàng, êm ái nhưng lời lẽ của nàng thì linh hoạt, thông minh; còn cổ nàng thì không có một thứ ngọc nào trắng cho bằng. Tóm lại, tôi chỉ tả qua để bà chị dễ dàng hình dung là trên đời này không thể có một sắc đẹp nào lại hoàn hảo đến vậy.

Vua Gaiyua, cha của nàng rất đỗi yêu thương nàng. Ông bắt nàng cấm cung, chỉ cho người nào sau này có diễm phúc lấy nàng làm vợ mới được đến gần mà thôi. Để nàng khỏi buồn nhiều trong cấm phòng, nhà vua đã sai xây cho nàng bảy cung điện đặc biệt đến nỗi người ta chưa bao giờ thấy hoặc nghe nói đến.

Cung thứ nhất bằng pha lê, cung thứ hai bằng đồng, cung thứ ba bằng thép trắng, cung thứ tư bằng một loại đồng quí hơn thứ đồng trên trái đất và hơn cả thép trắng, cung thứ năm bằng đá thử vàng, cung thứ sáu bằng bạc và cung thứ bảy

bằng vàng khối. Nhà vua còn cho trang bị nội thất rất lộng lẫy, từng thứ cân xứng và phù hợp với chất liệu và công trình. Trong các khu vườn, nhà vua không quên bố trí những bồn cỏ mịn điểm xuyết những khóm hoa, những bể nước có vòi phun, những kênh đào và thác nước, những lùm cây um tùm chạy dài tít tắp mà ánh mặt trời không thể xuyên qua; nhưng ở mỗi khu vườn đều bố trí một cách khác nhau. Tóm lại để thực hiện tình phụ tử đối với con gái, vua Gaiyua đã chi phí một khoản tiền vô cùng lớn.

Với tiếng tăm lừng lẫy về sắc đẹp của công chúa mà không gì so sánh nổi, vua của các nước láng giềng hùng mạnh đã uỷ nhiệm các sứ bộ long trọng đến để cầu hôn. Quốc vương nước Trung hoa đều tiếp đón các phái bộ của các nước như nhau, nhưng nhà vua chỉ đồng ý gả công chúa cho người mà nàng bằng lòng; nhưng công chúa thì chưa ưng ý một đám nào cả. Các đại sứ của các nước khi ra về mặc dù không thoả mãn vì không đạt được mục đích nhưng họ cũng hài lòng về sự đón tiếp nồng nhiệt và về những vinh dự mà họ đã nhận được.

Công chúa tâu với vua cha:

- Tâu phụ vương, phụ vương muốn cho con thành gia thất và phụ vương nghĩ như vậy là con sẽ

được vui. Con rất tin về điều đó và con rất biết ơn phụ vương. Nhưng tâu phụ vương dù con có thể tìm ở đâu được những cung điện tráng lệ và những khu vườn tuyệt diệu thì đâu bằng con được ở cạnh phụ vương? Con xin được nói thêm rằng với ý muốn của phụ vương con không có gì là không thoải mái, mà con còn có được những niềm vinh dự cũng như những niềm vinh dự mà chính phụ vương đã dành cho con. Đó là những cái lợi mà con không thể tìm được ở bất cứ một nơi nào trên thế giới, cho dù phụ vương có gả con cho bất cứ ai sẽ là chồng của con. Nhưng tâu phụ vương theo con thì những ông chồng bao giờ cũng muốn mình là những ông chủ nhưng con lại không sẵn sàng để cho mình bị sai khiến.

Sau nhiều sứ bộ thì đến một sứ bộ khác được uỷ nhiệm của một ông vua giàu có nhất và có quyền lực nhất hơn tất cả những ông vua trước đã đến cầu hôn. Quốc vương Trung Quốc đã báo cho công chúa và nhấn mạnh để nàng biết là công chúa mà ưng thuận đám này thì có lợi cho nàng nhiều nhất. Công chúa xin nhà vua miễn cho và vẫn viện ra lý do như trước. Nhà vua thúc ép nhưng nàng vẫn không tuân theo, công chúa lại còn có cử chỉ thiếu lễ độ mà đáng ra nàng phải có bổn phận như vua cha quan niệm.

- Tâu bệ hạ - nàng phật ý nói - bệ hạ đừng nói với con về chuyện chồng con dù đối với đám đó hoặc bất cứ đám nào khác, nếu còn như vậy nữa thì con sẽ tự đâm dao vào ngực để được thoát khỏi sự phiền nhiễu của bệ hạ về chuyện gả chồng cho con.

Quốc vương Trung Quốc cực kỳ phẫn nộ liền đáp:

- Con gái của trẫm mà nói với trẫm như một con điên, con rồ như vậy thì trẫm phải đối xử như đối xử với một con điên cho biết thân!

Đúng thế, nhà vua cho nhốt nàng vào một phòng trong bảy dinh cơ và chỉ để cho nàng mười người đàn bà già ở cùng để hầu hạ phục vụ nàng trong đó có người vú nuôi của nàng. Sau đó, để cho các ông vua láng giềng đã từng cử phái đoàn của mình sang trước đây không còn nghĩ gì đến công chúa nữa, nhà vua Trung Quốc đã cử các phái viên đi báo cho các vua đó là con gái của ông đã xa lánh việc hôn nhân. Rồi nhà vua nghĩ là con mình điên thật nên đã giao trách nhiệm cho các phái viên khi đến các triều các nước thông báo rằng nếu có một danh y nào tài giỏi chữa khỏi được cho công chúa thì xin mời đến, nhà vua sẽ gả công chúa cho, coi như đó là phần thưởng của đức vua. Thần Đăngbát nói tiếp:

- Bà chị Maimun xinh đẹp, sự đời vẫn như vậy và ngày nào đệ tử cũng đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp, không gì so sánh nổi, mặc dù bản tính của đệ tử đây là thích tinh nghịch nhưng không hề làm một điều gì không tốt đối với nàng và chúa ghét những ai có tính như vậy. Mời bà chị quá bộ đến mà xem. Khi bà chị đã biết rồi mới biết đệ tử đây không phải là một tay nói dối và còn tin là bà chị sẽ cám ơn đệ tử đã chỉ cho xem một sắc đẹp vô song. Đệ tử xin sẵn sàng hướng dẫn bà chị đi đến đó, chỉ cần bà chị ra lệnh là đệ tử phục vụ ngay.

Maimun không trả lời mà lại phá lên cười rất lâu làm cho Đănghát không hiểu ra làm sao nữa nên hết sức kinh ngạc. Sau khi đã cười thoả thích, tiên nữ mới nói:

- Được! Được! Mi định bịp ta phải không? Ta cứ nghĩ là mi phải kể cho ta nghe chuyện gì kỳ dị và khác thường cơ, hoá ra mi lại nói về một cô gái toét mắt! Hừ, lạ nhỉ tên hung thần này, giá mà mi cũng như ta, thấy được chàng hoàng tử xinh đẹp ta vừa nom thấy dưới kia mà ta cũng phải đem lòng mến mộ thì phải biết! Thật đây là một chuyện khác hẳn, mi mà thấy ắt sẽ phát điên lên được.

- Chị Maimun thân mến, liệu tôi có được phép hỏi chàng hoàng tử đó là ai không?

- Mi nên biết là đã có việc xẩy ra cho hoàng tử cũng tương tự như việc xảy ra cho công chúa mà mi vừa nói - Maimun đáp - Vua cha của hoàng tử bắt ép hoàng tử lấy vợ rất nhiều lần nhưng hoàng tử không chịu đã tuyên bố thẳng thắn là chàng ghét chuyện vợ con. Đó là nguyên nhân vì sao mà ngay lúc ta đang nói chuyện đây với mi thì hoàng tử bị giam trong một cái tháp cổ nơi ta ở và nơi mà ta vừa chiêm ngưỡng chàng.

Đăngnhát lại nói với nàng:

- Tôi không có ý nói trái lời bà chị, nhưng bà xinh đẹp ạ, nếu bà chị cho phép thì bao giờ tôi thấy được mặt hoàng tử đó thì tôi mới tin, còn không thì chẳng bao giờ tôi thừa nhận có người đàn ông nào hoặc người đàn bà nào có nhan sắc bằng nhan sắc của công chúa của tôi được.

- Im đi, hung thần! - Maimun đáp lại - ta nói một lần nữa cho mi biết là điều đó không thể có được.

- Bà chị ạ, tôi không có ý ngoan cố cãi lại bà chị đâu - Đăngnhát nói - chỉ có cách thuyết phục cho bà chị tin đúng hay sai là bà chị nhận lời đề nghị của tôi là để tôi dẫn bà chị đến xem nàng công chúa của tôi rồi sau đó chúng ta đi xem chàng hoàng tử của bà chị.

Tiên nữ Maimun lại nói:

- Tội gì phải như vậy, có một cách khác làm cho cả ta lẫn mi đều tiện lợi, đó là mi cứ đem nàng công chúa của mi đến đặt cạnh hoàng tử của ta trên chiếc giường của chàng. Theo cách đó thì cả ta và cả mi rất dễ dàng để so sánh và mới biết là ai thắng cuộc.

Đănghát chấp nhận ý kiến đó rồi định quay trở lại Trung Quốc ngay lập tức thì Maimun ngăn lại và nói:

- Hãy gượm đến đây ta chỉ cái tháp để mi đem công chúa đến đó.

Cả hai bay đến gần tháp thì Maimun chỉ cho Đănghát và nói:

- Mi đem công chúa đến đó, nhanh nhanh và gặp ta. Nhưng nghe đây, nếu hoàng tử của ta mà đẹp hơn công chúa của mi thì ít ra mi phải trả cho ta một món về thua cuộc đấy và ta cũng sẽ phải như thế nếu công chúa của mi đẹp hơn.

Đănghát rời tiên nữ, bay trở lại Trung Quốc với một tốc độ cực kỳ nhanh rồi chỉ lát sau mang công chúa vẫn đang ngủ say đến; Maimun đón lấy đem vào phòng của hoàng tử Kamarangiaman rồi đặt lên giường cho nằm cạnh chàng.

Khi cả công chúa và hoàng tử đã nằm sóng đôi bên cạnh nhau thì cuộc tranh luận bắt đầu

nổ ra giữa tiên nữ và hung thần để xem trong hai người nằm đó thì ai là người đẹp nhất.

Họ lặng lẽ ngắm nhìn cả hai người một lát rồi Đăngát phá tan bầu im lặng:

- Bà chị thấy chưa, tôi đã nói là công chúa đẹp hơn mà lị, bà chị còn nghi ngờ nữa không nào?

- Thế nào? Ta có nghi ngờ không à? Đúng là ta có nghi ngờ thật đấy, nhưng hoạ là mù mới không thấy được là hoàng tử của ta đẹp hơn công chúa của nhà mi. Công chúa của mi cũng đẹp đấy, ta thừa nhận nhưng mi chớ vội mà hí hửng; hãy so sánh cho thật kỹ đi chứ đừng có vì cảm tính. Rồi mi sẽ thấy đúng như ta nói cho mà xem.

Hung thần đáp:

- Dù tôi có để nhiều thời gian so sánh thì tôi cũng chẳng nghĩ gì khác hơn là tôi đã nghĩ. Thoạt liếc mắt qua cũng đã đủ đánh giá huống chi phải nhìn thật lâu. Nhưng mà thôi, bà chị Maimun thân mến ạ, đệ tử đây vẫn nhường bà chị thắng cuộc nếu bà chị muốn.

- Chẳng phải vậy đâu - Maimun đáp lại - Ta đâu có muốn để một hung thần như mi lại chiếu cố để nhường ta thắng cuộc! Cần phải đưa vấn đề này ra cho một trọng tài phân xử nếu mi không đồng ý như vậy thì rõ ràng là ta thắng.

Đăngnhát vốn sẵn muốn lấy lòng nên chiều ý Maimun để có sự phân xử. Tức thì Maimun dận mạnh chân xuống đất và đất nứt ra, từ đó chui lên một thần linh xấu xí, gù lưng, chột mắt và thọt chân, trên đầu có sáu cái sừng, còn bàn chân và bàn tay thì quắp lại. Thần vừa lên khỏi kẽ nứt thì mặt đất lại khép liền lại. Vừa trông thấy Maimun, vị thần này phủ phục ngay xuống chân nàng, một đầu gối quì xuống đất mà nói rằng thần sẽ khiêm nhường phục vụ tiên nữ. Tiên nữ nói:

- CátxCátx, ông hãy đứng lên - Tiên nữ nói với vị thần mới lên - Ta mời ông đến đây là để làm người phán xử về cuộc tranh luận giữa ta và hung thần Đăngnhát này. Ông hãy đưa mắt nhìn lên giường kia và nói cho chúng ta biết một cách không thiên vị là giữa chàng trai và cô gái đó, ai đẹp hơn?

Thần Cátxcátx ngắm nhìn công chúa và hoàng tử, hết sức ngạc nhiên và đặc biệt cảm phục. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng vẫn không thể xác định được ai đẹp hơn ai. Thần nói:

- Thưa tiên nữ, tôi thú thực là tôi sẽ lừa dối bà và tôi tự phản lại tôi nếu tôi nói rằng người này đẹp hơn người kia. Tôi càng xem xét kỹ thì càng thấy mỗi người có một nét đẹp ngang nhau. Hơn nữa theo chỗ tôi biết thì chẳng ai có một khuyết

tật, nhược điểm nhỏ nào để nói rằng người đó kém người người kia. Nếu muốn biết được ai đẹp hơn ai thì theo ý kiến tôi là còn một cách để phân định; đó là lần lượt đánh thức từng người một và xin hai vị thoả thuận với nhau rằng nếu trong hai người trẻ tuổi này ai mà tỏ ra yêu người kia nồng nàn hơn, vồn vã hơn, say đắm hơn thì người đó phải chịu kém người kia về mặt nào đó.

Lời khuyên của Cátxcátx đều làm vừa lòng cả tiên nữ Maimun và thần Đănghát. Thế là Maimun biến thành một con rệp bò lên đốt ở cổ của Kamarangiaman làm chàng tỉnh giấc đưa tay lên bắt nhưng chẳng được gì; Maimun kịp lùi lại sau, lấy lại nguyên hình như cũ, nhưng cũng như hai thần kia đều là những kẻ vô hình để chứng kiến hoàng tử làm gì mà không ai có thể phát hiện được.

Khi rụt tay lại, Kamarangiaman vô tình để bàn tay của mình rơi xuống bàn tay của công chúa Trung Quốc. Chàng mở mắt và hết sức kinh ngạc thấy có một cô gái nằm gần mình và cô gái lại có sắc đẹp tuyệt vời thế kia. Chàng ngửng đầu, trụ khuỷu tay xuống giường nhô người dậy để nhìn cho kỹ. Sức trẻ trung và sắc đẹp của cô gái đã làm chàng rung động, nóng ran khắp người và chỉ trong chốc lát ngọn lửa chưa từng làm chàng nhạy cảm đã nung nấu lòng chàng đến thế, cho

dù xưa chàng vẫn ghê tởm đối với ái tình. Tình yêu đã xâm chiếm trái tim chàng, không ngăn được chàng thốt lên:

- Sắc đẹp tuyệt vời làm sao! Sắc đẹp gợi cảm biết mấy! Trái tim ta, tâm hồn ta rung động vì người!

Nói xong, chàng hôn lên trán nàng, lên đôi má và làn môi của nàng mà không hề dè dặt; nếu có phép mầu của thần Đănghát làm cho nàng ngủ quá say hơn giấc ngủ thường thì nàng đã thức tỉnh do những cử chỉ đó của chàng. Hoàng tử nói:

- Sao! Người đẹp của ta không hề thức dậy do những dấu hiệu của tình yêu? Dù nàng là ai thì ta cũng không phải là không xứng với nàng!

Chàng định đánh thức nàng dậy nhưng chàng lại thôi ngay. Chàng tự nhủ: "Phải chăng đây là cô gái mà phụ vương ta muốn cho ta thành hôn với nàng? Phụ vương ta đã quá sai lầm không cho ta gặp nàng sớm hơn; nếu không vậy thì ta đã không xúc phạm đến Người khi ta không nghe theo lời khuyên của Người và ta đã không nổi khùng với Người trước đông đủ quần thần đến nỗi làm cho người mất thể diện".

Hoàng tử Kamarangiaman thành thực hối hận về lỗi lầm của chàng đã phạm phải đối với vua cha. Chàng lại định đánh thức công chúa Trung

Quốc dậy. Chàng nghĩ: "Cũng có thể là phụ vương ta muốn cho ta bất ngờ nên Người có thật là ghét cay ghét đắng hôn nhân như ta thường tỏ ra trước Người không. Biết đâu Người đã chẳng tự mình đưa nàng đến đây rồi nấp kín đâu đó để rồi xuất hiện làm cho ta ngượng ngùng về sự giả vờ của ta? Tội này sẽ còn lớn hơn tội trên. Thôi, dù có ra sao thì ta cũng cứ lấy cái nhẫn này của nàng để làm kỷ niệm.

Đó là một chiếc nhẫn rất đẹp mà công chúa đang đeo ở tay. Chàng nhẹ nhàng tháo ra một cách hết sức khéo léo rồi xỏ vào ngón tay của nàng chiếc nhẫn của mình, sau đó chàng quay lưng lại và ngủ một giấc rất say như trước do phù phép của các thần các tiên.

Ngay khi hoàng tử Kamarangiaman đã ngủ say như chết thì Đăngháť, đến phiên mình lại cũng biến thành một con rệp đốt vào phía dưới môi của công chúa. Nàng giật mình ngồi bật dậy mở mắt ra nhìn và hết sức ngạc nhiên sao mình lại nằm cạnh một người đàn ông. Từ ngạc nhiên chuyển thành thán phục rồi từ thán phục đến biểu hiện vui mừng mà nàng cảm nhận ngay khi nàng thấy đó là một chàng trai rất trẻ, khôi ngô. Nàng đã phải thốt lên:

- Sao! Chính chàng là người mà phụ vương

em định gả cho chàng? Sao em không có may mắn được gặp trước? Nếu không thì em đã không để cho phụ vương em phải bực dọc vì em và em đã có được một người chồng từ lâu em vô cùng yêu thương. Chàng thức dậy đi chàng! Chàng dậy đi! Trong đêm tân hôn mà ngủ mê ngủ mệt thế này là không đúng đâu, chàng!

Vừa nói, công chúa vừa nắm lấy cánh tay của hoàng tử Kamarangiaman lay thật mạnh, làm cho chàng tỉnh dậy nếu tiên nữ Maimun không tăng cường pháp thuật làm cho chàng ngủ say hơn. Công chúa lay chàng rất lâu và nàng vẫn thấy chàng không thức dậy liền nói:

- Quái nhỉ! Có chuyện gì xảy ra cho chàng thế này? Biết đâu có kẻ tình địch ganh tị với hạnh phúc của chàng và ta đã dùng đến ma thuật làm cho chàng ngủ li bì không thể tỉnh dậy được trong lúc đáng ra là chàng phải tỉnh táo hơn bao giờ hết mới phải.

Nàng nắm tay hoàng tử đưa lên môi mình, âu yếm hôn vào đó, chợt trông thấy chiếc nhẫn chàng đeo giống chiếc nhẫn của nàng đến nỗi nàng phải tin đó là chiếc nhẫn của nàng, khi nhìn vào ngón tay của mình thì nàng biết mình đang đeo chiếc nhẫn không phải của mình. Nàng, không hiểu được làm sao lại có sự đánh đổi này, nhưng nàng

tin chắc rằng đây là dấu hiệu hai người đã nên vợ nên chồng. Lay mãi, nàng vẫn không đánh thức được chàng, nàng tự tin rằng chàng không thể nào thoát được nàng, bèn thầm nhủ: "Vì em không đánh thức được chàng dậy nên em đã cố tình làm mất giấc ngủ của chàng, nhưng rồi chúng ta sẽ lại gặp nhau!".

Sau khi hôn vào má chàng và nói như vậy, nàng lại nằm xuống và chỉ lát sau là chìm vào giấc ngủ rất say. Khi tiên nữ thấy Maimun thấy rằng mình đã có thể bàn cãi được mà không làm công chúa Trung Quốc thức dậy, bèn nói với Đăngát:

- Nào, hung thần, mi đã thấy chưa? Mi đã tin công chúa của mi không đẹp bằng hoàng tử của ta rồi chứ? Thôi, ta vui lòng thua cuộc. Lần sau hễ khi ta đã khẳng định thì mi phải tin nghe không?

Nói rồi tiên nữ quay lại Cátxcátx:

- Còn đối với ông, tôi xin cảm ơn. Ông hãy làm ơn cùng Đăngát đem công chúa trở về giường ngủ của nàng, nơi mà Đăngát đã đem nàng đến đây.

Đăngát và Cátxcátx thi hành lệnh của tiên nữ, còn tiên nữ thì trở về cái giếng của mình.

Sáng hôm sau khi thức dậy, hoàng tử Kama-

rangiaman nhìn sang bên cạnh thì không thấy cô gái đêm qua nằm bên chàng đâu cả. Chàng nghĩ: "Ta đã nói mà, phụ vương ta cố làm cho ta ngạc nhiên lần nữa. May mà ta giữ được".

Chàng đánh thức tên nô lệ, giục nó mặc quần áo cho mình. Tên nô lệ mang đến cho chàng một chậu nước, rửa ráy xong, chàng đọc kinh, rồi cầm sách đọc một lát. Một lúc sau, Kamarangiaman mới gọi tên nô lệ.

- Đến đây ta bảo và không được nói dối. Hãy cho ta biết làm sao cô nương nọ lại đến đây ngủ đêm vừa rồi, ai đem nàng đến?

Tên nô lệ ngạc nhiên:

- Bẩm hoàng tử, hoàng tử nói cô nương nào?

- Cô nương mà ta đã nói, đêm vừa rồi cô tự đến hay người ta dẫn đến, người con gái cùng ngủ chung trên giường với ta ấy.

- Bẩm hoàng tử - tên nô lệ lại nói - con xin thề là con không hề biết gì.

Con nằm ngay ở cửa thì cô nương vào bằng đường nào ạ?

- Mày là một tên dối trá, đồ vô lại! - hoàng tử mắng - mày đã thông đồng để làm cho ta đau khổ thêm và khiến ta điên đầu lên đây này.

Vừa nói, chàng vừa tát tên nô lệ một cái rất

mạnh làm cho nó lăn quay ra đất. Sau khi dẫm chân lên người nó, chàng dùng sợi dây thừng trói ngang người nó rồi thả xuống giếng dìm lên dìm xuống nhiều lần. Chàng nói:

- Ta cho mày chết đuối nếu mày không nói ngay cho ta biết cô nàng kia là ai và ai đem cô ta đến?

Tên nô lệ, nửa người dưới nước, nửa người bên trên, vô cùng bối rối nghĩ bụng: "Chắc là hoàng tử quá đau khổ nên đã điên thật, ta không thể không nói dối với chàng. Nó vội nói với giọng van lơn:

- Bẩm hoàng tử! Hoàng tử hãy tha tội cho con, con hứa sẽ nói hết sự việc với hoàng tử.

Hoàng tử thả tên nô lệ và thúc nó nói nhanh. Tên nô lệ đã lên khỏi giếng,

vừa run cầm cập, vừa khai:

- Bẩm hoàng tử, con không thể thoả mãn được hoàng tử khi con đang ở trong tình trạng thế này, hoàng tử cho con thay quần áo đã.

- Ta đồng ý! - hoàng tử nói - nhưng nhanh nhanh lên và coi chừng, không được dấu diếm một tí gì!

Tên nô lệ đi ra, khép cửa lại, vẫn mặc bộ quần áo ướt sũng như vậy, chạy một mạch về hoàng

cung. Nhà vua đang đàm đạo với quan tể tướng. Ông phàn nàn với vị quan đầu triều của mình về một đêm tồi tệ, không sao chợp mắt được vì lo lắng, suy nghĩ về việc hoàng tử chống lại ý muốn của ông. Tể tướng cố tìm cách an ủi, cố làm cho nhà vua hiểu là chính hoàng tử đã buộc nhà vua phải xử phạt chàng như vậy; ông nói:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ không nên nghĩ ngợi nhiều về việc đã bắt giam hoàng tử. Bệ hạ cứ để cho chàng ở trong tù một thời gian để chàng bình tâm suy ngẫm. Bệ hạ cứ tin rằng chàng sẽ từ bỏ được tính ương ngạnh của tuổi trẻ, rồi chàng sẽ phục tùng bệ hạ.

Quan tể tướng vừa nói xong, thì tên nô lệ chạy đến trình diện trước vua Sahgiaman:

- Tâu bệ hạ, kẻ ngu dân rất lấy làm tiếc phải đến trước bệ rồng tâu lên bệ hạ điều sẽ làm bệ hạ không vui. Hoàng tử nói rằng có một cô nương đêm qua ngủ với chàng. Chàng đã bắt tội kẻ ngu dân như bệ hạ thấy đây và hoàng tử đang ở trong một tâm trạng không bình thường.

Tên nô lệ kể chi tiết tất cả những gì mà hoàng tử Kamarangiaman đã nói và đối xử với nó. Những điều nó thuật lại làm cho nhà vua và tể tướng không thể nào không tin được.

Nhà vua càng phiền muộn thêm. Ông nói với tể tướng:

- Đây lại là một chuyện xảy ra đáng buồn khác đây. Khanh đi đi, đừng để mất thêm thì giờ, đến xem sự việc như thế nào rồi quay về báo cho trẫm hay.

Quan tể tướng phục tùng đi ngay. Đi vào phòng hoàng tử, ông thấy chàng ngồi im lặng đọc sách. Ông chào, ngồi xuống và nói với chàng:

- Tôi muốn trị tội tên nô lệ của hoàng tử. Nó đã chạy về làm cho đức vua hoảng hốt bởi cái tin nó vừa báo.

- Tin gì mà nó làm phụ vương tôi phải hoảng hốt? - hoàng tử hỏi - Tôi có việc quan trọng hơn đáng phàn nàn về tên nô lệ.

- Hoàng tử ạ - Tể tướng nói - cầu thượng đế phù hộ cho điều tên nô lệ nói là không đúng sự thật! Trông thấy hoàng tử sức khoẻ tốt thế kia, tôi biết chắc là hoàng tử chẳng có chuyện gì cả. Cầu Thượng đế phù hộ cho hoàng tử mạnh khoẻ.

- Có thể nó trình bày không được gãy gọn - hoàng tử nói - Tôi hỏi ông một con người như ông có thể biết rõ hơn nó. Ông có biết cô gái ngủ cùng giường với tôi đêm qua đâu không?

Nghe câu hỏi này, tể tướng tưởng mình không phải là mình nữa:

- Hoàng tử ạ, xin hoàng tử chớ ngạc nhiên khi tôi có vẻ kinh ngạc về câu hỏi của hoàng tử. Tôi xin nói với hoàng tử là làm sao lại có thể có một người đàn bà vào tận đây được. Ngay bất cứ người đàn ông nào trên đời này, đang đêm cũng không thể vào được, vì phải đi qua độc một cái cửa có tên nô lệ nằm chắn đường. Chẳng lẽ họ lại dẫm lên bụng tên nô lệ hay sao? Xin hoàng tử hãy tĩnh trí lại. Có lẽ là một giấc chiêm bao đã để lại cho hoàng tử ấn tượng mạnh đó thôi.

- Tôi chưa tin được lời ông - hoàng tử, đáp lại bằng một giọng rất to - Tôi muốn biết rõ cô nương ấy bây giờ ra sao và tôi biết làm cho người ta phải nghe lời tôi.

Lời nói kiên quyết đó làm tể tướng bối rối vô cùng. Ông cố tìm cách trấn an hoàng tử. Ông nói dịu dàng với hoàng tử và hỏi chàng bằng những lời hết sức nhún nhường, khéo léo rằng hoàng tử có trông thấy cô nương ấy không.

- Có, có chứ, tôi có trông thấy nàng - hoàng tử đáp - chắc ông đã đem nàng đến để thử tôi. Nàng đã khéo léo làm đúng vai trò mà ông xếp đặt, không hé miệng nói một lời nào, còn giả vờ ngủ lại. Có lẽ ông đã rõ hết cả rồi. Sao nàng không kể cho ông nghe?

Tể tướng đáp:

- Hoàng tử ạ, tôi xin thề là chẳng có như hoàng tử vừa nói đâu. Phụ vương của hoàng tử cũng như tôi, không ai đưa cô gái vào đây. Không ai làm hoặc nghĩ như vậy. Tôi xin nói một lần nữa là người đàn bà mà hoàng tử nói là ở trong mộng mà thôi.

- Ông đến đây là để nhạo báng tôi - hoàng tử nổi cáu - và để nói thẳng vào mặt tôi rằng điều tôi nói chỉ là giấc mơ, có phải không?

Chàng nắm lấy râu tể tướng rồi thụi ông liên tiếp, đến khi không còn thụi được nữa mới thôi.

Quan tể tướng già tội nghiệp chỉ còn biết nhịn nhục, chịu cơn thịnh nộ của hoàng tử Kamarangiaman. Ông tự nhủ: "Thế là ta cũng lâm vào cảnh như của tên nô lệ. Giá mà ta cũng thoát được mối nguy hiểm như nó, có phải là sung sướng không!"

Giữa những cú đấm, cú thụi của hoàng tử, quan tể tướng kêu lên:

- Hoàng tử ạ, tôi xin hoàng tử thư cho một lát, tôi sẽ trình bày.

Kamarangiaman mệt quá dừng tay để tể tướng nói:

- Tôi xin thú thực - ông bịa ra - nói điều mà hoàng tử có phần nào tin được. Nhưng hoàng tử hiểu cho là sự cần thiết của một ông quan đại

thần là phải thi hành mệnh lệnh của đức vua. Nếu hoàng tử rộng lượng cho phép tôi về tâu với hoàng thượng những gì hoàng tử giao cho.

- Tôi cho phép ông về tâu với phụ vương tôi là tôi muốn hứa hôn với cô gái mà người đã sai đưa đến hoặc tự người dẫn đến đây. Cô nàng đó đã nằm bên cạnh tôi suốt đêm hôm qua. Ông đi nhanh lên và mang câu trả lời đến cho tôi.

Quan tể tướng cúi rạp người, xá mấy xá rồi lui ra. Sau khi khép cửa lại mới tin là mình đã thoát. Ông về bái kiến trước đức vua Sahgiaman bằng bộ mặt thiểu não, làm cho nhà vua cũng buồn lây.

- Thế nào, khanh thấy hoàng tử, con trai của trẫm ra sao rồi?

- Tâu bệ hạ, những gì mà tên nô lệ đã tâu là đúng sự thực ạ.

Ông kể lại cuộc nói chuyện của ông với Kamarangiaman và sự giận dữ vô lối của hoàng tử đối với ông; khi ông khẳng định là không có cô nương nào có thể vào ngủ trên giường cùng hoàng tử, và ông đã khéo léo thoát khỏi tay chàng.

Vua Sahgiaman thấy nhục nhã bao nhiêu lại càng thương con hơn bao giờ hết. Ông muốn tự mình làm sáng tỏ sự thực. Ông đến gặp con ở tháp, dẫn theo quan tể tướng cùng đi.

Hoàng tử Kamarangiaman tiếp đón vua cha hết sức lễ độ và kính cẩn. Nhà vua ngồi xuống, bảo hoàng tử ngồi cạnh ngài. Ngài hỏi hoàng tử nhiều câu. Câu nào chàng cũng trả lời rất rõ ràng. Thỉnh thoảng ngài lại nhìn tể tướng như muốn nói với ông rằng ngài không hề thấy chàng có dấu hiệu gì là mất trí, có lẽ chính ngài mới là người mất trí.

Cuối cùng nhà vua nói với hoàng tử về cô gái:

- Con trai ạ, con hãy nói cho cha biết chuyện có cô nương nào đó tối hôm qua đã ngủ ở đây như người ta đã kể.

- Tâu phụ vương, xin phụ vương chớ làm tăng thêm nỗi phiền muộn mà người đã gây nên cho con. Phụ vương hãy cho phép con được kết hôn với cô ấy. Mặc dù từ trước đến nay con vẫn sợ việc lấy vợ. Nhưng cô ấy trẻ trung, xinh đẹp đã làm con mê hồn. Con xin thú thật lòng mình với phụ vương. Con sẵn sàng nhận nàng làm vợ nếu con được phụ vương cho phép.

Vua Sahgiaman sững sờ trước câu trả lời của hoàng tử. Ông cho là chàng không còn khôn ngoan, nhưng vừa rồi chàng nói rất rõ ràng và tỉnh táo.

- Con ạ, điều con nói làm cho trẫm hết sức ngạc nhiên. Trẫm nhân danh trước ngôi báu mà trẫm sẽ truyền lại cho con mà thề rằng trẫm không

mảy may biết gì về chuyện người đàn bà đó. Nếu chuyện đó có thật thì trẫm cũng không xen vào. Nhưng làm sao cô ta vào được đây nếu không có sự đồng ý của trẫm? Tể tướng có nói với con chuyện đó chẳng qua là để con bớt nóng nảy mà thôi. Chắc đó là một giấc chiêm bao, con hãy cẩn thận, trẫm mong con hãy tỉnh trí lại.

Hoàng tử nói:

- Tâu phụ vương, con sẽ mãi mãi không xứng đáng với lòng thương yêu của người nếu con không tin vào lời khẳng định của phụ vương đối với con. Nhưng con xin phụ vương hãy kiên nhẫn nghe con trình bày, rồi phụ vương suy xét điều con nói ra có phải là một giấc mơ không.

Hoàng tử Kamarangiaman thuật lại cho vua cha nghe mọi chuyện, Chàng nói về sắc đẹp và những nét duyên dáng của cô gái nằm bên cạnh chàng. Chàng nói rằng tình yêu của chàng nẩy nở ngay khi nhìn thấy nàng. Chàng cố đánh thức nàng dậy nhưng không được. Chàng cũng không giấu diếm chuyện đổi chiếc nhẫn của chàng lấy chiếc nhẫn ở ngón tay nàng đang đeo. Nói xong, chàng tháo chiếc nhẫn đưa cho nhà vua xem.

- Tâu phụ vương - chàng nói thêm - chiếc nhẫn của con, phụ vương chẳng lạ. Người đã xem nhiều lần. Nó đây, xin phụ vương hãy xem. Con hy vọng

phụ vương không cho con là mất trí như người ta tâu lại với phụ vương.

Vua Sahgiaman cho là hoàng tử đã trình bày một cách rõ ràng và đầy đủ. Ngài không biết đáp lại như thế nào. Sự ngạc nhiên làm ngài ngồi im lặng rất lâu. Hoàng tử tranh thủ nói tiếp:

- Tâu phụ vương, con thấy con quá say mê cô gái kiều diễm đó. Con vẫn giữ nguyên hình ảnh của nàng trong trái tim. Tình yêu đắm đuối và mãnh liệt đến mức con cảm thấy không cưỡng nổi, con xin phụ vương rủ lòng cho con được hạnh phúc cùng nàng.

- Con trai của trẫm, sau khi nghe con giãi bày và nhìn thấy chiếc nhẫn này, trẫm không có gì phải hoài nghi. Tình yêu của con là có thật và quả là con đã thấy cô gái đó. Chính cô gái đã làm nảy nở tình yêu trong con. Cầu mong Thượng đế phù hộ cho trẫm được biết cô gái đó! Từ hôm nay con sẽ được như ý nguyện trẫm sẽ là người cha sung sướng nhất đời. Nhưng cô ấy ở đâu? Làm sao và bằng cách nào cô ấy vào được đây mà trẫm lại không biết và không có sự đồng ý của trẫm? Làm sao cô ấy vào đây chỉ để nằm cạnh con, để con nhìn thấy sắc đẹp của cô ta, nhen lên tình yêu trong con, rồi lại biến mất? Con ạ, trẫm không biết gì về câu chuyện này. Nếu trời đất không

thuận cho chúng ta thì cô nương ấy sẽ đặt chúng ta xuống mồ, cả cha lẫn con.

Nói xong, nhà vua cầm tay hoàng tử nói thêm:

- Nào, con hãy về thôi. Câu chuyện thật là buồn.

Vua Sahgiaman kéo hoàng tử ra khỏi tháp dẫn thẳng về hoàng cung. Hoàng tử thất vọng vì yêu say đắm một người đàn bà không hề quen biết, sinh ra ốm liệt giường. Nhà vua đóng kín cửa ngồi trong phòng nhiều ngày liền khóc với con, không còn thiết gì đến công việc triều chính nữa.

Chỉ có quan tể tướng là người duy nhất được ra vào phòng của nhà vua. Một hôm ông đến tâu với nhà vua rằng toàn thể triều đình và dân chúng xôn xao là hàng ngày không thấy đức vua xét xử việc dân như thường ngày. Tể tướng nói rằng ông không thể xét xử được việc lộn xộn đã xảy ra. Ông nói tiếp:

- Thần xin bệ hạ hãy chú ý về việc này. Thần tin rằng sự có mặt của bệ hạ làm cho hoàng tử nhẹ bớt nỗi đau buồn, ngược lại sự có mặt của hoàng tử cũng làm cho nỗi buồn của bệ hạ vơi đi. Nhưng xin bệ hạ đừng để việc lớn bê trễ. Thần xin bệ hạ cùng hoàng tử hãy chuyển đến lâu đài ở đảo nhỏ gần cảng và cho thiết triều mỗi tuần chỉ hai lần. Ở đó địa thế đẹp, không khí trong

lành, cảnh quan kỳ diệu sẽ làm cho hoàng tử dễ chịu, đỡ buồn khi bệ hạ vì công việc phải xa vắng.

Vua Sahgiaman đồng ý với lời khuyên ấy. Lâu đài mà lâu nay nhà vua không đến được trang hoàng lại. Nhà vua và hoàng tử đến đó ở. Mỗi tuần hai buổi thiết triều theo quy định ngài mới rời khỏi đó. Người dành thời gian còn lại ngồi bên hoàng tử, khi thì để an ủi chàng khi thì cùng chàng sầu muộn.

Trong khi đó, thần Đăngát và Cátxcátx đã mang công chúa Trung Quốc về cung điện mà vua cha bắt nàng cấm cung. Hai thần đặt nàng trên giường.

Sáng hôm sau khi thức dậy, công chúa Trung Quốc nhìn sang phải rồi nhìn sang trái, chẳng thấy hoàng tử Kamarangiaman nằm bên cạnh, liền gọi các cô hầu. Họ vội chạy đến đứng xung quanh giường. Bà vú nuôi dứng đầu giường hỏi nàng có chuyện gì xảy ra và nàng cần gì? Công chúa đáp:

- Hãy cho ta biết chàng trai mà ta yêu thương bằng cả trái tim, đêm qua nằm ngủ cạnh ta như thế nào rồi?

- Thưa công chúa, chúng tôi chẳng hiểu gì về điều công chúa nói - bà vú đáp - công chúa hãy giải thích rõ hơn xem sao?

Công chúa đáp:

- Đó là một chàng trai trẻ, khôi ngô nhất, đáng yêu nhất đã nằm ngủ cạnh ta suốt đêm qua. Ta đã vuốt ve chàng rất lâu và ta đã làm đủ cách để đánh thức chàng dậy, nhưng không được. Vậy chàng hiện nay ở đâu?

Bà vú nuôi lại nói:

- Công chúa, chắc là nàng muốn dỡn chúng tôi, nên nàng nói vậy thôi. Công chúa đã muốn dậy chưa?

- Ta nói nghiêm chỉnh đấy, - Công chúa đáp lại - Ta muốn biết chàng đâu rồi?

Bà vú vẫn kiên nhẫn:

- Nhưng thưa công chúa, tối qua khi chúng tôi đi ngủ thì công chúa vẫn ngủ một mình và chẳng có ai vào nằm với công chúa cả, nếu có thì chúng tôi biết chứ!

Công chúa Trung Quốc không còn kiên nhẫn được nữa túm lấy đầu bà vú, vừa tát, vừa đấm.

- Mụ phải nói cho ta biết, mụ phù thuỷ già ạ, nếu không thì ta đánh chết mụ đấy.

Người vú nuôi cố mãi mới gỡ được tay công chúa ra, rồi chạy ngay đến bà hoàng Trung Quốc, mẹ của công chúa. Bà đến gặp hoàng hậu mà nước mắt chảy ròng ròng, mặt mũi thâm tím, đầu óc

rối tung. Bà hoàng hết sức ngạc nhiên, bèn hỏi làm sao lại như vậy.

Tâu lạy hoàng hậu, công chúa đã đối xử với con như thế đấy. Nếu con không thoát được thì cô đã giết chết con rồi.

Bà vú kể hết mọi chuyện cho hoàng hậu, hoàng hậu rất buồn bã và ngạc nhiên.

- Bẩm hoàng hậu - bà vú nói thêm - hoàng hậu thấy đấy, công chúa mất trí rồi. Nếu hoàng hậu chịu khó đến thăm công chúa thì hoàng hậu sẽ rõ hơn.

Bà hoàng Trung Quốc nghe vậy rất lo, vì bà rất đỗi thương yêu con gái. Bà bảo người vú nuôi cùng đi với bà đến thăm công chúa ngay.

Bà đến căn phòng, nơi công chúa cấm cung, ngồi xuống cạnh công chúa. Sau khi hỏi thăm sức khoẻ của công chúa, bà hỏi con gái có điều gì không được vừa ý mà lại đối xử với bà vú như vậy. Bà nhẹ nhàng nói:

- Con gái của mẹ, như vậy là không tốt đâu. Chẳng bao giờ một công chúa lớn như con lại nổi nóng, làm những việc quá đáng như thế.

- Mẫu hậu ạ, con thấy mẫu hậu cũng đến đây để chế nhạo con, nhưng con xin thưa với mẫu hậu là con chưa thoải mái chừng nào con chưa được

kết hôn với chàng kỵ sĩ đáng yêu tối qua đã nằm ngủ bên con. Chắc mẫu hậu phải biết rõ chàng hiện ở đâu chứ? Con xin mẫu hậu hãy cho chàng trở lại.

- Con gái, con làm mẹ ngạc nhiên quá, mẹ không hiểu con nói gì vậy?

Công chúa chẳng kể gì lễ độ, nói lại ngay:

- Bẩm mẫu hậu, phụ vương và mẫu hậu đã truy bức con, ép buộc con lấy chồng trong khi con không muốn. Bây giờ con muốn rồi, con nhất định kết hôn với chàng hiệp sĩ mà con đã nói, nếu không thì con sẽ tự tử.

Bà hoàng ôm lấy công chúa, dịu dàng dỗ dành:

- Con gái của mẹ, con đã biết chỉ có một mình con ở trong căn phòng này và không có một người đàn ông nào có thể lọt vào đây được cơ mà.

Đã không chịu nghe thì chớ, công chúa còn ngắt lời mẹ và làm những việc ngông cuồng khiến cho hoàng hậu khi ra về rất buồn. Bà thuật lại cho nhà vua tất cả.

Quốc vương Trung Quốc muốn tự mình làm sáng tỏ sự việc. Ngài đến phòng của công chúa hỏi về những điều mà Người muốn biết thực hư ra sao. Công chúa trả lời:

- Tâu phụ vương, con chỉ muốn phụ vương ban

ơn trả lại cho con người chồng tối qua đã nằm bên con.

- Sao! Có một kẻ đàn ông nào đã ngủ cạnh con?

- Tâu bệ hạ, sao bệ hạ lại hỏi con như vậy? - công chúa không để cho nhà vua có thì giờ để nói tiếp - Bệ hạ không biết sao? Bệ hạ còn lạ gì nữa. Đó là chàng hiệp sĩ tuấn tú, đẹp nhất dưới trần gian này. Con van bệ hạ, con xin bệ hạ đừng từ chối, bệ hạ hãy cho con kết hôn với chàng, chàng đã ngủ với con và con đã vuốt ve chàng. Con cố dùng mọi cách để đánh thức chàng, nhưng chàng vẫn ngủ li bì. Xin bệ hạ xem chiếc nhẫn này đây.

Nàng đưa tay cho cha xem chiếc nhẫn. Quốc vương Trung Quốc thấy đó là chiếc nhẫn đàn ông. Nhưng ông không thể hiểu được tất cả những điều công chúa nói ông vốn cho nàng đã hoá điên vì phải nhốt trong căn phòng. Bây giờ ông nghĩ nàng còn điên hơn trước. Nhà vua không nói gì thêm. Sợ công chúa sẽ làm những điều quá khích chống lại chính ông hoặc có thể hành hung những người tới gần nàng, ông xích nàng lại và giao cho bà vú phục vụ, rồi bố trí một tốp lính canh ở cửa.

Vua Trung Quốc không thể nào khuây khoả vì nỗi bất hạnh xảy ra cho con gái. Ông vẫn nghĩ

nàng bị điên, bèn nghĩ cách chữa bệnh cho nàng. Ông đã họp quần thần lại và sau khi trình bày tình trạng của công chúa, ông tuyên bố:

- Nếu có ai trong các khanh đủ tài trí chữa khỏi bệnh cho công chúa thì trẫm sẽ gả công chúa cho và nhấc lên ngôi vua, thừa kế toàn bộ quốc gia sau khi trẫm băng hà.

Ước mong được lấy công chúa đẹp tuyệt vời và một ngày kia được cai quản một vương quốc hùng cường như nước Trung hoa đã tác động mạnh đến một vị thủ lĩnh Hồi giáo cao tuổi, có chân trong hội đồng quốc gia. Ông giỏi về ảo thuật nên ảo tưởng sẽ thành công. Ông đã tình nguyện, xin chữa cho công chúa. Nhà vua nói:

- Trẫm ưng thuận, nhưng trẫm báo trước là nếu khanh không chữa khỏi thì trẫm sẽ lấy đầu của khanh! Thật không công bằng nếu khanh xứng đáng được thưởng lớn như vậy khi thành công mà khi thất bại lại không chịu thiệt thòi gì. Điều kiện trẫm ra cho khanh cũng là điều kiện cho tất cả những ai tình nguyện chữa bệnh cho công chúa.

Viên thủ lĩnh Hồi giáo xin phép nhận điều kiện đó. Nhà vua thân chinh, tự mình dẫn ông ta đến cho công chúa. Vừa trông thấy thủ lĩnh Hồi giáo, công chúa vội kéo mạng che mặt xuống. Nàng nói:

- Tâu phụ vương, phụ vương làm cho con sửng

sốt khi người dẫn một người đàn ông mà con không hề quen biết đến. Trong đạo giáo của chúng ta đã cấm các cô gái không được để cho người ta thấy mặt.

Nhà vua nói:

- Con gái ạ, sự có mặt của ông đây chẳng tai tiếng gì đâu. Đây là một trong số Thượng thư của trẫm đến cầu hôn với con đó.

- Tâu bệ hạ, hoá ra đây không phải là người bệ hạ đã gả con và con đã nhận chiếc nhẫn của chàng để làm tin đó ư? - công chúa nói tiếp - Con xin phụ vương không quở trách con là sao lại từ chối những người không phải là chàng.

Quan Thượng thư chờ đợi công chúa nói và làm những điều khác thường của người mất trí, nhưng ông rất ngạc nhiên thấy nàng rất bình thản, nói năng khôn ngoan, đúng mực. Ông hiểu ngay nàng vẫn mạnh khoẻ, chẳng phải điên rồ gì ngoài cái bệnh si tình mãnh liệt. Ông không dám tự tiện bày tỏ ý kiến của mình với nhà vua. Có thể nhà vua không thể chịu được việc công chúa dâng trái tim mình cho người khác. Ông phủ phục xuống chân nhà vua tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, sau những gì thần vừa nghe được, thần thấy không cần chữa cho công chúa nữa vì thần không có bài thuốc thích hợp với bệnh của

nàng, còn mạng sống của thần thì xin tuỳ thuộc ở bệ hạ định đoạt.

Tức giận vì sự bất lực của viên Thượng thư và sự phiền muộn của mình mà viên Thượng thư đã gây nên, nhà vua sai đem chém đầu.

Để khỏi ân hận là không tích cực tìm cách chữa chạy cho công chúa, vài ngày sau nhà vua cho loan báo khắp kinh thành rằng nếu có thầy thuốc nào, nhà chiêm tinh nào, thuật sĩ nào nhận chữa cho công chúa hết chứng điên thì chỉ cần đến cung vua trình diện. Nếu chữa không khỏi bệnh thì mất đầu; chữa khỏi thì được đặc ân ban thưởng như đã nói trên. Ngài cho công bố ở những thành phố chính của vương quốc và cả các nước láng giềng. Người đầu tiên đến trình diện là một nhà chiêm tinh học kiêm pháp sư. Nhà vua sai một hoạn quan dẫn người đó đến thâm cung của công chúa. Nhà chiêm tinh rút trong chiếc túi đeo bên mình ra một chiếc máy quan sát các vì sao, một quả cầu nhỏ, một bếp lò tí xíu, nhiều thứ thuốc xông, một chiếc lọ đồng và nhiều thứ khác rồi gọi mang lửa đến.

Công chúa Trung Quốc hỏi tất cả những dụng cụ đó là thế nào. Viên hoạn quan đáp:

- Thưa công chúa, là để lôi con yêu tinh đang ám công chúa, nhốt vào cái lọ mà công chúa thấy đấy rồi ném xuống đáy biển.

Công chúa kêu lên:

- Lão chiêm tinh khốn kiếp kia! Ngươi nên hiểu rằng ta không cần đến những thứ linh kinh đó. Ta đang rất minh mẫn và chỉ có ngươi mới điên rồ! Nếu pháp thuật của ngươi cao cường thì hãy dẫn người mà ta yêu dấu đến đây cho ta. Đó là việc phục vụ tốt nhất của ngươi mà ngươi có thể giúp ta.

- Thưa công chúa, nếu như vậy thì việc đó không phải là của tôi - nhà chiêm tinh đáp - Mà chỉ có phụ vương của nàng mới giúp nàng được.

Ông ta thu dọn tất cả mọi thứ bà dần của ông cho vào túi, bực mình là đã dại dột nhận chữa một căn bệnh vớ vẩn. Khi viên quan hoạn dẫn ông đến gặp nhà vua Trung Quốc, ông không chờ để viên hoạn nô tâu với nhà vua, ông đã lên tiếng trước:

- Muôn tâu bệ hạ - ông mạnh dạn - Theo như bệ hạ cho loan báo và bệ hạ cũng tin là công chúa bị điên loạn và kẻ ngu dân cũng tưởng như vậy. Nên kẻ ngu dân chắc rằng có thể khôi phục được trí tuệ cho công chúa bằng những bí quyết mà kẻ ngu dân biết. Nhưng kẻ ngu dân đã nhanh chóng xác định là nàng không có bệnh gì khác ngoài bệnh si tình, mà pháp thuật của kẻ ngu dân thì chưa đạt để chữa bệnh ái tình. Hơn ai

hết bệ hạ là người có thể chữa được cho công chúa vì công chúa muốn bệ hạ gả nàng cho người chồng mà nàng đòi hỏi.

Nhà vua coi nhà chiêm tinh học này phạm thượng, xấc láo nên ra lệnh chém đầu.

Có rất nhiều nhà chiên tinh, thầy lang và thuật sĩ đến tình nguyện chữa bệnh cho công chúa. Năm mươi người đã cùng chịu chung số phận, đầu của họ bị bêu thành hàng dài trên cổng thành.

Bà vú nuôi của công chúa Trung Quốc có cậu con trai tên là Mácgiavan, thuở nhỏ cùng bú chung dòng sữa với công chúa. Bà đã nuôi cả hai cùng một lúc dưới cánh tay của bà. Tình bạn và tình anh em cùng dòng sữa thân thiết bao nhiêu khi họ còn ấu thơ. Họ luôn luôn bên nhau, coi nhau như anh em ruột thịt, mãi khi đã khôn lớn họ mới buộc xa nhau.

Từ thuở thiếu thời Mácgiavan đã học nhiều môn khoa học. Lớn lên anh có thiên hướng đặc biệt về chiêm tinh học, môn bói toán và các môn khoa học huyền bí khác. Anh trở thành người có tài. Chưa vừa lòng với những gì đã học được ở các thầy, còn có những chuyến tầm sư học đạo ở xa. Không có người nào nổi danh về khoa học, kỹ thuật dù xa nhất mà anh không lui tới để tìm hiểu, học hỏi.

Sau nhiều năm vắng nhà, Mácgiavan trở về kinh đô của Trung Quốc. Những chiếc đầu bị chặt rơi, xếp thành hàng dài trên cổng thành làm cho anh cực kỳ sửng sốt. Ngay khi về đến nhà, anh liền hỏi tại sao sự thể lại như vậy. Anh hỏi thăm tin tức về công chúa, người em gái cùng dòng sữa từ thuở nhỏ. Anh đã biết được những điều anh muốn biết, lòng anh đau như cắt.

Mặc dù mẹ của Mácgiavan bận rộn bên cạnh công chúa nhưng bà cũng đã được tin con trai trở về, bà đã tìm được thời gian để ra khỏi ngôi tháp mà về ôm hôn anh, chuyện trò với anh trong chốc lát. Sau khi nghe mẹ kể cho nghe về tình cảnh hết sức thương tâm của công chúa, Mácgiavan hỏi mẹ có cách nào anh có thể bí mật gặp được nàng, mà nhà vua không biết. Người mẹ suy nghĩ một lát rồi nói:

- Hiện nay, mẹ chưa thể hứa gì với con được. Con hãy chờ đến ngày mai, vào giờ này mẹ mới trả lời con được.

Không ai có thể đến gần công chúa ngoài bà vú nuôi mà không có phép của viên hoạn nô chỉ huy tốp lính gác cửa. Bà biết viên hoạn nô này mới đến nhận việc chưa rõ hết mọi điều xảy ra trước đó ở triều đình Trung Quốc. Bà đến nói với gã:

- Bác biết đấy, tôi đã nuôi công chúa lớn lên, có thể bác không biết là lúc đó tôi đã nuôi nàng cùng một lúc với đứa con gái của tôi. Nó cũng cùng tuổi với công chúa, nhưng tôi đã cho cháu đi lấy chồng từ lâu. Công chúa vẫn yêu mến con gái tôi lắm và muốn dành niềm vinh hạnh cho nó vào thăm, nhưng nàng không muốn cho ai biết.

Bà vú định nói nữa nhưng viên quan hoạn đã ngăn lại:

- Thôi, được rồi. Lúc nào tôi cũng hết lòng phục vụ công chúa trong phạm vi và quyền hạn của tôi để vui lòng công chúa. Bà cho cô ấy đến, hay là bà dẫn cô ấy đến vào lúc trời gần tối, sau khi nhà vua đã ra về, tôi sẽ để ngỏ cửa.

Vừa chập tối, bà vú đã đi tìm Mácgiavan con trai của bà. Bà bảo chàng cải trang thành đàn bà để không ai nhận ra, rồi cùng đi với bà. Viên hoạn nô không nghi ngờ gì, liền mở cửa cho hai mẹ con bà vú cùng vào.

Trước khi giới thiệu Mácgiavan, bà vú đến gần công chúa, nói:

- Thưa công chúa, đây không phải người đàn bà như công chúa thấy mà là con trai tôi, thằng Mácgiavan đấy. Nó đi xa lâu ngày vừa về và tôi đã tìm cách đưa nó đến đây với bộ quần áo đàn bà đấy. Tôi hy vọng công chúa cho nó đến chào cô.

Nghe đến Mácgiavan công chúa rất mừng.

- Đến gần đây, anh trai - nàng nói với Mácgiavan - anh cất mạng đi, không có chuyện kiêng kỵ khi một người anh trai gặp người em gái.

Mácgiavan lễ phép chào công chúa và không để cho anh có thời gian, công chúa nói:

- Tôi rất vui mừng được thấy anh hoàn toàn mạnh khoẻ sau nhiều năm vắng nhà. Thế mà anh chẳng nhắn một tin tức nào về, ngay cả đối với người mẹ hiền từ của anh.

- Thưa công chúa, tôi rất cảm ơn lòng tốt của công chúa - Mácgiavan nói - Khi trở về tôi được biết công chúa hoàn toàn mạnh khoẻ, khác với những thông tin mà tôi nghe được; tôi vui mừng được về đây sớm để có thể chữa khỏi bệnh cho công chúa. Khi chưa đạt được kết quả từ những công trình nghiên cứu của tôi và từ những chuyến đi xa như việc chữa trị này thì tôi vẫn chưa tự cho mình được thưởng công xứng đáng.

Nói xong, Mácgiavan rút ra một cuốn sách và một số đồ nghề khác mà anh vẫn mang theo. Anh nghĩ là chúng cần thiết cho việc chữa bệnh cho công chúa. Thấy những thứ lỉnh kỉnh, công chúa kêu lên:

- Sao! Ông Anh của tôi cũng như những người

khác tưởng tôi bị điên à? Anh bình tâm nghe tôi nói đây.

Công chúa kể cho Mácgiavan toàn bộ câu chuyện về nàng, không bỏ sót một chi tiết nào, kể cả chiếc nhẫn ở ngón tay nàng mà không phải của nàng và giơ cho anh xem. Nàng nói tiếp:

- Tôi không hề nói sai với anh điều gì. Đúng là có một cái gì đấy mà tôi không thể nào hiểu nổi khiến cho người ta coi tôi là người mất trí. Nhưng người ta không chú ý những điều còn lại như tôi vừa nói.

Công chúa kể xong Mácgiavan vừa thán phục, vừa ngạc nhiên, mặt cúi xuống,

im lặng, không nói lời nào. Cuối cùng anh ngửng đầu lên và nói:

- Công chúa ạ, nếu quả thực những điều cô kể đúng sự thực thì tôi cũng tin như vậy. Tôi không hề thất vọng, có thể tôi sẽ thoả mãn được điều mà cô mong muốn. Tôi chỉ xin cô hãy kiên tâm một thời gian nữa. Cho đến khi tôi đã đi hết các nước mà tôi biết. Đến lúc đó cô hãy tin người mà cô yêu say đắm sẽ không còn xa cô nữa đâu.

Nói xong, Mácgiavan cáo biệt và ngay ngày hôm sau, anh cất bước lên đường. Anh đi từ phố này đến tỉnh khác. Ở mỗi địa phương mà anh đến, anh chỉ có nghe người ta kháo chuyện về

công chúa Bađua (tên của công chúa Trung Quốc). Sau bốn tháng ròng rã, người du khách của chúng ta đến Tácphơ, thành phố biển, một thành phố lớn, rất đông dân. Ở đó anh không còn nghe nói đến công chúa Bađua nữa. Nhưng họ lại kháo nhau về hoàng tử Kamarangiaman. Người ta kể rằng chàng bị ốm tương tư và câu chuyện của chàng cũng na ná như chuyện của công chúa Bađua. Mácgiavan vui mừng không sao tả xiết. Anh hỏi thăm hoàng tử đó ở địa phương nào trên thế giới và người ta đã chỉ cho anh. Có hai đường để đi đến đó; một đường vừa đi bộ vừa đi trên biển, còn đường kia ngắn hơn thì hoàn toàn đi trên biển.

Mácgiavan chọn con đường thứ hai. Anh lên một con tàu buôn, thuận buồm xuôi gió cho đến khi thấy kinh thành của vương quốc vua Sahgiaman. Nhưng trước khi vào cảng, do sự vụng về của người hoa tiêu, con tàu đã va phải đá, tan ra và chìm ngay trước lâu đài Kamarangiaman ở. Lúc ấy vua Sahgiaman và quan tể tướng của ngài cũng đang có mặt.

Mácgiavan vốn là người bơi giỏi nên không do dự, nhảy ngay xuống biển và bơi vào đến chân lâu đài của vua Sahgiaman. Nhà vua lệnh cho tể tướng sai người đi cứu. Mácgiavan được vớt lên? Người ta cấp quần áo cho anh thay, đối xử tốt

với anh. Khi anh đã lại sức người ta dẫn anh đến cho tể tướng hỏi chuyện.

Mácgiavan vốn là một chàng trai khôi ngô và chững chạc, nên quan tể tướng đón tiếp ân cần. Qua những câu tể tướng hỏi, anh trả lời thông minh, chính xác làm cho ông rất hài lòng và đánh giá cao về anh. Ông cũng nhận thấy anh có trình độ hiểu biết sâu về nhiều mặt. Ông nói với anh:

- Nghe anh nói, ta thấy anh không phải là người tầm thường. Nhờ ơn Thượng đế, chẳng hay trong các chuyến chu du, chắc anh đã học được đôi điều bí quyết, anh có thể chữa một căn bệnh cho một người không?

Mácgiavan trả lời nếu anh biết người bệnh mắc phải chứng gì thì may ra anh có thể tìm được cách chữa trị.

Quan tể tướng kể cho Mácgiavan tình trạng của hoàng tử Kamarangiaman cùng căn nguyên mà hoàng tử mắc phải. Ông không dấu diếm tí gì, từ dòng dõi cho đến sự giáo dục đối với chàng, ý muốn của Sahgiaman lấy vợ sớm cho chàng, sự cưỡng lại của chàng, thái độ bất tuân của chàng đối với đức vua giữa triều đình đầy đủ văn võ bá quan, đến mức chàng bị tống giam. Rồi những chuyện ngông cuồng rồ dại của chàng trong nhà giam, đã biến đổi chàng thành kẻ đam mê, đắm

đuổi một cô nàng không quen biết mà chẳng có cơ sở nào ngoài một chiếc nhẫn mà hoàng tử cho là của nàng, một cô gái mà không biết có tồn tại thật trên trái đất này không.

Nghe tể tướng nói, Mácgiavan vui mừng vô tận, từ chỗ không may bị đắm tàu lại hoá ra may đến được nơi cần tìm. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh biết hoàng tử Kamarangiaman chính là người mà công chúa Trung Quốc đang đắm đuối mê say và công chúa chính là đối tượng khát khao, mong mỏi của hoàng tử. Mácgiavan không giải thích vấn đề đó cho tể tướng biết mà chỉ nói với ông rằng nếu được gặp hoàng tử sẽ có cách chữa chạy tốt hơn. Tể tướng đáp:

- Anh hãy đi theo tôi, anh sẽ thấy có cả nhà vua đang ở bên cạnh hoàng tử. Đức vua cũng vừa tỏ cho tôi là người muốn gặp anh.

Điều đầu tiên làm cho Mácgiavan ngạc nhiên khi bước vào phòng của hoàng tử là anh thấy chàng nằm trên giường mắt nhắm nghiền, uể oải. Mặc dù hoàng tử trong tình trạng như vậy, nhưng Mácgiavan không để ý đến vua Sahgiaman đang ngồi bên cạnh con trai, cũng như không để ý đến hoàng tử. Anh không nghĩ rằng đó là sự sỗ sàng có thể gây nên sự khó chịu mà còn bất giác kêu lên:

- Trời, sao trên đời này lại có sự giống nhau đến vậy!. Anh muốn nói rằng anh thấy hoàng tử giống công chúa Trung Quốc và quả thật hai người có những nét đẹp sắc sảo giống nhau.

Lời của Mácgiavan làm cho hoàng tử nẩy trí tò mò, mở mắt ra nhìn và quan sát anh. Anh vốn cực kỳ thông minh, lợi dụng tình thế đó ứng khẩu mấy vần thơ chúc mừng, lời lẽ kín đáo. Vua và tể tướng không hiểu gì. Bài thơ mô tả cho hoàng tử biết là có nàng công chúa ở Trung Quốc cũng đang ở trong tình trạng như vậy, cô ta có thể cho hoàng tử biết được những tin tức về nàng. Vừa nghe thơ hoàng tử đã có những dấu hiệu vui mừng lộ ra trên khoé mắt và trên nét mặt.

Khi Mácgiavan đọc xong bài thơ chúc mừng, hoàng tử Kamarangiaman vừa ngạc nhiên vừa thích thú. Chàng giơ tay ra hiệu xin nhà vua nhường chỗ cho Mácgiavan. Nhà vua hân hoan thấy hoàng tử có sự thay đổi, hy vọng sẽ tốt lành. Ngài đứng lên cầm tay Mácgiavan bảo anh ngồi vào chỗ của mình. Ngài hỏi anh từ đâu đến. Sau khi anh trả lời rằng anh là thần dân của quốc vương Trung Quốc. Ngài nói:

- Cầu Thượng đế phù hộ cho khanh giúp con trai của trẫm ra khỏi cơn sầu muộn ủ ê này! Trẫm sẽ biết ơn khanh vô cùng, lòng biết ơn của trẫm thì cả trái đất này sẽ mãi mãi biết đến.

Đó sẽ là một phần thưởng quí giá nhất chưa hề có để đền đáp xứng đáng công lao phục vụ của khanh.

Nói xong nhà vua để cho hoàng tử chuyện trò với Mácgiavan, còn mình và tể tướng thì lánh đi, cả hai đều vui mừng về sự gặp gỡ may mắn này.

Mácgiavan ghé miệng sát tai hoàng tử nói nhỏ:

- Hoàng tử ạ, từ giờ ngài đừng phiền muộn nữa. Cô nương làm cho hoàng tử ốm tương tư là chỗ quen biết với tôi. Đó là công chúa Bađua, con gái của hoàng đế Trung Quốc Gaiyua. Tôi có thể khẳng định điều đó. Nàng đã kể cho tôi nghe chuyện của nàng và của hoàng tử. Công chúa không kém phần đau khổ vì tình yêu đối với hoàng tử.

Sau đó Mácgiavan kể cho hoàng tử những gì mà anh biết về công chúa từ cái đêm tai hại mà hai người chỉ thoáng thấy nhau một cách khó tin. Anh không thể quên kể cả cách đối xử của vua Trung Quốc với những ai nhận chữa cho công chúa. Anh nói thêm:

- Chỉ có một mình hoàng tử là người độc nhất có thể hoàn toàn chữa khỏi cho nàng. Hoàng tử chẳng sợ gì mà không đến trình diện ở cung đình Trung Quốc để nhận chữa cho nàng. Nhưng trước khi tiến hành cuộc hành trình dài như vậy thì hoàng tử phải có sức khoẻ tốt, khi đó chúng ta

mới bàn đến biện pháp cần thiết. Vậy hoàng tử phải nghĩ đến việc phục hồi sức khoẻ đã.

Những lời của Mácgiavan có tác dụng mạnh; hoàng tử Kamarangiaman thấy nhẹ nhõm hẳn, bởi hy vọng sẽ gặp được nàng. Chàng cảm thấy khoẻ ra, đủ sức đứng dậy xin phép nhà vua cho chàng mặc áo. Điều đó làm cho ngài hết sức vui mừng.

Nhà vua chỉ biết ôm hôn Mácgiavan để cảm ơn anh mà không tìm hiểu kỹ bằng cách nào mà có tác dụng kỳ lạ đến vậy. Sau đó, ngài cùng tể tướng ra khỏi phòng của hoàng tử ngay, để công bố tin mừng. Nhà vua truyền mở hội vui chơi trong nhiều ngày liền, ban thưởng rộng rãi cho các quan, hào phóng ban phước lộc cho người nghèo và ân xá cho tù phạm. Tóm lại, sự vui mừng, hoan hỉ lan khắp kinh thành và chẳng mấy chốc lan ra khắp đất nước của vua Sahgiaman.

Hoàng tử Kamarangiaman bị kiệt sức qua nhiều đêm liên tiếp mất ngủ và một thời gian dài kém ăn đã nhanh chóng bình phục như ban đầu. Khi chàng cảm thấy sức khoẻ đã hồi phục, có thể đương đầu với sự mệt nhọc trên đường trường, bèn bàn riêng với Mácgiavan:

- Mácgiavan thân mến, đã đến lúc ngài thực hiện lời hứa với tôi. Tôi nóng lòng muốn gặp công chúa yêu kiều để chấm dứt nỗi đau dằn vặt của

nàng về tình yêu đối với tôi. Tôi cảm thấy sẽ rơi vào tình trạng như khi ngài gặp tôi lần đầu nếu chúng ta không lên đường ngay. Điều làm cho tôi đau buồn và sợ có sự chậm trễ. Đó là sự quyến luyến của phụ vương tôi, có thể không bao giờ Người cho phép tôi xa Người. Đó là một điều đau buồn cho tôi nếu ngài không tìm cách giúp tôi giải quyết. Ngài thấy đấy, phụ vương tôi không khi nào xa rời tôi một bước.

Hoàng tử không cầm được nước mắt khi nói đến đó. Mácgiavan nói:

- Hoàng tử ạ, tôi đã lường trước trở ngại lớn mà hoàng tử nói. Tôi sẽ lo liệu sao cho đức vua không ngăn chúng ta lại. Ý đồ đầu tiên trong chuyến đi xa này của tôi là giúp công chúa Trung Quốc thoát khỏi bệnh tương tư của nàng. Tôi làm việc đó là do tình bạn giữa chúng tôi khi còn thơ ấu, và do lòng trìu mến của tôi đối với công chúa. Tôi sẽ không làm tròn bổn phận của mình nếu tôi không nhận chuyến đi này để an ủi được nàng. Cả hoàng tử nữa nếu không cố gắng sử dụng hết tài nghệ và khả năng của mình. Từ khi tôi đến đây hoàng tử chưa ra khỏi nhà. Hoàng tử nên tâu với đức vua rằng hoàng tử muốn ra ngoài trời cho thoáng, muốn xin phép đức vua một chuyến đi săn hai hoặc ba ngày với tôi, Người sẽ không nỡ từ chối. Khi người đã chấp thuận, hoàng tử

sẽ ra lệnh cho chuẩn bị mỗi người hai con ngựa tốt, yên cương chỉnh tề, một con để cưỡi và một con để thay thế, còn gì nữa thì tôi sẽ liệu.

Ngày hôm sau, hoàng tử Kamarangiaman tâu với nhà vua là chàng muốn đi ra ngoài trời cho thoáng mát và xin vua cha cho chàng đi săn một hai hôm với Mácgiavan. Nhà vua nói:

- Trẫm cũng muốn vậy nhưng miễn là con không ngủ ở ngoài trời quá một đêm. Mới ốm dậy mà hoạt động quá nhiều có thể rất hại và sự vắng mặt lâu của con sẽ làm cho trẫm phiền lòng.

Nhà vua ra lệnh chọn những con ngựa tốt nhất và tự mình kiểm tra để không thiếu một thứ gì. Khi tất cả đã sẵn sàng, nhà vua ôm hôn chàng. Sau khi đã dặn dò Mácgiavan quan tâm săn sóc hoàng tử, nhà vua để cho họ ra đi.

Hoàng tử Kamarangiaman và Mácgiavan bắt đầu cuộc dã ngoại. Để đánh lừa hai tên giám mã dắt ngựa, họ làm như đi săn thật, nên cho ngựa chạy ra thành phố. Đến tối họ dừng lại nơi dừng chân của đoàn lữ hành thường nghỉ lại, để ăn tối và ngủ ngon cho đến nửa đêm. Mácgiavan thức dậy trước rồi gọi Kamarangiaman mà không làm cho hai người giám mã biết. Anh đề nghị hoàng tử trao cho anh bộ quần áo của hoàng tử và hoàng tử thì mặc bộ quần áo giám mã mà

anh mang theo. Hai người nhảy lên hai con ngựa khác, rồi lên đường, thúc ngựa chạy nhanh. Vừa sáng ra, hai kỵ sĩ đã thấy mình ở trong một khu rừng nơi con đường chia làm bốn ngả. Tại đây, Mácgiavan đề nghị hoàng tử đứng chờ anh một lát, còn anh thì đi vào rừng. Anh giết chết con ngựa của người giám mã mang theo, xé rách bộ quần áo của hoàng tử, thấm ướt máu ngựa, xong quay trở lại nơi hoàng tử đứng chờ và ném bộ quần áo đó ở ngã tư đường. Hoàng tử Kamarangiaman hỏi ý đồ đó của Mácgiavan thế nào, anh trả lời:

- Hoàng tử ạ, khi nhà vua không thấy hoàng tử trở về, hay khi ngài biết hai tên giám mã mà chúng ta bỏ kể chuyện lại cho ngài, nhất định phải cho người đuổi theo chúng ta. Khi đến đây thấy bộ quần áo dính máu thì những người đuổi theo không nghi ngờ là thú đã ăn thịt mất hoàng tử, còn tôi thì sợ cơn giận dữ của nhà vua nên đã cao chạy xa bay. Khi nghe lời tâu của họ, nhà vua cho là hoàng tử không còn nữa nên sẽ cho ngừng cuộc tìm kiếm, để chúng ta có điều kiện tiếp tục cuộc hành trình mà không sợ bị đuổi theo. Làm như vậy sẽ làm cho người cha vốn thương yêu hết mực con mình, bất thình lình bị nỗi đau mất đi đứa con yêu quí. Nhưng niềm vui mừng của Người sẽ lớn hơn khi người biết hoàng tử vẫn sống mạnh khoẻ và hạnh phúc.

- Ngài Mácgiavan tốt bụng này, - hoàng tử Kamarangiaman nói - Tôi tán thành một mưu kế tài tình như vậy, xin một lần nữa cám ơn ngài.

Hoàng tử và Mácgiavan, tiếp tục cuộc hành trình đường bộ và đường biển, không gặp một trở ngại nào khác, ngoài thời gian đi đường quá lâu. Cuối cùng thì họ cũng đến được kinh thành của nước Trung Quốc. Tại đây, đáng lẽ Mácgiavan phải dẫn hoàng tử về nhà mình thì anh lại vào nơi chú chân dành cho những người nước ngoài. Họ nghỉ lại đấy ba hôm để lấy lại sức sau chuyến đi quá lâu. Mácgiavan đi sắm một bộ quần áo nhà chiêm tinh để cải trang cho hoàng tử. Ba ngày sau, Mácgiavan mặc bộ quần áo nhà chiêm tinh cho hoàng tử Kamarangiaman rồi dẫn chàng đến tận hoàng cung của hoàng đế Trung Quốc. Sau đó anh mới báo tin cho mẹ anh là bà vú của công chúa Bađua rằng anh đã trở về, để mẹ anh tin cho công chúa biết.

Tâu bệ hạ, hoàng tử Kamarangiaman đã được Mácgiavan báo cho biết những gì, nên đã mang theo toàn bộ những thứ cần thiết của một nhà chiêm tinh? Chàng đi thẳng đến trước cổng lâu đài nhà của vua Trung Quốc, nói to lên cho lính gác cổng nghe thấy:

- Ta là chiêm tinh đến để chữa bệnh cho công

chúa Bađua, con gái của hoàng đế Gaiyua tối cao và hùng mạnh; với điều kiện của hoàng đế đặt ra là hoặc kết hôn với nàng nếu ta thành công hoặc mất mạng nếu ta thất bại.

Ngoài lính tráng và những người canh cổng ra, rất đông dân chúng khi biết tin đã đến vây quanh hoàng tử Kamarangiaman. Quả là đã lâu nay không có ai đến trình diện để xin chữa bệnh cho công chúa. Người ta đã nghĩ trên đời này không còn ai dám tình nguyện nữa hoặc đã hết những kẻ điên rồ như thế. Thấy vẻ mặt thanh tú, dáng vẻ cao sang, nét thanh xuân phơi phới hiện rõ trên khuôn mặt của hoàng tử, không ai không đem lòng thương hại. Những người đứng gần chàng hỏi:

- Không biết ngài nghĩ như thế nào mà lại liều lĩnh đến vậy để rồi chắc chắn chuốc lấy cái chết, khi cuộc sống của ngài đầy hứa hẹn. Những chiếc đầu lâu bị chém xếp trên cổng thành mà ngài đã thấy chưa đủ làm ngài khiếp sợ và tỉnh ngộ sao? Nhân danh Thượng đế, chúng tôi mong ngài hãy từ bỏ ý đồ ngông cuồng đó mà trở về nhà đi.

Trước những lời khuyên can đó, hoàng tử Kamarangiaman vẫn kiên quyết không hề lay chuyển. Đáng lẽ nên nghe theo thì chàng lại rao to báo tin một lần nữa khi chưa có ai ra dẫn chàng

vào. Lời thông báo dõng dạc một cách tự tin của chàng làm cho mọi người rùng mình, chép miệng và kêu lên:

- Con người này đã quyết định chết, cầu xin Thượng đế hãy rủ lòng thương cho tuổi trẻ và linh hồn của anh ta!

Hoàng tử lại kêu to lên lần thứ ba. Cuối cùng, quan tể tướng theo lệnh của đức vua, thân chinh ra đón chàng vào trình diện dưới chân hoàng đế. Hoàng đế đã từng thấy những con người quá đỗi tự tin, dám đem đầu của mình đến đặt cược dưới chân ngài. Nhưng chưa thấy một ai lại đàng hoàng đúng mực như con người này. Ngài dừng mắt nhìn chàng hồi lâu và thực sự đem lòng thương cảm. Nhà vua muốn ban vinh dự cho chàng nhiều hơn nên gọi chàng đến ngồi gần.

- Chàng trai - ngài nói - Trẫm rất khó tin, tuổi đời còn trẻ thế kia mà ngươi đã có được nhiều kinh nghiệm, để dám nhận chữa cho con gái của trẫm. Trẫm rất mong ngươi thành công thì trẫm sẽ gả con gái trẫm không phải bực mình như đối với những người đến đây trước ngươi, trái lại trẫm rất vui khi thấy ngươi đến. Nhưng trẫm vẫn tuyên bố là trẫm sẽ hết sức đau đớn nếu ngươi thất bại. Dù là ngươi còn trẻ, phong thái ung dung nhưng trẫm vẫn lấy đầu của ngươi nếu ngươi không chữa trị được cho công chúa.

- Muôn tâu bệ hạ - hoàng tử Kamarangiaman đáp - Thần vô cùng biết ơn bệ hạ đã ban ân huệ cho thần, thần hết sức cảm kích. Thần từ một nước xa xôi đến ngay tên đất nước thần một số người còn chưa từng nghe nói. Nhưng thần nghĩ thần có thể làm được nên thần mới cất công đến xin bệ hạ được chữa trị cho công chúa. Người ta sẽ nói sao nếu thần tỏ ra nông nổi sau bao nhiêu gian lao vất vả và hiểm nguy để đến được đây mà lại từ bỏ ý định của mình? Phải chăng như vậy thì chính bệ hạ cũng sẽ mất đi sự quý mến và tin cậy mà bệ hạ đã dành cho thần? Tâu bệ hạ, nếu có phải chết thì thần cũng vui lòng nhưng thần không thể để mất sự quý mến đó. Thần cúi xin bệ hạ đừng để thần phải nóng lòng chờ đợi lâu hơn nữa, để thần được tỏ rõ sự vững vàng về khả năng của mình.

Hoàng đế Trung Quốc ra lệnh cho viên quan hoạn trông coi việc canh gác công chúa dẫn hoàng tử Kamarangiaman đến phòng của nàng. Trước khi để hoàng tử đi, nhà vua còn nói với chàng một lần nữa là chàng có thể rút lại quyết định của mình. Hoàng tử từ chối. Chàng đi theo viên hoạn nô với lòng quyết tâm hay đúng hơn là một sự hăng hái kỳ lạ.

Viên hoạn nô dẫn hoàng tử Kamarangiaman đi dọc hành lang dài đến căn phòng của công chúa.

Hoàng tử thấy mình đã ở quá gần công chúa, người làm cho chàng phải đổ biết bao nước mắt và suốt ngày than ngắn thở dài vì mong nhớ. Chàng vội bước nhanh vượt lên trước viên hoạn nô. Gã này cũng bước gấp cố đuổi kịp.

- Làm sao mà ngài lại vội vã thế? - viên hoạn nô giơ tay níu chàng lại - ngài không thể đi vào mà không có tôi. Hay là ngài thèm được chóng chầu trời sớm? Không phải chỉ là một mình ngài đâu. Chính mắt tôi đã thấy có biết bao nhà chiêm tinh như ngài, họ không đến nỗi vội vàng như ngài.

- Ông bạn ạ - hoàng tử nhìn viên hoạn nô cố bước cho kịp gã - chắc là những nhà chiêm tinh mà ông bạn nói, không tin vào tài nghệ của mình như tôi. Họ biết họ sẽ mất mạng nếu họ không thành công. Nhưng họ làm gì có cơ sở để thành công? Chính vì thế mà họ run sợ khi họ đến gần công chúa. Còn tôi thì càng đến gần nàng, tôi lại càng tin là đã tìm thấy hạnh phúc của mình.

Chàng nói đến đó thì cũng vừa đến cửa phòng. Viên hoạn nô mở cửa, dẫn hoàng tử vào một gian phòng lớn. Từ đây vào phòng của công chúa chỉ cách bức rèm. Trước lúc bước vào Kamarangiaman dừng lại thì thào với viên hoạn nô:

- Để anh bạn thấy của tôi không tự phụ cũng như không bồng bột thì tôi để cho anh chọn một

trong hai cách, hoặc là anh muốn tôi chữa bệnh cho công chúa trước mặt anh, hay là tôi dừng ở đây mà không cần đến gần hơn, cũng không cần phải nhìn thấy nàng mà vẫn chữa được bệnh cho nàng.

Viên hoạn quan rất kinh ngạc trước sự tự tin mà hoàng tử đã nói. Gã thôi không còn dám xúc phạm đến hoàng tử nữa và nói với chàng rất nghiêm túc:

- Dù ở trong kia hay ở đây cũng vậy không quan trọng. Bằng cách nào thì ngài cũng sẽ đạt được sự vinh quang không chỉ ở triều đình này mà cả trên khắp thế gian nữa.

- Như vậy thì tốt hơn là tôi chữa cho công chúa ngay tại đây, không cần phải nhìn thấy nàng nữa. Rồi ông bạn sẽ công nhận tài năng của tôi. Dù tôi có nóng lòng muốn thấy mặt một công chúa, người sẽ là vợ tôi, thì tôi cũng đành gác lại một lát nữa.

Sẵn có những gì cần thiết của một nhà chiên tinh, hoàng tử lấy giấy bút ra, viết mấy dòng sau đây cho công chúa Trung Quốc:

"Công chúa quý, hoàng tử đa tình Kamanrangiaman không nói với nàng những nỗi đau không tài nào diễn tả nổi mà chàng phải chịu đựng từ cái đêm đáng nhớ đó. Những nét yêu

kiều quyến rũ của nàng đã làm cho chàng từ bỏ chủ nghĩa độc thân mà chàng định giữ chọn đời. Nàng thấy rằng khi đó chàng đã hiến chọn trái tim của mình cho nàng. Chỉ tiếc giấc ngủ đến nhanh quá làm cho chàng không được nhìn ánh mắt long lanh tuyệt đẹp của nàng, dù chàng đã cố gắng đánh thức nàng để nàng mở mắt nhìn chàng. Chàng cũng đã tặng nàng chiếc nhẫn của mình làm dấu hiệu tình yêu của chàng đối với nàng, để đổi lấy chiếc nhẫn của nàng, mà bây giờ chàng xin gửi cho nàng, kèm theo bức thư này. Nếu nàng rủ lòng đoái đến thì xin nàng lại giao chiếc nhẫn của nàng cho chàng xem như đó là bằng chứng của tình yêu. Được vậy, chàng có thể tự cho mình là tình lang hạnh phúc nhất trên đời. Nếu không, sự khước từ của nàng sẽ không ngăn cản được chàng nhận lấy cái chết vì tình yêu đối với nàng. Chàng đang chờ sự trả lời của nàng ngoài phòng đợi".

Viết xong bức thư đó, hoàng tử Kamarangiaman bỏ chiếc nhẫn cùng lá thư vào một gói gói lại, không để cho viên hoạn nô biết những gì trong đó rồi giao cho gã mà nói rằng:

- Anh bạn cầm lấy cái này, mang vào cho cô chủ. Nếu nàng đọc xong thư xem cái ta gửi kèm theo mà không khỏi bệnh ngay thì tôi cho phép anh bạn đi rêu rao rằng tôi là một nhà chiêm

tinh dổm, tồi tệ và láo xược nhất so với tất cả các nhà chiêm tinh từ xưa đến nay và kể cả từ nay về sau.

Viên hoạn nô vào phòng công chúa Trung Quốc giao cái gói của hoàng tử Kamarangiaman gửi cho công chúa.

- Bẩm công chúa, có một nhà chiêm tinh liều lĩnh hơn tất cả các nhà chiêm tinh khác dám chắc là công chúa sẽ khỏi bệnh khi công chúa đọc bức thư và xem cái gì ông ta gói trong này. Tôi mong rằng, ông ta không phải tên nói khoác hay tay bịp bợm.

Công chúa Bađua uể oải nhận thư, thờ ơ mở ra đọc, nhưng khi nàng thấy chiếc nhẫn của mình, vội ngấu nghiến đọc bức thư, đọc đến đâu hồi hộp đến đấy, rồi đứng bật lên, giật tung chiếc xích bằng một sức mạnh phi thường và chạy nhanh ra cửa. Nàng nhận ngay ra hoàng tử và hoàng tử cũng nhận ra nàng, tức khắc hai người chạy lại ôm lấy nhau rất âu yếm, không thể nói lên lời trong niềm vui sướng tràn trề. Hai người ngắm nhìn nhau rất lâu mà vẫn không hiểu làm sao lại gặp được nhau sau chuyến kỳ ngộ ấy.

Bà vú nuôi chạy theo công chúa mời hai người vào phòng, tại đây công chúa giao trả chiếc nhẫn của nàng cho hoàng tử:

- Chàng lại cầm lấy, em không thể giữ chiếc nhẫn này và cũng không trả lại chiếc nhẫn của chàng. Em muốn giữ nó suốt đời. Chiếc nhẫn này và chiếc nhẫn đó phải được đeo vào ngón tay xứng đáng nhất.

Viên hoạn nô cấp tốc chạy đi tâu với hoàng đế Trung Quốc những gì vừa xảy ra:

- Tâu bệ hạ, tất cả các nhà chiêm tinh, các thầy lang và các thầy pháp từ trước đến nay nhận chữa cho công chúa đều là những tên dốt đặc. Chỉ có người vừa đến không dùng đến bùa chú, phù phép, tà ma cũng chẳng có xông hương, đốt lửa hoặc làm bất kỳ thứ gì khác, thế mà đã chữa khỏi bệnh cho công chúa. Ông ấy không đến gần công chúa và chẳng cần nhìn thấy nàng thế mà đã chữa lành bệnh cho nàng. Thật là một bậc kỳ tài!

Viên hoạn nô, thuật lại cho nhà vua cách thức mà Kamarangiaman đã làm như gã thấy. Nhà vua thì hết sức ngạc nhiên vội chạy ngay đến phòng công chúa, ôm hôn nàng. Ngài cũng ôm hôn cả hoàng tử, cầm lấy bàn tay chàng dặt lên bàn tay của con gái mà nói:

- Chàng ngoại quốc may mắn! cho dù khanh là ai đi nữa, trẫm vẫn trân trọng giữ lời hứa là gả con gái trẫm cho khanh. Tuy nhiên, nhìn khanh, trẫm không thể nào tin được khanh là

nhà chiêm tinh dù khanh đã cố làm cho trẫm tin như vậy.

Hoàng tử Kamarangiaman cảm tạ đức vua bằng những lời lẽ khiêm tốn lịch thiệp nhất thể hiện lòng biết ơn vô hạn của chàng.

- Tâu bệ hạ dù với những thứ trang bị cho cá nhân, thì thần cũng không phải là nhà chiêm tinh đúng như bệ hạ xét đoán. Thần chỉ dùng bộ quần áo này để có được chức danh xứng đáng tăng thuận lợi cho thần được bệ kiến đức vua hùng mạnh nhất của thế giới. Thần xuất thân là hoàng tử, con vua và hoàng hậu. Tên thần là Kamarangiaman; còn phụ vương của thần là Sahgiaman đang trị vì trên các đảo Những Đứa Trẻ Của Khalêđan khá nổi tiếng.

Tiếp đó, chàng thuật lại câu chuyện của chàng để nhà vua hiểu được căn nguyên mối tình kỳ diệu của chàng, cũng như mối tình của công chúa đối với chàng, thể hiện bằng việc trao đổi nhẫn cho nhau.

Khi hoàng tử Kamarangiaman vừa kể xong, nhà vua buột miệng thốt lên:

- Một câu chuyện hết sức lạ lùng để đời sau biết đến. Trẫm sẽ cho phép lưu giữ bản gốc vào kho lưu trữ của vương quốc, trẫm cũng cho công

bố để tất cả các quốc gia trong vương triều của trẫm được biết.

Lễ cưới được cử hành ngay ngày hôm đó. Người ta tổ chức những cuộc vui chơi long trọng trong phạm vi toàn nước Trung Quốc. Người ta không quên công lao của Mácgiavan. Quốc vương Trung Quốc đã đưa chàng vào triều của người, vinh phong cho chàng một trọng trách và hứa sau này sẽ cất nhắc vào một vị trí quan trọng hơn.

Hoàng tử Kamarangiaman và công chúa Bađua cực kỳ mãn nguyện trong hạnh phúc dịu dàng của tuần trăng mật và suốt nhiều tháng liền. Vua Trung Quốc không ngừng biểu lộ niềm vui bằng yến tiệc liên miên.

Giữa những ngày vui đó, bỗng một đêm, hoàng tử Kamarangiaman nằm mộng thấy cha Sahgiaman nằm trên giường bệnh dường như trong cơn hấp hối, ông nói:

- Đứa con trai đó, ta sinh ra và ta yêu quý nó vô vàn đã bỏ ta mà đi, đó là nguyên nhân để ta phải lìa đời.

Chàng giật mình tỉnh dậy cùng với một chuỗi thở dài não nuột làm cho cả công chúa Bađua cũng thức giấc. Nàng hỏi vì sao chàng lại thở dài như vậy.

- Than ôi - hoàng tử nói - có thể ngay khi anh

nói đây thì phụ vương của anh không còn trên đời này nữa!

Rồi hoàng tử kể cho nàng lý do làm sao chàng băn khoăn, sầu muộn, lo nghĩ như vậy.

Công chúa tìm cách động viên, chiều chuộng cho chàng khuây khoả. Nhưng nàng thấy ý muốn mong mỏi được gặp lại vua cha có thể làm chàng buồn bã. Nên ngay ngày hôm đó nhân khi nói chuyện riêng với quốc vương Trung Quốc, công chúa Bađua hôn tay vua, tâu rằng:

- Tâu phụ vương, con có điều kính xin phụ vương đặc ân cho con, mong phụ vương không từ chối. Xin phụ vương đừng nghĩ rằng con xin phụ vương là theo lời xúi giục của chồng con. Con xin cam đoan chồng con không can dự vào. Con xin phụ vương chấp nhận cho con được cùng chồng con đi thăm đức vua Sahgiaman.

Vua Trung Quốc đáp:

- Con gái của trẫm, dù có buồn phải xa con, nhưng trẫm không thể không tán thành quyết định của con. Đó là điều phải lẽ, mặc dù như vậy sẽ vất vả cho con vì đường trường xa cách. Con cứ đi đi, trẫm bằng lòng, nhưng với điều kiện con không ở quá một năm tại hoàng cung của vua Sahgiaman. Trẫm hy vọng vua Sahgiaman sẽ đồng tình với chúng ta để hai con lần lượt

về vấn an cha mẹ bên này rồi lại đến thăm cha mẹ bên kia.

Công chúa Bađua báo cho hoàng tử Kamarangiaman biết là hoàng đế Trung Quốc đã bằng lòng để hai vợ chồng về thăm vua bên nhà chồng. Hoàng tử rất đỗi vui mừng, chàng cảm ơn nàng về tình yêu của nàng đối với chàng.

Vua Trung Quốc ra lệnh chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi xa của hai con. Ông cùng đi với con gái và con rể một đoạn đường dài trong vài ngày. Cuộc biệt ly thật quyến luyến. Nhà vua thắm thiết ôm hôn con gái và chàng rể. Ngài nhắc hoàng tử hãy hết mực yêu thương công chúa như chàng vẫn yêu thương. Ông để hai con tiếp tục cuộc hành trình, còn ông quay trở lại kinh đô.

Hoàng tử Kamarangiaman và công chúa Bađua lau khô nước mắt, chỉ còn nghĩ đến niềm vui khi vua Sahgiaman sẽ thấy họ và ôm hôn họ.

Vừa tròn một tháng đi đường, họ đến một đồng cỏ rộng, có nhiều cây cao bóng mát. Hôm đó trời rất nóng, hoàng tử và công chúa bàn nhau cho hạ trại, vì cảnh quan ở đây rất đẹp.

Công chúa Bađua ngồi nghỉ dưới bóng mát, còn hoàng tử Kamarangiaman tiếp tục trông coi việc dựng trại. Nàng cởi chiếc thắt lưng ra cho

thoải mái, các cô hầu đỡ lấy đặt bên cạnh nàng, rồi nàng ngủ thiếp đi sau một chặng đường mệt mỏi. Các cô hầu muốn nàng yên giấc bèn rút đi nơi khác. Hoàng tử cũng đã xong công việc trở về lán. Thấy vợ ngủ, chàng nhẹ nhàng đến gần không để gây tiếng động. Hoàng tử định bụng nghỉ ngơi một chút. Nhưng thấy chiếc thắt lưng của công chúa, chàng cầm lên mân mê, ngắm nghía những hạt kim cương và hồng ngọc óng ánh. Trong khi ngắm, chàng thấy có một chiếc túi nhỏ bằng vải rất đẹp khâu liền vào thắt lưng, miệng túi thắt bằng một sợi dây. Sờ vào túi, chàng cảm thấy bên trong có vật gì răn rắn. Tò mò, chàng mở túi lấy ra xem. Hoá ra đó là một miếng mã não mầu hồng có khắc hình và chữ rất lạ. Chàng tự nhủ "Tấm mã não này hẳn là vật quý lắm, nên khi nào công chúa cũng cẩn thận đeo bên mình.

Quả vậy, đó là một tấm bùa mà hoàng hậu Trung Quốc, mẹ của nàng tặng và dặn nàng lúc nào cũng phải đeo bên mình, để luôn luôn được hạnh phúc.

Hoàng tử Kamarangiaman cầm tấm bùa, ra khỏi lều bạt để trông cho rõ những nét khắc và chữ viết trên đó. Chàng đang đặt tấm bùa trong lòng bàn tay thì bất thình lình, một con chim từ trên không nhào xuống cắp mất và bay đi.

Tâu bệ hạ [1], bệ hạ có thể nhận thấy hoàng tử Kamarangiaman lúc đó kinh ngạc và đau khổ biết dường nào không. Chàng đau đớn vô cùng vì một sự tò mò không đáng có đã để mất vật báu của vợ. Chàng đã sững sờ, đứng lặng đi một lát.

Con chim cướp được mồi liền bay đi, rồi đậu xuống đất, cách chàng một quãng, mỏ nó vẫn ngậm tấm bùa. Hoàng tử Kamarangiaman chạy đến với hy vọng con chim sẽ nhả cái bùa ra. Nhưng nó bay đi rồi lại đậu xuống đất lần thứ hai. Hoàng tử lại đuổi theo. Cứ như vậy, con chim nuốt mất tấm bùa và bay xa hơn. Hoàng tử vẫn cứ đuổi theo, hy vọng dùng đá ném chết con chim để lấy lại cái bùa đã mất. Chim bay càng xa, chàng càng đuổi, quyết không để nó mất hút.

Từ thung lũng leo lên đồi, rồi từ đồi lại xuống thung lũng, con chim kéo hoàng tử Kamarangiaman chạy suốt ngày, làm cho hoàng tử mỗi lúc một xa thêm bãi cỏ, nơi công chúa Bađua đang nghỉ. Đến chiều, tưởng con chim sẽ rúc vào bụi rậm để hoàng tử có thể chộp được, nhưng nó lại bay lên một ngọn cây cao để được an toàn.

Thất vọng vì tốn bao công sức một cách vô ích, hoàng tử quyết định quay trở lại nơi hạ trại. Nhưng chàng tự nhủ: "Ta trở về bằng đường nào đây? lại trèo lên, tụt xuống bao nhiêu núi đồi và thung

lũng mà ta đã phải vượt qua để đến đây ư? Ta sẽ bị lạc trong đêm tối mênh mông lung không và sức lực có cho phép ta đi nữa không? Mà nếu ta có thể đi chăng nữa thì liệu ta còn mặt mũi nào mà gặp nàng khi không đem được tấm bùa về cho nàng?"

Phần vì buồn nản với những ý nghĩ ấy, phần vì đã kiệt sức, chàng nằm vật xuống rồi ngủ thiếp đi dưới gốc cây cao.

Sáng hôm sau, Kamarangiaman thức dậy trước khi con chim bay khỏi ngọn cây. Chàng chăm chăm theo dõi. Thấy con chim vừa cất cánh, lại tiếp tục rượt đuổi cả ngày hôm đó mà cũng chẳng kết quả gì hơn ngày hôm trước, chỉ chuốc lấy thất vọng và mệt mỏi. Đói, khát, chàng sống bằng lá cây và quả dại hái được dọc đường. Chàng kiên trì như vậy cho đến ngày thứ mười, mắt luôn luôn dán vào con chim từ sáng cho đến tối rồi lại ngủ qua đêm dưới gốc cây mà con chim ngủ trên ngọn.

Ngày thứ mười một, con chim vẫn bay đi và Kamarangiaman vẫn tiếp tục theo dõi và đuổi theo đến một thành phố lớn. Khi bay đến sát tường thành nó nâng độ cao và vọt sang bên kia, hoàn toàn khuất khỏi tầm mắt của hoàng tử Kamarangiaman, làm chàng hết hy vọng thấy lại nó để dành lại tấm bùa.

Đau buồn vì bấy nhiêu điều rắc rối xảy ra, Kamarangiaman đi vào Thành phố. Thành phố xây trên bờ biển với một hải cảng rất đẹp. Chàng cứ đi mãi trên các đường phố mà không biết mình đi đâu; cho đến khi đôi chân đưa chàng đến cảng. Hoang mang, không biết làm gì, chàng đi dọc bờ biển, đến khi thấy mình đến trước một cánh cửa bỏ ngỏ của một khu vườn, chàng bước vào. Người làm vườn là một ông già phúc hậu đang làm việc. Ngửng đầu lên khi nhác thấy chàng. Ông lão nhận ra chàng là người nước ngoài theo đạo Hồi nên ra hiệu cho chàng vào nhanh và khép ngay cửa lại.

Hoàng tử Kamarangiaman đi vào, khép cửa lại liền đến gần ông và hỏi vì sao phải thận trọng như vậy. Ông già làm vườn đáp:

- Tôi thấy anh là người nước ngoài mới đến, lại là tín đồ Hồi giáo nữa, mà cái thành phố này lại đông dân, đa phần là thờ tà thần. Họ ghét cay ghét đắng những người Hồi giáo và họ đã đối xử tàn tệ với một số người. Hẳn là anh chưa biết chuyện đó và tôi lấy làm lạ là có phép mầu nào để anh đến được đây mà không gặp phải điều gì bất trắc? Đúng thế, những người thờ phụng tà thần trước hết là theo dõi những người Hồi giáo ở nơi khác đến, rồi làm cho họ rơi vào cạm bẫy của chúng, nếu họ chưa biết đến lòng nham hiểm

của chúng. Xin tạ ơn Thượng đế đã xui anh đến được nơi an toàn.

Kamarangiaman nói lên lời biết ơn của mình đối với ông già tốt bụng đã hào hiệp cho chàng chỗ nương náu để có thể tránh khỏi nguy hiểm. Chàng muốn nói nhiều nhưng người làm vườn đã ngắt lời, lão nói:

- Thôi, chúng ta hẵng để những lời khách khí ấy đấy, anh chắc đã mệt và cần phải ăn uống, anh đi vào đây nghỉ ngơi đã.

Ông già dẫn chàng vào ngôi nhà nhỏ của mình và khi hoàng tử đã ăn đủ những thức ăn mà ông già thân tình mang đến cho chàng, ông mới yêu cầu chàng kể cho ông nghe nguyên nhân nào đã dẫn chàng đến đây. Chàng kể câu chuyện của mình, không hề dấu diếm việc gì, xong chàng hỏi thăm ông già có đường nào có thể trở về được đất nước của vua cha chàng? Chàng phân trần:

- Nếu cháu tính chuyện trở lại nơi công chúa thì cháu biết tìm nàng ở đâu sau mười một ngày xa cách bởi một biến cố kỳ lạ như vậy? Cháu làm sao mà biết được liệu nàng còn sống không?

Nghĩ tới kỷ niệm buồn đau đó, chàng vừa nói vừa rơi nước mắt.

Đáp lại câu hỏi của Kamarangiaman người làm vườn nói với chàng rằng từ thành phố, này phải

đi mất một năm đường bộ mới đến được những nước có dân theo đạo Hồi do các ông vua cũng thuộc đạo Hồi cai trị. Nhưng muốn đi theo đường biển thì phải đến đảo Gỗ Mun rồi từ đó đến các đảo của vương quốc Những Đứa Trẻ Của Khalêđan cũng tiện mà lại rút ngắn được thời gian. Hàng năm có một chuyến tầu buôn đến đảo Gỗ Mun, từ đó có thể lên tầu để đi tiếp đến đảo Những Đứa Trẻ Của Khalêđan.

Giá mà anh đến đây sớm hơn được vài hôm - ông già nói tiếp - thì có phải đã đi được chuyến tàu của năm nay vừa mới nhổ neo. Trong khi chờ con tàu sang năm, nếu anh đồng ý ở đây với tôi thì tôi vui lòng giao cho anh căn nhà của tôi.

Hoàng tử Kamarangiaman may mắn có chỗ dung thân ở nơi đất khách quê người, không có ai quen biết. Chàng đâu có muốn thế. Chàng nhận lời ở lại với người làm vườn. Trong khi chờ đợi có tầu buôn khởi hành đi đảo Gỗ Mun. Ban ngày chàng làm vườn, tối đến không có gì vướng víu, ngăn trở, chàng lại nghĩ đến nàng công chúa Bađua thân thương của chàng. Chàng thao thức, than ngắn thở dài, thương tiếc người yêu, đầm đìa nước mắt.

Chúng ta hãy tạm để chàng ở đây mà trở lại công chúa Bađua bị bỏ lại dưới lều bạt trong bãi cỏ hoang.

Công chúa ngủ khá lâu, khi tỉnh dậy lấy làm ngạc nhiên là không thấy hoàng tử Kamarangiaman ngủ cạnh. Nàng gọi các cô hầu lại hỏi xem họ có biết chàng ở đâu không. Trong khi những người hầu quả quyết có trông thấy chàng vào lán nhưng không thấy chàng đi ra. Công chúa cầm chiếc thắt lưng của mình và nhận ra cái túi nhỏ ở đấy đã bị mở ra mà tấm bùa thì không còn nữa. Nàng nghĩ rằng Kamarangiaman cầm xem nó, chắc sẽ đem đến trả cho nàng.

Nàng đinh ninh vậy và sốt ruột chờ chàng cho đến tối mà không thấy chàng trở lại. Nàng không hiểu có chuyện gì xảy ra mà chàng phải xa nàng lâu như vậy. Trời tối mịt mà chưa thấy chàng về công chúa lo âu và buồn rầu khôn xiết. Nàng nguyền rủa nghìn lần cái bùa và cả người làm ra nó. Nếu không phải vì có nghĩa vụ kính trọng thì nàng cũng đã oán thán cả hoàng hậu là sao lại tặng nàng món quà tai hại đó. Càng buồn về sự việc xảy ra, nàng càng bực dọc không hiểu vì sao cái bùa lại có thể là nguyên nhân làm cho hoàng tử phải xa cách nàng. Nhưng nàng vẫn tỉnh táo. Nàng đi đến một quyết định táo bạo hiếm thấy đối với những người thuộc giới nữ nhi như nàng.

Nàng hạn chế chỉ có nàng và những cô hầu cận của nàng trong lán trại biết Kamarangiaman

đã biến mất chứ không để cho một ai khác biết. Vì lúc đó những người khác đã nghỉ ngơi hay ngủ say trong lều lán của họ. Nàng e sợ những người đàn ông phản bội nàng nếu họ biết chuyện, nên trước hết nàng cố nén nỗi đau riêng và cấm những cô hầu gái không nói gì, làm gì để lộ ra chuyện này. Sau đó nàng cởi quần áo và mặc bộ quần áo của Kamarangiaman vì dáng người của nàng cũng hơi giống dáng người của chồng. Sáng hôm sau khi nàng xuất hiện, ra lệnh cho tuỳ tùng thu xếp đồ đạc để tiếp tục cuộc hành trình thì ai cũng tưởng đấy là Kamaramgiaman. Khi tất cả đã chuẩn bị đâu vào đấy nàng sai một cô hầu vào ngồi trong kiệu đóng vai nàng, còn nàng thì lên ngựa, rồi cả đoàn lại lên đường tiếp tục cuộc hành trình.

Sau một chuyến đi kéo dài nhiều tháng liền bằng đường bộ và đường biển do công chúa Bađua chỉ huy lấy tên là hoàng tử Kamarangiaman, cập bến tại thủ đô của vương quốc đảo Gỗ Mun bấy giờ do vua ácmanốtx trị vì. Những người tuỳ tùng đầu tiên trên con tầu xuống bến để tìm chỗ trọ đã nói cho nhiều người biết là con tầu trở hoàng tử Kamarangiaman về nước sau một chuyến đi lâu ngày. Vì thời tiết xấu buộc con tầu phải neo lại đảo. Tiếng đồn về con tàu chẳng mấy chốc đến lâu đài của vua Gỗ Mun.

Vua Acmanốtx dẫn đầu phần lớn quần thần của triều đình ra đón tiếp. Vua gặp công chúa Bađua giả dạng hoàng tử Kamarangiaman vừa xuống tàu để về nơi nghỉ đã thuê trước. Nhà vua đón tiếp công chúa thân tình như đón một vị hoàng tử con một ông vua bạn bè vốn có quan hệ hữu hảo từ lâu và dẫn nàng về dinh, mời nàng cùng với đoàn tuỳ tùng nghỉ lại ở cung vua mà không chú ý đến lời khẩn khoản khoái thác của nàng xin được ngủ ở ngoài. Nhà vua tổ chức tiếp đón một cách trọng thể và mở tiệc chiêu đãi linh đình trong ba hôm liền.

Sau ba ngày, vua Acmanốtx thấy công chúa nói sẽ lên tầu để tiếp tục cuộc hành trình mà ông cứ đinh ninh đó là chàng hoàng tử khôi ngô, vui vẻ và cực kỳ thông minh đáng mến. Ông gặp riêng nàng và nói:

- Hoàng tử ạ, trẫm tuổi đã cao như chàng vẫn thấy đó, chẳng còn hy vọng sống lâu. Trẫm chỉ phiền muộn một nỗi là không có con trai để có thể giao lại cơ nghiệp, giang sơn, đất nước. Ông trời chỉ ban cho trẫm mỗi mụn con gái có chút nhan sắc, chưa có ai để xứng đôi vừa lứa hơn hoàng tử. Hoàng tử hãy khoan nghĩ đến việc trở về quê hương mà nhận lời làm phò mã của trẫm cùng với vương miện. Trẫm có thể thoái vị ngay để nhường

ngôi báu lại cho hoàng tử; hoàng tử hãy ở lại đây với chúng ta. Nay đã đến lúc trẫm cần phải nghỉ ngơi sau bao nhiêu năm gánh vác sơn hà, trẫm không thể nào yên tâm hơn và được an ủi hơn khi thấy quốc gia của trẫm có được một người kế vị xứng đáng.

Lòng hào hiệp của vua đảo Gỗ Mun muốn gả cô công chúa độc nhất cho công chúa Bađua cùng việc giao cho nàng quản lý cả một giang sơn đất nước làm cho nàng bối rối vì nàng cũng là đàn bà chứ đâu phải hoàng tử. Nếu tâu với nhà vua rằng mình không phải là hoàng tử Kamarangiaman mà là vợ của chàng thì thật không xứng với một công chúa như nàng, đã lừa dối nhà vua. Nếu từ chối thì nàng e rằng vì quá thiết tha đến việc hôn nhân của con gái không đạt thì biết đâu nhà vua sẽ thay đổi ý tốt sang ý xấu, ghét bỏ và thậm chí còn nguy hại đến tính mạng? Hơn nữa nàng cũng không biết liệu nàng còn gặp lại được hoàng tử Kamarangiaman ở cạnh vua Sahgiaman, phụ vương của chàng nữa hay không.

Công chúa cân nhắc kỹ mọi điều và đi đến quyết định nhận lời đề nghị của vua Acmanốtx. Sau khi im lặng một hồi lâu, sắc mặt công chúa ửng đỏ làm cho nhà vua cho đó là dấu hiệu của sự khiêm tốn, nàng đáp:

- Tâu bệ hạ, thần vô cùng biết ơn bệ hạ về ý kiến tốt đẹp của bệ hạ đối với thần, về vinh dự mà người ban cho thần cùng với đặc ân hết sức to lớn mà thần tự thấy chưa xứng đáng, nhưng thần cũng không dám chối từ. Nhưng tâu bệ hạ - nàng nói thêm - thần xin nhận tình cảm lớn lao đó với điều kiện là xin bệ hạ giúp đỡ bằng những lời khuyên bảo của người và thần sẽ không làm điều gì mà chưa được người phê chuẩn trước.

Cuộc hôn nhân được quyết định và thoả thuận. Lễ cưới được cử hành vào ngày hôm sau. Công chúa Bađua tranh thủ thời gian đó để báo cho những người tuỳ tùng của mình biết (họ vẫn tin nàng là hoàng tử Kamarangiaman) những gì sẽ xảy ra để họ khỏi ngỡ ngàng, vì nàng quả quyết với họ rằng công chúa Bađua đã đồng ý. Nàng cũng nói chuyện với các cô hầu của nàng và nhắc nhở họ tiếp tục giữ bí mật.

Vua đảo Gỗ Mun vui mừng vì đã có một chàng rể mà ông hết sức vui lòng. Ngày hôm sau ông họp triều đình, tuyên bố ông đã gả công chúa cho hoàng tử Kamarangiaman. Ông để nàng ngồi cạnh ông rồi ông tuyên bố giao lại vương miện cho phò mã, rồi chỉ dụ cho quần thần thừa nhận chàng là vua và chúc mừng, kính trọng. Nói xong nhà vua bước xuống khỏi ngai vàng và mời công chúa

Bađua ngồi vào ngai, công chúa tuyên thệ trung thành và nhận lời chúc tụng của các vị đại thần có thế lực nhất của đảo Gỗ Mun, lúc đó có mặt.

Sau buổi thiết triều, tin đăng quan của tân quốc vương được long trọng truyền khắp thành phố. Những cuộc vui chơi ăn mừng được tổ chức trong nhiều ngày liền, rồi những phu trạm được cấp tốc phái đi trong toàn vương quốc để báo tin kịp mở hội ăn mừng.

Đến tối, tất cả hoàng cung đều vào hội. Công chúa Haiyatannơphu (đó là tên của công chúa đảo Gỗ Mun) được rước đến cùng công chúa Bađua mà ai nấy đều đinh ninh là một hoàng tử trên cùng một cái kiệu hoa. Khi các nghi lễ đã xong, người ta để cho đôi tân hôn cùng ở lại với nhau. Hai nàng cùng đi ngủ và ai nấy đều cho rằng họ sẽ hưởng tuần trăng mật hạnh phúc.

Sáng hôm sau trong lúc công chúa Bađua nhận những lời khánh chúc tại cuộc họp của toàn thể quần thần trong triều, nhân sau lễ kết hôn của nàng với công chúa Haiyatannơphu cũng như nhân khi nàng vừa lên ngôi vua thì quốc vương Acmanốtx và hoàng hậu đến phòng riêng của tân hoàng hậu, con gái của họ để hỏi thăm đêm qua nàng ngủ thế nào. Nàng không trả lời mà chỉ cúi mặt nhìn

xuống; nét mặt buồn rười rượi chứng tỏ nàng không được hài lòng.

Để an ủi công chúa Haiyatannơphu, vua Acmanốtx nói:

- Con gái ạ, con chớ nên phiền lòng. Hoàng tử Kamarangiaman khi cập bến ở đây chỉ nghĩ đếnchuyệnmauchóngtrởvềvớichalàvuaSahgiaman. Chúng ta đã giữ chàng lại, về mặt nào đó, làm cho chàng hài lòng. Nhưng chúng ta cũng phải hiểu là chàng rất hối tiếc, vì bỗng dưng lại mất hết hy vọng là không được gặp lại vua cha cũng như bất cứ người thân nào trong gia đình. Vậy con phải biết chờ đợi.

Công chúa Bađua dưới danh hiệu là Kamarangiaman và là đức vua của đảo Gỗ Mun suốt ngày hôm sau không những chỉ đón nhận lời chúc tụng của các quan trong triều mà chàng còn đi điểm binh các đội quân đã chỉnh tề trong hoàng thành và duyệt đội ngũ các viên chức khác trong phạm vi cung đình với phong cách và năng lực tỏ ra chững chạc, khiến cho bất kỳ ai được thấy phải tấm tắc cảm phục.

Khi nàng trở về phòng riêng của hoàng hậu Haiyatannơphu thì trời đã tối. Nàng biết thế nào hoàng hậu cũng đón tiếp nàng một cách lạnh nhạt khi nàng nghĩ tới đêm hôm trước. Nàng đã cố gắng

làm tiêu tan nỗi phiền muộn đó bằng một cuộc nói chuyện rất lâu với hoàng hậu. Trong câu chuyện nàng phải vận dụng toàn bộ trí tuệ (mà nàng thì có thừa) để làm cho hoàng hậu tin rằng mình hoàn toàn yêu mến hoàng hậu. Cuối cùng nàng mời hoàng hậu đi nghỉ và nàng bắt đầu đọc kinh cầu nguyện. Nàng đọc rất lâu chờ cho hoàng hậu ngủ thật say thì nàng mới thôi và đến nằm bên cạnh hoàng hậu, khéo léo để không làm cho hoàng hậu tỉnh dậy. Nàng hết sức buồn phiền khi phải đóng một vai không thích hợp với nàng. Nàng nhớ đến Kamarangiaman yêu quí nhưng chỉ biết chép miệng thở dài. Hửng sáng hôm sau, nàng thức dậy khi Haiyatannơphu còn ngủ. Nàng mặc hoàng bào rồi đến phòng thiết triều.

Vua Acmanốtx không quên đến gặp con gái và lại thấy nàng đầm đìa nước mắt. Nhà vua không có gì khó khăn mà không hiểu được nỗi buồn của nàng. Ông lấy làm phẫn nộ về sự khinh khi đó, ông hình dung được nhưng ông không thể hiểu nổi nó là nguyên nhân gì. Ông nói:

- Con gái ạ, con hãy kiên nhẫn thêm đêm nay nữa. Trẫm đã đặt được chồng con lên ngai vàng thì trẫm cũng biết hạ được nó và đuổi nó đi một cách nhục nhã, nếu nó không thoả mãn được lòng con. Không những đối với con mà ngay

đối với trẫm, Sự xúc phạm đó trẫm cũng cảm thấy nhục.

Ngày hôm đó, công chúa Bađua về phòng riêng của công chúa Haiyatannơphu muộn như tối hôm trước. Nàng cũng nói chuyện với hoàng hậu rất khuya rồi lại định đọc kinh khi hoàng hậu đã đi nằm. Nhưng hoàng hậu Haiyatannơphu đã ngăn lại, buộc nàng phải ngồi xuống. Hoàng hậu nói:

- Theo như thiếp thấy thì chàng có ý định đêm nay vẫn đối xử với thiếp như hai đêm vừa rồi ư? Thiếp van chàng hãy nói cho thiếp rõ vì sao chàng lại có thể ghét bỏ một công chúa như thiếp. Còn thiếp, không những thiếp chỉ có yêu chàng mà thiếp còn tôn thờ chàng và tự cho mình là một công chúa hạnh phúc so với tất cả công chúa cùng vai vế, vì thiếp đã có một người chồng đáng yêu đến thế! Giá như người khác, không phải là thiếp, chưa nói đến bị xúc phạm mà chỉ mới cảm thấy bị bẽ mặt thôi thì hẳn đã tìm cơ hội trả thù, để mặc cho chàng với số phận bẽ bàng. Nhưng giá như thiếp không yêu chàng tha thiết như thiếp đang yêu, thì thiếp sẽ không báo trước cho chàng là đức vua, phụ vương của thiếp đang bất bình về cách xử sự của chàng. Người chỉ chờ đến mai sẽ cho chàng thấy những dấu hiệu của sự giận dữ chính đáng của người nếu hoàng tử vẫn cứ

tiếp tục như vậy. Xin chàng hãy đoái hoài đến thiếp. Đừng đặt sự tuyệt vọng lên đầu một công chúa đắm đuối yêu chàng.

Những lời lẽ trên làm công chúa Bađua bối rối khó tả. Nàng không hề ngờ vực lòng chân thành của công chúa Haiyatannơphu, thái độ lạnh nhạt mà vua Acmanốtx đã lộ ra trước nàng ngay hôm đó đủ cho thấy ông đã bất bình đến cực độ. Chỉ có cách duy nhất biện minh cho cách xử sự của chàng là cứ tâm sự với Haiyatannơphu về giới tính của mình. Nàng đã dự kiến sớm hay muộn nàng cũng phải nói điều này, nhưng nàng lại do dự không biết công chúa sẽ có thái độ ra sao, nên nàng lại sợ.

Cuối cùng nàng cân nhắc rằng nếu hoàng tử Kamarangiaman còn sống thì tất chàng phải đến đảo Gỗ Mun để về vương quốc của vua Sahgiaman, nên nàng cứ nói thật giới tính của mình cho công chúa Haiyatannơphu biết. Nàng đành liều làm theo cách đó.

Thấy công chúa Bađua sững sờ, im lặng, công chúa Haiyatannơphu sốt ruột định nói tiếp thì công chúa Bađua ngăn lại và nói:

- Thưa công chúa xinh đẹp và đáng yêu, tôi có lỗi, xin được thú nhận với công chúa. Tôi mong công chúa hãy tha lỗi cho tôi và xin nàng hãy giúp tôi giữ điều bí mật mà tôi thổ lộ cùng nàng.

Công chúa Bađua vừa nói vừa vén áo phanh ngực ra:

- Công chúa thấy đấy - nàng nói tiếp - Tôi cũng là một công chúa như nàng, đáng được nàng tha thứ. Tôi tin rằng nàng sẽ sẵn sàng bỏ qua khi mình kể xong câu chuyện nỗi bất hạnh của tôi buộc tôi phải đóng vai trò như nàng đã thấy.

Khi công chúa Bađua kể xong cho công chúa đảo Gỗ Mun toàn bộ câu chuyện của mình, nàng yêu cầu công chúa đảo Gỗ Mun giữ bí mật giúp nàng và cố làm như chính nàng là chồng của công chúa thật, cho đến khi hoàng tử Kamarangiaman đến đảo này. Nàng tin là sẽ gặp lại chàng trong một thời gian không xa nữa.

Công chúa đảo Gỗ Mun nói:

- Thưa công chúa, một số phận thật kỳ lạ mà một cuộc hôn nhân rất hạnh phúc như công chúa sao lại ngắn ngủi đến thế, sau một cuộc tình duyên đầy những chuyện thần kỳ. Cùng với công chúa tôi hết sức thông cảm, tôi mong rằng ông trời sẽ chóng cho hai người đoàn tụ. Xin nàng hãy tin rằng tôi sẽ hoàn toàn giữ kín điều bí mật mà nàng vừa phó thác cho tôi. Tôi có niềm vui thú nhất trần gian khi chính mình là người độc nhất ở đảo Gỗ Mun biết được thực chất nàng như thế nào, trong khi nàng đang trị vì một cách xứng đáng

đất nước này. Tôi đã đòi hỏi nàng tình yêu, nay tôi xin thưa với nàng tôi là người hài lòng nhất thế gian nếu nàng không coi khinh tôi mà đồng ý ban cho tôi tình bạn của nàng.

Nói đến đó, hai nàng công chúa ôm hôn nhau thắm thiết, rồi sau khi đã biểu lộ với nhau vô vàn tình cảm quý mến, họ đi ngủ.

Theo tập quán của đất nước cần phải cho thấy một cách công khai dấu vết của đêm động phòng hoa chúc của đôi tân hôn. Hai nàng công chúa đã tìm cách vượt qua khó khăn này.

Sáng hôm sau những cô nữ tì của công chúa Haiyatannơphu đã bị mắc lừa và họ lại đánh lừa luôn vua Acmanốtx, hoàng hậu và toàn thể triều đình. Công chúa Bađua lại bình tâm, tiếp tục điều hành công việc triều đình làm vừa lòng nhà vua và toàn thể đất nước đảo Gỗ Mun.

Tâu bệ hạ [1], trong khi ở đảo Gỗ Mun, những chuyện xảy ra giữa công chúa Bađua với công chúa Haiya Tannơphu với quốc vương Acmanốtx cùng hoàng hậu, triều đình và dân chúng mà bệ hạ nghe thiếp kể ở phần cuối thì hoàng tử Kamarangiaman vẫn ở trong thành phố của những người theo đạo tà giáo, được một ông lão làm vườn che chở, cho ẩn náu tại nhà ông.

---

(1) Lời của Xơhơradát nói với hoàng đế Sahria. - ND.

Một hôm, vào lúc sáng sớm khi hoàng tử đang chuẩn bị làm việc trong vườn như thường ngày thì ông lão làm vườn tốt bụng ngăn chàng lại và nói với chàng:

- Hôm nay là ngày hội lớn của những người tà giáo, họ nghỉ hết mọi công việc để tụ họp tổ chức vui chơi. Họ cũng không muốn những người Hồi giáo làm việc trong ngày này, còn những người Hồi giáo thì để giữ vững tình thân hữu cũng đến tham dự những cuộc vui của họ. Kể ra thì những cuộc vui như thế cũng đáng xem. Như vậy hôm nay anh cứ nghỉ đi. Tôi để anh lại đây vì cái ngày con tàu qua đảo Gỗ Mun cũng tới gần rồi. Tôi phải đi thăm mấy người bạn, tiện thể hỏi họ ngày nào tàu đi để tôi còn liệu thu xếp cho anh đáp chuyến tàu đó.

Ông già nói xong, bận bộ quần áo đẹp nhất rồi ra đi.

Còn lại một mình, không đi tham dự hội hè, nỗi buồn dấy lên mãnh liệt trong tâm trí của hoàng tử Kamarangiaman hơn bao giờ hết. Chàng không ngừng nghĩ đến nàng công chúa thương yêu của chàng. Một mình thầm lặng, dạo bước trong vườn để suy tư, nghĩ ngợi đến người thương, bỗng dưng chàng nghe có tiếng choèn choẹt của hai con chim trên cành cây, chàng dừng lại, ngước mắt lên.

Kamarangiaman ngạc nhiên thấy hai con chim đó đánh nhau kịch liệt và chỉ lát sau một con bị chết, rơi xuống gốc cây, con thắng cuộc cất cánh bay đi.

Ngay lúc đó hai con chim khác lớn hơn từ xa trông thấy cuộc ẩu đả, liền bay đến đáp xuống chỗ con chim vừa rơi, một con đằng đầu, một con đằng đuôi của con chim chết. Hai con chim sống vừa nhìn con chim chết vừa ngúc ngắc cái đầu như tỏ vẻ đau đớn, rồi chúng dùng móng chân bới một cái lỗ chôn con chim chết.

Khi hai con chim đã lấp xong cái lỗ, lại bay lên và chỉ lát sau chúng bay về cắp theo con chim đã giết đồng loại; bằng cái mỏ của mình, một con cắp bên cánh, một con cắp chân. Con chim bị bắt kêu lên thảm thiết và cố gắng vẫy để thoát ra. Hai con chim kia mổ vào bụng con chim này, moi ruột ra, để xác nó lại đó rồi bay đi.

Kamarangiaman đứng xem suốt quá trình diễn ra cảnh tượng hết sức lạ lùng đó chàng rất thán phục. Chàng đi đến bên gốc cây, nơi vừa xảy ra sự việc, đưa mắt nhìn đống ruột gan lùng nhùng vung vãi và thấy có vật gì đo đỏ bật ra bên ngoài cái diều của con chim vừa bị xé rách. Chàng nhặt cái diều lên và rút cái vật đo đỏ ấy ra thì không ngờ, đó chính là tấm bùa của công chúa Bađua,

người vợ rất đỗi yêu thương của chàng. Tấm bùa mà vì nó, chàng đã phải tiếc thương, tủi hận, buồn phiền; đã phải than ngắn, thở dài kể từ khi con chim ấy cướp mất.

- Đồ dã man! - bất giác chàng thốt lên khi nhìn xác con chim - Mày thích làm điều xấu mà ta thì đã phải than phiền về những điều mà mày gây nên cho tao. Nhưng mày càng làm ta đau đớn bao nhiêu thì ta càng mong có nhiều điều tốt lành cho những con chim đã trả thù cho đồng loại bị mày giết chết và cũng là đã trả thù giúp tao.

Không thể nào tả xiết niềm vui tột độ của hoàng tử Kamarangiaman:

- Công chúa yêu quí của ta! - chàng lại reo lên - giờ phút may mắn này, anh đã được trả lại vật quý báu. Đây hẳn là một điềm lành báo cho anh biết sẽ gặp lại em sớm hơn anh nghĩ. Anh đội ơn trời đất đã đem lại cho anh điều may mắn và cũng cho anh niềm hy vọng lớn hơn anh mong ước.

Nói đến đó, Kamarangiaman hôn lên tấm bùa, bọc lại và buộc thật cẩn thận vào cánh tay. Lâu nay trong nỗi buồn đau vô hạn, chàng đã nhiều đêm dằn vặt không tài nào chợp mắt; thì nay tình cờ chàng gặp được sự may mắn khôn lường, chàng đã ngủ một giấc ngon lành từ tối đến sáng. Ngày hôm sau, mới sáng ra chàng đã mặc bộ quần áo

lao động đến gặp ông già làm vườn để nhận việc. Ông già nhờ anh chặt và đào bật gốc một cây quá già không còn ra quả.

Kamarangiaman lấy rìu rồi bắt tay vào việc. Khi chàng đánh bật một rễ nhánh thì lưỡi rìu của chàng đụng phải vật gì cứng phát ra một tiếng lạ tai. Chàng vạch hết đất thì thấy đó là một tấm đồng to, bên dưới tấm đồng là một cầu thang có mười bậc. Chàng tụt xuống hết thì thấy đây là một cái hầm nhỏ hình vuông, mỗi bề chừng hai ba toa-dơ [1], chứa những chiếc vò lớn bằng đồng xếp thành dãy xung quanh hầm. Chàng đếm được tất cả năm mươi cái, cái nào cũng có nắp đậy. Chàng lần lượt mở từng cái ra xem thì cái nào cũng chứa đầy vàng vụn. Chàng ra khỏi hầm vô cùng mừng rỡ, vì phát hiện ra một kho báu lớn. Chàng đặt trả tấm đồng lên trên cầu thang như cũ. Chàng tiếp tục đào nốt gốc cây trong khi chờ đợi người làm vườn về. Người làm vườn, hôm trước đã biết con tàu hàng năm có chuyến qua đảo Gỗ Mun sẽ khởi hành trong vài ngày nữa; nhưng người ta chưa nói cho ông chính xác vào ngày nào. Người ta hẹn ông hôm sau đến. Ông đến, khi trở về nét mặt rạng rỡ, báo tin mừng cho Kamarangiaman. Ông nói - Con trai ạ - ông có thói quen gọi chàng như vậy - Con hãy vui lên và chuẩn bị sẵn sàng

(1) Đơn vị đo chiều dài cổ của Pháp, xấp xỉ 2 mét. - ND.

để ba ngày nữa thì đi; hôm đó chắc chắn con tàu sẽ kéo buồm xuất phát. Lão đã thoả thuận được với người thuyền trưởng là để con được đi chuyến này đấy.

Hoàng tử Kamarangiaman nói lại với ông lão làm vườn:

- Trong hoàn cảnh của cháu như bây giờ, cụ không báo được cho cháu tin gì thú vị hơn rồi. Ngược lại, cháu cũng có một tin hết sức vui mừng cho cụ đây. Cụ chịu khó đi theo cháu, cháu chỉ cho cụ thấy của cải rất quý, mà ông trời đã gửi đến cho cụ.

Kamarangiaman dẫn người làm vườn đến nơi chàng đào gốc cây, chỉ cho ông vị trí của chiếc cầu thang, dẫn ông xuống hầm. Khi đã để cho ông thấy bao nhiêu vò đựng đầy vụn vàng. Chàng nói rằng Thượng đế đã ban thưởng cho ông về đức độ và nỗi vất vả chịu thương chịu khó của ông trong bao nhiêu năm ròng.

- Sao con lại muốn như vậy? - người làm vườn đáp - Vậy ra con tưởng ta muốn chiếm làm của riêng cái kho báu này ư? Nó là của con tất và ta không có một tham vọng nào hết. Đã tám mươi năm nay khi cha ta qua đời, ta không làm gì khác ngoài việc đào xới đất trong vườn này, vậy mà ta không phát hiện ra nó. Số phận đã định sẵn

rồi, Thượng đế đã cho con tìm ra nó. Nó thích hợp với một hoàng tử như con hơn là ta, đã kề miệng lỗ, chẳng cần gì đến thứ này cả. Thượng đế gửi cho con đúng khi con sắp trở về tổ quốc. Nó phải thuộc về con, con sẽ sử dụng nó được tốt hơn.

Hoàng tử Kamarangiaman không chịu nhận. Hai người tranh cãi về việc đó, không ai chịu ai. Cuối cùng hoàng tử nói nhất thiết chàng chẳng nhận một chút gì nếu ông cụ không chịu giữ về phần mình một nửa? Người làm vườn đành chịu và họ chia nhau mỗi người hai mươi lăm vò.

Chia xong, ông già nói với Kamarangiaman:

- Con trai này, chưa xong đâu. Bây giờ phải đưa của cải lên tàu sao cho kín đáo để không ai biết, nếu không thì có nguy cơ bị mất. Theo lão thì bên đảo Gỗ Mun không có quả ô liu, nếu mang được sang thì bán chạy lắm. Như con biết đấy, vườn ta có nhiều ô liu. Con cứ trở sang bên đó năm mươi vò, chỉ đựng vụn vàng một nửa vò, còn cho quả ô liu lên trên, bao giờ lên tàu, con cứ chất lên đó.

Kamarangiaman nghe theo lời ông già khuyên, dùng những ngày còn lại chuẩn bị đủ năm mươi cái vò. Chàng sợ cái bùa công chúa Bađua nếu đeo ở tay có khi rơi mất, âu là thận trọng bỏ nó vào một trong năm mươi chiếc vò đó và có đánh

dấu riêng để dễ nhớ. Khi công việc cho vàng và ô liu vào vò xong xuôi sẵn sàng để có thể chở đi được thì trời bắt đầu tối. Hoàng tử cùng với ông già làm vườn vào nhà chuyện trò với nhau. Hoàng tử kể cho ông già nghe cuộc đánh nhau giữa hai con chim và tình cờ chàng đã lấy lại được tấm bùa của công chúa Bađua. Vì tình cảm của ông già đối với chàng, ông rất mừng cho chàng nhưng cũng rất ngạc nhiên về sự việc này.

Chẳng biết vì tuổi tác đã cao hay vì ngày hôm ấy làm việc quá nhiều, ông già làm vườn, đêm đó khó ở. Bệnh trạng của ông cụ sang ngày hôm sau càng nặng thêm, đến sáng ngày thứ ba thì rất trầm trọng. Sáng sớm hôm đó, viên thuyền trưởng của con tàu buôn tự mình cùng với nhiều thuỷ thủ đến đập cửa khu vườn, hỏi thăm Kamarangiaman. Hoàng tử ra mở cửa cho họ.

- Người hành khách đáp chuyến tàu sáng nay đâu? - Viên thuyền trưởng hỏi chàng. Hoàng tử đáp:

- Thưa ông, chính tôi đây. Cụ làm vườn đã đặt chỗ cho tôi, sáng nay cụ ốm không thể tiếp chuyện các ngài được, các ngài khỏi phải vào. Tôi nhờ các ngài chuyển giúp tôi năm mươi vò ô liu này cùng với đồ đạc của tôi lên tàu. Tôi sẽ đến sau, tôi còn chào từ biệt ông cụ đã.

Khi các thuỷ thủ đã chuyển những vò ô liu và đồ đạc của Kamarangiaman ra tàu thì viên thuyền trưởng nói với chàng:

- Xin ông đến ngay đừng chậm trễ, vì đang lúc thuận gió, chúng tôi chỉ chờ mỗi mình ông thôi đấy, ông ra là chúng tôi cho nhổ neo và giương buồm.

Ngay khi người thuyền trưởng và các thuỷ thủ đi rồi, Kamarangiaman trở vào nhà để chào từ biệt ông già làm vườn và cám ơn tất cả sự giúp đỡ đầy tình nghĩa của ông đối với chàng. Nhưng chàng thấy ông đang hấp hối. Chàng chỉ còn kịp làm chứng cho ông xưng tội theo tục lệ của những người tín đồ Hồi giáo trước lúc lâm chung và ở lại với ông lúc ông trút hơi thở cuối cùng.

Vì phải xuống tàu ngay, chàng làm gấp tất cả những gì có thể làm được đối với người quá cố. Chàng lau rửa thân thể cho ông cụ, khâm liệm và sau khi đào xong một lỗ huyệt trong vườn (bởi vì những người Hồi giáo ngụ cư trong thành phố của những người tà giáo không có nghĩa trang công cộng), thì một mình chàng chôn cất cụ. Tất cả những công việc đó mãi đến cuối ngày mới xong, khi đó chàng mới vội vã chạy ngay ra bến không để phí một chút thời gian nào. Chàng mang theo cả chiếc khoá vườn với ý định giao lại tận

tay cho người chủ nếu có dịp. Bằng không thì gửi lại cho một người tin cẩn nào đó trước mặt những người làm chứng để người đó giao lại cho người chủ sau. Nhưng khi chàng ra tới cảng thì mới biết con tàu đã nhổ neo lâu rồi, bấy giờ đã đi khuất khỏi tầm nhìn. Người ta nói lại cho chàng biết là con tàu chỉ căng buồm ra đi sau khi đã chờ chàng suốt ba giờ liền.

Hoàng tử Kamarangiaman lâm vào tình trạng vô cùng buồn bã, vì phải ở lại trong một xứ sở mà mình không muốn và chẳng quen biết một ai, lại phải chờ đợi thêm một năm nữa mới có cơ hội trở về. Điều làm cho chàng đau buồn nhất, là chàng để mất tấm bùa của công chúa Bađua một lần nữa. Chàng chẳng có con đường nào khác là trở lại khu vườn mà chàng vừa mới ra đi để lại làm thuê cho chủ, tiếp tục chăm sóc cây cối, cam chịu nỗi bất hạnh và số phận hẩm hiu của chàng. Chàng không thể chịu nổi sự vất vả làm việc một mình, nên phải mướn thêm một cậu thiếu niên làm công. Để khỏi mất đi một nửa kho báu nay đã thuộc về chàng sau cái chết của ông lão làm vườn không có người thừa kế, chàng cho vụn vàng vào năm mươi chiếc vò khác và phủ hạt ô liu lên trên để gửi đi theo tàu cùng chàng khi có dịp.

Trong khi hoàng tử Kamarangiaman lại bắt

đầu một năm vất vả, đau thương và nóng lòng mong đợi thì con tàu buôn tiếp tục cuộc hành trình thuận buồm xuôi gió và cập bến ở thủ đô của đảo Gỗ Mun an toàn, thuận lợi. Vì lâu đài hoàng cung nằm trên bờ biển, vì tân quốc vương ở đây hay đúng hơn là công chúa Bađua đã trông thấy con tàu chăng đầy cờ xí đang tiến thẳng vào cảng. Nàng hỏi đó là con tàu nào, người ta cho nàng biết tàu này hàng năm một lần từ thành phố những người tà giáo đến đây, thường chở theo nhiều hàng hoá quí. Công chúa sống giữa những hào quang huy hoàng mà luôn bận tâm nghĩ tới hoàng tử Kamarangiaman. Nàng hy vọng có thể chàng đi chuyến tàu này để về quê hương, nên nảy ra ý nghĩ ra bến đón may ra gặp. Nhưng nàng không lộ diện mình là ai. Bởi nàng nghĩ chàng không nhận được ra nàng. Nếu thấy chàng thì tìm biện pháp để hai người nhận được nhau.

Lấy cớ tự mình đi nắm tình hình hàng hoá và cũng là để được là người đầu tiên chọn những thứ quí nhất mà mình thích, nàng truyền lệnh mang đến cho nàng một con ngựa. Nàng cưỡi ra cảng, có nhiều quan chức đi theo. Vừa tới nơi thì viên thuyền trưởng cũng vừa bước lên bờ. Nàng cho đòi ông đến để hỏi tàu từ đâu đến, đi mất bao nhiêu lâu; dọc đường có gặp thuận lợi, trở

ngại gì, trên tàu có vị khách nào quí và nhất là tàu chở những hàng gì đến.

Viên thuyền trưởng trả lời tất cả những câu hỏi. Về hành khách thì ông quả quyết chỉ có các nhà buôn quen biết thường hay mang vải vóc đất tiền từ nhiều nước đến; có nhiều loại vải mịn nhất, nhuộm mầu hay không nhuộm mầu, có ngọc ngà, xạ hương, long diêm hương, long não, lông chồn, thực phẩm khô, thuốc bệnh, quả ô liu và nhiều thứ khác...

Công chúa Bađua rất thích ô liu, nghe nói đến ô liu nàng bảo:

- Trẫm lấy hết tất cả ô liu trên tàu mà nhà ngươi có - nàng nói với thuyền trưởng - Cho bốc ngay lên, trẫm mua cho, còn các thứ hàng khác ngươi báo cho các nhà buôn đem đến cho trẫm xem những gì đẹp nhất mà họ có, trước khi họ đem đi chào hàng.

- Tâu bệ hạ - viên thuyền trưởng nói (ông vẫn nghĩ nàng là vua của đảo Gỗ Mun dưới bộ hoàng bào mà nàng đang mặc) - có tất cả năm mươi vò ô liu, nhưng của một nhà buôn đang ở lại đất liền. Chính bản thân kẻ ngu dân đã báo cho ông ấy biết giờ tàu nhổ neo. Nhưng kẻ ngu dân chờ rất lâu mà không thấy ông ấy lên tàu. Không thấy ông ấy đến, e sự chậm trễ sẽ ngăn cản con tàu

không thuận gió, thuận nước, nên kẻ ngu dân đành quyết định căng buồm, nhổ neo.

Công chua nói:

- Nhà ngươi cứ cho bốc hết lên. Điều đó không ngăn cản được chúng ta mua bán.

Thuyền trưởng cho một chiếc xuồng bơi ra tàu và lát sau xuồng trở vào chở hết những vò ô liu và bốc lên bờ. Công chúa hỏi năm mươi vò ô liu đó bán tại Gỗ Mun sẽ được bao nhiêu.

- Tâu bệ hạ, người bán ô liu rất nghèo, bệ hạ sẽ ban ơn cho ông ấy nếu bệ hạ cho được một nghìn đồng bạc.

- Căn cứ vào lời nhà ngươi vừa nói để cho ông ta vừa lòng, trẫm sẽ trả một nghìn đồng vàng, ngươi sẽ chịu trách nhiệm giao tiền cho ông ấy.

Nàng ra lệnh trả tiền rồi sau đó cho chở những chiếc vò cùng với nàng đi về hoàng cung. Vì trời gần tối nên công chúa Bađua bảo chở thẳng về hậu cung và cho vào phòng của công chúa Haiyatannơphu. Nàng cho mở thử một vò ra xem và bốc ra một đĩa đầy để nàng và công chúa Haiyatannơphu nếm thử. Nàng hết sức ngạc nhiên khi thấy ô liu trộn lẫn vụn vàng, bèn kêu lên:

- Sao có chuyện tình cờ đến thế này! Sao lại kỳ diệu đến vậy! Nàng sai các cô hầu của công

chúa Haiyatannơphu trút vò đó ra và cũng trút hết tất cả các vò khác ra trước sự có mặt của nàng. Sự thán phục của nàng càng tăng lên khi tất cả vò ô liu trộn vụn vàng, và trong tất cả các vò đó có một vò khi đổ ra có cả tấm bùa mà Kamarangiaman đã dấu trong đó. Khi trông thấy cái bùa, công chúa Bađua sửng sốt rồi ngất xỉu. Công chúa Haiyatannơphu và các nữ tỳ của nàng đổ xô vào cấp cứu, vẩy nước lên mặt công chúa. Khi đã tỉnh hẳn, công chúa Bađua nhặt lấy tấm bùa và hôn lên đó rất nhiều lần. Nhưng nàng không muốn nói gì trước những cô hầu của công chúa Haiyatannơphu, vì họ chưa biết gì về sự cải trang của nàng và cũng đã đến giờ đi ngủ, nàng cho tất cả lui ra. Khi còn lại hai người với nhau, công chúa Bađua mới nói với công chúa Haiyatannơphu:

- Sau tất cả những điều mà tôi đã kể cho nàng, hẳn nàng đã nhận ra là khi trông thấy tấm bùa, tôi đã ngất đi. Cái bùa đó của tôi, chính nó đã tách hai chúng tôi ra hai ngả xa nhau; hoàng tử Kamarangiaman, người chồng yêu quí của tôi. Nó chính là nguyên nhân của một cuộc chia ly đau khổ. Tôi tin rằng nó cũng sẽ là căn nguyên để chúng tôi được sum họp nay mai.

Ngày hôm sau, khi trời vừa sáng, công chúa Bađua cho đi triệu viên thuyền trưởng của con tàu buôn đến. Khi ông có mặt, nàng phán:

- Nhà ngươi hãy nói thêm cho trẫm rõ hơn về người đàn ông có những vò ô liu mà trẫm đã mua chiều hôm qua. Hình như nhà ngươi có nói với trẫm rằng nhà ngươi để cho người buôn ấy ở lại trong thành phố của những người tà giáo. Nhà ngươi có thể nói cho trẫm rõ là ông ấy làm gì ở đó?

Viên thuyền trưởng đáp:

- Tâu bệ hạ, kẻ ngu dân đây xin được cam đoan với bệ hạ một việc mà chỉ có kẻ ngu dân biết. Kẻ ngu dân có thoả thuận với một ông cụ làm vườn cho nhà buôn ấy lên tàu của kẻ ngu dân. Ông cụ đó nói với kẻ ngu dân rằng trước khi tàu nhổ neo thì đến vườn của ông cụ; ông cụ đã cho biết địa chỉ. Người đi tàu đó là kẻ làm công, dưới quyền của ông cụ làm vườn. Chính vì vậy mà kẻ ngu dân đã tâu với bệ hạ là ông ấy rất nghèo. Thế nhưng sau khi để kẻ ngu dân gọi, rồi chờ mãi mà không thấy như kẻ ngu dân đã tâu lên bệ hạ chiều hôm qua.

- Nếu có sự như vậy thì ngay ngày hôm nay nhà ngươi hãy căng buồm, nhổ neo trở về thành phố những người theo đạo tà giáo và dẫn chàng trai làm vườn đó đến đây! Nếu nhà ngươi không làm tròn việc này thì trẫm tuyên bố trẫm sẽ tịch thu hết không riêng gì hàng hoá của nhà ngươi

mà của tất cả các nhà buôn đã đến đây bằng con tàu của ngươi và ngay cả tính mạng của ngươi cũng như tất cả những người đi trên con tàu sẽ do trẫm định đoạt. Ngay bây giờ theo lệnh của trẫm, ngươi hãy cho tất cả hàng hoá vào kho, áp dấu hiệu niêm phong và chỉ được mở ra khi nào ngươi đã giao nộp người đàn ông mà trẫm đòi hỏi. Đó là tất cả những gì mà trẫm đã phán. Hãy thi hành ngay những chỉ dụ của trẫm!

Viên thuyền trưởng chẳng biết đáp lại như thế nào, chỉ biết chấp hành, như vậy mới mong có lợi cho công việc của ông cũng như công việc làm ăn của các nhà buôn. Ông đã giải thích cho họ hiểu và họ cũng nhanh chóng không kém gì ông, lo đưa lên tàu thức ăn, nước uống cần thiết cho chuyến hành trình mới. Công việc đó được thực hiện một cách nhanh chóng, con tàu lại căng buồm, nhổ neo và đi ngay ngày hôm đó.

Tàu ra đi thuận buồm xuôi gió. Viên thuyền trưởng khéo léo điều hành, nên con tàu đã đến thành phố những người tà giáo vào đêm hôm đó.

Khi con tàu vào gần bờ, thuyền trưởng quyết định không thả neo mà chỉ dừng lại rồi dùng xuồng bơi vào bến. Ông và sáu thuỷ thủ nhanh chóng chạy lên vườn của Kamarangiaman. Khi đó Kamarangiaman chưa ngủ? Nỗi chia ly của chàng với

nàng công chúa Trung Quốc xinh đẹp, người vợ yêu thương của chàng vẫn làm cho chàng buồn rầu như thường ngày. Chàng lại hối hận, căm ghét cái lúc chàng để cho tính tò mò của chàng bị thúc bách mân mê chiếc thắt lưng. Chàng đang nằm suy tư, thao thức như vậy thì nghe có tiếng đập cửa ở ngoài vườn, vội vàng chạy ra để mở, trên người chỉ mặc quần áo lót. Cửa vừa mở, viên thuyền trưởng và các thuỷ thủ của ông không nói lời nào mà tóm ngay lấy chàng, dùng áp lực dẫn chàng lên xuống, chèo ra tàu buôn. Con tàu căng buồm chạy ngay, khi những người trên xuồng đã lên hết trên tàu.

Cũng như thuyền trưởng và các thuỷ thủ, Kamarangiaman vẫn im lặng cho đến bấy giờ, nay mới lên tiếng hỏi thuyền trưởng vì nguyên cớ gì họ đến bắt chàng đi một cách vũ phu như vậy? Viên thuyền trưởng hỏi lại chàng:

- Có phải anh là con nợ của quốc vương đảo Gỗ Mun không?

- Tôi? tôi mà là con nợ của vua đảo Gỗ Mun? - Kamarangiaman hết sức ngạc nhiên, đáp lại - Tôi làm sao mà quen biết được nhà vua đó? Tôi có bao giờ có quan hệ với ngài đâu, mà cũng chưa bao giờ tôi được đặt chân lên vương quốc của ngài cả.

- Đó là điều mà anh biết hơn tôi - thuyền trưởng lại nói - anh phải tự mình đi mà tâu với đức vua, nhưng ở đây thì anh phải bình tĩnh đã.

Con tàu chở hoàng tử Kamarangiaman đến đảo Gỗ Mun không kém phần may mắn hơn khi nó từ đó đi đón chàng tại thành phố những người tà giáo. Mặc dù khi tàu thả neo trong cảng thì trời đã tối nhưng viên thuyền trưởng vẫn lên bờ dẫn theo Kamarangiaman tới hoàng cung xin được bái kiến đức vua.

Công chúa Bađua đã lui về hậu cung khi biết thuyền trưởng đã trở lại dẫn theo Kamarangiaman đến, bèn ra gặp ngay để hỏi chuyện. Điều đầu tiên nàng đưa mắt nhìn hoàng tử Kamarangiaman người đã làm cho nàng đổ biết bao là nước mắt nhớ nhung từ ngày hai vợ chồng ly biệt. Nàng đã nhận ra chàng trong bộ quần áo tồi tàn mà chàng đang mặc. Còn hoàng tử thì run sợ trước nhà vua mà chàng sắp phải trả lời về món nợ tưởng tượng nào đó thì làm sao chàng còn bụng dạ nào mà nghĩ rằng chính đó là nàng công chúa mà chàng đang khát khao mong gặp lại. Nếu công chúa bị khuất phục trước tình cảm thì hẳn nàng đã chạy đến với chàng, ôm lấy chàng và để cho chàng nhận ra mình. Nhưng nàng đã tự kìm chế, cho rằng phải vì lợi ích của hai người nên nàng

phải nuốt nước mắt chịu đựng và đóng vai nhà vua thêm một thời gian nữa trước khi tự mình lộ diện. Nàng đành bằng lòng giao chàng cho một quan chức, khi đó có mặt, bảo phải chăm sóc, đối xử tử tế với chàng đến ngày hôm sau.

Khi công chúa Bađua đã hài lòng về những gì đối với hoàng tử Kamarangiaman, nàng quay lại phía thuyền trưởng để thừa nhận công lao mà ông đã phục vụ một công việc quan trọng giúp nàng. Nàng bèn sai một ông quan khác đến gỡ ngay lập tức dấu niêm phong kho hàng của thuyền trưởng cũng như của các nhà buôn, rồi nàng tặng thuyền trưởng một viên kim cương đẹp làm quà, nó có giá trị vượt quá chi phí cho chuyến đi đón Kamarangiaman vừa rồi của ông. Nàng còn bảo thuyền trưởng cứ giữ lấy một nghìn đồng vàng mà nàng nhờ gửi trả tiền mua ô liu, nàng sẽ có cách thoả thuận với nhà buôn, chủ hàng ô liu mà ông vừa đưa tới.

Cuối cùng nàng trở về phòng riêng của công chúa đảo Gỗ Mun, chia sẻ niềm vui của mình với công chúa và trao đổi với nàng bàn biện pháp mà nàng định thực hiện kịp thời trước khi nàng cho hoàng tử Kamarangiaman biết rõ nàng là ai cũng như để chàng tự giới thiệu mình. Nàng nói thêm - Có một khoảng cách rất lớn giữa một người làm

vườn và một chàng hoàng tử cao sang trọng con người chàng, nên dễ xảy ra nguy hiểm nếu bỗng nhiên chuyển chàng từ địa vị người cùng đinh lên một bậc thang hết sức cao, cho dù việc đó có chính đáng đến đâu đi chăng nữa.

Công chúa đảo Gỗ Mun rất thông cảm và đồng tình với ý đồ của nàng. Công chúa quả quyết với nàng rằng mình rất vui thích góp phần vào việc đó, chỉ cần nàng báo trước cho công chúa phải làm gì.

Ngày hôm sau, công chúa Trung Quốc mặc phẩm phục vương triều với uy danh của quốc vương đảo Gỗ Mun. Sau khi cho dẫn hoàng tử Kamarangiaman đến nhà tắm vào sáng sớm và sai mặc cho chàng một chiếc áo gấm vào hạng Thượng thư hoặc Tổng đốc tỉnh, rồi mời chàng vào triều. Tại đây với nét mặt khôi ngô tuấn tú và phong thái uy nghi, đường bệ của chàng khiến cho các quan trong triều đang có mặt phải dồn mắt vào chàng.

Công chúa Bađua, nhìn chàng say mê, thấy chàng rất đáng yêu như nàng đã từng thấy biết bao nhiêu lần. Điều đó càng khích lệ nàng lớn tiếng ca ngợi chàng trước đầy đủ văn võ bá quan. Theo lệnh của nàng, sau khi chàng ngồi vào chỗ của hàng ngũ các Thượng thư. Nàng nói với các quan đại thần có mặt.

- Các khanh, ông kamarangiaman mà hôm nay trẫm giới thiệu trước các khanh xứng đáng là đồng liêu của các khanh, xứng đáng có mặt giữa các khanh. Để giải đáp vấn đề này, trẫm báo cho các khanh là trẫm đã hiểu biết ông khá đầy đủ trong nhiều chuyến chu du của trẫm và trẫm quả quyết rằng ông ấy có thể tự chứng minh với các khanh phẩm giá và tư cách, đức độ cũng như tầm quan trọng về tài năng của mình.

Kamarangiaman hết sức ngạc nhiên khi chàng nghe quốc vương của đảo Gỗ Mun (mà chàng không thể biết đó chỉ là một người đàn bà, lại càng không biết đó chính là công chúa yêu quí mình) lại gọi đúng tên mình và lại quả quyết là có quen biết mình và đã gặp mình? Nhà vua lại còn có cả những lời khen quá đáng đối với chàng nữa.

Tuy nhiên những lời ca ngợi đó lại thốt ra từ miệng đầy uy nghiêm, oai vệ nên không làm cho chàng bối rối. Chàng khiêm tốn đón nhận, chứng tỏ mình cũng xứng đáng với những lời khen đó, nhưng không vì thế mà làm cho chàng kiêu ngạo. Chàng phủ phục trước bệ rồng rồi đứng lên nói:

- Tâu bệ hạ, thần không có đủ lời để nói lên lòng cảm tạ của thần đối với đấng thiên tử đã ban cho thần vinh dự lớn lao đó với biết bao lòng

từ tâm, nhân ái. Thần sẽ làm tất cả những gì hết khả năng của thần để được xứng đáng.

Khi ra khỏi phòng thiết triều, hoàng tử Kamarangiaman được một ông quan hầu dẫn đến một dinh thự lớn mà công chúa Bađua đã cho thiết bị đầy đủ tiện nghi. Chàng thấy ở đây có nhiều quan hầu và gia nhân sẵn sàng chờ đón sự sai bảo của chàng. Có một chuồng ngựa với những con ngựa rất đẹp. Tất cả những cái đó để xứng đáng với một quan Thượng thư mà chàng vừa được vinh phong. Khi chàng bước vào thư phòng của chàng thì viên quản lý trình với chàng một hòm sắt đựng đầy vàng để chàng chi tiêu. Chàng không thể tưởng tượng được vì đâu mà hạnh phúc lớn đến với chàng như vậy. Chàng rất cảm phục nhưng không nghĩ là do công chúa Trung Quốc sắp xếp để chàng có những vinh hoa như thế này.

Hai ba ngày sau, công chúa Bađua muốn để cho hoàng tử Kamarangiaman được gần gũi nàng hơn và cũng để cho chàng có danh tiếng hơn, nên nàng giao cho chàng chức tổng quản ngân khố vừa mới khuyết. Chàng đảm nhiệm chức vụ này một cách liêm khiết mà còn giúp đỡ được mọi người. Không những chàng đã dành được cảm tình của tất cả các quan trong triều mà còn chiếm

được cả lòng mến phục của toàn thể nhân dân, bởi tính cương trực và hào phóng của chàng.

Kamarangiaman có may mắn hơn tất cả mọi người, thấy mình được một vị quân vương nước khác tín nhiệm. Chàng tự nghĩ và chàng thấy mình gần gũi mọi người và được mọi người ngày một quý mến và kính trọng hơn nếu như chàng có nàng công chúa của chàng. Sống giữa sự may mắn đó, chàng vẫn không hết buồn phiền, đau khổ khi không có một tin tức gì về nàng, ở một đất nước mà đáng lẽ nàng phải ghé qua kể từ lúc hai người phải xa nhau. Có thể còn nghi hoặc nếu công chúa Bađua vẫn giữ tên là Kamarangiaman cùng với bộ quần áo của chàng. Nhưng khi lên ngôi vua, nàng lại đổi tên, lấy hiệu là Acmanôtx để làm rạng danh cho triều vua cũ của nhạc phụ của nàng, nên chẳng ai còn nhận ra nàng. Người ta chỉ còn biết nàng dưới cái tên vua Ácmanốtx trẻ. May ra chỉ còn vài ba vị triều thần còn nhớ đến cái tên Kamarangiaman mà nàng dùng khi mới đến triều đình đảo Gỗ Mun. Hoàng tử Kamarangiaman lại chưa đủ thì giờ để kết thân với họ để tìm hiểu, nhưng rồi cuối cùng chàng cũng sẽ biết được thôi.

Công chúa Bađua e rằng điều này rồi sẽ đến và nàng sẽ rất vui khi Ramarangiaman chỉ nhờ có nàng mà nhận ra vợ, nên nàng đã quyết định

chấm dứt nỗi dằn vặt của chính bản thân và những dằn vặt mà nàng biết chàng đang chịu đựng. Quả vậy, nàng đã để ý những lần nàng nói chuyện với chàng về những công việc thuộc trách nhiệm của chàng thì thấy thỉnh thoảng chàng thốt ra những tiếng thở dài, mà có thể chàng chỉ thở dài trước mặt nàng thôi. Nàng cũng đang sống trong sự gượng gạo, dồn nén; nên phải quyết định để tự giải thoát cho mình chứ không để lâu hơn nữa. Vả lại tình thân hữu của giới quan trường trong triều đình, sự sốt sắng và lòng mến yêu của dân chúng, tất cả đang là tiền đề thuận lợi để đặt vương miện của đảo Gỗ Mun lên đầu chàng, mà không có trở ngại gì.

Công chúa Bađua vừa quyết định như vậy với sự đồng tình của công chúa Haiyatannơphu. Ngày hôm đó nàng gặp riêng hoàng tử Kamarangiaman:

- Kamarangiaman, trẫm cần phải bàn bạc với khanh một việc khá lâu và trẫm muốn được nghe ý kiến của khanh. Trẫm thấy chỉ có thể cùng làm việc vào ban đêm, thuận tiện hơn nên tối nay khanh đến gặp trẫm. Khanh nên báo trước để người ta đừng chờ khanh, trẫm sẽ cho thu xếp chỗ nghỉ cho khanh tối nay.

Kamarangiaman không quên có mặt ở hoàng cung theo giờ mà công chúa Bađua đã định. Nàng

bảo chàng vào hậu cung cùng nàng. Sau khi nàng báo cho viên đứng đầu các hoạn quan theo hầu là không cần đến sự phục vụ của y, mà chỉ cần y đóng chặt cửa lại, rồi nàng dẫn chàng đến một phòng khác chứ không vào phòng của công chúa Haiyatannophu, nơi nàng vẫn thường ngủ.

Khi hoàng tử và công chúa đã ở trong phòng chỉ đặt có một chiếc giường và khi cửa đã đóng, công chúa lấy tấm bùa trong một chiếc hộp ra, đưa cho Kamarangiama:

- Cách đây chưa lâu có một nhà chiêm tinh biếu trẫm tấm bùa này làm quà; vì khanh là người hiểu biết rộng, vậy khanh có thể nói cho trẫm biết thực chất đây là cái gì?

Kamarangiaman cầm lấy tấm bùa, đến gần một ngọn nến để nhìn cho rõ. Ngay khi chàng nhận ra tấm bùa thì chàng hết sức sửng sốt, điều đó làm cho công chúa vui thích trong lòng. Chàng nói:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ hỏi thần tấm bùa này chính là cái gì ư? chao ôi! nó chính là cái đã làm cho thần chết đi được vì đau khổ và buồn phiền, nếu nay mai thần không tìm ra được nàng công chúa xinh đẹp nhất và đáng yêu nhất dưới gầm trời này. Tấm bùa này là của riêng nàng và nó là nguyên nhân mà thần đã đánh mất nàng, gây nên một sự chia ly đáng tiếc giữa thần và nàng. Chính

nó cũng gây cho thần những biến cố lạ lùng. Nếu được phép bệ hạ vui lòng cho thần được thuật lại, thần nghĩ là câu chuyện sẽ làm cho bệ hạ phải động lòng thương cảm đối với một người chồng và là một người yêu bất hạnh như thần.

- Trẫm sẽ nghe câu chuyện của khanh vào dịp khác - công chúa Bađua trả lời - Nhưng trẫm rất thú vị để nói với khanh rằng trẫm cũng có biết được đôi điều, khanh hãy ngồi chờ một lát, trẫm sẽ trở lại ngay.

Nói đến đó, công chúa Bađua bước vào một căn phòng nhỏ, cởi bỏ triều bào,

rồi nhanh chóng đội khăn, vận quần áo đàn bà và thắt chiếc thắt lưng mà nàng vẫn dùng ngày ly biệt, rồi trở lại phòng.

Hoàng tử Kamarangiaman nhận ra ngay nàng công chúa thân yêu của mình, vội chạy lại ôm lấy nàng, hôn thắm thiết và kêu lên:

Ôi! Đội ơn đức vua đã gây cho thần sự bất ngờ hết sức thú vị!

- Chàng đừng chờ gặp lại đức vua công chúa vừa đáp vừa ôm lấy hoàng tử, nước mắt chảy đầm đìa - chàng nhìn đây, chính thiếp là đức vua đây. Chàng hãy ngồi xuống đi để thiếp giãi bày cho chàng điều bí ẩn này.

Họ ngồi xuống, và công chúa kể cho hoàng tử quyết định của nàng tại bãi cỏ nơi họ đã hạ trại lần cuối cùng trong chuyến viễn du ấy ngay khi nàng biết rằng có chờ chàng mãi cũng vô ích. Nàng kể về cách thức thực hiện quyết định đó cho tới khi đến được đảo Gỗ Mun. Nàng đã phải buộc kết hôn với công chúa Haiyatannơphu và nhận lời lên ngôi vua mà quốc vương Acmanôtx nhường lại theo đúng cuộc hôn nhân của nàng. Rồi sự thông cảm của nàng công chúa đảo Gỗ Mun đã chấp nhận cuộc hôn nhân kỳ quặc đó và giúp nàng giữ bí mật khi nàng công chúa biết nàng cũng là công chúa. Cuối cùng là chuyện tình cờ thấy được tấm bùa trong một chiếc vò đựng ô liu trộn vụn vàng mà nàng đã mua được. Nàng bắt con tàu quay lại thành phố những người theo tà giáo để đón chàng đến.

Khi kể xong, công chúa Bađua muốn hoàng tử cho nàng biết vì biến cố nào mà tấm bùa lại gây nên sự chia lìa của họ. Chàng đã thuật lại tỉ mỉ nỗi gian truân của chàng, xong phàn nàn rất khéo với nàng về sự tàn nhẫn mà nàng đã kiên quyết thực hiện làm cho chàng phải chịu âu sầu, nhớ nhung quá lâu. Khi đã quá khuya; hai người cùng đi ngủ.

Sáng hôm sau khi công chúa Bađua và hoàng tử Kamarangiaman thức dậy, công chúa không mặc

phẩm phục vương bào mà vận bộ quần áo đàn bà rồi sai viên đứng đầu các họ đi mời vua Acmanôtx. Nhà vua vô cùng ngạc nhiên thấy một người đàn bà cùng đi với quan tổng quản ngân khố ở trong hậu cung nơi mà bất kỳ ai kể cả ông quan đầu triều của nhà vua cũng không được phép đặt chân đến. Vừa ngồi xuống, vua Acmanôtx đã hỏi quốc vương đâu?

- Tâu bệ hạ - công chúa Bađua đáp - ngày hôm qua con là quốc vương nhưng hôm nay con lại là công chúa Trung Quốc, vợ của hoàng tử Kamarangiaman thật, dâu của đức vua Sahgiaman. Nếu bệ hạ vui lòng, bình tĩnh cho con được phép tâu trình câu chuyện của con và của chồng con thì chúng con hy vọng bệ hạ sẽ không kết tội đã dám lừa dối.

Vua Acmanôtx cho phép và ngạc nhiên nghe câu chuyện từ đầu đến cuối.

Kể xong công chúa Bađua nói:

- Tâu bệ hạ, mặc dù trong đạo giáo của chúng ta, phụ nữ ít khi đồng tình để cho chồng mình lấy nhiều vợ. Tuy nhiên nếu bệ hạ tán thành, xin cho phép công chúa Haiyatannơphu, con gái của bệ hạ được thành hôn với hoàng tử Kamarangiaman thì con rất vui lòng nhường ngôi chính cung hoàng hậu cho nàng. Nó thuộc quyền chính đáng của

công chúa, còn con, con bằng lòng làm thứ phi. Dù sự ưu tiên này không thuộc quyền của nàng thì con cũng không để cho nàng từ chối, với ân sâu nghĩa nặng mà con chịu ơn nàng đã giữ điều bí mật của con với cả tấm lòng hào hiệp và vị tha. Nếu bệ hạ phó thác cho sự đồng tình của công chúa có ưng thuận hay không thì con xin bảo đảm rằng công chúa sẽ rất hài lòng, bởi vì con đã bàn trước với nàng về chuyện này rồi.

Vua Acmanôtx nghe lời trình bày của công chúa với bao cảm phục. Khi nàng nói xong, nhà vua quay đầu sang hoàng tử Kamarangiaman, nói với chàng:

- Con trai này, chính vì công chúa Bađua, vợ của con, trẫm vẫn coi phò mã của trẫm cho đến bây giờ chỉ vì một sự lừa dối mà trẫm không thể phàn nàn; đảm bảo với trẫm rằng nàng muốn chia sẻ chăn gối cùng với con gái của trẫm. Bây giờ trẫm chỉ muốn biết ý kiến của con có bằng lòng lấy con gái trẫm không và nhận lại vương miện cùng ngôi vua mà công chúa Bađua hết sức xứng đáng ngự cho đến hết đời nếu không vì yêu con thì không bao giờ bỏ.

Hoàng tử Kamatamgiaman đáp:

- Tâu bệ hạ, dù cho lòng mong muốn của hạ thần là được nhanh chóng gặp lại phụ vương của

hạ thần, nhưng được ơn đức của bệ hạ, sự đoái thương của công chúa Haiyatannơphu đối với thần hết sức sâu nặng khiến thần không dám từ chối.

Kamarangiaman làm lễ đăng quang và lễ thành hôn ngay trong một ngày trong cảnh huy hoàng. Chàng rất hài lòng về nhan sắc, trí thông minh và tình cảm của công chúa Haiyatannơphu.

Từ đó hai bà hoàng vẫn tiếp tục sống với nhau với tình bạn và thuận hoà thương yêu nhau như trước. Họ rất hài lòng với vị hôn phu Kamarangiaman của họ sống rất bình đẳng, quan tâm đến cả hai bà trong tình thương yêu, êm ấm.

Cùng trong một năm mỗi bà sinh hạ được một hoàng tử hầu như trong thời gian gần nhau. Các hoàng tử ra đời được chào đón bằng những cuộc vui chơi hội hè rất vui.

Kamarangiaman đặt tên Amigơrát cho hoàng tử do Bađua sinh hạ ra đời trước và Atxát cho hoàng tử ra đời sau, con đẻ của bà hoàng Haiyatannơphu.

CHUYỆN NHÀ ĐI BIỂN XANHBAT

Tâu bệ hạ [1], vẫn dưới triều đại của Hoàng đế Hanrun Anrátxsit mà thiếp đã kể hầu bệ hạ, tại thành phố Bátđa có một người khuân vác thuê rất nghèo tên là Hinbát.

Một hôm, trời rất nóng bức mà ông ta phải vác một kiện hàng rất nặng từ đầu này thành phố đến đầu kia của thành phố. Ông đã đi được một quãng đường khá dài, thấm mệt. Nhưng đoạn đường phải đi tiếp còn rất xa nên khi vừa đến một thành phố thoáng gió, mát mẻ mà mặt lát của nền đường lại vừa được tưới nước chống nóng, ông nghĩ không thể có chỗ nào tốt hơn để nghỉ chân lấy lại sức, bèn đặt kiện hàng xuống vệ đường ngay cạnh một toà nhà đồ sộ, rồi ngồi lên trên.

Người bốc vác thuê đã nhận ra ngay việc dừng chân lại chỗ này là tốt nhất, bởi vì một mùi hương

(1) Lời của Xơhơradát nói với hoàng đế Ấn Độ Sahria.

ngào ngạt của nhựa hồ hội và trầm hương thoát ra từ các khung cửa sổ của toà nhà quện với mùi thơn của nước hoa hồng từ dưới bốc lên, làm cho người ông cảm thấy dễ chịu. Ông còn nghe thấy một bản hợp tấu của nghìn nhạc cụ khác nhau kèm theo tiếng hót véo von của những con hoạ mi và nhiều loại chim đặc biệt khác mà chỉ ở vùng Bátđa mới có. Qua làn điệu du dương ấy và mùi thơm của nhiều loại thịt nướng bốc lên làm cho người khuân vác thuê có thể đoán được trong ngôi nhà đó đang có yến tiệc và vui chơi. Ông muốn biết ai ở toà nhà này mà ông chưa rõ bởi vì ít có dịp đi qua phố này. Để thoả mãn trí tò mò, ông đến gần mấy người đầy tớ ăn bận bảnh bao đang đứng ở cổng, rồi hỏi thăm một người trong số đó rằng chủ nhân của ngôi nhà tên gì. Người đó trả lời:

- Ô hay! bác ở Bátđa mà không biết đây là nhà của ngài Xanhbát, người đi biển; nhà hàng hải nổi tiếng đã đi khắp tất cả các biển trên thế giới này ư?

Người khuân vác đã nghe đến sự giầu có của Xanhbát, và không thể không ghen tỵ một con người mà điều kiện quá ư sung sướng; trong khi cuộc sống của ông thì hết sức thảm thương, như người ta thường nói là kẻ không ăn hết, người lần chẳng ra. Hết sức buồn bực với những ý nghĩ

của mình, ông ngước mắt lên trời mà nói rõ to để cho người ta nghe thấy:

- Hỡi đấng sáng tạo đầy quyền uy của muôn loài, xin Người hãy soi xét sự khác biệt giữa Xanhbát và con; con thì ngày nào cũng phải gian lao vất vả, đầu tắt mặt tối, phải chịu khổ chịu cực mà không kiếm đủ sống cho bản thân và gia đình. Trong khi kẻ sung sướng Xanhbát thì tiêu xài bừa phứa cuộc sống quá ư thừa thãi? Ông ta đã làm gì để được Người ban cho số phận thần tiên như vậy? Con đã làm nên nông nỗi gì mà phải chịu số phận khắc nghiệt đến thế? Nói xong, ông dẫm chân xuống đất như người hoàn toàn bất lực về nỗi đau và tuyệt vọng.

Ông đang mải mê với những ý nghĩ buồn bã ấy thì một tên đầy tớ từ trong toà nhà bước ra, đi lại phía ông. Tên đầy tớ cầm lấy tay ông bảo:

- Bác ơi, bác đi theo tôi, ngài Xanhbát muốn nói chuyện với bác.

Hinbát không khỏi không chột dạ về những lời yêu cầu mà người ta nói với ông. Sau những lời ông vừa thốt lên, ông có lý do để sợ Xanhbát sai người tìm ông mà gây chuyện khó dễ, vì vậy ông muốn tìm cớ thoái thác là ông không thể bỏ kiện hàng lại giữa phố. Nhưng người đầy tớ của Xanhbát đã đảm bảo với ông rằng sẽ có người

trông nom hộ, rồi giục ông đi vào, cố làm sao để hoàn thành lệnh người ta đã sai bảo anh. Người khuân vác buộc lòng phải làm theo sự khẩn nài đó. Người đầy tớ dẫn ông vào một gian phòng rộng, ở đó có rất nhiều người ngồi xung quanh một cái bàn lớn bày đầy các loại thức ăn. ở chỗ ngồi danh dự là một nhân vật nghiêm trang đường bệ và được nể vì có bộ râu dài bạc trắng; đứng đằng sau là một đám gia nhân và người hầu sẵn sàng phục vụ. Nhân vật đó chính là Xanhbát. Sự bối rối của người khuân vác thuê càng tăng lên khi trông thấy có nhiều người quây quần xung quanh bữa tiệc. Ông vừa run run vừa cúi chào một loạt. Xanhbát bảo ông lại gần. Sau khi để cho ông ngồi bên phải mình, tự mình lấy thức ăn cho ông và mời ông uống một thứ rượu hảo hạng chứa đầy trong tủ buýt phê.

Cuối bữa ăn, Xanhbát nhận thấy khách đã no say, không còn ăn được nữa, mới lên tiếng nói với Hinbát mà ông gọi là người anh em theo tập quán của người Ảrập khi họ nói chuyện thân mật với nhau. Ông hỏi thăm Hinbát tên gì và nghề nghiệp.

- Thưa ngài, tôi là Hinbát - người khuân vác trả lời - Tôi rất vui được gặp người anh em - Xanhbát lại nói - và xin nói với người anh em là tất cả các vị đây cũng lấy làm vui thích khi có người

anh em ở đây. Tôi mong người anh em hãy nói lại cho tôi nghe câu nói mà người anh em nói ở dưới phố lúc nãy.

Xanhbát trước khi ngồi vào bàn tiệc đã nghe hết toàn bộ câu nói của người khuân vác lọt qua khung cửa sổ, bởi vậy ông đã cho gọi ông này vào.

Nghe câu nói của Xanhbát, Hinbát hết sức ngượng ngùng, cúi đầu xuống và ấp úng:

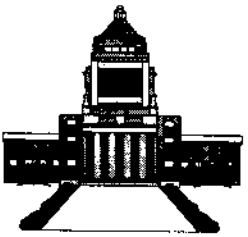
- Thưa ngài, tôi xin thú thật là quá mệt nhọc nên sinh cáu bẳn, đã thốt ra những lời vô ý không đâu vào đâu, xin ngài bỏ qua cho.

Xanhbát lại nói:

- Ồ, người anh em, chớ nghĩ là tôi để bụng cái đó. Tôi rất thông cảm với tình cảnh của người anh em, có trách móc gì về những lời đó đâu. Nhưng tôi cũng cần phải làm cho người anh em gạt đi sự nhầm lẫn mà theo tôi thì người anh em đã nghĩ sai về tôi. Chắc là người anh em nghĩ rằng tôi tạo ra được cái cơ ngơi có đủ tiện nghi và cuộc sống nhàn hạ mà người anh em thấy đây chẳng tốn chút mồ hôi và công lao nào chắc? Người anh em nên nghĩ kỹ đi, tôi không thể nào có được sự sung sướng thế này nếu tôi không trải nhiều năm tháng phải chịu đựng biết bao gian truân khó nhọc về thể xác cũng như về tinh thần không sao hình dung nổi. Có như

vậy mới có thể tạo dựng được chứ! Vâng, thưa các ngài - ông nói thêm với toàn thể khách mời - tôi có thể cam đoan với các ngài rằng những việc làm đó của tôi hết sức kỳ lạ đến nỗi có thể làm cho những con người hám của nhất cũng phải từ bỏ ý muốn vượt biển tìm vàng. Có lẽ là các ngài chỉ mới được nghe qua loa về những cuộc phiêu lưu kì lạ và những nỗi gian truân nguy hiểm của tôi đã từng trải trên biển qua bảy lần vượt đại dương. Hôm nay nhân có dịp tôi xin mạn phép được thuật lại một cách trung thực, thiết tưởng tôi sẽ không đến nỗi làm các ngài phải bực mình.

Vì Xanhbát muốn kể câu chuyện của mình có cả người khuân vác, nên khi bắt đầu ông sai người mang kiện hàng của người khuân vác vừa để lại giữa phố đến nơi an toàn. Sau đó mới lần lượt kể.



CHUYẾN ĐI BIỂN ĐẦU TIÊN CỦA XANHBÁT

Tôi được thừa kế của gia đình một sản nghiệp lớn và tôi đã tiêu pha phung phí đi phần lớn trong những cuộc vui chơi bừa bãi ở tuổi thanh xuân. Nhưng tôi cũng còn tỉnh ngộ ra được về sự mù quáng đó. Nhận ra rằng của cải mấy cũng tiêu tan, chẳng mấy chốc mà sạch sành sanh nếu không biết tiết kiệm, giành giụm. Tôi cũng đã nhận ra không nên để lãng phí thời gian, vật quý nhất trên đời. Tôi còn hiểu được rằng cái cùng cực nhất và đáng thương nhất trong tất cả mọi sự khốn cùng là phải chịu nghèo khổ khi đã già. Tôi nhớ lại những lời của đức Salômông vĩ đại mà ngày trước tôi đã được nghe cụ thân sinh tôi kể lại:

- Thà chui xuống mồ còn đỡ buồn chán hơn là sống cảnh nghèo túng.

Thấm thía về tất cả điều đó, tôi thu gom tất

cả những thứ còn lại trong gia sản của tôi, kể cả toàn bộ đồ gỗ đem bán đấu giá, rồi sau đó tôi kết bạn với nhà buôn đường biển. Tôi tham khảo ý kiến những người trong số họ mà tôi thấy có khả năng giúp tôi những lời khuyên xác đáng. Cuối cùng tôi quyết định phải làm cho số vốn liếng ít ỏi của tôi sinh lợi và khi đã quyết rồi thì tôi thực hiện ngay, không để trậm trễ chút nào. Tôi đến Banxôra, ở đó tôi cùng với nhiều nhà buôn hùn vốn thuê một con tàu.

Chúng tôi căng buồm đi về hướng Đông Ấn Độ, băng vịnh Pécsích kẹp giữa bờ biển Arabi - Hạnh phúc ở bên phải và của Batư ở bên trái rộng đến bảy mươi hải lý.. Ra khỏi vịnh đó là đến biển Phương Đông cũng chính là biển Ấn Độ bao la, một phía giáp với bờ biển của nước Abyxim, và kéo dài đến bốn nghìn năm trăm hải lý đến tận những hòn đảo Văcvăc. Lúc đầu tôi rất khó chịu vì say sóng. Nhưng sức khoẻ của tôi lại được hồi phục ngay và từ đó trở đi tôi không bao giờ còn bị như thế nữa.

Trên đường biển, chúng tôi ghé vào nhiều hòn đảo để bán hàng hoặc đổi chác. Một hôm chúng tôi đang đi, buồm căng theo gió thì tự dưng gió lặng ngắt và trước mặt chúng tôi hiện lên một hòn đảo nhỏ hầu như là là mặt nước, nó xanh xanh giống như một bãi cỏ. Viên thuyền trưởng

cho hạ buồm ghé sát vào, cho người trên tàu được bước xuống đất nếu ai thích. Tôi là một trong số những người bước lên đảo. Nhưng trong lúc chúng tôi đang giải trí, ăn uống và thư giãn cho đỡ mệt thì bỗng hòn đảo rùng rình làm cho chúng tôi chao đảo mạnh. Người trên tàu nhìn thấy hô hoán lên, gọi chúng tôi nhanh chóng lên tàu ngay không thì chết hết vì hòn đảo mà chúng tôi vừa ở trên đó chính là lưng của một con cá voi. Những người nhanh chân, nhảy được lên xuồng, một số khác lao xuống biển mà bơi, còn tôi hãy còn trên đảo, hay nói đúng hơn là trên lưng con cá voi. Khi nó chìm xuống biển, tôi chỉ kịp vớ được một thanh gỗ người ta đem từ tầu xuống để nhóm lửa. Viên thuyền trưởng sau khi đã kéo những người trên xuồng đang bơi đến, ông ta muốn lợi dụng cơn gió thuận vừa nổi lên và bỏ quên tôi lại.

Hết hy vọng để trở lại con tàu, tôi phó mặc cho sóng biển dập vùi, khi bị đẩy sang bên này, khi bị dạt sang phía kia. Suốt ngày hôm đó và cả đêm tiếp theo tôi phải chống chọi với sóng nước để cố níu lấy mạng sống. Đến ngày hôm sau thì tôi đã kiệt sức, tôi tuyệt vọng, nắm chắc cái chết thì may sao, một con sóng mạnh đã xô tôi vào một hoang đảo. Ở đó bờ rất cao và dốc đứng, tôi phải khó khăn lắm mới bám được vào mấy rễ cây leo lên, dường như số phận đã đẩy tôi đến đây

để cho tôi thoát nạn. Tôi nằm dài ra đất, cứ vậy lịm đi, bất tỉnh cho đến khi trời sáng, rồi mặt trời chói chang đánh thức tôi dậy.

Lúc này, mặc dù tôi rất yếu vì phải vật lộn với sóng biển khá lâu, và không được ăn uống gì cả ngày hôm trước, tôi vẫn cố trườn đi tìm những ngọn cỏ non có thể ăn được. May mắn cho tôi là gặp được một con suối nước ngọt đã giúp tôi hồi phục. Khi đã lại sức, tôi đi sâu vào trong đảo chẳng theo đường lối nào cả. Tôi lạc vào một bình nguyên đẹp, ở đó tôi nhác thấy một con ngựa đang ăn cỏ. Tôi lê chân đến đó, phấp phổng vừa mừng vừa lo vì không biết đi để chuốc lấy cái chết hay là tìm ra được cơ hội bảo toàn tính mạng. Khi đến gần, tôi mới để ý thấy đó là một con ngựa cái buộc vào một cái cọc. Vẻ đẹp của nó làm tôi chú ý. Tôi đang ngắm con ngựa thì nghe có tiếng người đàn ông bước lại phía tôi và hỏi tôi là ai. Tôi kể cho anh ta nghe rõ nỗi gian truân của mình, sau đó anh cầm lấy tay tôi dắt xuống một cái hố, ở đó còn một người khác cũng không kém phần ngạc nhiên khi trông thấy tôi.

Tôi ăn một vài thứ của họ đưa cho, rồi hỏi họ làm gì ở một nơi mà theo tôi thì rất vắng vẻ. Họ cho tôi biết họ là những người chăn ngựa của vua Miragiơ, chúa tể của hòn đảo này. Hàng

năm cứ về mùa này, họ có lệ là dắt những con ngựa cái của vua đến đây, buộc vào một cái cọc như tôi vừa thấy để cho một con ngựa đực sống dưới biển phủ lên. Khi phủ xong thì con hải mã đó ăn thịt con ngựa cái. Lúc này họ kịp thời la hét và gây lên những tiếng động mạnh ngăn không cho nó ăn thịt, buộc nó trở về với biển cả. Những con ngựa cái khi đã thụ thai, được họ dắt về nhà, chúng đẻ ra ngựa con gọi là ngựa biển. Ngựa con được chăm sóc nuôi lớn, dành cho vua dùng. Họ nói thêm rằng họ định ở lại đó cho đến hôm sau thì về. Nếu tôi đến đây chậm một ngày nữa thì nhất định tôi sẽ chết bởi vì dân cư ở rất xa và không thể đến đó được nếu không có người dẫn đường.

Trong khi những người chăn ngựa đang nói chuyện với tôi như vậy thì con hải mã đã chui từ dưới biển lên và đúng như lời họ nói với tôi, nó nhào đến và phủ lên con ngựa cái ngay, xong nó định ăn thịt con ngựa này thì những tiếng la hét ầm ầm của những người chăn ngựa vang lên làm cho con ngựa đực hoảng sợ chạy đi và đâm nhào xuống biển.

Ngày hôm sau họ lên đường trở về kinh đô, dắt theo những con ngựa cái, và tôi cũng theo họ về. Về đến hoàng cung tôi được dẫn đến bái

kiến vua Miragiơ. Nhà vua hỏi tôi là ai và sự tình cờ nào mà tôi đến được đất nước của ông. Sau khi tôi đã kể tường tận cho nhà vua nghe, ông tỏ ý chia sẻ điều không may của tôi đã gặp phải. Ngay lúc ấy nhà vua ra lệnh cho săn sóc tôi chu đáo và người ta đã cung cấp cho tôi mọi thứ mà tôi cần. Chỉ dụ của nhà vua được thực hiện một cách nghiêm túc khiến cho tôi chỉ còn biết ca ngợi lòng hào hiệp của nhà vua và sự chu đáo của triều thần.

Vì là nhà buôn, tôi năng lui tới nhà đồng nghiệp chơi. Tôi đặc biệt tìm kiếm những khách nước ngoài vừa để hỏi thăm họ về những tin tức ở Bátđa vừa để tìm một người nào đó có thể đi theo về nước. Bởi kinh đô của vua Miragiơ ở trên bờ biển và có một hải cảng đẹp, ngày nào cũng có tàu buôn của nhiều nước trên thế giới cập bến. Tôi cũng làm quen với các nhà thông thái của nước Ấn Độ và lấy làm thú vị được nghe họ nói; nhưng cái đó không ngăn trở tôi đến chầu vua rất đều đặn hoặc trò chuyện với các ngài thống đốc và các tiểu vương chư hầu bên cạnh vua Miragiơ. Họ hỏi tôi hàng nghìn câu hỏi về đất nước tôi, còn về phần tôi, thì tôi muốn biết về phong tục hay luật pháp của đất nước họ, tôi hỏi họ tất cả những gì mà theo tôi đáng để tôi tìm hiểu.

Dưới quyền đô hộ của vua Miragiơ có một hòn đảo tên là Cátxen. Người ta quả quyết với tôi là cứ đêm đêm nghe tiếng trống đồng vang lên khiến cho các thuỷ thủ đồn là thần Đơdian ở đó. Tôi nảy ra ý muốn được chứng kiến điều kỳ thú đó. Trong chuyến đi đến đây, tôi đã thấy có những con cá dài một trăm đến hai trăm cút-đê [1], chúng làm cho người ta sợ chứ chúng không hề gây hại cho con người. Chúng nhát gan đến nỗi người ta chỉ cần gõ nhẹ lên ván thuyền là chúng chạy trốn hết. Tôi còn trông thấy giống cá chỉ dài bằng một cút-đê thôi, nhưng đầu của chúng giống như đầu của những con cú vọ.

Một hôm khi tôi đi xem về đang ở cảng thì có một con tàu cặp bến. Lúc người ta thả neo xong và bắt đầu dỡ hàng xuống thì những nhà buôn có hàng cho chuyển vào kho. Tôi liếc mắt lên vài kiện hàng và qua chữ viết trên đó thấy có tên tôi. Sau khi xem xét kỹ lưỡng, tôi không nghi ngờ gì nữa, mà khẳng định chính đó là những kiện hàng của tôi đã cho xếp lên tàu trước khi tôi khởi hành từ Banxôra. Tôi còn nhận ra cả viên thuyền trưởng, nhưng vì tôi tin chắc là ông nghĩ tôi chết rồi nên tôi đến gần ông và hỏi những kiện hàng

(1) Coudée: đơn vị đo chiều dài bằng khuỷu tay tính từ cùi tay đến đầu mút ngón tay, tương đương 55 centimét. - ND.

mà tôi vừa trông thấy đấy là của ai. Thuyền trưởng bèn trả lời:

- Trước đây trên tàu của tôi có một nhà buôn ở Bátđa tên là Xanhbát. Một hôm tàu của chúng tôi đến gần một hòn đảo, ghé vào, Xanhbát và một số hành khách khác lên đó chơi, nhưng không ngờ cái mà chúng tôi tưởng là hòn đảo thì hoá ra không phải đảo mà là lưng của một con cá voi khổng lồ đang ngủ là là trên mặt nước. Con cá cảm thấy có hơi nóng vì người ta đốt lửa trên lưng nó để nấu ăn, nên nó rùng mình, rồi chìm sâu xuống biển. Một số lớn người ở trên lưng nó lúc đó đã chết đuối và ông Xanhbát đáng thương cũng nằm trong số đó. Những kiện hàng kia là của ông ấy, tôi đã quyết định cho bán đi khi tôi gặp được người nào trong gia đình của ông ta thì sẽ trao trả cả vốn lẫn lãi.

- Thuyền trưởng ạ - lúc đó tôi nói với ông - chính tôi là Xanhbát đây mà, người mà ông nhầm đã chết, nhưng tôi còn sống và những kiện hàng đó là tài sản và là hàng hoá của tôi...

Khi viên thuyền trưởng nghe tin nói vậy bèn kêu lên:

- Trời đất ơi! biết tin vào ai bây giờ đây? Không còn lòng tin giữa những con người nữa. Chính mắt tôi đã trông thấy Xanhbát chết đuối. Những hành

khách trên tàu của tôi cũng trông thấy như tôi, thế mà ông lại dám tự nhận ông là Xanhbát được! Quả là táo tợn thật! Nhìn ông có vẻ là một con người thật thà, nhưng nghe ông nói thì đúng là giả dối kinh khủng, muốn chiếm đoạt của cải không phải là của mình.

- Ông hãy bình tĩnh đi - tôi trả lời viên thuyền trưởng - và hãy vui lòng nghe tôi nói cái đã.

- Nào, ông định nói gì? Ông nói đi, tôi nghe đây - Thuyền trưởng xẵng giọng.

Vậy là tôi kể cho thuyền trưởng tất cả: đại loại là tôi đã thoát chết như thế nào, rồi gặp được người giám mã của vua Miragiơ dẫn tôi về cung vua.

Nghe tôi nói, thuyền trưởng có vẻ xiêu xiêu. Chỉ lát sau ông đã tin chắc là tôi không phải là tên bịp bợm, bởi vì có những người trên con tàu của ông nhận ra tôi, chúc mừng tôi và tỏ ra vui mừng khi gặp lại tôi. Cuối cùng thì chính thuyền trưởng cũng nhận ra tôi và bá lấy cổ tôi. Ông nói:

- Tạ ơn Thượng đế đã cho ông may mắn thoát được mối nguy hiểm lớn đến vậy! Tôi không tài nào biểu lộ được hết niềm vui của tôi được gặp lại ông. Đấy, tài sản của ông đấy, ông nhận đi, nó là của ông, ông muốn làm gì là tuỳ ông.

Tôi cám ơn ông, cám ơn sự ngay thẳng của ông. Để biết ơn ông tôi đề nghị ông nhận vài món hàng tôi tặng ông, nhưng ông nhất định từ chối.

Tôi chọn vài cái quý nhất trong những kiện hàng của tôi để tặng vua Maragiơ. Vì nhà vua đã biết chuyện không may trước đây đã xảy ra cho tôi, ông hỏi tôi tìm đâu ra được những thứ quý hiếm như vậy. Tôi đã kể lại cho ông bởi sự tình cờ mà tôi nhận lại được của cải của tôi. Ông bày tỏ niềm vui mừng, ông nhận quà biếu và cũng tặng lại tôi nhiều tặng phẩm quý giá. Sau đó tôi chào từ biệt nhà vua rồi đáp ngay chuyến tàu đó. Nhưng trước khi lên tàu tôi đã đổi những hàng hoá còn lại của tôi lấy hàng hoá khác của xứ này. Chất lên tàu như gỗ lô hội, đàm hương, long não, nhục đậu khấu, đinh hương, hạt tiêu và gừng. Tàu chúng tôi qua nhiều đảo và cuối cùng thì cập bến ở Banxôra. Tôi về thành phố này với hàng hoá trị giá khoảng năm mươi nghìn xơcanh. Gia đình đón tôi và tôi gặp lại người thân hết sức vui mừng với tất cả tình cảm mặn nồng và chân thật. Tôi mua nhiều nô lệ nam và nữ, một số ruộng đất tốt và làm một ngôi nhà lớn; yên vị ở lại đó, quyết định quên đi những vất vả, gian nan mà tôi từng chịu và hưởng thụ niềm vui của cuộc sống.

Xanhbát ngừng lời ở đây, truyền lệnh cho các

nhạc công tiếp tục hoà tấu. Người ta lại ăn, uống cho đến tối. Đến lúc mãn cuộc, Xanhbát sai mang một túi tiền một trăm xơcanh biếu người khuân vác:

- Cầm lấy, Hinbát, người anh em - ông nói - Về nhà rồi ngày mai lại đến nhé để nghe tôi kể tiếp về những nỗi gian truân của tôi.

Người khuân vác ra về, bối rối trước vinh dự và món quà vừa nhận được. Ông kể lại cho vợ con khi ông về đến nhà câu chuyện thú vị vừa qua. Vợ con ông không quên tạ ơn Thượng đế về món quà của thượng đế ban cho thông qua Xanhbát.

Ngày hôm sau, Hinbát ăn vận chỉnh tề hơn hôm trước rồi đến nhà người đi biển hào phóng. Ông được chủ nhà tươi cười tiếp đón hết sức thân tình. Khi các khách mời đến đông đủ, bàn tiệc lại dọn ra, mọi người ngồi vào bàn vui vẻ ăn uống rất lâu. Ăn xong, Xanhbát lại nói với mọi người:

- Thưa các ngài, xin các ngài cho tôi kể tiếp những biến cố trong chuyến đi biển lần thứ hai của tôi. Chuyến đi này sẽ làm các ngài chú ý hơn chuyến đi đầu tiên.

Mọi người im lặng lắng nghe và Xanhbát bắt đầu kể.

CHUYẾN ĐI BIỂN THỨ HAI CỦA XANHBAT

Sau chuyến đi thứ nhất, tôi cứ tưởng là thôi, chỉ sống yên ổn những ngày còn lại của đời tôi tại Bátđa như tôi đã có vinh hạnh kể với các ngài ngày hôm qua. Nhưng chẳng bao lâu tôi lại chán ngấy cái cảnh ăn không ngồi rồi. Lòng say mê chu du đây đó và buôn bán đường biển thôi thúc tôi mãnh liệt; tôi lại mua sắm hàng hoá phù hợp mà tôi đã trù tính có thể buôn bán chạy, rồi tôi tiến hành một chuyến thứ hai cùng với các nhà buôn khác mà tôi đã quen biết. Chúng tôi lên một con tàu tốt rồi sau khi đã cầu Thượng đế phù hộ, lại bắt đầu chuyến đi.

Dọc đường, chúng tôi ghé vào đảo này, đảo khác, tiến hành ở đó những việc đổi chác hàng hoá rất có lợi. Một hôm chúng tôi lên một hòn đảo um tùm đủ thứ cây ăn quả, nhưng hoang vắng đến

nỗi chúng tôi không thấy có một ngôi nhà nào, tịnh không một bóng người. Chúng tôi hít thở không khí trong lành trên các bãi cỏ và men theo dọc những con suối chảy qua.

Trong khi những người thì giải trí, hái hoa, bắt bướm, những người khác thì hái quả, còn tôi, lấy thức ăn và rượu mang theo đến ngồi bên một dòng nước chảy giữa những cây cao có bóng mát nhấm nháp một mình. Tôi đã ăn một bữa ăn thú vị, có thể nói là ngon miệng. Ăn xong không hiểu sao, mắt tôi díp lại, sự buồn ngủ làm tê mê mọi giác quan của tôi. Tôi không thể nhớ là đã ngủ thiếp đi trong bao lâu, nhưng khi tỉnh dậy thì không còn thấy con tầu cắm neo ở chỗ cũ nữa.

Tôi hết sức kinh ngạc, bèn đứng dậy nhìn ra tứ phía, không thấy một nhà buôn nào cùng lên đảo với tôi, chỉ thấy thấp thoáng xa xa một con tàu buồm căng gió, nhưng xa đến nỗi chỉ khoảng khắc đã mất hút ngoài tầm nhìn của tôi.

Các ngài hãy tưởng tượng xem ý nghĩ của tôi trong tình trạng đáng buồn đó ra sao. Tôi tưởng có thể chết đi được vì đau khổ quá chừng. Tôi gào thét đến kinh khủng, đập đầu, vò tai rồi lăn ra đất. Tôi nằm ủ rũ như vậy rất lâu, đầu óc rối ren, âu sầu khổ não, nghĩ khôn thì ít, nghĩ dại thì nhiều. Trăm lần tôi tự dày vò, trách mình sao lại không chịu bằng lòng với chuyến đi đầu tiên

mà đáng ra mãi mãi nó làm tôi không còn có tham vọng đi chuyến nào nữa. Nhưng mọi tiếc rẻ của tôi cũng đều vô ích và sự hối hận của tôi cũng bằng thừa.

Cuối cùng tôi phó mình cho ý muốn của Thượng đế và cũng chẳng biết rồi sẽ ra sao đây. Tôi bèn leo lên trên ngọn một cây cao nhìn ra tứ phía xem có phát hiện được gì đưa lại ít nhiều hy vọng không. Phóng tầm mắt ra biển cả chỉ có thấy trời và nước biển mênh mông, nhưng nhìn về phía đất thì có vật gì trăng trắng, tôi tụt xuống khỏi ngọn cây cao. Tôi xăm xăm đi về phía cái vật trắng nhờ nhờ đó vì nó quá xa nên tôi chưa phân biệt được đó là cái gì.

Đến một khoảng cách nhất định tôi mới nhận ra đó là một khối tròn màu trắng cao to lạ thường. Khi đến thật gần, tôi sờ vào vật đó, thấy nó dìu dịu tay. Tôi đi quanh một vòng để xem có cửa vào không, nhưng chẳng có. Theo tôi nghĩ thì cũng chẳng leo lên trên được, vì nó nhẵn thín; chu vi của nó dễ chừng đến năm mươi bước chân. Lúc ấy mặt trời cũng sắp lặn, bỗng nhiên không gian tối sầm lại như một đám mây dày phủ kín. Nhưng nếu tôi ngạc nhiên vì bóng tối đó, thì tôi càng kinh ngạc nhiều hơn khi nhận ra rằng sở dĩ như vậy là do một con chim khổng lồ hết sức kỳ lạ đang bay lại phía tôi. Tôi chợt nhớ ra một loại

chim gọi là chim thần [1] mà thường nghe các thuỷ thủ vẫn nói tới. Rồi tôi bỗng nhận ra cái khối tròn to đùng mà tôi đã ngắm nghía mãi chắc là một quả trứng của con chim đó. Quả vậy, con chim sà xuống và đậu lên đó. Khi con chim sà xuống tôi cố nép mình thật sát quả trứng đến mức thấy một cái chân của nó trước mặt tôi to như một thân cây. Tôi tháo cái khăn đội đầu ra tự buộc tôi vào cái chân con chim với hy vọng sang ngày hôm sau khi con chim bay đi nó sẽ mang cả tôi ra khỏi cái hoang đảo này. Đúng vậy, sau một đêm trong tư thế đó, khi trời vừa sáng, con chim bay lên, đưa vút tôi lên cao đến nỗi tôi không còn nhìn thấy đất nữa rồi bỗng nhiên, nó lại lao xuống với một tốc độ rất nhanh làm cho tôi mê man không còn biết gì nữa. Khi con chim đã đáp xuống và tôi đã tiếp đất thì tôi vội vàng tháo nút buộc ra. Tôi vừa tự tách ra được, thì nó đã mổ vào một con rắn rất dài, cắp lấy rồi lại bay lên ngay.

Nơi con chim để tôi lại là một thung lũng rất sâu, xung quanh là những dãy núi cao bao bọc, đỉnh khuất trên mây, sườn núi rất dốc không có một con đường nào để leo lên. Đây là một cùng quẫn mới cho tôi; so với hoang đảo mà tôi mới thoát ra được, tôi thấy ở đây cũng chẳng có tiền đồ gì sáng sủa hơn.

---

(1) Tức con chim đại bàng theo cách gọi của người Ảrập - ND.

Khi bước đi trong thung lũng này tôi thấy có rất nhiều kim cương rải rác trên mặt đất, trong đó có những viên to đến lỳ lạ. Tôi đang hết sức vui thích ngắm nhìn sự kỳ thú đó thì bỗng nhiên cách đó không xa tôi phát hiện ra những con vật làm giảm sự hứng thú của tôi ngay khi trông thấy, tôi không thể không khiếp đảm. Rất nhiều con rắn rất to, rất dài đến mức không con nào lại không thể nuốt trửng được một con voi. Ban ngày chúng lẩn về hang để trốn tránh những con chim đại bàng, kẻ thù của chúng và ban đêm chúng mới trườn ra.

Suốt ngày tôi đi thất thểu trong thung lũng và thỉnh thoảng phải ngồi nghỉ ở những nơi thuận tiện nhất. Tuy vậy mặt trời đã lặn. Lúc mờ tối tôi rút vào một cái hang mà tôi cho là an toàn. Tôi lăn một hòn đá khá lớn lấp lối đi vừa thấp lại vừa hẹp để bảo đảm chống rắn chui vào, nhưng không quá kín để có chút ánh sáng lọt qua. Tôi ăn tối bằng một ít thức ăn dự trữ mang theo. Những con rắn bắt đầu xuất hiện. Tiếng rít ghê rợn của chúng gây cho tôi nỗi kinh hoàng tột độ. Suốt đêm tôi không tài nào chợp mắt được. Đến sáng thì những con rắn rút đi. Khi đó tôi mới dám ra khỏi hang, toàn thân run bắn, tôi bước đi trên kim cương rất lâu mà trong lòng không có một chút tham vọng. Cuối cùng tôi ngồi xuống, mặc dù còn lo

âu thấp thỏm, nhưng vì suốt đêm không hề chợp mắt, tôi thiu thiu ngủ, sau khi dùng thêm một bữa ăn nữa bằng thức mang theo. Nhưng vừa mới chợp mắt thì có vật gì rơi phịch xuống ngay cạnh tôi, làm tôi giật mình bừng tỉnh. Đó là một khối thịt tươi rất lớn và cùng lúc tôi còn thấy nhiều súc thịt khác từ trên núi đá lăn xuống.

Trước đây tôi đã từng nghe chuyện, tưởng là cho vui. Đó là những thuỷ thủ và nhiều người khác nói về một thung lũng kim cương và tài khéo léo của vài ba nhà buôn tìm cách lấy những viên đá quí đó. Bây giờ tôi mới thừa nhận đó là sự thực. Quả vậy, những nhà buôn đó đến thung lũng này trong mùa chim ưng có con nhỏ. Họ xả thịt ra thành từng súc lăn xuống thung lũng. Những viên kim cương sắc cạnh cắm vào đó. Chim ưng ở sứ này vốn khoẻ hơn những con chim ưng ở nơi khác, sà xuống những tảng thịt, cắp về tổ tận trên cao làm mồi cho chim con của chúng. Khi đó những nhà buôn chạy ùa đến la hét buộc chim ưng mẹ bay đi, rồi họ gỡ những viên kim cương cắm vào những tảng thịt ra. Họ phải dùng đến cái mẹo đó bởi vì không có cách nào để thu lượm kim cương dưới thung lũng sâu thăm thẳm như một cái vực không tài nào xuống được.

Tôi cứ tưởng không sao thoát khỏi cái vực sâu hoắm, mà tôi coi là cái mồ chôn sống tôi. Nhưng

tôi đã nẩy ra sáng kiến bảo toàn tính mạng của mình, nhân việc tìm thấy những xúc thịt này.

Tôi bắt đầu nhặt những viên kim cương lớn nhất mà tôi thấy được, nhét đầy cái túi da đựng thức ăn dự phòng. Sau đó tôi khuân một tảng thịt dài nhất, quấn xung quanh người buộc chặt bằng tấm vải làm khăn bịt đầu của tôi, xong tôi nằm sấp xuống, cái túi da đựng kin cương vẫn thắt chặt ở thắt lưng sao cho không thể rơi ra được.

Tôi vừa nằm xuống thì đàn chim ưng bay đến, mỗi con cắp lấy một tảng thịt mang đi, con khoẻ nhất cắp lấy tảng thịt bọc kín tôi, rồi bay lên đỉnh núi, vào trong cái tổ của nó. Lúc bấy giờ các nhà buôn không quên hò hét làm cho đàn chim ưng sợ sệt buộc phải bỏ lại mồi mà bay tản đi. Một người trong số các nhà buôn đó đến gần tôi. Ông ta hoảng hồn khi nhìn thấy tôi. Nhưng ông ta trấn tĩnh được ngay và đáng lẽ hỏi thăm tôi do sự tình cờ nào mà tôi có mặt ở đó thì ông ta lại gây sự với tôi, lý sự rằng nguyên cớ gì mà tôi lại chiếm đoạt tài sản của ông. Tôi trả lời ông ta:

- Ông hãy nói chuyện với tôi cho có tình một chút khi ông biết rõ tôi hơn. Ông hãy yên tâm đi - tôi nói thêm - Tôi có đủ kim cương cho cả ông lẫn tôi, nhiều hơn số kim cương của tất cả các vị nhà buôn có thể có được. Nếu họ mà có

được những viên kim cương đó thì chẳng qua là sự tình cờ, nhưng kim cương mà tôi có được là những viên tôi chọn lựa lấy ở dưới thung lũng, tôi đựng trong cái túi ông thấy đấy!

Tôi vừa nói vừa dơ cái túi ra cho ông ta xem. Những nhà buôn khác tụ tập lại xung quanh tôi, hết sức ngạc nhiên khi trông thấy tôi. Họ càng ngạc nhiên hơn khi tôi kể chuyện của tôi cho họ nghe. Họ không ngớt ca ngợi và khâm phục về cái mẹo của tôi nghĩ ra để tự cứu mình.

Họ dẫn tôi về nơi họ ở. Khi tôi mở cái túi ra trước mặt họ, họ hết sức ngạc nhiên về cỡ lớn của những viên kim cương mà tôi có. Họ phải công nhận rằng trong tất cả mọi triều đình mà họ từng có mặt thì chưa bao giờ họ trông thấy viên kim cương nào to bằng cỡ đó. Tôi yêu cầu nhà buôn đã cứu tôi muốn lấy phần cho mình bao nhiêu thì tuỳ ý chọn. Ông ta chỉ cần một viên thôi, mà lại lấy trong số những viên không lớn lắm. Tôi nài ông lấy nữa đừng sợ thiệt cho tôi, ông trả lời:

- Không, thế này là tôi thoả mãn lắm rồi. Đối với tôi thế là quý lắm, từ đây về sau tôi thoát được nỗi vất vả khỏi phải lặn lội đi xa mưu cầu sự may rủi cỏn con.

Đêm đó tôi ngủ lại cùng với những nhà buôn ấy và một lần nữa tôi lại kể câu chuyện của tôi

để làm thoả mãn những ai chưa nghe tôi kể. Tôi không thể nào kìm chế được nỗi vui mừng khi nghĩ rằng mình đã thoát được những mối nguy nan mà tôi đã kể cho các ngài. Tôi cảm thấy dường như tôi vừa qua một giấc mơ và tôi chỉ có thể tin là chẳng còn gì phải sợ nữa.

Đã nhiều ngày trôi qua khi những nhà buôn ném những tảng thịt xuống thung lũng và mỗi người đều bằng lòng với những viên kim cương đã thu được.

Ngày hôm sau chúng tôi cùng nhau cất bước lên đường. Chúng tôi bước đi trên những ngọn núi cao có những con rắn dài đến kỳ lạ mà chúng tôi có may mắn tránh được. Chúng tôi về đến hải cảng đầu tiên, từ đó chúng tôi qua đảo Rôha. Tại đây có một giống cây mà người ta chiết xuất được chất long não, loại cây đó to và um tùm đến mức có thể một trăm người thoải mái ngồi hóng mát dưới tán lá của nó. Nhựa cây để làm long não chảy ra từ một cái lỗ đục vào chỗ cao của thân cây. Nhựa chảy như vậy đến hết thì cây héo dần và chết.

Trên đảo này còn có tê giác là loài động vật nhỏ hơn voi nhưng lớn hơn trâu. Loài này chỉ có một sừng trên mũi dài độ một cút-đê, sừng tê giác rất cứng chẻ dọc ở giữa từ đầu cho đến cuối. Trên sừng có những nét na ná như mặt

người. Tê giác đánh nhau với voi, dùng sừng xuyên vào dưới bụng voi hất voi lên đội lên đầu. Máu và mỡ của voi chảy vào mặt nó làm cho nó bị mù, thế là nó ngã lăn ra đất. Điều làm cho các ngài ngạc nhiên là chim đại bàng bay đến dùng móng vuốt của nó cắp đi cả hai con về làm thức ăn cho đại bàng con.

Tôi xin bỏ qua nhiều nét đặc sắc của hòn đảo này, e rằng sẽ làm các ngài chán tai. Tại đây tôi đã đổi vài viên kim cương để lấy hàng hoá tốt. Từ đó chúng tôi qua các đảo khác và cuối cùng sau khi ghé qua các đảo buôn với đất liền, chúng tôi xuống ở Banxôra và từ đây tôi trở về Bátđa. Trước hết tôi phân phát từ thiện cho người nghèo khổ. Phần của cải còn lại tôi hưởng thụ xứng đáng, vì tôi đã mang về được bằng biết bao gian truân, khổ cực.

Xanhbát đã kể xong chuyến đi biển thứ hai của ông. Ông còn biếu Hinbát một trăm đồng xơcanh nữa, và mời ông này ngày mai lại đến nghe kể tiếp chuyến đi biển lần thứ ba.

Khách khứa lục đục ra về và ngày hôm sau vẫn đến giờ đó, họ lại trở lại, cả người khuân vác thuê nữa, ông này hầu như đã qua khỏi cơn nghèo túng. Ai nấy đều ngồi vào bàn và sau bữa ăn, Xanhbát lại mời mọi người lắng nghe ông kể về chi tiết chuyến đi biển lần thứ ba của ông.

CHUYẾN ĐI BIỂN THỨ BA CỦA XANHBÁT

Xanhbát bắt đầu kể:

Cuộc sống yên vui mà tôi đang tận hưởng chẳng mấy chốc đã làm tôi quên đi những hiểm nguy mà tôi đã từng trải trong hai chuyến đi biển trước. Đang độ tuổi hăng say bồng bột tôi lại thấy buồn chán cảnh sống an nhàn, và lấy làm thú vị với những gian truân mới mà tôi muốn được đương đầu. Tôi lại rời Bátđa cùng với nhiều thứ hàng hoá đắt tiền của đất nước mà tôi chở đến Banxôran. Tại đây tôi lại đáp tàu với những nhà buôn khác. Chúng tôi tiến hành một chuyến đi biển dài ngày và dọc đường ghé vào nhiều cảng để buôn bán, đổi hàng bằng số lượng lớn.

Một hôm đang đi giữa biển khơi, chúng tôi gặp một cơn bão dữ dội làm mất phương hướng. Trận bão kéo dài trong nhiều ngày và đẩy chúng tôi đến trước một hòn đảo, mà viên truyền trưởng

tránh không muốn ghé tàu vào, nhưng chúng tôi buộc phải thả neo ở đấy. Khi đã cuộn buồm lại, viên thuyền trưởng nói với chúng tôi:

- Hòn đảo này và mấy đảo lân cận có một giống người man rợ mình đầy lông lá sẽ đến tấn công chúng ta. Mặc dù chúng là bọn người thấp lùn, nhưng sự không may của chúng ta không cho phép chúng ta kháng cự lại chúng. Vì chúng đông như châu chấu, nếu lỡ ra chúng ta giết chết của chúng một tên thì cả bọn chúng đổ xô vào mà giết sạch chúng ta.

Lời của thuyền trưởng làm cho mọi người trên tàu phải rụng rời lo lắng và chẳng mấy chốc chúng tôi nhận ra điều ông nói là đúng sự thực. Chúng tôi thấy có vô số những tên man rợ xấu xí xuất hiện, mình đầy lông mầu hung và chỉ cao chừng hai piê (1). Chúng nhảy ùm xuống biển bơi ra và chỉ lát sau bu kín vào xung quanh tàu của chúng tôi. Chúng vừa tiến lên gần vừa nói năng, la hét nhưng chúng tôi không hiểu được ngôn ngữ của chúng. Chúng bám lấy mạn tàu, thừng chão rồi từ tứ phía leo lên tận boong thượng hết sức nhanh nhẹn, dường như chân chúng không đặt vào đâu cả.

Chúng tôi nhìn chúng thao tác mà kinh hoàng.

---

(1) Pied là đơn vị đo chiều dài. 1 pied khoảng 30 centimét. - ND.

Chắc các ngài cũng có thể tưởng tượng được là chúng tôi không dám chống cự lại hay nói lên một lời nào để cố gắng làm chúng thay đổi ý định, vì chúng tôi nghĩ rằng sẽ hết sức tai hại. Sự thực là chúng giở buồm ra, cắt đứt dây neo chứ không buồn kéo neo lên. Sau khi đã cho tàu áp sát vào đất liền, chúng đuổi chúng tôi lên bờ hết. Sau đó chúng dẫn con tàu đến một hòn đảo khác, nơi chúng từ đó xông ra. Tất cả mọi người đi biển đều thận trọng tránh hòn đảo mà lúc đó chúng tôi đã ghé. Nó rất nguy hiểm nếu dừng lại vì lý do như các ngài vừa nghe thấy. Nhưng chúng tôi đành phải kiên nhẫn chịu đựng điều không may xảy ra cho chúng tôi.

Chúng tôi đi xa dần bờ biển, vừa đi sâu vào trong đảo, chúng tôi vừa hái quả và lá cây có thể ăn được để kéo dài giây phút chót của cuộc đời. Chúng tôi chỉ còn chờ cái chết mà thôi. Đang đi, chúng tôi thấy ở đằng xa có một toà nhà lớn, chúng tôi liền rảo bước về phía đó. Đó là một lâu đài được xây dựng kiên cố và khá cao có cửa, cánh bằng gỗ mun. Chúng tôi khẽ đẩy, cửa mở ra. Chúng tôi bước vào sâu và trông thấy trước mặt một ngôi nhà rộng với tiền sảnh mà một góc chất một đống xương người và ở góc kia vô số những xiên nướng thịt. Nhìn thấy cảnh tượng đó, chúng tôi run lên và vì chúng tôi quá mệt do đi bộ, đôi chân rủn xuống chúng tôi ngã lăn

ra đất, hết sức kinh hoàng và nằm yên như vậy rất lâu.

Mặt trời lặn, chúng tôi đang lâm vào tình cảnh đáng thương thì cánh cửa của ngôi nhà ầm ầm mở ra. Ngay khi đó chúng tôi thấy một khuôn mặt đàn ông da đen kinh khiếp bước ra, khổ người của hắn lêu đêu như một cây dừa. Hắn chỉ có một con mắt chính giữa trán, đỏ lừ và rừng rực như một cục than hồng. Những chiếc răng cửa của hắn rất dài và nhọn, thòi ra bên ngoài, miệng hoác ra không kém mõm của một con ngựa, môi dưới của hắn trễ xuống đến ngực. Đôi tai của hắn tựa như tai voi phủ kín xuống hai vai. Hắn có những móng tay khoằm xuống và dài giống như những vuốt nhọn của những con chim săn mồi lớn nhất. Thấy một tên khổng lồ khủng khiếp như vậy, chúng tôi ngất đi và nằm như chết.

Cuối cùng khi tỉnh lại, chúng tôi thấy hắn ngồi dưới tiền sảnh giương con mắt độc long chăn chăm nhìn vào chúng tôi. Khi hắn đã xem xét kỹ, hắn tiến đến chỗ chúng tôi, rồi đưa tay túm lấy gáy tôi, xoay đi xoay lại như một tay đồ tể nắn ót đầu con cừu lượng xem gầy béo. Sau khi đã xem xét tôi khá kỹ, nó thấy tôi quá gầy đến mức chỉ có da bọc xương nên hắn buông tôi ra. Hắn lần lượt nắm gáy những người khác, cũng kiểm tra theo cách thức ấy.

Viên thuyền trưởng là người béo hơn tất cả, một tay hắn túm lấy ông giống như tôi cầm một con chim sẻ rồi thọc cái xiên, xiên suốt người ông. Sau khi ngọn lửa bùng lên, hắn nướng chín thuyền trưởng rồi đem vào phòng của hắn mà ăn bữa tối. Bữa ăn ấy xong xuôi hắn lại trở ra tiền sảnh nằm xuống và ngủ. Trong giấc ngủ, hắn rống lên ầm ầm như sấm động và ngủ như vậy cho đến ngày hôm sau. Về phần chúng tôi, không ai có ý nghĩ để có thể nghỉ ngơi được yên lành, suốt đêm lo âu, sợ hãi. Sáng ra, tên khổng lồ thức dậy, đứng lên rồi đi ra, chỉ còn lại chúng tôi ở trong lâu đài.

Khi cho rằng hắn đã đi xa, chúng tôi phá tan sự im lặng đau buồn mà chúng tôi cố giữ suốt đêm, rồi cả chúng tôi ai nấy đều thi nhau kêu khóc than vãn vang dậy cả lâu đài. Mặc dù chúng tôi khá đông còn kẻ thù chỉ có một. Chúng tôi cũng chưa nghĩ đến phải giết hắn để tự giải thoát. Việc đó rất khó thực hiện, nhưng là một việc đương nhiên cần phải làm.

Chúng tôi bàn bạc nhiều cách nhưng rồi chẳng quyết định được cách nào. Chúng tôi phó mặc cho Thượng đế định đoạt số phận của mình. Suốt ngày chúng tôi đi khắp đảo kiếm quả, kiếm rau như ngày hôm trước để tự nuôi thân. Đến tối chúng tôi định tìm một nơi có thể che sương nhưng không

tìm được đành phải quay lại lâu đài. Tên khổng lồ không quên trở về ăn thịt thêm một người đồng hành của chúng tôi, sau đó hắn ngủ và ngáy như sấm cho đến ngày hôm sau, rồi hắn lại đi ra bỏ mặc chúng tôi lại như ngày hôm trước. Tình thế của chúng tôi hết sức tệ hại, đến mức có nhiều người trong bàn bè của chúng tôi định lao xuống biển còn hơn là chờ đợi cái chết hết sức kỳ cục. Người này khuyến khích người khác làm theo lời khuyên của họ. Nhưng một người trong đoàn lên tiếng:

- Chúng ta không được tự sát. Liệu có hợp lý bằng chúng ta nghĩ cách để loại bỏ tên man rợ đang định đoạt cái chết của chúng ta một cách tai hại thế này không?

Trong đầu tôi vừa nảy ra một dự kiến về vấn đề này, tôi bèn đem ra trao đổi với các bạn của tôi họ đều tán thành ý kiến đó. Tôi nói:

- Anh em ạ! dọc bờ biển có rất nhiều gỗ nếu chúng ta làm nhiều bè có thể trở được chúng ta, làm xong chúng ta hãy để lại bờ cho đến khi nào chúng ta cần đến thì dùng. Trong thời gian ấy chúng ta thực hiện ý đồ mà tôi đề xuất để tự giải phóng khỏi tên khổng lồ. Nếu thành công chúng ta có thể chờ tàu đem chúng ta ra khỏi hòn đảo chết tiệt này. Ngược lại nếu thất bại thì chúng ta cấp tốc lên bè bơi ra giữa biển. Tôi thừa nhận

rằng chúng ta phơi thân trên sóng biển bằng những chiếc bè mỏng manh như vậy thì có nguy cơ bỏ mạng. Nhưng dù chúng ta có phải chết thì chết vùi xác dưới biển cả còn dịu dàng hơn trong bụng con quái vật.

Ý kiến của tôi nêu ra có vẻ xuôi tai. Chúng tôi đóng những chiếc bè có khả năng chở được ba người một.

Cuối ngày, chúng tôi lại trở về lâu đài và chỉ lát sau tên khổng lồ cũng đến. Chúng tôi còn phải bó tay nhìn hắn quay chín một người bạn nữa của chúng tôi. Nhưng cuối cùng chúng tôi đã trả thù tên khổng lồ tàn bạo bằng cách nào? Sau khi hắn đã ăn xong bữa ăn ghê tởm của hắn, hắn nằm ngửa ra rồi ngủ. Lúc đầu chúng tôi còn nghe tiếng rống của hắn như thường lệ. Chín anh em gan dạ nhất trong bọn và tôi, mỗi người cầm một cái xiên, chúng tôi nung đầu nhọn vào lửa cho đỏ lên rồi sau đó chúng tôi đồng loạt chọc vào mắt hắn.

Tên khổng lồ đau đớn thét lên một tiếng kinh khủng. Hắn bật dậy ngay, giơ tay quờ quạng mọi phía hòng để bắt được một người trong chúng tôi mà bóp chết cho hả cơn điên. Nhưng chúng tôi đã có đủ thì giờ để lánh xa ra và nằm vào những nơi mà chân hắn không thể va phải. Sau khi tìm

bắt chúng tôi không được, hắn mò mẫm tìm cửa ra và hét lên những tiếng kêu ghê rợn.

Xanhbát kể tiếp:

Chúng tôi cũng ra khỏi lâu đài sau khi hắn ra, rồi nhanh chóng chạy ra bờ biển nơi chúng tôi cất dấu những chiếc bè. Chúng tôi hạ thuỷ và chờ cho đến sáng mới nhảy lên bè phòng khi tên khổng lồ đuổi theo nhờ có sự dẫn đường của tên đồng loại nào đó. Nhưng chúng tôi cũng hy vọng khi mặt trời lên mà chúng tôi không còn nghe tiếng rú tiếng hét của hắn nữa thì đó là dấu hiệu hắn đã bỏ mạng. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ ở lại đảo chứ không liều mạng nhảy lên bè nữa. Nhưng vừa mới sáng ra chúng tôi đã trông thấy kẻ thù tàn bạo có hai tên khổng lồ khác cũng to gần bằng dìu hắn đi và một số khá đông những tên khác chạy phía trước bằng những bước chân gấp gáp.

Nhìn thấy vậy, chúng tôi không do dự chút nào nữa, vội vàng nhảy lên bè và bắt đầu bơi ra xa bờ bằng những chiếc bơi chèo. Bọn khổng lồ nhìn theo bèn lấy những hòn đá rất lớn chạy xuống nước rồi lội xuống ngập nửa người và ném theo chúng tôi. Ném khéo đến nỗi trừ cái bè có tôi ngồi trên còn những cái khác đều vỡ tan do đá ném trúng và những người trên đó đều chết đuối hết.

Tôi và hai người bạn đồng hành của tôi cố gắng bơi cật lực và đã thoát ra được khá xa ngoài tầm ném của những hòn đá.

Khi đã đến ngoài khơi, chúng tôi trở thành trò chơi cho gió và sóng, khi thì bị xô sang bên này, lúc bị đẩy qua phía kia. Ngày hôm đó và đêm tiếp theo chúng tôi sống trong cảnh bấp bênh không biết rồi số phận sẽ ra sao. Nhưng sang ngày hôm sau chúng tôi may mắn dạt vào một hòn đảo, chúng tôi vui mừng được sống sót. Tại đây chúng tôi tìm được nhiều quả ngọt giúp chúng tôi lấy lại được sức lực đã bị hao tổn.

Mãi đến chiều tối, khi chúng tôi đang còn ngủ trên bờ biển thì bị tiếng động của một con rắn đánh thức. Con rắn dài như một cây cọ, khi bò, vảy của nó cà trên mặt đất va vào nhau phát ra tiếng động nói trên. Con rắn bò đến rất gần chúng tôi và đớp được một trong hai người bạn của tôi. Mặc dù anh bạn tôi la hét và cố sức giẫy giụa để thoát khỏi con rắn nhưng vô hiệu.

Con rắn ngậm lấy anh quật xuống đất nhiều lần rồi nuốt trửng. Còn lại tôi và một anh bạn nữa, chúng tôi chạy thục mạng. Mặc dù chúng tôi đã ở khá xa con rắn nhưng thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng con rắn đang nhá xương người bạn đáng thương. Quả vậy, ngày hôm sau chúng tôi nhìn

thấy đống xương mà ghê rợn mãi. Khi đó tôi chỉ biết kêu lên:

- Ôi Thượng đế! Làm sao chúng con lại phải phơi thân hứng chịu tai ương đến thế này! Hôm qua chúng con vừa chưa kịp mừng thoát được sự ác độc của tên khổng lồ và sự nổi giận của sóng nước thì hôm nay chúng con lại sa vào cơn hiểm nghèo không kém phần khủng khiếp.

Trong khi đang thất thểu lần đi thì chúng tôi trông thấy một cây gỗ khá cao. Chúng tôi dự tính đến tối sẽ trèo lên đó ngủ cho an toàn. Chúng tôi lại ăn những trái cây để cầm hơi như ngày hôm trước và đến tối thì leo lên cây đó. Chúng tôi lại nghe con rắn bò đến gốc cây, rít lên những tiếng ghê rợn. Con rắn vươn người lên và đớp mất anh bạn của tôi ngồi thấp hơn ở cành dưới và kéo anh xuống đất.

Tôi ngồi yên trên cây cho tới sáng mới dám tụt xuống, phó mặc cho sống chết ra sao thì ra. Thật vậy, tôi không thể trông chờ một số phận nào khác hơn số phận của hai người bạn. Ý nghĩ đó làm cho tôi run lên, tôi bước đi, muốn lao mình xuống biển cho xong chuyện. Song, con người vốn muốn sống lâu hơn chút nào hay chút đó, nên tôi cưỡng lại hành động tuyệt vọng ấy và phó mặc số phận cho Thượng đế.

Tuy nhiên tôi vẫn nhặt nhạnh một số lớn những mẩu gỗ, dây rợ và gai góc bó lại thành nhiều bó, buộc lại với nhau thành một vòng tròn xung quanh thân cây, liên kết chúng lại theo hình chếch lên để che kín được người. Làm xong, tôi ngồi vào chính giữa cái vòng tròn bát quái đó với niềm an ủi đáng buồn là đã làm đủ mọi cách để chống lại số phận quái ác đang đe doạ mình. Con rắn lại đến và bò xung quanh cây, tìm cách để ăn thịt tôi. Nhưng nó không thành công nhờ vào chiến luỹ mà tôi đã tạo nên. Tuy nhiên sáng ra nó vẫn quẩn quanh bên gốc cây giống một con mèo vây hãm con chuột đang trong nơi ẩn náu mà nó không thể xông vào được. Cuối cùng sáng hẳn, con rắn đã bỏ đi, nhưng tôi vẫn chưa dám ra khỏi pháo đài, chừng nào mặt trời chưa mọc.

Tôi quá mệt mỏi vì công việc bắt buộc phải làm để đối phó với cái chết và còn đau khổ nhiều hơn là phải chịu đựng mùi hôi thối của xác chết đến mức tôi nghĩ thà chết đi còn dễ chịu hơn là phải chịu cái ghê rợn khủng khiếp đó. Thế là tôi lại rời khỏi gốc cây, không còn nhớ đến điều nhẫn nhục trong ngày hôm qua nữa, tôi chạy một mạch ra biển với ý định là đâm đầu xuống nước.

Không ngờ Thượng đế lại động lòng thương hại trước nỗi tuyệt vọng của tôi. Đúng vào lúc tôi đang sắp nhào xuống biển thì tôi nhác thấy

từ xa có một con tàu. Tôi ráng hết sức kêu, gào thét, và giật chiếc khăn vấn đầu ra vẫy, vẫy để người ta chú ý đến. Việc đó không đến nỗi uổng công vô ích. Toàn bộ đội tàu đã trông thấy tôi, thuyền trưởng đã cho một chiếc xuồng đến đón. Khi tôi đã lên được tàu, các nhà buôn và thuỷ thủ đều vồn vã hỏi thăm tôi vì biến cố nào mà tôi dạt vào đảo hoang. Sau khi đã thuật lại tất cả những gì đã xảy ra thì những người già dặn nhất nói với tôi là họ đã nhiều lần được nghe nói đến những tên khổng lồ ở trên hòn đảo đó. Người ta còn khẳng định với họ rằng đó là giống khổng lồ ăn thịt người sống cũng như ăn thịt người nướng. Nói về rắn thì họ cho biết thêm là trên đảo đó có rất nhiều, ngày thì chúng trốn đi, đêm mới bò ra. Sau khi vui mừng thấy tôi đã thoát được bấy nhiêu tai ương chướng hoạ, họ chắc là tôi đang đói, cần phải ăn liền sốt sắng đãi tôi những món ăn ngon nhất, còn người thuyền trưởng thấy quần áo tôi mặc rách bươm như xơ mướp đã hào phóng biếu tôi một bộ.

Chúng tôi lênh đênh trên mặt biển, ghé vào nhiều đảo rồi cuối cùng đến Salahát thì cặp bến. Ở đây người ta khai thác đàn hương: Đó là một thứ gỗ dùng cho y học. Chúng tôi vào cảng và thả neo ở đấy. Các nhà buôn bắt đầu cho hàng xuống để bán hoặc đổi chác. Trong lúc này, ông thuyền trưởng gọi tôi đến và bảo:

- Anh bạn này, tôi có nhiều hàng hoá chất trong kho. Nó là của nhà buôn đã có thời hạn đi trên con tàu của tôi, nhưng ông ta đã chết, tôi muốn bán đi để trao lại cho những người thừa kế của ông ta khi tôi gặp được - Ông chỉ cho tôi những kiện hàng trên boong thượng nói tiếp - Đây là số hàng mà tôi vừa nói, tôi muốn anh bạn bán hộ đi với điều kiện là anh sẽ hưởng một phần về công lao của mình.

Tôi cám ơn thuyền trưởng đã tạo cho tôi cơ hội khỏi phải ăn không ngồi rồi.

Thư ký con tàu ghi sổ tất cả các kiện hàng cùng với tên của các chủ hàng.

Anh ta hỏi thuyền trưởng các kiện hàng của ông giao cho tôi thì đăng ký tên của ai?

Cứ viết đi, tên của Xanhbát, nhà đi biển - thuyền trưởng nói với viên thư ký.

Tôi không thể không xúc động mạnh khi nghe đến tên tôi. Tôi nhìn vào thuyền trưởng và nhận ra ông trong chuyến đi biển lần thứ hai của tôi, người đã bỏ quên tôi lại trên hòn đảo khi tôi ngủ quên bên dòng suối và cho tàu nhổ neo, không chờ đợi tôi hoặc cho tìm kiếm tôi. Lúc đầu tôi không nhận ra ông bởi vì ông đã thay đổi đi khá nhiều kể từ lần tôi gặp trước.

Về phần ông, ông đã ngỡ rằng tôi chết rồi nên

chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi ông không nhận ra tôi ngay. Tôi hỏi ông:

- Thưa thuyền trưởng có phải người chủ của các kiện hàng kia tên là Xanhbát phải không ạ?

- Phải rồi - ông trả lời tôi - Đó là tên của ông ta đấy. Ông ta người Bátđa và lên tàu của tôi ở cảng Banxôra. Một hôm chúng tôi xuống một hòn đảo để lấy nước ngọt và nghỉ ngơi cho mát, tôi không hiểu bởi sự nhầm lẫn nào mà khi giương buồm cho tàu chạy lại không để ý rằng ông ta chưa trở lại tàu cùng những người khác. Mãi đến bốn giờ sau các nhà buôn và tôi mới nhận ra điều đó. Lúc này gió lại thổi từ đằng sau và mạnh đến nỗi chúng tôi không thể cho tàu vòng trở lại để đón ông ấy.

- Vậy ông tin ông ấy chết rồi ư? - tôi hỏi lại.

- Đúng vậy - thuyền trưởng đáp.

- Này! ông thuyền trưởng, vậy ông mở to mắt ra mà nhìn xem có nhận ra được cái anh chàng Xanhbát mà ông đã bỏ rơi trên đảo hoang đó khi anh ta ngủ quên bên bờ một con suối và khi tỉnh dậy thì không còn thấy một người nào của con tàu nữa.

Nghe nói vậy viên thuyền trưởng dán mắt nhìn vào tôi không chớp. Sau khi chăm chú quan sát tôi kỹ lưỡng, ông mới nhận ra. Ông kêu lên và ôm chầm lấy tôi:

- Tạ ơn thượng đế, tôi rất vui mừng là số phận đã sửa sai cho lỗi lầm của tôi. Kia là hàng hoá của ông, tôi vẫn bảo quản cẩn thận và cập cảng nào tôi cũng cố làm cho nó sinh lợi, giờ thì trả cho ông cùng với cả số lãi mà tôi thu được.

Tôi nhận lại hàng hoá và tỏ lòng biết ơn. Từ đảo Salahát, chúng tôi đến một đảo khác, tại đây tôi mua đinh hương, quế và một số loại thực phẩm khô khác. Khi rời đảo này, chúng tôi trông thấy một con rùa rất to, chúng tôi còn để ý thấy một con cá tựa như một con bò; nó cũng có sữa cho con bú, còn da của nó thì dày ơi là dày đến mức người ta dùng nó để làm khiên, làm mộc. Tôi còn thấy được một con cá hình dạng và mầu sắc y hệt con lạc đà. Cuối cùng sau một đợt dài lênh đênh trên mặt biển, chúng tôi về đến Banxôra, từ đó tôi trở về thành phố Bátđa cùng nhiều của cải mà tôi không tài nào tính xuể. Tôi dành ra một phần đáng kể để làm phúc, bố thí cho người nghèo và tôi tậu thêm đất đai.

Xanhbát kết thúc câu chuyện của mình về chuyến đi biển thứ ba của ông, sau đó ông còn biếu Hinbát một trăm xơcanh và mời hôm sau đến dùng cơm rồi nghe tiếp chuyến đi thứ tư của ông. Hinbát và khách khứa ra về. Hôm sau họ trở lại và sau bữa ăn Xanhbát lại bắt đầu kể về những bước đường phiêu liêu của mình.

CHUYẾN ĐI THỨ TƯ CỦA XANHBÁT

Những thú vui và giải trí mà tôi tận hưởng sau chuyến đi biển lần thứ ba ấy không có sức lôi cuốn mạnh mẽ để tôi quyết định không tiến hành những chuyến đi xa nữa. Tôi lại thả mình cho việc buôn bán, và sự ham hiểu biết điều mới lạ lại thôi thúc tôi. Vậy là tôi thu xếp công việc rồi khi đã bỏ vốn liếng mua hàng hoá tôi dự có thể bán chác được ở những nơi mà tôi định đến, xong xuôi đâu đấy, tôi mới ra đi. Tôi theo đường sang Batư qua nhiều tỉnh thành rồi đến một hải cảng, từ đó mới lên tàu biển.

Chúng tôi giương buồm ra khơi, ghé vào nhiều cảng thuộc lục địa của nhiều nước, rồi vài ba hải đảo thuộc miền đông. Trên một chặng đường dài, chúng tôi bất ngờ bị một cơn gió mạnh buộc thuyền trưởng phải cho hạ buồm ra hiệu lệnh cần kíp để phòng ngừa nguy hiểm đang đe doạ chúng tôi.

Nhưng tất cả mọi sự thận trọng đều trở nên vô ích: các phương tiện vận hành đều trục trặc, thừng chão rối tung, buồm rách nát, và... con tàu không còn điều khiển được, va vào đá ngầm vỡ tan làm cho một số nhà buôn và thuỷ thủ chết đuối, hàng hoá chìm đắm. Cùng với nhiều nhà buôn và thuỷ thủ khác, tôi may mắn bám vào được một tấm ván. Chúng tôi được một dòng hải lưu đẩy dạt vào một hòn đảo ở trước mặt. Ở đấy chúng tôi tìm được trái cây và nước ngọt làm cho chúng tôi hồi phục được sức lực. Chúng tôi nghỉ đêm ngay tại nơi chúng tôi bị dạt vào mà chưa quyết định được một điều gì. Sự mệt mỏi và chán ngán của điều bất hạnh mới xảy ra đã làm cho chúng tôi chưa kịp ổn định.

Ngày hôm sau, khi mặt trời vừa lên, việc đầu tiên là chúng tôi đi xa bờ, tiến sâu vào trong đảo và thấy có dân cư nên chúng tôi tìm đến. Nhìn thấy chúng tôi, một bọn người da đen rất đông; vây kín lấy và giành bắt chúng tôi, làm như kiểu chia phần và sau đó đem chúng tôi về nhà của mình.

Tôi và năm người bạn nữa được đưa đến cùng một nơi. Thoạt tiên bọn chúng chỉ cho chúng tôi ngồi xuống, ra hiệu mời chúng tôi ăn một thứ lá cây gì đó. Các bạn tôi không suy nghĩ kỹ, cứ

vậy mà ăn cho đỡ cơn đói chứ không nghĩ là chúng có âm mưu gì. Còn tôi linh cảm thấy có sự lừa lọc nào đó nên không hề nếm qua tí nào và tôi đã thấy như vậy thật may mắn. Bởi vì chỉ lát sau tôi thấy đầu óc của các bạn tôi rối loạn, họ nói chuyện lung tung với tôi mà chẳng hiểu gì cả.

Sau đó chúng cho chúng tôi ăn cơm nấu với dầu dừa. Các bạn tôi giờ đây không còn lý trí nữa nên đã ăn uống một cách khác thường. Còn tôi thì cũng có ăn nhưng ăn rất ít. Thì ra bọn người da đen trước tiên cho chúng tôi ăn thứ lá cây đó để cho tâm trí rối loạn, không biết buồn phiền, lo lắng về số phận đáng buồn của mình rồi sau đó cho chúng tôi ăn cơm để vỗ béo. Vì bọn chúng là giống ăn thịt người nên ý định của chúng là chờ cho chúng tôi béo ra mới ăn thịt. Đó là điều xảy ra cho các bạn của tôi. Họ không còn biết được số phận của họ sẽ đi đến đâu vì họ đã mất hết trí khôn. Chính vì tôi còn minh mẫn, chắc các ngài biết được điều đó nên đáng lẽ béo ra như các bạn tôi thì tôi càng ngày càng gầy đi trông thấy. Cái chết luôn luôn ám ảnh tôi, nên mọi thức ăn, ăn vào sẽ trở thành thuốc độc, chỉ có gầy đi mà không thể béo lên được. Tôi rơi vào một tình trạng ưu tư bạc nhược mà chính vì đó mà tôi đã thoát chết bởi vì bọn da đen đã đập chết và ăn

thịt hết các bạn đồng hàng của tôi thì dừng lại. Thấy tôi gầy còm, kẹp lép, ốm yếu nên chúng hoãn cái chết của tôi vào một dịp khác.

Thời gian đó tôi được tự do hơn và hầu như không đứa nào chú ý đến hành động của tôi nữa. Điều đó tạo cho tôi có cơ hội để một ngày kia đi khỏi chỗ ở của bọn da đen ăn thịt người, thoát được cái chết đang kề cổ. Một lão già trông thấy tôi chắc là biết được ý định của tôi, ráng sức gọi tôi quay lại. Nhưng chẳng những tôi không nghe lời lão, mà còn rảo bước đi thật nhanh, chẳng mấy chốc đã khuất được tầm nhìn của lão. Lúc này trong làng của chúng chỉ có độc mỗi lão già, còn tất cả bọn người đen đều đi vắng, mãi tối mới về theo như thường lệ của chúng. Chính vì tôi tin rằng nếu chúng có biết tôi chạy trốn thì chúng cũng không đủ thì giờ mà đuổi theo. Tôi đi một mạch đến tối, chỉ dừng lại khi cần nghỉ ngơi và ăn thứ gì đó mang theo, rồi lại tiếp tục đi. Tôi đi như vậy suốt bảy ngày ròng rã, tránh những nơi có người ở. Tôi sống bằng những quả dừa vừa để ăn và uống.

Đến ngày thứ tám thì tôi đến gần bờ biển có những người da trắng như tôi đang hái hồ tiêu. Thấy họ bận bịu với công việc như vậy, tôi nghĩ đó là điềm lành và chẳng ngần ngại gì mà không đến gần họ.

Vừa trông thấy tôi, họ hỏi bằng tiến ả Rập rằng tôi là ai và từ đâu đến. Sung sướng được nghe tiếng nói của dân tộc mình. Tôi vui lòng kể cho họ nghe, đại thể là tôi bị đắm tàu dạt vào đảo rồi rơi vào tay những người đen. Họ ngắt lời tôi:

- Bọn người đen đó chuyên ăn thịt người, vậy do phép mầu nhiệm nào mà anh thoát ra khỏi nanh vuốt của chúng?

Tôi kể cho họ nghe đúng như tôi vừa kể cho các ngài và họ lấy làm kinh ngạc vô cùng. Tôi ở lại đó chờ cho họ hái đủ lượng hồ tiêu cần thiết, sau đó họ cho tôi lên tàu của họ đến một hòn đảo mà họ sinh sống. Họ tiến cử tôi trước đức vua của họ, một vị quân vương đức độ. Nhà vua lắng nghe tôi kể về nỗi gian truân của tôi, ông cũng hết sức ngạc nhiên. Sau đó ông sai ban cho tôi quần áo và ra lệnh chăm sóc tôi chu đáo.

Hòn đảo tôi đến rất đông dân, có nhiều loại sản vật và việc buôn bán ở kinh đô khá sầm uất. Điều đó phần nào ai ủi tôi về nỗi bất hạnh của mình, lòng nhân từ của vị quân vương hào hiệp đã làm tôi hài lòng. Ngài rất ưu ái tôi, do đó trong triều cũng như ngoài thành phố, ai cũng tìm dịp làm tôi được vui lòng. Tôi được coi như người con sinh trưởng trên hòn đảo này.

Có một điều tôi để ý thấy rất lạ kỳ là ở đây tất cả mọi người, ngay cả nhà vua cũng vậy khi cưỡi ngựa không cần đến yên cương. Một hôm tôi đánh liều hỏi nhà vua vì sao, nhà vua trả lời rằng đất nước của ông chưa hề dùng những thứ tôi vừa nói.

Tôi liền đến ngay một người thợ, vẽ kiểu cho ông làm giúp một cái cốt yên bằng gỗ. Khi đã có cốt yên, tôi tự tay khâu da, nhồi đệm và trang trí một tấm vải thêu chỉ vàng. Sau đó tôi bảo một người thợ sắt làm cho tôi cái hàm thiếc theo kiểu mẫu của tôi và bảo ông làm cho cả đôi bàn đạp.

Khi mọi thứ đã hoàn chỉnh đâu vào đó tôi đem đến, trình diện nhà vua và thắng thử lên một trong những con ngựa của ông. Nhà vua cưỡi lên, ngài cảm thấy rất thoải mái và hài lòng với chế tác này nên ban thưởng cho tôi rất hậu. Tôi không thể không làm thêm các bộ yên cương khác cho các vị Thượng thư và các quan đại thần khác trong triều. Chỉ trong một thời gian ngắn tôi đã nhận được nhiều tặng phẩm, quà biếu có giá trị, làm cho tôi mỗi ngày một giàu có.

Tôi cũng làm cho những người có danh vọng trong thành phố những bộ yên cương khiến tôi càng được nổi tiếng và được mọi người trọng vọng.

Tôi thường đến chầu vua rất đều đặn. Một hôm, nhà vua nói với tôi:

- Xanhbát này, trẫm rất quí mến khanh và trẫm biết thần dân của trẫm cũng yêu mến khanh. Trẫm có một yêu cầu đối với khanh và trẫm nghĩ là khanh cũng đồng ý.

- Tâu bệ hạ, không có điều gì mà thần không sẵn sàng phụng mạng để đội ơn công đức trời biển của bệ hạ đã ban cho thần - tôi đáp - bệ hạ có uy quyền tuyệt đối với thần!

- Đó là trẫm muốn cưới vợ cho khanh - nhà vua nói tiếp - chỉ có hôn nhân mới giữ khanh ở lại được, khanh không còn tính chuyện trở về đất nước quê hương nữa?

Tôi không dám cưỡng lại ý muốn của nhà vua. Ông đã tìm cho tôi một công nương cao quí trong triều, đẹp người, tốt nết, thông minh và giàu có. Sau lễ thành hôn, tôi về sống với nhà nàng. Hai chúng tôi đã sống với nhau suốt một thời gian tâm đầu ý hợp. Tuy vậy tôi không bằng lòng về hoàn cảnh của tôi. Tôi vẫn muốn có dịp trở về Bát Đa, ở đấy cơ ngơi nhà cửa của tôi đã gắn bó mật thiết với tôi, không thể bỗng chốc tôi quên được những kỷ niệm xưa.

Đang lúc đó thì vợ của một người láng giềng rất thân với tôi ốm nặng, rồi qua đời. Tôi đến để thăm hỏi an ủi ông; thấy ông quá sầu não, tôi đến gần, nói với ông:

- Thượng đế phù hộ bác, giữ gìn cho bác sống lâu!

- Làm sao mà ngài lại chúc cho tôi hưởng điều phúc lành như ngài nghĩ? - người hàng xóm đáp - Than ôi, tôi chỉ còn sống được một giờ đồng hồ nữa thôi!

- Ồ, xin bác đừng có ý nghĩ bi thương như vậy - tôi nói - Tôi cho rằng không thể có điều đó tôi rất vui mừng thấy bác còn sống lâu với chúng tôi.

Người láng giềng của tôi lại nói:

- Tôi chúc ngài sẽ sống lâu chứ không như tôi. Đời tôi thế là xong. Tôi xin báo để ngài biết là người ta sẽ chôn sống tôi cùng với vợ tôi. Đó là phong tục của tổ tiên chúng tôi từ ngàn xưa đến nay ở hòn đảo này. Điều đó là bất di bất dịch, người vợ chết thì người chồng phải chôn theo, ngược lại người chồng chết thì người vợ cũng phải chôn nốt. Chẳng có gì cứu được tôi nữa đâu. Tất cả mọi người đều tuân theo luật lệ này.

Trong lúc ông đang nói với tôi về phong tục dã man, kỳ lạ đó làm cho tôi hết sức kinh hoàng thì bà con, bạn bè và hàng xóm lũ lượt đến dự đám tang. Người ta mặc quần áo đẹp cho thi hài người vợ như ngày cưới và trang điểm đủ thứ trang sức. Tiếp đó người ta đặt thi hài vào trong một chiếc quan tài mở nắp, đám tang bắt đầu cử hành.

Người ta đi lên một ngọn núi cao. Người chồng đi sau thi hài. Đến nơi người ta lật một tảng đá lớn đậy miệng một cái giếng rất sâu. Xong họ giòng dây hạ thi hài người chết xuống mà không hề lấy lại bất kỳ quần áo hoặc một thứ trang sức nào. Sau đó người chồng ôm hôn bà con, bạn bè và những người thân khác rồi tự nguyện để người ta đặt mình vào một chiếc áo quan. Người ta còn đặt vào cạnh ông ta một bình nước và bảy chiếc bánh nhỏ. Rồi người ta hạ huyệt ông ta như đã hạ huyệt thi hài của người vợ.

Ngọn núi chạy dài dọc theo biển tạo nên biên giới giữa đất liền và biển, mà cái giếng thì rất sâu. Lễ tang xong người ta đậy phiến đá lên lỗ giếng như cũ.

Thưa các ngài, thiết tưởng tôi khỏi phải nói lên nỗi buồn của tôi biết chừng nào khi phải chứng kiến đám tang như vậy. Tất cả những người khác đi dự lễ, hầu như không hề xúc động, bởi lẽ họ đã thường xuyên dự những đám tang như vậy, nên quen rồi. Tôi không thể không tâu với nhà vua điều mà tôi nghĩ về việc đó:

- Tâu bệ hạ - tôi nói - Thần hết sức ngạc nhiên về phong tục ở đất nước của bệ hạ là phải chôn người sống cùng với người chết. Thần đã đi khắp đó đây rất nhiều, đã thăm hỏi, giao du với nhiều

người ở rất nhiều quốc gia khác nhau, nhưng thần chưa hề nghe nói đến một luật lệ quá khắt khe đến thế.

Nhà vua đáp:

- Khanh còn muốn như thế nào nữa, hở Xanhbát? Đó là một luật lệ chung cho tất cả, không trừ ai, kể cả trẫm cũng phải như vậy. Trẫm cũng sẽ bị chôn sống nếu hoàng hậu của trẫm qua đời trước trẫm.

- Tâu bệ hạ, thần xin mạn phép được hỏi bệ hạ rằng người nước ngoài cư trú ở đây có phải tuân theo luật lệ đó không? - tôi hỏi nhà vua.

- Tất nhiên - nhà vua vừa mỉm cười về lý do câu hỏi của tôi vừa đáp - không có ngoại lệ nào nếu họ đã cưới vợ hoặc lấy chồng ở đảo này.

Tôi buồn rầu với câu trả lời đó. Trên đường về nhà tôi cứ lo ngay ngáy là nếu không may vợ tôi chết trước thì tôi sẽ bị chôn sống cùng nàng. Ý nghĩ đó giày vò tôi đến khủng khiếp. Thế nhưng có cách nào tránh được nỗi đau ghê gớm đó? Chỉ có kiên nhẫn phó mình cho Thượng đế. Tuy nhiên hễ mỗi lần thấy vợ tôi động trời hơi gió là tôi run lên lo lắng. Nhưng, than ôi! Tôi hoàn toàn khiếp sợ, nàng đã lâm bệnh nặng và sau vài hôm thì qua đời.

Xanhbát kể tiếp:

Các ngài hãy nghĩ xem nỗi đau của tôi đến mức nào! Bị chôn sống đối với tôi có gì là kém thê thảm hơn bị ăn thịt? Đã tránh được vỏ dưa lại dẫm phải vỏ dừa, biết làm sao đây? Nhà vua cùng với triều đình của ông muốn có mặt trong đoàn đưa tang cho thêm phần trọng thể. Nhiều nhân vật danh giá trong thành phố cũng muốn được dự lễ chôn cất tôi.

Khi mọi việc đã chuẩn bị xong. Người ta đặt thi hài của vợ tôi vào một chiếc quan tài cùng với toàn bộ đồ trang sức và quần áo sang trọng của nàng Cuộc đưa đám bắt đầu. Là nhân vật thứ hai trong tấm bi kịch thảm thương, tôi bước đi sau quan tài của vợ tôi, đôi mắt nhoè lệ, xót xa cho số phận không may của mình. Trước khi lên đến đỉnh núi tôi thử tác động đến tình cảm của những người đến dự xem sao. Trước tiên với nhà vua, rồi sau với tất cả những nhân vật quan trọng ở quanh tôi. Tôi cúi xuống sát đất trước mặt họ để hôn gấu áo của họ, tôi xin họ đoái thương tôi. Tôi nói:

- Xin hãy xét cho tôi là người nước ngoài, tôi không đáng phải tuân theo một luật lệ khắt khe như vậy, tôi còn một người vợ khác cùng các con tôi ở đất nước quê hương.

Tôi cố nói lên những lời hết sức xúc động lòng

người, nhưng chẳng có ai nghe mà ngược lại người ta vội vàng hạ huyệt xác của vợ tôi xuống giếng. Một lát sau, họ đặt tôi vào chiếc quan tài khác hở nắp cùng với một bình nước đầy và bảy chiếc bánh. Cuối cùng buổi lễ an táng quỉ quái của tôi đã hoàn tất. Người ta đặt lại tảng đá lên miệng giếng mặc cho sự đau đớn cùng cực và tiếng kêu la than khóc của tôi.

Khi dây dòng tôi từ từ thả xuống đáy; nhờ có chút ánh sáng từ cao rọi xuống, tôi phân biệt được địa thế dưới lòng đất ấy. Đó là một cái hang rất rộng, sâu có đến năm mươi cut-đê. Tôi ngửi thấy mùi hôi thối không thể chịu được toát ra từ vô số xác chết thối rữa ở bên phải, bên trái tôi. Tôi cũng nghe được tiếng thở hắt ra cuối cùng của một vài người nào đó mới bị chôn sống gần đây nhất. Tuy nhiên khi tôi đã nằm yên dưới đáy rồi, tôi nhanh chóng ra khỏi cái áo quan của tôi và lánh xa những xác chết. Vừa mò mẫm bước đi tôi vừa lấy tay bịt mũi. Tôi lăn ra đất, cứ nằm như vậy rất lâu mà khóc, nghĩ về số phận đáng buồn của tôi. Tôi tự nhủ: "Đúng là Thượng đế đã định đoạt chúng ta theo ý muốn của Người. Nhưng Xanhbát đáng thương, phải chăng vì tội lỗi của mày mà mày phải chết thảm thương một cách kỳ quái thế này? Nhờ ơn Thượng đế mà mày đã thoát chết trong một vụ đắm tàu! Mày cũng đã khỏi

phải lìa đời vì những nguy nan khác. Nhưng bây giờ mày bị cuốn hút vào cái chết do tính bần tiện xấu xa của mày: À! tên khốn nạn! Thà mày cứ bình yên hưởng thụ thành quả lao động của mày đã gặt hái được sau những chuyến phiêu lưu trước có hơn không, thì đâu đến nỗi?

Đấy là những lời than vãn vô ích mà tôi đã làm vang động trong hang sâu. Tôi đập đầu, đấm bụng vì căm tức và tuyệt vọng, rồi tôi lại hoàn toàn phó mặc cho những ý nghĩ đau thương. Tuy nhiên tôi phải nói với các ngài như thế nào đây? Lẽ ra cái chết thật nhanh mới cứu vãn được tôi. Nhưng dù cho tôi có là một kẻ khốn nạn đến thế nào đi chăng nữa thì lòng yêu cuộc sống vẫn còn trỗi dậy trong tôi, và làm cho tôi nghĩ ra cách kéo dài thêm cuộc sống.

Vừa đưa tay bịt mũi, tôi vừa dò dẫm bước đi tìm bánh và nước uống trong quan tài của tôi mà ăn cho qua cơn đói khát.

Mặc dù trong hang tối mù mịt, không phân biệt rõ ngày đêm, tôi vẫn tìm lại được cái quan tài của tôi. Cái hang rộng hơn và có nhiều xác chết hơn là tôi tưởng. Tôi đã sống thêm vài ngày bằng bánh và nước của tôi, và cuối cùng, chẳng còn gì nữa, tôi chỉ còn chờ chết...

Bỗng một hôm, tôi nghe có tiếng nâng tảng

đá. Người ta thả xuống một người chết và một người sống. Xác chết là một người đàn ông. Thật là dễ hiểu và cùng là điều tự nhiên khi phải có những quyết định độc ác trong điều kiện cùng cực nhất. Khi người ta đang hạ người đàn bà xuống, tôi đến gần nơi chiếc quan tài của người đó. Chờ cho tảng đá vừa đậy trở lại, tôi nện ba cái thật mạnh vào đầu người đàn bà đáng thương bằng một ống xương rất to mà tôi đã cầm sẵn trong tay. Người đàn bà ngất đi hay nói đúng hơn là đã bị tôi giết chết. Bằng hành động vô nhân đạo đó mà tôi đoạt được bánh mì và nước uống trong chiếc quan tài, từ đó tôi có được thức ăn để sống thêm mấy ngày. Sau thời gian đó, người ta còn hạ xuống một người đàn bà chết và một người đàn ông sống nữa. Tôi lại giết người đàn ông theo cách đó. Cũng may mắn cho tôi, dạo ấy trong thành phố, số người tử vong lại nhiều, nên tôi có đủ lương thực nhờ vào kỹ xảo nói trên.

Một hôm tôi vừa "giải quyết" xong một người đàn bà nữa thì tôi nghe có tiếng ai vừa đi vừa thở. Tôi tiến đến chỗ đó, tôi lại nghe tiếng thở mạnh hơn và hình như lờ mờ trông thấy một vật gì, không rõ lắm đang chạy trốn. Tôi đi theo cái bóng đó, thỉnh thoảng cái bóng dừng lại rồi lại vừa thở vừa chạy trốn. Tôi tiếp tục chạy theo cái bóng rất lâu và rất xa. Cuối cùng tôi thấy một

đốm sáng tựa như một ngôi sao lớn. Tôi tiếp tục đi về phía ánh sáng ấy. Đôi khi nó biến đi rồi lại hiện ra do những vật cản che khuất. Cuối cùng, tôi phát hiện ra ánh sáng đó là do một lỗ trống khá rộng của núi đá, có thể chui qua được.

Tôi dừng lại một lát cho dịu bớt cơn xúc động mãnh liệt. Tôi kịp tính sẽ phải làm, gì, rồi đi tiếp đến gần cái lỗ. Tôi chui qua và thấy mình đang đứng trước biển. Cái ngài thử hình dung xem nỗi vui mừng tột độ của tôi đến mức nào? Tôi đã phải trấn tĩnh một lúc mới tin được đây là sự thật chứ không phải là mơ. Khi đã xác định được một điều chắc chắn và mọi giác quan của tôi đã trở lại trạng thái bình thường, tôi mới hiểu ra rằng cái vật mà tôi bám theo là một con thú từ dưới biển lên, đã quen chui vào hang để ăn xác chết.

Tôi quan sát ngọn núi và nhận thấy nó nằm giữa thành phố và biển. Không có đường thông thành phố đến biển và ngược lại, bởi vì núi quá hiểm trở và dốc đứng đến nỗi thiên nhiên cũng không tạo được thành đường mòn. Tôi quì xuống trước biển để cảm tạ Thượng đế vừa ban ơn cho tôi. Sau đó tôi trở vào hang lấy bánh và nước ra ngoài để ăn. Ánh sáng ban ngày chan hoà khắp nơi. Thật là một bữa ăn ngon nhất kể từ ngày tôi bị chôn sống trong cõi âm ti đó.

Tôi còn quay vào hang lần nữa, mò mẫm, thu nhặt trong tất cả mọi quan tài những kim cương, vàng ngọc, châu báu và vải vóc quí, đẹp; mang ra chọn lựa rồi buộc thành từng kiện cẩn thận bằng những sợi dây thừng mà người ta dòng quan tài, có đầy trong hang. Tôi xếp gọn trên bờ, chờ dịp tốt mang theo.

Vài ba ngày sau tôi trông thấy một chiếc tàu ra khơi và đi gần tới chỗ tôi đứng. Tôi lật tấm khăn đội đầu vừa ra hiệu vừa ráng sức gọi thật to cho người trên tàu thấy. Người ta đã biết và cho xuống vào đón. Các thuỷ thủ hỏi tôi sự không may nào mà tôi lại ở đó. Tôi trả lời là bị đắm tàu thoát chết đã hai hôm nay đã cùng với số hàng hoá mà họ thấy đấy. May mắn cho tôi họ không xem xét kỹ nơi tôi đứng, nên tin điều tôi nói. Họ cho tôi đi theo, cùng với những kiện hàng.

Khi tôi đã lên tàu, viên thuyền trưởng hài lòng đã cứu được tôi và cũng tin câu chuyện đắm tàu mà tôi đã bịa ra. Tôi đưa biếu ông vài viên ngọc quí nhưng ông nhất định từ chối.

Chúng tôi đi ngang qua nhiều hòn đảo, trong đó có Đảo Chuông cách đảo Sơrendíp mười ngày đường, cách đảo Kêla sáu ngày. Chúng tôi cắm neo tại đó, nơi có nhiều mỏ chì, mây song Ấn Độ và long não hảo hạng.

Chúa đảo Kêla là một ông vua rất giàu, hùng mạnh. Uy quyền của ông lan đến toàn Đảo Chuông. Đảo này rộng đến hai ngày đường; dân ở đây còn dã man đến mức ăn cả thịt người. Sau khi chúng tôi đã mua bán nhiều hàng hoá ở đảo này, chúng tôi lại giương buồm chạy đến đậu ở nhiều cảng nữa. Cuối cùng tôi sung sướng về tới Bátđa với của cải nhiều vô kể. Để tạ ơn Thượng đế về bao nhiêu ân huệ mà người đã ban cho, tôi làm nhiều điều từ thiện, sửa chữa, tu bổ nhiều đền thờ, giáo đường cũng như phân phát lương thực, giúp đỡ những người nghèo khổ. Tôi hoàn toàn sống vui vẻ với bà con, thân thiện với mọi người.

Đến đây Xanhbát kết thúc câu chuyện về chuyến đi biển thứ tư của ông gây nên nhiều cảm phục hơn đối với người nghe ba câu chuyện trước. Ông lại tặng Hinbát một trăm đồng xơcanh. Ông cũng đề nghị ông này cùng những vị khách khác ngày mai vẫn vào giờ này đến mời cơm và nghe tiếp chuyện đi biển thứ năm của ông. Hinbát và mọi người chào tạm biệt ông rồi ra về. Hôm sau khi mọi người đã tề tựu họ lại ngồi vào bàn và cuối bữa ăn, Xanhbát lại bắt đầu kể chuyện.

CHUYẾN ĐI BIỂN THỨ NĂM CỦA XANHBÁT

Những thú vui hấp dẫn đủ sức xoá đi trong ký ức những vất vả gian lao mà tôi đã từng chịu, nhưng chúng không thể tước đi của tôi ham muốn tiến hành những chuyến đi mới. Vì vậy tôi lại mua sắm hàng hoá, đóng kiện, cho lên xe rồi đến bến cảng đầu tiên. Để có riêng một con tàu, khỏi phụ thuộc vào một thuyền trưởng, tôi đã cho đóng tại đây một con tàu riêng, trang bị toàn bộ bằng tiền của tôi. Khi xong, tôi cho xếp hàng lên và vì tàu chưa đủ trọng tải, tôi đã nhận thêm nhiều nhà buôn của nhiều nước khác nhau cùng với hàng hoá của họ.

Khi gió lên, chúng tôi giương buồm ra khơi. Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, nơi đầu tiên chúng tôi cập bến là một hòn đảo hoang. Ở đấy chúng tôi trông thấy trứng của con chim đại bàng

mà tôi đã kể cho các vị. Trứng đang nở, có đại bàng con ở bên trong, mỏ của nó vừa chọc thủng vỏ. Các nhà buôn trên tàu của tôi cùng lên khỏi tàu. Họ dùng búa gõ gõ trên trứng làm nó nứt ra rồi kéo chim non ra, chặt từng khúc nướng ăn. Tôi báo trước cho họ biết là đừng có sờ đến quả trứng đó, nhưng tất cả không chịu nghe.

Họ vừa ăn xong thì có hai đám mây xuất hiện trên không, nhưng còn xa chỗ chúng tôi. Viên thuyền trưởng mà tôi tuyển dụng để điều khiển tàu rất có kinh nghiệm đã biết rõ hai đám mây đó là gì. Ông bèn kêu lên đó là chim đại bàng bố, đại bàng mẹ và báo cho mọi người phải nhanh chóng trở lại tàu ngay để tránh chuyện chẳng lành có thể xảy ra. Chúng tôi vội vàng lên tàu, kéo buồm, cấp tốc chạy thật xa.

Vừa lúc đó, hai con chim bay đến gần, kêu lên inh ỏi. Chúng càng kêu kinh khủng hơn khi thấy cái trứng đã bị phá vỡ và con chim con không còn nữa. Với ý định trả thù, hai con chim lại bay về hướng cũ kêu những tiếng man rợ rồi biến đi trong chốc lát. Chúng tôi cố hết sức điều chỉnh cho buồm thật căng để đi được càng xa chừng nào hay chừng ấy, làm sao tránh được những gì có thể xảy ra không may cho chúng tôi.

Hai con chim bay trở lại, chúng tôi để ý thấy

mỗi con cắp ở chân một tảng đá lớn. Khi chúng bay đến phía trên con tàu thì dừng lại. Một trong hai con chim thả tảng đá xuống ngay trên đầu chúng tôi. Nhờ sự tài tình của người lái, tàu tránh được, hòn đá rơi chệch mục tiêu, nước tung lên cao đồng thời mặt biển giãn ra đến nỗi hầu như có thể trông thấy đáy. Nhưng không may cho chúng tôi, con chim kia thả hòn đá của nó trúng ngay vào con tàu làm tàu vỡ tan. Thuỷ thủ và hành khách bị đập nát hoặc bị chìm ngay. Tôi cũng bị chìm xuống, nhưng may sao khi ngoi lên khỏi mặt nước thì vớ ngay được một mảnh ván. Một tay bám chặt lấy mảnh ván, một tay tôi khoả nước mà bơi. Cũng may là có gió nên tôi giạt được vào một hòn đảo, bờ rất dốc và hiểm trở. Nhưng tôi cũng vượt qua được khó khăn này và thoát chết. Tôi ngồi lên cỏ nghỉ ngơi một lát cho đỡ mệt, sau đó tôi mới đứng lên và đi sau vào đảo để xem xét tình hình. Dường như tôi đã lạc vào một khu vườn tuyệt diệu, cây cao bóng mát, trĩu quả ngọt, hoặc đầy hoa. Những con suối nước trong leo lẻo và mát, chảy ngoằn ngoèo rất vui mắt. Tôi hái quả ăn rất ngon và uống nước rất ngọt, càng uống càng thú vị.

Tối đến, tôi ngủ trên cỏ, ở một nơi khá tiện lợi. Nhưng tôi không tài nào chợp mắt được trọn một tiếng đồng hồ luôn luôn bị ám ảnh bởi nỗi

sợ và cô đơn trong nơi hoang vắng. Nửa đêm còn lại tôi chỉ thao thức, buồn phiền, tự trách mình đã dại dột không biết ở nhà, lại dấn thân vào một cuộc phiêu lưu nữa. Những ý nghĩ này đã dẫn dắt tôi đi quá xa, tôi muốn huỷ hoại cuộc sống của tôi. Nhưng sáng ra, ánh sáng ban ngày lại xua tan nỗi tuyệt vọng đó. Tôi đứng dậy và bước đi lang thang giữa những thân cây cao mà không còn sợ vu vơ nữa.

Khi đi sâu thêm vào trong đảo một ít nữa, tôi thấy một ông già vẻ lụ khụ.

Ông ngồi trên bờ một con suối. Lúc đầu, tôi ngỡ đó là một người bị đắm tàu như tôi. Tôi đến gần chào hỏi, ông lão chỉ khẽ gật đầu. Tôi hỏi ông làm gì ở đây. Nhưng đáng lẽ trả lời tôi thì ông ra hiệu cho tôi cõng ông lên vai sang bên kia suối để ông hái quả.

Tôi nghĩ là ông lão cần sự giúp đỡ, bởi vậy tôi đã cõng ông lên lưng và lội qua suối.

- Ông xuống đi! - tôi vừa nói vừa ngồi thấp xuống để cho ông tụt xuống được dễ dàng. Nhưng đáng lẽ đứng xuống đất thì lão già mà tôi cứ nghĩ là lọm khọm không ngờ lại hoạt bát, dùng hai chân quắp chặt vào cổ tôi (đến nay mỗi lần nghĩ lại chuyện này tôi vẫn phì cười). Tôi thấy da chân của lão như da bò. Lão cứ vậy, ngồi vắt vẻo lên

vai tôi và siết chặt vào cổ họng như muốn bóp cổ tôi, làm cho tôi nghẹt thở. Lúc đó, tôi chết khiếp, ngã lăn ra bất tỉnh.

Mặc dù tôi bị ngất, nhưng lão già độc địa vẫn cứ bám chặt vào cổ tôi; lão chỉ hơi nới lỏng chân ra một tí để cho tôi dễ chịu hơn. Khi tôi tỉnh lại, lão ghì một bàn chân vào bụng tôi, còn bàn chân kia, lão thúc mạnh vào hông, buộc tôi phải đứng lên. Khi tôi đã đứng lên được, lão bắt tôi đi dưới hàng cây, cây nào có quả, lão ra hiệu cho tôi dừng lại để lão hái ăn. Suốt ngày, lão không buông tha tôi, và đêm đến khi muốn ngủ, lão cùng nằm lăn ra đất với tôi, cùng ngủ nhưng lão vẫn quắp chặt lấy cổ tôi. Sáng ra lão không quên thúc mạnh vào tôi để tôi dậy; sau đó bắt tôi đứng lên kiệu lão đi, chân lão vẫn kẹp chặt lấy tôi. Các ngài tưởng tượng xem sự khổ cực của tôi biết dường nào khi phải chịu kiệu cái thân xác lão trên vai, hết sức gò bó bởi đôi chân của lão như gọng kìm, luôn xiết chặt vào cổ tôi mà tôi không có cách nào tháo bỏ đi được.

Một hôm, tôi thấy dọc đường có nhiều quả bầu khô. Tôi nhặt lên một quả khá to, lau chùi sạch sẽ cả trong lẫn ngoài, tôi hái nhiều chùm nho mà trên đảo có. Tôi vắt nước vào trong quả bầu. Khi quả bầu đã đầy nước, tôi để vào một nơi và sau

vài hôm, tôi khéo léo cõng lão già qua đó. Tôi lấy quả bầu đưa lên miệng uống một thứ rượu vang ngon làm khuây khoả nỗi buồn phiền chán ngắt chốc lát mà tôi bị dồn nén bấy lâu. Thứ rượu đó làm cho tôi có sức mạnh. Tôi hoan hỉ, phấn chấn, vừa hát vừa nhảy trong lúc đi.

Lão già chừng như nhận thấy tác dụng của thứ nước đó, nên lão ra hiệu tôi đưa cho lão uống. Tôi trao quả bầu cho lão, lão cầm lấy. Hình như lão thấy thứ rượu đó có vẻ ngon nên lão nốc một mạch cạn hết. Lượng rượu còn khá nhiều đủ làm cho lão say và lão đã say thật. Chẳng mấy chốc hơi men đã bốc lên đầu lão, lão bắt đầu hát nghêu ngao theo cách của lão, rồi lảo đảo trên vai tôi. Lắc qua lắc lại, lão nôn nao khó chịu rồi nôn thốc nôn tháo tất cả những gì có trong bụng lão. Chân lão lỏng dần, lỏng dần, doãi ra đến khi tôi thấy lão không còn ghì chặt tôi nữa, tôi bèn ném lão ra đất. Lão nằm thẳng đuột không cựa quậy, vậy là tôi nhanh chóng cầm một hòn đá lớn đập vào đầu lão.

Tôi hết sức vui mừng được giải thoát khỏi lão già chết tiệt ấy, bèn bước ra bờ biển. Tại đó tôi gặp người của chiếc tàu vừa thả neo để tiếp nước ngọt và tắm rửa. Họ vô cùng ngạc nhiên khi thấy tôi và nghe tôi kể chi tiết về nỗi gian truân mà tôi vừa trải qua. Họ nói với tôi:

- Ông bạn đã rơi vào tay một lão già biển và ông bạn là người đầu tiên không bị lão bóp chết. Lão không bao giờ chịu bỏ ai khi lão làm chủ được họ, sau khi làm cho họ bị ngạt. Lão đã làm cho hòn đảo này nổi tiếng bởi số người chết bởi tay lão. Các nhà buôn và các thuỷ thủ khi lên đảo này chỉ dám vào khi đông người!

Sau khi báo cho tôi biết về những chuyện đó, họ dẫn tôi đi cùng họ về tàu. Viên thuyền trưởng vui lòng nhận tôi khi nghe tôi kể những gì đã xảy ra. Ông cho nhổ neo và sau vài ngày lênh đênh trên biển, chúng tôi vào cảng một thành phố lớn mà nhà cửa đều xây bằng đá rất đẹp.

Một nhà buôn trên tàu có cảm tình với tôi đã giúp, tôi đi theo đến nơi nghỉ dành cho nhà buôn nước ngoài. Ông đưa cho tôi một cái bị rất lớn. Sau đó ông bảo mấy người của thành phố dẫn tôi đi lượm dừa cùng họ. Họ cũng mang theo mỗi người một cái bị như tôi. Ông nói với họ:

- Anh đi theo những người này; họ làm gì thì anh làm nấy và chớ nên đi xa họ, xa họ là nguy hiểm đấy.

Ông cho tôi thức ăn mang đi ăn cả ngày và tôi đi cùng với những người đó.

Chúng tôi đến một khu rừng lớn có nhiều cây rất cao và rất thẳng. Thân cây khá trơn không

có cành, cành và quả chỉ tập trung ở trên ngọn nên không có chỗ nào bíu vào để leo lên. Đó là những cây dừa mà chúng tôi cần lấy quả cho đầy bị. Khi vào rừng, chúng tôi thấy nhiều khỉ lớn và khỉ nhỏ đủ loại, hễ vừa trông thấy chúng tôi là chúng chạy hàng đàn, leo tít lên các ngọn cây dừa, nhanh nhẹn lạ kỳ.

Những người đi cùng tôi nhặt đá, rang hết sức ném lên lũ khỉ tôi cũng làm theo họ. Những con khỉ rất khôn ngoan, chúng hái dừa, hung hăng ném lại chúng tôi với thái độ giận dữ và căm ghét. Chúng tôi thu hồi những quả dừa do chúng ném xuống và thỉnh thoảng lại ném đá lên chúng. Bằng mưu mẹo này, chúng tôi đã nhặt được đầy dừa mang về thành phố. Vì thương gia cử tôi vào rừng mua số dừa tôi mang về, ông bảo tôi:

- Anh cứ tiếp tục, ngày nào cũng làm như vậy cho đến khi nào kiếm đủ tiền trở về quê. Tôi cám ơn ông về những lời khuyên đó, chẳng bao lâu tôi tích được một số tiền kha khá nhờ đi lượm dừa như vậy.

Con tàu đã đem tôi đến đây bắt đầu căng buồm chở những nhà buôn cùng với số dừa chất đầy mà họ mua được rồi ra khơi. Tôi ở lại, chờ con tàu khác đến mua dừa và tôi tiếp tục đi lượm dừa. Lần này tôi bốc tất cả số dừa mà tôi có lên

tàu. Khi nó đã sẵn sàng nhổ neo để rời bến, tôi đến chào và cám ơn vị nhà buôn đã tận tình giúp đỡ tôi. Ông chưa thể cùng lên chuyến này bởi vì ông còn tiếp tục công việc kinh doanh của mình.

Chúng tôi giương buồm lên đường đến hòn đảo có nhiều hồ tiêu, từ đó chúng tôi lại sang đảo Cômari, nơi có nhiều nhựa lô hội tốt nhất. Dân ở đây tự ghép mình vào một luật lệ khắt khe là không uống rượu và họ không chịu được bất cứ ai bê tha vì rượu. Tôi đổi dừa lấy lô hội và hồ tiêu ở hai đảo trên và tôi còn cùng với các nhà buôn khác đến nơi người ta mò trai lấy ngọc. Tôi cũng thuê thợ lặn mò ngọc. Họ lấy cho tôi một số lượng ngọc trai rất lớn và rất hoàn hảo. Tôi lại lên tàu vui vẻ ra khơi đi Banxôra, từ đó tôi trở về Bátđa, bán hạt tiêu, lô hội và ngọc trai, được rất nhiều tiền. Tôi dùng một phần mười số tiền tôi thu được vào việc phát chẩn và làm các việc từ thiện khác, rồi tôi nghỉ ngơi, thư dãn cho bõ những nỗi vất vả, nhọc nhằn mà tôi vừa trải qua.

Kể xong chuyện, Xanhbát lại biếu Hinbát một trăm đồng xơcanh. Mọi người lại vui vẻ ra về. Ngày hôm sau, tất cả lại kéo đến nhà Xanhbát giàu có dự tiệc và nghe ông kể chuyến đi biển lần thứ sáu của ông.

CHUYẾN ĐI BIỂN THỨ SÁU CỦA XANHBÁT

Thưa các ngài - Xanhbát nói - có lẽ các ngài lấy làm khó hiểu là vì sao sau năm lần đắm tàu và chịu đựng biết bao hiểm hoạ tôi vẫn còn có thể thử may rủi để phải chịu những tai bay vạ gió mới. Chính tôi cũng phải tự mình lấy làm lạ khi tôi nghĩ đến việc này. Có lẽ là do ngôi sao chiếu mệnh của tôi bắt tôi phải như vậy! Dù sao đi nữa thì sau một năm nghỉ ngơi, tôi vẫn cứ chuẩn bị cho chuyến đi thứ sáu của tôi, mặc dù bà con bạn bè mọi cách khuyên can cố giữ chân tôi lại.

Đáng lẽ phải lên đường qua vịnh Batư thì tôi lại đi qua nhiều tỉnh thành của nước này và nước Ấn Độ đến một hải cảng, rồi mới lên con tàu tốt mà viên thuyền trưởng quyết định sẽ đi một chuyến đường biển thật dài. Thực tế thì chuyến đi đó rất lâu và không được may mắn. Thuyền trưởng và

hoa tiêu đã lạc đường đến nỗi không biết được là chúng tôi đang ở toạ độ nào. Cuối cùng thì họ cũng đã nhận ra đường. Nhưng hành khách chúng tôi chẳng lấy gì để vui mừng quá sớm. Vì một hôm chúng tôi rất ngạc nhiên thấy thuyền trưởng rời khỏi sở chỉ huy mà kêu la, rên rỉ. Ông ném chiếc khăn trùm đầu xuống, bứt rau nhổ tóc, tự đấm vào đầu, vào ngực như một người mất trí vì tuyệt vọng. Chúng tôi hỏi ông vì sao ông lại buồn bực như vậy. Ông liền đáp:

- Tôi xin báo cho bà con biết là chúng tôi đang ở trong khu vực rất nguy hiểm của biển. Một dòng hải lưu rất dữ đang cuốn con tàu đi. Tất cả chúng ta chỉ trong vòng mười lăm phút nữa là bỏ mạng. Bà con hãy cầu Thượng đế để Người phủ hộ cho chúng ta tai qua nạn khỏi trong giờ phút hiểm nghèo này. Chúng ta sẽ không thoát khỏi được cái chết nếu không có Thượng đế đoái thương mà cứu vớt chúng ta!

Nói xong, ông ta lệnh cuốn buồm, nhưng đang làm thì dây nèo bị đứt. Con tàu không có cách gì giữ được thăng bằng. Nó bị luồng nước cuốn vào vực xoáy, đến chân một ngọn núi rồi vỡ tan tành. Nhưng chúng tôi vẫn kịp thoát ra được, giữ được một ít lương thực và hàng hoá chuyển lên bờ. Làm xong việc này, thuyền trưởng bảo chúng tôi:

- Thượng đế vừa làm những gì mà Người muốn. Chúng ta có thể tự mỗi người đào lấy lỗ huyệt cho mình và hãy nói với nhau lời vĩnh biệt cuối cùng vì chúng ta đang ở trong khu vực tử địa; trước chúng ta biết bao nhiêu người đã giạt vào đâu là không một ai sống sót để về nhà nữa.

Lời nói của thuyền trưởng làm chúng tôi tuyệt vọng vô cùng. Chúng tôi đã ôm hôn nhau, nước mắt đầm đìa, thương xót cho số phận đau thương của mình.

Dưới chân là bờ của một hòn đảo khá dài và rộng. Đoạn bờ biển này bị bao phủ đầy rẫy những mảnh vỡ của những con tàu bị đắm, và vô số những xương người rải rác đây đó, nhìn đến rợn tóc gáy; làm cho chúng tôi nghĩ ngay rằng ở đây đã chết biết bao nhiêu người. Ngoài ra còn có một lượng rất lớn hàng hoá và của cải. Tất cả những cái mà chúng tôi thấy đó chỉ làm tăng thêm sự đau buồn của chúng tôi và sự hoang vắng của chốn này. Khác với tất cả mọi nơi khác thường là các sông suối đổ nước về biển. Ở đây thì hoàn toàn ngược lại một con sông nước ngọt khá lớn lại rời khỏi biển để chảy vào bờ, xuyên qua một cái hang tối mà miệng hang cao và rộng. Điều đáng chú ý là ở đây đá của dãy núi này đều là pha-lê, là ngọc ru-bi hay là những thứ đá quí khác. Người

ta cũng thấy có con suối mà nước tựa như nhựa dính hay nhựa bi-tum chảy ra biển mà cá ăn vào thì nhả ra long diên hương, bị sóng đánh dạt vào nằm la liệt trên bãi cát. Ở đây cũng mọc lên một loại cây phần lớn là lô hội mà chất lượng không thua kém thứ lô hội ở đảo Cômari.

Cuối cùng, nơi này có thể gọi là một vực thẳm, vì không bao giờ có cái gì đến nơi đây mà trở ra được. Tàu bè đã đến chốn này thì đừng có hòng mà lui trở ra. Nếu con tàu nào gặp gió thổi từ ngoài biển vào thì gió và luồng nước đẩy nhanh xô vào đá, nhưng nếu gió từ trong đất liền thổi ra thì đáng lý nó đẩy tàu trở ra nhưng vì độ cao của dãy núi cản gió tạo nên dòng xoáy, cuốn tàu vào bờ và quật tan ra như trường hợp con tàu củ chúng tôi. Điều tai hại nhất là không có cách nào leo lên được đỉnh núi mà thoát được bằng bất kỳ lối nào.

Chúng tôi ở lại trên bờ như những người mất trí và chỉ có chờ từng ngày từng giờ cái chết đến. Lúc đầu chúng tôi còn chia đều thức ăn cho nhau, như vậy ai sống dai hơn hay chết sớm hơn là tuỳ thuộc thể chất của người đó hoặc tuỳ theo cách điều hoà thức ăn của từng người. Những người chết trước đúng là được mồ yên mả đẹp do những người sống chôn cất. Tôi đã mai táng hết thảy

bạn đường của mình. Không nên ngạc nhiên về điều này, bởi vì ngoài những thức ăn mà tôi được chia đều như mọi người thì tôi còn có riêng một ít nữa mà không ai biết, ngoài ra tôi biết dè xẻn. Tuy vậy, khi tôi đã chôn cất người cuối cùng, chỉ còn lại một mình mà thực phẩm quá ít. Tôi biết tôi cũng không còn sống thêm được mấy hơi nữa, cái chết đã kề bên, tôi tự đào trước cho tôi một cái huyệt để cuối cùng thì tôi sẽ nằm vào đó mà nhắm mắt xuôi tay.

Tôi xin thú thực với các vị là khi tôi làm việc đó tôi không thể không nghĩ rằng cái chết của tôi là do chính tôi tự gây ra. Tôi rất hối tiếc sao lại dại dột lao vào chuyến đi biển cuối cùng này. Tôi không chỉ ngồi mà suy nghĩ, tôi còn cắn vào tay cho chảy máu, thiếu chút nữa thì tôi đã thúc đẩy được cái chết đến sớm hơn.

Nhưng Thượng đế còn thương đến tôi, khiến tôi nẩy ra ý nghĩ đi đến bờ sông, nơi nước chảy tuột vào dưới vòm của cái hang. Tại đó, sau khi xem xét kỹ dòng sông, tôi tự nhủ: "Con sông này chui xuống lòng đất thì nhất định nó phải chảy ra một nơi nào đó. Giá như ta làm một cái bè mà xuôi theo dòng nước thì ta sẽ đến được nơi có người ở. Hoặc là ta sẽ chết, mà có chết cũng là thay đổi cách chết. Nhưng nếu may ra ta ra

khỏi được nơi tai hoạ này mà sống được, thì không những ta đã tránh được số phận đáng buồn và biết đâu ta còn có cơ hội mới để làm giàu. Ai mà biết được vận may đang chờ ta, mỉm cười với ta ở bên kia đường hầm, để ta được đền bù khi ta phải trải qua bao nhiêu gian nan khủng khiếp".

Không do dự, tôi làm ngay một cái bè sau khi đã nghĩ ngợi kỹ càng như vậy. Tôi chọn gỗ tốt và dây thật chắc mà ở đây thì chẳng thiếu, rồi làm một cái bè chắc chắn. Xong xuôi tôi đóng mấy kiện hàng toàn là ngọc ru-bi, ngọc lục bảo, long diên hương, pha-lê khối và vải lụa quí nhất. Tôi buộc các thứ đó lên bè, đặt cho cân bằng, giằng thật kỹ. Tôi làm hai cái bơi chèo và cứ thế tôi ngồi lên bè xuôi theo dòng sông, phó mặc theo ý muốn của Thượng đế.

Ngay khi chui lọt xuống vòm cong cửa miệng hang, tôi không còn thấy có ánh sáng nữa, cứ để cho nước cuốn mình trôi đi đâu thì đi mà không biết mình đang ở quãng nào. Tôi bơi như vậy được vài ba hôm trong thứ bóng tối mông lung đó, không khi nào thấy ánh sáng. Một lần, cái vòm thấp xuống suýt làm cho tôi vỡ đầu, điều đó khiến cho tôi phải chú ý hơn để tránh mọi mối nguy tương tự. Trong thời gian này tôi chỉ ăn cầm hơi vì những thứ còn lại quá ít ỏi. Nhưng dù có dè xẻn đến

đâu để có thể sống thì thức ăn cũng đã đến lúc cạn kiệt nên tôi lả đi, không biết gì hết. Lúc đó các giác quan của tôi tê mê. Tôi cũng không biết là tôi đã ngủ như vậy trong bao lâu. Nhưng khi tỉnh dậy tôi vô cùng ngạc nhiên, thấy mình đang ở giữa một cánh đồng rộng, bên bờ một con sông. Chiếc bè của tôi đã được buột lại sát bờ, xung quanh tôi có rất nhiều người da đen. Tôi ngồi dậy khi vừa trông thấy họ và lên tiếng chào họ. Họ nói chuyện với tôi, nhưng tôi không hiểu được ngôn ngữ của họ.

Lúc này, tôi rất vui mừng không biết có nên tin là mình còn thức hay không. Khi tôi biết là tôi không mơ, tôi bèn lên tiếng và được mấy vần thơ Ả Rập: "Hãy cầu khẩn đấng toàn năng, Người sẽ đến cứu giúp anh, anh khỏi phải luống cuống gì cả, cứ nhắm mắt lại và trong khi anh ngủ, Thượng đế sẽ biến số mệnh của anh từ cái rủi sang thành may".

Một người da đen hiểu được tiếng Ả Rập, khi nghe tôi xướng lên như vậy đã đến gần tôi và nói với tôi:

- Người anh em này, đừng có sửng sốt khi trông thấy chúng tôi. Chúng tôi sống ở nông thôn mà người anh em biết đấy và hôm nay chúng tôi đến cánh đồng để dẫn nước từ con sông trong núi kia

chảy ra cho vào mương để tưới ruộng. Chúng tôi trông thấy nước cuốn theo vật gì, nên chạy nhanh đến xem và chúng tôi nhận ra cái bè này. Một người trong chúng tôi bơi ra, kéo vào.

Chúng tôi đã cuộc nó vào đây như người anh em thấy đấy và chờ cho người anh em thức dậy. Người anh em kể cho chúng tôi nghe về chuyện của người anh em sao lạ lùng thế này. Hãy nói cho chúng tôi biết làm sao mà người anh em lại liều mạng trên cái dòng nước đó?

Tôi trả lời họ là trước tiên hãy cho tôi ăn, rồi sau đó tôi sẽ kể hết cho họ những gì mà họ muốn biết.

Họ đưa đến cho tôi nhiều món ăn và khi tôi đã hết đói thì tôi thuật lại đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì đã xảy ra cho tôi. Họ chú ý lắng nghe với sự thán phục. Tôi kể đến đâu người phiên dịch giải thích lại đến đấy. Xong họ nói lại với tôi qua người phiên dịch:

- Thật là câu chuyện hết sức lỳ lạ. Anh phải tự mình tâu lại với đức vua những điều đó. Câu chuyện quá đặc biệt như thế, nếu một người khác tâu lại với đức vua không thể bằng được người trong cuộc.

Tôi trả lời họ là tôi sẵn sàng làm những gì mà họ muốn.

Những người da đen cho người đi tìm một con ngựa dắt đến cho tôi. Họ bảo tôi cưỡi lên. Một số người đi trước dẫn đường, những người khác to khoẻ hơn thì vác lên vai nguyên cả cái bè cùng với những kiện hàng và đi theo tôi. Chúng tôi cũng đi như vậy cho đến thành phố Xơrendíp. Những người da đen dẫn tôi đến trước quốc vương của họ. Tôi bước đến gần ngai vàng, cúi sụp xuống kính cẩn chào nhà vua đúng theo nghi lễ của các nước thuộc vương quốc Ấn Độ, có nghĩa là phủ phục xuống chân đức vua và hôn đất. Nhà vua cho phép tôi đứng dậy và tiếp tôi rất niềm nở. Người bảo tôi tiến lên và ngồi gần người. Đầu tiên người hỏi tên của tôi. Tôi đáp rằng tôi là Xanhbát biệt danh là nhà hàng hải vì tôi đã có nhiều chuyến đi biển. Tôi nói thêm tôi là công dân của thành phố Bátđa. Nhà vua hỏi thêm:

- Mà sao nhà ngươi lại có mặt được ở trên đất nước của trẫm và nhà ngươi đến đây bằng cách nào?

Tôi không giấu giếm nhà vua một chút gì. Tôi kể cho người như tôi kể cho các ngài ở đây. Nhà vua hết sức ngạc nhiên và cũng hết sức thú vị, nên người sai quan thư lại trong triều chép lại cuộc phiêu lưu của tôi bằng chữ vàng để bảo tồn trong kho lưu trữ quốc gia. Tiếp đó người ta khiêng

cái bè vào và mở các kiện hàng của tôi trước mặt nhà vua. Nhà vua ngắm nghía rất kỹ gỗ lô hội, long diên hương và nhất là ngọc ru-bi và ngọc lục bảo, vì trong kho tàng của người không có viên ngọc nào sánh bằng những viên ngọc của tôi.

Tôi nhận thấy nhà vua ngắm nhìn rất kỹ ngọc ngà của tôi, nhất là khi người xem xét kỹ những viên đặc biệt thì người ngắm nghía từng viên một, tôi bèn phủ phục xuống mà tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, không riêng gì con người của kẻ ngu dân đây thuộc quyền của bệ hạ, được vinh dự phục vụ bệ hạ, mà ngay tất cả những gì chất trên chiếc bè này cũng là của bệ hạ, kẻ ngu dân xin được kính mong bệ hạ tuỳ ý sử dụng vì chính đó đã là tài sản của bệ hạ.

Nhà vua mỉm cười và phán:

- Xanhbát ạ, trẫm không hề có một ham muốn nhỏ nào cũng như không mang đến một chút gì mà Thượng đế đã ban cho ngươi. Không những trẫm không nhận chút gì của ngươi mà trẫm còn có ý định làm tăng thêm của cải cho ngươi. Trẫm không muốn ngươi khi từ giã vương quốc của trẫm mà không mang theo vật gì tượng trưng cho sự hào phóng của trẫm.

Tôi chỉ biết đáp lại những lời nói đó của nhà

vua bằng những lời chúc tụng người được phồn vinh và ca ngợi lòng nhân từ, độ lượng của người. Nhà vua sai một ông quan hầu đến chăm sóc và cử người đến hầu hạ tôi. Ông quan thực hiện đúng chỉ dụ của nhà vua, dẫn tôi đến nơi nghỉ và cho mang đến cho tôi tất cả những kiện hàng của tôi chở trên bè đến.

Hàng ngày tôi đến chầu đức vua vào giờ nhất định và dùng phần thì giờ còn lại để đi thăm thú thành phố và xem tất cả những gì mà tôi thích.

Đảo Xơrendíp nằm đúng dưới đường hoàng đạo, nên ngày và đêm bao giờ cũng dài mười hai giờ bằng nhau và đảo có chiều dài cũng như chiều rộng là tám mươi paradăng[1]. Thành phố kinh đô nằm cuối một thung lũng đẹp do một dãy núi, nằm chính giữa hòn đảo tạo nên và cũng là dãy núi cao nhất thế giới. Quả vậy, người ta trông thấy nó khi còn ở cách xa ba ngày tàu biển.

Ở đó có ngọc ru-bi và nhiều thứ khoáng sản, và phần lớn đã ở đó là đá hoa,

một thứ đá như kim loại mà người ta dùng để đẽo gọt thành đá quí. Ở đó cũng có đủ loại cây hiếm, nhất là loại cây thông bá hương và cây dừa. Người ta mò trai ngọc dọc theo bờ biển và

(1) Parasange: dặm đường ở nước Batư xưa. - ND.

cửa sông. Một vài thung lũng trên đảo có cả kim cương. Tôi cũng vì sùng đạo nên tiến hành một chuyến du lịch lên núi thăm, nơi Ađam ngày xưa bị trục xuất khỏi thiên đường hạ giới. Tôi cũng đã tò mò leo lên tận đỉnh.

Khi trở về thành phố, tôi xin nhà vua cho phép tôi được trở về đất nước quê hương. Nhà vua đồng ý với thái độ ân cần và đáng kính. Người buộc tôi phải nhận một tặng phẩm quí giá lấy từ kho hoàng gia của người. Khi tôi đến chào từ biệt, người còn giao cho tôi tặng phẩm khác còn giá trị hơn nhiều, kèm theo một bức thư gửi cho đấng thống lĩnh các tín đồ, đức hoàng đế của chúng ta. Nhà vua nói với tôi:

- Trẫm yêu cầu khanh dâng món quà của trẫm và bức thư này lên hoàng đế Harun Anrátxsit để khẳng định với người tình hữu nghị của trẫm.

Tôi kính cẩn nhận tặng phẩm và bức thư, hứa sẽ thực hiện đầy đủ lệnh của đức vua.

Trước khi tôi lên tàu, nhà vua cho triệu viên thuyền trưởng và các nhà buôn cùng đi chuyến tàu với tôi đến và truyền cho họ hãy hết sức quan tâm đến tôi.

Bức thư của vua đảo Xơrendíp được viết trên tấm da thú quí và rất hiếm, có màu vàng. Chữ

viết trên bức thư màu xanh da trời, bằng ngôn ngữ Ấn Độ, nội dung như sau:

"Quốc vương Ấn Độ có nghìn thớt voi đi trước, ở trong một lâu đài có mái lấp lánh mười vạn viên ngọc ru-bi, có trong kho hai mươi nghìn chiếc niệm kết bằng kim cương kính dâng hoàng đế Hanrun Anratxsit.

Mặc dù tặng phẩm của chúng tôi kính dâng bệ hạ không đáng là bao, nhưng nó biểu hiện tình hữu hảo tự đáy lòng của chúng tôi. Chúng tôi xin bệ hạ nhận lấy với tấm lòng anh em và bè bạn. Về phần chúng tôi, cũng xin bệ hạ cho chúng tôi được hưởng tình hữu nghị của bệ hạ mà chúng tôi, nghĩ rằng chúng tôi cũng xứng đáng vì chúng ta đều cùng hàng ngũ quân vương như nhau.

Với tư cách anh em chúng tôi cầu mong bệ hạ chấp thuận. Kính chào".

Tặng phẩm gồm có: thứ nhất là một lọ bằng ngọc ru-bi được khoét và gọt đều tinh vi, cao nửa piê và dày bằng một ngón tay, đựng đầy ngọc trai rất tròn và viên nào cũng nặng bằng đồng nửa đôrắcmơ[1]; thứ hai là một tấm đệm vàng thông thường mà đặc tính là khi nằm lên sẽ phòng được bệnh tật, thứ ba là năm mươi nghìn đơrắcmơ gỗ

(1) Drachme = đồng tiền Hy Lạp cổ - ND

lô hội loại tốt nhất cùng với ba mươi viên long não to bằng hạt đào lạc và sau tất cả những cái đó là một cô nô lệ đi theo với sắc đẹp quyến rũ, mặc quần áo kết toàn ngọc quý.

Con tàu giương buồm ra khơi vượt trùng dương, thuận gió, sau một thời gian lâu mới cập bến Banxôna; từ đó tôi trở về Bátđa. Việc đầu tiên của tôi khi về đến quê hương là làm nhiệm vụ được giao phó.

Tôi cầm bức thư của vua đảo Xơrenđíp, đến trình diện trước dinh của đấng thống lĩnh các tín đồ; cùng đi có người nữ nô lệ xinh đẹp và những người trong gia đình tôi mang những tặng vật mà tôi được ký thác. Tôi trình bày lý do đưa tôi đến. Người ta dẫn tôi đến nơi hoàng đế ngự. Tôi cung kính phủ phục trước quốc vương, dâng lên người bức thư và quà tặng. Sau khi hoàng đế đọc những lời của Xơrenđíp, người hỏi tôi có đúng ông vua này hùng mạnh và giàu có như trong thư của ông không. Tôi lại phủ phục xuống rồi đứng dậy tâu rằng:

- Muôn tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, kẻ ngu dân có thể quả quyết trước bệ hạ là nhà vua đó không nói quá mức về sự giàu có và ảnh hưởng của mình.

Chính kẻ ngu dân đã được chứng kiến. Không

có gì có thể nói hết lòng khâm phục về sự huy hoàng, tráng lệ của cung điện nhà vua. Mỗi khi người muốn xuất hiện trước công chúng, người ta đặt ngai vàng lên lưng một con voi để nhà vua ngự; vua giữa hai hàng gồm các quan thượng thư, các sủng thần và các nhân vật khác trong triều. Trước nhà vua, một võ quan cầm cái giáo bằng vàng. Sau chiếc ngai của ngài ngự, lại có một võ quan khác đứng; người này cầm một trượng cũng bằng vàng trên đầu là một hòn ngọc lục bảo dài chừng nửa pi-ê và to bằng ngón chân cái. Đi trước nhà vua là một đội quân gồm một nghìn người mặc quần áo toàn bằng da vàng và bằng lụa, cưỡi trên những con voi, yên bành rất sang.

Trong khi nhà vua đi diễu, viên võ quan ngồi cùng con voi với người thỉnh thoảng xướng lên rất to: "Đây là đấng quân vương vĩ đại, đức vua hùng cường và đầy quyền uy của Ấn Độ, ở trong cung điện lợp bằng mười vạn ngọc ru-bi. Trong kho báu của người có hai mươi nghìn chiếc miện kết bằng kim cương. Đây là đấng quân vương được tôn thờ vĩ đại nhất mà đấng Xôlima vĩ đại và đấng Mihra vĩ đại cũng chưa bao giờ được tôn thờ như thế.

Sau khi ông tung hô như vậy thì viên võ quan đứng sau ngai vua lại tung hô tiếp:

- Đức quan vương hết sức vĩ đại và vô cùng hùng mạnh rồi cũng phải băng hà.

Viên võ quan ngồi trước lại tung hô ngay:

- Xin ngợi ca người sống mãi không băng hà.

Mặt khác nhà vua của Xơrendíp hết sức công minh đến mức ở kinh đô không có quan toà, những nơi khác trong cả nước cũng như vậy, dân chúng không cần đến những người đó. Họ hiểu và họ tự mình tôn trọng công lý và kông bao giờ lơ là nghĩa vụ. Toà án và quan toà đối với họ đều vô ích.

Tôi kể xong, hoàng đế rất hài lòng, người nói:

- Sự anh minh của nhà vua đó đã chứng tỏ trong lá thư của ông ta và theo như khanh nói thì phải công nhận rằng sự khôn ngoan của ông ấy rất xứng đáng với thần dân của ông và thần dân cũng xứng đáng với ông ấy.

Nói xong, hoàng đế cho tôi lui và ban cho tôi nhiều vật quý.

Xanhbát kể xong, khách khứa ra về, nhưng trước đó Hinbát cũng được tặng một trăm đồng xơcanh.

Ngày hôm sau, đến giờ tất cả lại đến nhà Xanhbát để nghe ông kể nốt câu chuyện đi biển lần thứ bảy của ông.

CHUYẾN ĐI BIỂN THỨ BẢY VÀ CŨNG LÀ CHUYẾN CUỐI CÙNG CỦA XANHBÁT

Sau chuyến đi thứ sáu, tôi quyết bỏ hẳn ý định đi biển. Tôi đã ở vào độ tuổi nghỉ ngơi. Tôi tự hứa với mình là không bao giờ dấn thân vào những mối hiểm nguy mà tôi đã bao lần từng trải. Tôi chỉ nghĩ được cuộc sống an nhàn phần đời còn lại.

Một hôm, trong một bữa tiệc, gia nhân vào báo cho tôi biết có quan hầu cận của hoàng đế muốn gặp. Tôi rời bàn tiệc ra đón. Ông quan nói với tôi:

- Hoàng đế cho tôi đến nói với ông là Người muốn nói chuyện với ông.

Tôi đi theo viên quan hầu đến hoàng cung. Tôi đến bái kiến trước hoàng đế.

- Xanhbát ạ - nhà vua nói - Trẫm rất cần khanh

phục vụ trẫm một việc. Khanh mang thư trả lời và quà tặng của trẫm đến vương quốc của Xơrendíp để đáp lại phép lịch sự của trẫm đến quốc vương.

Lời phán của hoàng đế như sét đánh ngang tai. Tôi tâu:

- Tâu lạy đáng thống lính các tín đồ, kẻ ngu dân xin sẵn sàng thi hành bất cứ mệnh lệnh nào của Người giao phó; nhưng kẻ ngu dân kính cẩn cúi xin bệ ạ xem xét. Kẻ ngu dân đã nản lòng về những nỗi gian truân không thể tưởng tượng hết được mà kẻ ngu dân đã từng chịu đựng. Kẻ ngu dân đã có lời thề là không bao giờ rời khỏi Bátđa nữa.

Ngay khi đó, tôi kể cho hoàng đế chi tiết những chuyên phiêu lưu của tôi, hoàng đế kiên trì ngồi nghe tôi kể từ đầu chí cuối.

Khi tôi dứt lời, hoàng đế phán:

- Trẫm thừa nhận đây là những biến cố đặc biệt nhưng không nên vì vậy mà cản trở khanh thực hiện chuyến đi cao cả theo yêu cầu của trẫm. Khanh chỉ cần đến đảo Xơrendíp, làm tròn nhiệm vụ sau trẫm uỷ thác là được. Sau đó khanh có thể trở về lúc nào là tuỳ, nhưng khanh phải đi cho đến nơi, bởi vì khanh thấy chừng nào trẫm chưa đáp lễ quốc vương đó thì trẫm còn thấy chưa phải lễ.

Tôi thấy hoàng đế quyết tâm làm việc đó nên tôi đành phục tùng. Hoàng đế vui mừng, sai người cấp cho tôi một nghìn xơcanh tiền phí tổn đi đường.

Tôi dành mấy ngày chuẩn bị chuyến đi lịch sử này. Nhận bức thư và tặng phẩm do tự tay hoàng đế trực tiếp đưa, tôi cúi chào đức vua và khởi hành ngay. Chuyến đi của tôi rất thuận lợi. Đến đảo Xơrendíp tôi trình bày với các quan thượng thư về sứ mệnh của tôi và đề nghị họ cho tôi được yết kiến quốc vương ngay, họ đáp ứng tôi kịp thời. Người ta long trọng dẫn tôi vào cung. Tôi phủ phục kính chào đức vua theo phong tục địa phương. Nhà vua nhận ngay ra tôi và tỏ vẻ vui mừng:

- Ồ ! Xanhbát! Trẫm chào mừng nhà ngươi. Trẫm thề là từ khi khanh đi khỏi vương quốc trẫm, trẫm thường nghĩ đến khanh. Trẫm cảm ơn ngày hôm nay lại cho chúng ta lại được gặp nhau.

Tôi chúc tụng nhà vua và sau khi cám ơn về lòng nhân từ của người, tôi dâng thư và tặng phẩm của hoàng đế nước tôi. Nhà vua tiếp nhận và tỏ vẻ rất hài lòng.

Hoàng đế nước ta gửi sang biếu một chiếc giường hoàn chỉnh phủ dạ kim tuyến trị giá độ một nghìn xơcanh, năm mươi chiếc áo bằng thứ vải quí, một trăm chiếc khác bằng vải trắng, thứ mịn nhất của Cairô, Xuyê, Quypha và Alêcdăng đơri, một chiếc

giường khác màu huyết dụ và một chiếc nữa đóng theo kiểu khác; một chiếc lọ bằng mã não to nhưng thấp, dày bằng một ngón tay, miệng rộng chừng nửa piê, đáy đắp nổi hình một người đàn ông quì một đầu gối xuống đất đang giương cung bắn một con sư tử; cuối cùng là một chiếc bàn mà người ta cho là từ thời Salômông để lại. Bức thư của hoàng đế viết như sau:

"Nhân danh hoàng đế gửi quốc vương hùng mạnh và hạnh phúc lời chào của Ađanla Hurun Anrátxsít mà thượng đế đã đặt vào vị trí danh dự sau các bậc tiên tổ vinh quang và sáng suốt của chúng tôi!

Chúng tôi vui mừng nhận thư của bệ hạ, và chúng tôi gửi đến bệ hạ bức thư này từ triều đình của chúng tôi, vườn thượng uyển của những trí tuệ cao siêu. Chúng tôi hy vọng khi nhận thư này, bệ hạ hiểu được ý nguyện tốt của chúng tôi và bệ hạ hài lòng. Kính chào".

Quốc vương đảo Xơrendíp rất vui lòng thấy hoàng đế bầy tỏ tình hữu nghị trong bức thư phúc đáp. Sau buổi triều kiến một thời gian, tôi xin được vào bái kiến đức vua để xin phép từ biệt, nhưng chưa được sự đồng ý. Cuối cùng tôi cũng được nhà vua chấp thuận. Người cho tôi một món quà rất có giá trị.

Tôi lên tàu ngay với ý định trở về Bátđa, nhưng tôi không được may mắn như mong muốn, thượng đế đã định đoạt một cách khác hẳn.

Chúng tôi đi được ba bốn hôm thì bọn cướp biển tấn công. Chúng chẳng khó khăn gì mà không chiếm được tàu của chúng tôi khi chúng tôi không có gì để chống cự. Một vài người trên tàu chống lại chúng đã bị giết chết. Tôi và những người thận trọng khác không thể đối phó được nên bị chúng bắt làm nô lệ.

Sau khi chúng đã tước đoạt hết của cải và lột cả quần áo của chúng tôi, chỉ cho mặc những bộ quần áo cũ, rách rưới, chúng dẫn chúng tôi đến một hòn đảo rất xa và bán chúng tôi tại đó.

Tôi rơi vào tay một nhà buôn giàu. Ông ta mua tôi rồi dẫn về nhà, cho ăn uống tốt và cho mặc quần áo của người nô lệ. Vài ngày sau, ông vẫn chưa biết tôi là ai nên hỏi tôi có nghề gì không. Tôi không muốn để lộ mình thêm nữa nên trả lời rằng tôi không phải là dân thợ, mà là một nhà buôn mới vào nghề; bọn cướp biển đã tước đoạt hết những gì mà tôi có trước khi chúng bán tôi làm nô lệ. Nhà buôn lại hỏi tôi:

- Nhưng ông có biết bắn cung chứ?

Tôi đáp đó là một môn tập luyện lúc tôi còn trai trẻ và từ đó đến nay tôi vẫn chưa quên.

Ông đưa cho tôi cái cung và một số tên rồi bảo tôi ngồi lên lưng voi đằng sau ông. Ông dẫn tôi vào khu rừng cách thành phố độ vài giờ đi đường. Chúng tôi đi sâu vào trong khi thấy đến lúc phải dừng lại thì ông bảo tôi xuống; sau đó chỉ cho tôi một cây rất to và bảo tôi:

- Ông trèo lên cây kia, hễ thấy đàn voi đi qua thì bắn; trong khu rừng này voi nhiều vô kể. Nếu có con nào ngã xuống thì hãy chạy về báo cho tôi biết.

Nói với tôi như vậy rồi ông để lại thức ăn, đồ uống cho tôi, xong trở về thành phố. Tôi ngồi trên cây mai phục suốt ngày đêm. Ngày hôm đó, tôi chẳng thấy con voi nào cả, nhưng hôm sau, khi mặt trời vừa lên, tôi thấy một đàn rất lớn. Tôi bắn nhiều mũi tên, cuối cùng một con ngã lăn ra đất. Những con voi khác chạy đi, tôi chạy về báo tin cho ông chủ. Được tin, ông chủ cho tôi một bữa ăn ra trò, khen ngợi tài khéo léo của tôi và vỗ về tôi nhiều lắm. Xong chúng tôi cùng đi vào rừng. Ông chủ dự định khi nào con voi thối rữa thì đến bới lên lấy ngà để bán.

Tôi tiếp tục cuộc săn bắn như vậy suốt hai tháng ròng và không ngày nào lại không giết được một con. Tôi không phục trên một cái cây mà luôn luôn di chuyển, lúc ở trên cây này, lúc ở trên cây khác.

Cho đến một buổi sáng, khi đang phục trên cây, tôi rất ngạc nhiên vì đàn voi không đi qua trước mặt tôi như thường ngày. Chúng dừng lại thành hàng rồi ào ào xông thẳng đến chỗ tôi, tiếng rung chuyển ầm ầm cả đất. Chúng đông đến nỗi mặt đất kín dấu chân của chúng. Chúng chạy đến cái cây có tôi ngồi ở trên, đứng vây quanh, dơ thẳng vòi lên phía tôi cùng với những cặp mắt nhìn thật dễ sợ. Với cảnh tượng kỳ lạ đó, tôi ngồi im, vô cùng khiếp sợ, cung tên tuột khỏi tay rơi xuống đất.

Dù tôi có sợ hãi cũng vô ích, vì những con voi sau khi nhìn tôi một chặp thì con lớn nhất trong đàn dùng vòi quấn lấy gốc cây mà xoắn, nó dùng hết sức nhổ bật gốc, cây đổ nhào xuống đất. Tôi cũng ngã xuống theo, con vật dùng vòi quắp lấy tôi đưa lên và đặt tôi ngồi lên lưng nó; tôi ngồi trên nó mà không biết sẽ sống chết ra sao với đàn thú khổng lồ này. Sau đó con voi công tôi vượt lên trên, dẫn đầu cả đàn mang tôi đến một nơi rồi đặt tôi xuống đất; chúng bỏ tôi lại đó rồi cả đàn rút đi. Các ngài hãy tưởng tượng xem tình cảnh của tôi lúc đó ra sao? Tôi tưởng mình đang ngủ mê chứ không phải đang thức. Cuối cùng, sau khi nằm xoài một lúc, tôi không còn thấy con voi nào nữa, bèn ngồi dậy và thấy mình đang ở trên một ngọn đồi khá dài và rộng, hoàn toàn phủ đầy xương voi và ngà voi. Tôi xin

thú thật với các ngài rằng khi tôi trông thấy như vậy, tôi suy nghĩ mông lung lắm; tôi cảm phục bản năng của loài thú này. Tôi không còn nghi ngờ đây là nghĩa địa của loài voi, chúng cố ý đưa tôi đến đây nhằm báo cho tôi biết để tôi thôi không giết hại chúng nữa, bởi vì tôi giết chúng chẳng qua để lấy ngà mà thôi.

Tôi không nán lại trên đồi mà quay trở về thành phố, phải đi bộ một ngày một đêm mới về tới nhà ông chủ của tôi, trên đường về tôi không gặp một con voi nào, tôi hiểu chúng đã đi sâu vào rừng.

Ngay khi ông chủ vừa trông thấy tôi, ông kêu lên:

- Ôi! Xanhbát tội nghiệp! Tôi rất đau khổ khi biết có chuyện xảy ra cho ông. Tôi vào rừng, thấy cái cây mới bị bật gốc, cung và tên rơi dưới đất. Sau khi tìm ông mãi không thấy, tôi thất vọng cho rằng chẳng bao giờ còn gặp được ông nữa. Ông kể cho tôi ngay đi, chuyện gì đã xảy ra cho ông thế? May mắn nào mà ông còn sống được?

Tôi kể đầy đủ mọi chuyện cho ông chủ, ngày hôm sau cả hai chúng tôi đi đến ngọn đồi. Ông rất mừng khi thấy tôi nói sự thực. Chúng tôi tha hồ chất ngà lên lưng voi chúng tôi cưỡi đến đấy. Trên đường về, ông chủ nói với tôi:

- Người anh em ạ, tôi gọi là người anh em bởi vì tôi không muốn coi ông là nô lệ của tôi

nữa, ông đã làm cho tôi giàu có. Thượng đế sẽ ban cho ông mọi thứ của cải và phồn vinh. Có Thượng đế chứng giám tôi xin tuyên bố là tôi trả tự do cho người anh em. Tôi đã giấu người anh em một điều.

- Những con voi ấy đã làm chết biết bao nô lệ của tôi khi tôi sai họ đi tìm ngà voi. Tôi đã khuyên bảo chỉ vẽ cho họ nhưng sớm hay muộn họ vẫn bị thiệt mạng bởi những con voi tinh khôn đó. Thượng đế đã giải thoát và ban phước lành cho người anh em. Người anh em đã đem về cho tôi mối lợi không thể tưởng tượng được. Từ trước đến nay chỉ lấy được ngà voi bằng cách đưa nô lệ ra thử thách với cái chết, nhưng bây giờ thì cả thành phố sẽ giàu lên do cách thức của người anh em đó. Người anh em không nên nghĩ rằng tôi chỉ trả tự do cho người anh em thôi đâu mà tôi còn cho người anh em nhiều của cải nữa. Tôi có thể bàn với thành phố gây dựng cơ nghiệp cho người anh em. Nhưng tôi chỉ muốn giành nhiệm vụ vinh quang đó cho mình tôi thôi.

Nghe những lời nói ân tình đó, tôi trả lời:

- Ông chủ, Thượng đế sẽ bảo vệ ngài! Tự do mà ngài trả cho tôi cũng đủ đền công lao tôi rồi, còn để thưởng cho tôi vì đã có vinh hạnh phục vụ ngài và thành phố của ngài thì tôi chỉ xin được trở về đất nước của tôi.

- Được thôi - ông chủ - ít lâu nữa gió mùa sẽ đưa tàu đến chở ngà voi, khi đó tôi sẽ gửi người anh em về theo, và tôi còn cho người anh em nhiều quà nữa.

Tôi cám ơn ông đã có những ý định tốt lành đối với tôi. Tôi ở lại nhà ông trong khi chờ cho có gió mùa và trong thời gian đó chúng tôi có nhiều chuyến đến quả đổi để lấy ngà voi về chất đầy các kho của ông chủ. Tất cả những nhà buôn của thành phố đều làm như vậy, vì chuyện đó không giấu được họ lâu.

Cuối cùng các con tàu đến, ông chủ tự chọn lấy chiếc tàu gửi tôi đi trên đó, dành ra một nửa trọng tải của tàu để xếp ngà voi riêng phần tôi. Ông còn cho đưa xuống tàu nhiều thức ăn cho chuyến đi, hơn nữa ông còn buộc tôi dự những buổi chiêu đãi linh đình và nhận những vật quí hiếm ông tặng. Sau khi cám ơn ông về những ân huệ mà ông đã đối với tôi, tôi xuống tàu. Tôi chưa hết bàng hoàng, chỉ vì một sự tình cờ mà tôi được trả lại tự do, thật kỳ lạ!

Chúng tôi dừng lại ở một vài hòn đảo để lấy thức ăn tươi và nước ngọt. Con tàu của chúng tôi trước ra đi từ một cảng của Ấn Độ, nay lại cấp bến đó và để tránh những chuyện nguy hiểm trên đường biển đến Banxôra, tôi đã cho chở hết ngà voi của tôi xuống bến rồi tiếp tục đi theo

đường bộ. Tôi bán ngà voi được số tiền rất lớn, dùng tiền mua nhiều vật quí hiếm để làm tặng phẩm và khi đoàn của tôi chuẩn bị xong xuôi, tôi nhập vào một đoàn lữ hành lớn có nhiều nhà buôn. Đường đi rất xa và rất gian nan vất vả nhưng tôi kiên trì chịu đựng, nghĩ rằng mình không còn phải lo đến bão táp mưa sa, cũng như không còn sợ bọn cướp biển, không còn sợ rắn khổng lồ, sợ tất cả những hiểm hoạ khác mà tôi đã từng trải trước đây.

Tất cả mọi gian truân khổ hạnh rồi cũng qua đi, tôi sung sướng về đến Bátđa an toàn. Trước tiên tôi đến bái kiến hoàng đế để tường trình lại chuyến đi sứ của tôi. Hoàng đế nói rằng chuyến đi của tôi rất lâu làm cho Người lo lắng, nhưng Người vẫn luôn luôn hy vọng là Thượng đế không bỏ rơi tôi. Khi tôi tâu với Người chuyện về những con voi. Người tỏ ra hết sức kinh ngạc, có thể Người không tin nếu không biết rõ lòng trung thực của tôi từ trước.

Hoàng đế thấy câu chuyện này cũng như những câu chuyện khác mà tôi đã kể rất kỳ lạ. Người đã truyền cho một viên thư lại ghi chép bằng chữ vàng để lưu trữ trong văn thư. Tôi ra về, hài lòng về vinh hạnh và tặng phẩm được hoàng đế ban cho. Sau đó tôi dành toàn bộ cuộc sống cho gia đình, bà con và bạn bè của tôi.

Thế là Xanhbát đã kể xong câu chuyện về chuyến đi biển thứ bảy và cũng là câu chuyện cuối cùng của ông, rồi ông nói với Hinbát:

- Này, người anh em, đã bao giờ người anh em nghe nói đến một người nào đó đã từng chịu đựng bao nhiêu đau khổ như tôi không hay là có ai đã sống trong một tình huống cùng quẫn, thúc bách đến dường ấy? Liệu sau bấy nhiêu thăng trầm, tôi hưởng thụ một cuộc sống dễ chịu và êm đềm chẳng phải là điều công bằng hay sao?

Hinbát đến gần, hôn tay ông và nói:

- Thưa ngài, ngài đã phải chịu nhiều nỗi gian nguy khủng khiếp. Những nỗi nhọc nhằn của tôi; nếu có làm cho tôi buồn tủi và chịu đựng trong chốc lát thì tôi còn được an ủi bằng chút lợi ích mà tôi thu được. Ngài không những xứng đáng được hưởng thụ một cuộc sống an nhàn mà ngài còn xứng đáng với tất cả của cải mà ngài có. Vậy ngài cứ tiếp tục sống trong an lạc cho đến ngày cuối đời.

Xanhbát lại biếu ông một trăm đồng xơcanh, nhận ông là một trong những bạn bè của mình, bảo ông hãy bỏ nghề khuân vác và tiếp tục đến ăn cơm tại nhà mình để cho ông có lý do suốt đời nhớ đến nhà hàng hải Xanhbát.

CHUYỆN NGƯỜI NGỦ MÊ THỨC DẬY

Xơhơratdát kể xong câu chuyện đi biển cuối cùng của Xanhbát, thấy còn lâu mới sáng, nàng lại bắt đầu kể một câu chuyện khác:

Tây bệ hạ[1], dưới triều đại vua Harun Anrátxsít, ở Bátđa có một nhà buôn khá giàu nhưng vợ ông đã già. Hai ông bà chỉ có người con trai độc nhất tên là là Abu-Hátxan khoảng ba mươi tuổi. Từ bé, Abu-Hátxan được dạy dỗ trong khuôn khổ truyền thống gia phong về tất cả các mặt.

Khi nhà buôn qua đời, Abu-Hátxan một mình thừa kế toàn bộ gia sản lớn mà người cha để lại bằng cả cuộc đời cần kiệm, tích luỹ trong kinh doanh của ông. Người con có cách nhìn và ý tưởng hoàn toàn khác với cha nên sử dụng tiền cũng khác. Ở tuổi niên thiếu, cha anh chỉ chu cấp vừa

(1) Xơhơradát nói với chồng là hoàng đế Ấn Độ Sahria.

đủ tiền ăn học, mà anh thì luôn muốn được như bạn bè cùng lứa tiêu xài bừa phứa cho thoả thích. Đến lượt mình, anh phải tỏ ra biết ăn chơi cho xứng với số của cải lớn mà anh may mắn được thừa hưởng. Với ý định ấy, anh chia tài sản của mình làm hai phần: một phần để mua ruộng vườn, đất đai ở nông thôn và nhà cửa trong thành phố, lợi tức thu được anh tự hứa sẽ không đụng vào. Còn phần kia gồm một món tiền mặt rất lớn anh dùng để chi tiêu xả láng, bù đắp vào sự thiệt thòi trong thời gian thơ ấu. Anh tự đặt một luật lệ cần thiết và tự hứa phải giữ đúng không được vi phạm là: nhất thiết chỉ tiêu pha trong số tiền dành cho cuộc sống ăn chơi.

Với ý định đó, chỉ ít ngày sau, Abu-Hátxan đã tập hợp được một nhóm người xấp xỉ tuổi anh, có địa vị xã hội như anh, rồi không có gì hơn là nghĩ cách cùng họ dành thời gian vui chơi thoải mái. Để được như thế, anh không chỉ bằng lòng với việc ngày đêm thết đãi bạn ăn uống, tổ chức tiệc tùng linh đình với nhiều món ăn cao lương mỹ vị và đủ thứ rượu ngon hảo hạng mà còn gọi ban nhạc có nhiều giọng hát nam nữ xuất sắc nhất để phục vụ. Nhóm người trẻ tuổi nâng cốc rượu trên tay, đôi khi hoà tiếng hát của mình với các danh ca cùng với tiếng nhạc đệm của những người chơi đàn, sáo... Những bữa tiệc vui thường kết

thúc bằng khiêu vũ mà các vũ công, vũ nữ và những người hề là những người ưu tú nhất được mời từ thành phố Bátđa đến. Tất cả những trò tiêu khiển ấy được thay đổi hàng ngày bằng những thú vui mới, buộc Abu-Hátxan phải tiêu pha tốn kém đến sạt nghiệp và không thể tiếp tục như vậy quá một năm. Ngay khi anh thôi không còn tổ chức tiệc tùng nữa thì bạn bè của anh cũng biến đâu mất; chẳng còn nhìn thấy tăm hơi nữa, ngay những nơi anh thường gặp họ lui tới thì nay ở những chỗ đó cũng bặt vô âm tín. Quả thế, mỗi khi nhác trông thấy anh là họ "lỉnh" hết và giả như anh có tình cờ gặp một ai trong số họ mà muốn giữ lại hỏi chuyện thì y như người đó viện ra cớ này, cớ khác để lẩn tránh anh.

Abu-Hátxan thấm thía về thái độ lạ lùng của bạn bè, những người chỉ mới cách đây chưa lâu họ còn thề thốt, cam kết với anh bằng tình bạn keo sơn khi anh đã không tiếc tiền bạc làm cho họ vui.

Xót xa, ân hận, ủ ê và buồn chán, anh đến phòng của mẹ anh, dè dặt ngồi lên đầu mút chiếc tràng kỷ cách xa mẹ anh.

Mẹ anh thấy anh trong tình trạng ấy, bèn hỏi:

- Con làm sao vậy, con trai của mẹ? Do đâu mà con lại thay đổi, ủ rũ khác thường vậy? Con

có mất hết tất cả những gì mà con có trên đời đi chăng nữa thì cũng chẳng đến nỗi phải như vậy. Mẹ biết sự tiêu pha kinh khủng mà con đã quá tay phung phí và mẹ nghĩ là con chẳng còn được bao nhiêu tiền nữa. Mẹ biết con đã khôn ngoan, thận trọng, để giành một nửa tài sản không đụng đến. Mẹ không rõ cái gì đã làm con âu sầu, ủ rũ như vậy?

Abu-Hátxan oà lên khóc rồi than thở với mẹ:

- Mẹ ạ, thật xót xa, cuối cùng con hiểu ra là đã lâm vào cảnh đói nghèo thì không chịu nổi. Vâng, con nhận thấy sâu sắc rằng sự đói nghèo đã làm cho ta mất hết niềm vui, nó cũng như mặt trời lặn đã tước mất của chúng ta ánh sáng rực rỡ ban ngày. Chính sự nghèo khổ đã làm quên hoàn toàn tất cả lời ca ngợi mà người ta đã tặng cho chúng ta và tất cả lời tốt lành mà người ta đã nói về chúng ta trước khi rơi vào cảnh ngộ đó; nó đã buộc chúng ta phải bước đi thận trọng. Tóm lại khi anh đã nghèo thì không ai nhìn ngó đến anh, ngay cả bà con bạn bè cũng coi anh như một người xa lạ. Mẹ biết không, thưa mẹ - Abu-Hátxan nói tiếp - Dù sao thì một năm nay con đã khánh kiệt đi vì bạn bè, con đã thiết đãi chúng đến kiệt quệ và bây giờ không còn tiếp tục được nữa thì con mới nhận thấy chúng nó

đã bỏ con. Món lợi tức mà con đã thu được, con tạ ơn Thượng đế đã xui khiến con vẫn để giành và thế là không đụng đến. Con giữ đúng lời thề đó và nay con biết cách sẽ sử dụng nó hợp lý. Nhưng trước tiên con muốn thử lòng bạn bè để xem chúng còn xứng đáng với những gì mà con đã cho chúng không? Con muốn gặp tất cả chúng nó, lần lượt từng đứa một, cầu khẩn chúng hãy giúp đỡ con gom góp một số tiền khả dĩ để giúp con vượt qua được tình trạng khốn khổ này.

Người mẹ nói:

- Con trai ạ, mẹ không có ý định khuyên ngăn con, nhưng mẹ có thể nói trước với con rằng con đừng hy vọng vào điều đó.

- Con hãy tin lời mẹ, dù con có thử như thế nào thì cũng vô ích, không có sự giúp đỡ nào bằng tự mình dành dụm cho mình. Mẹ tin rằng con chưa hiểu hết những người bạn đó đâu, nhưng rồi con sẽ hiểu được họ. Cầu mong Thượng đế cho con thực hiện được điều con mong muốn.

Abu-Hátxan đáp:

- Thưa mẹ, con rất tin điều mà mẹ nói. Nhưng con muốn tự con làm sáng tỏ được sự hèn mạt và tính vô liêm sỉ của chúng.

Ngay sau đó, Abu-Hátxan ra đi. Anh chọn đúng

lúc tất cả bạn bè đều có mặt ở nhà. Anh trình bày với họ về tình cảnh túng bấn của mình và yêu cầu họ nới mở hầu bao giúp đỡ anh một cách thiết thực. Anh hứa riêng với từng người là anh cam đoan hoàn lại số tiền của họ cho vay khi công việc làm ăn hồi phục, tuy nhiên anh cũng không quên khích lệ tấm lòng hào hiệp của họ khi nói cho họ biết rằng sở dĩ anh lâm vào tình cảnh khốn đốn là do anh đã vì tình bạn mà hết lòng đối với họ. Anh cũng không quên nói lên niềm hy vọng rằng một ngày kia anh lại cùng họ vui vẻ bù khú như xưa.

Không một ông bạn rượu nào của Abu-Hátxan tỏ ra ái ngại, thông cảm khi anh nêu lên tình cảnh đáng buồn của anh để thuyết phục họ thương tình.

Anh cảm thấy nhục nhã khi nhiều tên trong bọn chúng nói toẹt ra rằng chúng không hề quen biết anh và chúng cũng chẳng còn nhớ đã gặp anh ở đâu. Anh ra về mà thấm thía nỗi đau và uất hận trong lòng.

- Ôi! mẹ ơi - Anh thốt lên khi bước chân vào phòng mình - Mẹ đã nói chẳng sai là con không tìm ra bạn bè mà chỉ thấy toàn những tên phản trắc, những tên vô lương và độc ác, không xứng với tình bạn của con. Thế là hết! Con không cần đến tình bạn của chúng và con hứa với mẹ là không bao giờ con gặp lại chúng nữa !

Abu-Hátxan nhất quyết thực hiện lời hứa. Để làm được thế, anh tránh mọi cơ hội có thể gặp lại đám bạn cũ, anh thề với mình là suốt đời không thết đãi một người nào của Bátđa nữa. Sau đó anh mở hòm lấy số lợi tức mà anh để dành. Anh quyết định mỗi ngày chỉ lấy số tiền vừa đủ để mời một người đến nhà mình ăn tối. Người mà anh mời đến ăn tối không phải là người ở Bátđa mà là người lạ từ nơi khác mới đến trong ngày sau khi để ngủ lại một đêm tại nhà mình, sáng ra lại mời người ấy đi.

Theo dự định đó, hàng ngày cứ buổi sáng, anh chuẩn bị mua sẵn vừa đủ cho bữa ăn đón khách rồi đến chiều tối anh đến ngồi ở đầu cầu Bátđa và hễ thấy có một người lạ, bất kể sang hèn, từ nơi khác đến là anh chào hỏi lịch sự và hân hạnh được mời người đó đến nhà mình ăn tối, nghỉ lại chỉ một đêm. Anh cũng nói cho khách rõ điều luật của mình để khách thông cảm, rồi dẫn người đó về nhà.

Bữa ăn mà Abu-Hátxan mời khách không linh đình, thịnh soạn nhưng cũng vừa đủ để có thể hài lòng. Rượu ngon thì nhất thiết không thể thiếu. Bữa ăn thường được kéo dài đến đêm và trong khi đàm đạo chuyện trò với khách anh tránh bán về việc nước, việc nhà hay việc làm ăn buôn bàn, mà chỉ chuyện trò về những chuyện linh tinh, nhẹ

nhàng, thoải mái và vui vẻ. Với bản tính vui vẻ, hồ hởi, thích đùa nên anh biết xoay chuyển câu chuyện của mình để có thể gợi niềm vui cho những người rầu rĩ nhất.

Sáng hôm sau tiễn khách đi Abu-Hátxan nói:

- Dù ngài đến bất cứ địa phương nào, cầu mong Thượng đế không để ngài phải buồn phiền! Hôm qua khi mời ngài quá bộ đến dùng bữa tại nhà, tôi đã thưa chuyện với ngài cái thông lệ tôi tự đặt ra, vậy xin ngài chớ coi tôi là xấu bụng. Tôi có những lý do để xử sự như vậy. Cầu xin Thượng đế phù hộ cho ngài.

Abu-Hátxan tuân thủ chính xác các luật lệ của anh đặt ra; anh không bao giờ nhìn ngó những người lạ đã một lần anh tiếp đón tại nhà và anh cũng không tiếp chuyện với họ nữa. Có gặp lại họ trên đường phố, trên quảng trường hay ở những chỗ đông người thì anh làm như không trông thấy họ, thậm chí anh còn quay đi hướng khác để lánh mặt. Tóm lại anh không muốn có sự giao thiệp nào với họ nữa.

Abu-Hátxan xử sự theo cách đó một thời gian thì một hôm anh vẫn ngồi đầu cầu như thường lệ bỗng trước lúc mặt trời lặn một lát, hoàng đế Harun Anrátxsít cải trang đi đến.

Mặc dù nhà vua có các thượng thư, các quan

hầu cận, các quan coi về luật pháp, thi hành công vụ rất nghiêm minh, mẫn cán, nhưng nhà vua vẫn muốn tự mình tìm hiểu mọi việc trong dân tình. Vì lẽ đó, người thường cải trang lúc dạng này lúc dạng khác, đi vi hành trong thành phố Bátđa. Nhà vua còn đi ra ngoại ô, và như vậy người có lệ là ngày đầu tháng thì đi theo những con đường lớn đổ vào thành phố, lúc theo con đường này, lúc theo con đường khác. Hôm đó vào ngày đầu tháng, người cải trang thành nhà buôn từ Mútxun đến, vừa xuống tàu ở bên kia cầu, có một tên nô lệ to cao và lực lưỡng đi theo.

Trong trang phục cải trang của mình, hoàng đế có dáng diệu trịnh trọng và đáng kính nên Abu-Hátxan tin đó là nhà buôn từ Mútxun đến đứng dậy chào hỏi niềm nở và hôn tay. Anh nói:

- Thưa ngài, xin được chúc ngài gặp nhiều may mắn. Tôi muốn thưa với ngài cho phép tôi được vinh hạnh đón ngài về nhà tôi dùng bữa tối cùng tôi và nghỉ lại qua đêm để thư giãn sau một chặng đường mệt mỏi.

Rồi để khách khỏi từ chối anh nói vắn tắt về thông lệ do anh đặt ra.

Nhà vua thấy sở thích có vẻ kỳ cục của Abu-Hátxan nên người muốn tìm hiểu xem sao. Vẫn giữ phong cách của một nhà buôn, nhà vua nhận lời mời

và nói với anh là Người không thể lấy gì đáp lại tấm thịnh tình to lớn của anh, chỉ mong anh dẫn đường và Người sẽ sẵn sàng theo anh.

Abu-Hátxan không hiểu được rằng người khách mà tình cờ anh mời về nhà lại là nhân vật hết sức cao quí nên anh đối xử với nhà vua như người bình thường. Anh dẫn khách về nhà, để khách ở một phòng tiện nghi, sạch sẽ, mời ngồi lên một chiếc tràng kỷ ở vị trí tôn kính. Bữa ăn đã sẵn sàng. Mẹ của Abu-Hátxan vốn là người nấu ăn giỏi. Bà bày trên bàn ba đĩa thức ăn, ở giữa là một đĩa gồm con gà sống thiến và bốn chú gà giò, một đĩa đặt bên này là ngỗng béo và đĩa bên kia là món bồ câu nấu ra-gu. Các thứ thịt đó được chọn lọc kỹ và rất ngon.

Abu-Hátxan ngồi vào bàn đối diện với khách. Hai người bắt đầu ăn ngon lành, ai thích gì dùng nấy, không nói chuyện và cũng không uống rượu khi ăn, theo phong tục của địa phương. Ăn xong, tên nô lệ đem nước rửa tay đến cho họ, mẹ của Abu-Hátxan thu doạn bát đĩa và mang đồ tráng miệng ra; gồm nhiều loại trái cây như nho, đào, táo, lê và mứt hạnh nhân khô. Trời vừa tối, nến được thắp sáng; Abu-Hátxan đặt các chai rượu và chén gần mình, nhờ mẹ dọn cho tên nô lệ của nhà vua ăn.

Khi nhà buôn giả hiệu của Mútxun tức hoàng đế và Abu-Hátxan lại vào bàn, trước khi dùng trái cây, Abu-Hátxan cầm một chiếc chén tự rót rượu cho mình uống trước, vẫn cầm cái chén trong tay anh nói với hoàng đế mà anh vẫn đinh ninh đó là nhà buôn ở Mútxun:

- Thưa ngài, chắc ngài cũng như tôi biết con gà trống không bao giờ uống nước mà không gọi những con gà mái đến để cùng uống với nó; vậy tôi xin mời ngài hãy noi gương tôi. Tôi không rõ ngài nghĩ như thế nào, còn tôi thì một người đàn ông ghét rượu mà muốn làm như ta đây là khôn ngoan. Chúng ta hãy để mặc cho những hạng người ấy cùng với thái độ ủ ê rầu rĩ của họ; còn chúng ta cứ việc tìm thú vui, thú vui nằm trong chén rượu và chén rượu lại truyền niềm vui cho những ai biết cạn chén.

Khi Abu-Hátxan uống thì nhà vua nâng chén rượu của mình lên và nói:

- Thế này mới vui và mới là một trang hảo hán chứ! Tôi thích tính cách dí dỏm, hồn nhiên của ngài, tôi muốn ngài cũng rót cho tôi chừng ấy.

Abu-Hátxan cạn chén, mới rót vào chén của hoàng đế chìa ra phía anh.

- Mời ngài, ngài sẽ thấy rượu này uống được.

- Tôi tin như thế - hoàng đế tươi cười đáp - không thể một người như ngài lại không biết chọn những loại hảo hạng nhất!.

Trong khi hoàng đế uống thì Abu-Hátxan lại nói:

- Chỉ mới nhìn ngài cũng đủ biết ngay ngài thuộc hạng người sành sỏi và biết ăn chơi - Rồi anh đọc một bài thơ Ả Rập đại ý: Nếu ngôi nhà của tôi có khả năng tri giác thì nó ý thức được niềm vui khi được ngài hạ cố, nó biểu lộ sự vui mừng mà quì xuống trước ngài rồi thốt lên: ôi vui thích biết bao, ôi may mắn biết bao được đón tiếp một người cao quí, trung hậu và hào hoa như ngài và mong ngài không từ chối cho tôi được mời ngài dự bữa cơm xoàng với chúng tôi!

Tóm lại, thưa ngài, hôm nay tôi hết sức vui mừng được gặp một người vô cùng quí hoá như ngài.

Những lời dí dỏm đó của Abu-Hátxan làm cho hoàng đế vốn tính vui vẻ hồn nhiên lấy làm thú vị, liên tục chuốc rượu cho anh uống đồng thời yêu cầu mình cũng được chuốc để hiểu rõ anh hơn trong khi vui chuyện. Nhà vua hỏi anh tên gì và anh thường quan tâm đến vấn đề gì, sinh sống ra sao. Anh đáp:

- Thưa ngài, tôi là Abu-Hátxan. Cha tôi là nhà buôn; ông đã qua đời. Cha tôi, thực sự không

nằm trong những người giàu có nhất, nhưng ở Bátđa đây thì ít ra ông cũng thuộc vào loại những người khá giả. Khi cha tôi qua đời có để lại cho tôi thừa kế một gia tài khá, đủ cho tôi sinh sống với hoàn cảnh địa vị xã hội của tôi. Sinh thời, cha tôi rất nghiêm; phần lớn tuổi thanh xuân đã trải qua cuộc sống khuôn phép nên tôi cố gắng bù lại phần thời gian mà tôi cho là bị thiệt thòi bỏ phí.

Abu-Hátxan nói tiếp:

- Tuy vậy tôi có cách của tôi, khác với những chàng trai trẻ khác. Họ lao vào ăn chơi bê tha sống buông thả mà không suy tính, cho đến khi khánh kiệt gia tài thì họ chịu sống trong cảnh đói nghèo đến cuối đời. Để khỏi rơi vào thảm cảnh như thế, tôi chia của cải ra hai phần, một phần là đất đai, ruộng vườn và phần kia là tiền mặt. Tôi dùng tiền mặt vào chi tiêu theo sở thích và kiên quyết không đụng đến phần gia tài kia. Tôi tập hợp được một nhóm người quen biết xấp xỉ tuổi tôi và bằng tiền của mình, tôi tổ chức ăn uống xả láng, hàng ngày tôi khao bọn họ ăn uống linh đình, vui chơi thoả thích không thiếu một trò tiêu khiển nào. Nhưng chẳng bao lâu, cuối năm thì trong rương hòm của tôi không còn gì nữa, khi đó tất cả bạn bè thường ngày ngồi ở bàn ăn với

tôi đã biến sạch. Tôi lần lượt đi gặp từng người, trình bày với họ tình cảnh khốn cùng của tôi nhưng chẳng một đứa nào giúp tôi, đỡ đần tôi. Tôi đành tuyệt giao với chúng. Tôi giới hạn chi tiêu trong phần lợi tức mà thôi, tôi thôi không còn giao du với ai ngoài với một người khách lạ đầu tiên đặt chân lên đất Bátđa mà hàng ngày tôi gặp với điều kiện mà tôi đã tự đặt ra là chỉ thết đãi người ấy trong bữa tối hôm đó mà thôi. Những gì còn lại tôi đã thưa với ngài và xin cảm tạ vận may đã cho tôi hôm nay được tiếp đãi một người khách lạ quí hoá như ngài.

Hoàng đế hài lòng và điều mà Người được sáng tỏ. Người ta nói với Abu-Hátxan:

- Tôi không thể nào có đủ lời lẽ để ca ngợi sự khôn ngoan, thận trọng trong quyết định của ngài. Tôi còn đánh giá cao thái độ biết giữ trọn lời thề của mình như ngài đã làm. Bước chân đã trượt trên con đường ăn chơi, vậy mà ngài vẫn giữ được, không làm tiêu tan hết lợi tức lẫn gia sản của ngài. Có thể nói ngài là người thuộc loại ăn chơi bạt mạng độc nhất đã làm được như vậy. Tóm lại tôi thú nhận với ngài là tôi thèm muốn và ganh tị với hạnh phúc của ngài. Ngài là người trần gian sung sướng nhất trên trái đất. Mỗi ngày ngài đánh bạn với một người trung hậu và chính

người đó sẽ loan báo khắp nơi sự tiếp đón ân cần của ngài. Ấy chết ngài cũng như tôi, chúng ta không nhận thấy chúng ta đã nói chuyện quá lâu mà quên mất uống, mời ngài cạn chén đi và sau đó rót cho tôi!

Hoàng đế và Abu-Hátxan lại tiếp tục uống rất lâu và nói với nhau nhiều điều lý thú.

Đêm đã về khuya, hoàng đế vờ mệt sau chuyến đi đường, nói với Abu-Hátxan là Người cần phải nghỉ ngơi. Người nói:

- Về phần tôi, tôi không muốn ngài mất công vì quí mến tôi. Trước khi chúng ta chia tay nhau (có thể ngài mai tôi đi), tôi muốn nói với ngài là tôi rất xúc động về lòng nhân hậu, về bữa ăn ngon và về lòng hiếu khách mà ngài đã dành cho tôi. Điều làm tôi băn khoăn là không biết làm cách nào để cảm tạ ngài. Tôi muốn xin ngài cho biết nguyện vọng của ngài. Là một nhà buôn, tôi có thể giúp được ngài.

Nghe những lời ân cần của hoàng đế, Abu-Hátxan trả lời:

- Hỡi con người tốt bụng, tôi rất tin những lời chân tình, hào hiệp của ngài, nhưng tôi chẳng có ước mong, tham vọng gì cả và tôi chẳng muốn xin ai điều gì. Tôi bằng lòng về số phận của mình. Bởi vậy, tôi cám ơn ngài không chỉ về những lời

khuyên ân cần mà ngay cả nhã ý của ngài đã cho tôi niềm vinh dự được mời ngài, và ngài đã hạ cố đến dùng bữa cơm đạm bạc tại nhà tôi.

Ngừng một lát, Abu-Hátxan lại nói tiếp:

- Tuy nhiên, có một điều làm tôi phải phiền lòng. Ngài biết đấy, thành phố Bátđa chia thành nhiều khu phố và ở mỗi khu phố có một giáo đường. Ở đó có một thầy cả chuyên lo các buổi đọc kinh cho tín đồ trong khu phố. Thầy cả này là một lão già to cao, mặt sắt đen sì và đạo đức giả. Trong hội đồng quản trị của giáo đường còn có bốn lão già nữa vốn là hàng xóm của tôi, cũng na ná một giuộc như lão thầy cả. Ngày nào họ cũng tập trung để bới móc, nói xấu, vu khống và xỏ xiên tôi và những người khác trong khu phố; gây chuyện rối ren, bất hoà giữa người này và người khác. Tôi rất khó chịu khi thấy họ không làm đúng những điều kinh Côran đã dạy; họ không để ai được yên ổn.

- Sao? Chắc là ngài muốn tìm cách ngăn chặn sự lộn xộn, lôi thôi đó chứ gì? - Hoàng đế hỏi.

- Đúng như ngài nói, tôi cầu mong thượng đế cho tôi được làm đáng thống lĩnh các tín đồ Harun An rátxsít hoàng đế một ngày thôi.

- Nếu được như vậy ngài sẽ làm gì?

- Tôi sẽ làm thoả mãn người lương thiện bằng

cách đánh mỗi lão già một trăm roi vào gan bàn chân, riêng lão thầy cả bốn trăm roi để họ đừng gây rối và làm phiền nhiễu xóm giềng như vậy nữa.

Hoàng đế thấy những ý nghĩ của Abu-Hátxan khá ngộ nghĩnh, bản tính người cũng thích những chuyện phiêu lưu kỳ lạ, nên nảy ra ý muốn độc đáo. Người nói:

- Ước ao của ngài làm tôi rất thú vị nhất và lại xuất phát từ một trái tim ngay thẳng của một con người ghét điều ác và luôn mong làm điều thiện cho người khác. Tôi rất thích được biết kết quả, biết đâu nó lại không thể không có khả năng xảy ra như ngài nghĩ. Tôi tin rằng hoàng đế sẵn sàng trao áo bào và quyền lực vào tay ngài trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, nếu hoàng đế biết rõ ý định tốt của ngài. Dù là một nhà buôn ở xứ sở khác đến, nhưng tôi cũng muốn góp phần vào việc này.

Abu-Hátxan nói:

- Ngài chế giễu sự mơ tưởng điên rồ của tôi đấy ư? Hoàng đế nếu biết chắc Người cũng chế giễu sự lố lăng, ngông cuồng của tôi. Nếu điều đó được chấp nhận thì hay biết mấy.

- Tôi không hề chiếu giễu ngài, thưa ngài - nhà vua đáp - Thượng đế sẽ không dung thứ cho

tôi, nếu tôi nghĩ xấu về ngài. Tôi xin quả quyết với ngài rằng hoàng đế cũng chẳng chế giễu ngài đâu. Thôi, chúng ta hãy tạm gác câu chuyện này lại; đã gần nửa đêm, chúng ta hãy đi ngủ thôi.

- Vậy thì chúng ta tạm dừng lại đây.

Tôi cũng không muốn cản trở sự nghỉ ngơi của ngài - Abu-Hátxan nói - nhưng trong chai còn rượu, nào, mời ngài ta cạn chén cái đã, sau đó chúng ta hãy đi ngủ. Nếu sáng mai lúc ngài đi mà tôi chưa dậy; xin ngài khép cửa lại giúp tôi, chớ để ngỏ cửa.

Nhà vua hứa thực hiện đúng lời anh dặn.

Nhà vua cầm chai rượu và hai cái chén, rót đầy chén của mình trước để Abu-Hátxan hiểu đó là biểu hiện sự cám ơn của Người đối với anh. Nhà vua uống cạn chén rượu của mình, rồi mới rót một chén cho anh. Người khéo léo thả vào chén của anh một chút bột. Nhà vua trao chén rượu cho Abu-Hátxan và nói:

- Ngài đã chuốc rượu cho tôi suốt buổi tối. Tôi rót chén này mời ngài uống. Ngài hãy nâng chén rượu và cạn chén chúc mừng tình thân ái giữa chúng ta.

Abu-Hátxan đỡ chén rượu và để tỏ cho khách thấy mình rất hân hạnh được nhấp chén rượu này, anh đưa chén lên uống một hơi.

Vừa đặt chén xuống bàn, chất bột trong rượu phát huy tác dụng ngay; Abu-Hátxan lập tức thiếp đi, gục đầu xuống bàn ngủ mê mệt làm hoàng đế không nhịn được cười. Tên nô lệ đi theo Người, đã ăn xong và trở lại. Vua ra lệnh cho gã:

- Hãy vác người này lên vai, nhưng nhớ kỹ nơi này, để khi có lệnh của trẫm thì lại vác anh ta trở về đây!

Nhà vua bước ra khỏi nhà, tên nô lệ vác Abu-Hátxan theo sau. Người cố tình không khép cửa lại như chủ nhà đã dặn. Về đến hoàng cung, hai người vào bằng cửa bí mật, hoàng đế sai tên nô lệ đem Abu-Hátxan vào tư thất của mình. Bọn quan hầu đang chờ ở đó. Hoàng đế ra lệnh:

- Các khanh hãy thay quần áo cho người này, rồi cho nằm lên giường của trẫm, trẫm sẽ nói rõ mọi chuyện.

Các quan cởi quần áo của Abu-Hátxan ra, mặc cho anh quần áo ngủ của nhà vua rồi đặt anh nằm lên giường của Người.

Trong dinh mọi người còn thức. Hoàng đế cho triệu tất cả các quan và các cung nữ lại rồi phán:

- Như thường lệ, trẫm muốn tất cả mọi người có mặt khi trẫm ngủ dậy không được thiếu một ai. Mọi người phải làm đúng phận sự đối với người

này giống như đối với trẫm, coi người này như trẫm; phải tuân lệnh và xưng hô, nhất nhất như đối với trẫm, dù người này nói năng hoặc đòi hỏi điều gì không phù hợp cũng không được cãi lại. Tóm lại là hãy coi anh như thống lĩnh các tín đồ!

Các quan hầu và thị nữ hiểu ngay là nhà vua muốn trêu đùa, giải trí nên ai nấy đều cúi rạp đầu tuân lệnh; từ đó ai nấy đều chuẩn bị đóng vai diễn của mình thật tốt.

Ngay khi nhà vua về đến hoàng cung, người sai viên hầu cận gọi tể tướng Giapha đến. Hoàng đế nói với quan đầu triều:

- Này, Giapha, trẫm cho đòi khanh đến báo cho khanh biết để khanh khỏi ngạc nhiên. Sáng mai khi vào chầu, khanh thấy người đang ngủ trên giường trẫm sẽ ngự trên ngai vàng với chiếc áo hoàng bào của trẫm. Khanh đến bái kiến người đó với tất cả lễ tiết như thường ngày đối với trẫm, coi người đó cũng như đấng thống lĩnh các tín đồ. Hãy nghe và chấp hành nhanh chóng những gì ông ấy phán cũng như trẫm phán vậy. Ông ấy có hào phóng, sai khanh phân phát tiền của đi chăng nữa thì khanh cũng phải làm, dù có cạn kiệt ngân khố cũng mặc. Khanh nhớ truyền lời dụ này cho tất cả thượng thư và các quan trong

nội phủ cũng như các quan bên ngoài vào chầu. Nói với họ ngày mai hãy giữ đúng nghi tiết như đối với trẫm, và giữ kín không để người đó nhận ra một sơ hở nào có thể làm hỏng việc. Cho khanh lui và hãy nhớ những gì trẫm dặn.

Sau khi quan tể tướng cáo lui, hoàng đế sang phòng khác nghỉ. Người ra lệnh cho viên quan đứng đầu các hoạn quan là Mêrua những điều mà ông này phải thực hiện để Abu-Hátxan đạt được mong ước của mình, và để theo dõi anh ta sử dụng quyền lực và uy thế của một ông vua trong thời gian ngắn ra sao. Hoàng đế dặn Mêrua chớ quên đánh thức Người vào giờ thường lệ, trước khi đánh thức Abu-Hátxan, vì người muốn có mặt lúc Abu-Hátxan thức dậy.

Mêrua không quên đánh thắc hoàng đế như đã dặn. Ngay khi nhà vua vào phòng Abu-Hátxan ngủ, Người ngồi trong một phòng nhỏ và cao, để từ đó có thể nhìn rõ tất cả những gì xảy ra qua một bức mành mà không bị ai nhìn thấy. Tất cả các quan hầu cận và các thị nữ có mặt khi Abu-Hátxan thức dậy.

Họ bước vào, từng người đứng túc trực tại nơi thường ngày theo chức trách của mình và phải hết sức im lặng khi hoàng đế thức dậy. Ai nấy đều sẵn sàng làm phận sự như trước đây họ vẫn làm.

Trời vừa sáng, đến giờ đọc kinh trước lúc mặt trời mọc, viên quan hầu đứng đầu giường đưa vào gần mũi của Abu-Hátxan một tí bông thấm ướt dấm. Abu-Hátxan liền hắt hơi, quay đầu mà chưa mở mắt, từ miệng rơi ra một ít rãi; người hầu vội vàng đưa ống nhổ bằng vàng ra hứng để khỏi rơi xuống bẩn thảm mà hoàng đế đã cho anh uống. Thuốc này tuỳ theo liều lượng mà gây giấc ngủ ngắn hay dài.

Vừa đặt đầu trở lại trên gối, Abu-Hátxan mở mắt. Trong ánh sáng ban ngày mới rạng, anh thấy mình đang nằm giữa một gian phòng rộng, sang trọng, trang hoàng lộng lẫy. Trần nhà chạm trổ nhiều đường uốn lượn tinh vi; phòng được bày biện nhiều chiếc lọ bằng vàng khối, những chiếc màn che và một chiếc thảm trải nền dệt bằng lụa kim tuyến. Đứng xung quanh anh có các cung tần mỹ nữ sẵn sàng tấu nhạc. Tất cả các cô đều đẹp, gợi cảm. Anh còn thấy nhiều hoạn nô da đen vận quần áo sang trọng, đứng hầu trong tư thế nghiêm trang. Liếc mắt xuống tấm chăn phủ giường anh thấy nó bằng gấm đỏ thêu kim tuyến, dát ngọc trai và kim cương. Ở gần giường, anh cũng thấy một bộ quần áo như vậy, cạnh đó là chiếc vương miện đặt trên một cái đệm.

Nhìn những đồ đạc rực rỡ ấy, Abu-Hátxan hết

sức bàng hoàng không thể nào tả xiết, tưởng chừng như đang trong giấc chiêm bao. Nhưng anh lại muốn nó không phải là chiêm bao. Anh tự nhủ: "À hoá ra ta là hoàng đế thật!". Nhưng khi đã hơi tỉnh thì anh nghĩ là mình nhầm và cho đó là một giấc chiêm bao, hậu quả điều mong ước mà anh đã chuyện trò với người khách anh vừa mời cơm lúc tối. Thế rồi anh lại nhắm mắt ngủ.

Lúc đó, một hoạn nô bước tới gần, kính cẩn nói với anh:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, mời bệ hạ thức dậy, đã đến giờ bệ hạ đọc kinh đấy ạ, trời sáng rõ rồi ạ!.

Nghe những lời đó, Abu-Hátxan hết sức ngạc nhiên, anh lẩm bẩm: "Ta đang thức hay đang ngủ nhỉ?". Anh nhắm mắt lại. "Ta ngủ đấy chứ, hẳn là ta đang ngủ, chẳng có gì ngờ vực!".

Một lát sau, viên hoạn nô nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ...

Thấy Abu-Hátxan không trả lời, không có dấu hiệu là đã thức, viên hoạn nô nói tiếp:

- Xin bệ hạ cho phép kẻ nô bộc của bệ hạ được tâu lên bệ hạ một lần nữa là đã đến lúc thức dậy trừ phi bệ hạ muốn bỏ qua buổi cầu kinh sáng nay: mặt trời sắp lên mà bệ hạ thì chưa khi nào

bỏ một buổi cầu kinh nào đấy. Abu-Hátxan tự chủ lại ngay:

- Trẫm nhầm, trẫm không ngủ nữa, trẫm đã thức nếu ngủ thì không thể nghe được.

Anh mở mặt ra. Trời đã sáng hẳn nên anh thấy rõ mọi thứ mà lúc nãy anh chỉ thấy một cách mơ hồ. Anh ngồi bật dậy, tỉnh táo, vui vẻ như thường. Anh thấy mình đang ở một địa vị cao sang hơn rất nhiều so với trước. Còn hoàng đế, vẫn ẩn mình kín đáo, không ai trông thấy cả. Hoàng đế đã thấy rõ thái độ cử chỉ của anh từ đầu chí cuối, Người rất thú vị.

Lúc này các thị nữ của hoàng cung nhất loạt phủ phục sát đất trước mặt Abu-Hátxan; một số khác có nhạc cụ thì đồng loạt tấu lên chào mừng anh bằng một hợp âm rộn ràng của đàn, sáo, nhị... Tâm hồn Abu-Hátxan say sưa, rạo rực, lâng lâng, không còn biết mình đang ở đâu. Tuy nhiên anh tỉnh táo trở lại và nghĩ không biết tất cả những cái mà anh vừa trông thấy và nghe được là chiêm bay hay là thực. Anh đưa bàn tay lên che mắt, cúi đầu xuống rồi tự mình nói với mình: "Toàn bộ điều này là thế nào? Ta đang ở đâu thế này? Chuyện gì đã xảy ra với ta? Cung điện này là của ai? Những tên quan hoạn kia, các quan hầu ăn vận chỉnh tề, những cô gái xinh đẹp cùng với

các nhạc nữ làm ta mê mẩn là sao? Ta tỉnh hay mơ nhỉ?".

Anh thả tay che mắt xuống và mở to mắt đồng thời ngẩng đầu lên, thấy những tia nắng đầu tiên đã chiếu qua cửa sổ gian phòng mà anh đang ngồi.

Lúc đó, Mêrua, người đứng đầu các hoạn nô vào vái lạy Abu-Hátxan rồi thưa:

- Tâu lạy đấng thống lĩnh các tín đồ, bệ hạ cho phép thần tâu rằng bệ hạ không có thói quen dậy muộn như thế này bao giờ. Buổi đọc kinh sáng của bệ hạ đã qua, chắc đêm qua bệ hạ khó ở. Xinh kính mời bệ hạ đã đến giờ bệ hạ ngự chầu chủ trì buổi thiết triều thường lệ. Các văn võ bá quan, tướng lĩnh và thống đốc tỉnh cùng các quan đại thần trong triều đang chờ bệ hạ ở bên ngoài đại diện.

Qua lời của Mêrua, Abu-Hátxan tin rằng không phải mình đang ngủ mà cũng không thể đang mơ. Anh cảm thấy bối rối phân vân và ngượng ngập, không hiểu quyết định ra sao trong tình thế hết sức lúng túng. Cuối cùng anh mạnh dạn, nhìn thẳng vào Mêrua, với giọng nghiêm nghị, anh hỏi:

- Ông đang nói với ai và ai là người mà ông thưa là đấng thống lĩnh, và chính ông là ai mà tôi chưa nhận ra? Có khi ông nhầm tôi với người nào?

Giá như người khác, không phải là Mêrua thì đã có thể bối rối trước câu hỏi của Abu-Hátxan, nhưng ông đã được hoàng đế dặn kỹ càng, nên đóng vai của mình rất đạt:

- Muôn tâu chúa thượng muôn vạn kính yêu! Hẳn bệ hạ nói với thần dân như vậy là để thử lòng của thần dân. Bệ hạ chẳng phải là đấng thống lĩnh các tín đồ, vị hoàng đế của thế giới từ đông sang tây và khâm mạng trên trái đất của đấng tiên tri, sứ giả của thượng đế, chủ soái của hạ giới cũng như ở thiên đường đó sao? Mêrua kẻ nô lệ hèn mọn của bệ hạ không quên điều đó và đã nhiều năm nay có hạnh phúc và vinh dự được phục vụ bệ hạ. Mêrua này sẽ tự coi mình là người bất hạnh nhất trần gian nếu không được bệ hạ tin yêu, xin kính cẩn cầu mong bệ hạ rủ lòng thương cho thần được an lòng; thần cho rằng chỉ vì đêm qua một giấc mộng dữ đã làm cho bệ hạ không được ngủ ngon!

Abu-Hátxan ngã người ra sau gối mà cười sặc sụa khi nghe Mêrua nói vậy và có lẽ làm cho hoàng đế cũng bật lên cười vui vẻ nếu người không sợ vở tuồng ngộ nghĩnh do người đạo diễn phải chấm dứt tại đó.

Abu-Hátxan vẫn ở tư thế đó mà cười một hồi lâu, rồi ngồi dậy hỏi một tên hoạn nô nhỏ, da cũng đen như Mêrua:

- Này hãy nói đi, ta là ai?

Tên hoạn nô đó bình thản nói:

- Tâu lạy chúa thượng, bệ hạ là thống lĩnh các tín đồ và khâm mạng ở quả đất của chúa tể cả hai thế giới trần gian và thiên đường đấy ạ.

- Mày là một tên dối trá, thằng bé đen sì như cột nhà cháy kia! - Abu-Hátxan nói.

Anh lại gọi một cung nữ đứng gần nhất và dơ bàn tay ra phía cô:

- Lại đây, cô gái xinh đẹp! Cắn thử vào ngón tay ta xem ta có đau không để xác định là ta ngủ hay thức nào!

Cô gái biết hoàng đế đang thấy tất cả diễn ra trong phòng, cô muốn được dịp tỏ rõ ra là mình có khả năng làm trò giải trí khi cần thiết. Cô đến gần Abu-Hátxan nghiêm trang, nhẹ nhàng khẽ cắn vào đầu ngón tay của anh làm cho anh cảm thấy hơi đau bén rụt tay lại ngay và nói:

- Ta không ngủ, chắc chắn là không ngủ nhưng không biết bằng phép mầu nào mà ta lại trở thành hoàng đế chỉ trong vòng có một đêm? Thật là kỳ diệu! Kỳ diệu và lạ lùng nhất trần đời!

Rồi anh lại nói tiếp với cô gái đó:

- Nàng đừng giấu diếm sự thực đối với ta, ta

nói có thượng đế che chở, nàng nói thật đi: có đúng ta là đáng thống lĩnh của các tín đồ không?

- Tâu bệ hạ, đung đấy ạ - Thị nữ đáp - Bệ hạ là thống lĩnh của các tín đồ mà chúng con là nô lệ của bệ hạ sao bệ hạ lại ngạc nhiên như vậy ạ?

- Cô là đồ nói dối! - Abu-Hátxan lại nói - Ta biết ta là ai chứ!

Vừa lúc đó, viên chỉ huy các quan hoạn thấy Abu-Hátxan muốn đứng dậy, bèn dơ tay cho anh vịn giúp anh tụt khỏi giường. Anh vừa đứng lên thị nữ trong phòng vang lên tiếng chào đồng loạt của các quan hầu và các thị nữ tung hô:

- Xin chức mừng thống lĩnh của các tín đồ; thượng đế ban cho bệ hạ một ngày tốt lành!

Khi đó Abu-Hátxan mới thốt lên:

- Ôi trời đất! Diệu kỳ làm sao! Tối hôm qua ta còn là Abu-Hátxan mà sáng nay đã là thống lĩnh của các tín đồ! Ta không tài nào hiểu nổi sự biến thiên nhanh chóng và lạ kỳ đến vậy!

Các quan hầu đã được phân công trước, nhanh chóng thay quần áo cho anh, thay xong, những viên quan hầu khác, những viên hoạn quan và thị nữ xếp thành hàng đợi cho đến cửa thông sang điện thiết triều. Mêrua đi đầu, rồi Abu-Hátxan bước theo. Rèm cửa được vén lên, một viên quan

hầu mở cửa. Mêrua bước vào viện thiết triều và vẫn đi đầu cho đến bệ đặt ngai vàng thì dừng lại để đỡ Abu-Hátxan bước lên. Ông xốc nách anh ta ngay khi đó một quan hầu khác chạy đến đỡ bên kia.

Abu-Hátxan ngồi xuống giữa những loạt tung hô của các cận thần chúc mừng hạnh phúc vạn thọ vô cương. Anh quay sang tả, sang hữu, đều thấy các quan võ, quan văn, các thị vệ theo hàng lối hết sức trật tự và thái độ cung kính.

Lúc này hoàng đế đã ra khỏi chỗ nấp khi Abu-Hátxan vừa bước vào định thiết triều. Nhà vua sang một phòng nhỏ khác cũng nhìn rõ được toàn cảnh. Ở đấy hoàng đế có thể thấy và nghe được những gì diễn ra trong điện thiết triều mà quan tể tướng chủ toạ thay cho Người. Điều làm cho nhà vua thú vị trước tiên là thấy Abu-Hátxan bước lên ngồi trên ngai vàng cũng trịnh trọng, đường bệ như chính ngài.

Ngay khi Abu-Hátxan vừa ngồi xuống ngai thì tể tướng Giapha đến phủ phục dưới bệ rồng rồi đứng lên tâu:

- Muôn tâu đấng thống lĩnh các tín đồ; thượng đế ban ân huệ cho người trong cõi sống trần gian cũng như sẽ đón nhận người lên cõi thiên đường cực lạc của thượng đế khi người về cõi vĩnh hằng

và thượng đế sẽ ném mọi kẻ thù của người vào ngọn lửa của địa ngục rực cháy đời đời kiếp kiếp!

Sau tất cả những gì xảy ra kể từ lúc thức dậy và sau khi đã nghe chính từ miệng của ông quan đầu triều vừa chúc tụng, Abu-Hátxan không còn nghi ngờ gì nữa, đã tin hẳn mình là quốc vương như anh không xem xét vì sao hay bởi sự tình cờ nào đó mà có sự thay đổi mệnh số bất ngờ như vậy, đã quyết định sử dụng quyền lực có sẵn trong tay ngay lập tức. Anh nghiêm trang nhìn thẳng vào quan tể tướng hỏi có chuyện gì cần tâu trình không?

Quan tể tướng đáp:

- Tâu đáng thống lĩnh các tín đồ, các thượng thư, các triều thần và các tướng lĩnh đến dự buổi triều kiến của bệ hạ đang ở ngoài cửa điện chỉ chờ dụ của bệ hạ cho phép để vào chầu như thường lệ.

Abu-Hátxan truyền ngay cho mở cửa, và quan tể tướng quay lại bảo quan chủ sự phụ trách lễ tâu làm phận sự của mình.

Cửa mở ra, cùng một lúc, các quan thượng thư, các thống đốc, các quan đại thần trong triều và tướng lĩnh cao cấp, mặc áo đại trào lộng lẫy trật tự bước vào, tiến đến bệ rồng theo trật tự và thứ bậc, quì xuống, rạp đầu sát đất, trán chạm vào thảm, chúc tụng Abu-Hátxan như chúc tụng hoàng

đế. Họ gọi anh là đấng thống lĩnh các tín đồ theo lời tể tướng đã căn dặn họ, rồi tất cả, ai nấy về đúng vị trí của mình.

Khi nghi lễ chúc tụng đã xong, mọi người đã yên vị, quan tể tướng vẫn đứng trước ngai vua, bắt đầu tấu trình công việc theo thứ tự ghi trên giấy mà ông cầm trên tay. Những công việc thực ra cũng bình thường không có gì đặc biệt, tuy nhiên Abu-Hátxan cũng đã làm cho mọi người thán phục, ngay cả hoàng đế cũng hài lòng. Thực vậy, anh không đến nỗi là không biết gì, cũng không lúng túng khi giải quyết bất cứ công việc nào. Anh phán truyền chính xác về mọi việc theo sự suy xét chín chắn của mình để đồng tình hay bác bỏ những ý kiến mà người ta thỉnh cầu lên.

Trước khi quan tể tướng tâu trình xong; Abu-Hátxan nhác thấy quan Nội Chính mà anh quen mặt ngồi trong hàng ngũ của ông, anh ngắt lời tể tướng:

- Hãy gượm một chút! Trẫm có lệnh truyền cho quan Nội Chính.

Quan Nội Chính, mắt vẫn nhìn vào Abu-Hátxan và nhận ra là Abu-Hátxan cũng đang nhìn ông một cách khác thường và khi nghe nhắc đến tên vội đứng lên ngay, trịnh trọng đến gần ngai vàng, phủ phục xuống sát đất chờ lệnh.

- Quan Nội Chính này - Abu-Hátxan nói khi ông này vừa đứng dậy - Ông hãy đi ngay lập tức đến khu phố nọ - anh nói rõ tên phố và chỉ đến đường phố nào cho quan Nội Chính - Trong giáo đường ở khu phố đó có lão thầy cả và bốn lão già râu bạc trong hội đồng của lão, khanh hãy bắt cả bọn và đánh cho mỗi lão một trăm roi gân bò, riêng lão thầy cả thì bốn trăm roi, sau đó cho bọn họ ăn mặc rách rưới, mỗi lão cưỡi lên một con lạc đà, mặt ngoảnh lại đằng đuôi, rồi cho tất cả cứ vậy mà diễu qua các phố, ông sai một tên mõ đi trước dẫn đường vừa đi vừa rao: đây là hình phạt cho những kẻ hay thóc mách, chõ mũi vào công việc của người khác và reo rắc gây bất hoà giữa các gia đình xóm giềng với nhau, tạo nên không khí bất ổn. Trẫm muốn khanh ra lệnh cho họ phải đổi đến khu phố khác, cấm không bao giờ được đặt chân trở lại nơi bọn họ vừa bị đuổi đi. Trong khi viên sĩ quan của khanh dẫn họ đi diễu thì khanh hãy trở về đây tâu cho trẫm biết việc thực hiện chỉ dụ của trẫm ra sao.

Quan Nội Chính đặt bàn tay lên đầu để chứng tỏ sẵn sàng thi hành mệnh lệnh mà ông vừa nhận, nếu không hoàn thành thì ông sẽ chịu mất đầu. Ông phủ phục xuống lần nữa trước ngai vàng rồi đứng dậy đi ngay.

Lệnh đó ban ra một cách kiên quyết làm cho quốc vương rất thú vị nhất là qua lệnh đó người thấy Abu-Hátxan không bỏ lỡ cơ hội để trừng phạt viên thầy cả và bốn lão già trong khu phố của anh, rõ ràng là anh muốn mình trở thành hoàng đế để trị tội những kẻ đó.

Lúc này tể tướng lại tiếp tục tâu trình bản báo cáo của mình và khi sắp xong thì quan Nội Chính đã trở về phúc trình sứ mệnh đã hoàn thành. Ông đến gần ngai vàng, sau khi làm đủ thủ tục nghi lễ thông thường, phủ phục xuống đất và nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ thần đã tìm thấy lão thầy cả và bốn lão già trong giáo đường mà bệ hạ đã phán và để cho có chứng cứ thần đã lập biên bản có chữ ký của nhiều người làm chứng và có cả xác nhận của chức sắc khu phố - Nói xong, quan Nội Chính rút trong ngực ra một tờ giấy đưa cho hoàng đế giả.

Abu-Hátxan đón tờ biên bản đọc từ đầu đến cuối ngay cả tên những người làm chứng mà anh đều quen biết, rồi mỉm cười, nói với quan Nội chính.

- Như vậy là tốt, khanh đã làm vừa lòng trẫm, khanh về chỗ đi.

Xong anh đắc chí nhủ thầm: "Những tên sùng

đạo giả danh dám chõ mũi vào việc của người khác, lại còn cho rằng ta mời mọc những người nhân hậu đến ăn uống ở nhà ta là xấu. Chúng có bị trừng phạt và bị sỉ nhục như vậy mới đáng đời".

Hoàng đế vẫn ngồi quan sát Abu-Hátxan hiểu rõ ý nghĩ của anh và chính nhà vua cũng cảm thấy rất vui về việc xử lý đó là rất đích đáng.

Abu-Hátxan lại nói tiếp với quan tể tướng:

- Khanh hãy đến quan Tổng quản ngân khố bảo xuất một nghìn đồng tiền vàng rồi đến khu phố mà trẫm vừa phái quan Nội Chính đến để biếu bà mẹ của một người có tên là Abu- Hátxan nào đó mà người ta mệnh danh cho y là kẻ bê tha. Đó là một người đàn ông mà trong khu phố, ai cũng biết, bất kể ai cũng có thể chỉ nhà cho khanh được. Khanh đi đi và trở về ngay tường trình mọi việc cho trẫm biết.

Quan tể tướng để tay lên đầu tỏ ý phục tùng và sau khi phủ phục trước ngai vàng là đi ngay. Ông sai một tên nô lệ đi theo ông và dễ dàng tìm được nhà ngay, ông nói với mẹ Abu-Hátxan rằng đó là quà tặng của hoàng đế mà chẳng có giải thích gì cả. Người mẹ nhận tiền, hết sức ngạc nhiên, không hình dung được vì sao mà nhà vua lại cho bà một khoản tiền nhiều đến thế.

Trong khi quan tể tướng vắng mặt thì quan Nội Chính tâu trình nhiều công việc liên quan đến trách nhiệm của ông và việc tâu trình đó kéo dài cho đến khi quan tể tướng trở về. Tể tướng báo cáo xong việc thừa hành công vụ vừa rồi thì quan hoạn Mêrua vào phòng thiết triều thông báo cho tất cả văn võ ba quan rằng buổi thiết triều hoàn tất. Các quan lần lượt cúi lạy hoàng đế giả rồi ra về cũng trật tự như khi vào chầu, chỉ còn tể tướng và các quan hầu là ở lại bên cạnh Abu-Hátxan.

Abu-Hátxan sau đó bước xuống, vẫn là Mêrua và một quan hầu khác xốc nách hai bên dẫn về tư thất nơi anh đã ngủ tối qua. Đi trước anh là tể tướng. Vừa đi được vài bước thì anh tỏ ý muốn đại tiện. Tức thì người ta mở cửa một phòng con khá sạch sẽ, lát đá cẩm thạch, khác hẳn với các phòng ngủ có trải thảm và các phòng khác trong hoàng cung. Người ta trao cho anh một đôi giầy bằng lụa cải hoa kim tuyến để đi trên nền của phòng đó. Anh cầm lấy nhưng không biết dùng để làm gì nên đã đút vào ống tay áo rộng thùng thình. Thường tình người ta dễ bật cười trước những cử chỉ ngớ ngẩn như vậy nên suýt nữa thì quan tể tướng viên quan hoạn Mêrua và các quan hầu cận khác bật cười sẽ làm hỏng cả cuộc vui, nhưng tất

cả đã ghìm lại được và quan tể tướng phải giải thích cho anh là đôi giầy lụa chỉ dùng để xỏ chân trong phòng vệ sinh.

Trong khi Abu-Hátxan đang ở trong đó thì quan tể tướng đến gặp hoàng đế đã chuyển sang nơi khác để tiếp tục quan sát Abu-Hátxan, báo cáo lại cho hoàng đế những việc đã qua mà hoàng đế không thấy được khi Abu-Hátxan ra khỏi điện thiết triều khiến cho hoàng đế lại được một phen thích thú nữa.

Abu-Hátxan ra khỏi phòng vệ sinh thì Mêrua đi trước dẫn đường, mời anh vào một phòng khác, tại đó cỗ bàn đã bày sẵn. Lúc này một số hoạn quan đã qua một cánh cửa ăn thông đến đó, báo cho các nữ nhạc công và nữ ca sĩ biết là hoàng đế giả đã đến. Tức thì tiếng nhạc, tiếng hát cùng cất lên rộn ràng hoà nhịp khiến cho Abu-Hátxan nghĩ không còn thấy gì thích thú hơn là những điều anh vừa trông thấy và nghe thấy. Anh tự nhủ. Nếu đây là một giấc mơ thì quả là một giấc mơ rất dài, nhưng chắc không phải giấc mơ vì ta vẫn tỉnh táo khoẻ mạnh, ta vẫn giải quyết công việc, vẫn nói năng, vẫn đi đứng, nghe nhìn bình thường. Thôi ra sao thì ra ta phó mặc cho thượng đế an bài. Tuy nhiên ta không thể tin rằng ta không phải là đấng thống lĩnh các tín đồ; vì chỉ

có là thống lĩnh các tín đồ ta mới ở trong cảnh huy hoàng thế này. Niềm vinh quang và lòng tôn kính mà tất cả mọi người đã và đang dành cho ta, những chỉ dụ mà ta đã ban ra đều được thực thi đâu vào đó. Tất cả những cái đó đã là những chứng cớ đầy đủ.

Cuối cùng Abu-Hátxan tin hẳn mình đã là hoàng đế và là thống lĩnh các tín đồ. Anh hoàn toàn tin khi thấy mình đang ở trong một phòng rất đẹp và rộng rãi: thếp vàng và nhiều màu sắc rực rỡ hài hoà, sáng loáng khắp nơi. Có bẩy toán nữ nhạc công, cô nào cũng đẹp đứng vây quanh gian phòng, bảy chiếc đền chùm bằng vàng, có bảy nhánh treo trên trần với màu sắc vàng nhũ và xanh da trời bố trí hài hoà với nhau rất khéo léo gây nên một ấn tượng kỳ ảo. Ở chính giữa đặt một chiếc bàn bày bảy chiếc đĩa lớn bằng vàng ròng; mùi gia vị và long diên hương toả thơm ngào ngạt. Đứng xung quanh bàn là bảy cô gái trẻ trung và xinh đẹp vận quần áo màu sắc khác nhau mỗi cô cầm một chiếc quạt túc trực để quạt khi Abu-Hátxan ngồi vào bàn.

Nếu có một người nào đang mê say, cảm khoái nhất thì đó là Abu-Hátxan bước vào căn phòng sang trọng đó. Cứ mỗi bước đi, anh không thể không dừng lại mà ngắm một cách thoả thích

tất cả những vật kỳ diệu trải ra trước mặt anh. Anh hết quay sang bên này lại quay sang bên kia làm cho hoàng đế đang chăm chú quan sát anh, lấy làm thích thú. Cuối cùng anh đi đến chính giữa và ngồi vào bàn. Ngay khi đó bảy cô gái xinh đẹp đứng quanh phe phẩy chiếc quạt cùng một lúc để quạt mát cho hoàng đế giả hiệu Abu-Hátxan hết nhìn cô này lại ngắm cô kia thầm khen vẻ duyên dáng của từng cô. Anh nở một nụ cười niềm nở rồi nói chỉ cần một người đứng quạt là đủ còn sáu cô hãy ngồi vào bàn cùng anh cho vui. Chiếc bàn lại tròn nên các cô vây quanh, anh quay về hướng nào cũng bắt gặp được nét mặt vui vẻ và dễ thương.

Sáu người đẹp vâng lệnh ngồi vào bàn nhưng Abu-Hátxan nhận thấy các cô không dám ăn gì cả, điều đó lại tạo cơ hội cho anh tự tiếp thức ăn cho các cô và giục các cô ăn với những lời mời mọc ân cần. Anh lần lượt hỏi tên từng cô và các cô xưng danh: Cổ Trắng Muốt, Miệng San Hô, Mặt Hằng Nga, Tia Mặt Trời, Mắt Vui Vẻ, Tim Hồ Hởi. Anh cũng hỏi cô thứ bảy đang đứng quạt tên gì và cô trả lời là Mía Ngọt Lịm.

Lời nhận xét tế nhị về tên gọi của từng cô mỗi khi xưng danh nói lên trí thông minh tuyệt vời của anh khiến cho hoàng đế đang quan sát

rất khâm phục và người không bỏ sót một cử chỉ, lời nói nào của anh.

Khi thấy không ăn nữa, một cô báo cho các hoạn nô đứng hầu bàn biết đấng thống lĩnh muốn sang phòng ăn tráng miệng để họ mang nước rửa tay đến cho anh. Tất cả các cô đồng loạt đứng lên, cô thì chậu vàng đựng nước, cô thì bình đựng nước súc miệng, cũng bằng vàng hết, cô khác thì khăn lau tay rồi quỳ xuống dâng lên trước Abu-Hátxan vẫn đang ngồi tại chỗ để cho anh rửa. Xong, khi anh vừa đứng lên, ngay lập tức một hoạn nô vén rèm và mở cánh cửa thông sang một phòng khác để cho anh đi sang.

Mêrua vẫn không rời Abu-Hátxan, đi lên trước dẫn anh vào phòng khác cũng rộng như phòng vừa rồi nhưng được trang trí nhiều bức tranh đặc biệt đẹp và bày biện những bình lọ khác hơn những bình lọ của phòng kia, toàn bằng kim loại quí; vẻ đẹp còn được tăng lên hơn bằng những tấm thảm trải nền và những đồ gỗ quí giá. Trong phòng này lại có bảy tốp nữ nhạc công khác với những tốp nhạc công ở phòng trước; bảy ban nhạc bắt đầu hoà tấu một hoà âm khi Abu-Hátxan xuất hiện. Trong phòng được treo bảy chùm đèn lớn và trên chiếc bàn ở chính giữa phòng bày bảy chiếc mâm vàng gồm nhiều thứ trái cây theo mùa xếp thành hình chóp, những quả chín mọng, được chọn

lọc kỹ càng trông rất hấp dẫn. Phòng này cũng có bảy cô gái rất đẹp hơn những cô gái ở phòng trước đứng chờ xung quanh bàn, mỗi cô cắm một chiếc quạt.

Quang cảnh trong phòng cùng với những đồ vật sang trọng đó làm cho Abu-Hátxan càng khâm phục so với ở phòng trước. Đôi mắt của anh luôn dừng lại ở mỗi đồ vật lạ gây nên sự bất ngờ và kinh ngạc. Anh đi đến bàn, ngồi xuống, vui vẻ ngắm nhìn bảy giai nhân tuyệt sắc như ngắm từng bông hoa một để đánh giá bông hoa nào đẹp nhất, với vẻ bối rối chưa biết bông nào hơn, anh ra lệnh bỏ quạt đi và nói rằng trời không đến nỗi nóng quá để phải dùng quạt, rồi bảo các cô ngồi xuống bàn với anh. Khi các cô đã ngồi vào bên trái và bên phải anh, việc đầu tiên anh cũng muốn biết tên của từng cô và mỗi cô đã nói tên của mình khác với các cô ở phòng trước, mỗi cái tên của họ nói lên một ý nghĩa nào đó về sự hoàn hảo của tâm hồn và trí tuệ, dễ phân biệt giữa người này và người khác. Điều đó làm cho anh cực kỳ thú vị. Anh lại có cơ hội dùng những lời đẹp đẽ khi lần lượt đưa trái cây mời từng người một. Anh đưa cho cô Dây Chuyền Quả Tim ngồi bên phải một quả vả và nói:

- Nàng hãy vì tình cảm của tôi mà ăn quả

này để làm cho sợi dây chuyền đeo được quả tim tôi ngay từ lúc mới gặp nàng.

Anh lại đưa một quả nho cho cô Tâm Hồn Day Dứt mà nói:

- Nàng hãy dùng quả nho này để tôi được bớt đi nỗi day dứt vì tình cảm của tôi đối với nàng.

Anh cứ lần lượt mời như vậy với các cô gái khác.

Hoàng đế vốn đang quan tâm theo dõi những cử chỉ và lời nói của an càng vui lòng nhận thấy mình đã khéo tìm được một con người góp vui một cách thú vị và cũng qua sự giải trí này mà nhà vua hiểu được Abu-Hátxan hơn.

Khi anh đã ăn đủ các loại trái cây bày trên mâm mà anh rất thích, anh đứng dậy thì Mêrua lập tức đến ngay dẫn đường đưa anh vào một phòng thứ ba cũng bày biện và trang hoàng đẹp tương tự như hai phòng trước.

Abu-Hátxan lại thấy ở đây có bảy ban nhạc và bảy cô gái khác quanh một cái bàn bày bảy mâm bằng vàng chất đầy công-phi-tuya[1] nhiều màu sắc và cách chế biến khác nhau. Sau khi đưa mặt một lượt khắp phòng với sự thán phục mới, anh đi tới bàn, giữa tiếng hoà âm rộn ràng, vui

(1) Confiture: mứt. - ND.

tai của bảy tốp nhạc. Tiếng nhạc vừa dứt anh liền ngồi xuống. Theo lệnh của anh, bảy cô gái xinh đẹp lại đến ngồi hai bên anh; vì anh không thể cầm tay các thứ mứt lết sết đó để mời các cô lịch sự như đã mời các nàng ở hai phòng bên, anh đề nghị các cô hãy tự chọn lấy thứ mứt nào mà các cô ưa thích. Anh cũng hỏi tên họ của các cô và tên của các cô cũng thật đa dạng, làm cho anh cũng vui thích, nó gợi lên cho anh những câu chuyện tâm tình và anh dịu dàng nói ra với họ khiến cho hoàng đế vẫn quan sát anh lấy làm thích thú.

Ngày sắp hết thì Abu-Hátxan được dẫn vào phòng thứ tư. Nó cũng được trang trí đẹp như các phòng khác. Các trang thiết bị và đồ gỗ ở đây còn đẹp hơn ở các phòng kia. Trên trần cũng có bảy chùm đèn bằng vàng, khi những ngọn nến được thắp lên thì toàn bộ gian phòng được chiếu bằng một thứ ánh sáng lung linh dễ làm cho người ta có ấn tượng huyền hoặc đến kỳ lạ, ở các gian phòng trước, người ta không thấy có cảnh sắc này vì lúc đó còn sáng chưa cần đến ánh sáng của nến. Abu-Hátxan cũng thấy trong phòng cuối cùng này bảy tốp hợp xướng của nhạc cụ giống như ở các phòng trước cùng tấu nhạc lên một lúc làm cho chàng rộn ràng phấn chấn hơn so với các phòng khác. Ở đây cũng có bảy cô nàng đứng xung quanh bàn trên đó đặt bảy chiếc mâm vàng đầy ắp bánh

ngọt xếp thành lớp, đủ loại kẹo, mứt khô và nhiều thức dùng để nhắm rượu. Nhưng cái mà Abu-Hátxan thấy ở đây không có ở phòng khác là cái tủ buýp phê đựng bày bình bạc đầy rượu loại ngon nhất và bảy chiếc ly bằng pha lê trong suốt, được chế tác rất đẹp và tinh xảo.

Có thể nói Abu-Hátxan đã qua ba phòng trước, trên bàn chỉ có nước uống, mãi đến phòng cuối cùng này mới có rượu. Theo phong tục mà đến lúc đó người ta vẫn giữ là ở Bátđa, bất cứ nhà dân thường, nơi quyền quí cũng như chốn cung đình, người ta chỉ uống rượu vào buổi tối. Những ai uống rượu vào lúc khác thì đều coi là những kẻ bê tha và ban ngày họ không dám ló mặt ra ngoài. Tục lệ ấy quả là hay vì ban ngày ai cũng cần tỉnh táo để lo công việc và chính vì người ta uống rượu vào buổi tối nên ngoài phố xá không có những người say rượu gây lộn xộn mất trật tự vào ban ngày.

Abu-Hátxan bước vào phòng thứ tư này và đi đến bàn. Khi đã ngồi xuống rồi, anh còn mê mẩn ngắm nhìn bảy người đẹp mà có thể nói còn nghiêng nước nghiêng thành hơn các cô ba phòng trước đó. Anh cũng muốn biết tên của các nàng nhưng vì tiếng nhạc ồn ào, nhất là tiếng trống đêm; mỗi khi nhiều nhạc cụ tấu lên dồn dập, rộn ràng không thể nghe được tiếng nói; anh vỗ tay ra hiệu ngừng

lại, tức thì tiếng nhạc im bặt. Anh cầm tay cô gái đứng ngay bên phải gần anh nhất, bảo ngồi xuống và sau khi đưa cho cô một miếng bánh ngọt, anh hỏi tên cô và cô trả lời:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, tên con là Chùm Ngọc Trai.

Abu-Hátxan nói:

- Người ta không thể nào đặt cho nàng một cái tên thích hợp hơn để làm tăng giá trị lên, tuy nhiên dù không dám chê trách gì, trẫm vẫn thấy hai hàm răng rất đẹp của nàng đã át hẳn nước ngọc đẹp nhất của tất cả các thứ ngọc trên đời. Chùm Ngọc Trai này, hãy lấy một ly rượu đến mời trẫm đi.

Thiếu nữ đi ngay đến tủ buýt-phê, rồi trở lại với ly rượu đầy, duyên dáng dâng cho Abu-Hát-xan. Abu-Hátxan đón lấy và say sưa nhìn cô gái rồi nói:

- Trẫm uống để chúc sức khoẻ nàng. Nàng cũng tự rót cho mình và uống mừng sức khoẻ của trẫm đi.

Cô gái lại chạy đến tủ rượu và trở lại với ly rượu trên tay, nhưng trước khi uống cô còn hát một bài tình ca say đắm. Không những bài hát có nội dung mới mẻ, rất hay quyện vào giọng hát

trong trẻo và gợi cảm của cô làm cho anh hết sức sững sờ, kinh ngạc.

Khi đã cạn chén, Abu-Hátxan chọn trên mâm vàng một thứ mà anh thích nhất đưa cho một cô gái khác mà anh cũng bảo ngồi xuống bên cạnh. Anh cúng hỏi tên cô và cô đáp là Sao mai. Abu-Hátxan lại nói:

- Đôi mắt của nàng sáng và nhấp nháy như ánh sao mà nàng mang tên. Nào, hãy chuốc rượu cho trẫm nào.

Thế là cô nàng đi lấy rượu ngay với vẻ duyên dáng nhất trần đời.

Abu-Hátxan cũng sử sự kiểu ấy với cô gái thứ ba là Ánh Sáng Ban Ngày và cứ thế cho đến cô thứ bảy; tất cả đều lần lượt chuốc rượu cho anh khiến cho hoàng đế trông thấy mà cực kỳ hài lòng. Khi Abu-Hátxan đã uống rượu của tất cả các cô chuốc cho thì cô Chùm Ngọc Trai đến tủ buýt-phê rót một ly rượu nữa và lén bỏ vào một nhúm bột, loại bột mà hoàng đế đã cho vào chén rượu ngày hôm trước tại bữa cơm tối ở nhà anh; cô dâng cho anh và nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, tiện nữ xin mời bệ hạ ly rượu này và xin bệ hạ trước khi cạn chén cho phép tiện nữ được hát lên một bài chúc mừng sức khoẻ của bệ hạ, tiện nữ dám chắc

bài hát không đến nỗi làm cho bệ hạ không vui. Tiện nữ vừa làm bài hát đó ngày hôm nay và đây là lần đầu tiên xin được hát hầu bệ hạ.

Abu-Hátxan đưa ly rượu và nói:

- Trẫm rất lấy làm vui lòng. Với tư cách làm thống lĩnh các tín đồ trẫm ra lệnh nàng hãy hát cho trẫm nghe đi, trẫm tin rằng chỉ có một người đẹp như nàng mới có thể làm ra bài hát mê ly và đầy trí tuệ.

Thị nữ ôm cây đàn luýt vừa cất lên bài hát của mình vừa đệm đàn; lời và nhạc quyện vào nhau, ăn khớp đúng cung bậc, duyên dáng và đầy ý vị làm cho Abu-Hátxan ngây ngất từ đầu chí cuối. Anh thấy bài hát rất hay nên bảo cô hát lại lần nữa và lần này cũng làm anh say sưa, đắm đuối không kém như lần đầu.

Thị nữ vừa hát xong, Abu-Hátxan uống một hơi hết ly rượu, định khen ngợi, nhưng chưa kịp nói lên ý định thì chất thuốc đã có công hiệu ngay, anh chỉ kịp lắp bắp được mấy tiếng là mắt nhắm nghiền gục đầu xuống bàn ngủ mê mệt như cùng giờ này của ngày hôm trước khi anh uống chén rượu có thuốc mê của hoàng đế mời anh. Cùng lúc này một thị nữ ngồi cạnh anh đã nhanh chóng đỡ lấy chiếc ly từ tay anh để khỏi rơi xuống đất.

Hoàng đế, người đã bày ra trò giải khuây này

với sự thoả mãn vượt quá yêu cầu mà người chính là đạo diễn và cũng là khán giả cho đến phút chót này qua các cảnh mà Abu-Hátxan đã diễn trước con mắt của người. Nhà vua hài lòng bước ra phòng lớn, hoàn toàn vui vẻ về tấm tuồng rất thành công. Người truyền cởi hoàng bào mà họ đã mặc vào cho Abu-Hátxan sáng nay và mặc lại cho anh ta chính bộ quần áo của anh cách đây hai mươi bốn tiếng đồng hồ khi tên nô lệ vác anh về hoàng cung. Sau đó hoàng đế cho đòi tên nô lệ ấy đến và bảo:

- Ngược lại vác người này trở về đúng nhà anh ta, đặt lên chiếc tràng kỷ thật nhẹ nhàng, đừng để gây nên tiếng động, rồi ra khỏi nhà, cứ để nguyên cửa như cũ, không được khép lại, xong trở về đây ngay.

Tên nô lệ vác Abu-Hátxan ra khỏi hoàng cung bằng cửa bí mật rồi về lại nhà của anh như hoàng đế đã bảo, xong nhanh chóng chở về hoàng cung tâu trình cho hoàng đế việc thực hiện của anh.

Hoàng đế nhận xét:

- Abu-Hátxan mơ làm hoàng đế một ngày để trị tội lão thầy cả và bốn lão già trong hội đồng quản trị giáo đường ở khu phố của anh ta, trẫm đã tạo điều kiện cho anh ta thoả lòng ước mong và chắc anh ta sẽ hài lòng lắm.

Abu-Hátxan được tên nô lệ đặt lên tràng kỷ, ngủ lịm đi cho đến ngày hôm sau, quá muộn mới thức dậy khi thuốc mê đã hết hiệu lực. Mở mắt ra anh hết sức ngạc nhiên khi thấy mình vẫn ở nhà mình. Anh gọi:

- Ngọc Trai, Sao Mai, Ánh Rạng Đông, Miệng San Hô, Mặt Hằng Nga! - Anh gọi các cung nữ ở hoàng cung đã cùng ngồi với anh, chợt nhớ đến tên ai thì gọi người đó - Các nàng đâu rồi, hãy đến gần ta!

Abu-Hátxan ráng hết sức mà gọi. Mẹ anh nghe tiếng anh liền chạy đến phòng anh:

- Con sao thế, con trai của mẹ? - Bà hỏi anh - Có chuyện gì xảy ra với con thế?

Nghe câu hỏi, Abu-Hátxan ngước đầu lên đỉnh đạc nhìn mẹ một cách coi thường rồi nói:

- Bà già buồn cười nhỉ? Bà gọi ai là con trai của bà mới được chứ?

- Chính con chứ còn ai nữa? - người mẹ dịu dàng đáp - Dễ thường con không phải là Abu-Hátxan chắc, con trai của mẹ? Thật là một điều kỳ cục nhất thế giới, bỗng chốc con quên hết rồi sao?

- Tôi không phải là con trai của bà, bà già đáng ghét kia! - Abu-Hátxan lại nói - Bà có biết bà đang nói gì và nói với ai không? Tôi không

phải là Abu-Hátxan như bà nói đâu, tôi là đấng thống lĩnh các tín đồ!

- Im mồm đi, con trai! Con chẳng khôn ngoan tí nào cả. Người ta sẽ treo cổ con lên như treo cổ một thằng mất trí nếu họ nghe thấy con nói như vậy!

- Chính bà mới là mất trí - Abu-Hátxan đáp lại - Tôi chẳng rồ như bà nghĩ đâu. Tôi nhắc lại để bà biết; tôi là đấng thống lĩnh các tín đồ, là khâm mạng ở trái đất của chủ soái hai thế giới trần gian và thiên đường.

- Ôi, con của mẹ ơi! Có thể nào mẹ lại nghe con thốt lên những lời lẽ của dấu hiệu loạn trí nặng đến thế ư? Không biết lão thần linh ác độc nào lại hiện vào con thế này để cho con tôi thốt lên những lời dại dột như vậy? Cầu xin Thượng đế ban phép lành cho con người sẽ giải thích cho con khỏi sự ám ảnh của quỉ dữ! Con là Abu-Hátxan con ạ và mẹ là mẹ của con đây.

Sau khi tìm mọi cách nói cho con rõ để anh tỉnh trí lại và nhận ra sự sai lầm của mình, bà lại nói:

- Thế con không biết là con đang ở trong phòng của con chứ có phải đâu là cung điện xứng với đấng thống lĩnh của các tín đồ và con đã bao giờ ra rời nơi này kể từ mẹ sinh con ra trên đời này,

chẳng phải là con đang sống với mẹ đó sao! Con hãy nghĩ kỹ đi về những gì mà mẹ nói với con và con không nên tưởng tượng những gì không thể nào có được. Một lần nữa, con hãy suy nghĩ thật nghiêm túc đi con trai của mẹ ạ!

Abu-Hátxan bình thản nghe những lời trách cứ đó, mắt cụp xuống, bàn tay ôm mặt như một người đang tập trung suy nghĩ để kiểm nghiệm thực tế những điều mắt thấy tai nghe.

Lát sau khi tỉnh lại, Abu-Hátxan thấy như mình vừa qua một giấc ngủ say,

anh nói với mẹ:

- Con nghĩ là mẹ nói đúng, con vẫn là Abu-Hátxan, mẹ là mẹ của con và con đang ở trong phòng của con.

Một lần nữa, anh đưa mắt nhìn trên người, anh và tất cả những gì quanh anh, anh lại nói:

- Con vẫn là Abu-Hátxan, không còn nghi ngờ gì nữa, con giữ những điều mộng tưởng hão huyền trong đầu con mất rồi.

Người mẹ thật lòng tin con trai của bà và khỏi được rối loạn tâm thần mà bà cho là do một giấc mộng mà ra. Bà toan phá lên cười và hỏi con về giấc mộng đó sao. Bỗng dưng anh ngồi nhổm dậy nhìn thẳng vào mẹ mình.

- Mụ già phù thuỷ, mụ già đồng cốt, mụ không biết mụ đang nói gì ư? Ta không phải là con của mụ mà mụ cũng chẳng phải là mẹ của ta. Chính mụ đã nhầm lẫn và lừa bịp ta! Ta nói cho mụ biết chính ta là thống lĩnh của các tín đồ và mụ chớ có làm cho ta phải tin điều ngược lạ.

Người mẹ nói:

- Con ơi, cầu thượng đế phù hộ cho con và con hãy tránh, chớ nên có những lời lẽ như vậy, mẹ e sẽ xảy ra điều chẳng lành cho con. Mẹ con ta nói sang chuyện khác thôi và con hãy để mẹ kể cho mà nghe chuyện vừa xảy ra hôm qua trong khu phố của ta đối với ông thầy cả và bốn ông hội đồng của giáo đường. Quan Nội Chính bắt họ và sai đánh cho mỗi người không biết bao nhiêu roi gân bò và cho một anh mõ rao khắp phố rằng đây là hình phạt để trừng trị những kẻ hay thọc mũi vào những việc không có liên can bất hoà lộn xộn trong các gia đình hàng xóm. Sau đó quan Nội Chính bắt họ đi diễu khắp các phố xá cùng với lời rao như vậy và cấm không cho họ từ nay trở đi được đặt chân về khu phố này.

Mẹ của Abu-Hátxan không thể hình dung được là con trai của bà đã góp phần vào những sự việc mà bà vừa kể cho anh nghe, cố ý làm đổi câu

chuyện để xoá đi ấn tượng quái dị của anh là cứ khăng khăng coi mình là thống lĩnh của các tín đồ. Nhưng sự việc lại xoay ngược lại tình thế, nó không những không xoá đi được ý nghĩ kỳ quặc của anh mà lại làm cho anh nhớ lại và khắc sâu thêm rằng điều đó không phải là huyền hoặc mà là sự thật.

Vì vậy, ngay khi Abu-Hátxan nghe được câu chuyện đó, anh nó ngay.

- Ta không còn là con trai của bà và cũng không phải là Abu-Hátxan, chắc chắn ta là thống lĩnh các tín đồ. Ta không thể hoài nghi sau khi nghe những gì chính bà vừa kể cho ta. Bà nên biết rằng chính do lệnh của ta mà tên thầy cả và bốn lão hội đồng đã bị trừng phạt theo cách mà bà vừa nói. Vậy thì ta đúng là thống lĩnh các tín đồ một trăm phần trăm; ta nói cho bà biết vậy và hãy thôi đừng nói với ta rằng đó là giấc mộng. Ta không hề ngủ và hôm qua ta cũng tỉnh táo như chính lúc này đây. Bà đã làm cho ta hài lòng để ta vững tin là những điều mà quan Nội Chính do ta phái đi đã tâu trình với ta rằng lệnh của ta đã được thực thi ngay; ta lại càng hài lòng khi lão thầy cả cùng bốn lão hội đồng đều là những tên đạo đức giả chính cống đã bị trừng trị đích đáng theo lệnh của ta. Bây giờ ta muốn biết kẻ nào đã đem

ta đến chỗ này? Có trời chứng giám tất cả; điều chắc chắn nhất là ta chính là thống lĩnh các tín đồ, tất cả mọi lý lẽ của bà không thể thuyết phục được ta đâu!

Người mẹ không thể nào đoán được cũng như không thể nào hình dung được vì sao con trai của bà lại dứt khoát khẳng định mình là thống lĩnh các tín đồ, bà cho rằng con mình đã mất trí. Nghĩ vậy, bà mới nói với anh:

- Con ạ, mẹ cầu mong Thượng đế hãy thương xót con và xin người lòng khoan dung đối với con. Con đừng nói những điều thiếu suy nghĩ như vậy. Con hãy phó mình cho thượng đế, hãy xin người miễn xá và cho con nói năng như một con người khôn ngoan. Thiên hạ sẽ nghĩ ra sao khi người ta nghe con nói vậy? Chẳng lẽ con không biết rằng rừng có mạch, vách có lỗ tai hay sao?

Những lời khuyên răn tốt lành đó đã không làm dịu được trí óc của Abu-Hátxan mà ngược lại còn làm cho anh thêm bực tức, cau có. Cuối cùng anh đã nổi khùng với mẹ anh:

- Này bà già, ta đã bảo mụ phải im đi cơ mà. Nếu bà còn nói lôi thôi nữa, bà sẽ hối không kịp đâu. Ta là hoàng đế, là đấng thượng đế các tín đồ, bà cần phải tin điều đó!

Thế là người mẹ thấy Abu-Hátxan không những không tỉnh táo mà mỗi lúc một mất trí thêm; bà khóc, bà than, bà đấm đầu, đấm ngực, kêu la, hết sức đau khổ thấy con mình ở trong tình trạng điên loạn như vậy.

Còn Abu-Hátxan đáng lẽ nguôi bớt và xót xa trước những lời than khóc của mẹ thì ngược là anh càng không tự chủ được đến nỗi mất cả sự kính trọng đối với mẹ. Anh vùng dậy cầm một chiếc gậy vung lên rồi lao đến bà như một người rồ dại, ngông cuồng quát tháo ầm ĩ như với một người xa lạ:

- Mù già khốn kiếp, hãy nói cho ta biết ngay ta là ai?

Người mẹ dịu dàng nhìn anh không hề khiếp sợ:

- Con ơi, mẹ không tin con bị Thượng đế bỏ rơi đến mức không nhận ra ai đã sinh ra con và cũng không biết chính bản thân mình là ai. Con chính là con trai của ta, Abu-Hátxan và con đã sai lầm lớn khi tự phong cho mình một danh hiệu mà chỉ thuộc về hoàng đế Harun Anrátxsít vị quốc vương thống lĩnh của con và của mẹ trong khi nhà vua vừa ban biết bao là của cải cho chúng ta vào ngày hôm qua, đem đến tận nhà đây. Chính quan tể tướng Giapha đã thân chinh đến tìm mẹ và đặt vào tay mẹ một túi đựng nghìn đồng vàng.

Ông ấy bảo mẹ hãy cầu thượng đế cho đấng thống lĩnh các tín đồ là người đã ban ân huệ cho nhà mình. Mẹ nghĩ món quà lớn này chính là cho con chứ đâu phải cho mẹ khi mẹ chẳng còn sống được mấy.

Người mẹ cố gắng phân trần, dăn giải để mong con mình tỉnh trí lại. Nhưng bà đâu có ngờ, vừa nghe đến đây, Abu-Hátxan không còn tự kiềm chế được nữa. Những tình tiết về tặng quà của hoàng đế mà mẹ anh vừa kể càng chứng tỏ rằng anh không hề nhầm lẫn tí nào và làm cho anh càng tin anh là vua hơn bao giờ hết bởi vì tể tướng mang túi tiền đến biếu chính là theo lệnh của anh. Anh lại quát lên to hơn:

- Thế nào hả, mụ phù thuỷ già? Mụ có chịu thừa nhận khi ta nói rằng chính ta sai tể tướng Giapha mang một nghìn đồng vàng đến cho mụ và đó là ông ta thừa hành chỉ dụ của ta với tư cách ta là thống lĩnh các tín đồ? Nhưng đáng lẽ phải tin lời ta thì mụ lại nói ngược lại làm cho ta phải rối trí. Mà làm sao cái tính hiểm độc của mụ lại không bị trừng trị được.

Nói xong, trong cơn hoảng loạn quá mức, anh đã làm một điều trái luân thường đạo lý là sẵn chiếc gậy trong tay cứ vậy mà phang vào mẹ anh. Người mẹ đáng thương không ngờ đâu đứa con

trai của bà lại nhanh chóng chuyển từ lời doạ nạt sang hành động vũ phú, bà vội la to lên kêu cứu làm cho xóm giềng chạy đến. Abu-Hátxan không dừng tay, cứ mỗi lần phang gậy vào mẹ, anh lại gào lên:

- Ta có phải là đấng thống lĩnh các tín đồ không? Ta có phải là đấng thống lĩnh các tín đồ không?

Người mẹ cứ một mực trả lời bằng lời dịu dàng rằng:

- Con là con trai của mẹ.

Khi xóm giềng ùa đến gian phòng của Abu-Hátxan thì cơn giận của anh bắt đầu dịu xuống. Người đến trước tiên lập tức đứng chắn giữa hai mẹ con rồi sau khi giằng được cái gậy ở tay anh, người đó nói:

- Mày làm cái gì thế Abu-Hátxan? Mày đã mất trí khôn rồi và không sợ gì thượng đế nữa hay sao, đồ điên? Có bao giờ lại có một thằng con dòng dõi như mày lại dám đánh mẹ? Mày không biết xấu hổ hay sao mà dám ngược đãi mẹ, một người mẹ yêu thương mày hết mực đến thế!

Abu-Hátxan vẫn còn giận dữ nhìn người mới nói đó mà không đáp lại và đưa đôi mắt ngây dại nhìn một lượt từng người xóm giềng rồi cất tiếng hỏi:

- Người gọi ai là Abu-Hátxan? Có đúng là nhà ngươi vừa gọi ta bằng cái tên đó phải không?

Câu hỏi đó làm cho những người hàng xóm hơi chưng hửng. Người vừa nói với anh đáp lại:

- Thế nào! Vậy ra mày không nhận ra người đàn bà đây đã nuôi dạy mày mà chúng tao vẫn thấy cùng ở trong cái nhà này với mày ư? Tóm lại là mày không biết đó là mẹ mày ư?

Abu-Hátxan mắng lại:

- Các người hỗn láo! Ta không hề quen biết gì mụ đó, và cả các người nữa! Ta không muốn biết các người là ai. Ta không phải là Abu-Hátxan; ta là thống lĩnh các tín đồ và nếu các người không biết điều đó thì ta đã có cách làm cho các người phải biết.

Qua những lời nói của Abu-Hátxan, những người xóm giềng không còn nghi ngờ gì về chứng loạn óc của anh và để tránh cho anh không có những hành động đáng tương tự đó với những người khác như anh đã đối xử với mẹ anh vừa rồi, người ta ôm ghì lấy anh mặc cho anh giãy giụa, rồi trói tay trói chân lại để anh không thể gây sự được. Tuy anh đã ở vào tình trạng không thể làm hại được ai, họ vẫn không để anh ở lại một mình với mẹ anh. Hai người nhanh chóng chạy đến nhà

và nhốt vào một cái cũi sắt và trước khi cho anh vào đó, người gác cổng vốn đã chai sạn với những hành động ghê tởm của gã đã không thương xót mà cho anh nếm đủ năm mươi roi gân bò lên vai, lên lưng và gã tiếp tục cho anh ăn đòn hơn ba tuần lễ như thế, vừa đánh vừa nhắc đi nhắc lại mỗi một câu:

- Để xem mày có tỉnh táo lại được không hay vẫn cứ tự nhận là đức thống lĩnh các tín đồ?

Abu-Hátxan đáp:

- Tôi không cần đến những lời khuyên của ông, tôi không hề điên mà giả như có trở thành điên thật thì chẳng qua là ông đã đẩy tôi vào cái tai hoạ lớn đó bằng sự hành hạ, đánh đập dã man của ông mà thôi.

Mẹ của Abu-Hátxan ngày nào cũng đều đặn đến thăm con; bà không tài nào cầm được nước mắt khi thấy anh mỗi ngày một gầy tọp và yếu đi cùng với nỗi đau đớn mà anh đang phải chịu. Thực vậy, vai, lưng và sườn của anh tím bầm, tụ máu lại, khi nằm anh không biết phải trở phía nào cho khỏi đau. Trong thời gian mà anh bị giam giữ tồi tệ đó, ít ra đã có một lần anh thay da non.

Mẹ anh muốn nói chuyện với anh để an ủi anh và cố gắng để dò xem anh còn mắc bệnh hoang

tưởng tự cho mình là hoàng đế thống lĩnh các tín đồ nữa không. Nhưng lần nào bà mở miệng định nói với anh thì anh rất khó chịu, giận dự khiến cho bà hết sức đau lòng và thất vọng; đành trở về, vì thấy anh vẫn cố chấp.

Ấn tượng mạnh mẽ và rõ rệt mà Abu-Hátxan còn giữ được trong trí óc anh là đã vinh dự mặc chiếc hoàng bào khi anh chấp chính, đã dùng quyền lực để điều hành công việc, được mọi người chấp hành răm rắp và tôn sùng anh như với hoàng đế thực thụ. Ấn tượng đó làm anh khi thức dậy cứ tin mình thực sự là vua. Ý nghĩ ấy bám lấy anh rất lâu. Nhưng rồi nó đã bắt đầu mờ dần trong tâm trí của anh. Anh tự nhủ: "Nếu ta là thống lĩnh các tín đồ thì tại sao ta lại ở nhà ta và khi ta ngủ dậy thì trên người ta vẫn là bộ quần áo tiện y bình thường ta vẫn mặc; không có viên đứng đầu các hoạn quan cũng như các hoạn nô và một đám đông thị nữ xinh đẹp đứng xung quanh ta? Tại sao tể tướng Giapha ta thấy phủ phục dưới chân ta cũng như các thượng thư, thống đốc và bao nhiêu quần thần khác mà ta thấy bỗng dưng bỏ mặc ta? Nếu ta có ít nhiều uy quyền đối với văn võ bá quan thì chắc là họ đã giải thoát cho ta khỏi tình trạng thảm thương thế này lâu rồi, Thế thì tất cả chẳng qua chỉ là một giấc mơ và chẳng khó khăn gì mà ta không tin như vậy được.

Đúng là ta có ra lệnh cho quan Án sát nội chính trừng phạt lão thầy cả và bốn lão già trong hội đồng của lão. Ta có ra lệnh cho tể tướng Giapha mang một nghìn đồng tiền vàng cho mẹ ta. Những mệnh lệnh này đã được chấp hành đầy đủ. Tất cả những điều này làm ta hết sức day dứt, không thể nào hiểu nổi. Còn biết bao chuyện ta không thể tự lý giải nổi. Vậy thì ta cứ phó thác vào thượng đế, người hiểu và biết tất cả.

Abu-Hátxan đang bận tâm vào những ý nghĩ như vậy thì mẹ anh đến. Thấy anh hốc hác gầy mòn, bà khóc không biết bao nhiêu mà kể. Bà nghẹn ngào chào anh như mọi lần. Abu-Hátxan chào lại mẹ khác hẳn những lần trước, kể từ khi anh vào nhà thương điên. Cho rằng đó là dấu hiệu tốt, bà vừa lau nước mắt vừa hỏi con:

- Thế nào con? Con thấy trong người ra sao? Con có thấy dễ chịu hơn không? Con có từ bỏ được những ý nghĩ khác thường và những lời nói do quỉ dữ ám ảnh con nữa không?

Bằng thái độ điềm tĩnh và bình thản hơn, anh có vẻ thấm thía và hối hận về thái độ, và hành động sai trái đối với mẹ. Anh nói:

- Mẹ ơi, con đã nhận ra những sai lầm của con. Con xin mẹ tha thứ về tội lỗi tầy đình của con đối với mẹ. Con tự căm ghét mình vì sao lại

đến nông nỗi đó. Con cũng nhờ mẹ nói lại là xin bà con xóm giềng bỏ quá cho con vì những chuyện đã qua. Con đã bị một giấc mộng ám ảnh, lừa phỉnh. Nhưng lại là một giấc mộng hết sức lạ lùng và giống thật đến mức con chắc chắn nếu nó xảy ra với bất kỳ ai thì họ cũng hành động kỳ cục như con và cũng rơi vào tình trạng lố lăng như con thôi. Giờ đây, con cũng hoang mang, khó mà tin được những gì con đã trải qua.

Dù sao chăng nữa con cũng coi đó là một giấc mơ và là một ảo ảnh. Con tin rằng con không phải là hoàng đế, không phải là đấng thống lĩnh các tín đồ; con chỉ là Abu-Hátxan, con trai của mẹ và mẹ là mẹ của con. Con đã luôn luôn kính trọng mẹ cho đến cái ngày đau xót mà con đã mắc sai lầm. Cứ nhớ đến là con vô cùng xấu hổ; mẹ là người mẹ của con, con sẽ kính yêu mẹ mãi mãi cho đến trọn đời mà bổn phận của con là phải như vậy.

Nghe những lời lẽ khôn ngoan, biết phải trái đó, những dòng nước mắt đau khổ, xót thương và sâu thẳm bấy lâu của người mẹ giờ biến thành những giọt nước mắt vui mừng, an ủi; với bao tình thương yêu dịu dàng của bà đối với đứa con trai yêu dấu mà tưởng đã mất đi nay lại tìm thấy được. Bà hài lòng thốt lên:

- Con trai của mẹ, mẹ bằng lòng và thoả mãn biết chừng nào khi lại được nghe tự con nói ra những lời khôn ngoan, phải lẽ sau những chuyện vừa xảy ra. Mẹ thấy như mẹ trẻ lại, sung sướng sinh con lần thứ hai. Mẹ phải lưu ý với con một điều: Người lạ mặt, một buổi con dẫn về nhà ăn tối, khi ra đi đã không khép cửa phòng con như con đã dặn. Mẹ cho rằng đó là cơ hội cho quỉ dữ nhập vào và đã đẩy con vào một ảo ảnh dễ sợ như con vừa bị đấy.

Con ạ, như vậy là con phải tạ ơn thượng đế đã giải thoát cho con và con phải cầu nguyện để đề phòng không rơi vào cạm bẫy của thần linh tinh quái.

- Mẹ ạ, mẹ đã tìm được căn nguyên sinh ra sự rối loạn của con. Đúng là đêm hôm đó con đã bị giấc mộng làm đảo lộn đầu óc. Con có nói rõ ràng với ông ấy là khép cửa lại cho con khi nào ông ra khỏi nhà và lúc này con mới nhớ lại là ông ấy không làm như vậy. Con tin là quỉ dữ đã lọt vào reo rắc vào đầu óc con những chuyên ngông cuồng, huyền hoặc. Có lẽ ở Mútxun, nơi nhà buôn ấy ở, người ta không tin như ở Bátđa của chúng ta là đêm đi ngủ quên đóng cửa thì quỉ dữ sẽ đến gây ra những giấc mộng tai hại quấy rối suốt đêm. Mẹ ạ nhân danh thượng đế, chính vì nhờ ơn người mà con đã được cứu ra khỏi tình trạng

rối loạn tâm thần, đã tỉnh táo trở lại. Mẹ ơi, con xin mẹ, mẹ vốn nhân từ, mẹ hãy làm cách nào cho con ra khỏi cái địa ngục trần gian này càng sớm ngày nào hay ngày ấy, để con thoát khỏi bàn tay ác đọc của tên đồ tể; nhất định hắn sẽ sớm đưa con đến cái chết nếu con còn ở đây.

Mẹ của Abu-Hátxan hoàn toàn được an ủi và cảm động thấy con trai đã tỉnh táo, hết hẳn chứng hoang tưởng, vội chạy đi tìm lão gác cổng, người đã đem anh đến đây và đã giam giữ anh. Khi bà quả quyết rằng con bà tỉnh táo, khôn ngoan không có dấu hiệu gì là điên rồ thì gã liền đến kiểm tra, rồi thả anh được tự do ngay trước mặt người mẹ.

Abu-Hátxan ra về, ở lại nhà nhiều ngày để nghỉ ngơi, dưỡng sức sau những ngày sống tại nhà thương điên. Nhưng ngay sau khi sức khoẻ được hồi phục, anh lại bắt đầu cảm thấy chán ngán, buồn bực, chẳng ai có bạn bè trò chuyện. Vì vậy anh đã tìm cách lấy lại nhịp sống như trước kia. Anh bắt đầu trở lại sắm sửa thức ăn đủ để tối tối mời một người khác mới từ địa phương khác đến cùng ăn uống với mình!

Để cải tiến tục lệ cũ, cứ chiều chiều lúc mặt trời lặn. Abu-Hátxan đến ngồi đầu cầu Bátđa, chờ khi có người khách đầu tiên từ địa phương khác

đến thì anh gặp và mời về nhà mình ăn cơm tối cùng anh và nghỉ đêm lại.

Hôm đó hoàng đế Harun Anrátxsít lại cải trang vi hành ra ngoài phố. Abu-Hátxan đang ngồi lên một chiếc ghế dài xây liền vào lan can cầu. Một lúc, thì hoàng đế cải trang thành một thương gia của Mútxun như lần trước, từ bên kia cầu đi đến. Vừa nhìn thấy nhà buôn anh đã lẩm nhẩm: "Mong thượng đế che chở cho ta! Nếu mà ta không nhầm thì chính tên thầy pháp này đã bỏ bùa cho ta!". Ngay khi đó anh quay đầu về hướng khác, tay tì vào lan can, nhìn xuống sông để tránh mặt nhà buôn. Nhưng hoàng đế muốn kéo dài sự vui thú trong chuyện dùng Abu-Hátxan để đùa vui; nên người đã theo dõi, cho hỏi thăm về tin tức của anh, biết rõ anh đã nói và làm như thế nào sau khi được đưa từ hoàng cung về nhà. Nhà vua cảm thấy thích thú về những sự việc mà người được tâu lại, ngay cả chuyện Abu-Hátxan bị đối xử tàn tệ tại nhà thương điên. Người thấy còn có thể dùng Abu-Hátxan để đùa vui, giải trí lâu hơn, nhất là bây giờ anh không còn nhầm mình là hoàng đế nữa. Anh đã trở lại cuộc sống bình thường nhưng vẫn còn nghi nghi, hoặc hoặc. Trông thấy Abu-Hátxan và nhìn qua cử chỉ của anh, Người hiểu ra rằng anh bất bình đối với Người, nên có ý định tránh mặt. Nhà vua cố tình đi sát vào lan can gần Abu-

Hátxan hơn. Khi đã đến chỗ anh ngồi, nhà vua nhìn thẳng vào mặt anh:

- Hoá ra là ngài, người anh em Abu-Hátxan thân mến của tôi đấy ư? - Nhà vua lên tiếng - Tôi chào ngài, ngài cho phép tôi ôm hôn ngài.

Abu-Hátxan không chào vị thương gia của Mútxun, xẵng giọng đáp:

- Còn tôi, tôi chẳng chào ngài mà tôi cũng chẳng cần lời chào của ngài và cũng chẳng thích hôn hít ngài, xin mời ngài đi qua cho.

Nhà vua đáp lại:

- Ô, thế nào vậy? Ngài không nhận ra tôi à? Ngài không nhớ tối hôm nọ, cách đây một tháng, chúng ta đã cùng ngồi với nhau ở nhà ngài và tôi được vinh dự ngài thết đãi với cả tấm lòng hào hiệp ư?

- Không, tôi không nhớ - Abu-Hátxan vẫn một mực đáp lại - Tôi không quen ngài và không hiểu sao ngài lại cứ muốn chuyện trò với tôi? Thôi, một lần nữa, xin mời ngài đi theo đường của ngài.

Hoàng đế không hề khó chịu về lời nói thô bạo của Abu-Hátxan. Người biết cái lệ của Abu-Hátxan tự đặt ra cho mình là không giao thiệp với người khách lạ nào mà anh đã một lần mời ăn. Hoàng đế đã được nghe Abu-Hátxan nói cho

người biết điều đó nhưng người vẫn tảng lờ coi như mình chưa nghe và cố tình nói với anh.

- Tôi không thể nào tin được là ngài không nhận ra tôi. Chúng ta đã cùng ngồi với nhau cách đây chưa lâu. Có lẽ nào ngài lại quên tôi một cách dễ dàng như vậy? Chắc là có việc gì không may xảy ra cho ngài nên vì đó mà ngài sinh ra giận ghét tôi. Tuy nhiên ngài nên nhớ rằng tôi đã tỏ lòng biết ơn ngài bằng những lời chúc mừng tốt đẹp của tôi. Ngay như điều mà thâm tâm ngài mong ước, tôi cũng đã cố gắng đáp ứng, cũng không phải là không đạt được gì cả.

Abu-Hátxan đáp:

- Tôi không biết ngài đã đáp ứng giúp tôi ra sao và tôi cũng không có ý muốn đem nó ra thử nghiệm. Nhưng tôi biết những lời chúc mừng của ngài chỉ đem lại kết quả là làm tôi trở thành một thằng điên. Nhân danh thượng đế, tôi xin nói với ngài một lần nữa là ngài hãy đi đi, đừng có làm phiền tôi nữa.

- Ôi, người anh em Abu-Hátxan của tôi ơi, làm sao tôi lại có ý định xa người anh em theo cách này được? - Hoàng đế ôm hôn Abu-Hátxan và đáp - May mắn sao cho số phận tôi gặp lại bạn lần thứ hai. Xin người anh em một lần nữa hãy biểu

thị lòng mến khách với tôi và cho tôi được vinh dự cùng uống rượu với người anh em.

Abu-Hátxan kịch liệt phản đối và dè chừng. Anh nói:

- Tôi không ngồi chung với người thường mang theo điều bất hạnh ở bên mình. Ngài đã biết câu ngạn ngữ: *Hãy vác trống lên vai và xin mời đi nơi khác!* Thượng đế sẽ dẫn đường cho ngài! Ngài đã gây cho tôi bao nhiêu đau khổ rồi, tôi không còn muốn đem thân ra hứng chịu mãi.

Hoàng đế lại ôm hôn Abu-Hátxan một lần nữa và nói:

- Ông bạn Abu-Hátxan thân mến, tôi đâu ngờ ông bạn lại đối xử nghiệt ngã với tôi như vậy. Tôi xin ông bạn đừng có những lời xúc phạm mà trái lại ông bạn nên tin vào tình bạn của tôi. Bạn hãy làm ơn kể lại cho tôi điều gì đã xảy ra cho bạn. Tôi là người luôn cầu chúc điều tốt lành cho bạn và tôi muốn tận dụng những dịp tốt để làm cho bạn đạt được những điều tốt lành nhằm bù đắp lại những nỗi đau khổ mà bạn nói là do tôi gây nên.

Abu-Hátxan không cưỡng nổi trước những lời khẩn khoản của hoàng đế, đã phải nhường bước. Để cho nhà vua ngồi xuống cạnh mình, anh nói:

- Sự nèo lá của ngài đã thắng tính kiên nhẫn của tôi. Điều mà tôi sắp kể sẽ cho ngài biết là tôi phàn nàn về ngài có sai không?

Hoàng đế ngồi xuống cạnh Abu-Hátxan. Anh kể cho người về những biến cố đã xảy ra đối với anh từ khi ngủ dậy trong hoàng cung cho đến đêm sau tỉnh dậy trong căn phòng của anh. Anh kể lại toàn bộ như một giấc mơ đã đến với anh bằng vô vàn tình tiết mà nhà vua cũng biết. Điều đó làm cho hoàng đế lại thấy thích thú. Tiếp đó anh nói hơi quá ấn tượng mà giấc mơ đó để lại trong đầu làm anh cứ nghĩ mình là vua và là thống lĩnh của các tín đồ. Anh nói thêm:

- Ấn tượng đó đã đẩy tôi vào những điều hết sức lố lăng, ngông cuồng đến mức xóm giềng của tôi không chịu nổi, đã trói tôi lại như trói một thằng điên và dẫn tôi đến nhà thương vôi[1]. Ở đó tôi đã bị đối xử độc ác, dã man và vô nhân đạo. Nhưng điều làm cho ngài ngạc nhiên và có lẽ đó là điều mà ngài không ngờ tới là tất cả mọi chuyện xảy ra cho tôi đều do lỗi của ngài. Ngài hãy nhớ kỹ lại là tôi đã yêu cầu ngài sau cái bữa cơm tối đó là sáng sớm hôm sau khi ngài ra đi thì khép cửa phòng lại cho tôi. Ngài đã không làm

(1) Tức nhà thương điện - ND.

đúng như vậy, ngược lại ngài vẫn để cửa mở toang nên quỉ dữ đã vào phòng mà nhồi nhét vào đầu óc tôi các giấc chiêm bao đó. Giấc chiêm bao đối với tôi có vẻ thú vị, tuy nhiên nó đã gây cho tôi sự đau khổ và phiền nhiễu. Ngài phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của ngài. Ngài đã để tôi phạm vào một điều ghê tởm và tồi tệ nhất là tôi không chỉ đánh mẹ mà thiếu chút nữa tôi đã làm cho bà phải lìa đời, suýt nữa tôi trở thành tên giết mẹ, mỗi lần nghĩ đến tôi lại vô cùng xấu hổ. Ngài cũng là căn nguyên của sự lộn xộn mà tôi đã gây gổ với bà con xóm giềng khi họ nghe tiếng kêu la của mẹ tôi mà chạy đến và họ sửng sốt khi thấy tôi đang có ý định giết mẹ tôi. Điều đó nhất định không xảy ra nếu ngài đóng cửa phòng cho tôi khi ngài ra đi như tôi đã yêu cầu.

Abu-Hátxan đã kể cho hoàng đế những điều đau xót mà bản thân anh đã phải chịu đựng bằng thái độ nóng nảy và bực dọc. Hoàng đế còn biết đầy đủ hơn anh những gì đã xảy ra và ngài tự thấy rất vui thích là mình đã thành công đẩy anh đến chỗ nổi khùng, đến bây giờ anh vẫn chưa hết giận. Người không thể nghe câu chuyện ngây ngô này mà không phá lên cười thoải mái.

Abu-Hátxan cứ nghĩ rằng câu chuyện của mình thương tâm và bất kể ai nghe cũng phải xúc động,

nên anh rất phẫn nộ khi thấy nhà buôn lại có thể cười được. Anh nói:

- Ngài chế giễu tôi, cười vào mũi tôi phải không? Hay ngài nghĩ rằng tôi giễu ngài khi tôi nói rất nghiêm túc? Ngài có muốn bằng chứng những điều tôi nói không? Đây, ngài xem và nhìn cho kỹ đi, sau đó ngài nói cho tôi biết là tôi có giễu không?

Vừa nói lên những lời đó, anh vừa cúi xuống, trật vai và ngực ra cho nhà vua xem những cái sẹo và những vết tím bầm, hậu quả những trận roi gân bò mà anh đã phải chịu.

Nhà vua nhìn thân thể anh mà rùng mình. Người thương cảm Abu-Hátxan tội nghiệp, giận mình về trò đùa đã đi quá xa như vậy. Nhà vua tỉnh ngộ, rồi ôm hôn Abu-Hátxan bằng cả tấm lòng.

- Đứng dậy đi, người anh em thân mến! - Bằng lời nói nghiêm túc, người thốt lên với Abu-Hátxan - Hãy đến nhà bạn đi. Tôi muốn được cùng bạn vui vẻ tối nay. Ngày mai, lạy trời phù hộ bạn sẽ thấy tất cả sẽ tốt đẹp hơn.

Trước sự nài nỉ thiết tha của hoàng đế mà Abu-Hátxan vẫn cho là nhà buôn ở Mútxun, anh nhận lời tiếp đón ông, mặc dù như vậy là trái với lời thề của anh trước đây. Anh nói:

- Tôi đồng ý, nhưng với một điều kiện ngài

phải hứa và thực hiện. Ngài hãy đóng cửa lại khi ra khỏi nhà tôi, để quỉ dữ không vào nhà mà ám ảnh tôi như lần trước.

Nhà buôn mạo danh hứa với Abu. Cả hai đứng dậy cùng đi vào phố. Để Abu-Hátxan yên tâm hơn, nhà vua nói:

- Bạn hãy tin ở tôi, tôi không quên lời đâu, tôi lấy tư cách một người có danh dự, luôn luôn giữ lời hứa và đảm bảo điều đó với bạn. Bạn cứ vững tin vào một con người như tôi, bao giờ cũng mong cho bạn mọi sự tốt lành, rồi bạn sẽ thấy.

- Tôi không đòi hỏi ở ngài điều đó - Abu-Hátxan ngắt lời - thấy ngài nài nỉ quá thì tôi cũng nể lòng chiều theo. Ngài không cần phải chúc tụng gì cho tôi cả, nhân danh thượng đế tôi xin ngài như vậy. Mọi sự lôi thôi đã xảy ra cho tôi đều bắt nguồn từ việc cửa mở toang và những lời chúc tụng của ngài.

Hoàng đế cười thầm trong bụng về ý nghĩ của Abu-Hátxan vẫn tưởng mình bị xúc phạm, ngài bèn đáp lại:

- Thôi được, vì bạn đã muốn vậy thì bạn sẽ được vừa ý, tôi hứa là tôi sẽ không chúc tụng gì cả.

Abu-Hátxan nói:

- Tôi rất vui khi ngài nói như vậy và tôi không

đòi hỏi gì khác nữa; thế là tôi thoả lòng miễn là ngài giữ đúng lời hứa với tôi

Abu-Hátxan cùng nhà vua và tên nô lệ theo sau vừa thủng thẳng đi vừa chuyện trò với nhau, về đến nhà Abu-Hátxan thì vừa tối. Anh gọi mẹ, nhờ châm đèn rồi mời hoàng đế ngồi lên tràng kỷ, xong anh ngồi cạnh. Chỉ lát sau cơm tối đã bày lên chiếc bàn đặt gần chỗ hai người ngồi. Họ ăn uống thật tình, không câu nệ. Ăn xong, mẹ Abu-Hátxan dọn bàn và đặt trái cây, rượu, cốc chén lên, rồi bà rút lui.

Abu-Hátxan rót rượu cho mình rồi rót cho nhà vua. Hai người uống đến năm sáu tuần và nói chuyện với nhau không đâu vào đâu. Khi hoàng đế thấy Abu-Hátxan đã ngà ngà, nói năng sôi nổi thì người lái câu chuyện sang tình yêu và hỏi anh đã bao giờ yêu chưa; Abu-Hátxan thân mật trả lời:

- Ông anh ạ, ông anh muốn cho như thế nào thì tuỳ, chứ tôi bao giờ cũng cho chuyện yêu đương và hôn nhân chỉ là chuyện tầm phào mà tôi không muốn đa mang. Tôi thú nhận với ông anh tôi chỉ thích ngồi vào bàn có món ăn ngon, có rượu tốt, cùng bạn bè trò chuyện cho vui. Thế nhưng tôi không thờ ơ với hôn nhân và không phải là tôi không có khả năng luyến ái đâu. Nếu tôi gặp người

đàn bà đẹp, tính nết vui vẻ như những cô nàng mà tôi thấy trong mộng vào cái đêm chết tiệt ấy, cái đêm mà ông anh ra đi vẫn để ngỏ cửa phòng tôi ấy. Ông anh ạ - Abu-Hátxan vẫn nói chuyện với ông khách của mình cứ ý như đang nói chuyện với người bằng vai phải lứa; anh nói tiếp - Người đàn bà mà tôi nói đó là người ý hợp tâm đầu với tôi, cùng ngồi với tôi khi tôi uống rượu vào buổi tối; đàn hát cho tôi nghe, chuyện trò dịu dàng với tôi và cuối cùng biết cách làm vui lòng tôi. Nếu được như vậy, tôi cho rằng tôi sẽ thay đổi được tính thờ ơ của tôi bằng một ái tình trọn vẹn và tôi tin tôi sẽ sống hạnh phúc với người đàn bà đó. Nhưng, ông anh ạ, tìm đâu ra một người đàn bà như thế? Hoạ là trong hoàng cung của đấng thống lĩnh các tín đồ, ở dinh quan tể tướng Giapha hay là ở lâu dài các vị công hầu có quyền lực nhất trong triều đình, những nơi không thiếu vì vàng bạc để có thể có những giai nhận tuyệt tác đó, có phải không nào? Vậy thì đối với tôi không có gì hơn là ngồi vào bàn rượu. Đó là thú vui không tốn nhiều tiền mà lại hoà đồng được với bạn bè.

Nói đến đây, anh cầm chén rót đầy rượu cho mình rồi nói với hoàng đế:

- Nào, ông anh, hãy cầm lấy chén để tôi rót

một thể. Chúng tôi cùng thưởng thức thú vui đáng yêu này.

Khi hoàng đế và Abu-Hátxan đã cạn chén, hoàng đế nói:

- Thật đáng tiếc, một người đàn ông hào hoa như bạn, không hề dửng dưng với ái tình lại sống một cuộc đời đơn độc và xa lánh thế kia.

Abu-Hátxan đáp lại:

- Tôi thà sống một cuộc sống phẳng lặng như người anh em thấy đấy còn hơn là phải sống với một người đàn bà xấu xí, lại còn gây cho tôi trăm nghìn điều phiền não, bởi những khiếm khuyết và tính nết khó chịu của cô ta.

Chủ và khách chuyện trò với nhau khá lâu về đề tài ấy, hoàng đế nhận thấy đã đủ bèn nói với anh:

- Bạn cứ để tôi lo, bởi vì bạn thích những con người đứng đắn, tôi sẽ tìm cho bạn nơi phù hợp với bạn mà bạn chẳng cần phải tốn công tốn của gì.

Ngay lúc đó, hoàng đế cầm chai và chén của Abu-Hátxan, lén cho vào chén một nhúm bột mà nhà vua đã dùng lần trước, rót rượu cho đưa cho anh:

- Bạn cầm lấy, hãy uống đi để chúc trước sức

khoẻ cho người đẹp mà nàng sẽ vun đắp cho hạnh phúc của đời bạn, nhất định bạn sẽ hài lòng.

Abu-Hátxan cười, đỡ lấy chén rượu, gật gù đáp:

- Ông anh thích vậy thì tuỳ ông anh, chính ông anh nhiệt tình muốn vậy nên tôi đâu dám bất lịch sự mà phục lòng ông anh, tôi không dám làm mếch lòng một người khách qui hòa chỉ vì một vấn đề không quan trọng của tôi, vậy thì tôi sẽ uống vì sức khoẻ của người đẹp mà ông anh hứa giúp tôi mặc dù tôi đã yên phận với số phận của tôi mà không có kỳ vọng gì nhiều về lời hứa của ông anh.

Abu-Hátxan uống một hơi cạn chén rồi thiếp đi ngay như hai lần trước, còn hoàng đế lúc đó làm chủ tình thế, xếp đặt theo ý muốn của mình. Nhà vua bảo tên nô lệ vác anh về hoàng cung; lần này không có ý định trả anh ngay về nhà như trước nên sau khi bước ra khỏi phòng, nhà vua đã cẩn thận khép cửa lại.

Tên nô lệ vác Abu-Hátxan theo sau hoàng đế về tới cung vua, đặt anh nằm trên chiếc tràng kỷ trong gian phòng thứ tư, nơi anh cũng đã thiếp đi cách đây một tháng trước khi người ta vác anh về nhà anh. Hoàng đế sai mặc cho anh chiếc áo mà anh cũng đã được mặc lần trước để lúc đó anh đóng vai hoàng đế trước mặt người. Sau đó

hoàng đế truyền cho mọi người đi ngủ và ra lệnh cho viên quan chủ sự các hoạn nô, các quan hoạn khác và các quan hầu cận cùng các thị nữ và nữ nhạc công đã có mặt ở phòng đó cách đây một tháng phải có mặt lúc rạng đông khi anh thức dậy và ai nấy đều phải đóng vai của mình cho thật tốt.

Sau khi đã báo cho Mêrua phải đánh thức người trước khi mọi người vào phòng đó, để người nấp vào phòng con quan sát, hoàng đế mới đi ngủ.

Mêrua đã làm đúng, đánh thức hoàng đế đúng giờ như người đã dặn. Mặc quần áo xong, nhà vua đến phòng mà Abu-Hátxan đang ngủ. Mọi người đang chờ người ở cửa. Nhà vua nói vắt tắt ý định của mình xong đến thu mình trong phòng quan sát có mành che. Mêrua, tất cả các quan hầu cận, các thị nữ, các nữ nhạc công thứ tự bước vào, đứng xung quanh tràng kỷ mà Abu-Hátxan đang ngủ sao cho không che khuất tầm nhìn của hoàng đế phòng con để nhà vua có thể thấy được tất cả mọi cử chỉ của Abu-Hátxan.

Mọi việc đã xếp đặt xong thì cũng, vừa lúc chất thuốc ngủ của hoàng đế đã hết hiệu lực; Abu-Hátxan thức dậy nhưng vẫn nhắm mắt; anh khạc ra một ít rãi vào chiếc chậu bằng vàng vừa được đưa đến kịp thời như lần trước. Ngay lúc này bảy

ban nhạc cất lên bản hợp tấu của đàn sáo và các nhạc cụ khác nghe rất êm tai.

Abu-Hátxan vô cùng nhạc nhiên khi anh nghe tiếng nhạc du dương. Anh mở mắt ra và hết sức lấy làm lạ khi nhìn thấy các thị nữ và các quan hầu đứng quanh thấy quen quen. Gian phòng mà anh đang nằm dường như là gian phòng anh đã có mặt cách đây một tháng. Anh nhận thấy ánh sáng và nọi vật trang trí đều như trước.

Âm nhạc ngừng để cho hoàng đế quan sát và nghe được rõ ràng hơn cử chỉ và lời nói của người khác mới đến đang có vẻ ngạc nhiên này. Các thị nữ, Mêrua và tất cả các quan hầu, hết sức im lặng, ai nấy đều ở đúng vào vị trí của mình với sự kính cẩn tuyệt đối. Abu-Hátxan thốt lên một tiếng "Than ôi!" khá lớn, rồi đưa ngón tay lên miệng cắn để xem mình thức hay mơ, đến nỗi hoàng đế cũng nghe thấy và lấy làm thích thú. Anh nghĩ: "Thế là ta lại rơi vào cùng một giấc mơ, cùng một ảo ảnh như cách đây một tháng! Ta chỉ còn chờ để lại chịu đựng những trận đòn bằng roi gân bò tại nhà thương điên và trong lồng sắt".

Anh nói:

- Ôi, thượng đế đầy quyền uy, con xin phó mình vào đôi tay của người! Chính tên đàn ông bất lương mà ta đã đón tiếp hắn tối qua là nguyên nhân

gây nên ảo ảnh và những nỗi đau mà ta phải chịu đựng. Tên phản trắc và nham hiểm đó đã thề bồi với ta là hắn sẽ khép cửa phòng của ta khi hắn ra đi khỏi nhà ta, thế mà hắn lại không làm như vậy để cho quỉ dữ lọt vào làm cho đầu óc ta đảo điên bởi giấc mơ ta làm thống lĩnh các tín đồ và bao điều ám ảnh khác. Này quỉ xa tăng, thượng đế sẽ trừng phạt mi! Mi sẽ phải chịu cả một núi đá đè nặng lên mi!

Sau khi nói những lời đó, Abu-Hátxan nhắm mặt lại, hoang mang, bối rối. Lát sau anh mở mắt, liếc nhìn một lượt mọi vật xung quanh trước mắt anh, coi vẻ bớt ngạc nhiên hơn, anh tươi cười thốt lên:

- Thượng đế cao siêu! - Con xin phó mình vào tay thượng đế, xin người hãy che chở cho con khỏi sự cám dỗ của ma quỉ.

Rồi anh lại nhắm mắt lại và tự nhủ:

- Ta biết ta sẽ làm gì đấy: ta phải ngủ cho đến khi nào quỉ xa tăng phải rời bỏ mà đi, ta phải ngủ cho đến trưa.

Nhưng người ta đâu có để cho anh có thời gian để ngủ lại như anh nghĩ. Sức Mạnh Trái Tim, một cô nương mà anh đã gặp trong giấc mơ trước đã đến gần anh và ngồi lên mép tràng kỷ. Cô kính cẩn nói:

- Tâu đấng thống lĩnh của các tín đồ, xin bệ hạ tha lỗi cho tiện nữ nếu tiện nữ có mạo muội dám đến nhắc bệ hạ, bệ hạ nên cố gắng thức dậy bởi vì trời đã sáng rồi.

- Hãy cút ngay đi, quỉ xa tăng!

Abu-Hátxan quát lên khi nghe những tiếng tâu trình đó. Rồi anh hé mắt ra, trông thấy Sức Mạnh Trái Tim, anh lại hỏi - Có phải nàng vừa gọi ta là đấng thống lĩnh của các tín đồ? Chắc nàng nhầm ta với ai khác?

Sức Mạnh Trái Tim trả lời:

- Chính bệ hạ đấy ạ. Danh hiệu đó là của đức vua tất cả mọi tín đồ Hồi giáo trên quả đất này mà tiện nữ đây là kẻ nô lệ hèn mọn của người được vinh hạnh tâu trình với người. Có lẽ bệ hạ muốn đùa vui, làm như bệ hạ tự quên mình là ai, trừ phi đó là ấn tượng sót lại của một cơn ác mộng. Nhưng nếu bệ hạ cứ mở mắt ra thì mọi rối loạn của bệ hạ sẽ tan biến hết và hệ hạ sẽ thấy bệ hạ đang ở trong cung điện của bệ hạ, đứng xung quanh bệ hạ đây là các quan hầu và tất cả các tiện nữ đây là nô tỳ của bệ hạ đang sẵn sàng phục vụ bệ hạ như mọi ngày. Vả lại, xin bệ hạ chớ lấy làm ngạc nhiên khi bệ hạ đang ở trong phòng khách này mà lại không ở trên giường trong tư thất của bệ hạ: hôm qua bệ hạ bất thần

ngủ ngay tại đây nên các tiện nữ không nỡ để mất giấc ngủ ngon lành của bệ hạ mà đánh thức để rước bệ hạ về tư thất của người, các tiện nữ thấy yên tâm khi bệ hạ ngủ ngon trên chiếc tràng kỷ cũng thoải mái và êm ái này.

Sức Mạnh Trái Tim còn nói bao nhiêu chuyện khác nữa mà Abu-Hátxan thấy đúng đến nỗi anh ngồi hẳn dậy mở mắt và nhận ra cô và cả cô Chùm Ngọc Trai cùng với những cô khác mà anh đã thấy trước đây một tháng cũng tại căn phòng này. Vậy là tất cả các cô nàng cùng đến gần anh và Sức Mạnh Trái Tim lại nói:

-Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ và khâm mạng của đấng tiên tri trên cõi đời, xin bệ hạ vui lòng thức dậy được rồi ạ, trời đã sáng hẳn.

- Các cô là những đứa quấy rầy! - Abu-Hátxan vừa dụi mắt vừa đáp - Ta không phải là thống lĩnh các tín đồ mà cũng chẳng là khâm mạng. Ta chỉ là Abu-Hátxan. Ta biết rõ điều đó và các cô không thể nào làm cho ta tin ở điều ngược lại.

Sức Mạnh Trái Tim đáp:

- Các tiện nữ không hề quen biết Abu-Hátxan mà bệ hạ vừa nói đến và cũng không muốn biết người ấy là ai. Chỉ biết bệ hạ là thống lĩnh các tín đồ và bệ hạ chẳng bao giờ có thể làm cho các tiện nữ tin khác được.

Abu-Hátxan đưa mắt nhìn khắp phòng và thấy như mình bị mê hoặc, khi biết mình đang ở trong một gian phòng nơi mình đã từng có mặt cách đây chưa lâu, nhưng anh vẫn cho là đang ở trong một giấc chiêm bao, nó giống như giấc chiêm bao mà anh đã trải qua và anh lại sợ những điều đáng buồn sẽ xảy ra. Anh giơ tay lên và ngước mắt, hoang mang không biết mình đang ở đâu nữa.

- Con cầu xin thượng đế khoan dung rủ lòng thương xót; con xin phó mình vào tay nhân từ của người. Với tất cả những điều mà con trông thấy, con cho rằng quỉ dữ đã đột nhật vào phòng con ám ảnh và quấy rối trí tưởng tượng của con bằng những ảo ảnh này.

Hoàng đế vừa nhìn thấy anh, và nghe anh nói đó, cười thầm thoả thích, phải cố gắng lắm để giữ khỏi bật lên thành tiếng. Lúc này Abu-Hátxan lại nằm xuống và nhắm mắt lại. Tức thì Sức Mạnh Trái Tim lại nói với anh:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, vì bệ hạ không đứng dậy sau khi đã được tâu trình là trời đã sáng tỏ mà bệ hạ còn phải chăm lo đến công việc của triều chính và của vương quốc, nên các tiện nữ xin được sử dụng cách thức mà bệ hạ đã cho phép trong trường hợp như thế này.

Ngay lúc đó cô cầm lấy một cánh tay của anh và gọi các cô khác đến giúp sức dìu anh đứng dậy, có thể nói là họ đã nhấc bổng anh lên, khiêng anh đến chính giữa phòng mới đặt anh ngồi xuống. Sau đó các cô nắm tay nhau nhảy múa xung quanh anh theo nhịp trống kèn và các nhạc cụ khác.

Abu-Hátxan thấy mình lâm vào tình trạng rối trí. Có thật ta là hoàng đế, thống lĩnh các tín đồ không? "- Anh tự nhủ. Cuối cùng, trong tâm trạng lưỡng lự, bối rối của anh, anh muốn nói lên điều gì đó nhưng tiếng nhạc quá ồn ào không ai nghe rõ nên anh đã ra hiệu cho tất cả thôi nhảy và ngừng chơi nhạc. Bằng một giọng ngây thơ, anh nói:

- Các cô đừng có dối ta, hãy nói thật cho ta biết ta chính là ai?

Sao Mai nói:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ là thống lĩnh các tín đồ, bệ hạ làm cho các tiện nữ phải sửng sốt khi bệ hạ hỏi điều đó như là bệ hạ không biết mình là ai vậy.

Bệ hạ chính là khâm mạng của đấng tiên tri của thượng đế ở cõi trần, chúa tể các thế giới này và thế giới bên kia. Nếu bệ hạ không nhớ ra thì giấc chiêm bao khác thường đã làm cho bệ hạ quên mất mình là ai. Có thể vì đêm qua bệ hạ đã ngủ

một giấc lâu hơn ngày thường chăng? Tuy nhiên nếu bệ hạ cho phép tiện nữ thì tiện nữ xin nhắc lại để bệ hạ nhớ những gì mà bệ hạ đã làm suốt ngày hôm qua.

Vậy là Sao Mai thuật lại cho anh nghe tất cả sự việc sau khi anh bước vào điện thiết triều đã sai quan Nội Chính trừng phạt lão thầy cả và bốn lão già trong hội đồng giáo đường ra sao, rồi sai tể tướng đem tiền vàng đến tặng một bà già, mẹ của anh chàng có tên là Abu-Hátxan nào đó. Cô cũng kể những gì mà anh đã làm trong nội điện qua ba bữa ăn chính và phụ trong ba phòng khách cho đến gian phòng cuối cùng này. Cô còn nói thêm:

- Chính trong phòng khách này, sau khi bệ hạ cho phép các tiện nữ được ngồi bên cạnh bệ hạ, được vinh dự ca hát và chuốc rượu mời bệ hạ, xong bệ hạ đã ngủ thiếp đi. Từ lúc đó, khác với lệ thường, bệ hạ đã ngủ rất say cho đến lúc này trời đã sáng bạch. Chị Chùm Ngọc Trai và tất cả các tiện nữ đây các nô tỳ, các quan hầu có mặt tại đây có thể xác nhận như vậy. Vậy xin mời bệ hạ bắt đầu cầu kinh vì đã đến giờ rồi ạ.

- Thôi, thôi! - Abu-Hátxan lắc đầu lia lịa - Ta mà còn nghe các cô nói nữa thì ta phải tin những điều dối trá đó mất. Ta nói cho các cô biết các

cô đã mất trí hết rồi. Tuy nhiên đó là là một điều đáng tiếc bởi vì các cô đều rất xinh đẹp. Các cô nên biết rằng từ khi gặp các cô, ta về nhà và đã đối xử tàn tệ với mẹ ta; và người ta đã tống cổ ta vào nhà thương điên, ta đã phải ở đó ba tuần, ngày nào cũng phải xơi của lão gác cổng năm mươi roi gân bò. Thế mà các cô còn muốn tất cả những cái đó là một giấc mộng ư? Có phải là các cô chế giễu ta đấy chứ?

Cô Sao Mai lại nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tìn đồ, tất cả các tiện nữ đây đều sẵn sàng thề rằng mọi điều mà bệ hạ nói chỉ là một giấc chiêm bao. Suốt ngày hôm qua, bệ hạ không hề ra khỏi giường, bệ hạ đã ngủ suốt đêm cho đến tận bây giờ.

Những lời nói vừa rồi của cung nữ làm cho Abu-Hátxan có thể tin là đúng, và anh không ra khỏi phòng kể từ khi anh đến đây. Lại một lần nữa Abu-Hátxan rơi vào tình trạng phân vân khó xử. Anh ngồi lặng một lát, chìm ngập trong những suy tư lẫn lộn. Anh kêu lên:

- Trời ơi! Ta là Abu-Hátxan ư? Ta là thống lĩnh các tín đồ ư? Ôi, thượng đế toàn năng, xin người hãy sáng soi cho lý trí của con, làm cho con hiểu rõ sự thật để con tin thế nào là đúng.

Anh trật vai ra cho các cô xem những vết tím bầm do bị đánh đập và nói:

- Đây, các cô xem, những vết thương này là mơ hay thực đây? Đối với ta nó là một bằng chứng không thể nào hoài nghi được nữa. Tuy nhiên nếu điều này xảy ra cho ta trong khi ta ngủ là một việc đặc biệt nhất thế giới và hết sức lạ lùng, nhưng sự thực là nó đã xảy ra.

Trong tâm trạng nửa tin nửa ngờ, Abu-Hátxan gọi một viên quan hầu của nhà vua đứng gần đó:

- Ông lại đây, và hãy cắn vào tai tôi để xem tôi thức hay là tôi đang ngủ?

Viên quan hầu đến gần cầm lấy rái tai của anh rồi cắn khá đau làm cho anh rú lên khủng khiếp. Với tiếng thét đó, tất cả các nhạc cụ cùng một lúc tấu lên và tất cả các cung nữ và các quanh hầu có mặt bắt đầu nhảy múa, ca hát xung quanh anh. Tiếng hát tiếng đàn rộn ràng đến mức gây cho anh hưng phấn đến cực độ sinh ra vui nhộn quá mức. Anh hát xướng, nhảy múa như người khác, rồi xé rách cả chiếc áo lộng lẫy của nhà vua mà anh đang mặc, ném chiếc mũ xuống đất, để đầu trần, mình chỉ mặc có mỗi chiếc áo lót và quần đùi mà nhảy, rồi đột ngột đứng xen vào giữa hai cung nữ, nắm tay hai cô mà nhảy múa lung tung với những động tác uốn éo, khôi hài,

ngộ nghĩnh làm cho hoàng đế không còn có thể tự kiềm chế, ở nguyên chỗ trong phòng quan sát được nữa. Trò vui nhộn đột biến của Abu-Hátxan làm cho hoàng đế ngã người ra sau mà cười sặc sụa át cả tiếng trống. Nhà vua cười như vậy rất lâu, cuối cùng phải đứng lên, vén tấm rèm che, thò đầu ra ngoài mà gọi:

- Abu-Hátxan! Abu-Hátxan! Đúng là nhà ngươi làm cho ta cười đến chết được đấy!

Nghe tiếng hoàng đế, mọi người im bặt và mọi tiếng ồn khác cũng ngừng lại. Abu-Hátxan cũng thôi nhảy múa và quay đầu lại phía có tiếng gọi. Cùng lúc anh nhận ra hoàng đế và là nhà buôn của Mútxun. Anh không tỏ ra là mình bị chưng hửng, bối rối mà trái lại anh thấy mình vẫn thức và tất cả những gì xảy ra cho anh là rất thật chứ không phải là chiêm bao. Anh hoà ngay vào chuyện đùa vui hợp với ý định của hoàng đế.

- Ha ha, ha ha! - Anh kêu lên, vừa nhìn hoàng đế một cách tự tin - Ngài đấy ạ, ngài thương gia của thành phố Mútxun! Sao ngài lại phàn nàn là tôi làm cho ngài chết cười trong khi chính ngài là nguyên nhân làm cho tôi đối xử bạc ác với mẹ và những gì mà tôi đã nhận được ở nhà thương điên trong một thời gian khá dài! Chính ngài đã đối xử tàn tệ với người thầy cả của giáo đường

là xóm giềng của tôi (bởi vì đó không phải là tôi, tôi phủi tay đấy!). Ngài đã gây nên cho tôi biết bao nhiêu nỗi đau khổ về tinh thần và thể xác. Tóm lại có phải ngài là người gây tội, còn tôi là người bị xúc phạm không nào?

- Bạn nói đúng đấy, Abu-Hátxan ạ - hoàng đế trả lời và tiếp tục cười - Nhưng để an ủi bạn và để đền bù lại tất cả nỗi gian truân, đau khổ mà bạn phải chịu, nói có thượng đế chứng giám, ta sẵn sàng sửa sai bằng cách nào tuỳ bạn, ta sẽ làm tất cả cho bạn, bạn hãy lựa chọn lấy.

Nói xong, hoàng đế bước ra khỏi phòng quan sát để đi vào phòng lớn. Nhà vua sai mang đến một bộ quần áo đẹp nhất và sai các quan hầu mặc cho anh.

Khi Abu-Hátxan mặc quần áo xong, hoàng đế ôm hôn anh và nói:

- Nhà ngươi là người anh em của trẫm, trẫm sẽ làm cho nhà ngươi được vui lòng, người cần gì cứ nói.

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ - anh đáp - Xin bệ hạ cho kẻ ngu dân biết bệ hạ đã làm thế nào để đầu óc của kẻ hèn mọn này rối tung rối mù lên và ý định của bệ hạ là gì. Điều này đối với kẻ ngu dân còn quan trọng hơn tất cả những

điều ước mong để cho đầu óc của kẻ ngu dân được trở lại bình thường.

Hoàng đế sẵn lòng thoả mãn yêu cầu của Abu-Hátxan. Nhà vua nói:

- Trước hết, nhà ngươi cần phải biết là trẫm thường cải trang, đặc biệt là vào ban đêm đi vi hành, tự mình tìm hiểu mọi việc trong thành phố Bátđa, có nền nếp không. Trẫm cũng muốn biết những gì xảy ra ở vùng phụ cận. Trẫm ấn định ngày đầu tháng đi một vòng ra bên ngoài khi thì hướng này, khi thì hướng khác và lúc nào cũng trở về thành phố cũng băng qua cầu. Hôm nhà ngươi mời trẫm về nhà ngươi ăn cơm tối là trẫm cũng đã đi xong một vòng. Trong câu chuyện giữa trẫm và nhà ngươi đang mong muốn. Đó là ngươi thích làm hoàng đế trong hai mươi bốn tiếng hồ để trị tội người thầy cả và bốn uỷ viên hội đồng giáo đường trong khu phố của ngươi. Trẫm thấy nguyện vọng của ngươi có thể tạo cho trẫm một sự mua vui đặc sắc nên trẫm nảy ra ý định có thể thoả mãn được ý muốn của người. Sẵn có trong người thứ bột gây mê, trẫm đã cho ngươi uống một liều trong chén rượu cuối cùng mà trẫm chuốc cho ngươi. Ngươi uống và ngủ ngay. Trẫm cho tên nô lệ cùng đi theo mang ngươi về hoàng cung; sau khi ra khỏi nhà ngươi, trẫm cố ý không khép

cửa phòng. Còn những gì diễn ra trong lâu đài tiếp theo thì ngươi đã rõ rồi đó. Nhưng trẫm không ngờ ngươi lại phải chịu đựng biết bao nhiêu điều đau khổ vì hậu quả của việc này. Nhưng như trẫm đã giao ước với người trẫm sẽ làm bất cứ điều gì để an ủi được ngươi, để cho ngươi quên đi nỗi khổ đau. Vậy ngươi hãy nói xem trẫm có thể làm được gì cho người vui lòng, ngươi cứ mạnh dạn đề xuất những gì mà ngươi mong muốn.

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ - Abu-Hátxan đáp - Cho dù những nỗi khổ đau mà kẻ ngu dân phải chịu có to lớn đến đâu cũng sẽ bị xoá nhoà vì nó xuất phát từ chủ ý của đức quân vương và là chủ soái của kẻ ngu dân. Với lòng hào hiệp, bệ hạ hứa ban ân huệ cho kẻ ngu dân này, thần tin chắc lời hứa đó không hề sai lệch. Nhưng lợi lộc là điều thần không bao giờ nghĩ đến. Nếu bệ hạ cho kẻ ngu dân được lựa chọn thì dám xin bệ hạ cho kẻ ngu dân được luôn gần gũi bên bệ hạ để thần có được hạnh phúc suốt đời là người hầm mộ uy danh của bệ hạ.

Lời đề nghị vô tư vừa rồi của Abu-Hátxan làm cho hoàng đế bất ngờ và rất cảm động.

- Trẫm biết ơn ngươi về lời thỉnh cầu đó, trẫm đồng ý để người được tự do vào hoàng cung bất cứ lúc nào, tại đâu mà trẫm có mặt.

Trong thời gian này nhà vua cấp cho anh một chỗ ở trong dinh, còn về bổng lộc, nhà vua nói rằng người không muốn sử dụng ngân khố quốc gia mà tự cá nhân nhà vua sẽ ban cấp; người sai thủ quĩ riêng suất một nghìn đồng tiền vàng cho anh, Abu-Hátxan vô cùng cám ơn nhà vua. Hoàng đế cũng từ giã anh để chủ toạ buổi thiết triều như thường lệ.

Abu-Hátxan nhanh chóng về báo tin cho mẹ toàn bộ những việc vừa xảy ra hoàn toàn không phải là một giấc chiêm bao. Anh đã làm hoàng đế thật và đã thực sự điều hành công việc trong một ngày và nhận niềm vinh quang của một ông vua trong thời gian anh chấp chính. Anh khẳng định với mẹ rằng đó là sự thật và chính hoàng đế, đấng thống lĩnh các tín đồ đã tự mình nói lại cho anh hay như vậy.

Câu chuyện của Abu-Hátxan được nhanh chóng lan truyền khắp thành phố Bátđa và ngay cả những tỉnh gần, xa với những tình tiết được thêu dệt ly kỳ và hấp dẫn hơn.

Hoàng đế ban cho anh đặc ân là khi nào muốn, anh sẽ được lui tới thăm hoàng đế. Với bản tính vui vẻ, nên ở đâu hoặc lúc nào anh cũng tạo nên được niềm vui bằng những lời nói, câu pha trò hóm hỉnh của mình, Nhà vua không có một trò

vui nào mà không gọi đến anh, đôi khi còn dẫn anh đến cung điện của hoàng hậu Giôbêit và kể cho hoàng hậu về chuyện của anh khiến cho hoàng hậu cũng cực kỳ vui thích. Giôbêit rất mến anh nhưng bà để ý cứ mỗi lần theo hoàng đế đến, mắt anh lại chăm chăm không rời khỏi Nudơhát-Ulaoudát, một nữ tỳ của bà, bởi vậy bà quyết định một kế hoạch sẽ bàn với hoàng đế. Một hôm, bà nói với nhà vua:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, có thể bệ hạ không để ý, cứ mỗi lần Abu-Hátxan theo bệ hạ về đây, anh ta không ngừng mắt la mày lém để ý đến Nudơhát - Ulaoudát và không lần nào không làm cho con bé đỏ mặt, Không còn nghi ngờ gì nữa, chắc chắn đó là dấu hiệu con bé không ghét anh chàng này. Bởi vậy nếu bệ hạ tin thiếp thì chúng ta nên tác thành cho chúng.

Hoàng đế đáp:

- Hậu làm trẫm sực nhớ một việc đáng lẽ phải làm từ lâu. Trẫm biết quan điểm về ái tình và hôn nhân của Abu-Hátxan, có lần anh ta đã nói ra với trẫm và trẫm đã hứa kiếm cho anh ta một cô vợ ý hợp tâm đầu, thế mà quên bẵng mất, nay nghe hậu nói, trẫm mới sực nhớ ra và vui lắm. Như vậy có thể anh chàng này thích con bé và con bé theo hậu nói thì cũng có vẻ quyến luyến

anh ta, thế là có gì phải do dự mà không hùn vào cho chúng. Bây giờ cả hai đứa đang có đây, có gì ta hỏi xem ý chúng ra sao.

Abu-Hátxan phủ phục dưới chân hoàng đế và Giôbêít, hết sức cảm kích về lòng tốt của nhà vua và hoàng hậu đối với anh. Anh đứng dậy và nói:

- Kẻ ngu dân không thể tìm đâu được một người vợ hoàn hảo hơn là người mà bệ hạ và hoàng hậu đã ban cho những kẻ ngu dân chưa dám hy vọng là Nudơhát - Ulaoudát cô yêu kẻ ngu dân như kẻ ngu dân đã yêu nàng hay không.

Dứt lời, anh nhìn cô nữ tỳ của Giôbêít, cô ta đỏ mặt, bẽn lẽn, biểu lộ sự bằng lòng, sẵn sàng tuân theo sự sắp xếp của nhà vua và hoàng hậu.

Tiệc cưới được tổ chức trong lâu dài với những cuộc vui lớn, kéo dài nhiều ngày liền. Để làm vui lòng hoàng đế, Giôbêít tặng cô nữ tỳ của mình nhiều món quà quí, còn hoàng đế để đẹp lòng hoàng hậu đã ban nhiều tặng phẩm cho Abu-Hátxan.

Cô dâu được rước về căn nhà mà hoàng đế cấp cho Abu-Hátxan; chú rể nóng lòng chờ đón người vợ yêu quý trong tiếng đàn tiếng sáo và những điệu hát quyện vào nhau của các nam nữ nhạc công của cung đình. Sau lễ hội, tiệc tùng, người ta để cho đôi tân hôn yên tĩnh, tận hưởng

hạnh phúc lứa đôi. Abu-Hátxan và vợ mới cưới của anh, nồng nàn, say đắm trong mối tình đằm thắm. Họ sống hạnh phúc bên nhau, ngoài những giờ người chồng đi chầu đức vua và người vợ đi hầu hoàng hậu là họ lại ở bên nhau, không rời nhau nửa bước. Quả là Nudơhát - Ulaoudát có đầy đủ phẩm hạnh của một người đàn bà hoàn hảo có thể đem lại tình yêu trọn vẹn cho Abu-Hátxan. Nàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu mà Abu-Hátxan đã nói với hoàng đế khi người đóng vai nhà buôn được anh mời cơm tại nhà anh hồi nọ. Họ đã có những giờ phút thoải mái bên nhau, ý hợp tâm đầu, bàn ăn của họ lúc nào cũng đầy đủ những thức ăn ngon, hợp khẩu vị do một nhà hàng cung cấp chu đáo mà họ đã đặt theo nhu cầu. Trong tủ buýp phê lúc nào cũng có đủ các thứ rượu ngon, hảo hạng được sắp xếp ngăn nắp vừa với tầm tay của cả hai vợ chồng khi họ ngồi ở bàn ăn. Bữa cơm tối lúc nào cũng vui. Họ thường ăn những hoa quả ngon nhất, bánh ngọt, mứt hạnh và cứ uống một tuần rượu họ lại thay nhau đối đáp, pha trò, đùa rỡn nhau, cùng hát những câu hát cả hai người đều thích.

Abu-Hátxan sinh hoạt và vui chơi hoang phí trong một thời gian dài. Họ không hề nghĩ đến tiền nong, chi tiêu. Cho đến khi người quản lý trình cho họ bản kê khai chi tiêu thì số tiền đã

vượt lên quá lớn. Thêm vào đó là các khoản chi tiêu về quần áo cưới phải dùng những thứ vải đẹp, đắt tiền cho cô dâu và chú rể nhất là đồ trang sức quí giá của cô dâu. Khi họ nhận ra số tiền quá lớn thì đã muộn. Tất cả số tiền của họ có do nhà vua và hoàng hậu ban thưởng nhân đám cưới cũng chỉ đủ để trang trải. Điều đó làm cho họ phải suy nghĩ về quá khứ nhưng cũng chẳng cứu vãn được khó khăn ở hiện tại. Abu-Hátxan đề xuất cần phải thanh toán đầy đủ cho nhà hàng ngay rồi tính sau và vợ anh đã đồng ý.

Họ gọi người cung ứng đến thanh toán sòng phẳng, không để lộ những khó khăn, túng bấn sau khi thanh toán. Người cung ứng ra về, rất hài lòng nhận được những đồng tiền vàng mới toanh còn sắc cạnh mà cả hoàng cung có tìm cũng chẳng thấy được những đồng tiền nào như vậy. Abu-Hátxan và Nudơhát - Ulaoudát đã phải vét đến những đồng tiền cuối cùng. Họ im lặng, mắt nhìn xuống, rất bối rối với thực trạng của mình bị sa sút ngay trong năm đầu tiên mới cưới.

Abu-Hátxan vẫn nhớ khi hoàng đế giữ anh lại ở hoàng cung có hứa với anh là không để cho anh thiếu thốn gì, nhưng anh nhận thấy mới chỉ có một thời gian ngắn mà anh đã phóng tay tiêu pha hoang phí kiệt hết cả tiền. Với bản tính không

quen xin xỏ, anh cảm thấy hổ thẹn khi phải cầu cạnh, trình bày với hoàng đế về cách tiêu pha không đúng mức, và nhu cầu tiền bạc của anh hiện nay. Mặt khác, anh đã để hết gia sản cho mẹ anh ngay khi hoàng đế giữ anh lại bên cạnh người nên anh cũng không muốn trông chờ vào túi tiền của mẹ anh vì như thế khác nào thú nhận đã trở lại cuộc sống phóng túng sau khi cha anh qua đời.

Về phần mình Nudơhát - Ulaoudát nghĩ rằng những món quà của hoàng hậu Giôbêít ban thưởng khi bà cho phép cô kết hôn đã là một phần thưởng quá đủ so với công việc phục vụ của nàng rồi nên nàng nghĩ mình không có quyền đòi hỏi gì hơn nữa.

Cuối cùng, Abu-Hátxan phá tan sự im lặng, đưa mắt nhìn vợ bằng vẻ mặt cởi mở rồi nói:

- Anh thấy em cũng đang bối rối không khác gì anh, chắc em đang nghĩ kế để chúng ta thoát khỏi tình trạng đáng ghét này phải không? Anh không biết ý kiến của em thế nào, còn anh thì dù có xảy ra như thế nào thì chúng ta cũng không thể cắt giảm chi tiêu thường ngày, chắc em cũng không phản đối chứ? Vấn đề là chúng ta phải tìm cách kiếm ra tiền mà không phải là mình đi xin xỏ, dù cho hoàng hậu và hoàng đế có tốt với chúng ta thế. Riêng anh đã nghĩ ra một cách,

nhưng để làm được vậy thì vợ chồng ta phải đồng lòng giúp đỡ nhau.

Những lời của Abu-Hátxan nghe có vẻ lọt tai, làm cho Nudơhát - Ulaoudát hy vọng. Nàng nói:

- Em cũng đang lo lắng không kém anh nhưng em chưa nói ra được vì em chưa có một phương sách cụ thể nào cả. Em thừa nhận với anh là lối thoát mà anh vừa hé ra đó làm cho em vui vô cùng. Nhưng anh tìm ra cách nào mà cần phải có sự hỗ trợ của em mới đạt kết quả, anh cứ nói đi, em sẽ cố gắng làm hết sức mình.

Abu-Hátxan đáp:

- Anh tin là phải có cả em tham gia mới được. Đây là cách mà anh vừa nghĩ ra, nếu làm được thì sẽ có một món tiền kha khá để tiêu dùng cho một thời gian. Nó dựa vào một sự đánh lừa nhỏ mà chúng ta phải làm, anh thì đánh lừa hoàng đế, còn em thì lừa hoàng hậu Giôbêít. Anh tin chắc như thế sẽ giải trí, mua vui cho nhà vua và hoàng hậu và chúng ta sẽ không uổng công em ạ. Cách này không phương hại đến ai mà chỉ có lợi thôi, nhưng trước tiên hai chúng ta phải chết.

- Phải chết? - Nudơhát - Ulaoudát vội la hét - Thế thì anh chết một mình đi, nếu anh muốn. Còn em không có ý định chết sớm như vậy đâu,

anh không thể bắp ép em. Nếu anh không có cách nào khác hơn cách mà anh vừa nói đó thì anh cứ thực hiện lấy một mình đi, em sợ lắm, em sẽ không tham gia vào chuyện đó đâu.

- Em là đàn bà mà lại nhanh nhảu, sốt sắng đến lạ kỳ, không để cho anh kịp giải thích hết đã. Em hãy kiên nhẫn nghe anh nói rồi sau đó em sẽ thấy là em lại thích chết cho mà xem. Bởi vì anh nói chết ở đây chỉ là chết giả vờ thôi.

- Ồ! Thế thì được - Nudơhát - Ulaoudát dát ngắt lời - Gì chứ chết giả thì em nghe anh, chắc em sẽ làm được; anh cứ yên tâm.

- Em sẽ được hài lòng ngay thôi, em yêu - Abu-Hátxan lại nói. Đây là kế hoạch của anh, em phải nghe và nhớ thực hiện cho đúng đấy. Đầu tiên anh sẽ chết trước (chết giả đấy). Ngay khi đó em lấy tấm vải liệm mà khâm liệm anh, làm như thật ấy, rồi đặt anh chính giữa nhà theo như tục lệ, lấy chiếu khăn đội đầu mà đắp lên mặt anh, kéo hai chân anh quay về hướng La Mếchcơ[1], hoàn toàn sẵn sàng như sắp đem anh đi, gào khóc kên cho chảy cả nước mắt, nước mũi như thật, xé quần xé áo, bứt tóc, bứt tai, hay ít ra là giả vờ nhổ tóc cũng được, rồi cứ để xoã tóc mà chạy đến gặp

(1) Lamecque - thành phố của Ả Rập Xêuđích tổ quốc của Môhamét, người sáng lập đạo Itxlam (đạo Hồi) được coi là đất thánh - ND.

Giôbêit. Hoàng hậu sẽ hỏi căn nguyên: Sau khi em kể cho bà bằng những lời nói mếu máo, đứt đoạn; chắc chắn là sẽ thương hại và cho một số tiền để làm tang lễ cho anh và một tấm vải gấm phủ áo quan rồi sau này, em sẽ dùng nó để may một chiếc áo mới thay cho chiếc áo em xé rách. Sau đó em tức tốc trở về cung với số tiền và tấm vải gấm mà Giôbêit cho. Tiếp theo đến lượt em vào thay chỗ của anh, giả chết, còn anh thì ngồi dậy sau khi đắp tấm vải liệm lên người em, và anh lại chạy đến hoàng đế đóng một vai diễn tương tự như em đã đóng trước hoàng hậu Giôbêit. Anh quả quyết rằng hoàng đế sẽ thương xót và hào phóng đối với anh không kém gì hoàng hậu đối với em.

Abu-Hátxan giải thích xong ý định của mình, Nudơhát - Ulaoudát nói ngay:

- Em nghĩ là sự đánh lừa này sẽ rất vui, hoàng đế và hoàng hậu sau khi bị lừa, biết sức thật rồi thì thích lắm đấy. Vấn đề là bây giờ phải làm thế nào để diễn cho đạt. Về phần của em, anh cứ yên tâm, em sẽ nhập vai như thật cho anh xem. Còn anh hãy lo sắm vai của mình cho thật đạt và hãy thận trọng vì những mối lợi mà chúng ta sắp thu được. Thôi, đừng để mất thì giờ, trong khi em đi tìm vải liệm thì anh cởi hết quần áo

ngoài ra, chỉ mặc quần áo lót, em biết cách khâm liệm rồi, chẳng là khi phục vụ bà Giôbêít nếu có nô tỳ nào đó bạn của em chết, bà vẫn bảo em khâm liệm đấy.

Abu-Hátxan làm đúng như Nudơhát - Ulaoudát bảo. Anh nằm ngửa lên tấm vải liệm trải trên thảm chính giữa nhà, bắt chéo tay trên bụng rồi cho vợ bọc lại như thể sẵn sàng để đặt vào quan tài trước khi đem chôn. Chị xoay chân anh về hướng thành La Mêchơ rồi phủ tấm khăn mútxơlin mịn lên mặt anh trước khi phủ lên trên một lớp khăn đội đầu nữa để cho anh có thể thở được bình thường. Sau đó chị bỏ khăn đội đầu của mình ra, xoã tóc rối tung, giả vờ bứt tóc, bứt tai, gào khóc, rồi cứ vậy vừa vả vào mặt, đấm thùm thụp vào ngực vừa chạy đến dinh của Giôbêít như thể mình đang gặp một chuyện đau thương nhất trần đời.

Khi nghe tiếng kêu khóc thảm thiết, hoàng hậu sai một cô hầu ở gần bà chạy ra xem có chuyện gì; người hầu vén mành nhìn ra ngoài rồi quay vào cho bà biết đó là Nudơhát - Ulaoudát đang vừa chạy đến vừa than khóc, nước mắt đầm đìa. Bà hoảng hốt muốn biết chuyện gì xảy ra cho nàng, đã đứng lên chạy ra cửa phòng đón nàng.

Tại đây, Nudơhát - Ulaoudát diễn vai của mình

rất đạt. Ngay khi nàng thấy Giôbêit đang đứng chờ ở cửa phòng hé mở, nàng cố gào khóc to hơn, vừa chạy tới hai tay đưa lên cào trên đầu nhổ ra một ít tóc rồi tự mình tát vào má, đấm vào ngực, rồi sụp quì xuống hôn chân hoàng hậu và khóc sướt mướt, nức nở.

Giôbêit ngạc nhiên không hiểu cô nữ tỳ của mình làm sao lại lâm vào cảnh sầu não lạ lùng đến vậy vội hỏi nàng đã gặp điều gì bất hạnh?

Đáng lẽ trả lời câu hỏi của hoàng hậu thì cô nữ tỳ giả vờ sầu khổ tiếp tục nức nở hồi lâu làm như đang cố nén đau thương để nói:

- Hỡi ơi! Tâu hoàng hậu kính mến của con - Rồi bằng giọng nói ngắt quãng xen lẫn tiếng nấc, nàng nói đứt đoạn: không có một bất hạnh nào to lớn hơn, không có một tang thương bằng sự tang thương mà con đang phải chịu đựng. Con cầu mong thượng đế phù hộ lệnh bà mạnh khoẻ, hạnh phúc ! Nhưng than ôi ! Abu-Hátxan, Abu-Hátxan đáng thương, người mà lệnh bà đã làm cho anh ấy được vẻ vang vì lòng nhân từ của lệnh bà và được lệnh bà cùng đấng thống lĩnh các tín đồ tác thành người chồng yêu quý cho con nay đã không còn nữa.

Nói xong, Nudơhát - Ulaoudát lại càng gào lên, nức nở hơn, nước mắt đầm đìa và còn sụp xuống

chân hoàng hậu. Giôbêit vô cùng sửng sốt trước cái tin này. Ra thốt lên:

- Sao? Abu-Hátxan chết à? Con người khoẻ mạnh đến dường ấy, dễ mến và vui tính đến dường ấy mà chết được ư? Thật ta không ngờ cái chết lại đến sớm với một con người đang đầy hứa hẹn, đáng yêu đến vậy. Thật tội nghiệp!

Giôbêit rất thương xót, không cầm được nước mắt. Các nữ tỷ đi theo bà đã từng nhiều lần được nghe những câu chuyện pha trò của Abu-Hátxan trong những dịp anh tham dự các cuộc chuyện trò thân mật, giữa vua và hoàng hậu cũng rơi nước mắt thương tiếc anh.

Hoàng hậu Giôbêit, các cô hầu và Nudơhát - Ulaoudát đứng lặng hồi lâu, đưa khăn lên thấm nước mắt, thở dài não ruột trước cái chết của Abu-Hátxan.

Cuối cùng hoàng hậu phá tan sự yên lặng, kêu lên và nói với người quả phụ giả hiệu:

- Con bé ác độc này! hay là mày gây nên cái chết cho chồng mày? Mày đã gây nên bao nhiêu chuyện phiền toái chỉ vì cái tính khí đáng ghét của mày để đến nỗi nó buồn nó chết chăng?

Nudơhát - Ulaoudát tỏ vẻ buồn rầu, cam chịu lời trách móc của Giôbêit:

- Ôi! bẩm lệnh bà, suốt thời gian con có may mắn được hầu hạ lệnh bà, con chưa có điều gì đáng trách, ngay cả về đức hạnh của con đối với người chồng yêu quý của con. Nếu lệnh bà nghĩ như vậy thì quả con là người đàn bà đau khổ nhất trần gian. Con yêu quý Abu-Hátxan bằng cả tấm lòng của người vợ yêu thương chồng và con hết lòng chiều chuộng anh ấy cũng như anh ấy đã hết lòng yêu thương con. Con tin chắc rằng giá mà anh ấy còn sống, thì ắt anh sẽ làm chứng cho con trước mặt lệnh bà. Nhưng bẩm lệnh bà, số phận của anh ấy như vậy thì con còn biết làm sao - Nudơhát - Ulaoudát lại vờ khóc lóc đầu khổ nhiều hơn.

Thực ra thì Giôbêit vẫn nhận thấy ở cô nữ tỳ của mình rất điềm đạm, dịu dàng, lại dễ bảo và rất hăng hái trong mọi công việc, dù việc gì cũng tỏ rõ sự tự nguyện hơn là bổn phận. Bởi vậy bà chẳng ngần ngại gì mà không tin lời nàng. Bà sai người giữ kho của mình lấy ra một túi tiền một trăm đồng vàng và một tấm vải gấm đưa cho Nudơhát - Ulaoudát.

Nhận được những thứ qui giá như mong muốn, nàng lại phủ phục xuống chân Giôbêit nói lời cảm tạ khiêm nhường và kính cẩn của mình mà trong thâm tâm thì rất hớn hở về thành công cửa sự đánh lừa.

Giôbêit lại nói:

- Thôi, em về đi, dùng tấm vải gấm này phủ lên quan tài cho chồng, còn số tiền thì dùng mà lo liệu ma chay chu tất cho mát lòng anh. Sau đó, cố mà khuây khoả đi cho nhẹ bớt nỗi đau thương rồi ta sẽ chăm nom đến em sau.

Nudơhát - Ulaoudát vừa ra khỏi khuất Giôbêit rồi cô vội lau khô nước mắt, vô cùng vui vẻ, đi ngay về nhà báo kết quả cho Abu-Hátxan. Nàng cười sảng khoái khi thấy chồng nằm bó trong vải liệm ở giữa nhà.

- Dậy đi anh ơi- cô gọi và vẫn khúc khích cười - Anh dậy mà xem đây này,

em đã đánh lừa được Giôbêit. Bây giờ chúng ta không còn sợ chết đói nữa rồi.

Abu-Hátxan nhổm dậy ngay, cùng vợ vui vẻ khi trông thấy túi tiền và tấm vải gấm. Nudơhát - Ulaoudát rất vui đã đánh lừa được hoàng hậu dễ dàng, nàng nói với chồng.

- Bây giờ đến lượt em sẽ giả chết để xem liệu anh có tài khéo léo moi được của hoàng đế cũng như em đã rút được của hoàng hậu không nào.

Abu-Hátxan đáp:

- Đúng là tài của đàn bà! Quả là không sai khi người ta nói có lý rằng: đàn bà hay khoe

khoang tài giỏi hơn đàn ông mặc dù nhiều khi họ chẳng làm nên trò trống gì nếu không có sự giúp đỡ của đàn ông. Để rồi xem anh sẽ làm được gì khi đến gặp hoàng đế. Ít ra cũng bằng em. Em quên mất anh là tác giả của vở kịch này sao? Nhưng thôi, đừng để mất thì giờ vô ích. Em nằm xuống và giả chết đi, chờ xem kết quả thế nào.

Abu-Hátxan liệm vợ như vợ anh đã khâm liệm anh, đặt nàng đúng vào nơi anh vừa nằm, xoay chân nàng về hướng thánh địa La Mêchcơ rồi đi ra khỏi nhà, quần áo xộc xệch, khăn đội đầu không thành nếp như một người đang có chuyện đau buồn lắm. Với tư thế đó, anh đến gặp hoàng đế đang chủ trì cuộc họp hội đồng cơ mật với quan tể tướng Giapha và các thượng thư tin cẩn nhất. Abu-Hátxan đến trình diện ở cửa, quan canh cửa biết anh vẫn được phép ra vào tự do, nên mở cửa cho anh vào. Với chiếc khăn tay che mắt để dấu những giọt nước mắt cá sấu đang lã chã trào ra, anh bước vào dùng tay đấm vào ngực mình thùm thụp kèm theo tiếng kêu khóc thảm thương, vò xé tâm can.

Hoàng đế thường ngày thấy Abu-Hátxan đến khi nào cũng vui tươi, sẵn sàng pha trò nên người lấy làm sửng sốt khi trông thấy anh sầu não đến vậy.

Nhà vua phải tạm cho ngừng công việc đang luận bàn để hỏi anh nguyên cớ gì. Anh vừa sụt sùi vừa thở dài đáp lại:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, không có một tai hoạ nào lớn hơn tai hoạ vừa giáng xuống kẻ ngu dân này. Cầu xin thượng đế phù hộ cho người trường thọ, an khang trên ngai vàng vinh quang mãi mãi! Nàng Nudơhát - Ulaoudát- người mà hoàng đế đã xe duyên cho kẻ ngu dân bởi lòng từ tâm của người, tạo cho kẻ ngu dân được hạnh phúc cùng nàng... Than ôi...

Nói lên điều đó, Abu-Hátxan làm như trái tim mình thắt lại, không nói được nên lời mà chỉ khóc xướt mướt.

Hoàng đế hiểu ra chàng đến để báo tin vợ chàng chết, người hết sức xúc động.

- Thượng đế khoan dung, thương xót cô ấy! - Nhà vua bồi hồi, nhớ tiếc - Cô ấy là một thị tỳ rất tốt mà ta và hoàng hậu đã tác thành cho người, những mong làm cho người thoả lòng. Nhưng thật không ngờ...

Thế là tự dưng nước mắt của nhà vua cũng chảy ra, người phải rút khăn tay để thấm. Nỗi đau đớn của Abu-Hátxan và những giọt nước mắt của nhà vua làm cho quan tể tướng và các vị thượng thư cũng mủi lòng, thương cảm. Tất cả

đều khóc cho cái chết của Nudơhát - Ulaoudát trong khi chính nàng đang nằm ở nhà, nóng lòng lo lắng chưa biết Abu-Hátxan có thực hiện trọn vẹn ý đồ không.

Hoàng đế cũng có ý nghĩ về người chồng giống như hoàng hậu Giôbêít nghĩ về người vợ. Nhà vua cho rằng chính anh chồng là nguyên nhân gây ra cái chết cho chị vợ. Người nói bằng giọng như trách móc:

- Thật khốn khổ, nếu không phải chính người đã làm cho vợ của người chết vì sự đối đãi kém cỏi của ngươi đối với cô ấy thì đâu đến nông nỗi này? Ôi! ta còn là gì! ít ra là ngươi phải nể mặt hoàng hậu! Bà đã yêu mến cô ấy hơn tất cả các nô tỳ khác của bà, đã phải chịu dứt cô ấy ra để cho cô ấy lấy ngươi. Thế mà ngươi đã tỏ lòng biết ơn như vậy đó!

Abu-Hátxan trả lời, làm như anh đã khóc lóc quá nhiều:

- Lạy đấng thống lĩnh các tín đồ, sao bệ hạ lại nghĩ là Abu-Hátxan này có thể bội bạc đến như vậy! Kẻ ngu dân yêu quí Nudơhát - Ulaoudát, người vợ rất đỗi yêu thương bởi những phẩm giá tốt đẹp của nàng và tình yêu nồng nàn của nàng đã đành cho kẻ ngu dân. Nhưng tâu bệ hạ, nàng đã ra đi mãi mãi, thượng đế không muốn để cho

kẻ ngu dân được tận hưởng hạnh phúc lâu bền với người vợ vô cùng yêu quý mà bệ hạ và hoàng hậu đã ban cho.

Cuối cùng thì Abu-Hátxan giả vờ hoàn toàn đau khổ bằng tất cả những dấu hiệu của sự sầu não giống như thực và hoàng đế cũng chưa hề nghe nói là Abu-Hátxan có gì bất hoà với vợ, nên tin tất cả những lời nói của anh là chân thật. Nhân quan phụ trách ngân khố cũng có mặt ở đấy, nên hoàng đế tuyên cấp cho Abu-Hátxan một trăm đồng tiền vàng cùng một tấm vải gấm. Abu-Hátxan liền quì mọp xuống chân hoàng đế để biểu lộ lòng biết ơn. Nhà vua nói:

- Người đi theo quan tổng ngân khố. Dùng tấm vải gấm làm tấm chăn phủ lên trên áo quan, còn tiền thì người sẽ lo ma chay, cho chu đáo, làm sao xứng với vong linh cô ấy. Người hãy biểu lộ tình thương đối với cô ấy qua việc tổ chức tang lễ đi.

Abu-Hátxan đáp lại sự quan tâm giúp đỡ của hoàng đế bằng một cái xá rất thấp trước khi ra về. Anh đi theo quan tổng ngân khố và khi đã nắm chắc túi tiền và tấm vải gấm trong tay, anh về ngay nhà, hết sức hài lòng vì đã nhanh chóng thành công, tự mình bằng lòng với cách kiếm tiền dễ dàng như vậy. Anh thở phào vì đã có tiền để

sinh hoạt hàng ngày và giải quyết được khó khăn đang làm cho hai vợ chồng anh lo lắng.

Nudơhát - Ulaoudát rất mệt vì phải gò bó lâu trong tư thế bọc vải liệm, không chờ cho Abu-Hátxan bảo ngồi dậy, khi nghe anh mở cửa phòng, nàng đã vội vàng nhỏm dậy chạy ra đón. Nàng hỏi:

- Thế nào anh, hoàng đế có dễ bị đánh lừa như Giôbêit bị đánh lừa không?

Abu-Hátxan đưa túi tiền và tấm gấm cho vợ và nói đùa:

- Em xem đây, anh không đến nỗi kém khi sắm vai ông chồng goá đau khổ có cô vợ khoẻ mạnh bỗng dưng lăn ra chết cũng như em sướt mướt khóc vì có người chồng đầy sức sống vừa từ giã cõi đời.

Tuy nhiên Abu-Hátxan tin rằng trò bịp trùng lặp này không tránh khỏi đem đến hậu quả. Bởi vậy anh đã bàn tính với vợ biết những gì có thể xảy ra để hai người cùng hành động ăn khớp với nhau. Anh nói thêm:

- Chúng ta càng làm cho hoàng đế và hoàng hậu thêm bối rối thì cuối cùng hoàng đế và hoàng hậu lại càng thích thú và có thể hài lòng còn ban thưởng thêm cho chúng ta nữa cũng nên.

Ý kiến vừa rồi khích lệ họ đưa sự giả vờ đi xa hơn nữa.

Mặc dù còn nhiều việc phải giải quyết trong cuộc nhóm họp của hội đồng cơ mật, hoàng đế nóng lòng muốn đến ngay cung của Giôbêit để an ủi, chia buồn với hoàng hậu về cái chết của cô nữ tỳ yêu quý của bà. Abu-Hátxan ra về được một lát thì hoàng đế đứng dậy và tuyên bố hoãn cuộc họp của hội đồng lại vào một ngày khác sẽ bàn tiếp. Tể tướng và thượng thư cáo từ ra về xong thì hoàng đế nói với Mêrua, quan đứng đầu các hoạn nô là người khi nào cũng đi sát nhà vua ngay cả khi người bận dự ở hội đồng cơ mật:

- Khanh hãy cùng trẫm đến chia buồn với hoàng hậu về cái chết của Nudơhát - Ulaoudát, người nữ tỳ của bà.

Khi đến cung Giôbêit, nhà vua hé mở cửa, thấy hoàng hậu đang ngồi trên tràng kỷ, nét mặt buồn rầu, mắt nhoè lệ. Nhà vua đến gần nói:

- Hậu ạ, trẫm muốn chia sẻ nỗi buồn phiền đau xót của hậu bởi trẫm rất cảm thông với những gì làm cho hậu phải ưu phiền cũng như trẫm cũng vui lây những gì làm cho hậu vui. Nhưng chúng ta là người trần nên chúng ta phải trả lại cuộc sống do thượng đế đã ban cho ta khi thượng đế muốn lấy đi, Nudơhát - Ulaoudát, nô tỳ trung thành của hậu thực sự có nhiều phẩm hạnh xứng đáng được hậu yêu quý và trẫm cũng rất ưu đãi nó.

Tuy nhiên, hậu nên nghĩ rằng sự tiếc thương của hậu cũng không làm cho nó sống lại được nữa. Bởi vậy nếu hậu còn tin và yêu mến trẫm thì hậu hãy nguôi ngoai trước sự mất mát này và hãy giữ gìn sức khoẻ vì tấm thân ngọc ngà của hậu vô cùng quý giá đối với trẫm và đó là tất cả hạnh phúc của trẫm.

Nếu hoàng hậu động lòng trước những tình cảm thắm thiết kèm theo lời thăm hỏi của hoàng đế thì mặt khác bà rất ngạc nhiên khi nghe nói Nudơhát - Ulaoudát đã chết, điều đó làm cho bà không thể hiểu nổi. Tin nhà vua đưa đến làm cho bà bất ngờ đến nỗi bà lặng đi một lát mới trả lời được. Sự sửng sốt đến tột độ của bà là khi cái tin mà hoàng đế vừa nói lại hoàn toàn trái người với chính tin và vừa nhận được. Bà vừa nghẹn ngào vừa bàng hoàng không nói được nên lời. Cuối cùng bà cũng trấn tĩnh lại và nói trong sự ngạc nhiên:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, thiếp hết sức xúc động trước tất cả những tình cảm thắm thiết mà bệ hạ đã dành cho thiếp nhưng bệ hạ cho phép thiếp được tâu rằng thiếp chẳng hiểu gì khi bệ hạ nói đến cái chết của con nô tỳ của thiếp trong lúc nó đang hoàn toàn khoẻ mạnh. Cầu xin thượng đế che chở cho bệ hạ và cho thiếp. Nếu bệ hạ trông thấy thiếp đang buồn, đó chính

là vì cái chết của Abu-Hátxan, người được bệ hạ yêu quý. Thiếp đang định đến chia buồn với bệ hạ đây. Nhưng tâu bệ hạ, thiếp rất thắc mắc vì thái độ dửng dưng lạ lùng của bệ hạ trước một tin buồn như vậy. Bệ hạ chẳng đã nhiều lần nói với thiếp rằng bệ hạ rất muốn khi nào cũng có Abu-Hátxan bên cạnh đó sao? Điều đó làm cho thiếp hết sức lạ lùng và hết sức sửng sốt. Hơn nữa, bệ hạ lại vừa cho thiếp biết cô nữ tỳ của thiếp chết nghĩa là thế nào?

Hoàng đế hoàn toàn tin cô nữ tỳ đã chết là do người đã có đầy đủ căn cứ.

Cho nên khi nghe hoàng hậu nói người đã nhún vai cười khẩy rồi quay lại hỏi viên quan đứng đầu các hoạn nô:

- Mêrua, nhà ngươi nghĩ thế nào vè ý kiến của hoàng hậu? Hay là do ta đãng trí mà nghe nhầm chăng? Cũng may có nhà ngươi cùng được nghe và chứng kiến câu chuyện của Abu-Hátxan với trẫm đấy.

Rồi nhà vua lại quay về phía hoàng hậu:

- Hậu ạ, hậu đừng có đổ nước mắt cho Abu-Hátxan làm gì, nó còn khoẻ như vâm ấy. Hậu cứ để nước mắt mà khóc cho cô nữ tỳ yêu dấu của hậu thì hơn; chỉ mới đây thôi, chồng nó đã đến nơi họp của trẫm, khóc lóc sầu thảm, báo cho

trẫm biết là vợ của nó đã chết. Trẫm đã cho một trăm đồng vàng với một tấm gấm để giúp đỡ, an ủi nó làm tang lễ cho người đã khuất.

Hoàng đế nói xong, hoàng hậu chưa tin là nghiêm trang. Bà cho đó là nhà vua nói ra chỉ nhằm mục đích trêu đùa mà thôi.

- Tâu đáng thống lĩnh các tín đồ - bà lại nói - Cho dù đó là thói quen của bệ hạ thích đùa đi chăng nữ thì thiếp cũng xin thưa với bệ hạ là lúc này không phải là lúc để làm như vậy. Những gì mà thiếp vừa tâu với bệ hạ là những lời rất nghiêm chỉnh. Không thể có chuyện con nô tỳ của thiếp chết được, mà chỉ có Abu-Hátxan đã chết làm thiếp lấy làm áy náy, thương hại cho số kiếp của anh ta và bệ hạ cũng nên đoái lòng thương xót anh ta mới phải.

Hoàng đế nghiêm trang nói:

- Hậu ạ, trẫm nói để hậu biết là trẫm hoàn toàn không đùa tí nào mà chỉ do hậu nhầm lẫn đấy thôi, chính Nudơhát - Ulaoudát mới chết chứ Abu-Hátxan thì vẫn khoẻ khoắn, còn sống thật.

Giôbêít mếch lòng về câu nói lạnh lùng của hoàng đế. Bà nghiêm giọng đáp lại:

- Tâu hoàng đế tôn kính, cầu xin thượng đế che chở cho bệ hạ không bị nhầm lẫn lâu, bệ hạ làm cho thiếp nghĩ là đầu óc bệ hạ không được

bình thường, không biết ngọc thể của bệ hạ có gì bất an không đây? Bệ hạ cho phép thiếp được nhắc lại rằng Abu-Hátxan đã qua đời, còn Nudơhát - Ulaoudát người thị tỳ của thiếp đã thành người đàn bà goá chồng, cô ta đang sống khoẻ mạnh. Mới cách đây chưa đến một giờ đồng hồ nó vừa ra khỏi đây. Nó đến đây, hoàn toàn đau buồn và trong tâm trạng hết sức thảm thương làm cho thiếp không cầm nổi nước mắt mặc dù chưa nói lên hết được sự đau khổ của nó giữa những tiếng nức nở. Tất cả bọn con hầu ở đây cũng đều khóc với thiếp và chúng nó thể quả quyết và công nhận trước bệ hạ như vậy. Bọn chúng cũng có thể làm chứng rằng thiếp vừa cho nó một trăm đồng tiền vàng và một tấm gấm. Thiếp đang đau buồn và xót thương cho một con bé mất chồng thì lúc bệ hạ đến và đã chứng kiến đó.

Nghe những lời ấy của Giôbêit, hoàng đế phá lên cười.

- Thật là một sự bướng bỉnh đến lạ kỳ hậu ạ - hoàng đế kêu lên rồi lấy lại giọng nghiêm trang mà nói rằng:

- Trẫm báo cho hậu biết đích xác là Nudơhát - Ulaoudát đã chết rồi đấy!

Giôbêit đáp lại cũng không kém phần nghiêm trang:

- Không, tâu bệ hạ, thiếp xin nói chính Abu-Hátxan mới chết bệ hạ không thể làm cho thiếp nhầm lẫn được đâu.

Tức giận, lửa đã bốc lên mặt hoàng hậu ngồi phịch xuống tràng kỷ khá xa hoàng hậu, rồi bảo Mêrua:

- Khanh hãy đến đó ngay tìm hiểu xem ai chết, ai sống rồi lập tức về đây cho ta biết cụ thể. Mặc dù trẫm đã nắm chắc là Nudơhát - Ulaoudát đã chết, tuy vậy trẫm vẫn phải dùng cách này còn hơn là cứ khăng khăng tranh cãi mãi.

Hoàng đế vừa nói xong thì Mêrua đã chạy đi. Hoàng đế lại nói với Giôbêit:

- Để rồi lát nữa hậu sẽ biết hậu đúng hay là trẫm đúng.

- Thiếp thì thiếp tin lẽ phải sẽ thuộc về thiếp, còn bệ hạ, bệ hạ sẽ thấy Abu-Hátxan đã chết thật như thiếp đã nói với bệ hạ!

- Còn trẫm thì nhất quyết là Nudơhát - Ulaoudát đã chết, dù hậu có nói như thế nào đi nữa thì trẫm vẫn thắng; nếu có đánh cuộc thì nhất định hậu sẽ thua cho mà xem. Cô nữ tỳ của hậu không còn trên đời này nữa đâu, còn Abu-Hátxan thì vẫn khoẻ như vâm đấy!

- Xin bệ hạ đừng tưởng là bệ hạ sẽ thắng, thiếp

xin nhận cuộc với bệ hạ đấy. Thiếp tin là Abu-Hátxan đã chết. Thiếp sẵn sàng đặt cuộc bất cứ cái gì quí nhất để đổi lấy bất cứ cái gì không đáng giá cũng được. Trẫm cũng đã biết là thiếp có những gì thiếp thích gì. Vậy bệ hạ cứ việc chọn và đề xuất, thiếp xin bằng lòng tất!

Thế là hoàng đế đáp:

- Nếu vậy thì trẫm cuộc khu vườn vui chơi của trẫm lấy Cung hội hoạ của hậu đấy, hai cái đó có giá trị tương đương.

Giôbêít đáp:

- Không cần biết cái vườn của hoàng đế có quí hơn cái cung của thiếp không, chúng ta không cần bàn đến. Vấn đề là bệ hạ hãy chọn cái gì mà bệ hạ thích, còn cái gì mà bệ hạ đặt cho thiếp để đổi ngang thì thế nào cũng được, thiếp đồng ý hết. Như thế việc giao hẹn là dứt khoát rồi nhé! Thiếp mà đã hứa là thiếp không nuốt lời, có thượng đế chứng giám cho.

Hoàng đế cũng thề như vậy và hai người ngồi chờ Mêrua trở về.

Trong khi hoàng đế và Giôbêít tranh luận sôi nổi và có phần gay gắt về chuyện giữa Abu-Hátxan và Nudơhát - Ulaoudát ai là người đã chết và ai còn sống thì Abu-Hátxan đã dự kiến được thế nào

nhà vua và hoàng hậu cũng có cuộc bàn cãi về việc này, chú ý theo rõi xem điều gì có thể xảy ra. Đang ngồi bạc bạc với vợ, anh nhìn qua bức mành thấy Mêrua đang từ xa đi đến nhà anh, anh hiểu ra ngay về ý định mà ông ta được phái đến. Anh bảo vợ giả chết một lần nữa như đã thoả thuận và không để mất thì giờ.

Quả vậy thời gian cấp bách và đó là tất cả những gì có thể làm xong trước khi Mêrua đến. Anh bọc vợ lại trong vải liệm rồi đắp tấm gấm mà hoàng đế cho lên người vợ. Sau đó anh mở cửa phòng ra và với vẻ mặt buồn rầu, ủ rũ, cầm chiếc khăn tay áp vào mắt rồi ngồi ở phía đầu người giả chết.

Vừa xong thì Mêrua đã có mặt ngay trong phòng. Cảnh tang tóc mà ông vừa thấy đã làm cho ông chớm yên tâm khi nghĩ đến hoàng đế đã giao việc cho ông. Vừa trông thấy Mêrua, Abu-Hátxan đứng lên, đến hôn tay ông tỏ vẻ kính trọng rồi vừa nói vừa thở dài, rên rỉ:

- Thưa ngài, ngài đến thăm giữa lúc tôi đang tang gia bối rối, tôi đang gặp cảnh đau buồn tột độ là Nudơhát - Ulaoudát vừa qua đời, người vợ yêu quý của tôi đã không còn nữa. Ngài đã từng giúp đỡ nhiều cho vợ tôi, tôi rất cảm ơn lòng tốt của ngài.

Mêrua xúc động trước những lời nói đó và cũng không cầm được nước mắt thương tiếc người quá cố. Ông hơi nâng tấm chăn phủ để nhìn xem mặt người chết rồi đặt lại như cũ sau khi đã thoáng thấy. Ông thở dài:

- Tất cả chúng ta đều phải tuân theo ý muốn của thượng đế và tất cả mọi người đều phải trở về cõi của thượng đế. Nudơhát - Ulaoudát, cô em gái tốt nhất của ta! - ông nói thêm rồi thở dài - Số kiếp của cô ấy không sống được lâu, Cầu xin thượng đế tỏ lòng khoan dung đối với cô - Sau đó ông quay về phía Abu-Hátxan đang đầm đìa nước mắt - Không phải không có lý khi người ta nói đàn bà đôi khi đãng trí không thể nào tha thứ được. Giôbêit, chủ nhân của chúng ta tốt bụng là vậy cũng ở trong trường hợp đó. Bà cứ quả quyết với hoàng đế là chính anh chứ không phải vợ anh qua đời và hoàng đế nói với bà rất nghiêm trang nhưng hoàng hậu vẫn không tin. Người còn đưa tôi ra làm nhân chứng để chứng minh sự thực cho bà tin bởi vì lúc anh đến báo tin buồn cho hoàng đế thì tôi cũng có mặt ở đấy, nhưng tất cả những cái đó cũng chẳng ăn thua gì. Cả hoàng đế và hoàng hậu đều khăng khăng không ai chịu ai và câu chuyện không thể ngã ngũ nếu hoàng đế không tìm ra cách cho tôi đến đây để biết thêm sự thật mà thuyết phục hoàng

hậu. Nhưng tôi sợ vẫn không thành công bởi đàn bà mỗi khi đã khăng khăng về một vấn đề gì đó là không có một cách nào có thể làm cho họ xoay chuyển mà nhận ra lẽ phải.

- Cầu xin thượng đế phù hợp cho đấng thống lĩnh các tín đồ luôn luôn anh minh, sáng suốt! - Abu-Hátxan lại nói, mắt vẫn đầm lệ và tiếng nói ngắt quãng bởi những tiếng nấc - Thưa ngài, ngài đã thấy tận mắt sự tình mà tôi đâu dám tâu sai với hoàng đế. Lạy trời phù hộ! Giá như tôi dấu đi mà không đến báo tin sầu buồn, sầu thảm như vậy! Than ôi - anh nói thêm - Tôi không thể nào diễn đạt hết sự mất mát không gì bù đắp được của tôi.

Mêrua nói:

- Quả đúng thế, tôi có thể bảo đảm với anh rằng tôi rất thông cảm với nỗi buồn của anh. Nhưng anh cố mà nguôi ngoai, đừng để cho sự đau buồn dẫn dắt mình đến đâu thì đến. Rất tiếc là tôi phải về tâu với hoàng đế, nhưng anh chớ vội đưa linh cữu của cô ấy đi khi tôi chưa quay lại, bởi vì tôi còn muốn được đưa tang và cầu nguyện cho cô ấy.

Mêrua ra về để tâu trình sứ mệnh của ông. Abu-Hátxan tiễn ra đến cổng và tự tạ rằng mình không xứng đáng với vinh dự mà ông muốn làm đối với anh.

Còn sợ Mêrua lại quay trở lại dặn dò điều gì nên anh còn nhìn theo cho đến khi ông đi đã thật xa mới trở vào nhà. Anh tháo gỡ vải liệm đang bọc, đắp cho Nudơhát - Ulaoudát và nói với nàng:

- Thế là lại thêm một màn kịch mới nữa cần phải diễn nhưng anh tin đây chưa phải là màn cuối cùng, chắc rằng Giôbêít chẳng chịu tin vào lời của Mêrua đâu, ngược lại bà còn coi thường nữa là đàng khác. Bà có nhiều lý do để bà tự tin vào ý kiến của bà là đúng. Như vậy chúng ta sẽ còn chờ thêm diễn biến tiếp theo nữa.

Trong khi Abu-Hátxan nói thì Nudơhát - Ulaoudát có thì giờ để mặc lại áo xống; cả hai người lại trở lại ngồi trên tràng kỷ gần bức mành để quan sát, phát hiện những việc có thể xảy ra.

Trong lúc này thì Mêrua đã về đến cung của Giôbêít. Ông bước vào vừa cười vừa vỗ tay như một người có chuyện gì thú vụ cần loan báo cho người khác biết. Tất nhiên hoàng đế đang sốt ruột ngồi chờ, người muốn được sáng tỏ ngay; vả lại người còn bị chạm tự ái bởi sự thách thức của hoàng hậu. Nên khi vừa trông thấy Mêrua thì người nói ngay:

- Tên nô lệ mất dạy kia, chưa phải là lúc để ngươi cười! Sao lại câm như hến vậy? Hãy mạnh dạn nói lên xem đứa nào chết? Thằng chồng hay con vợ?

Mêrua nghiêm chỉnh trả lời ngay:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, chính Nudơhát - Ulaoudát chết đấy ạ, còn Abu-Hátxan' thì vẫn đau thương, sầu não như khi anh ta đến trình diễn trước bệ hạ đấy ạ.

Không để cho Mêrua nói tiếp, hoàng đế ngắt lời và thốt lên một tràng cười khoái chí:

- Đúng quá! Như vậy Cung hội hoa đã thuộc về trẫm rồi. Trẫm và hoàng hậu đã đánh cuộc với nhau ngay khi khanh vừa đi khỏi. Như vậy là khanh vừa đem về cho trẫm một điều thú vị lớn, trẫm sẽ khen thưởng khanh chu đáo. Nhưng hãy gác chuyện đó lại đã, bây giờ hãy kể tiếp chi tiết xem sao!

Mêrua nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, khi đến nhà Abu-Hátxan, thần bước vào nhà ngay khi cửa đang mở. Thần thấy anh ta vẫn rất âu sầu, khóc lóc vì cái chết của Nudơhát - Ulaoudát. Anh ta ngồi ở phía đầu của người quá cố chính giữa nhà, chân quay về phía La Mêchcơ. Hạ thần có đến gần khẽ nâng tấm chăn ở phía đầu của người đã khuất thì thấy Nudơhát - Ulaoudát mặt mũi đã phồng lên và biến sắc hoàn toàn. Thần đã an ủi, khuyên giải Abu-Hátxan hãy bớt đau thương. Khi thần về có dặn lại anh ta là thần muốn tham dự đưa

tang của vợ anh để cầu nguyện cho cô ấy. Đó là tất cả những gì mà thần đã biết để tâu lên bệ hạ khi thần thi hành chỉ thị của bệ hạ giao cho.

Khi Mêrua tâu trình xong thì hoàng đế cười hả hê:

- Trẫm không đòi hỏi gì khanh hơn, trẫm hài lòng về sự chính xác của khanh.

Nói xong, nhà vua quay về phía hoàng hậu:

- Thế nào hậu? Hậu còn có gì khác với sự thật hiển nhiên đó? Hậu vẫn tin là Nudơhát - Ulaoudát vẫn còn sống chứ? Hậu chịu thừa nhận là hậu thua cuộc không?

Giôbêit vẫn không tin là Mêrua đã nói đúng sự thật:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, vậy là bệ hạ nghĩ rằng thiếp tin ở lời nói của tên nô lệ ấy à? Đó là một tên lếu láo, hỗn xược, nó cũng không biết những lời nó nói là gì. Thiếp đâu có phải đã mù và mất trí? Thiếp đã chính mắt trông thấy Nudơhát - Ulaoudát trong tình trạng đau thương sầu não, thiếp đã hỏi chuyện nó, an ủi nó và thiếp đã nghe chính miệng nó than khóc về chồng nó qua đời.

Mêrua tâu:

- Bẩm hoàng hậu, thần xin lấy những gì thiêng

liêng nhất mà thề đấng thống lĩnh các tín đồ và hoàng hậu là Nudơhát - Ulaoudát đã qua đời và Abu-Hátxan thì vẫn còn sống.

- Ngươi nói láo, tên nô lệ hèn hạ đáng khinh kia! - Giôbêit giận dữ quát tháo - Chốc nữa, ta sẽ làm cho ngươi trắng mắt ra cho mà biết tay! - Ngay khi đó bà vỗ tay ra hiệu gọi người hầu của bà. Họ tràn vào rất đông. Bà nói với họ:

- Chúng mày hãy nói ta biết sự thật xem, ai là người vừa mới đến đây trước khi đấng thống lĩnh đến?

- Tất cả các thị tỳ đều đáp cùng một lúc là Nudơhát - Ulaoudát đáng thương! Hoàng hậu nói thêm hỏi người giữ kho báu của mình:

- Ta đã sai người đem cho nó những gì, người có nhớ không?

Người giữ kho báu đáp:

- Bẩm hoàng hậu, theo lệnh của bà, con đã đưa cho chị Nudơhát - Ulaoudát một trăm đồng tiền cùng với một tấm gấm và chị ấy đã ra về ngay ạ.

Giôbêit phẫn nộ, nói với Mêrua:

- Thế nào, tên nô lệ kia, ngươi sẽ nói gì sau khi nghe những lời đó? Ngươi nói đi; bây giờ ta

nên tin người hay là tin người giữ kho báu của ta, những cô nô tỳ này và cả chính ta nữa?

Mêrua không thiếu gì chứng cớ để bác lại những lời vừa rồi của hoàng hậu nhưng vì ông sợ như vậy sẽ làm cho bà nổi nóng hơn nên ông đành nhịn và im lặng, không nói gì nữa, thế nhưng ông vẫn tin chắc những điều mà ông đã trông thấy để tự khẳng định là chính Nudơhát - Ulaoudát đã chết chứ không phải là Abu-Hátxan.

Trong cuộc tranh cãi giữa Giôbêit và Mêrua, hoàng đế lắng nghe những chứng cứ của hai bên đưa ra thì bên nào cũng cho mình đúng nhưng nhà vua vẫn tin ngược lại với hoàng hậu vì không những người đã nói trực tiếp nói chuyện với Abu-Hátxan mà còn có cả những điều mà Mêrua đi xác minh tại chỗ về tâu lại. Người khúc khích cười khoái chí khi thấy Giôbêit nổi giận với Mêrua. Người nói với Giôbêit:

- Hậu ạ, để nói về vấn đề này, trẫm không nhớ rõ có ai đã nói là: đàn bà thì rất hay đăng trí, và bây giờ đây, hậu đã là cho trẫm nghĩ rằng chính hậu đang chứng minh câu nói đó là đúng. Mêrua mới từ nhà Abu-Hátxan trở về ông ta đã trông thấy Nudơhát - Ulaoudát chết nằm ở giữa nhà, còn Abu-Hátxan thì còn sống đang ngồi cạnh người chết, và mặc dù với chứng cứ rõ ràng rành

như vậy, không ai có thể bài bác nổi thế mà hậu lại không muốn tin? Đó là điều mà trẫm không thể nào hiểu nổi.

Giôbêit vẫn một mực không muốn nghe những gì mà hoàng đế đã nói, bà vẫn cứng rắn nói lại:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ tha lỗi cho thiếp nếu có sự nghi ngờ bệ hạ. Thiếp nghĩ là bệ hạ đã thông đồng với Mêrua để làm cho thiếp phải buồn phiền đến mức không thể kiên nhẫn được. Thiếp nghĩ lời tâu của Mêrua lên bệ hạ là lời tâu đã được hai người thống nhất với nhau trước. Vậy thiếp xin bệ hạ cũng cho phép thiếp được cử người đến nhà Abu-Hátxan xác minh lại có đúng là thiếp nhầm không.

Hoàng đế đồng ý và hoàng hậu giao trách nhiệm cho người vú nuôi đi làm nhiệm vụ quan trọng này. Đó là một người đàn bà đã có tuổi vẫn luôn ở gần hoàng hậu từ khi còn ở tuổi thiếu niên; lúc này cũng đang có mặt giữa các thị tỳ vừa được gọi ra. Hoàng hậu nói:

- Vú ạ, vú nghe đây, vú đến ngay nhà của Abu-Hátxan hay nói đúng hơn là đến nhà của Nudơhát - Ulaoudát, bởi vì Abu-Hátxan đã chết. Vú đã được nghe cuộc tranh luận giữa tôi và đấng thống lĩnh các tín đồ, nên tôi chẳng cần nói thêm với vú gì nhiều. Vú sẽ làm sáng tỏ, nếu đem về

được một tin đúng thì vú sẽ có một phần thưởng xứng đáng. Vú đi nhanh lên và hãy trở về ngay tức khắc nhé!

Bà vú ra đi. Hoàng đế lấy làm thích thú thấy hoàng hậu đang trong cảnh bối rối. Nhưng Mêrua lại hết sức buồn rầu khi thấy hoàng hậu đang bực tức với ông. Ông đang muốn tìm cách làm cho bà nguôi bớt cơn giận để sao cho vừa lòng cả hoàng đế, được lòng cả hoàng hậu. Bởi vậy ông rất mừng khi thấy Giôbêit cử bà vú đến nhà Abu-Hátxan vì ông tin thế nào bà vú báo cáo lại cho hoàng hậu cũng đúng như ông đã tâu lúc nãy và qua đó sẽ thanh minh được cho ông.

Trong lúc này Abu-Hátxan vẫn ngồi sau bức mành nhác thấy bà vú đang từ xa đi đến. Anh hiểu ra rằng đó là sứ giả do Giôbêit cử đến. Anh gọi vợ và không một chút do dự khi biết phải làm gì. Anh nói:

- Thế là vú già của hoàng hậu đến để xác minh sự thật. Vậy đến phiên anh sẽ làm người chết.

Tất cả đã chuẩn bị đâu vào đó.

Nudơhát - Ulaoudát liệm Abu-Hátxan ngay và đắp tấm gấm mà Giôbêit cho lên người của Abu-Hátxan rồi lấy chiếc khăn trùm đầu che lên mặt chồng. Người vú già rảo bước, hăng hái với công việc được giao. Vào đến nhà, bà thấy Nudơhát

- Ulaoudát ngồi ở phía đầu ở của Abu-Hátxan, đầu tóc rối bù, mặt đầy nước mắt đang tự tát vào má, đấm vào ngực, kêu la thảm thiết.

Bà đến gần người đóng kịch vợ goá, rồi bằng giọng nói hết sức buồn bã, bà cất lên:

- Nudơhát - Ulaoudát thân mến, già đến đây không phải để làm khuấy động nỗi đau thương của cháu hoặc ngăn cản cháu đừng khóc lóc người chồng rất mực yêu thương của cháu đâu.

- Ôi mẹ nhân đức của con ơi - người đàn bà goá giả hiệu khóc lóc thảm thiết ngắt lời bà - Mẹ xem, con đau buồn và bất hạnh biết dường nào! Hôm nay anh Abu-Hátxan của con không còn nữa, anh Abu mà hoàng hậu, chủ của con và của mẹ cùng với hoàng đế đã tác thành cho chúng con thành vợ thành chồng nay đã vĩnh viễn mất rồi, mẹ ơi. Ôi, anh Abu-Hátxan là anh Abu-Hátxan ơi, anh ra đi để thương để nhớ lại cho em, em đã làm nên nông nổi gì khiến cho anh bỏ em mà đi đột ngột, ôi anh ơi là anh, anh ơi! Khi nào em cũng đã chiều chuộng anh, quí mến anh, cũng làm theo ý muốn của anh hơn là ý muốn của em, hỡi anh ơi là anh ơi! Than ôi, rồi thân phận em, Nudơhát - Ulaoudát này sẽ như thế nào đây, hỡi anh ơi.

Bà vú già cực kỳ ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh này trái ngược, với điều mà người đứng đầu

các hoạn nô tường trình lại cho hoàng đế. Bà dơ tay lên trời mà kêu:

- Thằng Mêrua mặt sắt đen sì đáng cho trời đánh thánh vật nó đi, chính nó đã làm tăng lên mối bất hoà giữa bà chủ tốt bụng của ta với đấng thống lĩnh các tín đồ bởi một sự dối trá quá đáng mà nó dám cả gan tâu láo trước hoàng thượng - Bà nói với Nudơhát - Ulaoudát - Cháu ạ, già phải nói thật với cháu về sự độc ác và bịp bợm của cái tên Mêrua xấu xa đó đã quả quyết với bà chủ của chúng ta một cách trâng tráo không thể tưởng tượng được là cháu đã chết mà Abu-Hátxan thì còn sống.

- Than ôi, mẹ tốt bụng của con ơi - Nudơhát - Ulaoudát kêu lên - Cầu mòng thượng đế rủ lòng, cho được như vậy thì con đã khỏi phải chịu ảnh goá bụa đau khổ. Nói xong, nàng oà lên khóc, càng làm tăng lên vẻ sầu thảm bằng bao nhiêu là nước mắt và lời kêu than.

Bà vú già động lòng thương cảm trước những giọt nước mắt của Nudơhát - Ulaoudát đã ngồi xuống gần nàng, cũng khóc theo, từ từ dịch gần lại sát đầu của Abu-Hátxan, hé lật chiếc khăm trùm đầu che mặt anh để nhìn lại anh:

- Ôi thương thay Abu-Hátxan - Bà lại che mặt anh lại như cũ - Già cầu mong thượng đế xót thương

con. Thôi già về đây - Bà nói với Nudơhát - Ulaoudát - Giá mà có thể còn ngồi lại đây được với cháu lâu hơn thì già được thoả lòng nhưng già không thể nào nấn ná thêm; nhiệm vụ của già là về gấp để giải thoát cho bà chủ của chúng ta khỏi sự lo âu phiền muộn mà tên mọi đen xấu xa đó đã gây nên khi hắn đảm bảo với hoàng hậu là chính cháu đã chết rồi.

Bà vú của Giôbêít vừa ra khỏi cửa, khép lại rồi, Nudơhát - Ulaoudát tin chắc là bà không quay lại nữa, vì bà vội về gặp hoàng hậu, nên nàng đã lau khô nước mắt, tháo gỡ vải liệm bó người của Abu-Hátxan rồi cả hai lại ngồi lên tràng kỷ, gần tấm rèm cửa, lặng lẽ chờ đợi kết cục chuyện đánh lừa của họ, luôn luôn sẵn sàng đối phó với những diễn biến tiếp theo.

Mặc dù đã già cả, bà vú của Giôbêít vẫn gấp bước để về nhanh hơn lúc bà ra đi. Niềm vui được mang về cho hoàng hậu một tin chính xác cộng với niềm vui sẽ được trọng thưởng đã giúp sức cho bà. Khi bước vào phòng hoàng hậu, thở không ra hơi, bà đã thực thà tâu với Giôbêít những gì mà bà vừa trông thấy.

Giôbêít nghe vú già thuật lại với một niềm thích thú khó tả. Bà kể xong thì hoàng hậu nói bằng giọng đắc thắng:

- Vú hãy kể lại đúng như vậy cho đấng thống lĩnh các tín đồ, người đang cho chúng ta là mất trí đấy, làm như thể chúng ta là những người không ngoan đạo, không biết sợ thượng đế là gì. Rồi vú cũng nên nói cho tên nô lệ độc ác đó biết vì nó đã dám xấc láo, dám nói những điều không có thật mười mươi mà chúng ta biết rõ.

Mêrua đang mong chờ bà vú trở về và tin rằng lời bà thuật lại sẽ thuận lợi cho ông, nhưng ông đã ngã ngửa ra vì bà vú đã tâu ngược lại ý muốn của ông nên ông rất buồn phiền. Hơn nữa, ông sẽ bị Giôbêít chỉ trích kịch liệt nếu bà lại nổi cơn lôi đình. Bởi vậy ông nhất quyết dịp này sẽ tranh luận với bà vú hơn là cãi lại Giôbêít vì sợ lại phạm vào tội phạm thượng. Ông nói với bà vú:

- Mụ già móm mém kia, mụ nói dối mà chẳng nể nang gì hay sao, sự thật mười mươi không phải như lời mụ nói. Chính con mắt của tôi trông thấy Nudơhát - Ulaoudát đã chết, đặt chính giữa nhà, tôi mà nhìn sai thì con ngươi tôi nổ ngay lập tức.

- Chính ông là một tên nói láo có quai! - bà vú lăng nhục lại - Ông lại dám bảo vệ một chuyện sai lầm như vậy là nghĩa lý gì, còn ta, ta nói cho mà biết, ta mới ra khỏi nhà của Abu-Hátxan đây; anh ấy nằm chết ở giữa nhà, và ta mới chia tay tạm biệt cô vợ còn mạnh khoẻ của anh ta cơ mà.

- Tôi không phải là một tên bịp bợm như mụ nói đâu, chính mụ mới là người muốn làm cho chúng ta lầm lẫn.

- Thật là trâng tráo quá thể! - bà vú đáp lại - Người dám cãi chày cãi cối như vậy với ta trước hoàng đế và hoàng hậu. Chính mắt ta vừa trông thấy sự thật mà ta đã có hân hạnh được tấu trình lại các vị.

- Vú già ạ - Mêrua lại nói - Tốt nhất là vú câm miệng đi, vũ lẩm cẩm quá rồi đấy!

Giôbêit không chịu nổi sự bất kính của Mêrua; trước mặt bà mà dám xỉ vả lăng nhục vú già đã nuôi nấng bà từ tấm bé thế ư? Bởi vậy không chờ cho vũ có thì giờ đáp lại lời nguyền rủa tồi tệ đó, bà nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, thiếp xin bệ hạ hãy trừng trị tên láo xược này, không những đối với thiếp và còn đối với cả bệ hạ nữa.

Vì quá giận, Giôbêit không nói được gì hơn, chỉ biết nghẹn ngào, nước mắt nghẹn lại ở cổ họng.

Qua sự tranh cãi đó, hoàng đế thấy cỏ vẻ rắc rối, người không biết nghĩ thế nào về những ý kiến khác nhau này. Về phần mình, hoàng hậu cũng như Mêrua, vú già và các nữ tỳ có mặt ở đó đều im lặng, không biết nên tin như thế nào

về sự kiện này. Cuối cùng thì hoàng đế lên tiếng nói với hoàng hậu:

- Trẫm nghĩ là tất cả chúng ta đều dối tất, đầu tiên là trẫm, ái khanh, rồi đến Mêrua, và cả vú già nữa, vú già ạ, ít ra thì không thể nói người nào đáng tin hơn người nào; vậy thì tất cả chúng ta sẽ cùng đứng dậy và đến ngay tại chỗ để xem thực hư ra sao. Trẫm không có cách nào khác để làm sáng tỏ những điều còn nghi nghi hoặc hoặc, để cho đầu óc được thảnh thơi.

Nói xong, hoàng đế đứng dậy, hoàng hậu bước theo, rồi Mêrua bước lên trước, mở cửa:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ - ông nói - Thật rất vui mừng được bệ hạ quyết định như vậy và thần con vui mừng hơn khi thần được dịp để cho bà vú biết kẻo bà ấy lẩm cẩm.

Bà vú già không thể không đáp lại:

- Ông câm cái mồm ông đi, ông mặt sắt đen sì ạ, ở đây ngoài ông ra thì chẳng ai là lẩm cẩm cả.

Giôbêit rất bức mình với Mêrua, bà không chịu để cho ông xúc phạm bà vú.

- Tên nô lệ thâm hiểm kia - bà nói - Dù người có thể nói gì đi chăng nữa thì ta vẫn cho vú già của ta là nói thật, còn người, ta coi như là một tên dối trá.

- Bẩm bà - Mêrua đáp - nếu vú già vẫn khăng khăng quả quyết là Nudơhát - Ulaoudát còn sống và Abu-Hátxan chết rồi thì vú ấy đã đánh cuộc với Mêrua đây cái gì đó chứ, nhưng vú ấy chẳng dám.

Vú già đối đáp lại ngay:

- Ta dám đấy - bà nói - Nào cuộc đi, ta cuộc ngay, để xem nhà ngươi nói rồi có nuốt lời không nào.

Mêrua không nuốt lời. Hai người đã đánh cuộc trước sự có mặt của hoàng đế và hoàng hậu, bằng một tấm vải gấm màu vàng kim tuyến cải hoa bạc.

Ngôi nhà mà hoàng đế và hoàng hậu dù có khá xa nhưng thẳng hướng với ngô nhà của Abu-Hátxan và Nudơhát - Ulaoudát ở. Đi đầu dẫn đường là Mêrua, rồi đến đức vua và hoàng hậu; theo sau là bà vú và cả đoàn nữ tỳ của Giôbêít. Khi Abu-Hátxan nhác thấy cả đoàn từ xa thì báo ngay cho vợ rằng họ sắp vinh dự được nhà vua, hoàng hậu và cả đoàn đến thăm. Nudơhát - Ulaoudát cũng đã trông thấy qua bức mành. Mặc dù đã được chồng báo trước việc này có thể xảy ra nhưng nàng vẫn hết sức ngạc nhiên.

- Chúng ta phải làm gì đây? Khéo chúng ta chết mất!

- Không chết đâu mà sợ - Abu-Hátxan bình tĩnh nói - Em đã quên hết những gì mà anh dặn về việc này hay sao? Chỉ có cách là cả anh và

em đều giả chết, ai nấy tự nằm xuống và tự cuốn lấy vải liệm cho khéo như chúng ta đã thoả thuận với nhau, rồi thì em sẽ thấy mọi việc diễn ra thuận lợi thôi. Họ đang bước đi chậm rãi như vậy, chúng ta thu xếp kịp ngay thôi mà.

Quả thế, Abu-Hátxan và vợ quyết định tự cuốn mình vào vải liệm thật tốt mà họ có thể làm gọn gàng được, nằm dài chính giữa nhà bên cạnh nhau, mỗi người đắp một tấm vải gấm rồi lặng lẽ chờ đoàn đến thăm.

Cuối cùng thì đoàn khách trứ danh ấy đến. Mêrua mở cửa; hoàng đế và hoàng hậu bước vào phòng, theo sau vẫn là đoàn tuỳ tùng ấy gồm bà vú và các cô nữ tỳ.

Trông thấy cảnh tang tóc này bày ra trước mặt, tất cả sửng sốt, lặng đi.

Ai nấy đều nghĩ đến hiện tượng rất lạ kỳ mà không thể nào giải thích nổi. Cuối cùng, Giôbêít phá tan cái sự im lặng; bà nói với hoàng đế;

- Tội thật, cả hai đứa đều chết cả! - bà nhìn vào hoàng đế và Mêrua mà nói tiếp - Thế mà các người cứ cố mà thuyết phục cho được tôi phải tin là con nữ tỳ của tôi chết, cho nên nó cũng đã chết thật chắc là vì quá đau khổ trước cái chết của chồng nó đấy thôi.

Hoàng đế trả lời:

- Ái khanh ạ, đúng ra ái khanh phải nói là Nudơhát - Ulaoudát, nô tỳ của ái khanh chết trước, rồi Abu-Hátxan quá đau khổ khi thấy vợ mất, thương xót quá nên chết theo! Vậy là ái khanh đã thua cuộc rồi, ái khanh đã mất đứt cái Cung hội hoa ấy về tay trẫm rồi.

Trước sự khẳng định ngược lại của hoàng đế, Giôbêit bật lò xo lên, đáp ngay:

- Thiếp quả quyết là bệ hạ thua cuộc thì cô và khu vườn vui chơi đã là của thiếp! Abu-Hátxan chết trước mới đúng, vì vú già của thiếp chẳng đã vừa tâu xong với bệ hạ và với thiếp là bà mới trông thấy cô vợ còn sống và ngồi khóc chồng là gì.

Sự tranh cãi này giữa nhà vua và hoàng hậu đã kéo theo một cuộc tranh luận khác. Mêrua và bà vú cũng ở trong trường hợp như vậy. Hai người đã đánh cuộc và ai cũng muốn cho mình là thắng. Cuộc tranh cãi hăng lên đến nỗi người quan hoạn nô và bà vú đã sắp đi đến to tiếng, nguyền rủa nhau. Cuối cùng, suy nghĩ đến những vì vừa xảy ra, hoàng đế mặc nhiên phải ngầm thừa nhận là hoàng hậu không kém những lý do chứng cứ để bảo vệ là bà thắng cuộc. Nhà vua rất phân vân tự thấy không thể làm sáng tỏ sự thật được trong chuyện này. Người đến gần hai xác chết và ngồi ở đằng đầu, đang suy nghĩ

tìm cách nào đó để phần thắng phải thuộc về mình mà không được, bất giác người thốt lên:

- Ừ, giá mà có người nào đó nói cho trẫm biết được trong hai tử thi nằm đây, ai là người chết trước thì, nói có trời đất chứng giám, trẫm sẽ thưởng ngay cho một nghìn đồng vàng!

Vừa dứt lời, nhà vua nghe có tiếng nói cất lên từ dưới tấm đắp tử thi của Abu-Hátxan.

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, chính kẻ ngu dân là người chết trước, xin bệ hạ ban cho kẻ ngu dân được hưởng số tiền đó của đấng thiên tử bao dung!

Ngay lúc đó, nhà vua thấy Abu-Hátxan cựa quậy để thoát ra khỏi tấm vải liệm và chăn phủ đang bọc kín lấy anh ta, rồi phủ phục dưới chân người.

Vợ anh cũng lồm ngồm bò dậy được và quỳ mọp xuống dưới chân của Giôbêít, trên lưng vẫn còn khoác cả tấm vải gấm mà hoàng hậu đã tự thiện ban cho. Nhưng hoàng hậu đã rú lên kinh khủng làm tăng thêm sự khiếp sợ của đoàn tuỳ tùng đang có mặt.

Sau khi đã hoàn hồn, hết sợ thì hoàng hậu rất vui mừng thấy người nô tỳ yêu quý của bà đã sống lại, vì những tưởng là bà vĩnh viễn không bao giờ được thấy mặt nữa trong mỗi đau thương của bà. Hoàng hậu reo lên:

- Ôi, cái con bé độc địa này, mày đã gây ra cho ta bao đau khổ vì quá thương xót mày, con ranh ạ! Nhưng thôi, ta tha thứ cho mày hết bởi vì rất may là mày chẳng chết!

Về hoàng đế thì không đến nỗi như vậy. Nghe tiếng nói của Abu-Hátxan, không những người không sợ hãi mà trái lại, còn cười ngặt cười nghẽo, nghẹn cả cổ khi thấy cả hai vợ chồng anh lồm ngồm bò dậy, tháo gỡ những gì còn quấn xung quanh người nhất là khi nghe Abu-Hátxan nghiêm túc xin người ban cho một nghìn đồng tiền vàng mà người đã hứa sẽ cho ai biết được người nào chết trước trong cặp vợ chồng đó:

- Thế nào, Abu-Hátxan?- Nhà vua hỏi anh và vẫn cười thoải mái - Hoá ra là người lập mưu làm cho trẫm phải cười ư? Do đâu mà người lại nẩy ra được ý nghĩa làm cho trẫm và hoàng hậu phải ngạc nhiên như vậy vào lúc mà trẫm và hoàng hậu không hề đề phòng gì cả?

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, kẻ ngu dân xin thành khẩn mà không chút giấu diếm gì. Bệ hạ vẫn biết kẻ ngu dân xưa nay vốn thích ăn ngon. Cô vợ của kẻ ngu dân được bệ hạ tác thành cho lại không biết hãm bớt cái sở thích của kẻ ngu dân lại mà trái lại, theo kẻ ngu dân biết thì nàng lại có khuynh hướng tán thành và làm cho sở thích

đó càng tăng lên. Với cách thức như vậy, bệ hạ dễ dàng đánh giá được là chúng dân nếu có một kho vàng to lớn như biển cả rồi chẳng bao lâu cũng hết sạch huống chi là những gì mà bệ hạ đã ban cho chúng dân. Ấy, chính đó là điều đã xảy ra cho chúng dân đây. Tâu bệ hạ, từ ngày chúng dân sống với nhau, chúng dân không hề dè xỉn, tính toán nên đã tiêu xài một cách hoang phí số tiền mà bệ hạ ban cho. Sáng nay, sau khi tính toán với người nhận đặt hàng, chúng dân thấy trả hết nợ thì chẳng còn lại được đồng tiền nào nữa. Thế là suy nghĩ về quá khứ như thế nào cho tốt hơn, chúng dân đã suy nghĩ rất lâu, trong đầu chúng dân đã nảy ra hàng nghìn dự án nhưng sau đó chúng dân phải bỏ hết. Chúng dân quá xấu hổ thấy mình lâm vào tình cảnh đáng buồn mà không dám tâu lên bệ hạ nên chúng dân nẩy ra cách này để mua vui cho bệ hạ bằng những sự lừa dối nhỏ để được thưởng tiền bổ sung cho nhu cầu tiêu dùng. Xin kính mong bệ hạ tha thứ.

Hoàng đế và hoàng hậu rất hài lòng về sự thành thật của Abu-Hátxan. Hai vị không tỏ ra tức giận về những gì đã xảy ra, trái lại Giôbêít còn coi chuyện này là nghiêm chỉnh. Đến lượt bà, bà cũng không nhịn được cười khi nghĩ lại tất cả những gì mà Abu-Hátxan tưởng tượng ra để thực hiện ý đồ của anh. Hoàng đế hầu như vẫn chưa hết

cười vì sự tưởng tượng của Abu-Hátxan, đối với người đặc biệt. Nhà vua đứng lên và nói với anh và vợ anh:

- Hãy đi theo trẫm, trẫm muốn ban cho một nghìn đồng tiền vàng mà trẫm đã hứa, vì sự vui mừng của trẫm là không có ai trong các người chết cả.

Hoàng hậu nói:

- Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ vui lòng cho thiếp được nêu ý kiến là bệ hạ chỉ tặng một nghìn đồng tiền vàng cho riêng Abu-Hátxan thôi. Còn về vợ của anh ta thì thiếp xin lo.

Ngay lúc đó bà sai người coi kho vẫn đang đi theo bà, lấy một nghìn đồng tiền vàng trao cho Nudơhát - Ulaoudát để biểu lộ niềm vui của bà là thấy nàng còn sống.

Thế là Abu-Hátxan và Nudơhát - Ulaoudát, vợ yêu quý của anh vẫn giữ được rất lâu lòng sủng ái của hoàng đế Haruan Anrátxsít và hoàng hậu Giôbêít; họ đã được ban thưởng rất hậu đủ cho mọi nhu cầu cuộc sống cho đến trọn đời.

Kể xong câu chuyện về Abu-Hátxan hoàng hậu Sơhơradát hứa với hoàng đế Sahria là nàng sẽ kể tiếp cho hoàng đế vào ngày mai một câu chuyện khác cũng không kém hay và hấp dẫn bằng câu

chuyện vừa rồi. Em của nàng là Dinácdát không quên nhắc chị giữ lời hứa khi trời chưa sáng và hoàng đế cũng đồng tình với cô em vợ và chứng kiến hoàng hậu có hứa như vậy và người nói người sẵn sàng nghe kể tiếp. Thế là Sơhơradát không do dự đã kể câu chuyện về Alátđanh và cây đèn thần diệu.



CHUYỆN VỀ ALÁTĐANH HAY CÂY ĐÈN THẦN DIỆU

Tâu bệ hạ [1], ở kinh đô của một nước thuộc vương quốc Trung Hoa rất giàu và rộng lớn mà hiện nay thiếp không còn nhớ tên nữa, xưa kia có một người thợ may tên là Mútxtapha không có gì khác biệt ngoài nghề nghiệp của ông. Ông phó may Mútxtapha rất nghèo nên công việc của ông hầu như không đủ để nuôi sống hai vợ chồng ông và một đứa con mà Thượng đế ban cho họ.

Cậu con trai tên là Alátđanh do nuôi dạy một cách cẩu thả nên sớm đua đòi những thói hư tật xấu. Cậu ta hỗn láo, bướng bỉnh, không vâng lời bố mẹ. Hơi lớn lên một ít là bố mẹ đã không thể quản được cậu ở trong nhà. Từ sáng sớm cậu đã bỏ nhà, rông chơi suốt ngày, lêu lổng ngoài đường

(1) Lời của nàng Sơhoradát nói với chồng, Hoàng đế Sahria ND

phố với những đứa trẻ lông bông, ngay cả với những đứa còn ít tuổi hơn cậu.

Đến tuổi học việc, ông bố không có khả năng cho con học một nghề khác với cái nghề của ông, ông đành giữ cậu lại ở tiệm may của mình và bắt đầu cho cậu làm quen với cái kim, sợi chỉ. Nhưng không thể bằng những lời dịu dàng, ngon ngọt hay bất cứ một hình phạt, răn đe nào để buộc cậu phải chuyên cần với công việc như ông hằng mong muốn. Hễ ông vừa quay lưng đi thì y như rằng Alátđanh đã biến mất và suốt ngày hôm đó không về nhà; ông bố lại cho một trận nhưng Alátđanh vẫn tật nào chứng đó không hề ăn năn hối hận, Mútxtapha đành bất lực, để mặc cậu muốn làm gì thì làm. Điều đó làm ông rất buồn phiền, và nỗi đau không thể dạy bảo được đứa con duy nhất nên ông lâm vào một trận ốm dai dẳng suốt mấy tháng liền rồi chết.

Mẹ của Alátđanh thấy đứa con trai của bà không chịu đi theo nghề nghiệp của bố, đã phải đóng cửa hiệu, bán hết dụng cụ, đồ nghề của chồng để thêm thắt vào số tiền ít ỏi mà bà kiếm được bằng nghề kéo sợi để hai mẹ con sống qua ngày đoạn tháng.

Về phần Alátđanh, trước đây còn cha mà chẳng

sợ huống hồ chỉ còn mẹ thì cậu không coi vào đâu, hễ bị mẹ quở trách la mắng thì cậu cả gan cãi lại ngay, thậm chí còn đe doạ cả mẹ, thành ra cậu muốn làm gì thì làm, tha hồ mà lêu lổng, chơi bời và càng ham mê đàn đúm hơn trước kia. Cậu cứ tiếp tục cuộc sống như vậy cho đến tuổi mười lăm, không chịu mở mang đầu óc, gặp chăng hay chớ, thậm chí chẳng hề nghĩ gì đến một ngày kia mình sẽ ra sao. Cậu đang ở trong tình cảnh đó, vào một ngày nọ trong khi đang nô đùa với một bọn lang thang đầu bò đầu bướu giữa một bãi rộng thì có một người lạ mặt đi qua đường dừng lại, chăm chú ngắm nhìn cậu rất lâu.

Người lạ mặt này là một lão phù thuỷ. Đáng chú ý là người ghi chép câu chuyện này cho chúng ta biết lão phủ thuỷ là người Phi. Gọi hắn như vậy cho dễ nhớ, vì hắn thực sự ở Châu Phi vừa mới đến đây được hai hôm.

Hoặc là lão phù thuỷ người Phi đoán được qua diện mạo, nhận biết qua nét mặt Alátđanh có những biểu hiện gì đó cần thiết cho sự thực hiện ý đồ của lão, đã khiến cho lão lặn lội đến đây. Hoặc là lão đã hỏi thăm, tìm hiểu về gia đình cậu. Biết cậu là con người thế nào, tốt xấu ra sao. Lão tiến đến gần cậu bé, kéo riêng ra một chỗ, cách xa bạn bè của cậu mấy bước rồi hỏi:

Cháu ơi, bố cháu có đúng là người thợ may tên là Mútxtapha không?

Thưa ông, vâng ạ Alátđanh đáp Nhưng bố cháu đã chết lâu rồi.

Nghe tới đó, lão phù thuỷ người Phi ôm chầm lấy cổ Alátđanh mà hôn lấy hôn để, nước mắt ứa ra rồi thở dài thườn thượt. Alátđanh thấy vậy liền hỏi vì sao lão khóc? Lão phù thuỷ kêu lên:

Ôi, cháu ơi! Làm sao chú lại không khóc được hở cháu? Chú là chú ruột của cháu đây và bố cháu là người anh ruột rất tốt của chú. đã nhiều năm nay chú đi xa, bây giờ chú về đây với hy vọng là được gặp lại bố cháu để đem lại niềm vui cho bố cháu, thế mà cháu lại cho chú biết là bố cháu đã mất! Cháu ơi, đây là nỗi đau thống thiết nhất của chú. Niềm an ủi mà chú vẫn chờ mong đã bị tước đi mất rồi, nhưng có điều làm cho nỗi đau của chú được nhẹ bớt đôi phần; ấy là nhìn thấy cháu, chú đã tìm được trên khuôn mặt cháu những nét của bố cháu ngày xưa và chú không hề nhầm khi đến hỏi thăm cháu.

Lão vừa thọc tay vào túi tiền vừa hỏi Alátđanh rằng mẹ cậu ở đâu. Ngay khi đó Alátđanh đã thoả mãn câu hỏi của lão phù thuỷ người Phi và lão đã cho cậu bé một nắm tiền lẻ, rồi bảo:

Cháu ơi, cháu về nói với mẹ là chú gửi lời

chào mẹ cháu và chú sẽ đến thăm mẹ ngày mai nếu thì giờ cho phép, để chú được nhìn lại nơi người anh yêu quý của chú đã sống ở đó và đã trút hơi thở cuối cùng.

Ngay khi lão phù thuỷ người Phi từ biệt, để lại đứa cháu hờ một mình. Alátđanh chạy ngay về nhà, hết sức vui mừng về số tiền mà "ông chú" vừa cho. Vừa về đến nhà, cậu đã gọi:

- Mẹ ơi, mẹ nói cho con biết có phải con có một người chú ruột phải không?

Người mẹ trả lời:

- Không con ạ, con không có người chú nào là anh em ruột với bố con mà cũng chẳng có người nào là em của mẹ.

- Thế nhưng con vừa gặp một người tự nhận là em ruột của bố. Ông ấy quả quyết với con rằng bố con là anh ủa ông ấy. Chính ông ấy đã ôm lấy con mà khóc khi con nói với ông ấy là bố đã qua đời. Alátđanh nói thêm và chìa số tiền mà cậu vừa nhận được cho mẹ xem. Để chứng tỏ là con nói thật thì đây, ông ấy đã cho con tiền đây. Ông ấy còn bảo con về thưa với mẹ là ông ấy chào mẹ và nếu có thì giờ thì ngày mai ông ấy đến đẻ thăm mẹ và cũng để thăm lại ngôi nhà mà bố con đã sống cũng như chết ở đó.

- Con ạ - người mẹ nói - Đúng là bố con trước

đây có một người em nhưng chú ấy đã mất lâu lắm rồi và mẹ không hề nghe bố con nói là bố con còn có một người em nào khác nữa.

Đến lúc này thì hai mẹ con không còn đả động gì đến lão phù thuỷ người Phi nữa.

Ngày hôm sau, lão phù thuỷ người Phi lại đến bắt chuyện lần thứ hai với Alátđanh, khi cậu đang vui chơi với lũ trẻ khác tại một nơi khác của thành phố. Lão cũng lại ôm hôn cậu bé như ngày hôm trước và đặt vào bàn tay cậu hai đồng tiền vàng mà nói:

- Cháu này, cháu cầm chừng này về đưa cho mẹ nói với mẹ cháu là tối nay chú sẽ đến chơi. Mẹ mua cái gì đó đẻ chú cháu ta cùng ăn tối với nhau. Nhưng trước hết cháu hãy nói cho chú biết nhà cháu ở đâu cái đã.

Cậu bé chỉ nhà cho lão biết, rồi lão để cho cậu về.

Alátđanh đem hai đồng tiền vàng về cho mẹ và nói ngay ý định của ông chú. Mẹ cậu liền đi mua về những thực phẩm ngon nhưng vì nhà cậu thiếu bát đĩa nên bà phải qua hàng xóm mượn những thứ cần thiết đó. Suốt ngày bà chuẩn bị cho bữa ăn tối và đến quá chiều khi toàn bộ đã xong xuôi, bà bảo Alátđanh:

- Con ạ, có thể chú con không biết nhà ta ở đâu, con chạy đến tìm chú, gặp thì mời chú cùng về.

Mặc dù Alátđanh chỉ cho lão phù thuỷ người Phi nhà ở chỗ nào rồi, nhưng cậu vẫn chuẩn bị đi đón thì có tiếng gõ cửa, Alátđanh ra mở, thấy lão phù thuỷ bước vào mang theo nhiều chai rượu và đủ thứ trái cây dùng cho bữa tối.

Sau khi lão trao tất cả cho Alátđanh, lão chào mẹ chú bé và yêu cầu bà chỉ cho lão nơi hàng ngày ông anh Mútxtapha của lão thường ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ khi ông còn sống. Bà liền chỉ cho lão thấy, ngay lập tức lão quỳ xuống và cúi hôn chỗ đó rất lâu, mắt rưng rưng lệ, rồi mếu máo nói:

- Anh khốn khổ của em, em đau đớn biết dường nào, không được về kịp để ôm hôn anh lần chót trước khi anh về với tổ tiên!

Mặc dù mẹ của Alátđanh mời sao lão cũng nhất định không ngồi vào chỗ đó, lão nói:

- Không chị ạ, em phải trân trọng, không ngồi chỗ đó, chị cho phép em được ngồi chỗ đối diện ở đây, để dù em bị mất đi cái niềm vui sướng được nhìn vẻ mặt anh ấy còn sống, người anh thay mặt cha trong một gia đình rất thân thiết đối với

em thì ít ra em cũng có thể ngắm nhìn anh trong tưởng tượng như hiện nay đang còn sống.

Mẹ của Alátđanh không nài ép thêm, cứ để mặc cho lão được tự do ngồi đâu thì ngồi.

Khi lão phù thuỷ người Phi đã ngồi yên vào nơi lão tự chọn, lão mới bắt đầu nói chuyện với mẹ của Alátđanh:

- Chị cả ạ, chị chớ nên lấy làm lạ là suốt thời gian bao nhiêu năm kể từ lúc anh chị lấy nhau, chị chưa hề gặp em bao giờ cả. Đã bốn mươi năm kể từ khi em rời đất nước này, đất nước của em mà cũng là đất nước của anh cả, em đã chu du qua các nước Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Xi Ni, Ai Cập, đã ở các thành phố đẹp nhất của những nước đó, rồi em sang châu Phi và sống lâu nhất ở bên đó. Cuối cùng, nó cũng là điều tự nhiên của bất cứ người đàn ông nào dù có xa đất nước của mình đến đâu đi chăng nữa thì trong tâm trí không bao giờ xoá nhoà được hình ảnh nơi chôn rau cắt rốn của mình. Cũng như không bao giờ lại không chạnh lòng nhớ đến cha mẹ, họ hàng và những người anh em ruột thịt cùng được nuôi dạy khôn lớn với mình. Chị ạ, tự nhiên em có một ý muốn mãnh liệt là được thấy lại quê hương, được về ôm hôn anh cả yêu quý của em trong khi em cảm thấy đang còn sức khoẻ và đủ lòng can đảm để thực hiện một chuyến

đi xa nên em đã gấp rút chuẩn bị để lên đường. Em khỏi phải nói với chị là hết bao nhiêu thời gian, đã gặp biết bao nỗi gian lao khó nhọc để đi đến tận đây. Em chỉ nói với chị rằng trong tất cả mọi chuyến đi xa của em không có gì làm cho em tủi nhục và đau buồn hơn khi em được tin anh cả của em, người mà em hằng yêu mến đã qua đời. Một người anh mà em yêu bằng tất cả trái tim. Em nhận ra nét mặt của anh cả em trên khuôn mặt đứa cháu của em, đứa con của chị và chính cái đó đã làm cho em phân biệt được cháu giữa đám trẻ đang chơi với nhau. Có thể nói với chị rằng khi em nhận được tin buồn anh đã qua đời em đã đau khổ đến mức nào. Nhưng phải tạ ơn thượng đế về mọi sự an bài của Người, em tự thấy mình được an ủi khi tìm lại được những nét đặc thù của anh trên khuôn mặt của cháu trai.

Lão phù thuỷ người Phi nhận thấy mẹ của Alátđanh đã mủi lòng khi nghe gợi lại những nỗi buồn đau đối với chồng bà thì lão chuyển sang nói chuyện khác, lão quay sang Alátđanh hỏi tên gì, cậu bé đáp:

- Cháu tên là Alátđanh.

- Sao, Alátđanh! Cháu đang làm gì, hiện đã biết nghề nghiệp gì chưa? Lão phù thuỷ lại hỏi.

Nghe câu hỏi đó, Alátđanh bối rối, cúi gầm mặt xuống. Nhưng mẹ cậu đã đỡ lời, bà nói:

- Thằng Alátđanh nó lười lắm chú ạ, khi bố cháu còn sống, bố cháu dùng đủ cách để cố dạy cho cái nghề của bố cháu, nhưng nó không chịu học đến đầu đến đũa, rồi khi bố mất đi, dù tôi có nói gì thì nói, nó có chịu nghe đâu; mà ngày nào cũng vậy, nó chẳng làm gì khác ngoài cái nghề suốt ngày chạy rông với bọn trẻ, mà chú thấy đấy, nó còn nhỏ dại gì cho cam. Chú phân tích cho cháu biết xấu hổ mà hiểu ra để tiến bộ chứ tôi thì đành bất lực, chẳng biết làm thế nào cho nó nên người. Nó biết là cha nó chẳng để lại một chút của nả gì và nó cũng thấy được là người còng lưng kéo sợi suốt ngày như tôi đây thì khó khăn lắm cũng chẳng kiếm nổi đồng tiền bát gạo cho đủ sống. Tôi cũng đã định bụng đến lúc nào đó cũng phải tống cổ nó ra khỏi nhà để nó đi đâu thì mặc nó.

Nói xung, bà sụt sùi khóc, lão phù thuỷ người Phi nói với Alátđanh:

- Thế là không tốt đâu cháu ạ. Cần phải suy nghĩ để tự kiếm sống cho bản thân mình chứ cháu! Nhân sinh bách nghệ. Cháu xem, không có ai sinh ra mà đã có cái nghề. Nếu mình không thích lại nhảy sang nghề khác. Có thể nghề của

bố cháu, cháu không thích, mà cháu thấy nghề khác hợp với mình hơn. Bây giờ cháu cứ nói thật ý kiến của cháu đi để chú xem, chú chỉ muốn giúp cháu thôi.

Thấy Alátđanh vẫn im lặng, lão phù thuỷ người Phi nói tiếp:

- Nếu cháu thấy ngán với việc học nghề mà lại muốn là một người đàn ông lịch sự thì chú sẽ gây dựng cho cháu một cửa hiệu bán vải vóc, lụa là; cháu sẽ đứng bán hàng, tiền thu được cháu cất thứ hàng khác và với cách thức như vậy cháu sẽ sống đàng hoàng hơn và sẽ được trọng vọng. Cháu suy xét kỹ đi rồi nói cho chú biết. Bao giờ chú cũng sẵn sàng giữ lời hứa.

Lời gợi ý đó làm cho Alátđanh bùi tai, cậu đã không thú vị gì thứ lao động chân tay, hơn nữa cậu cũng nhận thức được là những cửa hiệu với những loại hàng hoá ấy sạch sẽ, đông khách và người chủ hiệu lại ăn vận lịch sự và được trọng vọng. Cậu ngỏ ý với lão phù thuỷ người Phi mà cậu ngỡ đó là chú ruột, rằng cậu vẫn thích công việc đó hơn bất kỳ nghề nào khác, nếu được lão giúp cho cậu đạt được ý muốn thì cậu sẽ nhớ ơn đến suốt đời.

Lão phù thuỷ đáp:

- Vì cháu đã chọn nghề đó thì ngày mai chú

sẽ dẫn cháu đi với chú để may sắm quần áo cho chỉnh tề sang trọng cho ra dáng một chủ hiệu buôn lớn nhất của thành phố này. Rồi ngày kia chúng ta mới tính chuyện tậu một cửa hiệu như chú mong muốn.

Mẹ của Alátđanh cho đến lúc đó chưa thật tin lão phù thuỷ người Phi là em ruột của chồng bà nhưng sau tất cả bấy nhiêu điều hứa tốt đẹp của lão đối với con bà thì bà chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Bà cám ơn lão về những ý định tốt lành và sau khi đã khích lệ Alátđanh phải tỏ ra xứng đáng với những thiện chí mà chú đã vun đắp cho và hy vọng ở mình, bà dọn cơm ra. Suốt bữa ăn, câu chuyện chỉ xoay quanh mỗi một vấn đề đó cho đến khi lão phù thuỷ thấy đêm đã khuya liền chào hai mẹ con Alátđanh rồi ra về.

Sáng hôm sau lão phù thuỷ người Phi không quên trở lại nhà bà goá Mútxtapha như lão đã hứa. Lão dẫn Alátđanh đi với lão đến một cửa hiệu lớn chuyên bán quần áo may sẵn bằng đủ thứ vải cho mọi độ tuổi và mọi đối tượng. Lão yêu cầu chủ hiệu đưa ra những loại quần áo hợp với khổ người của Alátđanh rồi để riêng những bộ mà lão thích nhất và trả lại tất cả những bộ mà lão không ưng, xong lão nói với Alátđanh:

- Cháu cứ chọn bộ quần áo nào mà cháu thích trong số này.

Vui thích về sự hào phóng của ông chú, Alátđanh nhận một bộ, lão phù thuỷ còn mua kèm thêm những thứ khác và trả tiền sòng phẳng mà không thèm mặc cả.

Diện bộ quần áo hết sức sang trọng, Alátđanh hết lời cảm ơn người chú tốt bụng yêu thương; lão phù thuỷ còn hứa là nhất thiết không bỏ cháu và luôn luôn đi sát kèm cặp cháu. Quả vậy, lão dẫn cậu đến những nơi đông đúc nhất của thành phố, đặc biệt là những nơi có các tiệm buôn có nhiều hàng hoá sang trọng, khi đi vào phố có nhiều cửa hiệu bán các loại vải vóc quí và đắt tiền, lão nói với Alátđanh:

- Chỉ ít nữa thôi, cháu cũng là chủ hiệu như những người cháu thấy đó, tốt nhất là cháu hãy thường xuyên đến chỗ họ để làm quen, sau này còn có những chuyện quan hệ.

Lão dẫn cậu đi xem các nhà thơ hồi giáo đẹp nhất và lớn nhất, dắt vào khách sạn nơi các nhà buôn nước ngoài thường nghỉ lại và đến những nơi được phép ra vào tự do trong hoàng cung. Cuối cùng, sau khi Alátđanh và lão phù thuỷ tham quan khắp các danh lam thắng cảnh trong thành phố. Họ đến khách sạn nơi lão phù thuỷ thuê phòng ở đó. Tại đây lão đã làm quen với mấy nhà buôn sau khi lão đến thành phố, để thết đãi

họ ăn uống và luôn thể để họ làm quen với đứa cháu hờ của lão.

Bữa tiệc kéo dài đến chiều tối mới kết thúc. Alátđanh muốn xin phép chú để về nhà nhưng lão phù thủy không muốn để cậu bé tự về một mình, lão đã thân hành đưa nó về tận nhà.

Ngay khi thấy con trai chững chạc trong bộ quần áo đẹp, người mẹ rất mừng và không ngừng nói lên những lời chúc phúc cho lão phù thuỷ. Bà hết lời ca ngợi lão đã tốn kém bao nhiêu tiền sắm sửa cho con bà. Bà nói:

- Chú tốt bụng quá, chị không biết làm thế nào để cảm ơn lòng hào hiệp của chú. Chị biết là con trai của chị thật không xứng với những điều tốt lành chú đã dành cho nó. Vậy mà nó không biết ơn lại còn lơ là, chểnh mảng. Nó thật không xứng đáng làm người tí nào.

Bà nói thêm:

- Riêng chị, tự đáy lòng mình, một lần nữa, chị rất biết ơn chú và chị chúc chú sống lâu để được chứng kiến sự biết ơn của con chị. Nó chỉ có thể chứng tỏ lòng biết ơn bằng cách tự tu chí đúng như chú khuyên bảo.

Lão phù thuỷ người Phi đỡ lời:

- Alátđanh là một đứa bé biết điều đấy chứ!

Cháu nó đã chịu nghe lời em bảo và em tin là chúng ta có thể dạy bảo cháu trở thành người tốt. Em chỉ bực có một điều là ngày mai em chưa thực hiện được lời hứa với cháu. Vào ngày thứ sáu, các cửa hiệu đều đóng cửa nên chưa tính được chuyện thuê một gian hàng và sắm sanh hàng hoá các nhà buôn chỉ nghĩ đến vui chơi, giải trí, nên đành phải để công việc đó vào ngày thứ bảy thôi. Nhưng mai em sẽ đến đón và dẫn cháu đi dạo trong các công viên nới giới ăn chơi đài các thường có thói quen đến đó. Chắc cháu chưa khi nào được xem những trò giải trí mà người ta tổ chức ở đó, cho mãi đến bây giờ cháu nó chỉ mới chơi với bọn trẻ, cũng cần phải để cho cháu tiếp xúc với người lớn chị ạ.

Thế rồi lão phù thuỷ người Phi cáo biệt hai mẹ con Alátđanh rồi ra về. Alátđanh đang hết sức vui thích được ăn vận quần áo đẹp lại càng mừng có một thú vui sắp được dạo quanh thành phố. Quả vậy, cậu chưa bao giờ ra khỏi cổng thành và chưa bao giờ được tham quan vùng ngoại ô vốn có một vẻ đẹp tự nhiên và trong lành.

Ngày hôm sau Alátđanh ngủ dậy rất sớm, mặc quần áo chỉnh tề sẵn sàng khi chú mình đến đón là cùng đi. Sau khi chờ đợi một lát mà theo cậu là khá lâu, vì sốt ruột nên cậu đã mở cửa ra đứng

trên bậc thềm để ngóng xem lão có đến hay không. Ngay khi cậu vừa trông thấy lão từ xa, cậu đã báo cho mẹ để xin phép rồi khép vội cửa và chạy đến gặp lão.

Lão phù thuỷ người Phi vừa thấy Alátđanh là trìu mến vuốt ve cậu và tươi cười nói:

- Nào, chú bé thân mến, hôm nay chú muốn cho cháu thấy nhiều cái đẹp hơn.

Lão dẫn đứa cháu hờ qua một chiếc cổng lớn đưa đến những ngôi nhà đẹp và đồ sộ hay đúng hơn là những lâu đài lộng lẫy có những khu vườn đẹp có thể ra vào tự do. Cứ mỗi lần đến một lâu đài, lão lại hỏi Alátđanh có đẹp không và Alátđanh thấy một lâu đài mới hiện ra lại so sánh với lâu đài đã qua và trả lời:

- Chú ạ, lâu đài này còn đẹp hơn những lâu đài mà chúng ta vừa thấy.

Nhưng hai người vẫn tiến bước xa mãi về nông thôn và lão phù thuỷ ranh ma cứ muốn đi thật xa để thực hiện ý đồ đã sắp xếp trong đầu, lợi dụng thời cơ bước vào một trong những căn vườn đó. Lão ngồi xuống gần một cái bể lớn hứng nước từ mõm của một con sư tử bằng đồng, vờ như mình đã mệt để cho Alátđanh phải ngồi lại nghỉ; lão nói:

- Cháu ạ, chắc cháu cũng như chú, đã mệt rồi.

Chú cháu ta ngồi ở đây nghỉ lấy sức để tiếp tục cuộc dạo chơi chứ.

Khi cả hai người đã ngồi xuống rồi, lão phù thuỷ mở chiếc khăn gói nào là bánh ngọt, nào là nhiều loại hoa quả mang theo ăn đường buộc ở thắt lưng ra rồi lão rải lên trên thành bể. Lão bẻ đôi chiếc bánh chia cho mỗi người một nửa, còn về trái cây thì lão để cho Alátđanh tha hồ ăn quả nào mà cậu thích nhất. Trong bữa ăn nhẹ đó lão giảng giải cho đứa cháu hờ nhiều điều khích lệ rằng cháu đừng nên chơi bời lêu lổng với bọn trẻ nữa, tốt nhất là hãy gần gũi những người khôn ngoan và thận trọng, hãy lắng nghe và học hỏi những điều họ trao đổi với nhau. Lão nói:

- Chẳng bao lâu nữa, rồi cháu cũng như họ và không thể không sớm quen với cách nói những điều hay như họ.

Khi ăn xong, hai người đứng dậy tiếp tục đi, xuyên qua các khu vườn ngăn cách nhau bởi những đường rãnh hẹp làm giới hạn giữa khu vườn này với khu vườn khác nhưng không cản trở đến sự đi lại: dân chúng của thành phố này không có sự đề phòng người này làm hại cây cối, vườn tược của người kia.

Cứ dần dà như vậy, lão phù thuỷ đã dẫn Alátđanh mỗi lúc một xa tận bên kia của các vườn

tược, vượt qua vùng nông thôn, đồng ruộng đến gần sát chân núi.

Alátđanh từ bé đến giờ chưa đi nhiều đường đất như vậy nên thấy mệt sau một chặng đường dài. Cậu nói với lão phù thuỷ người Phi:

- Chú ơi, chúng ta đi đâu thế này? Chúng ta đã bỏ xa các khu vườn lại phía sau và cháu chỉ thấy toàn núi là núi. Nếu chúng ta mà còn đi xa nữa, cháu nghĩ là không biết cháu còn đủ sức để trở lại thành phố được không?

- Hãy can đảm lên cháu ạ - người chú nói với cậu - Chú muốn để cho cháu tham quan một khu vườn khác nó còn trội hơn tất cả những vườn mà cháu vừa thấy; nó không còn xa nữa đâu, chỉ mấy bước chân thôi, rồi khi đến nơi, cháu sẽ phải nói cho chú biết là đã đến gần thế này rồi mà nếu bỏ về có phải là uổng không.

Alátđanh tin như vậy và lão phù thuỷ cứ vậy vừa dẫn cậu đi khá xa vừa kể cho cậu đủ thứ chuyện vui để cho đường đi bớt chán và cũng đỡ mệt mỏi hơn.

Cuối cùng hai chú cháu đi đến quãng giữa của hai ngọn núi với độ cao trung bình, xấp xỉ ngang nhau, cách nhau bởi một thung lũng nhỏ và hẹp. Đấy chính là nơi mà gã phù thuỷ người Phi muốn đưa Alátđanh đến để thực hiện một mưu đồ lớn

mà gã đã cất công từ nơi địa đầu của Châu phi đến tận đất Trung hoa này. Gã nói với Alátđanh:

- Chúng ta không phải đi xa nữa đâu, chú muốn để cháu xem ở đây những điều khác thường và rất kỳ lạ đối với người trần gian và khi mà cháu thấy được những cái đó rồi thì cháu sẽ cảm ơn chú là đã để cho cháu được chứng kiến bao điều kỳ diệu mà không một ai trên đời này có thể thấy được, chỉ trừ có cháu. Trong khi chú quệt đá lửa thì cháu đi nhặt tất cả những thứ bùi nhùi, đem lại đây, nhớ là nhặt những thứ thật khô, dễ bén lửa.

Ở đó có rất nhiều củi vụn, nên chỉ một nhoáng là Alátđanh đã gom được một đống. Lão phù thuỷ châm lửa. Bùi nhùi và cành khô bốc cháy thành ngọn lửa thì lão phù thuỷ ném vào đó một thứ hương trầm mà lão đã chuẩn bị sẵn. Một ngọn khói dày đặc bốc lên. Lão đọc những câu thần chú mà Alátđanh chẳng hiểu gì cả. Ngọn khói lắc lư, nghiêng ngả bên này, bên kia. Cùng lúc đó, mặt đất hơi rung chuyển và trước mặt tên phù thuỷ và Alátđanh đất nứt ra, để lộ một phiến đá vuông vắn mỗi cạnh một piê rưỡi dày một piê, nằm phẳng ngang, ở chính giữa có gắn một cái vòng bằng đồng đỏ dùng để nhấc phiến đá lên.

Hoảng hốt trước cảnh tượng xảy ra trước mắt, Alátđanh sợ hãi, định bỏ chạy. Nhưng chính sự

có mặt của cậu bé là cần thiết cho phép thần bí này nên lão phù thuỷ đã gầm lên, giữ cậu lại và cho cậu một cái tát toé đom đóm, mạnh đến nỗi cậu bé ngã lăn ra đất, hộc cả máu miệng, chỉ thiếu chút nữa là gãy mấy chiếc răng cửa. Cậu bé Alátđanh tội nghiệp run lẩy bẩy, nước mắt tuôn ra. Cậu vừa mếu máo khóc lóc vừa van lơn:

- Chú ơi, cháu có làm gì nên tội đâu mà chú đánh cháu đau như vậy?

- Tao có những lý do để làm như thế - tên lão phù thuỷ đáp - Tao là chú của mày, giờ đây tao thay cha mày, mày không được phép cãi lại! Nhưng thôi con ạ - lão đấu dịu - đừng sợ, chú chẳng có đòi hỏi gì khác là cháu phải hoàn toàn vâng lời chú nếu cháu muốn chú gây dựng cho cuộc đời sung sướng, được hưởng những lợi ích mà chú sẽ tạo lập cho!

Những lời hứa hẹn tốt đẹp đó của lão phù thuỷ đã làm dịu bớt phần nào sự sợ hãi và nỗi oán giận của Alátđanh. Khi lão phù thuỷ thấy cậu đã trở lại yên lòng bèn nói tiếp:

- Cháu đã thấy những việc mà chú đã làm bằng tác dụng của hương trầm và những lời chú đọc lên rồi đấy. Dưới phiến đá kia là cả một kho báu dành cho cháu, nó sẽ làm cho cháu một ngày nào đó sẽ giàu sụ hơn tất cả những ông vua vĩ đại

nhất trên thế gian này. Điều đó hoàn toàn đúng vì không có một người nào trên đời này ngoài cháu ra được phép sờ đến phiến đá đó và nhấc nó lên để đi vào trong kho báu. Ngay như đối với chú cũng cấm không được đặt chân vào trong kho mỗi khi nó đã được mở ra. Bởi vậy cháu phải thực hiện thật nghiêm ngặt từng chi tiết mà chú sắp dặn cháu đây, không được bỏ sót một chi tiết nào: việc này hết sức hệ trọng đối với cháu và cả đối với chú.

Alátđanh vẫn chưa hết ngạc nhiên về những gì mà cậu vừa trông thấy và khi nghe tất cả những điều lão phù thuỷ vừa nói cho cậu biết rằng kho báu kia sẽ làm cho cậu sung sướng mãi mãi thì cậu đã quên ngay những việc vừa xảy ra. Cậu vừa lóp ngóp đứng dậy vừa nói với lão phù thuỷ:

- Thế là thế nào hả chú? Cháu phải làm gì ạ? Chú cứ sai bảo, cháu xin vâng lời chú ngay.

- Cháu ơi, chú rất vui là cháu đã quyết định như vậy - Lão phù thuỷ ôm hôn Alátđanh - Cháu lại gần đây! Cháu cầm lấy cái vòng ấy mà nhấc phiến đá lên.

- Nhưng thưa chú - Alátđanh đáp - cháu làm sao đủ sức mà nhấc nổi phiến đá nặng như vậy? Chú cần phải giúp cháu một tay mới được!

Lão phù thuỷ người Phi lại nói:

- Không, cháu không cần có sự giúp đỡ của chú, nếu chú mà giúp cháu thì chúng ta chẳng làm được gì cả. Chỉ một mình cháu nâng lên thôi. Cháu chỉ cần đọc lên tên của bố cháu và tên của ông cháu khi cháu cầm lấy cái vòng, thế là cháu cứ nâng lên, rồi cháu xem, chẳng khó khăn gì cả.

Alátđanh làm đúng như lão phù thuỷ nói với cậu, cậu nhấc tảng đá lên một cách dễ dàng rồi đặt sang bên cạnh.

Khi hòn đá đã được nhấc lên, bên dưới lộ ra một cái hầm nhỏ sâu chừng ba, bốn piê với một cánh cửa nhỏ và những bậc thang đi xuống sâu hơn. Bấy giờ lão phù thuỷ người Phi nói với Alátđanh:

- Cháu hãy làm đúng tất cả những cái mà chú sẽ dặn đây. Cháu tụt xuống cái hầm nhỏ này, khi đã xuống hết bậc thang cuối cùng, cháu sẽ trông thấy một cánh cửa mở, cháu bước vào một chỗ hình vòm cuốn chia thành ba phòng kế tiếp nhau. Trong phòng nào cháu cũng sẽ thấy bên phải cũng như bên trái có bốn cái lon bằng đồng lớn như cái thùng, đựng đầy vàng bạc, nhưng cháu phải hết sức tránh, chớ có đụng vào. Trước khi bước vào phòng thứ nhất, cháu hãy vén áo dài lên và thắt chặt vào quanh người; khi đã vào được phòng thứ nhất rồi thì hãy sang phòng thứ hai mà không

dừng lại. Từ đó sang tiếp phòng thứ ba, cũng không dừng lại. Điều quan trọng hết thảy là cháu hãy hết sức tránh chớ đến sát vách và đừng chạm vào đó ngay cả chạm áo cũng không được: bởi vì nếu chạm vào đó, cháu sẽ chết ngay lập tức. Chính vì vậy mà chú bảo cháu phải thắt áo dài chặt vào quanh người cho gọn.

Cuối phòng thứ ba có một cái cửa mở ra lối đi đến một khu vườn trồng nhiều cây đẹp, câu nào cũng trĩu quả. Cháu cứ nhằm thẳng trước mặt mà đi xuyên qua khu vườn, băng qua một con đường dẫn đến một cầu thang gồm năm mươi bậc để leo lên một sân thượng. Khi cháu đã ở trên sân thượng rồi thì cháu sẽ thấy ở trước mặt cháu một cái khám, trong khám đó có một cây đèn đang thắp sáng. Cháu hãy cầm lấy cây đèn, thổi tắt đi, vứt bấc đèn và đổ hết dung dịch trong đèn ra, xong cháu dấu vào trong ngực, đem lên đây cho chú. Cháu đừng sợ bẩn áo, thứ dung dịch ở trong đèn không phải là dầu đâu và khi đã đổ ra rồi thì đèn khô, sạch ngay. Nếu cháu mà thấy thích quả trong vườn thì có thể cứ hái, bao nhiêu cũng được, điều này không cấm.

Nói xong tất cả những điều trên, lão phù thuỷ người Phi rút chiếc nhẫn của lão đang đeo ở tay lão, luồn vào ngón tay của Alátđanh mà nói rằng:

đây là một thứ bùa hộ mệnh phòng những chuyện không may có thể xảy ra miễn là cậu phải tuân thủ đúng tất cả những điều mà lão đòi hỏi. Dặn dò xong, lão bảo cậu bé:

- Nào, cháu hãy mạnh dạn bước xuống đi, chú cháu ta sắp sung sướng suốt đời rồi.

Alátđanh nhẹ nhàng nhảy xuống hầm con rồi bước xuống tận bậc thang cuối cùng. Vậy là cậu đã thấy ba căn phòng mà lão phù thuỷ đã mô tả; Cậu thận trọng đi qua, sơ không khéo sẽ chết nếu không chú ý tuân thủ những điều mà lão đã bảo ban. Cậu băng qua khu vườn, không hề dừng lại, leo lên sân thượng, cầm lấy cây đèn đang cháy ở trong khám, vứt bấc đèn và đổ dung dịch trong đèn ra, nhận thấy cây đèn khô ráo như lão phù thuỷ nói, rồi cậu dấu trong ngực. Cậu xuống khỏi sân thượng và dừng bước trong khu vườn, ngắm nhìn trái cây mà ban nãy cậu chỉ thoáng nhìn khi đi qua. Các cây trong khu vườn này đầy quả kỳ lạ. Mỗi cây có những quả mầu sắc khác nhau. Có những quả màu trắng, có những quả sáng loáng, trong suốt như pha lê, lại có những quả màu đỏ đậm, đỏ nhạt, màu lam màu xanh, màu tím, màu ngà ngà và nhiều màu khác. Những quả màu trắng chính là ngọc trai, những quả màu sáng loáng, trong suốt là kim cương, những quả màu đỏ đậm là ngọc ru bi, những quả nhạt hơn là ngọc; màu

lam, màu tím là ngọc thạch anh; những quả ngà ngà vàng là xaphia; và những quả khác cứ như vậy v.v... Những quả đó to và độ hoàn hảo của chúng thật tuyệt trần mà trên đời này khó lòng thấy được như vậy. Alátđanh không hề biết những quả đó, cậu không biết đến giá trị và cả sự quan trọng của từng loại quả, nên khi thấy những quả đó cậu không hề có cảm hứng; chúng không phù hợp với sở thích của cậu như những quả vả, quả nho và các loại quả khác ngon lành và rất phổ thông ở đất nước Trung hoa, đâu đâu cũng có. Mặt khác ở tuổi cậu cũng chưa hiểu hết giá trị của những thứ đó, cậu nghĩ rằng tất cả những quả đó chẳng qua đều bằng thuỷ tinh mầu và cũng chẳng có giá trị gì hơn. Tuy nhiên sự khác nhau của nhiều màu sắc rực rỡ và độ lớn kỳ lạ của mỗi loại quả làm cho Alátđanh ham thích hái đủ các thứ, mỗi thứ một ít cho đầy hai túi quần và hai túi đựng tiền mới mà lão phù thuỷ đã mua cho cậu cùng với quần áo; vì hai túi này cũng đầy quả. Không đặt trong túi quần được nên cậu đã buộc vào thắt lưng. Cậu quấn tất cả các túi bằng giải thắt lưng lụa rộng thùng thình mấy vòng quanh người cho gọn để quả không rơi ra. Cậu cũng không quên lèn thêm vào bụng, giữa lần áo dài và áo lót xung quanh người.

Alátđanh đã mang như vậy bao nhiêu của cải

mà cậu không hay biết, vội vàng trở lại con đường băng qua ba gian phòng để lão phù thuỷ khỏi phải chờ lâu, và sau khi trở về cũng thận trọng như lúc bước vào. Cậu đến miệng hầm nhỏ thì lão phù thuỷ cũng đang nóng lòng chờ cậu ở đó. Cậu gọi:

- Chú ơi, chú đưa tay đây, giúp cháu lên với.

Lão phù thuỷ nói với cậu:

- Cháu ạ, trước tiên cháu hãy đưa cái đèn cho chú đã, nó có thể làm vướng cháu.

- Nó chẳng làm vướng cháu tí nào cả - Alátđanh đáp lại - để cháu lên trên đó, rồi cháu đưa cho chú.

Lão phù thuỷ vẫn khăng khăng muốn Alátđanh phải trao cái đèn vào tay hắn trước khi hắn kéo cậu lên, còn Alátđanh thì lùng nhùng vì cái đèn đó để lẫn với các trái cây đầy trong người, khó lấy ra nên nhất thiết từ chối không giao đèn cho hắn trước khi lên khỏi hầm. Thế là lão phù thuỷ người Phi nản lòng về sự cự tuyệt của chàng thiếu niên, bèn nổi khùng, ném một ít hương trầm ma thuật lên lửa mà lão vẫn giữ không tắt, đồng thời đọc hai câu thần chú cho phiến đá bịt vào lối xuống hầm trở về chỗ cũ của nó và đất cát lại phủ kín lên trên y như khi hắn và Alátđanh vừa đến đây.

Chắc chắn là lão phù thuỷ người Phi chẳng

phải em ruột của người thợ may Mútxtapha như hắn đã rêu rao, do đó hắn cũng không phải là chú của Alátđanh. Hắn đúng là ở Châu phi, sinh trưởng ở đó, và Châu Phi là nơi mà người ta say mê trò ma thuật hơn bất cứ nơi nào khác nên từ thuở thiếu thời hắn đã chuyên chú theo nghề phù phép. Sau bốn mươi năm tu luyện phép thuật, thực hành bói đất, xông hương cùng với việc đọc đủ sách vở dạy về các khoa ma thuật, hắn đã khẳng định rằng trên quả đất tồn tại một cái đèn thần bí. Nếu hắn có được cây đèn đó thì cây đèn sẽ làm cho hắn trở nên hùng mạnh, đầy quyền lực, hơn bất kỳ một ông vua hùng mạnh nào trên thế giới. Qua một quẻ bấm độn mới nhất về địa tầng, lão đã biết được cây đèn đó đang ở một nơi dưới mặt đất của nước Trung Hoa, nơi mà mọi tình tiết như chúng ta vừa thấy. Tin chắc vào sự phát hiện đó là đúng, lão phù thuỷ đã khởi hành từ một nơi tận cùng của Châu Phi như chúng ta đã nói trên, rồi sau một chuyến đi dài ngày đầy khó khăn vất vả, lão đã đến được thành phố gần nơi có báu vật đó. Nhưng mặc dù cây đèn đã ở đúng nơi lão đã chắc chắn biết được, tuy vậy lão lại không được phép tự mình lấy cây đèn đó cũng như chính mình không được bước chân xuống hầm ngầm dưới đất, nơi đặt chiếc đèn, mà phải có một

người khác chui xuống dưới đó lấy lên trao tay cho lão. Thế mới được. Chính vì vậy lão đã tìm đến Alátđanh. Lão cho Alátđanh là một đứa bé lêu lổng, không quan trọng, rất thích hợp để phục vụ lão công việc mà lão đang cần. Lão quyết đoán là ngay khi có được cây đèn thần trong tay rồi lão sẽ xông hương lần cuối cùng như chúng ta đã nói đồng thời đọc thần chú để hy sinh chú bé khốn khổ đó cho tính bần tiện hèn hạ và hành động độc ác của lão, để xoá hết mọi tang chứng. Cái tát tai đối với Alátđanh và cái quyền uy mà lão cố tạo nên đối với cậu bé chẳng qua là nhằm mục đích tập cho cậu có thói quen sợ hãi và nghiêm chỉnh phục tùng lão, để khi lão đòi cái đèn thần kỳ trứ danh đó thì cậu bé giao cho lão ngay. Nhưng điều xảy ra cho lão lại trái ngược với những gì mà lão đã trù tính. Cuối cùng lão đành phải sử dụng đến hành động độc ác của lão một cách vội vàng để thủ tiêu chú bé Alátđanh tội nghiệp bởi vì lão sợ rằng có tranh cãi với cậu lâu hơn nữa thì e rằng có ai đó đi tới nghe được và biết đâu sẽ lộ chuyện mà lão chỉ muốn dấu nhẹm.

Khi thấy những hy vọng đẹp đẽ và lớn lao của mình đã tan thành mây khói lão phù thuỷ thấy không có cách nào khác hơn là tìm đường trở lại Châu Phi.

Lão cấp tốc đi ngay ngày hôm đó theo đường vòng, không qua thành phố nơi lão cùng Alátđanh ở nữa. Lão sợ bị để ý vì có nhiều người đã trông thấy lão dạo chơi với chú bé kia nhưng nay lại trở lại có mỗi mình.

Cứ theo tất cả những sự tình ấy thì chắc là sẽ không còn ai nghe nói đến Alátđanh nữa. Nhưng ngay con người ấy tưởng rằng hắn đã vĩnh viễn tiêu diệt được đứa trẻ đó cũng không nghĩ được rằng chính hắn đã đeo vào tay chú bé một chiếc nhẫn để cứu nguy cho nó. Quả vậy, chính Alátđanh không hiểu hết về tính năng, tác dụng của chiếc nhẫn, đó lại chính là vị cứu tinh đã cứu sống được mình. Và cũng thật ngạc nhiên về sự mất một chiếc nhẫn quí đến thế gắn liền với sự mất chiếc đèn thần kỳ đã không đẩy được tên phù thuỷ vào cảnh tuyệt vọng. Nhưng những tên phù thuỷ đều rất quen với những điều tai vạ và những biến cố trái ngược nên chừng nào chúng còn sống là chúng không ngừng nuôi hy vọng hão huyền và có những ảo tưởng viển vông.

Alátđanh không ngờ ông chú hờ sau bấy nhiêu lời vuốt ve đường mật và việc làm tốt đẹp đối với cậu lại có thể có lòng lang dạ thú đến thế khiến cậu hết sức ngạc nhiên, đó cũng là điều dễ nghĩ ra thôi nhưng thật khó diễn tả thành lời.

Khi thấy mình đột nhiên bị chôn sống, Alátđanh không ngớt gọi ông chú của mình có đến hàng nghìn lần, vừa gọi vừa kêu to lên rằng cậu sẵn sàng trả chiếc đèn cho chú. Nhưng những tiếng gọi và kêu la của cậu chỉ là vô ích, cậu không còn cách nào làm cho người ta nghe tiếng. Vậy là Alátđanh đã lâm vào cảnh tối tăm mịt mùng. Cuối cùng cố trấn tĩnh lại, cậu ngừng khóc và lần xuống hết bậc thang cuối cùng của hầm ngầm để may ra tìm thấy ánh sáng từ vườn cây mà cậu đi qua hắt vào. Nhưng bức tường trước đây được mở ra do có ma thuật thì nay nó cũng đã bị đóng lại cũng do ma thuật. Cậu lần mò, sờ soạng trước mặt, bên phải bên trái nhiều lần mà chẳng tìm thấy cửa. Cậu lại kêu la, khóc lóc nhiều hơn rồi ngồi xuống bậc thang trong hầm không còn hy vọng thấy ánh sáng nữa mà trái lại phải ở trong tình trạng tối tăm mù mịt để chờ cái chết đến với cậu nay mai.

Alátđanh sống trong tình trạng như vậy hai ngày không có một hạt cơm, một giọt nước. Đến ngày thứ ba nắm chắc cái chết không thể nào tránh khỏi, cậu chắp hai tay đưa lên trời với sự cam chịu ý trời, cậu kêu lên:

- Chỉ có sức mạnh và quyền uy ở Thượng đế là đấng tối cao và vĩ đại quyết định hết thảy.

Trong khi chắp tay lại, Alátđanh vô tình xoa hai bàn tay vào nhau làm cho chiếc nhẫn được miết khẽ. Chiếc nhẫn mà lão phù thuỷ người Phi đeo vào ngón tay cậu mà đến lúc bấy giờ cậu vẫn chưa biết quyền năng của nó. Ngay tức khắc một vị thần linh có khuôn mặt to tướng với đôi mắt dễ sợ đã đứng ngay trước mặt cậu như là dưới đất chui lên, đầu chạm sát trần hầm. Vị thần linh hỏi Alátđanh:

- Thưa ngài cần gì tôi? Tôi sẵn sàng tuân lệnh ngài như là nô lệ của ngài và nô lệ của tất cả những ai có đeo chiếc nhẫn như của ngài, tôi và các nô lệ khác của chiếc nhẫn đều vậy cả.

Giá như vào lúc khác trong hoàn cảnh khác, Alátđanh chưa quen với cảnh tượng này thì đã sợ khiếp vía trước một bộ mặt kỳ lạ như vậy mà không thể cất lên lời. Nhưng đang lúc lo âu cho mối nguy duy nhất hiện nay mà cậu đang lâm phải, chỉ có chết mà không hy vọng nên cậu trả lời ngay mà không hề do dự:

- Dù ông là ai mà đủ quyền lực thì hãy cứ đem tôi ra khỏi nơi đây.

Vừa dứt lời, mặt đất mở ra, Alátđanh đã thấy mình đứng trên mặt đất đúng nơi mà lão phù thuỷ đã dẫn cậu đến trước đây hai hôm.

Chẳng có gì là lạ khi Alátđanh đã ở lâu trong bóng tối dày đặc, nên đầu tiên đôi mắt của cậu không chịu nổi được ánh sáng chói chang của ban ngày. Khi đã quen dần, cậu mới nhìn ra xung quanh và rất ngạc nhiên là không còn thấy cái miệng hầm đâu nữa. Cậu không thể hiểu nổi là bằng cách nào mà tự nhiên mình thoát ra khỏi lòng đất một cách nhanh chóng như vậy. Chỉ còn nơi cành khô bị đốt cháy cách đây mấy hôm là còn để lại dấu vết trên mặt đất, làm cho Alátđanh mang máng xác định được cái hầm ngầm ở gần ngay đấy. Sau đó, cậu quay sang bên nhìn về hướng thành phố thấy những vườn tược bao quanh rồi nhận ra con đường mà lão phù thuỷ người Phi dẫn dắt cậu đến đây. Alátđanh theo con đường đó trở về, vừa đi vừa cảm tạ thượng đế đã cho cậu được nhìn lại cõi đời sau khi đã tuyệt vọng nắm chắc rằng không bao giờ được quay về nữa. Cậu đi về tận thành phố, vất vả lắm mới lần về được đến nhà. Vào được nhà, rất vui mừng gặp lại mẹ nhưng do suốt ba ngày liền chẳng ăn uống gì nên cậu bị ngất xỉu ngay. Mẹ cậu đã đổ biết bao nước mắt, những tưởng là cậu đã đi lạc hoặc chết, nay thấy cậu trở về trong tình trạng này đã hết sức chạy chữa cho cậu và sau một lát, Alátđanh đã tỉnh lại. Những lời đầu tiên cậu thốt lên được là:

- Mẹ ơi, trước tiên là mẹ cho con ăn cái đã, đã ba hôm nay con chưa có gì bỏ bụng cả.

Mẹ cậu mang ra cho cậu thức ăn, đặt trước mặt cậu và nói:

- Con trai của mẹ! - Bà nói - Con ăn từ từ thôi; ăn vội là nguy hiểm đấy con ạ, nhất là con đang mệt và đói. Con đừng nói chuyện với mẹ vội. Khi con đã lại sức rồi thì tha hồ mà kể cho mẹ những gì đã xẩy ra. Mẹ đã cảm thấy yên tâm khi thấy con trở về sau bao nhiêu đau buồn tìm kiếm kể từ ngày thứ sáu đến giờ, mẹ đã chịu bao nỗi buồn đau, không quản vất vả để muốn biết có chuyện gì xảy ra cho con khi mỗi buổi tối mà không thấy con trở về.

Alátđanh nghe lời mẹ, ăn uống từ tốn. Ăn xong, cậu nói:

- Mẹ ạ, con rất lấy làm lạ là mẹ đã bỏ mặc con một cách dễ dàng cho một gã đàn ông có ý định thủ tiêu con và hắn đã cầm chắc là trong lúc này con đã chết thật rồi, thậm chí hắn có thể tin là con đã chết ngay từ ngày đầu tiên. Ấy thế mà mẹ lại tin hắn là chú của con và con cũng tin như mẹ. Ừ, mà làm sao chúng ta lại có thể nghĩ khác được đối với một con người vồ vập, chiều chuộng con và bày vẽ cho con những điều hay lẽ

phải, lại cho con tiền, áo và còn hứa nhiều điều lợi khác? Mẹ ơi, mẹ có biết rằng đó chỉ là một kẻ phản trắc, một tên độc ác, một thằng xảo quyệt. Hắn chỉ làm cho con đôi điều tốt lành và hứa hẹn, để đi đến mục đích là hãm hại con mà cả mẹ và con đều không đoán ra là vì sao. Về phần con, con có thể bảo đảm rằng con không hề có chuyện gì gây ra cho hắn để đến nỗi hắn đối xử với con như vậy. Con sẽ kể đúng sự thực cho mẹ nghe để mẹ hiểu những gì đã xảy ra từ khi con rời nhà cùng đi với hắn, cho đến khi hắn thực hiện cái ý đồ nham hiểm.

Alátđanh bắt đầu kể lại cho mẹ tất cả những gì xẩy ra kể từ ngày lão phù thủy đến nhà đón cậu dẫn đi xem các lâu đài và các khu vườn ở bên ngoài thành phố rồi những gì đã xẩy ra trên đường đi đến địa điểm giữa hai ngọn núi, nơi mà lão phù thuỷ đã định sẵn để lão tiến hành làm chuyện phù phép của lão. Alátđanh cũng không quên nhắc đến cái tát nảy đom đóm của lão đối với cậu, rồi ngay sau đó lão tìm cách xoa dịu, xui cậu bước xuống hầm ngầm bằng những lời hứa hẹn tốt đẹp với cậu. Alátđanh không bỏ sót một tình tiết nào của tất cả những điều mà cậu trông thấy khi cậu đi qua và khi quay lại trong ba gian phòng và trong khu vườn, trên sân thượng

nơi cậu đã lấy được cây đèn thần. Cậu lấy ở trong người ra đưa cho mẹ xem cây đèn và những trái cây trong suốt, nhiều màu sắc mà cậu đã hái trong vườn khi quay ra; cậu dồn tất cả vào hai túi đựng tiền thật đầy và đưa cho mẹ nhưng bà không quan tâm; những viên ngọc quý giá, chói lọi như mặt trời dưới ánh sáng của ngọn đèn soi tỏ gian phòng càng làm tăng thêm giá trị của chúng, vậy mà mẹ của Alátđanh cũng chẳng quan tâm; Bà vốn được lớn lên trong một hoàn cảnh rất nghèo, chồng bà chẳng có tiền để sắm cho bà những thứ quý giá, vả lại bà cũng chưa bao giờ nhìn thấy một người nào được trang điểm những thứ đó. Vậy thì chẳng có gì ngạc nhiên khi bà coi những thứ đó là vật không có giá trị, hoạ chăng chỉ để làm vui mắt bởi sự đa dạng về màu sắc của chúng, vì thế Alátđanh đã đặt tất cả vào sau chiếc đệm của chiếc tràng kỷ mà cậu đang ngồi.

Kết thúc câu chuyện, Alátđanh kể tiếp cho mẹ rằng: Khi cậu quay ra đến miệng hầm ngầm, sắp sửa trèo lên, cậu không chịu trao cây đèn cho lão phù thuỷ vì cây đèn để lẫn lộn cùng trái cây trong ngực áo không tiện để lấy ra mà lão thì muốn chiếm ngay vật đó cho mình. Khi lão phù thuỷ không đòi được thì hắn đã làm phù phép, ném

hương trầm vào đống lửa mà hắn cố giữ không tắt đồng thời hắn đọc thần chú và thế là chỉ trong nháy mắt miệng hầm ngầm tự dưng liền lại và Alátđanh bị kẹt dưới lòng đất. Cậu nghẹn ngào nức nở khi cậu kể lể cho mẹ biết tình cảnh khốn đốn của mình bị chôn sống dưới căn hầm chết tiệt ấy cho đến lúc thoát ra được nhờ vô tình miết vào chiếc nhẫn mình đang đeo mà chưa hề biết được quyền năng của nó. Khi vừa kể xong, cậu nói thêm với mẹ:

- Không cần phải nói thêm nhiều hơn nữa vì tất cả những gì xảy ra sau đó, mẹ đã biết hết rồi. Đó là toàn bộ nỗi gian truân và hiểm nghèo mà con đã phải chịu kể từ lúc con ra đi xa mẹ là như vậy đấy.

Mẹ của Alátđanh kiên nhẫn ngồi nghe câu chuyện ly kỳ và hết sức lạ lùng đó mà không hề ngắt lời con khi đó với tấm lòng đau khổ của một người mẹ, bà rất mực yêu thương đứa con trai của bà. Tuy nhiên, đến những đoạn xúc động nhất làm nổi bật lên tính phản trắc, bất nhân bất nghĩa của tên phù thủ người Phi, bà căm ghét hắn vô cùng. Alátđanh vừa kể xong thì bà nổi giận, không ngớt lời nguyền rủa tên bịp bợm đó; bà gọi hắn là đồ phản trắc, đồ nham hiểm, tên tàn bạo, tên giết người, tên lừa lọc, tên phù thuỷ,

là kẻ thù độc ác của loài người. Bà nói với Alát-đanh:

- Đúng, con ạ, chính hắn là một tên phù thuỷ, mà những tên phù thuỷ đều là những bọn thông đồng với quỉ dữ bằng những phép tà ma, những bùa ú̀m của chúng. Tạ ơn Thượng đế đã không để cho sự độc ác tày trời của hắn ám hại được con! Con phải biết cảm tạ Người đã đoái thương đến con.

Con đã không tránh khỏi được cái chết nếu con không nhớ đến Người và không cầu xin Người che chở.

Bà còn nói với con nhiều điều khác nữa và luôn mồm nguyền rủa sự phản bội của tên phù thuỷ đối với con trai bà, nhưng đang nói thì bà nghĩ là Alátđanh đã ba ngày rồi không được ngủ đang cần nghỉ ngơi; bà giục con đi ngủ và lát sau bà cũng ngủ.

Trong thời gian bị kẹt lại dưới lòng đất Alát-đanh không được ngủ chút nào nên tối hôm đó ngủ say, sáng ra vẫn chưa dậy. Khi đã thức dậy rồi, việc đầu tiên cậu nói với mẹ là cậu rất đói muốn được ăn. Mẹ cậu lại không có gì để cho con ăn sáng. Bà đáp:

- Khốn nỗi, con trai ơi, mẹ không còn lấy một mẩu bánh nào nữa cho con. Tối qua con đã ăn

hết số thực phẩm ít ỏi còn lại trong nhà rồi, nhưng con hãy chịu đựng để mẹ đi một lát, rồi mẹ mang về cho con. Nhà ta đang còn một ít sợi mà mẹ đã kéo, mẹ sẽ đem đi bán để mua một ít bánh mì và vài thứ cho bữa ăn trưa.

Alátđanh nói:

- Mẹ ạ, mẹ cứ để số sợi ấy lại đấy cho lần khác, và mẹ đưa cái đèn mà con đem về hôm qua lại đây, con sẽ đem bán may ra được ít tiền cho mẹ con ta ăn sáng, ăn trưa và có thể cả ăn tối nữa cũng nên.

Mẹ của Alátđanh đi lấy cây đèn đưa cho cậu và nói:

- Đây, con này, nhưng nó bẩn quá, có lẽ phải lau chùi đi một tí cho sạch thì mới được giá hơn chăng.

Bà lấy nước và một ít cát mịn để đánh sáng lên. Nhưng mới bắt đầu cọ vào đèn thì ngay lập tức một vị thần linh gớm ghiếc, cao to như hộ pháp hiện ra đứng trước mặt con trai bà và bà, cất giọng ồm ồm như sấm:

- Thưa bà, bà cần gì? Tôi sẵn sàng tuân lệnh bà, làm tròn sứ mạng của kẻ nô lệ của bà và tất cả các vị có được chiếc đèn trong tay; tôi cũng như tất cả các nô lệ khác của cây đèn xin được tuân lệnh bà.

Mẹ của Alátđanh ríu lưỡi, không thể trả lời. Trông thấy bộ mặt gớm giếc dễ sợ của thần, bà đã rủn người không đứng vững và mới nghe mấy tiếng thần phát ra đã khiếp vía, ngã vật xuống ngất xỉu.

Alátđanh đã gặp trường hợp gần giống như vậy khi ở trong hầm ngầm dưới đất, cậu không để mất thì giờ suy xét bèn cầm ngay lấy cây đèn và trả lời thay cho bà bằng giọng kiên quyết:

- Ta đang đói, hãy mang cái gì đến đây cho ta ăn.

Vị thần biến đi trong chốc lát rồi trở lại, đội một chiếc mâm bạc trên đầu, bày mười hai chiếc đĩa cũng bằng bạc đựng đầy thức ăn ngon, phía sau chiếc bánh trắng tinh như tuyết là hai chai rượu vang loại hảo hạng với hai cái ly bạc. Thần đặt tất cả lên chiếc tràng kỷ rồi lại biến đi ngay.

Tất cả những sự việc trên xẩy ra chỉ trong khoảnh khắc nhanh đến nỗi khi vị thần biến đi lần thứ hai mẹ Alátđanh vẫn chưa hồi tỉnh. Alátđanh đã rảy nước lên mặt bà mà bà vẫn còn mê man, định tiếp tục rảy thêm cho mẹ tỉnh lại thì hoặc là do hồn vía của bà đã bạt đi nay trở lại hoặc là do mùi thơm của thức ăn mà thần vừa mang đến đã góp phần kích thích thần kinh

làm cho bà hồi tỉnh ngay. Alátđanh rất mừng, nói với mẹ:

- Mẹ ơi, không hề gì đâu mẹ ạ, mẹ dậy đi và mời mẹ ăn đi: những thức ăn này sẽ làm cho mẹ khoẻ lại và đồng thời cũng làm cho con hết đói. Nào, mời mẹ lại ăn khi còn nóng kẻo những món ăn thế này mà nguội thì mất ngon.

Mẹ của Alátđanh cực kỳ ngạc nhiên khi bà nhìn thấy chiếc mâm lớn bày những mười hai đĩa thức ăn, sáu chiếc bánh cùng hai chai rượu và hai chiếc ly, và bà ngửi thấy mùi thơm hấp dẫn từ những chiếc đĩa ấy bốc lên. Bà hỏi con:

Con ơi, từ đâu mà có nhiều thế này con, và chúng ta được ai ban ơn về sự hào phóng lớn đến thế này? Có phải hoàng đế thấy mẹ con ta túng nghèo mà đoái thương chăng?

- Mẹ ạ, xin mẹ ngồi vào bàn ta ăn đi - Alátđanh đáp - mẹ cũng đang đói như con, ăn cái đã, rồi con sẽ nói để mẹ rõ.

Hai mẹ con ngồi vào ăn hết sức ngon miệng vì họ chưa bao giờ được ăn ngon như vậy.

Suốt bữa ăn, mẹ của Alátđanh ngắm nhìn chiếc mâm và những cái đĩa không chán mắt và hết sức cảm phục, mặc dù bà không rõ chúng bằng bạc hay bằng một thứ nào khác vì bà đâu

có được trông thấy bao giờ; đúng ra mà nói thì bà cũng chẳng chú ý gì đến giá trị của chúng vì nó rất lạ đối với bà; chỉ vì nó mới nên làm cho bà chú ý, mà con trai bà cũng chẳng biết gì hơn bà.

Alátđanh và mẹ tưởng chỉ ăn nhẹ lót dạ, nhưng mãi đến giờ ăn trưa, họ vẫn ngồi ở bàn. Những món ăn ngon làm cho họ ngon miệng và lại còn nóng, hai mẹ con nghĩ cứ nhập hai bữa làm một còn hơn là ăn tách thành hai bữa riêng biệt. Bữa ăn gộp đôi xong xuôi không những còn thừa ra để ăn bữa tối mà còn đủ cho hai bữa nửa của ngày hôm sau.

Khi mẹ của Alátđanh dọn bát đĩa đi và để riêng số thức ăn chưa động đến để dành cho những bữa ăn sau xong, bà đến ngồi trên tràng kỷ gần con trai bà.

- Alátđanh này, bà nói với con - mẹ đang nóng lòng chờ con kể cho mẹ như con đã hứa với mẹ.

Alátđanh kể cho mẹ hết sức tỉ mỉ tất cả những gì xảy ra giữa Thần linh và mẹ rồi từ khi mẹ ngã ra ngất xỉu cho đến lúc bà tỉnh dậy.

Mẹ của Alátđanh hết sức ngạc nhiên về những lời của con bà kể lại và về sự xuất hiện của thần, bà nói:

- Nhưng con này, con nói về thần thánh của

con ra làm sao chứ? Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay chưa bao giờ mẹ nghe ai nói đã trông thấy thần thấy thánh. Làm sao lại có chuyện ngẫu nhiên mà cái ông thần xấu xí ấy lại đến gặp mẹ? Tại sao ông thần ấy chỉ nói với mẹ mà không nói với con hơn nữa ông ấy đã gặp con ở trong hầm chứa báu vật rồi cơ mà?

- Mẹ ạ, - Alátđanh đáp - ông thần vừa hiện lên trước mắt mẹ không phải là ông thần đã hiện lên với con. Hai thần có giống nhau về vóc dáng to lớn, nhưng họ lại hoàn toàn khác nhau bởi bộ mặt của mỗi thần và cách ăn mặc của các thần cũng khác nhau vì rằng mỗi thần thuộc về những người chủ khác nhau. Mẹ còn nhớ không, ông thần mà con gặp tự xưng là nô lệ của chiếc nhẫn đeo ở ngón tay của con, còn ông thần vừa hiện lên trước mẹ lại xưng là nô lệ của cây đèn mà mẹ cầm trên tay; nhưng con nghĩ là mẹ không nghe được ông ấy nói gì vì mẹ đã ngất đi trước khi ông ấy nói.

- Sao, con nói sao? - người mẹ kêu lên - hoá ra chính cây đèn của con và ông thần quỉ quái ấy đã nói với mẹ chứ không phải nói với con? Con ơi, con hãy cất cây đèn ấy đi đâu cũng được chứ đừng để trước mắt mẹ, mẹ không muốn sờ đến nó nữa đâu. Mẹ nghĩ là đem quẳng nó đi hoặc bán được cho ai thì bán còn tốt hơn là chết khiếp

đi mỗi khi đụng phải nó. Nếu con mà nghe mẹ thì con cũng vứt béng cái nhẫn ấy đi cho rảnh. Không nên có chuyện quan hệ giao du với thần thánh con ạ; họ đều là ma quỉ cả, như đấng tiên tri của chúng ta đã nói.

Alátđanh đáp lại:

- Mẹ ạ, bây giờ con sẽ giữ nó lại mà không bán nó đi như lúc nãy con đã có ý định: Một cái đèn như vậy sẽ có lợi cho mẹ con ta mà mẹ biết đấy, nó vừa cung cấp cho mẹ con ta bao nhiêu thức ăn đó sao? Cần phải giữ nó lại để nó tiếp tục nuôi sống chúng ta chứ! Hẳn mẹ cũng nghĩ được như con là không phải tự dưng vô cớ mà ông chú hờ độc địa của con lại mua việc vào thân để tiến hành một chuyến đường trường lâu dài và khó khăn như vậy? Chính chỉ vì lão muốn chiếm được cái đèn thần diệu này mà lão quí hơn tất cả vàng bạc châu báu lão đã biết và chính mắt con đã được trông thấy ở dưới hầm. Lão đã thừa biết giá trị và tầm quan trọng của cây đèn nên cố chiếm lấy bằng được mà không thiết gì đến châu báu vàng bạc ở một kho tàng quí giá đến vậy. Vì tình cờ mà mẹ con ta đã phát hiện được tác dụng của cây đèn, thế thì chúng ta phải dùng nó, lợi cho gia đình ta chứ mẹ! Nhưng phải làm cách nào đừng để ồn ào mà xóm giềng biết thì

họ lại thèm muốn và đem lòng ghen ghét nhà mình đấy mẹ ạ. Nếu mẹ sợ các thần đến thế thì con không để trước mặt mẹ nữa mà con sẽ dấu ở một nơi nào đó để mẹ không trông thấy được mà con thì dễ tìm khi cần đến nó, có phải không mẹ? Còn về chiếc nhẫn thì con không thể đang tâm mà vứt nó đi. Không có chiếc nhẫn này thì không bao giờ mẹ còn gặp lại được con, và con còn sống được như bây giờ đây là nhờ có chiếc nhẫn này đấy mẹ ạ. Vậy mẹ cho phép con được giữ nó lại và con luôn luôn cẩn thận đeo nó trên ngón tay của con. Ai mà biết được là con sẽ không còn gặp một hoạn nạn bất kỳ nào nữa, chúng ta làm sao mà dự kiến hết được, biết đâu chiếc nhẫn lại không thể lại giải thoát cho con lần nữa?

Vì lý lẽ của Alátđanh tỏ ra là xác đáng nên mẹ cậu không đáp gì nữa. Bà chỉ nói:

- Tuỳ con, con làm thế nào thì làm, mẹ chẳng có liên quan gì đến thần thánh cả. Mẹ nói với con rằng mẹ sẽ không bàn với con về chuyện này nữa đâu.

Ngày hôm sau khi ăn tối xong thì chẳng còn một chút thức ăn nào nữa. Ngày tiếp theo, Alátđanh không chờ cho cơn đói đến thức bách. Mới sáng ra đã lấy một chiếc đĩa bạc giấu dưới vạt áo dài

đem đi bán. Dọc đường, cậu gặp một lão Do thái, cậu kéo riêng lão ra và đưa cho lão xem chiếc đĩa và hỏi có mua không.

Lão Do Thái ranh ma và khôn khéo cầm chiếc đĩa xem xét, giá như không biết thì thôi nhưng đằng này lão thấy nó hoàn toàn bằng bạc nên ướm hỏi Alátđanh muốn bao nhiêu. Alátđanh không hiểu được giá trị của nó và cũng chẳng bao giờ biết buôn bán, nhất là loại hàng hoá này nên đành trả lời rằng lão hẳn biết rõ chiếc đĩa này đáng giá bao nhiêu, để cho lão định đoạt lấy. Lão Do Thái lúng túng trước sự chất phác của Alátđanh. Không thật nắm chắc là Alátđanh có biết được chất liệu và giá trị của chiếc đĩa hay không nên lão lấy trong túi đựng tiền ra một đồng tiền vàng (chỗ đó chỉ bằng một phần sáu mươi hai giá trị của chiếc đĩa là cùng) rồi đưa cho cậu, Alátđanh vội vàng cầm lấy đồng tiền vàng, khi tiền đã trong tay rồi thì cậu rời khỏi đó thật nhanh đến nỗi làm cho lão Do thái vẫn chưa bằng lòng với món lợi quá đáng với vật vừa mua được, đã bực mình là sao lão không biết Alátđanh dốt đến thế để có thể bóp chẹt giá xuống nữa. Lão đang định chạy đuổi theo cậu bé để có thể rút bớt một ít ở đồng tiền vàng mà lão đã trao cho cậu nhưng Alátđanh đã chạy đi xa nên không hơi đâu mà đuổi kịp.

Trên đường về nhà, cậu dừng lại ở hiệu bán bánh mì mua bánh cho mẹ và cho mình, đưa đồng tiền vàng cho chủ hiệu và ông này trả lại bao nhiêu cậu về đưa hết cho mẹ để bà đi chợ mua thêm các thứ khác đủ cho hai mẹ con ăn, được vài ba hôm.

Hai mẹ con tiếp tục sống như vậy, và Alátđanh lần lượt bán tất cả những chiếc đĩa bạc cho lão Do Thái, chiếc này rồi chiếc khác cho đến hết cả mười hai chiếc theo cách như chiếc đĩa đầu tiên mỗi khi hai mẹ con đã hết tiền. Lão Do Thái đã mua chiếc đĩa đầu tiên với giá một đồng tiền vàng đã không dám bớt giá những chiếc đĩa khác sợ mất món hời, nên lão vẫn trả như trước.

Khi đã tiêu hết tiền bán chiếc đĩa cuối cùng rồi, Alátđanh tính đến cái mâm bạc nặng gấp mười chiếc đĩa. Cậu định mang đến cho người khách hàng quen thuộc nhưng nó nặng nên cậu không mang đi, vậy là phải đi tìm lão do thái và dẫn lão về nhà. Lão do thái sau khi đã cân nhắc trọng lượng của cái mâm, đã đếm ngay lập tức mười đồng tiền vàng mà Alátđanh đã thoả thuận.

Chừng nào những đồng tiền vàng hãy còn thì chúng được dùng vào việc chi tiêu hàng ngày trong gia đình, trong thời gian ấy Alátđanh đã quen sống cuộc sống nhàn nhã; từ khi xảy ra chuyện

rắc rối với lão phù thuỷ người Phi thì cậu không còn chơi bời lêu lổng với lũ trẻ cùng lứa tuổi nữa. Ngày nào cậu cũng đi dạo chơi hoặc trò chuyện với những người mà cậu quen biết; đôi lần cậu dừng lại trong những cửa hàng lớn lắng nghe những câu chuyện của những người quyền quý ghé qua đấy hoặc có mặt ở đấy như những cuộc hẹn hò, và qua những cuộc trao đổi chuyện trò ấy của họ dần dần đã giúp cho cậu có ít nhiều kiến thức về cuộc đời.

Khi mười đồng tiền vàng do cậu bán chiếc mâm bạc cũng đã tiêu hết, không còn gì nữa. Alátđanh lại trông chờ vào chiếc đèn. Cậu cần tìm đến chỗ mà mẹ cậu xát vào đèn, nhận ra dấu vết do cát bám vào; thế là cậu cũng xát vào đèn như mẹ đã xát, tức thì ông thần trước đã hiện ra, nay lại trình diện trước Alátđanh, nhưng vì Alátđanh xát đèn nhẹ hơn mẹ cậu đã xát nên thần nói với cậu dịu dàng hơn:

- Thưa ngài muốn gì? - vẫn câu nói của thần như trước - Tôi xin sẵn sàng phục tùng ngài như nô lệ của ngài và phục tùng tất cả những ai có chiếc đèn trên tay, tôi và tất cả các nô lệ khác của cây đèn đều như thế.

Alátđanh nói với thần:

- Ta đang đói. Hãy mang thức ăn đến cho ta!

Thần biến đi một lát sau đó lại hiện ra, bày lên bàn một mâm giống như lần trước rồi biến mất.

Mẹ của Alátđanh biết được ý đinh của con trai nên đã cố ý đi ra để làm việc gì đó, tránh không muốn ở trong nhà, sợ phải nhìn thấy thần đèn như ngày nào. Sau một lát, bà trở vào thấy trên bàn và trong chạn đầy thức ăn ngon thì rất ngạc nhiên về tác dụng kỳ diệu của cây đèn. Alátđanh và mẹ ngồi vào bàn và sau bữa ăn vẫn còn lại khá nhiều thức ăn đủ cho hai ngày tiếp theo.

Đến khi trong nhà hết sạch cả bánh, cả thức ăn, cả tiền thì Alátđanh lại lấy một chiếc đĩa bạc, đi tìm lão do thái mà cậu đã quen để bán cho lão. Trên đường đi đến, Alátđanh phải qua trước cửa hiệu của người thợ kim hoàn đáng kính về tuổi tác, một người đàn ông tử tế và rất trung thực. Người thợ kim hoàn trông thấy cậu bèn gọi vào rồi bảo:

- Cháu này, bác thấy cháu đã đi qua đây nhiều lần và có cầm cái gì trên tay rồi, đi đến gặp lão Do Thái, sau đó trở về tay không, bác mới nghĩ là cháu đem bán cái gì cho lão; nhưng có thể cháu không biết được cái lão Do thái ấy đâu. Đó là một kẻ lừa đảo đấy, mà là kẻ lừa đảo nhất trong những tên Do Thái; không một ai trong

số những người đã biết lão đều không muốn quan hệ, buôn bán với lão nữa đâu. Vả chăng điều bác nói với cháu đây chỉ là tốt cho cháu thôi. Nếu cháu vui lòng đưa cho bác xem cái gì cháu mang theo, nếu cháu muốn bán cái mà bác cần, bác sẽ trả cho cháu đúng giá, nếu không bác sẽ giới thiệu cho cháu những nhà buôn khác, họ không đến nỗi lừa bịp cháu đâu.

Hy vọng có thể bán được chiếc đĩa nhiều tiền hơn, Alátđanh đã lấy dưới vạt áo ra đưa cho người thợ kim hoàn xem. Ông già biết đó là chiếc đĩa bằng bạc nguyên chất bèn hỏi Alátđanh có phải cậu đã từng bán cho lão Do Thái những chiếc đĩa giống như vậy không và lã đã trả cho cậu bao nhiêu. Alátđanh đã thành thật nói cho ông già biết là cậu đã bán cho lão mười hai đĩa giống như vậy và cậu chỉ được trả mỗi đĩa một đồng tiền vàng.

- Trời! Tên ăn cướp! - ông già làm nghề kim hoàn thốt lên và nói thêm - Cháu này, thôi chuyện đã qua thì cho nó qua, đừng nghĩ ngợi làm gì nữa; nhưng bác phải nói cho cháu biết là cái đĩa của cháu làm bằng thứ bạc tốt nhất, tốt hơn những thứ bằng bạc trong cửa hiệu của bác đấy; cháu có biết cái lão do thái đó đã lừa của cháu mất bao nhiêu là tiền?

Người thợ kim hoàn lấy cái cân và cân thử

cái đĩa, rồi sau khi giải thích cho Alátđanh là nó nặng một mác[1] bạc và giá trị bằng tiền mỗi mác là bao nhiêu. Tôi nói cho cậu rõ là cứ theo như trên cân thì cái đĩa đáng giá là bảy mươi hai đồng tiền vàng. Ông già đếm ngay tiền trao trả cho Alátđanh. Ông nói:

- Đấy, giá chính xác cái đĩa của cháu là chừng đó; nếu cháu chưa tin thì cháu cứ đi mà hỏi bất kỳ ai trong các hiệu kim hoàn mà cháu muốn, và nếu người ta nói với cháu cao hơn thế bác hứa: bác sẽ trả cho cháu gấp đôi. Các bác mua là chỉ để lấy công làm lãi thôi những tên Do thái có ngay thật đến mấy cũng không thể làm như vậy được.

Alátđanh hết lời cám ơn ông già hiệu kim hoàn đã khuyên bảo chí tình và đã cho cậu một món lợi rất lớn. Về sau, khi bán những chiếc đĩa khác, Alátđanh chỉ việc đem đến cho ông và ngay cả cái mâm bạc cũng được trả với giá cả khi đã cân lên với cái giá hơn và sòng phẳng.

Mặc dù hai mẹ con của Alátđanh có một nguồn bạc nguyên chất vô tận từ chiếc đèn thần diệu của họ; mỗi khi họ thiếu là họ lại có, chừng nào họ muốn là được ngay, dù vậy họ vẫn sống cuộc

(1) Marc = đơn vị trọng lượng của Pháp tương đương 244,500 gam.

sống thanh đạm như trước trừ phi Alátđanh dành riêng ra để sống cho thoả đáng và có thể sắm sanh cần thiết trong ngôi nhà của họ. Về phần bà mẹ của Alátđanh, bà cũng chỉ sắm sanh quần áo bằng tiền bán sợi của bà dệt ra. Với cách ăn tiêu giản dị vừa phải. Như vậy thì dễ dàng tính được với tiền bán mười hai cái đĩa và chiếc mâm theo giá mà Alátđanh đã bán cho ông già làm nghề kim hoàn thì họ có thể sống được trong vài năm, thỉnh thoảng mới nhờ đến cây đèn.

Giữa hai lần tiếp xúc với thần đèn đó, Alátđanh vẫn không quên lui tới nơi gặp gỡ thường xuyên của những người giàu có trong các cửa hàng lớn bán len dạ, lụa là, vải vóc quí và đồ kim hoàn. Đôi khi xen vào những cuộc chuyện trò của họ nên dần dà đã học tập và nắm được cách thức của giới ăn chơi. Đặc biệt tại cửa hiệu của những người thợ kim hoàn, cậu đã vỡ lẽ và hiểu về những trái cây trong suốt mà cậu hái được trong vườn dưới đất nơi cậu đi lấy cây đèn thần. Cậu tưởng đó là thuỷ tinh mầu, nhưng đó chính là những hòn ngọc quí vô giá. Càng nhìn người ta mua mua, bán bán đủ loại trong các cửa hàng vàng ngọc, cậu càng biết được từng loại và giá cả của chúng. Cậu không hề thấy có những viên ngọc nào đẹp và to bằng những viên của mình nên cậu rất mừng, biết là mình đang sở hữu cả một kho báu vô giá.

Rồi cậu đã thận trọng không để lộ cho ai biết, ngay cả đối với mẹ và chính nhờ sự kín tiếng của cậu mà cậu đã nổi cơ đồ mà sau này chúng ta sẽ thấy.

Một hôm, nhân lúc đang dạo chơi trong một tiểu khu của thành phố, Alátđanh nghe tiếng rao truyền lệnh của đức vua là phải đóng tất cả quán hàng và nhà cửa, ai nấy đều phải ở trong nhà, không được ra ngoài trong thời gian công chúa Bađơrunbuđua con đức vua đến nhà tắm cho đến khi công chúa trở về.

Lời rao đó làm cho Alátđanh nẩy ra ý nghĩ tò mò muốn nhìn được mặt công chúa. Nhưng cậu chỉ có thể đứng nấp trong một nhà quen nào đó mà nhìn qua bức mành, bức sáo hay khe cửa, mà cậu lại không bằng lòng như vậy bởi vì theo phong tục, công chúa phải đeo mạng che mặt khi đến nhà tắm. Để thoả mãn trí tò mò, cậu chỉ có một cách là đến nấp sau cửa nhà tắm mới nhìn trực diện được công chúa khi nàng bỏ mạng ra.

Alátđanh chẳng phải chờ lâu. Công chúa xuất hiện và cậu đã nhìn được nàng qua khe cửa khá rộng của nhà tắm mà không bị phát hiện. Công chúa đến nhà tắm có một đám đông cô hầu và hoạn nô đi theo hai bên và phía sau.

Khi đến gần cửa nhà tắm độ ba bốn bước chân thì nàng cất mạng che mặt cho khỏi vướng nên

Alátđanh thả cửa mà ngắm nghía nàng cho thoả thích vì nàng đi thẳng đến chỗ cậu.

Cho đến lúc đó, chưa bao giờ Alátđanh nhìn thấy mặt đàn bà không che mạng ngoài trừ mẹ cậu, bà đã già và xưa kia bà cũng không có những nét đẹp để làm cho cậu nghĩ là những người đàn bà khác đẹp hơn. Hẳn cậu cùng từng được nghe nói đến một sắc đẹp tuyệt vời, nhưng dù người ta có dùng đến những từ ngữ như thế nào để nhấn mạnh thì cũng không thể nào gây được ấn tượng như chính mắt trông thấy.

Khi Alátđanh đã nhìn theo công chúa Bađơrun-buđua rồi thì cậu mới mất được ý nghĩ là tất cả mọi người đàn bà đều na ná giống mẹ cậu. Cảm xúc trái tim của cậu đã thừa nhận rằng công chúa đã làm cho cậu say mê. Quả vậy, công chúa là một cô gái tóc nâu đẹp nhất trần đời. Nàng có đôi mắt to, linh hoạt và long lanh, cái nhìn của nàng thật dịu dàng và đúng mức, mũi nàng thẳng, miệng nhỏ với cặp môi hồng. Tóm lại mọi đường nét trên khuôn mặt của nàng đều cân đối hoàn hảo. Vì vậy chẳng lấy gì làm lạ nếu Alátđanh choàng ngợp và ngây ngất khi trông thấy một kỳ quan như vậy mà cho đến bây giờ cậu mới được chiêm ngưỡng. Với tất cả những vẻ đẹp đó của công chúa, nàng còn có một thân hình nõn nà, một dáng dấp,

một phong thái uy nghi mà bất cứ ai thoạt nhìn cũng phải nể.

Khi công chúa đã đi vào nhà tắm rồi mà Alátđanh còn đứng ngây ra một lát, mê mẩn, cố hình dung lại và khắc sâu vào tâm trí hình ảnh con người mà cậu đắm đuối, mê say tận đáy lòng. Cuối cùng cậu tỉnh trí ngay và nhận ra rằng công chúa đã đi qua nên dù có còn nấp lại đó để thấy lại nàng khi nàng tắm xong cũng vô ích. Bởi vì khi nàng quay lưng lại phía cậu và đã che mạng, vì vậy cậu quyết định ra về.

Đến nhà, Alátđanh không thể giấu nổi băn khoăn, day dứt và mẹ cậu đã nhận thấy. Bà ngạc nhiên khi thấy cậu buồn và tư lự trái với thường ngày. Bà hỏi con trai có điều gì xảy ra cho cậu không hay là cậu bị se mình khó ở. Nhưng Alátđanh không đáp lại tiếng nào, chỉ uể oải ngồi xuống tràng kỷ, im lặng, mê mải hình dung lại bóng dáng đáng yêu của công chúa Bađơrunbuđua. Mẹ cậu đang chuẩn bị cơm tối nên không gặng hỏi thêm, khi xong bà dọn ra gần chỗ cậu ngồi, chuẩn bị ăn thì bà nhận thấy con trai bà không hề để ý, bèn nhắc con ăn; cậu có vẻ khó khăn lắm mới quay lại mâm cơm. Alátđanh ăn rất ít so với thường ngày, đôi mắt luôn cụp xuống, miệng câm như hến, mẹ cậu không sao làm cho cậu mở miệng thốt ra

một lời mặc dù bà đã cố hỏi để biết vì sao con bà có sự thay đổi kỳ lạ như vậy.

Sau bữa ăn, bà lại gặng hỏi mong tìm ra nguyên nhân nhưng bà vẫn không thể biết được vì cậu đã quyết định đi ngủ sớm và không hề thổ lộ cho mẹ điều gì cả.

Hôm sau, như thường ngày, cậu ngồi trên tràng kỷ đối diện với mẹ cậu đang quay sợi bông, cậu nói với bà những gì mà hôm qua bà thắc mắc:

- Mẹ ạ, hôm qua đã giữ im lặng, không nói gì suốt từ khi con ở thành phố về, bây giờ thì con xin nói để mẹ ro. Con biết là con đã làm cho mẹ buồn phiền, con nhận rõ như vậy lắm. Mẹ ạ, hôm qua con chẳng ốm đau gì và bây giờ cũng vậy. Nhưng điều còn cảm thấy trong ngày hôm qua nó còn tệ hại hơn cả một trận ốm nữa cơ. Con cũng chẳng rõ là chứng bệnh gì nhưng con tin rằng nghe con kể xong thì mẹ sẽ hiểu được phần nào. Đó là, chiều hôm qua, công chúa Badơrunbuđua, con gái của hoàng đế lại đến nhà tắm trong tiểu khu này.

Con vô tình biết được điều đó là vì lúc con đi dạo trong thành phố nghe người ta rao là mọi cửa hàng, cửa hiệu, nhà cửa phải đóng kín lại và ai nấy phải ở trong nhà để đường phố được rảnh cho công chúa đi qua. Lúc đó con lại đang

ở gần nhà tắm, con nẩy ra cái ý nghĩ tò mò là muốn xem mặt công chúa để trần nên con đã đứng nép vào sau cánh cửa nhà tắm. Con nghĩ rằng sắp bước vào nhà tắm thì thế nào công chúa cũng cất mạng che mặt đi. Mẹ đã biết được vị trí của cái cửa ấy đấy và thế là con có thể tha hồ mà nhìn công chúa nếu con đoán đúng như vậy. Quả nghiên, nàng đã cất mạng che mặt khi bước vào phòng nhà tắm và con đã có may mắn nhất là được thoả mãn nhìn rõ mặt nàng. Mẹ ạ đó là lý do lớn nhất mà mẹ thấy tình trạng của con trong ngày hôm qua sau khi con ở thành phố về, đó cũng chính là nguyên nhân của sự trầm ngâm, im lặng mà con đã giữ cho đến bây giờ. Mẹ ơi, không biết tại sao con lại yêu công chúa mãnh liệt đến thế. Con cũng không thể nào giải thích nổi, tình yêu tha thiết và cháy bỏng đó của con cứ luôn luôn nung nấu thêm. Con nghĩ là mối tình đó phải được thoả mãn, chừng nào mà con lấy được công chúa Bađơrunbuđua đáng yêu, nên con quyết định nhờ người đến xin hoàng đế gả công chúa cho con.

Mẹ của Alátđanh chăm chú lắng nghe cậu ta kể từ đầu chí cuối nhưng khi bà nghe đến ý định của con bà muốn hỏi công chúa Bađơrunbuđua làm vợ thì bà không tài nào nhịn được cười. Alátđanh định nói tiếp thì bà đã ngắt lời cậu:

- Này, con trai ơi! - Bà nói - Con nghĩ gì kỳ quặc vậy? Chỉ có mất trí chăng con mới nói với mẹ những lời như vậy.

Alátđanh đáp:

- Mẹ ơi, con cam đoan là không đến nỗi mất trí đâu, mẹ ạ; con hoàn toàn tỉnh táo đấy chứ! Con biết thế nào mẹ cũng trách con là điên loạn và ngông cuồng, nhưng mẹ có nói gì thì nói, dù sao thì điều đó cũng không ngăn cản được con. Thưa với mẹ là một lần nữa con quyết định xin nhà vua gả công chúa Bađorunbuđua cho con.

Mẹ của Alátđanh đáp lại rất nghiêm chỉnh:

- Con ạ, thực ra thì mẹ không biết có nên nói với con là hãy quên hẳn chuyện đó đi không, mà dù con có muốn thực hiện quyết định của con thì mẹ nghĩ không ai lại dám thay mặt con đến tâu với hoàng đế về chuyện đó được.

- Mẹ chứ còn ai nữa! - người con trai không do dự, trả lời ngay.

- Mẹ ư? - Người mẹ thốt lên hết sức ngạc nhiên - Mẹ đến tâu hoàng đế? Trời ơi, mẹ đâu lại dám dấn thân vào một việc tầy trời đến vậy? Mà con là ai mà lại dám cả gan mơ màng đến con gái của hoàng đế cơ chứ? Con không nhớ rằng con là con trai của người thợ may, một trong những

người hèn mọn nhất trong kinh đô của vua ư. Còn mẹ của con đây cũng thuộc dòng dõi không có gì là cao sang hơn dòng dõi của cha con. Con có biết là các vị hoàng đế cũng chẳng thèm gả con gái của các vị cho cả những hoàng tử, con trai của các hoàng đế khác mà không có hy vọng sẽ lên ngôi vua như các vị nữa là.

Alátđanh trả lời:

- Mẹ ạ, con đã nói với mẹ là con biết trước là thế nào mẹ cũng nói với con như vậy. Nhưng dù mẹ có nói như thế nào đi nữa thì con cũng chỉ có một lời như vậy thôi. Những lời trách mắng của mẹ không làm cho con thay đổi được ý kiến đâu. Con đã thưa với mẹ là con muốn nhờ mẹ làm môi giới, đến hỏi công chúa Bađorunbuđua cho con. Đó là một ân huệ mà con xin mẹ ban cho. Con hết sức tôn kính mẹ và xin mẹ đừng từ chối con điều đó, trừ phi mẹ muốn con phải chết hơn là mẹ đẻ con ra lần nữa.

Mẹ của Alátđanh bối rối trước ý định khăng khăng không hợp lý của con trai bà, bà lại nói:

- Con ạ, mẹ là mẹ của con và mẹ bao giờ cũng hết lòng vì con. Mẹ đã dứt ruột đẻ con ra nên không có gì hợp tình hợp lý mà mẹ lại không sẵn sàng làm cho con vì tình thương yêu của mẹ đối với con. Giá như đi dạm hỏi cho con một cô

gái nào đó là con của người xóm giềng có hoàn cảnh giống hoặc gần giống hoàn cảnh của nhà mình thì mẹ không tiếc hơi, tiếc sức mẹ sẽ làm hết khả năng của mẹ. Còn có được hay không là còn tuỳ thuộc vào con phải có ít nhiều của nả, lợi tức, mà con còn phải biết một cái nghề làm ăn nữa chứ. Khi những người nghèo khổ như hoàn cảnh nhà ta mà muốn cưới hỏi thì việc đầu tiên cần phải nghĩ tới là phải có cái gì mà sinh sống. Mà sao con chẳng có suy nghĩ đến giòng dõi nhà mình nghèo hèn, chẳng tài cán gì cũng chẳng có bổng lộc gì mà lại đòi vỗ cánh bay cao đến tột đỉnh của danh vọng như vậy. Đòi lấy con gái của nhà vua làm vợ nữa cơ chứ; con không biết rằng chỉ cần Người phán một lời thôi là con sẽ bị ném xuống vực thẳm hay là bị chà nát ra thành cám hay sao?

Riêng những việc có liên quan đến con, con phải suy nghĩ và con lo liệu lấy nếu con còn tỉnh trí. Mẹ chỉ làm những gì có liên quan đến mẹ thôi. Làm sao một ý nghĩ kỳ quặc như vậy mà con lại muốn mẹ đến tâu với đức vua, liệu có rút mất lưỡi mất vía của con không nhỉ? Giả dụ như mẹ không nói đến là liều lĩnh, táo tợn đi nữa, mà mới chỉ là mạnh dạn đến bệ kiến trước hoàng thượng để tâu xin Người một việc ngông nghênh như vậy thôi thì liệu mẹ sẽ nói với ai để dẫn mẹ vào? Con

có nghĩ rằng người đầu tiên mà mẹ nói điều đó để nhờ cậy liệu lại không đối xử với mẹ như một con điên và không đánh đuổi mẹ tàn nhẫn cho xứng với cái tội của mẹ hay sao? Trường hợp chẳng gặp khó khăn gì, được vào bệ kiến đức vua để kêu về một nỗi oan ức nào đó thì Người sẵn sàng minh xét. Mẹ cũng biết rằng khi người ta đến bệ kiến Người để xin Người ban cho một ân sủng nào đó thì Người cũng vui lòng ban cho nếu Người nhận thấy như vậy là xứng đáng. Trong trường hợp của con thì sao? Con tin là con đáng được hưởng đặc ân để mẹ tâu lên xin cho con ư?

Con có xứng đáng không? Con đã làm gì cho đức vua hay Tổ quốc của con, công lao đặc biệt của con ở đâu? Nếu con không làm gì cả để được hưởng một đặc ân lớn như thế vả lại con không xứng đáng thì mặt mũi nào mà mẹ dám tâu xin cho con? Làm sao mẹ có thể mở miệng để tâu với hoàng đế về chuyện đó? Mới trông thấy vẻ uy nghiêm của hoàng đế và sự chói lọi của hoàng cung đã làm cho mẹ ngọng cả lưỡi không mở được miệng rồi. Ngay như ngày trước khi bố con còn sống, mỗi lần mẹ hỏi bố điều gì mà thấy bố nóng mặt là mẹ đã run lên rồi, huống hồ là gặp vua. Lại còn một lẽ khác con ạ, mà con chưa nghĩ đến bái kiến trước các bậc vua chúa để cầu xin gì đó mà lại không có một lễ vật trên tay. Lễ vật, có cái

lợi là nếu vua, chúa từ chối không ban ân cho vì những lý do nào đó thì ít ra là Người cũng lắng nghe trình bày mà chẳng có một sự khó chịu nào. Nhưng con thì có lễ vật gì nào? Nếu như con có lễ vật nào đó ít ra cũng phải xứng với điều mà con muốn tâu xin lên hoàng đế. Con hãy bình tĩnh nghĩ lại đi, con đã khát khao một điều không thể nào có được đâu.

Alátđanh hết sức bình tĩnh lắng nghe tất cả những điều mà mẹ cậu nói ra nhằm cố gắng để cho cậu thay đổi ý định và sau khi cậu đã suy nghĩ về tất cả những điểm trách cứ của mẹ, cậu mới nói với mẹ:

- Mẹ ạ, con thừa nhận đó là một sự quá liều lĩnh của con, dám có những ý định cao xa không thể với tới và cũng là một sự thiếu thận trọng, nôn nóng, đòi hỏi mẹ nhanh chóng đến gặp hoàng đế xin hỏi công chúa cho con mà không nghĩ trước những cái cần thiết để mẹ được phép vào triều để được hoàng đế tiếp, con xin mẹ tha lỗi cho con. Nhưng vì quá say mê công chúa một cách mãnh liệt. Con yêu công chúa Bađơrunbuđua vượt lên tất cả những gì mà mẹ có thể tưởng tượng được, hay nói đúng hơn là con tôn thờ nàng và con vẫn quyết tâm giữ ý định là kết hôn với nàng. Đó là một điều dứt khoát trong tư tưởng của con. Con

cám ơn mẹ đã mở đường cho con, con coi đó là bước đầu tiên giúp con đi đến thành công.

Mẹ bảo con sao không có lễ vật cầm tay và bản thân con chẳng có gì xứng đáng để dâng lên Người. Con đồng ý với mẹ và con công nhận là con đã không nghĩ đến; nhưng con cũng đã suy nghĩ về điều đó rồi. Mẹ còn nhớ những thứ con đem về hôm con thoát chết không? Đó là những lễ vật rất thú vị để dâng lên hoàng đế đấy. Con nói là các thứ con mang về đựng trong hai túi đựng tiền và dắt trong thắt lưng con ấy. Những thứ mà mẹ và con cứ tưởng bằng thuỷ tinh mầu thì bây giờ con mới biết đó là những viên ngọc vô giá đấy mẹ ạ mà chỉ có những bậc đế vương mới có thôi. Nhờ con thường lui tới ở những hiệu bán vàng ngọc, con mới biết được giá trị của chúng, mẹ có thể tin ở con về điểm này. Tất cả những loại ngọc đá quý mà con đã trông thấy ở các tiệm vàng không thể so sánh được với những viên mà chúng ta có cả về độ lớn cả về vẻ đẹp, nên đắt kinh khủng đấy mẹ ạ. Thực ra, mẹ cũng như con, chúng ta không biết được giá trị những viên ngọc đó, nhưng dù thế nào, dựa vào chút ít kinh nghiệm của con nên con tin là dùng lễ vật bằng thứ đó thì hoàng đế của chúng ta sẽ vui lòng lắm. Mẹ có một chiếc bình sứ khá lớn với hình dáng trang nhã để đựng được những viên đá quí

đó, mẹ mang ra đây, ta sẽ xếp chúng vào đó, rồi xem ra sao?

Mẹ của Alátđanh mang chiếc lọ sứ ra và Alátđanh lấy những viên ngọc từ trong hai chiếc túi đựng tiền và xếp vào lọ sứ. Dưới tác dụng của ánh sáng ban ngày, do tính đa dạng về màu sắc, ánh sáng chói lọi và lấp lánh của chúng hoà lẫn tạo nên những màu sắc long lanh kỳ lạ, làm cho hai mẹ con hầu như loá mắt. Cả hai người hết sức ngạc nhiên bởi vì trước đây chỉ nhìn từng viên một dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu. Đúng là Alátđanh đã được nhìn thấy những viên ngọc ấy ở trên cành cây của chúng như quả và cảnh tượng đó thật đẹp. Nhưng hồi đó Alátđanh còn bé, nên coi những viên ngọc đó như là những thứ đồ chơi để giải trí và cậu đem về cũng chỉ để ngắm nhìn chứ cũng chẳng hay biết gì cả?

Sau khi ngắm nghĩa một lát vẻ đẹp mê hồn của những thứ làm lễ vật, Alátđanh nói:

- Mẹ không còn từ chối đến bái kiến hoàng đế với cái cớ là không có lễ vật dâng lên người rồi chứ? Với thứ này theo con thì thế nào mẹ cũng được thuận lợi khi gặp hoàng đế.

Mặc dù với vẻ đẹp long lanh của tặng vật, mẹ của Alátđanh vẫn chưa tin là nó rất quí như con bà nói. Tuy nhiên bà cho là nó có thể được chấp

nhận và bà thấy rằng mình không có cách gì để bác lại con về vấn đề này. Nhưng bà vẫn trở lại yêu cầu của Alátđanh về mục đích của chuyến đi này. Điều đó làm cho bà hết sức ngại ngần, lo lắng. Bà nói với Alátđanh:

- Con ạ, mẹ nhận thấy món lễ vật này sẽ có tác dụng, có thể hoàng đế sẽ nhìn mẹ với con mắt thiện cảm nhưng điều mà con muốn mẹ phải tâu trình với hoàng đế nhưng mẹ cảm thấy mẹ không đủ can đảm và mẹ sợ mẹ phải câm lặng mất. Như vậy mẹ không những lúng túng mà ngay lễ vật theo như con là tài sản đặc biệt quí giá cũng đã biến mất rồi. Mẹ sợ khi trở về sẽ bối rối nói cho con biết là con chẳng có gì hy vọng nữa. Con phải tin rằng điều đó sẽ xảy ra như vậy đấy:

Bà nói tiếp:

- Nhưng mẹ buộc lòng phải làm theo ý muốn của con và giá như mẹ đủ sức để dám tâu xin hoàng đế chấp nhận lời thỉnh cầu của con thì chắc chắn thế nào cũng xảy ra; hoặc là hoàng đế sẽ chê giễu mẹ và đuổi mẹ về như đuổi một con điên, hoặc là Người sẽ nổi cơn giận dữ thực sự, rồi con và mẹ sẽ là những kẻ phạm tội khi quân.

Mẹ của Alátđanh còn nói với con nhiều lý lẽ khác để cố gắng làm cho cậu thay đổi ý kiến, nhưng vẻ kiều diễm quyến rũ của công chúa Bađơ-

runbuđua đã in đậm vào tâm can của cậu không có cách nào xoá nhoà để cho cậu, thay đổi ý định. Alátđanh vẫn khăng khăng đòi mẹ phải làm điều mà cậu đã quyết. Mẹ của Alátđanh phần vì thương con, phần vì sợ con phẫn chí mà có hành động đáng tiếc nào đó nên bà đã phải cố vượt qua sự ngại ngần để chiều theo ý muốn của con trai bà.

Vì đã quá muộn, không kịp buổi thiết triều nên phải để lại ngày hôm sau. Hai mẹ con ngồi lại chuyện trò cho đến hết ngày; Alátđanh tìm đủ mọi cách cho mẹ quyết tâm đến gặp hoàng đế. Mặc dù con trai của bà nói đủ lý lẽ, bà không thể tin được là bà thành công trong việc này. Thực ra thì phải thừa nhận là bà có lý do để nghi ngờ về điều đó. Bà lại nói với Alátđanh:

- Con ạ, nếu hoàng đế tiếp mẹ tử tế như mẹ mong ước, vì tình thương yêu đối với con mà mẹ đến bệ kiến Người trình bày nguyện vọng của con. Nhưng sau đó hoàng đế sẽ hỏi đến của cải, tài sản và đất đai của con, nếu vậy theo con thì mẹ phải trả lời như thế nào?

Alátđanh trả lời:

- Mẹ ạ, trước tiên chúng ta chớ vội lo lắng về một việc mà không có khả năng xảy ra. Chúng ta hẵng để xem hoàng đế tiếp mẹ ra sao đã và

Người trả lời mẹ như thế nào. Nếu Người muốn biết những điều như mẹ vừa nói với con, thì con sẽ tính đến cách trả lời hoàng đế. Con đã tin tưởng vào cây đèn, vì nhờ có cây đèn mà mấy năm qua chúng ta đã được nuôi sống, không hề thiếu thốn gì như mẹ thấy đấy.

Mẹ của Alátđanh không biết trả lời con như thế nào về điều mà con bà đã nói. Bà nghĩ là cây đèn mà con bà nói đó có thể giúp cho mẹ con bà nhiều điều kỳ diệu hơn là chỉ cung cấp cho mẹ con bà đủ sống hàng ngày. Ý nghĩ đó làm bà vui lòng đồng thời cũng làm tiêu tan tất cả những khó khăn có thể làm cho bà nhụt chí, trong điều mà bà đã hứa với con bà là đến bái kiến đức vua. Alátđanh hiểu thấu ý nghĩ của mẹ, nên nói tiếp:

- Mẹ ơi, ít ra mẹ phải giữ bí mật, sự thành công về công việc mà chúng ta đang chờ đợi phụ thuộc vào mẹ đấy.

Hai mẹ con chia tay nhau, đi nghỉ. Nhưng mối tình mãnh liệt và những dự tính to lớn về sự thành công trong cơ nghiệp tương lai rộng lớn cứ lởn vởn trong đầu óc của cậu con trai, không cho phép chàng ngủ yên giấc. Sáng ra, cậu thức dậy rất sớm rồi đánh thức mẹ dậy ngay, giục mẹ nhanh chóng mặc quần áo để đi đến cổng hoàng cung

ngay lúc quan tể tướng, các quan thượng thư và các vị đại thần khác vào chầu mà bao giờ cũng có hoàng đế chủ toạ.

Mẹ của Alátđanh làm tất cả những gì mà con bà mong muốn. Bà cầm chiếc lọ sứ đựng ngọc làm lễ vật bọc trong hai lần vải, một lần thì mới và hết sức sạch sẽ, lần vải ngoài kém mịn hơn, bà buộc chéo bốn góc để xách cho dễ. Bà ra đi theo đường đến hoàng cung, Alátđanh rất hài lòng.

Bà đến cổng thì quan tể tướng, theo sau là các quan thượng thư, các vị công hầu, lãnh chúa và các quan cận thần đã vào cổng. Đoàn người có công việc cần tâu trình ở viện thiết triều rất đông. Cửa mở và bà đi theo họ đến nơi nhà vua ngự. Đó là một gian phòng rất đẹp, dài và rộng, lối đi vào khá rộng và đẹp. Bà dừng lại và tìm chỗ đứng sao cho đối diện được hoàng đế. Tể tướng và các quan đại thần đứng chầu hai bên tả hữu. Người ta lần lượt gọi từng người theo thứ tự của những việc thỉnh cầu đã được đệ trình lên thưa kiện, xét xử... cho đến hết giờ bãi triều như thường lệ. Lúc đó hoàng đế đứng lên, truyền cho các quan được lui về, rồi Người trở về tư dinh có quan tể tướng đi theo. Các vị thượng thư và các quan đại thần khác lần lượt ra về. Những người có mặt để tâu trình việc riêng cũng ra về, những người

này thì vui lòng vì được kiện, những người khác thì chưa thoả lòng về cách xét xử đối với mình, những người khác nữa lại hy vọng được xét xử trong một phiên sau.

Mẹ của Alátđanh trông thấy hoàng đế đứng lên và rút về tư dinh, cho rằng Người không trở lại trong ngày đó nữa. Khi trông thấy tất cả mọi người đi ra; bà cũng quyết định đi về. Alátđanh thấy mẹ trở về vẫn mang cả lễ vật định dâng đức vua, thoạt nghĩ không biết chuyến đi của mẹ có thành công không. Trong khi lo lắng mẹ mang điều gở về báo cho mình, Alátđanh không còn đủ sức mở miệng để hỏi mẹ về tin tức mẹ mang về. Người mẹ hiền từ chưa bao giờ đặt chân đến cung vua và cũng không hề biết chút gì về những công việc ở đấy thường diễn ra thế nào đã nói với con hết sức thành thật, kéo được người con ra khỏi sự hoang mang, bối rối:

- Con ạ, mẹ đã trông thấy hoàng đế và mẹ tin là hoàng đế cũng nhìn thấy mẹ; mẹ đã đứng ngay trước mặt của hoàng đế và chẳng có ai ngăn cấm mẹ gặp đức vua cả, nhưng Người mải chú ý đến những người tâu bên phải, tâu bên trái, ai cũng muốn tâu trình với Người nên mẹ đâm ra thương không hiểu sao hoàng đế lại chịu khó và kiên nhẫn lắng nghe mọi người như vậy. Việc

đó kéo dài rất lâu đến cuối cùng mẹ nghĩ là hoàng đế đã mệt bởi vì Người đứng dậy rồi bỗng dưng bỏ đi không nghe tiếp những người khác sẽ đến phiên trình bày nữa. Tuy nhiên như vậy làm cho mẹ rất thú vị. Quả vậy, mẹ đã bắt đầu sốt ruột và mẹ đã quá mệt mỏi phải đứng lâu. Nhưng chẳng có gì là nản cả. Ngày mai mẹ lại đến, có thể là hoàng đế không quá bận rộn như vậy nữa.

Alátđanh có si tình đến đâu chăng nữa, cậu cũng đành phải bằng lòng với lời phân trần đó và cố kiên nhẫn. Ít ra là cậu cũng tạm hài lòng khi thấy mẹ đã làm được một việc khó khăn nhất là chịu đến gặp đức vua và cậu hy vọng là theo gương của những người đã tâu trình với đức vua thì mẹ cậu cũng sẽ không rụt rè mà tiến hành công việc, khi thời cơ thuận lợi mẹ sẽ tâu hết với đức vua.

Ngày hôm sau cũng vậy mới hửng sáng như ngày hôm trước, mẹ Alátđanh lại đến hoàng cung với bình lễ vật đựng những viên ngọc quí. Nhưng chuyến đi này của bà lại vô ích: bà thấy cánh cổng đóng kín và khi đó bà mới biết phiên chầu cứ hai ngày mới có một lần và vậy là ngày mai bà sẽ lại đến. Bà về báo tin đó cho con và Alátđanh lại kiên nhẫn chờ. Sau đó, bà đến hoàng cung sáu lần nữa vào những ngày qui định cũng chẳng có kết quả gì và có lẽ bà sẽ đến một trăm lần vô

ích nếu lần nào bà cũng đứng trước mặt đức vua mà đức vua vẫn không để ý đến bà. Có điều là những ai đến tâu trình với hoàng đế lần lượt theo thứ tự đến sát đức vua theo hàng ngũ để trình bày, còn mẹ Alátđanh lại không như vậy.

Đến một ngày kia sau buổi thiết triều hoàng đế đứng dậy để về tư dinh đã nói với quan tể tướng về nhận xét của người:

- Trẫm để ý thấy lâu nay có một người đàn bà, phiên triều nào cũng đến rất đều đặn, mang theo một vật gì gói trong một mảnh vải. Bà ấy đứng từ lúc bắt đầu cho đến hết giờ của buổi tiếp dân và lần nào bà ta cũng đứng ngay trước mặt trẫm. Khanh có biết người đàn bà đó đến trình xin điều gì không?

Quan Tể Tướng cũng chẳng biết gì hơn nhà vua tuy nhiên ông không muốn mình không hiểu gì cả, bèn tâu:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ không biết bọn đàn bà thường hay đến kêu ca những chuyện không đâu vào đâu. Mụ ta hẳn là đến tâu với bệ hạ về chuyện người ta bán cho mụ thứ bột mì xấu hoặc về một sự thiệt thòi nào đó không quan trọng cho lắm.

Hoàng đế thấy câu trả lời chưa làm cho Người được thoả mãn nên Người phán:

- Đến phiên thiết triều tới, nếu người đàn bà đó vẫn đến, khanh chớ quên là gọi bà ta đến để trẫm nghe bà ta kêu gì.

Quan Tể tướng không trả lời nữa chỉ hôn tay rồi đưa lên đặt trên đầu để chứng tỏ nếu mình quên việc đó sẽ bị mất đầu.

Mẹ của Alátđanh đã làm một việc quen thuộc là xuất hiện trong buổi tiếp dân, mỗi khi có phiên thiết triều là bà lại đứng trước mặt đức vua, dù không được việc gì nhưng miễn là để cho con bà biết rằng bà không quên làm tất cả những gì có thể làm được cho vừa lòng con. Bởi vậy, bà trở lại hoàng cung vào đúng ngày thiết triều như mọi lần và vẫn đứng ngay trước mặt đức vua.

Quan tể tướng chưa bắt đầu tâu trình công việc thì nhà vua đã trông thấy mẹ của Alátđanh. Thông cảm với lòng kiên trì chờ đợi quá lâu mà nhà vua đã chứng kiến, Người nói với quan tể tướng:

- Trước khi bắt đầu tất cả mọi việc, để khanh khỏi quên, trẫm muốn khanh cho gọi người đàn bà kia mà trẫm đã nói với khanh hôm trước. Trẫm bắt đầu nghe bà ta tâu gì để giải quyết trước.

Ngay khi đó tể tướng sai quân đứng đầu các thị vệ, chỉ cho ông ta thấy mẹ của Alátđanh, bảo dẫn bà lên. Viên thị vệ đến chỗ bà ra hiệu và

bà đi theo ông sát ngay ngai vàng của vua, đứng ngay cạnh quan tể tướng.

Mẹ của Alátđanh đã học được cách thức của bao nhiêu người khi đến gần hoàng đế, đã phủ phục xuống, trán chạm thảm trải nền và quì như vậy cho đến khi đức vua cho phép đứng dậy. Nhà vua phán:

- Bà già kia, trẫm trông thấy ngươi đến đây đã lâu ngày và đứng ở đấy từ đầu cho chí cuối buổi thiết triều. Nhà ngươi hãy nói cho trẫm hay: có việc gì mà đến đây?

Mẹ của Alátđanh phủ phục một lần nữa sau khi nghe lời phán trên rồi đứng dậy tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, đấng quân vương cao siêu hơn tất thảy đấng quân vương trên khắp thế giới. Trước khi kẻ tiện dân được phép tâu lên bệ hạ nguyên do kỳ lạ và hầu như không thể tin được, khiến cho kẻ tiện dân đến trước bệ rồng cao cả, xin được bệ hạ tha tội vì đã bạo gan đến cầu xin bệ hạ một việc không được bình thường, làm cho kẻ tiện dân hết sức run sợ và lấy làm e thẹn với mình đã dám tâu lên hoàng đế.

Để cho bà được trình bày một cách hoàn toàn tự nhiên, nhà vua ra lệnh cho tất cả mọi người hãy tạm lui ra khỏi phòng thiết triều, chỉ để lại

mỗi mình tể tướng cùng với Người, rồi khi đó mới bảo cho mẹ Alátđanh cứ tự do tâu trình, chẳng cần gì phải sợ sệt.

Mẹ của Alátđanh chưa thật yên tâm về lòng khoan dung của hoàng đế đã tránh cho bà khỏi phải ngại ngùng nói trước chỗ đông người. Bà còn muốn tránh được sự phẫn nộ của nhà vua mà bà vẫn sợ khi nhà vua không ngờ nghe bà tâu trình sự việc.

- Tâu lạy bệ hạ - bà nói - kẻ tiện dân lại dám xin bệ hạ soi xét, tha thứ cho kẻ tiện dân để được yên tâm trước khi tâu trình lên bệ hạ, xin được bệ hạ gia ân nếu lời cầu xin của tiện dân có điều gì xúc phạm đến uy danh của Người.

Hoàng đế đáp lại ngay:

- Cho dù điều đó như vậy thật thì ngay từ bây giờ trẫm sẵn lòng tha thứ, ngươi cứ mạnh dạn mà tâu trình, sẽ không có gì nguy hại cho ngươi đâu mà sợ.

Khi mẹ của Alátđanh đã thận trọng, rào trước đón sau hết mọi nhẽ như bất kỳ người đàn bà nào cũng ngại nhà vua nổi cơn thịnh nộ về một lời thỉnh cầu tế nhị như bà phải trình bày. Bà tường trình lại ngọn ngành việc Alátđanh đã trông thấy công chúa Bađơrunbuđua trong trường hợp

nào, mối tình nồng nhiệt của con bà phát xuất do cái nhìn vụng trộm ấy. Những lời thổ lộ của con bà về mối si tình của nó đối với công chúa. Bà đã phân tích khuyên giải cho con bà thay đổi ý kiến để cho con bà từ bỏ mối tình đắm đuối có thể xúc phạm đến bệ hạ cũng như xúc phạm đến công chúa. Bà nói tiếp:

- Tâu bệ hạ, thế nhưng thằng con của tiện dân không những không chịu nghe và chịu thừa nhận rằng mình quá to gan lớn mật mà lại còn khăng khăng đến mức đe doạ sẽ liều thân nếu kẻ tiện dân từ chối không chịu đến xin bệ hạ đoái thương cho nó kết hôn cùng công chúa. Tâu bệ hạ, sau khi kẻ tiện dân đã trải qua sự dằn vặt về tư tưởng sức lực kiệt quệ, cuối cùng kẻ tiện dân đành phải buộc lòng mạnh dạn đến cúi đầu xin chịu tội để chiều lòng đứa con trai dại dột. Kẻ tiện dân xin được tâu lên bệ hạ, đèn trời soi xét không những tha thứ cho kẻ tiện dân mà cho cả đứa con dại dột của tiện dân dám có ý nghĩ liều lĩnh sánh mình với bậc cao sang quyền quí như công chúa.

Hoàng đế dịu dàng và nhân hậu lắng nghe toàn bộ lời tâu trình trên, không hề có một dấu hiệu nào là bực mình, giận dữ hoặc cũng chẳng hề chế giễu lời cầu hôn không tưởng đó. Nhưng trước khi trả lời người đàn bà hiền hậu này, hoàng

đế hỏi bà xách cái gì bọc trong vải thế. Vậy là ngay khi đó mẹ của Alátđanh lấy chiếc lọ sứ ra đặt trước bệ rồng trước khi quì lạy đức vua, rồi mở ra dâng lên hoàng đế.

Không thể nào diễn tả lại hết sự ngạc nhiên và lạ lẫm của nhà vua khi nhìn thấy trong chiếc lọ đó có bao nhiêu là ngọc báu quí giá, hoàn hảo, rực rỡ đến thế. Viên nào cũng to, cũng đẹp mà nhà vua chưa từng trông thấy bao giờ. Người ngồi lặng một lát, sững sờ, khâm phục. Người chợt tỉnh, nhận tặng vật từ tay của người đàn bà dâng, vui mừng thốt lên:

- Ôi, đẹp làm sao! Quí hoá làm sao!

Sau khi ngắm nghía, sờ mó, đánh giá hầu hết những viên ngọc đó, từng viên một, hoàng đế quay sang phía tể tướng, chỉ cho ông xem chiếc bình và nói:

- Khanh coi đúng là trên trái đất này không đâu có thứ ngọc nào quí và hoàn hảo hơn.

Tể tướng cũng lấy làm thú vị. Nhà vua lại nói:

- Nào! Khanh nghĩ sao về món quà tặng như thế này? Liệu có xứng với công chúa, con gái của trẫm không và liệu trẫm có thể gả công chúa cho người đã gửi những thứ này đến để xin cầu hôn không?

Những lời của nhà vua đã đặt vị tể tướng vào

một sự bồn chồn khó tả. Mới trước đây chưa lâu, hoàng đế có để lộ ý định là sẽ gả công chúa cho cậu con trai của ông. Ông lo rằng không phải là không có cơ sở để nhà vua dễ bị loá mắt trước một lễ vật quí giá như vậy và đặc biệt như vậy sẽ làm cho Người thay đổi ý định. Ông đến gần hoàng đế ghé vào tai, nói nhỏ:

- Tâu bệ hạ, không thể nào chối cãi được rằng lễ vật này là không xứng với công chúa. Nhưng xin tâu bệ hạ hãy thư thư cho hạ thần ba tháng trước khi đi đến quyết định. Thần hy vọng rằng trước khi hết hạn ấy thì con trai thần mà bệ hạ đã có lòng hạ cố nói với thần là bệ hạ đã để ý chắc sẽ dâng được lên bệ hạ tặng vật có giá trị hơn tặng vật của Alátđanh, người mà bệ hạ chưa hề biết đến.

Mặc dù nhà vua tin chắc rằng tể tướng sẽ không thể nào tìm được cho con trai một tặng phẩm có giá trị hơn thế để dạm hỏi công chúa. Tuy vậy nhà vua vẫn nghe và đồng ý lời đề nghị của tể tướng. Vậy là nhà vua quay sang phía mẹ của Alátđanh rồi nói:

- Bà già kia, bà hãy về đi đã và nói với con trai của bà là trẫm chấp thuận lời của bà đi nói cho nó. Nhưng trẫm không thể cho công chúa cưới chồng khi mà trẫm chưa chuẩn bị được nhà cửa

đồ đạc cho công chúa, việc đó phải tiến hành trong ba tháng. Sau thời gian đó, bà hãy trở lại đây.

Mẹ của Alátđanh ra về rất vui mừng vì với địa vị của mình lúc đầu cứ nghĩ là mình không thể nào được gặp hoàng đế, ấy thế mà lại nhận được một câu trả lời rất thuận lợi thay vì câu trả lời chát xít làm cho bà ngượng ngừng bối rối. Hai điều làm cho Alátđanh nhận xét lần này mẹ về có tin vui:

Đó là bà trở về sớm hơn mọi ngày và vẻ mặt của bà vui vẻ, cởi mở. Cậu nói:

- Thế nào hở mẹ? Liệu con có hy vọng gì không hay là chết vì tuyệt vọng?

Khi bà đã cất tấm mạng che mặt và ngồi trên ghế tràng kỷ bên cạnh con bà mới nói:

- Con ạ để cho con đỡ phải phân vân lâu, mẹ nói ngay cho con là con không phải nghĩ đến chuyện chết nữa, con có lý do để hài lòng đấy.

Bà tiếp tục kể cho con bà nghe cách thức mà bà dược hoàng đế tiếp trước tất cả mọi người do đó bà về nhà được sớm, những lời thận trọng mà bà đã nói để khỏi phật ý nhà vua, lời đề nghị cầu hôn công chúa Bađorunbuđua cho Alátđanh và câu trả lời đầy hứa hẹn từ miệng nhà vua nói với bà. Bà nói thêm rằng bà có thể phán đoán

qua những dấu hiệu mà nhà vua đã bộc lộ vì lễ vật, hơn tất cả mọi cái đã có tác dụng mạnh trong ý nghĩ của đức vua để đi đến quyết định câu trả lời có triển vọng như bà vừa kể. Bà còn nói:

- Mẹ chỉ còn hơi nghi ngại một tí khi quan tể tướng rỉ tai nói thầm với nhà vua nên mẹ sợ là ông ấy làm cho nhà vua thay đổi ý định tốt lành đối với con mà thôi.

Biết tin như vậy, Alátđanh tự cho mình là người sung sướng nhất đời. Cậu cám ơn mẹ đã phải chịu tất cả mọi vất vả để đeo đuổi công việc này, một kết quả hết sức quan trọng làm cho cậu thư thái. Mặc dù nóng lòng muốn có ngay kết quả của tình yêu tha thiết. Ba tháng đối với cậu quả là một thời gian cực kỳ dài, nhưng cậu sẵn sàng kiên nhẫn chờ đợi, tin vào lời hứa của nhà vua mà cậu cho là bất di bất dịch.

Trong khi Alátđanh nóng lòng không những tính từng giờ, từng ngày, từng tuần mà cậu còn tính từng phút từng giây, trông cho thời gian mau chóng trôi qua. Mới được hai tháng tròn, một tối nọ người mẹ khi châm đèn, nhận thấy trong nhà đã hết dầu thắp. Bà liền đi mua và đang đi trong phố thì thấy tất cả đang như một ngày hội. Quả vậy, các hiệu buôn giờ này đáng lẽ đã đóng cửa thì lại mở toang; người thì tết lá, trưng đèn sáng

trưng, nhà nào cũng trang hoàng thật lộng lẫy. Ai ai cũng biểu lộ sự vui mừng hoan hỉ.

Đường phố chật ních, tắc nghẽn. Những sĩ quan hầu cận mặc lễ phục, cưỡi trên mình ngựa yên cương lộng lẫy; đi hai bên và theo sau là số đông lính bộ đi đi lại lại. Mẹ của Alátđanh thấy lạ bèn hỏi người bán dầu thắp về sự kiện này thì người bán hàng nói:

- Bà ở đâu đến mà không biết rằng đêm nay con trai của quan tể tướng cưới công chúa Bađơrun-buđua, con gái của hoàng đế sao? Công chúa ở nhà tắm về, các sĩ quan hầu cận đang tập trung để rước công chúa về lâu đài là nơi tổ chức đám cưới đấy.

Mẹ của Alátđanh không kịp hỏi thêm gì nữa, vội vã trở về nhà, vừa đi vừa chạy, thở không ra hơi. Bà gọi cậu con trai báo cho cậu về tin chẳng lành.

- Con ơi, mọi việc của con hỏng hết cả rồi. Cứ tin vào lời hứa tốt đẹp của nhà vua thì chẳng ra làm sao cả.

Nghe lời mẹ báo, Alátđanh hốt hoảng hỏi ngay:

- Đức vua không giữ lời hứa là thế nào hả mẹ? Làm sao mà mẹ biết?

Người mẹ trả lời:

- Tối nay, con trai của tể tướng kết hôn với công chúa Bađơrunbuđua ở hoàng cung, con ạ - Bà kể cho con bà do đâu mà bà biết qua nhiều chi tiết mắt thấy tai nghe, không thể nghi ngờ gì nữa.

Alátđanh như bị sét đánh ngang tai, đứng sững ra. Bất cứ ai ở vào hoàn cảnh đó đều như vậy. Nhưng một sự ghen tuông ngấm ngầm không cho phép cậu sững ra, im lặng lâu như vậy. Sực nhớ đến cây đèn thần diệu đã có ích cho cậu biết bao nhiêu việc cho đến bây giờ, không một lần nổi khùng bằng những lời vô ích đối với nhà vua, tể tướng hay con trai của ông ta, cậu chỉ nói với mẹ:

- Mẹ ạ, đêm nay con trai của tể tướng đừng có hòng mà sung sướng như hắn nghĩ đâu. Con sẽ vào phòng riêng của con một lát, mẹ cứ hãy chuẩn bị bữa tối đi.

Mẹ của Alátđanh hiểu ra ngay con bà muốn dùng cây đèn để nếu có thể được thì ngăn cản cuộc hôn nhân của con trai tể tướng với nàng công chúa đi đến thất bại và quả là bà không nhầm. Đúng thế, sau khi vào phòng riêng, cậu cầm cây đèn vào đó cho khuất mắt mẹ để bà khỏi phải khiếp sợ khi trông thấy thần đèn xuất hiện như lần trước đã làm cho bà ngất xỉu. Cậu cầm cây đèn, miết đúng vào chỗ như mọi lần. Ngay lập tức thần đèn hiện ra đứng trước mặt, hỏi cậu:

- Ngài cần gì ạ? Tôi xin sẵn sàng phục tùng ngài và phục tùng tất cả ai có chiếc đèn trên tay, tôi và tất cả các nô lệ khác của cây đèn đều như vậy.

Alátđanh nói:

- Này, cho đến bây giờ, ngươi vẫn mang thức ăn đến cho ta khi ta cần, bây giờ có một việc hết sức quan trọng cơ. Ta đã xin hoàng đế được kết hôn với con gái của Người là công chúa Bađơrunbuđua. Nhà vua đã hứa và hẹn ta sau ba tháng. Đáng lẽ phải giữ lời hứa thì tối nay chưa hết hạn đó nhà vua đã gả công chúa cho con trai cả của quan tể tướng. Ta vừa biết tin và điều đó đã chắc chắn. Ta yêu cầu ngươi khi nào chú rể và nàng dâu vừa đặt lưng xuống giường nằm ngươi hãy nhấc cả hai người cùng chiếc giường mà họ đang nằm về đây cho ta.

- Thưa ông chủ, tôi xin phục tùng - Thần đèn đáp - Ông chủ còn gì sai bảo thêm nữa không?

- Không. Bây giờ chỉ có thế thôi - Alátđanh đáp và ngay lúc đó thần đèn biến mất.

Alátđanh trở ra gặp mẹ, cùng ăn cơm với mẹ, vẫn bình thản như mọi ngày. Ăn xong cậu nói chuyện một lát với mẹ về đám cưới của công chúa như chẳng có chuyện gì làm cho cậu bận tâm. Xong cậu về phòng để cho mẹ nghỉ ngơi. Về phần cậu,

cậu không đi ngủ, cứ chờ thần đèn quay lại để biết kết quả ra sao.

Trong thời gian này ở hoàng cung mọi việc đều đã được chuẩn bị rất huy hoàng, tráng lệ cho lễ thành hôn của công chúa. Tối đó, hội hè và vui chơi đã diễn ra ngay từ lúc còn sáng. Khi toàn bộ đã xong xuôi đâu vào đó, cậu con trai của tể tướng theo ám hiệu của viên đứng đầu các hoạn nô của công chúa đã khéo lánh ra và đi theo ông ta đến phòng của công chúa, vị hôn thê của hắn. Nơi đó chiếc giường đêm tân hôn đã được chuẩn bị sẵn. Hắn lên đó nằm trước. Sau một lát, hoàng hậu, theo sau là các nữ tì của bà và dẫn công chúa đến. Công chúa cưỡng lại dữ dội theo thói thường của các cô dâu mới cưới. Hoàng hậu giúp nàng thay quần áo ngủ và ép nàng ở lại đó; sau khi ôm hôn nàng và chúc nàng ngủ ngon, hoàng hậu cùng với tất cả nữ tì ra về và người ra cuối cùng nhẹ nhàng khép cửa phòng lại.

Cánh cửa vừa khép lại thì vị thần đèn sẵn sàng thực hiện lệnh của người chủ, không để cho anh chồng có thì giờ nào kịp vuốt ve người vợ trẻ vừa mới cưới xong. Chiếc giường bị nhấc bổng lên cùng với đôi tân hôn đang ở trên đó, anh chồng và chị vợ vô cùng sửng sốt và hết sức ngạc nhiên,

chỉ trong nháy mắt là chiếc giường đã hạ xuống ở trong phòng của Alátđanh.

Alátđanh đang nóng lòng chờ đợi giây phút này đây, cậu không tài nào chịu được cái cảnh thằng con trai kia nằm chung giường với nàng công chúa, cậu đã ra lệnh cho thần đèn:

- Ngươi hãy tóm cổ cái thằng chồng mới cưới này nhốt vào nhà tiêu, rồi sáng mai, sau khi trời sáng một lát thì trở lại đây.

Thần đèn nhấc bổng ngay anh con trai của tể tướng mặc nguyên áo lót ra khỏi giường, đưa nhốt vào nơi mà Alátđanh chỉ định. Một luồng hơi phả vào hắn, làm cho hắn cảm nhận được suốt từ chân đến đầu buộc hắn đứng nguyên như vậy không cách nào xoay xở được.

Cho dù tình yêu say đắm của Alátđanh đối với công chúa Bađơrunbuđua đến thế nào đi nữa thì anh chàng vẫn không nhiều lời khi chỉ có mỗi mình cậu với công chúa ở trong phòng. Cậu chỉ nói với nàng bằng một giọng thiết tha:

- Nàng đừng sợ, công chúa đáng tôn kính ạ. Nàng sẽ an toàn khi ở đây, cho dù tình yêu của tôi đối với sắc đẹp và vẻ duyên dáng, yêu kiều của nàng có mãnh liệt đến đâu, tôi vẫn không bao giờ vượt quá giới hạn. Lòng ngưỡng mộ sâu sắc mà bổn phận của tôi phải giữ đúng đối với

nàng. Nếu như tôi có buộc lòng phải có hành động cực đoan thế này là không phải nhằm xúc phạm đến nàng mà chỉ là để ngăn cản một kẻ tình địch, bất hợp pháp kết hôn với nàng, ngược lại với lời hứa của nàng đối với tôi.

Nàng công chúa không hề hay biết những tình tiết đặc biệt đó; nàng không chú ý nhiều đến tất cả những gì mà Alátđanh đã nói ra với nàng. Nàng cũng không sẵn sàng đáp lại những lời Alátđanh vừa nói. Khiếp sợ và ngạc nhiên do nàng đã trải qua những biến cố hết sức kỳ lạ. Tất cả sự việc đó đã đưa nàng vào trong một tình trạng như vậy dù Alátđanh có gạn hỏi mấy, nàng cũng chẳng trả lời. Alátđanh không thể nào chịu được, cậu quyết định cởi áo ngoài và nằm xuống chỗ mà con trai của tể tướng vừa nằm xong, lưng quay sang phía công chúa. Sau khi cậu cẩn thận đặt dọc thanh kiếm ngăn cách giữa cậu và nàng công chúa để tỏ ý là cậu sẽ xứng đáng bị trừng phạt nếu cậu dám xúc phạm đến danh tiết của nàng.

Alátđanh lấy làm hài lòng đã ngăn cản được tên tình địch không để cho nó hưởng hạnh phúc trong cái đêm tân hôn đó, nên cậu nằm ngủ khá thanh thản. Công chúa Bađơrunbuđua lại không như thế. Cả đời nàng chưa bao giờ phải trải qua một đêm đáng buồn, đáng giận và khó chịu như đêm tân hôn đó.

Nói đến cậu con trai của quan tể tướng thì cứ nghĩ về cái nơi và cách thức cậu ta bị thần đèn nhốt, cậu ta đã trải qua một đêm đau khổ biết chừng nào!

Sáng ngày hôm sau, Alátđanh không cần phải xát vào cây đèn để gọi thần nữa. Thần đèn đúng giờ mà cậu đã dặn khi mặc xong quần áo.

- Tôi đã có mặt, xin ngài sai bảo - thần đèn nói với Alátđanh.

- Hôm qua thần đã nhốt con trai của tể tướng ở đâu thì bây giờ đặt hắn lại trên cái giường này rồi lại mang cả giường lẫn người đặt trả vào trong lâu đài của nhà vua.

Thần đèn nhấc con trai của tể tướng đang đứng như phỗng trở về khi Alátđanh vừa cất thanh kiếm đặt ở giữa cậu và công chúa. Thần đặt chàng rể mới xuống bên cạnh công chúa và chỉ trong khoảng khắc nâng chiếc giường cưới đến đặt vào phòng của hoàng cung nơi mà thần đã nhấc nó đi. Cần phải nói rằng tất cả những việc mà thần đã làm thì công chúa không hề hay biết gì cả và con trai của quan tể tướng cũng chẳng thấy gì cả vì nếu họ mà thấy hình dáng gớm ghiếc của thần chắc họ phải chết khiếp. Họ cũng chẳng nghe được gì về những lời qua lại giữa Alátđanh và thần đèn, họ chỉ cảm thấy chiếc giường bị lung lay, chao

đảo và chuyển động chở họ từ chỗ này đến chỗ khác, đã gây cho họ nỗi khủng khiếp mà chúng ta có thể hình dung được.

Thần đèn vừa đặt chiếc giường xuống chỗ cũ thì hoàng đế muốn biết công chúa, con gái của mình đã trải qua đêm tân hôn như thế nào, bước vào phòng của con. Con trai của tể tướng đang còn tê buốt bởi cái rét của đêm qua chưa kịp nằm sưởi ấm đã nghe tiếng gọi mở cửa, vội nhổm dậy chạy nhanh sang nơi thay áo mà cậu đã cởi tối hôm qua.

Hoàng đế đến sát giường của công chúa, hôn lên giữa hai con mắt theo thói quen, vừa chào chúc con rồi tươi cười hỏi con thấy đêm qua ngủ như thế nào. Nhưng ngửng đầu lên nhìn con chăm chú hơn, nhà vua cực kỳ ngạc nhiên thấy con trong một nỗi u buồn chứ không hề đỏ mặt thẹn thùng hay là tỏ một dấu hiệu gì khác có thể thoả mãn sự hiếu kỳ của nhà vua. Công chúa chỉ nhìn nhà vua bằng cái nhìn buồn bã nhất, biểu hiện một nỗi đau khổ lớn hay một sự bất bình to tát. Nhà vua nói với nàng mấy lời, nhưng thấy không thể nào làm cho con nói được gì, tưởng là công chúa còn thẹn thùng nên nhà vua bỏ đi. Tuy nhiên hoàng đế không khỏi tỏ ý ngờ vực có chuyện gì lạ lùng trong sự im lặng của con gái, nhà vua kể lại tình

trạng về thái độ của công chúa khi nàng tiếp vua cha cho hoàng hậu. Hoàng hậu đáp:

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ chớ lấy làm ngạc nhiên; không một nàng dâu mới nào lại không có thái độ tương tự như vậy sau đêm tân hôn, phải hai ba ngày sau mới không như vậy nữa, khi đó nó mới đón tiếp phụ vương của nó đúng nghi lễ. Để thiếp sẽ đến xem thái độ của nó như thế nào.

Hoàng hậu mặc quần áo xong, đến phòng của công chúa nhưng công chúa vẫn chưa dậy. Bà đến gần giường con chào hỏi và hôn con. Nhưng bà lại càng ngạc nhiên hơn khi thấy rằng không những không nói năng gì mà nàng lại nhìn bà với vẻ mặt hết sức ủ rũ làm cho hoàng hậu nghĩ rằng có chuyện gì xảy ra cho nàng mà bà không thể biết được.

- Con gái ơi, do đâu mà con không trả lời mẹ? - Hoàng hậu hỏi - Đối với mẹ mà con lại như vậy sao? Con tưởng là mẹ không biết tí gì có thể xảy ra trong trường hợp của con sao? Mẹ muốn tin rằng con không có ý nghĩ đó. Vậy con cần phải cho mẹ biết có chuyện gì khác thường xảy ra với con? Con hãy thú thật với mẹ xem nào, đừng để cho nỗi lo âu đè nặng lên mẹ lâu nữa.

Cuối cùng thì công chúa Bađorunbuđua phá tan sự im lặng bằng một tiếng thở dài:

- Ôi mẫu hậu, mẹ kính yêu của con. Xin mẹ hãy tha thứ cho con khi con không giữ đúng lễ độ với mẹ. Đầu óc con bị ám ảnh nặng nề bởi những sự việc lạ kỳ đã xảy ra trong đêm vừa rồi mà đến nay con vẫn chưa hết ngạc nhiên và kinh hãi, chính lúc này cũng chưa định thần lại được.

Thế là công chúa thuật lại một cách sắc nét về sự việc đêm qua chỉ trong chốc lát. Khi nàng và chồng nàng vừa đi nằm thì chiếc giường bị nhấc bổng lên và chỉ lát sau đã được chuyển đến một gian phòng tối tăm và bẩn thỉu; tại đó nàng chỉ thấy có mỗi một mình, còn chồng nàng bị đưa đi đâu, không biết ra sao, và tại đó nàng thấy một chàng trai, sau khi nói với nàng mấy lời nhưng do quá sợ hãi nàng không nghe kỹ, rồi người đó nằm xuống cạnh nàng, thay vào chỗ của chồng nàng đặt một thanh kiếm ngăn cách giữa hai người. Thế rồi sáng ra chồng nàng được đưa trở lại và chiếc giường lại được chuyển trở về nơi cũ cũng chỉ trong nháy mắt. Công chúa kể tiếp:

- Tất cả cái đó vừa xảy ra xong thì phụ vương của con bước vào phòng. Con đang hết sức đau buồn đến nỗi không đủ sức để trả lời phụ vương lấy một câu. Như vậy, con biết là phụ vương con bất bình với con. Nhưng con hy vọng Người sẽ tha thứ cho con khi Người biết được biến cố đáng buồn

đã xảy ra cho con và tình cảnh đáng thương của con trong lúc này.

Hoàng hậu bình tĩnh lắng nghe tất cả những lời công chúa kể, nhưng bà không tin.

- Con gái ạ - bà nói với công chúa - Con đã làm đúng là không nói gì với phụ vương con về câu chuyện đó. Con cũng cần giữ kín, chớ nói với ai cả. Người ta sẽ cho con hoá điên nếu nghe được những chuyện như vậy của con.

Công chúa đáp:

- Thưa mẫu hậu, con có thể đảm bảo với mẫu hậu là con hoàn toàn tỉnh táo.

Mẫu hậu có thể hỏi chồng con, anh ấy cũng sẽ nói với mẫu hậu như vậy.

- Mẹ sẽ hỏi chuyện; nhưng nếu chồng con có nói cũng như con thì không phải vì thế mà mẹ tin được. Nhưng con hãy dậy đi và thôi đừng có nghĩ vẩn nghĩ vơ nữa. Thật là khó coi khi con cứ rối tung rối mù lên bởi cái ảo ảnh như thế trong khi tiệc tùng, lễ hội đã được sắp đặt cho lễ cưới của các con và sẽ còn tiếp tục nhiều ngày nữa trong nội phủ đây và trong toàn vương quốc. Con không nghe tiếng kèn đồng, tiếng hoà âm của những kèn tơrôngpét, của trống cái và trống con đó sao? Tất cả những cái đó phải gợi lên cho con

niềm vui và sự thích thú, phải làm cho con quên đi tất cả những ý tưởng ngông cuồng mà con vừa nói với mẹ.

Cùng lúc đó hoàng hậu gọi các thị tì của công chúa và khi bà sai bảo họ đỡ công chúa dậy, trang điểm cho nàng, rồi bà đi đến cung của nhà vua. Bà nói với nhà vua là có những ý nghĩ vớ vẩn đã thực sự ám ảnh đầu óc của công chúa, nhưng chẳng hề gì. Bà cho gọi con trai của tể tướng đến để hỏi cho rõ thêm đôi điều mà công chúa đã nói. Nhưng con trai của tể tướng cho rằng được kết hôn với con vua là điều vô cùng vinh hạnh nên cậu đã quyết định dấu kín.

- Con rể ta ơi - hoàng hậu nói - con hãy nói cho ta xem có phải con cũng lộn xộn đầu óc như vợ con có phải không?

- Thưa mẫu hậu - người con rể nói - cho con được phép hỏi là mẫu hậu muốn hỏi con về chuyện gì ạ?

- Thế là đủ - hoàng hậu lại nói - ta không muốn biết thêm nữa, con đã khôn ngoan hơn vợ con.

Các cuộc vui chơi vẫn tiếp tục suốt ngày trong hoàng cung và hoàng hậu không rời công chúa, cố tìm cách làm cho nàng vui và tham dự vào các cuộc vui, nhưng công chúa vẫn còn bàng hoàng

với những ý nghĩ về những gì đã xảy ra hồi đêm nên trông nàng có vẻ băn khoăn lo lắng. Con trai của tể tướng cũng không kém phần day dắt về cái đêm chẳng lành vừa qua. Nhưng với lòng hám danh vọng của cậu đã buộc cậu dấu kín sự băn khoăn đó, và cứ nhìn cậu không ai là không nghĩ cậu là một người chồng rất hạnh phúc.

Alátđanh biết rõ tình hình trong hoàng cung, tin rằng đôi tân hôn thế nào rồi cũng nằm với nhau nữa, mặc dù có những chuyện bực mình đã xảy ra cho họ trong đêm trước. Alátđanh không để cho họ được yên ổn. Vậy là khi trời tối được một lát, cậu lại nhờ đến cây đèn. Ngay lập tức, thần đèn lại hiện ra chào Alátđanh và nói với cậu như những lần trước và sẵn sàng phục vụ cậu. Cậu nói với thần:

- Đêm nay thần đến đó, khi họ bắt đầu nằm xuống thì lại đem cả người lẫn giường về đây ngay như tối qua cho ta.

Thần đèn trung thành phục vụ Alátđanh rất nghiêm túc như ngày hôm qua. Con trai của tể tướng lại trải qua một đêm nữa trong rét mướt và khó chịu mà cậu đã từng phải chịu đựng. Còn công chúa thì cũng bị một phen nữa ngượng ngùng nằm chung giường với Alátđanh, thanh kiếm vẫn làm biên giới ngăn cách giữa hai người. Sáng hôm

sau, theo lệnh của Alátđanh thần đèn lại đặt người chồng bên cạnh người vợ mới cưới và nhấc bổng giường lên, đem cả hai người về phòng tân hôn trong cung đình, giống như đêm trước.

Về nhà vua, sau lần con gái ông đón tiếp với vẻ mặt đau buồn đã rất lo âu muốn biết đêm thứ hai này nàng có như vậy nữa không và có đón tiếp vua cha bằng thái độ cũ không nên đã lại đến phòng của con gái rất sớm để được sáng tỏ vấn đề. Con trai của tể tướng ngượng ngùng và tủi nhục, cả đêm thứ hai này như đêm trước, vừa nghe tiếng hoàng đế đến đã bật dậy nhào sang phòng thay áo.

Nhà vua đến gần giường của con gái chào hỏi con và sau khi âu yếm hôn con như đêm trước, Người lại hỏi:

- Thế nào, con gái của trẫm, sáng nay con còn có tâm trạng buồn bực như hôm qua nữa không? Con nói cho cha biết đêm qua con ngủ ngon không?

Công chúa vẫn im lặng, còn nhà vua thì nhận thấy đầu óc nàng vẫn không được ổn và nàng lại còn ủ rũ hơn trước. Nhà vua chắc là có chuyện gì khác thường đã xảy ra cho công chúa. Vậy là hoàng đế nổi cáu cho rằng công chúa có sự gì bí ẩn mà không nói cho cha biết, bèn rút kiếm ra lăm le trong tay và giận dữ quát mắng:

- Liệu con có nói ra điều mà con muốn giấu giếm hay là để ta chặt đầu con ra ngay lập tức không nào?

Công chúa, hốt hoảng vì giọng nói và lời doạ nạt của hoàng đế tự cho mình bị xúc phạm hơn cả nhìn thấy lưỡi kiếm tuốt trần, cuối cùng cũng không thể giữ im lặng mãi được. Nàng vừa nói vừa rưng rưng khóc:

- Con xin cha yêu quí, con xin quốc vương của con, tha thứ cho con khi con có nhỡ làm cho cha bị xúc phạm. Con mong lòng nhân từ và đức khoan dung của phụ vương sau khi nghe con thành thật kể lại câu chuyện buồn đau và thảm thương mà con đã phải chịu trong hai đêm vừa qua thì phụ vương sẽ đổi giận làm lành mà hết sức thương con.

Sau câu khơi mào đó đã làm cho hoàng đế phần nào bớt giận và không còn gay gắt. Nàng đã trung thực kể lại cho vua cha nghe tất cả những gì đã xảy ra cho nàng trong hai đêm ác mộng đó. Với lời nói và vẻ mặt đau xót của nàng, nhà vua vốn là người rất mực thương yêu con gái lại càng xúc động hơn. Kể xong sự việc, nàng kết thúc bằng câu nói:

- Nếu bệ hạ có điều gì còn nghi ngờ sau khi con vừa tâu trình thì xin bệ hạ cứ hỏi chồng con,

con tin là chàng cũng nói đúng sự thực như con vừa tâu trình.

Nhà vua hết sức buồn phiền tại sao lại có một biến cố kỳ lạ như vậy lại xẩy ra cho công chúa. Người nói:

- Con gái của trẫm ạ, con thật là không đúng tí nào! Sao một việc lạ kỳ như vậy đã xẩy ra cho con mà con không nói với cha từ hôm qua mà bây giờ mới cho cha biết? Con nên hiểu rằng việc đó cũng có quan hệ đến cha không kém gì con đâu. Có phải cha gây dựng cho con nên vợ nên chồng là để cho con khổ sở, chịu tủi nhục đâu mà chính là để được thấy con sung sướng và cha được thoả lòng làm cho con được hoàn toàn hạnh phúc, xứng đáng với con, có một người chồng xứng đôi vừa lứa. Con hãy xoá đi những ý nghĩ bực dọc trong đầu sau khi con đã kể cho cha nghe. Cha sẽ thu xếp để không xẩy ra cho con những đêm bực mình, khó chịu nữa như những đêm vừa qua.

Ngay khi về đến tư dinh, hoàng đế cho mời quan tể tướng đến rồi nói:

- Khanh đã gặp con trai của khanh chưa và nó không nói gì với khanh cả hay sao?

Quan tể tướng trả lời là chưa gặp. Hoàng đế đã thuật lại câu chuyện của công chúa Bađorun-

buđua mà nàng vừa kể cho Người xong. Sau đó nhà vua nói:

- Trẫm tin là công chúa không nói sai sự thật, tuy vậy trẫm muốn biết con trai của khanh xác nhận chuyện đó ra sao. Thôi, khanh hãy hỏi con trai khanh xem thực hư thế nào đi.

Quan tể tướng đi ngay tìm gặp con trai, báo tin cho con điều mà hoàng đế vừa cho ông biết, nói với con là không nên giấu giếm mà phải nói thật hết tất cả cho ông rõ.

- Con sẽ knông giấu giếm cha tí nào cả - con trai ông nói - những gì mà công chúa đã nói đều đúng cả; nhưng nàng không thể nói lên hết những sự đối đãi tàn khốc mà người ta đã đối xử với riêng con. Cơ sự như thế này đây thưa cha: từ khi cưới xong con đã phải trải qua hai đêm liền ác nghiệt, không thể nào tưởng tượng hết được cha ạ, con không đủ lời lẽ để thuật lại thật đúng mọi chi tiết cho cha rõ những nỗi khổ cực mà con đã phải chịu đựng. Con xin không nói đến nỗi khủng khiếp khi đang nằm trên giường cảm thấy tự dưng giường bị nhấc bổng lên di chuyển bốn lần trong cả hai đêm đến một nơi khác mà con không thể hiểu được vì sao và bằng cách nào lại như vậy. Xin cha hãy tự suy xét tình cảnh đáng buồn của con qua hai đêm ròng chỉ có đứng mặc áo lót trong

nhà tiêu chật hẹp không tài nào cựa quậy được; khi bị ném vào đó rồi thì không thể nhấc chân ra khỏi hoặc làm được một cử động nào mặc dù trước mặt không có một chướng ngại nào cản trở con cả. Con rất đau đớn và chịu đựng tất cả. Con không hề giấu giếm cha là những cái đó đã không ngăn cản được tình thương yêu, kính nể và biết ơn đối với công chúa, vợ của con, mà nàng rất xứng đáng được con đối xử như vậy, nhưng con xin thực tâm thú nhận với cha rằng dù con có được vinh hạnh và tiếng tăm là lấy được con gái của đức vua thì con cứ muốn chết đi còn hơn là sống thêm nữa trong cái địa vị cao sang đó mà phải chịu đối xử một cách tồi tệ như vậy. Con tin công chúa cũng có những ý nghĩ, tình cảm như con và nàng cũng thoải mái cho rằng sự chia tay của chúng con là cần thiết cho sự yên ổn của nàng cũng như của con. Bởi vậy, thưa cha, con xin cha đã vì tình thương yêu mà cha đã đem lại cho con một niềm vinh hạnh lớn lao đến thế thì cha hãy tâu với hoàng đế huỷ bỏ cuộc hôn nhân của chúng con ngay đi.

Với lòng tham vọng và hám danh của tể tướng muốn cho con mình làm phò mã của hoàng đế nhưng khi ông thấy quyết tâm của con ông muốn ly hôn với công chúa đã làm cho ông không dám

nghĩ đến việc khuyên can con hãy kiên tâm chờ đợi thêm vài ba hôm để xem trở ngại này có chấm dứt không. Ông trở lại trả lời với hoàng đế rằng ông thực tâm thừa nhận đúng như hoàng đế đã báo cho ông sau khi con trai ông cũng cho ông biết như vậy. Không chờ nhà vua phán bảo huỷ bỏ đám cưới, nên ông xin nhà vua cho phép con ông được rút khỏi cung vua và trở về sống bên ông với cái cớ nếu chỉ vì con trai ông nặng tình yêu thương mà làm cho công chúa bị di lụy và bị quấy rầy như vậy thì "thật là không phải".

Chẳng khó khăn gì mà quan tể tướng không được nhà vua chấp nhận. Ngay khi đó nhà vua đã ra lệnh cho dừng ngay mọi cuộc vui chơi trong hoàng cung và trong thành phố và cả trong toàn vương quốc, trái hẳn với lệnh mới đây được ban ra là thả cửa vui chơi. Việc bãi bỏ này, nhà vua đã định sẵn sau khi nghe mọi tình tiết của công chúa kể cho Người nghe.

Sự thay đổi đột ngột đã gây nên nhiều điều bàn luận khác nhau. Người ta tự hỏi do đâu mà có chuyện ấy, nhưng chẳng ai biết rõ nguyên nhân, chỉ có điều là người ta khẳng định với nhau rằng ắt phải có chuyện gì, nếu không thì sao quan tể tướng mới đến lại ra ngay khỏi hoàng cung dắt theo cậu ấm, người con quí tử của ông; cả hai

người đều có vẻ mặt buồn rười rượi mà không ai hiểu nổi. Chỉ có mỗi một mình Alátđanh là biết điều bí ẩn đó và tự mình lấy làm sung sướng về thắng lợi mà cây đèn thần đã giúp cậu đắc lực. Khi đã biết chắc kẻ tình địch của mình đã phải từ bỏ lâu đài hoàng gia và cuộc hôn nhân giữa hắn và công chúa Bađơrun- buđua cũng bị huỷ bỏ, chàng trai Alátđanh thấy không cần phải gọi thần đến nữa. Điều kỳ cục là nhà vua cũng như tể tướng đã quên Alátđanh cùng với việc cầu hôn của chàng nên không ai thoáng có một ý nghĩ nào là chàng tham gia vào chuyện phù phép dẫn đến cuộc hôn nhân bất thành của công chúa.

Tuy nhiên Alátđanh vẫn chờ cho ba tháng trôi qua mà nhà vua đã hẹn với mẹ chàng trở lại để giải quyết việc chàng xin kết hôn với công chúa. Chàng đã cẩn thận tính từng ngày và khi vừa hết hạn trên thì chàng lại nhờ mẹ sáng sớm hôm sau đến cung vua để nhắc hoàng đế nhớ lời hứa.

Nghe lời con, mẹ của Alátđanh lại đến hoàng cung đứng chờ trước điện thiết triều, nơi trước đây bà vẫn đứng. Hoàng đế vừa nhác trông thấy bà đã nhận ra ngay và cùng lúc đó nhớ rõ chính bà đã đến cầu hôn cho con trai và thời hạn mà Người đã hẹn bà trở lại. Lúc đó tể tướng đang

tâu nhà vua về một công việc của triều đình, nhưng vua đã ngắt lời ông mà nói rằng:

- Tể tướng ạ, trẫm đã trông thấy bà già kia, cách đây vài tháng có dâng trẫm một lễ vật quý, khanh hãy cho gọi bà ấy lên đây trẫm sẽ xét việc tâu trình của bà ấy, rồi khanh sẽ trình bày với trẫm sau khi trẫm hỏi chuyện bà ta.

Quan tể tướng đưa mắt nhìn ra cửa điện, cũng đã trông thấy người mẹ của Alátđanh liền gọi quan thị vệ cho dẫn bà vào trước bệ rồng.

Mẹ của Alátđanh theo vào đến trước ngai vàng, phủ phục xuống lạy theo lễ tiết thông thường. Sau khi bái lạy xong bà đứng lên, nhà vua hỏi bà cần tâu trình gì và bà đáp:

- Tâu bệ hạ, kẻ tiện dân lại xin đến bái kiến trước bệ rồng, thay mặt cho con trai của tiện dân để tâu lên bệ hạ rằng thời hạn mà bệ hạ ban cho đã hết, xin bệ hạ soi xét về lời cầu xin của con trai kẻ tiện dân mà bệ hạ đã nhớ.

Khi nêu lên thời hạn ba tháng trong lần đầu tiếp người đàn bà này, nhà vua nghĩ rằng sẽ không còn phải nghe nói đến việc dạm hỏi như thế này nữa vì Người coi là không thể nào phù hợp với công chúa được; cứ nghĩ đến sự thấp hèn, nghèo khổ và ăn mặc rất tầm thường của người đàn

bà thì không thể gọi là môn đăng hộ đối. Thế nhưng lời nhắc nhở của bà ấy vừa rồi đã làm cho nhà vua lúng túng, nên ngay lúc này không biết nên trả lời ra sao, ngài liền tham khảo ý kiến của quan tể tướng và để lộ cho ông này biết nỗi chán chường nếu phải gả công chúa cho một kẻ không quen biết mà chắc là gia đình của cải còn thấp kém hơn nhiều so với tầng lớp tầm thường nhất.

Quan tể tướng không do dự đã bày tỏ những điều ông suy nghĩ:

- Tâu bệ hạ - ông nói - theo thiển ý của hạ thần thì tất nhiên có cách khôn khéo để tránh được một cuộc hôn nhân không cân xứng như vậy cho dù Alátđanh có được bệ hạ biết đến cũng không phàn nàn được. Ấy là khách cưới bằng cái giá thật cao đến mức hắn có giàu có đến đâu đi nữa cũng không đủ mà cung ứng được. Có như vậy mới làm cho hắn từ bỏ được sự đeo đuổi một cách táo tợn nếu không nói đó là liều lĩnh, mà chắc hắn thiếu suy nghĩ kỹ trước khi lao vào chuyện đó.

Hoàng đế tán thành lời khuyên của tể tướng, quay lại phía bà mẹ của Alátđanh và sau một lát suy nghĩ liền nói:

- Bà già ạ, các bậc vua chúa phải giữ đúng

lời hứa; trẫm cũng sẵn sàng làm thế, cho phép con trai của bà kết duyên với công chúa, con gái của trẫm nhưng trẫm chưa thể cho cưới được khi trẫm chưa biết nếu con gái của trẫm kết hôn với con trai của bà thì nó sẽ có được lợi lộc gì. Bà hãy về nói với con trai của bà là trẫm sẽ thực hiện ngay lời hứa chừng nào con trai bà đã dâng đủ cho trẫm bốn mươi chiếc mâm bằng vàng khối, đựng đầy có ngọn những thứ mà bà đã thay mặt con trai bà đem biếu trẫm dạo nọ, do bốn mươi tên nô lệ da đen đội đến và có bốn chục tên nô lệ khác da trắng trẻ đẹp, khôi ngô dẫn đường. Tất cả đều ăn vận lộng lẫy. Đó là những điều kiện để trẫm sẵn sàng gả công chúa cho con bà. Thôi, bà về đi, trẫm sẽ chờ bà mang đến đây lời đáp của con trai bà.

Mẹ của Alátđanh còn phủ phục trước ngai vàng một lần nữa rồi ra về. Dọc đường, vừa đi bà vừa cười thầm cho sự ngông cuồng của con trai bà: "Thật vậy, nó đào đâu ra chừng đó mâm vàng và một số lượng lớn những viên ngọc đủ màu sắc như thế? Hay là nó định trở lại cái hầm ngầm dưới mặt đất đã bị lấp mất lối xuống để leo lên cây mà hái? Lại còn tất cả những người nô lệ chỉnh tề mà nhà vua bắt phải có thì nó tìm đâu ra? Thế đấy, cao xa như vậy thì ý định của nó làm sao mà đạt được? Rồi chắc nó

không bằng lòng với công việc nó bảo mình đi làm giúp nó.

Về đến nhà, đầu óc mải nghĩ đến những điều ấy, cho rằng Alátđanh chẳng còn gì mà hy vọng nữa, bà bảo con:

- Con ạ, mẹ khuyên con là đừng nghĩ đến việc cưới hỏi công chúa nữa. Thực ra thì hoàng đế rất nhân từ khi tiếp mẹ; mẹ tin là nhà vua có ý tốt với con, nhưng quan tể tướng thì, nếu mẹ không nhầm đã làm cho hoàng đế thay đổi ý kiến; con để mẹ nói cho nghe rồi chắc con cũng sẽ nghĩ như mẹ thôi. Sau khi mẹ tâu với hoàng đế rằng thời hạn ba tháng đã hết, mẹ xin nhà vua nhớ lại lời hứa thì mẹ nhận thấy nhà vua không trả lời mẹ ngay mà thầm thì trao đổi qua lại với tể tướng một lát mới trả lời mẹ.

Mẹ của Alátđanh thuật lại đầy đủ tất cả những điều mà hoàng đế đã nói với bà và những điều kiện của nhà vua đặt ra cho con trai bà để được kết hôn với công chúa. Cuối cùng bà nói:

- Con ạ, hoàng đế nói rằng hoàng đế chờ câu trả lời của con - xong bà vừa cười vừa nói tiếp - nhưng, con ạ, theo mẹ nghĩ nếu như vậy thì hoàng đế còn phải chờ lâu!

- Không lâu như mẹ tưởng đâu mẹ ạ - Alátđanh đáp và chính nhà vua cũng nhầm nếu nhà vua

cho rằng bằng cách đòi hỏi quá đáng như vậy thì sẽ đặt được con vào tình trạng không dám nghĩ đến công chúa Bađơrunbuđua nữa. Con đã tưởng con chờ đợi những khó khăn hơn nữa hoặc là nhà vua còn đặt nàng công chúa của con bằng cái giá cao hơn như vậy rất nhiều cơ, nhưng bây giờ thì con hài lòng và những thứ mà nhà vua đòi đó không ăn nhằm vào đâu so với cái mà con có. Trong khi con suy nghĩ cách thì mẹ đi làm cái gì ăn trưa cái đã, để yên đấy cho con liệu.

Ngay khi mẹ của Alátđanh ra để chuẩn bị thức ăn thì Alátđanh đi lấy cây đèn rồi xát tay vào. Trong khoảnh khắc, thần đèn hiện ra trước mặt và vẫn bằng những câu nói như chúng ta đã biết, thần hỏi cần sai khiến gì và thần xin sẵn sàng phục vụ. Alátđanh nói với thần về tất cả những điều kiện mà nhà vua đã nói với mẹ cậu, sau đó cậu giục thần đèn:

- Ngươi hãy đi đi và mang tất cả những thứ đó về cho ta để ta gửi đến cho nhà vua trước khi vua ra khỏi điện thiết triều.

Thần đèn đáp lại là lệnh đó sẽ được thi hành ngay, rồi biến mất.

Chỉ một lát sau thần đèn lại hiện ra, theo sau là bốn mươi nô lệ da đen, mỗi người đội một chiếc mâm bằng vàng ròng nặng khoảng hai mươi mác

đầy ngọc bích, kim cương, ngọc ru bi, ngọc lục bảo được chọn lọc kỹ, còn đẹp và lớn hơn những thứ mà mẹ chàng đã dâng lên đức vua trước đây. Trên mỗi chiếc mâm phủ một tấm khăn dệt bằng sợi bạc, cải hoa lấm tấm bằng vàng. Tất cả những tên nô lệ da đen cũng nhiều bằng số nô lệ da trắng và chừng đó mâm bạc chiếm chật cả căn phòng của Alátđanh cùng với mảnh sân hẹp ở đằng trước và căn vườn nhỏ ở sau nhà. Thần đèn hỏi Alátđanh có gì chưa hài lòng và còn gì sai bảo thêm; Alátđanh bảo không cần gì nữa và cho thần biến đi.

Mẹ của Alátđanh đi chợ về, vừa đến nhà thì sững ra, rất ngạc nhiên khi thấy trong nhà, ngoài sân đầy người và bao nhiêu là châu báu ngọc ngà. Khi bà đặt những thức ăn vừa mới mua về, định cất tấm mạng che mặt thì Alátđanh ngăn lại:

- Đừng để mất thì giờ mẹ ạ; vấn đề quan trọng là khi nhà vua chưa kịp bãi triều mẹ nên trở lại hoàng cung ngay dẫn cả đoàn mang những tặng vật và của hồi môn của công chúa Bađorunbuđua mà vua đã phán để Người thấy được thành tâm của con muốn thực sự được vinh hạnh làm phò mã của Người.

Không chờ cho mẹ trả lời Alátđanh mở cổng để cho đoàn nô lệ lục tục bước ra đường cái mà chàng sắp xếp cứ một nô lệ da trắng đi trước thì

một nô lệ da đen theo sau với chiếc mâm châu báu trên đầu. Mẹ chàng đi sau cùng theo tên nô lệ cuối cùng vừa ra khỏi thì Alátđanh khép cửa lại, về phòng mình thản nhiên ngồi chờ, hy vọng Hoàng đế sau khi nhận lễ vật như Người đòi hỏi sẽ bằng lòng nhận chàng làm phò mã ngay.

Khi tên nô lệ da trắng đầu tiên vừa bước ra khỏi cổng nhà Alátđanh đã làm cho những người qua đường trông thấy phải dừng chân lại và khi cả đoàn tám chục tên vừa da đen, vừa da trắng sắp ra hết ngoài đường thì phố xá đã đông nghịt người từ mọi nơi đổ đến xem cảnh tượng hết sức huy hoàng và khác thường đó. áo quần của những người nô lệ may bằng gấm vóc đắt tiền và đính đầy ngọc qui đến mức những người thông thạo nhất cũng quả quyết mỗi chiếc áo đó phải hơn một triệu đồng. Sự trang nhã, hợp khổ người, đúng kiểu cách của quần áo với diện mạo tuấn tú, tầm vóc xinh xắn và đều đặn của các nô lệ cộng với dáng đi trang trọng, mực thước với khoảng cách đều đặn giữa bọn chúng với nhau, cùng ánh lấp lánh của những viên ngọc rất lớn gắn trên những chiếc thắt lưng bằng vàng khối và những phù hiệu châu ngọc gắn trên mũ, tất cả đều hoà lẫn vào nhau tạo nên một sự kỳ ảo đặc biệt khiến cho những người xem hết sức khâm phục; ai nấy đều ngắm nghía không chán mắt và còn nhìn theo mãi

cho đến khi mất hút mới thôi. Nhưng phố đông nghẹt người nên ai nấy đành phải đứng yên tại chỗ mà nhìn.

Đoàn nô lệ mang châu báu phải đi qua nhiều phố xá để đến hoàng cung, thành thử một phần lớn dân chúng của kinh thành đã được chứng kiến vẻ huy hoàng, long trọng nhường ấy! Lính canh giữ hoàng cung mới nhác thấy đoàn kỳ diệu đó từ xa đã xếp thành hàng ngũ và khi người nô lệ đi đầu trong đoàn mang cống vật vừa đến cổng, lính gác nghĩ đó là một vị quân vương vì người này ăn mặc hết sức lộng lẫy, nên họ đã đến gần định hôn gấu áo. Nhưng tên nô lệ đó do thần đèn xui khiến đã ngăn lính gác lại và nghiêm trang nói với họ rằng:

- Chúng tôi chỉ là những nô lệ thôi, còn chủ nhân của chúng tôi sẽ đến khi nào thấy thuận tiện.

Đoàn nô lệ đi thẳng vào sân thứ hai rất rộng; đó là sân của tư dinh nhà vua, nơi đây những buổi thiết triều, quân lính xếp hàng tề chỉnh. Các võ quan đứng đầu hàng quân vận quần áo sang trọng nhưng họ cũng bị lu mờ hẳn khi mười nô lệ mang lễ vật của Alátđanh tiến vào. Toàn bộ tư dinh của Hoàng đế đẹp và rực rỡ với tất cả sự hào nhoáng của các quan đại thần trong triều đứng xung quanh nhà vua, nhưng cũng chẳng thể

nào so sánh được với cảnh tượng đang diễn ra trước mắt.

Nhà vua đã được báo trước có đoàn nô lệ mang báu vật đến đến Hoàng cung, Người đã truyền cho mở cửa sẵn. Vậy nên khi họ tới nơi, tiến vào cổng điện đã mở sẵn rất trật tự, chia thành hai nhánh, một đi bên phải, một đi bên trái. Khi đã vào hết họ lại nhập lại với nhau đứng thành hình vòng cung trước ngai vàng; những nô lệ da đen đồng loạt đặt mâm xuống tấm thảm rồi cùng một lúc phủ phục xuống sát đất, trán chạm xuống thảm. Bọn nô lệ da trắng cũng đồng thời cúi lạy cùng một lúc như bọn da đen, rồi tất cả cùng đứng lên. Những nô lệ da đen cúi xuống, nhẹ nhàng nhấc những tấm khăn phủ trên mâm, xong tất cả đứng im, hai tay cung kính vòng trước ngực.

Lúc này, mẹ của Alátđanh đã bước lên sát chân bệ trước ngai vua quì xuống lạy và tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, con trai của kẻ tiện dân là Alátđanh không phải không biết lễ vật mà cháu dâng lên bệ hạ chưa được xứng với công chúa Bađơrunbuđua. Tuy nhiên, cháu hy vọng bệ hạ vui lòng chấp nhận cũng như công chúa tin rằng cháu đã cố gắng thực hiện những điều kiện của bệ hạ đã đặt ra cho cháu.

Hoàng đế lúc ấy làm sao mà chú ý đến những

lời tấu trình và chúc tụng của mẹ Alátđanh. Mới nhìn thấy bốn mươi chiếc mâm vàng đầy ắp châu báu long lanh, rực rỡ, quí giá nhất mà trên đời này chưa bao giờ có và tám mươi nô lệ với vẻ khôi ngô tuấn tú và quần áo sang trọng lộng lẫy như vua chúa, Hoàng đế đã sửng sốt và không thể không khâm phục. Thay vì trả lời sự chúc tụng, tâu trình của bà già, mẹ của Alátđanh thì Hoàng đế lại quay sang hỏi tể tướng nhưng tể tướng cũng không thể nào hiểu nổi làm sao lại có quá ư dồi dào ngọc ngà châu báu đến thế! Hoàng đế công khai hỏi:

- Thế nào? Tể tướng nghĩ sao về con người ấy, dù là ai đi chăng nữa mà dâng lên cho trẫm một lễ vật quí báu và lạ thường đến nỗi trẫm và cả tể tướng đều chưa biết là thế nào? Tể tướng có nghĩ là nó không xứng để lấy công chúa Bađơrun-buđua con gái của trẫm không?

Quan tể tướng có ganh tị và xót xa đến đâu chăng nữa thì ông cũng không dám nói khác. Quá rõ ràng là lễ vật của Alátđanh đủ để cho chàng đáng được làm phò mã cao sang. Do vậy ông trả lời nhà vua theo như ý nghĩ của ông:

- Muôn tâu thánh thượng, không những thần không có ý nghĩ kẻ đã dâng lên bệ hạ một lễ

vật quí giá như thế lại không xứng đáng được ân huệ của bệ hạ định ban cho mà thần còn dám tâu rằng người đó rất xứng đáng được bệ hạ đoái thương.

Các quan đại thần trong triều vừa dự lễ thiết triều cũng biểu lộ sự tán thưởng của mình bằng những tràng vỗ tay, chứng tỏ rằng ý kiến của tể tượng hợp với ý kiến của họ.

Nhà vua không còn do dự, ngay cả không buồn nghĩ đến việc hỏi xem Alátđanh có những đức tính gì có phù hợp với một người rể tương lai của Người hay không. Chỉ nhìn vào của cải quí giá nhiều vô kể cùng với sự sốt sắng của Alátđanh nhanh chóng đáp ứng lời thách cưới với những điều kiện quá đáng đặt ra cho chàng mà chàng hoàn thành chẳng có chút khó khăn nào cả, đủ làm cho nhà vua dễ dàng tin rằng chẳng có gì mà chàng không thể hoàn thành khi Người yêu cầu hoặc mong muốn. Vậy là để cho mẹ của Alátđanh mãn nguyện ra về nhà vua mới nói với bà:

- Bà già nhân hậu ạ, bà cứ về nói với con trai bà rằng trẫm đang sẵn sàng chờ đón chàng để ôm hôn chàng và chàng càng đến sớm bao nhiêu thì trẫm sẽ sớm để cho kết duyên với công chúa, con gái của trẫm ngay, trẫm rất vui lòng.

Mẹ của Alátđanh ra về mà trong lòng vui như mở cờ, nghĩ đến thân phận của bà mà lại có thể thấy con trai của bà đạt tới một địa vị hết sức cao sang không thể ngờ tới. Bà vừa đi khỏi thì nhà vua cho bãi triều. Vừa đứng lên khỏi ngai vàng, Người đã ra lệnh cho các hoạn quan chuyên hầu hạ công chúa đến mang những đồ lễ về phòng của nàng và nhà vua cùng với công chúa ngắm nghía các báu vật mà không biết chán.

Tám chục nô lệ da trắng và da đen không hề bị bỏ quên, người ta mời họ vào trong cung và một lát sau khi nhà vua đã kể cho công chúa nghe về sự lộng lẫy của họ, bèn sai dẫn họ đến trước cung của công chúa, để nàng được nhìn kỹ họ qua bức mành mành, để chứng tỏ rằng không phải là đã quá tả về họ mà chính là chưa diễn tả hết được về họ.

Trong lúc đó, mẹ của Alátđanh đã về đến nhà, mặt mày rạng rỡ với tin mừng mà bà sẽ kể cho con trai. Bà nói với Alátđanh:

- Con trai ạ, con hoàn toàn có lý do để hài lòng rồi đó: Con đã dệt được điều mong ước của con thành sự thật, mà mẹ thì không dám nghĩ đến điều đó. Để cho con khỏi phải thấp thỏm quá lâu, nhà vua đã tuyên bố trước mặt văn võ bá

quan trong triều và đã được toàn thể nhiệt liệt hoan nghênh, là con xứng đáng được kết hôn với công chúa. Nhà vua đang mong chờ để ôm hôn con và quyết định lễ cưới của con đấy. Con hãy chuẩn bị cho cuộc bệ kiến đó sao cho khỏi phụ lòng thương yêu của đức vua đối với con. Nhưng sau bấy nhiêu điều kỳ diệu mà mẹ đã thấy con làm được thì mẹ tin rằng chẳng thiếu một cái gì là con không làm được cả. Đức vua đang nóng lòng chờ con, con chớ để mất thì giờ mà hãy nhanh lên để đến với đức vua đi.

Alátđanh vui mừng trước tin của mẹ anh vừa cho biết và hoàn toàn ngây ngất do quá sung sướng, anh không nói gì được với mẹ nữa, anh lui về phòng riêng của mình. Anh cầm vội lấy cây đèn thần diệu mà cho đến bây giờ vẫn tận tình giúp đỡ anh có hiệu quả mỗi khi anh cần đến. Anh chưa kịp xát mạnh vào nó thì thần đèn đã hiện ngay và chờ lệnh của anh. Alátđanh bảo thần:

- Ta gọi ngươi đến là để ngươi chuẩn bị cho ta được tắm ngay bây giờ, tắm xong ta muốn mặc bộ quần áo đắt tiền nhất, lộng lẫy nhất mà chưa có một bậc đế vương nào mặc đẹp như thế bao giờ.

Vừa dứt lời, thần đèn hoá phép tàng hình và cũng làm cho anh vô hình như thần rồi đưa anh

đến một nhà tắm hoàn toàn bằng đá cẩm thạch loại đẹp nhất, nhiều màu sắc lung linh nhất. Không nhìn thấy ai là người phục vụ nhưng anh được cởi giúp quần áo trong một gian phòng rộng và hết sức sạch sẽ. Từ gian phòng đó anh được dẫn vào buồng tắm có độ ấm áp vừa phải, tại đây anh được kỳ cọ và tắm rửa bằng nhiều thứ nước thơm. Sau khi để anh qua nhiều công đoạn tắm rửa ở nhiều ngăn của nhà tắm có độ ấm khác nhau, xong khi bước ra hoàn toàn khác hẳn với khi mới vào tắm: da dẻ tươi tắn, mát mẻ, trắng mịn, hồng hào và thân thể cảm thấy nhẹ nhàng, sảng khoái hơn. Anh trở lại gian phòng rộng nhưng chẳng thấy bộ quần áo anh thay ra đâu nữa. Thần đèn đã chu đáo đặt vào đó một bộ quần áo khác mà hồi nãy anh đã yêu cầu. Alátđanh ngạc nhiên trước vẻ xa hoa, lộng lẫy của bộ quần áo chuẩn bị sẵn cho anh. Với sự giúp đỡ của thần đèn, anh vừa mặc quần áo vừa ngắm nghía từng chiếc một, chiếc nào cũng đẹp cũng sang. Khi mặc xong quần áo chỉnh tề, thần đèn lại đem anh trở về nhà anh trong gian phòng của anh, xong thần hỏi anh có cần sai bảo gì thêm không.

- Có chứ - Alátđanh đáp - ta chờ ngươi đem đến cho ta càng sớm càng tốt một con ngựa đẹp hơn, thuần hơn, vượt xa con ngựa quý nhất trong

chuồng ngựa của nhà vua mà đệm lót, yên, cương, phải đáng giá trên một triệu đồng.

Ngươi phải dẫn đến cho ta hai mươi nô lệ cũng ăn vận thật đẹp và sang trọng như những tên đã đội các mâm lễ vật lần trước để chúng đi theo hầu hai bên và đằng sau ngựa của ta, cùng với hai mươi tên khác cũng ăn vận kiểu như thế, xếp thành hàng đôi đi trước ngựa. Ngươi cũng đem đến cho mẹ ta sáu nữ tì để phục vụ bà, mỗi người cũng mặc thật đẹp và cũng lộng lẫy như các nô tì của công chúa Bađơrunbuđua, ngươi còn phải mang theo một bộ y phục hoàn chỉnh, cũng đắt tiền và lộng lẫy như quần áo dành cho hoàng hậu vậy. Ta cũng cần có mười nghìn đồng tiền vàng đựng trong mười chiếc túi. Đấy là điều ta ra lệnh, ngươi đi chuẩn bị nhanh lên!

Ngay khi lệnh của Alátđanh vừa phát xong thì thần đèn biến đi ngay và chỉ một lát sau lại hiện ra cùng với một con ngựa, bốn mươi nô lệ trong đó có mười đứa cầm mỗi đứa một túi đựng một nghìn đồng tiền vàng và sáu nữ tì, mỗi người đội trên đầu một bộ quần áo khác nhau cho mẹ của Alátđanh dùng, mỗi bộ gói bằng một mảnh vải lóng lánh ánh bạc. Thần đèn đã trình tất cả cho Alátđanh.

Với mười túi tiền, Alátđanh lấy bốn túi trao

cho mẹ và nói với bà đó là dành cho bà chi tiêu riêng, còn sáu túi nữa thì giao cho những tên nô lệ mang đến, ra lệnh cho chúng giữ lấy và hễ khi đi qua các phố xá dẫn đến hoàng cung hãy bốc tiền vãi ra cho dân chúng nhặt. Alátđanh cũng ra lệnh cho chúng đi lên phía trước mình cùng với những đứa khác, ba đứa đi bên trái và ba đứa đi bên phải. Cuối cùng Alátđanh nói với mẹ là sáu nữ tì đi theo là để hầu mẹ, phục vụ mẹ và do mẹ sai bảo, còn những bộ quần áo mà nữ tì đội trên đầu là để cho mẹ dùng.

Khi Alátđanh đã sắp xếp mọi việc đâu vào đấy rồi thì chàng cho thần đèn lui về, khi nào cần thì chàng lại gọi. Thần đèn biến đi ngay và Alátđanh không còn gì khác là phải nhanh chóng vào gặp đức vua. Chàng sai một tên nô lê - (không thể nói là tên nào có dáng vẻ đẹp nhất vì cả bốn mươi tên nô lệ đều bảnh bao như nhau) - đến ngay hoàng cung hỏi quan chỉ huy đội thị vệ lúc nào thì Alátđanh được hân hạnh đến tiếp kiến Hoàng đế. Chỉ một lát sau tên nô lệ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, trở về cho biết là nhà vua đang nóng lòng chờ đợi chàng.

Alátđanh không chậm trễ, nhảy lên ngựa và truyền lệnh khởi hành theo thứ tự như chúng ta đã biết. Mặc dù chưa hề cưỡi ngựa bao giờ thế

mà chàng đã tỏ ra là một người giàu kinh nghiệm chứ không phải là một người lần đầu tiên trên lưng ngựa. Các phố xá mà chàng đi qua bỗng chốc đầy ắp người tung hô, chúc tụng, đặc biệt là những tiếng hò reo cảm phục vang lên dồn dập khi sáu tên nô lệ vốc từng vốc tiền vãi tung sang hai bên. Tuy nhiên những lời tung hô đó không phải chỉ thốt ra từ đám người đang chen lấn, xô đẩy nhau để nhặt những đồng tiền rơi vãi mà còn là từ miệng của một nhóm người trong hàng ngũ cao sang không thể không công khai ca ngợi sự hào phóng của Alátđanh. Những ai đã từng trông thấy Alátđanh một thời chơi bời lêu lổng trên đường phố trong cái tuổi ấu thơ của một tên du đãng thì nay không còn nhận ra chàng nữa, ngay những người chỉ mới gặp chàng cách đây chưa lâu cũng khó lòng mà nhận được chàng vì đã có nhiều nét thay đổi quá lớn. Đó chính là công lao của cây đèn thần có thể tạo ra cho những ai là chủ của nó, tuỳ theo yêu cầu thích nghi với điều kiện và địa vị của họ. Lúc này người ta chú ý nhiều đến con người Alátđanh hơn là vẻ xa hoa lộng lẫy xung quanh chàng. Tuy nhiên những người sành sỏi nhất thì hết sức thán phục con ngựa, họ biết phân biệt vẻ đẹp của con tuấn mã mà không bị loá mắt trước sự hào nhoáng, quí giá cũng như trước cái long lanh, sáng loáng của kim cương và châu ngọc gắn phủ lên người

nó. Tin nhà vua gả công chúa Bađơrunbuđua cho Alátđanh, mà không hề chú ý đến sự xuất thân của chàng, được người ta truyền tụng đi khắp, không ai tỏ ra ghen tuông với chàng cũng như địa vị cao sang mà chàng tỏ ra xứng đáng.

Alátđanh đến hoàng cung và tất cả đã sẵn sàng đâu vào đó để đón tiếp chàng. Khi đã đến cổng trong, chàng định xuống ngựa theo đúng thể thức như đã định đối với quan tể tướng, các vị tướng lĩnh và các quan cận thần khác, nhưng quan đứng đầu của bộ lễ tân đã có lệnh trước của hoàng thượng là túc trực ở đấy, không để chàng phải xuống ngựa mà cứ vậy tháp tùng chàng đến gần đại sảnh của phòng họp hội đồng hoàng gia hoặc dùng làm nơi thiết triều; đến đây mới giúp chàng xuống ngựa mặc dù Alátđanh đã cố từ chối và muốn để mình tự nhảy xuống ngựa. Trong lúc ấy, quân cấm vệ đã dàn ra đứng thành hai hàng ở lối vào điện. Viên chỉ huy của đội quân đó để Alátđanh đứng bên phải và mời chàng đi vào chính giữa, xong dẫn chàng đi đến trước bệ rồng, nơi hoàng đế đã ngự trên ngai vàng.

Ngay khi vừa trông thấy Alátđanh, nhà vua không kém phần ngạc nhiên trước trang phục đắt tiền và lộng lẫy của chàng mà ngay chính Người cũng chưa bao giờ ăn vận sang trọng đến vậy.

Nhà vua cũng hết sức bàng hoàng, không ngờ rằng chàng lại có vẻ mặt khôi ngô, tuấn tú, dáng dấp quắc thước cao sang đến vậy, khác xa với tình trạng thấp hèn của mẹ chàng đã đến tâu trình trước ngai vàng của Người những lần trước. Tuy nhiên sự ngạc nhiên và sửng sốt của nhà vua cũng không ngăn trở được Người đứng dậy khỏi ngai vàng, bước xuống vài bước khá nhanh để kịp đỡ Alátđanh khỏi phủ phục dưới chân, rồi vồn vã ôm hôn chàng. Sau lễ nghi ấy, Alátđanh còn định sụp quì xuống chân nhà vua nhưng nhà vua đã nắm lấy tay chàng buộc chàng đứng lên, đặt chàng ngồi giữa nhà vua và quan tể tướng:

Bấy giờ, Alátđanh mới tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, kẻ ngu dân đây được những vinh hạnh mà đấng thiên tử ban cho là nhờ vào đức nhân từ và lòng cao quí của Người, xin bệ hạ cho kẻ ngu dân này được tâu rằng, kẻ ngu dân không hề quên mình sinh ra vốn là nô lệ của Người; và kẻ ngu dân vốn biết uy danh vĩ đại và quyền lực cao siêu của Người, còn mình chỉ xuất thân hèn mọn thật không xứng với chốn hào quang tuyệt đỉnh. Nếu về mặt nào đó khiến cho kẻ ngu dân được tiếp đón nồng thắm đến thế này thì kẻ ngu dân xin thú nhận rằng đó là do sự quá bạo gan và tình cờ khi thần được nhìn công

chúa, cành vàng lá ngọc, rồi nảy ra ước vọng thầm yêu trộm nhớ. Xin bệ hạ lượng thứ cho sự mạo muội, bạo gan đó, và xin Người thấu hiểu cho rằng kẻ ngu dân này không dám dấu diếm lòng mình sẽ đau khổ đến chết đi nếu niềm hy vọng ước mơ của kẻ ngu dân không thành sự thực.

Nhà vua ôm hôn Alátđanh một lần nữa và đáp:

- Con của ta ơi, con sẽ làm cho ta xót xa nếu có phút giây nào chưa thật tin vào sự chân thành của ta. Cuộc sống của con từ rày đối với ta thật quí giá vô cùng, ta không thể không bảo toàn nó bằng phương thức thuộc quyền của ta. Ta còn vui thích được gặp con và nghe con nói hơn là ta có tất cả mọi kho báu gộp lại.

Nói xong, nhà vua ra hiệu và ngay tức khắc tiếng kèn, tiếng trống nổi lên và cùng lúc đó nhà vua dẫn chàng đến một gian phòng lộng lẫy đã bày sẵn bữa tiệc linh đình. Nhà vua ngồi ăn riêng một bàn với Alátđanh. Tể tướng và các quan trong triều tuỳ theo phẩm tước và thứ bậc mà theo hầu suốt bữa tiệc. Hoàng đế vẫn không rời mắt khỏi Alátđanh, Người vui thích nhìn ngắm chàng, cùng đàm đạo với chàng về nhiều chủ đề khác nhau. Trong cuộc trò chuyện của hai người suốt cả bữa ăn, trên bất kỳ vấn đề nào được đề cập đến, chàng đều tỏ ra là hiểu biết và thận trọng làm cho đức

vua đánh giá cao về chàng như thoạt đầu Người đã nghĩ về chàng.

Tan tiệc, nhà vua cho gọi viên đệ nhất pháp quan của kinh đô đến và bảo lập ngay tờ giá thú giữa công chúa Bađơrunbuđua và Alátđanh. Trong lúc đó, nhà vua nói chuyện với Alátđanh về những vấn đề không quan trọng trước tể tướng và các quan đại thần khác của triều đình. Các quan lấy làm khâm phục trí tuệ vững vàng và lời lẽ nói năng hấp dẫn, mạch lạc của chàng cũng như ý tưởng tinh tường và tế nhị khi chàng dẫn dắt và minh hoạ cho câu chuyện của mình.

Khi viên quan pháp quan lập xong bản khế ước kết hôn với đầy đủ thể thức, nhà vua hỏi Alátđanh có muốn lưu lại trong hoàng cung để hoàn tất nốt những nghi tiết của lễ thành hôn ngay trong ngày không, Alátđanh trả lời:

- Tâu bệ hạ, cho dù có nóng lòng để được thừa hưởng trọn vẹn những ân đức của bệ hạ, con cúi xin bệ hạ cho phép con được thư lại một thời gian đến khi con cho xây xong một cung điện để đón công chúa cho xứng với danh tiếng và phẩm cách của nàng. Để tiến hành việc này, con xin bệ hạ ban cho con một nơi thích hợp ngay trước cung điện của Người để con có thể năng lui tới chầu Người được thuận lợi hơn. Con sẽ

cố gắng tìm cách để cho cung điện được xây xong nhanh chóng nhất.

- Con a, toàn bộ khoảnh đất đó, con thấy chỗ nào hợp thì con làm - nhà vua nói - trước dinh của ta chỗ trống còn rộng lắm và ta cũng đã nghĩ đến việc phải xây thêm cho kín bớt đi, nhưng con nhớ rằng là ta đang nôn nóng muốn thấy con và con gái của ta sum họp lại cho ta thoả niềm vui.

Dứt lời, vua lại ôm hôn Alátđanh lần nữa và chàng vái chào từ biệt nhà vua, cung kính y như chàng xưa nay vẫn sống ở trong triều.

Alátđanh lên ngựa, trở về nhà cũng trong một trật tự như khi chàng đến hoàng cung giữa đám tuỳ tùng ấy và giữa tiếng hô vang dậy đất của dân chúng ở kinh thành chúc chàng mọi điều hạnh phúc và phú quí vinh hoa. Về đến nhà vừa đặt chân xuống đất, Alátđanh đã gọi thần đèn đến theo cách thức như những lần trước. Thần đèn hiện lên ngay sẵn sàng phục vụ theo lệnh chàng. Alátđanh nói với thần:

- Ta có đầy đủ lý do để lấy làm vừa lòng về sự chấp hành nhanh chóng, kịp thời mà người thực hiện theo yêu cầu của ta từ trước cho tới nay. Vì uy lực của cây đèn thần, và là chủ của ngươi. Ta cần yêu cầu ngươi, chỉ trong một thời gian ngắn xây cho ta một cung điện với khoảng cách vừa

phải trước cung điện của nhà vua, thật xứng đáng để ta đón vợ của ta là công chúa Bađơrunbuđua về đó. Ta để cho ngươi được tự do lựa chọn vật liệu, có nghĩa là trong các thứ vân ban thạch, hoa vân thạch, mã não, thiên lam thạch và cẩm thạch loại mịn nhất, màu sắc khác nhau; ngươi tự định đoạt phần còn lại của công trình. Ta muốn ở chỗ cao nhất trong lâu đài, hãy xây cho ta một phòng lớn có mái vòm, bốn mặt bằng nhau mà các tường xây không bằng một loại vật liệu nào khác ngoài vàng khối và bạc khối, xây lần lượt lớp này chồng lên lớp nọ, mỗi mặt trổ sáu cửa sổ, vị chi tất cả là hai mươi bốn cửa sổ; chỉ trừ một cửa ta muốn để không, còn thì tất cả có rèm cửa được đính kim cương, hồng ngọc, ngọc lục bảo với nghệ thuật đối xứng sao cho không ở đâu giống thế và trên đời chưa từng thấy như vậy bao giờ. Ta cũng muốn cung điện có một sân trước, một sân ở phía trong, một khu vườn nhưng trước hết phải có một chỗ để làm nơi kho báu chuyên chứa vàng và tiền bạc. Ta cũng muốn trong cung điện có các nhà bếp, các phòng ăn, các kho thực phẩm, kho đồ mộc với các đồ gỗ quí giá thích hợp dùng theo mùa và tương xứng với vẻ tráng lệ của cung điện; cũng cần có các chuồng ngựa nhốt những chú ngựa nòi thật đẹp, có các thày luyện ngựa và người chăm ngựa cùng với một đội săn bắn. Cần hải có cả

những đầu bếp và gia nhân, các nữ tì và các đồ dùng cần thiết để hầu hạ công chúa. Hẳn ngươi đã hiểu rõ ý định của ta rồi đó. Thôi, ngươi đi lẹ lên, khi nào xong thì trở lại.

Mặt trời vừa lặn thì Alátđanh đã giao xong nhiệm vụ xây dựng cung điện mà chàng đã hình dung được cho thần đèn. Suốt đêm chàng mơ màng đến tình yêu của công chúa nên ngủ không yên giấc, mới tảng sáng ra khi chàng vừa tỉnh dậy, thần đèn đã hiện ra nói với chàng:

- Thưa ngài, cung điện của ngài đã được xây xong; xin mời ngài đến xem đã vừa ý chưa.

Alátđanh vừa kịp ngỏ ý muốn đến xem thì trong nháy mắt, thần đèn đã mang chàng đến đó. Chàng thấy cung điện vượt quá xa sự mong muốn của mình, không thể không tấm tắc cảm phục. Thần đèn dẫn chàng đi xem xét mọi nơi, đâu đâu chàng cũng thấy toàn là giàu sang, sạch sẽ và huy hoàng, tráng lệ cùng với gia nhân, tôi tớ vận quần áo chỉnh tề theo chức trách và theo công việc được giao. Thần cũng không quên một việc quan trọng là để cho chàng thấy kho tiền bạc khi tên thủ quĩ mở cửa kho ra, chàng thấy bao nhiêu túi tiền to nhỏ khác nhau chất thành đống theo số lượng tiền trong từng túi cao đến chấm vòm mái trông thật thích mắt. Lúc trở ra thần quả quyết với chàng

về sự trung thực, chính xác và lòng trung thành của người thủ quĩ. Thần hướng dẫn tiếp chàng đến chuồng ngựa, chỉ cho chàng những con tuấn mã đẹp nhất trần gian và những tên coi ngựa đang bận rộn chải chuốt cho chúng. Tiếp đó, thần dẫn chàng đến các kho đầy ắp những thức ăn vật dụng cần thiết, rồi đến xem bao nhiêu thứ trang trí cho ngựa, đủ loại yên cương và thức ăn cho ngựa.

Alátđanh đã xem xét toàn bộ lâu đài từ gian phòng này đến gian phòng khác, từ buồng nọ đến buồng kia, từ trên gác xuống đến tầng trệt và đặc biệt là gian phòng rộng có hai mươi bốn cửa sổ mà ở đấy, chỉ có thấy sự giàu sang và vẻ huy hoàng tráng lệ xa hoa với đủ mọi tiện nghi quá mức tưởng tượng. Alátđanh nói với thần đèn:

- Ta không thể nào vui hơn như hiện nay và thật là không đúng nếu như ta còn than phiền điều gì nữa. Chỉ còn lại một việc mà ta quên không nói với người vì ta chưa nghĩ ra, đó là cần phải trải một tấm thảm nhung đẹp nhất từ cửa phòng dành riêng cho công chúa trong lâu đài này đến tận cung điện của đức vua, để cho nàng bước lên trên đó khi cần đi lại.

- Xin tuân lệnh ngài.

Thần đèn nói xong và biến đi liền và chỉ lát sau, Alátđanh ngạc nhiên thấy điều mình mong

muốn đã được thực hiện mà không biết làm sao lại nhanh như thế. Thần hiện lên và mang Alátđanh trở về nhà chàng trong khi cổng hoàng cung mở ra.

Những người gác cổng hoàng cung khi mở cổng ra rất ngạc nhiên thấy một dinh cơ mới có tường thành vây quanh và một tấm thảm nhung trải từ bên đó đến tận cổng hoàng cung mà mới đây thôi chỗ đó vẫn là khoảng đất trống. Thoạt đầu họ cũng chưa biết đó là gì, nhưng rồi sự ngạc nhiên của họ càng được nhân lên khi họ nhận thấy rõ đó là cung điện của Alátđanh. Tin về một kỳ quan hết sức kỳ dị đó chỉ chốc lát lan khắp hoàng cung. Quan tể tướng mới đi đến cổng vừa mở cửa hoàng cung cũng không kém phần kinh ngạc so với những người khác trước hiện tượng mới mẻ này. Ông là người đầu tiên đến báo cho nhà vua biết, nhưng ông lại muốn trình bày hiện tượng như một chuyện phù phép. Nhà vua hỏi lại:

- Tể tướng này, tại sao khanh lại nghĩ đó là chuyện phù phép nhỉ? Khanh cũng đã biết rõ như trẫm: đó chính là lâu đài mà Alátđanh đã xin phép trẫm xây lên cho công chúa, con gái của trẫm ở; trẫm đồng ý cho xây, khi đó có mặt ông cơ mà? Sau bấy nhiêu chuyện mà chúng ta đã thấy sự giàu sang của anh ta, sao chúng ta lại có thể lấy

làm lạ khi anh ta tiến hành xây lâu đài đó chỉ trong thời gian ngắn? Chẳng qua là anh ta muốn làm cho chúng ta ngạc nhiên và cho chúng ta thấy hễ cứ có tiền là người ta có thể làm nên những điều kỳ diệu chỉ trong ngày một ngày hai. Khanh phải thú thực với trẫm rằng chuyện phù phép mà khanh muốn nói chẳng qua là xuất phát từ tính ghen tị của khanh đấy thôi.

Đã đến giờ họp hội đồng nội các nên không cho phép câu chuyện này tiếp tục kéo dài thêm.

Khi Alátđanh đã được đem về nhà mình chàng cho phép thần đèn lui ra, chàng thấy mẹ chàng đã ngủ dậy, đang bắt đầu khoác một trong những bộ quần áo mà chàng đã sai mang đến cho mẹ. Khi áng chừng đã đến thời gian Hoàng đế đã xong công việc triều đình, Alátđanh giục mẹ đến hoàng cung cùng với các nô tì mà thần đèn đã đưa đến phục vụ bà. Chàng yêu cầu mẹ chàng khi gặp nhà vua thì tâu rằng bà đến với vinh hạnh ở lại cho đến tối để cùng đi với công chúa về cung điện của nàng. Bà ra đi; mặc dù bà và những nữ tì theo hầu mặc quần áo như những bà hoàng nhưng người ta đi xem không đông lắm vì bà và các nô tì đeo mạng che mặt và nhất là quần áo đắt tiền và lộng lẫy của họ lại bị che khuất bởi một áo khoác mặc phủ lên bên ngoài. Còn đối với Alátđanh

thì chàng ngồi lên lưng ngựa và sau khi ra khỏi căn nhà quê cha đất tổ mà từ nay chàng không bao giờ trở lại, đến lâu đài của mình, cũng với sự lộng lẫy, uy nghi như lần chàng đến trình diện đức vua vào ngày hôm trước. Alátđanh không quên mang theo mình cây đèn thần kỳ diệu, một bảo bối đã từng giúp chàng đạt được đỉnh cao của mọi may mắn.

Ngay khi lính canh cổng thấy mẹ của Alátđanh đến đã vội vã đi báo với đức vua. Lập tức lệnh được ban ra cho các đội kèn, trống, đàn, chiêng đã chực sẵn ở nhiều nơi trên các sân thượng của hoàng cung đồng loạt tấu lên báo tin vui cho tất cả kinh thành. Những người buôn bán bắt đầu trang trí cửa hiệu bằng những tấm thảm đẹp, những nệm và lá cây, chuẩn bị trưng đèn cả đêm. Thợ thuyền nghỉ việc, dân chúng nô nức đổ về quảng trường lớn nằm giữa cung điện của nhà vua và lâu đài của Alátđanh. Lâu đài của Alátđanh lập tức thu hút sự chú ý của mọi người, ai nấy trầm trồ cảm phục, không phải vì họ đã quen nhìn thấy cung điện của nhà vua mà cung điện của nhà vua không thể nào sánh nổi với lâu đài mới này. Nhưng điều lạ lùng nhất làm cho mọi người vô cùng ngạc nhiên, không sao giải thích nổi là do phép thần thông huyền diệu nào mà một lâu đài tráng lệ

đến vậy tự dưng nổi lên giữa một nơi mà mới hôm trước đây chưa hề trông thấy dấu tích của sự chuẩn bị nào cả.

Mẹ của Alátđanh được đón tiếp trọng thể ở cung điện của đức vua. Viên quan đứng đầu các hoạn quan dẫn bà đến phòng riêng của công chúa Bađơrunbuđua. Vừa trông thấy bà, công chúa đã chạy đến ôm hôn và mời bà ngồi lên sập của mình; trong khi các nữ tì của nàng trang điểm cho nàng những châu ngọc quí giá mà Alátđanh gửi tặng, xong việc nàng sai dọn bữa tiệc nhẹ tuyệt ngon mời bà. Nhà vua đến, muốn ngồi lâu với công chúa, con gái của Người trước khi chia tay với công chúa để nàng về sống ở lâu đài của Alátđanh. Mẹ của Alátđanh, đã nhiều lần được hầu chuyện đức vua trước chỗ đông người nhưng chưa bao giờ vua nhìn thấy bà không đeo mạng che mặt như lúc này. Mặc dù, tuổi bà đã khá cao nhưng bà còn giữ được nhiều nét làm cho người ta nhận thấy rằng thời còn trẻ trung bà cũng thuộc vào hạng người có nhan sắc. Hoàng đế đã trông thấy bà ăn vận giản dị trước đây nếu không muốn nói đó là tồi tàn thì lúc này lại cảm phục khi trông thấy bà ăn vận cũng bảnh bao, lộng lẫy không khác gì công chúa, con gái của Người. Điều đó càng làm cho nhà vua nghĩ rằng Alátđanh là con người cũng

thận trọng, khôn ngoan và thấu đáo trong mọi chuyện.

Tối đến, công chúa chào từ biệt vua cha. Buổi chia tay thật lưu luyến và tràn đầy nước mắt. Hai cha con ôm hôn nhau nhiều lần mà không nói được nên lời, rồi công chúa bước ra khỏi phòng mình đi với mẹ của Alátđanh bước bên trái nàng, theo sau là một trăm thị tỳ ăn vận lộng lẫy đến lạ thường. Tất cả những đội kèn trống, nhạc cụ từ lúc mẹ của Alátđanh đến cho đến lúc này không ngừng vang lên inh ỏi nay đã tập trung lại để bắt đầu lễ rước dâu. Đi sau đoàn kèn, trống và nhạc cụ này là một trăm lính thị vệ và cũng chừng đó hoạn nô da đen xếp hàng đôi do các chỉ huy của họ dẫn đầu. Bốn trăm chú thị đồng của nhà vua, phân thành hai tốp, bước đi hai bên đường, mỗi chú giơ cao một ngọn đuốc tạo nên một luồng ánh sáng kết hợp với ánh sáng của bao nhiêu đèn nến trong cung điện nhà vua và trong lâu đài Alátđanh hoà thành ánh sáng rực rỡ thay thế cho ánh sáng mờ mờ ảo ảo của buổi chiều tối.

Trong cái trật tự của đám rước đó, công chúa bước trên thảm trải từ cung điện nhà vua đến tận lâu đài Alátđanh và khi nàng bước đi, tiếng kèn tiếng trống và nhạc cụ dẫn đầu đoàn tuỳ tùng càng tiến đến gần lâu đài Alátđanh, thì cùng hoà

lẫn với tiếng nhạc cụ của các nhạc công phát ra từ sân thượng của lâu đài Alátđanh, tạo nên một hợp âm hoàn toàn lạ lẫm làm tăng thêm sự vui nhộn không những trên quảng trường đầy ắp dân chúng mà ngay cả trong hai cung điện và lâu đài, trong toàn kinh thành và lan ra xa nữa.

Công chúa đã tới nơi. Alátđanh, với tất cả niềm vui không thể nào tả xiết, chạy đến đón nàng trước lối vào phòng riêng của nàng. Mẹ của Alátđanh đã cẩn thận làm cho công chúa chú ý đến con trai của bà giữa đám đông tuỳ tùng, kẻ hầu người hạ đang bao quanh chàng và công chúa vừa trông thấy chàng khôi ngô, tuấn tú, đã hết sức xúc động, mê say ngay.

Alátđanh đến gần nàng chào hỏi nàng hết sức kính cẩn:

- Chào công chúa quí mến! - chàng nói - nếu tôi có phải chịu điều bất hạnh mà làm phật lòng nàng vì dám cả gan cầu hôn với một công chúa cành vàng lá ngọc, kiều diễm đến thế thì tôi dám mạo muội để thưa rằng đó là vì đôi mắt xinh đẹp và những vẻ yêu kiều quyến rũ của nàng chứ không phải vì lỗi của chính tôi.

- Kính thưa phò mã, giờ đây thiếp được quyền xưng hô như vậy - công chúa đáp - Thiếp vâng theo ý muốn của phụ vương thiếp, và như vậy

đã đủ để cho thiếp thưa với chàng khi đã thấy được chàng, rằng thiếp vâng lệnh của Người chẳng có gì phải băn khoăn, ân hận.

Vui thích với câu trả lời hết sức thoải mái và thoả lòng cho chàng, Alátđanh không để cho công chúa phải dừng lại sau một chặng đường nàng vừa đi bộ mà xưa nay không quen, chàng đã cầm lấy bàn tay nàng đưa lên môi hôn - một biểu hiện của sự vui mừng, rồi dắt nàng vào một gian phòng rộng được chiếu sáng bằng vô số ngọn nến sang trưng. Tại đây với sự chăm nom của thần đèn, bữa tiệc thịnh soạn đã được bày sẵn. Những chiếc đĩa bằng vàng đúc, đựng đầy thịt loại ngon nhất. Các thứ bình lọ, âu bát, cốc chén xếp đầy trong tủ buýp phê cũng toàn bằng vàng và được chế tác tinh xảo. Những vật dụng bày biện và trang hoàng khác trong phòng đều hoàn toàn khẳng định sự giàu sang tột đỉnh. Công chúa vui mừng thấy bao nhiêu là của cải tập trung lại trong cùng một chỗ, đã nói với Alátđanh:

- Phò mã ơi, thiếp cứ tưởng trên đời này không đâu đẹp hơn ở lâu đài của phụ vương thiếp, nhưng chỉ mới nhìn ở phòng này thôi thiếp mới nhận ra rằng thiếp đã nhầm to.

Alátđanh mời công chúa ngồi vào chỗ dành cho nàng và đáp:

- Công chúa quá khen, lời nhận xét của công chúa thật là chính trực và hết sức lịch sự, nhưng tôi biết cái điều mà tôi phải tin chứ ạ.

Công chúa Bađơrunbuđua, Alátđanh và mẹ vừa ngồi vào bàn tiệc thì ngay tức khắc tiếng hoà tấu của các nhạc cụ hết sức du dương, gợi cảm cất lên, đệm với tiếng hát ngọt ngào trong trẻo của những cô gái mà tất cả đều có sắc đẹp tuyệt vời. Tiếng nhạc đó kéo dài không ngớt cho mãi đến lúc tiệc tàn. Công chúa hết sức vui thích đến nỗi nàng thốt lên là chưa bao giờ nàng được nghe một buổi ca nhạc hay như vậy ở cung đình của vua cha. Nhưng nàng không biết được rằng các ca sĩ đó vốn là những nàng tiên đã được vị thần đèn tuyển chọn.

Khi bữa tiệc xong, người ta nhanh chóng thu dọn bàn ghế, bát đĩa, và một tốp nam nữ nghệ sĩ nhảy múa tiến vào thay thế các tốp ca hát. Họ biểu diễn nhiều điệu múa giàu hình tượng theo phong tục của đất nước và cuối cùng họ nhảy một nam một nữ riêng với nhau bằng một sự uyển chuyển đến kỳ lạ, rồi từng người một lại lần lượt thể hiện sự khéo léo mà họ có khả năng làm được. Đến gần nửa đêm thì theo tục lệ thời bấy giờ, Alátđanh đứng lên, đưa tay cho công chúa Bađơrunbuđua để hai người cùng múa với nhau và như

vậy là kết thúc buổi lễ thành hôn của họ. Họ múa rất dẻo làm cho cả cung điện hết sức khâm phục. Múa xong rồi, mà Alátđanh vẫn không buông tay công chúa, họ cùng dắt nhau vào phòng tân hôn, giường gối đã chuẩn bị sẵn. các thị tì của nàng giúp nàng thay áo và đem nàng lại giường. Những người hầu của Alátđanh cũng giúp chàng làm như vậy rồi từng người lần lượt lui ra. Như vậy lễ cưới và tiệc mừng cưới của Alátđanh và công chúa Bađơrun- buđua đã kết thúc.

Sáng hôm sau, Alátđanh thức dậy, các hầu phòng của chàng đến giúp chàng thay quần áo. Họ mặc cho chàng bộ quần áo khác với bộ quần áo của ngày cưới nhưng cũng hết sức sang trọng và lộng lẫy. Sau đó chàng sai dắt đến cho chàng một con ngựa trong số những con ngựa tốt dành riêng cho chàng. Chàng nhảy lên rồi dong ngựa đến cung điện của đức vua, đi giữa một đám đông nô lệ. Hoàng đế tiếp chàng cũng cùng những nghi lễ giành cho chàng như lần trước. Nhà vua ôm hôn chàng, rồi sau khi chỉ cho chàng ngồi cạnh mình, trên ngai thì sai dọn cơm trưa thết đãi chàng. Alátđanh nói:

- Tâu bệ hạ, con xin bệ hạ hôm nay miễn cho con được cái vinh dự này. Con đến để xin được vinh dự kính mời bệ hạ vui lòng sang cung của

công chúa, cùng với quan tể tướng của Người và các quan trong triều dự bữa cơm thân mật cùng chúng con.

Nhà vua vui vẻ nhận lời, đứng lên ngay và vì đường không xa, vua muốn đi bộ. Thế là vua rời hoàng cung có Alátđanh đi bên phải, quan tể tướng bên trái và các quan đại thần khác đi theo sau, và đi ở phía trước là các thị vệ và các quan hầu cận chính trong nội phủ.

Càng đi đến gần lâu đai Alátđanh thì nhà vua càng sửng sốt vì vẻ đẹp của nó. Nhà vua càng đi vào cung lại thấy càng khác nữa, Người không ngừng kêu lên thán phục mỗi khi bước vào một phòng mới. Nhưng khi nhà vua vào phòng khách lớn có hai mươi bốn cửa sổ theo lời mời của Alátđanh thì thấy những sự bày biện, trang trí và nhất là những bức rèm đính kim cương, hồng ngọc và ngọc lục bảo, viên nào cũng hoàn hảo, to, cân xứng và khi Alátđanh cho biết sự phong phú, sang trọng ở bên ngoài cũng như thế thì vua càng sửng sốt đến nỗi đứng ngây ra, không nhúc nhích, một lúc sau mới quay ra nói với tể tướng đứng bên cạnh:

- Tể tướng ạ, ở một nơi gần ta thế này, ngay trong vương quốc ta,có một lâu đài nguy nga kỳ vĩ đến thế mà mãi đến bây giờ ta không hay biết?

Quan tể tướng đáp:

- Tâu bệ hạ, hẳn Người còn nhớ ngày hôm kia, sau khi bệ hạ công nhận Alátđanh làm phò mã, mới đồng ý cho phép chàng xây dựng một lâu đài đối diện với cung điện của Người. Mãi cho đến tối của ngày hôm đó vẫn chưa có lâu đài trên khoảnh đất này, thế mà hôm qua thần đã có hân hạnh là người đầu tiên tâu lên bệ hạ là lâu đài đó đã hoàn thành.

- Trẫm còn nhớ điều đó chứ - nhà vua đáp - nhưng trẫm không bao giờ lại có thể tưởng tượng nổi cái lâu đài này là một trong những kỳ quan trên thế giới được. Trong vũ trụ này, người ta tìm đâu ra được những khối xây bằng vàng và bạc khối mà đáng lẽ ra chỉ bằng đá đẽo hoặc cẩm thạch là cùng; còn rèm che cửa sổ lại phủ kín những viên kim cương, hồng ngọc và ngọc lục bảo cơ chứ? Chưa bao giờ trên đời nghe nói đến chuyện tương tự.

Nhà vua muốn xem và ngắm kỹ vẻ đẹp của hai mươi bốn bức rèm. Khi đang đếm thử, nhà vua nhận thấy chỉ có hai mươi ba chiếc rèm cửa sổ đều cùng một vẻ sang trọng quí giá, giát ngọc như nhau, nhưng vua lại hết sức ngạc nhiên khi thấy tấm rèm thứ hai mươi bốn lại vẫn để trống, chưa hoàn chỉnh và vẫn còn dở dang, bèn hỏi tể

tướng (vì lúc nào tể tướng cũng có nhiệm vụ đi sát đức vua mà không rời ra một bước).

- Tể tướng này, trẫm ngạc nhiên là làm sao cái phòng khách nguy nga tráng lệ này lại chưa hoàn thành chỉ do cái chỗ này còn dở dang?

- Tâu bệ hạ, rõ ràng là Alátđanh làm gấp nên không đủ thời gian để làm cho cái cửa này giống với những cái cửa khác, nhưng có thể tin rằng chàng có đủ ngọc ngà, đá quí cần thiết để sẽ hoàn thành nốt vào một ngày gần đây.

Alátđanh sau khi chỉ bảo cho gia nhân điều gì đó, lúc này đã trở lại và nhà vua hỏi luôn:

- Phò mã ạ, cái phòng khách này thật xứng đáng để bất kỳ ai trên đời này cũng phải khâm phục, thế mà có một điều làm cho ta phải ngạc nhiên mà không biết vì sao? Đó là khi thấy cái rèm cửa này lại để dở dang mà không hoàn thành nốt? Có phải là quên, hay do sơ suất hay là do thợ không đủ thời gian để hoàn thành nốt tác phẩm nghệ thuật cuối cùng hết sức tuyệt mỹ này?

Alátđanh đáp:

- Tâu bệ hạ, bức rèm này bỏ dở không phải do một cớ nào mạ bệ hạ vừa nêu ra đó. Việc này là do con, ý định của con. Theo lệnh của con mà

thợ đã để dở dang như vậy. Tâu bệ hạ, con muốn dành bệ hạ cái vinh dự hoàn thành nốt căn phòng này mà cũng là hoàn thành toà lâu đài này. Con cúi xin bệ hạ chấp nhận ý tốt của con, để con có thể coi đó là kỷ niệm về sự quí mến và ân huệ của bệ hạ ban cho.

Nhà vua đáp ngay:

- Nếu có phải ý định như vậy, thì ta rất vui lòng và cho lệnh làm ngay bây giờ.

Quả vậy, vua truyền gọi những thợ kim hoàn giỏi nhất và những thợ khảm ngọc giầu nhất của kinh thành đến ngay.

Trong lúc Hoàng đế đã xuống khỏi phòng khách và Alátđanh mời vua vào phòng mà chàng đã chiêu đãi công chúa Bađơrunbuđua hôm cưới. Lát sau công chúa đến, nàng nhận thấy nét mặt của vua cha vui vẻ hài lòng về đám cưới của nàng.

Hai bàn tiệc đã dọn đầy những món ăn tuyệt hảo đựng trong những chiếc đĩa bằng vàng. Hoàng đế ngồi vào bàn thứ nhất cùng ăn với công chúa, con gái của Người, Alátđanh và tể tướng. Tất cả các quan cận thần khác thì ăn ở bàn thứ hai khá dài. Nhà vua thấy món ăn rất ngon và thừa nhận là mình chưa bao giờ dự bữa ăn tuyệt vời như vậy, và quả nhiên rượu cũng hết sức ngon. Điều

làm cho nhà vua phục nhất là bốn chiếc tủ buýp phê chật đầy chai lọ, bát đĩa, chén đều bằng vàng đúc, tất cả đều nạm ngọc. Nhà vua cũng say sưa về những khúc hoà tấu của ban nhạc bố trí trong phòng khách, trong khi các đội kèn đồng, biểu diễn có tiếng đệm của trống đồng, trống cái với một khoảng cách xa hơn ở bên ngoài tiếng âm vang đó vẫn có thể nghe thấy.

Trong lúc nhà vua vừa rời bàn tiệc thì quân hầu đến báo cho Người biết là các thợ khảm ngọc và kim hoàn theo lệnh triệu tập của Người đã đến. Vua lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chỉ cho các thợ khảm ngọc và thợ kim hoàn cùng đi theo thấy bức rèm chưa hoàn thành.

- Trẫm cho đòi các người đến đây là để hoàn chỉnh nốt cho trẫm cái cửa sổ này làm sao cho rèm này cũng hoàn hảo giống hệt như các rèm kia. Các ngươi hãy xem xét cho chu đáo rồi bắt tay vào việc ngay đi!

Các thợ khảm ngọc và thợ kim hoàn chăm chú xem xét rất kỹ hai mươi ba bức rèm đã xong và sau khi đã cùng nhau bàn bạc, lấy ý kiến của từng người để ai nấy cũng đóng góp được ý hay của riêng mình rồi quay lại gặp nhà vua.

Người thợ ngọc bình thường ở nội phủ tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, chúng dân sẵn sàng và chu đáo đem hết tài nghệ để tuân theo lệnh của bệ hạ giao cho, nhưng chúng dân không có đủ những ngọc quí như thế và cũng không có những ngọc lớn đến vậy để hoàn thành một công trình hết sức vĩ đại và đặc biệt này.



CHUYỆN CON NGỰA THẦN KỲ

Tâu bệ hạ [1], bệ hạ không biết chứ ở nước Ba Tư rộng lớn, cứ ngày đầu năm,

mà cũng là ngày đầu mùa xuân, khắp đất nước đâu đâu người ta cũng ăn một cái tết rất lớn, gọi là Tết Népru. Đó là một ngày hội tưng bừng có từ thời xưa và còn tiếp tục cho đến ngày nay. Hễ cứ này tết ấy đến thì từ thành phố lớn nhỏ đến các làng quê hẻo lánh, người ta cử hành lễ hội với những trò chơi giải trí đặc biệt vui nhộn suốt ngày. Nhưng những cuộc vui chơi ở cung đình vượt xa tất cả bởi tính đa dạng của những trò biểu diễn kỳ lạ và mới mẻ, thu hút cả những du khách của các nước láng giềng. Cũng sang trẩy hội và ngay ở cả những nước xa xôi hơn cũng có người đến để thi tài bởi vì có những phần thưởng rất

(1) Lời của nàng Sơhoradát, đêm đêm vẫn kể chuyện với hoàng đế Ấn Độ, chồng nàng - ND.

lớn và những món quà hậu hĩnh của các vị vua chúa tặng cho những người có sáng kiến và kỹ xảo xuất sắc. Như vậy người ta không thấy có nơi nào trên thế giới lại có cảnh huy hoàng của ngày đầu năm giống như ở kinh đô nước này.

Vào một năm đúng vào ngày hội ấy, sau khi những người khéo tay nhất và tài tình nhất của đất nước cùng với những người ngoại quốc đổ xô về Siragiơ là kinh đô lúc bấy giờ của Ba Tư để mua vui cho nhà vua và toàn thể triều đình bằng những tiết mục giải trí và những trò biểu diễn của họ. Nhà vua đã hào phóng ban thưởng cho từng người tuỳ theo những tiết mục xứng đáng tỏ ra là kỳ lạ nhất và xuất sắc nhất. Sau khi vua đã công bằng ban phát những tặng phẩm như vậy và những trò vui cũng đã cạn dần, nhà vua chuẩn bị ra về và tuyên bố cho đám đông mãn cuộc thì một thổ dân người Anh điêng hiện ra dưới bệ rồng, dắt theo một con ngựa gỗ, yên cương lộng lẫy, trang trí khéo đến nỗi mới nhìn qua người ta cứ nghĩ đó là một con ngựa thật.

Gã thổ dân phủ phục trước ngai vàng rồi khi đứng lên, gã chỉ vào con ngựa và tâu lên đức vua rằng:

"Muôn tâu Thánh Thượng, mặc dù kẻ ngu dân là người cuối cùng được bệ kiến trước Thánh Thượng

trong cuộc thi tài, tuy vậy, kẻ ngu dân có thể quả quyết trước Thánh Thượng rằng trong ngày hội này Thánh Thượng chưa thấy một trò nào tuyệt vời và kỳ lạ như con ngựa của kẻ ngu dân này, xin Thánh Thượng hạ cố nhìn xem".

Nhà vua nhìn con ngựa rồi nói:

"Trẫm không thấy ở con ngựa này có gì khác ngoài nghệ thuật và kỹ xảo của người thợ đã làm ra nó, giống với thật trong chừng mực nhất định, nhưng đối với một người thợ khác cũng có thể làm được như thế và có thể lại hoàn hảo hơn cũng nên"

"Tâu bệ hạ - gã thổ dân lại nói - không phải vì cách cấu tạo hay vì những biểu hiện bên ngoài của con ngựa mà kẻ ngu dân có ý định muốn tâu lên bệ hạ rằng con ngựa này là một kỳ công đâu. Chính vì biết sử dụng, điều khiển nó mới là điều kỳ diệu mà chỉ có kẻ ngu dân mới làm được việc đó chứ không phải bất kỳ ai cũng làm được. Khi kẻ ngu dân đã cưỡi lên lưng ngựa thì bất kỳ một nơi nào trên trái đất này dù xa xôi đến mấy, hễ kẻ ngu dân muốn là ngựa sẽ chở kẻ ngu dân bay đến đó chỉ trong chốc lát. Tâu bệ hạ, chỉ vài lời tóm tắt để nói lên sự thần kỳ của con ngựa, sự thần kỳ chưa từng có bao giờ và kẻ ngu dân xin được thực nghiệm để bệ hạ chứng kiến.

Vua nước Ba Tư xưa nay vốn tò mò muốn biết những gì là kỳ diệu, sau biết bao nhiêu vật thuộc loại lạ lùng đã từng trông thấy nhưng chưa bao giờ được nghe nói đến vật tương tự, nên vua bảo gã thổ dân là chỉ có thực nghiệm cho vua xem như gã vừa tâu thì hoạ ra mới có thể thuyết phục được người về tính ưu việt của con ngựa.

Vậy là gã thổ dân đặt chân lên bàn đạp rồi nhảy phốc lên lưng ngựa rất nhẹ nhàng; sau khi đã ngồi ngay ngắn lên yên; gã hỏi vua Ba Tư muốn gã phải đến nơi nào.

Cách Siragiơ chừng ba dặm có một ngọn núi cao, vua Ba Tư đứng giữa quảng trường lớn trước cung điện của Người cùng với đông đảo quần chúng đến đó có thể nhìn thấy rõ. Vua chỉ ngọn núi, nói với gã thổ dân.

"Ngươi có thấy ngọn núi kia không? Trẫm muốn ngươi hãy phi đến đó, khoảng cách không đến nỗi xa nhưng đủ để đánh giá được sự nhanh chóng của ngươi cả đi lẫn về mất bao lâu. Nhưng bởi vì không thể đưa mắt theo rõi ngươi đến đó được, để biết được chắc chắn ngươi có đến tận nơi hay không, trẫm đòi hỏi ngươi phải đem về cho trẫm một tàu lá cọ mọc ở chân núi coi như đó là bằng chứng ngươi có đến đó thật".

Vua Ba Tư vừa dứt lời, gã thổ dân chỉ cần

xoay nhẹ cái chốt ở cổ con ngựa đồng thời nhô người lên sát mõm yên, ngay lập tức con ngựa từ mặt đất vút lên như một ánh chớp mang theo người kỵ sĩ lên chân không, cao đến mức lát sau những người có con mắt tinh tường cũng không thấy được và điều đó đủ làm cho vua và các triều thần hết sức khâm phục. Tiếng reo hò đầy ngạc nhiên của tất cả những người đứng xem quanh đó vang lên không ngớt.

Chưa đầy một khắc sau kể từ khi gã thổ dân phóng lên, người ta đã thấy gã cưỡi ngựa trở về trên không, tay giơ cao ngọn lá cọ và lát sau gã đã ở phía trên quảng trường cho ngựa tung tăng nhiều vòng trước tiếng hoan hô dậy đất của đám đông, rồi đáp xuống trước ngai vàng ngay nơi gã bay lên, không hề gây nên một cái lắc mạnh dễ làm cho gã khó chịu. Gã vừa đặt chân xuống đất, vội đi đến phủ phục trước ngai vàng, đặt tàu lá cọ xuống trước chân vua.

Vua Ba Tư chứng kiến với sự khâm phục và không kém phần kinh ngạc trước cảnh tượng đặc biệt mà gã thổ dân vừa trình diễn. Ngay lúc đó, vua nẩy ra một ý muốn mạnh mẽ có được con ngựa ấy và Người tin chắc không khó khăn gì trong chuyện thương lượng với gã thổ dân dù gã có đòi một món tiền như thế nào thì vua cũng đồng ý

vì coi như đó là một vật quí nhất mà vua có được trong kho tàng của Người mà Người tính sẽ làm phong phú thêm. Vậy là vua nói với gã thổ dân:

"Mới nhìn qua bên ngoài con ngựa của ngươi, trẫm không hiểu được nó lại quí hoá như ngươi vừa biểu diễn cho trẫm xem. Trẫm không ngờ nó lại xứng đáng đến vậy. Lúc nãy chưa hiểu được; nay, sau khi trẫm đã đánh giá hết giá trị của con ngựa, trẫm sẵn sàng mua nếu nhà ngươi định bán?"

Gã thổ dân đáp:

"Tâu bệ hạ, kẻ ngu dân tin rằng trong tất cả các vị quân vương đang trị vì trên trái đất, bệ hạ là đức vua xét đoán chính xác nhất các vật đúng theo giá trị của chúng, nhất định bệ hạ có sự nhận xét công minh về con ngựa của kẻ ngu dân từ khi kẻ ngu dân giới thiệu do đâu nó được bệ hạ quan tâm. Kẻ ngu dân đã dự kiến không những bệ hạ chỉ lấy làm lạ vì khen ngợi mà trước hết bệ hạ muốn là người sở hữu nó như bệ hạ vừa phán. Về phía kẻ ngu dân, cho dù kẻ ngu dân biết rõ giá trị của con ngựa và nếu quyền sở hữu nó rất có thể làm cho kẻ ngu dân nổi bật và tên tuổi của kẻ ngu dân sẽ trở thành bất hủ trong thiên hạ; tuy nhiên kẻ ngu dân nghĩ không nên có sự quá gắn bó với nó đến mức chỉ muốn

bo bo giữ riêng cho mình mà không thoả mãn được sở thích tối ưu của bệ hạ. Nhưng trong khi tâu lên bệ hạ lời vừa rồi kẻ ngu dân lại muốn trình lên bệ hạ điều kiện mà nếu không đạt được thì kẻ ngu dân không thể nào chuyển quyền sở hữu sang tay người khác được.

Tâu bệ hạ - gã thổ dân nói tiếp - kẻ ngu dân xin tâu lên bệ hạ rằng con ngựa này không phải do kẻ ngu dân mua mà là nhận được từ tay người sáng chế ra nó khi kẻ ngu dân đồng ý gả đứa con gái độc nhất của mình cho người ấy và cùng lúc đó, người ấy buộc kẻ ngu dân cũng không được bán ngựa mà chỉ được chuyển nhượng quyền sở hữu cũng bằng sự đổi chác thoả đáng như vậy".

Gã thổ dân còn muốn nói tiếp nhưng vua nước Ba Tư vừa nghe hai tiếng đổi chác liền ngắt lời:

"Trẫm sẵn sàng đồng ý với ngươi đổi chác nếu ngươi đòi hỏi. Ngươi biết rõ là vương quốc của trẫm rộng lớn, có nhiều thành phố to và hùng mạnh, giàu có và đông dân. Trẫm để cho ngươi chọn nơi nào mà ngươi muốn, ngươi sẽ được trọn quyền ở đó cho đến cuối đời".

Sự đổi chác đó tỏ ra thực sự vương giả đối với toàn bộ triều đình của nước Ba Tư, song nó còn quá thấp với điều mà gã thổ dân người Anh

điêng đặt ra. Gã còn mong muốn cái cao quí hơn nhiều. Gã trả lời vua nước Ba Tư rằng:

"Tâu bệ hạ, kẻ ngu dân vô cùng đội ơn bệ hạ về sự đề xuất của bệ hạ. Tuy nhiên kẻ ngu dân xin bệ hạ chớ nên phật ý khi kẻ ngu dân dám cả gan biểu lộ rằng không thể chuyển nhượng quyền sở hữu nếu bệ hạ không đồng ý cho công chúa lấy kẻ ngu dân. Kẻ ngu dân chỉ chịu mất quyền sở hữu với cái giá ấy thôi ạ".

Các quần thần đang ngồi vây quanh vua Ba Tư không thể nhịn được cười thành tiếng về sự đòi hỏi ngông cuồng của gã thổ dân. Nhưng hoàng tử Phiru Sát con cả của vua, người thừa kế tương lai ngôi báu không thể không phẫn nộ khi nghe đến sự đòi hỏi ấy. Nhà vua lại nghĩ hoàn toàn khác hẳn. Ông cho rằng ông có thể sinh công chúa cho gã thổ dân để thoả mãn tính hiếu kỳ của ông. Tuy vậy ông còn cân nhắc, lưỡng lự trước khi đi đến quyết định đó.

Hoàng tử Phiru Sát thấy nhà vua còn do dự chưa trả lời gã thổ dân, sợ rằng cha mình sẽ đồng ý sự đòi hỏi đó, một việc chàng xem như sẽ làm lăng nhục đến thanh danh của hoàng đế, đến công chúa em gái của chàng và đến chính bản thân chàng. Vậy là chàng lên tiếng:

"Tâu phụ vượng, xin phụ vương tha lỗi cho

con nếu con dám vô lễ hỏi phụ vương sao phụ vương còn do dự mà không khước từ sự đòi hỏi láo xược của một tên vô danh tiểu tốt và là một kẻ làm trò ảo thuật bỉ ổi, phụ vương lại để cho hắn có ảo tưởng chỉ trong chốc lát có thể kết thân làm phò mã của một trong những vị quân vương có quyền lực nhất trên đời! Con xin phụ vương hãy cân nhắc không chỉ vì danh dự mà trách nhiệm của chính phụ vương mà ngay cả đến nòi giống và uy danh của các đấng tiên vương".

"Con trai ạ - vua nước Ba Tư - Trẫm đánh giá cao việc con can ngăn trẫm và trẫm biết con ý thức được trách nhiệm phải bảo vệ uy danh của hoàng tộc, nhưng con chưa hiểu thấu tính ưu việt của con ngựa này cũng như chửa nghĩ rằng gã thổ dân đề nghị trẫm, nếu trẫm làm cho hắn chán nản, hắn sẽ mang đi nơi khác đòi theo cái giá đó, nơi người ta không đem cái danh giá lên quá cao; như vậy trẫm sẽ thất vọng nếu có một vị vua nào đó tự cho mình hơn hẳn trẫm về lòng quảng đại, vậy là trẫm không có được con ngựa này, một vật trẫm coi là đặc biệt nhất và xứng đáng nhất cho thiên hạ khắp thế giới phải khâm phục. Tuy nhiên, trẫm không muốn nói rằng trẫm để chấp nhận điều hắn đòi hỏi. Có thể hắn cũng chưa đồng ý với chính hắn về yêu sách quá đáng của hắn. Hãy để riêng chuyện của công chúa ra, để trẫm

có thể thoả thuận khác với hắn mà hắn bằng lòng được. Nhưng trước khi trẫm đi đến chỗ bàn bạc nhất trí, trẫm muốn con đến xem con ngựa, thử nó ra sao rồi nói cho trẫm biết nhận xét của con. Trẫm tin là hắn sẽ thuận lòng để con thử".

Thật là tự nhiên khi người ta ao ước cái gì thì mong muốn đạt được cái đó nên gã thổ dân người Anh điêng thoáng nghe những điều vừa rồi, nghĩ là vua nước Ba Tư sẽ nhận lời đổi con ngựa với cái giá hắn đề ra; Còn hoàng tử là người không đồng ý, qua việc này có thể sẽ trở nên thuận lợi cho gã cho nên gã không chống lại ý muốn của nhà vua. Gã tỏ ra vui vẻ, muốn đến giúp hoàng tử lên ngựa và hướng dẫn cách điều khiển ngựa.

Hoàng tử Phiru Sát với sự nhanh nhẹn khác thường, nhảy lên lưng ngựa mà không cần có sự giúp đỡ của gã thổ dân. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp, không chờ đến sự chỉ dẫn của gã thổ dân, xoay ngay cái chốt đúng như lúc nãy chàng thấy gã thổ dân đã xoay. Lập tức con ngựa vút lên, nhanh như một mũi tên do một xạ thủ khoẻ và rất khéo kéo bắn đi. Chỉ trong khoảnh khắc, tất cả triều thần và đông đảo dân chúng tập trung trên quảng trường không còn nhìn thấy chàng đâu nữa.

Con ngựa và hoàng tử đã mất hút vào trong không trung, vua nước Ba Tư đang cố gắng để

nhìn lên tìm bóng dáng của con trai trên đó thì gã thổ dân hốt hoảng, đến quì rạp xuống trước ngai vàng mà lạy, xin đức vua hãy đoái thương đến gã và nghe gã tâu rõ ngọn ngành.

"Tâu bệ hạ - gã nói - bệ hạ đã thấy vì hoàng tử quá nhanh nhảu không để chờ nghe kẻ ngu dân kịp nói những điều cần thiết hướng dẫn cách điều khiển ngựa. Hoàng tử chỉ nhìn qua kẻ ngu dân lúc nãy rồi tự mình điều khiển lấy mà không cần đến ý kiến của kẻ ngu dân. Như vậy hoàng tử chỉ biết bay lên chứ không biết cách hạ xuống. Tâu bệ hạ, xin bệ hạ gia ân đừng buộc kẻ ngu dân phải chịu trách nhiệm về những gì có thể xẩy ra đối với chàng. Bệ hạ công minh chính đại ắt sẽ hông bắt tội về điều không may này".

Lời nói của gã thổ dân người Anh điêng làm cho vua nước Ba Tư hết sức sầu não. Ông hiểu rõ mối nguy khó có thể tránh khỏi đối với hoàng tử nếu đúng như lời gã thổ dân nói là còn có một bí quyết khác để làm cho con ngựa trở về hoàn toàn không giống với cách làm cho nó bay lên. Vua tức giận hỏi tại sao gã không gọi hoàng tử dừng lại khi chàng xuất phát?

"Tâu bệ hạ, chính bệ hạ đã chứng kiến là con ngựa chở hoàng tử vút lên rất nhanh. Kẻ ngu dân lấy làm kinh ngạc, không kịp thốt được lên lời,

mà giá như có nói lên được thì hoàng tử đã bay đi quá xa, không thể nào nghe được lời của kẻ ngu dân mà dù có nghe được thì cũng không thể điều khiển cho ngựa quay lại bởi vì chàng không nắm được bí quyết hạ xuống. Hậu quả đó chính là bởi hoàng tử không kiên nhẫn để cho Kẻ ngu dân nói rõ cách điều khiển". Gã thổ dân nói tiếp:

"Tuy nhiên, tâu bệ hạ, vẫn có thể hy vọng trong khi bối rối hoàng tử nhận ra một cái chốt khác, nếu xoay nó thì con ngựa thôi không bốc lên cao nữa mà hạ xuống đất, có thể là đáp xuống một nơi nào đó do chàng biết dùng dây cương điều khiển".

Mặc dù sự suy luận của Kẻ ngu dân nghe có lý, nhưng vua của nước Ba Tư vẫn hoảng hốt về mối nguy khó tránh của hoàng tư. Vua nói:

"Trẫm cho rằng điều đó không được chắc chắn lắm, có thể là hoàng tử con trai của trẫm thấy được cái chốt kia và sử dụng nó như ngươi nói nhưng biết đâu, con ngựa đáng lẽ hạ xuống đất thì nó lại rơi xuống núi, hoặc cả người lẫn ngựa lao xuống biển thì sao?"

"Tâu bệ hạ - gã thổ dân lại nói - về sự lo sợ này của bệ hạ thì Kẻ ngu dân có thể đảm bảo để bệ hạ yên tâm: con ngựa của Kẻ ngu dân, khi qua biển không bao giờ rơi xuống được, nó luôn

luôn mang kỵ sĩ đến nơi kỵ sĩ muốn xuống. Bệ hạ có thể tin rằng chỉ cần hoàng tử nhận được ra cái chốt kia như Kẻ ngu dân đã nói thì thế nào con ngựa cũng đưa chàng đi tới nơi về tới chốn, không có khả năng nó đến nơi khác được, giả thử nếu có xảy ra như vậy thì không lẽ nào hoàng tử lại không tìm ra nơi có người cứu giúp và tự mình làm cho người ta biết mình?"

Nghe những lời của gã thổ dân nói, vua nước Ba Tư đáp:

"Dù sao đi nữa, trẫm cũng không thể tin ở sự cam đoan của ngươi, cái đầu của ngươi sẽ trả lời cho trẫm về tính mạng của con trẫm. Nếu trong phạm vi ba tháng mà hoàng tử không trở về an toàn vô sự hoặc chưa có tin chắc chắn là chàng còn sống thì cái đầu của ngươi sẽ không còn trên cổ của ngươi đây!"

Vua ra lệnh bắt giữ gã thổ dân người Anh điêng, tống vào một nhà giam chật hẹp, rồi trở về dinh, cực kỳ buồn nản về ngày tết Népru tưng bừng khắp đất nước Ba Tư là vậy lại kết thúc một cách đáng buồn cho vua và cho cả triều đình!

Trong lúc này, hoàng tử Phiru Sát khi bay lên không trung với một tốc độ cực nhanh như thiếp[1]

(1) Sơhoradát tự xưng - ND

vừa kể, chỉ chưa đầy một tiếng đồng hồ đã thấy mình ở rất cao đến nỗi không phân biệt được gì ở dưới mặt đất, núi đồi, thung lũng dường như hoà lẫn với đồng bằng. Lúc này hoàng tử mới nghĩ đến chuyện trở về nơi chàng xuất phát. Chàng tưởng là cứ xoay cái chốt ngược chiều và ghì cương ngựa là được, nhưng chàng hết sức sửng sốt thấy ngựa vẫn cứ nâng cao lên cùng với tốc độ cũ. Chàng lại tiếp tục xoay chốt, xoay đi xoay lại nhưng chỉ vô ích. Đến lúc này chàng mới nhận ra sai lầm lớn của chàng là không hỏi cặn kẽ gã thổ dân những chỉ dẫn cần thiết về cách điều khiển con ngựa trước khi chàng cưỡi lên. May sao, trong khi chàng đang lâm vào cảnh cực kỳ nguy nan thì lại phát hiện ra một cái chốt khác rất nhỏ và lờ mờ ở cạnh lỗ tai bên phải của con ngựa. Thế là chàng thử xoay cái chốt đó, và ngay lập tức chàng nhận thấy con ngựa hạ thấp xuống theo đường chàng bay lên nhưng không nhanh bằng. Lúc này đêm đã đổ xuống được nửa giờ rồi, dưới đất bóng tối đã bao phủ kín mít. Hoàng tử Phiru Sát đang hạ thẳng góc xuống khi chàng xoay chốt nhưng khi ngựa đang tiếp tục xuống thì mặt trời đã đi ngủ được một lát và hoàng tử thấy mình trong một đêm tối mịt mùng, như thế chàng khó lòng chọn được chỗ đặt chân thuận tiện. Chàng đành thả lỏng dây cương, phó mặc cho số phận, kiên

nhẫn chờ cho ngựa tự hạ xuống đâu thì xuống, bất kể chỗ đó như thế nào, có người hay là hoang mạc, sông ngòi hay biển cả.

Cuối cùng thì ngựa đã đổ xuống, dừng lại lúc quá nửa đêm. Hoàng tử Phiru Sát vừa để chân xuống đất thì người mệt lả bởi vì từ sáng khi chàng đi cùng nhà vua ra khỏi hoàng cung để dự xem lễ hội cho đến giờ chưa có miếng gì vào bụng. Việc đầu tiên của chàng là xem xét trong bóng đêm nơi chàng đang đứng là nơi nào. Chàng đã xác định được đó là sân thượng của một lâu đài lộng lẫy, xung quanh có lan can bằng đá cẩm thạch cao bằng tầm tựa. Càng quan sát sân thượng kỹ, chàng lại nhận thấy có một cầu thang xuống dưới, cửa không đóng nhưng hé mở. Giá một người khác không phải là hoàng tử Phiru Sát thì không thể hiểu bước xuống trong bóng đêm dày đặc, có thể gặp phải ai đó thì làm sao mà biết được người lành hay người dữ?

"Ta đến đây không phải để hại ai cả, nên sợ gì? - chàng tự nhủ - rõ ràng là nếu có ai gặp ta không có vũ khí trong tay, họ sẽ có lòng nhân đạo nghe ta nói trước khi hỏi tội ta!".

Chàng khẽ mở rộng cửa, thận trọng để không gây ra tiếng động, rồi lần xuống cầu thang cố tránh để không hụt chân gây ra tiếng động làm người

trong nhà thức dậy. Chàng đã làm được như vậy, lần đến cái kho ở cầu thang và thấy một cánh cửa mở của một gian phòng lớn có ánh đèn. Hoàng tử Phiru Sát dừng lại ở cửa, lắng tai nghe, chẳng có tiếng gì khác ngoài tiếng ngáy và tiếng thở khác nhau của nhiều người ngủ say. Chàng bước sâu vào trong phòng thêm chút nữa; nhờ có một ngọn đèn chiếu sáng, chàng phân biệt được những người đang ngủ đó là những hoạn nô da đen, mỗi người có một thanh gươm tuốt trần để bên cạnh. Điều đó cho chàng biết đây là đội canh gác phòng riêng của một bà hoàng hay của một công chúa và chàng đã không nhầm vì chính đây là lâu đài của một công chúa.

Phòng của công chúa ngủ kề sát phòng này, cánh cửa để ngỏ dưới ánh đèn rất sáng để lộ cho chàng nhìn rõ qua tấm rèm che bằng lụa mỏng.

Hoàng tử Phiru Sát tiến lên sát tấm rèm che, chân bước hết sức êm nhẹ để khỏi làm thức giấc các hoạn nô. Chàng khẽ mở cửa đi vào trong, không dừng lại để nhìn kỹ sự lộng lẫy của gian phòng hoàn toàn vương giả không quan trọng đối với chàng. Chàng chỉ quan tâm đến những cái hệ trọng đối với chàng hơn. Chàng trông thấy có nhiều giường ngủ kê ngang nhau, chỉ có một cái kê trên bục cao hơn còn tất cả ở dưới thấp. Những cô hầu

của công chúa ngủ trên những chiếc giường thấp cùng chung phòng với công chúa để nàng khỏi ngủ một mình và để thuận tiện phục vụ nàng khi cần đến, còn công chúa thì ngủ trên giường cao.

Nhờ sự phân biệt này, hoàng tử Phiru Sát không thể nhầm lẫn để có thể nói chuyện với công chúa. Chàng đến gần giường mà không đánh thức nàng dậy, cũng chẳng đánh thức một nữ tì nào của nàng. Khi đến gần, chàng nhận thấy đó là một sắc đẹp tuyệt vời, sắc đẹp đến sửng sốt làm cho chàng bị mê hoặc, cháy bỏng con tim ngay khi vừa trông thấy. "Trời! mệnh của ta đã đem ta đến trước nàng để làm cho mất hết tự do mà ta giữ trọn vẹn cho đến nay ư? - Chàng thầm nhủ - Ta có ngờ đâu ta là nô lệ của nàng khi nàng mở mắt nếu đôi mắt ấy đúng như ta đã từng chờ đợi, đã phô ra sự hào nhoáng và sự hoàn thiện của một tập hợp những nét quyến rũ và mê say đến kỳ diệu. Ta cần phải quyết định việc này bởi vì không thể lùi lại để tự phó mình cho cái chết.

Vừa nghĩ xong những điều đó có liên quan đến tình trạng của chàng hiện nay và sắc đẹp của công chúa, hoàng tử Phiru Sát quì xuống gần nàng, thấy một ống tay áo cánh của công chúa thõng xuống để thòi ra một cánh tay trắng nõn nà và hết sức quyến rũ, chàng bèn cầm lấy đầu mút ống tay áo, thận trọng khẽ kéo.

Nàng công chúa mở mắt kinh ngạc, thấy trước mặt nàng một người đàn ông khôi ngô tuấn tú, ăn vận sang trọng, vẻ mặt sáng sủa, làm cho nàng câm lặng không biểu lộ một dấu hiệu nào là sợ hãi hoặc kinh hoàng.

Hoàng tử lợi dụng trong lúc thuận lợi này cúi thấp đầu xuống hầu như sát tấm thảm trải nền rồi ngửng lên nói rằng:

"Công chúa đáng kính, bởi một biến cố hết sức đặc biệt và cũng rất diệu kỳ mà không ai tưởng tượng được, nàng thấy dưới chân nàng đây, một hoàng tử con vua nước Ba Tư, sáng hôm qua đang còn bên cạnh vua cha giữa cuộc vui chơi của ngày hội linh đình, thế mà lúc này đây lại đang ở trên một đất nước xa lạ đang có nguy cơ mất mạng nếu không có lượng hải hà của nàng cưu mang che chở. Thưa công chúa kính yêu, mong nàng hãy mở rộng lòng tin, hết lòng che chở, không nỡ khước từ sự cầu xin của tôi. Tôi xin dám chắc rằng không thể có một thiên thần xinh đẹp, duyên dáng và cung nghiêm đến ngần ấy lại tỏ ra không nhân đạo, làm ngơ!.

Nàng công chúa mà hoàng tử Phiru Sát đang có may mắn ngỏ lời đề nghị chính là công chúa, con gái đầu lòng của vua nước Băng Gan. Vua cha của nàng đã cho xây dựng lâu đài này không

xa kinh đô là mấy để nàng đến đây nghỉ ngơi, giải trí trong cảnh nông thôn. Sau khi nghe chàng nói với giọng hiền từ những mong ước của chàng, nàng cũng đáp lại bằng tấm lòng nhân ái.

"Hoàng tử ạ, xin chàng cứ yên tâm, không phải chàng đang ở trên một đất nước hung tàn, mọi rợ đâu. Lòng hiếu khách, tính nhân đạo và phép lịch sự ở đây cũng thịnh hành không kém gì ở vương quốc Ba Tư.

Không chỉ có tôi đồng ý che chở cho hoàng tử như hoàng tử mong muốn. Hoàng tử có thể tìm thấy sự che chở đó trong lâu đài của tôi đây và bất cứ ở nơi nào khác trong toàn vương quốc này. Chàng có thể tin như vậy và trông cậy ở lời tôi nói".

Hoàng tử nước Ba Tư muốn cám ơn công chúa nước Bănggan về lời nói lịch thiệp đầy thiện chí mà nàng đã ân cần bày tỏ. Chàng đã cúi xuống rất thấp để chúc tụng nhưng nàng đã không để cho chàng nói.

"Dù tôi có nóng lòng muốn biết bằng một sự kỳ diệu nào mà chỉ một thời gian ngắn ngủi, chàng đã từ kinh đô của nước Ba Tư đến được đây - công chúa nói - và bằng một phép mầu nào để chàng có thể lọt được vào đây gặp tôi một cách bí mật, chàng làm thế nào để đánh lừa được sự canh gác cẩn mật của đội bảo vệ. Nhưng có lẽ

chàng đang cần phải ăn uống và tôi coi chàng với tư cách là một người khách mới đến, tôi muốn gác sự tò mò của tôi lại vào sáng mai thì tốt hơn, tôi sẽ bảo các cô hầu chuẩn bị cho chàng một phòng trong lâu đài này để chàng thoải mái ăn uống ở đó và nghỉ ngơi thư giãn cho đến khi chàng sẵn sàng để thoả mãn sự tò mò của tôi. Còn tôi, tôi sẽ sẵn sàng nghe chàng kể".

Các cô hầu của công chúa đã thức dậy ngay khi nghe lời nói đầu tiên của hoàng tử Phiru Sát với công chúa, chủ của họ. Sự ngạc nhiên của họ càng lớn khi thấy hai người ngồi đầu giường của công chúa và họ không tưởng tượng nổi làm sao chàng lại có thể đến mà không làm cho các hoạn nô cũng như họ thức dậy. Các cô hầu khi biết được ý định của công chúa đã nhanh chóng sửa sang xiêm áo, sẵn sàng thực hiện lệnh của công chúa giao cho họ. Mỗi người trong số họ cầm một ngọn nến và tất cả sự cộng hưởng của nhiều ngọn nến đã làm cho phòng của công chúa sáng trưng và khi hoàng tử kính cẩn chào nàng cáo lui thì các cô hầu bước đến trước chàng, dẫn chàng đến một gian phòng rất đẹp; trong khi người này chuẩn bị giường đệm thì người khác đến nhà bếp và phòng dọn ăn.

Mặc dù đã đến một giờ sáng, trái lệ thường

nhưng các nàng hầu của công chúa nước Bănggan không làm cho hoàng tử Phiru Sát phải chờ lâu. Họ dồn dập đem lên nhiều món ăn. Hoàng tử chọn những thứ chàng thích nhất và khi đã ăn đủ theo nhu cầu thì các cô hầu thu dọn bát đĩa để chàng tự do đi nghỉ sau khi đã chỉ cho chàng nhiều chiếc tủ, chàng có thể thấy các thứ trong đó để có thể lấy dùng khi cần.

Nàng công chúa nước Bănggan xúc động trước vẻ duyên dáng, trí thông minh, thái độ lịch thiệp và tất cả những đức tính tốt khác của hoàng tử nước Ba Tư, lấy làm ngạc nhiên qua cuộc chuyện trò ngắn ngủi với chàng. Nàng chưa thể ngủ lại được thì các cô hầu đã trở lại phòng nàng để ngủ? Nàng hỏi lại có đối xử ân cần chu đáo với chàng không, có làm cho chàng hài lòng không, có để chàng thiếu thốn gì và nhất là họ có suy nghĩ gì về hoàng tử?

Các cô hầu sau khi đã làm cho công chúa hài lòng về những câu hỏi trên của nàng, đã trả lời về câu hỏi cuối cùng của nàng như sau:

"Thưa công chúa, chúng em không rõ công chúa nghĩ về chàng như thế nào, còn về phía chúng em thì chúng em rất lấy làm sung sướng, ước gì đức vua cho phép công chúa kết hôn với một hoàng tử dễ thương như vậy. Chúng em nghĩ là trong

triều đình của nước Bănggan không thể có ai so sánh được với chàng và chúng em cũng không biết ở các nước láng giềng còn có ai xứng đáng đối với công chúa hơn chàng không?"

Những lời tán tụng đó không làm cho công chúa nước Bănggan phật ý, nhưng vì nàng không muốn bộc lộ tình cảm của mình nên nàng yêu cầu họ im lặng.

"Các cô thật là lắm chuyện - nàng bảo - Hãy đi ngủ hết đi cho ta ngủ tiếp".

Ngày hôm sau, việc đầu tiên của công chúa khi thức dậy là chăm lo trang điểm mà từ trước cho đến bấy giờ chưa lúc nào nàng lại tốn nhiều công sức như ngày hôm đó để chải chuốt và ngắm nghía, sửa đi sửa lại trong gương. Chưa bao giờ các cô hầu của nàng lại cần thiết đến sự kiên nhẫn, làm đi làm lại nhiều lần chỉ mỗi một việc đến khi nàng vừa ý mới thôi. Nàng tự nhủ:

"Ta đã không để lộ cho hoàng tử Ba Tư chê ta trong bộ quần áo ngủ, ta đã nhận thấy thế, thì chàng phải thấy ta khác hơn nhiều khi ta trong bộ trang phục này"

Nàng tô điểm trên tóc những hạt kim cương lớn nhất và lóng lánh nhất, đeo chiếc vòng cổ, những chiếc vòng tay và thắt chiếc thắt long đều

có đính những viên ngọc giống nhau. Tất cả đều vô giá. Còn quần áo nàng mặc đều bằng một thứ vải quí nhất của Ấn Độ chỉ dệt riêng cho vua chúa và các hoàng tử, các công chúa dùng, có màu sắc hài hoà hợp với từng người.

Sau khi soi đi soi lại nhiều lần trong gương và tham khảo ý kiến của các cô hầu, từng cô một để xem còn khiếm khuyết gì nữa không về cách trang điểm, xong nàng mới phái người đến xem hoàng tử nước Ba Tư đã thức dậy chưa và trong trường hợp chàng đã dậy, mặc quần áo rồi thì báo cho chàng biết là nàng sẽ tự mình tới thăm, nàng có lý do để làm như vậy, vì nàng tin rằng thế nào chàng cũng xin phép đến chào nàng trước.

Hoàng tử nước Ba Tư đã lấy lại được tất cả những sắc nét và phong thái, dáng vẻ bị mất đi trong đêm, sau chuyến du ngoạn đầy gian lao vất vả. Chàng vừa mặc xong quần áo chỉnh tề thì nhận được lời chào mừng của công chúa qua một nữ tì của nàng đến báo.

Hoàng tử không để cho cô hầu của công chúa có thì giờ báo tin những gì mà cô phải nói với chàng theo lời của công chúa. Chàng đã hỏi ngay cô hầu rằng công chúa đã cho phép chàng có thể làm nhiệm vụ của mình là đến vấn an nàng được chưa. Nhưng khi cô hầu đã thi hành lệnh của công chúa sai bảo, cô nói với chàng thì chàng đáp:

"Công chúa là chủ, tôi đến đây chỉ là để thi hành những lời chỉ bảo của nàng"

Chính là nàng công chúa nước Băng-gan biết hoàng tử nước Ba Tư đang chờ nàng nên nàng đến gặp chàng. Sau những lời qua lại chúc tụng lẫn nhau, về phần hoàng tử thì chàng nghìn lần xin lỗi công chúa là mình làm cho công chúa thức dậy, mất giấc ngủ của nàng; còn về công chúa thì nàng hỏi thăm hoàng tử có ngủ được không và hiện nay thấy trong người như thế nào, có khoẻ không. Công chúa ngồi xuống chiếc tràng kỷ và hoàng tử cũng ngồi xuống ghế đó, cách một quãng để tỏ lòng kính trọng. Bấy giờ công chúa lên tiếng:

"Hoàng tử ạ, lẽ ra tôi có thể tiếp chàng trong phòng của tôi nơi chàng thấy tôi ngủ đêm qua nhưng vì tên đứng đầu các hoạn nô của tôi được tự do ra vào phòng tôi nhưng nó không bao giờ được vào đây nếu không được phép của tôi. Với sự nôn nóng của tôi muốn biết biến cố kỳ lạ của hoàng tử đã làm cho tôi có hân hạnh được gặp hoàng tử nên tôi muốn đến đây hơn để yêu cầu chàng kể tại đây, tiện cho cả chàng lẫn tôi không bị gián đoạn câu chuyện. Vậy tôi mong chàng hãy thoả mãn lời yêu cầu của tôi.

Để làm hài lòng công chúa nước Bănggan, hoàng tử Phiru Sát bắt đầu câu chuyện của chàng từ

lễ hội linh đình của ngày tết Népru trong toàn đất nước Ba Tư bằng những cảnh tượng xứng với sự lạ lùng, tuyệt diệu của nó, bằng nhưng trò giải trí mua vui cho cả triều đình nước Ba Tư và hầu như cả kinh thành Siragiơ. Tiếp đó chàng kể đến con ngựa thần kỳ và sự mô tả của gã thổ dân người Anh điêng về những chuyện kỳ diệu của con ngựa gỗ đó. Chính gã thổ dân đã cưỡi lên con ngựa của hắn để biểu diễn trước đông đảo người xem làm cho ai nấy đều ngạc nhiên, khâm phục.

Những điều chàng kể đã thuyết phục được công chúa rằng trên đời này khó mà tưởng tượng được vật gì kỳ diệu hơn thế.

"Công chúa ạ - hoàng tử nước Ba Tư nói tiếp - phụ vương của tôi không hề sợ tốn kém một chút nào để làm giàu thêm kho sưu tập của người bằng những vật quí hiếm nhất trên đời nên Người say sưa, ham muốn có thêm một con ngựa như vậy vào kho tàng của Người bằng bất cứ giá nào. Quả vậy, phụ vương tôi không ngần ngại hỏi gã thổ dân định giá bao nhiêu. Câu trả lời của gã hết sức ngông cuồng. Hắn bảo hắn không mua con ngựa nên hắn không bán. Hắn đã đánh đổi được do hắn gả đứa con gái độc nhất của hắn cho người chế tạo ra con ngựa và vì hắn cũng đã trót cam kết với người đó là chỉ được nhường lại cho người

khác cũng với điều kiện như vậy chứ không được bán. Vậy gã cũng đồng ý nhường lại con ngựa cho phụ vương tôi nếu phụ vương tôi ưng thuận gã công chúa, em gái của tôi cho gã. Đám quần thần ngồi quanh phụ vương tôi lúc ấy nghe lời đề nghị ngộ nghĩnh đó đã cất cao tiếng chế giễu, còn riêng tôi, tôi rất bất bình, nhất là khi tôi nhận thấy phụ vương tôi do dự, đang cân nhắc để trả lời. Vì tôi thấy phụ vương tôi sắp đồng ý với điều kiện đòi hỏi của gã nên đã cương quyết can ngăn Người, nêu lên sự sai lầm nếu như vậy có thể dẫn đến làm giảm mất sự vinh quang của Người. Tuy nhiên lời can gián của tôi không làm cho phụ vương tôi từ bỏ hẳn ý định hy sinh công chúa, em gái của tôi cho một con người đáng khinh. Phụ vương tôi tưởng rồi tôi cũng đồng ý với Người một khi đã hiểu được giá trị của con ngựa do tính năng đặc biệt của nó. Tới ý nghĩ đó, Người muốn tôi xem xét con ngựa và thử cưỡi lên nó.

Để làm vừa lòng phụ vương tôi, tôi đã cưỡi lên và xoay cái chốt mà tôi thấy gã thổ dân đã xoay khi gã biểu diễn cho ngựa bay lên, tôi lại vô ý không nắm sự chỉ dẫn khác của gã về cách cho ngựa hạ xuống. Thế là ngay lập tức tôi đã cùng với con ngựa bay lên trời với tốc độ cực nhanh như một mũi tên do một xạ thủ khoẻ mạnh và đầy kinh nghiệm phóng đi.

Chỉ lát sau tôi đã lên cao, quá xa với mặt đất đến mức tôi sắp lên sát với vòm trời và tôi sợ đụng phải nó, sẽ vỡ tan đầu. Với vận tốc cực nhanh như vậy tôi đã mất tự chủ rất lâu và ở trong trạng thái không biết làm cách nào để thoát ra khỏi mối hiểm nguy đang đe doạ. Tôi đã thử bằng nhiều cách, cố xoay ngược chiều cái chốt mà lúc đầu tôi đã xoay khi cho ngựa vút lên. Nhưng chẳng có kết quả gì; con ngựa vẫn tiếp tục chở tôi lên tận trời xanh và vậy là cứ mỗi lúc tôi lại cứ xa mặt đất thêm. Rất may cho tôi là cuối cùng tôi cũng lần ra được một cái chốt khác khuất sau tai con ngựa, tôi thử xoay và hạnh phúc cho tôi biết chừng nào khi con ngựa bắt đầu hạ độ cao, và lát sau tôi đã thấy mình đang xuống trong bóng tối mung lung của đêm đen mù mịt thành ra tôi không thể nào điều khiển cho ngựa đáp xuống đúng nơi có thể xác định không có gì nguy hiểm. Tôi đành thả dây cương, phó mặc theo ý muốn của Thượng đế quyết định số phận của tôi.

Cuối cùng, con ngựa cũng đã hạ xuống an toàn. Tôi đặt chân xuống đất xem xét đấy là chỗ nào, hoá ra tôi đang ở trên sân thượng của lâu đài này. Tôi thấy cánh cửa cầu thang hé mở, tôi liền nhẹ nhàng đi xuống không để gây ra tiếng động, thế rồi, một cánh cửa mở rộng, có ánh sáng lờ mờ trước mặt. Tôi thò đầu vào thấy các hoạn nô

đang ngủ, rồi tôi nhìn qua một bức mành che có ánh đèn sáng. Trong hoàn cảnh bức bách mặc dù mối hiểm nguy khó lòng tránh khỏi nếu các hoạn nô thức dậy, tôi đành bạo gan nếu không muốn nói là liều lĩnh tiến lên thật nhẹ nhàng, vén bức mành che. Thưa công chúa - hoàng tử nói tiếp - Thiết nghĩ tôi không cần phải kể tiếp những gì còn lại, nàng đã rõ rồi. Vấn đề là tôi chỉ biết vô cùng cảm tạ tấm lòng nhân ái và độ lượng của công chúa và xin nàng cho tôi được biết tôi phải chứng tỏ lòng biết ơn của tôi đối với một hành động nghĩa hiệp như thế nào để vừa lòng công chúa. Bởi vì theo luật lệ của người đời thì tôi đã là nô lệ của nàng và tôi không thể có gì hơn là hiến dâng nàng con người của tôi, nó chẳng còn gì ngoài một trái tim. Tôi biết nói gì với công chúa! Trái tim ấy cũng không còn thuộc về tôi nữa, nàng đã chiếm trọn mất nó bởi những nét duyên dáng, quyến rũ của nàng và bằng cách nào đó, tôi cũng không xin lại trái tim của tôi đã để lại cho nàng. Như vậy xin phép nàng cho tôi được nói lên rằng tôi coi công chúa là chủ nhân của trái tim tôi cũng như chủ nhân của ý chí tôi".

Những lời sau cùng của hoàng tử Phiru Sát nói ra cùng với giọng nói và vẻ mặt làm cho công chúa có thể tin được rằng chỉ trong chốc lát nét hấp dẫn quyến rũ của nàng đã có kết quả như

nàng mong đợi. Nàng không hề bất bình, coi những lời của hoàng tử nước Ba Tư là xúc phạm đến nàng, là quá vội vàng chưa đúng lúc Sắc mặt ửng đỏ của nàng chỉ làm cho hoàng tử thấy nàng càng xinh đẹp thêm và đáng yêu hơn.

Khi hoàng tử Phiru Sát vừa nói xong, công chúa nước Băng-gan đỡ lời ngay:

" Hoàng tử ạ, chàng đã cho tôi một niềm vui, thú vị nhất khi chàng thuật lại cho tôi câu chuyện lạ lùng và kỳ diệu; mặt khác tôi cũng không thể không khủng khiếp khi nghĩ chàng ở tít trên trời cao và mặc dù bây giờ tôi có diễm phúc thấy chàng đang ngồi trước mặt tôi bình yên vô sự. Tuy vậy tôi cũng chưa biết lo sợ khi chàng cho tôi biết con ngựa của gã thổ dân đã may mắn đáp xuống sân thượng của lâu đài tôi. Việc đó có thể xẩy ra ở hàng nghìn nơi khác nhưng tôi rất vui mừng nhờ sự tình cờ mà có may mắn và cơ hội để biết chàng và chính sự tình cờ này, tôi có dịp chứng tỏ với chàng rằng không đâu chàng lại được đón tiếp thoải mái và thú vị như ở đây.

Vậy nên, hoàng tử ạ, tôi tự xem như mình bị xúc phạm nếu tôi tin ý kiến của chàng muốn chứng tỏ chàng là nô lệ của tôi là ý kiến nghiêm túc. Tôi cho ý kiến của chàng chẳng qua xuất phát từ lời nói lịch sự hơn là một tình cảm chân thành

và sự đón tiếp của tôi ngày hôm qua đối với chàng cũng đủ cho chàng thấy rõ chàng kém được tự do hơn là ở chính giữa triều đình nước Ba Tư. Còn về trái tim của chàng - Công chúa nước Băng-gan nói thêm bằng giọng không có vẻ khước từ - tôi tin rằng không phải chàng chờ đến bây giờ mới có thể để trao nó mà chính là chàng đã trao nó cho một nàng công chúa xứng đáng nhận nó rồi. Tôi rất lấy làm tiếc nếu tôi đã tạo nên cơ hội cho chàng để đánh mất lòng chung thuỷ của chàng".

Hoàng tử Phiru Sát định cải chính lại để cho công chúa nước Băng-gan hiểu rằng chàng vẫn làm chủ trái tim của mình cho đến khi rời khỏi nước Ba Tư mới đây. Nhưng khi chàng sắp nói thì một cô hầu của công chúa đến mời hai người đi dùng cơm trưa.

Sự ngắt quãng này giải thoát cho hoàng tử và cả công chúa một sự giải thích có thể làm cho cả hai người đều lúng túng và không cần thiết. Công chúa nước Băng-gan hoàn toàn tin vào sự thành thật của hoàng tử nước Ba Tư, còn về hoàng tử dù cho công chúa không giải thích gì đi nữa thì chàng cũng có thể xét đoán được qua lời nói của nàng theo chiều hướng thuận lợi để chàng có thể hài lòng với hạnh phúc của mình.

Vì cô hầu đang đứng ở rèm che cửa mở toang,

công chúa nước Băng-gan vừa đứng dậy vừa nói với hoàng tử nước Ba Tư cũng vừa đứng lên rằng nàng không có thói quen ăn cơm trưa sớm như vậy, nhưng vì nàng chắc đêm qua người hầu làm cơm cho chàng không đạt nên chàng đã cho lệnh phục vụ bữa cơm trưa này sớm hơn ngày thường. Vừa nói chuyện, nàng vừa dẫn chàng đến một phòng xinh xắn đã dọn sẵn nhiều món ăn ngon. Hai người ngồi vào bàn xong thì đông đảo nữ tì của công chúa vận quần áo đẹp bắt đầu hát đồng ca có đệm nhiều nhạc cụ suốt cả bữa ăn.

Tiếng hoà âm êm đềm và nhẹ nhàng của giọng hát và đàn sáo không ảnh hưởng đến cuộc đàm đạo của hai người. Suốt phần lớn bữa ăn họ chúc tụng lẫn nhau. Công chúa phục vụ hoàng tử, mời mọc chàng ăn món này, món nọ, còn hoàng tử thì gắp lên cho công chúa những miếng ăn mà chàng thấy là ngon nhất. Họ chuyện trò qua lại bằng những lời nói thân mật, những cử chỉ ân cần đối với nhau; tình yêu giữa hai người mỗi lúc một mặn mà, đằm thắm.

Cuối cùng, hai người rời bàn ăn. Công chúa dẫn hoàng tử sang một gian phòng lớn và lộng lẫy bởi cấu trúc của nó và bởi trang trí hài hoà bằng màu vàng tươi và màu da trời cộng với sự bố trí cân xứng của các thiết bị đồ gỗ sang trọng.

Hai người ngồi trên một chiếc tràng kỷ nhìn ra khu vườn của lâu đài. Hoàng tử Phiru Sát ưa thích tính đa dạng của những bông hoa nhiều màu sắc, những bồn cây cảnh, những hàng cây xanh khác với ở Ba Tư và cũng không thua kém gì vẻ đẹp, so với bên ấy. Nắm lấy dịp tốt để thắt chặt thêm câu chuyện với công chúa, chàng nói:

"Công chúa ạ, trước đây tôi cứ nghĩ rằng trên thế giới này, không đâu có những lâu đài tráng lệ và những khu vườn tuyệt đẹp xứng với uy danh của các đấng quân vương như ở Ba Tư, nhưng bây giờ tôi mới thấy rõ là đâu đâu hễ có các đấng quân vương vĩ đại thì các đấng biết cho xây cất lên những cung thất phù hợp với tầm vóc và oai phong của mình và nếu có sự khác nhau chăng nữa là ở chỗ cấu trúc và cách bố cục kèm theo của chàng, nhưng chúng vẫn có cái giống nhau ở tính qui mô tầm cỡ và tính huy hoàng tráng lệ".

"Hoàng tử ạ - công chúa nước Băng-gan đáp - tôi chưa có một khái niệm nào về các lâu đài ở Ba Tư nên tôi không thể có những nhận xét để so sánh như chàng vừa có ý kiến về những lâu đài bên ấy với lâu đài của tôi. Nhưng dù chàng có chân thành như thế nào thì tôi cũng khó tin là chính xác. Chắc chàng muốn tôi tin ở sự chiều lòng của chàng trong khi chàng khen đó thôi. Thế

nhưng tôi không muốn tự mình coi thường lâu đài của mình trước hoàng tử, dù sao hoàng tử cũng có con mắt tinh tường và óc thẩm mỹ khá sắc sảo để không bình phẩm quá mức. Nhưng tôi xin quả quyết với hoàng tử rằng lâu đài của tôi tầm thường lắm nếu cứ đặt song song lâu đài này bên cung điện của phụ vương tôi thì cung điện của phụ vương tôi vượt xa lâu đài này nhiều lắm về qui mô, về vẻ đẹp cũng như về sự sang trọng của nó. Rồi chàng sẽ tự nói lên điều chàng suy nghĩ khi chàng trông thấy cung điện ấy. Chính vì chuyện tình cờ đã xui chàng đến tận kinh đô của vương quốc này, tôi chắc là chàng cũng muốn đến xem cung điện của phụ vương tôi và chào phụ vương tôi để Người làm rạng danh cho một hoàng tử ở cương vị và danh giá như chàng".

Gợi ý cho tình hiếu kỳ của hoàng tử nước Ba Tư đến cung điện của vua Băng-gan và bái kiến vua cha mình, công chúa có chủ định để cha mình khi thấy chàng là một hoàng tử khôi ngô, thông tuệ và có được nhiều đức tính tốt, có thể quyết định lập quan hệ thân tình mà ghép đôi cho nàng lấy hoàng tử. Rồi từ đó nàng sẽ không còn e dè với hoàng tử hoàng tử chắc sẽ không từ chối cuộc tình duyên này. Nàng hy vọng nàng đạt được mong muốn của mình mà vẫn giữ được lề thói, gia phong phù hợp với danh tiếng

của một công chúa biết tuân theo ý muốn và sự xếp đặt của vua cha. Nhưng hoàng tử nước Ba Tư lại không đáp ứng như nàng suy nghĩ.

"Công chúa ạ - chàng đáp - theo công chúa cho biết cung điện của đức vua Băng-gan hơn hẳn lâu đài của nàng, điều đó không khó khăn gì mà tôi không tin là sự thật. Còn về ý kiến của nàng muốn tôi đến bệ kiến đức vua, tôi thấy đấy không phải chỉ là niềm vui mà là một vinh hạnh lớn lao đối với tôi. Nhưng xin công chúa hãy nghĩ kỹ cho, chẳng nhẽ đối với một đấng quân vương oai phong vĩ đại đến thế mà tôi lại dám mạo muội đến ra mắt trước Người khi tôi chỉ là một anh chàng phiêu lưu thất thố, đơn thương độc mã, không có tuỳ tùng phụ tá thích đáng với cương vị của một hoàng tử hay sao? ".

"Hoàng tự ạ - công chúa đáp lại - về việc đó xin chàng chớ băn khoăn, chỉ cần chàng muốn thôi, chứ tiền bạc chẳng thiếu để tôi có thể tổ chức cho chàng một đoàn phụ tá, tuỳ tùng vừa ý với chàng. Tại đây đang có một số lượng lớn nhà buôn người bên nước của hoàng tử, hoàng tử có thể tự chọn bao nhiêu thì tuỳ hoàng tử, đủ để lập một đoàn tuỳ tùng toàn người đồng hương làm tăng thêm niềm vinh quang của hoàng tử.

Hoàng tử Phiru Sát hiểu được ý định của công

chúa nước Băng-gan và điều đó càng làm cho chàng thêm yêu nàng say đắm, nhưng dù tình yêu đắm đuối đến đâu nàng cũng không thể nào làm cho chàng quên mất bổn phận của chàng. Chàng do dự đáp lại:

"Công chúa ạ, lẽ ra tôi vui lòng nhận sự giúp đỡ ân tình của công chúa đã hết lòng với tôi, tôi không thể làm sao để đền đáp lại sự chí tình đó.

Thế nhưng sự lo lắng của phụ vương tôi khi Người không có được tin tức gì của tôi chắc Người buồn lắm nên không cho phép tôi được chần chừ. Tôi sẽ không xứng đáng với tấm lòng nhân hậu và tình âu yếm của Người luôn luôn đối với tôi nếu tôi không trở về sớm bên cạnh phụ vương tôi để làm Người hết phiền muộn và lo âu. Tôi hiểu như vậy, khi tôi đang có diễm phúc vui vẻ chuyện trò với một nàng công chúa yêu kiều thì tôi chắc là phụ vương tôi đang đắm chìm trong nỗi đau thương, buồn tủi đã mất hết hy vọng thấy lại tôi. Tôi mong công chúa công bằng, hiểu cho tôi rằng tôi không thể vô tâm hay nói khác đi là phạm phải tội ác nếu phụ vương tôi có xảy ra mệnh hệ gì; tôi không thể tự cho phép mình được miễn bổn phận trở về ngay để làm cho phụ vương tôi yên tâm, nếu tôi còn chần chừ hoãn lại e rằng khó cứu nổi cái chết có thể đem đến cho phụ vương tôi vì quá sầu muộn về tôi".

Hoàng tử nói tiếp:

"Công chúa thân yêu ạ, sau khi công chúa đồng ý như vậy, nếu nàng xét thấy tôi xứng đáng được hưởng hạnh phúc trở thành hôn phu của nàng thì tôi xin phép phụ vương tôi quay lại đây ngay, không phải như là một kẻ vô danh,

không ai biết đến mà là một hoàng tử hẳn hoi, thay mặt cho phụ vương tôi đến xin đức vua nước Băng-gan được thắt chặt quan hệ thông gia đối với cuộc hôn nhân của chúng ta. Chắc chắn là phụ vương tôi cũng đồng ý như vậy vì phụ vương tôi thường nói với tôi biết là người không muốn có sự bắt ép nào trong sự lựa chọn bạn đời của tôi nên tôi không có gì khó khăn để được phép của Người. Tôi tin rằng chính phụ vương của tôi sẽ có lời ngỏ ý trước với đức vua, phụ thân của nàng khi tôi đã tâu hết với Người về lòng hào hiệp của nàng cưu mang, đón tiếp tôi hết sức ưu ái trong cơm hoạn nạn của tôi".

Qua cách giải bày của hoàng tử nước Ba Tư, công chúa nước Băng-gan là người am hiểu phải trái nên không thuyết phục, nài ép hoàng tử đến gặp cha chàng nữa và không đòi hỏi chàng làm điều gì mà chàng coi là trái với bổn phận và đạo lý của chàng. Nhưng nàng lại lo lắng lòng quyết tâm ra đi nhanh chóng của chàng như vậy e rằng

một khi chàng đã từ giã nàng, đi xa rồi thì chàng lại quên mất lời thề hẹn ước đối với nàng. Để phòng ngừa tình duyên đứt đoạn, nàng muốn làm chàng thay đổi ý kiến bằng cách:

"Hoàng tử ạ - nàng nói - khi đề xuất với chàng đến chào phụ vương tôi, ý định của tôi là không phải để chàng làm trái với lý do chính đáng của chàng vừa nêu ra, tôi cũng quên không chú ý đến vấn đề này. Nếu chủ tâm của tôi như vậy thật, thì vô tình tôi cũng tòng phạm với sai lầm của chàng có thể mắc phải. Nhưng tôi không thể nào nhất trí với chàng khi chàng có ý nghĩ ra đi tức tốc ngay như chàng vừa cho biết. Ít ra là chàng cần có thì giờ để tĩnh trí lại. Chính vì hạnh phúc của tôi, chàng đã đáp xuống vương quốc Băng-gan chứ không đáp xuống chính giữa một bãi sa mạc hay trên một đỉnh núi dốc đứng, hiểm trở không có cách nào xuống được. Vậy chàng cứ nên lưu lại, trong khi đó cho người mang tin tức chi tiết của chàng về cho triều đình mước Ba Tư".

Câu nói đó của công chúa nước Băng-gan nhằm mục đích làm cho hoàng tử Phiru Sát nghe theo mà lưu lại một thời gian với nàng; nàng hy vọng bằng cách đó nàng sẽ làm cho chàng càng đam mê, say đắm sự hấp dẫn quyến rũ của nàng, rồi chàng sẽ xuất hiện công khai ra mắt trước quốc vương, vua cha của nàng.

Hoàng tử nước Ba Tư xiêu lòng không thể từ chối ý kiến hợp tình hợp lý của công chúa nước Băng-gan yêu kiều quyến rũ đã ân cần đối xử với chàng. Chàng chiều lòng nán lại và công chúa chỉ còn cách làm cho chàng được yên tâm, thoải mái bằng mọi loại giải trí, vui chơi trong thời gian chàng lưu lại bên nàng.

Vậy nên ngày này tiếp ngày kia, chỉ có hội hè, nhảy múa, hoà nhạc, tiệc tùng, dạo chơi trong vườn và đi săn trong khu săn bắn của hoàng gia; ở đó có nhiều loại thú rừng như hươu nai, hoẵng và nhiều loại tương tự đặc biệt của vương quốc Băng-gan mà không có gì nguy hiểm, hợp với công chúa có thể cũng đi săn được.

Sau mỗi lần săn bắn, hoàng tử và công chúa lại ngồi lại với nhau ở một nơi nào đẹp trong khu săn bắn; Tại đó người ta đã trải sẵn cho họ một tấm thảm lớn cùng với những chiếc gối tựa để họ có thể ngồi nghỉ ngơi thoải mái, để đầu óc được thư giãn và thể xác được hồi phục sau những hoạt động căng thẳng, rồi họ lại đàm đạo với nhau đủ thứ chuyện. Đại loại, công chúa nước Băng-gan cẩn thật khéo hướng câu chuyện về tầm cỡ, sự hùng mạnh giàu có của vương quốc Ba Tư để qua sự đáp lời của hoàng tử Phiru Sát, nàng lại có dịp giới thiệu với chàng về vương quốc Băng-gan cùng với những nét ưu việt của nó rồi từ đó nàng

có thể làm cho chàng xiêu lòng mà quyết tâm ở lại. Nhưng kết quả lại ngược với những điều nàng đề nghị.

Quả vậy, hoàng tử nước Ba Tư nói về đất nước của chàng mà không hề thổi phồng cường điệu về sự hùng mạnh phồn vinh của nó. Chàng kể cho công chúa biết về cảnh huy hoàng của đất nước, về quân đội hùng cường, về ưu thế trong ngành buôn bán đường bộ và đường biển với nhiều đất nước xa xôi, trong đó có nhiều xứ sở chàng chưa hề biết với rất nhiều thành phố lớn, hầu hết là đông vui như nơi chàng đã chọn làm nơi ở.

Tại đó cũng có nhiều lâu đài, cung điện nguy nga, đầy đủ tiện nghi, sẵn sàng đón tiếp chàng bất kỳ mùa nào theo cách chàng chọn để hưởng một mùa xuân bất tận.

Hoàng tử chưa nói hết thì công chúa đã liên hệ thấy vương quốc Băng-gan của nàng còn thua kém nước Ba Tư về nhiều phương diện, nên ngay khi hoàng tử vừa kể xong, chàng đề nghị nàng đến lượt mình kể cho chàng biết về những nét nổi trội của nước Băng-gan. Nàng phải chần chừ và sau khi hoàng tử khẩn khoản nhắc, nàng mới nói nhưng phải nói bớt đi những ưu thế của vương quốc Băng-gan có thể trội hơn của nước Ba Tư. Nàng còn để lộ cho chàng biết tâm trạng của

nàng là sẵn sàng đi theo chàng và chàng cũng biết hễ chàng ngỏ ý là nàng sẽ đồng ý ngay nhưng chàng nghĩ chỉ nên đề ra việc đó sau khi chàng đã làm vừa lòng nàng lưu lại một thời gian gần nàng đủ để làm cho nàng tự nhận ra sai lầm là nếu còn muốn giữ chàng lâu hơn cũng không thể ngăn cản được chàng làm bổn phận cần thiết phải về ở bên cha chàng.

Trong hai tháng tròn, hoàng tử Phiru Sát lưu lại trên đất nước Băng-gan theo ý muốn của công chúa nước này, tham gia tất cả mọi cuộc vui chơi giải trí của nàng có thể bày ra làm như chàng chẳng có việc gì khác là suốt ngày tiêu khiển theo kiểu ấy. Nhưng khi hết thời hạn đó, chàng nghiêm túc tuyên bố với nàng là chàng đã chịu hoãn làm bổn phận của người con lâu rồi nên chàng đề nghị nàng để cho chàng được thực hiện bổn phận ấy và chàng không quên nhắc lại lời hứa của mình sẽ nhanh chóng trở lại cùng với một phái đoàn xứng với nàng để chàng xin bệ kiến đức vua nước Băng-gan được kết duyên cùng nàng theo đúng với phong tục và địa vị của nàng cũng như của chàng. Chàng nói tiếp:

"Công chúa ạ, những lời của tôi nói ra có thể làm cho nàng còn nghi hoặc, cho tôi vào loại bạc tình, bạc nghĩa, hễ khi đã xa nhau rồi thì quay

mặt làm ngơ. Để chứng tỏ tình yêu của tôi, với nàng là hoàn toàn nồng thắm, chẳng có gì là giả dối, tôi xin nàng hiểu cho rằng cuộc sống của tôi chỉ có hạnh phúc êm vui được với một nàng công chúa yêu kiều như nàng cũng yêu quí tôi như tôi yêu quí nàng, nên tôi đề nghị nàng cùng đi với tôi chuyến này nếu nàng không cho đó là xúc phạm".

Hoàng tử Phiru Sát nhận thấy mặt của công chúa ửng đỏ khi nàng nghe đến những lời sau cùng của chàng nhưng không có một dấu hiệu gì là nàng phật ý, mà có vẻ như nàng lưỡng lự chưa biết nên quyết định như thế nào. Chàng liền nói tiếp:

"Công chúa ạ, còn về sự đồng ý của phụ vương tôi ra sao và sự tiếp nhận của Người trong mối quan hệ thông gia, tôi xin bảo đảm với công chúa là chẳng có gì đang lo ngại. Còn về phía quốc vương nước Băng-gan theo tôi nghĩ, những dấu hiệu thương yêu, trìu mến và qui trọng của Người đối với nàng thì như nàng đã mô tả, chắc quốc vương sẽ chấp nhận một cách chân thành sứ bộ của cha tôi phái đến xin Người chấp thuận cuộc hôn nhân của chúng ta. chỉ trừ phi là Người chống lại sự yên vui và hạnh phúc của con gái mà tôi tin điều này không thể có".

Công chúa nước Băng-gan không đáp lại lời

của hoàng tử nước Ba Tư, nhưng đôi mắt của nàng nhìn xuống cùng với sự im lặng của nàng đủ cho chàng thấy không một lời phát biểu nào chắc chắn hơn để chứng tỏ rằng nàng không thấy gì là bất tiện khi theo chàng sang đất nước Ba Tư, có nghĩa là nàng đã đồng ý với chàng. Chỉ còn một khó khăn đáng e ngại là hoàng tử Phiru Sát chưa có kinh nghiệm điều khiển con ngựa thần kỳ. Nàng sợ rằng chàng sẽ vấp phải sự lúng túng như lúc chàng cưỡi thử. Nhưng hoàng tử nước Ba Tư đã giải thoát cho nàng hết sự lo lắng đó bằng sự giải thích cho nàng hãy tin tưởng ở chàng vì sau khi đã xảy ra những điều không may cho chàng thì bây giờ chàng đã lão luyện, ngay gã thổ dân cũng không thể khéo léo được bằng chàng. Vấn đề là nàng cần nghĩ cách làm sao cùng chàng ra đi được trót lọt để không ai trong lâu đài có một nghi ngờ gì về ý định của họ.

Nàng đã thành công và ngay ngày hôm sau trước khi trời sáng hẳn, toàn bộ lâu đài của nàng đang chìm sâu trong giấc ngủ im lìm thì nàng và chàng lên sân thượng. Hoàng tử quay con ngựa hướng về nước Ba Tư và để nó ở tư thế sao cho công chúa có thể ngồi ôm phía sau được thoải mái. Khi cả hai đã cưỡi lên ngựa chắc chắn rồi, hoàng tử xoay cái chốt cho ngựa lên, tức thì con ngựa

vút lên không. Nó bay lên với tốc độ nhanh chóng như lần trước đưa chàng lên. Sau khoảng hai giờ rưỡi chàng đã nhìn thấy kinh thành của tổ quốc chàng. Hoàng tử không đáp xuống quảng trường lớn khi chàng từ đó ra đi, cũng không đáp xuống cung điện nhà vua, nhưng chàng đã cho đổ xuống một cung vui chơi giải trí không xa kinh đô là mấy. Chàng dẫn công chúa vào một căn hộ đẹp nhất, nói với nàng ở lại đấy chờ tổ chức đón tiếp nàng đúng theo vinh quang, tước vị của nàng. Chàng đã ra lệnh cho người quản lý cung giải trí không để cho nàng thiếu thốn một thứ gì, chuẩn bị chu đáo cơm nước cho nàng và dặn dò thêm những điều cần thiết, rồi sai đóng yên cương một con ngựa cho chàng, chàng cưỡi lên đi thẳng về hoàng cung. Dọc đường và trên các phố xá chàng đi qua, chàng nhận được những tiếng tung hô nhiệt liệt chào mừng chàng đã trở về. Dân chúng đã từng tuyệt vọng thấy chàng mất tích từ lâu, nay thấy chàng xuất hiện đã đổi buồn thành vui.

Khi chàng về đến hoàng cung, bái kiến đức vua đúng trong buổi thiết triều trước đông đảo triều thần, tất cả đều bận quần áo tang kể từ ngày con ngựa thần kỳ chở chàng đi biệt tăm. Nhà vua vô cùng mừng rỡ, bước xuống ôm lấy chàng, nước mắt trào trề mà lòng rộn lên vui sướng

xiết bao yêu thương, trìu mến. Vua vội vàng hỏi con về con ngựa của gã thổ dân như thế nào mà chàng về được.

Câu hỏi đó giúp cho hoàng tử được dịp kể chi tiết với vua cha về sự lúng túng và mối nguy nan san khi con ngựa vút lên trời và chàng không điều khiển cho nó trở về được rồi sau đó, không ngờ khi biết cho ngựa hạ độ cao xuống thì đêm tối mung lung không thấy gì dưới đất tưởng chừng không giữ nổi mạng sống, nhưng bỗng nhiên con ngựa đã đáp xuống lâu đài của nàng công chúa nước Băng-gan, được nàng ân cần săn sóc và đón tiếp ra sao. Chàng kể về lý do đã buộc chàng lưu lại ở lâu đài của công chúa lâu hơn ý muốn và sự chiều lòng của chàng để khỏi làm mất lòng nàng công chúa ra sao. Cuối cùng hai người yêu nhau rồi chàng đã thuyết phục được công chúa cùng chàng trở về Ba Tư sau khi hai người đã hứa hôn với nhau.

Kết thúc câu chuyện, hoàng tử nói thêm:

"Tâu bệ hạ, chắc bệ hạ đồng ý con hứa hôn với nàng và không phản đối việc con dẫn nàng về nước trên con ngựa thần kỳ của gã thổ dân Anh-điêng. Hiện nàng đang chờ trong cung vui chơi giải trí của bệ hạ. Con mong rằng con được

phép đến báo cho nàng rằng lời hứa của con vẫn được bệ hạ chấp nhận".

Nói xong, hoàng tử phủ phục trước vua cha, nhưng vua ngăn lại, ôm hôn chàng một lần nữa.

"Con trai ạ - vua nói - không những trẫm tán thành cuộc hôn nhân của hai con mà trẫm còn muốn tự mình đến đón công chúa về cung điện của trẫm để cám ơn nàng và tổ chức lễ cưới cho hai con ngay ngày hôm nay".

Vậy là nhà vua sau khi ra các chỉ dụ về việc tiếp đón công chúa nước Băng-gan, truyền cho mọi người cởi bỏ quần áo tang. Những cuộc vui chơi bắt đầu rộ lên bằng cuộc hoà tấu của thanh la, trống cái cùng với các nhạc khí khác của nhà binh vang lên rộn ràng. Sau đó, nhà vua còn cho thả gã thổ dân người Anh-điêng ra rồi truyền cho đến gặp vua.

"Trẫm đã cho bắt giam nhà ngươi - vua nói với gã Anh-điêng - để buộc ngươi phải lấy mạng sống của mình bảo đảm cho tính mạng của hoàng tử, dù tính mạng của ngươi không đáng để bù đắp cho sự nổi giận cũng như nỗi đau của trẫm. Ngươi hãy tạ ơn Thượng đế đi, Người đã cho ta thấy lại con trai của trẫm. Hãy lấy lại con ngựa của ngươi và đi đi, đừng có bao giờ xuất hiện trước con mắt của trẫm nữa!".

Khi gã Anh-điêng được tự do, những người mở nhà giam nói cho gã biết hoàng tử Phiru Sát đã trở về cùng với nàng công chúa trên con ngựa thần kỳ, nơi họ đáp xuống, nơi nàng đang lưu lại ở đâu cũng như nói cho gã biết nhà vua đã quyết định đón nàng về cung điện của ông.

Sau khi ra khỏi hoàng cung gã đã nhanh chóng quyết định đến ngay cung giải trí trước nhà vua và hoàng tử nước Ba Tư, nói với người coi giữ cung đó rằng nhà vua và hoàng tử sai gã đến chở công chúa trên lưng ngựa thần kỳ về ngay quảng trường của hoàng cung, nơi nhà vua đang chờ để đón tiếp nàng trước triều đình và công chúng kinh thành Siragiơ.

Người trông coi cung giải trí đã biết gã thổ dân người Anh-điêng bị nhà vua bỏ tù nên chẳng khó khăn gì mà không tin lời gã khi thấy gã đã được trả tự do. Gã đến ra mắt trước công chúa nước Băng-gan. Công chúa nghe gã nói hoàng tử phái gã đến đón thì tin ngay.

Gã thổ dân vui mừng thấy âm mưu độc ác của mình đạt được một cách dễ dàng, liền ngồi lên ngựa, để công chúa ngồi ôm ở phía sau với sự giúp đỡ của người coi cung giải trí. Hắn xoay chốt và con ngựa bốc lên ngay, mang theo hắn và công chúa lên không.

Cùng lúc đó, vua nước Ba Tư cùng toàn thể triều thần đã ra khỏi hoàng thành để đi đến cung giải trí, đi nhanh lên trước để chuẩn bị cho công chúa nước Băng-gan ra chào đón đức vua và triều đình thì gã thổ dân cho ngựa bay qua trên kinh thành cùng với con mồi của gã để thách thức và chọc tức nhà vua và hoàng tử, báo thù nhà vua mà theo gã đã đối xử bất công với gã.

Vua nước Ba Tư không lường trước sự việc nên khi trông thấy kẻ bắt cóc công chúa đã đứng khựng lại, càng sửng sốt bao nhiêu càng uất ức bấy nhiêu, không có cách nào làm cho kẻ dám sỉ nhục ông phải ăn năn vì đã làm cho ông phải tiếng tăm bẽ mặt.

Nhà vua cùng với triều thần của ông cùng với tất cả những người chứng kiến đều ra sức nguyền rủa hành động đặc biệt hỗn láo của một kẻ độc ác chưa từng thấy.

Gã thổ dân Anh-điêng không hề xúc động trước những lời nguyền rủa đến tận tai, gã vẫn tiếp tục con đường bay của gã trong khi vua của nước Ba Tư trở về lâu đài cực kỳ uất ức về sự lăng nhục hết sức sâu cay ấy, tự thấy mình bất lực không có cách gì trừng trị kẻ gây nhục cho ông.

Nhưng đau đớn thay cho hoàng tử Phiru Sát khi tự mắt mình trông thấy mà không làm sao

ngăn cản được gã Anh-điêng bắt cóc mất công chúa nước Băng-gan của chàng mà chàng vô cùng yêu dấu. Chàng tự thấy mình khó lòng sống nổi nếu không có nàng. Trước một biến cố không thể lường trước chàng bất thần đứng sững, không biết nên nổi khùng văng ra lời chửi rủa đối với tên thổ dân bất lương hay nên ái ngại xót thương cho số phận đáng buồn của nàng công chúa hoặc xin nàng tha thứ cho chàng đã sơ suất không bảo vệ được nàng, một công chúa yêu thương chàng hết mực và đã phó thác cả cuộc đời cho chàng. Chàng đang bất lực, rối trí như vậy thì con ngựa đã chở gã thổ dân Anh-điêng và nàng công chúa của chàng vút lên mây xanh với một tốc độ chưa từng thấy. Biết làm thế nào đây? Trở về cung điện của vua cha, đóng kín cửa phòng để đắm mình trong bi thương, sầu muộn không có một hành động nào để truy đuổi tên bắt cóc đã cướp lại nàng trong tay hắn và trừng phạt hắn cho xứng với tội danh ư? Lòng hào hiệp, tình yêu thương và lòng dũng cảm của chàng đã không cho phép chàng làm được gì. Chàng lại tiếp tục đến cung giải trí.

Thấy chàng đến, người coi sóc cung nhận thấy mình do cả tin đã để cho tên thổ dân lừa gạt, vội chạy đến quì sụp trước mặt hoàng tử, nước mắt ròng ròng, tự buộc tội mình và xin nhận tội chết. Hoàng tử thương hại bảo ông ta.

"Ông đứng dậy đi, tôi không kết tội ông mà chính tôi đã để cho công chúa bị bắt cóc. Tôi cho rằng tôi đã quá giản đơn trong việc bảo vệ nàng. Đừng để mất thì giờ nữa, ông hãy đi tìm cho tôi một bộ quần áo thầy tu [1] và đừng nói tiền cho tôi".

Không xa cung giải trí là bao có một tu viện. Thầy bề trên lại là bạn của người cai quản cung giải trí. Ông này bịa chuyện, tâm sự với thầy bề trên rằng vừa có một ông quan trong triều bị thất sủng. Ông đã chịu nhiều ơn đức của ông quan ấy nên muốn giúp quan có điều kiện thuận lợi để trốn tránh khỏi sự nổi giận của đức vua. Do vậy không khó khăn gì mà ông không xin được một bộ quần áo tu sĩ cho hoàng tử Phiru Sát. Hoàng tử cải trang xong, tiện có một hộp ngọc ngà đá quí chàng định đem đến làm quà tặng công chúa, nay dùng nó làm tiền ăn đường, rồi ra đi lúc chập tối, chưa biết theo hướng nào, quyết tâm không trở về nếu không tìm thấy công chúa.

Chúng ta lại trở lại nói về gã thổ dân Anh-điêng. Ngay ngày hôm đó, gã điều khiển con ngựa thần kỳ đến một rừng cây gần kinh đô vương quốc Casomia rất sớm. Vì gã đã quá đói và nghĩ rằng

---

* Thầy tu của đạo Hồi - ND

công chúa của vương quốc Băng-gan cũng đang cần ăn nên gã hạ xuống khu rừng ấy. Lão để công chúa ngồi lên bãi cỏ gần một suối nước rất trong và mát.

Trong khi gã Anh-điêng không có đó, công chúa vương quốc Băng-gan thấy mình tự dựng lọt vào tay của một tên bắt cóc vô liêm sỉ, lo mình sẽ bị gã cưỡng bức nên nàng đã nghĩ đến cách bỏ trốn, tìm một nơi nương náu nhưng vì sáng hôm đó nàng mới ăn nhẹ tại cung giải trí khi nàng vừa đến đây nên lúc này nàng rất đói lại mệt là khó bề thực hiện được ý định của mình. Vậy không có cách nào khác là nàng lấy tinh thần dũng cảm với quyết tâm thà chết chứ không chịu thất tiết đối với hoàng tử Ba-tư. Bởi vậy nàng không chờ để gã Anh-điêng phải mời đến lần thứ hai. Nàng ăn ngay để lấy lại sức đủ đáp lại những lời vô liêm sỉ mà gã đã thốt ra cuối bữa ăn. Sau nhiều lần bị doạ dẫm, nàng thấy gã thổ dân định dùng lối cưỡng bức, bèn đứng lên chống cự quyết liệt và thốt lên tiếng kêu la lớn. Nhờ vậy mà một toán người cưỡi ngựa nghe thấy phóng đến ngay bao vây cả gã thổ dân lẫn nàng công chúa. Đoàn người ngựa đó chính là của quốc vương Casomia cùng tuỳ tùng đi săn về qua đó nghe tiếng kêu nên phi đến. Nhà vua hỏi gã thổ dân định làm gì người đàn bà này? Gã trắng trợn đáp rằng

người đàn bà là vợ của gã; không ai có quyền can thiệp vào chuyện riêng tư tiếng to tiếng nhỏ của vợ chồng gã.

Công chúa không cần biết đến tính cách cũng như phẩm đức của người đang đứng trước nàng miễn là nàng mong được giải thoát, đã bác bỏ lời gã thổ dân Anh-điêng:

"Thưa ngài, dù ngài là ai đã được Trời phái đến để cứu giúp tôi, xin ngài hãy thương hại đến một công chúa và chớ tin lời của một tên bịp bợm. Cứu xin thượng đế hãy cứu con khỏi phải làm vợ của một tên thổ dân đê hèn đáng khinh bỉ! Hắn là một tên phù thuỷ hết sức ghê tởm, sáng nay vừa bắt cóc tôi khỏi tay hoàng tử vương quốc Ba-tư mà chúng tôi đã đính hôn với nhau và hắn đã mang tôi đến đây trên con ngựa ma thuật của hắn như ngài đã thấy đấy".

Công chúa nước Băng-gan không cần phải nói nhiều để thuyết phục quốc vương Casomia vì nàng tin mình đã nói lên sự thật. Sắc đẹp, dáng vẻ cành vàng lá ngọc của một nàng công chúa và đôi dòng nước mắt của nàng đủ nói hộ nàng. Nàng định nói tiếp, đáng lẽ vua nước Casomia lắng nghe nhưng ông đã phẫn nộ một cách chính đáng đối với hành động láo xược của gã thổ dân. Ông ra lệnh vây bắt và chặt đầu gã ngay lập tức. Mệnh lệnh xử

trảm ấy được thi hành nhanh chóng vì gã Anh-điêng vừa ra khỏi nhà giam đã phạm ngay phải tội cưỡng đoạt khi trong tay không có một thứ vũ khí gì để chống cự.

Nàng công chúa nước Băng-gan được thoát khỏi bàn tay tàn bạo của gã thổ dân Anh-điêng lại rơi ngay vào một chuyện rắc rối khác cũng không kém phần làm cho nàng đau xót. Vua Casomia sau khi truyền dắt đến cho nàng một con ngựa, dẫn nàng về cung điện của mình, cho nàng ở vào một căn hộ đẹp lộng lẫy gần bằng căn hộ của ông, giao cho nàng một số cô hầu phục vụ nàng và một số hoạn nô bảo vệ nàng.

Vua vừa tự mình dẫn nàng vào căn hộ ấy xong, không để cho nàng kịp nói lên lời cảm tạ về hành động ân nghĩa mà nàng định nói.

"Công chúa ạ - nhà vua nói ngay - bây giờ nàng đang cần phải nghỉ ngơi, trẫm để cho nàng tự do. Ngày mai có lẽ tiện hơn nàng sẽ nói chuyện với trẫm về tình tiết của biến cố lạ lùng đã xảy ra cho nàng".

Nói xong, vua lui ra.

Công chúa nước Băng-gan thấy mình chỉ trong một thời gian ngắn đã được giải thoát khỏi sự truy hại của một kẻ đàn ông kinh tởm, nàng sung sướng không thể nào tả xiết. Nàng nghĩ là quốc

vương Casomia sẽ tỏ rõ tấm lòng hào hiệp của mình mà trả nàng về với hoàng tử nước Ba-tư khi nàng nói cho ông biết nàng đã thuộc về hoàng tử như thế nào và xin ông gia ân đức. Nhưng còn lâu nàng mới đạt được kỳ vọng đó.

Quả vậy, ngay ngày hôm sau, vua nước Casomia đã quyết định lấy công chúa làm vợ và sáng ra ông đã cho loan báo các cuộc vui chơi bằng thanh la, trống cái, kèn đồng và các nhạc cụ khác, tấu lên inh ỏi không chỉ trong hoàng cung mà ngay cả trong toàn thành phố. Công chúa nước Băng-gan bị đánh thức bởi những hợp âm nhộn nhàng và nàng nghĩ đó là tiếng nhạc của một sự kiện khác mà nàng vừa nghe. Nhưng sau đó, quốc vương Casomia đã truyền lệnh cho người báo với nàng biết quốc vương đến thăm nàng. Khi hỏi han sức khoẻ xong, vua cho nàng biết những tiếng kèn, tiếng trống nàng vừa nghe là để làm cho buổi lễ kết hôn của vua với nàng được trọng thể và ngay lúc đó vua yêu cầu nàng tham dự . Những lời đó làm cho công chúa rụng rời và ngã lăn ra ngất xỉu.

Các cô hầu có mặt chạy lại cấp cứu và ngay cả vua cũng tìm cách làm cho nàng tỉnh lại nhưng nàng vẫn ở trong tình trạng mê man rất lâu. Cuối cùng thì nàng cũng tỉnh lại. Nhất định không chịu phản bội lời hứa hôn với hoàng tử Phiru

Sát nhưng nàng đồng ý tham dự lễ cưới do vua nước Casomia quyết định mà không thèm hỏi ý kiến của nàng. Nàng giả vờ mất trí sau cơn ngất. Từ đó nàng bắt đầu nói những lời lố lăng, kỳ cục trước mặt nhà vua, nàng còn đứng chồm lên như thể muốn lao vào vua làm cho vua hết sức ngạc nhiên và rất buồn phiền về sự việc xảy ra không đúng lúc. Thấy nàng không tỉnh trí lại vua để nàng lại cho các cô hầu và ra lệnh không được bỏ mặc nàng mà phải hết sức săn sóc nàng. Suốt ngày đó vua cử người đến hỏi thăm tình trang sức khoẻ của công chúa ra sao nhưng lần nào vua cũng được tâu lại là nàng vẫn ở trong tình trạng như cũ, bệnh tình có chiều hướng nặng thêm chứ không giảm nhẹ. Về đêm, nàng lại có vẻ nặng hơn ban ngày thành ra đêm hôm ấy quốc vương Casomia không thể được hưởng hạnh phúc cùng nàng như vua tưởng.

Hôm sau, công chúa nước Băng-gan không những tiếp tục nói năng huyên thuyên nhảm nhí mà còn có nhiều dấu hiệu khác của bệnh tâm thần nặng. Những ngày tiếp theo cũng cho đến khi quốc vương Casomia buộc phải triệu tập các thầy thuốc trong hoàng cung lại, báo cho họ biết bệnh tình của công chúa và hỏi họ có phương thuốc gì chữa trị?

Các thầy thuốc sau khi hội chẩn, tham khảo

ý kiến của nhau nhất trí tâu lên vua rằng bệnh này có nhiều loại và nhiều mức đọ khác nhau tuỳ theo trạng thái của nó, loại có thể chữa khỏi, có loại thì vô phương cứu chữa và để biết công chúa thuộc thể loại bệnh nào, họ yêu cầu được thăm con bệnh.

Nhà vua truyền cho các hoạn nô để cho các thầy thuốc vào phòng của công chúa, lần lượt người này sau người kia theo thứ tự.

Công chúa đã dự kiến điều sẽ xảy ra đó. Nàng sợ nếu cứ để cho các thầy thuốc đến gần bắt mạch, người ít kinh nghiệm nhất cũng xác định được là nàng hoàn toàn mạnh khoẻ và bệnh của nàng chẳng qua là giả vờ nên các thầy thuốc càng đến gần thì nàng lại càng làm già, tỏ ra càng hung dữ, sẵn sàng cào cấu vào mặt mũi nếu họ đến gần, đến nỗi không một vị nào có gan ra mặt.

Một vài người trong số thầy thuốc đó dám chắc mình là tài giỏi hơn những người khác, khoe mẽ rằng chỉ nhìn qua con bệnh cũng đoán được là bệnh thế nào, đã khê cho nàng nhiều đơn thuốc. Chẳng khó khăn gì mà nàng không uống vì nàng tin thuốc men chẳng có hại, còn có bệnh hay không là tuỳ thuộc ở nàng tự biết lấy, khi nào nên tỉnh, khi nào nên mê.

Khi thấy các thầy thuốc không chữa khỏi được

bệnh cho công chúa, vua phải gọi đến các danh y cả kinh thành nhưng dù có khoa học, tài nghệ và kinh nghiệm giỏi đến đâu cũng phải bó tay. Vua lại cho vời tiếp các danh y ở các thành phố khác trong cả nước, đặc biệt là các vị có tiếng tăm nhất đã kinh qua nhiều năm trong nghề. Công chúa cũng chẳng đón tiếp họ lịch sự hơn các thầy thuốc trước và những gì họ chữa trị cho nàng cũng chẳng có kết quả gì. Cuối cùng vua lại phái gấp người đến các nước láng giềng, cử các phái viên mang cả giấy tờ chuẩn đoán hợp thức sang các nước phân phát cho các danh y có tầm cỡ với lời hứa chịu mọi phí tổn cho các vị vui lòng đến kinh đô nước Casomia và vua sẽ thưởng thật hậu cho ai chữa khỏi bệnh của công chúa.

Nhiều vị danh y cất công sang nhưng không một ai có thể tuyên bố rằng đã có may mắn hơn các thầy thuốc trong hoàng cung và trong nước đã làm cho trí nhớ của công chúa trở lại như cũ. Điều đó không tuỳ thuộc vào họ, vào kỹ thuật trình độ, khả năng của họ mà tuỳ thuộc ở ý chí của công chúa.

Trong khoảng thời gian ấy, hoàng tử Phiru Sát cải trang dưới chiếc áo thầy tu đã đi qua nhiều tỉnh, nhiều thành phố chính của nhiều nước vất vả suốt dọc đường, biết mình đi có đúng hướng

hay không để có được tin tức về nàng công chúa, chỉ sợ nhọc mình mà chẳng nên công cán gì. Đến đâu chàng cũng dò xem, nghe ngóng tin tức, cuối cùng khi đến một thành phố lớn của Ấn Độ, chàng nghe người ta đồn đại về một nàng công chúa của vương quốc Băng-gan bỗng nhiên phát điên đúng vào hôm quốc vương Casomia tổ chức cưới nàng.

Nghe nói đến công chúa nước Băng-gan, hoàng tử Phiru Sát cho rằng là công chúa người yêu của chàng mà chàng đang đi tìm. Điều này càng có thể đúng vì chàng biết ở triều đình nước Băng-gan không có một công chúa nào khác nàng công chúa đã cùng chàng đính hôn. Vậy là hoàng tử Phiru Sát vội đánh đường sang kinh đô nước Casomia, trọ trong một trạm nghỉ chân của các đoàn lữ hành. Tại đây chàng cũng nghe câu chuyện của nàng công chúa vương quốc Băng-gan và cái chết khốn nạn của tên thổ dân Anh-điêng bắt cóc nàng chở trên con ngựa ma thuật.

Như vậy chàng chắc chắn rằng chàng không thể nhầm lẫn vào đâu được. Chàng còn biết quốc vương nước này đã tốn bao nhiêu tiền của một cách vô ích để mời thầy thuốc khắp nơi về chữa trị cho nàng mà chẳng khỏi.

Nắm được toàn bộ các tình tiết ấy, hoàng tử nước Ba-tư sắm một bộ quần áo thầy thuốc với

bộ râu dài chàng không cạo suốt thời gian đi đường. Ngay ngày hôm sau khi đến, chàng dao khắp các đường phố tự xưng là lương y. Với lòng nôn nóng muốn gặp công chúa, hoàng tử Phiru Sát đến thẳng hoàng cung.

Người ta giới thiệu chàng gặp một ông quan phụ trách đón tiếp của Triều đình. Chàng trình bày có thể người ta cho chàng quá liều lĩnh sau khi bao nhiêu vị danh y không thành công chữa chạy cho công chúa nhưng chàng hy vọng có các vị thuốc gia truyền chuyên trị cùng với kinh nghiệm đã chữa khỏi cho nhiều người chắc chàng có thể thành công. Ông quan phụ trách đón tiếp rất hoan nghênh chàng mới đến, nói với chàng rằng quốc vương sẽ sẵn sàng gặp chàng. Nếu chàng làm cho quốc vương hài lòng chữa trị cho công chúa để nàng trở lại với trí nhớ ban đầu thì quốc vương sẽ thưởng rất hậu phù hợp với lòng hào phóng của quốc hướng. Ông nói với chàng: "Xin ngài chờ cho một lát, tôi xin trở lại ngay".

Đã từ lâu không có một thầy thuốc nào đến xin chữa bệnh cho công chúa nước Băng-gan. Quốc vương nước Casomia rất đau khổ, đã gần như hết hy vọng thấy lại công chúa khoẻ mạnh như lúc ban đầu ông gặp và cũng đã hết hy vọng muốn cưới nàng làm vợ, cho nên ông truyền cho quan phụ trách đón tiếp mời chàng vào.

Hoàng tử nước Ba-tư bái kiến quốc vương dưới bộ trang phục thầy thuốc, còn nhà vua thì không để mất thì giờ phải nói năng dài dòng. Vua nói cho chàng rõ là công chúa nước Băng-gan không chịu nổi các thầy thuốc, hễ trông thấy mặt là nàng nổi cơn khùng, chỉ làm cho con bệnh càng nặng thêm. Vua cho dẫn chàng lên một phòng nhỏ tựa như gác xép, từ đó có thể nhìn thấy nàng qua một bức mành mà nàng không biết.

Bước lên đấy, hoàng tử Phiru Sát thấy nàng công chúa thương yêu của chàng đắm đìa nước mắt ngồi uể oải, hát một bài hát buồn khóc than cho số phận đau thương của nàng mãi mãi có thể không gặp lại người thương mà nàng hằng yêu dấu.

Hoàng đế mủi lòng khi trông thấy công chúa, người yêu của chàng rơi vào một tình cảnh đau thương, bi thảm. Chàng không cần có thêm dấu hiệu khác cũng biết nàng giả vờ chỉ vì nàng có tình yêu đắm đuối với chàng mà nàng phải hãm mình vào hoàn cảnh hết sức thảm thương. Chàng bước xuống khỏi gian phòng ấy và báo cho vua biết chàng đã tìm ra được bản chất căn bệnh của công chúa. Chàng khẳng định rằng đây không phải là bệnh không thể chữa khỏi, nhưng phải biết cách chữa. Chàng lưu ý rằng để chữa trị được một cách cơ bản cần phải để cho chàng trực

tiếp nói chuyện với công chúa, chỉ hai người với nhau thôi. Còn về chứng lên cơn nổi khùng, của công chúa khi nhìn thấy thầy thuốc, chàng hy vọng dần dần nàng sẽ vui lòng tiếp họ và nghe họ nói.

Quốc vương nước Casomia truyền cho mở cửa phòng công chúa. Hoàng tử Phiru Sát bước vào. Ngay khi công chúa trông thấy chàng dưới bộ quần áo thầy thuốc nàng đã chồm dậy lên cơn điên, vừa doạ dẫm vừa nguyền rủa chửi mắng. Điều đó không ngăn cản được chàng đến sát gần và đến khi đủ để nói cho một mình chàng nghe được mà không lọt ra cho ai biết, chàng mới lễ độ nói rất nhỏ:

"Công chúa ơi, tôi không phải là thầy thuốc đâu, xin nàng hãy nhận ra tôi, hoàng tử nước Ba-tư đến để giải phóng cho nàng đây".

Nghe giọng nói và nhìn thấy những nét phía trên khuôn mặt, ngay lúc ấy công chúa nước Băng-gan nhận ra người yêu mặc dù chàng đã có bộ râu dài không cạo, khác với trước đây. Nàng yên tĩnh lại và lập tức nét mặt nàng thay đổi, tỏ rõ một niềm vui, điều mà người ta hằng mong mỏi nhiều nhất và cũng là ít chờ đợi nhất, chứng tỏ rằng có khả năng nói chuyện được với nàng.

Sửng sốt trước một niềm vui lớn, nàng nghẹn

ngào mất một lúc đủ thời gian để hoàng tử Phiru Sát kể cho nàng nghe nỗi tuyệt vọng, uất ức khi mắt chàng trông thấy gã thổ dân Anh-điêng đã bắt cóc nàng bay trên đầu chàng mà chàng không làm gì được. Ngay sau đó chàng quyết định từ bỏ tất cả mọi thứ trên đời để tìm nàng cho bằng được dù có phải đi đến chân mây cuối trời, giành giật lại nàng từ tay của tên phản tặc nham hiểm nhất, rồi may mắn làm sao sau khi mãi bôn ba buồn tủi, mệt mỏi đường trường, chàng đã tìm thấy nàng trong cung điện của quốc vương Casomia. Sau khi vắn tắt nói chừng ấy với nàng, hoàng tử Phiru Sát yêu cầu công chúa cho chàng biết những gì, đã xảy ra cho nàng từ khi nàng bị bắt cóc cho đến giờ phút này chàng đang được may mắn nói chuyện với nàng đây. Chàng nói rõ để nàng hiểu rằng chàng rất cần biết để chàng tìm biện pháp đúng đắn nhất làm cho nàng khỏi phải chịu đựng lâu dưới quyền chuyên chế, độc đoán của vua nước Casomia.

Công chúa nước Băng-gan chẳng có gì nhiều để kể. Nàng chỉ thuật lại nàng được vua nước Casomia cứu thoát hỏi gã thổ dân Anh-điêng định cưỡng bức ra sao nhân khi vua đi săn về qua, gặp được nhưng ngay ngày hôm sau vua lại đối xử tàn nhẫn bằng cách cấp tốc tuyên bố kết hôn với nang ngay một cách độc đoán mà chẳng có một chút phép

tắc lịch sự tối thiểu là hỏi ý kiến nàng có đồng ý hay không.

Sửng sốt trước lời tuyên bố độc đoán và hung bạo đó, nàng đã ngất xỉu khá lâu và khi tỉnh lại, không có cách nào khác là nàng phải giả điên, coi như cách tốt nhất để giữ gìn trọn vẹn lòng chung thuỷ với hoàng tử mà nàng đã hiến trọn trái tim và lòng tin cho chàng, thà chịu chết còn hơn là chịu hiến thân cho một ông vua mà nàng không yêu và không thể yêu được.

Hoàng tử nước Ba-tư thấy công chúa không có gì kể tiếp liền hỏi nàng có biết con ngựa thần kỳ nay ra sao khi gã Anh-điêng chết bỏ lại. Công chúa đáp:

"Tôi không biết nhà vua có chỉ thị nào về con ngựa đó không nhưng sau khi tôi kể về biến cố của tôi, có nói đến con ngựa, có thể ông tin nó không phải là một vật vô dụng".

Hoàng tử cho rằng vua nước Casomia đã cất giữ con ngựa chu đáo. Chàng báo cho công chúa biết ý định của chàng dùng con ngựa ấy để đem nàng trở về nước Ba-tư và thoả thuận cùng nàng cách thức làm như thế nào để thành công mà không có gì cản trở đến việc thực hiện ý đồ đó.

Chàng còn căn dặn nàng ngày mai vận quần áo chỉnh tề thay cho việc ăn vận xuềnh xoàng,

lôi thôi để tiếp nhà vua thật lịch sự khi chàng dẫn vua đến nhưng chàng không ép nàng phải chuyện trò với vua.

Quốc vương nước Casơmia rất vui mừng khi hoàng tử nước Ba-tư báo cho ông là chàng đã tiến hành điều trị cho công chúa nước Băng-gan, ngay buổi đầu tiên mà sức khoẻ của công chúa đã tiến triển tốt. Ngày hôm sau, vua coi chàng là một danh y bậc nhất của thế giới khi thấy công chúa đã chịu tiếp vua. Vua đã tin vào khả năng chữa bệnh của ông thầy thuốc mới đến có hiệu quả như chàng đã nói với vua.

Vua Casơmia trông thấy công chúa nước Băng-gan trong tình trạng này rất hài lòng, nói với nàng rằng ông rất vui, tin chẳng bao lâu nữa nàng sẽ bình phục, sức khoẻ sẽ hoàn toàn như trước. Sau khi cổ vũ khích lệ nàng hãy góp sức tạo cho thầy thuốc giỏi này để thầy chóng hoàn thành tốt việc chữa trị của thầy, mới mở đầu mà có kết quả khả quan. Vua còn dặn nàng hãy tin tưởng ở thầy thuốc. Nói xong, vua lui về, không chờ để nàng kịp trả lời.

Hoàng tử nước Ba-tư lại theo vua nước Casơmia vào phòng công chúa, bây giờ cùng đi ra một lúc. Chàng làm ra vẻ kính cẩn đúng như một thầy thuốc tâu với nhà vua, xin phép được hỏi vì một biến cố như thế nào mà công chúa nước Băng-gan

lại một mình có mặt trên vương quốc Casomia rất xa với đất nước của nàng (chàng làm như thể công chúa chưa hề nói cho chàng biết gì về chuyện đó). Chàng hỏi vậy cốt để hướng câu chuyện về con ngựa thần kỳ làm cho vua tự mình nói ra đã để ngựa ở đâu.

Vua nước Casomia không rõ lý do gì mà hoàng tử nước Ba-tư lại hỏi câu hỏi này nên chẳng cần gì phải giữ bí mật đã thuật lại hết cho chàng nghe gần như công chúa nước Băng-gan đã kể; còn về con ngựa ma thuật thì ông đã cho đem vào trong kho coi như là một vật rất hiếm mặc dù vua không biết cách dùng ra sao.

"Tâu bệ hạ - vị thầy thuốc giả nói - điều bệ hạ vừa cho thần biết đã cung cấp cho thần một phương tiện để chữa khỏi hẳn cho công chúa, bởi vì nàng đã được con ngựa ấy chở đi, con ngựa lại bị phù phép, nàng đã ít nhiều bị ảnh hưởng của phù phép ấy. Nó chỉ có thể bị tan đi bằng cách xông một thứ hương rất quen thuộc với thần. Nếu bệ hạ, ngoài việc chữa trị bằng cách đó cho công chúa, muốn được vui thích và để cho triều đình và dân chúng của kinh đô biết một cảnh tượng thật sự kỳ lạ thì xin bệ hạ ngày mai cho đem con ngựa ra chính giữa quảng trường của hoàng cung rồi bệ hạ để cho thần làm công việc ấy. Thần xin hứa với bệ hạ chỉ lát sau, thần sẽ

làm cho công chúa trở lại hoàn toàn minh mẫn về trí tuệ và khoẻ mạnh về thể xác trước con mắt của bệ hạ và của tất cả mọi người có mặt. Và để cho sự việc ấy được diễn ra long trọng trước bệ hạ thì có thể để công chúa mặc quần áo thật lộng lẫy, trang điểm bằng những ngọc ngà quí báu nhất mà bệ hạ có".

Quốc vương nước Casomia sẵn sàng làm những việc khó khăn hơn nhiều so với những điều mà hoàng tử nước Ba-tư đề xuất để đạt tới một lạc thú như ông mong ước, và ông xem như sẽ đạt được trong tầm tay.

Ngày hôm nay theo lệnh của vua, ngay từ sáng sớm, con ngựa thần kỳ được đưa ra khỏi kho, đặt chính giữa quảng trường, của hoàng cung và tiếng đồn đã nhanh chóng lan ra khắp kinh thành rằng do một sự chuẩn bị cho một sự kiện đặc biệt sắp diễn ra tại đó, rồi dân chúng từ khắp các phố phường, lũ lượt từng đoàn kéo đến như hội. Quân cấm vệ của nhà vua được bố trí giữ trật tự và giữ một khoảng trống xung quanh con ngựa.

Quốc vương Casomia xuất hiện trên khán đài giữa các quan đại thần cùng văn võ bá quan trong triều. Sau đó, công chúa nước Băng-gan, có một đoàn thị tì đông đảo theo hầu đến sát con ngựa thần kỳ. Các cô hầu giúp nàng trèo lên lưng ngựa.

Khi công chúa đã ngồi lên yên, hai chân đặt trên bàn đạp, hai tay cầm dây cương, người thầy lang giả cho đặt xung quanh ngựa nhiều lư hương lớn đựng than hồng bốc lửa. Thầy đi vòng quanh ném vào trong mỗi lư hương một nắm hương liệu gồm hỗn hợp nhiều loại rất thơm. Sau đó thầy tĩnh thân, thiền định, hai mắt cụp xuống, lim dim, hai bàn tay chắp lại trước ngực, bước ba vòng quanh con ngựa làm như vừa đi vừa đọc thần chú, yểm tà ma. Lát sau các lư hương đồng loạt bốc lên những làn khói dày đặc kèm theo mùi thơm ngào ngạt. Khói dày mù mịt bọc lấy công chúa đến mức che khuất, khó nhìn thấy nàng cùng con ngựa nàng cưỡi. Đúng lúc ấy, thầy lang nhẹ nhàng phốc lên lưng ngựa ngồi sau công chúa với tay xoay chốt khởi hành và chỉ trong giây lát ngựa bốc lên trời chở theo công chúa và hoàng tử. Hoàng tử cất cao giọng, nói rất to và rất rành rọt, tự nhà vua nghe rõ mồn một:

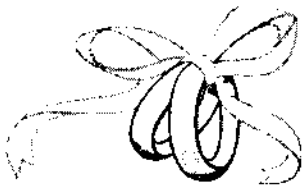
"Hỡi quốc vương nước Casomia! Khi ngươi muốn lấy các nàng công chúa đến cầu xin ngươi che chở thì trước tiên ngươi phải biết họ có đồng ý làm vợ của ngươi hay không đã".

Thế là hoàng tử nước Ba-tư đã giải phóng và giành lại được nàng công chúa nước Băng-gan ngay ngày hôm đó. Chỉ trong một thời gian rất ngắn

đã về đến kinh đô của nước Ba-tư. Chàng không cho ngựa hạ xuống cung giải trí mà cho đỗ xuống ngay chính giữa cung điện của nhà vua ngay trước căn hộ của ông. Vua Ba-tư cho chuẩn bị mọi việc thật chu đáo và tổ chức lễ cưới cho hoàng tử Phiru Sát và công chúa nước Băng-gan rất linh đình và trọng thể.

Khi những ngày vui chơi ấn định đã kết thúc, việc trước tiên của vua nước Ba-tư là thành lập và giữ một phái bộ có uy tín sang nước Băng-gan, gặp vua nước ấy để tường trình lại toàn bộ những sự việc đã xảy ra va xin vua nước này phê chuẩn việc thiết lập và thắt chặt quan hệ bang giao giữa hai nước và quan hệ thông gia giữa hai hoàng tộc, chấp nhận đám cưới của đôi trai tài gái sắc.

Vua nước Băng-gan khi được thông báo lấy làm vinh hạnh và vui vẻ phê chuẩn ngay.



CHUYỆN HOÀNG TỬ ÁTMÉT VÀ NÀNG TIÊN PARI-BANU

Hoàng hậu Sơhoradát vừa kể xong chuyện con ngựa thần kỳ, nàng tiếp luôn câu chuyện hoàng tử Átmét và nàng tiên Pari-Banu.

Nội dung cốt chuyện như sau:

Tâu bệ hạ, một trong các đấng tiên vương của bệ hạ đã từng trị vị đất nước Ấn Độ nhiều năm trong cảnh thanh bình, an lạc. Về già Người hài lòng với ba hoàng tử, con trai của Người đã giữ vững được truyền thống về những đức tính của Người cũng như hài lòng về nàng công chúa, cô cháu gái của Người đã tạo nên cảnh vui tươi và niềm tự hào cho cả triều đình.

Ba hoàng tử của vua có tên là: Hút-xanh, con trưởng, Ali con thứ và con út là Átmét. Còn cháu gái của Người là công chúa Nurunniha. Nàng là con của một hoàng thân, em trai của đức vua,

đã được vua ban cấp cho một thái ấp với lợi tức lớn, nhưng ít lâu sau khi cưới vợ, hoàng thân chết, để nàng lại trên đời khi còn trứng nước. Nhà vua vốn thương xót em trai mình đã nuôi dưỡng đứa cháu gái nên người. Vua đem công chúa về cung để chăm nom, dạy bảo cùng với ba hoàng tử của mình.

Nurunniha có nét mặt xinh tươi, dáng người cân đối, lớn lên đã trở thành một nàng công chúa có sắc đẹp tuyệt vời, lại có trí thông minh và đức hạnh nhu mì, hơn hẳn tất cả mọi nàng công chúa cùng thời.

Đức vua, bác ruột của nàng đã có ý định khi nàng đến tuổi lấy chồng sẽ gả cho một hoàng tử của một nước láng giềng để qua đó, thiết lập quan hệ bang giao thân thiện với quốc vương nước ấy. Vua đang có ý nghĩ nghiêm túc như vậy thì nhận thấy cả ba người con trai đều yêu thương, say đắm cô em họ. Điều đó làm cho vua rất khó nghĩ. Nhà vua buồn phiền không phải chỉ vì sự việc đó đã cản trở nguyện vọng của Người muốn thực hiện bang giao với nước láng giềng mà còn gây nên khó khăn là làm sao cả ba hoàng tử thống nhất được với nhau, ít ra là hai người em thuận để cho người anh cả kết duyên với nàng. Vua đã gặp riêng từng hoàng tử một và sau khi thuyết

phục, phân tích cho từng người thấy được chỉ có một cô em họ không thể nào làm vợ được cả ba người anh, và nếu cả ba hoàng tử còn đam mê công chúa thì hậu quả sẽ không vui, có thể xảy ra nhiều điều rắc rối. Vua đã hết lời khuyên giải hoặc là để cho công chúa tự lựa chọn một trong ba hoàng tử là tuỳ nàng, hoặc là cả ba hoàng tử phải từ bỏ ý định của mình để nghĩ đến một đám khác và nhà vua sẽ cho phép các hoàng tử tự lựa chọn; còn công chúa thì để cho nàng kết duyên với một hoàng tử của nước ngoài. Nhưng nhà vua đã gặp khó khăn lớn để thuyết phục được cả ba chàng theo ý định của mình nên đã cho triệu cả ba chàng cùng đến và công bố:

"Các con trai của trẫm, vì hạnh phúc và vì sự thanh thản của các con, trẫm không thể thuyết phục được các con là hãy từ bỏ ý định muốn kết hôn với công chúa, cháu gái của trẫm và là em họ của các con. Trẫm không muốn dùng quyền hành của trẫm để cho phép nàng kết duyên với một trong các con trong khi hai con khác cũng yêu nàng. Trẫm đã tự tìm ra được một cách mà trẫm tin là các con đều vừa lòng và đồng tình với trẫm mà lại giữ được tình đoàn kết hoà hợp giữa các con nếu các con còn muốn vâng lời trẫm. Vậy các con hãy thực hiện điều mà các con sẽ nghe trẫm nói đây. Các con hãy chia tay nhau,

mỗi người đi đến một đất nước riêng biệt tuỳ theo mình chọn và mỗi người tìm về cho trẫm một vật gì đó lạ lùng nhất, lý thú nhất mà trẫm thích nhất. Trẫm hứa sẽ cho phép công chúa kết duyên với hoàng tử nào mang về cho trẫm vật qui hiếm, lạ lùng và đặc biệt nhất. Theo cách ấy với sự may mắn mà các con có được một vật như thế rồi, các con lại tự phân xử, so sánh các vật của các con có được. Các con sẽ chẳng khó khăn gì để nhường nhịn nhau một cách công minh cho người xứng đáng nhất. Để chi phí cho chuyến đi đường và giá cả mua vật quý hiếm, trẫm sẽ cấp cho mỗi hoàng tử một món tiền như nhau, thoả mãn với yêu cầu của các con".

Cả ba hoàng tử vâng theo ý muốn của vua cha và mỗi người đều hy vọng vận may sẽ đến với mình để có thể kết duyên được với công chúa Nurunniha. Ngay ngày hôm đó nhà vua đã cấp tiền cho ba hoàng tử như đã hứa. Ba chàng đã chuẩn bị cho chuyến lên đường vào sáng sớm hôm sau. Cả ba anh em cùng đi ra một cổng thành, đều mặc quần áo nhà buôn, mỗi người có một quan hầu cận tin cậy đi theo cải trang thành đầy tớ. Cả ba anh em cùng đi đến một nơi nghỉ chân đầu tiên, nơi con đường rẽ thành ba ngã, từ đó mỗi hoàng tử sẽ đi theo một ngả không thể gặp nhau trong một cuộc hành trình của mình. Tối hôm đó

họ cùng ngủ lại cùng ăn với nhau và cùng qui ước với nhau rằng chuyến đi của họ sẽ tròn một năm và đúng ngày này của năm sau họ hẹn lại gặp nhau tại đây. Người đến trước phải chờ người đến sau cho đủ cả ba người mới cùng nhau trở về trình diện một lúc trước vua cha.

Đúng ngày ra đi, trời vừa hửng sáng, họ ôm hôn nhau, chúc tụng lẫn nhau một chuyến đi xa thắng lợi, rồi lên ngựa và mỗi người đi theo một ngả đường.

Hoàng tử Hút-xanh, người anh cả đã từng đến những điều kỳ diệu về tầm cỡ, thế lực, tài nguyên và sự huy hoàng của vương quốc Bixnaga đã đi dọc theo bờ biển Ấn Độ và sau một cuộc hành trình chừng ba tháng trong đoàn lữ hành, khi thì các hoang mạc và núi đồi cằn cỗi, lúc lại qua nhiều xứ sở đông dân, mùa màng tươi tốt, rồi đến những vùng đất phì nhiêu nhất và cuối cùng thì đến Bixnaga, thành phố trùng tên với vương quốc và cũng là Kinh đô của nước ấy, nơi tập trung nhiều cung điện của vua chúa. Hoàng tử nghỉ lại trong trạm nghỉ dành riêng cho các thương gia nước ngoài. Chàng biết ở đây có bốn khu phố chính, buôn bán tấp nập. Các nhà buôn ở đây mở quán hàng bán đủ loại hàng hoá. Giữa các khu phố ấy là lâu đài hay nói đúng hơn là cung điện của các vua, chiếm

một khoảng đất rộng ở trung tâm của thành phố, có ba lớp tường bao quanh và cứ hai dặm lại có một cổng thành. Ngay ngày hôm sau, hoàng tử Hút-xanh vào một trong bốn khu phố ấy.

Chàng không thể không dạo trong khu phố này mà không cảm phục: nó rất rộng, nhiều đường phố cắt ngang cắt dọc. Phố xá hoàn toàn bằng mái cuốn chống nóng nhưng lại rất sáng. Các cửa hiệu đều cùng một qui mô rộng lớn như nhau và cùng một kiểu đối xứng. Những quán hàng trong cùng một phố đều bán một thứ hàng hoá như nhau nghĩa là các mặt hàng cùng loại không phân tán mà tập trung trong một phố nhất định; ở đây còn có cả những cửa hiệu của thợ thủ công làm ra các mặt hàng ấy.

Có rất nhiều cửa hàng đầy ắp một thứ hàng hoá như vải vóc, lụa là, loại đẹp nhất của nhiều địa phương thuộc Ấn Độ; có vô số vải hoa nhiều màu sắc rất tươi thể hiện một cách tự nhiên con người, phong cảnh, cây cối, hoa lá; nhiều loại lụa là, gấm vóc của Ba Tư, Trung Quốc và nhiều địa phương khác.

Lại có cả nhiều cửa hàng bán đồ sành sứ của Nhật Bản, Trung Quốc; nhiều cửa hàng bán thảm trải nền kích cỡ rộng hẹp khác nhau làm cho hoàng tử cực kỳ ngạc nhiên, không thể phân biệt được

bằng mắt mình. Nhưng khi chàng đến các cửa hiệu của những người bán vàng bạc, đá quí và của những thợ kim hoàn (thực ra nghề nghiệp này do chủ bán hàng kiêm nhiệm) thì chàng hết sức mê li đến ngây ngất khi trông thấy một số lượng lớn những sản phẩm bằng vàng và bạc. Chàng choáng ngợp trước những ánh hào quang của ngọc trai, kim cương, hồng ngọc, ngọc lụa bảo, ngọc lam và nhiều loại châu báu khác bày bán nhiều vô kể. Nếu chàng ngạc nhiên trước bấy nhiêu của cải chỉ tập trung trong một khu vực, thì chàng lại càng ngạc nhiên hơn nhiều khi tưởng tượng ra sự giàu có của cả một vương quốc. Trong đó có các kho báu của các Bà-la-môn, các Thượng thư, thuộc giới thượng lưu có cuộc sống xa vời với cuộc sống của mọi người.

Một nét đặc thù khác làm cho hoàng tử Hút-xanh hết sức cảm phục khi chàng trông thấy có rất nhiều người bán hoa hồng đẹp tập trung thành từng đoàn lớn trong các phố. Chàng biết những người Ấn Độ rất yêu thích loại hoa ấy vì chẳng có một người nào lại không có một bông hoa cầm tay hay cài trên đầu, cũng không có một người bán hàng nào lại không có nhiều lọ hoa đặt trong cửa hiệu của mình. Vì vậy mà cả khu phố dù lớn dù nhỏ đều thơm ngát mùi hoa.

Sau khi đi hết phố này đến phố khác thấy bao nhiêu của cải bày la liệt, hoàng tử Hút-xanh thấy cần phải tìm nơi nghỉ chân. Chàng để nghị với một chủ hàng và người ta đã lịch sự mời chàng vào trong quán. Ngồi chưa lâu, chàng thấy một người chào hàng khoác một tấm thảm vuông trên cánh tay, mỗi bề độ sáu bộ, đi qua trước mặt chàng, rao với giá ba mươi túi tiền. Chàng gọi người rao hàng lại xin xem tấm thảm ấy vì sao nó nhỏ bé như vậy, chất lượng như thế nào lại có cái giá cao quá mức như thế. Xem xong chàng bảo với người chào hàng tại sao một chiếc thảm trải nền nhỏ bé, nhìn bề ngoài chẳng có gì khác lạ mà bán đắt đến thế.

Người chào hàng nghĩ hoàng tử là một nhà buôn nên trả lời:

"Thưa ngài, nếu ngài thấy giá đó là quá mức thì sự ngạc nhiên của ngài sẽ lớn biết chừng nào khi ngài hiểu vì sao tôi đang nâng giá tấm thảm lên thành bốn mươi túi tiền và tôi chỉ giao thảm cho ngài nếu ngài đếm đủ số tiền ấy".

Hoàng tử Hút-xanh nói:

"Vậy anh hãy nói cho ta biết cái thảm của anh quí giá ở chỗ nào?"

"Thưa ngài, ngài đã đoán được rồi đấy và ngài sẽ đồng ý khi ngài ngồi lên tấm thảm này. Tức

khắc ngài sẽ được chở thẳng đến bất kỳ nơi nào mà ngài muốn đến chỉ trong chốc lát, và không dừng lại vì một chướng ngại nào".

Lời nói ấy của người rao hàng làm cho hoàng tử Ấn Độ rất mừng khi chàng nghĩ rằng mục đích chính của chuyến chu du đường trường của chàng là cốt để mang về một vật đặc biệt quí hiếm dâng lên vua cha sắp đạt được. Chàng nói với người rao hàng:

"Nếu quả thực tính năng của tấm thảm đúng như anh nói thì không những tôi coi giá bốn mươi túi tiền là không đắt, tôi trả cho anh đầy đủ không bớt một xu mà tôi còn vui lòng biếu anh thêm nữa là đằng khác".

"Thưa ngài - người rao hàng đáp - tôi đã nói đúng sự thực; nếu ngài đã đồng ý với cái giá bốn mươi túi tiền như điều kiện tôi đã đưa ra, tôi sẽ thực nghiệm để ngài thấy rõ là tôi không hề nói dối. Vậy thì coi như ngài chưa có đủ số tiền ấy ở đây, tôi sẽ phải đi theo về chỗ nghỉ trọ của ngài để giao hàng và nhận tiền. Chúng ta sẽ xin phép ông chủ ở đây ra phía sau cửa hiệu, tôi sẽ trải thảm ra và ngài và tôi sẽ ngồi lên. Ngài nói lên lời mong muốn tôi và ngài về ngay căn hộ trong trạm nghỉ của ngài. Ngài sẽ thấy chúng ta đến đó ngay lập tức. Như thế là ngài chẳng có gì phải

băn khoăn về giá cả nữa. Còn về quà tặng của ngài như là một phần thưởng đối với người bán hàng, tôi sẽ xin nhận sau, coi như ân huệ mà ngài sẽ ban cho, tôi xin ơn ngài".

Trước sự thành thực của người rao hàng, hoàng tử nước Ấn Độ chấp nhận điều kiện và cách thức của người bán thảm đề ra. Hai người, sau khi được sự đồng ý của người chủ tiệm, rồi đi ra phía sau nhà. Người rao hàng trải thảm ra, họ ngồi lên, hoàng tử nói lên lời ước trở về nơi chàng nghỉ trọ, và tự nhiên họ thấy họ đã đến đúng địa chỉ. Không cần phải có gì xác thực hơn nữa, chàng trả đủ bốn mươi túi tiền vàng cho người bán thảm và còn thưởng thêm cho hai mươi đồng nữa.

Hoàng tử Hút-xanh hết sức vui mừng đã có được tấm thảm kỳ diệu sau khi đến Bixnaga, chàng tin là chàng sẽ cưới được công chúa Nurunniha. Quả vậy, chàng đã có được một vật đặc biệt quí hiếm thì chắc là hai hoàng tử, em chàng sẽ không thể so sánh được với chàng. Không cần thiết phải lưu lại lâu ở Bixnaga nữa, chàng đã có thể ngồi lên tấm thảm để về nơi hẹn mà chàng đã thoả thuận với các em của chàng. Nhưng chàng lại buộc phải chờ ở đó quá lâu. Thế là chàng lại muốn được đến bệ kiến vua nước Bixnaga và triều đình của vua, tìm hiểu uy danh, luật pháp, phong tục,

tôn giáo và trạng thái thể chế của toàn vương quốc này, nên chàng quyết định tận dụng những tháng còn lại để thoả mãn lòng ham hiểu biết của chàng.

Vua nước Bixnaga có lệ cho phép các nhà buôn nước ngoài đến gần Người mỗi tuần một lần. Với danh nghĩa ấy, hoàng tử Hút-xanh không muốn bỏ qua những dịp tốt để đến gặp vua nhiều lần trong khi chàng đang ở trên đất nước này. Vì hoàng tử vốn khôi ngô, tuấn tú lại có đầu óc cực kỳ thông minh và có phong thái hết sức lịch thiệp. Bởi thế chàng đã nổi bật lên trên những nhà buôn khác và chính với những đặc điểm ấy mà chàng đã được gần vua hơn. Vua hỏi thăm chàng về hoàng đế nước Ấn Độ, sự hùng cường, phồn vinh và nền cai trị của đất nước chàng.

Hoàng tử Hút-xanh tận dụng những ngày khác để đến thăm những nơi đáng chú ý nhất của thành phố và những vùng phụ cận. Giữa những điều đáng khâm phục ấy, chàng còn đến thăm một ngôi đền nổi tiếng với kiến trúc đặc biệt bằng đồng thau vuông vắn mỗi bề bằng mười cu-đê[1], cao mười lăm cu-đê, và cái tạo nên một nét đẹp duyên dáng là bức tượng bằng vàng khối cao bằng tầm người thật, có đôi mắt bằng hồng ngọc được gắn vào với

(1) Coudée (cu-đê) = độ dài của khuỷu tay từ cùi tay đến mút con dây giữa đơn vị đo chiều dài khoảng 55cm - ND

nghệ thuật hết sức tinh vi đến mức như bức tượng đang đảo mắt nhìn. Chàng còn thấy một bức tượng khác cũng không kém phần tuyệt diệu. Đó là bức tượng trong ngôi làng có bãi phẳng rộng khoảng mười mẫu [1] giống như một khu vườn tuyệt đẹp rải rác những khóm hoa hồng và nhiều thứ hoa khác trông rất đẹp mắt, khoảng không gian ấy vây bọc bằng một dãy tường thấp vừa tầm tựa để ngăn cản súc vật khi chúng đến gần. Chính giữa khoảng đất rộng xây nổi lên một bồn cao bằng tầm người, ghép bằng đá rất cẩn thận và khéo léo đến mức trông giống như một khối đá liền. Ngôi đền hình vòm nằm chính giữa bồn đất cao năm mươi *cu-đê*; đứng trên đó có thể nhìn ra nhiều vùng xung quanh, chiều dài của nó độ ba mươi và rộng hai mươi, xây bằng đá hoa cương đỏ, cực kỳ nhẵn bóng. Vòm bán nguyệt của ngôi đền được trang trí bằng những bức tranh bố trí thành ba hàng, khá sống động và đẹp mắt. Còn toàn bộ ngôi đền, đại thể được trưng bày rất nhiều bức hoạ khác, những bức chạm nổi và những bức tượng, trang trí kín từ thấp đến cao không còn đâu là chỗ trống.

Sáng và tối, người ta hành lễ trong đền; sau khi cúng lễ là tiếp theo các trò chơi, hoà nhạc,

(1) Arpent (ác păng) đơn vị đo lường cũ bằng 35 đến 50 a - ND

nhảy múa, ca hát và tiệc tùng. Thế là các thày tu trong đền và dân chúng xung quanh đó sống bằng đồ cúng lễ quyên góp của khách hành hương. Từng đoàn, từng đoàn người không ngớt, từ những nơi xa xôi của vương quốc lũ lượt đến cầu phúc.

Hoàng tử Hút-xanh là người được chứng kiến một lễ hội trọng thể cử hành hàng năm ở triều đình Bixnaga. Tại đó các thủ hiến của tỉnh, các tư lệnh ở địa vị cao, các thống đốc, các quan toà của các thành phố cùng các Bà-la-môn nổi tiếng nhất bởi những giáo lý của họ đều buộc phải có mặt. Ở đấy còn có cả các vị có chức sắc ở rất xa, phải mất không quá bốn tháng trời mới đến được. Số đông quần chúng phần nhiều là người Ấn Độ tập trung trên một bãi phẳng rộng lớn, diễn những trò kỳ lạ; ở đó tầm mắt có thể bao quát nhìn được xa. Chính giữa bãi rộng ấy là một quảng trường dài và rộng vừa phải, một mặt giới hạn bằng một công trình rất đẹp hình dáng như một giàn lầu chín tầng ghép trên bốn mươi chiếc trụ đỡ, dành cho vua và triều đình cùng khách nước ngoài ngồi xem, và làm vẻ vang cho buổi ngự của nhà vua mỗi tuần một lần. Bên trong ngôi nhà được trang trí và thiết bị nội thất rất lộng lẫy. Bên ngoài sơn, vẽ phong cảnh nhiều loại động vật, chim chóc, côn trùng và ngay cả những con ruồi, con mòng, tất cả rất tự nhiên. Những khán đài khác thì thấp

hơn từ bốn đến năm tầng và sơn quét, trang trí giống như nhau. Những khán đài này dựng cất ở ba mặt khác của quảng trường.

Ở mỗi mặt của quảng trường cách nhau từng quãng ngắn xếp hàng nghìn thớt voi theo hàng lối với bành yên lộng lẫy, trên lưng mỗi con có một cái tháp vuông bằng gỗ sơn đỏ cho các nhạc sĩ ngồi trên đó chơi đàn hay cho những nghệ nhân múa rối hoặc làm trò ảo thuật. Vòi voi, tai voi và toàn bộ phần còn lại thân mình cả chúng đều sơn đỏ và những màu sắc khác thành những hình khối hài, kỳ quái.

Trong toàn bộ cảnh tượng đó, điều làm cho hoàng tử Hút-xanh khâm phục nhất là kỹ xảo, sự khéo léo, thông minh sáng tạo của những người Ấn Độ trình diễn một con voi khoẻ mạnh hơn và to lớn hơn những con khác đứng chụm bốn chân trên một cọc chôn thẳng đứng xuống đất cao độ hai bộ. Nó giơ vòi đánh nhịp trên không theo tiếng nhạc Hoàng tử cũng không kém phần kinh ngạc khi có một con voi khác cũng to lớn và khoẻ như vậy đứng đầu mút của một chiếc xà nằm ngang trên một cái cọc cao mười bộ nhà ở đầu mút kia của xà buộc một tảng đá lớn làm đối trọng với nó. Con voi trình diễn trước nhà vua và triều đình trò bập bênh của cái xà khi nâng lên cao khi hạ xuống thấp bằng động tác của cái vòi giơ lên giơ

xuống và sự nhún nhảy của thân hình nó, cũng theo nhịp điệu của các nhạc cụ như con voi kia. Những người Ấn Độ sau khi buộc tảng đá đối trọng dùng sức người kéo đầu mút của chiếc xà cho sát đất để nâng con voi ở đầu mút kia lên cao rồi từ từ thả ra cho voi hạ xuống theo nhịp của xà trong khi voi vẫn dùng vòi bắt nhịp.

Hoàng tử Hút-xanh đã lưu lại một thời gian dài ở triều đình và trong vương quốc Bixnaga. Rất nhiều những điều kỳ diệu khác hết sức lý thú làm cho chàng có thể thoải mái ở lại thêm cho đến ngày cuối cùng theo đúng hẹn với hai người em tại nơi họ đã chia tay nhau mỗi người đi mỗi hướng nhưng chàng đã hết sức hài lòng với những gì đã được xem, chàng chỉ còn bận tâm đến tình yêu, nhất là khi chàng đã mua được một vật đặc biệt quí hiếm, và sắc đẹp với nét duyên dáng có sức quyến rũ của công chúa Nurunniha càng ngày càng thôi thúc tình yêu nóng bỏng của chàng và dường như chàng thấy hạnh phúc đang trong tầm tay, đã xích đến gần nên chàng không còn lòng dạ nào để lưu lại vui chơi, giải trí nữa.

Chàng trở về trạm nghỉ, sau khi đã làm hài lòng người quản lý của trạm, và thanh toán xong xuôi tiền trọ. Chàng đã báo cho ông, chàng sẽ ra đi vài giờ nào ông có thể đến phòng nhận lại chìa

khoá nhưng không nói rõ lúc nào chàng sẽ rời khỏi phòng. Chàng đóng cửa và để chìa khoá lại đó, trải thảm ra, cùng với người võ quan hầu cận ngồi lên, xong chàng tự kỷ lời mong ước trở về nơi hẹn mà chàng và hai em đã qui ước tập trung chờ nhau ở đó. Chỉ lát sau chàng và người hậu cận đã thấy mình đang ở nơi muốn đến. Chàng ở lại chờ các em.

Nói đến hoàng tử Ali, người em kề với hoàng tử Hút-xanh đã theo đường đến đất nước Ba Tư để thực hiện ý định của hoàng đế nước Ấn Độ, vua cha của chàng. Sau khi chia tay với hai hoàng tử anh cả và em út được ba ngày, chàng nhập vào một đoàn lữ hành, đi mất gần bốn tháng thì đến kinh đô Siragiơ của nước ấy. Dọc đường, chàng bắt bạn với một nhóm nhỏ nhà buôn, không để lộ tung tích mình là ai ngoài danh nghĩa là một nhà buôn vàng bạc, cùng thuê chỗ trọ với họ ở một trạm dành cho khách lữ hành.

Ngày hôm sau, trong khi các nhà buôn mở các gói hàng hoá của họ ra, hoàng tử Ali chỉ thực hiện chuyến đi của mình với mục đích riêng nên tỏ ra lúng túng với những vật dụng cần thiết để làm cho chàng phù hợp với danh nghĩa của chàng. Sau khi thay đổi quần áo xong chàng đến một khu phố bán châu ngọc, các sản phẩm vàng bạc, gấm

vóc, lụa là, các loại vải tốt và nhiều thứ hàng quí hiếm và đắt tiền. Nơi ấy rất rộng và được xây dựng chắc chắn theo hình vòm cung và các vòm mái được chống đỡ bằng những trụ lớn, xung quanh trụ được bố trí những tiệm hàng và ngay dọc các bức tường cũng vậy. Các cửa hiệu ấy không những được sắp xếp ở trong các nhà vòm mà cả ở ngoài trời rất nhiều. Loại quần thể các tiệm hàng theo kiểu ấy thường thấy ở Siragiơ với tên gọi là chợ trời. Đầu tiên hoàng tử Ali đi khắp chợ trời, hết lượn dọc lại lượn ngang, dạo khắp các xó. Chàng kinh ngạc nhận thấy sự giàu có tràn đầy bởi một số lượng rất lớn hàng hoá quí giá bày bán đầy rẫy. Giữa những người rao hàng mang, xách đủ thứ hàng, đi đi lại lại chào mời, chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy một người trong số đó cầm một cái ống bằng ngà dài độ một bộ, to cỡ bằng ngón tay cái rao bán với giá ba mươi túi tiền. Lúc đầu chàng tưởng người rao hàng ấy ngớ ngẩn. Để sáng tỏ, chàng đến gần một cửa hiệu, lên tiếng hỏi người chủ hiệu và chỉ vào người chào hàng ấy: "Xin phép ngài có thể cho biết có phải người đàn ông kia đang cầm chiếc ống ngà voi ở tay rao với giá ba mươi túi tiền là một người có đầu óc không bình thường, có phải không?"

"Thưa ngài - người chủ hiệu đáp - ít ra là từ hôm qua đến giờ, người ấy không hề mất trí và

như vậy thì tôi có thể đảm bảo được với ngài đây là một người thông minh nhất trong tất cả những người rao hàng và cũng là một người thực dụng nhất. Theo tôi, anh ta được mọi người hết sức tin cẩn khi anh ta đi rao bán bất cứ vật gì với giá rất cao. Còn về cái ống mà anh ấy nói những ba mươi túi tiền, chắc nó phải có giá trị đến chừng đó và có thể là hơn thế bởi chỗ nào đó mà nó không lộ ra ngoài. Chốc nữa anh ta sẽ trở lại, chúng ta gọi đến, rồi ngài hỏi xem. Bây giờ ngài hãy ngồi trên tràng kỷ đây, nghỉ chân đã".

Hoàng tử Ali không từ chối lời chào mời của người chủ hiệu; ngồi được một lát thì người rao hàng kia trở lại. Người chủ hiệu gọi người rao hàng đến gần. Ông chỉ vào hoàng tử Ali và nói: "Anh hãy trả lời cho ngài đây biết đầu óc anh có được bình thường không mà rao cái ống ấy những ba mươi túi tiền khi thấy nó có vẻ chẳng có gì là quan trọng cả. Chính tôi cũng phải lấy làm ngạc nhiên không biết anh có còn là con người sáng suốt nữa không?" Người rao hàng hướng về phía hoàng tử Ali, nói rằng:

"Thưa ngài, ngài không phải là người độc nhất coi tôi là tên rồ dại vì cái ống này. Nhưng xin ngài cứ tự xét đoán lấy, là tôi có đúng như thế không nếu tôi nói với ngài về đặc tính của nó và

tôi hy vọng khi ấy ngài sẽ trả thêm giá như những người mà tôi đã đưa cho họ xem. Nhưng trước đó họ cũng đã có những ý kiến không đúng về tôi như ngài đấy".

Người rao hàng nói tiếp khi trao cái ống cho hoàng tử.

"Thưa ngài, trước tiên ngài hãy để ý thấy cái ống này ở mỗi đầu có một cái mặt kính. Ngài nhìn vào một đầu và ngài nghĩ đến một người nào đó hoặc một vật gì đó mà ngài muốn trông thấy, thế là ngài thấy được ngay người đó hoặc vật đó".

Hoàng tử Ali nói:

"Ta sẵn sàng bồi thường danh dự cho anh nếu anh làm cho ta thấy được thực tế như điều anh đã nói đấy".

Xong chàng cầm lấy cái ống sau khi quan sát kỹ hai mặt gương rồi nói:

"Anh chỉ cho ta phải nhìn ở phía nào để ta có thể rõ được như điều anh nói".

Người rao hàng hướng dẫn cho chàng cách nhìn và chàng vừa nhìn vào vừa mong muốn trông thấy hoàng đế nước Ấn Độ, phụ vương của chàng đang làm gì. Ngay khi ấy chàng thấy cha mình mạnh khoẻ đang ngồi trên ngai vàng ở giữa hội đồng cố vấn của Người. Tiếp theo sau nhà vua, chàng

không còn ai thân thiết hơn là công chúa Nurunniha nên chàng muốn được nhìn thấy nàng và chàng đã trông thấy người thật. Nàng đang tươi cười ngồi trước bàn trang điểm, xung quanh là các nữ tì của nàng.

Hoàng tử Ali không cần phải thử thêm lần nữa để xác định cái ống ngà có phải là vật quí hiếm không. Chàng nghĩ rằng cái ống không những là vật quí ở kinh thành Siragiơ mà là quí hiếm nhất trong toàn vũ trụ. Chàng cho rằng nếu chàng không mua nó được thì không bao giờ có thể gặp được một vật gì hiếm hoi tương tự trong cuộc hành trình của nàng dù có ở lại mười năm ở Siragiơ hay ở nơi khác trên đất nước Ba Tư này. Chàng nói với người rao hàng.

"Ta rút lui ý nghĩ không đúng của ta đã cho anh là người mất trí. Nhưng ta muốn rằng anh sẽ hoàn toàn được đền bù thoả đáng khi ta sẵn sàng mua cho anh chiếc ống ngà này. Ta sẽ lấy làm tiếc nếu một người khác chứ không phải là ta có được cái ống này, anh hãy nói cho ta biết đúng bao nhiêu thì anh bán để khỏi làm cho anh phải mất công rao hàng và vất vả đi đi lại lại.

Anh chỉ cần đi với ta, ta sẽ trả đủ tiền".

Người rao hàng thề rằng anh được lệnh bán với giá bốn mươi túi tiền, nếu chàng không tin

như vậy thì anh sẵn sàng dẫn chàng đến gặp chủ nhân của cái ống ngà. Hoàng tử Ấn Độ tin vào lời người chào hàng, dẫn anh đi theo mình về nhà trọ giao trả đủ số tiền bốn mươi túi vàng và thưởng thêm cho anh và thế là hoàng tử đã trở thành chủ nhân của cái ống thần kỳ. Chàng vui mừng khôn xiết, tin rằng mình đã gặp may mắn hơn hai hoàng tử anh cả và em út của chàng, chắc không thể mua những vật quí như thế; phen này công chúa Nurunniha hẳn sẽ là phần thưởng xứng đáng đối với chàng đã bỏ công vất vả bấy nay đến đất nước này. Chàng không còn nghĩ gì hơn là tranh thủ thời gian đi thăm thố ở triều đình nước Ba Tư mà không ai biết chàng là ai. Chàng đi xem những gì là lạ lùng, lý thú nhất ở kinh đô Siragiơ và những vùng xung quanh trong khi chờ đợi có đoàn lữ hành đi Ấn Độ để cùng về. Chàng đã thoả mãn được trí tò mò ngay trước khi có đoàn lữ hành đã sẵn sàng lên đường, chỉ còn việc gia nhập vào để cùng về.

Không có một bất trắc nào làm cản trở hoặc gián đoạn suốt cuộc hành trình trở về tổ quốc và cũng chẳng xảy ra một sự cố gì bất tiện ngoài chuyến đi lâu ngày mệt mỏi, nhưng chàng cũng may mắn về đúng nơi hẹn và gặp được hoàng tử Hút-xanh đã đến trước chàng.

Hai anh em vui vẻ thấy lại nhau, cùng nán lại chờ hoàng tử Átmét.

Hoàng tử Átmét đến Xamắccăng. Cũng như hai hoàng tử anh, ngày hôm sau đã đi chợ trời. Chàng vừa đến chợ thì đã có người chào hàng, chìa ra cho chàng xem một quả táo nhân tạo và đòi ba mươi lăm túi tiền. Chàng giữ người rao hàng lại và hỏi:

"Anh cho ta xem quả táo và anh có thể nói cho ta biết nó có đặc tính, tác dụng gì đặc biệt mà định bán đắt như vậy?"

Người rao hàng đặt quả táo vào tay chàng để chàng xem xét và nói:

"Thưa ngài, quả táo này cứ nhìn bề ngoài thì đúng nó là một vật nhỏ mọn thôi, nhưng nếu cứ xét đặc tính, tác dụng và cách dùng của nó phục vụ cho lợi ích cả con người thì mới thấy là nó vô giá. Nếu ai sở hữu được quả táo này thì thật là một đại phúc. Quả có thế đấy ạ vì không có một con bệnh nào đau khổ đến đâu do mắc phải một thứ bệnh hiểm nghèo không phương cứu chữa, dù có sốt rét kinh niên, sốt phát ban, viêm màng phổi, dịch hạch và nhiều bệnh khác nguy hiểm chết người thì quả táo này sẽ chữa khỏi ngay lập tức, làm cho người đó khoẻ mạnh như chưa từng bị mắc bệnh đó. Cách chữa lại

hết sức đơn giản, chỉ cho người bệnh ngửi hít quả táo là được".

Hoàng tử Átmét đáp:

"Nếu đúng thật như anh nói thì quả táo này thật diệu kỳ và vô giá đấy. Nhưng với một người thật thà như tôi, căn cứ vào đâu để biết được lời quảng cáo của anh đúng hay sai, không thổi phồng quá đáng tác dụng của nó, mặc dù tôi rất muốn mua?"

"Thưa ngài - người rao hàng nói - điều này thì toàn thành phố Xamắccăng đều biết và xác nhận. Cũng chẳng phải đi đâu xa, ngài cứ hỏi các vị thương gia đang tập trung ở đây thì khắc biết, ngài sẽ nghe những gì mà các vị đây đã chứng kiến, có vị nếu không có thứ thuốc thần này thì nhất định không thể sống đến bây giờ. Để làm cho ngài biết rõ hơn, tôi xin nói cho ngài hay rằng đây là kết quả của một công trình, nghiên cứu do nhà luyện đan rất nổi tiếng của thành phố này đã mất bao nhiêu đêm miệt mài không ngủ mới chế ra được. Ông đã suốt đời nghiên cứu và áp dụng đặc tính của những cây thuốc và khoáng chất rồi cuối cùng đã thành công, cô đúc nên quả táo mà ngài thấy đây, đã chữa khỏi được nhiều bệnh kỳ lạ trong thành phố này; tiếng tăm của ông sẽ không bao giờ quên được. Chẳng may cái chết hết

sức đột ngột của ông đến nỗi ông không kịp để tự mình dùng môn thuốc vô cùng công hiệu của mình. Cái chết của ông đã để lại người vợ già có rất ít của cải và đàn con nhỏ dại nên vợ ông phải quyết định bán quả táo này đi để giải quyết những khó khăn trong cuộc sống của gia đình".

Khi người chào hàng đang nói cho hoàng tử Átmét biết tác dụng của quả táo nhân tạo thì nhiều người đã đến dừng lại xung quanh nghe chuyện. Đa số trong số họ xác nhận tất cả những gì người rao hàng nói là đúng sự thật. Lúc này có người lên tiếng nói rằng mình đang có một người bạn mới bị bệnh khó hòng qua khỏi. Thế là một dịp thuận lợi để người rao hàng thử nghiệm cho hoàng tử Átmét được mục kích.

Hoàng tử Átmét nói với người rao hàng rằng chàng sẵn sàng mua với giá bốn mươi túi tiền nếu anh ta cho người bệnh ngửi quả táo mà khỏi được. Người rao hàng đã được lệnh bán quả táo với giá ấy nên nói với hoàng tử:

"Thưa ngài, chúng ta hãy đến đó xem rồi quả táo sẽ thuộc về ngài vì tôi rất tin quả táo sẽ chữa khỏi cho người ấy. Đó là điều hiển nhiên vì quả táo lần nào cũng đã đem người bệnh qua khỏi cửa của tử thần để trở về với cuộc sống".

Cuộc thử nghiệm đã thành công, hoàng tử trả

đủ tiền và nhận hẳn quả táo, chàng chỉ còn nôn nóng chờ đợi đoàn lữ hành đầu tiên trở về Ấn Độ là lên đường ngay. Chàng dùng thời gian chờ đợi để đi thăm hỏi kinh đô Xamắccăng và vùng phụ cận, tham quan những gì xứng với tính ham hiểu biết của chàng nhất là trong thung lũng Xốtđơ. Sở dĩ thung lũng có cái tên đó là do một con sông cùng tên chảy qua. Người Ảrập coi thung lũng này là một trong bốn thiên đường của thế giới bởi vì đất đai mầu mỡ của nó đã cung cấp đủ loại quả ngọt và bởi những lạc thú mà người ta được tận hưởng ở đây trong mùa đẹp trời.

Thế là hoàng tử Átmét không bỏ lỡ cơ hội nhập vào đoàn lữ hành đầu tiên để lên đường về Ấn Độ, mặc dù có những điều bất tiện không tránh khỏi trong chuyến đi dài ngày, chàng đã về đến nơi hẹn an toàn mạnh khoẻ, tại đấy hai người anh của chàng đang chờ đón chàng.

Hoàng tử Ali đến trước hoàng tử Átmét, đã hỏi hoàng tử Hút-xanh, người về đầu tiên đến đây được bao lâu rồi? Khi chàng biết anh mình đã đến nơi cách đây ba tháng, bèn nhận xét:

"Chắc anh không phải đi xa lắm?".

Hoàng tử Hút-xanh đáp:

"Bây giờ anh không thể nói cho em biết được nơi anh đã đến, nhưng anh có thể bảo đảm với

em rằng anh đã đi mất hơn ba tháng mới đến được nơi ấy".

Hoàng tử Ali lại nói:

"Như vậy thì thời gian anh lưu lại ở đấy chắc được ít lắm nhỉ?"

"Em ạ, em đã nhầm đấy - hoàng tử Hút-xanh đáp lại - anh đã ở lại đó dễ chừng đến bốn năm tháng và ngán quá anh không muốn ở lại thêm nữa đấy thôi".

"Trừ phi là anh từ đó bay về đây! - Hoàng tử Ali bác bỏ - Em không thể hiểu nổi làm thế nào mà anh lại về đây đã được ba tháng? Có mà anh đánh lừa, cố làm cho em phải tin chứ gì?"

"Anh đã nói thật lòng với em như vậy đấy - hoàng tử Hút-xanh nói thêm - Đấy là một điều kể ra khó hiểu, nhưng phải chờ khi hoàng tử Átmét, em của chúng mình về đến đây, anh mới giải thích cho mà nghe và khi ấy anh sẽ cho các em biết vật quí giá, hiếm hoi mà anh đã tậu được trong chuyến đi này. Đối với em, anh chưa biết em đem về được cái gì chắc cũng vật bình thường thôi vì trông đồ đạc của em chẳng có gì thêm so với trước!"

"Thế còn anh? - hoàng tử Ali hỏi lại - không kể tấm thảm chẳng có gì quan trọng trên chiếc tràng kỷ mà hình như anh mới sắm được thì theo

em, em cũng có thể giỡn lại anh như anh đã giỡn em vừa rồi. Nhưng anh có vẻ muốn giữ bí mật vật hiếm quí của anh và anh cho như vậy là đúng thì em cũng giữ bí mật với anh chứ sao!".

Hoàng tử Hút-xanh lại nói:

"Anh nghĩ là vật quí hiếm của anh mang về sẽ ăn đứt tất cả các vật hiếm khác cho dù chúng như thế nào thì mặc, anh cũng chẳng có khó khăn gì mà không đưa cho các em xem làm cho các em cũng phải đồng tình lời tuyên bố của anh là nó quí nhất, anh không sợ rằng những vật của các em lại có thể quí hơn của anh như anh đã khẳng định. Nhưng thôi, tốt nhất là hãy chờ chú em út Átmét của chúng ta về, khi ấy chúng ta mới có thể nói cho nhau biết bằng sự quan tâm và đúng mức hơn giữa chúng ta với nhau, và vận may sẽ thuộc về ai trong ba anh em chúng ta".

Hoàng tử Ali không muốn tranh cãi nhiều với anh mình về sự quí hiếm của vật ông anh mang về. Chàng tin rằng nếu chàng đưa cái ống của chàng ra, nếu nó không hơn thì cũng không thể kém hơn vật quí của ông anh, vậy chàng đồng ý cứ chờ cho hoàng tử Átmét về mới hạ hồi phân giải.

Khi hoàng tử Átmét vừa về tới nơi thì hai anh đến ôm hôn người em rất thắm thiết và cả ba đều chúc tụng lẫn nhau về tới nơi an tàn đúng

hẹn. Hoàng tử Hút-xanh với tư cách là anh cả, lên tiếng trước:

"Các em ạ, chúng ta còn thời gian để chúng ta chuyện trò với nhau về những điều đặc biệt của từng người trong chuyến đi của chúng ta. Chúng ta hãy nói về điều quan trọng cần biết hơn cả. Anh chắc rằng các em cũng như anh đều nhớ lại lý do chủ yếu mà chúng ta phải dấn thân vào cuộc chu du đường trường vừa rồi. Chúng ta không nên giấu diếm vật chúng ta đem về, chúng ta cần đưa ra xem xét trước một cách công bằng, vô tư xem thử phụ vương của chúng ta sẽ chấm cái nào là hơn cả. Để nêu gương, anh sẽ nói trước vật quí hiếm nhất mà anh đã chọn mua từ vương quốc Bixnaga là tấm thảm này đây. Bề ngoài trông nó vẫn thông thường chẳng có gì đặc biệt như các em thấy đấy, nhưng khi anh đã nói cho các em biết đặc tính của nó ra sao thì các em sẽ hết sức ngạc nhiên, chưa bao giờ các em lại nghe được chuyện tương tự như vậy, rồi các em sẽ tin cho mà xem. Quả có thế, nếu anh em chúng ta ngồi lên trên thảm và mong nó đem chúng ta đến nơi nào, xa đến đâu thì hầu như ngay khi đó chúng ta sẽ đến nơi ấy ngay. Anh đã được thực nghiệm trước khi trả đủ bốn mươi túi tiền theo giá cả người ta đòi như vậy, chẳng có tiếc rẻ gì cả. Sau đó anh đã được thoả mãn trí tò mò của mình là

tham quan cung đình của nước Bixnaga, rồi khi trở về đây anh chẳng cần dùng đến ngựa, xe gì cả, chỉ ngồi lên thảm là anh và người hầu cận của anh về đến đây" anh ấy sẽ nói cho các em biết rõ là từ đấy về đây mất bao nhiêu lâu. Anh sẽ thử nghiệm cho các em xem sau. Để chờ các em nói xong vật quí hiếm của các em đã đem về rồi chúng ta thử so sánh với cái thảm của anh xem sao".

Hoàng tử Hút-xanh ca tụng tính ưu việt của tấm thảm đến đó thì hoàng tử Ali tiếp lời:

"Thưa anh em phải thừa nhận rằng tấm thảm của anh thật là kỳ diệu, không thể hình dung nổi. Nếu nó có đặc tính như anh vừa nói cho chúng em biết đấy thì chúng em chẳng có gì nghi ngờ nữa, xin chúc mừng cho anh. Nhưng em xin thú thật với anh rằng còn có những vật khác nếu em không nói là quí hơn thì ít ra nó cũng kỳ diệu ở một khía cạnh khác". Chàng nói tiếp - "và xin phép anh và em Átmét, em xin đưa chiếc ống bằng ngà của em ra đây để so sánh xem, nó cũng không khác tấm thảm của anh ở chỗ mới nhìn qua thì nó chẳng có vẻ gì là quí hiếm, ấy thế mà em đã phải mua bằng cái giá không thấp hơn cái giá của anh mua tấm thảm và em cũng rất hài lòng về cái ống này không khác gì anh hài lòng về tấm thảm của anh. Phải thật công minh như anh, mới

đồng ý rằng em không nhầm khi anh sẽ biết và thấy sự thử nghiệm bằng cách nhìn vào một đầu ống, anh sẽ nhìn thấy người mà anh muốn thấy. Em không muốn anh chỉ tin ở lời nói của em mà đây, anh cầm lấy cái ống này để xem có phải là em phỉnh anh không" - hoàng tử Ali nói và đưa cái ống ngà cho hoàng tử Hút-xanh. Hoàng tử Hút-xanh đón lấy rồi nheo mắt nhìn vào một đầu ống với ý định muốn nhìn công chúa Nurunniha hiện nay ra sao. Hai hoàng tử Ali và Átmét dán mắt vào người anh cả, rồi cực kỳ ngạc nhiên thấy nét mặt của anh mình bất thần biến sắc, chứng tỏ người anh đang rất xúc động trước một sự việc gì đấy. Hoàng tử Hút-xanh không để cho các em có thì giờ hỏi rõ nguyên nhân, kêu lên:

"Các em ạ, thật uổng công khi anh và các em đã tiến hành một cuộc đường trường vất vả đến dường ấy với niềm hy vọng được thấy công chúa đáng yêu của chúng ta tươi vui và được kết hôn với nàng, nhưng chỉ lát nữa thôi nàng sẽ từ giã cõi đời.

Anh vừa trông thấy nàng nằm trên giường bệnh đang hấp hối, vây quanh nàng là các nữ tì và hoạn nô đang khóc la thảm thương, tỏ ra rằng họ không còn chỗ đợi gì khác là nàng sắp trút hơi thở cuối cùng. Các em cầm lấy ống này mà xem nàng đang ở trong tình trạng vô cùng bi đát

để các em cùng anh nhỏ nước mắt khóc thương cho nàng".

Hoàng tử Ali đón lấy chiếc ống ngà từ tay anh mình. Chàng nhìn vào và thấy đúng như anh mình đã nói nên cũng hết sức xúc động, thương tâm, ứa nước mắt, rồi chuyển ống nhìn cho hoàng tử Átmét. Hoàng tử Átmét cầm ống ngà xem, thấy công chúa Nurunniha tái nhợt đang đến gần với cõi chết; chàng bèn nói với hai anh rằng:

"Công chúa Nurunniha là đối tượng ước mơ của anh em chúng ta, đang thực sự ở tình trạng hết sức nguy ngập, nhưng theo em thì chúng ta đừng để mất thì giờ nữa, đã đến lúc quá cấp thiết rồi, nhưng chúng ta vẫn còn có thể cứu vãn nổi nếu chúng ta về kịp trong giờ phút nguy kịch này". Chàng rút ngay quả táo nhân tạo dưới áo ra giơ cho hai anh trông thấy và nói rằng: "Quả táo này không kém gì về giá cả mà các anh đã mua tấm thảm và cái ống ngà. Cơ hội này là các anh có thể thấy được tác dụng của nó, khiến cho em không tiếc số tiền bốn mươi túi mà em đã mua được. Để khỏi làm cho các anh sốt ruột, em xin nói tác dụng của quả táo là nếu có một người bệnh dù đến lúc hấp hối đi chăng nữa mà được ngửi quả táo này thì sức khoẻ được hồi phục ngay lập tức. Thực nghiệm mà em đã được chứng kiến đã cho

phép em tin chắc ở điều đó, nếu chúng ta nhanh chóng về kịp thì có thể cứu được công chúa.

Hoàng tử Hút-xanh nói ngay:

"Nếu đúng vậy thì chúng ta không có cách nào nhanh bằng là để cho tấm thảm của anh chở tất cả chúng ta đến tận phòng của công chúa. Chúng ta đừng để mất thì giờ nữa; tất cả các em hãy đến gần đây, ngồi lên tấm thảm như anh đang ngồi đây, nó đủ rộng cho cả ba anh em mình không đến nỗi phải chen chúc. Nhưng trước hết chúng ta hãy ra lệnh cho mấy người hầu cận hãy nhanh chóng ra về và tìm gặp chúng ta ở hoàng cung".

Khi lệnh đã ban xong, hoàng tử Ali và hoàng tử Átmét ngồi lên thảm cùng với hoàng tử Hút-xanh, và cả ba anh em có chung một mối quan tâm mong ước được mau về phòng của công chúa Nurunniha gặp nàng. Nguyện vọng đó được thực hiện, họ đã được đưa về ngay nơi họ muốn đến, không nhận ra là mình đã đến nơi cũng như không nhận ra mình đã rời nơi vừa hẹn gặp.

Sự có mặt đột ngột của ba hoàng tử đã làm cho các nữ tì và hoạn nô của công chúa hốt hoảng không hiểu được do phép thần thông nào mà cả ba hoàng tử hiện ra chính giữa họ. Thoạt đầu chưa nhận ra, bọn hoạn nô đã suýt lao vào hoàng tử như là lao vào những người nguy hiểm đột nhập

vào nơi mà không ai được phép đến. Nhưng các hoạn nô đã nhanh chóng nhận ra là họ đã nhầm.

Ba chàng hoàng tử nhanh chóng nhảy ra khỏi tấm thảm thần kỳ, chạy đến bên giường của công chúa. Hoàng tử Átmét đưa quả táo ngay vào dưới mũi của nàng. Chỉ khắc sau, công chúa Nurunniha mở mắt ra, ngơ ngác, quay đầu sang hai bên nhìn những người đang đứng vây quanh nàng, rồi nàng bắt đầu ngồi dậy ngay ngắn, đòi thay quần áo cho hợp lễ. Nàng tươi tỉnh và thoải mái như vừa thức dậy sau một giấc ngủ say. Các cô hầu của nàng báo cho nàng biết là họ rất vui mừng, nhờ có ba hoàng tử, anh của nàng và đặc biệt là hoàng tử Átmét nên nàng may mắn hồi phục được sức khoẻ rất nhanh chóng. Ngay khi ấy công chúa tỏ nỗi vui mừng được gặp lại các hoàng tử, anh họ của nàng và cám ơn ba anh đã trở về kịp thời cứu nàng thoát cơn hiểm nghèo.

Trong khi nàng đòi mặc áo, các hoàng tử chỉ bằng lòng bày tỏ với nàng niềm vui mừng của mình đã trở về kịp thời, mỗi người đều có góp phần của mình đưa nàng trở về với cuộc sống và ai nấy đều chúc nàng an khang, trường thọ. Sau đó, ba chàng hoàng tử lui về, đến qui dưới chân của vua cha để trình diện trước người về chuyến hành trình thắng lợi của họ.

Nhà vua đã được viên trưởng hoạn nô của công chúa tâu cho biết việc các chàng đã đột nhiên trở về, không báo trước và đã kịp thời chữa khỏi bệnh cho công chúa. Nhà vua vui mừng ôm hôn các hoàng tử, tỏ rõ niềm vui khôn xiết được gặp lại các con an toàn mạnh khoẻ và các con đã bằng cách góp phần của mình chữa khỏi bệnh cho công chúa, cô cháu gái của Người được Người yêu thương như con đẻ. Nàng đã được bình phục một cách kỳ lạ sau khi các thầy thuốc tài tình nhất đã chịu bó tay. Sau những lời chào mừng chúc tụng thông thường giữa cha con với nhau trong trường hợp như vậy, từng hoàng tử một dâng lên vua cha vật qui hiếm mà các chàng đã mang về. Hoàng tử Hút-xanh dâng tấm thảm; hoàng tử Ali, chiếc ống ngà, còn chàng Átmét thì quả táo nhân tạo. Sau khi từng hoàng tử trình bày đặc tính vật hiếm của mình, rồi cả ba hoàng tử xin vua cha cho biết vật nào Người cho là qui nhất và như vậy có nghĩa là ai trong ba hoàng tử xứng đáng được kết duyên với công chúa Nurunniha theo lời hứa của vua.

Quốc vương Ấn Độ sau khi vui vẻ nghe hết những điều của các hoàng tử tâu trình, không hề ngắt lời ai và vua đã biết những diễn biến trong quá trình chữa bệnh cho công chúa Nurunniha, Người ngồi im một lát như đang suy nghĩ để trả

lời các hoàng tử. Cuối cùng, nhà vua cũng đã khôn khéo nói rằng:

"Các con yêu quí của trẫm, giá như trẫm có thể tuyên bố được một cách công minh rằng một trong các con xứng đáng thì là một niềm vui lớn lao không gì bằng, nhưng các con hãy tự mình xét đoán lấy xem trẫm có thể làm như vậy được không? Con, hoàng tử Átmét này, đúng là công chúa em họ của con đã nhờ ơn con chữa cho khỏi bệnh hiểm nghèo bằng quả táo nhân tạo của con, nhưng trẫm hỏi con rằng con có thể chữa khỏi cho em con được không nếu trước đó không có cái ống ngà của hoàng tử Ali cho con biết em con đang mắc bệnh như thế nào và không có cái thảm của hoàng tử Hút-xanh đưa con về mau lẹ như vậy để cứu chữa kịp thời cho nàng? Còn con, hoàng tử Ali à, con đã dùng ống ngà để con và anh, em của con thấy được công chúa, em họ của con sắp qua đời và như vậy, phải công nhận là em con chịu ơn nhiều lắm. Cũng cần phải nhận rằng sự biết như vậy cũng chỉ bằng vô ích để cứu sống công chúa nếu không có quả táo nhân tạo và tấm thảm.

Và cuối cùng là con, hoàng tử Hút-xanh ạ, công chúa sẽ là người vong ân bội nghĩa nếu nàng không tỏ rõ sự chịu ơn con về tấm thảm rất cần thiết cho việc nhanh chóng về kịp thời chữa trị cho nàng.

Nhưng con phải nhận rằng tấm thảm tự nó cũng chẳng làm nên chuyện gì nếu không có chiếc ống ngà của hoàng tử Ali để thấy được em con đang bị ốm nặng và không có quả táo nhân tạo của hoàng tử Átmét để chữa khỏi bệnh cho em con.

Như vậy tấm thảm, ống ngà cũng như quả táo nhân tạo, không vật nào có tác dụng hơn vật nào mà trái lại mỗi vật đều có sự đóng góp ngang nhau trong việc chữa khỏi bệnh, nên trẫm không thể đồng ý để công chúa kết hôn với một người nào trong các con. Các con thấy đấy, kết quả duy nhất mà các con đem về trong chuyến đi xa của các con là niềm vinh quang của các con đã góp phần ngang nhau trong việc phục hồi sức khoẻ cho công chúa.

Nhà vua nói tiếp:

"Nếu như vậy là đúng thì các con cũng sẽ thấy trẫm phải dùng đến cách khác để quyết định chắn chắn chọn lấy một trong các con. Vì từ giờ đến tối, vẫn còn thời gian nên trẫm muốn làm việc đó ngay ngày hôm nay. Nào, các con, mỗi người hãy cầm lấy một cái cung và một mũi tên, cùng đi ra khỏi thành phố, đến bãi quần ngựa, trẫm sẽ chuẩn bị cũng đi đến đấy và trẫm tuyên bố sẽ gả công chúa Nurunniha cho hoàng tử nào bắn mũi tên đi xa nhất.

Với lại, trẫm cũng không quên cảm ơn các con, tất cả và từng người về tặng phẩm của các con đã dâng lên cho trẫm. Trẫm đã có nhiều vật hiếm qui trong bộ sưu tập song không có gì so sánh được với sự độc đáo của cái thảm, chiếc ống bằng ngà và quả táo nhân tạo sẽ làm cho bộ sưu tập được phong phú hơn. Cả ba vật này sẽ giữ vị trí hàng đầu và trẫm sẽ giữ gìn thật cẩn thận không chỉ phải về sự hiếu kỳ đơn giản mà còn là để dùng có lợi khi chúng ta cần đến".

Cả ba hoàng tử chẳng có gì để trả lời quyết định của nhà vua đã công bố. Khi ba hoàng tử đã ra khỏi hoàng cung, người ta đã trao cho mỗi hoàng tử một chiếc cung và một mũi tên. Các hoàng tử đã giao cho một cận vệ của mình vừa chạy đến khi biết tin hoàng tử đã về, rồi tất cả đi đến bãi quần ngựa, theo sau là một đám dân chúng.

Nhà vua không phải chờ lâu, ngay khi vừa đến nơi, hoàng tử Hút-xanh đã dương cung bắn đầu tiên, tiếp đó là hoàng tử Ali. Người ta trông thấy mũi tên của hoàng tử Ali bay xa hơn mũi tên của hoàng tử Hút-xanh. Hoàng tử Átmét bắn sau cùng nhưng người ta trông thấy mũi tên của chàng bay mất hút và không ai biết nó rơi ở nơi nào. Người ta chạy theo, người ta tìm kiếm nhưng dù có tìm kỹ đến đâu và cả hoàng tử Átmét cũng cố tìm nhưng không thấy được mũi tên của chàng rơi vào

đâu. Mặc dù chàng cho rằng chàng bắn đi xa nhất và như vậy là chàng xứng đáng được kết hôn với công chúa Nurunniha. Tuy nhiên cần phải tìm được mũi tên của chàng thì sự việc mới rõ ràng chắc chắn được, nên nhà vua không có cách nào khác là phân xử cho hoàng tử Ali thắng cuộc. Thế là nhà vua ra lệnh chuẩn bị lễ cưới thật long trọng và chỉ trong vài ngày lễ cưới đã được cử hành đúng theo nghi lễ của hoàng tộc.

Hoàng tử Hút-xanh không có mặt trong lễ cưới. Vì chàng quá say đắm công chúa Nurunniha một cách chân thành và mãnh liệt; chàng cảm thấy không đủ kiên nhẫn để chịu đựng nỗi đau khổ khi thấy nàng đã vào tay hoàng tử Ali ma chàng nghĩ rằng không xứng đáng bằng chàng.

Chàng hết sức khó chịu, tự mình dằn vặt với mình đến nỗi chàng quyết định rời bỏ hoàng cung, từ chối quyền kế vị ngai vàng để đi tu theo một dòng tu nổi tiếng, sống mẫu mực trong nơi quạnh quẽ, xa lánh cõi phàm tục.

Còn hoàng tử Átmét cũng cùng tâm trạng như hoàng tử Hút-xanh, không tham dự lễ cưới của hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha, nhưng chàng không từ chối thế giới trần tục như hoàng tử Hút-xanh. Chàng không hiểu nổi do đâu mũi tên của chàng phóng xa mà không tìm lại được. Chàng giấu các

hầu cận của mình, tự đi tìm lấy mũi tên của mình bắn ra, không hề tự trách gì mình.

Chàng đến khu vực mà hoàng tử Hút-xanh và hoàng tử Ali đã tìm thấy mũi tên của họ, rồi từ đó thẳng hướng trước mặt theo chiều của mũi tên bay đi, nhìn cả sang trái, sang phải rất kỹ, cứ vậy đi thật xa, xa mãi mà không thấy được mũi tên rơi xuống của chàng, đến nỗi chàng nghĩ bụng cứ tìm mãi như vậy cũng vô ích. Tuy nhiên, dù không muộn, đôi chân của chàng vẫn cứ tiếp tục đi lên; thẳng hướng đến dãy núi đá rất cao và thẳng đứng, phải đi vòng nếu chàng muốn sang phía bên kia, vì dãy núi đá cực kỳ hiểm trở ở vào một địa thế cằn cỗi, cách nơi chàng xuất phát đến bốn dặm đường.

Đang đến gần dãy núi đá ấy, hoàng tử Átmét trong thấy một mũi tên, chàng nhặt lên và hết sức kinh ngạc khi nhận thấy đó chính là mũi tên của chàng.

"Đúng mũi tên của ta rồi! - chàng tự nhủ - nhưng ta cũng như bất kỳ một người nào trên trần gian này, không đủ sức để bắn một mũi tên bay xa đến vậy"

Vì chàng thấy mũi tên của chàng nằm quay ngang trên đất chứ không phải cắm đầu nhọn xuống nên chàng nghĩ rằng mũi tên đã va phải núi đá,

bật trở lại. Chàng lại nghĩ: "có điều gì bí ẩn trong một việc rất lạ lùng thế này và điều bí ẩn này biết đâu lại có lợi. Số mệnh, sau khi ta đã phải chịu đau khổ, bị tước đoạt quyền sở hữu của một hạnh phúc đang lẽ phải thuộc về ta như ta đã từng hy vọng, thì đây có thể lại dành cho ta một vận may khác để an ủi lại ta!".

Trong khi đang nghĩ ngợi lan man như vậy, hoàng tử Átmét đã đến sát dãy núi đá có nhiều chỗ nhô ra lõm vào và chàng đã vô tình bước sâu vào một hõm ấy. Chàng đang đưa mắt nhìn các ngóc ngách thì chợt thấy một cánh cửa hiện ra trước mặt có vẻ như không có ổ khoá. Chàng nghĩ là cửa đóng nhưng vừa đưa tay đẩy khẽ thì cánh cửa đã mở vào phía trong và chàng trông thấy một lối xuống thoai thoải, không có bậc tam cấp. Chàng bước xuống, trong tay vẫn cầm mũi tên. Chàng ngỡ là chàng sẽ đi vào trong bóng tối, nhưng không, lát sau, một thứ ánh sáng khác hẳn đã chiếu đường cho chàng vào trong một khoản rộng chừng năm mươi sáu mươi bước hay gần như thế, chàng thấy một lâu đài tráng lệ mà chàng không kịp có thì giờ để ngắm nhìn cái kiến trúc đáng khâm phục ấy. Quả nhiên, ngay khi đó, một người đàn bà vẻ mặt và dáng điệu uy nghi, rất đẹp, vận quần áo lộng lẫy và trang điểm đầy châu ngọc càng làm tôn thêm vẻ đẹp hiếm có bước ra tiền

sảnh, theo sau là một tốp nữ tì cũng vận quần áo sang trọng và nét mặt duyên dáng, nếu không có người đàn bà kia đi trước thì khó lòng mà phân biệt được ai là bà chủ.

Ngay khi hoàng tử vừa trông thấy người thiếu phụ đoan trang ấy, chàng bước gấp lên định cúi chào thì người thiếu phụ cũng trông thấy chàng cũng đã vội vàng cất giọng chào trước:

"Thưa hoàng tử Átmét, mời chàng vào, xin được hoan nghênh chàng đến thăm".

Hoàng tử hết sức ngạc nhiên khi nghe xướng đến tên mình, tại một đất nước xa lạ chưa bao giờ nói tới dù cho đất nước này ở ngay gần kinh đô của phụ vương chàng. Chàng không thể hiểu sao một người đàn bà nhan sắc ấy mà chàng chưa hề biết lại quen chàng. Thế là chàng đến gần quì xuống chân nàng thi lễ rồi đứng lên nói:

- Thưa bà, tôi e rằng tôi đã đến một nơi do sự hiếu kỳ của tôi đưa tới mà tôi chưa được thấu đáo, tôi xin kính cẩn tạ ơn bà đã tin tưởng và hoan nghênh tôi. Nhưng thưa bà, nếu tôi không phạm vào phép lịch sự thì xin dám được hỏi bà do đâu mà bà biết được tên tôi trong khi mãi đến nay tôi mới được thấy bà và bà lại ở gần với chúng tôi".

Thiếu phụ nói với chàng:

"Xin mời chàng chúng ta vào phòng khách, rồi tôi và chàng sẽ nói chuyện thoải mái hơn và sẽ thoả mãn câu hỏi của chàng".

Nói xong, thiếu phụ, dẫn chàng đến một ngôi nhà với kiến trúc tuyệt vời, trần nhà uốn cong thành hình vòm được tô điểm bằng mầu phớt vàng và xanh nhạt; trang bị nội thất toàn bằng đồ gỗ đắt tiền làm cho chàng có một ấn tượng hoàn toàn mới mẻ và đáng cảm phục đến nỗi phải thốt lên rằng chàng chưa bao giờ trông thấy đẹp như vậy và càng ngắm nhìn, chàng càng nghĩ không đâu sánh bằng.

"Tuy nhiên, tôi xin quả quyết với chàng rằng đây là gian phòng kém nhất trong lâu đài của tôi - thiếu phụ đáp - rồi chàng sẽ đồng ý với tôi khi tôi dẫn chàng đến xem tất cả các gian phòng khác"

Thiếu phụ ngồi xuống một chiếc tràng kỷ và mời hoàng tử cùng ngồi cạnh chàng; nàng nói:

"Hoàng tử ạ, hoàng tử nói rằng chàng ngạc nhiên vì tôi biết chàng mà chàng chẳng nhận ra tôi. Hoàng tử sẽ hết ngạc nhiên khi hoàng tử đã biết rõ tôi là ai. Chắc rằng hoàng tử đã biết một điều mà đạo giáo của chàng đã dạy bảo rằng trong thế giới có con người thì ắt cũng có thần linh. Tôi là con gái của một trong số những thần

linh ấy; tên tôi là Pari-Banu. Cha tôi là thần lĩnh cao cường nhất và nổi tiếng nhất. Như vậy chắc chàng sẽ hết ngạc nhiên vì sao tôi biết chàng, biết phụ vương của chàng, các hoàng tử anh chàng và công chúa Nurunniha. Tôi cũng biết rõ tin tức về tình yêu của chàng và chuyến đi xa của chàng, có thể tôi kể lại với chàng tất cả mọi chi tiết ấy. Chính tôi đã cho người đi bán quả táo nhân tạo cho chàng tại Xamắccăng, tấm thảm cho hoàng tử Hút-xanh ở Bixnaga và chiếc ống nhìn bằng ngà voi cho hoàng tử Ali ở Siragiơ. Như vậy đã đủ làm cho chàng hiểu được là không có gì liên quan đến chàng mà tôi lại không biết. Chỉ có điều tôi cần nói thêm là chính vận số của chàng xứng đáng có hạnh phúc lớn hơn so với hạnh phúc của chàng đối với công chúa Nurunniha dẫn chàng đi đến số phận ấy. Khi chàng bắn mũi tên mà hiện chàng đang cầm ở tay. Tôi biết chắc mũi tên của chàng bắn không vượt được mũi tên của hoàng tử Hút-xanh, nên tôi đã đem nó lên trên không và đã tạo cho nó một cử động cần thiết làm cho nó bay đi xa hơn và va vào núi đá. Vì thế mà chàng dã tìm được ở gần đấy.

Giờ thì tuỳ thuộc vào chàng có tận dụng được cơ hội thì chàng sẽ có hạnh phúc lớn hơn".

Tiên nữ Pari-Banu nói bằng giọng khang khác khi nhìn thẳng vào hoàng tử bằng đôi mắt âu

yếm, lúc này không còn cụp xuống nữa và sắc ứng hồng đã hiện lên trên khuôn mặt ấy làm cho hoàng tử chẳng khó khăn gì mà không nhận ra nàng đang muốn nói gì bằng khuôn mặt và đôi mắt ấy. Chàng đã hoàn toàn thấy rõ rằng công chúa Nurunniha không còn thuộc về chàng nữa, còn tiên nữ Pari-Banu lại hơn hẳn công chúa về nhan sắc, sức lôi cuốn, nhiều mặt vui tươi, ngay cả trí thông minh siêu việt, với lại giàu có vô biên mà chàng có thể đánh giá khi nhìn thấy lâu đài tráng lệ của nàng. Thế là trong lòng chàng rộn lên niềm vui cho rằng may mà chàng đã nẩy ra ý định cố đi xa để tìm cho được mũi tên của chàng, cho nên chàng có khuynh hướng đang nghiêng về đối tượng mới làm cho chàng đang cháy bỏng một tình yêu nồng thắm. Chàng nói với tiên nữ:

"Thưa bà, giá như tôi có được hạnh phúc suốt đời làm kẻ nô lệ của bà và là người hâm mộ sắc đẹp quyến rũ của bà thì tôi tự cho rằng mình là người hạnh phúc nhất trần gian. Xin bà hãy tha thứ cho tôi nếu có bạo gan ngỏ ý được bà đoái thương mà không hề coi khinh từ chối để chấp nhận một hoàng tử hoàn toàn tận tâm, tất cả vì bà".

Tiên nữ đáp:

"Thưa hoàng tử, xưa nay tôi vẫn được cha mẹ

cho phép mình làm chủ lấy mình trong sự lựa chọn. Tôi không muốn chấp nhận hoàng tử như là nô lệ của tôi mà phải chính là chủ nhân của tôi và của tất cả những gì mà tôi có cũng như tôi và chàng cùng có nếu chàng cho tôi một lòng tin về chàng và chàng nhận tôi làm bạn trăm năm của chàng. Tôi hy vọng rằng chàng không coi thường khi tôi dám đề xuất việc này trước. Tôi đã thưa với chàng rằng tôi là chủ nhân của chính mình về mọi quyết định của mình và tôi xin nói thêm rằng các tiên nữ của tôi đều thế cả, khác với những người đàn bà nơi trần thế không có thói quen tỏ tình trước với đàn ông vì họ cho như vậy là mất thể diện. Còn chúng tôi, chúng tôi chủ động tỏ tình trước và chúng tôi cho rằng người ta phải biết ơn chúng tôi về việc ấy"

Hoàng tử Átmét không đáp lời tiên nữ nhưng chàng rất biết ơn. Chàng cho rằng để ghi nhận ơn ấy tốt nhất là chàng bước đến để hôn gấu áo của nàng. Tiên nữ không để cho chàng kịp làm điều đó. Nàng chìa bàn tay ra để chàng hôn. Chàng cầm tay nàng siết chặt và hôn lên đó. Nàng nói:

"Hoàng tử Átmét, chàng có đồng ý thề cùng em không, cũng như em thề cùng chàng?"

"Ôi thưa bà - hoàng tử vui mừng kêu lên - tôi có thể làm gì hơn khi điều ấy làm cho tôi vui

mừng biết chừng nào! Vâng, bà hoàng của tôi tự đáy lòng của tôi, tôi xin thề"

Tiên nữ đáp:

"Nếu như vậy thì chàng sẽ là chồng của em và em sẽ là vợ của chàng. Trong tiên giới của chúng em, việc kết hôn như vậy là xong, chẳng có ký kết, lễ nghi gì cả. Nó vững vàng hơn, bền chặt hơn so với những cuộc hôn nhân ở trần thế mặc dù ở trần gian, con người dùng nhiều thể thức, thủ tục lễ nghi" - Nàng nói tiếp - "Bây giờ khi người ta chuẩn bị tiệc cưới của chúng ta vào tối nay và ngày hôm nay chắc là chàng chưa ăn gì. Chúng ta sẽ cho mang đến thức gì để chàng ăn nhẹ rồi sau đó em sẽ dẫn chàng đi xem các căn phòng khác của lâu đài, xong chàng cho ý kiến có đúng như em nói là phòng này kém nhất so với những phòng khác không"

Một vài cô hầu của tiên nữ vẫn đi theo hầu nàng đang có mặt ở phòng khách hiểu được ý định của chủ đã đi ra và chỉ lát sau đã mang đến vài món ăn cùng với chai rượu ngon.

Khi hoàng tử đã ăn uống thoả thuê, tiên nữ Pari-Banu dẫn chàng đi từ phòng này đến phòng khác, đến đâu chàng cũng thấy toàn kim cương, hồng ngọc, ngọc lục bảo và đủ loại đá quí kết hợp với ngọc bích, mã não, ngọc thạch anh, vân ban

thạch và tất cả mọi thứ cẩm thạch quí nhất, chưa nói đến các đồ bày biện trong phòng vô giá và nhiều vô kể đến mức chàng phải thừa nhận chưa bao giờ chàng thấy phong phú.

"Thưa hoàng tử, nếu hoàng tử có quá khen lâu đài của em, thực ra thì nó cũng có đẹp thật đấy; vậy thì hoàng tử sẽ nói gì khi hoàng tử trông thấy cung điện của các vị đứng đầu các thần linh của chúng em, tất cả còn đẹp hơn thế này nhiều lắm, đồ sộ và huy hoàng hơn! Em có thể mời chàng cùng đi ngắm vẻ đẹp khu vườn của em nhưng xin để dịp khác vì trời đã gần tối, chúng ta chuẩn bị vào tiệc!".

Tiên nữ dẫn hoàng tử Átmét vào căn phòng cuối cùng của lâu đài. Tại đây, mâm bàn đã bày sẵn. Nó không phải là phòng thua kém bất kỳ một phòng nào mà chàng đã xem. Vừa bước vào chàng đã kinh ngạc trước ánh sáng của vô vàn ngọn nến toả mùi thơm của long diên hương. Nến được thắp sáng nhiều như vậy nhưng hàng lối rất cân đối trông rất hài hoà, vui mắt. Chàng hết sức khâm phục thấy một tủ bằng vàng đựng bát đĩa, nghệ thuật chế tạo còn quí hơn chất liệu. Tốp hợp xướng gồm nhiều nữ ca sĩ duyên dáng, mặc quần áo sang trọng bắt đầu đồng ca theo tiếng đệm của nhiều nhạc khí tạo nên một hợp âm rất du dương. Hoàng tử chưa bao giờ được nghe một giai điệu

hay đến vậy. Hoàng tử và tiên nữ ngồi vào bàn. Tiên nữ Pari-Banu chuyển cho hoàng tử Átmét những món ăn lạ, ngon nhất, lần lượt giới thiệu tên gọi từng món một, còn hoàng tử thì luôn mồm khen ngợi các món ăn ngon, cho đó là tuyệt diệu, hơn hẳn những món ăn chế biến ở trần thế. Chàng còn khen cả các loại rượu tiên nữ chuốc cho chàng. Các thức tráng miệng bằng trái cây và bánh ngọt cũng rất đặc biệt.

Tráng miệng xong tiên nữ Pari-Banu và hoàng tử Átmét rời bàn tiệc, đến ngồi trên một chiếc tràng kỷ, tựa lưng lên những chiếc gối bọc lụa thêu hoa nhiều màu sắc. Ngay lúc ấy một số đông thần linh và tiên nữ bước vào bắt đầu khiêu vũ một điệu múa rất lạ mắt, tiếp tục mãi cho đến khi tiên nữ và hoàng tử đứng lên. Lúc này các thần linh và các nàng tiên nữ vừa đi ra khỏi phòng vừa tiếp tục nhảy múa, tiến lên phía trước đôi tân hôn, dẫn hai người về tới cửa của phòng tân hôn, nơi đó giường đệm đã chuẩn bị chu đáo. Đội nhảy múa xếp thành hai hàng tiếp tục nhảy cho đến khi cặp tân hôn bước vào phòng mới lui về.

Tiệc cưới vẫn kéo dài cho đến ngày hôm sau hay nói đúng hơn là tiếp tục cho đến những ngày sau nữa. Các món ăn luôn luôn thay đổi khác với hôm đầu.

Về bài ca điệu múa cũng vậy, các trò chơi biểu diễn cũng thay đổi một cách linh hoạt và mới mẻ, mỗi lần mỗi khác, kỳ lạ đến nỗi hoàng tử Átmét dù có sống đến nghìn năm trên dương thế cũng không thể nào tưởng tượng được hết.

Ý định của tiên nữ chủ yếu không chỉ là để biểu lộ với hoàng tử tình yêu chân thành và tha thiết của nàng bất kỳ ở đâu, mà nàng còn muốn làm cho chàng hiểu được rằng chàng chẳng có thể mong gì hơn thế này ở triều đình của phụ vương chàng hay ở bất cứ nơi nào trên thế gian. Ấy là chưa nói đến sắc đẹp cũng như vẻ duyên dáng, hấp dẫn của nàng. Chàng không thể tìm được gì để so sánh với hạnh phúc chàng đang hưởng ở bên nàng, từ đó chàng gắn bó với nàng trọn vẹn và không bao giờ xa rời nàng. Nàng đã hoàn toàn thành công về những ý định ấy: sau khi lấy nàng rồi, tình yêu của hoàng tử không những không hề giảm mà ngày càng keo sơn gắn bó hơn tới mức giá như nàng có không yêu chàng đi nữa thì chàng cũng không thể không yêu nàng.

Hoàng tử Átmét vốn là người rất thương yêu và tôn kính vua cha, sau sáu tháng kể từ lúc chàng ra đi, chàng rất đỗi nhớ thương cha nên chàng mong muốn biết được tin tức của Người, nhưng chàng không thoả mãn được ý muốn ấy. Nhân một

hôm khi đang chuyện trò với tiên nữ Pari-Banu, chàng đã đưa ý kiến ấy ra để nàng đồng ý chàng về thăm vua cha. Nhưng lời đề xuất của chàng đã làm cho tiên nữ hốt hoảng. Nàng sợ đó là cái cớ để chàng từ bỏ nàng. Nàng nói với chàng:

"Thiếp đã làm nên điều gì để chàng phải bất bình khiến chàng phải ngỏ lời như thế? Có thể nào chàng đã quên hết lời thề nguyền và không còn yêu thiếp nữa khi thiếp vẫn yêu chàng say đắm? Qua những dấu hiệu không ngừng về cử chỉ của thiếp đối với chàng hẳn là chàng phải tin được điều ấy chứ?"

Hoàng tử Átmét đáp:

"Bà hoàng của tôi ơi, tôi rất tin tưởng ở tình yêu của nàng đối với tôi và tôi sẽ không xứng đáng nếu không tỏ được lòng biết ơn nàng bằng mối tình đáp lại. Nếu lời đề xuất của tôi có làm cho nàng phật ý thì xin nàng hãy tha thứ cho, tôi không có cách nào khác là sẵn sàng sửa chữa. Không phải tôi chủ tâm nêu ra ý kiến ấy để làm phật lòng nàng mà chính là vì một lý do duy nhất là tôi kính yêu phụ vương tôi, mong muốn làm cho người qua cơn sầu muộn, chắc hẳn người sẽ buồn lắm khi người ngỡ rằng tôi đã chết. Nhưng nếu nàng không thuận tình để tôi đi an ủi Người thì tôi xin nghe theo, làm đúng như nàng muốn;

trên đời này không gì mà tôi không sẵn sàng, để làm vừa lòng nàng".

Hoàng tử Átmét không che giấu tình cảm của chàng đã yêu nàng tự đáy lòng chàng như những lời chàng vừa nói, không nài nỉ gì thêm để có sự đồng tình của nàng như chàng đã đề xuất, còn tiên nữ Pari-Banu thì tỏ ra rất hài lòng về sự tuân phục của chàng tuy chàng vẫn không thể nào từ bỏ được ý muốn của chàng đã ấp ủ bấy lâu. Thỉnh thoảng chàng vẫn tìm cách để cố ý nói cho nàng biết về những đức tính tốt đẹp của vua nước Ấn Độ, nhất là tình thương yêu âu yếm của phụ vương chàng đối với chàng để hy vọng làm cho nàng phải nhượng bộ.

Đúng như hoàng tử Átmét đã suy đoán, giữa những ngày vui nhân dịp lễ cưới của hoàng tử Ali kết duyên với công chúa Nurunniha, vua nước Ấn Độ rất đau buồn về sự ra đi của hai hoàng tử khác. Sau một thời gian không lâu vua được tin hoàng tử Hút-xanh đã từ bỏ cuộc sống trần tục, chọn con đường ẩn dật trong kiếp tu hành. Là một người cha tốt, vua cho rằng hạnh phúc của mình là con cái ở gần, được sự giúp đỡ của vua, nhất là các hoàng tử rất xứng đáng với sự thương yêu triu mến ấy. Vua muốn hoàng tử ở lại triều đình, gắn bó với Người, tuy nhiên người

không tán thành con đường mà hoàng tử đã dấn thân vào, đành phải kiên nhẫn chịu đựng sự vắng nhà của chàng. Đối với hoàng tử Átmét, vua đã dùng mọi cách để có thể nhanh chóng biết được tin tức của chàng, đã phái gấp các phu trạm về khắp các tỉnh thành đưa lệnh cho các thủ hiến, tổng đốc giữ chàng lại và buộc chàng trở về triều đình ngay. Nhưng tất cả những cố gắng và lo lắng của Người không đem lại kết quả như Người mong muốn. Do vậy phiền muộn của vua không những không giảm mà ngày một gia tăng. Nhà vua thường bày tỏ tâm tư với tể tướng của Người:

"Tể tướng ạ, khanh cũng biết rằng hoàng tử Átmét là người con thương yêu nhất của trẫm và khanh cũng chẳng lạ gì là trẫm đã làm đủ cách để tìm chàng về, nhưng chẳng có kết quả gì. Nỗi đau buồn của trẫm đến kinh khủng có thể khuyu xuống mất nếu khanh không hỗ trợ cho trẫm. Nếu khanh còn quan tâm tới trẫm, trẫm yêu cầu khanh giúp cho trẫm lời khuyên".

Tể tướng vốn rất sốt sắng làm tròn chức trách cai quản đất nước, còn không kém phần thân cận, gần gũi với nhà vua đã nghĩ đến nhiều cách giúp vua đỡ bớt gánh nặng về lo âu của vua. Ông nhớ ra có một bà phù thuỷ được truyền tụng là có nhiều phép thần thông, biết được việc đời. Ông đề nghị vua cho gọi vào cung để hỏi ý kiến. Vua

chấp thuận. Tể tướng cho người đi tìm về và tự mình dẫn bà phù thuỷ vào gặp vua.

Vua nói với phù thuỷ:

"Khi trẫm tổ chức lễ thành hôn cho hoàng tử Ali, con trái thứ của trẫm kết duyên với cháu gái của trẫn là Nurunniha, mọi người đều rõ sự vắng mặt của hoàng tử Átmét, con út của trẫm đã làm cho trẫm vô cùng phiền muộn, chắc bà cũng đã rõ điều ấy. Với pháp thuật và tài nghệ của bà, bà có thể cho trẫm biết chàng hiện nay ra sao, còn sống hay chết? hiện ở đâu? làm gì?

Liệu trẫm có hy vọng gặp lại chàng được không?"

Để thoả mãn câu hỏi của nhà vua, phù thuỷ trả lời:

"Tâu bệ hạ, dù nghề nghiệp có giỏi đến đâu, kẻ tiện dân cũng không thể nào thoả mãn được sự mong muốn của bệ hạ ngay lập tức được. Nhưng nếu bệ hạ cho phép kẻ tiện dân được lui lại ngày mai thì may ra tiện dân mới trả lời được".

Vua đồng ý cho để đến hôm sau, cho phép bà phù thuỷ được lui về và hứa sẽ ban thưởng hậu nếu câu trả lời của bà phù hợp với sự mong muốn của vua.

Ngày hôm sau, bà phù thuỷ trở lại cung vua, do tể tướng dẫn vào bái kiến.

Bà tâu rằng: "Muôn tâu bệ hạ, vâng mệnh đấng thiên tử anh minh, kẻ tiện dân đã cẩn thận dùng tài mọn của mình cũng không thể biết được gì khác hơn là hoàng tử Átmét còn sống, đó là điều chắc chắn, bệ hạ có thể yên tâm được. Còn hiện nay hoàng tử làm gì và ở đâu thì tiện dân không thể biết được".

Vua nước Ấn Độ buộc phải bằng lòng với câu trả lời ấy nhưng vẫn lo âu như trước về số phận của hoàng tử sẽ ra sao.

Lại nói về hoàng tử Átmét, chàng thường nói chuyện với tiên nữ Pari-Banu về vua cha của chàng, nhưng không nói nhiều về ý muốn của chàng nóng lòng muốn được gặp lại cha. Với sự trìu mến ấy đã làm cho nàng hiểu được ý định của chàng vẫn như cũ. Nàng nhận ra rằng sự cố ý của nàng muốn giữ chân chàng lại và nỗi lo chàng làm phật ý mình. Sau khi nàng không thuận ý để chàng trở về trần thăng vua cha, nàng vẫn thấy hoàng tử rất mực yêu thương nàng một cách chân thành, rồi sau tự nghĩ nàng thấy mình đã xử sự quá bất công, ngăn cản tình cảm yêu thương của một chàng trai đối với người cha, muốn cho chàng quên đi tình cảm tự nhiên ăn sâu trong tiềm thức của chàng. Bởi vậy nàng quyết định chấp thuận điều mà bấy lâu chàng vẫn khát khao mong muốn. Một hôm nàng nói với chàng:

"Hoàng tử ạ, điều trước đây chàng có đề xuất với thiếp rằng chàng muốn về thăm phụ vương của chàng khiến cho thiếp lo âu một cách chính đáng, e rằng chàng chỉ nêu lên cái cớ để thay lòng đổi dạ mà ruồng bỏ thiếp nên thiếp không có cách nào khác là từ chối, không đồng ý cho chàng đi. Nhưng bây giờ qua hành động và lời nói của chàng, thiếp đã có thể tin cậy vào tính cương định về tình thương yêu nồng thắm và lòng chung thuỷ của chàng đối với thiếp. Vì vậy thiếp thay đổi ý kiến, chấp thuận cho chàng về thăm với một điều kiện là chàng không đi lâu, phải về ngay với thiếp. Mong rằng điều kiện này không làm cho chàng phiền lòng; nếu thiếp có đòi hỏi như vậy là không phải có điều gì còn ngờ vực. Thiếp nghĩ là chàng sẽ thực hiện đúng và thiếp tin ở lòng chung thuỷ của chàng nên thiếp mới nói ra như thế.

Hoàng tử Átmét định quỳ xuống dưới chân tiên nữ để biểu thị lòng biết ơn nhưng tiên nữ Pari-Banu đã ngăn lại.

Hoàng tử nói với nàng:

"Bà hoàng của tôi ơi, tôi biết được tất cả giá trị của phần thưởng mà nàng đã ban cho tôi. Tôi không thể nói lên bằng lời để tự đáy lòng mình biểu lộ lòng biết ơn sâu sắc như tôi hằng mong muốn. Xin nàng hiểu cho sự bất lực của tôi, tôi

van nàng, dù sao nàng cũng có thể tin rằng tôi hiểu rõ tâm trạng của nàng. Nàng có lý để nghĩ rằng lời thề mà nàng đòi hỏi ở tôi không hề làm cho tôi phải phiền lòng: tôi sẵn sàng làm đúng như vậy và từ nay tôi không thể sống mà không có nàng. Vậy thì tôi sẽ về thăm phụ vương tôi và tôi sẽ mau chóng trở lại. Nàng sẽ thấy tôi làm được như vậy không phải chỉ có sợ lỗi lời thề mà là tôi làm theo tiếng gọi của tình yêu muốn được trọn đời sống gần nàng. Nếu thỉnh thoảng có phải xa nàng được nàng đồng ý thì tôi sẽ tránh không gây nên nỗi phiền muộn cho nàng vì do tôi chậm trở về".

Tiên nữ Pari-Banu càng yêu mến những tình cảm của hoàng tử Átmét đã giải thoát cho nàng khỏi mọi nghi ngờ đối với hoàng tử nôn nóng muốn về gặp vua nước Ấn Độ như nàng nghĩ trước đây là cái cớ bề ngoài để phụ lời thề ước cùng nàng. "Hoàng tử ạ - nàng nói - chàng muốn về thăm phụ vương lúc nào là tuỳ chàng nhưng trước khi ra đi, chàng không nghĩ là thừa nếu thiếp có đôi lời muốn khuyên chàng về cách xử sự trong chuyến đi này. Trước tiên, thiếp nghĩ rằng chàng không nên nói với phụ vương chàng về dám cưới của hai ta cũng như tính cách của thiếp. Chàng cũng đừng nói hiện chàng đang ở đâu, nơi ở của chàng kể từ khi chàng xa phụ vương của chàng. Chàng hãy

xin phụ vương chàng chỉ nên bằng lòng là chàng đang sống hạnh phúc, chàng không có ước mong gì hơn nữa và lý do của chàng về thăm hoàng cung là để làm cho Người hết lo lắng về số phận của chàng".

Thế rồi, để tháp tùng hoàng tử Átmét về thăm vua, tiên nữ cắt cử cho chàng hai mươi kỵ sĩ cùng với ngựa tốt và yên cương chắc chắn. Khi tất cả đã sẵn sàng hoàng tử Átmét chào tạm biệt tiên nữ, ôm hôn nàng và nhắc lại lời hứa sẽ trở lại với nàng ngay. Người ta dắt đến cho chàng một con ngựa của tiên nữ dành riêng cho chàng: ngoài việc nó được thắng yên cương lộng lẫy, nó còn đẹp hơn và quí hơn bất cứ con ngựa nào trong chuồng ngựa của vua nước Ấn Độ. Chàng cưỡi ngựa rất giỏi khiến cho tiên nữ rất hài lòng và sau một lần nữa nói lên lời từ biệt, chàng dong ngựa lên đường.

Đường về kinh đô nước Ấn Độ không xa lắm, chẳng mất bao nhiêu thời gian đã đến nơi. Ngay khi bước vào thành, nhân dân vui mừng khi thấy lại chàng, đón chàng bằng những tiếng tung hô nhiệt liệt, một số tách ra khỏi đám đông đi theo chàng cho đến dinh của đức vua. Vua cực kỳ vui mừng ôm hôn chàng, âu yếm mắng yêu chàng ra đi vắng nhà lâu ngày để cho vua phải nhớ nhung, sầu muộn. Vua nói:

"Sự vắng mặt của con làm cho trẫm đau buồn vì trẫm quyết định số mệnh không được vui cho con trong khi sự may mắn đến cho hoàng tử Ali, anh của con. Trẫm càng có lý do để lo âu rằng do tuyệt vọng mà con có thể có hành động nông nổi, bất ưng.

"Tâu phụ vương - hoàng tử Átmét đáp - xin phụ vương soi xét, sau khi con thất vọng về Nurunniha, niềm ước mơ duy nhất của con, làm sao con có thể chứng kiến hạnh phúc của hoàng tử Ali với nàng? Làm sao con lại có thể trớ trêu trước hoàn cảnh đó. Người ta sẽ nghĩ gì về mối tình của con ở trong triều này và cả trong kinh thành, và ngay cả bệ hạ, bệ hạ nghĩ thế nào về điều ấy? Tình yêu là một sự say đắm mà người ta không dễ gì vứt bỏ lúc nào cũng được: nó ngự trị, nó khống chế không cho một người tình chính đáng có thời gian để vận dụng lý trí. Bệ hạ đã biết khi con bắn mũi tên đi, đã đem đến cho con một điều kỳ lạ mà không bao giờ xảy ra cho ai cả. Ấy là con không thể nào tìm được mũi tên con đã phóng đi mặc dù bãi quần ngựa rất bằng phẳng và quang đãng; điều đó làm cho con mất đi điều kiện để đoạt được người yêu. Với lẽ công bằng mà xét thì con không thua kém gì hai hoàng tử anh con về tài nghệ bắn cung. Thất bại do sự trớ trêu của số mệnh, con không để phí thì

giờ mà than thân trách phận một cách vô ích. Để gỡ cho tâm trí cứ áy náy mãi về sự việc ấy mà không sao hiểu nổi. Con tách ra khỏi bọn người hầu mà không cho chúng biết, rồi một mình quay lại tìm mũi tên rơi của con. Con tìm mãi khắp nơi, bên phải, bên trái nơi hoàng tử Hút-xanh và hoàng tử Ali đã nhặt được những mũi tên của hai anh, và theo con thì mũi tên của con cũng phải rơi gần đâu đó. Thế nhưng, con tìm mãi cũng vô ích. Con không nản lòng, vẫn cứ tiếp tục đi tìm, bước thẳng lên phía trước trên bãi đất, hầu như là thẳng hướng. Con tin rằng mũi tên của con có thể rơi xuống theo hướng đó. Con đã bước đi được một dặm, luôn luôn đưa mắt nhìn về hai bên và thỉnh thoảng lại quay nhìn một vật gì có hình dáng giống một mũi tên trong khi con vẫn suy nghĩ mũi tên của con không thể đi quá xa đến thế. Con dừng lại và tự hỏi có phải con đã mất trí không, biết đâu con đã lẩn thẩn đến mức tự cho mình đủ sức mạnh để phóng một mũi tên bay thật xa mà không một vị anh hùng nào từ cổ chí kim danh tiếng nhất, có sức mạnh nhất lại có thể bắn xa được như vậy! Con đã lý luận như thế và sắp bỏ cuộc. Nhưng khi định thực hiện quyết định ấy thì con lại cảm thấy như có một sức mạnh cứ kéo con đi, không sao cưỡng được và khi đã đi được bốn dặm đến nơi

tận cùng của đồng bằng bị chắn bởi một dãy núi đá thì con thấy có một mũi tên. Con nhặt lên và nhận ra đó là mũi tên của con bắn ra và con ngỡ ngàng nghĩ rằng mũi tên rơi không đúng chỗ. Như vậy, con không nghĩ là bệ hạ bất công với con khi bệ hạ tuyên bố cho hoàng tử Ali thắng cuộc. Con tự giải thích điều xảy ra cho con hoàn toàn khác hẳn và con tin đây là một điều bí ẩn có lợi cho con nên con không quên phải làm sáng tỏ và quả thực, chẳng phải đi đâu xa thì nó cũng đã sáng tỏ. Nhưng đây là một điều bí ẩn lạ thường, con xin bệ hạ chớ nghĩ xấu về con khi con đang im lặng, và xin bệ hạ tự bằng lòng khi con tự nói ra rằng con đang hạnh phúc. Con rất hài lòng với hạnh phúc của con. Giữa niềm hạnh phúc ấy chỉ có một điều băn khoăn về nó và thực sự là đang băn khoăn cho nó. Đó là điều áy náy mà con tin bệ hạ đang lo lắng cho con không biết con đã như thế nào kể từ khi bị mất tích, đi khỏi triều đình? Con nghĩ là bổn phận của con phải trở về để bệ hạ hết lo lắng vì con. Đó là lý do duy nhất đưa con về đây. Con chỉ xin phép bệ hạ ban ơn cho con thỉnh thoảng được trở về hầu bệ hạ, thăm sức khoẻ của bệ hạ.

"Con à - vua Ấn Độ đáp - Trẫm không thể khước từ điều yêu cầu của con, tuy nhiên trẫm còn muốn con có thể quyết định ở lại hẳn bên trẫm; ít ra con

cũng cho trẫm biết con đang ở đâu, để có lúc nào con không về được nhưng trẫm thấy cần thiết phải gặp con thì trẫm sẽ cho người đến tìm".

Hoàng tử Átmét nói:

"Tâu bệ hạ, điều bệ hạ vừa dạy đó là nằm trong điều bí ẩn như con đã tâu lên bệ hạ. Con cầu xin bệ hạ cho con được giữ im lặng về việc này. Con xin được thỉnh thoảng về làm bổn phận thăm sức khoẻ của bệ hạ. Con chỉ e lại sẽ quấy rầy bệ hạ. Con cũng xin bệ hạ cho con được tạ tội trong những trường hợp nếu như con có trễ nải.

Không muốn gò ép hoàng tử Átmét thêm nữa, vua nước Ấn Độ nói với chàng:

"Con trai ạ, trẫm không muốn đi sâu vào điều bí mật của con, trẫm để cho con được hoàn toàn tự chủ. Trẫm có thể nói để con biết rằng trẫm không có gì vui thích hơn là được con luôn về thăm trẫm và con sẽ được hoan nghênh bất cứ lúc nào con trở về miễn là không hại gì đến công việc và sự thoải mái vui chơi của con.

Hoàng tử Átmét chỉ ở lại ba hôm tại triều đình của cha chàng, đến ngày thứ tư thì chàng ra đi từ sáng sớm. Tiên nữ Pari-Banu hết sức vui mừng, không ngờ chàng lại trở về sớm như vậy. Sự nhanh chóng của chàng đã làm cho tiên nữ tự trách mình sao lại ngờ vực lòng chung thuỷ của chàng đã nặng

lời thề ước với nàng. Nàng không che giấu, đã thành thực nhận với chàng về sự nông nổi, yếu đuối của mình và xin chàng hãy tha thứ. Từ đó cuộc sống của hai vợ chồng hoà hợp, trọn vẹn, ý hợp tâm đầu, hễ người này muốn gì thì người kia muốn nấy.

Một tháng sau khi hoàng tử Átmét trở về, tiên nữ Pari-Banu nhận thấy trong thời gian ấy hoàng tử đã thuật lại đầy đủ chuyến đi của chàng, đã nói cho chàng nghe về câu chuyện trao đổi qua lại giữa chàng và phụ vương của chàng, trong đó chàng xin phép vua cha được thỉnh thoảng về thăm Người, nhưng rồi dần dần về sau chàng không hề nói gì về cha mình cho nàng nghe như trước nữa. Nàng cho rằng sở dĩ chàng không nhắc đến là vì chàng nể nàng. Sau đó nhân một hôm chuyện trò với nhau, nàng nói với chàng:

"Hoàng tử à, có phải chàng đã quên phụ vương của chàng rồi chăng? Chàng không nhớ rằng chàng đã hứa thỉnh thoảng sẽ về thăm Người hay sao? Đối với thiếp, thiếp không quên điều chàng kể lại sau chuyến chàng đi lần ấy. Vậy thiếp xin nhắc để chàng không để quá lâu mới thực hiện lời hứa của chàng đối với nhà vua".

Bằng giọng nói vui vẻ, hồn nhiên như tiên nữ vẫn nói, hoàng tử Átmét trả lời:

"Thưa bà, tôi không đến nỗi có tội như bà nhận xét đâu. Tôi thà phải chịu trách móc dù không đáng phải thế, còn hơn là để cho bà từ chối khi tôi khẩn khoản đề nghị một điều chính đáng, phải chầy chật lắm mới được chấp thuận"

"Hoàng tử à - tiên nữ đáp - Thiếp không muốn chàng phải giữ ý đối với thiếp như vậy, và để cho những việc tương tự không xẩy ra nữa, chàng cần phải biết đã một tháng nay rồi chàng chưa về chầu vua nước Ấn Độ, phụ vương của chàng; theo thiếp thì chàng không nên để hai lần về thăm cách nhau xa quá một tháng. Vậy bắt đầu từ ngày mai chàng cứ tiếp tục hàng tháng là về thăm phụ vương mà không cần phải nói với thiếp hoặc để chờ thiếp phải nhắc; thiếp vui lòng thoả thuận như vậy"

Hôm sau hoàng tử Átmét ra đi cùng với một đoàn tuỳ tùng như trước nhưng nhanh nhẹn hơn, bản thân chàng cưỡi ngựa với yên cương lộng lẫy và quần áo tuyệt đẹp hơn lần trước và chàng được vua cha hài lòng và vui mừng đón tiếp như trước. Chàng tiếp tục cứ hàng tháng về thăm và lúc nào cũng cùng với một đoàn tuỳ tùng đầy đủ, sang trọng và rực rỡ.

Thế rồi vài vị sủng thần của nhà vua nhận thấy ảnh hưởng và oai phong của hoàng tử Átmét qua phong độ của chàng đã lợi dụng tính dễ dãi

của vua đối với họ để xúc xiểm, tìm cách chống lại chàng. Họ tâu với vua cần phải thận trọng, tìm hiểu cho được hoàng tử hiện đang ẩn cư tại đâu, làm sao chàng có tiền để tiêu pha rộng rãi trong khi chàng chưa được vua phong thái ấp nào, cũng như chàng chưa có một lợi tức cố định nào cả. Dường như việc chàng đi về trong triều có vẻ như để thách thức, cho thấy rằng chàng không cần đến lộc vua cũng sống được như vương giả và cuối cùng e rằng chàng có thể xúi giục nhân dân làm loạn truất ngôi vua.

Vua nước Ấn Độ không hề nghĩ đến hoàng tử Átmét lại có thể có những ý đồ nguy hiểm như các sủng thần đã cố làm cho vua phải tin. Vua đã trả lời họ rằng:

"Các khanh chế giễu đấy chứ? Con trai của trẫm rất mực yêu trẫm, trẫm rất tin ở lòng hiếu thảo và trung thành của nó, còn trẫm, trẫm nhớ là chưa hề làm điều gì cho nó phải bất bình. Lẽ nào nó lại có mưu đồ xấu xa như thế được?"

Nghe như vậy, một sủng thần nhân cơ hội ấy, tâu rằng:

"Muôn tâu thánh thượng, theo sự nhận định tổng quát của những người chín chắn nhất, bệ hạ không có một cách nào tốt nhất để dàn xếp cuộc tình duyên giữa ba hoàng tử với công chúa

Nurunniha được thật ổn thoả. Ai mà biết được hoàng tử Átmét đã chịu tuân theo quyết định của số phận mà nhẫn nhục như hoàng tử Hút-xanh chưa? Biết đâu chàng lại không nghĩ ra rằng chỉ có mình chàng mới xứng đáng hưởng hạnh phúc với công chúa Nurunniha hơn cả và cho rằng bệ hạ đáng lẽ sẽ ưu ái chàng hơn so với các hoàng tử anh chàng, lại xử sự bất công để cho chàng lâm vào số phận không may?

Lão nịnh thần hiểm độc nói tiếp:

"Bệ hạ có thể nói rằng hoàng tử Átmét không có một dấu hiệu nào bất bình, rằng những nỗi lo sợ của chúng thần là vô căn cứ, rằng chúng thần quá dễ dàng lo âu vì chúng thần đã nhầm lẫn, gợi lên những sự nghi ngờ vô lý, để chống lại một hoàng tử, con đẻ của đấng thiên tử anh minh.

Nhưng bệ hạ không biết rằng một công việc hết sức tế nhị và rất quan trọng thì cần phải gắn với sự đảm bảo an toàn nhất. Xin bệ hạ hãy minh xét rằng sự giả vờ mà hoàng tử có thể đánh lừa bệ hạ là mối nguy hiểm đáng sợ hơn khi có vẻ như hoàng tử không ở xa kinh thành là mấy. Quả vậy, tất cả mọi lần khi hoàng tử về cung thì chàng và đoàn tuỳ tùng của chàng đều tươi tỉnh trang phục mới nguyên, sạch sẽ, vải

phủ lưng ngựa cùng trang trí yên cương đều sáng chói như thế mới sản xuất ra. Những con ngựa của họ cũng chẳng tỏ ra là mệt nhọc đã rong ruổi đường trường mà dường như chúng mới chỉ thủng thẳng dạo quanh trong chốc lát. Những dấu hiệu ấy chứng tỏ hoàng tử Átmét ở rất gần đây. Chúng thần tự nhận rằng mình có tội trong bổn phận nếu chúng thần không tâu biểu lên bệ hạ anh minh để bảo toàn cho chính bệ hạ và bảo toàn cho quyền lợi của Quốc gia và để bệ hạ quan tâm minh xét sự việc một cách hợp lý".

Khi viên ninh thần đã tâu xong lời phân trần dài dòng ấy, để kết thúc buổi tường trình, vua nước Ấn Độ nói:

"Dù thế nào đi chăng nữa trẫm cũng không tin là con trai của trẫm, hoàng tử Átmét lại có ý định độc ác, như các khanh muốn thuyết phục trẫm, tuy nhiên trẫm vẫn biết ơn các khanh đã có lời khuyên đối với trẫm và trẫm tin các khanh nói ra những điều ấy là có ý tốt".

Vua nước Ấn Độ nói như vậy với các sủng thần của mình không để lộ cho họ thấy rằng những lời xúc xiểm của họ có gây ấn tượng trong đầu óc của mình.

Tuy nhiên nhà vua không để lộ ra là mình hoảng sợ và quyết định cho theo rõi hành vi của

hoàng tử Átmét mà không hé ra cho quan tế tướng biết việc này. Vua cho triệu mụ phù thuỷ vào cung bằng một cửa bí mật đến gặp riêng vua và phán rằng:

"Nhà ngươi đã nói đúng sự thật cho trẫm biết là hoàng tử Átmét, con trai của trẫm không chết; trẫm rất cám ơn nhà ngươi. Bây giờ ngươi cần phải làm cho trẫm được hài lòng thêm một việc khác. Từ ngày trẫm gặp lại hoàng tử và cứ hàng tháng hoàng tử lại về trong cung thăm trẫm. Hoàng tử vẫn chưa nói cho trẫm biết là chàng hiện ở đâu và trẫm không muốn buộc hoàng tử phải nói ra điều bí mật của chàng mà chàng đang giấu. Nhưng trẫm tin ở sự tài tình của nhà ngươi có thể thoả mãn được sự hiếu kỳ của trẫm mà không để lộ cho hoàng tử biết cũng như không cho bất kỳ ai trong triều đình biết việc này. Nhà ngươi biết rằng hoàng tử hiện đang có mặt tại đây, nhưng chàng có thói quen là khi ra đi không cho ai biết, không chào từ biệt trẫm cũng như bất cứ ai trong triều. Nhà ngươi đừng để mất thì giờ, hãy ra đi ngay ngày hôm nay đi theo con đường của chàng, quan sát kỹ xem chàng rút về nơi nào, rồi tâu lại cho trẫm biết"

Vì mụ phù thuỷ đã biết nơi hoàng tử nhặt được mũi tên của chàng, nên vừa ra khỏi lâu đài của

đức vua là mụ đi ngay trong ngày hôm đó, nấp gần dãy núi đá, không để cho ai trông thấy.

Ngay hôm sau, trời chưa mờ sang, hoàng tử Átmét ra đi theo thói quen củ chàng, không chào từ biệt vua cha mà cũng chẳng chào bất cứ ai trong số triều thần của vua. Mụ phù thuỷ trông thấy chàng đi đến, mụ đưa mắt dõi theo nơi chàng và đoàn tuỳ tùng đi đến chỗ mất hút.

Vì dãy núi đá hình thành một bức tường chắn, dù đi bộ hay đi ngựa cũng không tài nào vượt qua được bởi quá hiểm trở, dốc đứng. Mụ phù thuỷ phán đoán chỉ có một trong hai cách hoàng tử có thể rút vào trong hang hay trong hầm ngầm nào dưới mặt đất nơi các thần linh và các tiên nữ làm chỗ ở.

Chờ khi hoàng tử và đoàn tuỳ tùng đã biến mất vào trong hang hay trong địa đạo, mụ phù thuỷ ra khỏi chỗ nấp và đi thẳng tới gần chỗ mụ đã thấy họ đi vào. Mụ bước vào, đi qua nhiều chỗ ngoặt, nhìn ra tứ phía, bước lui bước tới nhiều lần. Mặc dù hết sức cẩn thận, mụ không trông thấy một lỗ hổng nào của hang cũng như một tấm cửa sắt nào mà hoàng tử Átmét cùng đoàn tuỳ tùng đã lọt qua. Chính cánh cửa sắt ấy, đối với đàn ông thì trông thấy được và đặc biệt là những người đàn ông mà sự có mặt của họ phù hợp với

ý muốn của nàng tiên nữ Pari-Banu; còn đối với đàn bà thì không thể nhìn thấy được.

Mụ phù thuỷ biết có tìm kiếm mãi cũng vô ích, đành bằng lòng với sự phát hiện đến mức đó để về tâu lại với nhà vua. Sau khi tâu trình hết cho vua nghe mọi chuyện vừa qua, mụ nói thêm:

"Tâu bệ hạ, bệ hạ có thể biết rằng sau những gì mà kẻ tiện dân đã có hân hạnh để ý thấy thì chẳng khó khăn gì mà kẻ tiện dân không làm thoả mãn được ý muốn của bệ hạ là tìm ra nơi dẫn vào của hoàng tử Átmét. Lúc này kẻ tiện dân chưa thể nói lên được điều gì mà kẻ tiện dân suy nghĩ. Kẻ tiện dân chỉ muốn tâu lại với bệ hạ khi sự việc đã rõ ràng mà bệ hạ có thể tin cậy được. Để đạt được điều đó, xin bệ hạ hãy kiên nhẫn chờ cho một thời gian nữa để tiện dân lo liệu và xin chớ hỏi tiện dân đã có ý định dùng cách gì để biết được"

Vua nước Ấn Độ đánh giá cao những điều do mụ phù thuỷ vừa tâu trình. Vua nói với mụ:

"Nhà ngươi là chủ, tự mình làm như thế nào là theo ý nhà ngươi, trẫm sẻ kiên tâm chờ đợi kết quả về sự hứa hẹn của nhà ngươi".

Để khích lệ, vua ban cho mụ một viên kim cương có giá trị lớn và nói với mụ rằng mụ sẽ

được ban thưởng hậu hơn khi mụ hoàn thành công việc quan trọng mà vua tin tưởng ở tài khéo léo của mụ.

Nói về hoàng tử Átmét, từ khi được phép của tiên nữ Pari-Banu, tháng nào cũng đều đặn về triều đình vua Ấn Độ một lần. Mụ phù thuỷ biết điều ấy nên mụ chờ khi hoàng tử đã về thăm vua cha. Một hai hôm trước khi hết thời hạn để chàng trở về cõi tiên, mụ không quên đến phục sẵn ở chân núi đá nơi lần trước mụ đã để mất hút hoàng tử và những người tuỳ tùng đi theo chàng.

Mụ chờ tại đấy với ý định thực hiện kế hoạch mụ đã định.

Ngay ngày hôm sau, hoàng tử Átmét vừa ra khỏi cánh cửa sắt như thường lệ cùng với đoàn tuỳ tùng của chàng và chàng đã đến gần mụ phù thuỷ mà chàng chẳng biết là ai. Chàng thấy mụ đang nằm, đầu tựa vào một tảng đá và rên la như một người ốm nặng. Với lòng thương hại, chàng quay lại, đến gần và hỏi han mụ đau như thế nào, chàng có thể giúp được gì cho mụ để nhẹ bớt cơn đau không?

Mụ phù thuỷ xảo trá không ngừng đầu lên để nhìn hoàng tử, ra điều rất đau đớn để làm tăng thêm lòng thương hại của chàng và trả lời ngắt quãng như đang khó thở. Mụ nói rằng từ

nhà, mụ đến thành phố, dọc đường bị một cơn sốt ác tính, kiệt sức, mụ đành phải nằm lại và hiện đang trong tình trạng như hoàng tử thấy, xa nơi dân cư không hy vọng có ai cứu giúp. Hoàng tử Átmét nói:

"Ba già ơi, bà không đến nỗi xa nơi có thể giúp đỡ bà trong cơn đau ốm này đâu. Bà đang cần sự cứu giúp, bà cứ tin có người săn sóc cho bà, tôi sẽ cho người đưa bà tới nơi gần đây thôi, không những có thể săn sóc mà còn chữa cho bà khỏi bệnh. Vậy chỉ cần bà đứng dậy và chịu khó ngồi lên ngựa, sau người hầu của tôi".

Nghe hoàng tử Átmét nói, mụ phù thuỷ vốn đã giả vờ ốm càng giả vờ hơn để biết chỗ ở của hoàng tử, chàng làm gì và số phận của chàng hiện nay ra sao nên không khước từ lòng tốt ra tay làm ơn của chàng. Để chứng tỏ mình ốm thật, mụ làm như thể mình đang cố ngồi dậy một cách khó khăn. Ngay khi đó, hai người hầu của hoàng tử, nhảy xuống đất, xốc mụ dậy đặt lên ngựa, sau lưng của một người hầu khác. Khi họ đang giúp mụ phù thuỷ lên ngựa thì hoàng tử quay ngựa lại dẫn đầu, đi qua cánh cửa sắt do một người hầu mở ra.

Hoàng tử cho ngựa bước bào sân lâu đài của tiên nữ, sai một người hầu chạy về báo cho nàng biết là chàng cần gặp.

Tiên nữ Pari-Banu lật đật chạy đến; nàng không hiểu vì sao hoàng tử vừa ra khỏi lâu đài đã trở lại ngay. Không để cho nàng có thì giờ hỏi nguyên nhân, chàng vẫn ngồi trên ngựa chỉ vào mụ phù thuỷ đang được hai người hầu vực xuống đất và xốc nách giữ cho khỏi ngã, rồi nói với nàng:

"Hoàng hậu à, xin bà hãy đem lòng từ tâm thương hại người đàn bà kia. Tôi thấy bà ấy tình trạng như vậy đấy, đã hứa sẽ giúp bà ấy và tôi tin với bản tính nhân từ của hoàng hậu, tôi mong bà hãy cứu giúp bà ta".

Tiên nữ Pari-Banu mắt dán vào người đàn bà già, sai hai cô nữ tì đang đi theo hầu đến đỡ mụ phù thuỷ giả ốm từ tay hai kỵ sĩ, dìu vào trong một gian phòng để săn sóc cho mụ.

Trong lúc này tiên nữ Pari-Banu đến gần hoàng tử Átmét thấp giọng nói:

"Hoàng tử à, thiếp lấy làm hài lòng và ca ngợi lòng thương người của chàng xứng đáng với chàng và dòng dõi của chàng. Thiếp xin vui lòng làm theo ý tốt ấy nhưng chàng cho phép thiếp lưu ý chàng là thiếp sợ ý định tốt của chàng sẽ được trả giá bằng tai hoạ: theo thiếp nhận xét thì người đàn bà này chẳng có đau ốm gì cả, nhưng bà ta đang cố làm ra vẻ đau nặng lắm. Thiếp sẽ nhầm to nếu bà ta không phải cố ý để

vào được đây, tìm cách gây cho chàng những điều bất lợi. Nhưng điều đó không làm cho chàng đau buồn được dù người ta có âm mưu chống lại chàng thì chàng cứ tin rằng thiếp sẽ có cách giải thoát cho chàng khỏi mọi cạm bẫy mà người ta chăng ra cho chàng. Thôi, chàng hãy tiếp tục cuộc hành trình của chàng đi".

Lời của tiên nữ không làm cho hoàng tử Átmét phải lo âu. Chàng nói:

"Bà hoàng của tôi ơi, tôi chưa làm điều gì xấu cho ai và tôi cũng không có ý định làm hại ai cả nên tôi không tin có ai đó lại có ý nghĩ làm hại tôi; dù thế nào thì tôi cũng không ngừng làm điều thiện"

Nói xong chàng cáo biệt tiên nữ, tiếp tục cuộc hành trình bị ngắt quãng vì gặp mụ phù thuỷ giả vờ ốm. Chẳng mấy chốc chàng và đoàn tuỳ tùng đã đến triều đình của vua Ấn Độ, phụ vương của chàng. Nhà vua tiếp đón chàng vẫn như các lần trước, cố không để lộ ra có những ngờ vực và lo lắng ở chàng sau khi nghe những lời bàn ra tán vào của các sủng thần gây nên.

Trong lúc này hai cô nữ tì được tiên nữ Pari-Banu giao nhiệm vụ đỡ đần mụ phù thuỷ, đã dìu mụ đến một căn phòng lộng lẫy, bày biện rất đẹp. Đầu tiên họ cho mụ ngồi lên một tràng kỷ, lưng

tựa lên chiếc gối bằng gấm thêu chỉ vàng. Sau đó, họ chuẩn bị cho mụ chỗ nằm, chăn gối cực kỳ sang trọng và đỡ mụ nằm xuống vì mụ vẫn giả vờ ốm nặng không tự mình nằm xuống được. Một trong hai cô hầu đi ra, một lát sau đem đến cho mụ một liều thuốc nước đựng trong một chiếc bát sứ rất đẹp và nói trong khi người kia đỡ mụ dậy:

"Mời bà uống thứ thuốc này, sau một giờ thì bất cứ bệnh sốt gì cũng phải khỏi. Đây là nước lấy từ giếng Sư Tử, rất công hiệu".

Mụ phù thuỷ vẫn giả vờ, để cho hai cô hầu mời mọc, nài ép mãi mới cầm lấy bát thuốc mà uống một cách khó khăn, xong hai cô hầu lại đỡ cho mụ nằm xuống và đắp chăn cho mụ.

Một trong hai cô hầu nói với mụ:

"Bây giờ bà nằm nghỉ, nếu ngủ được thì ngủ đi, độ một giờ chúng cháu quay lại sẽ thấy bà hoàn toàn khỏi bệnh"

Mụ phù thuỷ không cần phải ốm vờ lâu nữa. Mục đích chủ yếu của mụ là xem nơi ở của hoàng tử Átmét, vì sao chàng từ chối không về với vua Ấn Độ, cha của chàng. Nay mụ đã biết được đầy đủ nên chỉ nằm một lát rồi sẵn sàng tuyên bố là thuốc đã công hiệu để nhanh chóng trở về báo cho vua biết tình hình, nhưng dù sao mụ cũng phải cho hai cô nữ tì trở lại.

Khi hai cô nữ tì trở lại, họ thấy mụ phù thuỷ đã ngồi dậy, áo xống chỉnh tề, nói với họ

"Ôi, thuốc hay quá, nó công hiệu hơn nhiều so với thời gian hai cô nói.

Tôi sốt ruột, chờ hai cô trở lại để nhờ hai cô cho tôi đến gặp bà chủ nhân đức để cám ơn và xin phép được tiếp tục đi làm nốt công chuyện của tôi".

Hai cô nữ tì cũng là tiên như bà chủ của họ, sau khi tỏ nỗi vui mừng thấy mụ già khỏi bệnh rất nhanh, liền đi trước dẫn đường qua nhiều căn phòng, tất cả đều lộng lẫy như căn phòng mụ vừa bước ra, rồi đến một căn phòng đẹp nhất, bàn ghế sang trọng nhất. Tiên nữ Pari-Banu ở trong căn phòng lộng lẫy ấy ngồi trên một cái ngai bằng vàng khối, nạm kim cương, hồng ngọc và ngọc bích, có nhiều tiên nữ đứng hai bên tả hữu, cô nào cũng xinh đẹp, mặt hoạ da phấn và quần áo lộng lẫy. Mới nhìn qua cảnh huy hoàng đường bệ ấy, mụ phù thuỷ choáng ngợp, đứng sững ra, rồi phủ phục trước ngai vàng mà không mở được miệng để cám ơn tiên nữ Pari-Banu như mụ đã định bụng.

Để tránh cho mụ đỡ lúng túng, tiên nữ Pari-Banu nói:

"Bà già ạ, tôi lấy làm vui lòng có dịp được giúp bà và vui mừng thấy bà đã có thể tiếp tục ra về

được. Tôi không giữ bà lại nhưng trước khi bà đi, bà có thể tham quan lâu đài của tôi; những người hầu của tôi sẽ hướng dẫn bà".

Mụ phù thuỷ vẫn sững sờ, lại phủ phục xuống lạy một lần nữa, trán cụng sát xuống thảm, dưới chân ngai, vái chào từ biệt tiên nữ, lưỡi díu lại, không đủ sức để mạnh dạn nói lên một lời nào, rồi để cho hai cô nữ tì dắt đi. Mụ ngạc nhiên, đi qua hết phòng này đến phòng khác, miệng không ngớt thốt lên lời thán phục. Hai nàng tiên thị tỳ dẫn đường nói cho mụ hay những cái mụ vừa được xem chỉ là một mẫu nhỏ trong toàn bộ qui mô, tầm vóc rộng lớn dưới uy quyền hùng mạnh của bà chủ. Còn rất nhiều lâu đài, dinh thự khác không thể đếm xuể, kiến trúc theo nhiều kiểu khác nhau, cái nào cũng uy nghi lộng lẫy như cái nào. Vừa nói chuyện, hai cô vừa dẫn mụ đến cửa sắt, nơi hoàng tử Átmét đã đưa mụ vào, rồi mở cửa, chúc mụ lên đường may mắn. Mụ cám ơn họ đã hết lòng chăm sóc, thuốc thang cho mụ.

Đi được mấy bước, mụ phù thuỷ quay mặt lại quan sát tấm cửa để nhận dạng, ghi nhớ đường nhưng tấm cửa đã biến mất, đối với mụ nó đã vô hình cũng như đối với mọi người đàn bà của trần gian. Quang cảnh lại trở nên vắng lặng như mụ khi đã đến đó trước đây. Mụ vội vàng trở về hoàng cung, rất hài lòng với những gì mụ đã biết

được để tâu lại với đức vua như mụ đã được giao trách nhiệm khi ra đi. Khi về đến kinh đô mụ theo đường tắt vòng vèo, rồi qua cửa bí mật đến ra mắt trước nhà vua. Trông thấy vẻ mặt rầu rĩ của mụ, vua tưởng mụ không thành công, bèn nói:

"Nhìn thấy nhà ngươi trẫm nghĩ là chuyến đi của ngươi không đạt kết quả, không làm cho trẫm sáng tỏ thêm như trẫm đang chờ đợi ở sự mẫn cán của nhà ngươi.

"Tâu bệ hạ - mụ phù thuỷ nói - bệ hạ cho phép kẻ tiện dân được tâu những điều mà kẻ tiện dân đã làm hết sức mình và đã đạt được, xứng đáng với sự tin cậy của bệ hạ, kẻ tiện dân mong rằng bệ hạ sẽ hài lòng"

Thế là mụ phù thuỷ đã kể lại cho vua nước Ấn Độ nghe cách mụ giả vờ ốm ra sao để được hoàng tử Átmét đem lòng thương hại, dẫn mụ xuống một nơi dưới mặt đất, giới thiệu với một bà tiên có sắc đẹp tuyệt vời, yêu cầu bà cho người chăm nom, thuốc thang cho mụ; bà tiên đã sai hai người đàn bà khác săn sóc chu đáo bệnh tình cho mụ mà chỉ có người vợ đối với người chồng mới ân cần được như vậy.

Mụ phù thuỷ cũng không quên phóng đại sự ngạc nhiên của mụ về những gì mụ đã thấy được ở bề ngoài cung điện của bà tiên mà mụ nghĩ rằng

trên trần gian này không có một lâu đài nào sánh nổi. Mụ còn kể chi tiết về mụ được chăm sóc khi người ta vực mụ vào trong một phòng lộng lẫy; họ cho mụ một liều thuốc tiên rất công hiệu nhưng mụ chóng khỏi bệnh chẳng qua là vờ ốm. Tiếp đến mụ kể về dáng vẻ uy nghi, đường bệ của bà tiên ngồi trên ngai vàng chói lọi những châu báu mà giá trị của chiếc ngai vàng thôi cũng đã vượt xa tất cả mọi của cải của vương quốc Ấn Độ. Cuối cùng mụ nói đến sự giàu có vô biên ngoài sức tưởng tượng của mụ.

Mụ kết thúc câu chuyện của mụ về kết quả công việc mụ được giao tại cõi tiên rồi nói tiếp:

"Tâu bệ hạ, bệ hạ sẽ nghĩ gì về những của cải của nàng tiên nữ, có thể bệ hạ sẽ hết sức thán phục và vui mừng cho vận may cực kỳ to tát của hoàng tử Átmét đang cùng tiên nữ hưởng thụ chung những thứ ấy, nhưng theo thiển ý của kẻ tiện dân thì, tâu bệ hạ, tiện dân cúi xin bệ hạ tha lỗi cho kẻ tiện dân này dám bạo mồm bạo miệng nói rằng cuộc sống của hoàng tử thật đáng lo ngại là đàng khác, có thể xảy đến hiểm hoạ cho bệ hạ và đó là điều làm cho kẻ tiện dân có thể lo âu nhất. Tiện dân nghĩ rằng hoàng tử Átmét do bản tính tốt của chàng, tự mình khó có thể lam một việc gì chống lại triều đình, nhưng ai dám nói rằng

tiên nữ do nhan sắc và mọi thứ quyến rũ của nàng cũng như quyền lực, đã gây được ảnh hưởng với chồng lại không gợi cho hoàng tử có ý đồ truất ngôi của bệ hạ để chiếm lấy quyền bính, trị vị cả vương quốc Ấn Độ chúng ta? Đó là điều vô cùng quan trọng mà bệ hạ cần phải tính đến'.

Vua mước Ấn Độ dù có tin vào bản chất hiền lành, hiếu thảo của hoàng tử Átmét đến đâu cũng không khỏi suy nghĩ trước lời lẽ của mụ phù thuỷ. Trước khi cho phép mụ lui về, vua nói với mụ.

"Trẫm biết ơn nhà ngươi đã phải vất vả vì trẫm và những lời vừa rồi của nhà ngươi rất bổ ích khiến cho trẫm rất quan tâm. Trẫm nhận thức được tầm quan trọng của nó để có thể bàn bạc trong hội đồng tối cao của triều đình.

Trong một cuộc bàn luận riêng với các sủng thần về những điều nghi ngờ đối với hoàng tử Átmét các sủng thần đã có những ý kiến xúc xiểm đã chống lại chàng như chúng ta đã nói trên thì có người vào tâu với vua Ấn Độ rằng mụ phù thuỷ đã đến theo lệnh đòi của vua. Vua truyền cho phép mù vào.

Vua kể cho các sủng thần nghe về những điều mới biết về hoàng tử Átmét và nói lên những điều lo lắng, ức đoán rằng tiên nữ đã lung lạc hoàng tử và có thể làm thay đổi tính nét của chàng, dự

báo những hiểm hoạ có thể xảy ra và hỏi các sủng thần có nghĩ ra cách gì để phòng ngừa hữu hiệu? Một lão sủng thần thay mặt tất cả lên tiếng:

"Tâu bệ hạ chí tôn, để ngăn ngừa những gì có thể xảy ra bất lợi cho bệ hạ và cho cả triều đình, bệ hạ đã biết ai có thể là tác giả của mối hiểm hoạ ấy? Người ấy hiện đang có mặt trong cung, có thể sẽ làm nên những việc mà bệ hạ lo lắng, thế thì bệ hạ, còn gì phải do dự mà không bắt ngay, nếu hạ thần không nói là phải xử trảm vì e như vậy sẽ gây nên tiếng tăm, ồn ào không tiện, thì chí ít bệ hạ cũng ra lệnh giam giữ vào ngục đến hết đời, và có như vậy mới ổn".

Các sủng thần khác đều đồng thanh tán thưởng lời nói đó. Mụ phù thuỷ có mặt, vừa được triệu đến nói cho rằng lời khuyên như vậy là quá hung bạo đã xin phép được nói:

"Tâu bệ hạ, đấng anh minh, cho phép kẻ tiện dân được tỏ bày thiển ý.

Kẻ tiện dân tin rằng, với sự quan tâm đến vận mệnh của triều đình và hoàng tộc, các quan đại thần đã hăng hái đề xuất xin bắt giam hoàng tử Átmét. Kẻ tiện dân suy nghĩ rằng nếu bắt giam hoàng tử thì cũng phải bắt giam cả những cận vệ của chàng. Nhưng những người ấy cũng đều là thần linh thì dễ gì mà bắt được họ? Liệu họ

không biến đi do phép tàng hình của giới thần tiên để về báo lại với tiên nữ của họ về nhục hình mà triều đình đã áp dụng với chồng của nàng và nàng không báo thù chúng ta hay sao? Nhưng giả như triều đình dùng một cách khác không ồn ào mà dập tắt được ý đồ xấu có thể có của hoàng tử thì chẳng phải là có lợi cho vinh quang của đấng thiên tử anh minh và triều đình đó sao? Nếu bệ hạ tin lời khuyên của kẻ tiện dân, tiện dân xin được đệ trình ý kiến như sau: Các thần linh và tiên nữ vốn cao tay, làm được những điều kỳ diệu mà con người trần thế không làm được, vậy chi bằng bệ hạ khích cho hoàng tử Átmét có vinh dự giúp bệ hạ được những việc có lợi cho triều đình qua môi giới của nàng tiên nữ , vợ của chàng với cái cớ là vì lợi ích của quốc gia mà hoàng tử có nghĩa vụ. Chẳng hạn những khi bệ hạ muốn mở chiến dịch cần phải chi tiêu rất lớn không những cho lán trại, lều bạt dã chiến cho bệ hạ và cho cả quân đội và chi tiêu cho lạc đà, lừa ngựa và những vật thồ, kéo khác. Bệ hạ không thể dựa vào uy tín của hoàng tử đối với tiên nữ để đặt vấn đề với chàng cung ứng cho bệ hạ một lều vải chỉ đặt gọn trong lòng bàn tay mà lại che được cho cả toàn bộ quân đội tham gia chiến dịch của bệ hạ hay sao?

Kẻ tiện dân xin không trình bày gì nhiều, nếu

hoàng tử đem về được một chiếc lều như vậy thì thiếu gì những đòi hỏi khác đại loại như thế, bệ hạ lại không yêu cầu được chàng. Cho đến cuối cùng chàng phải bó tay trước khó khăn hay không thể thực hiện nổi cho dù bằng những phương tiện gì sáng kiến của tiên nữ đã dùng phép thần thông bắt cóc được chàng cũng không thực hiện nổi. Với cách đó, mỗi khi đã bất lực thì chàng sẽ xấu hổ không dám xuất hiện nữa, buộc phải quanh quẩn suốt đời bên nàng tiên của chàng, thế là bệ hạ không còn phải lo đến những âm mưu của chàng nữa và như vậy chẳng có ai trách móc được bệ hạ phạm phải hành động làm đổ máu một đứa con trai hoặc giam giữ chàng suốt đời trong ngục thất".

Khi mụ phù thuỷ tâu xong, vua hỏi các sủng thần ai còn có ý kiến nào đề xuất hay hơn nhưng tất cả đều im lặng, vua bèn quyết định làm theo lời khuyên của mụ phù thuỷ, cho đó là ý kiến hợp lý nhất, vả lại hợp với tính chất mềm mỏng của vua suốt cả quá trình trị vì đất nước.

Ngày hôm sau khi hoàng tử Átmét đến bệ kiến vua cha đang bàn luận việc nước với các sủng thần. Chàng ngồi cạnh vua và sự có mặt của chàng không cản trở đến những câu chuyện không quan trọng còn tiếp tục bàn thêm một lát nữa. Tiếp sau đó, vua nói với hoàng tử:

"Con à, việc con trở về đã xoá đi cho trẫm một nỗi buồn sâu sắc do con vắng mặt lâu ngày không có tin tức. Hiện nay con lại giữ kỹ mật địa điểm nơi con chọn làm nơi ẩn dật và con hài lòng với số phận của con. Trẫm không muốn đi sâu vào điều bí ẩn ấy và chính con cũng không muốn thế. Trẫm cũng không hiểu lý do gì con lại có thể xử sự như vậy với một người cha từ bấy đến nay vẫn luôn luôn quan tâm đến hạnh phúc của con.

Trẫm biết hạnh phúc ấy là gì, trẫm vui mừng với nó và công nhận quyết định của con kết duyên với một nàng tiên giàu sang đầy quyền lực xứng đáng với tình yêu của con. Trẫm tuy có hùng mạnh nhưng không thể gây dựng được cho con một cuộc hôn nhân như vậy. Con đã ở một địa vị cao sang, địa vị mà bất cứ ai khác chứ không phải là người cha như trẫm đều có thể thèm muốn và ghen tị, trẫm chỉ yêu cầu con không những tiếp tục sống hoà thuận với trẫm như con vẫn sống cho đến bây giờ mà hơn nữa trẫm còn muốn con sử dụng uy tín của con đối với tiên nữ để giúp trẫm có được những thứ trẫm rất cần và ngay từ bây giờ trẫm muốn thử thách uy tín ấy của con. Con đã biết rằng khi có chiến tranh phải chi tiêu quá lớn, không nói đến các trở ngại khác thì việc các tướng lĩnh, các hạ sĩ quan, binh sĩ và ngay cả bản thân trẫm mỗi lần ra trận phải mất những khoản chi

tiêu quá lớn trong việc cung cấp lán trại lều bạt cùng lạc đà và súc vật để chuyên chở những thứ ấy. Nếu con chú ý giúp được trẫm vui lòng, trẫm tin chắc con chẳng có gì khó khăn mà không bàn được với tiên nữ, vợ con đồng ý cho trẫm một lều vải nắm gọn được trong lòng bàn tay nhưng lại có thể che nắng che mưa cho cả đạo quân của trẫm nhất là khi con nói cho tiên nữ biết rằng chiếc lều ấy là để tặng trẫm. Việc ấy có khó khăn nhưng không đến nỗi con bị từ chối. Tất cả mọi người, ai cũng biết quyền năng của các tiên làm được những chuyện gì phi thường hơn".

Hoàng tử Átmét không nghĩ vua cha của chàng lại đòi hỏi chàng một việc như vậy và thoạt mới nghe chàng đã thấy rất khó khăn nếu không nói là không thể được. Quả vậy, mặc dù chàng biết chắc chắn quyền năng của các thần linh và các tiên nữ rất lớn nhưng chàng không chắc liệu có thể cung cấp được cho cha chàng một lều vải tự trải rộng ra như cha chàng yêu cầu không.

Kể ra cho đến nay chàng chưa hề xin tiên nữ Pari-Banu một thứ gì. Chàng chỉ bằng lòng với những biểu hiện tình cảm thường trực của nàng đối với chàng và chàng đã hết lòng để đáp lại sự tin yêu đó, không vì quyền lợi nào khác là để giữ trọn tình yêu ấy. Bởi vậy chàng vô cùng bối

rối không biết nêu trả lời với vua cha chàng như thế nào cho phải đạo.

"Tâu phụ vương - chàng nói - nếu con đã giữ một bí mật với phụ vương về những gì đã đến với con và về quyết định của con sau khi con tìm thấy mũi tên; đó là vì con nghĩ nó chẳng có gì quan trọng để tâu trình phụ vương. Con không rõ do đâu bí mật ấy, phụ vương đã phát hiện được. Tuy nhiên con không thể giấu phụ vương rằng điều người ta tâu lên phụ vương là đúng sự thật. Con là chồng của tiên nữ như người ta đã tâu với phụ vương, con yêu nàng và con tin nàng cũng rất yêu con. Nhưng để nói rằng con có uy tín đối với nàng như phụ vương nghĩ thì con không thể chắc được như vậy. Điều đó không chỉ là con chưa đem ra thử thách, con cũng chưa có ý nghĩ ấy và con rất mong phụ vương miễn cho con thực hiện điều phụ vương đòi hỏi và để cho con được hưởng hạnh phúc, yêu và được yêu một cách vô tư chứ không vì một cái gì khác như con đã định. Nhưng điều một người cha đòi hỏi là một mệnh lệnh đối với một đứa con, mà con thì vốn khi nào cũng coi việc vâng lời là bổn phận của một người con. Mặc dù con không muốn và đó là một sự ngại ngùng không thể giải thích được, con sẽ nói với vợ con điều mà phụ vương đòi hỏi nhưng con không dám hứa trước với phụ vương là có thể đạt được.

Nếu con thôi, không còn vinh dự được về chầu phụ vương thì đó là một dấu hiệu nói lên rằng con không đạt được lời đòi hỏi của phụ vương, con xin phụ vương xá tội trước cho con và xin phụ vương coi như Người buộc con phải vào con đường cùng này.

Vua Ấn Độ đáp lại lời của hoàng tử Átmét:

"Con à, trẫm rất lấy làm buồn phiền về điều yêu cầu của trẫm có thể làm cho trẫm phải đau khổ không gặp được con nữa. Trẫm thấy rõ là con chưa hiểu hết được quyền lực của một người chồng đối với vợ đấy thôi. Vợ con tỏ ra chỉ hời yêu con nếu nàng có quyền năng của một nàng tiên lại đi từ chối một việc không lấy gì làm to tát hệ trọng cho lắm khi việc đó lại do trẫm yêu cầu, vì trẫm mà con bàn với nàng. Con hãy bỏ tính rụt rè của con đi, nó nẩy sinh từ chỗ con nghĩ con không được vợ yêu như con đã yêu vợ. Nào, con hãy về đề nghị với vợ con xem, con sẽ thấy nàng tiên yêu con quá mức con tưởng. Con nên nhớ rằng con không khóc thì mẹ không cho bú. Con nên suy ra ở con cũng vậy thôi, con sẽ không từ chối điều gì khi vợ con yêu cầu bởi vì con yêu nàng thì nàng không nỡ từ chối điều gì mà con đòi hỏi, bởi vì nàng yêu con.

Vua nước Ấn Độ không thuyết phục được hoàng

tử Ấn Độ bằng những lời lẽ của mình. Hoàng tử Átmét muốn cha chàng đòi hỏi chàng một điều khác hơn là đưa ra điều làm phật ý Pari-Banu yêu quí của chàng.

Quá buồn phiền, chàng đi khỏi hoàng cung sớm hơn hai ngày. Về đến tiên giới, tiên nữ Pari-Banu thấy vẻ mặt của chàng không cởi mở, vui vẻ như thường ngày khi gặp nàng. Nàng liền hỏi chàng nguyên cớ gì làm cho chàng thay đổi thái độ như vậy. Đáng lẽ trả lời câu hỏi của vợ thì chàng lại hỏi thăm sức khoẻ của nàng, lộ ra cho nàng thấy là chàng muốn tránh né nên nàng liền nói ngay:

"Thiếp sẽ trả lời chàng chừng nào chàng trả lời câu hỏi của thiếp vừa đặt ra cho chàng"

Hoàng tử chống chế hồi lâu, cam đoan rằng chẳng có chuyện gì, nhưng càng chống chế thì nàng càng dồn ép. "Thiếp không thể nào muốn nhìn thấy chàng trong tình trạng như thế này được. Chàng nên nói rõ cho thiếp biết do đâu chàng lo nghĩ để thiếp còn lo liệu giúp chàng làm tiêu tan điều gây ra cho chàng, trừ phi nó vượt quá quyền năng của thiếp là phụ vương của chàng đã qua đời. Nếu trong trường hợp ấy thì về phần thiếp, thiếp chỉ cố gắng góp sức mình, còn thời gian mới mang đến cho chàng nguồn an ủi chính".

Hoàng tử Átmét không thể im lặng mãi trước

những lời khẩn nài dai dẳng của nàng tiên, vợ chàng. Chàng nói:

"Cầu mong thượng đế để cho phụ vương tôi sống mãi và ban phước lành cho người đến trọn đời! Phụ vương tôi hiện nay hoàn toàn khoẻ; vậy đó không phải là nguyên nhân của sự buồn phiền mà nàng thấy hiện trên nét mặt tôi. Chính phụ vương tôi mới là nguyên nhân gây nên điều buồn phiền cho tôi và tôi càng lấy làm đau khổ khi người buộc tôi phải làm phiền đến nàng. Trước tiên, nàng biết đấy, với sự đồng tình của nàng tôi đã che giấu hạnh phúc của tôi sống cùng nàng, yêu thương nàng cũng như được nàng hết mực yêu thương và đã cùng nàng nặng lời thề thốt, thế mà không rõ vì sao phụ vương tôi đã biết rõ hết chuyện của chúng ta".

Tiên nữ Pari-Banu ngắt lời hoàng tử:

"Còn thiếp, thiếp biết điều đó. Chàng còn nhớ thiếp đã báo trước cho chàng về người đàn bà già đã lừa bịp chàng là mụ ốm nặng để cho chàng đem lòng thương hại đấy chứ? Chính mụ ấy đã tâu cho phụ vương chàng biết những điều chàng đã giấu phụ vương chàng. Thiếp đã nói với chàng rằng mụ già ấy chẳng có đau ốm gì cả; mụ ấy sẽ làm lộ hết sự thật. Quả vậy, sau khi thiếp sai hai người hầu cho mụ uống một thứ thuốc nước

thần diệu chữa khỏi mọi thứ bệnh sốt trong khi mụ chẳng cần phải uống thì mụ đã giả vờ nhờ có thuốc ấy mà mụ chóng khỏi bệnh và xin đến chào từ biệt thiếp để nhanh chóng về thuật lại những điều mụ vừa phát hiện được cho vua nước Ấn Độ. Nhưng chàng nói tiếp đi để chúng ta xem phụ vương chàng đã định làm phiền gì thiếp, tuy nhiên thiếp tin chẳng có gì xảy ra đâu, thiếp mong chàng tin như vậy".

Hoàng tử Átmét nói:

"Nàng à, nàng có thể nhận thấy cho đến nay tôi rất hài lòng được nàng yêu dấu, tôi không hề đòi hỏi ở nàng một ân huệ gì. Sau khi có một người vợ đáng yêu như vậy thì tôi còn mong muốn gì hơn? Tuy nhiên tôi biết rõ quyền lực của nàng nhưng tôi có bổn phận là không đem nó ra thử thách. Vậy xin nàng hãy hiểu kỹ cho; tôi van nàng, không phải do tôi mà chính là phụ vương tôi đã nhờ tôi đề nghị thẳng với nàng là Người muốn xin nàng một chiếc lều vải che mưa che nắng cho toàn bộ triều đình và cả đạo quân của Người khi người ra trận, nhưng chiếc lều chỉ nằm gọn trong lòng bàn tay. Một lần nữa không phải tôi mà là phụ vương của tôi muốn xin nàng ân huệ ấy".

Tiên nữ Pari-Banu tươi cười đáp:

"Hoàng tử ạ, thiếp rất tiếc là chỉ có việc nhỏ

nhặt như vậy lại gây cho chàng rối trí, lúng túng đến nỗi hiện ra trên nét mặt. Ở đây có hai vấn đề góp phần tạo nên cho chàng như vậy: một là luật lệ chàng đặt ra là chỉ có yêu thiếp và được thiếp yêu, tránh không nên một yêu cầu nào làm thiếp phải đưa quyền năng ra thử thách; hai là dù chàng có nói gì đi nữa thì thiếp cũng tin rằng chàng chỉ tưởng tượng ra lời của phụ vương chàng nhờ chàng đề nghị với thiếp là quá khả năng quyền lực của thiếp. Về vấn đề thứ nhất, thiếp xin khen ngợi chàng và thiếp càng yêu chàng nhiều hơn. Còn vấn đề thứ hai, thiếp chẳng khó khăn gì mà không nói cho chàng biết điều phụ vương chàng yêu cầu chỉ là một việc dễ dàng, nếu khi cần thiết thiếp có thể làm bất cứ việc gì khó khăn hơn. Vậy thì xin chàng để đầu óc cho nó thư thái và chàng cứ tin là chàng chẳng có gì là quấy rầy thiếp đâu; bao giờ thiếp cũng rất vui thích được đáp ứng những gì mà chàng muốn, vì tình yêu đối với chàng, thiếp sẵn sàng làm hết".

Nói xong, tiên nữ truyền gọi bà giữ kho báu đến.

"Chị Nuốcgihan (tên người giữ kho) chỉ hãy đem cái lều vải lớn nhất trong kho của tôi ra đây!"

Nuốcgihan đi ngay, chỉ lát sau đem đến một chiếc lều vải vẻn vẹn nằm kín trong bàn tay nắm

lại đưa cho bà chủ của mình. Tiên nữ nhận lấy, đặt vào tay hoàng tử Átmét.

Khi hoàng tử Átmét nhìn thấy cái mà tiên nữ gọi là lều vải lớn nhất, chàng ngỡ là nàng chế giễu chàng nên trên nét mặt và thái độ của chàng đã lộ vẻ ngạc nhiên. Tiên nữ Pari-Banu nhận thấy thế liền bật cười:

"Sao, chàng tưởng là thiếp trêu chàng ư? Rồi chàng sẽ thấy ngay là thiếp không phải là con người hay bông lớn. - Nuốcgihan! - nàng lấy lại cái lều trong tay hoàng tử trao cho bà giữ kho và nói - bà đi dựng cái lều này lên để hoàng tử xem nó đã đủ lớn như phụ vương của chàng yêu cầu chưa"

Bà giữ kho bước ra khỏi lâu đài tương đối xa để dựng lều vải. Lều dựng xong hoàng tử Átmét thấy nó không quá bé mà lại rất lớn đủ cho hai đạo quân đông hơn đạo quân của vua Ấn Độ. Chàng nói với tiên nữ Pari-Banu:

"Bà hoàng yêu quí của tôi ơi, tôi nghìn lần xin nàng thứ lỗi cho tính hoài nghi của tôi. Sau những gì tôi đã trông thấy, tôi tin là chẳng có việc gì khi nàng muốn mà nàng lại không thể làm được một cách hoàn hảo"

Tiên nữ nói:

"Chàng xem, cái lều có lớn hơn so với nhu cầu của nhà vua. Nhưng chàng cần phải chú ý một điều là nó có đặc tính muốn rộng ra hay hẹp lại cho vừa theo ý mình cũng được, chẳng cần phải mó tay vào".

Người giữ kho hạ lều, cho nó bé lại như ban đầu rồi đặt vào giữa lòng bàn tay của hoàng tử. Hoàng tử Átmét nhận lấy và ngay sáng ngày hôm sau, không nấn ná lâu, chàng lên ngựa, cùng với đoàn tuỳ tùng về gặp phụ vương của chàng.

Nhà vua tin rằng một chiếc lều vải như Người đòi hỏi là ngoài khả năng, không thể nào có được nên vô cùng ngạc nhiên trước sự nhanh chóng của hoàng tử Átmét. Vua nhận lều và sau khi ngắm nghía thấy nó nhỏ bé đến dường ấy thì vô cùng ngạc nhiên. Khi vua cho dựng lều trên một cánh đồng rộng, vua nhận thấy nếu có hai đạo quân đông bằng đạo quân của vua trú ở dưới thì lều vẫn đủ rộng. Thấy nhà vua ngắm chiếc lều với vẻ như thấy nó quá rộng, bất tiện trong khi dùng, hoàng tử Átmét liền tâu với vua cha rằng dù trông nó như vậy nhưng nó co giãn được dù người trú ở dưới nhiều hoặc ít bao nhiêu cũng vừa vặn.

Bề ngoài, vua nước Ấn Độ tỏ lời cám ơn hoàng tử đã tặng vua một món quà vô cùng kỳ diệu và nhắc chàng thay mặt vua chuyển lời cám ơn

đến tiên nữ Pari-Banu rồi vua sai cất cẩn thận chiếc lều vào kho, nhưng trong thâm tâm vua vẫn nẩy ra sự ghen tức sâu cay hơn cả các nịnh thần và mụ phù thuỷ ton hót cho rằng nhờ có đặc ân của tiên nữ nên hoàng tử, con trai của vua mới có thể làm được những việc vô cùng to tát hơn cả khả năng của vua cho dù uy danh và sự giàu có của vua đã rất lớn. Bởi vậy vua càng sốt sắng hơn trước tìm cách làm cho chàng chóng suy vong. Vua đã hỏi ý kiến mụ phù thuỷ, mụ đã khuyên vua xui hoàng tử xin nước giếng Sư Tử về cho vua.

Suốt buổi chiều, vua chủ trì cuộc họp của triều thần như thường lệ, nhân có mặt hoàng tử Átmét, vua nói với chàng:

"Con trai ạ, trẫm rất hài lòng và biết ơn con đã tặng trẫm lều vải thần diệu, trẫm coi đó là vật quí nhất trong kho tàng của hoàng tộc ta, con cũng nên vì tình yêu đối với trẫm mà tặng trẫm một vật khác cũng không kém làm cho trẫm vui thích bằng. Trẫm biết tiên nữ, vợ của con dùng nước trong một cái giếng Sư Tử nào đó để chữa mọi thứ bệnh sốt rất nguy hiểm. Trẫm hoàn toàn tin rằng sức khoẻ của trẫm rất quí đối với con nên trẫm không nghi ngờ rằng con có thể xin cho trẫm một bình nước ấy coi như nó là một thứ thuốc

tiên mà trẫm cần đến bất cứ lúc nào. Vậy con hãy giúp trẫm việc quan trọng này, như vậy con có thể biểu lộ được tình yêu vô bờ bến đối với người cha nhân từ của con"

Hoàng tử Átmét những tưởng mình đã đem về cho vua cha một chiếc lều vải cực kỳ đặc biệt và tiện lợi đến vậy thì cha không còn giao cho chàng một việc gì phải cầu cạnh đến tiên nữ Pari-Banu nữa cho nên vừa nghe đến sự đòi hỏi mới của vua, chàng hết sức sửng sốt mặc dù tiên nữ đã đảm bảo với chàng sẽ hết lòng làm bất cứ việc gì chàng yêu cầu, tuỳ thuộc vào quyền năng của nàng có thể làm được. Sau một lát im lặng, chàng nói với vua:

"Tâu bệ hạ, con kính xin bệ hạ biết cho rằng chẳng có việc gì mà con hông sẵn sàng làm để góp phần kéo dài tuổi thọ cho bệ hạ nhưng con mong rằng những việc ấy không có sự can thiệp của vợ con. Chính vì vậy mà con không dám hứa trước có thể đem được thứ nước giếng đó về. Tất cả những gì con có thể làm là con lại phải xin xỏ, nhờ cậy một cách bất đắc dĩ như việc xin cái lều vải"

Ngay ngày hôm sau, hoàng tử Átmét trở về bên tiên nữ của chàng, thành thật kể lại đầy đủ những gì đã qua ở triều đình của vua nước

Ấn Độ khi chàng dâng chiếc lều bạt. Vua đã nhận với lòng biết ơn đối với nàng và chàng không quên lưu ý nàng một đòi hỏi mới của phụ vương chàng yêu cầu chàng thay mặt để xin nàng. Chàng nói thêm:

"Bà hoàng thân yêu của tôi, tôi nêu vấn đề này ra là cốt để thuật lại cho nàng nghe những câu chuyện giữa phụ vương tôi và tôi, còn về sau, nàng là chủ nhân, xin tuỳ nàng có thể thoả mãn được yêu cầu cho Người hay không là tuỳ ở nàng, chứ tôi không tham gia vào chuyện này, tôi chỉ muốn những gì mà nàng muốn, thế thôi".

Tiên nữ Pari-Banu đáp:

"Không, không, thiếp rất vui mừng khi vua nước Ấn Độ biết rằng chàng không dửng dưng với thiếp. Thiếp muốn làm vừa lòng đức vua, và, cho dù mụ phù thuỷ có đưa ra với Người lời khuyên gì chăng nữa (thiếp biết đức vua đang nghe theo lời mụ) thì thiếp cũng như chàng, chúng ta không chấp ở đó có gì là không đúng. Thiếp biết trong lời đòi hỏi ấy có hàm ý ác độc và nguy hiểm đấy, rồi chàng sẽ hiểu rõ qua câu chuyện chàng sẽ nghe thiếp kể đây. Giếng nước Sư Tử nằm chính giữa sân của một lâu đài đồ sộ có bốn con sư tử hung dữ canh giữ ở cửa ra vào, hai con thức, hai con ngủ, thay phiên nhau. Nhưng xin

chàng đừng sợ, thiếp sẽ chỉ cho chàng cách đi qua giữa những con sư tử ấy mà không gặp một sự nguy hiểm nào"

Lúc ấy, tiên nữ Pari-Banu đang khâu quần áo nên gần nàng có những cuộn chỉ. Nàng cầm lấy một cuộc đưa cho hoàng tử Átmét và nói:

"Trước tiên chàng cầm lấy cuốn chỉ này rồi thiếp bày cho chàng cách dùng.

Thứ hai là chàng cho thắng sẵn hai con ngựa, chàng cưỡi một con và con kia thì dắt, chở một con cừu chặt làm tư, cần phải giết sẵn từ hôm nay. Việc thứ ba là chàng chuẩn bị cho một cái bình để múc nước giếng. Sáng sớm mai chàng lên ngựa cùng với con ngựa kia dắt tay rồi sau khi ra khỏi cổng sắt chàng ném cuộn chỉ ra phía trước mặt: cuộn chỉ tở ra và lăn mãi cho tới cổng của lâu đài. Chàng theo nó cho đến đó và khi cuộn chỉ dừng lại thì cổng cũng mở ra, chàng sẽ trông thấy bốn con sư tử, trong đó hai con còn thức, gầm lên, đánh thức nốt hai con kia. Chàng đừng sợ, cứ ném cho chúng mỗi con một phần tư con cừu. Chàng vẫn ngồi nguyên trên ngựa, không được đặt chân xuống đất. Xong không để mất thì giờ, cứ nhẹ nhàng cho ngựa lặng lẽ đến bên bờ giếng, vục nước đầy vào bình, nhưng

vẫn không đặt chân xuống đất, rồi cứ nhẹ nhàng như vậy trở lại ngay. Những con sư tử mải ăn nên chúng để cho chàng tự do ra khỏi cửa một cách dễ dàng".

Hôm sau, hoàng tử Átmét cưỡi ngựa ra đi theo giờ của tiên nữ Pari-Banu đã định thực hiện từng điểm một như lời của nàng đã dặn. Chàng đến cổng lâu đài, ném bốn đùi cừu cho bốn con sư tử và sau khi đã mạnh dạn đi qua giữa chúng, chàng đến bờ giếng vục đầy nước vào bình, xong quay lại ra khỏi lâu đài an toàn vô sự như khi chàng vào. Sau khi đi khỏi lâu đài được một quãng, chàng quay mặt lại thấy hai con sư tử chạy ào lại phía chàng. Không hề sợ hãi, chàng rút kiếm ra định chống cự, nhưng lại thấy một con quay ra hướng khác với một khoảng cách vừa phải, lắc đầu, vẫy đuôi như ra hiệu không muốn làm hại chàng mà chỉ để vượt lên trên phía trước chàng, còn con kia thì ở lại phía sau, đi theo chàng. Hoàng tử tra kiếm vào vỏ, và cứ thế chàng tiếp tục theo con đường của chàng cho đến kinh thành nước Ấn Độ. Chàng thúc ngựa vào cổng thành, có hai con sư tử đi kèm và chúng chỉ rời chàng khi chàng đến cửa của lâu đài nhà vua, để chàng lại đấy rồi quay trở lại theo con đường cũ mà chúng đã đến, không khỏi gây nên nỗi kinh hoàng trong dân

chúng, khi trông thấy chúng, người thì ẩn nấp người chạy trốn để tránh xa chúng mặc dù chúng bình thản bước đi không có gì là hung dữ.

Nhiều viên quan hầu đến giúp hoàng tử Átmét xuống ngựa, tháp tùng chàng đến tận nhà ở của vua trong khi vua đang có cuộc đàm đạo với các sủng thần.

Hoàng tử đến gần vua đặt chiếc lọ xuống dưới chân vua và cúi xuống hôn thảm trải nền, khi đứng dậy, chàng tâu rằng:

"Muôn tâu bệ hạ, con xin dâng lên bệ hạ nước thần diệu mà bệ hạ cần để xếp bên cạnh những vật quí hiếm nhất trong kho báu của Người. Con xin kính chúc bệ hạ vạn thọ vô cương không bao giờ phải dùng đến thứ thuốc này"

Khi hoàng tử đã chúc tụng xong, vua bảo chàng ngồi xuống cạnh Người rồi nói:

"Con ạ, trẫm cám ơn con về món quà quan trọng này và mừng cho con thoát qua hiểm hoạ vì tình yêu thương của con đối với trẫm đã được mụ phù thuỷ cho biết giếng nước Sư Tử và mối nguy hiểm khi đến lấy nước ở đấy. Con hãy nói cho trẫm biết con đã khéo kéo bằng cách nào hay bằng sức mạnh lạ thường nào mà con đã vượt qua được?"

"Tâu bệ hạ - hoàng tử Átmét đáp - con chẳng có gì đáng để bệ hạ khen ngợi. Tất cả là hoàn toàn do tiên nữ, vợ con, con không dám nhận về mình vinh quang nào khác là đã nghe theo những lời khuyên của nàng".

Thế rồi chàng kể lại những lời khuyên ấy cùng với chuyến đi và cách xử sự của chàng. Khi nghe xong, tuy bên ngoài tỏ ra rất vui mừng nhưng trong thâm tâm thì chứng ganh tị của vua không những bớt đi, lại còn tăng lên. Vua đứng lên rồi lui vào phòng trong, ở đấy đã có mặt mụ phù thuỷ mà hồi nãy vua đã cho tìm đến.

Mụ phù thuỷ, sau khi đến, không phải phiền đến nhà vua cho biết về thành công của hoàng tử Átmét. Mụ đã biết qua tiếng đồn đại khi hoàng tử về và mụ đã chuẩn bị sẵn một phương sách chắc chắn mà mụ tin là tốt nhất. Mụ đã tâu kế hoạch đó với nhà vua và ngày hôm sau giữa đông đủ các triều thần, vua nói với hoàng tử Átmét cũng có mặt ở đấy:

"Con ạ, trẫm chỉ còn có một yêu cầu nữa muốn nhờ con, sau đó trẫm không còn đòi hỏi gì con phải phục tùng nữa cũng như không cần đến uy tín của con đối với vợ của con để nàng phải giúp đỡ nữa: đó là trẫm muốn con dẫn đến cho trẫm

một người đàn ông cao hơn một bô [1] rưỡi với bộ râu dài là ba mươi bộ, vác một chiếc côn sắt nặng năm trăm cân[2] vừa dùng để làm gậy chống được cả hai đầu, và người đó cũng biết nói".

Hoàng tử Átmét không tin được ở trên đời này lại có một người đàn ông như vua đòi hỏi. Chàng đã muốn từ chối nhưng nhà vua vẫn khăng khăng muốn thế, cứ nhắc lại với hoàng tử rằng tiên nữ có quyền năng làm được những điều kỳ lạ hơn nhiều.

Ngày hôm sau, hoàng tử Átmét trở lại vương quốc dưới mặt đất của tiên nữ Pari-Banu, kể cho nàng nghe về đòi hỏi của vua cha mà chàng cho là một việc khó lòng tin được so với hai điều vua đã đòi hỏi được.

"Theo tôi - chàng nói thêm - không thể tưởng tượng nổi trong vũ trụ lại có hay có thể có được một giống người như thế. Theo tôi có lẽ phụ vương tôi muốn thử xem tôi có tận tâm để đi tìm cho Người không hay nếu có loại người như thế thật thì biết đâu ý đồ của phụ vương tôi muốn hãm hại tôi. Quả thế, làm sao lại có thể dám chắc rằng tôi sẽ làm được một người nhỏ bé đến thế mà lại vác nổi chiếc gậy sắt nặng đến thế? Tôi có thể

(1) Piét (pied) = đơn vị đo chiều dài khoảng 30cm - ND
(2) Li-vơ-rơ (livre) = đơn vị cân đong nặng 500 gam - ND

phải dùng thứ vũ khí nào để cho người đó phải hàng phục theo ý muốn của tôi nếu quả thực có con người như thế. Tôi mong nàng gợi ý cho một cách gì để tôi có thể thoát ra khỏi việc này trong danh dự".

"Hoàng tử thân yêu ạ - tiên nữ đáp - xin chàng chớ hoảng hốt. Đi lấy nước giếng Sư Tử về cho nhà vua mới là chuyện nguy hiểm chứ tìm người đàn ông như nhà vua đòi hỏi thì chẳng gặp trở ngại gì. Chính người đàn ông đó là anh trai của thiếp tên là Xchaiba. Mặc dù là anh em ruột thịt nhưng chẳng giống nhau tí nào. Anh ấy, bản tính hung bạo, không có gì có thể ngăn cản được anh ấy làm đổ máu để trả thù khi có ai làm phật ý hay xúc phạm đến anh. - Ngoài cái đó ra anh là con người tốt nhất trần đời và anh sẵn sàng giúp đỡ khi người ta nhờ cậy anh. Anh ấy đúng là người như phụ vương anh mô tả. Anh không có một thứ vũ khí gì khác là thanh sắt năm trăm cân rất nặng, không có cái đó thì không bao giờ anh bước đi được, nhờ cái đó mà người ta vị nể anh. Thiếp sẽ cho mời anh đến để chàng biết, xem thiếp nói có đúng không, nhưng trước hết chàng hãy chuẩn bị tinh thần đừng để chết khiếp khi trông thấy bộ mặt kỳ dị của anh".

Hoàng tử Átmét tiếp lời nàng:

"Sao? nàng nói Xchaiba là anh của nàng? Đúng chứ bà hoàng của tôi? Cho dù sự xấu xa, dị dạng đến đâu thì chẳng những tôi không sợ khi nhìn thấy anh, mà điều đó cũng đủ làm cho tôi yêu mến anh, tôn trọng anh và coi anh như người ruột thịt của mình".

Tiên nữ truyền mang đến một chiếc lư hương bằng vàng đầy lửa đặt dưới tiền sảnh của lâu đài và một cái hộp cũng bằng vàng. Nàng lấy trong hộp ra một thứ hương liệu rồi ném vào lư hương; một làn khói dày bốc lên.

Một lát sau, tiên nữ nói với hoàng tử Átmét:

"Hoàng tử của thiếp ơi, anh thiếp đã đến rồi đó, chàng có trông thấy không?"

Hoàng tử nhìn ra, thấy Xchaiba cao chỉ độ một bộ rưỡi đang nặng nề đi đến với chiếc côn sắt năm trăm cân trên vai, với bộ râu rậm rì dài ba mươi bộ vểnh ra phía trước, râu mép hếch lên tận tai che gần kín mặt, hai mắt như mắt lợn ỉ, sâu hoắm, thụt vào trong, đầu to đùng, đội một chiếc mũ chụp nhọn hoắt, lại còn gù lưng và gù cả ngực.

Giá như hoàng tử Átmét không được báo trước là Xchaiba, anh của Pari-Banu thì thoạt trông thấy, chàng đã có thể chết khiếp nhưng bởi sự giới thiệu ấy nên chàng yên tâm, cùng tiên nữ đến đón tiếp,

một cách bình thường, không tỏ một dấu hiệu nào là yếu đuối, sợ sệt.

Xchaiba vừa bước tới vừa nhìn hoàng tử Átmét bằng con mắt lạnh lùng đến phát sợ, rồi vừa đến gần vừa hỏi Pari-Banu người bên cạnh nàng là ai. Tiên nữ đáp:

"Thưa anh, đây là chồng em, tên chàng là Átmét, con vua Ấn Độ. Sở dĩ em không mời anh đến dự tiệc cưới của chúng em là em không muốn làm anh phải bỏ lỡ chuyến đi của anh mà anh đã thu xếp và em cũng rất vui khi biết tin anh đã trở về thắng lợi. Đó là lý do mà em dám tự tiện mời anh đến hôm nay".

Nghe xong những lời trên, Xchaiba nhìn hoàng tử Átmét bằng con mắt cảm tình tuy nó giảm được đôi chút của dáng kiêu kỳ và dữ tợn.

"Em gái à, ta có thể giúp chú ấy được gì đây" - Xchaiba hỏi - Chú ấy cứ nói ra. Chỉ cần biết chú ấy là chồng của em thì muốn bất cứ việc gì, ta cũng buộc phải làm cho chú ấy vừa lòng"

Pari-Bamu đáp:

"Đức vua nước Ấn Độ, thân phụ của chàng có đầu óc hiếu kỳ muốn được gặp anh, em đề nghị anh để chồng em được dẫn đường anh đến đó"

"Chỉ cần chú ý đi lên trước Xchaiba đáp - anh sẵn sàng đi theo"

Tiên nữ Pari-Banu nói:

"Thưa anh, bây giờ thì đã quá muộn, xin anh hãy để đến ngày mai. Nhưng em cần nói để anh biết việc gì đã xảy ra giữa vua nước Ấn Độ và hoàng tử Átmét từ khi có cuộc hôn nhân của hai chúng em, tối nay em sẽ trao đổi với anh". Ngay hôm sau Xchaiba đã rõ những gì được báo trước, lẻ ra đi rất sớm, theo sau hoàng tử Átmét là người dẫn đường. Chàng sẽ giới thiệu lão với nhà vua. Hai người đi đến kinh đô; khi Xchaiba hiện ra ở cổng thành thì mọi người sợ hãi. Họ trông thấy một mẫu người xấu xí, gớm ghiếc đến kinh khủng, vội vàng chạy vào các hàng quán hoặc các nhà hai bên đường rồi đóng cửa lại; còn những người khác thì chạy trốn, hễ gặp ai cũng báo tin cho nhau sự khủng khiếp ấy, khiến những người này cũng vội quay đàng sau và cứ thế mà chạy thật xa. Xchaiba và hoàng tử Átmét đi đến đâu đều thấy ở đấy vắng tanh, hiu quạnh, trên quảng trường cũng như các đường phố dẫn đến hoàng cung. Tại đây, những người gác cổng đáng lẽ ít ra là ở trong tư thế ngăn cản Xchaiba lọt vào thì lại chạy tán loạn, mỗi người một ngả, để ngỏ cửa cho con người đáng sợ ấy tự do bước vào. Hoàng tử Átmét và

Xchaiba đi thẳng vào phòng thiết triều mà không gặp một sự cản trở nào. Tại đây, nhà vua ngồi trên ngai vàng đang ra những chỉ dụ. Dường như các nhân viên phục vụ đã bỏ nhiệm sở ngay khi họ trông thấy Xchaiba xuất hiện nên hai người tự do bước thẳng vào mà chẳng gặp khó khăn gì.

Xchaiba ngửng cao đầu kiêu hãnh bước đến trước ngai vàng không chờ cho hoàng tử Átmét giới thiệu. Gã lên tiếng nói oang oang với vua Ấn Độ:

"Nhà ngươi gọi ta đến thì ta đã có mặt đây, vậy nhà ngươi cần gì đến ta?"

Đáng lẽ trả lời thì nhà vua đưa hai tay lên che mắt và quay đầu đi để khỏi phải nhìn thấy một vật kinh khiếp đến thế. Xchaiba phẫn nộ về sự đón tiếp bất lịch sự và đầy xúc phạm ấy khi lão đã cất công đến theo lời yêu cầu của vua Lão giơ cao chiếc gậy sắt, nói rằng:

"Hãy nói đi" rồi giáng xuống đầu nhà vua chết ngay chết ngay lập tức trước khi hoàng tử Átmét nghĩ đến xin tha tội cho cha chàng. Tất cả người gì mà chàng có thể làm kịp là xin lão đừng giết chết thêm quan tể tướng. Ông này đang đứng ngay bên phải nhà vua. Hoàng tử nói với người anh vợ rằng tể tướng là người đáng khen vì đã có những lời khuyên chính trực với vua cha chàng.

"Vậy chỉ có những tên này là dèm pha, xu nịch phải không?" - Xchaiba vừa nói vừa đập chết những sủng thần khác đứng hai bên tả hữu; tất cả đều là những nịnh thần xấu xa của vua, là những kẻ thù của hoàng tử Átmét. Bao nhiêu lần lão vung lên là bấy nhiêu tên bỏ mạng, chỉ có những tên không đến nỗi quá khiếp đảm, chết ngất tại chỗ mới đánh tháo được để chạy thoát thân.

Cuộc hành hình kinh khủng ấy vừa xong, Xchaiba ra khỏi phòng thiết triều, đến giữa sân, vẫn vác chiếc gậy trên vai. Lão vừa nhìn tể tướng đang đi theo hoàng tử Átmét, vừa nói rằng:

"Ta biết ở đây có một con mụ phù thuỷ thì phải, con mụ ấy còn thù oán hoàng tử Átmét, em rể của ta hơn cả những tên nịnh thần bất lương mà ta vừa trừng phạt. Ta muốn người tà dẫn con mụ ấy đến đây để ta trị tội"

Tể tướng ra lệnh đi tìm và người ta đã dẫn mụ đến. Xchaiba giơ gậy lên đập chết ngay con mụ độc ác đó. Lão nói:

"Mi hãy đi mà học cách đưa ra những lời khuyên độc địa, rồi cứ giả vờ mà ốm đi"

Thế là mụ phù thuỷ cùng chịu chung số phận, chết ngay tại chỗ.

Xchaiba nói tiếp:

"Như thế này chưa đủ đâu, ta sẽ đập chết cả thành phố nếu một lát nữa, mọi người không coi hoàng tử Átmét em rể của ta là đức vua của họ và vua của toàn cõi Ấn Độ"

Ngay tức khắc, những người có mặt ở đấy khi nghe được quyết định ấy đều lớn tiếng reo hò và tung hô. "Hoàng thượng Átmét muôn năm!" và chỉ lát sau toàn thể kinh thành vang dậy những lời tung hô ấy. Xchaiba truyền lệnh mặc hoàng bào cho hoàng tử Átmét và đặt chàng lên ngôi vua của nước Ấn Độ rồi tổ chức chúc tụng chàng và để mọi người tuyên thệ trung thành với đức vua, Xchaiba đi đón em gái của lão là Pari-Bamu long trọng rước nàng vào triều và phong làm hoàng hậu nước Ấn Độ.

Còn về hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha vì họ chẳng có liên quan gì trong âm mưu chống lại hoàng tử Átmét, mặc khác họ cũng không hề biết gì về việc ấy nên hoàng tử Átmét đã phong cho họ một tỉnh rất lớn cùng với thủ phủ của nó làm thái ấp để họ sống sung túc ở đấy suốt đời. Hoàng tử Átmét cũng phái một vị đại thần đến gặp hoàng tử Hút-xanh, người anh cả của chàng để thông báo những biến đổi vừa xảy ra trong triều chính và đề nghị anh mình tự chọn lấy một tỉnh nào trong vương quốc mà anh thích để tận

hưởng với những sản nghiệp được phong cấp. Nhưng hoàng tử Hút-xanh đã thấy mình rất hạnh phúc quen sống trong cảnh ẩn dật quạnh hưu nhưng thanh thản của mình nên nhờ viên quan đại thần ấy chuyển lời cảm tạ đến nhà vua, người em út của chàng về hành động thân tình và quảng đại ấy. Chàng hứa sẵn sàng thần phục đức vua và nhờ tâu lại rằng ân huệ duy nhất mà chàng cầu xin là tiếp tục được sống trong chốn ẩn cư mà chàng đã chọn.



CHUYỆN MỘT HOÀNG HẬU BỊ HAI NGƯỜI CHỊ GHÉT GHEN BỨC HẠI

Muôn tâu bệ hạ [1], xưa kia có một hoàng tử của nước Ba-tư tên là Khôxruxát mới bắt đầu đến tuổi trưởng thành đã thích những chuyện phiêu lưu chơi bời trong đêm. Chàng thường cải trang, dắt theo một cận vệ tin cẩn nhất cũng cải trang như chàng dạo khắp khu dân cư trong kinh thành và đã xảy ra cho chàng khá nhiều chuyện đặc biệt mà hôm nay thiếp sẽ không kể hầu bệ hạ, nhưng thiếp muốn bệ hạ vui lòng nghe một câu chuyện đã xảy ra với chàng khi lần đầu tiên chàng ra khỏi hoàng cung kể từ sau ngày chàng đăng quan, lên ngôi vua được mấy hôm, kế vị đức vua cha mới băng hà vì quá già yếu.

Sau lễ đăng quang và tang lễ của vua cha đã

(1) Lời của nàng Sơhơragiát nói với hoàng đế Ấn Độ, chồng của nàng - ND

xong xuôi, vị quốc vương Khôxruxát vì sở thích và cũng vì trách nhiệm, muốn tự mình biết những chuyện khác thường xảy ra trong kinh thành. Chàng đã ra khỏi hoàng cung vào một đêm lúc hai giờ sáng cùng với quan tể tướng. Hai người cải trang đi vào một khu phố dân nghèo, khi qua một đường phố, vua nghe có tiếng chuyện trò khá lớn trong một ngôi nhà. Vua bèn quyết định dừng lại nơi có tiếng nói ấy. Liếc mắt qua khe cửa, vua thấy dưới ánh đèn có ba chị em gái ngồi trên chiếc tràng kỷ đang nói chuyện vãn với nhau sau bữa cơm tối.

Qua lời nói của cô lớn tuổi nhất, vua biết được câu chuyện của họ bàn ạc xoay quanh những ước mơ của họ.

"Chính vì nói chuyện về mơ ước - cô này nói - thì nguyện vọng của tớ là lấy được anh chàng làm bánh của nhà vua để được ăn bánh cho đã đời, để biết được thế nào là những chiếc bánh ngon nhất của đế vương. Nào, các cô em của chị ước như thế nào, hãy nói xem có hay hơn lời ước của chị không nào?"

"Em ấy à? - cô em thứ hai tiếp lời - em sẽ được ăn thả cửa những món hầm, xào, rán ngon nhất, chứ cái bánh mì, bánh ngọt ấy à, là những cái phổ thông, ai mà chẳng biết. Chị xem, chị cả

này em muốn người bếp trương của đức vua sẽ là chồng của em đấy, có được không nào?"

Cô út, một cô gái có nhan sắc hơn, dung nhan dễ thương hơn hai cô chị và trông có vẻ lại thông minh, lanh lợi đến lượt cũng cất tiếng nói rằng:

"Với em, các chị ạ, ước ao của em không nhằm vào những điều bình thường đâu, em muốn cao xa hơn nhiều, vì đã nói đến ước mơ thì em mong đức vua của chúng ta sẽ là chồng của em cơ! Rồi em sẽ sinh ra cho hoàng đế một hoàng tử có mái tóc một bên thì vàng óng, còn một bên thì màu bạch kim, rồi khi nào con em mà khóc thì nước mắt nó chảy ra thành một chuỗi ngọc trai lung linh rất đẹp, còn khi nó cười thì làn môi đỏ chót nở ra một nụ hoa hồng tươi thắm"

Những điều ước mơ của ba cô gái, đặc biệt là cô em út làm cho vua Khôxruxát cảm thấy rất độc đáo đến nỗi vua quyết định làm cho cả ba chị em được thoả lòng. Vua không nói ý định của mình cho tể tướng biết, nhưng chỉ bảo với ông là phải nhớ kỹ lấy ngôi nhà ấy để đến ngày mai dẫn cả ba chị em vào cung gặp vua.

Thi hành chỉ dụ, ngày hôm sau tể tướng đến bảo với các cô phải vào bệ kiến đức vua ngay. Ông chỉ để cho các cô đủ thì giờ thay bộ cánh đẹp mà không hề giải thích thêm một lời nào cả.

Khi ba chị em đã ở trước ngai vàng, vua phán rằng:

"Các cô hãy nói cho trẫm nghe các cô có nhớ tối hôm qua các cô đã vui vẻ ước những gì không? Các cô không được che giấu trẫm, trẫm muốn biết những điều mơ ước ấy! Vậy các cô mạnh dạn nói đi xem nào!"

Ba chi em không hề chờ đợi những lời vua vừa hỏi đã làm cho họ cực kỳ bối rối. Mắt họ nhìn xuống, mặt đỏ bừng làm cho họ càng có duyên, nhất là cô gái trẻ tuổi nhất đã khiến cho trái tim của vua phải rung động.

Phần vì thẹn thùng, phần vì lo lắng về câu chuyện của tối hôm qua có thể xúc phạm đến vị thiên tử nên ba cô lặng thinh không hề nhúc nhích. Dường như nhà vua cũng nhận ra điều đó nên đã nói để các cô yên lòng:

"Đừng sợ gì cả, không phải trẫm cho đòi các cô đến để bắt tội các cô, trẫm thấy câu hỏi của trẫm vừa rồi đã làm cho các cô lo lắng, ngược với ý trẫm. Trẫm đã biết các cô ước ao như thế nào rồi, trẫm sẽ không hỏi như thế nữa"

Vua dừng một lát rồi nói thêm:

"Cô này, cô ước muốn được lấy trẫm làm chồng? Hôm nay cô sẽ được toại nguyện. Còn hai cô? -

vua nói với hai cô chị cả và chị hai - Trẫm cũng sẽ đứng ra tổ chức lễ cưới cho với người làm bánh mì của trẫm và người bếp trưởng của trẫm".

Vua vừa tuyên bố xong, cô gái út phủ phục xuống dưới chân vua trước hai người chị của mình để cảm tạ đức vua:

"Tâu bệ hạ - cô nói - lời ước của kẻ tiện dân, bệ hạ đã biết chỉ là điều nói vui trong ba chị em khi chuyện trò với nhau, tiện dân đâu được xứng đáng với vinh dự tựa man thuyền rồng mà bệ hạ ban cho, tiện dân cúi xin bệ hạ tha tội cho sự bạo mồm bạo miệng ấy"

Hai người chị cũng định từ tạ như vậy nhưng vua đã ngắt lời:

"Không, không thể khác được, lời ước của mỗi người phải được thực hiện!"

Các tiệc cưới được tiến hành tổ chức ngay ngày hôm ấy như quyết định của vua nhưng có sự khác biệt lớn. Lễ cưới của cô út được cử hành trọng thể, kèm theo tiệc tùng linh đình và hội hè vui chơi phù hợp với cuộc hôn nhân của một ông vua và bà hoàng của vương quốc Ba-tư, trong khi lễ cưới của hai người chị chỉ được cử hành với tầm cỡ phù hợp tính chất địa vị của những người chồng là thợ làm bánh và bếp trưởng của nhà vua.

Hai người chị cảm thấy sự quá chênh lệch một trời một vực giữa đám cưới của họ với của cô em út nên họ rất mặc cảm, không thật hài lòng với hạnh phúc của mỗi người theo ước nguyện, mặc dù họ cũng phải thừa nhận nó đã vượt xa hy vọng khó có thể có được của họ, nên họ đã sinh lòng ghen tị với cô em; không những như vậy họ đã làm vẩn đục niềm vui của chính họ mà còn gây nên niềm bất hạnh lớn, những tủi nhục và khổ đau cho hoàng hậu, người em út của họ.

Lúc đầu, họ cũng chưa có dịp để thông đồng với nhau về điều suy nghĩ của họ trong sự ưu ái của nhà vua đối với cô em út mà họ dám chắc có thiệt thòi cho họ nên họ không tập trung được tâm trí vào việc lo toan đám cưới cho mình. Nhưng khi họ đã có thể gặp nhau sau đó vài ngày tại nhà tắm công cộng, nơi họ sẽ thường xuyên gặp nhau thì người chị cả nói với người em thứ hai:

"Này dì, dì nghĩ thế nào về con em út của chúng ta? Có xứng đáng là một bà hoàng không?"

"Em thú thật với chị là em chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao nữa - người em thứ hai đáp - em không thể nào tưởng tượng được là nó có những nét quyến rũ gì để làm cho đức vua phải mê nó như điếu đổ đến vậy! Chẳng qua nó cũng chỉ là một con "búp bê" như chị thấy đấy, chứ

đẹp tốt cái nỗi gì so với chị và em. Phải chăng lý do để đức vua không để mắt đến chị em mình là vì nó có vẻ trẻ trung, nhí nhảnh hơn chúng mình một chút chứ gì? Kể ra mà nói thì chị xứng đáng làm hoàng hậu hơn mới đúng".

"Này, dì ơi - người chi cả đáp - giá như đức vua chọn dì thì tôi chẳng có gì phải bình luận, nhưng Người lại đi chấm cái con bẩn thỉu ấy, tôi mới bực chứ! Tôi sẽ trả thù cho nó biết tay, còn dì, dì có dám làm như tôi không? Chính vì vậy mà tôi muốn dì hợp sức với tôi để chị em ta cùng nhau hành động. Việc này đối với chị em mình nó hệ trọng lắm, dì có nghĩ ra cách gì để làm nhục được nó thì báo cho tôi biết với. Còn về tôi nếu tôi tìm ra được điều gì làm cho bõ ghét thì tôi báo cho dì để dì cùng tham gia".

Thế là với mưu đồ xấu xa ấy, hai người chị gặp nhau luôn và mỗi lần chuyện trò với nhau họ lại bàn tính cách thức làm khó dễ cho cô em và ngay cả phá hoại hạnh phúc của em nữa họ cũng chẳng từ. Họ đã dự kiến với nhau nhiều cách nhưng khi cân nhắc lại để thực hiện thì thấy những khó khăn lớn nên không dám liều. Tuy vậy họ vẫn thỉnh thoảng đến thăm hoàng hậu nhưng với một sự giả dối rất khéo léo, nguy trang dưới tình thương yêu ruột thịt làm cho hoàng hậu cả tin

ở hai chị mình và tỏ ra rất vui mừng cho hạnh phúc và địa vị cao sang của mình. Về phía hoàng hậu, bao giờ nàng cũng tiếp đón, đối xử với các chị bằng thái độ chân tình, qui mến và kính trọng mà họ cũng phải thừa nhận với nhau là cô em gái của chẳng có gì tỏ ra kiêu kỳ, tự phụ về địa vị của nàng và bao giờ cũng thật lòng thương yêu các chị như thuở nào.

Vài tháng sau ngày cưới, hoàng hậu thấy mình mang thai, nhà vua rất vui mừng và niềm vui ấy sau khi được truyền tụng cho nhau trong hoàng cung và triều đình, còn lan rộng ra các phố phường của toàn kinh thành nước Ba-tư. Hai người chị đến chúc mừng em gái và biết trước thế nào hoàng hậu cũng cần có bà đỡ để chăm nom thai nghén, luôn ở bên cạnh giúp nàng trong trường hợp cái thai mỗi ngày một lớn cho đến ngày mãn nguyệt khai hoa. Họ đã bàn với cô em là không nên chọn ai khác ngoài hai chị ruột. Hoàng hậu ân cần nói với các chị:

"Các chị ơi, em không đòi hỏi gì hơn như các chị nghĩ nếu sự lựa chọn hoàn toàn thuộc về em; em dứt khoát phải trông nhờ vào lòng tốt của hai chị, nhưng em không thể nào làm khác ý muốn của nhà vua, Người truyền như thế nào thì em phải vâng theo như thế ấy, xin các chị

hãy nói với các anh rể của em cậy bề trên quen biết để tâu với đức vua ban cho ân huệ ấy. Khi nhà vua bảo với em đúng theo nguyện vọng ấy thì các chị hãy nghĩ rằng không những em tỏ ý với Người là em rất vui mừng về ý kiến của Người và còn tạ ơn Người là đã chọn hai chị giúp việc ấy cho em.

Hai ông chồng của hai bà chị lại nhờ các vị triều thần có tín nhiệm, dùng ảnh hưởng của mình để xin vua ban ân cho hai người chị gái của hoàng hậu được vinh dự làm bà đỡ; nhà vua hứa sẽ suy nghĩ về chuyện này và đã nhân khi nói chuyện với hoàng hậu, vua bàn với nàng rằng: Người thấy nếu hai người chị làm bà đỡ túc trực bên hoàng hậu thì thích hợp hơn bất cứ người nào khác nhưng sở dĩ nhà vua chưa bổ nhiệm họ là vì chưa có sự ưng thuận của nàng. Hoàng hậu cảm kích trước thái độ ân cần ấy đã nói với vua rằng:

"Tâu bệ hạ, thiếp chỉ biết sẵn sàng tuân theo bất cứ việc gì mà bệ hạ đã có ý kiến, nhưng vì bệ hạ đã có lòng nghĩ đến các chị của thiếp, thiếp vô cùng cảm tạ ân đức của bệ hạ đã vì thương yêu thiếp mà cất nhắc các chị ấy, thiếp không giấu được nỗi vui mừng đón nhận các chị ấy hơn là đón nhận người ngoài"

Thế là vua Khôxruxát phong hai người chị của

hoàng hậu làm bà đỡ cho hoàng hậu và họ được điều vào ở trong cung của hoàng hậu để có dịp thực hiện những điều độc ác mà họ đã nung nấu đối với người em của họ.

Thời kỳ mãn nguyệt khai hoa đã đến, hoàng hậu sinh hạ được một hoàng tử xinh đẹp như tranh vẽ. Nhưng đứa hài nhi dù có đẹp đến đâu cũng không thể làm cho hai người chị của hoàng hậu rung động. Họ đang tâm bọc đứa trẻ sơ sinh vào tã lót, đặt vào trong một chiếc làn rồi đẩy ra giữa dòng nước của con kênh chảy dưới chân lâu đài của hoàng hậu, rồi nhặt một con chó con đã chết thay vào đứa trẻ và rêu rao rằng hoàng hậu đã đẻ ra một con chó con.

Nghe tin đau xót ấy, nhà vua rất phẫn nộ; có thể hoàng hậu sẽ bị hành hình nếu quan tể tướng không kịp can ngăn. Ông nói rằng:

"Tâu bệ hạ, bệ hạ không thể bất công đổ hết trách nhiệm cho hoàng hậu về người kỳ quái của tự nhiên".

Chiếc làn có hoàng tử sơ sinh nằm trong, theo dòng nước của con kênh cuốn đi đến tận ngoài dãy tường bao che khuất dưới chân của cung hoàng hậu và tiếp tục trôi ngang qua khu vườn của hoàng gia. Tình cờ quan nội giám phụ trách việc trông nom vườn tược của nhà vua, một ông quan

trong cung vua được quí mến nhất đang dạo trong vườn dọc theo con kênh nhìn thấy chiếc làn lềnh bềnh trên mặt nước. Ông gọi một người làm vườn lúc ấy ở gần đấy, chỉ cho anh ta và bảo: "Anh chạy ngay vớt cái làn ấy lên đem lại đây cho ta xem trong đó có cái gì!" Người làm vườn nhanh chóng đến bờ kênh, sẵn có cái cuốc trong tay đã khéo léo khều cái làn về phía mình rồi vớt lên mang về. Người quản lý cực kỳ ngạc nhiên thấy một đứa trẻ quấn tã nằm trong làn. Mới nhìn qua cũng đã biết mới sinh nhưng có những nét khôi ngô lạ thường. Ông quan nội giám này lấy vợ đã lâu nhưng không có con, vốn ước ao có một mụn để nối dõi tông đường mà đến bây giờ trời vẫn chưa cho. Ông ngừng cuộc đi dạo lại, sai người làm vườn mang chiếc làn cùng đứa bé theo ông về nhà mình rồi gọi vợ:

"Bà ơi, chúng mình không có con thì đây Thượng đế giao cho chúng ta đây, bà hãy đi tán cho nó một bà vú nuôi và hãy chăm sóc nó như con đẻ của chúng mình. Từ giờ tôi công nhận nó là con của tôi!"

Người vợ vui mừng đón lấy đứa bé, vô cùng sung sướng nhận lấy trách nhiệm làm mẹ. Người quản lý vườn không muốn đi sâu tìm hiểu đứa bé từ đâu đến. Ông tự nhủ "ta thấy nó trôi từ

phía cung của hoàng hậu ra nhưng ta không có bổn phận phải kiểm tra xem những gì đã xảy ra ở đó cũng như gây ra sự huyên náo ở nơi cần có sự yên lặng".

Năm sau, hoàng hậu lại sinh hạ được một hoàng tử khác. Hai người chị vô luân thường của nàng cũng chẳng có lấy một chút lòng thương xót đối với đứa bé này hơn thằng anh của nó. Họ cũng đặt nó vào một cái làn như trước và thả xuống con kênh đào và thay vào đó một con mèo con, rồi phóng tin rằng hoàng hậu lần này đẻ ra mèo.

May mắn cho đứa bé sơ sinh, quan nội giám, quản lý vườn tược lúc này cũng đang có mặt gần bên con kênh, đã cho vớt lên, mang về nhà mình giao cho vợ chăm nom nuôi nấng như đứa bé trước. Bà vợ làm điều này nếu không vì lòng mong ước của bà thì cũng là chiều theo ý tốt của chồng bà.

Lần sinh nở này của hoàng hậu, quốc vương nước Ba-tư còn căm phẫn hơn lần trước. Nếu không có lời can ngăn đầy thuyết phục của tể tướng làm cho vua bớt giận thì vua đã trút hết hận thù lên đầu hoàng hậu.

Lần thứ ba, nàng lại cho ra đời không phải là một hoàng tử mà là một cô công chúa. Đứa bé vô tội này rồi cũng chịu chung số phận như hai hoàng tử, anh của nó. Hai người chị của hoàng

hậu chưa chịu từ bỏ độc ác của mình, chừng nào họ thấy hoàng hậu chưa bị vua ruồng bỏ, xua đuổi và làm nhục thì họ vẫn chưa chịu buông tha. Họ đã đối xử tàn tệ với nàng như trước, thả đứa bé trôi trên con kênh đào. Cô công chúa nhỏ bé lại được thoát chết nhờ lòng thương yêu, trìu mến của ông quan nội giám, quản lý vườn đem về nuôi dạy cùng với hai người anh. Vẫn bằng đức tính vô nhân đạo ấy, hai người chị gái của hoàng hậu lại dối trá lừa bịp như trước. Họ đưa ra một mẩu gỗ và quả quyết rằng hoàng hậu đã sinh ra cái đó.

Vua Khôxruxát không sao nén nổi cơn giận khi nghe lần này hoàng hậu lại đẻ ra một quái thai khác. Vua nói:

"Sao? con mụ đàn bà đốn mạt kia lại như vậy ư? Không còn xứng đáng nữa. Nếu còn để cho hắn sống thì hắn sẽ đẻ cho đầy cái lâu đài này chưa biết bao nhiêu là quái vật! Không thể để mãi như thế này được nữa! Hắn cũng chính là một con quái vật không hơn không kém, phải loại bỏ ngay chứ không thể để cho hắn sống trên đời này được!"

Vua đã quyết định bản án tử hình và giao cho tể tướng y lệnh.

Tể tướng và tất cả triều thần lúc này có mặt đông đủ vội phủ phục xuống chân vua van xin

vua hãy huỷ bỏ bản án, tha tội chết cho hoàng hậu. Tể tướng nói:

"Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ cho phép thần được tâu trình rằng xưa nay các đạo luật chỉ kết án tử hình đối với những kẻ phạm tội ác. Ba lần sinh nở bất thường của hoàng hậu thiết nghĩ không phải là tội ác. Vậy làm sao có thể kết tội như vậy đối với bà? Rất nhiều người đàn bà khác đã từng sinh đẻ và ngày nào cũng có người sinh đẻ. Họ đáng được phàn nàn chứ không đáng bị trừng phạt. Bệ hạ có thể không nhìn hoàng hậu nữa nhưng xin hãy để cho bà được sống. Nỗi đau khổ mà bà đang phải chịu cho đến hết đời vì thất sủng đã là một hình phạt khá nặng cho bà ấy rồi!"

Quốc vương nước Ba-tư đã tỉnh trí lại và dường như thấy mình quá bất công nếu bắt hoàng hậu phải chết vì đã sinh đẻ ra quái thai. Vua tuyên bố:

"Cho nó được sống! Trẫm cho nó được sống với một điều kiện là làm cho nó ngày nào cũng muốn được chết. Phải cho nó một túp lều ở cổng cửa giáo đường chính với một khung cửa luôn luôn mở. Giam nó vào trong đó, chỉ cho mặc một bộ quần áo bằng vải thô để cho mỗi tín đồ hồi giáo đến cầu kinh đều qua đó có thể khạc nhổ vào mặt nó. Nếu ai không chịu làm như vậy thì sẽ cùng

chịu hình phạt ấy. Để cho chỉ dụ của trẫm được thực thi thì khanh, tể tướng ạ, trẫm giao cho khanh cắt cử người giám thị về việc đó".

Với giọng nói của vua khi tuyên bố bản án, tể tướng chỉ ngậm miệng, cúi đầu chứ không nói được thêm gì nữa. Lệnh của vua được chấp hành với sự rất hài lòng của hai người chị gái quá ganh ghét với người em nối ruột của họ. Ngôi nhà nhỏ đã làm xong, hoàng hậu thật đáng thương, bị nhốt vào trong đó ngay khi vừa kết thúc tuần sinh nở. Bà đã bị bêu riếu rất nhục nhã, làm trò cười khinh bỉ cho mọi người mặc dù bà không đáng phải chịu sự nhục hình như thế. Tuy nhiên bà vẫn kiên trì chịu đựng, đã thu hút được sự thương cảm và khâm phục của những người có lương tri, dám nhìn nhận sự việc một cách lành mạnh hơn là suy nghĩ tầm thường, nhỏ mọn.

Hai hoàng tử và công chúa được người quản lý vườn và bà vợ của ông nuôi dạy bằng tình thương yêu của người cha và người mẹ thực sự, mỗi tuổi càng lớn lên thì những dấu hiệu gia tộc của họ càng hiện rõ nét trên khuôn mặt, dáng điệu nhất là ở những nét đẹp dịu hiền của cô công chúa. Những dấu hiệu ấy cứ hình thành và phát triển từng ngày bằng tính tình, tư chất khác hẳn với những đứa trẻ bình thường cùng lứa tuổi và bằng dáng dấp của con nhà dòng dõi.

Để phân biệt hai hoàng tử theo tuổi, ông bà quản lý vườn đặt tên cho hoàng tử anh là Bátman, hoàng tử em là Pécvigiơ, tên của những ông vua đời xưa của nước Ba-tư. Còn công chúa thì họ gọi là Parigiát mà nhiều hoàng hậu và công chúa đã từng mang tên ấy.

Khi hai hoàng tử đã đến tuổi học hành, quan nội giám mời một ông thầy đến dạy cho biết đọc, biết viết; còn công chúa em gái của họ mặc dù còn ít tuổi hơn hai anh, nhưng khi nhìn thấy những bài học của thày dạy cho hai hoàng tử cũng tỏ ra muốn được đọc, được viết đến mức quan nội giám rất vui thích về năng khiếu của cô con gái nên đã cho cùng học với thầy một thể. Do nhanh trí và sáng dạ, cô em ganh đua với hai anh, chỉ trong một thời gian ngắn đã đuổi kịp được hai anh. Từ thời gian đó trở đi, hai người anh và cô em gái cũng chỉ học chung với nhau một ông thầy về các môn mỹ thuật, địa lý, thơ văn, lịch sử và khoa học ngay cả môn khoa học huyền bí và dường như họ chẳng thấy có gì khó trong các môn học. Ba anh em học đã tiến bộ vượt bậc đến nỗi các thầy giáo lấy làm ngạc nhiên mà công nhận rằng nếu học trò vẫn học hành tiến tới như vậy thì chẳng mấy chốc kiến thức của trò sẽ hơn hẳn của thầy. Trong các giờ ra chơi, cô công chúa còn học thêm cả âm nhạc, tập hát và tập chơi nhiều loại

nhạc cụ. Trong khi các hoàng tử tập cưỡi ngựa thì cô cũng không muốn thua kém hai anh. Cô cũng tập với các anh để biết cưỡi ngựa, bắn cung, ném gậy hoặc phóng lao thành thạo. Cô thường nhiều khi về trước các anh khi đua ngựa.

Quan nội giám hết sức vui mừng thấy những đứa con mà ông nuôi dưỡng đều phát triển hoàn hảo toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần mà họ đã xứng đáng với chi phí của ông cho sự giáo dục rèn luyện họ. Họ đã tiến xa hơn những gì mà ông mong mỏi nên ông đã cố gắng để chu cấp cho các con lớn hơn trước. Cho đến bấy giờ ông vẫn bằng lòng với chỗ ở của ông bên trong tường rào của khu vườn hoàn gia; ông đã từng sống không có nhà cửa ở nông thôn. Ông đã mua một ngôi nhà gần thành phố với nhiều đất đai trồng trọt, bãi chăn nuôi và rừng cây, rồi ông thấy ngôi nhà ấy chưa đủ đẹp và chưa đủ tiện nghi, ông đã cho phá giỡ không thương tiếc để xây cất lên một ngôi nhà khác đẹp nhất trong vùng. Ngày nào ông cũng có mặt tại đấy để đốc thúc số đông thợ thuyền cho đến khi ngôi nhà đã xong được một gian thì ông về ở đấy một thời gian dài cho tiện công việc trong chừng mực mà chức trách và nhiệm vụ của ông cho phép ông được nghỉ. Thế rồi nhờ sự siêng năng cần mẫn của ông, ngôi nhà được hoàn thành và trong lúc người ta hoàn thiện, sắp đặt, bày

biện bên trong bằng các trang bị và vật liệu đắt tiền nhất. Sự lộng lẫy, khang trang của ngôi nhà mới, ông cho qui hoạch khu vườn theo bản vẽ của ông tự phác thảo, ấy là việc thông thường của những ông quan tuổi đã về già của đất nước Ba-tư. Ông còn qui hoạch một khu săn bắn khá rộng, xung quanh có tường vây bao bọc, thả vào đó nhiều loại thú rừng để cho các hoàng tử và công chúa săn bắn giải trí khi họ thích.

Khi ngôi nhà nông thôn ấy đã hoàn toàn xây dựng xong, chỉ có đến ở, quan nội giám quản lý vườn tược hoàng gia đến quì lạy dưới chân của nhà vua và sau khi tâu rằng ông đã phục vụ lâu năm trong hoàng cung, nay tuổi già sức yếu, ông cảm thấy mình có những nhược điểm về tuổi tác nên cúi xin đức vua cho phép cáo quan lui về an hưởng tuổi già nơi thôn dã.

Nhà vua chấp thuận, hết sức hài lòng về sự tận tâm phục vụ của ông trong nhiều năm dưới triều của phụ vương cũng như từ ngày người lên ngôi cho đến bây giờ. Nhà vua còn hỏi ông có nguyện vọng được trọng thương gì, quan nội giám, quản lý vườn chỉ đáp:

"Muôn tâu bệ hạ, thần đội ơn bệ hạ, thần được hưởng lộc của đức tiên vương và của bệ hạ đã nhiều, nay chỉ còn ước ao một điều là làm sao được chết xứng với danh tiết của ân huệ đức vua".

Ông đã cáo biệt đức vua Khôxruxát để về an nghỉ tại ngôi nhà nông thôn vừa hoàn thành với các con ông là hai hoàng tử Bátman, Pécvigiơ và công chúa Parigiát. Còn vợ ông thì đã qua đời cách đây vài năm. Ông sống với các con được năm sáu tháng thì bị chết đột ngột không kịp nói lại với các con lời nào. Các con ông rất cần biết nguồn gốc của họ để họ sống đúng với sự giáo dục và bản tính mà ông đã truyền cho họ.

Hai hoàng tử Bátman, Pécvigiơ và công chúa Parigiát từ trước tới nay vẫn nghĩ ông quan nội giám quản lý vườn là cha đẻ, đã hết lòng thương tiếc, tổ chức tang lễ với lòng thương yêu và biết ơn vô hạn của những người con hiếu thảo. Bằng lòng với số tài sản của ông để lại, họ vẫn tiếp tục sống hoà thuận với nhau trong tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau cho đến lúc bấy giờ. Hai hoàng tử không có tham vọng tiến thân ra triều đình ở kinh đô nhằm những chức trách và phẩm tước cao sang mà họ rất dễ dàng đạt được.

Một hôm, hai hoàng tử đi săn vắng chỉ có công chúa Parigiát ở nhà. Một bà già hồi giáo rất sùng đạo đến trước cổng xin phép được vào cầu kinh, vì đã đến giờ hành lễ. Người nhà đi báo với công chúa, công chúa bảo dẫn bà vào và chỉ cho bà

nhà thờ riêng của gia đình mà quan nội giám đã chu đáo cho xây dựng lên cùng một lúc với ngôi nhà vì vùng quanh đó không có thánh đường. Công chúa còn dặn người nhà bảo với bà mộ đạo đọc kinh xong thì dẫn bà đi xem nhà, vườn rồi sau đó dẫn bà đến gặp nàng.

Bà tín đồ mộ đạo vào đọc kinh trong nhà thờ riêng xong, hai cô hầu gái của công chúa đứng đợi khi bà ra, mời bà đi xem nhà và vườn. Bà tỏ ý sẵn sàng đi theo họ và họ đã dẫn bà từ phòng này sang phòng khác; đến phòng nào cũng xem xét mọi thứ như một người am hiểu cách sắp xếp, bài trí và trang hoàng trong một ngôi nhà. Hai cô cũng hướng dẫn bà vào khu vườn và bà nhận thấy khuôn nét rất mới, rất hài hoà, khâm phục người vẽ mẫu, nhận xét rằng đó là một bậc thầy về nghệ thuật kiến trúc. Cuối cùng, bà già mộ đạo được dẫn đến gặp công chúa Parigiát đang chờ bà trong một phòng lớn. Phòng này hơn hẳn các phòng mà bà đã được xem về vẻ đẹp, về sự sạch sẽ và sang trọng.

Ngay khi bà mộ đạo bước vào, công chúa nói:

"Xin chào bà mẹ nhân từ, mời bà mẹ đến gần và ngồi xuống cạnh đây. Tôi rất vui mừng về sự may mắn được dịp trò chuyện với bà mẹ trong

chốc lát, một người như mẹ đã nêu tấm gương đi theo con đường thờ phụng Thượng đế mà mọi người dù có thông minh đến đâu cũng phải nói theo và khâm phục".

Bà hồi giáo mộ đạo định không ngồi cạnh công chúa mà chỉ ngồi ghé vào mép sập nhưng công chúa không chịu, cứ nhất mực mời bà, đã dứng dậy nắm tay bà dắt đến ngồi cạnh mình vào nơi danh dự. Bà già lấy làm xúc động về thái độ lịch thiệp ấy.

"Thưa bà - bà già nói - tôi thấy mình không đáng được bà đối xử một cách trọng vọng đến thế và tôi chỉ vâng lời bà bởi vì bà đã bảo và bà là chủ nhân ở đây"

Khi bà mộ đạo đã ngồi, trước khi đi vào câu chuyện, một cô hầu của công chúa đến đặt trước nàng và bà già một chiếc bàn con, thấp bằng gỗ mun khảm xà cừ, trên đặt một chiếc liễn sứ đựng đầy bánh ngọt và nhiều liễn sứ khác đựng hoa quả theo mùa, mứt khô và mứt nho.

Công chúa lấy một chiếc bánh ngọt đưa cho bà già sùng đạo:

"Mẹ nhân đức ơi - nàng nói - mời mẹ ăn đi và mời mẹ dùng thứ quả nào mà mẹ thích, mẹ cần phải ăn sau một đoạn đường xa để đến tận đây".

"Thưa bà - bà già mộ đạo đáp - Tôi không có thói quen dùng những thứ hảo hạng này và nếu tôi có ăn là chính vì để khỏi phải phụ lòng bà và khỏi phải từ chối những thức mà Thượng đế ban cho qua bàn tay hào phóng của bà".

Trong khi bà già mộ đạo ăn, công chúa cúng nhấm nháp đôi tí để bà già được tự nhiên, rồi nàng hỏi chuyện bà về việc hành đạo mà bà đã thực hiện trong cuộc sống như thế nào. Bà già đã trả lời rất giản dị những câu hỏi ấy rồi từ chuyện nọ đến chuyện kia, công chúa hỏi bà thấy thế nào về ngôi nhà mà bà đã xem và có nhận xét gì không"

Bà già mộ đạo đáp:

"Thưa bà, chỉ có không biết tí gì là thưởng thức mới dám chê bai, chứ ngôi nhà của bà, tôi thấy rất đẹp, tao nhã, lộng lẫy và bố trí ngăn nắp, hài hoà, những nét trang trí rất khéo, không thể nào hơn được nữa. Còn về địa thế, nó ở trên một khu đất mát mẻ, thoáng đãng và người ta không thể hình dung được một khu vườn đi đôi với ngôi nhà lại đẹp mắt đến thế. Tuy nhiên nếu bà cho phép thì tôi không dấu diếm chút gì mà xin nói thật lòng rằng : ngôi nhà này thiếu mất ba thứ, nếu không thì không có nơi nào có thể so sánh được với nó".

"Thế bà mẹ có thể cho biết ba thứ đó là gì? - Công chúa Parigiát hỏi - Mẹ cứ nói cho tôi biết, tôi xin thề rằng nhân danh Thượng đế, tôi sẽ không ngại tốn kém gì để có những thứ đó, nếu có thể được".

Bà già mộ đạo đáp:

"Thưa bà, vật đầu tiên trong ba thứ còn thiếu là con chim biết nói, đó là một con chim đặc biệt, người ta gọi nó là Bunbunhêgia. Nó còn có một đặc tính nữa là thu hút được những con chim biết hót quanh vùng bay đến để cùng hoà theo tiếng hót với nó. Vật thứ hai là cái cây biết hát. Những chiếc lá của nó là những cái miệng tạo nên một hợp âm du dương nhiều bè không bao giờ ngừng và nghe không bao giờ chán. Vật thứ ba tức vật cuối cùng là nguồn nước vàng, màu của nó vàng ối. Chỉ mỗi một giọt rót xuống một cái bể chuẩn bị sẵn ở một nơi nào đó, trong khu vườn chẳng hạn thì nó trương ra đầy bể, rồi không ngừng phun lên thành một chùm tia ở chính giữa rồi lại rơi xuống trong bể mà không tràn ra ngoài".

"Ôi, bà mẹ nhân hậu ơi - Công chúa kêu lên - tôi cám ơn bà mẹ đã cho biết ba vật ấy! Thật là kỳ lạ! Tôi chưa từng nghe nói trên đời này lại có những điều kỳ thú và đáng khâm phục đến thế! Nhưng bà mẹ biết những vật ấy ở đâu xin bà mẹ làm ơn chỉ giúp".

Để làm vừa lòng công chúa, bà già sùng đạo tốt bụng đáp:

"Tôi thật không xứng đáng với lòng tiếp đón ân cần của bà vừa đối với tôi, lẽ nào tôi lại từ chối không đáp ứng điều bà muốn biết. Vậy tôi có vinh dự được nói để bà rõ là ba vật tôi vừa nói đấy đều ở cùng một chỗ mãi tận cùng của biên giới nước này, giáp nước Ấn Độ. Con đường tới đấy đi qua trước nhà bà. Người nào được bà cử đi chỉ cần đi theo con đường ấy trong hai mươi ngày. Đến đấy chỉ việc hỏi thăm con chim biết nói, cái cây biết hát và nguồn nước vàng ở đâu thì người đầu tiên được hỏi sẽ chỉ cho bà"

Nói xong bà già đứng dậy, chào cáo biệt rồi đi ngay.

Đầu óc của công chúa Parigiát đang quá tập trung để ghi nhớ lời chỉ dẫn của bà già mộ đạo về con chim biết nói, cái cây biết hát và nguồn nước vàng, không để ý bà đã đi được một đoạn nên khi muốn hỏi thêm đôi điều cho sáng sự việc thì đã quá muộn. Quả thế, dường như điều mà nàng vừa nghe được từ miệng bà ấy nói ra chưa đủ để tiến hành một chuyến đi mà không uổng công vô ích. Tuy nhiên nàng không muốn cho người chạy theo để mời bà quay lại. Nàng chỉ có moi óc nhớ lại để đừng quên những điều mà nàng vừa

được nghe. Khi đã tin mình nhớ được tương đối đầy đủ rồi, nàng lấy làm thích thú nghĩ tới lúc có được những vật hết sức kỳ diệu ấy, nghĩ tới những khó khăn và nỗi lo không đạt được lại làm cho nàng hết sức băn khoăn.

Công chúa Parigiát đang thẫn thờ về những suy tư ấy thì hai hoàng tử anh nàng đi săn về. Họ bước vào nhà đáng lẽ trông thấy em gái mặt nàng rạng rỡ như thường ngày thì họ lại ngạc nhiên thấy nàng đang suy tư, buồn bã, không ngửng đầu lên để nhìn thấy hai anh đã về.

Hoàng tử Bátman lên tiếng hỏi:

"Em bái khó ở hay sao mà những nét hồn nhiên vui vẻ không bao giờ vắng trên khuôn mặt ấy đã biến đâu mất? Hay đã xảy ra điều gì không may cho em? Ai đã làm gì để em phải buồn phiền? Hãy nói cho các anh biết để các anh cùng chia sẻ hoặc lo thuốc thang cho em nếu em ốm, hoặc là để các anh trả thù cho em nếu có kẻ nào cả gan dám xúc phạm đến em, một con người hoàn toàn đáng kính trọng"

Công chúa Parigiát vẫn im lặng. Cuối cùng nàng ngước mắt lên nhìn hai anh rồi lại hầu như cúi xuống ngay sau khi chỉ nói gọn lỏn chẳng có gì cả. Hoàng tử Bátman lại nói:

"Em gái à, em đang giấu các anh chuyện gì rồi, hãy nói sự thật cho các anh biết đi; chắc có việc gì quan trọng phải không mà chỉ trong một thời gian ngắn các anh vừa vắng nhà đã có sự thay đổi đột biến mà các anh đã nhận thấy ở em, thế mà em lại nói chẳng có gì cả. Em nên biết rằng các anh không đồng ý với câu trả lời ấy, vì chưa làm cho các anh được vừa lòng. Em đừng giấu diếm hai anh như thế trừ phi em muốn làm cho hai anh tin rằng em không còn thương yêu gắn bó với hai anh như thuở anh em mình còn nhỏ dại"

Công chúa Parigiát rất yêu thương các anh mình, không muốn để cho hai anh có những ý nghĩ như thế nên nàng đáp:

"Khi em nói rằng không có gì làm cho em phải phiền lòng, đó là em muốn nói không phải như các anh đã suy nghĩ, đó là tự em thấy có điều gì đó nó quan trọng đấy thôi. Nhưng vì các anh đưa vấn đề tình thương yêu gắn bó của anh em chúng ta ra mà em cho là rất thiêng liêng, không thể để cho bị tổn thương, nên buộc lòng em phải nói để hai anh rõ. Ấy là em cũng như các anh, chúng ta cứ tưởng rằng ngôi nhà này, sinh thời, phụ thân chúng ta, cụ đã cho xây lên là hoàn toàn đầy đủ, bài trí không thiếu một cái gì nữa, thế mà bây giờ em mới biết còn thiếu mất ba thứ.

Giá mà có đủ tất cả những cái đó thì ngôi nhà của anh em ta đây nó sẽ độc nhất vô nhị, trên thế gian này không thể có một ngôi nhà nông thôn nào sánh được với nó. Ba thứ đó là: một con chim biết nói, một cái cây biết ca hát và chùm tia nước vàng óng".

Sau khi giải thích cho hai anh mình nhận rõ tính ưu việt của những vật ấy, công chúa nói thêm:

"Chính có một bà già hồi giáo mộ đạo đã nói cho em biết chuyện này và bà còn cho em biết nơi có ba vật ấy và con đường đi đến đấy. Có thể các anh cho ba vật ấy không mấy quan trọng, không có chúng thì ngôi nhà của chúng ta cũng đủ đẹp lắm rồi, cho nên chúng ta không cần thiết phải có những thứ ấy nữa. Hai anh nghĩ như thế nào thì tuỳ hai anh nhưng em thì em không thể nói với hai anh rằng những thứ ấy rất cần thiết và em sẽ không yên tâm khi chưa thấy nó ở trong khu vực của nhà chúng ta. Vậy em xin hai anh quan tâm cho em biết ý kến của hai anh là làm cách nào để có thể đi lấy những thứ ấy về đây?"

Hoàng tử Bátman nói:

"Em gái của các anh à, chẳng có chuyện gì làm cho em quan tâm mà các anh lại thờ ơ được. Chỉ cần em nói ra là em rất thiết tha muốn có được những thứ ấy là buộc các anh phải quan tâm

cố tìm cho bằng được. Anh nghĩ rằng em Pécvigiơ đây cũng nghĩ như anh, hai anh sẽ tìm cách để thực hiện được điều em mong muốn. Vấn đề quan trọng là đặc tính của vật ấy có đúng như tên gọi của chúng không. Anh sẽ đảm đương việc này cho, em chỉ cần nói cho anh biết con đường anh phải đi đến đó, ngày mai anh sẽ lên đường mà chẳng chần chừ gì nữa"

Hoàng tử Pécvigiơ tiếp lời:

"Anh ạ, anh xa nhà lâu như vậy, không được đâu. Anh là người chủ chốt trong gia đình nên em mong em gái cũng đồng tình với anh là xin anh cả hãy ở lại, việc này để em đi cho. Em cho là em sẽ làm tốt việc này không kém gì anh và như vậy sẽ phù hợp hơn"

"Em ạ - Hoàng tử Bátman lại nói - anh hoan nghênh ý tốt của em và anh tin em sẽ thực hiện chuyến đi này thành công không kém gì anh, nhưng việc đã quyết, cứ để anh đi. Em hãy ở lại cùng Parigiát, anh không cần phải dặn dò gì nữa"

Hoàng tử Bátman dành thời gian còn lại của ngày hôm ấy để chuẩn bị cho chuyến đi và hỏi lại em gái thật kỹ những điều của bà già mộ đạo đã chỉ để khỏi lạc đường. Ngày hôm sau, mới sáng sớm chàng đã lên ngựa, hai người em đã ra tiễn chân, ôm hôn chàng, chúc chàng thượng lộ bình

an, gặp nhiều may mắn. Nhưng trong lúc chia tay công chúa Parigiát sực nhớ ra điều gì quan trọng, đã nứu chàng lại và yêu cầu chàng xuống ngựa.

"À mà anh ơi - nàng nói - còn điều này em mới nhớ ra. Đó là những điều bất trắc, nguy hiểm có thể xẩy ra lắm, Anh xuống ngựa đi, em van anh, đừng đi nữa, nếu anh cứ đi, biết đâu em sẽ không bao giờ còn gặp được anh. Em thà không có con chim biết nói, cái cây biết hát, chùm tia nước vàng còn hơn là mất anh mãi mãi"

Hoàng tử Bátman tươi cười trước sự lo lắng đột biến của em gái. Chàng nói:

"Em gái ạ, mặc dù anh chưa lên đường, nhưng việc đã quyết rồi, các em cứ yên tâm, để cho anh đi. Những điều nguy hiểm mà em nói có thể chỉ xảy ra cho những người bất hạnh. Đúng là có thể anh cũng nằm trong số những người đó, nhưng rất hạn hữu. Các em ạ, anh nhất định thuộc về những người may mắn, mà những người may mắn nhất định sẽ đông hơn những người không may mắn. Tuy nhiên chưa có gì là chắc chắn và biết đâu anh sẽ ngã xuống khi đang tiến hành việc này. Bây giờ việc gì anh có thể dặn các em được là anh để con dao này lại cho em giữ"

Chàng vừa nói vừa rút dao ra khỏi vỏ rồi lại cài vào, đưa cho công chúa cả dao lẫn vỏ. "Em

cầm lấy, thỉnh thoảng rút ra xem, nếu thấy lưỡi dao vẫn sáng như thế này tức là anh còn mạnh khoẻ nhưng nếu có dính máu thì em hãy tin rằng anh không còn ở trên đời này nữa, các em sẽ cầu nguyện cho linh hồn anh được cứu rỗi".

Công chúa Parigiát không thể nào khuyên can được hoàng tử Bátman, một lần nữa từ biệt hai em lần cuối cùng rồi nhằm thẳng hướng phóng ngựa đi, không rẽ sang trái, mà cũng không rẽ sang phải cứ ngày đi đêm nghỉ, rong ruổi đường trường sau hai mươi hôm thì thấy một ông già bộ dạng xấu xí, ngồi dưới một gốc cây bên vệ đường, cách chỗ ông ngồi một ít có một túp lều lá chắc là nơi để ông già che mưa che nắng. Ông già có bộ lông mày cũng như râu, tóc trắng xoá như tuyết rủ xuống đến chóp mũi, râu mép thì che kín mồm, còn râu cằm thì thõng xuống tận chân. Móng tay, móng chân dài đến kinh khủng. Ông đội trên đầu một chiếc nón bằng, rộng như một cái lọng.

Toàn bộ quần áo của ông mặc chỉ là một chiếc chiếu gon quấn quanh người trông thật là lạ mắt.

Ông già ấy là một nhà tu hành khổ hạnh của đạo hồi, đã nhiều năm nay xa lánh cõi đời trần tục, chỉ ở ẩn như vậy, không quan tâm gì đến bản thân, cốt chỉ để gắn mình với Thượng đế như chúng ta đã thấy đấy.

Hoàng tử Bátman từ sáng sớm đã chăm chú quan sát xem có gặp được người nào để hỏi thăm nơi chàng định đến nên khi trông thấy ông già ẩn sĩ, chàng dừng ngựa, đến gần, coi như đấy là người đầu tiên mà chàng gặp trong ngày hôm ấy. Chàng xuống ngựa tìm hỏi xem lời nói của ông già ẩn sĩ này có khớp với lời nói của bà già sùng đạo đã nói với công chúa, em gái của chàng không. Chàng dắt ngựa đến gần, cất tiếng chào. "Cháu xin chào cụ, cầu mong Thượng đế phù hộ cụ sống lâu và được mọi sự như ý".

Ông già ẩn sĩ chào đáp lại nhưng hoàng tử không nghe rõ nên chàng chưa biết ông già đã nói với chàng những gì. Hoàng tử Bátman nhận ra do râu mép của ông quá dày và rậm, che kín miệng nên lời nói của ông bị lớp lá chắn ấy cản lại không lọt đến tai chàng được mấy. Chàng không thể bỏ đi khi mình chưa biết được điều cần biết nên đã nói với ông già:

"Thưa cụ, tôi muốn thưa chuyện với cụ nhưng do bộ râu mép của cụ cản trở tiếng nói của cụ nên tôi không thể nghe rõ được điều cụ nói, vậy xin cụ vui lòng cho phép tôi được tỉa bớt râu mép và lông mày của cụ đang làm cho bộ mặt của cụ xấu đi trông giống như một con gấu hơn là con người".

Chàng nói xong, buộc ngựa vào một cành xây và lấy chiếc kéo của chàng mang theo ra. Ông già ẩn sĩ không phản đối ý định của hoàng tử nên để yên cho chàng tỉa, khi xong hoàng tử thấy ông có nét mặt tươi tỉnh và có vẻ như chưa già lắm như chàng nghĩ. Chàng nói:

"Cụ ơi, giá như tôi có cái gương thì tôi sẽ làm cho cụ biết được cụ đã trẻ ra được bao nhiêu, bây giờ cụ đã là một con người quắc thước chứ không như lúc nãy, không thể nào phân biệt được".

Lời nói ngọt ngào của hoàng tử làm cho nhà ẩn sĩ mỉm cười và nói:

"Thưa ngài, dù ngài là ai, tôi cũng rất cám ơn ngài về sự giúp đỡ của ngài đối với tôi. Tôi sẵn sàng chứng tỏ điều ấy bằng những gì tôi có thể giúp ngài được. Ngài đã xuống ngựa, chắc có điều gì cần, xin cứ nói rõ, tôi sẽ cố gắng làm ngài vừa lòng nếu tôi có thể làm được".

"Thưa cụ, tôi từ xa đến - hoàng tử Bátman đáp - tôi đi tìm con chim biết nói cái cây biết hát và dòng nước vàng. Tôi biết ba vật lạ này ở gần đâu đây trong vùng này nhưng không rõ đích xác là ở đâu. Nếu cụ biết, tôi xin nhờ cụ chỉ đường cho để hôm nay tôi không đi lấy được thì khi khác sẽ đi để khỏi phải uổng công vô ích sau khi đã đánh đường từ xa đến đây".

Hoàng tử càng nói càng nhận thấy ông già tu hành thay đổi sắc mặt, đầu cúi xuống vẻ nghiêm nghị, đáng lẽ trả lời chàng thì ông lại lặng im. Hoàng tử Bátman phải nhắc lại:

"Cụ ơi, theo tôi thì cụ đã nghe rõ lời tôi nói, cụ có thể giúp tôi, nói cho tôi biết những gì tôi hỏi cụ. Hay là nếu cụ không biết thì cũng xin để tôi khỏi mất thì giờ, mà đi tìm hỏi ở người khác"

Thế là ông già ẩn sĩ, phá tan sự im lặng

"Thưa ngài - ông già nói - con đường mà ngài hỏi thì tôi có biết, nhưng vì tình thân hữu của tôi đối với ngài khi tôi được trông thấy ngài đã giúp tôi càng thấy gắn bó với ngài hơn, làm cho tôi do dự không biết có nên thoả mãn sự mong muốn của ngài không"

Hoàng tử nói:

"Vậy thưa cụ, lý do nào có thể cản trở cụ và cụ có khó khăn gì mà không cho tôi biết?"

"Tôi sẽ nói cho ngài rõ - ông già ẩn sĩ đáp - ấy là sự nguy hiểm mà ngài sẽ phải chuốc lấy lớn hơn nhiều so với điều ngài tưởng. Đã có nhiều vị, đông lắm, không kém phần dũng cảm hơn ngài và hơi liều lĩnh nữa, đã đi qua đây và cũng hỏi tôi cùng câu hỏi như ngài vừa hỏi tôi. Tôi đã không quên nói cho họ biết hết điều nguy hiểm

có thể xảy ra và khuyên họ nên thay đổi ý kiến. Nhưng họ đã không muốn tin ở lời tôi, đã khẩn khoản, nài nỉ tôi chỉ cho, mặc dù tôi không muốn, tôi đành phải chỉ cho họ và tôi xin quả quyết với ngài rằng tất cả họ đều thất bại, tôi không thấy một ai trong số họ trở về. Vậy nếu ai còn yêu cuộc sống, ngay cả ngài nữa thì thưa ngài xin hãy nghe theo lời tôi, nên quay trở về, đừng đi xa thêm nữa".

Hoàng tử Bátman vẫn quyết tâm, khăng khăng giữ ý kiến của mình. Chàng nói:

"Thưa cụ, tôi tin rằng lời khuyên của cụ là thành tâm, tôi rất cảm tạ tấm lòng thân hữu của cụ đối với tôi. Nhưng dù mối hiểm nguy mà cụ nói với tôi như thế nào đi nữa thì cũng không làm thay đổi được ý định của tôi. Kẻ nào muốn tấn công tôi, tôi cũng có khí giới tốt và người đó không thể có ý chí kiên cường hơn tôi cũng như không thể có tinh thần dũng cảm hơn tôi".

Ông già ẩn sĩ lại nói:

"Nếu những kẻ tấn công nàng không để cho ngài trông thấy họ, vì những kẻ ấy là vô hình, ngài không thể trông thấy chúng, nhưng chúng lại rất đông thì làm sao ngài chống đỡ được với chúng?"

Hoàng tử đáp:

"Điều đó không quan trọng, cho dù cụ có nói

gì đi chăng nữa, cụ không thể thuyết phục được tôi để tôi làm ngược lại bổn phận của tôi đòi hỏi tôi.

Cụ đã biết con đường tôi hỏi cụ, một lần nữa xin cụ đừng từ chối, mong cụ vui lòng chỉ dẫn cho tôi, tôi vô cùng cảm tạ ân đức ấy".

Ông già ẩn sĩ thấy mình không thể có cách nào để cho hoàng tử thay đổi ý kiến. Chàng vẫn khăng khăng với quyết tâm tiếp tục cuộc hành trình của chàng, mặc dù ông già đã cạn lời đưa ra những điều hay lẽ thiệt. Cuối cùng ông đành thò tay vào một chiếc túi đặt cạnh ông, lấy ra một quả cầu tròn xoay đưa cho chàng và nói:

"Chính vì tôi không có cách nào làm cho ngài nghe lời khuyên của tôi thì ngài hãy cầm lấy cái này. Khi ngài đã lên ngựa, ngài ném ra phía trước mặt rồi phi ngựa theo kịp quả cầu ấy, nó lăn đến đâu, ngài đi đến đấy, đừng để cho bị mất hút. Khi nó lăn đến chân một ngọn núi thì nó dừng lại, lúc ấy ngài cũng xuống ngựa, vắt dây cương lên cổ nó. Con ngựa đứng yên tại đó chờ ngài quay lại, còn ngài thì leo lên núi chiếu thẳng mà đi, ngài sẽ thấy bên phải cũng như bên trái có rất nhiều tảng đá đen rất lớn, rồi ngài sẽ nghe một loạt giọng nói ồn ào khó chịu khắp mọi phía xung quanh ngài, chửi bới ngài,

lăng nhục ngài, doạ nạt ngài làm cho ngại nản chí không thể tiếp tục leo lên cao. Ngài cứ mặc kệ chúng, giữ làm sao, đừng có hoảng hốt, sợ hãi, nhất là đừng quay mặt lại sau, nếu không làm được như vậy thì ngài sẽ biến ngay thành một tảng đá đen giống như những tảng đá mà ngài trông thấy nhan nhản trên sườn núi. Những tảng đá ấy chính là những vị như ngài cũng muốn leo lên đỉnh núi với mục đích như ngài mà tôi đã thưa chuyện với ngài, nhưng không kiên trì giữ được những điều như tôi vừa dặn.

Nếu ngài giữ được, thắng được những lời chửi bới doạ nạt vô hình ấy như tôi đã nói thì tránh được tai hoạ, tiếp tục đi lên đến đỉnh, khi ấy ngài sẽ thấy một chiếc lồng chim, trong lồng là con chim mà ngài cần tìm. Vì con chim biết nói nên ngài cứ việc hỏi nó cái cây biết hát và nguồn nước vàng ở đâu, ắt nó phải chỉ cho ngài. Tôi chẳng còn gì để nói thêm với ngài.

Đó là những gì ngài cần phải làm và những gì ngài cần phải tránh. Nhưng tốt nhất là ngài nên tin tôi, nghe theo lời khuyên của tôi mà quay về nhà đi, đừng có dấn thân vào cái chết. Một lần nữa chưa muộn, ngài còn thì giờ để nghĩ lại, xin ngài nhớ cho rằng sự mất mát này không có gì bù đắp nổi, nó gắn liền với một điều kiện

mà người ta không thể vi phạm dù sự vi phạm đó là do sơ ý chứ không cố tình như ngài đã có thể hiểu".

Hoàng tử Bátman nói sau khi đã nhận lấy quả cầu do ông già ẩn sĩ trao tặng:

"Với lời khuyên của cụ vừa nhắc lại, tôi xin tạ ơn, nhưng tôi không thể nghe theo. Tôi xin cố gắng làm đúng như cụ đã dặn, trong khi lên núi không được quay nhìn lại sau và tôi hy vọng chẳng bao lâu cụ sẽ thấy tôi trở lại và khi đó tôi sẽ cám ơn cụ sâu sắc hơn khi tôi đã lấy được ba vật mà tôi tìm kiếm"

Nghe xong những lời ấy, ông già ẩn sĩ không nói gì thêm ngoài lời ông chúc mừng chàng gặp nhiều may mắn, đạt được ý muốn, và ông mong sẽ vui mừng gặp lại chàng đúng như chàng vừa nói. Hoàng tử lên ngựa cúi chào từ giã ông già rồi tung quả cầu ra phía trước.

Quả cầu lăn và tiếp tục lăn đi với tốc độ lúc chàng ném ra khiến chàng phải thúc ngựa để giữ được tốc độ phù hợp theo kịp quả cầu không để bị mất hút. Khi quả cầu dừng lại ở chân núi, chàng mới xuống ngựa, vắt dây cương lên cổ nó và nó đứng yên.

Hoàng tử Bátman đưa mắt nhìn lên sườn núi, thấy rất nhiều tảng đá đen, chàng bắt đầu leo

lên, mới được bốn bước chân thì nghe có nhiều giọng nói oang oang cả đàng trước lẫn đàng sau và hai bên mà chẳng thấy người nào cả.

- Chúng hút lên chửi rủa: "tên ngu dốt kia, đi đâu? Hắn đi đâu? Hắn muốn gì? Không để cho hắn đi lọt!" Lại có giọng nói khác quát lên: "Giữ hắn lại! Bắt lấy hắn! Giết đi!" Những tiếng la hét này chưa dứt thì những tiếng khác lại vang lên như sấm: "Tên khốn nạn! Tên ăn cướp! Kẻ giết người! Tên sát nhân!" Lại có những giọng nói khác, ngược lại, giống như tiếng chế giễu, nhạo báng, khiêu khích: "Đừng, đừng làm gì hại cậu ấy! Cứ để cho anh chàng xinh trai ấy đi qua! Đúng là người ta dành cái lồng chim cho cậu ấy đấy!"

Mặc dù nghe những tiếng nói quấy phá ấy, hoàng tử Bátman vẫn kiên nhẫn leo lên một cách vững vàng, tự mình khích lệ mình, nhưng những giọng nói ồn ào, lộn xộn cứ láy đi láy lại với cường độ mạnh hơn, dồn dập hơn thành tiếng la, tiếng thét, tiếng gầm, tiếng mắng om sòm, dữ dội ngay bên cạnh chàng, cả trước mặt lẫn sau lưng, cả ở xa, lẫn gần sát ngay chàng, nghe đến rờn rợn khiến chàng bắt đầu hoảng sợ. Chân tay chàng đã run, đầu gối tranh nhau lương hoả; chàng đã lảo đảo, bủn rủn tay chân chẳng mấy

chốc đã nhận thấy sức lực suy sút, rồi chàng quên mất lời dặn của ông già ẩn sĩ, quay lại sau định chạy xuống núi thoát thân và ngay đó chàng đã biến thành một tảng đá đen. Sự hoá kiếp của chàng giống như sự hoá kiếp của bao nhiêu chàng trai trẻ trước chàng cũng đi tìm những vật lạ như chàng đã không chiến thắng được những sự uy hiếp tinh thần, sợ hãi chạy trốn như chàng. Chàng đã hoá thân và con ngựa của chàng cũng vậy, đã biến thành đá.

Từ ngày hoàng tử Bátman ra đi, công chúa Parigiát, em gái của chàng luôn luôn thắt con dao của anh mình trao lại ở thắt lưng để ngày ngày rút dao ra nhìn, biết được tin tức của anh nàng còn sống hay chết. Nàng rất lo lắng, sốt ruột nên hầu như ngày nào nàng cũng rút dao ra nhiều lần, có vậy nàng mới yên tâm biết được anh mình mạnh khoẻ và mỗi lần như vậy nàng lại báo cho anh hai của nàng là hoàng tử Pécvigiơ để hai anh em cùng chia sẻ cổ vũ lẫn nhau yên tâm. Hoàng tử Pécvigiơ cũng có tâm trạng như nàng, nhiều lúc chủ động bảo nàng rút dao ra xem thử.

Thế rồi, đúng vào cái ngày tàn khốc ấy khi người anh cả của họ lâm nạn, hoàng tử Pécvigiơ và công chúa Parigiát đang nói chuyện với nhau như thường lệ, hoàng tử Parigiát bảo em rút dao

ra để biết tin tức của hoàng tử Parigiát. Công chúa vâng theo rút dao ra. Hai anh em giật mình thấy đầu mũi dao có máu chảy. Công chúa hoảng hốt ném dao xuống, nàng đau đớn khóc la: "Ôi, anh thân yêu ơi, anh đã mất rồi! Tại vì em mà anh đã chết. Từ nay em không còn được gặp lại anh nữa rồi! Khốn nạn cho em biết chừng nào! Sao em lại dại dột kể cho anh con chim biết nói, cái cây ca hát và nguồn nước vàng kia chứ! Hay nói đúng hơn là sao em lại ngu ngốc muốn biết ý kiến của bà già sùng đạo về kiến trúc ngôi nhà của chúng ta, đẹp hay không đẹp, hoàn hảo hay không hoàn hảo! Lạy trời đừng bao giờ có ai hỏi han mụ ấy như vậy nữa! Quân đạo đức giả! Quân lừa đảo!" -

- Nàng nói tiếp: "Hoá ra mụ ấy đã trả ơn cho ta về sự đón tiếp của ta đối với mụ như thế đấy! Tại sao mụ lại đi nói với ta về một con chim, một cái cây và một thứ nước vàng hoàn toàn tưởng tượng làm cho ta tin để đến nỗi đầu óc của ta bị rối loạn do phép tà ma của mụ và vì thế mà xảy ra cái chết đau thương cho người anh cả thân thương của ta!"

Hoàng tử Pécvigiơ cũng không kém phần đau khổ hơn công chúa Parigiát về cái chết của hoàng tử Bátman, nhưng chàng không để mất thì giờ

về những lời hối tiếc than vãn vô ích. Chàng cũng biết qua lời than vãn khóc lóc của công chúa Parigiát mà hiểu được rằng em gái của mình vẫn còn say sưa, nuối tiếc com chim biết nói, cái cây biết hát và nguồn nước vàng; chàng ngắt lời em gái:

"Em ơi, chúng ta có thương tiếc anh cả cũng chẳng giải quyết được gì. Dù có khóc than, sầu thảm về nỗi đau thương này thì anh em chúng ta cũng không làm cho anh chúng ta sống lại được. Thượng đế đã an bài, chúng ta phải cam chịu mà không được đi sâu tìm hiểu do đâu. Tại sao bây giờ em lại nghi ngờ những lời của bà già hồi giáo sùng đạo sau khi em đã tin tưởng những lời ấy là đúng và có thực? Em nghĩ rằng bà ấy đã cố ý bịa ra ba vật ấy để đánh lừa em? Chính em đã không có ý kiến gì về vấn đề ấy với bà già mộ đạo mà lại còn đón tiếp bà ấy hết sức nồng hậu cơ mà? Chúng ta nên tin rằng anh cả của chúng ta qua đời là do sai lầm của anh ấy hay là do tai nạn nào đó mà chúng ta chưa hình dung được. Như vậy cái chết của anh chúng ta không cản trở được chúng ta tiếp tục cuộc tìm kiếm của chúng ta về ba vật kỳ diệu ấy. Anh sẽ tiếp tục làm công việc của anh cả, anh đã sẵn sàng và tấm gương của anh cả không làm cho anh thay đổi ý kiến, ngày mai anh sẽ lên đường!"

Công chúa đã cố gắng nói đủ điều để can ngăn hoàng tử Pécvigiơ, van xin anh đừng dấn thân vào nơi nguy hiểm nữa; nếu anh còn tiếp tục ra đi thì không những nàng đã mất một người anh mà nàng có thể mất cả hai anh. Nhưng dù nàng có nói thế nào thì cũng không thể lay chuyển được quyết định của anh nàng. Trước khi lên đường, để cho em gái có thể biết được tin thăng lợi của chuyến đi này, hoàng tử Bátman đã trao cho em gái con dao thì hoàng tử Pécvigiơ lại tặng em gái một chuỗi tràng hạt bằng ngọc trai gồm một trăm viên. Hoàng tử dặn công chúa:

"Trong thời gian anh vắng nhà, để biết tin tức của anh, hàng ngày em lần tràng hạt. Nếu đang lần mà cái hạt ngọc dính bết vào nhau, không thể lần được thì đấy là dấu hiệu cho biết anh đã chịu chung số phận như anh cả của chúng ta. Nhưng chúng ta hy vọng điều ấy không xảy ra và anh có may mắn sẽ gặp lại em và chúng ta hài lòng về những thứ anh mang về mà lâu nay chúng ta mong muốn"

Hoàng tử Pécvigiơ ra đi đến ngày thứ hai mươi, chàng lại gặp ông già ẩn sĩ ấy tại nơi cũ mà anh chàng đã gặp trước đây. Chàng đến gần chào hỏi rồi xin ẩn sĩ nếu biết thì hãy chỉ cho chàng đường đến nơi có con chim biết nói, cái cây ca hát và

nguồn nước vàng. Ông già ẩn sĩ lại nói với chàng những điều khó khăn như ông đã nói với hoàng tử Bátman và cũng đã cho chàng những lời khuyên như vậy, thậm chí ông còn cho chàng biết cách đây không lâu có một kỵ sĩ trông có vẻ giống chàng cũng hỏi thăm đến chỗ ấy. Ông cụ đã quá xiêu lòng trước lời khẩn khoản nài nỉ của người kỵ sĩ ấy sau khi đã hết lời khuyên can, nên chỉ cho người ấy đường đi và tặng một quả cầu dẫn đường đồng thời chỉ vẽ chi tiết những điều cần phải chú ý để thành công, nhưng chàng kỵ sĩ ấy ra đi mà không trở về, chắc đã chịu chung số phận như bao người đã đi trước.

"Thưa ẩn sĩ nhân đức - hoàng tử Pécvigiơ nói - tôi biết người kỵ sĩ mà ẩn sĩ vừa nói. Đó chính là người anh cả của tôi. Tôi biết anh cả tôi đã chết còn cụ thể, anh ấy chết như thế nào thì tôi chưa rõ".

"Tôi có thể nói để ngài rõ - ẩn sĩ đáp - ngài ấy đã hoá thành tảng đá đen như những người mà tôi đã thưa chuyện với ngài; còn ngài nữa, ngài cũng chờ sẽ đến lượt ngài hoá kiếp như vậy, trừ phi ngài chú ý làm đúng những lời tôi đã khuyên anh trai của ngài nếu ngài vẫn khăng khăng không muốn từ bỏ ý định của ngài. Một lần nữa, tôi nhắc nhở ngài như vậy".

"Thưa ẩn sĩ - hoàng tử Pécvigiơ nài nỉ - tôi không thể nào nói hết lòng biết ơn của tôi đối với cụ đã hết sức quan tâm để bảo vệ tính mạng cho tôi trong khi cụ chưa biết tôi là ai. Tôi chưa làm được gì để xứng đáng với lòng nhân từ của cụ. Nhưng tôi xin thưa với cụ rằng trước khi đi đến quyết định này, tôi đã có suy nghĩ kỹ và tôi không thể nào huỷ bỏ quyết định được. Vì vậy tôi kính xin cụ hãy làm ơn cho tôi cũng như cụ đã làm ơn cho anh tôi, có thể khi thực hiện những chỉ dẫn của cụ, tôi sẽ may mắn thành công hơn anh tôi, tôi xin chờ được sự khuyên bảo của cụ"

Ông già ẩn sĩ nói:

"Chẳng có cách gì thuyết phục được ngài từ bỏ ý định của mình; nếu tôi không vì tuổi già nó cản trở tôi thì tôi đã đứng dậy biếu ngài một quả cầu sẵn có đây để nó dẫn đường cho ngài".

Không để cho ông già nói thêm, hoàng tử Pécvigiơ đã nhảy xuống ngựa rồi chạy đến vừa lúc ông già móc được một quả cầu trong chiếc túi đựng nhiều quả cầu khác đưa cho chàng và bày vẽ cách dùng cũng như ông đã bày vẽ cho hoàng tử Bátman trước đây.

Ông già dặn dò tỉ mỉ chàng không được hoảng hốt khi không thấy ai nhưng lại có nhiều giọng nói khác nhau cất lên gào thét dữ dội doạ nạt,

chửi mắng cố làm cho chàng sợ hãi; lúc ấy chàng phải thật bình tĩnh không được quay đầu lại, cứ tiếp tục leo lên trên núi cho đến khi nào trông thấy chiếc lồng chim.

Hoàng tử Pécvigiơ cám ơn ẩn sĩ rồi lên ngựa. Chàng tung quả cầu ra phía trước, quả cầu lăn đi và chàng thúc ngựa chạy theo, chạy mãi cho đến lúc quả cầu dừng lại ở chân núi, khi ấy chàng mới dừng ngựa. Trước khi leo lên núi chàng còn đứng nguyên tại chỗ nhớ lại thật kỹ để làm đúng những lời dặn dò, của ông già ẩn sĩ. Chàng tự cổ vũ mình quyết tâm leo lên cao. Vừa được năm sáu bước chàng nghe ngay sau lưng mình rất gần, những giọng nói của những người đàn ông quát tháo chàng mà chẳng thấy người đâu cả. Những giọng nói vô hình cứ nhiều lên khắp nơi om sòm la hét, mắng mỏ, chửi bới loạn xạ, doạ nạt chàng cố làm cho chàng rối chí, nào là: "Dừng lại! Tên khốn nạn!" Nào là: "Tên chết tiệt, tao phải trừng phạt cái tội liều lĩnh của mày!" Nào là v.v. v.v..

Nghe những lời ồn ào chửi rủa, quát tháo khủng bố tinh thần ấy, hoàng tử quên mất lời dặn dò của ông già ẩn sĩ đã phản ứng, rút kiếm ra ngay và quay lại định chống đỡ, đánh trả nhưng chưa kịp nhìn thấy gì đã biến thành tảng đá đen, và con ngựa của chàng cũng vậy.

Từ ngày hoàng tử Pécvigiơ ra đi, công chúa Parigiát ngày nào cũng vậy, không có việc gì lại nghĩ đến người anh và lần tràng hạt. Đêm cũng như ngày không lúc nào nàng rời các chuỗi hạt ngọc ấy. Trước khi đi ngủ nàng quàng tràng hạt vào cổ để sáng hôm sau thức dậy đã đưa tay lên sờ chuỗi hạt thử xem các hạt có lần được trôi chảy không. Nàng thấy yên tâm mỗi lần nàng đếm từng hạt ngọc suôn sẻ, nhẹ nhàng chuyển động trên những ngón tay lần hạt của nàng. Cho đến một ngày khi hoàng tử Pécvigiơ chịu chung số phận hoá thành đá đen như hoàng tử Bátman thì nàng không tài nào làm cho các hạt ngọc chuyển động dễ dàng; chúng dính bết vào nhau và thế là không còn nghi ngờ gì nữa, anh thứ hai của nàng đã gặp nạn. Một nỗi đau đớn vô biên, nàng cảm thấy tim gan mình rỉ máu, nhưng nàng đã suy tính trước nên làm gì trong trường hợp này. Nàng biết có khóc than cũng vô ích nên cố ghìm nén đau thương, biến đau thương thành quyết tâm. Ngay ngày hôm sau, nàng cải trang thành đàn ông, dắt kiếm vào thắt lưng rồi lên ngựa, ra đi theo con đường mà hai người anh của nàng đã đi sau khi nàng dặn lại người nhà rằng nàng chỉ đi trong một thời gian ngắn sẽ quay về.

Công chúa Parigiát đã quen cưỡi ngựa trong những chuyến đi săn nên chịu đựng được nỗi vất

vả đường trường hơn những người đàn bà khác. Cũng ngày đi đêm nghỉ như hai người anh, đến ngày thứ hai mươi nàng cũng gặp được ông già ẩn sĩ. Khi đến gần ông già, nàng xuống ngựa, tay vẫn cầm dây cương dắt ngựa đến vừa chào ông già vừa ngồi xuống bên cạnh.

"Thưa cụ - nàng nói - xin phép cụ cho tôi ngồi nghỉ một lát gần cụ và xin cụ làm ơn nói cho biết là cụ có nghe, gần đâu đây có một con chim biết nói, một cây biết hát và một giải nước vàng?"

Ông già ẩn sĩ trả lời:

"Thưa bà, mặc dù bà đã cải trang đàn ông, tôi vẫn biết bà là nữ giới nên tôi gọi bà như vậy. Tôi cám ơn lời chào hỏi của bà và hân hạnh xin bà cứ ngồi. Tôi biết nơi có những thứ bà vừa nói nhưng tôi xin hỏi lại bà, bà muốn biết để làm gì?"

"Thưa cụ ẩn sĩ nhân từ, tôi có nghe người ta kể một câu chuyện về những cái đó làm cho tôi rất thích nên tôi say mê, muốn mình phải có được những thứ ấy"

"Bà ạ, người ta nói với bà đúng đấy - ông già đáp - những thứ đó còn kỳ lạ và đặc biệt hơn cả những điều mà người ta đã kể cho bà, nhưng người ta đã không nói với bà những khó khăn, nguy hiểm cực kỳ to lớn tưởng chừng khó lòng

vượt qua mới đạt được những thứ đó. Nếu người ta đã kể cho bà nghe những khó khăn ấy thì chắc bà chẳng phải lao vào việc tìm kiếm đầy gian nguy vất vả này làm gì. Bà hãy nghe tôi, đừng đi tiếp nữa. Bà nên quay trở về thì hơn, đừng để cho tôi lại phải góp phần mình đem bà vào chỗ chết"

Công chúa Parigiát đỡ lời:

"Thưa cụ, tôi từ xa đến đây, tôi rất lấy làm tiếc nếu phải quay lại mà không thực hiện được ý định của mình. Cụ nói với tôi những khó khăn nguy hiểm ấy là những khó khăn nguy hiểm gì, ở những khâu nào. Đó là những điều mà tôi muốn được biết để lượng sức, có thể tin được vào quyết tâm của mình không và để xem sự dũng cảm, sức lực của tôi đã đủ chưa".

Thế là ông già ẩn sĩ nhắc lại cho công chúa Parigiát những lời mà ông đã nói với hai hoàng tử Bátman và Pécvigiơ và còn nói quá mức về những khó khăn nguy hiểm khi leo lên núi, nơi gần đến con chim nhốt trong lồng để làm chủ được nó, từ đó con chim mới chỉ cho cái cây biết hát và nguồn nước vàng. Ông nói cho nàng biết về những giọng nói vô hình quát mắng, la thét khắp nơi mà không thấy người để, lung lạc tinh thần người nào quyết tâm leo lên đỉnh núi để đoạt ba vật kỳ diệu; về những tảng đá đen để cho công chúa biết có bao

nhiêu tảng đá là bấy nhiêu kỵ sĩ dũng cảm và ngựa của họ đã bị hoá thạch chỉ vì không tuân theo điều kiện cốt yếu để thành công trong công cuộc này là không được giật mình quay mặt lại sau trước khi cầm được chiếc lồng chim.

Ông già ẩn sĩ nói xong, công chúa nói:

"Qua lời nói của cụ, tôi hiểu được cái khó khăn chủ yếu phải vượt qua để thành công, trước hết là phải leo lên cho đến chỗ có cái lồng chim, đừng sợ hãi gì về những lời nói ồn ào loan xạ khắp nơi doạ nạt, lại mắng mình, hai là nhất thiết không được quay đầu lại đàng sau. Đối với điều kiện thứ hai, tôi hy vọng rằng mình có thể tự chủ được mình nếu biết tập trung mà chú ý, đừng có sợ hãi, giật mình. Còn điều kiện thứ nhất, tôi công nhận là những tiếng la thét ấy như cụ nói thì nó có thể dễ làm cho mình kinh hồn, bạt vía đối với những người vững vàng nhất. Nhưng thưa cụ, trong tất cả những công việc quan trọng và đầy nguy hiểm như vậy không ai cấm dùng đến mẹo vặt hay người ta nói là sáng kiến, vậy xin phép hỏi cụ trong việc này có thể dùng mẹo được không vì nó rất cần thiết đối với tôi"

"Thế mẹo ấy như thế nào mà bà định dùng? Ông già hỏi lại".

Công chúa Parigiát trả lời:

"Thưa cụ, theo tôi nghĩ thì tôi có thể dùng bông nút lỗ tai lại thì những tiếng gào thét dù có lớn và khủng khiếp đến đâu thì nó cũng làm giảm bớt được cường độ và hiệu quả làm cho người ta dễ hoảng hốt không ạ? Nếu được vậy thì tôi không đến nỗi có ấn tượng kinh hoàng, thần kinh tôi không bị tác động lớn đến nỗi mất lý trí".

"Thưa bà - ông già ẩn sĩ lại nói - cho tới hôm nay, tất cả những người đã hỏi tôi đường đi đến đấy, tôi không biết đã có ai dùng cái sáng kiến như bà vừa hỏi đấy chưa. Tôi thấy không có một người nào cho tôi hay biết cái mẹo ấy và tất cả bọn họ đều đã hoá thành đá đen. Nếu bà quyết tâm dùng ý định ấy của bà thì bà cứ thử xem, may ra nó có thể giúp bà thành công trong chuyến này; nhưng tôi vẫn cứ khuyên bà không nên dấn thân vào nơi nguy hiểm ấy".

Công chúa Parigiát đáp:

"Thưa cụ, tôi muốn được cụ hiểu cho rằng sự quyết tâm của tôi không phải là tôi không suy nghĩ, cứ ngoan cố làm liều. Tâm tưởng của tôi mách bảo tôi phải biết dùng mẹo mới thành công và tôi quyết tâm làm như vậy. Bây giờ chỉ còn lại là tôi cần được cụ làm ơn chỉ cho tôi phải đi theo đường nào; đó là ân huệ mà tôi xin cụ không nỡ nào từ chối"

Ông già ẩn sĩ, lần cuối cùng khuyên nàng hãy lượng sức mình, nhưng thấy nàng không hề lay chuyển, ông bèn lấy một quả cầu ra, trao cho nàng:

"Bà cầm lấy quả cầu này rồi lên ngựa. Khi bà tung quả cầu ra trước mặt thì bà phải cho ngựa đuổi theo cho kịp và khi nào cũng phải trông chừng đừng để cho nó mất hút dù nó lăn đi phía nào, cho đến khi nó dừng lại dưới chân núi thì bà cũng dừng lại và xuống ngựa rồi leo lên núi.

Thôi, bà đi đi, những điều sau đó phải làm như thế nào, bà đã biết cả rồi, xin đừng quên!"

Sau khi cám ơn và chào từ biệt ẩn sĩ, công chúa Parigiát lên ngựa. Nàng tung quả cầu ra phía trước, quả cầu lăn đi và nàng phi ngựa bám theo cho đến lúc nó dừng lại dưới chân một hòn núi cao nàng mới cho ngựa dừng lại và nhảy xuống đất. Nàng lấy bông nút kín hai tai, bắt đầu quan sát con đường mình phải leo lên cao, rồi mạnh bạo bước đi. Nàng nghe những tiếng gầm thét, la ó xung quanh mình và nhận ra nhờ có bông nút tai mà giúp cho nàng đỡ bị chối rất nhiều. Nàng càng đi lên thì những tiếng la thét ấy càng nhiều, càng dữ dội nhưng không đến nỗi gây cho nàng có ấn tương khiến nàng phải rối trí. Nàng nghe được đủ lời lăng nhục, doạ nạt, châm chọc, khích bác về giới tính của nàng, nhưng nàng coi

thường mà chỉ mỉm cười. "Tao không cần cáu tức với những lời chửi rủa, nhục mạ của chúng mày - nàng tự nhủ - chúng mày cứ nói thậm tệ hơn nữa đi, tao cũng mặc xác chúng mày. Chúng mày không thể nào ngăn cản được tao tiếp tục con đường của tao!".

Nàng cứ tiếp tục bền gan như vậy và cuối cùng nàng đã leo lên tận trên cao và bắt đầu trông thấy chiếc lồng có con chim ở trong. Con chim cũng phụ hoạ với tất cả những tiếng nói kia, hăm doạ, cố làm cho công chúa Parigiát chùn bước. Mặc dù thân hình chim bé nhưng chim cũng thét lên khá to: "Cút xa đi! Cút xa đi đi! Không được đến gần!"

Nàng công chúa phấn chấn hẳn lên, gấp bước nhanh chóng hơn khi nàng thấy mình đã gần đến đích cuối cùng. Nàng đã đến điểm cao nhất của ngọn núi, tại đây mặt đất khá bằng phẳng. Nàng chạy thẳng đến chiếc lồng, đặt tay lên trên và nói với chim:

"Chim này, tao đã bắt được mày, dù sao mày cũng không thoát khỏi được nữa rồi!"

Khi công chúa Parigiát rút bông trong lỗ tai ra, con chim nói với nàng:

"Thưa quí bà nhân từ, xin bà chớ nghĩ xấu về tôi những gì mà tôi đã phụ hoạ với họ để cố

gắng bảo toàn cho tự do của tôi. Mặc dù bị nhốt trong một chiếc lồng, tôi dễ gì bằng lòng với số phận của tôi. Nhưng đã buộc trở thành nô lệ thì tôi muốn được bà là chủ nhân của tôi hơn. Bà đã hết sức dũng cảm để đoạt được tôi và xứng đáng hơn bất cứ ai trên đời này. Ngay từ bây giờ tôi xin thề tuyệt đối trung thành với bà, hoàn toàn phục tùng lệnh của bà. Tôi đã biết bà là ai và tôi sẽ cho bà biết chính bà cũng chưa tự biết mình là ai. Nhưng rồi sẽ có ngày tôi giúp bà một việc mà tôi hy vọng sẽ làm được và bà sẽ biết ơn tôi về việc đó. Để bắt đầu chứng tỏ với bà lòng chân thành của tôi, tôi xin bà cho tôi biết bà đang cần gì, tôi sẵn sàng tuân theo ý bà".

Công chúa Parigiát hết sức vui mừng đã thực hiện được những gì mà hai anh của chàng đã trả giá bằng cái chết mà không thực hiện được. Nàng vui mừng khôn xiết đã chiến thắng được mọi gian lao, nguy hiểm và cái chết tưởng khó lòng tránh khỏi mà ngay trước đó ông già ẩn sĩ đã nhiều lần khuyên can không nên dấn thân vào đó. Thế mà nàng đã chiến thắng một cách oanh liệt cái chết không ngừng đe doạ nàng. Chờ cho chim nói xong nàng nói với nó;

"Chim ơi, ta đang có ý định nói cho chim biết ta đang mong muốn nhiều điều quan trọng nhất

đối với ta nên ta vui lòng thấy chim bày tỏ thiện ý với ta. Trước tiên, ta biết ở đây có dòng nước vàng với đặc tính hết sức kỳ diệu, vậy chim hãy cho ta biết thứ nước ấy ở đâu?"

Chim chỉ cho công chúa nơi có nước ấy không xa đấy là bao. Nàng đến đấy dùng chiếc lọ con bằng bạc mà nàng mang theo, lấy đầy lọ, rồi trở lại gần con chim, nói với nó:

"Chim ơi, chưa đủ đâu! Ta còn phải tìm cái cây ca hát nữa cơ. Nó ở đâu?"

Chim nói:

"Bà quay người lại sẽ thấy có khu rừng ở sau lưng bà. Đến đấy, bà sẽ tìm ngay được cây ấy!"

Rừng không xa, công chúa quay đàng sau rồi bước đến đó. Giữa nhiều cây cối, tiếng hoà tấu rất êm tai làm cho nàng nhận ra cây ấy nhưng nó khá to và cao. Nàng quay lại nói với chim:

"Chim ơi, ta đã tìm được cây ca hát rồi nhưng nó lớn đến thế thì ta làm sao mà bứng về được?"

Chim đáp:

"Không cần thiết phải đào cả rễ, bà chỉ cần bẻ lấy một nhánh nhỏ vừa đủ cầm trên tay, về cắm vào trong vườn của bà. Nó bén rễ ngay khi vừa cắm xuống đất và chỉ một ít thời gian sau, bà sẽ thấy nó to cao như cái cây bà vừa trông thấy".

Khi công chúa đã có đủ ba vật trong tay mà bà hồi giáo mộ đạo đã làm cho nàng ao ước mãnh liệt, nàng lại nói với chim:

"Chim này, những gì mày đã làm cho ta chưa đủ được. Chính mày là nguyên nhân làm cho hai người anh của ta phải bỏ mạng, đã hoá thành đá đen nằm trong số những tảng đá mà ta đã trông thấy khi leo lên núi. Ta muốn đưa hai anh ta về cùng ta".

Có vẻ như chim không muốn thoả mãn công chúa điều ấy. Quả vậy, nó tỏ ý băn khoăn. Công chúa khẩn khoản.

"Chim này, mày vừa nói với ta rằng mày là nô lệ của ta, mà đúng là nô lệ của ta, mà đúng là mày đang là nô lệ của ta, tính mạng của mày đang tuỳ thuộc ở ta, mày cần nhớ lấy điều ấy!"

Chim đáp:

"Tôi không thể nào chối cãi được sự thật ấy, nhưng dù sao điều đòi hỏi này của bà khó hơn những điều khác. Bà hãy đưa mắt nhìn ra xung quanh xem thử có một chiếc bình xách nào không?"

"Có, ta có thấy"

"Bà nhặt lấy cái bình ấy rồi khi đi xuống, bà rót một ít nước trong bình lên từng tảng đá đen. Đó là cách để bà tìm lại các anh của bà".

Công chúa Parigiát nhặt lấy chiếc bình, vừa xách chiếc lồng chim, chiếc lọ bằng bạc và cành cây đi xuống đến đâu rót nước lên từng tảng đá đến đấy và mỗi tảng đá lại hoá thành một con người. Nàng không bỏ sót một tảng đá nào nên tất cả ngựa của hai hoàng tử Bátman và Pécvigiơ và của tất cả các kỵ sĩ cũng đều hiện trở lại nguyên hình. Bằng cách ấy, nàng đã gặp lại hai anh trai của mình và hai hoàng tử cũng đã trông thấy nàng. Ba anh em chạy lại với nhau, ôm hôn nhau, mừng mừng, tủi tủi. Nàng hỏi hai anh.

"Hai anh của em làm gì ở đây?"

Hai hoàng tử đáp rằng mình vừa ngủ dậy. Nàng nói:

"Vâng, thưa hai anh, giấc ngủ của hai anh rất dài và nếu em chưa đến thì giấc ngủ của hai anh còn kéo dài cho đến ngày phán xét chung. Hai anh không nhớ rằng hai anh đi tìm con chim biết nói, cái cây ca hát và giải nước vàng. Khi đến đây, hai anh có trong thấy những tảng đá đen rải rác trên núi này không? Hai anh nhìn xem, không còn một tảng đá nào nữa. Các ngài đang đứng xung quanh ta đây và cả hai anh đều là những tảng đá ấy. Cũng như những con ngựa của các ngài và của hai anh cũng là những tảng đá đen; chúng đang chờ các ngài ở kia, các ngài có thể trông thấy đấy".

Nàng nói tiếp:

"Nếu các ngài muốn biết vì sao lại có điều kỳ diệu này đã làm cho các ngài và ngựa của các ngài từ những tảng đá đen lại trở về hình hài cũ nàng chỉ vào chiếc bình xách và nói tiếp - chính nhờ cái này, nhưng bây giờ thì không cần đến nó nữa, ta vứt bỏ lại đây. Chính em đã dùng nước đựng trong ấy rót vào từng tảng đá - nàng tiếp tục nói với hai hoàng tử, anh nàng. Sau khi em đã có được con chim biết nói làm nô lệ cho em, nó đang ở trong lồng kia kìa nó đã chỉ cho em tìm được cây biết hát, em đã bẻ lấy một cành con đây, và con chim cũng chỉ cho em nơi có nước vàng, em lấy đầy lọ con này. Xong, em không muốn trở về nhà một mình mà không đưa được hai anh cùng về nên em đã dùng quyền lực người chủ, buộc con chim phải chỉ cho em cách thức cứu các anh và nó đã chỉ cho em dùng thứ nước trong chiếc bình ấy".

Hoàng tử Bátman và hoàng tử Pécvigiơ nghe xong, cám ơn cô em gái. Các chàng kỵ sĩ đứng xung quanh, nghe được câu chuyện ấy, vô cùng cảm kích và hết lời cám ơn công chúa. Họ không những không ganh tị về việc nàng đã chiếm được những thứ chính bản thân họ cũng đã từng ao ước và đi tìm mà họ chỉ còn biết cách hết sức biểu lộ lòng biết ơn vô hạn đối với nàng đã đem cuộc

sống trở về cho họ và họ tuyên bố sẵn sàng làm nô lệ cho nàng, làm bất cứ việc gì mà nàng cần.

Công chúa nói:

"Thưa các ngài, nếu các ngài chú ý đến những điều của tôi vừa nói, các ngài ắt phải nhận thấy rằng tôi không có ý định nào khác là tìm lại hai anh của tôi; bởi vậy, đã xảy ra điều tốt lành cho các ngài như các ngài vừa nói thì các ngài cũng chẳng phải cám ơn tôi. Còn tôi, tôi xin biết ơn các ngài đã có lời khen đối với tôi và tôi không dám nhận những lời khen ấy. Vả lại tôi coi các ngài, ai cũng vậy đều là người tự do như trước khi các ngài lâm nạn. Tôi rất vui mừng trước sự may mắn đã đến với các ngài cùng với dịp may mắn của tôi. Nhưng chúng ta đừng nán lại lâu tại một nơi không có gì đáng giữ chân chúng ta. Xin tất cả mọi người hãy lên ngựa và ai nấy trở về nơi xứ sở của mình trước lúc ra đi".

Công chúa Parigiát tự mình trước tiên đi lấy ngựa nơi nàng để nó lại trước khi leo núi. Khi nàng lên ngựa, hoàng tử Bátman muốn mang giúp lồng chim cho nàng đỡ nặng, nhưng nàng đáp:

"Thưa anh, con chim là nô lệ của em, em phải tự mình mang lấy; anh có nhã ý giúp em xin anh hãy cầm hộ cành cây biết nói. Nhưng anh hãy tạm cầm hộ chiếc lồng để cho em lên ngựa xong,

anh lại trao cho em. Còn anh, anh Pécvigiơ, nếu anh không thấy có gì vướng víu, anh giữ hộ cho lọ nước vàng".

Khi hoàng tử Bátman, hoàng tử Pecvigiơ và tất cả mọi người được cứu thoát lên ngựa xong, công chúa Parigiát chờ cho một người cho ngựa lên đi trước dẫn đầu cả đoàn. Hai hoàng tử đã lịch sự nhường bước cho các kỵ sĩ khác nhưng họ lại muốn sự vinh dự ấy phải dành cho công chúa Parigiát. Công chúa thấy không có ai muốn đi trước, nàng bèn nhận lấy niềm vinh hạnh ấy, thúc ngựa lên dẫn đầu, tất cả mọi người đi theo sau. Cả đoàn định dừng lại thăm cụ già ẩn sĩ để tỏ lời cám ơn cụ đã chân thành đón tiếp họ và cho họ những lời khuyên đúng đắn và bổ ích. Nhưng ông cụ đã chết không biết có phải vì tuổi già sức yếu hay vì không cần sự chỉ dẫn để leo lên ngọn núi có ba vật diệu kỳ mà công chúa Parigiát đã đoạt được một cách vinh quang.

Đoàn người lại tiếp tục lên đường như vậy và mỗi ngày số lượng của họ lại giảm dần đi vì các kỵ sĩ ở từ nhiều địa phương khác nhau và cứ đến chỗ rẽ đi về một xứ sở nào đó lại có người đến gặp công chúa nói lên lời biết ơn của mình và cáo biệt nàng cùng hai hoàng tử. Cứ lần lượt như vậy, cuối cùng còn ba anh em ruột tiếp tục đi cho đến lúc về nhà.

Về đến nơi, trước tiên công chúa đặt lồng chim vào trong vườn, nơi gần với phòng khách. Con chim vừa cất tiếng hót là bao nhiêu chim hoạ mi, chim khướu, sơn ca, chào mào, chim oan, chích choè và cơ man nào là chim biết hót trong vùng bay đến líu lo cùng hoà theo giọng hót. Đối với cành cây ca hát, nàng trực tiếp chỉ dẫn cho trồng ngay ở chỗ bồn hoa gần nhà. Cây vừa cắm xuống đất đã bén rễ ngay và chỉ lát sau nó đã trở thành một cây cao, cành lá xum xuê và từ những chiếc lá của nó phát ra vô vàn tiếng nhạc thành nhiều bè hoà quyện với nhau, du dương êm ái giống hợp âm của cái cây trên đỉnh núi. Còn về lọ nước vàng, Công chúa cho xây một cái bể bằng đá cẩm thạch rất đẹp ở chính giữa bồn hoa. Khi xây xong, nàng rót nước đựng trong chiếc lọ bạc vào đó. Ngay tức khắc nước ấy phồng lên vừa suýt soát miệng bể rồi phun lên chính giữa thành một chùm lớn gồm nhiều tia vàng óng ánh cao đến hai mươi bộ. Nước liên tục phun lên, rơi xuống, mãi mãi như thế, không bao giờ ngừng và cũng không bao giờ tràn ra ngoài bể.

Tin tức về điều kỳ diệu ấy lan truyền nhanh chóng ra khắp vùng nên nhà và vườn không bao giờ đóng cửa đối với bất kỳ ai muốn đến chiêm ngưỡng. Khách thập phương, tứ xứ tìm đến tham quan không lúc nào ngớt.

Sau vài hôm, hoàng tử Bátman và hoàng tử Pécvigiơ đã hết mệt nhọc sau chuyến đi đường trường lại tiếp tục nếp sống cũ của mình. Họ lại lấy việc săn bắn làm thú vui, tiêu khiển như thường ngày trước đây.

Lần đầu tiên họ nhảy lên yên ngựa để đi sẵn kể từ chuyến đi xa trở về; không những họ chỉ săn bắn trong khu săn bắn của gia đình mà họ còn đi xa khỏi đó những hai ba dặm đường. Đang trên đường rong ruổi, bất chợt họ trông thấy quốc vương của Ba Tư cũng đang đến nơi họ chọn để săn bắn. Ngay khi hai hoàng tử vừa nhác thấy nhà vua đang đi đến cùng với một số người cưỡi ngựa khác đang hiện ra từ nhiều phía, hai hoàng tử bắt đầu quyết định ngừng cuộc săn và ra về để tránh đụng độ với đoàn săn bắn của nhà vua. Nhưng ngay trên đường về, hai chàng lại xáp mặt nhà vua ở nơi con đường vòng quá hẹp không thể nào tạt ngang hoặc quay lui mà không bị nhà vua trông thấy. Trong sự bất thình lình ấy, hai hoàng tử chỉ kịp xuống ngựa, phủ phục trước vua, trán cụng sát đất, không dám ngước mắt lên nhìn, nhưng nhà vua nhận thấy hai chàng cưỡi ngựa tốt và mặc quần áo chỉnh tề không kém gì các bậc vương giả nên tò mò muốn xem mặt của hai chàng. Vua dừng ngựa lại truyền cho hai chàng đứng dậy.

Hai hoàng tử đứng lên, vẻ ung dung, thoải mái nhưng vẫn tỏ vẻ khiêm nhường, tôn kính. Vua nhìn họ từ đầu đến chân, không nói gì và sau khi đã ngắm nghía kỹ phong thái ung dung và nét mặt khôi ngô của họ bèn lên tiếng hỏi họ là ai và ở đâu.

Hoàng tử Bátman trả lời:

"Tâu thánh thượng, chúng dân là con trai của quan nội giám, quản lý vườn tược của thánh thượng mới mất cách đây ít lâu. Chúng dân ở trong một ngôi nhà do phụ thân của chúng dân xây cất trước khi cụ qua đời, đã để cho chúng dân sinh sống ở đấy cho đến khi chúng dân trưởng thành. Chờ chúng dân đủ tuổi phục vụ triều đình sẽ xin được đến bái kiến thánh thượng ban cho công việc phục vụ thánh thượng.

Vua nói:

"Điều trẫm vừa nhìn thấy thì các ngươi có vẻ ham thích săn bắn?"

"Muôn tâu Thánh Thượng, đấy là công việc tập luyện thường ngày của chúng dân - Hoàng tử Bátman đáp - bất cứ một thần dân nào của Thánh Thượng đã đặt mình có nghĩa vụ cầm khí giới phục vụ trong quân ngũ của Thánh Thượng đều không thể trễ nải về việc đó đúng theo tập quán xưa nay của Vương quốc ta".

Nhà vua hết sức hài lòng về một câu trả lời rất thông minh, đã bảo hai hoàng tử:

"Nếu đúng vậy, trẫm rất vui lòng xem các ngươi săn bắn. Nào, các ngươi hãy chọn vật săn nào thích hợp đi!"

Hai hoàng tử lên ngựa phóng theo nhà vua và họ không phải đi xa, đã trông thấy có nhiều con thú xuất hiện. Hoàng tử Bátman chọn một con sư tử, còn hoàng tử Pécvigiơ thì chọn một con gấu. Cả hai người cùng một lúc dũng cảm lao đi khiến nhà vua hết sức ngạc nhiên. Cả hai chàng đều đuổi kịp hai con mồi hầu như ngay tức khắc. Họ khéo léo phóng ngọn lao của họ trúng đích; hoàng tử Bátman đâm xuyên qua con sư tử và hoàng tử Pécvigiơ cũng vậy, ngọn lao của chàng xuyên ngang qua con gấu. Nhà vua đã chứng kiến hai con thú đổ vật xuống, con này sau con kia. Khi dừng lại, hoàng tử Bátman tiếp tục truy đuổi một con sư tử khác và hoàng tử Pécvigiơ cũng lao theo một con gấu nữa và sau một lát, họ cũng đã giết được cả hai con thú ấy. Hai chàng còn định tiếp tục săn nhưng nhà vua đã cho gọi họ trở lại và khi hai chàng đã đứng cạnh nhau trước vua, vua phán:

"Nếu trẫm còn cho phép các ngươi tiếp tục, e các ngươi sẽ giết hết thú săn của trẫm. Tuy

nhiên không phải trẫm có ý định bảo vệ thú săn của trẫm mà là bảo vệ cho các ngươi, vì cuộc sống của các ngươi từ nay sẽ thân thiết đối với trẫm. Sự gan dạ của các ngươi làm cho trẫm tin rằng trong một thời gian nữa sẽ có ích cho trẫm nhiều hơn là sự hài lòng của trẫm trong lúc này".

Thế là quốc vương Khôxrúxát thấy mình rất có thiện cảm với hai hoàng tử đến mức đã mời hai chàng đi theo mình ngay về hoàng cung. Hoàng tử Bátman đáp:

"Tâu Thánh Thượng, chúng dân được Thánh Thượng ban cho niềm vinh hạnh mà chúng dân tự thấy mình không xứng đáng được hưởng, chúng dân xin được Thánh Thượng miễn lỗi cho".

Nhà vua không hiểu vì sao hai chàng trai này lại từ chối một đặc ân lớn lao mà vua đã ban cho họ liền hỏi hai chàng trả lời ngay cho vua rõ căn nguyên.

"Tâu Thánh Thượng - hoàng tử Bátman trả lời - Chúng dân còn có một cô em út. Cả ba anh em chúng dân sống với nhau rất thuận hoà, không có một việc gì các anh định làm mà không hỏi ý kiến của em gái và ngược lại, em gái của chúng dân muốn làm gì cũng không thể không hỏi ý kiến của các anh".

"Trẫm khá khen cho tình thương yêu hoà thuận của anh em các ngươi - Vua lại nói - các ngươi cứ tham khảo ý kiến của em gái các ngươi đi, ngày mai, khi trở lại cùng săn bắn với trẫm thì phúc đáp cho trẫm rõ".

Hai hoàng tử khi về nhà đều quên không nói với em gái về chuyện tình cờ của họ đã được gặp đức vua, có vinh dự cùng săn bắn với vua và quên cả hỏi ý kiến của em gái về việc vua có ý định đưa hai chàng về thăm hoàng cung, bên cạnh của vua. Ngày hôm sau khi đến chỗ săn bắn của ngày hôm trước, Vua hỏi họ:

"Thế nào, các chàng trai, đã hỏi ý kiến của em gái chưa? Cô em có đồng ý để cho hai anh về hoàng cung để trẫm đặc biệt gặp gỡ các chàng luôn không?"

Hai hoàng tử nhìn nhau, mặt đỏ bừng.

"Tâu Thánh Thượng, chúng dân cúi xin Thánh Thượng tha tội cho, cả hai anh em chúng dân đều quên không nói điều ấy với em gái của chúng dân ạ".

"Ngày hôm nay, các chàng trai phải nhớ đấy! - Vua nói - Ngày mai chớ quên nói lại cho trẫm biết".

Một lần nữa, hai hoàng tử lại quên. Nhà vua đã không phẫn nộ về sự hững hờ, vô tâm của họ,

trái lại vua còn lấy ra ba quả cầu nhỏ, bằng vàng đựng trong một chiếc túi mang theo, bỏ vào trong ngực áo của hoàng tử Bátman và mỉm cười:

"Những quả cầu này sẽ ngăn không cho các chàng trai quên đến lần thứ ba điều mà trẫm muốn ở các chàng. Tối nay, tiếng động của chúng rơi ra khỏi thắt lưng sẽ làm cho các chàng phải nhớ lại nếu các chàng lại quên như hai lần trước".

Sự việc xảy ra đúng như nhà vua đã tính trước. Nếu không có ba quả cầu vàng thì chắc hai hoàng tử lại quên nói chuyện với công chúa Parigiát. Những quả cầu rơi ra khỏi bụng của hoàng tử Bátman khi chàng tháo dây lưng để đi nằm. Ngay khi ấy chàng tìm hoàng tử Pécvigiơ và cả hai người đi đến phòng của Công chúa, khi ấy nàng chưa đi ngủ. Họ xin lỗi em gái là đã đến quấy rầy em trong giờ ấy. Họ thuật lại cho nàng biết chi tiết việc họ đi gặp nhà vua trong chuyến săn bắn. Công chúa hoảng hốt khi biết tin ấy. Nàng đáp:

"Việc hai anh gặp đức vua hẳn là điều may mắn và vinh dự cho hai anh và sau đó có thể sẽ có lợi nhiều cho hai anh, nhưng chính đấy lại là điều không may và đáng buồn cho em. Theo nhận xét của em, em thấy rõ là các anh đã chịu thất lễ, phạm vào điều cưỡng lại ý muốn của nhà vua. Em rất biết ơn hai anh về việc ấy vì theo

em biết thì sở dĩ như vậy là hai anh rất thương em không muốn vì việc đó mà tổn hại đến tình thân yêu ruột thịt của anh em chúng ta. Hai anh đã nghĩ rằng nếu đã bắt đầu đến gặp vua thì sẽ luôn luôn đến chầu Người và như thế hai anh buộc phải bỏ rơi em để toàn tâm phục vụ Vua. Nhưng hai anh tưởng dễ dàng từ chối một cách tuyệt đối ý muốn của nhà vua mỗi khi vua đã biểu lộ bằng sự ân cần vồn vã? Những mong muốn của vua sẽ trở thành những ý muốn thiết tha rồi sẽ khó lòng mà từ chối. Bởi vậy nếu vì tình cảm mà em khuyên can hai anh không chiều lòng vua, đáp ứng đòi hỏi của Người thì em chỉ gây nên mối căm ghét của vua đối với hai anh và em cũng phải chịu cảnh như hai anh mà thôi. Hai anh đã thấy rõ tình cảm của em như thế nào rồi. Tuy nhiên trước khi đi đến quyết định, chúng ta hãy hỏi ý kiến con chim, xem nó khuyên chúng ta như thế nào. Nó thâm thuý và biết nhìn xa trông rộng. Có thể nó biết trước mọi chuyện và nó cũng đã có hứa với chúng ta sẽ giở giúp cho chúng ta khi chúng ta gặp khó khăn lúng túng".

Công chúa Parigiát cho mang lồng chim đến và sau khi nói cho nó biết khó khăn nếu các hoàng tử ra mắt đức vua, nàng hỏi nó nên xử sự ra sao trong sự lúng túng này.

Chim đáp:

"Các hoàng tử cần phải chiều theo ý muốn của đức vua và đến lượt mình, phải mời cho được đức vua đến thăm gia đình của chúng ta".

Công chúa hỏi lại:

"Nhưng chim ơi, anh em chúng ta thương yêu nhau lắm, tình thương yêu không có gì so sánh được. Vậy thì làm theo lời chim nói có tổn hại gì đến tình cảm của anh em ta không?"

"Không hề tổn hại gì cả, mà tình thương yêu ấy càng được củng cố nồng thắm hơn". Chim đáp:

Công chúa Parigiát lại nói với hai anh:

"Theo cách ấy thì nhà vua cũng sẽ gặp cả em nữa".

Con chim nói cho công chúa biết việc vua gặp nàng là điều rất cần thiết cho công chúa và các hoàng tử. Việc đó nếu xảy ra như vậy thì mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp và thuận lợi hơn.

Ngày hôm sau, hoàng tử Bátman và hoàng tử Pécvigiơ lại đi săn như hôm trước. Trông thấy hai chàng từ xa, vua đã hỏi ngay hai chàng có nhớ nói chuyện với em gái không.

Hoàng tử Bátman đến gần tâu rằng:

"Tâu Thánh Thượng, Thánh Thượng có thể tin

được rằng chúng dân xin sẵn sàng chấp hành ý muốn của Thánh Thượng, không những chúng dân không gặp trở ngại gì để em gái của chúng dân không đồng tình mà hơn nữa, em gái của chúng dân còn cho chúng dân chưa làm đúng bổn phận của mình theo ý muốn của Thánh Thượng và như vậy là một điều sai lầm của chúng dân thiếu tôn kính. Vậy chúng dân xin Thánh Thượng tha tội cho".

Nhà vua đáp:

"Các ngươi chớ lo điều ấy, các chàng trai ạ. Trẫm không những không trách cứ việc làm của các ngươi mà còn tán thành nữa là đằng khác. Trẫm mong muốn các ngươi sẽ cũng kính trọng trẫm và mến yêu trẫm như thế nếu trẫm cũng được chia sẻ tình cảm với các ngươi".

Các hoàng tử bối rối trước lòng nhân từ quá lớn của nhà vua, chỉ cúi rạp người xuống để đáp lại lòng tôn kính sâu sắc của mình.

Nhà vua, trái lại với thường lệ, hôm ấy không săn bắn lâu và cho rằng các hoàng tử không kém phần thông minh so với lòng dũng cảm của họ nên vua sốt ruột muốn có nhiều thời gian để nói chuyện thật thoải mái với họ. Do vậy mà vua kết thúc cuộc săn bắn sớm hơn.

Trên đường trở về, vua muốn cho hai chàng

đi hai bên cạnh mình, điều vinh dự ấy không riêng gì các quan đại thần đi theo vua lấy làm ghen tức mà ngay quan tể tướng cũng cảm thấy mình bị lép vế khi phải đi đằng sau vua.

Khi nhà vua vào đến kinh thành, dân chúng đứng chật hai bên đường, mắt dán vào hai hoàng tử Bátman và Pécvigiơ, cố tìm hiểu hai chàng trai ấy là ai, khách nước ngoài hay trong nước. Số đông người đàm luận:

"Dù thế nào mặc lòng, cầu mong thượng đế phù hộ cho đức vua có được hai hoàng tử khôi ngô, tuấn tú như vậy! Đức vua lẽ ra cũng đã có được hai hoàng tử đến ngần ấy tuổi rồi nếu các lần sinh nở của hoàng hậu mẹ tròn con vuông, không gặp rủi ro, bà đã phải chịu quá nhiều đau khổ lâu cũng đến chừng ấy năm trời".

Việc đầu tiên của nhà vua khi về đến hoàng cung là dẫn các hoàng tử đi xem một lượt các phòng chính. Hai chàng hết lời ca ngợi vẻ đẹp, sự sang trọng, các đồ gỗ, các vật trang trí và sự cân xứng, không có gì là kiểu cách, phù hợp với sự đồng tình của những người am hiểu về bài trí và bố cục. Cuối cùng là một bữa cơm thịnh soạn, nhà vua thết đãi hai chàng cùng ăn với người. Hai chàng có ý định từ tạ nhưng họ phải vâng theo khi vua nói rằng đây là ý muốn của Người.

Nhà vua vốn rất uyên bác, đã từng học và am hiểu nhiều về khoa học và đặc biệt là về lịch sử, đã đoán trước được là vì khiêm nhường và lễ độ nên các hoàng tử không tự mình mở đầu câu chuyện một cách thoải mái. Để cho hai chàng có thể tham gia chuyện trò, nhà vua nói trước và trong suốt bữa ăn dù bằng cách nào vua có thể đưa ra vấn đề gì thì các hoàng tử đều có thể làm thoả mãn nhà vua. Chứng tỏ hai chàng hiểu biết khá rộng, có đầu óc nhận định và phân tích khá sắc sảo, làm cho vua rất khâm phục. Nhà vua tự nhủ: "Giá như hai chàng trai này là con trai của ta, với óc thông minh mà chúng sẵn có được ta chăm nom giáo dưỡng thì chúng cũng không thể hiểu biết hơn cũng như không thể nào nhanh nhẹn hơn và thông minh hơn thế này".

Nhà vua rất thích thú khi chuyện trò với hai chàng suốt bữa ăn; khác với lệ thường vua vào phòng riêng rồi lại trở ra tiếp tục đàm đạo với họ rất lâu. Thế rồi vua nói với hai chàng:

"Xưa nay trẫm cứ nghĩ rằng ở nông thôn không thể có được những chàng trai trẻ, thần dân của trẫm, lại được giáo dục tốt, hiểu biết rộng và tài ba đến thế: Trẫm chưa khi nào có được một cuộc nói chuyện làm cho trẫm vui thích như cuộc nói chuyện này với hai chàng trai. Nhưng thế là đủ

rồi, đã đến lúc để cho các chàng trai được thư giãn trí óc bằng cuộc giải trí trong triều và không có gì có thể tiêu khiển tốt bằng âm nhạc; Các chàng sẽ ở đây nghe một buổi hoà nhạc không kém phần thú vị".

Nhà vua vừa dứt lời, các nhạc công đã được lệnh trước, bước vào đáp lại sự chờ đợi của mọi người bằng tài năng khéo léo của họ. Tiếp theo là những vai hề tuyệt vời rồi đến các vũ nam và vũ nữ kết thúc buổi giải trí".

Hai hoàng tử thấy ngày đã gần tàn bèn đến gần nhà vua phủ phục xuống chân xin phép ra về sau khi cám ơn đức vua đã ưu ái ban cho họ niềm vinh dự lớn. Nhà vua để cho hai chàng ra về và nói:

"Trẫm để cho hai chàng trai ra về và hai chàng nên nhớ rằng trẫm dẫn các ngươi đến hoàng cung của trẫm là để chỉ đường cho các ngươi biết mà tự mình sẽ đến đây với trẫm; các ngươi sẽ được hoan nghênh và thường xuyên đến đây với Trẫm để trẫm vui lòng".

Trước khi cáo biệt nhà vua, hoàng tử Bátman nói:

"Tâu Thánh Thượng, chúng dân của Thánh Thượng xin được mạo muội cầu xin Thánh Thượng ban ân cho chúng dân cũng như ban ân cho em

gái của chúng dân được mời Thánh Thượng quá bộ ghé vào tệ xá của chúng dân nhân trong chốc lát chuyến đi săn tiêu khiển tới đây của Thánh Thượng nếu cuộc đi săn ấy vẫn tiến hành quanh vùng. Tuy ngôi nhà của chúng dân không xứng để Thánh Thượng đến thăm, nhưng các vị quân vương đôi khi cũng không nỡ nào coi thường việc trú chân dưới một mái lều tranh".

Nhà vua đáp:

"Một ngôi nhà của những người như các chàng trai đây chỉ có thể đẹp và xứng đáng với các chàng mà thôi. Trẫm sẽ rất lấy làm thú vị và không có gì thú vị bằng được những chủ nhà như anh em các chàng tiếp đón. Các chàng trai và cả cô em gái của các chàng nữa mặc dù trẫm chưa gặp mặt nhưng trẫm đã cảm thấy hết sức thân thiết với trẫm qua lời kể về những đức tính của cô ấy. Trẫm sẽ không chần chừ để lâu qua ngày kia. Trẫm sẽ có mặt rất sớm tại nơi trẫm đã gặp các chàng lần đầu tiên mà không bao giờ trẫm quên được; các chàng sẽ có mặt tại đấy để dẫn đường cho trẫm".

Hai hoàng tử Bátman và Pécvigiơ trở về nhà ngay ngày hôm ấy, vừa về đến nơi đã kể lại cho công chúa Parigiát nghe niềm vinh hạnh của họ được quốc vương đón tiếp thân tình, vui vẻ. Họ

báo cho công chúa biết họ không quên mời nhà vua hạ cố ghé qua nhà và vua đã ấn định ngày đến thăm là sáng ngày kia. Công chúa nói:

"Nếu đúng như vậy thì ngay từ bây giờ phải nghĩ đến việc chuẩn bị một bữa ăn xứng đáng với một vị quân vương. Để làm được như vậy, chúng ta phải tham khảo ý kiến của con chim biết nói. Có thể nó sẽ bảo cho chúng ta biết một vài món ăn hợp khẩu vị của nhà vua hơn những món khác".

Hai hoàng tử nói tuỳ theo nàng lo liệu với tài tháo vát của nàng. Khi các hoàng tử đã rút về phòng mình, công chúa mới nói chuyện với chim.

"Chim ơi, nhà vua ban cho chúng ta niềm vinh dự là Người sẽ đến thăm gia đình mình. Chúng ta phải tổ chức để đón tiếp Người. Chim hãy báo cho chúng ta biết nên làm như thế nào để có thể làm cho đức vua được hài lòng".

"Thưa bà chủ nhân hậu - chim đáp - bà chủ thiếu gì những người đầu bếp giỏi; họ sẽ nấu những món ăn ngon nhất và trước tiên bà chủ báo cho họ hãy làm một đĩa dưa chuột nhồi ngọc trai mà bà chủ sẽ phục vụ đức vua coi như món ăn đặc biệt trước các món ăn khác".

"Dưa chuột nhồi ngọc trai? - Công chúa Parigiát ngạc nhiên, hỏi lại - Chim ơi, mày nói thật đấy

chứ? Sao không suy nghĩ gì cả. Ta chưa bao giờ nghe nói đến một món ăn như thế! Nhà vua có thể sẽ khâm phục ngắm nhìn như một thứ rất xa hoa, nhưng Người ngồi vào bàn để ăn chứ không phải để ngắm ngọc trai! Hơn nữa giá như chúng ta có dùng hết ngọc trai mà chúng ta có cũng không đủ để làm được một đĩa nhồi như thế".

Con chim đáp:

"Bà chủ ạ, xin bà chủ cứ làm như tôi nói và bà chớ nên lo điều gì xảy ra.

Nhưng nếu có xảy ra chuyện gì thì đó là chuyện tốt, chuyện lành thôi. Còn về ngọc trai thì sáng sớm mai bà hãy đến gốc cây đầu tiên về phía bên tay phải ở lối vào bãi săn bắn của nhà ta. Bà cứ cho đào ở gốc cây ấy lên thì bà sẽ thấy thừa mức cần thiết để làm món ăn ấy".

Ngay tối hôm ấy, công chúa Parigiát báo cho một người làm vườn sẵn sàng đi với nàng, rồi sáng sớm hôm sau, nàng bảo người làm vườn cùng đi. Nàng dẫn ông này đến gốc cây mà con chim đã nói, bảo ông ta cứ việc đào lên. Đào đến một độ sâu nào đó, người làm vườn cảm thấy lưỡi mai chạm phải vật cứng, rồi lát sau ông phát hiện thấy một chiếc tráp con bằng vàng hình vuông, mỗi bề một bộ, ông bèn chỉ cho công chúa.

"Chính vì cái đó mà tôi dẫn bác đến đây" -

công chúa đáp và bảo cứ tiếp tục moi lên nhưng chú ý đừng để lưỡi mai làm hỏng chiếc tráp.

Kết quả, người làm vườn đã nhấc lên được chiếc hộp, đưa cho công chúa. Vì chiếc hộp chỉ cài bằng mấy cái móc nhỏ khá sạch sẽ nên công chúa mở được ra và thấy đầy ngọc có độ lớn bình thường nhưng hầu như bằng nhau và thích hợp cho việc định dùng. Rất hài lòng đã tìm thấy của báu ấy, nàng đóng hộp lại, cắp dưới nách và trở về nhà trong lúc đó người làm vườn tiếp tục lấp lại đất ở gốc cây như cũ.

Hai hoàng tử Bátman và Pecvigiơ, mỗi người từ phòng riêng của mình đã trông thấy cô em gái ra vườn rất sớm hơn thời gian thường lệ. Họ mặc xong quần áo rồi chạy đi gặp nhau và rủ nhau đi đón công chúa xem có việc gì. Đến chính giữa vườn thì hai hoàng tử đã thấy công chúa trở về. Từ xa, hai hoàng tử trông thấy nàng cắp một cái gì dưới cánh tay và khi đến gần họ mới nhận ra đó là một chiếc tráp con bằng vàng nên họ rất ngạc nhiên. Khi đến gần, hoàng tử Bátman hỏi:

"Parigiát ạ, các anh thấy khi em ra khỏi nhà thì đi tay không cùng với bác làm vườn, nhưng trở về, em lại đem theo cái tráp bằng vàng, phải chăng đấy là báu vật mà người làm vườn đã tìm thấy và báo cho em đến lấy về?"

"Hai anh ạ - Công chúa đáp - hoàn toàn ngược lại, chính em đã dẫn bác làm vườn đến nơi có cái tráp này và chỉ cho bác ấy đào lên. Các anh sẽ còn ngạc nhiên hơn khi thấy trong cái tráp này có những gì".

Công chúa mở tráp ra khiến cho hai hoàng tử rất đỗi kinh ngạc khi họ nhìn thấy đầy một tráp ngọc trai, kích cỡ không lớn lắm, lấy riêng ra từng hạt một thì không đáng là bao nhưng nhìn toàn thể số lượng của chúng thì giá trị thật tuyệt vời. Họ hỏi công chúa do đâu mà nàng tìm thấy báu vật lớn như vậy. Công chúa đáp:

"Có việc gì gấp mà hai anh muốn biết rõ việc này, sao các anh quan tâm nhiều đến vậy? Nếu hai anh không có việc gì gấp phải đi thì vào nhà đi, rồi em kể cho mà nghe".

Hoàng tử Pécvigiơ đáp:

"Chẳng có việc gì gấp hơn là các anh muốn biết rõ việc này mà các anh đang quan tâm, bởi vậy nên các anh đi đón em để hiểu cho tường tận đây".

Thế là trên đường về nhà, công chúa Parigiát đi giữa hai anh, vừa đi vừa kể rằng được sự đồng ý của hai anh, nàng đã tham khảo ý kiến của con chim ra sao, nó đáp lại như thế nào và nàng không đồng ý với nó về món dưa chuột nhồi ngọc

trai, rồi nó bày cho nàng nơi chôn báu vật này, làm cách nào để lấy được.

Hai hoàng tử và công chúa bàn luận, suy đi tính lại nhiều lần để tìm ra thâm ý của con chim muốn ba anh em chuẩn bị món ăn đặc biệt ấy để thết đãi vua, nhưng họ không thể nào hiểu được. Cuối cùng sau khi tranh luận mãi về điều hơn lẽ thiệt, họ đi đến kết luận là họ chưa biết, tuy nhiên cần phải làm theo cách chỉ vẽ của con chim đã mách bảo.

Bước vào nhà, công chúa cho gọi người bếp trưởng đến phòng mình, giao nhiệm vụ chuẩn bị bữa ăn chu đáo để thết vua theo đúng như ý nàng. Xong nàng nói thêm:

"Ngoài tất cả những gì tôi vừa nói với bác, bác cần phải làm một món thật đặc biệt không thể thiếu nó được để riêng cho nhà vua thưởng thức, chỉ giao cho một mình bác đặc trách tự tay làm món này mà không để cho bất cứ ai đụng tay vào. Ấy là một đĩa dưa chuột nhồi ngọc trai. Đây, ngọc trai để nhồi dưa chuột đây, bác cầm lấy!".

Vừa nói, công chúa vừa mở tráp cho người bếp trưởng thấy.

Người bếp trưởng, từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay chưa bao giờ nghe nói đến một món ăn lạ lùng như vậy, bèn sững sờ, thụt lùi mấy bước,

có vẻ mặt ngơ ngác, không tin. Công chúa hiểu ý tâm trạng của người bếp trưởng liền bảo:

"Tôi nghĩ bác cho tôi là điên rồi chăng khi tôi khiến bác làm món ăn ấy. Vì chưa bao giờ bác nghe tới cả và chắc chắn rằng chưa có ai làm món ăn ấy bao giờ. Đúng thế thật, tôi cũng đã nghĩ như bác, nhưng tôi không điên đâu, tôi vẫn tỉnh táo và minh mẫn hơn bao giờ hết khi tôi bảo bác làm món ăn này. Thôi, bác đi đi, nghĩ cách mà chuẩn bị cho thật tốt. Bác mang cái tráp này đi, nếu thừa bác mang trả lại tôi, nhưng nếu thiếu thì cũng chẳng còn nữa đâu".

Người bếp trưởng chẳng còn gì để tranh luận, chỉ biết cầm chiếc tráp mang đi.

Cũng ngay trong ngày hôm ấy, công chúa Parigiát truyền cho sắp xếp, thu dọn sạch sẽ, tinh tươm từ trong nhà đến ngoài ngõ, đâu đâu cũng đẹp đẽ, khang trang để chuẩn bị nghênh đón đức vua thật trang nghiêm, trọng thể.

Ngày hôm sau, hai hoàng tử đến nơi săn bắn, chỗ hai chàng đã trông thấy vua lần đầu tiên. Quốc vương nước Ba Tư cũng vừa đến. Nhà vua bắt đầu săn bắn cho đến khi mặt trời đã chói chang, dịch xa đường chân trời một khoảng mới truyền lệnh kết thúc cuộc săn. Khi ấy, hoàng tử Bátman đi bên cạnh vua, còn hoàng tử Pécvigơ thì vượt

lên trước để dẫn đường, khi vừa trông thấy nhà mình thì chàng thúc ngựa phóng về trước, báo tin cho công chúa Parigiát và người nhà đã được biết trước tề tựu ra đứng sẵn thành hàng để nghênh đón quốc vương.

Vua tới, đến trước tiền sảnh thì xuống ngựa. Công chúa bước đến phủ phục xuống chào. Hoàng tử Bátman và hoàng tử Pécvigiơ bấy giờ ở gần đấy giới thiệu công chúa Parigiát, em gái của họ với đức vua và xin phép vua cho nàng được bái lạy. Vua cúi xuống đỡ công chúa đứng dậy và sau khi nhìn thấy sắc đẹp lộng lẫy và dáng vẻ yêu kiều của nàng, nhà vua cảm thấy không hiểu sao như thấy nàng có cái gì đó thân thiết đối với Người, và nàng có cái gì đó không mang dấu nét của một cô gái thôn dã, nơi nàng đang ở. "Các chàng trai rất xứng đáng có một cô em gái và cô em gái cũng rất xứng đáng với hai ông anh. Từ hình thức mà đánh giá được nội dung, trẫm không còn ngạc nhiên sao các ông anh không muốn làm gì khi chưa có sự đồng lòng của cô em gái, nhưng trẫm hy vọng sẽ hiểu rõ hơn về điều ấy, theo trẫm nghĩ là sau khi trẫm đã xem kỹ ngôi nhà đã".

Bấy giờ công chúa mới nói:

"Muôn tâu Thánh Thượng, đây chỉ là một ngôi nhà nông thôn phù hợp với những người như chúng

dân đang sống hẻo lánh, khác xa với giới Thượng lưu; nó không có gì đáng để so sánh với những ngôi nhà nơi thành thị lớn, hơn nữa nó cũng chẳng có gì đáng nói so với những lâu đài, dinh thự tráng lệ chỉ dành cho các bậc vương tôn ở thành phố".

"Trẫm chưa hoàn toàn nhất trí với ý kiến ấy - Vua ân cần nói - những gì mới thoạt thấy ở đây làm cho trẫm hơi nghi ngờ lời của nhà ngươi. Phải chờ sau khi nhà ngươi chỉ cho trẫm xem hết toàn bộ ở đây rồi, trẫm mới có được lời nhận xét của trẫm. Vậy ngươi hãy đi lên trước đi để chỉ cho trẫm, nào!".

Chừa phòng khách ra, công chúa dẫn nhà vua đi từ căn phòng này đến căn phòng khác, còn nhà vua sau khi xem kỹ từng phòng một mới kinh ngạc trước sự nhiều vẻ của những gian phòng ấy. Nhà vua nói với nàng:

"Cô bé này, cô gọi đây là một ngôi nhà nông thôn ư? Các thành phố lớn nhất và đẹp nhất sẽ chẳng bao lâu trở thành hoang vắng nếu tất cả những ngôi nhà nông thôn đều giống như ngôi nhà này của cô. Trẫm không còn lấy làm ngạc nhiên sao các ngươi lại yêu thích ở đây và coi khinh thành phố đến thế! Cô hãy dẫn trẫm đi xem vườn mà trẫm nghĩ nó phải tương xứng với ngôi nhà".

Công chúa mở một cánh cửa thông ra vườn và điều đầu tiên đập vào mắt nhà vua là một chùm tia nước màu vàng óng. Ngạc nhiên trước một cảnh tưởng mới, sau khi nhà vua nhìn một lúc với biết bao cảm phục, mới lên tiếng hỏi:

"Từ một nguồn nước nào để có được những tia nước kỳ diệu trông đến thích mắt thế này? Dùng kỹ thuật gì để cho nó tự phun lên thành những tia kỳ lạ ấy? Trẫm không thể nào tin được ở trên đời này lại có thứ nước như thế. Trẫm muốn tự mắt xem vật kỳ diệu này gần hơn".

Vừa nói nhà vua vừa bước lên. Công chúa tiếp tục hướng dẫn vua và đưa vua đến gần cây ca hát.

Đang đi, vua nghe một hợp âm khác hẳn những hợp âm mà Người đã từng nghe.

Vua dừng lại, đưa mắt nhìn xem các nhạc công ngồi ở chỗ nào, nhưng nhìn từ gần đến xa, khắp nơi, vua chẳng thấy ai cả.

"Cô bé này - Vua nói với công chúa Parigiát - các nhạc công ngồi ở đâu mà chỉ nghe có tiếng nhạc thôi mà không thấy người? Họ ở dưới mặt đất hay họ ở trên không trung, hay lại là vô hình? Với những tiếng nhạc và giọng hát mê như vậy, sao họ lại không để cho người ta thấy mặt, trái lại họ đã làm cho người ta hết sức thú vị?"

"Tâu Thánh Thượng - Công chúa mỉm cười - đấy không phải là các nhạc công đang hoà nhạc đâu ạ, mà chính cái cây bộ hạ trông thấy trước mặt kia đang ca hát đấy ạ. Nếu Thánh Thượng quá bộ bước thêm mấy bước nữa thì Thánh Thượng sẽ thấy như vậy, các âm tiết sẽ rõ hơn".

Nhà vua bước lên, say sưa trước bản hợp tấu vui tai, rộn ràng làm cho vua rất thích. Thế rồi vua lại sực nhớ mình đang xem bể nước vàng ở gần, vua liền hỏi:

"Cô bé này, hãy nói cho trẫm biết cái cây tuyệt diệu này tự nhiên nó mọc trong vườn có phải không? Hay phải chăng đó là món quà ai biếu cô hay là cô kiếm giống từ một đất nước xa xôi nào? Nó phải từ rất xa đem về đây, còn không thì một người sành của hiếm trong thiên hạ như trẫm hẳn trẫm phải biết chứ! Cây này gọi là cây gì?"

Công chúa trả lời:

"Tâu Thánh Thượng, cây này không có cái tên nào khác là cây ca hát và nó không mọc trên đất nước của chúng ta. Nói đến do tình cờ nào mà nó có được trong khu vườn này thì phải kể một câu chuyện khá dài có liên quan đến các tia nước vàng và con chim biết nói có ở đây với chúng dân cùng một lúc. Thánh Thượng sẽ thấy con chim ấy sau khi đã nhìn thấy những tia nước vàng,

nó cũng rất gần đây, và nếu như Thánh Thượng cho nó cũng thú vị thì tiên nữ xin được hân hạnh kể hầu Thánh Thượng nghe, sau khi Người đã nghỉ ngơi, hết mệt mỏi do đường xa và săn bắn, nhất là săn bắn dưới trời nắng gay gắt".

Nhà vua đáp:

"Cô bé này, trẫm chẳng cảm thấy đến nỗi mệt mỏi như cô bé nói đâu, nó đã được đền bù bằng thưởng thức những vật kỳ diệu ở đây, cô hãy nghĩ đến sự mệt nhọc mà trẫm đã phiền đến cô hướng dẫn cho trẫm và sẽ còn cho trẫm nghe chuyện nữa. Vậy chúng ta tạm kết thúc ở đây sau khi xem nước vàng, trẫm sẽ đi xem con chim biết nói nó như thế nào?"

Khi vua đến bể nước vàng, nhìn rất lâu các tia nước óng ánh phun lên rồi lại rơi xuống trong bể, trông hết sức mê li, Vua nói với công chúa:

"Cô bé ơi, theo cô thì nước này không có nguồn, nó không từ một đường ngầm nào dưới lòng đất dẫn đến thì ít ra trẫm cũng phải biết nó từ một nơi xa nào đem về như cái cây ca hát chứ?"

"Muôn tâu Thánh Thượng - Công chúa trả lời - Sự việc đúng như Thánh Thượng nhận xét, nước ở đây không từ đâu chảy đến; cái bể này chỉ là một khối xây liền, nó không thông với một nơi

nào xung quanh hoặc ngầm dưới mặt đất. Thánh Thượng thấy nước ở đây tự nó phun lên thành tia rất đẹp là do tiện nữ chỉ rót vào trong bể một lọ nước nho nhỏ rồi tự nó trương lên đầy bể như Thánh Thượng đã trông thấy đấy; đó là do đặc tính của nước ấy như vậy".

Đứng xem một lúc không biết chán vua rời khỏi bể nước và nói:

"Lần đầu tiên thế là đủ rồi vì trẫm còn hứa trẫm sẽ có lần đến đây nữa; bây giờ cô bé hãy dẫn trẫm đi xem con chim biết nói đi".

Về gần phòng khách, vua nhìn thấy trên mấy ngọn cây ở gần có vô số chim chóc đủ các loại líu lo cất tiếng hót âm vang cả một khoảng không giang mát mẻ. Vua lấy làm lạ hỏi vì sao chim lại tập trung tại đây nhiều như vậy, còn ở các cây khác trong vườn lại hầu như không có chim và không nghe tiếng hót nào cả.

"Tâu Thánh Thượng - Công chúa nói - tất cả chim chóc quanh vùng đây bay đến là để hoà tiếng hót của chúng với tiếng hót của con chim biết nói đấy ạ. Thánh Thượng có thể nhìn thấy con chim biết nói đang ở trong lồng đặt trên bậu cửa sổ của phòng khách mà Thánh Thượng sắp bước vào. Thánh thượng để ý sẽ nhận thấy tiếng hót của

nó trong trẻo, nổi bật hơn tất cả tiếng hót của những con chim khác, ngay như tiếng hót của hoạ mi, chim khướu cũng còn xa mới sánh kịp tiếng hót của nó".

Vua bước vào phòng khách, con chim biết nói vẫn tiếp tục hót, công chúa lên tiếng nói với nó:

"Nô lệ của ta, đây là đức vua của chúng ta đến thăm, mi hãy chúc mừng Thánh Thượng đi nào!"

Con chim ngừng hót và lát sau, tất cả chim chóc cũng đồng loạt im bặt. Nó cất tiếng:

"Hoàng đế vạn tuế! Cầu mong Thượng đế ban phúc lành cho hoàng đế phồn vinh và trường thọ vô cương!"

Tiệc được bày sẵn trên một chiếc sập cạnh cửa sổ, gần với con chim biết nói. Nhà vua ngồi vào tiệc:

"Chim ơi, trẫm cám ơn chim về lời chúc tụng vừa rồi; trẫm rất vui mừng được nhìn thấy ngươi, vị quốc vương và là vua của muôn loài chim".

Nhà vua nhìn thấy trên mâm có một đĩa dưa chuột nhồi đặt trước mặt dành riêng cho mình. Vua ngỡ rằng đấy là dưa chuột nhồi thịt như dưa chuột nhồi thông thường, vừa bèn lấy định ăn, nhưng hết sức ngạc nhiên khi nhận ra đấy là dưa chuột nhồi ngọc trai, bèn kêu lên:

"Ôi, lạ lùng làm sao! ý định như thế nào lại

nhồi dưa chuột toàn bằng ngọc! Làm sao mà ăn được ngọc?"

Vua nhìn hai hoàng tử rồi nhìn công chúa, dò hỏi ý nghĩa như thế nào lại có món ăn như vậy, nhưng con chim biết nói đã lên tiếng:

"Muôn tâu Thánh Thượng, Thánh Thượng có thể lấy làm ngạc nhiên vì món ăn nhồi ngọc mà Thánh Thượng đã trông thấy, thế nhưng Thánh Thượng lại dễ tin rằng hoàng hậu lại sinh nở ra chó con, mèo con và mẩu gỗ là như thế nào ạ?"

"Trẫm đã tin như vậy thật đấy bởi vì các bà đỡ đã khẳng định điều ấy"

Con chim lại đáp:

"Muôn tâu Thánh Thượng, thiết tưởng các bà đỡ ấy là chị ruột của hoàng hậu nhưng bụng dạ thì vô cùng xấu xa, đã ganh tị với hạnh phúc của em mình đã được Thánh Thượng phong cho làm hoàng hậu, mẹ hiền của muôn dân mà lại không chọn họ. Bởi vậy họ đã ghen ghét em gái mình, rồi để cho hả cơn điên giận của họ, họ lợi dụng sự cả tin của Thánh Thượng để đánh lận con đen, đem đổi hoàng tử và công chúa, con của bệ hạ cho trôi sông và thay vào đó là con chó, con mèo và khúc gỗ. Bọn ấy nhất định phải thú nhận hết tội lỗi nếu Thánh thượng cho đem ra xét hỏi. Hai chàng trai và cô gái cùng ngồi với Thánh Thượng đây chính là con đẻ của Thánh Thượng và Hoàng

Hậu. Họ đã bị hai con mụ độc ác kia thả xuống nước của con sông đào chảy dưới chân của cung hoàng hậu nhưng may mắn, cả ba anh em kia được quan nội giám trông coi vườn tược của Thánh Thượng vớt lên nuôi dạy thành người".

Lời nói của con chim đã làm cho đức vua giật mình, tỉnh ra ngay.

"Chim ơi - Vua nói - Trẫm chẳng có khó khăn gì mà không tin ngay sự thật mà chim vừa nói cho trẫm biết. Tình cảm ruột rà đã đem trẫm đến bên bọn trẻ này và lòng thương yêu, trìu mến của trẫm đối với họ tự nhiên làm cho trẫm cảm nhận được sự thân thương của tình cha con. Chính tình cảm này đã thầm mách bảo cho trẫm rằng họ thuộc dòng máu của trẫm. Nào, các con của ta, lại đây, các con trai của ta, con gái của ta, hãy để cho ta ôm hôn các con, các con hãy để cho ta lần đầu tiên biểu lộ với các con tình phụ tử thiêng liêng của ta".

Nhà vua, đứng dậy, lần lượt đến ôm hôn từng đứa con của mình. Nước mắt của vua trộn lẫn nước mắt của hai hoàng tử và một công chúa.

"Như thế này chưa đủ đâu, các con ạ, các con phải ôm hôn nhau thật nhiều đi, không phải là với tư cách con của quan nội giám - với ông ấy trẫm vô cùng biết ơn mãi mãi là đã bảo vệ cuộc sống cho các con - mà với tư cách là con của trẫm,

sinh ra từ dòng máu của vương triều nước Ba Tư mà trẫm tin rằng các con sẽ tiếp tục giữ vững niềm vinh quang của hoàng tộc ta".

Sau khi hai hoàng tử và công chúa ôm hôn nhau với một niềm hân hoan hoàn toàn mới mẻ, như nhà vua mong muốn, bốn cha con vua lại tiếp tục ngồi vào bữa ăn. Ăn xong vua nói:

"Các con ơi, các con đã biết được cha rồi, ngày mai cha sẽ dẫn hoàng hậu, mẹ đẻ của các con về cho các con, các con chuẩn bị để đón mẹ các con nhé".

Nhà vua lên ngựa, phi hết tốc lực về kinh đô. Vừa đặt chân xuống đất, việc đầu tiên là vua sai tể tướng bắt giam hai người chị của hoàng hậu đem về hoàng cung nhanh chừng nào hay chừng ấy.

Hai người chị của hoàng hậu bị bắt, đi tra hỏi riêng lẻ, đã thú nhận hết tội lỗi khớp với nhau, liền bị kết án phanh thây.

Tất cả những sự việc ấy được thi hành trong vòng một giờ đồng hồ.

Trong lúc này quốc vương Khôxuxát cùng với các triều thần có mặt đã đi bộ đến cổng giáo đường lớn, tự mình mở cửa nhà tù tối tăm, nơi giam cầm hoàng hậu đã mòn mỏi chịu đựng đau thương, ô nhục suốt bấy năm trời. Quốc vương ôm lấy hoàng hậu vào lòng, nước mắt đầm đìa, nói rằng:

"Hậu ơi, trẫm đến để xin lỗi về sự bất công của trẫm đã nỡ đối xử không đúng với hậu, để cho hậu phải chịu bao cay đắng suốt bấy năm trường.

Trẫm xin được sửa sai đối với hậu; trẫm đã trừng phạt những tên ác ôn đã làm cho trẫm mê muội vì những lời phỉnh phờ bịp bợm ghê tởm của chúng. Trẫm hy vọng nỗi đau của hậu sẽ phôi pha, phai nhạt đi nhanh chóng; hậu sẽ chóng quên đi mọi việc đã xẩy ra với hậu khi trẫm đem đến cho hậu hai hoàng tử thông minh, giỏi giang và một công chúa xinh đẹp, dễ thương do hậu đẻ ra, những đứa con yêu quí của hậu và của trẫm.

Nào, hậu, lại đây, hậu sẽ lấy lại địa vị quang vinh của hậu và tất cả những gì mà hậu xứng đáng được hưởng".

Sự sửa sai, phục chức này được thực hiện trước đông đảo triều thần và số lớn dân chúng từ khắp nơi tụ tập đến thành từng đoàn ngay khi tin tức đầu tiên lan đi nhanh chóng khắp kinh thành chỉ trong chốc lát.

Ngày hôm sau, mới sáng sớm, hoàng hậu đã thay bộ quần áo tù đày, nhục nhã, bằng bộ quần áo lộng lẫy, trang trọng xứng với danh tước của bà cùng đi với đức vua, theo sau là văn võ bá quan trong triều chính đã tề tựu đến trước ngôi nhà nông thôn của hai hoàng tử và công chúa. Vừa xuống ngựa, nhà vua giới thiệu hai hoàng

tử Bátman và Pécvigiơ cùng công chúa Parigiát với hoàng hậu và các quan trong triều. Vua nói:

"Hậu ạ, đây là hai hoàng tử con trai của hậu và đây là công chúa, con gái của hậu. Hậu hãy ôm hôn các con thật thắm thiết như trẫm đã ôm hôn chúng. Chúng thật xứng đáng với trẫm, xứng đáng với hậu".

Những giọt nước mắt lã chã tuôn rơi, trong niềm vui khôn xiết, nhưng hết sức cảm động, đặc biệt là hoàng hậu đã được an ủi khi lần đầu tiên được ôm hôn chính những đứa con do bà dứt ruột đẻ ra, nay mới được thấy mặt. Bà đã chịu bao nhiêu nỗi đau, nay mới được quyền làm mẹ.

Hai hoàng tử và công chúa đã sai làm sẵn một bữa tiệc lớn đón mừng đức vua, hoàng hậu và các quan trong triều, ăn mừng sự đoàn tụ cả gia đình từ nay không bao giờ bị chia cắt nữa.

Sau bữa ăn, quốc vương dẫn hoàng hậu vào vườn chỉ cho bà xem cây ca hát và chùm tia nước vàng long lanh tuyệt đẹp. Còn con chim biết nói thì hoàng hậu đã trông thấy trong lồng và nhà vua đã tán dương về nó trước hoàng hậu trong bữa ăn.

Khi không còn gì để hoàng đế phải lưu lại thêm, Người đã nhảy lên yên ngựa; hoàng tử Bát man cưỡi ngựa đi bên phải, hoàng tử Pecvigiơ đi bên

trái. Hoàng hậu có công chúa Parigiát bên cạnh đi theo sau đức vua.

Với trật tự ấy, lần lượt theo sau nữa là các quan đại thần trong triều ai nấy theo thứ bậc, cả đám rước vui vẻ đi về hoàng thành. Càng về tới gần, dân chúng đổ ra đường càng đông, đứng hai bên đường đón chào, tung hô nhiệt liệt. Mọi người đều dán mắt nhìn hoàng hậu, chia vui cùng bà. Họ cũng chăm chú nhìn hai hoàng tử và công chúa kèm theo những lời tấm tắc thán phục. Sự chú ý của dân chúng còn tập trung vào con chim trong lồng mà công chúa Parigiát mang theo trên yên ngựa, trước mặt nàng. Họ hết sức khâm phục tiếng hót của nó, thu hút bao nhiêu chim chóc khác bay theo, đậu trên các cây cao dọc đường và trên các nóc nhà trong thành phố cùng cất lên giọng hót hoà theo.

Hai hoàng tử Bátman và Pécvigiơ cùng công chúa Parigiát được rước vào lâu đài trong cảnh huy hoàng ấy.

Tối đến, sự huy hoàng, long trọng lại tiếp diễn trong ánh đèn, ánh đuốc sáng trưng chiếu sáng cho các trò vui tiếp nối vừa diễn ra trong hoàng cung vừa diễn ra khắp kinh thành, kéo dài thêm nhiều ngày nữa.

PHẦN KẾT

Hoàng đế nước Ấn Độ không thể không khâm phục trí nhớ kỳ diệu của hoàng hậu Sơhoragiát, phu nhân của Người đã đêm đêm giúp Người khuây khoả bằng nhiều câu chuyện lý thú khác nhau không khi nào cạn.

Cái chết của hoàng hậu đã được hoãn đi hoãn lại một nghìn lẻ một lần.

Nghìn lẻ một đêm đã trôi qua trong những câu truyện giải trí lành mạnh ấy, đã góp phần rất lớn trong việc làm giảm bớt những thành kiến cố hữu đáng buồn của hoàng đế chống lại sự trung thành, trong trắng của giới nữ nhi. Đầu óc của người đã được xoa dịu.

Người đã tin tưởng vào giá trị tài năng và trí tuệ của Sơhoragiát nhân hậu và kiên trinh. Hoàng đế đã nhớ lại sự dũng cảm của nàng trong đêm đầu tiên đến trình diện trước hoàng đế, dám chuốc

lấy mối hiểm nguy, tự nguyện làm vợ một đêm của vua mà không sợ cái chết dưới lưỡi kiếm đã treo sẵn trên đầu, chỉ chờ sáng sớm hôm sau là bổ xuống đầu nàng như nó đã bổ xuống đầu biết bao nhiêu cô gái vô tội trước khi nàng bước vào cung vua.

Những sự đánh giá ấy cùng với những đức tính mà hoàng đế nhận thấy ở nàng, cuối cùng đã buộc Người chùn tay miễn xá cho nàng cái chết và miễn xá cho bao nhiêu cô gái phải chết oan uổng.

Người đã nói với hoàng hậu:

"Sơhơragiát, trẫm thấy hậu thật đáng yêu về những mẩu chuyện của hậu đã kể cho trẫm không khi nào cạn. Đã trải qua một thời gian khá dài, hậu đã làm cho trẫm khuây khoả, quên đi tất cả những gì là đau buồn và căm giận. Hậu đã xoa dịu sự oán hờn, căm tức của trẫm. Trẫm sẵn sàng ban ân cho hậu, sẵn sàng phế bỏ những luật lệ khắc nghiệt và tàn bạo mà trẫm đã tự đặt ra. Trẫm hoàn toàn đặt hậu dưới sự che chở của trẫm như hậu đã che chở cứu mạng được bao nhiêu người, coi hậu là người đi tiên phong giải phóng cho tất cả mọi cô gái phải chịu hy sinh tính mạng oan uổng của mình dưới sự thành kiến hà khắc không đáng có của trẫm".

Hoàng hậu Sơhơragiát phủ phục dưới chân vua,

âu yếm hôn đôi chân ấy, chứng tỏ dấu hiệu của sự biết ơn và sự hài lòng đối với chính mình đã cứu được một con người ra khỏi sự độc ác đầy tội lỗi và cứu sống được bao mạng người của những cô gái ngày nào cũng phải chết một cách oan uổng.

Quan tể tướng, người đầu tiên biết tin lành từ miệng hoàng đế thốt ra đã vô cùng vui sướng về sự thành công của cô con gái đầu lòng của ông: Nàng Sơhơragiát.

Tin ấy được lan đi ngay trong kinh thành và trong toàn vương quốc, đã đem lại cho hoàng đế và nàng Sơhơragiát, hoàng hậu của nước Ấn Độ muôn vàn lời ngợi ca và lời chúc phúc của thần dân nước Ấn Độ.



MỤC LỤC

- Chuyện Ả Rập 5
- Chuyện người đánh cá 33
- Chuyện ông vua và thầy thuốc Đubăng 48
- Chuyện người chồng và con vẹt 57
- Chuyện ông quan đại thần bị trừng phạt 62
- Chuyện vua Các Nước Đảo Đen 95
- Chuyện ba thầy tu khất thực con vua và năm người đàn bà thành phố Bátđa 116
- Chuyện thầy tu khất thực thứ nhất con vua 153
- Chuyện thầy tu khất thực thứ hai con vua 168
- Chuyện kẻ ghen ghét và bị người ghen ghét 189
- Chuyện thầy tu khất thực thứ ba con vua 218
- Chuyện nàng Giôbêit 266
- Chuyện nàng Amin 285
- Câu chuyện ba quả táo 304
- Câu chuyện người đàn bà bị giết hại và ông chồng trẻ 313
- Chuyện Nuarétđin Ali và cậu con trai Bétđorétđin Hátxan 323
- Mối tình giữa Kamarangiaman và nàng Bađua 415
- Chuyện nhà đi biển Xanhbát 543
- Chuyến đi biển đầu tiên của Xanhbát 549
- Chuyến đi biển thứ hai của Xanhbát 560
- Chuyến đi biển thứ ba của Xanhbát 570
- Chuyến đi biển thứ tư của Xanhbát 585
- Chuyến đi biển thứ năm của Xanhbát 602
- Chuyến đi biển thứ sáu của Xanhbát 611
- Chuyến đi biển thứ bảy và cũng là chuyến đi cuối cùng của Xanhbát 627
- Chuyện người ngủ mê thức dậy 639
- Truyện về Alátđanh hay cây đèn thần diệu 779
- Chuyện con ngựa thần kỳ 917
- Chuyện Hoàng tử Át-mét và nàng tiên Pari-Banu 984
- Chuyện một hoàng hậu bị hai người chị ghét ghen bức hại 1092

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

Người dịch: DOÃN DIỄN

Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ AN CHƯƠNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập :	NGỌC BẢO
Kỹ thuật vi tính:	NGỌC BẢO
Sửa bản in :	THANH CẨM
Vẽ bìa :	TRỌNG HÒA

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm, tại Xí nghiệp in Bắc Thái.. Giấy phép xuất bản: 321-CXB/230-VHTT. In xong nộp lưu chiểu quí I năm 2001.

1188

TRUYỆN CỔ TÍCH THẾ GIỚI

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM



Sách phát hành tại số 5 Đinh Lễ - Hà Nội
ĐT: 8261652
Giá: 110.000đ